ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

07 - 2025

448

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

07 - 2025

448

HÀ NỘI

MỤC LỤC

		Trang
PHẦN I:	Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
PHẦN II:	Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	2589
PHẦN III:	Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	4277
PHẦN IV:	Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	11399
PHẦN V:	Đính chính	11550

CONTENTS

PART I:	Trademark Registrations	7
PART II:	Trademarks of International Registration protected in VietNam	2589
PART III:	Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	4277
PART IV:	Transfer of Industrial Property Rights	11399
PART V:	Correction	11550

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People’s Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d’Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0549610**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45467

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHAFNAILS

(731) TẠ LINH CHI (VN)
45A Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng và cắt sửa móng tay; dịch vụ nối mi; dịch vụ uốn mi; dịch vụ điêu khắc lông mày, định hình lông mày [làm đẹp].

---

(111) **4-0549611**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46683

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vua Sach Co

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04 đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549612**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46682

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vua Trùn Quế

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04 đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549613**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46681

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vua Thán Thư

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04 đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549614**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46699

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MÌ LÁ TƯƠI NGÀN LỚP
YON YON - HƯƠNG XƯA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì lá; bột xay để làm thực phẩm; bột làm bánh xèo; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhão thực phẩm.

---

(111) **4-0549615**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46698

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

auden

(731) AUDEN TECHNO CORP. (TW)
No. 19, Ln. 772, Heping Rd., Dafa Vil., Bade Dist., Taoyuan City 33463, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ăng ten trên không; ăng ten.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0549616**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46714
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 24.9.1
(731) LƯU THỊ NHUNG (VN)
Thôn An Ngãi Tây 1, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ xăm hình; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc: dịch vụ nhuộm tóc.

---

(111) **4-0549617**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46720
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CAFELFFE

(220) 17/10/2023

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê chạy điện; máy xay định lượng điện; máy rửa bát đĩa, ly và cốc; máy vắt nước trái cây bằng điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê điện; bộ lọc cà phê điện; máy rang cà phê; nồi áp suất điện; nồi chiên sâu điện; ấm đun nước điện.

Nhóm 21: Máy pha cà phê không dùng điện; phin cà phê không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; ly pha cà phê; máy khuấy cà phê; bộ pha cà phê; cốc cà phê.

Nhóm 30: Máy pha cà phê điện; bộ lọc cà phê điện; máy rang cà phê; nồi áp suất điện; nồi chiên sâu điện; ấm đun nước điện.

---

(111) **4-0549618**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46723
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MAHLKONIG

(220) 17/10/2023

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê chạy điện; máy xay định lượng điện; máy rửa bát đĩa, ly và cốc; máy vắt nước trái cây bằng điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê điện; bộ lọc cà phê điện; máy rang cà phê; nồi áp suất điện; nồi chiên sâu điện; ấm đun nước điện.

Nhóm 21: Máy pha cà phê không dùng điện; phin cà phê không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; ly pha cà phê; máy khuấy cà phê; bộ pha cà phê; cốc cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uông cà phê có sữa; ca cao; chè(trà).

---

(111) **4-0549619**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46722

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JASSY

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê chạy điện; máy xay định lượng điện; máy rửa bát đĩa, ly và cốc; máy vắt nước trái cây bằng điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê điện; bộ lọc cà phê điện; máy rang cà phê; nồi áp suất điện; nồi chiên sâu điện; ấm đun nước điện.

Nhóm 21: Máy pha cà phê không dùng điện; phin cà phê không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; ly pha cà phê; máy khuấy cà phê; bộ pha cà phê; cốc cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; ca cao; chè(trà).

---

(111) **4-0549620**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46725

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

STELANG

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê chạy điện; máy xay định lượng điện; máy rửa bát đĩa, ly và cốc; máy vắt nước trái cây bằng điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê điện; bộ lọc cà phê điện; máy rang cà phê; nồi áp suất điện; nồi chiên sâu điện; ấm đun nước điện.

Nhóm 21: Máy pha cà phê không dùng điện; phin cà phê không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; ly pha cà phê; máy khuấy cà phê; bộ pha cà phê; cốc cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uông cà phê có sữa; ca cao; chè(trà).

---

(111) **4-0549621**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46724
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MONGDIO

(220) 17/10/2023

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê chạy điện; máy xay định lượng điện; máy rửa bát đĩa, ly và cốc; máy vắt nước trái cây bằng điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê điện; bộ lọc cà phê điện; máy rang cà phê; nồi áp suất điện; nồi chiên sâu điện; ấm đun nước điện.

Nhóm 21: Máy pha cà phê không dùng điện; phin cà phê không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; ly pha cà phê; máy khuấy cà phê; bộ pha cà phê; cốc cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uông cà phê có sữa; ca cao; chè(trà).

---

(111) **4-0549622**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46739
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HẢI SẢN LÂM NHẬT

(220) 17/10/2023

(731) ĐẶNG VĂN NHẬT (VN)
Thôn Tân Lạc, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng hải sản; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống có giao hàng tại nhà; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện

---

(111) **4-0549623**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46737
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SHOCK THE GAME

(220) 17/10/2023

(731) ANTA (CHINA) CO., LTD. (CN)
Dongshan Industrial Zone, Chidian Town, Jinjiang City, Fujian, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); áo nịt len thể thao; quần dài; giầy; giầy thể thao; quần áo bơi; mũ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0549624**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46744

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DUOCSITV

(731) VŨ ĐỨC THUẦN (VN)
Thôn Hoà Bình, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa,như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube,internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0549625**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46743

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BACSITV

(731) VŨ ĐỨC THUẦN (VN)
Thôn Hoà Bình, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa,như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phưcmg tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0549626**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46740

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

THAODUOCTV

(731) VŨ ĐỨC THUẦN (VN)
Thôn Hoà Bình, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa,như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage)

---

(111) **4-0549627**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46746

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SUNNY FLOW

(731) PHÙNG ANH ĐẠT (VN)
Tổ dân phố số 16, phường cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục; giáo dục, giảng dạyyoga; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram).

---

(111) **4-0549628**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46557

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GIM™
GLOBAL INSECT MONITORING ORGANIZATION

(531) 3.13.9; 3.13.10

(731) CÔNG TY TNHH MTV MẠNG LƯỚI GIÁM SÁT CÔN TRÙNG TOÀN CẦU (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; hoá chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây trồng; đất trồng trọt.

Nhóm 05: Thuốc trừ côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm diệt nấm dùng cho cây trồng; thuốc diệt ký sinh trùng gây hại trong nông nghiệp.

Nhóm 09: Hệ thống giám sát côn trùng thông minh; thiết bị giám sát côn trùng thông minh; máy, công cụ (là thiết bị, phụ kiện, linh kiện, bộ phận máy của hệ thống giám sát công trùng thông minh) dùng để giám sát côn trùng.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại thông qua ứng dụng giám sát côn trùng trong nông nghiệp; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web liên quan đến côn trùng trong nông nghiệp; tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ liên quan đến côn trùng trong nông nghiệp; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá liên quan đến côn trùng trong nông nghiệp; quảng cáo các sản phẩm chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, phân bón trong nông nghiệp; trưng bày, giới thiệu sản phẩm cho các hội chợ triển lãm trong ngành nông nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ làm vườn; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ giám sát côn trùng trong nông nghiệp; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin về côn trùng trong ngành nông nghiệp.

(111) **4-0549629**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46567
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/10/2023

LẨU SÂU RẦY

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0549630**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46571
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/10/2023

BILLHOT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0549631**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46577
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/10/2023

HABERSOBR

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0549632**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46576
(220) 16/10/2023
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PINKECIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0549633**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46575
(220) 16/10/2023
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MOVELIVE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0549634**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46574
(220) 16/10/2023
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BOOZER

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0549635**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46573
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DAYACAP

(220) 16/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0549636**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46572
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MYSTREP

(220) 16/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0549637**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46620
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

unbrush

(220) 16/10/2023

(531) 26.11.12; 26.13.25

(731) LUXURY BRANDS, LLC (US)
4583 Ish Drive, Simi Valley, California 93063, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 21: Bàn chải/lược chải tóc.

---

(111) **4-0549638**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45776
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

isopaint

(220) 11/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG MINH LÂM (VN)
Xóm Nội, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(111) **4-0549639**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45775
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BenKey

(220) 11/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG MINH LÂM (VN)
Xóm Nội, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(111) **4-0549640**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45778
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MAYNARD
LUXURY MENSWEAR

(220) 11/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG HƯƠNG GIANG (VN)
Số 11 Hàng Cá, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; giày dép; mũ (nón); tất; thắt lưng trang phục.

---

(111) **4-0549641**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45799

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Aji-Xốt

(591) Đen, trắng

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Nước xốt cho sa lát/món trộn; xốt may-on-ne; đồ gia vị; gia vị theo mùa; gia vị; xốt [gia vị].

---

(111) **4-0549642**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45885

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PEPSI

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; đồ đựng hành lý như vali, túi, rương; ví nữ; ô; ví nam; túi trống; bao móc chìa khóa; túi thể thao; túi có hai quai để xách hoặc đeo vai; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; quần áo cho vật nuôi cảnh; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; da thuộc thô hoặc bán thành phẩm; thẻ hành lý; da giả; túi hình hộp có tay cầm dùng khi du lịch.

Nhóm 25: Đồ đi chân; găng tay [trang phục]; mũ; quần áo mặc trong nhà; găng tay hở ngón; ca vát; quần âu; khăn choàng cổ; quần áo ngủ; tất chân; áo len cổ chui; áo choàng nỉ hoặc lông; áo nỉ; đồ đội đầu; áo sơ mi; áo ba lỗ; quần thể thao; mũ chơi bóng chày; áo choàng; mũ đan; quần nỉ bo gấu; áo cổ chui dài tay; áo phông; quần áo; thắt lưng (quần áo); quần tất phụ nữ; quần áo bơi; tấm che mắt khi ngủ; quần áo mưa; quần áo tắm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có ga; chế phẩm cô đặc, xi rô hoặc bột dùng để chế đồ uống không cồn có ga; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0549643**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45548
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHAPAS GEL

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549644**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45547
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ECOZIX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549645**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45546
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ROTET

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549646**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45623
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ONOL

(220) 11/10/2023

(731) BÙI MINH HIỀN (VN)
3/3 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể; chất khử mùi cho người.

---

(111) **4-0549647**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45697
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SHAFT

(220) 11/10/2023

(731) COMERCIALIZADORA INDUCASCOS S.A.S. (CO)
Calle 89 No. 42 - 107, Itagui, Antioquia, Colombia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao.

---

(111) **4-0549648**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45712
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SAINTLARK
LISTEN TO THE WORLD

(220) 11/10/2023

(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng.

(731) LÊ BÁ PHƯƠNG (VN)
27 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị thu hình; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; loa; đĩa ghi âm thanh.

---

(111) **4-0549649**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45736
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PETiCO

(220) 11/10/2023

(531) 3.1.8
(591) Đen, trắng
(731) T&S CO., LTD. (JP)
1-12, Yayoi-cho, Koshigaya-shi, Saitama 3430816, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi đựng hành lý; vali; vali [hành lí]; túi xách tay; túi thể thao du lịch kiểu Boston; ba lô; túi du lịch; vali du lịch; túi nhỏ, bằng da thuộc, dùng để bao gói; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi vận chuyển cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 20: Đệm cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0549650**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45759
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NHÂN VĂN CÁCH

(220) 11/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) LÊ QUỐC LĨNH (VN)
Ấp Chánh, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm (sách).

---

(111) **4-0549651**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45772
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Isushi

(220) 11/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG MINH LÂM (VN)
Xóm Nội, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(111) **4-0549652**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45773

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

isohome

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG MINH LÂM (VN)
Xóm Nội, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(111) **4-0549653**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45482

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SBB

(531) 26.1.2

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TM DV XUẤT NHẬP KHẨU SBBC (VN)
Số 88 Lê Văn Tám, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; dây thắt lưng (trang phục); cà vạt

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, dây thắt lưng (trang phục), cà vạt

---

(111) **4-0549654**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45497

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Innabelle

(531) 2.9.12; 26.11.12

(731) ZHAO ZIWEI (CN)
Room 1002, Unit 2, Block 17, Guo'ao Cheng, Dahexiang, Dicai District, Guilin, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 26: Dải băng để buộc tóc; kẹp tóc; cúc; tóc giả; kim; hoa giả.

---

(111) **4-0549655**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45526

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HÃNG RƯỢU
HOÀNG ĐẠI
Estd 1954

(731) HOÀNG QUỐC KHÁNH (VN)
Số 317/2, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 33: Rượu

---

(111) **4-0549656**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45528

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EATMORE-THE NATURAL LIFE

(731) HỘ KINH DOANH EATMORE - THE NATURAL LIFE (VN)
Số 52, Hưng Thái 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng/quán thực hiện.

---

(111) **4-0549657**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45538

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GANEUVIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549658**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45537
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MYCOFE

(220) 10/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549659**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45536
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FLUTIS

(220) 10/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549660**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45535
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ORANGE LINE

(220) 10/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549661**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45534
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TEXALOC

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549662**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45533
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Q.TICK

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549663**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45544
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LACTOCILUS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549664**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45543
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PYCODEX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549665**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45542
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

REMEST

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549666**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45541
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PYNOPAX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549667**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45540
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/10/2023

KOTAZA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0549668**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46789
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/10/2023

SD INDESTRUCT BED

(731) SLEEPING DUCK PTY LTD (AU)
8 Carlton St, Prahran, VIC 3181, Australia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Lò xo giường bằng kim loại; dây thép; ống xoắn thép; thép lò xo; thép chế tạo; phụ kiện lắp ráp giường bằng kim loại; bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại; chân đồ nội thất (bằng kim loại); bộ phận và linh kiện của giường (bằng kim loại); bộ phận và linh kiện của đồ đạc (bằng kim loại); bộ phận kim loại của đồ đạc; phụ kiện để lắp ráp và cố định bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 20: Giường; giát giường; đầu giường; khung giường, không bằng kim loại; giường có thể điều chỉnh được; giường hơi; giường tầng; giường hybrid (giường đa tầng); giường dùng đi cắm trại; giường trẻ em; giường có thể mang đi được; giường có thể điều chỉnh được vận hành bằng điện không dùng cho mục đích y tế; giường/đệm nhồi lông vũ; đồ đạc dùng trong phòng ngủ; tấm bọc chuyên dụng cho đồ đạc; giát giường làm từ những thanh gỗ mỏng; đệm; đệm hơi có thể bơm phồng, không dùng cho mục đích y tế; đệm giường; giường kết hợp đệm lò xo bên trong; đệm chống cháy; đệm bơm hơi nổi (giường hơi); đệm xốp dùng đi cắm trại; đệm xốp; đệm futon (đệm truyền thống Nhật Bản); đệm có thể bơm phồng, không dùng cho mục đích y tế; đệm có lò xo bên trong; đệm cao su latex; tấm lót đệm; đệm (tấm đệm để ngủ bằng nhựa xốp dùng đi cắm trại); đệm để sử dụng trên bãi biển; cụm lò xo phi kim loại để lắp vào đệm; tấm trải để ngủ dùng đi cắm trại (đệm); tấm đệm để ngủ bằng nhựa xốp dùng đi cắm trại (đệm); đệm lò xo; đệm rơm; đồ đạc phòng ngủ; đồ đạc công thái học; gối; gối xốp; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); gối hơi; đệm hybrid (đệm đa tầng); giường sofa; trường kỷ; nệm; đệm khí; ghế đi văng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) để trưng bày; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; phụ kiện gá lắp giường, không bằng kim loại; ghế dài có thể chuyển thành giường; ghế lười (ghế bên trong nhồi hạt nhựa xốp); bộ đồ giường cho cũi [trừ đồ vải]; giường cho động vật; giường cho chim; giường cho vật nuôi trong nhà; vật liệu

sử dụng như giường dùng cho vật nuôi trong nhà; nhãn mác bằng chất dẻo; thẻ bằng chất dẻo (không phải văn phòng phẩm); lò xo giường (vật liệu phi kim loại); chân đồ nội thất (dạng dài); các bộ phận cụ thể là phụ kiện để lắp ráp hoặc cố định các vật dụng vào giường (gồm bàn, bàn cạnh giường, ngăn kéo và các vật dụng khác để cất giữ, cụ thể là giá để đồ, hộp đựng đồ) và các bộ phận của giường để nâng và xoay giường, không bằng kim loại; các bộ phận cụ thể là phụ kiện để lắp ráp hoặc cố định các vật dụng vào đồ đạc (gồm bàn, bàn cạnh giường, ngăn kéo và các vật dụng khác để cất giữ, cụ thể là giá để đồ, hộp đựng đồ) và các bộ phận của đồ đạc để nâng và xoay đồ đạc, không bằng kim loại; đồ đạc có thể điều chỉnh được; bộ phận của đồ đạc, cụ thể là phụ kiện để lắp ráp hoặc cố định các vật dụng vào đồ đạc (gồm bàn, bàn cạnh giường, ngăn kéo và các vật dụng khác để cất giữ, cụ thể là giá để đồ, hộp đựng đồ); phụ kiện để lắp ráp và cố định cho đồ đạc, cụ thể là phụ kiện để lắp ráp hoặc cố định vật dụng vào đồ đạc (gồm bàn, bàn cạnh giường, ngăn kéo và các vật dụng khác để cất giữ, cụ thể là giá để đồ, hộp đựng đồ)

---

(111) **4-0549669**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46788

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đen, trắng

(731) SLEEPING DUCK PTY LTD (AU)
8 Carlton St, Prahran, VIC 3181, Australia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường; giát giường; đầu giường; khung giường, không bằng kim loại; giường có thể điều chỉnh được; giường hơi; giường tầng; giường hybrid (giường đa tầng); giường dùng đi cắm trại; giường trẻ em; giường có thể mang đi được; giường có thể điều chỉnh được vận hành bằng điện không dùng cho mục đích y tế; giường/đệm nhồi lông vũ; đồ đạc dùng trong phòng ngủ; tấm bọc chuyên dụng cho đồ đạc; giát giường làm từ những thanh gỗ mỏng; đệm; đệm hơi có thể bơm phồng, không dùng cho mục đích y tế; đệm giường; giường kết hợp đệm lò xo bên trong; đệm chống cháy; đệm bơm hơi nổi (giường hơi); đệm xốp dùng đi cắm trại; đệm xốp; đệm futon (đệm truyền thống Nhật Bản); đệm có thể bơm phồng, không dùng cho mục đích y tế; đệm có lò xo bên trong; đệm cao su latex; tấm lót đệm; đệm (tấm đệm để ngủ bằng nhựa xốp dùng đi cắm trại); đệm để sử dụng trên bãi biển; cụm lò xo phi kim loại để lắp vào đệm; tấm trải để ngủ dùng đi cắm trại (đệm); tấm đệm để ngủ bằng nhựa xốp dùng đi cắm trại (đệm); đệm lò xo; đệm rơm; đồ đạc phòng ngủ; đồ đạc công thái học; gối; gối xốp; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); gối hơi; đệm hybrid (đệm đa tầng); giường sofa; trường kỷ; nệm; đệm khí; ghế đi văng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) để trưng bày; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; phụ gá lắp giường, không bằng kim loại; ghế dài có thể chuyển thành giường; ghế lười (ghế bên trong nhồi hạt nhựa xốp); bộ đồ giường cho cũi [trừ đồ vải]; giường cho động vật; giường cho chim; giường cho vật nuôi trong nhà; vật liệu sử dụng như giường dùng cho vật nuôi trong nhà; nhãn mác bằng chất dẻo; thẻ bằng chất dẻo (không phải văn phòng phẩm); lò xo giường (vật liệu phi kim loại); chân đồ nội thất (dạng dài); các bộ phận cụ thể là phụ kiện để lắp ráp hoặc cố định các vật dụng vào giường (gồm bàn, bàn cạnh giường, ngăn kéo và các vật dụng khác để cất giữ, cụ thể là giá để đồ, hộp đựng đồ) và các bộ phận của giường để nâng và xoay giường, không bằng kim loại; các bộ phận cụ thể là phụ kiện để lắp ráp hoặc cố định các vật dụng vào đồ đạc (gồm bàn, bàn cạnh giường, ngăn kéo và các vật dụng khác để cất giữ, cụ thể là giá để đồ, hộp đựng đồ) và các bộ

phận của đồ đạc để nâng và xoay đồ đạc, không bằng kim loại; đồ đạc có thể điều chỉnh được; bộ phận của đồ đạc, cụ thể là phụ kiện để lắp ráp hoặc cố định các vật dụng vào đồ đạc (gồm bàn, bàn cạnh giường, ngăn kéo và các vật dụng khác để cất giữ, cụ thể là giá để đồ, hộp đựng đồ); phụ kiện để lắp ráp và cố định cho đồ đạc, cụ thể là phụ kiện để lắp ráp hoặc cố định vật dụng vào đồ đạc (gồm bàn, bàn cạnh giường, ngăn kéo và các vật dụng khác để cất giữ, cụ thể là giá để đồ, hộp đựng đồ).

Nhóm 24: Đồ dệt dùng cho phòng ngủ; đồ dệt dùng cho giường; khăn trải giường bằng vải lanh; vải lanh dùng trong nhà; tấm bảo vệ đệm [bằng vải dệt]; vỏ đệm; khăn phủ giường; chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường]; chăn lông vũ; chăn bông trải giường; chăn bông; vỏ chăn bông; tấm lót giường chần bông; chăn chần bông; chăn cho giường; chăn bông cho giường; khăn phủ giường; diềm dùng cho giường; vỏ bọc tấm sưởi ấm giường; mành che bằng vải cho giường; váy giường; tấm trải phủ giường; vỏ gối; áo gối; vỏ nệm; khăn phủ gối; bộ đồ giường dùng một lần; khăn trải giường bằng vải lanh không thấm nước; vật liệu chất dẻo (thay thế cho vải); nhãn mác bằng vật liệu vải; nhãn mác bằng vải; nhãn mác quần áo bằng vải.

---

(111) **4-0549670**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46800
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/10/2023

SMITH & HOOK

(731) E. & J. GALLO WINERY (US)
600 Yosemite Boulevard Modesto, California 95354, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0549671**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45930
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 12/10/2023

D'BNI

(731) ĐINH VĂN ĐỨC (VN)
Số nhà 22, ngách 85, ngõ 56 phố Thạch Cầu, tổ 2, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; tất (trang phục); khăn choàng (trang phục); giày; dép.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán), trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu: quần áo, váy, tất (trang phục), khăn choàng (trang phục), giày, giày da, giày dép, mũ, khẩu trang vải (trang phục), găng tay [trang phục], ca vát, đồng phục, cặp da, ba lô, túi xách tay, vali, ví tiền, cúc, khuy, ghim kẹp tóc,kẹp tóc, nơ cài tóc, dải băng để buộc tóc, vòng để nâng giữ tay áo, hạt

cườm, không dùng làm đồ trang sức, tóc giả, lông vũ [phụ kiện quần áo], kẹp dùng cho dây đeo quần, lọn tóc, lưới bao tóc, cặp tóc, trâm cài tóc, dải băng quanh mũ, băng dính đồ lót, trang kim mica để trang trí, ruy băng dùng cho tóc, trang kim cho quần áo, nước hoa.

---

(111) **4-0549672**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45922
(220) 11/10/2023
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LIÊN MINH TỬU

(591) Đen, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG ÚT TÂY (VN)
Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0549673**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45921
(220) 11/10/2023
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CỬU PHỤNG

(591) Đen, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG ÚT TÂY (VN)
Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0549674**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45920
(220) 11/10/2023
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CỬU LONG TRANH CHÂU

(591) Đen, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG ÚT TÂY (VN)
Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0549675**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45887

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.3.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; đồ đựng hành lý như vali, túi, rương; ví nữ; ô; ví nam;túi trống; bao móc chìa khóa; túi thể thao; túi có hai quai để xách hoặc đeo vai; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; quần áo cho vật nuôi cảnh; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; da thuộc thô hoặc bán thành phẩm; thẻ hành lý; da giả; túi hình hộp có tay cầm dùng khi du lịch.

Nhóm 25: Đồ đi chân; găng tay [trang phục]; mũ; quần áo mặc trong nhà; găng tay hở ngón; ca vát; quần âu; khăn choàng cổ; quần áo ngủ; tất chân; áo len cổ chui; áo choàng nỉ hoặc lông; áo nỉ; đồ đội đầu; áo sơ mi; áo ba lỗ; quần thể thao; mũ chơi bóng chày; áo choàng; mũ đan; quần nỉ bo gấu; áo cổ chui dài tay; áo phông; quần áo; thắt lưng (quần áo); quần tất phụ nữ; quần áo bơi; tấm che mắt khi ngủ; quần áo mưa; quần áo tắm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có ga; chế phẩm cô đặc, xi rô hoặc bột dùng để chế đồ uống không cồn có ga; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0549676**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45886

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 19.3.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; đồ đựng hành lý như vali, túi, rương; ví nữ; ô; ví nam; túi trống; bao móc chìa khóa; túi thể thao; túi có hai quai để xách hoặc đeo vai; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; quần áo cho vật nuôi cảnh; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; da thuộc thô hoặc bán thành phẩm; thẻ hành lý; da giả; túi hình hộp có tay cầm dùng khi du lịch.

Nhóm 25: Đồ đi chân; găng tay [trang phục]; mũ; quần áo mặc trong nhà; găng tay hở ngón; ca vát; quần âu; khăn choàng cổ; quần áo ngủ; tất chân; áo len cổ chui; áo choàng nỉ hoặc lông; áo nỉ; đồ đội đầu; áo sơ mi; áo ba lỗ; quần thể thao; mũ chơi bóng chày; áo choàng; mũ đan; quần nỉ bo gấu; áo cổ chui dài tay; áo phông; quần áo; thắt lưng (quần áo); quần tất phụ nữ; quần áo bơi; tấm che mắt khi ngủ; quần áo mưa; quần áo tắm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có ga; chế phẩm cô đặc, xi rô hoặc bột dùng để chế đồ uống không cồn có ga; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0549677**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45892
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) GLOBAL CONQUISTADORS S.A. (PA)
P O Box: 0816-06-06748, Panama 5, The Republic of Panama

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Lưỡi dao cạo; hộp đựng đồ dao cạo; hộp dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; da liếc dao cạo.

---

(111) **4-0549678**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45891
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH C98 (VN)
Số 2 Trương Quốc Dung, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Công cụ phát triển phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát triển, tạo, thử nghiệm và/hoặc mở rộng chức năng của các ứng dụng phân tán; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát triển, tạo, thử nghiệm và/hoặc mở rộng chức năng của các ứng dụng phân tán trên mạng blockchain; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng làm giao diện lập trình ứng dụng (API) nhằm mở rộng chức năng của nền tảng điện toán phân tán dựa trên blockchain; phần mềm máy tính có thể tải xuống có bản chất là các tệp dữ liệu điện tử có các công cụ phát triển phần mềm cho phép người dùng tạo, trao đổi, lưu trữ, gửi, nhận và truyền thông tin kỹ thuật số và tài sản kỹ thuật số trên blockchain; ví điện tử tải xuống được.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống trực tuyến để phát triển, tạo, thử nghiệm và/hoặc mở rộng chức năng của các ứng dụng phân tán; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống trực tuyến để phát triển, xây dựng và vận hành các ứng dụng blockchain dành cho người tiêu dùng và cho phép người dùng truy cập điện tử vào nền tảng

điện toán phân tán dựa trên blockchain; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp nền tảng phần mềm máy tính không thể tải xuống trực tuyến để truy cập, phát triển, xây dựng và vận hành các ứng dụng và nền tảng điện toán phân tán; tư vấn bảomật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ[SaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS].

---

(111) **4-0549679**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45895

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Honda Dream Wing

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe cộ; phương tiện cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước;và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm nói trên [bộ phận của xe cộ]; xe ô tô; xe máy điện; xe đạp điện; xe ô tô điện; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe buýt; xe chở khách; xe ô tô thể thao; xe ô tô tải nhỏ; xe đông lạnh; xe cứu thương; xe tải; xe cộ chạy trên đệm khí; xe ô tô bọc thép; xe địa hình; xe địa hình đa năng; xe máy nhỏ (motor scooter); tay lái điều khiển xe máy; ca-pô xe máy (vật che đầu xe máy) [bộ phận của xe máy]; chân chống xe máy; xích và đai dành cho xe máy; xéc măng phanh cho xe cộ (vòng găng phanh cho xe cộ); động cơ và đầu máy cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; trục của xe cộ; bộ phận lái cho phương tiện giao thông đường bộ; khung gầm cho xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ; bộ nối trục cho phương tiện giao thông đường bộ; trục truyền động cho xe cộ; đĩa phanh cho xecộ; má phanh cho xe cộ; tua bin thủy lực cho phương tiện giao thông đường bộ;bàn đạp ga cho xe cộ; bàn đạp ly hợp cho xe cộ; bộ ly hợp cho hệ thống đẩy của phương tiện giao thông đường bộ; nắp chụp moay-ơ (nắp chụp bánh xe) và túi đựng lốp xe cho xe cộ; cần số cho phương tiện giao thông đường bộ; khung mui cho xe cộ; còi điện cho các loại xe; bộ biến đổi mô men cho phương tiện giaothông đường bộ; cơ cấu ghép nối thủy lực cho phương tiện giao thông đường bộ;bánh xe; ổ trục của bánh xe dành cho xe cộ; vành bánh xe cộ; giỏ và giá đựng hành lý cho xe cộ; gương chiếu hậu cho xe cộ; tấm chắn bùn cho xe cộ; bộ giảm xóc cho xe cộ; xích chống trơn trượt cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; giảm xóc lò xo và giảm xóc thủy lực cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; túi khí cho xe cộ; bánh lái cho xe cộ; thiết bị phát tín hiệu báo rẽ cho xe cộ; nắp chụp moay ơ bánh xe cho xe cộ; kính chắn gió cho xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; cửa kính cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; nắp bình chứa xăng [gas] của xe cộ; tấm phủ xe cộ đã tạo hình; van cho lốp xe cộ; khung gầm cho xe cộ; bơm hơi (phụ tùng của xe cộ); thanh truyền cho xe cộ, trừ các bộ phận của động cơ và đầu máy; hộp tay quay cho cơ cấu của xe cộ, trừ động cơ; bánh xe cho phương tiện giao thông đường bộ; bình xăng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ô tô và xe máy; quảng cáo; quản lý kinh doanh;quản trị kinh doanh; cung cấp dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ tư vấn quảnlý kinh doanh trong lĩnh vực đại lý phân phối xe máy; dịch vụ đại lý phân phối xe máy; dịch vụ marketing, cụ thể là, gửi thư trực tiếp, các chiến dịch marketing qua điện thoại, và báo cáo định kỳ, được thiết kế để khuyến khích người tiêu dùng quay trở lại các đại lý gốc để thuê hoặc mua

phương tiện giao thông mới; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, với bản chất là dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, liên quan đến việc vận hành các đại lý phân phối phương tiện giao thông đường bộ; dịch vụ hãng quảng cáo, cụ thể là, quảng bá dịch vụ đại lý phân phối xe máy thông qua việc phân phối các tư liệu quảng cáo dưới dạng in ấn và âm thanh, và cung cấp tư vấn xúc tiến bán hàng; phát triển chiến dịch xúc tiến thương mại và quảng cáocho các đại lý bán hàng; xúc tiến việc bán xe máy của đại lý bán hàng thông qua việc quản lý các chương trình thưởng ưu đãi; dịch vụ kinh doanh được cung cấp cho đại lý bán hàng, cụ thể là, chuẩn bị báo cáo kinh doanh, phân tích giao dịch dịch vụ, cụ thể là, báo cáo phân tích các dịch vụ cung cấp cho xe máy, báo cáo tuổi thọ xe cộ, báo cáo xác định hao mòn của ô tô, xe máy, phân tích chi phí và thu nhập liên quan tới xe máy, phụ tùng, phụ kiện và việc thực hiện các dịch vụ liên quan tới chúng.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ, xe máy, xe địa hình, thiết bị điện, máy bay và động cơ máy bay; xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa; dịch vụ lắp đặt.

---

(111) **4-0549680**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45898

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

face wash bear

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FB NETWORK (VN)
Lầu 2, số 2 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0549681**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45901

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GẤU RỬA MẶT

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FB NETWORK (VN)
Lầu 2, số 2 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0549682**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45900

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MÈO RỬA MẶT

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FB NETWORK (VN)
Lầu 2, số 2 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0549683**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45903

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FB NETWORK (VN)
Lầu 2, số 2 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; phấn trang điểm; kem dưỡng da; chế mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ mua sắm trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0549684**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45908

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.5; 26.13.1

(591) Đen, trắng

(731) PETOUR INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #11-53 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Chó [còn sống]; cát vệ sinh cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; cây thông Noel; yến mạch; hạt giống ngũ cốc [chưa qua chế biến].

---

(111) **4-0549685**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44771

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CIRCUS NY BY SAM EDELMAN

(731) EDELMAN SHOE, INC. (US)
1325 Avenue of the Americas, 34th Floor, New York, New York 10019, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao (ví) để chìa khóa (làm bằng da); ví tiền bỏ túi; túi xách học sinh (cặp đi học); túi chuyên đựng giày khi đi du lịch; túi dùng khi đi mua sắm; ô; túi có hai quai để xách hoặc đeo vai (tote bags); va li đựng hành lý; túi vải đựng đồ; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đội đầu, tất cả đều là các sản phẩm thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến và dịch vụ đặt hàng qua thư cho đồ đi chân, quần áo, phụ kiện quần áo và phụ kiện thời trang, đồ đội đầu, thắt lưng, túi xách tay và đồ da và đồ giả da, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, kính râm và phụ kiện, kính mắt và phụ kiện, và đồng hồ đeo tay và đồ trang sức.

---

(111) **4-0549686**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44770
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SAM EDELMAN

(220) 05/10/2023

(731) EDELMAN SHOE, INC. (US)
1325 Avenue of the Americas, 34th Floor, New York, New York 10019, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến và dịch vụ đặt hàng qua thư cho đồ đi chân, quần áo, phụ kiện quần áo và phụ kiện thời trang, đồ đội đầu, thắt lưng, túi xách tay và đồ da và đồ giả da, nước hoa, mỹphẩm, chế phẩm chăm sóc da, kính râm và phụ kiện, kính mắt và phụ kiện, và đồng hồ đeo tay và đồ trangsức.

---

(111) **4-0549687**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44877
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NANO SODY

(220) 06/10/2023

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0549688**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44879
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NANO VADO

(220) 06/10/2023

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0549689**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44885

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NANO JARI

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0549690**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46314

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IBION

(731) PHẠM ÁNH DƯƠNG (VN)
Xóm 12, xã Khánh Mậu, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy cắt lát rau củ quả, dùng điện; máy thái sợi rau củ quả, dùng điện.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; nồi nấu, dùng điện; chảo rán dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; bếp nấu; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; thùng rác đóng mở tự động; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao,dĩa và thìa.

---

(111) **4-0549691**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46336

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Naturelis

(731) DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishima-Kamiya-Cho, Shikokuchuo-Shi, Ehime-Ken, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; chất dẫn thuốc dưới dạng màng mỏng ăn được để bọc dược phẩm dạng bột; vải gạc để băng bó; viên nang rỗng cho dược phẩm; miếng che mắt cho mục đích y tế; băng dùng để băng tai; băng dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót của quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm chăm sóc ngực; tăm bông dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót cho người không tự chủ được; lớp lót cho tã, dùng một lần; miếng lót dùng một lần cho quần tã của người không tự chủ được; quần tã trẻ em; quần tã cho người lớn; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm bọc quần tã; quần thấm hút cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0549692**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46402

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Atlenta

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)
Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện, xe gắn máy; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe điện; phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0549693**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46416
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ODEAR

(220) 16/10/2023

(731) PARK, AHIN (KR)
A-702, 200-16 UN village-gil, Yongsan-gu, Seoul 06346, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội cho tóc người; kem dưỡng thể; kem chống nắng; nước hoa.

---

(111) **4-0549694**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46452
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Pasty

(220) 16/10/2023

(731) PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Kéo; dao tiện ích.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tệp xếp giấy tờ, tài liệu dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bìa đỡ và kẹp tài liệu; hộp bút; băng xóa dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; tẩy bằng chất dẻo; sổ tay; dụng cụ viết.

---

(111) **4-0549695**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46522
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CULLINAN DIAMOND

(220) 16/10/2023

(531) 17.2.2; 26.5.1

(731) NGÔ THỊ HẰNG (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Lưỡi dao là bộ phận của máy; máy cắt [máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt nhiệt [máy móc]; máy công cụ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(111) **4-0549696**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46536
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SANFE

(220) 16/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TÂN NHẬT NGÂN (VN)
Thôn 10, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm cao áp; bơm khí nén; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

---

(111) **4-0549697**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46553
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NUDIQUE

(220) 16/10/2023

(731) BN CO.,LTD. (KR)
1310ho, 38, Heungan-daero 427beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14059, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0549698**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45459
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DD BEAUTY

(220) 10/10/2023

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.7

(591) Đen, trắng

(731) NGUYỄN TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
số 19 khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; lăn khử mùi

Nhóm 10: Máy massage mặt; máy chăm sóc da; máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp); Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; máy triệt lông.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy kích nhiệt cho tóc; máy hấp dầu cho tóc; máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế); máy sấy khô móng (tay, chân) dùng cho thẩm mỹ viện; bình đựng đồ uống (chạy điện).

Nhóm 21: Lược; lược điện; lược massage đầu; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải tóc có rung động sóng âm; máy làm trắng răng mini

---

(111) **4-0549699**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44884

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NANO HIFA

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0549700**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44883

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NANO KEMY

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0549701**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44887
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NANO DASA

(220) 06/10/2023

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0549702**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44886
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NANO LADA

(220) 06/10/2023

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0549703**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44903
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ORIDOPA

(220) 06/10/2023

(731) ORION CORPORATION (FI)
Orionintie 1,02200 Espoo, Finland
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị triệu chứng bệnh Parkinson và triệu chứng giống bệnh Parkinson.

---

(111) **4-0549704**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44904
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

X.LIFE

(220) 06/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC XANH - BKT (VN)
C2F, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu sâm; rượu bổ; rượu trái cây; rượu gạo; nước hoa quả lên men, có cồn.

---

(111) **4-0549705**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43055
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/09/2023

(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.4.13; 26.1.1

(731) SHENZHEN RODEO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
202, Building B, Yabian Xueziwei Industrial Park, Yabian Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, 518104, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá nhai.

---

(111) **4-0549706**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43074
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

YOUFARM

(220) 26/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH YOUFARM (VN)
Số 1088 quốc lộ 51, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

Nhóm 07: Máy phun thuốc trừ sâu; máy phun phân bón; máy xới đất; máy cắt cỏ; máy bơm nước; máy cắt lúa.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị thông minh tự động kết nối với các thiết bị dùng trong nông nghiệp, bao gồm: thiết bị điều khiển thông minh (tự động hóa) từ xa cho các thao tác nông nghiệp, thiết bị giám sát dùng điện dùng trong nông nghiệp, thiết bị báo động dùng trong nông nghiệp, thiết bị thu lại hình ảnh dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 12: Máy bay mini không người lái điều khiển từ xa có gắn thiết bị phun xịt, camera và các linh kiện điện tử cảm biến, ghi hình để khảo sát cây trồng.

Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; cây trồng; rau tươi; củ tươi; quả tươi.

---

(111) **4-0549707**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43092

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LEVITRUE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LEVITRUE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngách 17/25 ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; huyết thanh (serum) dùng cho mục đích chăm sóc tóc; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

---

(111) **4-0549708**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43095

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CALDIOL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
51 đường số 30, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 05: Thuốc và các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0549709**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43094

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

bespring

(731) WAPS CO., LTD (KR)
(Wu-dong) 45, Centum dong-ro, Haeundae-gu, Busan 48059, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giỏ bằng chất dẻo để lưu trữ thực phẩm; giá đồ đạc; tủ đồ đạc; đồ đạc phòng khách; ghế cao; ghế thư giãn; đồ đạc làm từ gỗ; thùng, không bằng kim loại; bàn phụ [bàn nhỏ đặt cạnh ghế phòng khách hoặc giường]; đồ đạc để trưng bày hàng hóa; giá sách; ngăn kéo; móc treo kiểu giá đỡ, không bằng kim loại; ghế trường kỷ; bàn sofa; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn ăn; ghế ăn; đồ đạc dùng ngoài trời; mắc quần áo; đồ đạc phòng tắm; đồ đạc trong sân vườn bằng chất dẻo; ghế bập bênh; đồ đạc dùng cho cắm trại; đồ đạc văn phòng; giá [đồ đạc].

---

(111) **4-0549710**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50143

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 8.5.1

(591) Xanh nước biển, trắng, vàng nâu, da cam.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ (VN)
503 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Chả cá.

Nhóm 35: Buôn bán, kinh doanh chả cá.

---

(111) **4-0549711**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34864
(181) 26/07/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/07/2024

(531) 1.3.18; 2.3.4; 6.1.2; 26.11.12; 26.11.13
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, vàng, xanh lá mạ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO NAM MIỀN TRUNG (VN)
Suối Đá, xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả dưa lưới tươi.

---

(111) **4-0549712**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19176
(181) 12/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/05/2023

(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.7.11; 5.7.23; 5.11.13; 15.7.1; 25.7.4; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TÂN TRUNG (VN)
Ấp Tân Hậu 2, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả bưởi da xanh tươi.

---

(111) **4-0549713**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34863
(181) 26/07/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/07/2024

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG THUẬN (VN)
Thôn Tà Lọt, xã Phước Hòa, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối.

---

(111) **4-0549714**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60721
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 29/12/2023

(531) 1.3.1; 1.3.18; 5.9.6; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HƯƠNG AN (VN)
Tổ dân phố Cổ Bưu, phường Hương An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Hành lá, hành củ tươi; cây hành giống; củ hành giống.

---

(111) **4-0549715**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51490
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 10/11/2023

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.11.11; 26.1.1
(591) Xanh lá, đen, vàng, nâu nhạt, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC (VN)
Số 213 Quốc Lộ 1A, khu phố 3, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu đế (rượu gạo).

---

(111) **4-0549716**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24148
(181) 09/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SKYME

(220) 09/06/2023

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỒNG TÂM (VN)
Số 82, ngõ 299/76 Hoàng Mai, Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy lau; giấy ví.

---

(111) **4-0549717**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15286
(220) 19/04/2023
(181) 19/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

S.ÜU COFFEE

(731) VŨ ANH TUẤN (VN)
Số 206 đường Lê Hoàn, thôn Cổ Chế, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng.

---

(111) **4-0549718**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55839
(220) 30/12/2022
(181) 30/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

MIC.S1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VI SINH NÔNG NGHIỆP NAMI (VN)
Kiot số 10, tòa CT2A, tòa nhà HANOI HOMELAND, đường Lý Sơn, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0549719**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55838
(220) 30/12/2022
(181) 30/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

MIC.FS1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VI SINH NÔNG NGHIỆP NAMI (VN)
Kiot số 10, tòa CT2A, tòa nhà HANOI HOMELAND, đường Lý Sơn, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0549720**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55837
(181) 30/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

NAMIBIO

(220) 30/12/2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VI SINH NÔNG NGHIỆP NAMI (VN)
Kiot số 10, tòa CT2A, tòa nhà HANOI HOMELAND, đường Lý Sơn, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0549721**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55133
(181) 26/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

LUCILAB

(220) 26/12/2022

(531) 1.15.15

(731) VŨ THỊ LOAN (VN)
Số 68 đường Kim Chung, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son; kem dưỡng da; nước hoa; nước tẩy trang; phấn nền.

---

(111) **4-0549722**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37332
(181) 09/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

TÍN HÀNG

(220) 09/09/2022

(531) 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TÍN HÀNG (VN)
162/16 đường 42, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá, gia cầm và thú săn [không còn sống]; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; các sản phẩm làm từ sữa [sữa là thành phần chủ yếu].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0549723**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29986
(181) 27/07/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/07/2022

(531) 24.13.1; 24.15.21; 24.17.5; 26.4.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASIMCO (VN)
Phòng D-401, tầng 4, nhà D, khu Vinaconex 1, 289 Khuất Duy Tiến, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị wifi, thiết bị camera, loa và phụ kiện loa, thiết bị công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0549724**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21395
(181) 06/06/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

LOXY

(220) 06/06/2022

(731) HUỲNH VĂN HOÀNG NGHI (VN)
Khu dân cư Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, thị trấn Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 08: Kềm (kìm) cắt móng tay chân; kềm (kìm) cắt da tay chân; dũa móng; nhíp.

---

(111) **4-0549725**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20215
(181) 30/05/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

ARISTINO®
GOLF

(220) 30/05/2022

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi hành lý; túi xách; ô; thẻ hành lý.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); mũ; găng tay (trang phục); tất.

Nhóm 28: Gậy đánh golf; bóng golf; thảm tập golf (dụng cụ thể thao).

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao.

---

(111) **4-0549726**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15671

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

PÖSU

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU WELLTECH VN (VN)
Số 27 đường số 72 - TML, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị khí nén (máy móc), thiết bị thủy lực (máy móc), máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (như: máy phát điện, động cơ điện, dây điện, mạch điện tử), máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, máy may và máy may da giày, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (như: máy in, máy fax, máy photocopy, mực in).

---

(111) **4-0549727**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12558

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

BUBU

(531) 26.4.18

(731) TRẦN VĂN ĐỨC (VN)
260 Liên khu 4/5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo may sẵn; bộ quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo; dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0549728**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06625

(220) 02/03/2022

(181) 02/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

GutyKids

(531) 24.15.7

(731) HÀ BẰNG GIANG (VN)
Tổ 17, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel.

---

(111) **4-0549729**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06623
(181) 02/03/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

CDOC

(220) 02/03/2022

(731) ĐÀO TUẤN ANH (VN)
Số 300 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0549730**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33782
(181) 21/08/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

gopet

(220) 21/08/2020

(531) 2.9.1
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ANIMAL DOCTORS INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
Số 1 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng cho thú nuôi; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm cho thú nuôi.

Nhóm 05: Các chế phẩm thú y; chất khử mùi kháng khuẩn; tã quần cho chó mèo.

Nhóm 08: Dụng cụ cắt tỉa, chăm sóc lông, da.

Nhóm 11: Thiết bị sưởi; đèn; thiết bị lọc cho bể cá.

Nhóm 18: Dây dắt chó mèo; túi vận chuyển vật nuôi; quần áo, váy đầm cho chó mèo.

Nhóm 20: Chuồng; lồng; nệm; giường cho thú nuôi.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa thức ăn, nước uống cho thú nuôi; dụng cụ vệ sinh; cát vệ sinh cho mèo; bể cá.

Nhóm 27: Thảm.

Nhóm 28: Đồ chơi, phụ kiện cho thú nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; cát vệ sinh cho mèo.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y, chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật.

---

(111) **4-0549731**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28759

(220) 22/07/2020

(181) 22/07/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



Shin - MainichiKoh

(531) 5.1.5; 5.11.23

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON KODO VIỆT NAM (VN)
Lô đất J7, khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Hương (nhang thơm); chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa; túi nhỏ làm thơm đồ vải như quần áo; chiết xuất của hoa (nước hoa); chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 04: Nến (thắp sáng).

Nhóm 35: Mua bán nến, hương, nước hoa làm thơm mát không khí, phương tiện đi lại (ô tô, xe khách), nước hoa làm thơm mát nhà ở và thiết bị đồ đạc trong nhà (sàn gỗ, giường, tủ, bàn ghế).

---

(111) **4-0549732**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28757

(220) 22/07/2020

(181) 22/07/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

源
正
香

Genseikoh
Genshokoh

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON KODO VIỆT NAM (VN)
Lô đất J7, khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Hương (nhang thơm); chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa; túi nhỏ làm thơm đồ vải như quần áo; chiết xuất của hoa (nước hoa); chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 04: Nến (thắp sáng).

Nhóm 35: Mua bán nến, hương, nước hoa làm thơm mát không khí, phương tiện đi lại (ô tô, xe khách), nước hoa làm thơm mát nhà ở và thiết bị đồ đạc trong nhà (sàn gỗ, giường, tủ, bàn ghế).

---

(111) **4-0549733**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-13454
(181) 27/04/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

SWAT

(220) 27/04/2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình đun nước nóng; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm; máy lọc nước; chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); vòi hoa sen.

---

(111) **4-0549734**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-49084
(181) 03/12/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

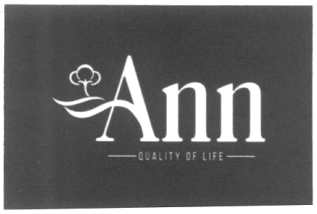

(220) 03/12/2019

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TNL (VN)
Số 5 đường số 1, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn tắm; tấm phủ giường; áo gối, vỏ gối; vỏ nệm.

---

(111) **4-0549735**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-13598
(181) 23/04/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

SÁNG NGỌC

(220) 23/04/2019

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(111) **4-0549736**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-07425
(181) 14/03/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/03/2019

win's tea

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoá chất, thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0549737**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41294
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/09/2023

Dr. Ruột

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHOẺ ĐƯỜNG RUỘT VIỆT NAM (VN)
Số 21 ngách 82/2 đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549738**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27648
(181) 29/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/06/2023

PI X UP

(731) VŨ XUÂN QUÝ (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm cho điện thoại di động; ứng dụng cho điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ truyền thông quảng cáo; dịch vụ quay phim, chụp ảnh quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông đa phương tiện thông qua tin nhắn, internet, điện thoại [truyền thông tin].

Nhóm 41: Dịch vụ quay phim, chụp ảnh (không cho mục đích quảng cáo).

Nhóm 42: Lập trình phần mềm; thiết kế phần mềm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc móng, làm móng; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0549739**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26970

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 16.3.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MT GROUP (VN)
Tầng 12, tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; camera ảnh nhiệt; dụng cụ quan sát; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị thu hình.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: camera hành trình, camera lùi (camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ), camera thể thao, camera quan sát; marketing; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0549740**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25973

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROCAPS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549741**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25972
(181) 20/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BROBONE

(220) 20/06/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549742**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25281
(181) 15/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

XỜM

(220) 15/06/2023

(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Số nhà 18 ngõ 58 Trần Công Hiến, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ trong lĩnh vực: cà phê, ca cao, trà, chè, bánh kẹo, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán bar; quán ăn tự phục vụ; quán café.

---

(111) **4-0549743**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25198
(181) 15/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HABITO COS

(220) 15/06/2023

(731) HÀ THỊ THẮM (VN)
Số 205 tổ Trúc Sơn, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội.

---

(111) **4-0549744**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24673
(181) 13/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Kossaneco

(220) 13/06/2023

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.2; 26.1.6
(731) NGUYỄN HỒ SỬ (VN)
Số nhà 15, ngõ 387, đường Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Bồn cầu; sen tắm; vòi; chậu rửa (gắn cố định); dây cấp nước cho hệ thống vệ sinh.

---

(111) **4-0549745**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18641
(181) 11/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LORITYN

(220) 11/05/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0549746**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17835
(181) 08/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MONAPHARM

(220) 08/05/2023

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0549747**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17834
(181) 08/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 08/05/2023

CROMIX

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0549748**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20014
(181) 18/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/05/2023

MIC.TRICHODERMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VI SINH NÔNG NGHIỆP NAMI (VN)
Kiot số 10, tòa CT2A, tòa nhà HANOI HOMELAND, đường Lý Sơn, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0549749**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20009
(181) 18/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/05/2023

MIC.RHODO(PNSB-01)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VI SINH NÔNG NGHIỆP NAMI (VN)
Kiot số 10, tòa CT2A, tòa nhà HANOI HOMELAND, đường Lý Sơn, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0549750**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40294
(181) 27/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

INTIMAN

(220) 27/09/2022

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INTIMAN (VN)
Số 121 ngõ 670 đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0549751**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22403
(181) 31/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LỘC FARM
ĐẶC SẢN TÂY NINH

(220) 31/05/2023

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ THUẬN PHÁT (VN)
342 khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; nấm đã được bảo quản; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; lạc đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; giấm; bánh canh; hủ tiếu; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; gạo.

Nhóm 31: Sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc, cho tiêu dùng động vật; khô dầu lạc đóng bánh dùng cho động vật; nấm tươi; hạt ngũ cốc; rau củ tươi; thảo mộc tươi.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu makkoli; đồ uống trên cơ sở rượu vang; rượu gạo; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa.

---

(111) **4-0549752**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21720
(181) 26/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PEMIKI

(220) 26/05/2023

(731) NGUYỄN THỊ THÙY (VN)
Số 18 đường Đền Bầu, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0549753**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21093

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BÔNG TÂY

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN TÚ (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0549754**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20548

(220) 22/05/2023

(181) 22/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

L'amant Café

(531) 3.2.1; 3.2.24

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH HIỆP (VN)
404 Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; mua bán tất cả các sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0549755**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22224

(220) 10/06/2022

(181) 10/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

VUONG VIET ANH

(731) CÔNG TY TNHH VƯƠNG VIỆT ANH (VN)
GD3-9, khu cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; men cho thức ăn động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật.

---

(111) **4-0549756**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34231

(220) 06/09/2021

(181) 06/09/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

YLABCOS
BIOMASK

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Căn nhà số 08, TT02-33 tại khu đô thị HD Mon, số 04 Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất chống oxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp; nguyên liệu tổng hợp dùng để hấp thu/hút dầu.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; liệu pháp vật lý; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0549757**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11415

(220) 07/04/2020

(181) 07/04/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

KVH

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VĂN HỒ (VN)
Số 88 Nguyễn Trung Trực, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm: loa phát thanh và loa thùng, ti vi, tủ lạnh, máy lạnh, bếp ga, bếp điện từ, ampli (máy tăng âm), micro (ống nói), mixer (bộ trộn âm), anten phát sóng FM, truyền thanh không dây, thiết bị văn phòng, máy vi tính, máy phát sóng FM, thiết bị vệ sinh, bàn, ghế, tủ, giường (bằng inox, nhôm và sắt), nệm mút, mền, mùng, chiếu, gối, va li, túi xách, quần áo, dây thắt lưng, mỹ phẩm, dược phẩm thú y, thức ăn gia súc, cây trồng, vật nuôi gây giống, thịt gia súc, thịt gia cầm thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, thực phẩm chức năng, nước uống đóng chai và đóng bình.

---

(111) **4-0549758**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30710
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/07/2023

OATRUM

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0549759**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30709
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/07/2023

OATRUM

(731) VŨ HỒNG HÀ (VN)
Phòng 1020-CT4B/X2 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549760**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30708
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/07/2023

ESUMAXX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM PHÚ HẢI (VN)
Số 15/2 đường Nguyễn Khuyến, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549761**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30707

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OZUMAX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM PHÚ HẢI (VN)
Số 15/2 đường Nguyễn Khuyến, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549762**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30706

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Dr.Don

(731) ĐÀO VĂN ĐÔN (VN)
Tòa nhà 19T3, chung cư TNT, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549763**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30705
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/07/2023

Dr.Don

(731) ĐÀO VĂN ĐÔN (VN)
Tòa nhà 19T3, chung cư TNT, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0549764**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30704
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/07/2023

3H'NCARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE TỰ NHIÊN 3H (VN)
Số 9 ngõ 2, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Các hạt tươi sống và chưa chế biến như: hạt điều tươi, hạt hạnh nhân sống.

---

(111) **4-0549765**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30703
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/07/2023

3H'NCARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE TỰ NHIÊN 3H (VN)
Số 9 ngõ 2, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Muối vừng; muối điều vừng đen; muối vừng lạc; muối lạc.

---

(111) **4-0549766**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30298
(181) 14/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/07/2023

Samsung Game Portal

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; bút điện tử cho điện thoại thông minh; tivi; màn hình; màn hình máy tính; tai nghe choàng đầu; máy tính; chuột máy tính không dây; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); bàn phím (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); bàn phím đa chức năng; tai nghe choàng đầu dùng cho trò chơi thực tế ảo; bộ điều khiển không dây để giám sát và điều khiển chức năng của thiết bị điện tử, trừ bộ điều khiển cho thiết bị chơi trò chơi; tai nghe choàng đầu dùng để chơi trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; cáp âm thanh hình ảnh cho trò chơi tivi cho mục đích gia dụng; thẻ nhớ cho trò chơi tivi gia đình; thẻ nhớ cho máy trò chơi video; thẻ nhớ mở rộng; micrô cho trò chơi tivi cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0549767**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25026
(181) 14/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/06/2023

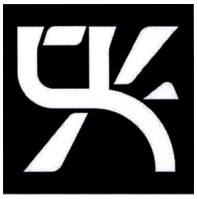

(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25

(731) CHO HENG RICE VERMICELLI FACTORY COMPANY LIMITED. (TH)
No. 19, Moo 1, Petkasem Road, Yaicha Sub-district, Sampran District, Nakhon Pathom Province, Thailand

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột nhào có thể ăn được; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh; ngũ cốc ăn sáng; ngũ cốc ăn liền; bánh quy ngũ cốc; bột ngũ cốc; gạo; gạo nếp; bột làm viên gạo nếp của trung quốc; gạo có hương hoa nhài; bột gạo; tinh bột gạo; tinh bột gạo nếp; bột mì ống; bột đậu nành; bún gạo; miến gạo; mì sợi trong suốt; bột sắn; bột sắn dây; cà phê; sôcôla; đồ uống sô cô la có chứa sữa; đồ uống trà; chất làm ngọt tự nhiên; bánh kẹo; thạch (bột trái cây); bánh quy; bánh mỳ; bánh nướng (snack); yến mạch lứt (chưa giã kỹ); thực phẩm yến mạch; vụn bánh mỳ; đồ ăn nhẹ có ngũ cốc là chủ yếu; bánh mì kẹp thịt; bánh pizza; bánh gạo; bánh kếp; bột làm bánh ngọt; tinh bột có thể ăn được; mì sợi nhỏ; bột khoai tây; xốt đậu nành; gia vị.

---

(111) **4-0549768**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22843
(220) 01/06/2023
(181) 01/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TYNON

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN TRUYỀN THANH (VN)
154/22 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

---

(111) **4-0549769**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22838
(220) 01/06/2023
(181) 01/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NEVOLY

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN TRUYỀN THANH (VN)
154/22 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

---

(111) **4-0549770**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22836
(220) 01/06/2023
(181) 01/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



KARACEI TODAY

(531) 3.11.7

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN TRUYỀN THANH (VN)
154/22 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa nám da, kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa tắm, kem (mỹ phẩm) dưỡng trắng da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn.

Nhóm 16: Giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

---

(111) **4-0549771**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22835
(220) 01/06/2023
(181) 01/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KARACEI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN TRUYỀN THANH (VN)
154/22 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa nám da, kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa tắm, kem (mỹ phẩm) dưỡng trắng da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn.

Nhóm 16: Giấy; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

---

(111) **4-0549772**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15579
(220) 20/04/2023
(181) 20/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KJDANY'S

(531) 1.15.23; 3.7.24; 5.7.1; 5.11.10
(591) Xanh lục, xanh đen, xanh lá mạ nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANI (VN)
Số 300/41/13, đường Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể.

---

(111) **4-0549773**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00655
(220) 06/01/2023
(181) 06/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HATSU

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG CHÍNH (VN)
Số 100, quốc lộ 51, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật dụng chặn cửa bằng cao su; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; gioăng đệm kín; vật liệu cách âm; dải đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh: vật dụng chặn cửa bằng cao su, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, gioăng đệm kín, vật liệu cách âm, dải đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa đế tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió, gioăng cao su, thanh nhôm, cửa nhôm, cửa nhựa, cửa chống cháy, phụ kiện ngành cửa, vách ngăn, lan can lối đi.

---

(111) **4-0549774**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23315

(220) 16/06/2022

(181) 16/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

JACK'S SHACK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0549775**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48466

(220) 07/12/2021

(181) 07/12/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

LEGO

(731) LEGO JURIS A/S (DK)
DK-7190 Billund, Denmark

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng không bằng kim loại cho xây dựng; asphan; hắc ín và bitum; công trình xây dựng có thể chuyên chở được không bằng kim loại; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

---

(111) **4-0549776**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16177
(181) 27/04/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

UBio-X MPass

(220) 27/04/2021

(731) UNIONCOMMUNITY CO., LTD. (KR)
127, Beobwon-ro, Songpa-gu, Seoul 05836, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Hệ thống điều khiển truy cập điện tử; hệ thống kiểm soát truy cập tự động; thiết bị điều khiển điện tử dùng để đóng cửa/hàng rào phân cách/cổng/máy kéo hoặc kiểm soát truy cập; thiết bị đọc biển số xe máy; thiết bị xác thực vân tay sinh trắc học; thiết bị nhận dạng khuôn mặt để kiểm soát truy cập; thiết bị nhận dạng sinh trắc học để quản lý thời gian và chấm công.

---

(111) **4-0549777**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24933
(181) 30/06/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

gungi

(220) 30/06/2020

(531) 26.1.4; 26.2.7

(731) LÊ VIỆT THẮNG (VN)
Thửa đất 131C, bản đồ 52, tổ dân phố 01, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn, khăn mặt bằng vải, túi ngủ, ga trải giường, vỏ gối, vải phủ đệm.

---

(111) **4-0549778**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11275
(181) 01/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

BBUFF

(220) 01/04/2022

(531) 3.4.13; 4.5.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YAME VN (VN)
68 ỷ Lan, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví tiền; ba lô; va li và túi du lịch; cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; vớ (tất); nón (mũ); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; cà ra vát; áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng (dây nịt), cà ra vát, vớ (tất), mũ (nón); bán buôn vải, hàng may sẵn; xuất nhập khẩu hàng hoá.

---

(111) **4-0549779**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-00306

(220) 05/01/2022

(181) 05/01/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

HANOIAHA

(731) BÙI ANH THƯ (VN)
4/8/285 Thái Bình, thành Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước mía (đồ uống không cồn); nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ngọt; bia.

---

(111) **4-0549780**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38150

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RAIPLAB

(731) KIM, HWI (KR)
404-dong 901-ho, 160, Yongmasan-ro 136-gil, Jungnang-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất chăm sóc tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; dầu xả tóc; mặt nạ se khít lỗ chân lông dùng làm mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; nước thơm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm bảo vệ tóc khỏi ánh nắng mặt trời; nước dưỡng cho tóc bị hư tổn.

---

(111) **4-0549781**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37986
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 20.5.7; 24.15.1; 24.15.11; 25.5.25; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BISO24 (VN)
Lầu 5, Annex Building, Park Royal Sài Gòn, số 309B-311 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu: phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; phát triển phần mềm trên cơ sở xuất bản phần mềm; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0549782**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37937
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Vinfend

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0549783**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37936
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 24/08/2023

Vinfresh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0549784**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37935
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 24/08/2023

Vinfepium

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0549785**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37933
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 24/08/2023

Vinpofungin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0549786**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37931
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Vintakao

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC (VN)
Số nhà 777, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0549787**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37692
(220) 23/08/2023
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

JOUNBI

(731) SAMDOO TOTAL ENGINEERING CO., LTD. (KR)
(44776) 76, Techno saneop-ro 29beon-gil, Nam-gu, Ulsan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm tăng cường chất dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cho cây trồng dùng cho mục đích nông nghiệp; chế phẩm enzym dùng cho mục đích nông nghiệp; phân bón; phân bón vô cơ.

---

(111) **4-0549788**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37691
(220) 23/08/2023
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ZALC

(731) SAMDOO TOTAL ENGINEERING CO., LTD. (KR)
(44776) 76, Techno saneop-ro 29beon-gil, Nam-gu, Ulsan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm tăng cường chất dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cho cây trồng dùng cho mục đích nông nghiệp; chế phẩm enzym dùng cho mục đích nông nghiệp; phân bón; phân bón vô cơ.

---

(111) **4-0549789**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37557

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOAN NGUYEN

(531) 26.4.18

(731) CHÂU TRƯỜNG XUÂN (VN)
213/58/33E Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ; đồ nội thất bằng sắt; đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0549790**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37527

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SJ
SAMMA JEANS
Buy once, wear for a lifetime

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC XUẤT KHẨU VIT GARMENT (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo may sẵn; áo váy; áo khoác ngoài; quần dài; áo sơ mi

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu quần áo (trang phục); quần áo may sẵn; váy; áo váy; áo khoác ngoài; quần dài; áo sơ mi.

---

(111) **4-0549791**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37526

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NexPolymer

(731) EXCIA RESOURCES SDN. BHD. (MY)
F-3-6, Pacific Place, Jalan PJU 1A/4A, Ara Damansara, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cách ly để phòng chống tai nạn; găng tay an toàn để bảo vệ khỏi tai nạn và thương tích; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp để phòng chống tai nạn hoặc thương tích.

---

(111) **4-0549792**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37525

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TungFlex

(731) EXCIA RESOURCES SDN. BHD. (MY)
F-3-6, Pacific Place, Jalan PJU 1A/4A, Ara Damansara, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ bằng amiăng để phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cách ly để phòng chống tai nạn; găng tay an toàn để bảo vệ khỏi tai nạn và thương tích; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp để phòng chống tai nạn hoặc thương tích.

---

(111) **4-0549793**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37428

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JOSEPHINE

(731) CÔNG TY TNHH HEE MANG (VN)
Số 84 đường 20, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi hành lý; balo; ví; vali; ô (dù).

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; phụ kiện thời trang: đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng.

---

(111) **4-0549794**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37294
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GENUINE
Seiken

(220) 22/08/2023

(731) MEIJI SANGYO KABUSHIKI KAISHA (MEIJI SANGYO COMPANY) (JP)
1-1-12, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp và động cơ xe cộ; dầu hộp số bao gồm chất lỏng truyền động tự động và dầu thủy lực; chất lỏng dẫn động.

---

(111) **4-0549795**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37060
(181) 21/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

YẾN SÀO VÂN TRANG

(220) 21/08/2023

(591) Đen, trắng.

(731) LÊ THÀNH VIỆT (VN)
CH 1712, nhà 34T KĐTM Trung Hoà - Nhân Chính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào thô; yến sào tinh chế; yến sào rút lông; yến hũ chưng sẵn.

---

(111) **4-0549796**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36935
(181) 18/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EATIGO

(220) 18/08/2023

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC BÍCH (VN)
Tổ dân phố Hoàng Lương, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng; đặt chỗ nhà hàng trực tuyến; cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0549797**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36884

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA AN SMILE (VN)
Số 75 đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(111) **4-0549798**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36879

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Dignics

(731) NGUYỄN QUỐC TUẤN (VN)
835/50/7/24 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0549799**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36742

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KHÁNH HIỀN (VN)
Phòng 301, tầng 3, tòa nhà WMC, 102 A-B-C Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0549800**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36656
(220) 17/08/2023
(181) 17/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH LOUIS & MIA (VN)
25/2G đường số 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0549801**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18853
(220) 11/05/2023
(181) 11/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.7.3; 8.1.11; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh lá, nâu.
(731) BÙI TẤN ANH (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh; bánh phục linh.

---

(111) **4-0549802**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23996
(220) 08/06/2023
(181) 08/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.13; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI TÂN VIỆT (VN)
145 Tôn Thất Đạm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà bông; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho cơ thể.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu); thịt; cá, không còn sống; dầu thực vật [dầu ăn]; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; mứt ướt.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); sô cô la; ca cao; gia vị; bột ngũ cốc và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh kẹo; mật ong; mỳ; nui.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc gia cầm và thủy hải sản.

Nhóm 32: Bia; nước có ga [đồ uống] và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia)

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm, nước uống có cồn và không cồn; mua bán hàng thực phẩm công nghiệp, hàng thực phẩm chế biến; mua bán mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm; mua bán thức ăn gia súc gia cầm thủy hải sản.

---

(111) **4-0549803**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21363

(220) 25/05/2023

(181) 25/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KOVI
Đông Trùng Hạ Thảo KOVI

(531) 3.13.18; 5.11.5

(591) Đỏ cam, trắng, đen.

(731) NGÔ QUỐC HƯNG (VN)
Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nấm cục, đã bảo quản; nấm đã được bảo quản.

Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống; nấm cục tươi.

---

(111) **4-0549804**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16168

(220) 24/04/2023

(181) 24/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AMB
VIETNAM

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AMB VIỆT NAM (VN)
Số 15 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0549805**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55207

(220) 27/12/2022

(181) 27/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

Duraton

(531) 26.11.8

(591) Đỏ, cam, xanh dương đậm.

(731) THÁI VĂN DŨNG (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn dầu, sơn epoxy, sơn kẽm.

---

(111) **4-0549806**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54255

(220) 20/12/2022

(181) 20/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

CÂU LẠC BỘ BẾP
BANH THẦY TRƯƠNG

(531) 9.7.19; 11.1.21; 11.1.25; 20.7.1; 25.1.6

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN NHẬT TRƯỜNG (VN)
450C/18B Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo dạy nghề làm bánh kẹo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tổ chức hội nghị - hội thảo các vấn đề liên quan đến bánh kẹo; xuất bản sách hướng dẫn làm bánh kẹo.

---

(111) **4-0549807**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45340

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

THE BEST IN VIETNAM
THEBESTVIETNAM.VN

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG LEN NGUYỄN MEDIA (VN)
87/2, Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0549808**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45149

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Cam đất, sữa.

(731) PHÓ ĐỨC TRUNG (VN)
Số 12b Thủy Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh làm từ bột và chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà (chè), cà phê, ca cao có sữa; cà phê; trà (chè).

---

(111) **4-0549809**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41802

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

Sanitary Ware
ROYAL ROOM

(531) 26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGÔ NGỌC DIỆP (VN)
Xóm mới - tổ 12 cụm 3, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0549810**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40174

(220) 27/09/2022

(181) 27/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

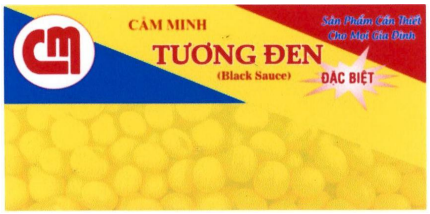

(531) 1.1.12; 5.9.19; 26.1.1; 26.3.2

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, xám, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CẨM MINH (VN)
410B/32 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước tương; tương đen.

---

(111) **4-0549811**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40173
(220) 27/09/2022
(181) 27/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.12; 5.9.6; 5.9.15; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng, hồng, tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CẨM MINH (VN)
410B/32 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước tương; tương ớt.

---

(111) **4-0549812**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28422
(220) 18/07/2022
(181) 18/07/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) VŨ THỊ NHƯ HUYỀN (VN)
Thôn Mộ trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm rụng lông; sáp để làm rụng lông; kem tẩy lông; mỹ phẩm; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel lạnh dùng trong mục đích triệt lông, kem tẩy tế bào chết cho da [chế phẩm mỹ phẩm], chế phẩm làm sạch gel hoặc sáp thừa trên da; mặt nạ làm đẹp; kem làm dịu da sau khi tẩy lông (không chứa thuốc); kem làm ức chế mọc lông (không chứa thuốc); kem dưỡng ẩm cho da.

Nhóm 35: Hoạt động thương mại điện tử cụ thể là cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ; dịch vụ quảng cáo internet bao gồm cả dịch vụ quảng cáo trực tuyến; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: chế phẩm làm rụng lông, sáp để làm rụng lông, kem tẩy lông, mỹ phẩm, mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm, gel lạnh dùng trong mục đích triệt lông, kem tẩy tế bào chết cho da [chế phẩm mỹ phẩm], chế phẩm làm sạch gel hoặc sáp thừa trên da, mặt nạ làm đẹp, kem làm dịu da sau khi tẩy lông (không chứa thuốc), kem làm ức chế mọc lông (không chứa thuốc), kem dưỡng ẩm cho da, thuốc gây tê, dao cạo, lưỡi dao cạo, dụng cụ cạo tóc/lông cầm tay, dụng cụ nhổ tóc/lông, cụ thể là dụng cụ nhổ tóc/lông cầm tay, dụng cụ cầm tay dùng cho cạo hoặc làm rụng tóc/lông, cụ thể là dụng cụ nhổ tóc/lông, dao cạo không dùng điện, bàn xẻng để bôi chất sáp nóng và chế phẩm làm rụng tóc/lông, nồi nấu đa năng, nồi nấu, dùng điện, nồi nấu nóng chảy sáp dùng điện, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, nồi nấu dùng điện, dụng cụ làm nóng cốc nến/sáp thơm, dùng điện và không dùng điện, bọt biển dùng để kỳ da, hộp đựng đồ trang điểm, bát đựng mỹ phẩm bằng silicon.

---

(111) **4-0549813**

(210) 4-2022-20216
(181) 30/05/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

ARISTINO®
GOLF

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93995/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/05/2022

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đen, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi hành lý; túi xách; ô; thẻ hành lý.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); mũ; găng tay (trang phục); tất.

Nhóm 28: Gậy đánh golf; bóng golf; thảm tập golf (dụng cụ thể thao).

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao.

---

(111) **4-0549814**

(210) 4-2022-12739
(181) 13/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHUOC NGAN
Lớn mạnh cùng khách hàng

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93996/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/04/2022

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHƯỚC NGÂN (VN)
Số 22/3, ấp Độc Lập, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 40: Đốn gỗ và xẻ gỗ; gia công gỗ.

---

(111) **4-0549815**

(210) 4-2022-12726
(181) 13/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

VESU

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 93997/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/04/2022

(531) 3.7.17; 9.1.10; 25.1.6; 26.11.12; 26.15.15
(591) Hồng, đỏ.
(731) ĐỖ THỊ VÂN (VN)
118/23a liên khu 5-6, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bột dùng làm bánh; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bánh tráng, gia vị bánh tráng.

---

(111) **4-0549816**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12562

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

SADOLAW

ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Đỏ, cam, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SÀI GÒN PHÚ ĐÔNG (VN)
266 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ giải quyết tranh chấp có tính chất pháp lý.

---

(111) **4-0549817**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 93999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12561

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

SADOLEGAL

ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Đỏ, cam, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SÀI GÒN PHÚ ĐÔNG (VN)
266 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ giải quyết tranh chấp có tính chất pháp lý.

---

(111) **4-0549818**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08292
(220) 15/03/2022
(181) 15/03/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

GEOCELL

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ ĐỊA KỸ THUẬT & HẠ TẦNG NANOTECH (VN)
Tỉnh lộ 70, thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ô ngăn mạng [ô địa kỹ thuật] (vật liệu xây dựng không bằng kim loại, sử dụng trong công trình thi công dân dụng, xây dựng, để ổn định nền đường, duy trì hệ thống tường, bảo vệ kênh, bảo vệ mặt dốc, bảo vệ bờ, bảo vệ đê).

---

(111) **4-0549819**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05317
(220) 21/02/2022
(181) 21/02/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

cSm FISHING

(531) 26.11.12
(591) Nâu, vàng, đen, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CSM (VN)
Số 229 tiểu khu Mỹ Lâm, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá]; mồi nhử [mồi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: đồ câu cá, mồi nhân tạo để câu cá, dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá], mồi nhử [mồi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá, dây câu cá, lưỡi câu cá.

---

(111) **4-0549820**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01901
(220) 15/01/2021
(181) 15/01/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

tinh

(531) 1.15.15
(591) Xanh đậm, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN ANH DUY (VN)
126/1/3 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu; hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; hương - nhang; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0549821**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44431

(220) 27/10/2020

(181) 27/10/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

AIT ADVERTISING

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.1

(591) Xanh nước biển, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Tầng 5 - số 109, phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0549822**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-27262

(220) 14/08/2018

(181) 14/08/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

FLAMINGO
FOREST
CITY

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAMINGO HOLDING GROUP (VN)
Số 127 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống).

Nhóm 28: Máy trò chơi; đồ chơi; gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); găng tay đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng (phụ kiện chơi gôn).

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); gia cầm và thú săn, (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; trứng và các sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mỳ, bánh, mứt, kẹo; kem ăn (kem lạnh), mật ong, nước mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; tương và nước xốt; gia vị; kem lạnh; nước xốt hoa quả.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp và các loại hạt không xếp vào các nhóm khác: động vật sống, nấm tươi, rau quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn động vật, mạch nha, rau sạch chưa qua chế biến, cây hoa hồng, cây con (cây giống), rau cỏ tươi (thảo cỏ vườn tươi).

Nhóm 32: Bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo, tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; kinh doanh xuất nhập khẩu; mua bán các loại đá quý; kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, lương thực, lâm sản, hải sản; mua bán máy điện thoại các loại; mua bán thủy sản tươi sống; mua bán thuốc lá điếu rượu; mua bán giống thuỷ sản; dịch vụ mua bán quần áo, quần áo lót, đồ đi chân; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm vệ sinh; mua bán túi xách, va li; mua bán đồ trang sức; mua bán đồ chơi; mua bán văn phòng phẩm; mua bán khăn trải bàn, khăn trải giường, khăn ăn; mua bán hàng điện tử như: ti vi, tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng, bếp từ, bếp hồng ngoại; mua bán dụng cụ thể thao; mua bán sản phẩm phục vụ sức khỏe; thực phẩm chức năng.

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh nhà đất; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nhóm 38: Truyền hình, truyền hình cáp; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; thư điện tử, tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ, du lịch, du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Trung tâm chơi game; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí (gôn; bơi; tennis); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(111) **4-0549823**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28758

(220) 22/07/2020

(181) 22/07/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

新每日香

Shin - MainichiKoh

(531) 25.3.3

(591) Đen, trắng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON KODO VIỆT NAM (VN)
Lô đất J7, khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Hương (nhang thơm); chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa; túi nhỏ làm thơm đồ vải như quần áo; chiết xuất của hoa (nước hoa); chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 04: Nến (thắp sáng).

Nhóm 35: Mua bán nến, hương, nước hoa làm thơm mát không khí, phương tiện đi lại (ô tô, xe khách), nước hoa làm thơm mát nhà ở và thiết bị đồ đạc trong nhà (sàn gỗ, giường, tủ, bàn ghế).

---

(111) **4-0549824**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-04810

(220) 19/02/2020

(181) 19/02/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

HÀNG KHÔNG

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)
166 Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Buôn bán sản phẩm: giấy ăn, giấy vệ sinh, khăn mặt, bàn chải đánh răng, miếng lót trẻ sơ sinh, tất, chăn, khẩu trang, đũa.

---

(111) **4-0549825**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00168

(220) 03/01/2020

(181) 03/01/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.8; 3.7.24; 5.5.19; 20.5.25; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng, vàng, đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH GIẤY PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(111) **4-0549826**

(210) 4-2018-03712

(181) 31/01/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94010/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/01/2018

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 6.1.2; 22.3.7

(591) Vàng, đỏ, xanh lá, xanh dương, đen, trắng.

(731) WONG QUỐC MINH (VN)
110/68 đường Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang cây).

---

(111) **4-0549827**

(210) 4-2018-03711

(181) 31/01/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94011/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/01/2018

(531) 3.7.7; 3.7.16; 6.1.2; 22.3.7

(591) Xanh lá, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) WONG QUỐC MINH (VN)
110/68 đường Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang cây).

---

(111) **4-0549828**

(210) 4-2023-41283

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94013/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/09/2023

(531) 1.15.5; 1.15.15; 3.7.17

(591) Đỏ, cam, vàng.

(731) TRẦN VŨ BẢO NGỌC (VN)
3/70 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt và mỡ công nghiệp dùng để bôi trơn; chất bôi trơn, nhiên liệu dùng cho động cơ.

---

(111) **4-0549829**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33080
(181) 28/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.5.8; 13.1.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ THANH NIÊN TRƯỜNG THỊNH NẬM NHÙN (VN)
Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cao cà gai leo, trà cà gai leo.

---

(111) **4-0549830**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33852
(181) 21/08/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/08/2020

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.9.17; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ XANH N'PRO VIỆT NAM (VN)
Số 83 Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn nhà; nước rửa chén bát; nước giặt; dầu gội đầu; dầu xả tóc; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; sữa tắm; sửa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Thuốc thảo mộc (cao gắm); thuốc thảo mộc (cao dạ cẩm).

---

(111) **4-0549831**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27953
(181) 30/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/06/2023

(591) Đen, trắng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HF TRADING (VN)
Số 53 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; chế phẩm nhuộm tóc; chất khử mùi dùng vệ sinh cá nhân; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0549832**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26237

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

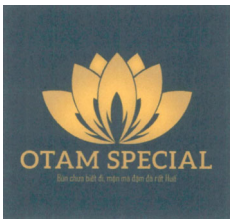

(531) 5.5.16; 5.5.21; 26.4.1

(591) Vàng, vàng đậm, xanh rêu.

(731) LÂM THỊ MINH TÂM (VN)
73 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn (bún bò huế, bánh bột lọc huế, chả thịt lợn).

---

(111) **4-0549833**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24620

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 10.3.10; 10.3.11; 10.3.13; 26.4.4

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH POG.VN (VN)
428/2B Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, marketing các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, đồ nội thất như: kệ, tủ, vật dụng trang trí nhà cửa bằng gỗ, bằng nhựa, bằng inox, bao tay, khăn giấy.

---

(111) **4-0549834**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24192

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT AN ATV (VN)
Số nhà 58, thôn 2, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán keo silicone, phụ kiện cửa.

---

(111) **4-0549835**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24147

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, xanh.

(731) 1. LÊ THỊ TUYẾT MAI (VN)
Thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ THÚY PHƯƠNG (VN)
205/1 khu phố 7, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến; bí đao sấy khô; mướp đắng sấy khô.

---

(111) **4-0549836**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23719

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 19.7.1; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh dương, hồng.

(731) 1. LÊ DIỆU LINH (VN)
CH Penthouse 4 tòa Diamond FIower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN ANH THƯ (VN)
16+18 ngõ 51 phố Lãng Yên, tổ 37A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nail; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0549837**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18849
(220) 11/05/2023
(181) 11/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá, đỏ, trắng.
(731) CƠ SỞ HƯƠNG VỊ MỚI (VN)
Thôn An Phú, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Bánh làm từ cơm cháy cá bống, bánh phồng cá bống.

---

(111) **4-0549838**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21063
(220) 24/05/2023
(181) 24/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VITALIZE DIAMOND (VN)
335/8 Y Moan Ênuôl, tổ dân phố 8, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 24: Khăn ướt, khăn lạnh bằng vải không dệt.

Nhóm 30: Đá lạnh có thể ăn được; đá viên; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0549839**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17582
(220) 05/05/2023
(181) 05/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KOMAX VIỆT NHẬT (VN)
K157/26 Phạm Như Xương, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu.

Nhóm 19: Bột bả trét tường; hỗn hợp xi măng, và phụ gia dùng để dán gạch.

---

(111) **4-0549840**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17412
(220) 04/05/2023
(181) 04/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

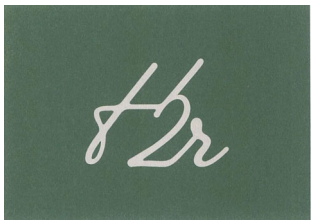

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng bạc, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ MAY MẶC R&R (VN)
35 đường 7, khu Melosa Khang Điền, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; giày; dép; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0549841**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17411
(220) 04/05/2023
(181) 04/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

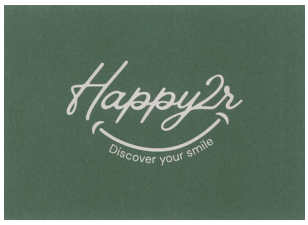

(531) 2.9.8; 26.4.18
(591) Trắng xám, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ MAY MẶC R&R (VN)
35 đường 7, khu Melosa Khang Điền, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; giày; dép; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0549842**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16536
(220) 26/04/2023
(181) 26/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.17.20; 26.11.9; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU VẠN PHÁT (VN)
62/3 Đường TX22, tổ 15, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; vỏ gối; vỏ nệm.

---

(111) **4-0549843**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15747

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 26.1.1; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GÀ VÀNG (VN)
Số 668/9/24 Quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Gà nướng; gà rán; gà chiên giòn; thịt gà đã được nấu chín.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến thiết lập nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến vận hành nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống chuyên cung cấp các món: gà rán, gà quay, gà chiên giòn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi.

---

(111) **4-0549844**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15728

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.1

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN PHÚ NHUẬN (VN)
133 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Các sản phẩm in ấn mang thương hiệu riêng như hộp giấy, tờ rơi, catalogue, túi giấy.

Nhóm 29: Hạt sấy khô; trái cây sấy khô; khô bò; khô gà; khô hải sản (đã qua chế biến); các loại mứt quả đã nấu chín (mứt ướt); thịt động vật, thủy, hải sản, gia cầm, gia súc (đã qua chế biến); trứng; sữa;pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì; mứt khô (mứt tết); các loại gia vị; cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên

cơ sở cà phê; gạo; mì sợi; mì ống; bột sắn; bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường, mật ong; nước mật đường; men; bột nở; thảo mộc làm gia vị đã bảo quản; dấm; nước xốt.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; quả hạch [trái cây] [thô, chưa qua chế biến]; hạt [thô; chưa qua chế biến].

Nhóm 32: Nước uống đóng chai như nước suối, nước khoáng, nước ngọt, xô đa, nước trái cây [không cồn], nước yến, các loại bia; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu trái cây; rượu mạnh.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm in ấn mang thương hiệu riêng như hộp giấy, tờ rơi, catalogue, ly giấy, túi giấy, hạt sấy khô, trái cây sấy khô, khô bò, khô gà, khô hải sản (đã qua chế biến), các loại mứt quả đã nấu chín (mứt ướt), thịt động vật, thủy, hải sản, gia cầm, gia súc (đã qua chế biến), trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bánh trung thu, bánh kẹo, bánh ngọt, bánh mì, mứt khô (mứt tết), các loại gia vị, cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, gạo, mì sợi, mì ống, bột sắn, bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, thảo mộc làm gia vị đã bảo quản, dấm, nước xốt, rau, củ, quả tươi, thịt động vật, thủy, hải sản, gia cầm, gia súc còn sống, quả hạch [trái cây] [thô, chưa qua chế biến], hạt [thô, chưa qua chế biến], nước uống đóng chai như nước suối, nước khoáng, nước ngọt, xô đa, nước trái cây [không cồn], nước yến, các loại bia, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, rượu vang, rượu trái cây, rượu mạnh; dịch vụ nhượng quyền kinh doanh, cụ thể là: dịch vụ quản lý các công việc kinh doanh trong nhượng quyền kinh doanh (franchise), trợ giúp trong kinh doanh liên quan đến việc thiết lập nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ văn phòng [hoạt động văn phòng]; dịch vụ siêu thị (kinh doanh các mặt hàng: yến chưng sẵn, tổ yến, các loại hồng sâm, hắc sâm, sâm củ khô, nước hồng sâm, nước uống có thành phần sâm, cao sâm, các loại thực phẩm bao gói sẵn, hạt sấy khô, trái cây sấy khô, khô bò, khô gà, khô hải sản [đã qua chế biến], các loại mứt quả đã nấu chín (mứt ướt), thịt động vật, thủy, hải sản, gia cầm, gia súc [đã qua chế biến], trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bánh trung thu, bánh kẹo, bánh ngọt, bánh mì, mứt khô [mứt tết], các loại gia vị, cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi, mì ống, bột sắn, bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, thảo mộc làm gia vị đã bảo quản, dấm, nước xốt, rau, củ, quả tươi, thịt động vật, thủy, hải sản, gia cầm, gia súc còn sống, quả hạch [trái cây] [thô, chưa qua chế biến], hạt [thô, chưa qua chế biến], nước uống đóng chai như nước suối, nước khoáng, nước ngọt, xô đa, nước trái cây [không cồn], nước yến, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, các loại bia, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, rượu vang, rượu trái cây, rượu mạnh, các loại hàng tiêu dùng khác như: sữa rửa mặt, kem đánh răng, son môi, mặt nạ dưỡng da, sữa tắm, tã, khăn, ly tách, bình nước, bình giữ nhiệt, móc khóa, thực phẩm chức năng không kê toa như: vitamin E, vitamin C, viên uống bổ sung collagen, viên uống bổ sung vitamin D, viên uống bổ sung vi chất, các mặt hàng điện tử như: pin sạc dự phòng, USB, các mặt hàng

văn phòng phẩm như: bút bi, bút máy, sổ tay, giấy in, bút chì, màu tô, các loại hộp giấy, túi giấy, ruy băng, đồ trang trí, đồ lưu niệm, hoa tươi).

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế bao bì; thiết kế nghệ thuật đồ họa; thiết kế trang phục, quà tặng.
Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu; khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0549845**

(210) 4-2021-36323
(181) 27/09/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94040/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/09/2021

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ cam, vàng, xanh dương, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRANG THIẾT BỊ CAVISU (VN)
Số 126P Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ lao động phòng chống tai nạn; găng tay bảo hộ lao động phòng chống tai nạn; mặt nạ bảo hộ lao động phòng chống tai nạn; thiết bị bảo hộ lao động phòng chống tai nạn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn hoặc thương tích; mũ bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mũ (nón) y tế; quần áo y tế; bao giày y tế; găng tay y tế.

---

(111) **4-0549846**

(210) 4-2023-19773
(181) 17/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94042/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/05/2023

(531) 1.3.1; 5.1.5; 5.1.12; 6.1.2; 6.3.2; 6.3.5; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, vàng nhạt, đỏ cam, xanh ngọc, xanh dương.
(731) NGUYỄN VÂN HỒNG (VN)
Số 31 Tăng Bạt Hổ, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0549847**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15707

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1; 26.3.5; 26.7.25; 26.11.8

(591) Trắng, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHT VIỆT NAM (VN)
Thôn Sài Khê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy viết; bìa cứng; túi giấy; bao bì nhựa dùng để bao gói; bao bì bằng giấy; bìa (văn phòng phẩm).

Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn và bán lẻ giấy viết, bìa cứng, túi giấy, bao bì nhựa dùng để bao gói, bao bì bằng giấy, bìa (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0549848**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15024

(220) 18/04/2023

(181) 18/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1

(591) Trắng, xanh.

(731) PHÙNG NGỌC ĐẠT (VN)
Thôn Phương Khê, xã Phú Phương, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; quần áo thể dục; quần áo ngủ.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi nhồi bông; bộ điều khiển đồ chơi; mô hình đồ chơi; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; nhân vật đồ chơi.

---

(111) **4-0549849**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13368
(220) 10/04/2023
(181) 10/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.11.3
(591) Đen nhám, vàng, cam đỏ, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP - BẢO TRỢ TRUYỀN THÔNG VN (VN)
Tầng 1, số 468 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ phóng viên tin tức; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0549850**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13367
(220) 10/04/2023
(181) 10/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 24.9.1; 25.7.7
(591) Đen, vàng, sáng trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP - BẢO TRỢ TRUYỀN THÔNG VN (VN)
Tầng 1, số 468 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp cuộc thi sắc đẹp.

---

(111) **4-0549851**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06483
(220) 02/03/2023
(181) 02/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.1.5; 5.1.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) VĂN PHÚ TÂN BÌNH (VN)
Số 50 Ngô Quyền, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo dài; khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, áo dài, khăn choàng, thắt lưng, vải, lụa, dây đồng hồ, túi xách, ví, nón lá (để đội và để trang trí).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0549852**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04479

(220) 17/02/2023

(181) 17/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

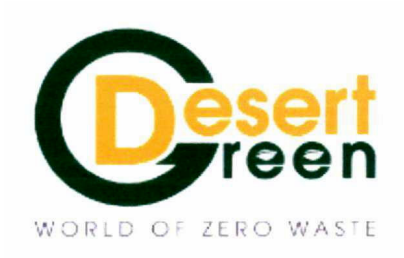

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH DO GREEN (VN)
Tầng 4, số 12 Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện (current generators); máy phát điện (electricity generators); thiết bị xử lý chất thải, thiết bị xử lý rác; bộ điều khiển bằng thủy lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy.

Nhóm 09: Tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện).

Nhóm 11: Lò phản ứng sinh học để sử dụng trong xử lý chất thải, thiết bị phản ứng sinh học để sử dụng trong xử lý chất thải.

Nhóm 12: Xe ô tô chở rác, xe tải chở rác.

Nhóm 39: Vận chuyển và tích trữ rác; phân phối năng lượng; thu gom rác thải và chất thải sinh hoạt và công nghiệp; phân phối điện.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải, tiêu hủy rác thải; dịch vụ đốt rác và chất thải, thiêu rác, đốt rác; tái chế (tái chế chất thải); tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải (chuyển hóa); tuyển chọn rác và vật liệu tái chế (chuyển hóa).

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu về cơ khí; nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0549853**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49991

(220) 24/11/2022

(181) 24/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

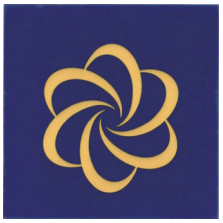

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH AN HẢI VN (VN)
Phòng 3.02, lầu 3, Satra Đồng Khởi Building, 58 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da; chế phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm dưỡng da, chế phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; quảng cáo; xuất nhập khẩu hàng hóa; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0549854**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48107

(220) 14/11/2022

(181) 14/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.8; 26.11.12

(591) Cam.

(731) CƠ SỞ TRỒNG NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO MT - THACO PHÚ YÊN (VN)
Khu phố Phú Hiệp 3, phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống; cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật, mạch nha.

---

(111) **4-0549855**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38398
(220) 16/09/2022
(181) 16/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 24.9.1; 26.11.8
(591) đỏ đô
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NA UY (VN)
Lô A2, khu công nghiệp Tân Kim Mở Rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0549856**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12470
(220) 12/04/2022
(181) 12/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 24.9.1; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) LÂM VĂN CHƯƠNG (VN)
Xóm 10, xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ; đồng hồ chạy điện; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ].

---

(111) **4-0549857**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20326
(220) 19/05/2023
(181) 19/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.15; 3.5.3; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH INFINITY LOVE (VN)
Số 30, đường số 10, khu Cityland Park Hill, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(111) **4-0549858**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20381
(181) 19/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/05/2023

(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỬA HÀNG TIỆN LỢI ĐA ĐA LẠC (VN)
Ô 30, lô đất F, khu nhà C2-C4, khu đô thị mới, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thực phẩm, gia vị, nước ngọt, các loại hạt, nước uống, bánh kẹo, mì các loại.

---

(111) **4-0549859**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53023
(181) 13/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/12/2022

(531) 5.7.1; 8.5.4; 18.1.9; 18.1.23; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM GOBEEF (VN)
129 Huỳnh Văn Một, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống).

---

(111) **4-0549860**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37092
(181) 08/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 08/09/2022

(531) 2.9.1; 7.1.11; 7.1.24
(591) Nâu, trắng.
(731) PHẠM DUY CƯỜNG (VN)
Tổ dân phố Đình, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 21: Bộ bát đĩa; đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; tách, chén, cốc; bình thủy tinh; khay dùng cho mục đích gia dụng; giá 3 chân [đồ dùng trên bàn].

---

(111) **4-0549861**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32154
(181) 09/08/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/08/2022

(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIGHLAND NATURAL
(VN)
Tổ 4, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến tổ sơ chế; yến sào tinh chế.

---

(111) **4-0549862**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25009
(181) 27/06/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/06/2022

(531) 1.15.23; 25.3.15; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ NẶNG THIÊN HÀ (VN)
Liền kề 1-19, khu đô thị An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; xăng; dầu hỏa; dầu công nghiệp; mỡ công mỡ công nghiệp; dầu điezel.

Nhóm 35: Quảng cáo, marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ so sánh giá, đại lý kinh doanh xăng dầu (cây xăng); dịch vụ mua bán: nhiên liệu, dầu nhiên liệu, dầu điezel, dầu công nghiệp, dầu động cơ, dầu nhờn, người máy công nghiệp, rô bốt công nghiệp, máy nâng hạ nông nghiệp, xe ủi đất, máy đào xúc, máy công cụ, máy móc xây dựng như: máy trộn bê tông, máy đầm bàn- động cơ điezel (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), động cơ xăng (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), động cơ chạy điện (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), hệ thống rửa xe cộ, rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo, người máy giám sát an ninh, pin điện cho xe cộ [ắc quy điện cho xe cộ], thiết bị nạp ắc quy [thiết bị sạc pin], pin điện [ắc quy điện], bình ắc quy, phương tiện giao thông chạy điện, xe cộ chạy điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, ô tô không người lái [ô tô tự lái], xe buýt; ô tô chở khách du lịch, xe đông lạnh, ô tô rô bốt, xe thùng, xe tưới đường, máy kéo, xe cộ điều khiển từ xa không phải đồ chơi, xe cộ đi lại trên mặt đất, xe trộn bê tông, xe nâng hàng, xe ô tô chở rác, xe tải, xe tải chở hàng, xe cứu hộ giao thông, thân xe cộ, thùng xe ô tô, khung gầm xe cộ, linh kiện và phụ tùng ô tô, quần áo đồng phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, trang phục bảo hộ lao động, nước uống đóng chai.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng xe điện; vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải thư tín, hàng hóa; vận chuyển hành khách; môi giới và cung ứng tàu biển.

Nhóm 40: Lắp ráp hoàn thiện máy móc; gia công chế tạo máy móc theo đơn đặt hàng [cho người khác]; gia công dây chuyền sản xuất tự động; gia công cơ khí; dịch vụ lắp ráp xe cộ theo đơn đặt hàng [cho người khác]; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0549863**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06134

(220) 28/02/2022

(181) 28/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MetaMed

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1

(591) Xanh da trời, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ THUỐC MINH CHÂU (VN)
161 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc chữa bệnh.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc (cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc); dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đa khoa; bệnh viện.

---

(111) **4-0549864**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41688

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.11; 2.5.2; 4.3.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.2; 26.1.18

(591) Cam, đỏ, trắng, đen, xám, vàng, xanh lá, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0549865**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11016

(220) 31/03/2020

(181) 31/03/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 18.5.1; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH KHÁCH SẠN ĐÂY RỒI (VN)
Số A21 khu dân cư Nam Long, khu phố 2, đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng bá chuyến du lịch.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ cho thuê xe du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú.

---

(111) **4-0549866**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-51860

(220) 20/12/2019

(181) 20/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỀN (VN)
Số 7, ngõ 92 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng cơ khí điện máy, màn hình LCD, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại, webcam, máy ảnh, máy nghe nhạc, loa, tai nghe,máy chiếu, máy in, máy quét, máy fax, máy photo, máy hủy tài liệu, đầu đọc mã vạch, máy in hoá đơn, máy đếm tiền, máy ghi âm, máy vi tính và phụ tùng, tủ lạnh, máy giặt, điều hoà, máy lọc không khí, máy hút ẩm, túi đựng, ba lô, thiết bị lưu dữ liệu, thẻ nhớ, cáp chuyển đổi, màn chiếu, giá treo, mực in, bộ lưu điện; buôn bán phần mềm tin học; đại ký mua bán ký gửi hàng cơ khí điện máy, màn hình LCD, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại, webcam, máy ảnh, máy nghe nhạc, loa, tai nghe,máy chiếu, máy in, máy quét, máy fax, máy photo, máy hủy tài liệu, đầu đọc mã vạch, máy in hoá đơn, máy đếm tiền, máy ghi âm, máy vi tính và phụ tùng, tủ lạnh, máy giặt, điều hoà, máy lọc không khí, máy hút ẩm, túi đựng, ba lô, thiết bị lưu dữ liệu, thẻ nhớ, cáp chuyển đổi, màn chiếu, giá treo, mực in, bộ lưu điện.

Nhóm 37: Lắp đặt các sản phẩm điện tử.

Nhóm 42: Cho thuê máy vi tính.

---

(111) **4-0549867**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43298

(220) 30/10/2019

(181) 30/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAPLAST (VN)
Thôn Đỗ Hạ, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng nhựa để đóng gói, túi nilong tự hủy (bằng giấy hoặc bằng chất dẻo) dùng để đựng và đóng gói; túi đựng rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng trong gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo để gói hàng hoặc bao gói thực phẩm dùng cho gia đình; túi giấy đựng thực phẩm.

Nhóm 18: Túi du lịch; túi đeo (balo); túi xách thể thao; túi (cặp xách) học sinh; túi du lịch (tất cả bằng da hoặc giả da).

Nhóm 22: Túi đựng thư từ; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; túi giặt là; túi vải, túi vải không dệt; túi vải bố (tất cả các sản phẩm trên đều dùng cho mục đích vận chuyển hoặc bao gói).

Nhóm 35: Mua bán: túi nilong, túi nilong tự hủy, bao bì bằng nhựa để bao gói.

---

(111) **4-0549868**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36459

(220) 19/09/2019

(181) 19/09/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ HẠ TẦNG NGÔI NHÀ LỚN (VN)
Số 12, ngách 63, đường Ngô Thì Sỹ, tổ 9, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà bếp: bếp ga, bếp hồng ngoại, máy hút mùi.

Nhóm 19: Gạch.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, thiết bị nhà bếp: bếp ga, bếp hồng ngoại, máy hút mùi, gạch.

---

(111) **4-0549869**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-13908
(181) 24/04/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/04/2019

(531) 24.9.1; 25.1.6
(591) Vàng, trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VƯƠNG VIỆT ANH (VN)
GD3-9, khu cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật. thức ăn gia súc; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; men cho thức ăn động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật.

Nhóm 35: Mua bán cám; mua bán thức ăn gia súc, mua bán thức ăn tăng lực dùng cho súc vật, mua bán chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; quảng cáo cám; xuất nhập khẩu cám.

---

(111) **4-0549870**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-33568
(181) 16/10/2027
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/10/2017

(531) 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.6
(591) Đỏ, trắng vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ẢNH VIỆT HOP ON - HOP OFF VIỆT NAM (VN)
7/26 Tân Trang, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch và vận chuyển khách du lịch.

---

(111) **4-0549871**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12316
(181) 04/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 04/04/2023

(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1
(591) Cam nhạt, cam đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CAKE AWAY (VN)
796/22 Trường Sa,phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm bánh mì, bánh bao, bánh ngọt, bánh kẹo, mứt (dạng bánh kẹo), bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0549872**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31735

(220) 05/08/2022

(181) 05/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.7.6; 26.15.15

(591) Vàng, xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ZEUS TECHNOLOGY (VN)
Phòng 12.02, tầng 12, số 21 đường Võ Trường Toản, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý hoa hồng; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0549873**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31175

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 26.4.6; 26.4.18

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN AN LỘC PHÁT (VN)
1205/33A Huỳnh Tấn Phát, khu phố 3, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật thủy sản; thức ăn cho động vật nuôi làm cảnh; thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0549874**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30850
(220) 18/07/2023
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.15; 26.13.1; 26.15.15
(591) Vàng đồng, cam nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho bé sơ sinh, sữa đậu nành, sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0549875**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30785
(220) 17/07/2023
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) LECHANG BOWIN BIOTECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.3, Jinling 2nd Road, Lechang Industry Transfer Industrial Park, Lechang City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: bông tẩy trang, khăn khô, khăn tắm dùng một lần, khăn khô ép, vải không dệt, quần lót mặc một lần, khăn ướt, bông thô, tăm bông.

---

(111) **4-0549876**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30777
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 17/07/2023

(531) 1.15.23; 5.3.13; 25.1.6; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển.
(731) LÊ HUỲNH KHANH (VN)
994 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; ga trải giường; vỏ gối (áo gối).

---

(111) **4-0549877**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30776
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 17/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) LẠI THỊ TRƯƠNG LÝ (VN)
3/31 Hương Lộ 11, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường; ga trải giường; vỏ gối (áo gối).

---

(111) **4-0549878**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30520
(181) 14/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 5.11.2; 26.1.18; 26.5.1
(591) Vàng, vàng đồng, đỏ.
(731) LÊ HỒNG PHONG (VN)
53/8/13 khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASOKA VIỆT NAM (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sâm Hàn Quốc.

---

(111) **4-0549879**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30414

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.10

(591) Xanh lá, vàng, đen, xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN KIÊN (VN)
Đội 2, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm; giấy ăn; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy vệ sinh; giấy bạc (bọc thực phẩm); giấy nến (bọc thực phẩm).

Nhóm 35: Kinh doanh: màng bọc thực phẩm, giấy ăn, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, giấy vệ sinh, giấy bạc (bọc thực phẩm), giấy nến (bọc thực phẩm).

---

(111) **4-0549880**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30243

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.7.9; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ thẫm, hồng kem, trắng.

(731) HỒ VĂN DƯ (VN)
Khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa như: bơ, giả bơ, margarine (bơ thực vật), sữa chua, sữa bột, pho mát, bột dinh dưỡng (có thành phần sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế); nước mắm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, tiếp thị, phân phối sữa và các sản phẩm từ sữa như: bơ, giả bơ, margarine (bơ thực vật), sữa chua, sữa bột, pho mát, bột dinh dưỡng; mua bán, tiếp thị, phân phối các sản phẩm đặc sản từ thủy hải sản như: nước mắm; mua bán, tiếp thị, phân phối các thực phẩm chay được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ, gạo, bột mỳ và ngũ cốc; mua bán, tiếp thị, phân phối cháo thực phẩm, cháo dinh dưỡng, cháo ăn liền, cháo ngô, cháo làm từ bột yến mạch thô; dịch vụ cửa hàng tạp hoá liên quan đến thực phẩm và đồ uống cụ thể là: bánh kẹo, gạo, đồ uống, muối ăn, gia vị, thực phẩm đã chế biến sẵn.

---

(111) **4-0549881**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30075
(181) 13/07/2033
(220) 13/07/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)

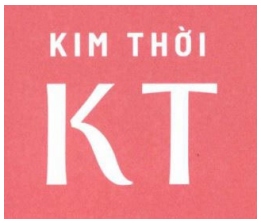

(591) Trắng, hồng.
(731) MAI THỊ HỒNG ANH (VN)
28/9/21 đường số 9A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, trang phục hoặc bán thành phẩm quần áo, trang phục.

---

(111) **4-0549882**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27926
(181) 30/06/2033
(220) 30/06/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
Tầng 1, số nhà 75, đường Nguyễn Quyền (Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 39), phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: mũi khoan tâm, dao cắt, mũi khoan, mũi khoan gỗ, máy cắt CNC, máy khoan CNC, máy phay, thiết bị để gia công cơ khí, dao phay.

---

(111) **4-0549883**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25450
(181) 16/06/2033
(220) 16/06/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 7.3.11; 26.1.5; 26.2.7; 26.15.3; 26.15.15
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG YÊN INVEST (VN)
Thôn Chi Long, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống thép; nhôm định hình.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ các sản phẩm: ống thép, nhôm định hình.

---

(111) **4-0549884**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38211

(220) 15/09/2022

(181) 15/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƯỜNG PHÚ THỊNH (VN)
660/1 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: sắt, thép, ống thép, ống inox.

---

(111) **4-0549885**

(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30570

(220) 29/07/2022

(181) 29/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.3.1; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUANG MINH PROPERTY (VN)
Tầng 4 tòa nhà Đồng Lợi, số 2+4 ngõ 1160 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0549886**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49034
(220) 10/12/2021
(181) 10/12/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GROW FA (VN)
108 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân trộn; phân bón lá; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ vi sinh; phân hữu cơ khoáng; phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali; phân trung lượng; phân bón hỗn hợp; phân bón hữu cơ.

---

(111) **4-0549887**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12808
(220) 13/04/2022
(181) 13/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 22.1.5; 22.1.10; 22.1.15; 25.5.2; 26.1.1; 26.11.22
(591) Trắng, cam, tím.
(731) HỘ KINH DOANH VIVA MUSIC ACADEMY (VN)
321 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ âm nhạc: trống, đàn ghi ta, nhạc cụ, dụng cụ âm nhạc, đàn piano và các phụ kiện âm nhạc.

---

(111) **4-0549888**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07411
(220) 08/03/2022
(181) 08/03/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.5.1; 26.11.8; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN CHUYỂN HUGE VICTORY (VN)
170N Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải.

---

(111) **4-0549889**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35610

(220) 29/08/2022

(181) 29/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đen.

(731) PHẠM DUY KHOA (VN)
Căn 1605B chung cư số 493 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Dây cáp sạc; sạc dự phòng; pin điện thoại; sạc điện thoại; phụ kiện điện thoại; phụ kiện máy tính.

---

(111) **4-0549890**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38120

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Tổ 5, ấp Đông Hậu, xã Ngại Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện cụ thể là: công tắc điện, ổ cắm điện, dây điện, dụng cụ ngắt mạch điện an toàn (CB cóc, CB chống giật).

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn led; đèn pin; đèn đội đầu; đèn xách tay; bóng led tích điện.

---

(111) **4-0549891**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38092

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.3

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TẠC THỊ ĐÀO (VN)
Tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế.

---

(111) **4-0549892**

(210) 4-2023-37545

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94119/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/08/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.20

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LV PHARMA (VN)
40/27 Hoàng Bật Đạt, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0549893**

(210) 4-2023-37534

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94120/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/08/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.13; 5.7.23

(591) Trắng, xanh lá, đen, đỏ.

(731) TRẦN THỊ MỸ THẾ (VN)
Số 1 đường số 12 cư xá Phú Lâm B, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mực nước; mua bán mực photocopy; mua bán nước rửa đầu phun; mua bán mực dầu.

---

(111) **4-0549894**

(210) 4-2023-37532

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 02/06/2025

Số Quyết định: 94121/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/08/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.13; 5.7.23

(591) Trắng, đỏ, đen, xanh lá.

(731) TRẦN THỊ MỸ THẾ (VN)
Số 1 đường số 12 cư xá Phú Lâm B, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mực nước; mua bán mực photocopy; mua bán nước rửa đầu phun; mua bán mực dầu.

---

(111) **4-0549895**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37528

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

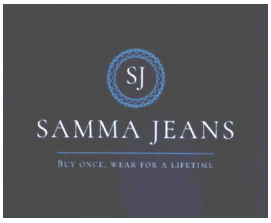

(531) 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh cổ vịt.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC XUẤT KHẨU VIT GARMENT (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo may sẵn; áo váy; áo khoác ngoài; quần dài; áo sơ mi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu quần áo (trang phục); quần áo may sẵn; váy; áo váy; áo khoác ngoài; quần dài; áo sơ mi.

---

(111) **4-0549896**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37407

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.7.10; 5.3.13; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, nâu, đen, trắng.

(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm; miếng dán dùng để làm ấm các bộ phận của cơ thể dùng cho mục đích y tế; miếng dán, vật liệu để băng bó; băng dính dùng cho mục đích y tế; miếng dán kích hoạt nhiệt để giảm đau, sốt, cứng cơ và căng cơ; chế phẩm y tế dùng ngoài da để làm giảm nhiệt và giảm đau cho cơ thể người.

Nhóm 10: Miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất dùng cho mục đích y tế; gói làm ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; gói làm ấm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm ấm được phủ hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm ấm chứa đầy hóa chất sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; miếng đệm làm ấm dùng cho mục đích y tế; tấm làm ấm được phủ hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế; tấm làm ấm chứa đầy hóa chất dạng gel sẵn sàng phản ứng khi cần thiết dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Miếng đệm sưởi ấm tay, chân và cơ thể được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế; gói và miếng đệm sưởi ấm được kích hoạt bởi hóa chất, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549897**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37093
(220) 21/08/2023
(181) 21/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.18
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN SEN (VN)
Khu phố Hải An, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà sữa (trà là thành phần chính); trà trái cây (trà là thành phần chính).

---

(111) **4-0549898**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37081
(220) 21/08/2023
(181) 21/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

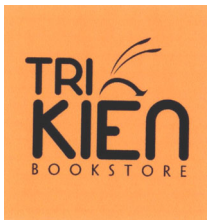

(531) 3.13.16; 3.13.24; 26.4.1; 26.4.18
(591) Cam, đen.
(731) TRƯƠNG THỊ HỒNG NGỌC (VN)
803/4/5 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sách; báo chí; tạp chí [định kỳ]; văn phòng phẩm; ấn phẩm; đồ dùng để hướng dẫn và đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

---

(111) **4-0549899**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36809
(220) 18/08/2023
(181) 18/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.3; 15.7.1; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lục, cam, vàng, trắng.
(731) TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH QUẢNG NAM (VN)
565 Hùng Vương, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; mì ống.

---

(111) **4-0549900**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36647

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LV-Cyn

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LV PHARMA (VN)
40/27 Hoàng Bật Đạt, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0549901**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34940

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

AM-MAN

(731) TRƯƠNG THỊ LUYẾN (VN)
Số 36 đường Nguyễn Hới, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm gội; sản phẩm khử mùi và làm thơm miệng; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0549902**

(151) 02/06/2025
Số Quyết định: 94462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09932

(220) 19/03/2021

(181) 19/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

AR

AnhRùa
BE A GENTLE-MAN

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ANH RÙA SHOES STORE (VN)
34A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ví đựng danh thiếp; ví cầm tay; dây đeo qua vai bằng da; túi xách; ba lô.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; thắt lưng (trang phục); tất (vớ); cà vạt; găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Cửa hàng mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách, ví, thắt lưng, cà vạt, cặp xách, găng tay.

Nhóm 37: Bảo dưỡng làm sạch và sửa chữa đồ da; sửa chữa giày dép da; làm sạch đánh bóng giày dép da.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0549903**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32630
(220) 26/07/2023
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ONE BEAUTY

(731) ONE BEAUTY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
602, 6th Floor, Building D, Bantian International Center, No. 5 Huancheng South Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phát tia laze dùng cho mục đích y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị trị liệu bằng khí nóng.

---

(111) **4-0549904**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32629
(220) 26/07/2023
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ONE BEAUTY

(731) ONE BEAUTY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
602, 6th Floor, Building D, Bantian International Center, No. 5 Huancheng South Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ triệt lông bằng laze, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ bện, tết tóc, chạy điện; dụng cụ đánh bóng móng tay chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc.

---

(111) **4-0549905**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32566

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(300) 40-2023-0015202 27/01/2023 KR

(450) 25/07/2025 448

(540)

MELA RETURN

(731) HUMEDIX CO., LTD. (KR)
#603, 6F A-dong, 17 Changeop-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng để cố định tóc giả; chế phẩm đánh bóng; xi đánh giày; chế phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; dầu gội đầu; kem chống nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch; nước men (nước hồ) dùng trong giặt giũ; hồ bột để giặt là; nước thơm dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho thực phẩm là tinh dầu; mỹ phẩm cho động vật; tinh dầu; đá để đánh bóng; chế phẩm đánh răng; nước hoa; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng [mỹ phẩm]; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0549906**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32493

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

8SANGBDS
Vì Sức Khỏe Mọi Nhà

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH 8 SANG BDS (VN)
218 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu ủ dưỡng tóc; tinh dầu (hương liệu); xịt dưỡng tóc không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; cao xoa bóp; gel xoa bóp; dầu nóng xoa bóp; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; dầu gió; sữa ngũ cốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549907**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32282

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

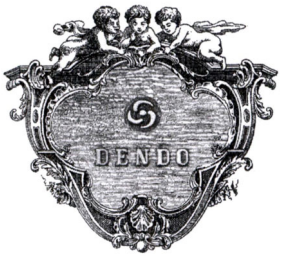

(531) 1.15.23; 2.5.24; 4.1.2; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(731) DENDO, LLC (US)
12030 E Lake Cir Green Village CO80111 United States of America

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Dây chuyền (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); kẹp cài ca vát; đồ trang sức; nhẫn (đồ trang sức); tượng nhỏ bằng kim loại quý; hoa tai; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay; dây xích đồng hồ.

Nhóm 18: Ví bỏ túi; bao để móc chìa khóa; túi xách tay; vali (hành lý); cặp bằng da thuộc hoặc giả da; ví tiền; túi dùng cho thể thao; túi; ví đựng danh thiếp; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; quần áo da; quần đùi; quần áo lót; quần áo đan; giày; mũ; trang phục dệt kim; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0549908**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30761

(220) 17/07/2023

(181) 17/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) TRƯƠNG THUỲ DƯƠNG (VN)
239 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đá quý; đồ trang sức; trang sức cho y phục; bộ phụ kiện làm trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức).

Nhóm 42: Thiết kế trang sức; thiết kế đồ thủ công mỹ nghệ; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0549909**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29797
(181) 12/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

V.I.E.T.CO., Jsc

(220) 12/07/2023

(531) 16.1.5; 20.7.1; 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC THÔNG MINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 22, ngõ 85 Khương Thượng, khu tập thể đại học Thủy Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; bảng tương tác điện tử; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị giảng dạy; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm); ấn phẩm; tạp chí (định kỳ).

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu và trưng bày: máy tính xách tay, máy tính bảng, bảng tương tác điện tử, thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác, thiết bị giảng dạy, xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống, phim hoạt hình, dụng cụ toán học, chương trình máy vi tính, ghi sẵn, màn hình (phần cứng máy vi tính), vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay, đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy), đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm), đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm), ấn phẩm, tạp chí (định kỳ).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); khoá đào tạo từ xa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách.

---

(111) **4-0549910**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29768
(181) 12/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VNGOLD

(220) 12/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLD HƯNG PHÁT (VN)
Tầng 2 số 45 lô 7 cụm công nghiệp vừa và nhỏ làng nghề Hạ Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; thuốc màu (vecni).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

---

(111) **4-0549911**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29381

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Songmont

(731) DONGGUAN TONGJIA TRADE CO., LTD (CN)
Room 710, No. 195, Houjie Section, Guantai Road, Houjie, Dongguan City, CHINA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 18: Dây dắt chó bằng da thuộc; túi cầm tay cho phụ nữ; túi xách tay; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali.

---

(111) **4-0549912**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29276

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; trang phục, cụ thể là quần ống bó, quần, quần đùi, áo sơ mi, áo nỉ, quần nỉ, áo ba lỗ, áo khoác, bộ quần áo thể thao, áo lót thể thao, tất, dải băng đeo cổ tay, quần bó thể thao, đồng phục thể thao; đồ đội đầu; dải băng buộc đầu [trang phục]; mũ nón; mũ lưỡi trai; tấm che nắng làm đồ đội đầu; dải băng thấm mồ hôi.

---

(111) **4-0549913**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29264

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GIA BẢO

(731) CÔNG TY TNHH GIA BẢO (VN)
Km48, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh; bột đậu xanh; bột đậu đen; bột đậu nành; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm: bánh kẹo, bánh đậu xanh, bột đậu xanh, bột đậu đen, bột đậu nành, chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0549914**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29262
(220) 10/07/2023
(181) 10/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GERASIMOV

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0549915**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29261
(220) 10/07/2023
(181) 10/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MEXIU

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0549916**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29259
(220) 10/07/2023
(181) 10/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SU FELON

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0549917**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29258

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OKHOTNIK

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0549918**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29257

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ISKADER

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0549919**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29243

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vĩnh An

(731) 1. ĐỖ VĂN PHÚ (VN)
159/40 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN VĂN AN (VN)
221/49 Hà Tôn Quyền, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rong biển, tảo biển đã qua chế biến.

---

(111) **4-0549920**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29206

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.6.6; 24.15.7; 26.1.1; 26.11.8

(731) TRẦN THANH HƯƠNG VIÊN (VN)
15 Hoàng Hoa Thám, phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], đồng hồ, mắt kính, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, titan, hợp kim), vòng đeo tay (đồ trang sức), dây chuyền (đồ trang sức), ghim cài (đồ trang sức), trâm cài (đồ trang sức), đồng hồ đeo tay, dây đeo của đồng hồ đeo tay, đồ nội thất gồm giường, đệm, ghế, tủ, bàn, giá (kệ), gương.

---

(111) **4-0549921**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29120

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 18.2.1; 26.1.2

(731) EVER-UP CORP. (TW)
2 F., No. 116, Zhongxiao St., Guanmiao, Tainan, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Đai ốc bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; chốt cài bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; vòng bằng kim loại.

---

(111) **4-0549922**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29033
(181) 07/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 07/07/2023

NIPPER

(731) TALISMAN BRANDS, INC. (US)
1013 Centre Road, Suite 403-B, City of Wilmington, County of New Castle, State of Delaware 19805, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 04: Nến; nến dùng cho cây thông noel.

Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu hình (tv), màn hình lcd (màn hình tinh thể lỏng); máy đọc và ghi đĩa cd (đĩa compắc), máy đọc và ghi đĩa dvd và đĩa quang mật độ cao, máy nghe nhạc; và máy ghi, máy hát tự động; hệ thống âm thanh nổi; thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa; thiết bị nghe nhạc; máy tính bảng đa phương tiện; máy ghi âm; màn hình chiếu và máy chiếu; máy ảnh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; băng và đĩa ghi; đĩa hát; đĩa quang mật độ cao; máy thu thanh (radio); điện thoại; điện thoại thông minh; bộ sử dụng cho điện thoại rảnh tay; bao đựng điện thoại; dây đeo điện thoại; thiết bị hoa tiêu vệ tinh; thiết bị âm thanh cho ô tô; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; đĩa cứng; bộ nhớ dạng thanh usb, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); thẻ nhớ; bộ chuyển đổi dòng điện xoay chiều; máy đọc thẻ thông minh; phần mềm; thiết bị và dụng cụ để khuếch đại âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe nhét trong; bộ dò sóng và thu tín hiệu; máy trộn âm; thiết bị hiệu chỉnh; micrô, loa phóng thanh, loa dạng thanh dài; cáp cho thiết bị nghe nhìn, cáp máy tính; dây và dây cáp điện; ổ cắm điện; chất bán dẫn; điều khiển từ xa; kim máy quay đĩa; pin/ắc quy; thiết bị nạp pin/ắc quy; phụ kiện máy ảnh cụ thể là dây cáp, pin, thiết bị nạp/sạc pin, đèn flash, giá ba chân, thấu kính, bộ lọc, bao đựng; thiết bị mạng được dùng để kết nối các máy tính/thiết bị điện tử trong cùng một hệ thống mạng lan (hubs); hộp đựng máy tính và bao đựng điện thoại; camera an ninh, thiết bị báo động; trạm quan trắc thời tiết kỹ thuật số; thiết bị nhắc lại; thiết bị ghi dữ liệu hành trình cho xe đạp.

Nhóm 18: Da và vật liệu giả da, và hàng hóa làm từ những vật liệu này và không được xếp vào các nhóm khác, cụ thể là túi, cặp đựng tài liệu, vali [hành lý], ba lô, túi sách học sinh, hộp đựng và bao đựng làm bằng da; ví tiền; túi vải đeo vai (túi tote); túi xách tay; vali; túi nhỏ; ô/dù và lọng; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Dụng cụ gia đình hoặc đồ dùng nhà bếp; đồ chứa đựng dùng trong gia đình hoặc nhà bếp; lược và bọt biển làm sạch; bàn chải; đồ lau dọn; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung không nằm trong các nhóm khác; tượng nhỏ bằng sứ, đĩa, bát, khay, chai lọ rỗng; dụng cụ mở nút chai; ống hút dùng để uống; dụng cụ phân phối xà phòng; bàn chải đánh răng; chổi sơn móng tay chân.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt may; khăn trải giường bằng vải lanh, tấm lót nệm, vỏ bọc gối; tấm phủ giường và áo gối, chăn; vỏ đệm; rèm vải; khăn tắm và khăn mặt; khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn trùm đầu; bít tất ngắn cổ; khẩu trang [trang phục] không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; đồ chơi nhân vật.

---

(111) **4-0549923**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27910

(220) 30/06/2023

(181) 30/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LEADER

(731) WEIHAI GUANGWEI GROUP CO., LTD. (CN)
No.307, West Wenhua Road, Hi-Tech Zone, Weihai, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; dây câu cá; cần câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả].

---

(111) **4-0549924**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26937

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.11.5; 19.11.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THẢO LILA (VN)
Đội 2, thôn Tân Phong, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè).

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

---

(111) **4-0549925**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26842
(181) 23/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/06/2023

Car-T1000 Plus

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ SORAICINE (VN)
Thửa 69-1, ngõ 188 đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549926**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26427
(181) 22/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

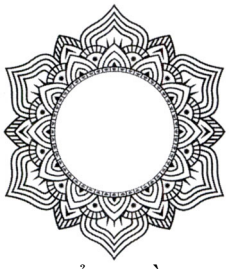

(220) 22/06/2023

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) HÀN NGỌC VÂN ANH (VN)
Tổ dân phố 1, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem trị mụn, chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem trị mụn, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), văn phòng phẩm: giấy, bút, các loại sách; nhượng quyền thương mại về kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và sắc đẹp (spa); thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ spa; dịch vụ xăm hình; dịch vụ phòng khám.

---

(111) **4-0549927**

(210) 4-2023-25545
(181) 16/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

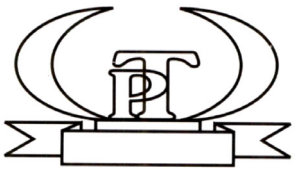

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94675/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/06/2023

(531) 1.7.6; 1.7.19; 25.1.6; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH KEO THÀNH PHÁT (VN)
12/41G Phan Văn Hớn, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0549928**

(210) 4-2023-24419
(181) 12/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; mũ đầu bếp; tạp dề (trang phục); áo đầu bếp; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: quần áo, mũ đầu bếp, tạp dề, áo đầu bếp, túi xách, balô, bóp, ví, vớ, cà vạt, giày dép.

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94676/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/06/2023

(531) 2.9.12; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH CREACHEFS WEAR (VN)
389/26/8 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0549929**

(210) 4-2023-24011
(181) 08/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94677/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/06/2023

(531) 1.15.21; 5.5.19; 5.5.20; 9.1.10; 10.5.25; 25.1.6; 25.7.6; 26.4.7
(591) Hồng phấn, hồng đậm, hồng đào, trắng, bạc trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần lót vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh phụ nữ; khăn vệ sinh (khăn lau khử khuẩn); tã lót trẻ em.

---

(111) **4-0549930**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23664

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SKAPP

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VI THIỆN NHÂN (VN)
Số 8 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bình đựng đồ uống không dùng điện; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi.

---

(111) **4-0549931**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22073

(220) 29/05/2023

(181) 29/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WOLF AND SHEPHERD

(591) Đen, trắng.

(731) WOLF & SHEPHERD, INC. (US)
800 South Pacific Coast Highway El Segundo CALIFORNIA 90245, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; miếng lót bên trong giày không dùng cho mục đích chỉnh hình.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ đi chân, thắt lưng, kem đánh giày, dây giày, cốt giữ dáng giày, sáp đánh giày, ví, miếng lót giày, chất tẩy giày, bót để đi giày, tất, mũ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến đồ đi chân, thắt lưng, kem đánh giày, dây giày, cốt giữ dáng giày, sáp đánh giày, ví, miếng lót giày, chất tẩy giày, bót để đi giày, tất, mũ.

---

(111) **4-0549932**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20678
(181) 22/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/05/2023

(731) CÔNG TY TNHH KOREA GLOBAL (VN)
103/21 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

PETIT COCHON BODY WASH SCRUB

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; kem chống nắng; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm trắng da.

---

(111) **4-0549933**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20085
(181) 18/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/05/2023

(731) ATSUO TAKADA (JP)
5098 - 1. Oba Fujisawa-city, Kanagawa-perfecture, Japan
(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

tokyosupplementres-1000

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0549934**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18599
(181) 11/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 11/05/2023

(531) 11.3.3; 16.3.17
(731) NGUYỄN DUY BIỂU (VN)
Khu Ba Đình, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0549935**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17949

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU LINH (VN)
Tổ dân phố 12, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; bếp nấu ăn.

Nhóm 26: Vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; đồ trang trí dùng cho tóc; nơ cài tóc; mũ trùm đầu khi nhuộm tóc; ruy băng dùng cho tóc; tóc giả.

---

(111) **4-0549936**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10040

(220) 22/03/2023

(181) 22/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.2.7

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU LINH (VN)
Tổ dân phố 12, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: gel xoa bóp (trừ loại dùng cho mục đích y tế), máy uốn tóc dùng điện, máy uốn tóc không dùng điện, vật dụng uốn tóc dùng điện và không dùng điện, máy cạo râu, thiết bị xoa bóp, máy rửa mặt, máy sấy tóc; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0549937**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07495

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.7; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG DKF (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Đồ trang sức; khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt dựng tài liệu; ba lô; ô che; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót; quần áo bơi.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn; bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh, quản lý kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ cho nhiều sản phẩm bao gồm: các chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, nước hoa, kính mắt, phụ kiện kính mắt, túi kính mắt, hộp đựng kính mắt, đá quý, đồ nữ trang, vật trang trí đá quý, khuy măng séc, ghim cà vạt, hộp đựng đồ nữ trang, đồng hồ, da, giả da, rương (hòm), túi, ví, va li, cặp, ba lô, ô (dù), gậy chống, roi da, yên cương, quai, chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn, khăn tay, khăn lau, khăn ăn, khăn trải bàn, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, giấy dán tường bằng vải dệt, rèm che bằng vải dệt hay chất dẻo, móc treo rèm che bằng vải dệt, quần áo, mũ nón, giày dép, thắt lưng, găng tay, bít tất, cà vạt, khăn quàng, quần áo tập thể dục, quần áo da hay giả da, quần áo lót, quần áo bơi, trì chơi, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn, bóng để chơi trò chơi thể thao, gậy để chơi trò chơi thể thảo, vợt để chơi trò chơi thể thao, dụng cụ đi câu, đồ trang trí cây thông nô en; dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: các chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, nước hoa, kính mắt, phụ kiện kính mắt, túi kính mắt, hộp đựng kính mắt, đá quý, đồ nữ trang, vật trang trí đá quý, khuy măng séc, ghim cà vạt, hộp đựng đồ nữ trang, đồng hồ, da, giả da, rương (hòm), túi, ví, va li, cặp, ba lô, ô (dù), gậy chống, roi da, yên cương, quai, chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn, khăn tay, khăn lau, khăn ăn, khăn trải bàn, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, giấy dán tường bằng vải dệt, rèm che bằng vải dệt hay chất dẻo, móc treo rèm che bằng vải dệt, quần áo, mũ nón, giày dép, thắt lưng, găng tay, bít tất, cà vạt, khăn quàng, quần áo tập thể dục, quần áo da hay giả da, quần áo lót, quần áo bơi, trì chơi, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ choi gôn, bóng để chơi trò chơi thể thao, gậy để chơi trò chơi thể thao, vợt để chơi trò chơi thể thao, dụng cụ đi câu, đồ trang trí cây thông nô en.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơđồ); tư vấn khoa học công nghệ.

(111) **4-0549938**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07324
(181) 07/03/2033
(220) 07/03/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.5.1; 26.5.6
(731) NGUYỄN THANH HƯNG (VN)
Ấp Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

---

(111) **4-0549939**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06931
(181) 03/03/2033
(220) 03/03/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 14.5.21; 14.5.23; 24.1.1; 25.7.25; 26.5.2
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0549940**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06642
(181) 02/03/2033
(220) 02/03/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.20; 5.7.1; 14.5.21; 14.5.23; 18.1.21; 24.1.1; 26.5.2; 26.7.25
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu; và chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0549941**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06553

(220) 02/03/2023

(181) 02/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BICAROZ

(731) CÔNG TY TNHH ORAIN CHEM (VN)
Lô F19A-20-21, đường số 4, khu công nghiệp Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0549942**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06242

(220) 28/02/2023

(181) 28/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ERICA

(731) LÊ VĂN BÌNH (VN)
Tổ 14 cụm 2, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0549943**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03646
(181) 13/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Shova

(220) 13/02/2023

(731) NGUYỄN THỊ ÚT (VN)
Tổ 51, khóm Mỹ Thuận, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Sở Hữu Công nghiệp Song Ngọc (IPTS) (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0549944**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02801
(181) 06/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MENTOR FOR BOSS

(220) 06/02/2023

(591) Đen, trắng.

(731) VŨ MAI HƯƠNG (VN)
Thôn 8, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông và các ứng dụng như youtube cho mục đích thương mại; cung cấp thông tin, tư vấn cho khách hàng trong việc lựa chọn sản phẩm phù hợp thông qua các kênh truyền thông và ứng dụng như youtube; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo kỹ năng kinh doanh.

---

(111) **4-0549945**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02003
(181) 18/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Astapromen

(220) 18/01/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549946**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02002

(220) 18/01/2023

(181) 18/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AsKoncaps

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549947**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02000

(220) 18/01/2023

(181) 18/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Astafresh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549948**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01999

(220) 18/01/2023

(181) 18/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Astaviton - Ginseng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549949**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01998
(181) 18/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Asliton

(220) 18/01/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549950**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01997
(181) 18/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Asbreton

(220) 18/01/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549951**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01963
(181) 18/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Global
Digital Talent

(220) 18/01/2023

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.5.1

(731) ALIBABA SINGAPORE HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
51 Bras Basah Road, #01-21 Lazada One, Singapore 189554

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến bán đấu giá và cung cấp đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến bán đấu giá; đại lý mua và bán hàng cho người khác, dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ, dịch vụ siêu thị bán lẻ, dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm chất để tẩy

trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc, chất làm mềm vải [dùng để giặt], chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], vải nhám, giấy đánh bóng, vải sợi thủy tinh [vải nhám, vải ráp], giấy sợi thủy tinh, sáp đánh bóng sàn, sáp đánh giày, chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm để giặt khô, khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi, chế phẩm để tẩy màu, chế phẩm tẩy nước sơn móng, chế phẩm làm sạch giấy dán tường, chất lỏng làm sạch kính chắn gió, chế phẩm làm thơm không khí, hương, nhang, xà phòng có chứa thuốc, chiết xuất từ hoa [nước hoa], gel mát xa không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chống nắng, chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm], son môi, hộp son môi, chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da, chất phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon gọn cơ thể, chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc móng, chế phẩm tẩy trang, dầu gội đầu, dầu gội khô, dầu gội cho thú cưng, nước thơm xức tóc, nước thơm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm dùng khi cạo râu, kem đánh răng, gel làm trắng răng, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, keo xịt tóc, thuốc nhuộm tóc, chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể], chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, chế phẩm dược và thú y, vắc xin, thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng, chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, chế phẩm khử trùng, dung dịch dùng cho kính áp tròng, miếng lót của quần lót [vệ sinh], thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân, thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, men cho mục đích dược phẩm, đường cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa, thức ăn cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vitamin, thuốc viên làm làn da rám nắng, thuốc viên làm thon gọn cơ thể, thuốc hút không chứa chất thuốc lá dùng cho mục đích y tế, băng, vật liệu để băng bó, vải dùng trong phẫu thuật [khăn], mô cấy dùng trong phẫu thuật [mô sống], vật liệu chặn răng, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế, chất tẩy uế, chế phẩm diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ rệp dùng cho chó, điện thoại, tai nghe điện thoại di động, phụ kiện điện thoại, đồ điện tử, cụ thể là máy thu thanh, máy quay, thiết bị hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (PDA), thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), máy nghe nhạc MP3, thiết bị điện thử cầm tay và mang đi được dùng để ghi, sắp xếp, truyền, thao tác và xem tập tin âm thanh, điện thoại di động, thiết bị liên lạc điện tử có thể mang đi được, hệ thống báo động, thiết bị dập lửa, máy ảnh, máy quay an ninh, máy quay hình, máy ảnh kỹ thuật số, máy đọc đĩa compắc, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình và máy ghi hình, thiết bị viễn thông, phần cứng và phần mềm máy vi tính, phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm tải xuống được từ Internet), mô đem có dây và không dây và thẻ và thiết bị liên lạc, giá đỡ chuyện dụng cho máy tính xách tay, túi đựng chuyên dụng cho máy vi tính, phần cứng và phần sụn máy vi tính, chương trình máy tính, phần mềm xử lý thanh toán điện tử cho và từ người khác, phần mềm xác thực, phần mềm máy tính được cung cấp trên Internet, xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (tải xuống được từ Internet hoặc mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính), phần mềm máy tính tải xuống được, xuất bản phẩm điện tử tải xuống được, máy trạm, máy chủ, phần cứng mạng lưới viễn thông và mạng máy tính, bộ thích nghi mạng máy tính, bộ ngắt mạch, bộ định tuyến và bộ điều khiển trung tâm (hub), pin, thiết bị sạc pin, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc tái tạo dữ liệu, thông tin, hình ảnh, ảnh và hoặc âm thanh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, cơ cấu vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, dụng cụ sản khoa, thiết bi tia X dùng cho mục đích y tế, thiết bị trị liệu bằng khí nóng, chăn điện cho mục đích y tế, thiết bị thử nghiệm dùng cho mục đích y tế, thiết bị thử máu, máy trợ thính cho người điếc, dụng cụ bảo vệ thính giác, thiết bị xoa bóp,

gối hơi dùng cho mục đích y tế, đệm hơi cho mục đích y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, bình phun hơi cho mục đích y tế, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, chân tay, mắt và răng giả, vật dụng chỉnh hình, vật liệu để khâu vết thương, băng hỗ trợ cho việc băng bó, mô cấy [vật liệu nhân tạo], bình sữa cho trẻ em bú, vật dụng để cạo lưỡi, máy chụp tia X cho mục đích y tế, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, vật liệu in, văn phòng phẩm, thẻ mã hóa từ tính hoặc không mang từ tính, đồ đạc, khung ảnh, dụng cụ nhà bếp và gia đình, cụ thể là rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đất nung, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây buộc giày và đồ thêu trang trí, khuy áo, ruy băng, kim ghim và kim, hoa giả, tấm thảm, thảm dầy trải sàn, đồ chơi điện tử và trò chơi, hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, véc ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước dưỡng tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, dầu nhờn, nhiên liệu, nến, chế phẩm dược phẩm, thú y và vệ sinh, vật dụng nhỏ làm bằng sắt hoặc các vật dụng nhỏ làm từ kim loại cứng, thiết bị điện dùng cho nhà bếp, thiết bị điện dùng cho mục đích vệ sinh gia đình, thiết bị điện cho mục đích vệ sinh cá nhân và công cụ máy, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy tính xách tay dạng sổ (notebook), máy tính xách tay, máy vi tính mang đi được, máy vi tính cầm tay, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, đạn, pháo hoa, đồ dùng bằng bạc, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, thẻ, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp in sẵn, thông báo định kỳ in sẵn, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi đựng đồ mang theo bằng giấy hoặc bìa cứng, bảng quảng cáo làm từ giấy hoặc bìa cứng, bưu thiếp, thiệp chức mừng, đồ chứa đựng bằng giấy để đóng gói, hộp bìa cứng, túi và bao bố bằng giấy, nhãn dán (văn phòng phẩm), khăn giấy và khăn tay bỏ túi bằng giấy, mẫu và tượng nhỏ làm từ giấy, túi giấy dùng cho tiệc tùng, giấy, bìa cứng, giấy gói, thẻ bằng giấy, hộp bằng giấy, văn phòng phẩm, bức ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu đóng gói, cao su và chất dẻo dùng cho sản xuất, vật liệu đóng gói và cách điện, cách nhiệt, da và vật liệu giả da và quần áo da, thắt lưng bằng da, túi xách bằng da, tấm phủ bàng da cho đồ điện tử, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, đồ đựng bằng da, túi, hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây căng, lưới, lều, tơ và chỉ dùng trong ngành dệt, mắc áo, tấm lót đĩa, vật dụng của thợ may, khăn trải bàn và phủ giường, vật dụng thể thao và đồ chơi, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, quả hạch đã chế biến, quả hạch sấy khô, tảo biển/rong biển ăn được (được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín), rong biển [gia vị], rong biển tươi, lát khoai tây mỏng rán giòn, trứng cuộn, yến mạch nghiền sẵn, thực phẩm ăn nhanh, kẹo, gia vị, trà sữa (sữa không phải là chủ yếu), sản phẩm làm từ trái cây sấy khô, trái cây đóng hộp, thịt và hải sản đóng hộp, rau đóng hộp, dầu ô liu, bột sữa, trà sữa (sữa là chủ yếu), nước ngọt [đồ uống], rượu vang, rượu sa kê Nhật Bản [rượu mùi], rượu vang trái cây, vang sủi, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, trái cây và rau tươi, bia, nước khoáng, nước ép trái cây và đồ uống không cồn khác, đồ uống có cồn, hoa, giỏ hoa, bát và chậu đựng hoa và cây, đồ trang trí làm bằng hoa, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; cung cấp thông tin bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và tiếp thị qua mạng máy tính toàn cầu và qua internet; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông,

cho mục đích bán lẻ; cung cấp danh sách các trang web của bên thứ ba nhằm hỗ trợ giao dịch kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến vận hành thị trường/chợ điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng máy tính toàn cầu; bán đấu giá qua internet; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch kinh doanh qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; dịch vụ nghiên cứu thị trường và tư vấn kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch kinh doanh qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu bằng việc định vị và cung cấp chỉ dẫn đến các đầu mối giao hàng cho nhiều loại hàng hóa và dịch vụ kinh doanh và tiêu dùng; quản trị kinh doanh cho việc xử lý bán hành qua internet; xử lý dữ liệu trên máy tính; dịch vụ thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh và tiếp thị; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quản lý cơ sở dữ liệu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực sự kiện, hội nghị, chương trình đào tạo, chương trình học, và hội nghị chuyên đề trên cơ sở web; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực truyền đạt kiến thức trên cơ sở web; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các sự kiện, hội nghị, chương trình đào tạo, chương trình học, và hội nghị chuyên đề qua các trang điện tử; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng và hoàn thiện các chào hàng và đơn đặt hàng, ký kết các hợp đồng và thực hiện các giao dịch kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo được cung cấp qua internet; sản xuất quảng cáo trên đài truyền thanh và truyền hình; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý dữ liệu; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo cho người khác; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của người khác qua mạng máy tính cục bộ và toàn cầu; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng bá và tiếp thị; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê kệ, giá bán hàng; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ tiếp thị các mặt bằng kinh doanh còn trống; phổ biến tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn tài liệu quảng cáo để sử dụng như các trang web trên internet; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, để thuận tiện cho khách hàng xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, để thuận tiện cho khách hàng xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, để thuận tiện cho khách hàng xem và mua các hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ thiết bị mã hóa và giải mã tín hiệu, thiết bị truyền dữ liệu, truyền thông qua vệ tinh, và thiết bị truyền thông, thiết bị và phần mềm để truyền thông với mạng máy tính và mạng lưới toàn cầu, màn hình hiển thị, phần cứng máy tính để sử dụng trong truyền, nhận, hiển thị và thao tác với văn bản, video và dữ liệu video, âm thanh và dữ liệu âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện khác, máy chiếu, chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bô xử lý trung tâm (CPU), RISC-V vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA), điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động,

hàng điện tử và viễn thông, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ đạc, khung ảnh, dụng cụ gia đình và dụng cụ nhà bếp, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung, hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: huy hiệu để treo, máy và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị điện, nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền cùa nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho nghành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của thợ may, tấm ga trải bàn và trải giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, quả hạch đã chế biến, quả hạch sấy khô, tảo biển/rong biển ăn được (được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín), rong biển [gia vị), rong biển tươi, lát khoai tây mỏng rán giòn, trứng cuộn, yến mạch nghiền sẵn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, kẹo, gia vị, trà sữa (sữa không phải là chủ yếu), sản phẩm làm từ trái cây sấy khô, trái cây đóng hộp, thịt và hải sản đóng hộp, rau đóng hộp, dầu ô liu, bột sữa, trà sữa (sữa là chủ yếu), nước ngọt [đồ uống], rượu vang, rượu sa kê Nhật Bản [rượu mùi], rượu vang trái cây, vang sủi, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, trái cây và rau tươi, bia, nước khoáng, nước ép trái cây và đồ uống không cồn khác, đồ uống có cồn, sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; quảng cáo qua thư; dịch vụ lựa chọn hàng hóa và mua sắm cho cá nhân hoặc doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ thư ký; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; tổ chức biểu diễn thời trang cho mục đích thương mại; tổ chức biểu diễn thời trang cho mục đích thúc đẩy bán hàng; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ chỉ dẫn/giới thiệu kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ đại lý thông quan xuất nhập khẩu, cụ thể là chuẩn bị giấy tờ, tài liệu và tiến hành các thủ tục hành chính cho việc thông quan; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu quốc tế; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đăng ký thuê bao cho dịch vụ truyền, truyền phát và tải nhạc, video, nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiên; sắp xếp việc đăng ký thuê bao cho dịch vụ truyền, truyền phát và tải nhạc, video, nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiên cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đại lý đặt mua báo chí cho người khác; sao chụp tài liệu; dịch vụ chép lại (ghi lại âm thanh thành chữ viết) (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; kế toán; dịch vụ kế toán; dịch vụ trả lời điện thoại [cho chủ thuê bao vắng mặt]; dịch vụ trả lời điện thoại [cho người khác]; quản lý nhân sự; dịch vụ từ thiện, cụ thể là quản trị kinh doanh liên quan đến tổ

chức và tiến hành chương trình tình nguyện và dự án dịch vụ cộng đồng; quản trị thương mại việc li xăng hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh và nhân sự doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại; đàm phán và ký kết các giao dịch thương mại cho bên thứ ba; quản lý dự án kinh doanh cho dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh; cung cấp thông tin thống kê kinh doanh; cung cấp thông tin liên lạc trong kinh doanh và thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; dịch vụ tư vấn, thông tin và cổ vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; dịch vụ môi giới mua bán tàu và/hoặc thuyền.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động thể thao văn hóa; dịch vụ thông tin liên quan đến giải trí hoặc giáo dục, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải xuống được) từ internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không tải xuống được) từ các trang web nhạc MP3 trên internet; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phân phối âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, hoặc các nội dung nghe nhìn cho việc truyền phát đi qua cáp mặt đất, các kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ thông tin liên quan đến các sự kiện, sự kiện đang diễn ra được quan tâm và tin nóng thể thao hoặc văn hóa được cung cấp qua truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc qua các phương tiện điện tử khác; cung cấp thông tin giải trí, nội dung đa phương tiện, chương trình giải trí TV và cung cấp phim trực tuyến; cung cấp phim và chương trình truyền hình không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ giải trí qua mạng truyền thông toàn cầu có bản chất là các trang web chứa nhiều nội dung thông tin giải trí được quan tâm liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình thực tế, truyện tranh, video ca nhạc, đoạn video ngắn liên quan đến phim, ảnh và nội dung đa phương tiện khác; cung cấp trực tuyến các đoạn video ngắn và nội dung đa phương tiện kỹ thuật số khác chứa âm thanh, video, tác phẩm nghệ thuật, và/hoặc văn bản từ hoặc liên quan đến loạt phim truyền hình đang chiếu; cung cấp thông tin, đánh giá và gợi ý liên quan đến phim và chương trình truyền hình thông qua trang web và dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực giải trí; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo đào tạo liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh, quản lý tài chính và quảng cáo; dịch vụ giải trí cung cấp qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử cung cấp qua phương tiện internet; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim thông qua mạng máy tính hoặc mạng viễn thông; cung cấp trò chơi và cuộc thi trực tuyến trên máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp trực tuyến các xuất bản phẩm điện tử truyền phát từ Internet hoặc qua mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); dịch vụ giáo dục, đào tạo và hướng dẫn liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh, quản lý tài chính và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế các khóa học, bài thi và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng; dịch vụ đào tạo liên quan đến sức khoẻ và an toàn lao động, và bảo vệ môi trường; cung cấp các lớp học về xì gà, thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và các đơn vị cung cấp các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lên kế hoạch và quản lý các hội thảo chuyên đề; huấn luyện động vật; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy

móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối và hậu kỳ các phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình thực thế, sự kiện đặc biệt và nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí có bản chất là biểu diễn trực tiếp hài kịch, nhạc kịch và sân khấu; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, đào tạo, giải trí, tiêu khiển, thể thao, hoạt động văn hóa xã hội; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hòa nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và cuộc thi cho mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo đào tạo; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm cho mục đích văn hoá và giáo dục, chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ đại lý vé vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; sản xuất chương trình truyền hình, phát thanh và phim; dịch vụ dàn dựng chương trình truyền hình trả phí định kì hoặc trả phí và dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; chuẩn bị và sản xuất các chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, đồ hoạ, âm thanh, nhạc, video, hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ giải trí, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ, biểu diễn thời trang [cho mục đích giải trí hoặc giáo dục] và câu lạc bộ ban đêm (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến giải trí, giáo dục và văn hóa; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đại lý đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; cho thuê và cho thuê dài hạn hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); cho thuê và cho thuê dài hạn dụng cụ âm nhạc; cho thuê và cho thuê dài hạn chương trình truyền hình; cho thuê và cho thuê dài hạn máy thu hình; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cho thuê băng video đã được ghi trước; cho thuê và cho thuê dài hạn máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi sử dụng đồng xu; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức giải trí và giáo dục; dịch vụ xổ số; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0549952**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01686

(220) 16/01/2023

(181) 16/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.5.2

(731) INSECTRAON CORP., LTD. (KR)
501, Jinju-daero, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; axit amin dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; rau được bảo quản; trái cây sấy khô; trứng; thạch hoa quả.

Nhóm 35: Bán buôn: thực phẩm chức năng, vitamin, mỹ phẩm, thạch hoa quả, thịt, cá, hoa quả và trái cây; bán lẻ: thực phẩm chức năng, vitamin, mỹ phẩm, thạch hoa quả, thịt, cá, hoa quả và trái cây.

---

(111) **4-0549953**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01675

(220) 16/01/2023

(181) 16/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WONDERSHOP

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 06: Đồ trang trí vườn và bãi cỏ theo mùa, bằng kim loại; đồ trang trí theo mùa bằng kim loại (không phải đồ trang trí cây); móc treo bằng kim loại; hộp và lon bằng kim loại không chứa đồ bên trong; rổ bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc và tượng bằng kim loại; bảng hiệu trang trí bằng kim loại; bức tượng nhỏ và tượng giáng sinh và mảng tường giáng sinh làm bằng kim loại thường; đồ trang trí treo tường bằng kim loại thường; đồ trang trí bày giữa bàn ăn bằng kim loại thường; thanh căng bằng dây thép.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, dao, dĩa và thìa; bộ đồ ăn, cụ thể là, dao, dĩa và thìa; bộ dao kéo dùng một lần bao gồm dĩa, dao, và thìa.

Nhóm 09: Bảng hiệu gắn tường, cụ thể là, bảng điện tử, bảng hiệu phản quang; cầu chì dùng cho dòng điện.

Nhóm 11: Tượng và tác phẩm điêu khắc phát sáng để trang trí ngoài trời; đèn led; thiết bị chiếu sáng led để chiếu sáng trong nhà và ngoài trời; nến điện; chuỗi bóng đèn điện tròn nhỏ và đồ trang trí thắp sáng; bộ dây đèn nhỏ; đèn điện dùng cho cây thông nô-en; thiết bị chiếu sáng ngoài trời, cụ thể là, đèn đường, đèn cột; bóng đèn.

Nhóm 16: Bộ dụng cụ thủ công, cụ thể là, bộ màu vẽ nghệ thuật và thủ công; bộ giấy làm mỹ thuật và thủ công; sách hoạt động dùng cho trẻ em, dạng bản in; lịch mùa vọng; thiệp chúc mừng; bộ thiệp chúc mừng; giá đựng thiệp chúc mừng; phong bì; phong bì giấy độn dùng để gửi thư hoặc bao gói; hộp quà bằng giấy; túi đựng quà bằng giấy; nơ giấy và ruy băng dùng để gói quà; thẻ bằng giấy để gắn lên quà; giấy ăn; giấy gói quà; hộp quà tặng dùng cho tiệc; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy; biểu ngữ bằng giấy; vòng hoa trang trí bằng giấy dùng cho

bữa tiệc; đồ trang trí cho bánh ngọt làm bằng giấy; túi đựng quà tặng bằng giấy; khăn trải bàn ăn bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, và tấm để lót đĩa ở bàn ăn bằng giấy; văn phòng phẩm; thẻ ghi chú; thẻ để trống, không chứa nội dung; giấy mời; giấy dính; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; nhãn dính bằng giấy; nhãn giấy để dán lên hàng hóa vận chuyển; đề can bám tĩnh vinyl và đề can dán gel có bản chất là hình ảnh trang trí để dán lên cửa sổ và cửa ra vào; đồ thủ công trang trí tường bằng giấy, bìa cứng hoặc ván sợi; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 18: Trang phục thú cưng; quần áo cho thú cưng; áo phao cho thú cưng; vòng cổ cho thú cưng; bộ yên cương cho động vật; đồ đội đầu cho thú cưng; khăn yếm quàng cổ cho thú cưng.

Nhóm 19: Đồ thả vào bình hoa để trang trí, làm từ đá cuội hoặc đá viên.

Nhóm 20: Tấm treo tường, tác phẩm điêu khắc và bảng hiệu làm bằng gỗ hoặc chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ; tượng nhỏ bằng gỗ, vải, hoặc chất dẻo; khung ảnh; bộ tượng nhỏ bao gồm cảnh chúa giáng sinh làm bằng ngà voi, thạch cao hoặc gỗ; gối; đồ trang trí bưu phẩm làm từ chất dẻo; đồ trang trí trên cỏ làm bằng gỗ và chất dẻo; bảng hiệu trang trí bằng gỗ; đồ trang trí nhà cửa theo mùa và đồ trang trí bằng gỗ và chất dẻo; đồ trang trí tiệc làm bằng chất dẻo; đồ trang trí bằng chất dẻo hoặc gỗ (không bao gồm đồ trang trí cây thông Nô-en); đồ trang trí theo mùa, cụ thể là, đồ trang trí làm từ chất dẻo; bức tượng nhỏ và tượng giáng sinh và mảng tường giáng sinh làm bằng gỗ; bức tượng nhỏ và tác phẩm điêu khắc giáng sinh làm bằng mây; tác phẩm điêu khắc bằng chất dẻo; thùng gỗ; thùng không bằng kim loại; hình các nhân vật có thể bơm phồng lên để dùng làm vật trang trí lễ hội ngoài trời; hộp đựng không bằng kim loại để lưu trữ đèn trang trí ngày lễ hoặc lưu trữ đồ trang trí ngày lễ; biểu ngữ bằng chất dẻo; móc không bằng kim loại; thanh gỗ cho mèo cào chân; đồ trang trí theo mùa bằng chất dẻo, gỗ; đồ trang hoàng theo mùa bằng chất dẻo, gỗ.

Nhóm 21: Đồ trang trí theo mùa bằng thủy tinh (không bao gồm đồ trang trí cây thông Nô-en); đồ trang hoàng theo mùa bằng gốm, hoặc thủy tinh; đồ gốm sứ và tượng nhỏ bằng sứ; đồ thả vào bình hoa để trang trí, làm từ thủy tinh, gốm hoặc sứ; bình hoa trang trí bằng gốm, sứ, hoặc thủy tinh; đồ trang trí theo chủ đề giáng sinh được làm chủ yếu bằng gốm, sứ hoặc thủy tinh, cụ thể là, tượng nhỏ, làng thu nhỏ và bộ chúa giáng sinh; cốc giấy dùng để nướng bánh; khuôn cắt bánh quy; đĩa lớn phục vụ đồ ăn; đĩa lớn phục vụ đồ ăn bằng giấy; khay có nhiều tầng dùng để đựng bánh quy; khay phục vụ đồ ăn; bát đựng kẹo; bộ đồ ăn, cụ thể là, đĩa ăn, cốc, bát (không dùng một lần); bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, đĩa ăn, cốc, bát; cốc ly đựng đồ uống; bọc cốc để dùng cho cốc đựng đồ uống; đĩa suất; đĩa và lọ đựng kẹo; lọ thủy tinh; lọ gốm; ca/chén vại, không bằng kim loại quý; tấm để lót đĩa ở bàn ăn bằng chất dẻo; giá giữ nến; bộ giá giữ nến; đồ chứa đựng bằng nhựa, cụ thể là, các loại hộp rỗng bằng nhựa dùng để đựng quà cho khách tham dự bữa tiệc; xô/gầu/thùng; xô đựng đồ uống; giỏ đan bằng liễu gai; bình rót đồ uống; vòng cố định khăn ăn trang trí bàn tiệc; bình; đồ chứa đựng, túi lớn có dây xách song song (túi tote), hoặc thùng để đựng đồ trang trí theo mùa; đồ trang trí làm từ gốm; bộ dụng cụ để làm bánh hạnh nhân bao gồm túi bắt kem.

Nhóm 22: Dây xoắn có bản chất là vòng kết hoa giả; túi đựng hoặc túi lớn có dây xách song song (túi tote) dùng để lưu trữ cây thông nô-en, đèn, đồ trang trí, và vòng hoa.

Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải; khăn lau dùng cho bếp, bằng vải dệt, để lau khô bát đĩa; khăn quấn khi tắm; khăn ăn bằng vải; miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn; khăn trải bàn ăn, không bằng giấy; chăn đơn; tấm phủ bàn bằng chất dẻo; khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy; khăn trải bàn ăn bằng vải dệt; tấm treo tường trang trí, bằng vải; sọt vải có chứa kẹo; biểu ngữ bằng vải dệt; đồ trang trí làm từ vải dệt.

Nhóm 25: Bộ quần áo ngủ (bộ pyjama); tất ngắn cổ; mũ; băng đô quấn đầu; đồ đội đầu; tạp dề.

Nhóm 26: Vòng hoa giả; vòng hoa giả thắp sáng trước; móc treo vòng hoa giả; vòng kết hoa giả; vòng hoa giả thắp sáng trước; cây và hoa giả; cây giả; cây xanh giả; dây lá giả; thân cây giả; nơ vải và ruy băng dùng để gói quà; núm tua có bản chất là nơ gắn lên hộp quà, không bằng giấy; đồ thả vào bình hoa để trang trí, làm từ hoa giả, quả giả, rau củ giả, tán lá giả, cây giả.

Nhóm 27: Thảm chùi chân ở cửa.

Nhóm 28: Bộ dụng cụ thủ công, cụ thể là, bộ dụng cụ thủ công giải trí; bộ quà tặng bao gồm trò chơi; trò chơi trong bữa tiệc; bóng bay để chơi; dây treo hình xoắn ốc; đồ chơi cho thú cưng; cây thông nô-en giả; cây thông nô-en giả, thắp sáng trước; tuyết giả cho cây thông nô-en; đồ trang trí và trang hoàng cây thông giáng sinh (trừ bánh kẹo và đồ thắp sáng cây thông chạy điện); móc trang trí dùng cho cây thông nô-en; tất trang trí giáng sinh; vật dụng treo tất giáng sinh; chân đế cho cây thông nô-en; đồ treo trên ngọn cây thông nô-en; đồ che chân đế cây thông nô-en; túi đựng cây làm bằng nhựa chuyên dụng để đựng thông nô-en; trò chơi bàn cờ; hộp quà tặng bằng giấy; quả cầu tuyết; quả cầu nước; đồ trang trí cây thông nô-en, cụ thể là, bộ tàu điện mô hình đồ chơi; đồ chơi tạo hình mềm và đồ chơi nhung nhồi bông; bộ trang trí bao gồm các đồ trang trí cây thông No-en và đồ gắn trên ngọn cây, trừ đèn, nến và bánh kẹo; bộ trang trí cây thông Giáng sinh bao gồm nhiều loại đồ trang trí [trừ đèn, nến và bánh kẹo], tượng đồ chơi, và móc trang trí cây thông Giáng sinh.

Nhóm 30: Hộp quà có chứa sô-cô-la hoặc kẹo; hộp quà có chứa hỗn hợp hạt phủ sô-cô-la [bánh kẹo]; hỗn hợp ăn nhanh chủ yếu bao gồm hạt đã qua chế biến, sô-cô-la, và nho khô; kẹo dẻo; kẹo dẻo marshmallow; bánh quy pretzel phủ sô cô la; bộ dụng cụ để làm bánh hạnh nhân bao gồm hỗn hợp bánh hạnh nhân, hỗn hợp rắc/phủ bánh, đường cát, màu thực phẩm; bánh quy; bánh bông lan brownie (bánh ngọt phủ sô cô la); bánh nướng nhỏ (bánh cupcake); bỏng ngô ăn liền; đồ trang trí kem đường có thể ăn được; bông đường; hỗn hợp ca cao nóng.

Nhóm 31: Bánh thưởng ăn được, dùng cho mèo; bộ làm bánh thưởng ăn được cho chó bao gồm bánh quy, kem đường, kẹo, và tuýp kem đường.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các mặt hàng tiêu dùng theo chủ đề ngày lễ (ngoại trừ quần áo cổ điển, đồ trang sức, túi xách, đồ đi chân, đồ đeo mắt và đồ đội đầu), cụ thể là, đồ trang trí vườn và bãi cỏ theo mùa, bằng kim loại, đồ trang trí theo mùa bằng kim loại (không phải đồ trang trí cây), móc treo bằng kim loại, hộp và lon bằng kim loại không chứa đồ bên trong, rổ bằng kim loại thường, tác phẩm điêu khắc và tượng bằng kim loại, bảng hiệu trang trí bằng kim loại, bức tượng nhỏ và tượng Giáng sinh và mảng tường Giáng sinh làm bằng kim loại thường, đồ trang trí treo tường bằng kim loại thường, đồ trang trí bày giữa bàn ăn bằng kim loại thường, thanh căng bằng dây thép, bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, dao, dĩa và thìa, bộ đồ ăn, cụ thể là, dao, dĩa và thìa, bộ dao kéo dùng một lần bao gồm dĩa, dao, và thìa, bảng hiệu gắn tường, cụ thể là, bảng điện tử, bảng hiệu phản quang, cầu chì dùng cho dòng điện, tượng và tác phẩm điêu khắc phát sáng để trang trí ngoài trời, đèn led, thiết bị chiếu sáng LED để chiếu sáng trong nhà và ngoài trời, nến điện, chuỗi bóng đèn điện tròn nhỏ và đồ trang trí thắp sáng, bộ dây đèn nhỏ, đèn điện dùng cho cây thông Nô-en, thiết bị chiếu sáng ngoài trời, cụ thể là, đèn đường, đèn cột, bóng đèn, bộ dụng cụ thủ công, cụ thể là, bộ màu vẽ nghệ thuật và thủ công, bộ giấy làm mỹ thuật và thủ công, sách hoạt động dùng cho trẻ em, dạng bản in, lịch mùa vọng, thiệp chúc mừng, bộ thiệp chúc mừng, giá đựng thiệp chúc mừng, phong bì, phong bì giấy độn dùng để gửi thư

hoặc bao gói, hộp quà, túi đựng quà, nơ giấy và ruy băng dùng để gói quà, thẻ bằng giấy để gắn lên quà, giấy ăn, giấy gói quà, hộp quà tặng dùng cho tiệc, đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy, biểu ngữ bằng giấy, vòng hoa trang trí bằng giấy dùng cho bữa tiệc, đồ trang trí cho bánh ngọt làm bằng giấy, túi đựng quà tặng, khăn trải bàn ăn bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, và tấm để lót đĩa ở bàn ăn bằng giấy, văn phòng phẩm, thẻ ghi chú, thẻ để trống, không chứa nội dung, giấy mời, giấy dính, nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng, nhãn dính bằng giấy, nhãn giấy để dán lên hàng hóa vận chuyển, đề can bám tĩnh vinyl và đề can dán gel có bản chất là hình ảnh trang trí để dán lên cửa sổ và cửa ra vào, đồ thủ công trang trí tường bằng giấy, bìa cứng hoặc ván sợi, băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, trang phục thú cưng, quần áo cho thú cưng, áo phao cho thú cưng, vòng cổ cho thú cưng, bộ yên cương cho động vật, đồ đội đầu cho thú cưng, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng, tấm treo tường, tác phẩm điêu khắc và bảng hiệu làm bằng gỗ hoặc chất dẻo, hộp đựng bằng gỗ, tượng nhỏ bằng gỗ, vải, hoặc chất dẻo, khung, bộ tượng nhỏ bao gồm cảnh Chúa giáng sinh làm bằng ngà voi, thạch cao hoặc gỗ, gối, đồ trang trí bưu phẩm làm từ chất dẻo, đồ trang trí trên cỏ làm bằng gỗ và chất dẻo, bảng hiệu trang trí bằng gỗ, đồ trang trí nhà cửa theo mùa và đồ trang trí bằng gỗ và chất dẻo, đồ trang trí tiệc làm bằng chất dẻo, đồ trang trí bằng chất dẻo hoặc gỗ (không bao gồm đồ trang trí cây thông Nô-en), bộ trang trí bao gồm các đồ trang trí, vòng hoa, và đồ gắn trên ngọn cây, bộ trang trí Giáng sinh bao gồm nhiều loại đồ trang trí, tượng nhỏ, và móc trang trí, đồ trang trí theo mùa, cụ thể là, đồ trang trí làm từ vải dệt, đồ trang trí làm từ chất dẻo, đồ trang trí làm từ gốm, bức tượng nhỏ và tượng Giáng sinh và mảng tường Giáng sinh làm bằng gỗ, bức tượng nhỏ và tác phẩm điêu khắc Giáng sinh làm bằng mây, tác phẩm điêu khắc bằng chất dẻo, thùng gỗ, thùng không bằng kim loại, hình các nhân vật có thể bơm phồng lên để dùng làm vật trang trí lễ hội ngoài trời, hộp đựng không bằng kim loại để lưu trữ đèn trang trí ngày lễ hoặc lưu trữ đồ trang trí ngày lễ, biểu ngữ bằng chất dẻo, móc không bằng kim loại, cột cào móng, cột cào móng cho mèo, đồ trang trí theo mùa bằng chất dẻo, gỗ hoặc thủy tinh (không bao gồm đồ trang trí cây thông Nô-en), đồ trang hoàng theo mùa bằng chất dẻo, gỗ, gốm, hoặc thủy tinh, đồ gốm sứ và tượng nhỏ bằng sứ, đồ thả vào bình hoa, bình hoa trang trí bằng gốm, sứ, hoặc thủy tinh, đồ trang trí theo chủ đề Giáng sinh được làm chủ yếu bằng gốm, sứ hoặc thủy tinh, cụ thể là, tượng nhỏ, làng thu nhỏ và bộ Chúa giáng sinh, cốc giấy dùng để nướng bánh, khuôn cắt bánh quy, đĩa lớn phục vụ đồ ăn, đĩa lớn phục vụ đồ ăn bằng giấy, khay có nhiều tầng dùng để đựng bánh quy, khay phục vụ đồ ăn, bát đựng kẹo, bộ đồ ăn, cụ thể là, đĩa ăn, cốc, bát (không dùng một lần), bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, đĩa ăn, cốc, bát, cốc ly đựng đồ uống, bọc cốc để dùng cho cốc đựng đồ uống, đĩa suất, đĩa và lọ đựng kẹo, lọ thủy tinh, lọ gốm, ca/chén vại, không bằng kim loại quý, tấm để lót đĩa ở bàn ăn bằng chất dẻo, giá giữ nến, bộ giá giữ nến, đồ chứa đựng bằng nhựa, cụ thể là, các loại hộp rỗng bằng nhựa dùng để đựng quà cho khách tham dự bữa tiệc, xô/gầu/thùng, xô đựng đồ uống, giỏ đan bằng liễu gai, bình rót đồ uống, vòng cố định khăn ăn trang trí bàn tiệc, bình, đồ chứa đựng, túi lớn có dây xách song song (túi tote), hoặc thùng để đựng đồ trang trí theo mùa, dây xoắn có bản chất là vòng kết hoa giả, túi đựng hoặc túi lớn có dây xách song song (túi tote) dùng để lưu trữ cây thông Nô-en, đèn, đồ trang trí, và vòng hoa, khăn lau, khăn lau bếp, khăn quấn khi tắm, khăn ăn bằng vải, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, khăn trải bàn ăn, chăn đơn, tấm phủ bàn bằng chất dẻo, khăn trang trí trên bàn, khăn trải bàn ăn bằng vải dệt, tấm treo tường trang trí, bằng vải, sọt vải có chứa kẹo, biểu ngữ bằng vải dệt, bộ quần áo ngủ (bộ pyjama), tất ngắn cổ, mũ, băng đô quấn đầu, đồ đội đầu, tạp dề, vòng hoa giả, vòng hoa giả thắp sáng trước, móc treo vòng hoa giả, vòng kết hoa giả, vòng hoa giả thắp sáng trước, cây và hoa giả, cây giả, cây xanh giả, dây lá giả, thân cây giả, nơ vải và ruy băng dùng để gói quà, núm tua có bản chất là nơ gắn lên hộp quà, thảm chùi chân ở cửa, bộ dụng cụ thủ công, cụ thể là, bộ dụng cụ thủ công giải trí, bộ quà tặng bao gồm trò chơi, trò chơi trong bữa tiệc, bóng bay để chơi, dây treo hình xoắn ốc, đồ chơi cho thú cưng, cây thông Nô-en giả, cây thông Nô-en giả, thắp sáng trước, tuyết giả cho cây thông Nô-en, đồ trang trí và trang hoàng cây thông Giáng sinh (trừ bánh kẹo và đồ thắp sáng cây thông chạy điện), móc

trang trí dùng cho cây thông Nô-en, tất trang trí Giáng sinh, vật dụng treo tất Giáng sinh, chân đế cho cây thông Nô-en, đồ treo trên ngọn cây thông Nô-en, đồ che chân đế cây thông Nô-en, túi đựng cây làm bằng nhựa chuyên dụng để đựng thông Nô-en, trò chơi bàn cờ, hộp quà tặng bằng giấy, quả cầu tuyết, quả cầu nước, đồ trang trí cây thông Nô-en, cụ thể là, bộ tàu điện mô hình đồ chơi, đồ chơi tạo hình mềm và đồ chơi nhung nhồi bông, hộp quà có chứa sô-cô-la hoặc kẹo, hộp quà có chứa hỗn hợp hạt, hỗn hợp ăn nhanh chủ yếu bao gồm hạt đã qua chế biến, sô-cô-la, và nho khô, kẹo dẻo, kẹo dẻo marshmallow, bánh quy pretzel phủ sô cô la, bộ dụng cụ để làm bánh hạnh nhân bao gồm hỗn hợp bánh hạnh nhân, hỗn hợp rắc/phủ bánh, đường cát, màu thực phẩm, và túi bắt kem, bánh quy, bánh bông lan brownie (bánh ngọt phủ sô cô la), bánh nướng nhỏ (bánh cupcake), bỏng ngô ăn liền, đồ trang trí kem đường có thể ăn được, bông đường, hỗn hợp ca cao nóng, bánh thưởng ăn được, dùng cho mèo, bộ làm bánh thưởng ăn được cho chó bao gồm bánh quy, kem đường, kẹo, và tuýp kem đường.

---

(111) **4-0549954**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00383

(220) 05/01/2023

(181) 05/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KARLOTTA
Concept

(731) HỘ KINH DOANH KARLOTTA (VN)
249 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng].

---

(111) **4-0549955**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00123

(220) 03/01/2023

(181) 03/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HINEN

(731) ANFU CE LINK LIMITED (CN)
Anfu Industrial Park, Jian City, Jiangxi Province, China

(740) Công Ty TNHH Trường Xuân (Ageless)
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy lau nhà bằng hơi nước; máy quét đường, tự vận hành; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy phát điện.

Nhóm 09: Người máy giám sát an ninh; cầu dao điện; phích cắm điện; bộ đảo điện; pin quang điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 11: Đèn; nồi chiên không dầu; máy sấy tóc; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị khử trùng; bộ tản nhiệt, dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bát cấp thức ăn tự động dùng cho vật nuôi; thùng rác; bàn chải đánh răng, dùng điện.

---

(111) **4-0549956**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55580

(220) 29/12/2022

(181) 29/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

PostFood

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH LÊ & LÊ (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) liên quan đến giao hàng, vận tải, bưu chính, chuyển phát; ví điện tử (tải xuống được); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) cho phép đặt đồ ăn và giao hàng và theo dõi việc giao hàng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ mua bán, mua bán trực tuyến, xuất nhập khẩu, phân phối và giới thiệu các sản phẩm: lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến, hàng nông lâm sản, thủy hải sản tươi sống và chế biến, thịt và các sản phẩm làm từ thịt, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn; thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hoá trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo), dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng; dịch vụ tài chính bưu chính, cụ thể là dịch vụ chuyển tiền trong nước và quốc tế; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ logistic; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải; dịch vụ giao hàng và chuyển phát thực phẩm và đồ uống đã được chuẩn bị sẵn; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giao hàng và đặt chỗ cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; cung cấp thông tin liên quan đến việc thu gom và giao nhận hàng hóa đang vận chuyển; cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba về tình trạng nhận hàng và giao hàng thông bằng cách thức truy cập internet và điện thoại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thức ăn và đồ uống bằng phương tiện vận chuyển lưu động; cung cấp thông tin liên quan đến thức ăn, đồ uống, nhà hàng, khu ẩm thực siêu thị, nhà cung thức ăn và đồ uống; dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin liên quan đến việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ đánh giá nhà hàng, nhà cung thức ăn và đồ uống.

---

(111) **4-0549957**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55482

(220) 28/12/2022

(181) 28/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHU THỊ HỒNG ANH
HÀNH TRÌNH XUYÊN VIỆT
Ăn Ngon Cảnh Đẹp

(731) CÔNG TY TNHH CHU GALLERY (VN)
33/1D Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Sách điện tử; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục, ẩm thực và du lịch; tạp chí; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sách điện tử, xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được), sách, ấn phẩm giáo dục, ẩm thực và du lịch, tạp chí, xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được).

---

(111) **4-0549958**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54245

(220) 20/12/2022

(181) 20/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

QUOC HOI

(731) ĐẶNG VĂN ĐỨC (VN)
Số nhà 12B, ngõ 473 đường Lê Thái Tổ, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Đồ đồng, cụ thể là: đỉnh bát hương, ống hương, mâm bồng, chân nến, hạc thờ [thuộc bộ đồ thờ cúng để trang trí trên bàn thờ].

---

(111) **4-0549959**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51291
(181) 02/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/12/2022

ZIPPO

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, Khu H, đường N7, Khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc và gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0549960**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49583
(181) 23/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/11/2022

NANOFLEX

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TIN HỌC VÀ THƯƠNG MẠI HÒA BÌNH (VN)
Cụm công nghiệp Yên Sơn, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MasterBrand (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 17: Băng dính dùng trong công nghiệp; gioăng bằng cao su; gioăng để đệm, bịt kín, bao gói, cách ly.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: keo dán dùng trong công nghiệp, chất dính dùng cho muc đích công nghiệp, băng dính dùng trong công nghiệp, gioăng bằng cao su và gioăng để đệm, bịt kín, bao gói, cách ly.

---

(111) **4-0549961**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45708
(181) 31/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 31/10/2022

PAKOKING

(731) VÕ QUANG HÙNG (VN)
Thôn Hoành Vinh, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu tràm, tinh dầu bưởi, tinh dầu chanh, tinh dầu sả, tinh dầu quế, tinh dầu cam, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, nấm lim xanh, nấm linh chi, sữa ong chúa, yến sào, nước yến có chứa collagen, bột nhân sâm, si-rô hồng sâm, trà thảo dược, hồng sâm đã qua chế biến, nhân sâm đã được bảo quản, hồng sâm đã được bảo quản, hồng sâm cô đặc, an cung ngưu hoàng, đông trùng hạ thảo, tinh dầu thông đỏ, trái cây tươi, trái cây sấy, mứt trái cấy, rau củ quả tươi, rau củ quả đã được bảo quản, gạo, các loại hạt đã qua chế biến (hạt điều, hạt mắc ca, hạt hướng dương, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt chia), mật ong, bánh mì, thịt, các sản phẩm chế biến từ thịt, chả giò, chả lụa, bánh kẹo, bánh tráng, trứng, sữa, thực phẩm đóng hộp đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm chay đã qua chế biến và đóng gói, tinh bột nghệ, trái cây đóng hộp, nước mắm, thủy hải sản đã qua chế biến, cá khô, mực khô, tôm khô, gia vị, nước xốt, dầu thực vật, trà (chè), cà phê, tiêu, nước khoáng, nước suối tinh khiết, nước ép hoa quả, đồ uống hoa quả, ca cao, nước uống có ga, bia, rượu, rượu mạnh, rượu gạo, rượu nếp, rượu táo, rượu ngâm nấm linh chi, rượu ngâm nấm lim xanh, trầm hương.

---

(111) **4-0549962**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45139

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIN MIN BABY

(731) NGUYỄN THU NGA (VN)
Xóm 3 thôn Cấn Hạ, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Siro trẻ em (dùng cho mục đích y tế); siro dùng cho mục đích y tế (dùng trị ho, dùng cho mục đích kích thích ăn ngon miệng).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các loại siro trẻ em (dùng cho mục đích y tế), siro dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0549963**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45137

(220) 27/10/2022

(181) 27/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

DẦU LÁ THƯỜNG XUÂN MIN MIN

(731) NGUYỄN THU NGA (VN)
Xóm 3 thôn Cấn Hạ, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Siro trẻ em (dùng cho mục đích y tế); siro dùng cho mục đích y tế (dùng trị ho, dùng cho mục đích kích thích ăn ngon miệng); thuốc ho.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các loại siro trẻ em (dùng cho mục đích y tế), siro dùng cho mục đích y tế, thuốc ho.

---

(111) **4-0549964**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45017
(181) 26/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

NuximMax

(220) 26/10/2022

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0549965**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42301
(181) 10/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

BỆNH VIỆN THẨM MỸ
QUỐC TẾ MEKONG
INTERNATIONAL HOSPITAL

(220) 10/10/2022

(731) PHẠM THỊ CẨM HÀ (VN)
Số 22, Lương Định Của, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ khám, chữa bệnh (dịch vụ y tế)

---

(111) **4-0549966**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39488
(181) 22/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 22/09/2022

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.14

(731) TRƯƠNG CÔNG THỊNH (VN)
Tổ 10, thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0549967**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44034

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RAMADA PLAZA

(731) RAMADA INTERNATIONAL, INC. (US)
22 Sylvan Way Parsippany, New Jersey 07054, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ và nhà hàng ăn uống;dịch vụ lưu trú căn hộ; chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ cho kỳ nghỉ; đặt chỗ lưu trúcho người khác; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0549968**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44045

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LINH DIEP

(531) 26.4.4

(731) HOÀNG NGUYỄN MINH NGỌC (VN)
Số 52, đường Võ Thị Sáu, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng; bột trầm hương.

Nhóm 35: Mua bán: hương (nhang), nhang trầm hương, nụ trầm hương, trầm hương miếng, bột trầm hương.

---

(111) **4-0549969**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44064

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GNI

(531) 1.15.5; 1.15.15

(731) HÀ CÔNG MINH (VN)
Phòng 1811 A2 chung cư An Bình city, khu đô thị thành phố giao lưu, tổ dân phố Hoàng 21, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chuông báo cháy; thiết bị báo cháy; thiết bị dập lửa; miệng ống vòi rồng chữa cháy; bơm chữa cháy; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; ống vòi rồng chữa cháy; vòi chữa cháy; vòi cứu hoả.

Nhóm 17: Rèm chống cháy bằng amiăng; rèm chịu lửa bằng amiăng.

---

(111) **4-0549970**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44088

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EmbeViet

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH AIVIET (VN)
Số 42, đường số 9A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dầu gội, sữa tắm, núm vú bình sữa, tã, ba lô, đồ chơi trẻ em, quần áo, nệm trẻ em, sữa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc mẹ và bé.

---

(111) **4-0549971**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44096

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Meiji Femnicare Food

(731) MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chế phẩm vitamin; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa nướng lên men; sữa chua; đồ uống chứa axit lactic; sữa đậu nành; sữa giàu protein; sản phẩm thay thế sữa; sữa bột.

Nhóm 32: Nước ngọt; nước ép trái cây; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; bột tạo gaz cho đồ uống.

(111) **4-0549972**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44560
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 04/10/2023

CASTRO

(731) NGUYỄN THẾ THẮNG (VN)
287 đường Trần Nhật Duật, phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; thiết bị lọc nước; máy hút mùi (dùng cho nhà bếp); quạt điện; ấm đun nước dùng điện.

---

(111) **4-0549973**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44649
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/10/2023

RADSTER

(731) RAD POWER BIKES INC. (US)
1128 NW 52nd Street, Suite 201, Seattle, Washington 98107, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Các bộ phận/linh kiện của xe đạp điện, cụ thể là bộ ắc qui, bộ điều khiển điện tử cho động cơ, bộ cảm biến hỗ trợ bàn đạp điện, bảng điều khiển màn hình hiển thị, cụ thể là màn hình hiển thị đi-ôt phát quang (LED) hoặc màn hình tinh thể lỏng (LCD); bộ dây điện cho xe đạp điện; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp.

Nhóm 12: Xe đạp điện; các bộ phận/linh kiện của xe đạp điện, cụ thể là động cơ điện cho xe đạp, tay ga xe đạp điện; lốp xe đạp; yên xe đạp; giá để đồ lắp ở ghi đông xe đạp; túi treo dùng cho xe đạp; chốt/gác chân dùng cho xe đạp; chắn bùn dùng cho xe đạp.

---

(111) **4-0549974**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44663
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/10/2023

COMBAT CAT

(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; mồi nhử dùng để đánh bắt cá [mồi giả]; mồi câu cá [mồi giả]; mồi nhân tạo đe câu cá; mồi giả để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; lưới đánh cá cầm tay; cần

dùng để câu cá; túi chuyên dụng cho đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; hộp đựng ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dây câu cá; dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá]; phao để câu; giỏ câu [bẫy cá]; dây cước để câu cá.

---

(111) **4-0549975**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44670

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) TẤT ÁI NA (VN)
135/12 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng nghệ thuật; dịch vụ làm móng; cửa hàng làm móng nghệ thuật.

---

(111) **4-0549976**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44697

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) YONG TAI GLOBAL CO.,LTD. (TW)
No.5-56, Guanghua St., Xinshi Dist., Tainan City 744, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; đai bó cổ chân sử dụng cho mục đích y tế; đai bó gối sử dụng cho mục đích y tế; ủng sử dụng cho mục đích y tế; áo chẽn nịt bụng; thiết bị vật lý trị liệu;dụng cụ y tế; thiết bị y tế; vật dụng chỉnh hình; đồ đi chân chỉnh hình.

---

(111) **4-0549977**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44748

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

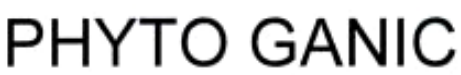

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da;

kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0549978**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44752

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIGHT FIT VELVET

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng

da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0549979**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44751

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

P-CURE

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0549980**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44750

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RE-CURE

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0549981**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44764

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PureBasics

(731) DUCHESS MERCANTILES SDN BHD (MY)
10-01, KYM Tower, 8, Jalan PJU 7/6, Mutiara Damansara, 47800 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em [tã quần]; tã lót cho thú cưng; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(111) **4-0549982**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46645
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/10/2023

KIMPAMOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0549983**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46644
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/10/2023

HEVIGAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0549984**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46643
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/10/2023

Cassenger

(731) CHUN LAM GROUP (INTERNATIONAL) LIMITED (CN)
Rm C 16/F Skyline Tower 18 Tong Mi Rd Mongkok Kl, Hongkong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; thiết bị hóa hơi tinh dầu thuốc lá điện tử (vật dụng của người hút thuốc); xì gà điện tử; hộp (bao) thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0549985**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46642

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(731) HEFEI HONGWEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, Floor 5, Building 1, No. 3336 Xiyou Road, High-tech Zone, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem đánh răng; chế phẩm làm therm không khí; sữa tẩy rửa(dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Xà phòng diệt khuẩn; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm cho em bé; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 10: Thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, tẩy uế, dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm;bình sữa cho trẻ em bú; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác];dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0549986**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46641

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TEAL

(731) ĐẶNG XUÂN CƯƠNG (VN)
Thôn Yên Khoái, xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;dịch vụ quán cà phê; cửa hàng phục vụ đồ uống giải khát; chuỗi cửa hàng phục vụ trà sữa, cà phê, nước giải khát.

---

(111) **4-0549987**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46648

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EVEREST

(731) CÔNG TY CP A&A WINDOW (VN)
Khu đô thị mới Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại; thanh kim loại; thanh nhôm định hình.

---

(111) **4-0549988**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46647

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Pinewoods

(531) 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16

(731) KO SONGRIM (VN)
S2.03, Vinhome Smartcity, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy vệ sinh; hộp đựng bút; văn phòng phẩm; ống cam bút và bút chì.

Nhóm 17: Túi bằng cao su dùng để bao gói; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo;dây bằng cao su; tấm đệm giảm xóc bằng cao su.

Nhóm 20: Tủ đựng mỹ phẩm (tủ gỗ); thùng không bằng kim loại; thùng đựng hàng bằng chất dẻo; đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); bàn làm việc; giá nhiều ngăn để chai lọ.

Nhóm 21: Thùng rác cho mục đích gia dụng; thùng rác đóng mở tự động; lồng bàn; vật trang trí bàn ăn;nùi để cọ rửa dùng cho nhà bếp; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0549989**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46672

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HYV

(731) JIANGSU HUAYING VALVES CO., LTD (CN)
No.45, B Section, Yangming High-tech Park, Wuxi City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy móc]; bộ điều khiển bằng thủy lực dùng cho máy móc, động cơ điện và động cơ; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; van thủy lực là bộ phận của máy]; van áp lực [bộ phận của máy]; van phân phối [bộ phận của máy]; bộ điều khiển bằng thủy lực dùng cho máy móc, van khóa [bộ phận của máy móc, đông cơ điện và động cơ]; súng phun sơn.

---

(111) **4-0549990**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46063

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LihaSoft

(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM LIHA (VN)
Tổ 2, ấp Trung Phú 1, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; cung cấp phần mềm như 1 dịch vụ [SaaS]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0549991**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46133

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(300) 89289 13/04/2023 JM

(450) 25/07/2025 448

(540)

OUTSHIFT

(731) CISCO TECHNOLOGY, INC. (US)
170 West Tasman Drive, San Jose, California 95134, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính mã nguồn mở có thể tải về để phát triển, triển khai và quản lý ứng dụng; phần mềm máy tính có thể tải về và phần cứng máy tính để gửi, lưu trữ, quản lý, tích hợp và truy cập tin nhắn văn bản và tin nhắn thoại qua điện thoại, thư điện tử, trợ lý kỹ thuật số cá nhân, và mạng máy tính nội bộ và toàn cầu; phần mềm máy tính có thể tải về và phần cứng máy tính để kết nối, quản lý, bảo mật và vận hành mạng nội bộ và mạng diện rộng và hệ thống điện thoại; phần mềm máy tính có thể tải về để sử dụng trong mạng xã hội, cụ thể là sử dụng trong việc cung cấp thông tin liên lạc trực tuyến giữa những người dùng và để tạo các trang web trực tuyến tùy chỉnh chứa dữ liệu, hồ sơ cá nhân và thông tin do người dùng định nghĩa; phần mềm máy tính có thể tải về để theo dõi, phân tích hoặc báo cáo thông tin, dữ liệu và lưu lượng mạng; phần mềm máy tính có thể tải về cung cấp khả năng truy cập dựa trên web vào các ứng dụng và dịch vụ thông qua hệ điều hành web hoặc giao diện cổng thông tin; phần mềm máy tính có thể tải về để quản lý và bảo mật mạng máy tính, cụ thể là phần mềm ưu tiên lưu lượng, kiểm soát truy cập an toàn, nhận dạng người dùng, mã hóa, quản lý bảo mật và ngăn chặn xâm nhập; phần mềm máy tính có thể tải về và phần cứng máy tính để quản lý mạng; phần mềm mạng máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải về dùng cho điện toán đám mây, cụ thể là để vận hành, bảo trì, quản lý và triển khai các tài nguyên điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải về để phát triển và vận hành các ứng dụng và mạng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải về để bảo mật dữ liệu, lưu trữ dữ liệu và bảo vệ dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải về để thu thập, phân tích và báo cáo dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải về để quản lý, triển khai và phát triển ứng dụng và hệ thống máy tính; phần mềm ảo hóa, điều phối, quản lý, giám sát và tối ưu hóa mạng máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải về để phân tích, quản lý, giám sát và báo cáo các diễn biến, sự kiện và sự cố trong trung tâm dữ liệu và mạng máy tính; phần mềm máy tính có thể tải về để vận hành, tối ưu hóa, định cấu hình, bảo trì, giám sát, quản lý và triển khai phần mềm trên mạng điện toán đám mây; phần mềm máy tính có thể tải về để hỗ trợ việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh điện tử qua internet; phần mềm máy tính có thể tải về cho phép người dùng giao tiếp, cộng tác và chia sẻ màn hình máy tính, màn hình nền, dữ liệu, tài liệu điện tử, video và ứng dụng qua internet; phần mềm máy tính có thể tải về để thu thập, kết nối và truyền dữ liệu tương tác giữa máy với máy, từ và giữa các thiết bị, ứng dụng và mạng máy tính được kết nối; phần mềm máy tính có thể tải về để lên lịch và quản lý lịch, danh bạ, các cuộc họp trực tuyến, hội nghị qua điện thoại và hội nghị qua video; điện tử tiêu dùng, cụ thể là phần cứng và phần mềm máy tính có thể tải về để truyền giọng nói, dữ liệu, âm thanh và/hoặc video; phần cứng máy tính; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính có thể tải về để vận hành hệ thống thông tin liên lạc; các thiết bị liên lạc không dây, cụ thể là phần cứng máy tính không

dây và phần mềm máy tính không dây có thể tải về để truyền giọng nói, dữ liệu, âm thanh và video; các thiết bị điện tử để ghi, thiết lập, truyền và/hoặc xem lại các tệp thoại, âm thanh, video và/hoặc dữ liệu; bộ định tuyến mạng máy tính; bộ định tuyến cổng có bản chất là phần cứng điều khiển máy tính; thiết bị chuyển mạch viễn thông; thiết bị mở rộng phạm vi truy cập mạng; thiết bị đầu cuối liên lạc bao gồm phần cứng và/hoặc phần mềm máy tính có thể tải về để cung cấp video, âm thanh, dữ liệu, trò chơi điện tử và giao tiếp và/hoặc truyền dẫn qua điện thoại; thiết bị lưu trữ mạng, bao gồm phần cứng máy tính và/hoặc phần mềm máy tính có thể tải về; thẻ giao diện mạng máy tính; cáp mạng; bộ định tuyến không dây; bộ điều hợp mạng máy tính; máy chủ máy tính; máy chủ truyền thông; phần cứng máy tính có chứa chức năng bảo mật mạng, bao gồm cả tường lửa; thiết bị mã hóa dữ liệu và/hoặc khả năng tương tác với các giao thức bảo mật mạng.

Nhóm 35: Dịch vụ ươm tạo và phát triển doanh nghiệp, cụ thể là cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp cho doanh nghiệp của người khác, cụ thể là tư vấn và hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn thành lập và phát triển hợp tác kinh doanh cho doanh nghiệp mới; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến thiết kế phần mềm, phát triển và đổi mới công nghệ; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn doanh nghiệp; dịch vụ phân tích dữ liệu doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn quản lý và tổ chức doanh nghiệp; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là cung cấp dịch vụ hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh và ý tưởng sản phẩm; dịch vụ tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực chiến lược kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực chiến lược đầu tư; dịch vụ phát triển chiến lược kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư tùy chỉnh; tổ chức các sự kiện kết nối doanh nghiệp trong lĩnh vực đổi mới công nghệ và công nghệ mới nổi; dịch vụ kết nối kinh doanh.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển khoa học; nghiên cứu công nghệ trong lĩnh vực phát triển phần mềm, mạng máy tính, hệ thống máy tính, phần cứng máy tính và điện toán đám mây; dịch vụ khoa học và công nghệ, cụ thể là phân tích và thử nghiệm trong lĩnh vực phần cứng và phần mềm máy tính và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp trong lĩnh vực hệ thống mạng máy tính, dịch vụ viễn thông và thiết kế công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp trong lĩnh vực hệ thống mạng máy tính, dịch vụ viễn thông và thiết kế công nghiệp; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; thiết kế và thử nghiệm để phát triển sản phẩm mới; tư vấn trong lĩnh vực phát triển phần mềm, mạng máy tính, hệ thống máy tính, phần cứng máy tính và điện toán đám mây; thiết kế mạng máy tính cho người khác; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ trực tuyến, cụ thể là cung cấp thông tin công nghệ máy tính qua mạng máy tính trong lĩnh vực phát triển phần mềm, nối mạng máy tính, mạng máy tính, hệ thống máy tính, an ninh mạng và an ninh máy tính và điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế, lựa chọn, triển khai, quản lý, sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính cho người khác; tư vấn kỹ thuật và nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực phát triển phần mềm, mạng máy tính, hệ thống máy tính, phần cứng máy tính và điện toán đám mây; tư vấn trong lĩnh vực thiết kế và phát triển công nghệ ảo hóa cho các xí nghiệp và doanh nghiệp; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển phần mềm máy tính và mạng máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố có bản chất của việc chẩn đoán sự cố phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị mạng máy tính và các sự cố phần cứng viễn thông và tư vấn liên quan đến phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị nối mạng, thiết kế mạng máy tính, thiết kế lưu trữ, bảo mật mạng, thiết kế trung tâm dữ liệu và bảo mật đám mây; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố có bản chất là chẩn đoán sự cố phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm mã nguồn mở trực tuyến không tải xuống được để phát triển trên

nền tảng điện toán đám mây, bảo mật giao diện lập trình ứng dụng (API), khả năng giám sát, tự động hóa trong quản trị mạng, học máy và đàm thoại dựa trên trí tuệ nhân tạo; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được trong lĩnh vực truyền thông mạng máy tính, cụ thể là phần mềm sử dụng trong thiết kế, triển khai và vận hành mạng điện toán đám mây; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép các doanh nghiệp kinh doanh, trung tâm dữ liệu và nhà cung cấp dịch vụ viễn thông triển khai, quản lý, khắc phục sự cố, theo dõi và nâng cấp phần mềm nối mạng và dịch vụ mạng; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) để tạo ra các ứng dụng sử dụng trong vận hành, quản lý, định cấu hình, tối ưu hóa, giám sát, tự động hóa và bảo mật trong quản trị mạng; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) chứa phần mềm phân tích mạng và kinh doanh để quản lý mạng máy tính và mạng viễn thông, cung cấp bảo mật dữ liệu, giám sát hiệu suất mạng, và thu thập, phân tích dữ liệu sử dụng mạng và dữ liệu hoạt động của khách hàng; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là lưu trữ phần mềm để người khác sử dụng để phát hiện, ngăn chặn và loại bỏ vi rút và các mối đe dọa máy tính, mã hóa và xác thực dữ liệu, ngăn ngừa mất dữ liệu, khôi phục dữ liệu, bảo mật mạng, và phát hiện, lọc, phân tích, quản lý và chặn thông tin liên lạc điện tử; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) chứa phần mềm cho phép các nhà cung cấp dịch vụ mạng viễn thông, các tổ chức và doanh nghiệp vận hành, tối ưu hóa, tạo cấu hình, bảo trì, giám sát. quản lý và triển khai phần mềm qua mạng; dịch vụ cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (IaaS) chứa phần mềm để quản lý, vận hành, giám sát, khắc phục sự cố và định cấu hình mạng điện toán đám mây, quản lý lưu trữ mạng, và triển khai và cài đặt các ứng dụng phần mềm qua mạng; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) chứa các nền tảng phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính, để phát triển và thử nghiệm các ứng dụng phần mềm, để kiểm soát quyền truy cập và bảo mật mạng, và để thực hiện các chính sách bảo mật mạng; nền tảng dưới dạng dịch vụ (PAAS) bao gồm các nền tảng phần mềm máy tính để thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, khai thác dữ liệu và bảo mật dữ liệu để sử dụng trong mạng truyền thông giữa máy với máy và giữa máy với con người; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) chứa các nền tảng phần mềm máy tính dùng cho điện toán đám mây; cung cấp phần mềm không tải xuống được để sử dụng trong phân tích biên, cụ thể là để tự động thực hiện phân tích và tính toán dữ liệu; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PAAS) chứa nền tảng phần mềm máy tính để sử dụng trong phân tích biên, cụ thể là để tự động thực hiện phân tích và tính toán dữ liệu; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PAAS) chứa nền tảng phần mềm máy tính và nền tảng đám mây để định tuyến và truyền dữ liệu giữa các thiết bị, ứng dụng và nền tảng dữ liệu được kết nối; dịch vụ cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (IAAS), cụ thể là lưu trữ phần mềm để người khác sử dụng trong phân tích biên, cụ thể là để tự động thực hiện phân tích và tính toán dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây; dịch vụ máy tính, cụ thể là tích hợp môi trường điện toán đám mây riêng và công cộng; dịch vụ máy tính, cụ thể là phân tích phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, mạng máy tính và cơ sở hạ tầng máy tính ảo của người khác, giám sát và kiêm tra hiệu suất của phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, mạng máy tính và cơ sở hạ tầng máy tính ảo của người khác, chẩn đoán sự cố với phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, mạng máy tính và cơ sở hạ tầng ảo của người khác, và quản lý phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, mạng máy tính và cơ sở hạ tầng máy tính ảo cho người khác; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS); dịch vụ cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (laaS); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được.

(111) **4-0549992**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46261
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ASCREA

(220) 13/10/2023

(531) 26.11.12
(731) HI-LEX CORPORATION (JP)
12-28, Sakaemachi 1-chome, Takarazuka-shi, Hyogo 6650845 Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Ống thông mạch siêu nhỏ dùng cho mục đích y tế; ống thông cho mục đích y tế; bộ phận của ống thông cho mục đích y tế; phụ kiện của ống thông cho mục đích y tế; dây dẫn hướng dùng trong y tế;bộ phận của dây dẫn hướng dùng trong y tế; phụ kiện của dây dẫn hướng dùng trong y tế; thiết bị y tế;và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0549993**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46298
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BCFITNESS

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH BIG CORE VIỆT NAM (VN)
Số 238 đường 3.1, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao.

Nhóm 32: Đồ uống thể thao.

---

(111) **4-0549994**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46308
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MUTURAL

(220) 13/10/2023

(731) XIE XIANFENG (CN)
No. 50, Cheziguan 1st Road, Changting County, Longyan City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ốp điện thoại; tai nghe; sạc điện thoại; cường lực (miếng dán) điện thoại; camera (cam-mê-ra); màn hình.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0549995**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46313

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZENCROW

(731) PHẠM ÁNH DƯƠNG (VN)
Xóm 12, xã Khánh Mậu, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu xả tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm thẳng tóc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm chăm sóc tóc: mỹ phẩm, nước hoa, son môi, nước xức tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm uốn tóc, dầu xả tóc, dầu gội đầu, chế phẩm làm thẳng tóc, bột phủ tóc, dầu tạo kiểu tóc, dầu tạo nếp tóc, keratin chăm sóc cho tóc, scrum tạo kiểu tóc, kem bảo vệ tóc không chứa thuốc, gel hỗ trợ tạo kiếu tóc, chế phẩm làm sạch tóc, chế phẩm dạng xịt hỗ trợ tạo kiểu tóc,sáp tạo kiểu tóc, nước thơm nhuộm màu cho tóc, dầu dưỡng tóc không chứa thuốc, chế phẩm dưỡng tóc, các chế phẩm chăm sóc da mặt, toàn thân, da đầu móng tay và tóc.

---

(111) **4-0549996**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43100

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Hachimitsu

(731) LÊ NAM (VN)
61/12/24 Thạnh Xuân 33, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0549997**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43101

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

James

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0549998**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04439

(220) 14/02/2022

(181) 14/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; cao dán; vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; xon khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; bọt chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; chế phẩm dược dùng để điều trị cơn đau do ung thư; miếng dán thẩm thấu qua da chứa thuốc để điều trị cơn đau do ung thư

(111) **4-0549999**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44700
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

COSELVINA

(220) 05/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550000**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44702
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KHÓI QUÊ

(220) 05/10/2023

(731) PHẠM THANH HẢI (VN)
8A/229 Trung Lực, tổ dân phố Lực Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0550001**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32563
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/07/2023

(531) 3.7.6

(591) Đỏ, da cam, ghi, đen, trắng.

(731) ĐỖ VĂN KIỂM (VN)
Thôn 2, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0550002**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32560

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Đen, trắng, tím, xanh dương, xanh da trời, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

---

(111) **4-0550003**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32513

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.17.0; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.2; 26.11.3

(591) Xanh, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SƠN HÒA (VN)
Khu phố Trung Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; thủy hải sản đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; trứng; sữa; dầu ăn.

---

(111) **4-0550004**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32510
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/07/2023

(531) 3.7.17; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÁI TUẤN (VN)
Xóm Làng Huyện, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đèn năng lượng mặt trời, quạt năng lượng mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới, hệ thống điện mặt trời độc lập.

---

(111) **4-0550005**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32486
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/07/2023

(531) 17.3.2; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐỈNH PHONG (VN)
Phòng 1.02 - tầng 1, số 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(111) **4-0550006**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32413
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/07/2023

(531) 25.7.8; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.4; 26.7.25
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GBV (VN)
211B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính đã được ghi; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng; thăm dò dư luận; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; sản xuất phim quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; phát triển các ý tưởng marketing.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0550007**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32412

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.3.7; 26.1.1; 26.2.7; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GBV (VN)
211B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính đã được ghi; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quan hệ công chúng; thăm dò dư luận; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; sản xuất phim quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; phát triển các ý tưởng marketing.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0550008**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32347
(220) 25/07/2023
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.3.1; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, nâu, nâu đồng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0550009**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32323
(220) 25/07/2023
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(731) CÔNG TY TNHH BÌNH SAN (VN)
185/2B ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0550010**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32201
(220) 25/07/2023
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.23; 16.3.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) LÊ BÙI HẢI ĐĂNG (VN)
298/7 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0550011**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32160

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.2.3; 26.4.10; 26.4.18

(591) Xanh tím than, vàng, đỏ, trắng.

(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0550012**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32104

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh ngọc.

(731) DATAMOND INC. (KR)
306, 886, Girin-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (ghi sẵn) có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải về.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; marketing; quảng cáo; dịch vụ mua bán phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn khởi nghiệp; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; phát chương trình truyền hình; phát thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [ASP].

Nhóm 45: Dịch vụ môi giới hôn nhân; điều tra thông tin cá nhân; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0550013**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31255

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.4.18

(591) Vàng đậm, xanh dương.

(731) THÂN VĂN CHIẾN (VN)
Thôn Đông Bến, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải; đồ dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh.

Nhóm 24: Vải dệt kim; vải sợi dệt; vải giả da động vật; vải dùng để bọc đồ đạc; vải bông; vải lót [vải].

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử bán hàng trực tuyến các sản phẩm: chế phẩm để giặt, chất tẩy trắng để giặt, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng, dung dịch cọ rửa, bột mài, vật liệu mài mòn, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], thìa, cái muôi [dụng cụ cầm tay], vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói], túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo, kính tráng bạc [gương], bàn chải, bàn chải vệ sinh, bộ nồi nấu không dùng điện, quả cầu thủy tinh dùng để trang trí, chai lọ, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, lược, thiết bị lau bụi không dùng điện, thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng, đồ khảm thuỷ tinh, không dùng cho xây dựng, miếng cọ rửa, giẻ lau, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], đồ pha trà, ấm trà, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh, vật trang trí bàn ăn, vải da, vật liệu giả da, ô, vải, vải lanh, vải tơ nhân tạo, lụa [vải], vải dệt kim, vải sợi dệt, vải nhung, vải giả da động vật; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

---

(111) **4-0550014**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30958
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/07/2023

(531) 2.9.1; 26.4.4
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN THIỆN VẬT LIỆU MỚI VINECOHOME (VN)
LK156 No 05, khu cây quýt, tổ dân phố 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm panel xây dựng bằng kim loại (panel pu); tấm cách âm bằng kim loại; tấm xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0550015**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30584
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHỤC SINH EASTER

(220) 17/07/2023

(531) 1.5.25; 1.13.1; 1.13.10; 1.15.5; 2.9.25; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá, vàng, xanh dương, đỏ, nâu, đen, trắng.
(731) ĐỖ ĐỨC MINH (VN)
C3-39.11 V.C Park 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0550016**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30461
(181) 14/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

WASLEY

(220) 14/07/2023

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) ZHANG LUN (CN)
135 Xingfu street, Huilong town, Yingshan country, Nanchong City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Lề cửa bằng kim loại; ray trượt bằng kim loại; lề bật hơi bằng kim loại; thiết bị dùng để lắp đặt trong gia đình bằng kim loại.

---

(111) **4-0550017**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30444

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

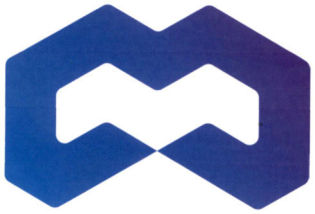

(531) 16.3.13; 26.3.23; 26.5.2; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAVA VIỆT NAM (VN)
Unit 5, tầng 14 tòa nhà Century Tower, 458 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0550018**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30442

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 10.3.10; 10.3.11; 10.3.13; 15.9.11

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, đen và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU STRAWBERRY HILLS CONSORTIUM VIỆT NAM (VN)
Số 189 đường số 5 khu đô thị Lakeview City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm đã qua chế biến như: thịt gia súc, thịt gia cầm, rau củ quả đã qua chế biến, trứng, sữa, gia vị nấu ăn như: nước mắm, mắm tôm, bột canh, mỳ chính, gạo, bột mỳ.

---

(111) **4-0550019**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30437

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 19.11.11; 26.15.15

(591) Trắng, đỏ sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LAVITA (VN)
KCN Tằng Loỏng, thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; thành phần hóa học hoạt tính; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hoá chất dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng trong y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0550020**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30430

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.20; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT ĐẠT (VN)
19 Trần Khánh Dư, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: thiết bị vệ sinh (vòi phun nước, vòi hoa sen, bồn rửa mặt, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh, bồn tắm), dụng cụ vệ sinh, phụ kiện gá lắp đường ống bồn tắm, bình nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh).

---

(111) **4-0550021**

(210) 4-2023-30344
(181) 14/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Chuối sấy dẻo.

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94827/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/07/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng đồng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH RƯỢU THỦ CÔNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM AN PHÁT (VN)
Thôn Thạch Thượng, xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

---

(111) **4-0550022**

(210) 4-2023-29526
(181) 11/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 09: Pin; pin mặt trời; pin điện; pin dự phòng; pin điện cho xe cộ; thiết bị sạc pin.

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94828/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/07/2023

(531) 1.15.3; 25.5.25; 26.4.5
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, cam đậm, cam nhạt, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 123, ngõ 14, đường Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

(111) **4-0550023**

(210) 4-2023-29284
(181) 10/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; tinh dầu.

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94829/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/07/2023

(531) 1.1.9; 1.1.12; 26.1.2; 26.11.8
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK MỸ PHẨM J'UNEVA+ (VN)
Số 33 ngõ 30, đường Tựu Liệt, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0550024**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29277
(220) 10/07/2023
(181) 10/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH CẨM SUM (VN)
Đường Lê Văn Kiệc, khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng bình, đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình, đóng chai;nước uống tăng lực dùng cho mục đích giải khát (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); bia.

Nhóm 33: Rượu, các loại đồ uống có cồn (ngoại trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; rượu hỗn hợp.

Nhóm 35: Mua bán, đại lí phân phối, xuất nhập khẩu: bia, rượu, nước khoáng, nước lọc tinh khiết, nước suối đóng chai, nước trái cây đóng chai lên men, trà, cà phê, bánh keo.

---

(111) **4-0550025**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29275
(220) 10/07/2023
(181) 10/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FLEXLIGHT

(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Thiết bị làm trắng răng bằng ánh sáng đi-ốt phát quang (led light).

---

(111) **4-0550026**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29266
(220) 10/07/2023
(181) 10/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

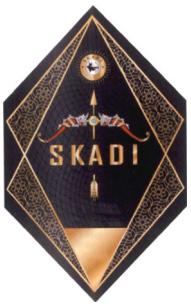

(531) 23.1.5; 23.1.7; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15
(591) Vàng, đen, đỏ, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
Số 316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0550027**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29265

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 1.7.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.18

(591) Vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
Số 316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0550028**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29249

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.1.1

(591) Nâu, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VICODE (VN)
Số 158, phố Thượng Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa vân tay; khóa nhận diện khuôn mặt; khóa thẻ từ; hệ thống kiểm soát truy cập; bộ mã hóa thẻ từ.

---

(111) **4-0550029**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29247

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH TUẤN (VN)
766/16/19/42A Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; tư vấn pháp luật; tư vấn pháp luật về đầu tư kinh doanh; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

---

(111) **4-0550030**

(210) 4-2023-29203

(181) 07/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94836/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá nhạt, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NAM KING (VN)
Tầng 2, số 14 lô A 41 khu đô thị Geleximco A, đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp; dịch vụ diệt động vật có hại trong nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ diệt động vật có hại trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0550031**

(210) 4-2023-29202

(181) 07/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94837/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/07/2023

(531) 5.5.20; 5.5.22; 15.7.1; 26.4.9

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIET COLDCHAIN (VN)
Lô K1-K2-K3 đường số 10, cụm công nghiệp Hải Sơn Đức Hòa Đông, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ khai hải quan; dịch vụ tư vấn khai báo thủ tục hải quan; dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ thông quan hải quan (đưa hàng hóa, phương tiện vận tải đến địa điểm được quy định để kiểm tra và thực hiện bốc dỡ hàng hóa).

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy hải sản; dịch vụ chế biến nông sản; dịch vụ bảo quản thực phẩm; dịch vụ gia công nông sản theo đơn đặt hàng của người khác.

---

(111) **4-0550032**

(210) 4-2023-29201
(181) 07/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94838/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/07/2023

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BBRACING (VN)
437/2/4 Đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0550033**

(210) 4-2023-29021
(181) 07/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 28: Dây tập trên không dùng để tập yoga; thảm yoga; thiết bị tập thể dục; thiết bị trò chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao].

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94839/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/07/2023

(531) 1.5.1; 2.1.8; 2.3.8; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá.
(731) NGUYỄN HỮU HƯNG (VN)
P304, chung cư nhà F, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0550034**

(210) 4-2023-28796
(181) 06/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94840/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/07/2023

(531) 18.1.19; 18.1.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ANH DŨNG (VN)
34/10 Đất Thánh, phường 06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: máy rửa chén bát, bếp từ, bếp ga, nồi cơm điện, bộ nồi inox, bếp hồng ngoại, bình đun siêu tốc, lò nướng, lò vi sóng; dịch vụ quảng cáo; cung cấp kênh youtube vì mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp kênh tiktok vì mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp kênh facebook cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0550035**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28673

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.9

(591) Xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TOÀN ĐẠI THẮNG (VN)
72 Thoại Ngọc Hầu, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn halogen kim loại; bóng đèn sợi đốt, đui đèn, bóng đèn đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu: bóng đèn, bóng đèn halogen kim loại, bóng đèn sợi đốt, chấn lưu, chẩn lưu cho đèn halogen kim loại, ổn áp, tụ điện, đui đèn.

---

(111) **4-0550036**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28213

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.1.25; 8.7.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, tím, xanh lá cây, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH CÔ HÒA (VN)
Số 47, ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Bánh tét.

---

(111) **4-0550037**

(210) 4-2023-28209
(181) 04/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94843/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/07/2023

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15; 26.4.18
(591) Trắng, tím, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PETLAND VIỆT NAM (VN)
Lô 6, C13, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

---

(111) **4-0550038**

(210) 4-2023-28019
(181) 03/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94844/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/07/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18; 26.11.3; 26.13.1
(591) Vàng đồng, xanh dương, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ GIA HƯNG (VN)
32/2/6 đường TTH14, khu phố 3A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; yến sào đã chưng cất; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp.

---

(111) **4-0550039**

(210) 4-2023-27623
(181) 29/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94845/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/06/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.9.1
(591) Vàng đồng, vàng đồng nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THANH LOAN (VN)
Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0550040**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27527

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 25.7.20; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.15

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CL HOMES (VN)
Số 1C đường số 4, khu phố 4, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0550041**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-53753

(220) 31/12/2019

(181) 31/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHU ĐẬU

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH (VN)
Số 232A, đường Trần Phú, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sứ dùng để chứa đựng; đồ gốm, sứ dùng cho mục đích gia dụng; đồ gốm, sứ dùng để trang trí.

---

(111) **4-0550042**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24054

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƯ (VN)
Tầng 7, tòa nhà Citilight, số 45 đường Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; dầu dưỡng tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc.

---

(111) **4-0550043**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24053

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƯ (VN)
Tầng 7, tòa nhà Citilight, số 45 đường Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; dầu dưỡng tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc.

(111) **4-0550044**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24012

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ATC (VN)
Tầng 2, số 5 C4 Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; hạt, đã chế biến; sữa yến mạch; yến sào; dầu hạt cọ cho thực phẩm.

Nhóm 30: Mật ong; bột ngũ cốc; cà phê; trà (chè); gia vị.

---

(111) **4-0550045**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23870

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.22; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TẦM NHÌN VIỆT (VN)
Số 3, ngách 162/3 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nguyên liệu pha chế: trà lá, trà túi lọc, trà hoà tan, cà phê, siro đóng chai, mứt đóng chai, trái cây đông lạnh, bột cacao, sô-cô-la, bột trà xanh.

---

(111) **4-0550046**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22393

(220) 31/05/2023

(181) 31/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ANH VĂN CÔ BÌNH

DẠY ANH VĂN PHỔ THÔNG KẾT HỢP GIAO TIẾP

(531) 2.9.14; 2.9.20; 25.7.21; 26.4.1; 26.4.4

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ CÔ BÌNH (VN)
425 Bùi Trọng Nghĩa, tổ 41, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0550047**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21678

(220) 26/05/2023

(181) 26/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.30; 2.5.2; 5.7.14; 25.5.25

(591) Nâu, trắng, xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây, hồng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIMILK (VN)
Tầng 6, tòa nhà Sky City Tower A, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung chất điện giải; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; sữa bột dành cho trẻ em; các chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; thạch rau câu; thạch hoa quả; thạch sữa chua; nước dùng cô đặc; bột rau câu dùng để nấu thạch ăn.

---

(111) **4-0550048**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21677

(220) 26/05/2023

(181) 26/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.30; 2.5.3; 5.7.14; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây, hồng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIMILK (VN)
Tầng 6, tòa nhà Sky City Tower A, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung chất điện giải; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; sữa bột dành cho trẻ em; các chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; thạch rau câu; thạch hoa quả; thạch sữa chua; nước dùng cô đặc; bột rau câu dùng để nấu thạch ăn.

---

(111) **4-0550049**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21041

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SA PHÚ (VN)
Số nhà 15 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; chế biến thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0550050**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19568

(220) 16/05/2023

(181) 16/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.6; 5.1.12; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.13.1

(591) Trắng, vàng, cam, hồng, xanh lá cây, nâu đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH IMMERSION VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 39 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0550051**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18653

(220) 11/05/2023

(181) 11/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 15.9.18; 26.5.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỮ LIỆU ELTON (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời đối với phần mềm không tải xuống được; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0550052**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18629
(181) 11/05/2033
(220) 11/05/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 19.3.4
(591) Xanh nước biển, hồng, trắng, vàng, đen.
(731) LÊ THU HUYỀN (VN)
413A Nguyên Tri Phương, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quà tặng lưu niệm, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0550053**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18137
(181) 09/05/2033
(220) 09/05/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.20
(591) Nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MY BIRDNEST (VN)
59C Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào thô; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng đường phèn).

Nhóm 30: Thực phẩm làm từ tổ yến (cháo yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0550054**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17188
(181) 28/04/2033
(220) 28/04/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 22.1.6; 26.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN DANH HƯNG (VN)
Số 79 đường Chùa Vẽ, tổ dân phố Phú Xá 3, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Còi; còi báo động điện tử; chuông điện báo động; thiết bị báo động; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất

Nhóm 12: Còi cho xe cộ; còi cho phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0550055**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17187

(220) 28/04/2023

(181) 28/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.1.1; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức lễ trao giải thưởng cho cá nhân trong lĩnh vực giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức lễ vinh danh cho cá nhân trong lĩnh vực giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc văn hóa]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(111) **4-0550056**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26922

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.9.1; 26.3.2; 26.4.3; 26.7.25

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG Q-TALENT (VN)
Số 506/15/3 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0550057**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25641

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.5.7; 26.1.1; 26.3.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN BIÊN (VN)
12-14 đường số 7 cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; micro; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh.

Nhóm 35: Hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử); dịch vụ quảng cáo internet bao gồm cả dịch vụ quảng cáo trực tuyến và dịch vụ danh bạ; thông tin về thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại internet); cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Cung cấp kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0550058**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17046

(220) 27/04/2023

(181) 27/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng cam, cam, đỏ, hồng, tím, xanh tím, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) HUỲNH CA MỸ (VN)
1523 đường 3-2, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước si rô; nước sâm dứa (tất cả dùng để giải khát).

---

(111) **4-0550059**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16716

(220) 23/10/2020

(641) 4-2020-43979

(181) 23/10/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NAMA SUSHI LINH ANH (VN)
Số 42 Vũ Phạm Hàm, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt (không còn sống); thịt gia cầm (không còn sống); thịt thú săn (không còn sống); cá và hải sản (không còn sống); rau được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Gạo; bột sắn và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; gia vị; thảo mộc đã bảo quản; dấm; nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh); mỳ sợi.

---

(111) **4-0550060**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14784

(220) 17/04/2023

(181) 17/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.11.9

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY XU QUN (VIỆT NAM) (VN)
Một phần lô M1 (thuê nhà xưởng của Công ty cổ phần bông vải sợi Ngọc Hưng), KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0550061**

(210) 4-2023-13179
(181) 07/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94903/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/04/2023

(531) 1.15.24; 3.9.1; 5.7.3
(591) Cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MAI DỊCH VỤ CÁ VÀNG (VN)
Số 69 đường số 1 (khu dân cư City Land-Center Hills) phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

---

(111) **4-0550062**

(210) 4-2023-12577
(181) 04/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94925/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/04/2023

(531) 1.5.1; 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 26.11.3
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PTTM & DV NHƯ TÍN (VN)
Số 40 đường B30, KDC 91B, phường Anh Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; xuất khẩu lao động; thương mại điện tử; dịch vụ kê khai thuế; hỗ trợ doanh nghiệp (hỗ trợ kinh doanh, thương mại, quảng cáo và nhân sự).

Nhóm 36: Đầu tư nước ngoài; tư vấn bất động sản.

Nhóm 39: Tour du lịch; bán vé máy bay.

Nhóm 41: Du học [dịch vụ giáo dục]; dịch thuật; trung tâm ngoại ngữ.

Nhóm 45: Tư vấn định cư [dịch vụ tư vấn pháp lý]; dịch vụ công chứng.

---

(111) **4-0550063**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11568

(220) 30/03/2023

(181) 30/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lục, trắng.

(731) ĐÀO THỊ TUẤN (VN)
7/1 Nguyễn Cảnh Dị, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất làm sạch ống khói, ống hút thoát khí; nhựa nhân tạo dạng thô; chất gắn, chất kết dính có dầu, nhựa gắn; nhựa polyme, chưa xử lý; silicon.

Nhóm 04: Dầu nhờn; chất bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; nhiên liệu dùng cho động cơ; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0550064**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10549

(220) 24/03/2023

(181) 24/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.24; 25.5.25; 26.3.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, cam.

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
503 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0550065**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10331

(220) 23/03/2023

(181) 23/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) ZHANG, HUIQIANG (CN)
No. 53 Tongda North Road, Qidi Village, Qidi Town, Jinzhou City, HeBei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, xà phòng, khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao [vật liệu xây dựng], tấm lợp mái, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại, vữa; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo.

---

(111) **4-0550066**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09444

(220) 20/03/2023

(181) 20/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.3.15

(591) Xanh, vàng, trắng, cam, hồng, trắng, đỏ, đen.

(731) ĐINH THÚY HẰNG (VN)
Số 7, đường 3.7/1 A KĐT Gamuda Gardens, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví; túi xách; balo; cặp; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng [trang phục].

---

(111) **4-0550067**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09333

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.3

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) LÊ VĂN HẢI (VN)
Thôn Đại Thủy, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; máy ghi hình dùng cho xe cộ; thiết bị cảm biến áp suất lốp xe; thiết bị cảm biến (cửa hít) hỗ trợ đóng mở cửa tự động bằng điện dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Thiết bị an toàn cho ô tô; phụ tùng cho ô tô, xe máy; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: camera, camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ, máy ghi hình dùng cho xe cộ, thiết bị cảm biến áp suất lốp xe, thiết bị cảm biến (cửa hít) hỗ trợ đóng mở cửa tự động bằng điện dùng cho xe cộ, thiết bị an toàn cho ô tô, phụ tùng cho ô tô, xe máy, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, thiết bị chống chói dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0550068**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06451

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xám, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH LA MEGA FOODS (VN)
453 quốc lộ 1, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thạch dừa; thạch nha đam; thạch rau câu; thạch trái cây; trái cây đã qua chếbiến, đóng hộp.

Nhóm 30: Trân châu [làm từ bột]; trân châu trắng 3Q [làm từ bột]; thạch trái cây [dạng bánh kẹo]; thạch rau câu [bánh kẹo].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: thạch dừa, thạch nha đam, thạch rau câu, thạch trái cây, trái cây đã qua chế biến, đóng hộp, trân châu [làm từ bột], trân châu trắng 3Q [làm từ bột], thạch trái cây [dạng bánh kẹo], thạch rau câu [bánh kẹo].

---

(111) **4-0550069**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05990

(220) 27/02/2023

(181) 27/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VN)
Tầng 15 tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm máy tính dùng để cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về bảng giá, số liệu diễn biến thị trường chứng khoán; phần mềm máy tính dùng để giao dịch chứng khoán; phần mềm máy tính dùng để quảng cáo các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; nước sữa; sữa chua; chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; dịch vụ lập kế hoạch chiến lược và nghiên cứu kinh doanh cho người khác; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính; quản lý tài chính; cho vay; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và ký phiếu; môi giới chứng khoán phái sinh; tự doanh chứng khoán; tự doanh chứng khoán phái sinh; lưu ký chứng khoán; dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; ngân hàng thế chấp, cầm cố bất động sản; tổ chức quyên góp quỹ từ thiện, quỹ viện trợ.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp và vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách lữ hành bằng đường bộ, đường thủy; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu biển; dịch vụ đặt vé du lịch; dịch vụ cho thuê kho hàng; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0550070**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04808

(220) 20/02/2023

(181) 20/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.13.25; 26.15.3; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY (VN)
Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; máy kéo; rơ moóc [xe cộ]; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Môi giới hợp đồng hàng hóa (không bao gồm môi giới tài chính, bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản); mua bán ô tô, xe máy, xe có động cơ, rơ mooc và bán rơ mooc; mua bán sắt thép; dịch vụ đấu giá bất động sản; dịch vụ quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0550071**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03338

(220) 09/02/2023

(181) 09/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.7; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh rêu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC CÔNG VIÊN XANH (VN)
Tầng 72, Landmark 81 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ các sản phẩm đồ điện gia dụng như máy xay sinh tố, máy hút bụi, máy ép, may pha cà phê, ấm đun nước, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, nồi ấp suất, bếp, lò vi sóng, quạt điện, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy rửa bát. máy lọc nước, cây nóng lạnh, ti vi, giường, tú, bàn, ghê, kệ, đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị. nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh), các loại nông sản (gạo, đồ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đô uống không cồn. nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (chế phẩm khử mùi. chất tẩy rửa. xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hộp bút, viết, tập vở, sách), hoa tươi, cây cảnh, phân bón, động vật sống, thủy hải sản tươi sống

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; vệ sinh công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; thi công trang trí nội, ngoại thất.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải (bao gồm vận tải hành khách và hàng hóa); dịch vụ logistic; môi giới vận tải; dịch vụ kho hàng hóa.

Nhóm 40: In ấn; sản xuất điện; sản xuất năng lượng; dịch vụ sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu các đề án khoa học; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây xanh; nhân và chăm sóc cây giống; dịch vụ ươm giống cây trồng.

---

(111) **4-0550072**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01679
(220) 16/01/2023
(181) 16/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.5; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIET-JA (VN)
24 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược chất; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; sữa cho trẻ em; thuốc trừ sâu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh cơ thể, thiết bị và dụng cụ y tế, sữa và các sản phẩm từ sữa, trái cây đông lạnh, trái cây đã chế biến, rau đã chế biến, nước rau ép, thực phẩm chay, bánh kẹo, thực phẩm chế biến từ ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, tinh bột cho thực phẩm, đường, nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình, nước uống tinh khiết, nước (đồ uống).

---

(111) **4-0550073**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01666
(220) 16/01/2023
(181) 16/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.4; 1.1.10; 1.15.3; 1.15.7; 3.13.7; 24.1.1; 26.5.1
(591) Vàng đồng, trắng, đen, cam, đỏ, vàng, xanh cốm.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHANG THÁI VIỆT (VN)
Thửa đất số 575, đường 613, tổ 7, khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất diệt côn trùng (dùng cho mục đích y tế và gia đình); chất diệt động vật có hại (dùng cho mục đích y tế và gia đình); nhang trừ muỗi; chế phẩm để diệt trừ sâu hại; chất diệt côn trùng dạng bình xịt.

---

(111) **4-0550074**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01662

(220) 16/01/2023

(181) 16/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PanjaPan

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, hồng.

(731) EIICHI NAGAYA (JP)
460 Oura, Masakicho, Hashima City, Gifu, Japan

(740) CÔNG TY TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mỳ, bánh ngọt.

---

(111) **4-0550075**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01188

(220) 12/01/2023

(181) 12/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

COACH
VẤN ĐỀ

(531) 14.5.2; 14.5.21; 14.5.23

(591) Xanh lam, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN MINH TRÍ THÀNH (VN)
Số 2, đường Trần Thiện Thuật, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 41: Đào tạo về kỹ năng sống; đào tạo về kỹ năng nói trước công chúng; đào tạo nghệ thuật sống khỏe mạnh và nghệ thuật giao tiếp tích cực; đào tạo các kỹ năng mềm; kỹ năng làm cha mẹ; đào tạo kỹ năng cá nhân.

---

(111) **4-0550076**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00351
(181) 05/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 05/01/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Trắng, đỏ, đỏ hồng, tím nhạt, tím đậm, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (VN)
Tầng 7, tòa nhà Galleria, số 258 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Giải trí.

---

(111) **4-0550077**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00131
(181) 03/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/01/2023

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.30; 6.1.2
(591) Đen, xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh nước biển, nâu, trắng.
(731) HOÀNG THỊ DỊU (VN)
Tổ 7 Sapa, thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0550078**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00086
(181) 03/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/01/2023

(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THỎ TRẮNG (VN)
38 đường số 4, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chai, lọ; các loại chậu hoa (bình hoa); các loại ấm chén, bát đĩa được sản xuất từ sành (sứ), nhựa plastic, thủy tinh, nhựa melamine.

---

(111) **4-0550079**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55581

(220) 29/12/2022

(181) 29/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH LÊ & LÊ (LE & LE)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính bưu chính, cụ thể là dịch vụ chuyển tiền trong nước và quốc tế; dịch vụ quĩ tiết kiệm; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng; dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ logistic; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

---

(111) **4-0550080**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55182

(220) 27/12/2022

(181) 27/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MUỐI CÀ PHÊ (VN)
0.01 lô G2 chung cư Hà Đô, đường Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0550081**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54837

(220) 23/12/2022

(181) 23/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

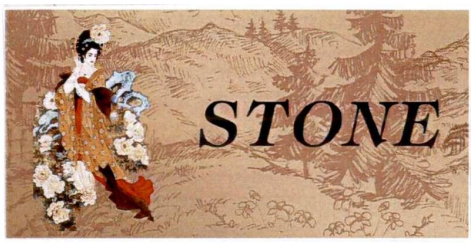

(531) 2.3.1; 2.3.9; 5.1.1; 5.1.8; 5.5.22; 6.1.2; 6.19.5

(591) Nâu, đỏ, vàng, đen, da cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0550082**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53526

(220) 15/12/2022

(181) 15/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.5.1

(591) Đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOPCO VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngõ 31 phố Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kính, cụ thể là máy mài kính; máy khoan kính; máy khoét kính; máy cắt kính; máy dán kính cường lực.

Nhóm 40: Gia công chi tiết cơ khí chính xác; lắp ráp hoàn thiện máy móc; gia công chế tạo máy móc theo đơn đặt hàng [cho người khác]; gia công dây chuyền sản xuất tự động.

---

(111) **4-0550083**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53499

(220) 15/12/2022

(181) 15/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.4; 24.9.1; 26.3.1; 26.3.3; 26.3.5; 26.11.9

(591) Vàng, vàng đồng, vàng nâu, trắng.

(731) ĐÀO QUANG VỊNH (VN)
Tổ 6, ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt, tròng kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, đồng hồ, đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0550084**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53457

(220) 15/12/2022

(181) 15/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Tím, đỏ.

(731) CHU HƯƠNG GIANG (VN)
Số 4 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

---

(111) **4-0550085**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50578

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.10; 24.15.7; 26.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ SEOUL CENTER (VN)
375 Nguyễn Thượng Hiền, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ nha khoa; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; phòng khám nha khoa; phòng khám chuyên khoa da liễu.

---

(111) **4-0550086**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50577
(220) 29/11/2022
(181) 29/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

SHARK
NHA KHOA

(531) 2.9.1; 2.9.10; 24.15.7; 26.3.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ SEOUL CENTER (VN)
375 Nguyễn Thượng Hiền, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ nha khoa; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp; phòng khám nha khoa; phòng khám chuyên khoa da liễu.

---

(111) **4-0550087**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49511
(220) 22/11/2022
(181) 22/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

Farmer
FAIRCOOP
Siêu Thị Nông Dân

(531) 1.3.1; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.2
(591) Vàng, cam, xanh lá, trắng.
(731) TRƯƠNG THANH VIỆN (VN)
285/1 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng tiện lợi, dịch vụ mua bán hàng hóa qua mạng internet, dịch vụ bán lẻ, cửa hàng bán lẻ, phân phối và giới thiệu các sản phẩm: lương thực, thực phẩm, các loại nông sản như rau, củ, quả tươi, rau, củ, quả đã qua sơ chế bảo quản, gạo, đỗ, mật ong, cà phê, cà phê hạt, cà phê đã rang, cà phê bột, cà phê sữa, cà phê hòa tan, cà phê nhân tạo, hương cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, hạt điều, hạt điều rang muối, hạt điều nhân trắng, hạt mắc ca sấy, hạt ca cao thô, măng khô, thực phẩm tươi sống và đông lạnh, thực phẩm đã chế biến hoặc sơ chế (thịt gia súc, thịt gia cầm, thủy hải sản, trứng), thực phẩm đóng hộp, thực phẩm sấy khô, bánh, kẹo, mứt các loại, dầu ăn các loại, ngũ cốc, bột và các sản phẩm từ ngũ cốc, mỳ ăn liền, đồ gia vị, hạt tiêu (gia vị), bột nghệ (gia vị), quế (gia vị), ớt (gia vị), hoa hồi (gia vị), muối nấu ăn, nước chấm, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, nước tinh khiết, dược phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm).

---

(111) **4-0550088**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48346

(220) 15/11/2022

(181) 15/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 3.7.25; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đậm, cam nhạt, đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH KGFOOD (VN)
270 Hoàng Diệu 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống chuyên về thịt gà; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống chuyên về thịt gà; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ mang đi; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0550089**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45075

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.6

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT SƠN XINGFA (VN)
C21/8 ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0550090**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49542
(181) 22/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 22/11/2022

(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.7.25; 26.11.9
(591) Da cam, da cam nhạt, da cam đậm, đen xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE FANSI (VN)
215H18 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0550091**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39482
(181) 22/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 22/09/2022

(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Vàng ánh kim, đỏ, nâu đen.
(731) NGUYỄN NGỌC BÌNH (VN)
Tổ dân phố số 4, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 12: Má phanh cho xe cộ; phanh cho xe cộ; ổ trục của bánh xe xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lò xo giảm xóc cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0550092**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38473
(181) 16/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/09/2022

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xám, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DTDAUTO (VN)
Số nhà 14A, ngách 79/56, đường Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0550093**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44030

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 5.7.2; 25.7.8; 25.7.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC PHƯỚC LỘC THỊNH (VN)
212 quốc lộ 91, khu vực Thới Thạnh, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu gạo.

---

(111) **4-0550094**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44032

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.16

(591) Xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DU LỊCH HÀ THÀNH (VN)
Số 82+84 đường Hạ Long, tổ 3, khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú cụ thể là, cung cấp nơi lưu trú tạm thời, đồ ăn và thức uống; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê chỗ ở tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0550095**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44031

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.16

(591) Vàng, vàng nhạt, nâu, nâu đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DU LỊCH HÀ THÀNH (VN)
Số 82+84 đường Hạ Long, tổ 3, khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú cụ thể là, cung cấp nơi lưu trú tạm thời, đồ ăn và thức uống; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê chỗ ở tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0550096**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44038

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1; 26.4.7

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, đỏ, đỏ đậm, đỏ pha đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN HƯNG POTTERY (VN)
Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Gạch; ngói, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạch, ngói.

---

(111) **4-0550097**

(151) 03/06/2025

Số Quyết định: 94964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44044

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.18; 26.4.3; 26.4.10; 26.7.25

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, be.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THANH (VN)
Thôn Đất Đỏ, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh dày; bánh chưng; bánh giò.

---

(111) **4-0550098**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44047
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 02/10/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH HAPPY AGRI (VN)
490/17 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm chống ký sinh trùng.

---

(111) **4-0550099**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44052
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 02/10/2023

(531) 5.3.20; 5.7.6; 5.7.21; 26.1.2
(591) Nâu, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ NGỌC BÍCH (VN)
Ấp 3B (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 47), xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt điều rang muối; hạt điều sấy khô.

---

(111) **4-0550100**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 94967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44070
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 02/10/2023

(531) 3.9.14; 5.7.3; 18.4.2; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25; 25.7.22
(591) Ghi bạc, ghi sáng, ghi đậm, xanh nước biển, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NĂNG (VN)
Tầng 2, số 4 phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca và đồ uống có cồn [trừ bia].

---

(111) **4-0550101**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 95222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00003

(220) 02/01/2024

(181) 02/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHÀO BẠN

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SA PHÚ (VN)
Số nhà 15 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0550102**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 95232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54092

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Sbonmu

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY DOKMA (VN)
Số 5 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải dùng để may quần áo; khăn tắm bằng vải cotton; khăn mặt bằng vải cotton; chăn đắp; chăn quấn; ga trải giường (khăn trải giường).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vải dùng để may quần áo, khăn tắm bằng vải cotton, khăn mặt bằng vải cotton, chăn đắp, chăn quấn, ga trải giường, tấm phủ giường (khăn trải giường), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn sữa cho em bé bằng vải, khăn quấn bế trẻ em bằng vải cotton, bao tay chân cho trẻ sơ sinh, mũ, yếm, quần áo dùng cho trẻ sơ sinh, quần áo dành cho trẻ em, gối, vỏ gối, vỏ đệm, phụ kiện và phụ liệu may mặc như: phéc mơ tuya, ruy băng, khóa, khuy áo, cúc áo.

---

(111) **4-0550103**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 95234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54093
(181) 24/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 24/11/2023

Vbonmu

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY DOKMA (VN)
Số 5 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải dùng để may quần áo; khăn tắm bằng vải cotton; khăn mặt bằng vải cotton; chăn đắp; chăn quấn; ga trải giường (khăn trải giường).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vải dùng để may quần áo, khăn tắm bằng vải cotton, khăn mặt bằng vải cotton, chăn đắp, chăn quấn, ga trải giường, tấm phủ giường (khăn trải giường), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn sữa cho em bé bằng vải, khăn quấn bế trẻ em bằng vải cotton, bao tay chân cho trẻ sơ sinh, mũ, yếm, quần áo dùng cho trẻ sơ sinh, quần áo dành cho trẻ em, gối, vỏ gối, vỏ đệm, phụ kiện và phụ liệu may mặc như: phéc mơ tuya, ruy băng, khóa, khuy áo, cúc áo.

---

(111) **4-0550104**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 95235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30200
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/07/2023

PHARMA 360

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.15.15
(591) Cam, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ PHARMA360 (VN)
Xóm 4, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem (mỹ phẩm); kem dưỡng da, đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế. mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa tắm, dầu gội dầu.

---

(111) **4-0550105**

(151) 03/06/2025
Số Quyết định: 95237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34399

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) BỆNH VIỆN BẠCH MAI (VN)
Số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc dùng cho người, dược phẩm, chế phẩm dược, dụng cụ và thiết bị y tế, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm lâm sàng; dịch vụ bệnh học pháp y; xét nghiệm bệnh lý cho mục đích pháp y; sàng lọc thuốc cho mục đích pháp y.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0550106**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48157

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.9

(731) TĂNG GIA HÒA (VN)
144/17 Tạ Uyên, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 07: Phụ tùng của máy cắt cỏ (lưỡi dao dùng cho máy cắt cỏ, ổ cước dùng cho máy cắt cỏ, tuýt bugi dùng cho máy cắt cỏ, cùm nhôm dùng cho máy cắt cỏ, lục giác dùng cho máy cắt cỏ); đầu bơm nước dùng cho máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0550107**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48155

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MISSWHITE PHARMA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 699 tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dược mỹ phẩm cho mục đích mỹ phẩm; son môi.

---

(111) **4-0550108**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48123

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIM DUY

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM DUY (VN)
Số 036, ấp Phú Đông 1, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc; đá quý; kim cương; đồ kim hoàn; ngọc trai.

---

(111) **4-0550109**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48104

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ORA

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0550110**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48093
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 24/10/2023

(531) 26.3.2; 26.3.6; 26.11.9; 26.13.25
(731) NGUYỄN KHÁNH HOÀNG (VN)
40/37/26 Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy

---

(111) **4-0550111**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46997
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MAGEFY

(220) 17/10/2023

(731) GUANGZHOU MAANGE COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 115,116,117,118,123,125,126,127,128,129, 1/F,Bldg. B, Jingtai Exhibition Center, No.168 Yuncheng E. Rd., Jingtai St., Baiyun Dist., Guangzhou,China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; hộp đựng đồ trang điểm; nùibông để thoa phấn; bàn chải; giá giữ chổi cạo râu; chổi lông trang điểm.

---

(111) **4-0550112**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46996
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

茶小冷

(220) 17/10/2023

(531) 2.3.18; 2.3.30; 2.5.3; 26.1.1; 26.1.6
(731) SHENZHEN XINHUA FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
501-3, Building C, Tingwei 33 Chuanggu, No. 33 Huale Road, Silian Community,Henggang Street, Longgang District, Shenzhen,Guangdong,China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh putđing; bột để làm bánh ngột; bột quả hạch; đường; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0550113**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46995

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) GUANGZHOU LIBAOKANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501, No. 222, Jianshe North Road, Huadu District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở rau củ (không chứa cồn); đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0550114**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46994

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZHONMUA

(731) YONGKANG ZHONGMA ELECTROMECHANICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 9-11, Dongcheng Hardware South Road, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy xén cỏ; máy tách hạt; bộ phận cào cho máy cào; máy phun mù; máy cày lật đất; máy cưa.

---

(111) **4-0550115**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46925
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/10/2023

HITASA D10

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)
Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện, xe gắn máy; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe điện; phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0550116**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46926
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/10/2023

HITASA V10

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)
Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện, xe gắn máy; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe điện; phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0550117**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46945
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/10/2023



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 2.3.16; 2.3.30; 26.1.2

(731) DETLEF TURSIES (DE)
Charlottenhofstr. 6, 50126 Bergheim, Germany

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng, cụ thể là dịch vụ nhắc buổi hẹn (chức năng văn phòng), dịch vụ sắp xếp lịch hẹn (chức năng văn phòng), dịch vụ lễ tân đón tiếp khách (chức năng văn phòng).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa, cụ thể là tổ chức và tiến hành các cuộc thi sắc đẹp, tổ chức và tiến hành các hoạt động thể thao.

---

(111) **4-0550118**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46958

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(731) YOON, YOUNGAE (KR)
2F, 10, Yeongdangan-ro 7beon-gil, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, 14333 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng làm đẹp; xà phòng mỹ phẩm; xà phòng dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng dạng lỏng; xà phòng giặt; bột giặt; xà phòng cho vật nuôi trong nhà [không chứa thuốc]; dầu gội đầu; sữa tắm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa và nước thơm Cô-lô-nhơ; sữa dưỡng ẩm (lotions) dùng cho da; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0550119**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46903

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KASPER

(731) LÊ THỊ VÂN ANH (VN)
Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ và phụ kiện cửa sổ bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0550120**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46823
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ReForm Plastic

(220) 17/10/2023

(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH EVERGREEN SOCIAL VENTURES (VN)
Tầng 2, tòa nhà Hoa Phan, 73 Phạm Tuấn Tài, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các tấm ván nhựa và các sản phẩm dùng cho nội thất và ngoại thất được tái chế từ rác thải nhựa; dịch vụ tư vấn và cố vấn về kinh doanh triển khai và vận hành cơ sở tái chế chất thải từ nhựa dựa trên quy trình ReForm Plastic [quy trình chuyển đổi trực tiếp rác thải nhựa thành các sản phẩm tái chế có thể sử dụng].

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế tất cả các loại rác thải nhựa thành tấm ván nhựa, sản phẩm nhựa dùng cho nội thất và ngoại thất; mạng lưới người thu gom do ReForm Plastic bảo trợ.

---

(111) **4-0550121**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46757
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

府州徽
HUI ZHOU FU

(220) 17/10/2023

(591) Đen, trắng

(731) NGUYỄN THỊ PHẤN (VN)
Số nhà A73 đường số 1 khu nghỉ ngơi giải trí Sadeco, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ

---

(111) **4-0550122**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46748
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ANDISURE

(220) 17/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH NACOFA (VN)
Tầng 12, tòa nhà Diamond Flower, số 48, đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng.

Nhóm 29: Chiết xuất tảo biển/rong biển cho thực phẩm; pho mát; dầu ô liu nguyên chất cho thực phẩm;sữa; sản phẩm sữa; sữa yến mạch; váng sữa

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm, thực phẩm cho em bé, sữa bột cho trẻ em, chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì, nước tắm thảo dược dành cho trẻ em, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm, dầu khuynh diệp dùng cho mục đích dược phẩm, đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, chiết xuất tảo biển/rong biển cho thực phẩm, pho mát, dầu ô liu nguyên chất cho thực phẩm, sữa, sản phẩm sữa, sữa yến mạch, váng sữa; quảng cáo; thông tin thương mại; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0550123**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50604

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

smartdaili

(731) SHANGHAI SHENG JUN INFORMATION TECHNOLOGY LTD. (CN)
58 Bu Zhen Nan Rd., Bu Zhen, Chong Ming Dist., Shanghai, CHINA

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và định tuyến (chuyển hướng) viễn thông; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

---

(111) **4-0550124**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50603

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SHANGHAI SHENG JUN INFORMATION TECHNOLOGY LTD. (CN)
58 Bu Zhen Nan Rd., Bu Zhen, Chong Ming Dist., Shanghai, CHINA

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy tính, đã ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về được; chương trình máy tính, có thể tải về được; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy vi tính, đã ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0550125**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50605

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SHANGHAI SHENG JUN INFORMATION TECHNOLOGY LTD. (CN)
58 Bu Zhen Nan Rd., Bu Zhen, Chong Ming Dist., Shanghai, CHINA

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về công nghệ máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý.

---

(111) **4-0550126**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50705
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 2.5.1; 2.5.3; 11.3.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAWON (VN)
Phòng 04, tầng 08, toà nhà Becamex Tower, số 230 Đại Lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có chứa sữa; trà sữa trên cơ sở trà; trà sữa trân châu là đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có chứa trân châu.

---

(111) **4-0550127**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50750
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HOA HUỆ

(220) 07/11/2023

(731) NGÔ THỊ HUỆ (VN)
Thôn Cao Xá, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm trà, cà phê, cacao, bánh kẹo, socola, rượu

---

(111) **4-0550128**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50802
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHENISILIC

(220) 08/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; thạch anh; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm: kính xây dựng, thạch anh, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0550129**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50801
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHENIGLASS

(220) 08/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; thạch anh; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm: kính xây dựng, thạch anh, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0550130**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50771
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

5 LAW FIRM
Đẳng cấp vững tâm
CÔNG TY LUẬT NĂM SAO
FIVE STARS LAW FIRM

(220) 07/11/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.1.14

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NĂM SAO (VN)
Số nhà 14, lô 10B, khu phố mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý bao gồm: tư vấn pháp luật, tham gia tranh tụng tại tòa án nhân dân các cấp, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc liên quan đến pháp luật.

---

(111) **4-0550131**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50804
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ENDLESS SKYLINE
WEST LAKE

(220) 08/11/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0550132**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50803
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ENDLESS SKYLINE
WEST LAKE

(220) 08/11/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

---

(111) **4-0550133**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36293
(181) 16/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Q.hea

(220) 16/08/2023

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
23E Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (cosmetics); đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì mỹ phẩm; son môi; nước hoa (dầu thơm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0550134**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36135
(181) 15/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

waterdrop

(220) 15/08/2023

(731) QINGDAO ECOPURE FILTER CO., LTD (CN)
No.13, Yishengbai Rd Environmental Protection Industry Zone Jimo, Qingdao, Shandong CHINA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính tải xuống được dùng cho điện thoại di động, cụ thể là phần mềm cung cấp thông tin về ấm đun nước, vòi phun nước uống di động và hệ thống lọc nước; phần mềm máy tính tải xuống được dùng để quản lý và theo dõi việc sử dụng nước;

thiết bị xử lý nước cần được làm sạch, cụ thể là thiết bị kiểm soát lưu lượng nước và mực nước và thiết bị đo lưu lượng nước dùng trong gia đình hoặc công nghiệp; dụng cụ kiểm tra nước dùng để giám sát và phát hiện ô nhiễm; máy phát hiện rò rỉ dùng để phát hiện rò rỉ trong thùng chứa chân không và kín khí; thiết bị kiểm soát áp lực dùng cho máy lọc nước.

---

(111) **4-0550135**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36048

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16

(731) VŨ THẾ QUYẾT (VN)
Đội 9 thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 08: Thiết bị và dụng cụ cầm tay cụ thể là: kéo; kìm; tua vít, không dùng điện; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0550136**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34962

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LINH MIÊU

(591) Trắng, đen.

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0550137**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34960

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHI HỔ

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0550138**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33779

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) G.T. PAPER CO., LTD. PUTIAN FUJIAN (CN)
Haixing St., Jiangkou Town, Putian, Fujian, 351115, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã trẻ em; bông dùng cho mục đích y tế; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0550139**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33778

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) G.T. PAPER CO., LTD. PUTIAN FUJIAN (CN)
Haixing St., Jiangkou Town, Putian, Fujian, 351115, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã trẻ em; bông dùng cho mục đích y tế; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0550140**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33763

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DogSmile

(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0550141**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33762
(220) 01/08/2023
(181) 01/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SmileDog

(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0550142**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33468
(220) 31/07/2023
(181) 31/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Paclan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CNN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0550143**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33467
(220) 31/07/2023
(181) 31/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Panclan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CNN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0550144**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33419

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IRAS

(731) ELSA OPTRONICS TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
B501-1, Building A3, No.2533 Guanguang Road, Fenghuang Community, Fenghuang Street, Guangming District, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; thiết bị thu hình; màn hình video; màn hiển thị video có thể đeo; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; bảng mạch in; thiết bị sao chép; cân; điện thoại thông minh; thiết bị và dụng cụ trắc địa; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; phích cắm điện; thiết bị sạc pin.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; bao/túi/bị/xắc; túi mua hàng có thể tái sử dụng; vali du lịch; túi dùng cho thể thao; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; dây đai giữ trẻ; ô; gậy leo núi; dây buộc chó săn bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; áo mưa; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; đồ đi ở chân; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; trang phục bảo hộ dùng cho các tiệm cắt tóc và thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0550145**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32568

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GONGFU CHICKEN
HƯƠNG VỊ TRUNG HOA ĐA DẠNG

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.24; 3.1.25; 4.5.15; 8.5.10

(731) SHAOXING JI WEI DUO CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 101, building No.3, No.326 Kuaiji road, Jishan Avenue, Yuecheng District, Shaoxing, Zhejiang, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện) lưu động.

---

(111) **4-0550146**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32539

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xám.

(731) NISSHO ELECTRONICS CORPORATION (JP)
3-5, Nibancho, Chiyoda-ku, Tokyo, 1020084 Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý hoạt động tuyển dụng; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý nguồn nhân lực và người lao động; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phân phát thông tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần cứng máy tính; máy và dụng cụ điện tử viễn thông; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; tệp tin âm thanh và âm nhạc có thể tải xuống được; vật mang dữ liệu được ghi sẵn; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; vật mang dữ liệu phim được ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Tư vấn tuyển dụng; tư vấn quản lý nguồn nhân lực và quản lý người lao động; tư vấn quản lý doanh nghiệp về vấn đề hiệu suất hoặc quản lý hoạt động kinh doanh thông qua vận hành máy tính, hệ thống máy tính hoặc hệ thống mạng máy tính; soạn thảo, lên kế hoạch hoặc phân tích dữ liệu kinh doanh và nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Tư vấn quản lý bảo mật thông tin thông qua việc vận hành máy tính, hệ thống máy tính hoặc hệ thống mạng máy tính; vận hành máy tính, hệ thống máy tính hoặc hệ thống mạng máy tính; dịch vụ tư vấn hoặc cung cấp thông tin liên quan đến vận hành máy tính, hệ thống máy tính hoặc hệ thống mạng máy tính; cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ để quản lý việc quản lý việc tuyển dụng; cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ để quản lý nhân sự và người lao động; cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ để phân phát thông tin điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; điện toán đám mây; cung cấp thông tin điện toán đám mây; lưu trữ phần mềm máy tính và các ứng dụng phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ nền tảng trên internet; cho thuê máy tính và hệ thống máy tính; lập trình hoặc cập nhật phần mềm máy tính, hệ thống máy tính hoặc hệ thống mạng máy tính; cung cấp thông tin về việc lập trình hoặc cập nhật phần mềm máy tính, hệ thống máy tính hoặc hệ thống mạng máy tính; giám sát phần mềm máy tính, hệ thống máy tính hoặc hệ thống mạng máy tính; cung cấp thông tin giám sát phần mềm máy tính, hệ thống máy tính hoặc hệ thống mạng máy tính; xử lý sự cố phần mềm máy tính, hệ thống máy tính và hệ thống mạng máy tính [hỗ trợ kỹ thuật]; kỹ thuật máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật về máy tính; tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm máy tính.

(111) **4-0550147**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47539

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LEOFISHING

(731) JUNJIE ZHOU (CN)
Group 4, Taxiazhou Village, Jiangdong Street, Yiwu City Jinhua, Zhejiang China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; lưỡi câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(111) **4-0550148**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47538

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

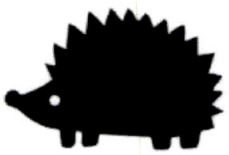

(531) 3.5.9; 3.5.24

(731) MOZ SWEDEN AB (SE)
Norra Bro 332, 705 94 Orebro, Sweden

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng bằng thủy tinh; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; hộp đựng thức ăn cho vật nuôi trong nhà; ca vại; dụng cụ mỹ phẩm; bình cách nhiệt; lợn đựng tiền tiết kiệm; nồi nấu ăn không dùng điện; bàn chải đánh răng, dùng điện.

---

(111) **4-0550149**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47469

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BIODAY

(731) CÔNG TY TNHH BIG CORE VIỆT NAM (VN)
Số 238 đường 3.1, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh ngọt; bánh quy; bánh làm từ các loại đậu.

---

(111) **4-0550150**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47387

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SIRDUPLA

(731) VIATRIS HEALTHCARE S.A.S. (FR)
1 Rue de Turin Lyon, 69007, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế để điều trị bệnh hen ở người.

---

(111) **4-0550151**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47386

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SIRDUPLA

(731) VIATRIS HEALTHCARE S.A.S. (FR)
1 Rue de Turin Lyon, 69007, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất để điều trị bệnh hen ở người.

---

(111) **4-0550152**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47369

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EYESBE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRÚC TÂM (VN)
Số nhà 06 ngách 560/65 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thuỵ, quận Long Biên, Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0550153**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47353

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18

(591) Đen, xám, trắng.

(731) HOÀNG MINH HÓA (VN)
Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0550154**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47352

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.9; 26.13.1

(731) HOÀNG MINH HÓA (VN)
Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0550155**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47326
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/10/2023

ESSGOO

(731) SHENZHEN SHANGRUN E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 9305, Building 54-6 Guanlan Avenue, Xinhe Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình dùng cho xe ôtô; máy ghi và phát video và âm thanh kỹ thuật số; hệ thống định vị qua vệ tinh, cụ thể là hệ thống định vị toàn cầu (GPS); radiô dùng cho xe cộ; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(111) **4-0550156**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47260
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/10/2023

DIBAO

(731) ĐẶNG TRẦN HIẾU (VN)
Số 9 A26, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; phụ tùng thay thế cho máy bơm.

---

(111) **4-0550157**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47006
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/10/2023

nævis

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; lên kế hoạch cho buổi biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cho thuê bản ghi âm; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo

dục hoặc văn hoá; dịch vụ bảo tàng; xuất bản sách; sắp xếp màn hình chiếu cho mục đích giải trí; câu lạc bộ người hâm mộ có bản chất là dịch vụ giải trí; thông tin giải trí và tiêu khiển; đào tạo nghệ sĩ; câu lạc bộ người hâm mộ liên quan đến nghệ sĩ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí cho phim điện ảnh, chương trình biểu diễn, kịch, nhạc hoặc giáo dục; cho thuê phim hoạt hình; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; hướng dẫn giảng dạy về thanh nhạc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; công viên giải trí; lập kế hoạch cho chương trình biểu diễn; dịch vụ nghệ sĩ giải trí; dịch vụ biểu diễn của nghệ sĩ giải trí; tổ chức chương trình biểu diễn giải trí; sắp xếp và tổ chức cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và tổ chức hội thảo nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức hội nghị nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn đào tạo; đặt chỗ cho buổi biểu diễn và sự kiện thể thao; đặt vé và giữ chỗ cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; đào tạo diễn xuất/hát/khiêu vũ; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị ghi âm và ghi hình; xuất bản ấn phẩm điện tử, không tải xuống được; nhiếp ảnh; thu thập và phát tán tin tức [phóng viên tin tức]; lựa chọn, phối âm và điều chỉnh nhạc (DJ); sáng tác nhạc; câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang nhằm mục đích giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn các chương trình tạp kỹ; sản xuất nhạc; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; phòng thu âm; cung cấp tiện nghi giải trí; sáng tác ca khúc; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; phát hành phim; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(111) **4-0550158**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47003

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

nævis

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; găng tay đánh gôn; gậy đánh gôn; cần câu cá; dụng cụ câu cá; đồ chơi hành động; dây đeo cho người leo núi; thiết bị để làm trò ảo thuật; đồ chơi dùng dưới nước; trò chơi cờ; búp bê nhồi bông; đồ chơi bong bóng xà phòng; áo phao; thiết bị rèn luyện hình thể; đồ chơi cho thú nuôi làm từ dây thừng; đồ chơi cho thú nuôi; trò chơi; đồ để chơi; búp bê; quả bóng bay để chơi; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

---

(111) **4-0550159**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47002

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo chơi gôn; miếng lót bên trong giày; quần áo lót; ca vát; quần áo leo núi; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; quần áo chống thấm nước; khăn quàng cổ ngăn gió; trang phục che mặt mùa đông; quần áo bơi; dải băng buộc đầu để thấm hút mồ hôi [trang phục]; khăn quàng cổ; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; tất; áo choàng (trừ trang phục chuyên dụng cho thể thao và trang phục truyền thống hàn quốc); quần áo; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; trang phục truyền thống hàn quốc (hanbok).

---

(111) **4-0550160**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47001

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Chất dính cho mục đích gia đình (trừ mục đích văn phòng); đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu để nặn; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; sách; tranh vẽ; tác phẩm thư pháp in sẵn; giấy dính; bìa bọc hộ chiếu; ấn phẩm in sẵn; ảnh chụp [in sẵn]; giấy; biểu ngữ bằng giấy; hộp giấy; khăn giấy; đồ trang trí bằng giấy cho buổi tiệc; xuất bản phẩm in sẵn; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; giấy bạc; túi nhựa để bao gói; ảnh bromua [ảnh in sẵn].

---

(111) **4-0550161**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47000

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Vòng móc chìa khóa bằng da [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồ trang sức cho giày; hoa tai; kim loại quý; Cúp lưu niệm bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng liền xu lưu niệm bằng kim loại; vòng cổ; nhẫn [đồ trang sức]; đồ trang sức; ghim cài trang sức; hộp đựng đồ trang sức; bao đựng đồ trang sức; đồng hồ; bộ phận của đồng hồ; vỏ đồng hồ; vỏ đồng hồ đeo tay [bộ phận của đồng hồ đeo tay]; đồ trang sức của phụ nữ; đồ trang sức gắn đá quý nhân tạo; đồ trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; đồng hồ để bàn; đá quý; đá bán quý.

---

(111) **4-0550162**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51169

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) GUILIN HENGBAO INVESTMENT HOLDINGS CO., LTD. (CN)
1-2 Shuijing East Road, Guilin Economic and Technological Development Zone, Guilin City, Guangxi China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); kẹo; chế phẩm ngũ cốc; bột mì; đồ gia vị; tinh dầu thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0550163**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51168

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) HK UH TECHNOLOGY CO., LIMITED
(CN)
Room 3,Unit P, 1/F, Phase 3,Triumph Business Centre, 9-11 Hok Yuen Street, Hung Hom, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi dùng cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0550164**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51166

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) WUHU R3D TECHNOLOGY CO., LTD.
(CN)
Factory - Fanchang Economic Development Zone, Wuhu City, Anhui Prov. China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Sợi chất dẻo dùng để in 3D; xenluloza axetat [bán thành phẩm]; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; dây bằng cao su; dây bằng chất dẻo dùng để hàn.

---

(111) **4-0550165**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51157

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.13.6; 3.13.24

(731) CÔNG TY TNHH TRAVELCRAFT (VN)
L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng bá du lịch; dịch vụ quảng cáo du lịch; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, quà lưu niệm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ du lịch nội địa; dịch vụ du lịch quốc tế; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; điều hành chuyến (tour) du lịch; tổ chức tour du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ nhiếp ảnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng.

---

(111) **4-0550166**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51151

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY CP THIẾT BỊ ĐIỆN VCOILS (VN)
Số 40 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến áp xung; tụ điện; cuộn cảm kháng [trở kháng]; máy biến áp tăng áp.

---

(111) **4-0550167**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51145
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/11/2023

sang hun

(731) ĐINH THỊ QUỲNH (VN)
105 ngõ 13 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0550168**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51091
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/11/2023

DUFT VON

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm tẩy rửa vệ sinh (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0550169**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51001
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 08/11/2023

Daha spring

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA THÔNG THUẬN (VN)
Thôn Lán Xạn, xã Sông Bình, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước sinh tố; nước [đồ uống].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm; nước ngọt, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng [đồ uống], nước sinh tố, nước [đồ uống].

---

(111) **4-0550170**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51004

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TITI MILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA THÔNG THUẬN (VN)
Thôn Lán Xạn, xã Sông Bình, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: sữa, sữa tươi.

---

(111) **4-0550171**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50999

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CƠM GÀ DÌ TƯ AN

(731) LÊ THỊ KHÁNH TÙNG (VN)
Số 127F Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cơm gà; quán ăn; khách sạn.

---

(111) **4-0550172**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50983

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DAGOWIN

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0550173**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32125
(220) 24/07/2023
(181) 24/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HOLTEK

(731) HOLTEK SEMICONDUCTOR INC. (TW)
No.3, Creation Rd 2, Science Park, Hsinchu 300, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; mặt nạ quang (tấm mờ đục dùng trong quang khắc để sản xuất mạch tích hợp); chất bán dẫn; linh kiện chất bán dẫn [điện tử]; chip [mạch tích hợp]; vi chíp; vi mạch; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; bộ vi xử lý; bộ vi điều khiển; thiết bị mô phỏng gắn trong mạch bộ vi điều khiển (ice); bảng mạch in; mạch in; chương trình máy tính; công cụ phát triển phần mềm bộ vi điều khiển (mcu); giao diện cho máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ nhớ chỉ đọc (rom); bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; bộ lập trình mạch tích hợp có thể tải về; công cụ phát triển có thể tải về dùng cho bộ vi điều khiển (mcu), cụ thể là bộ lập trình chíp; bộ cảm ứng; môđun đa chip.

---

(111) **4-0550174**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32124
(220) 24/07/2023
(181) 24/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.5; 26.7.25
(731) HOLTEK SEMICONDUCTOR INC. (TW)
No.3, Creation Rd 2, Science Park, Hsinchu 300, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; chất bán dẫn; linh kiện chất bán dẫn [điện tử]; chip [mạch tích hợp]; vi chíp; vi mạch; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; bộ vi xử lý; bộ vi điều khiển; thiết bị mô phỏng gắn trong mạch bộ vi điều khiển (ICE); bảng mạch in; mạch in; chương trình máy tính; công cụ phát triển phần mềm bộ vi điều khiển (MCU); giao diện cho máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ nhớ chỉ đọc (ROM); bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; bộ lập trình mạch tích hợp có thể tải về; công cụ phát triển có thể tải về dùng cho bộ vi điều khiển (MCU), cụ thể là bộ lập trình chíp; bộ cảm ứng; môđun đa chip.

---

(111) **4-0550175**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32118

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

UPCRUSHED

(591) Trắng, đen.

(731) COACH IP HOLDINGS LLC (US)
Ten Hudson Yards, New York, New York 10001, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, sản phẩm bằng da cỡ nhỏ; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; bao/túi/ bị/xắc; ba lô; túi xách tay; ví tiền; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; dây da thuộc; ô; gậy chống khi đi bộ; bộ yên cương cho động vật.

---

(111) **4-0550176**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32023

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OVERTRAIL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0550177**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43981

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1

(731) GUANGZHOU GPNE AUTO PARTS CO., LTD (CN)
No. 9, The 1st Street, East Yongxing Road, Taihe Town, Baiyun Dist. Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; trang trí quầy hàng; sản xuất phim quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0550178**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48273

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NURTALAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩmcho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻnhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồuống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổchim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0550179**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48238

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VERTALEN

(731) NGUYỄN BÁ ĐỨC (VN)
Xóm Cấp Tiến 1, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay; túi nhỏ (pouch bag); túi xách to bản (tote bag); túi đeo vai; dây đeo cho túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; mũ; nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): túi xách, túi xách tay, túi nhỏ (pouch bag), túi xách to bản (tote bag), túi đeo vai, dây đeo cho túi xách tay, quần áo, quần áo may sẵn, mũ, nón, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0550180**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48165

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOURIT

(731) XIAMEN WORTHFIND E-COMMERCE CO. LTD. (CN)
Room 2001 -1, No. 1126, Jimei North Road, Software Park III, Torch High-tech Zone, Xiamen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Túi giữ nhiệt; túi đựng cách nhiệt dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống; khay làm đá viên; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; ly giữ nhiệt; cốc.

---

(111) **4-0550181**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48261

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh lá, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TOTALE VIỆT NAM (VN)
05 Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bột sắn; bột; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh ngọt; đường gluco cho mục đích nấu ăn; mật ong; men làm bánh; bột nở; muối nấu ăn; nước xốt thịt; gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0550182**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48258

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xám, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH FOOD & SEED VN (VN)
Tầng 2, chung cư Kim Tâm Hải, số 27 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; các loại hạt đã qua chế biến; bơ.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; bột mè; bột hạnh nhân; gia vị; nước sốt [gia vị].

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dầu ăn, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, các loại hạt đã qua chế biến, bơ, bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc, bột mè, bột hạnh nhân, gia vị, nước xốt.

---

(111) **4-0550183**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48208
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/10/2023

(531) 1.3.1; 7.15.26; 24.15.7; 25.5.25; 26.4.3
(591) Cam, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MINH TUỆ SOLAR VIỆT NAM (VN)
79-81 đường số 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0550184**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48170
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/10/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.5.15; 18.1.21; 24.1.1
(591) Vàng, xanh dương, trắng, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT ÚC AUTO (VN)
151 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô và phụ tùng của chúng; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; làm sạch xe cộ.

---

(111) **4-0550185**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48169
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/10/2023

(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TÔN ĐẠI ĐÔNG (VN)
Lô A-6C-CN, đường DE1, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh); tấm lợp bằng thép mạ các hợp kim khác.

---

(111) **4-0550186**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48167

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Trắng, xanh đen, xanh da trời, vàng.

(731) THÁI PHƯƠNG LAM (VN)
121A Cồn Giữa, phường Hương Xuân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư; dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ quản lý vận hành nhà,chung cư.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ điều hành các chuyến (tour) du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dạy yoga; huấn luyện tập yoga; trung tâm đào tạo yoga.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (nhà trọ, khách sạn, homestay); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc cơ thể; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(111) **4-0550187**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48143

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.10; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THANH THANH (VN)
Căn hộ số LP-06.OT15(Officetel), tòa nhà Landmark Plus(LP), Vinhomes Central Park, số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi siêu thị và chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, nước uống, nước giải khát; cung cấp hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý các công việc kinh doanh của nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0550188**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48142

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.10; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THANH THANH (VN)
Căn hộ số LP-06.OT15(Officetel), tòa nhà Landmark Plus(LP), Vinhomes Central Park, số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi siêu thị và chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, nước uống, nước giải khát; cung cấp hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý các công việc kinh doanh của nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0550189**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48124

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 21.3.1; 26.1.2

(591) Vàng, xanh dương, xanh cô ban, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN SỸ (VN)
Thôn Đồng Lều, xã Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông.

---

(111) **4-0550190**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48114
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/10/2023

(531) 3.13.16; 26.4.1; 26.4.4
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) VÕ THỊ MỸ CHI (VN)
114/1/10 Lê Duẩn, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550191**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48107
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/10/2023

(531) 1.15.21; 2.9.1; 24.17.4; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DAIKON & CARROT VIETNAM (VN)
Số 48 ngõ 102 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; yếm; găng tay [trang phục]; khăn choàng.

---

(111) **4-0550192**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48105
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

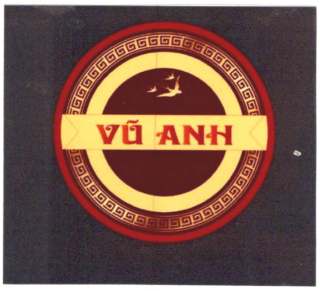

(220) 24/10/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ, vàng, nâu, ghi.
(731) HOÀNG THỊ CẨM THÚY (VN)
Số 48, ngõ 82, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào.

---

(111) **4-0550193**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46992

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.21; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG (DAPHARCO) (VN)
02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu bi lăn.

---

(111) **4-0550194**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46991

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.21; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG (DAPHARCO) (VN)
02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu bi lăn.

---

(111) **4-0550195**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46990

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.21; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG (DAPHARCO) (VN)
02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu bi lăn.

---

(111) **4-0550196**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46986

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT FICO (VN)
Số 4, đường 2A, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; bình chữa cháy (thiết bị dập lửa); ống vòi cứu hỏa; vòi chữa cháy; bơm chữa cháy; thiết bị báo cháy; van chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm: thiết bị dập lửa, bình chữa cháy (thiết bị dập lửa), ống vòi cứu hỏa, vòi chữa cháy, bơm chữa cháy, thiết bị báo cháy, van chữa cháy.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn.

---

(111) **4-0550197**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46977
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 25.1.6; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, vàng đồng, vàng nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WENET VIỆT NAM (VN)
186Bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu phát sóng wifi (thiết bị Service Point/Access Point); thiết bị lưu trữ điện toán đám mây; thiết bị chuyển đổi tín hiệu; thiết bị thu nhận, giải mã tín hiệu; phần mềm máy tính có thể tải về; thiết bị thu phát sóng wifi thông minh với điện toán biên.

---

(111) **4-0550198**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46924
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 19.7.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, đỏ nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠMG MẠI TIẾN NGA (VN)
1/11 Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bò khô; trâu khô; heo khô; gà khô; hạt điều rang muối; thịt chà bông (ruốc thịt).

---

(111) **4-0550199**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46913
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 3.9.1; 11.1.6; 11.3.7
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) ĐỖ ĐÌNH VŨ (VN)
Thôn Xuân Mỹ, xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê;dịch vụ quầy rượu;

---

(111) **4-0550200**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46911

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.16; 7.1.5; 7.5.10; 26.1.1; 26.4.18

(591) Vàng đồng, đen, xanh đen, xám nhạt, xám đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ VŨ MÔN (VN)
Số 253 đại lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà [chè]; trà hoa sen; trà lá sen; trà ướp hương hoa sen; đồ uống trên cơsở trà hoa sen.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà [chè], trà hoasen, trà lá sen, trà ướp hương hoa sen, đồ uống trên cơ sở trà hoa sen.

---

(111) **4-0550201**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46881

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VÀ CẦU TRỤC TRUNG NGUYÊN (VN)
Số 234, đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: cầu trục, cổng trục, xi măng, sắt, thép, tôn, inox, cát.

---

(111) **4-0550202**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46818
(181) 17/10/2033
(220) 17/10/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.3.2; 2.9.25; 26.11.3
(591) Cam, vàng, xanh dương, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀI THU (VN)
91/508 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ phòng khám tai mũi họng.

---

(111) **4-0550203**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46813
(181) 17/10/2033
(220) 17/10/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)

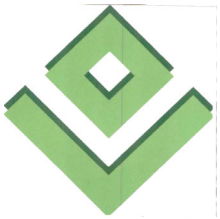

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HỢP TIẾN HÀ NỘI (VN)
Xóm 3, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm, nệm; gối; gối ôm.

Nhóm 24: Tấm phủ giường, tấm trải phủ giường, mền bông, chăn chần; ga trải giường, drap giường; chăn.

Nhóm 27: Chiếu, thảm.

---

(111) **4-0550204**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46794
(181) 17/10/2033
(220) 17/10/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.5.1; 26.7.25; 26.15.1; 26.15.9; 26.15.15
(591) Cam, xanh dương, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GMO - Z.COM RUNSYSTEM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin, dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng. Phần mềm máy tính, dịch vụ tư vấn bảo mật dữ liệu, dịch vụ lập trình máy tính, dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính

---

(111) **4-0550205**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46759

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm; xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BLUE (VN)
Tầng 5, Lô D3/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung collagen; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]

---

(111) **4-0550206**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50606

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH MTV NÔNG LÂM NGHIỆP ĐỨC NGA (VN)
Số 86, đường 3-2, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca đã chế biến, sấy khô và bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) và xuất nhập khẩu: hạt mắc ca đã chế biến, sấy khô và bảo quản.

---

(111) **4-0550207**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50609

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15

(591) Cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) sữa, yến sào, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dùng trong y tế dành cho bé và mẹ, thực phẩm ăn dặm dành cho em bé, thiết bị y tế và dụng cụ y tế; mua bán (kinh doanh) đồ dùng cho em bé (bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em ăn), đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực); mua bán (kinh doanh) quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh.

---

(111) **4-0550208**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50644

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh rêu

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN HÒA BÌNH (VN)
Số nhà 56, khu tập thể nhà máy A40, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo hạnh nhân; bánh kẹo trái cây; yến mạch làm thực phẩm cho con người; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0550209**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50706
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 2.9.8; 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐẦU TƯ LIFE GIFT VIỆT NAM (VN)
Lô A3, khu công nghiệp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0550210**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50701
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 2.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, da cam, ghi, đen, nâu nhạt
(731) TRẦN MINH CHÍNH (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bắp rang bơ.

Nhóm 43: Cửa hàng bắp rang bơ (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0550211**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50717
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 20.7.1; 26.11.7
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG WATABOOKS (VN)
219/89 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách; dịch vụ thư viện lưu động; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0550212**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50720

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 3.7.6; 5.7.3; 5.13.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh da trời nhạt, vàng, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TÂN SƠN (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thịt vịt tươi; thịt vịt quay; trứng vịt; thịt gia cầm; thực phẩm chế biến từ thịt gia cầm.

---

(111) **4-0550213**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50754

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng

(731) DOANH NGHIỆP TN THƯƠNG MẠI NHẤT CHIẾN (VN)
Nhà Ông Nguyễn Văn Chiến, thôn Bắc Sơn, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0550214**

(210) 4-2023-50762
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95537/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12
(591) Xanh lục, xanh lam, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ VÂN 1957 (VN)
Thôn Liên Tân, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0550215**

(210) 4-2023-50761
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Giò; chả.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95538/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, trắng, vàng
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ XUÂN (VN)
Thôn Quý Hải, xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0550216**

(210) 4-2023-50759
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Giò; chả.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95539/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Đoài Phú, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0550217**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50758

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.25; 5.5.20; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1

(591) Đen, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦM HƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Xóm 2, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Trầm hương (nhang; nụ trầm hương; bột trầm hương; tinh dầu trầm hương, trầm hương miếng).

---

(111) **4-0550218**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50757

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, nâu, trắng

(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ THỦY (VN)
Thôn Yên Lạc, xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Muối lạc vừng.

---

(111) **4-0550219**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50756

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.11.7

(591) Xanh, vàng cam, trắng

(731) HỘ KINH DOANH NHƯ SEN (VN)
Thôn Phúc An, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh chưng.

---

(111) **4-0550220**

(210) 4-2023-50755
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Giò; chả.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95543/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.18; 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh, trắng, vàng, vàng cam
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG MINH TUẤN (VN)
Thôn Phú Hòa, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0550221**

(210) 4-2023-50765
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Giò; chả.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95544/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH THÁI THỊ HIÊN (VN)
Tổ dân phố 3, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0550222**

(210) 4-2023-50764
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95545/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 5.3.20; 5.5.16; 5.5.21; 5.13.4; 6.19.9; 15.7.1
(591) Hồng, vàng, xanh, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP LIÊN NHẬT - THẠCH HẠ (VN)
Thôn Liên Nhật, xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0550223**

(210) 4-2023-50770
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95546/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 5.7.3
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU HƯƠNG CẨM (VN)
Thôn 1A, xã Nam Phúc Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0550224**

(210) 4-2023-50769
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95547/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Vàng cam
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH (VN)
TDP Trần Phú, thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; lạp xưởng.

---

(111) **4-0550225**

(210) 4-2023-50768
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95548/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, vàng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HOA MAI (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Bùi La Nhân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc, dầu vừng (tất cả dùng cho thực phẩm).

---

(111) **4-0550226**

(210) 4-2023-50767
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Bánh chưng; bánh tét.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95549/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, vàng, cam, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ CHẤT (VN)
Thôn Lợi, xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0550227**

(210) 4-2023-50766
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Mật ong.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95550/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 1.15.15; 5.5.20; 26.13.1
(591) Xanh, vàng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ OANH (VN)
Thôn Hoa Thị, xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0550228**

(210) 4-2023-36290
(181) 16/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 07: Xe đào đất công trình; xe ủi đất công trình.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95551/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/08/2023

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN ẤN (VN)
213 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Nhóm 12: Xe nâng công trình.

---

(111) **4-0550229**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36144

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Đen, xám, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ KIM THANH (VN)
43 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện yoga.

---

(111) **4-0550230**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36106

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MERCURY LINES (VN)
B68 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; hậu cần vận tải; bao gói hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ giao hàng; vận chuyển khách lữ hành.

---

(111) **4-0550231**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36103

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.1; 26.4.3; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) LÊ THỊ HÒA (VN)
Số 39 đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0550232**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35605

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (VN)
29 Phú Châu, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám bệnh chữa bệnh; dịch vụ tư vấn kê đơn thuốc; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0550233**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32967

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.3.2; 7.3.11

(591) Đỏ, cam, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG APHOME (VN)
Khu 12, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí, chi tiết: xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính, chi tiết: tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(111) **4-0550234**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32296
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Cuckoo

(220) 25/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH MTV VVCOM (VN)
Số 112/58 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường; đồng hồ để bàn; đồng hồ công cộng; đồng hồ tủ đứng; đồng hồ tủ gỗ; phụ kiện đồng hồ.

---

(111) **4-0550235**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47559
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BEAN COLI
Boutique Coffee

(220) 19/10/2023

(531) 1.15.11; 11.3.3; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT P2D (VN)
Số 4 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0550236**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47487
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Gieo mầm tương lai

(220) 19/10/2023

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.10; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, vàng, cam.

(731) TRẦN THỤY NGỌC TRÚC (VN)
459/18D Trương Công Định, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện giáo dục; tổ chức các sự kiện văn hóa; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(111) **4-0550237**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47486

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 26.11.8

(591) Xanh lá mạ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH IVIETNAM (VN)
Số 14/42 Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ du lịch; vận chuyển khách du lịch.

---

(111) **4-0550238**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47465

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 26.4.18

(591) Vàng, tím, trắng.

(731) VŨ THỊ THẢO (VN)
Số 2 ngõ 117 An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán sinh tố; quán nước ép trái cây; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0550239**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47410
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 20.5.7; 26.1.1
(591) Xanh ngọc, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH Y KHOA TÂM PHÚC CENTER (VN)
Số 146 Ngô Quyền, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh; dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0550240**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47398
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.7.9; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG (VN)
506/19/21 đường 3 Tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính, phần mềm điện thoại.

---

(111) **4-0550241**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47383
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 18.2.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠT HÒA (VN)
Lô C-1-CN, đường NA4, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa PE và PVC (dạng thô); keo dán ống nước bằng nhựa PVC.

Nhóm 16: Màng co (màng mỏng) bằng nhựa dùng để bao gói.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm dùng đề dẫn chất lòng, dẫn khí, thổi cát hoặc bùn; ống nhựa dẻo; ống lưới bằng nhựa mềm; ống nhựa mềm có gân xoắn; ống nhựa mềm có lò xo kim loại; tấm lót, tấm phủ bằng nhựa dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng.

Nhóm 19: Ống dẫn nước bằng nhựa cứng; ống thoát nước bằng nhựa cứng có gân xoắn; ống phức hợp nhôm nhựa; nắp chụp đầu ống nước bằng nhựa cứng có rãnh nhỏ ở thân; ván cừ bằng nhựa cứng; phễu chắn rác bằng nhựa cứng gắn vào lối thoát nước sàn nhà vệ sinh.

Nhóm 20: Van ống nước bằng nhựa cứng.

Nhóm 35: Dịch vụ liên quan đến mua bán các loại hàng hóa gồm: hạt nhựa PE và PVC, keo dán ống nước bằng nhựa PVC, màng co (màng mỏng) bằng nhựa dùng để bao gói, tấm lót, tấm phủ bằng nhựa dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, ống nhựa mềm dùng để dẫn chất lỏng, dẫn khí, thổi cát hoặc bùn, ống nhựa dẻo, ống lưới bằng nhựa mềm, ống nhựa mềm có gân xoắn, ống nhựa mềm có lò xo kim loại, ống dẫn nước bằng nhựa cứng, ống thoát nước bằng nhựa cứng có gân xoắn, ống phức hợp nhôm nhựa, khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, bộ lọc bằng nhựa cứng gắn vào đầu ống nước dùng để lọc rác và cát, nắp chụp đầu ống nước bằng nhựa cứng có rãnh nhỏ ở thân, ván cừ bằng nhựa cứng, van ống nước bằng nhựa cứng.

---

(111) **4-0550242**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47377

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.3; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, xanh nhạt, màu trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI ÁNH LINH (VN)
030-032 lô E chung cư Hùng Vương Tản Đà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ tham quan du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; tổ chức các chuyến du lịch {tour du lịch}; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời {khách sạn, nhà trọ}; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0550243**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47366

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) LÊ THỊ THẢO (VN)
Tổ 7, khu 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 35: Buôn bán hải sản.

---

(111) **4-0550244**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47354

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 7.1.24; 7.3.11; 11.3.3; 26.1.1

(591) Xanh lục, vàng, trắng.

(731) MAI XUÂN DŨNG (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: trà, trà ướp lạnh, trà tảo bẹ, trà ô long, cà phê, cà phê nhân tạo, hương liệu cà phê, cà phê chưa rang, ca cao, trà túi lọc, máy pha cà phê, bình pha cà phê syphon, máy xay cà phê, bình pha french press, dụng cụ pha cà phê, bột sữa có hương vị để pha chế đồ uống, máy tạo bọt cà phê, nguyên liệu pha chế đồ uống, đồ ăn vặt (như trà, đường, hương liệu pha chế trừ tinh dầu, trứng, sữa, bột nguyên liệu làm bánh).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0550245**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47351

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VINBACA

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.10

(591) Xám, đen, trắng.

(731) PHẠM VĂN TUẤN (VN)
Khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy và xe tập đi cho em bé; màn chống muỗi dành cho xe đẩy; mui che cho xe đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0550246**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47273

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KS GROUP
KHOI SINH
SẠCH TỪ TRONG TÂM

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, vàng đồng, vàng đậm, vàng nhạt, da cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM KHÔI SINH GROUP (VN)
Số 42, đường Đinh Lễ, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa hạt; sữa từ các loại hạt; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gạo lứt; trà các loại; trà gai leo; hạt ngũ cốc đã qua chế biến; bột ngũ cốc; bột sắn dây.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; củ sắn tươi.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dầu gội đầu, dầu xả, chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu, sữa, sữa hạt, sữa từ các loại hạt, rau củ quả đã qua chế biến, gạo, gạo lứt, bánh kẹo trên cơ sở gạo, bánh kẹo trái cây, trà các loại, trà gai leo, hạt ngũ cốc đã qua chế biến, bột ngũ cốc, bột sắn dây, rau củ quả tươi, củ sắn tươi.

---

(111) **4-0550247**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47269

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.3; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Tím đỏ, trắng

(731) NGUYỄN TRỊNH HOÀNG HÀ (VN)
Tổ 2, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong gia đình; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất dùng trong trường học; đồ nội thất bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; thi công nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0550248**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47224

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NANOPN VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

(111) **4-0550249**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47219
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 24.1.1; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, xanh ngọc, đỏ, vàng, xanh mạ, tím
(731) CÔNG TY TNHH TM - XNK NOVA PHARMA - C.T.K (VN)
Số 4, ngõ 37 đường Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng khoáng chất, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0550250**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47141
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(531) 1.15.3; 18.1.5; 18.1.23; 26.1.1
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, cam
(731) HOÀNG KIM TRUNG (VN)
5 Hùng Vương, phường Tự An, thành Phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; động cơ cho xe đạp; khung xe đạp; chân chống xe đạp; xích xe đạp.

---

(111) **4-0550251**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47110
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời, cam, trắng
(731) HỘ KINH DOANH TÂM TRÍ (VN)
Thôn Trung Hải, xã Kỳ Hải, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Chả ram tôm đất (được chế biến từ thịt và tôm đất); tôm xù.

---

(111) **4-0550252**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47060

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI TÂN THÀNH (VN)
Lô R1-R2-R41 đường số 7, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4) mở rộng, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa bằng kim loại; thanh nhôm; thanh kim loại định hình.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm: cửa nhôm, cửa bằng kim loại, thanh nhôm, thanh kim loại định hình.

---

(111) **4-0550253**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47054

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh navy.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HÒA NHÂN (VN)
Cụm 1, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thảo dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; dược phẩm; thuốc bổ.

---

(111) **4-0550254**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47025
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 17/10/2023

(531) 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, cam, trắng, đỏ
(731) TRẦN LINH (VN)
Thôn La Tháp Tây, xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn, sơn chống thấm, bột trét tường, vật liệu xây dựng, đồ trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh, sàn gỗ, tấm ốp, tủ, kệ, gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc).

---

(111) **4-0550255**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51150
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 09/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3; 26.11.7
(591) Màu trắng, xanh dương, xanh da trời, ghi.
(731) CÔNG TY CP THIẾT BỊ ĐIỆN VCOILS (VN)
Số 40 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến áp xung; tụ điện; cuộn cảm kháng [trờ kháng]; máy biến áp tăng áp.

---

(111) **4-0550256**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51103
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 09/11/2023

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẤT VÙNG VEN (VN)
255 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; lập chi mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; thu tiền thuê nhà, bất động sản.

---

(111) **4-0550257**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51101

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.10; 26.7.25; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN FLAG VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; cánh quạt không khí để thông gió; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; quạt ly tâm cho điều hòa không khí; quạt thông gió tua bin (thiết bị thông gió).

---

(111) **4-0550258**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51013

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 7.1.6; 15.7.1; 18.3.2

(591) Vàng, đỏ, xanh, cam, xám, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN BI (VN)
Thôn Hội Cư, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Bánh tráng gạo.

---

(111) **4-0550259**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51006

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 11.3.3; 19.3.1; 26.5.1

(591) Trắng, vàng cam, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MTV HỮU TẤN (VN)
Số 165 đường Phạm Hùng, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Đại lý bia, nước giải khát; mua bán bia, nước giải khát.

---

(111) **4-0550260**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51000

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.4.3; 26.4.9

(591) Trắng, xanh dương, đen

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO PHẦN MỀM (VN)
Số 49 ngõ 203 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; phần mềm dùng để tích hợp cơ sở dữ liệu và quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng cho mục đích giáo dục; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh có thể tải xuống sử dụng cho mục đích giáo dục.

---

(111) **4-0550261**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50984

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.1.1; 9.1.2; 9.5.2; 14.7.20; 26.13.1

(591) Nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AVC LINK (VIỆT NAM) (VN)
Tòa nhà Faifo số 02 Phan Văn Đáng, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán nguyên vật liệu để vẽ tranh; mua bán nguyên vật liệu để làm hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy vẽ; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0550262**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50982

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.1; 5.5.22; 25.7.25

(591) Hồng, hồng đậm, hồng, nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, nâu, tím, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY TRÂN (VN)
37/10, khu phố 8, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0550263**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50962

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.12; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN GREEN MAX (VN)
Thôn Phù Yên, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn lót kháng khuẩn; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn chống thấm; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0550264**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50941

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.3.3; 26.3.4; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LIÊN DOANH FOXS-USA (VN)
Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0550265**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50922

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN HOÀI SƠN (VN)
58 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0550266**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50881

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.15; 5.9.19; 5.11.10; 24.15.7

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DAKLIFE (VN)
Tổ 6, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết; đồ uống không cồn; nước ion - kiềm đóng chai, đóng bình.

---

(111) **4-0550267**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50869

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 17.5.1; 17.5.7; 26.2.7; 26.4.9

(591) Xanh lục, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI DUY KHÁNH (VN)
Số 898 đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách; vận tải; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

---

(111) **4-0550268**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50868

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 26.5.1

(591) Nâu, vàng, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THẢO (VN)
Thôn 1, Bồng Giang, xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0550269**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50866

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.11.5

(591) Xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TƯỜNG (VN)
Thôn Hồng Hoa, xã Đức Hồng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(111) **4-0550270**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50822

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 26.3.23

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH STEAMLAB VIETNAM (VN)
Số 9/64 ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy massage (thiết bị xoa bóp); thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(111) **4-0550271**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50819

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.7.1; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT HÙNG (VN)
Số nhà 795 phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Săm xe; lốp xe; phụ tùng xe cộ thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0550272**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31300

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 25.7.17

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CCFNB CORP. (KR)
1403, CCFNB, 147, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Gà, không còn sống; thịt gà xiên, đã qua chế biến; thịt, được bảo quản; rau đã được bảo quản; trái cây, đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Nước xốt cho món thịt gà xiên; nước xốt cho món gà; gia vị; nước xốt cho món sa-lát; nước tương [gia vị]; tương ớt (Gochujang).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thịt, thịt đã qua chế biến, thịt gà xiên đã qua chế biến, thịt gà, xốt cho món thịt gà xiên, nước xốt; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 43: Quán pub (quán rượu); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống các món Nhật Bản; nhà hàng ăn uống các món Hàn Quốc; nhà hàng ăn uống phục vụ các món gà.

---

(111) **4-0550273**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31242

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 7.1.24; 7.3.11; 15.7.1; 18.1.23

(591) Đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHO VẬN VIỆT HƯNG (VN)
B6/23 Bùi Văn Sự, ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bản lề hộp bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh; đinh tán bằng kim loại; tấm bằng kim loại dùng để gạt bùn ờ cửa ra vào.

Nhóm 08: Dụng cụ nhổ đinh, vận hành bằng tay; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; khoan xoắn ốc [dụng cụ cầmtay]; tua vít, không dùng điện.

Nhóm 09: Cuộn dây điện; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; công tắc điện; ổ cắm điện; thiết bị sạc điện cầm tay.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn hồ quang; đèn điện; đèn dùng cho xe cộ; đèn pha xe cộ; bộ dây đèn nhỏ dùng trong trang trí trong lễ hội.

Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; van cho lốp xe cộ; bánh xe cộ; khung gầm xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cút kít.

---

(111) **4-0550274**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31235

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.1; 5.5.21

(591) Tím, trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRUTRUCO (VN)
Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0550275**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30936

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.11.9

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH REINER KOMPRESSOR VIETNAM COOPERATION (VN)
96 đường 18, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhớt; mỡ bôi trơn, dầu bôi trơn.

---

(111) **4-0550276**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30145
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/07/2023

(531) 5.5.19; 5.5.22; 5.5.23; 5.13.25; 26.5.2; 26.13.1
(591) Vàng, hồng, be, lục, lam nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HELEN WEDDING (VN)
24 đường D3, khu dân cư Mega Ruby, khu phố 2, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ trang trí bằng gỗ các loại gồm: khung tranh thả tim, khung tranh rót cát, bảng chào mừng, miếng gỗ trang trí để bàn, hộp gỗ.

---

(111) **4-0550277**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30141
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/07/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 10.3.7; 17.2.4; 26.3.23; 26.11.9
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV HALUHOME (VN)
Số 90 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; nệm (đệm).

Nhóm 35: Mua bán: chăn, ga, gối, nệm (đệm).

---

(111) **4-0550278**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29763
(181) 12/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/07/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.7; 2.3.16; 26.1.2
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TRUYỀN THÔNG CÔNG NGHỆ GO.TV (VN)
839/26 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; giải trí trên truyền hình.

---

(111) **4-0550279**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29281

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.17; 5.7.23; 5.11.2

(591) Vàng, xanh, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC FUWA BIOTECH (VN)
Số 01 đường Phượng Hoàng, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước rửa chén; nước giặt quần áo; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh, không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, nước rửa tay, nước rửa chén, nước giặt, nước rửa đa năng, nước lau sàn, nước vệ sinh bồn cầu, nước giặt quần áo, nước ngâm rửa thực phẩm, chai khử mùi đa năng dạng xịt, chai tinh dầu dạng xịt, vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân, son, nước hoa, tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả tóc, sữa tắm, sản phẩm dưỡng móng, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch cơ thể, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, băng vệ sinh, giày vệ sinh, dược phẩm, thực phẩm bổ sung sức khoẻ [thực phẩm chức năng], thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm vitamin, thiết bị và dụng cụ xoa bóp, dụng cụ mát xa cá nhân, máy xoa bóp, mặt nạ che mặt dùng cho mục đích y tế, mặt nạ hô hấp dùng cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, găng tay y tế, máy đo huyết áp, nhiệt kế cho mục đích y tế, vòng tránh thai, dụng cụ sản khoa, quần áo thời trang, quần áo đồng phục, hàng phụ kiện thời trang, đồ trang sức, va li du lịch, ba lô thời trang, túi xách thời trang, ví đựng tiền, thắt lưng (trang phục), mũ, nón, giày, dép, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồ lưu niệm, đồ chơi trẻ em, đồng hồ, kính thời trang, dụng cụ thể thao, cụng cụ âm nhạc.

---

(111) **4-0550280**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29231

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 24.1.1; 24.9.1; 25.7.21; 26.3.23; 26.4.2

(591) Vàng, nâu, đỏ, trắng, đen, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0550281**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27615

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10

(591) Trắng, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN NINH CHỮ (VN)
Số 19 đường An Dương Vương, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn, đồ uống; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0550282**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38296

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 5.13.25; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, nâu, nâu đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XƯỞNG CÀ PHÊ RANG XAY HỘI AN (VN)
Số 135 Trần Phú, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0550283**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38196

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, cam, be, đen, đỏ.

(731) ĐINH NGỌC KHƯƠNG (VN)
Số nhà 160 ĐH 502 ấp Nước Vàng, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu; gia vị; tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm); cà phê; ca cao; chất thay thế vani.

Nhóm 32: Nước ép dưa lưới (đồ uống); nước chanh dây (đồ uống); nước ép ổi (đồ uống); nước rau má (đồ uống); nước ép bưởi (đồ uống); nước nha đam có đường (đồ uống không cồn); nước nha đam không đường (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: hạt tiêu, gia vị, tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm), chè (trà), cà phê, ca cao, chất thay thế vani, nước ép dưa lưới (đồ uống), nước chanh dây (đồ uống), nước ép ổi (đồ uống), nước rau má (đồ uống), nước ép bưởi (đồ uống), nước nha đam có đường (đồ uống không cồn), nước nha đam không đường (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0550284**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38195
(220) 25/08/2023
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG HẢI SƠN (VN)
Số 867 ấp Nghĩa Huấn, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0550285**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38049
(220) 25/08/2023
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GLUTA
DIAMOND

(591) Tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0550286**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38039
(220) 25/08/2023
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH HALOCHEM (VN)
Số 36 Trần Thị Trọng, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, chất diệt nấm.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, chất diệt nấm.

---

(111) **4-0550287**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37942
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/08/2023

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550288**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37845
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/08/2023

(531) 10.3.11; 10.3.13
(591) Hồng, trắng, đen.
(731) TRẦN QUANG TÚ (VN)
Phố Mỹ Trung, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, giày dép, mũ, nón, túi xách, ba lô, ví.

---

(111) **4-0550289**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37839
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/08/2023

(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐẠI NAM (VN)
Xóm Đình, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu video; thiết bị truyền phát hình ảnh; thiết bị ghi hình ảnh; màn hình video; màn hình led.

---

(111) **4-0550290**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37836

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.7

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LA SH VE BAKERY (VN)
Số 02 đường số 16, lô M8, khu phố Phú Mỹ Hưng - Midtown, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kem; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, bánh ngọt, bánh kem, bánh kẹo.

---

(111) **4-0550291**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37830

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.20

(591) Xanh lá cây đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN PHÂN BÓN SINH HỌC ĐỊA TRUNG HẢI (VN)
1331/27 Lê Đức Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: phân bón hữu cơ (phân bón), phân bón hữu cơ sinh học đa lượng, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, chế phẩm hoá học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sương), thuốc trừ sâu, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0550292**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37823
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

WARMHEART

(531) 1.15.15; 2.9.1
(591) Đỏ, cam, đen.
(731) BÙI NGỌC MINH (VN)
Số nhà 383, đường Ngô Quyền, tổ 33, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 11: Hệ thống bếp tạo nước nóng cho học sinh dân tộc thiểu số.

---

(111) **4-0550293**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37775
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.7.9; 2.7.10; 3.13.1; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THÁI SƠN (VN)
Số 410 Văn Tiến Dũng, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt).

---

(111) **4-0550294**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37747
(220) 23/08/2023
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.9.16; 3.9.24; 8.7.5; 24.3.7; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng nhạt, vàng, da cam, da cam đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, nâu, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐẠI VŨ (VN)
Số 28C, đường Chợ Chiều, tổ 36, ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Tép sấy ăn liền.

---

(111) **4-0550295**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37727

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.4; 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh lá, trắng.

(731) NGUYỄN SONG BẢO NGỌC (VN)
V5, 17, 01 C/C Sunrise City, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm, mắt kính, gọng kính, kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phòng khám chuyên khoa mắt; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0550296**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37708

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

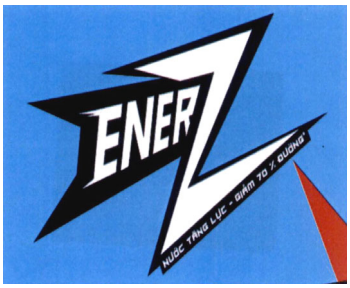

(531) 1.15.3; 26.3.23; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê đã chế biến.

Nhóm 32: Nước tăng lực (không dùng trong mục đích y tế); đồ uống không chứa cồn; nước uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trái cây; nước giải khát có ga (đồ uống); đồ uống có chứa protein (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0550297**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37703

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, vàng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & MARKETING QUESTS ME (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; phát triển các ý tưởng quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 42: Phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0550298**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37589

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 18.5.10; 26.1.1; 26.7.25

(591) Đen, trắng, xám.

(731) BEIJING YOLO TODAY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 175, 3rd Floor, Building 16, No. 4 Sanjianfang East Road, Chaoyang, Beijing China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cập nhật phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

---

(111) **4-0550299**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37575

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LadolVita
SWEET•LIFE

(591) Tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SWEETLIFE VIỆT NAM (VN)
2 đường Khởi Nghĩa Bắc Sơn, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, bánh kẹo, kem lạnh.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0550300**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37495

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Minimalist

(531) 26.13.1

(591) Đen, hồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; hộp đựng dụng cụ viết viết; dụng cụ học sinh; sổ tay.

---

(111) **4-0550301**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55754
(181) 19/11/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/11/2024

(531) 1.3.1; 5.1.11; 5.3.7; 5.3.9; 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.9; 7.1.10; 7.1.11; 7.1.20; 7.1.25

(591) Xanh lục,vàng, xanh dương, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA ĐÔ (VN)
Xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Giới thiệu và trưng bày sản phẩm, marketing (mua - bán sản phẩm): đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ (bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh, tre, nứa, gỗ), sản phẩm thời trang (quần áo), đồ trang sức, chế phẩm làm từ ngũ cốc, rượu, rượu ngâm hoa quả, rượu thuốc, mật ong, trái cây (tươi), rau củ tươi, bánh, lương thực, gia súc và thủy sản (còn sống), gia súc và thủy sản (không còn sống), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nấm tươi, nấm khô.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách du lịch; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (trải nghiệm các trò chơi dân gian, trải nghiệm tắm thác); trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp (biểu diễn văn nghệ, văn hóa truyền thống); thực hiện chuyến đi có hướng dẫn (trải nghiệm nông nghiệp, nghề truyền thống).

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú (nhà nghỉ du lịch; khách sạn bên đường; nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay); bãi cắm trại du lịch); dịch vụ ăn uống (nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ).

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0550302**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50519
(181) 22/10/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 22/10/2024

(531) 1.3.1; 6.1.2; 7.1.9; 8.1.17; 26.1.6; 26.11.2

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu nhạt, nâu đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, đỏ cam.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ PHI LIÊNG, HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG (VN)
Thôn Trung Tâm, xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu: bánh tráng.

---

(111) **4-0550303**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47468

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.15; 11.1.1; 11.1.6; 11.3.7

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐŨA GỖ QUẢNG THỦY (VN)
Thôn Trung Thủy, xã Quảng Thủy, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 21: Đũa gỗ.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán sản phẩm: đũa gỗ.

---

(111) **4-0550304**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21643

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 5.7.11; 5.7.22; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, hồng nhạt.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN (VN)
Số 06 Lê Duẩn, thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Nem bưởi (nem chế biến từ vỏ bưởi); mứt tép bưởi (mứt ướt); mứt vỏ bưởi (mứt ướt); vỏ bưởi được thái nhỏ, sấy khô.

Nhóm 31: Quả bưởi da xanh tươi.

Nhóm 32: Nước ép bưởi (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán quả bưởi da xanh tươi, nem bưởi (nem chế biến từ vỏ bưởi), mứt tép bưởi (mứt ướt), mứt vỏ bưởi (mứt ướt), vỏ bưởi được thái nhỏ, sấy khô, nước ép bưởi (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0550305**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18915
(181) 03/05/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/05/2024

(531) 5.7.21; 5.7.22; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THỊ TRẤN (VN)
Thị Trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 31: Quả ổi tươi.

---

(111) **4-0550306**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13958
(181) 04/04/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 04/04/2024

(531) 3.6.11; 3.6.25; 24.9.1; 26.2.7; 26.3.4
(591) Nâu, tím, trắng.
(731) HỘI DA GIÀY - PHỤ LIỆU TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (VN)
Số 4, đường số 4, cụm công nghiệp và làng nghề An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0550307**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03745
(181) 25/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/01/2024

(531) 5.1.6; 5.1.12; 5.1.16; 5.7.21; 5.7.22; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, nâu vàng, nâu nhạt.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH (VN)
Số 1, đường 19 tháng 5, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Quả dừa sáp thương phẩm.

---

(111) **4-0550308**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01897

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.19; 5.7.3; 6.1.2; 19.1.11

(591) Xanh lá cây, xanh đậm, đỏ, vàng, trắng, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HÒA QUANG BẮC (VN)
Thôn Mậu Lâm Bắc, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Thịt; rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc; bột củ chuối nước (bột củ dong riềng).

Nhóm 31: Hạt dạng thô và chưa xử lý; rau củ quả tươi; thảo mộc tươi; hoa tươi; cây con; hạt giống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thịt, rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, gạo, bột củ chuối nước (bột củ dong riềng), ngũ cốc, hạt dạng thô và chưa xử lý, rau củ quả tươi, thảo mộc, hoa, cây con, hạt giống.

---

(111) **4-0550309**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50799

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN HIỆP, THÀNH PHỐ HỘI AN (VN)
Thôn Bãi Ông, xã Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Bánh ít lá gai.

---

(111) **4-0550310**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27786
(181) 30/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/06/2023

(531) 9.7.1; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ GIA THANH (VN)
Khu 6, xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Nón lá.

---

(111) **4-0550311**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29644
(181) 28/07/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/07/2020

(531) 5.1.5; 5.7.3; 6.19.9; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP MỸ THÀNH (VN)
Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0550312**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44106
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 02/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.11.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đen.
(731) PHAN ĐỨC THIỆN (VN)
Thôn Hội, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; trà hoa hòe.

---

(111) **4-0550313**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44114

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2

(591) Xanh rêu, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LAMDALA (VN)
1871/3E Đê Bao, khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; cà phê bột; cà phê đã chế biến; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0550314**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44115

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2; 7.1.11; 7.1.24; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SX - TM - XNK YẾN SÀO WIN NEST ALPHA (VN)
348B Trần Hưng Đạo, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua chế biến; tổ chim ăn được.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu các sản phẩm: yến sào, tổ yến đã qua chế biến, tổ chim ăn được.

---

(111) **4-0550315**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44118
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

JOYGARDEN

(220) 02/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JOYCOM (VN)
187A đường Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Giá thể trồng cây; phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ,thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chậu than bùn dùng cho nghề làm vườn.

---

(111) **4-0550316**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44542
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ĐẠT AN
CHIA SẺ CƠ HỘI

(220) 04/10/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.12
(591) Cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ ĐẤT ĐẠT AN (VN)
Số 88 Lê Văn Tám, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng.

---

(111) **4-0550317**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44548
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ĐẠT AN
CHIA SẺ CƠ HỘI

(220) 04/10/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ ĐẤT ĐẠT AN (VN)
Số 88 Lê Văn Tám, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng.

---

(111) **4-0550318**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44552
(220) 04/10/2023
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, hồng, trắng.
(731) LÊ THỊ HOÀNG (VN)
Ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Màn chống muỗi (dùng trong phòng ngủ); rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa ra vào.

---

(111) **4-0550319**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44551
(220) 04/10/2023
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.9.16; 11.3.7; 25.5.2; 26.1.1
(591) Đỏ cam, cam đậm, cam, cam nhạt, vàng nhạt, xanh dương, trắng, đen, trắng trong.
(731) NGUYỄN THỊ THANH THÙY (VN)
Ấp Giồng Chùa, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Muối tôm (gia vị).

---

(111) **4-0550320**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44550
(220) 04/10/2023
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.11.2; 19.7.16; 24.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ đô, vàng đồng đậm, vàng đồng.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
Ấp Phú Thọ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu sâm; rượu.

---

(111) **4-0550321**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46284

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 5.7.1; 5.7.6

(591) Xanh lá cây, nâu đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
Thôn Lộc Tân, xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt sấy khô, đã qua chế biến; hạt hạnh nhân đã qua chế biến; hạt macca đã quachế biến; hạt điều đã qua chế biến; hạt dẻ cười đã qua chế biến; hạt óc chó đãqua chế biến.

---

(111) **4-0550322**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46310

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 14.7.7

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) NGÔ DUY VŨ (VN)
91/61/12 đường T8, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Kìm (kềm) cắt móng tay; kìm bấm, tỉa, cắt móng.

---

(111) **4-0550323**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46344

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 14.5.21; 14.5.23

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) NC& Co., Ltd. (KR)
323, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy thu GPS; thẻ RFID (công nghệ nhận dạng đối tượng bằng tần số vô tuyến); thiết bị đo nồng độ khí gas; hướng dẫn sử dụng dưới dạng điện tử có thể tải về; cáp dữ liệu; dây cáp điện; thiết bị cảm biến kĩ thuật số, không dùng cho mục đích y tế; phần mềm xử lý và lưu trữ hình ảnh kỹ thuật số từ hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; thiết bị cảm biến phát hiện khí các bon; thiết bị định vị GPS dành cho ô tô; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu] phức hợp cho thiết bị định vị ô tô; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu] dùng cho xe ô tô; camera hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu] dùng cho xe ô tô; màn hình hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu] dùng cho xe ô tô; giá đỡ hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu] dùng cho xe ô tô; thiết bị viễn thông dùng trên xe ô tô; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0550324**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46349

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.3.1; 15.9.10; 26.4.1; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15

(591) Xanh dương, vàng, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG KASITO (VN)
Ô 20, liền kề 9, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức sự kiện cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ thiết kế logo; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0550325**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46386

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

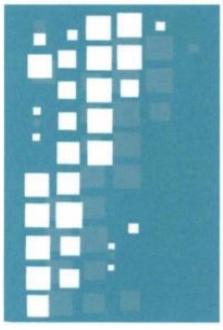

(531) 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh ngọc, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH VKT VIỆT THÁI (VN)
27A đường TCH08, khu phố 11, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân hữu cơ [phân bón]; phân bón lá.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: phân bón, chế phẩm phân bón, phân bón vô cơ, phân bón tổng hợp, phân hữu cơ [phân bón], phân bón lá.

---

(111) **4-0550326**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46414

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.20

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NAM DƯỢC LTD (VN)
Thôn Thành Công, xã Nhuế Dương, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y.

---

(111) **4-0550327**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46429

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh lá, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT HÒA KHÁNH (VN)
B13/11 ấp 2 C, xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Màng phủ dùng trong công trình xây dựng.

---

(111) **4-0550328**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46433

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 25.5.25; 26.1.5; 26.4.2; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh da trời, xanh tím than, nâu, đỏ nâu, ghi.

(731) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES Cedex, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; sản phẩm vệ sinh dùng cho y tế; thực phẩm và các chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thức ăn cho

em bé; chất bổ sung thực phẩm cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0550329**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46434

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 26.4.2; 26.4.9; 26.5.1

(591) Xanh da trời, xanh tím than, trắng, ghi.

(731) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES Cedex, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; sản phẩm vệ sinh dùng cho y tế; thực phẩm và các chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, thức ăn cho em bé; chất bổ sung thực phẩm cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0550330**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46435

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh sáng, xanh tối.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ VÀ ĐIỆN UG VIỆT NAM (VN)
Số 13 đường 38, khu nhà ở công ty Đông Nam, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ thợ điện; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0550331**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46436
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/10/2023

(531) 4.5.1; 4.5.11; 4.5.15; 26.1.2
(591) Đen, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP A.V.A.L (VN)
Lô A65/II-A72/II đường số 4, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0550332**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46464
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) TĂNG HỮU TUYẾN (VN)
Số nhà 31, phố Đồng Tâm, khu 2, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thuốc điều trị triệu chứng viêm mũi dị ứng theo mùa, viêm mũi dị ứng lưu niên.

---

(111) **4-0550333**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46473
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/10/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 26.13.1
(591) Xanh lam, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh da trời, trắng, đỏ, cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANOFIRST (VN)
Số nhà 45, đường vành đai 3, tổ 24, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn nước; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn chống nóng; sơn diệt khuẩn.

---

(111) **4-0550334**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46491
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NAMTRIEU – BCA

(220) 16/10/2023

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY ĐỘNG LỰC BAMBOO VIỆT NAM (VN)
Số 7, P15 ngõ 113, đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình chữa cháy; thiết bị báo cháy; đèn báo cháy; tủ chữa cháy; vòi chữa cháy.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị tạo ẩm,; thiết bị lọc không khí; điều hòa nhiệt độ; bình nóng lạnh.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cửa chống cháy lan bằng kim loại; cửa tự động chống cháy lan; thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị cấp thoát nước, thiết bị điện như: camera quan sát, ổ cắm điện, hệ thống chống sét.

---

(111) **4-0550335**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46511
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CITY CYCLE

(220) 16/10/2023

(531) 3.13.16; 26.4.18

(591) Xanh than, xanh ngọc, trắng.

(731) NGUYỄN MINH TRÂM (VN)
Thôn Chằm, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0550336**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46512
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HAZIN

(220) 16/10/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Hồng, cam.

(731) VŨ THỊ HỒNG (VN)
Thôn 3, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 09: Tai nghe bluetooth; loa bluetooth mini; cáp sạc; củ sạc; sạc dự phòng; đồng hồ thông minh.

Nhóm 10: Máy massage xung điện mini; máy massage cổ vai gáy; máy massage cầm tay; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị massage sưởi ấm; dụng cụ massage.

---

(111) **4-0550337**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46524

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh lá mạ, vàng, vàng ánh kim, nâu.

(731) BALAJI AGRO PRIVATE LIMITED (IN)
A5-6 New Budge Budge Trunk Road PO-Sarkarpool Gopalpur, South 24 Pgs. PS-Maheshtala, Kolkata, West Bengal, India, 700143

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trà, trà ướp lạnh, trà xanh, trà đen, trà thảo mộc; dịch vụ bán lẻ đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ bán lẻ đồ uống có sữa.

---

(111) **4-0550338**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46528

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 4.3.3; 4.3.20; 26.1.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát; đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; đồ uống hoa quả không cồn.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán bia, nước giải khát; mua bán máy móc vật tư ngành sản xuất bia,nước giải khát; mua bán hóa chất; mua bán xăng dầu và khí đốt, mua bán hàng thủ công và mỹ nghệ; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh bất động sản; đầu tư vốn để xây dựng bất động sản; cho thuê văn phòng, nhà ở; dịch vụ chứng khoán.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0550339**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46799

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) trắng, cam, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ COCOSYSTEM (VN)
Đường Lê Thị Hồng Gấm, khu phố Phước Lộc, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

---

(111) **4-0550340**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46798

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.2; 26.4.3

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ COCOSYSTEM (VN)
Đường Lê Thị Hồng Gấm, khu phố Phước Lộc, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 09: Thẻ từ được mã hóa; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; thẻ nhận dạng từ tính;thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

---

(111) **4-0550341**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55553

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.1; 7.1.24; 26.4.18

(591) Xanh lam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN HÀNH CƠ SỞ (VN)
Số 24 đường Huỳnh Tịnh Của, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0550342**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42292

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OIDIRE

(731) TRẦN XUÂN DIỆN (VN)
218 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nhào; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy là áp lực hơi dùng cho vải, có thể mang đi được; máy là; máy rửa bát đĩa; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy giặt [xưởng giặt]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; thiết bị nghiền/hủy rác; máy quét đường, tự vận hành; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch

---

(111) **4-0550343**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42293

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OIDIRE

(731) TRẦN XUÂN DIỆN (VN)
218 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; nồi nấu đa năng; thiết bị nướng; lò nướng; máy pha cà phê, dùng điện; máy hấp quần áo (garment steamer)

---

(111) **4-0550344**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47796

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NỘI THẤT VƯỢNG HÀ

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VƯỢNG HÀ (VN)
Thôn An Nguyễn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; đồ đạc dùng trong văn phòng; tượng nhỏ bằng gỗ sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; khung tranh ảnh; gương soi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: khung cửa bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa nhôm, cửa cuốn bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, linh kiện bán dẫn [điện tử], hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bếp nấu, nồi cơm điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, khung cửa không bằng kim loại, cửa không bằng kim loại, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đệm, đồ đạc và đồ trang trí trong văn phòng, phòng khách, phòng ăn, nhà bếp, phòng làm việc, phòng ngủ, phòng tắm, nhà kho và đại sảnh, cụ thể: ghế xoay văn phòng, bàn trà, bàn ăn, ghế sofa, bàn trang điểm, khung tranh ảnh, gương, kệ, giá sách, giá đỡ nến.

(111) **4-0550345**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47765

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 3.7.17; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC ANNAMBOOKS (VN)
Nhà số 05, ngách 32/74, đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu sách, báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0550346**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47739

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 19.11.4; 19.11.5; 19.11.9

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIETCROPCHEM (VN)
Lầu 9, tòa nhà Việt Nga, 23 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, chất và chế phẩm diệt động vật gây hại, chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián, thuốc diệt chuột, chế phẩm để diệt ấu trùng, hóa chất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0550347**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47716

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 3.7.17; 15.7.1; 26.11.12

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TG FASTENERS (VN)
Số 199 đường Kênh C, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh đầu bẹt [đinh mũ]; đinh mũ nhỏ (bằng kim loại).

---

(111) **4-0550348**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47711

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.11.13

(591) Trắng, xanh, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN BLUE OCEAN (VN)
Lô A17-A18 khu công nghiệp An Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Cá ngừ saku (cá ngừ cắt lát), cá ngừ cube (cá ngừ cắt viên), cá ngừ steak (cá ngừ cắt lát), cá ngừ potion (cá ngừ cắt đầu và đuôi), cá ngừ loin (cá ngừ cắt phi lê), loin cờ kiếm (cá cờ kiếm cắt phi lê), steak cờ kiếm (cá cờ kiếm cắt lát).

---

(111) **4-0550349**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47672

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.3.18; 26.13.1

(591) Trắng, đen và đỏ nâu.

(731) LÝ CAO NHẪN (VN)
2/9A Lý Bôn, khóm 5, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, trà sữa (trà là thành phần chủ yếu), hoa hoặclá được sử dụng làm chất thay thế trà, ca cao, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố (đồ uống), đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, anizet [rượu], tinh dầu rượu, chiết xuất trái cây (có cồn), đồ uống có cồn được pha trộn sẵn không trên cơ sở bia, rượu, bia, xúp hoặc canh, nước lẩu.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống (quán lẩu); dịch vụ phòng trà; quán trà sữa; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0550350**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47664

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 2.3.1; 2.3.12; 5.9.24; 5.9.25; 9.7.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO NAMIX (VN)
Số 2A3, đường số 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân trộn; chất kết dính cho bê tông: chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu.

Nhóm 31: Cây trồng; cây giống; cây giông con; cây nhỏ làm giống.

Nhóm 44: Dịch vụ rải phân bón và các hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất.

---

(111) **4-0550351**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47662

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 24.17.17; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỄN THÔNG TỪ ĐỨC (VN)
4/2/74 Bùi Thị Xuân, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các mặt hàng thời trang bao gồm quần áo, giày dép, đồ đi chân, mũ nón.

---

(111) **4-0550352**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47659

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 25.3.3; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh da trời, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SONG HY (VN)
100/2 Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 02: Mực in dành cho máy in; mực in dành cho máy sao chụp tài liệu; thuốc hiện màu dùng cho máy in mực laze; hộp mực dùng cho máy in (có mực); mực pha màu dùng cho máy in, máy sao chụp, máy fax.

---

(111) **4-0550353**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47645

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 5.7.21; 5.13.4; 26.1.1

(591) Đỏ đô và vàng.

(731) TRẦN THỊ RA VI (VN)
Ấp Sóc tro Giữa, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu quách.

---

(111) **4-0550354**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47644
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/10/2023

(531) 5.7.13; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen và nâu vàng.
(731) KIM THỊ LỆ TRINH (VN)
Ấp Giồng Tranh, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả táo tươi; trái cây tươi.

---

(111) **4-0550355**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47641
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 8.5.3; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng và xanh lá cây.
(731) LÝ HOA CƯƠNG (VN)
Ấp Đầu Giồng A, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Chả lụa; nem chua: pa tê; sản phẩm từ thịt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0550356**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47635
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/10/2023

(531) 3.9.16; 26.11.12
(591) Cam, xanh nước biển, xanh dương, xanh dương đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TND GLOBAL (VN)
Tầng 8, tòa nhà Văn phòng 713 Lạc Long Quân, Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; tôm đã qua chế biến; tôm thẻ hấp xếp vòng (tôm đã qua chế biến); tôm thẻ tẩm gia vị (tôm đã qua chế biến); tôm xẻ bướm tẩm bột dừa (tôm đã qua chế biến); tôm thẻ tempura đông lạnh (tôm đã qua chế biến); tôm thẻ tẩm bột chiên (tôm đã qua chế biến); tôm thẻ cuộn bánh tráng sơ chiên đông lạnh (Filo sơ chiên) (tôm đã qua chế biến); tôm thẻ cuộn bánh tráng đông lạnh (tôm Twister) (tôm đã qua chế biến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tôm (snack box); chả tôm (thực phẩm đã chế biến); thực phẩm chế biến sẵn từ tôm.

Nhóm 30: Bánh dimsum; bánh dimsum tôm; há cảo; sủi cảo.

---

(111) **4-0550357**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47634

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.10

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA THIỆN VINH (VN)
Số nhà 035 đường Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0550358**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47616

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 13.1.6

(591) Màu xanh than, màu trắng.

(731) NINH THỊ NGẦN (VN)
Thôn Song Khê 1, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Đèn led; bóng đèn điện.

---

(111) **4-0550359**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47607
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/10/2023

(531) 12.1.1
(591) Màu đen, màu vàng
(731) NGUYỄN BÁ QUYỀN (VN)
Thôn Bình Xá, xã Bình Phú, Huyện thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tủ đựng; bàn; giá [đồ đạc]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; mành che bằng vải dệt để che cửa sổ bên trong nhà.

---

(111) **4-0550360**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47586
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng ánh kim.
(731) HUỲNH NGỌC TUYẾT (VN)
556 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp nấu ăn; kiềng bếp.

Nhóm 21: Vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0550361**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39735
(181) 06/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/09/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.19; 8.1.25; 8.7.5; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THÚY (VN)
Ấp Phụng Ngoại, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Bánh tét nước tro.

---

(111) **4-0550362**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39784

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng, vàng đồng, nâu đỏ.

(731) NGUYỄN MẠNH DŨNG (VN)
Xóm Trong, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0550363**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39889

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 24.15.3; 24.17.19; 26.5.1

(591) Đen, xanh lá, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG CTL VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Gò cầy, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Than viên (chất đốt, nhiên liệu); than hoạt tính; cacbon dùng cho bộ lọc; cacbon dùng cho máy lọc; cacbon dùng cho giấy lọc.

Nhóm 35: Bán buôn các sản phẩm: than viên (chất đốt, nhiên liệu), than hoạt tính, cacbon dùng cho bộ lọc, cacbon dùng cho máy lọc, cacbon dùng cho giấy lọc.

---

(111) **4-0550364**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39960
(181) 07/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/09/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) ĐỖ TRỌNG TẤN (VN)
200/21A/37/17 xóm Chiếu, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550365**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40068
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

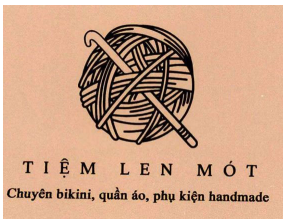

(220) 08/09/2023

(531) 9.1.5
(591) Da, đen.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG THỦY (VN)
Khu phố 2, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 25: Áo lót; quần lót; quần áo lót; quần trẻ em [đồ lót]; quần áo; quần áo mặc bên trong.

---

(111) **4-0550366**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40173
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 08/09/2023

(531) 5.5.19; 5.5.20; 25.7.7; 26.1.1
(591) Vàng chanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ STEMCELL (VN)
12/10, KP Cấp Rang, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; mua bán thực phẩm chức năng; mua bán mỹ phẩm; mua bán dược phẩm.

---

(111) **4-0550367**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40177

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.1.12; 1.1.14

(591) Xanh, cam.

(731) MAI NGỌC TUYỀN (VN)
Thôn An Cố Tân, xã An Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (khách sạn) cho động vật; cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ spa: chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp cho động vật; dịch vụ y tế dành cho động vật.

---

(111) **4-0550368**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40649

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.21; 24.17.4; 26.11.9

(591) Da cam, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DAPFOOD (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu, nhượng quyền thương mại (cụ thể là dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh) các sản phẩm như: thịt, thịt lợn, thị lợn ướp, thịt lợn muối xông khói, thịt đã được bảo quản; quảng cáo.

---

(111) **4-0550369**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40648

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.21; 24.17.4; 26.11.9

(591) Da cam, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DAPFOOD (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn đã được bảo quản và chế biến như: giò, chả, xúc xích, thịt lợn ướp, thịt lợn muối xông khói, thịt giăm bông.

---

(111) **4-0550370**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40647

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.10; 2.1.1; 2.3.1; 2.9.25

(591) Vàng nâu, vàng, xanh cô ban, xanh cô ban sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HAMOS (VN)
120/14 Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xịt côn trùng; thuốc xịt muỗi; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt muỗi; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

---

(111) **4-0550371**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40624
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HAI HIEN
LOGISTICS

(220) 12/09/2023

(531) 26.11.3; 26.11.12; 26.15.11
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN MINH HIẾU (VN)
Thôn Phú Xuân, xã Hoằng Đông, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ lái xe; vận tải bằng ô tô; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ logistics bao gồm vận tải và lưu kho hàng hóa.

---

(111) **4-0550372**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40438
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FOOTALL

(220) 11/09/2023

(591) Xanh tím than, xám, trắng.
(731) EDUFOOT CO., LTD. (KR)
6, Seolleung-ro 93-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục; hướng dẫn giảng dạy chăm sóc sức khỏe; cung cấp các khóa giáo dục trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho bàn chân; cung cấp các khóa giáo dục trong lĩnh vực chăm sóc móng.

Nhóm 44: Dịch vụ thợ cắt sửa móng chân; dịch vụ cắt sửa móng tay và cắt sửa móng chân; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0550373**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40190
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRƯỜNG BẮN
SHOOTING RANGE

(220) 08/09/2023

(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.1.5; 26.1.5; 26.11.22
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRƯỜNG BẮN (VN)
Ấp Trường Bắn, xã Thạnh Hoà Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0550374**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44935

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
Thửa đất số 367, tờ bản đồ số 14, ấp Giồng Trôm, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0550375**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44863

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

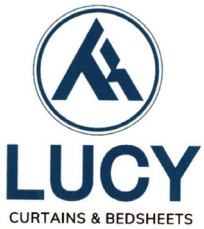

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1; 26.3.23

(591) Trắng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM-DV LUCY DECOR (VN)
29/74 Đoàn Thị Điểm, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; đệm; đệm lò xo; đệm hơi không dùng cho mục đích y tế; đệm (nệm) nhỏ dùng để ngồi hoặc quỳ lên.

Nhóm 24: Chăn; ga; vỏ chăn; vỏ gối; vỏ đệm; rèm cửa.

---

(111) **4-0550376**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44722

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.11; 7.1.24; 9.7.22

(591) Đỏ, hồng, hồng nhạt, vàng, vàng đậm.

(731) HỒ THANH SƠN (VN)
Tổ 36, khóm 4, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Giáo dục tôn giáo; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 45: Tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tiến hành các nghi lễ tôn giáo.

---

(111) **4-0550377**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44717
(181) 05/10/2033
(220) 05/10/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.5.6; 9.1.23; 26.2.7

(591) Xanh ngọc, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU NGHỊ (VN)
Số nhà 31 ngách 3/24 đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bình sữa (cho trẻ em bú); núm vú của bình sữa (cho trẻ em bú); máy hút sữa.

---

(111) **4-0550378**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46812
(181) 17/10/2033
(220) 17/10/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: muối tắm tẩy da chết (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0550379**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45456
(181) 10/10/2033
(220) 10/10/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 26.3.1; 26.11.12

(591) Xanh nước biển, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP MỸ ĐỨC (VN)
Thôn Phú La, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; sữa ong chúa dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0550380**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45457

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.12; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25

(591) Xanh than, lam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN TSY (VN)
Phòng 602, tầng 6, tòa nhà của Báo Gia đình và Xã hội, khu ĐTM Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường thủy nội địa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics).

---

(111) **4-0550381**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38168

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

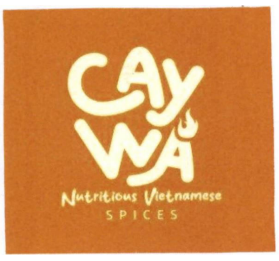

(531) 1.15.5; 26.4.18

(591) Màu cam, màu kem.

(731) VÕ HUÂN (VN)
9/11 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; gia vị thập cẩm; nước xốt (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gia vị, đồ gia vị, gia vị thập cẩm, nước xốt (gia vị).

---

(111) **4-0550382**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40883

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10

(591) Vàng, nâu.

(731) LG UPLUS CORP. (KR)
32, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea (Hangang-ro 3-ga)

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ quyền truy cập vào thế giới ảo trực tuyến cho trẻ em; cung cấp quyền truy cập vào một cộng đồng ảo trực tuyến thông qua internet/di động; cung cấp quyền truy cập vào trang web cộng đồng trực tuyến thông qua ứng dụng điện thoại thông minh; cung cấp quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu (giáo dục/truyền phát internet); cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào nền tảng dịch vụ vũ trụ ảo để tham gia hoạt động trải nghiệm và giáo dục cho trẻ em; dịch vụ truyền thông [kết nối viễn thông] nhằm cung cấp dịch vụ vũ trụ ảo đối với hoạt động trải nghiệm và giáo dục dành cho trẻ em; dịch vụ truyền thông [truyền phát] liên quan đến ảnh hóa các hình ảnh mang tính giáo dục thông qua các máy vi tính; cung cấp quyền truy cập viễn thông vào nội dung hình ảnh và âm thanh; dịch vụ phát trực tiếp hình ảnh, âm thanh và truyền hình; truyền thông tin trong lĩnh vực nghe nhìn; truyền và cung cấp nội dung nghe và nhìn điện tử; truyền âm thanh, hình ảnh và thông tin; cung cấp quyền truy cập viễn thông vào nội dung âm thanh và hình ảnh được cung cấp qua một dịch vụ video theo yêu cầu trực tuyến; cung cấp quyền truy cập viễn thông vào phim và chương trình truyền hình được cung cấp qua một dịch vụ video theo yêu cầu; phát sóng chương trình giáo dục; phát sóng chương trình giáo dục trên internet; phát sóng truyền hình thông qua giao thức internet; phát sóng video theo yêu cầu; phát sóng truyền hình; truyền, phát và tiếp nhận âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào nền tảng internet cho nội dung trực tuyến.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm giáo dục; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng vũ trụ ảo; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế ảo; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến để sử dụng trong liên lạc; triển khai phần mềm thực tế ảo; phát triển phần mềm để xử lý và phân phối nội dung đa phương tiện; dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; bảo trì phần mềm dùng để truy cập Internet; dịch vụ điện toán đám mây; lập trình phần mềm cho nền tảng thương mại trực tuyến; dịch vụ nền tảng [PaaS] để cung cấp dịch vụ vũ trụ ảo cho hoạt động trải nghiệm và giáo dục dành cho trẻ em; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) để cung cấp dịch vụ vũ trụ ảo cho hoạt động trải nghiệm và giáo dục dành cho trẻ em; dịch vụ tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế máy và thiết bị viễn thông; thiết kế sản phẩm; tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực trí thông minh nhân tạo.

(111) **4-0550383**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40876
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LILIANA

(220) 13/09/2023

(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương, cam.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THÙY MẾN (VN)
Thôn Thái Hòa, xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 20: Ghế [ngồi]; tủ đựng quần áo; bàn; đồ gỗ mỹ thuật; giường; giá đồ đạc.

---

(111) **4-0550384**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40862
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

JUICE
CẢM NHẬN VỊ NGUYÊN BẢN

(220) 13/09/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá.
(731) TRẦN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
71/15/1A Nguyễn Bặc, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0550385**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40780
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

JLJ

(220) 12/09/2023

(531) 3.7.17; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh da trời, trắng, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM ĐÔNG PHONG THUẬN (VN)
1619-1621-1623 Nguyễn Cửu Phú, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; bồn rửa tay; vòi hoa sen; bồn/bệ xí vệ sinh; phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 20: Gương; giá treo đồ; tủ đựng; ghế ngồi; giá để đồ treo tường.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến.

---

(111) **4-0550386**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40779

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.4; 3.9.24; 4.5.4; 4.5.14; 4.5.15

(591) Xanh da trời, tím xanh, xanh da trời nhạt, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM ĐÔNG PHONG THUẬN (VN)
1619-1621-1623 Nguyễn Cửu Phú, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; bồn rửa tay; vòi hoa sen; bồn/bệ xí vệ sinh; phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 20: Gương; giá treo đồ; tủ đựng; ghế ngồi; giá để đồ treo tường.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến.

---

(111) **4-0550387**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40721

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Trắng, xanh.

(731) TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN CÁI RĂNG (VN)
Đường Trần Chiên, khu vực Thạnh Mỹ, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0550388**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05127
(220) 22/02/2023
(181) 22/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

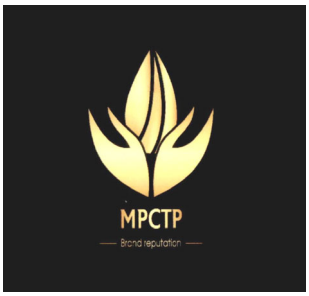

(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 26.11.3
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CTP VIỆT NAM (VN)
Số nhà 18, ngõ 322/158 đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 31: Động vật giáp xác [sống]; hạt [ngũ cốc]; rau, củ và quả tươi; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật.

---

(111) **4-0550389**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05128
(220) 22/02/2023
(181) 22/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Tím than, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CTP VIỆT NAM (VN)
Số nhà 18, ngõ 322/158 đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy; máy bán hàng tự động.

---

(111) **4-0550390**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45322
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN LŨY (VN)
Thôn 1, Xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bị nâng hạ; cầu thang cuốn (cầu thang tự động); thiết bị vận hành thang máy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thang máy, thiết bị nâng hạ, cầu thang cuốn (cầu thang tự động), thiết bị vận hành thang máy; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền.

---

(111) **4-0550391**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45311

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xôt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; gia vị dùng để rắc cơm; mì ăn liền; phở ăn liền; thực phẩm trên cơ sở gạo; ngũ cốc chế biến; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; trà; thực phẩm trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0550392**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45310

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.9

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi; túi lưới dùng để đi mua sắm; túi đeo vai học sinh; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi xách tay;túi đựng quần áo dùng để đi du lịch.

---

(111) **4-0550393**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45128
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 09/10/2023

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng dâu, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỒ BỘ BOO BOO SLEEPWEAR (VN)
20 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo.

---

(111) **4-0550394**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45065
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/10/2023

(531) 26.3.23; 26.11.12
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN THÁI SƠN (VN)
Số 28, ngõ 168 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy nhà bếp dùng điện; máy công cụ; máy băm thịt, máy thái thịt; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy nhà bếp dùng điện, máy công cụ, máy băm thịt, máy thái thịt,thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống.

---

(111) **4-0550395**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44975
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/10/2023

(531) 3.1.4; 3.1.24
(731) LIANG ERH - LANG (TW)
No. 7, Alley 2, Lane 544, Zhongshan South Road, Erwangli ward, Yongkang District, Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi bắn bóng cho trẻ em; thiết bị trò chơi; xe cộ đồ chơi; máy trò chơi chơi gắp thú bông; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; nhà chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0550396**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44974

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.4; 3.1.24; 3.6.3

(591) Trắng, đen, đỏ, nâu đậm, nâu nhạt, cam, be, hồng.

(731) LIANG ERH - LANG (TW)
No. 7, Alley 2, Lane 544, Zhongshan South Road, Erwangli ward, Yongkang District, Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi bắn bóng cho trẻ em; thiết bị trò chơi; xe cộ đồ chơi; máy trò chơi chơi gắp thú bông; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; nhà chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0550397**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44972

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 6.19.9; 8.7.25; 26.1.1; 26.11.3

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh rêu, xanh cốm, tím, xanh dương.

(731) VŨ THỊ THỦY TIÊN (VN)
Thôn Đồng Lục, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Xôi xéo; xôi ngô; xôi cốm; xôi ngũ sắc; xôi thập cẩm (chả trứng thịt).

---

(111) **4-0550398**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44943

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 16.3.13; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1

(591) Vàng, nâu, đen, xanh nước biển, trắng, hồng, xanh lá, xanh dương, tím.

(731) NGUYỄN ĐÌNH HIẾU (VN)
39/32/5 đường số 19, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; vải bông.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0550399**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44938

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.5.11

(591) Vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỘI THẤT TRIỀU ĐẠI (VN)
B2/7MK, tổ 11, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ trang trí nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, cửa cho đồ đạc, tranh treo tường bằng gỗ hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0550400**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44936

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.10; 26.1.1; 26.4.10

(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng, xanh lá, đen.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THU MUA NHO - TÁO TƯỜNG VI (VN)
Đội 2, thôn Thành Sơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: nho và táo các loại.

---

(111) **4-0550401**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37409

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

THE ORCHARD

(731) CÔNG TY TNHH SYCAMORE (VN)
Phòng 08-13, tầng 8, Becamex Tower, 230 Đại Lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hoá, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các toà nhà mới xây dựng; phát triển động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0550402**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37343

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

EMILY

(731) TRỊNH ĐẠI QUANG (VN)
Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn lau bằng giấy.

---

(111) **4-0550403**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37326
(220) 09/09/2022
(181) 09/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

KAYLIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa tươi; sữa bột (không dùng cho mục đích y tế); sữa giàu vitamin; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; ca cao; bánh; kẹo; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo dinh dưỡng.

---

(111) **4-0550404**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37204
(220) 08/09/2022
(181) 08/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

Rockpower

(731) CHEN WENJIE (CN)
No.2, Kenkou Village, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Vành loa cho máy tăng âm; loa phóng thanh; vật liệu cho nguồn điện [dây điện]; thiết bị nghe nhạc cầm tay; pin điện; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh].

---

(111) **4-0550405**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37196
(220) 08/09/2022
(181) 08/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21

Sister hood's secret

(731) ZHAO XIANYIN (CN)
Room 1003, No. 5, Yunan 4th Lane, Yangnei, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: áo ngực (Brassiere); trang phục dệt kim; mũ; khăn trùm đầu; găng tay [trang phục]; quần đùi.

---

(111) **4-0550406**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 95955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29077

(220) 21/07/2022

(181) 21/07/2032

(300) 2022-006557 01/01/2022 JP

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fujitsu Developers Platform

(731) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 211-8588 Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính chủ; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu: thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính (yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2022-006557 ngày 21/01/2022).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông (trừ phát thanh/truyền hình); truyền âm thanh, hình ảnh và dừ liệu bằng máy vi tính; gửi tin nhắn bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; phát thanh/truyền hình; dịch vụ hãng tin tức; cho thuê thiết bị viễn thông, cụ thể là điện thoại và máy fax; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ bán lại kênh viện thông, cụ thể là bán lại kênh viễn thông cho người khác; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn, bình luận và các nội dung đa phương tiện giữa người dùng; truyền phát dữ liệu (yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2022-006557 ngày 21/01/2022), dịch vụ viễn thông cung cấp qua cáp quang, mạng không dây và mạng cáp; thông tin liên lạc bằng cáp quang (không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên cho các dịch vụ này)

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cho thuê máy vi tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ tối ưu hóa cho máy tính, cụ thể là lập cấu hình cho mạng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính, cụ thể là nâng cấp chức năng của phần mềm máy tính, thay đổi hoặc thêm chức năng cho phần mềm máy tính và cung câp các thông tin về các dịch vụ này; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ tư vấn và cố vấn về hệ thống máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuông được trên nền tảng đám mây; dịch vụ nền tảng (yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2022-006557 ngày 21/01/2022), cung cấp thông tin kỹ thuật về máy tính, phần mềm máy tính và mạng máy tính (không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên cho dịch vụ này).

---

(111) **4-0550407**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28560

(220) 19/07/2022

(181) 19/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

FRANSO LAIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng kinh doanh các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng), thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh, chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa công thức cho trẻ nhỏ, sản phẩm thay thế cho sữa mẹ, sữa, chế phẩm sữa, yến sào (tổ chim yến ăn được), nước yến sào (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0550408**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28445

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.12

(731) PHOYOK HERB COMPANY LIMITED (TH)
21, Soi Latphrao Wanghin 43, Latphrao Wanghin Road, Latphrao Sub-district, Latphrao District 10240 Bangkok, Thailand

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ giảm đau; kem giảm đau, gel giảm đau; cao dán giảm đau có chứa thuốc; thuốc bóp phong thấp; dầu thơm giảm đau dùng tại chỗ.

---

(111) **4-0550409**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28442
(181) 18/07/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 18/07/2022

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 26.1.1

(731) PHOYOK HERB COMPANY LIMITED (TH)
21, Soi Latphrao Wanghin 43, Latphrao Wanghin Road, Latphrao Sub-district, Latphrao District 10240 Bangkok, Thailand

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ giảm đau; kem giảm đau; gel giảm đau; cao dán giảm đau có chứa thuốc; thuốc bóp phong thấp; dầu thơm giảm đau dùng tại chỗ.

---

(111) **4-0550410**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26201
(181) 04/07/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

IVANK

(220) 04/07/2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả trát tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vật liệu chống thấm dạng dải dùng cho cửa ra vào và cửa sổ (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0550411**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22165
(181) 09/06/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

MilkDr

(220) 09/06/2022

(731) NGUYỄN VĂN LỢI (VN)
Phòng 1409, chung cư CT01 Việt Kiều Châu Âu Euroland, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0550412**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06198

(220) 28/02/2022

(181) 28/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MASTER VISION

(531) 26.5.1; 26.5.18

(731) LÃ HỮU LUYẾN (VN)
44A Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Nguồn máy vi tính; vỏ (thùng) máy vi tính; quạt tản nhiệt (quạt làm mát) máy vi tính; màn hình máy vi tính; bộ nhớ máy vi tính; dây cáp truyền tín hiệu; bo mạch chính máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu (ssd) máy vi tính; bàn phím máy tính; con chuột máy tính.

---

(111) **4-0550413**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42959

(220) 05/11/2021

(181) 05/11/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

ECO ISLAND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECOPARK (VN)
Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị mới; xây dựng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng các công trình công nghiệp; xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các công trình thủy lợi.

---

(111) **4-0550414**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42619

(220) 03/11/2021

(181) 03/11/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

AMITTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0550415**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42608
(181) 03/11/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 03/11/2021



(531) 26.3.4; 26.4.2; 26.4.18; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ Ô TÔ QUYỀN (VN)
Số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe thùng; nhà lưu động (xe cộ); thùng xe ô tô; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt (bộ phận xe ô tô); thùng xe ô tô có chức năng làm lạnh (bộ phận xe ô tô).

---

(111) **4-0550416**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41808
(181) 29/10/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/10/2021

TIDAMED

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
75 Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0550417**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27133
(181) 02/07/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/07/2021

SILLASKIN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HAZALY (VN)
Tầng 4 tòa Ocean Park Building, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thuốc từ dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

---

(111) **4-0550418**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17681
(220) 07/05/2021
(181) 07/05/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

TRÀ DƯỢC LIỆU
XÁO TAM PHÂN
POMTEA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ POMGROUP (VN)
Thôn Bắc, xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0550419**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17672
(220) 07/05/2021
(181) 07/05/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

LIMDIM HOUSE

(531) 26.3.2; 26.5.1; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC LIMDIM HOUSE (VN)
Số 8 kiệt 44 đường Dương Văn An, phường Xuân Phú, thành phố Huế, ThừaThiên Huế

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ thiết kế.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0550420**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09279
(220) 17/03/2021
(181) 17/03/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

CITTA

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN OANH (VN)
340/17 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

---

(111) **4-0550421**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-04401

(220) 17/02/2020

(181) 17/02/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

SUPERCHEF
SIÊU ĐẦU BẾP
"Trong ấm – Ngoài êm"

(731) NGUYỄN KHẮC KHANG (VN)
Số 104/13 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy nhào; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay].

Nhóm 08: Dao chặt, dao phay, dao thái, dao cắt bánh mì, dao gọt hoa quả, dao bào, dao cắt thịt bò; đồ mài dao; thìa cỡ nhỏ, thìa cỡ vừa, thìa cỡ lớn; nĩa cỡ nhỏ, nĩa cỡ vừa, nĩa cỡ lớn; kéo nhỏ, kéo lớn; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt tóc dùng điện.

Nhóm 11: Bếp từ; mặt bếp từ; bếp ga; lò nướng; lò vi sóng; máy khử mùi dùng cho nhà bếp (máy hút mùi); thiết bị vệ sinh; nồi cơm điện; ấm đun nước dùng điện; nồi niêu dùng điện; xoong chảo dùng điện.

Nhóm 21: Bộ nồi bằng inox và nhôm không dùng điện; chảo bằng inox và nhôm không dùng điện; khay dùng cho mục đích gia dụng; phin pha cà phê; vật dùng làm bằng sứ: bát sứ, chén sứ, ấm sứ, đĩa sứ, bình sứ; vật dụng làm bằng thủy tinh: chai thủy tinh, lọ thủy tinh, ly thủy tinh, bát thủy tinh, đĩa thủy tinh.

---

(111) **4-0550422**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00852

(220) 08/01/2020

(181) 08/01/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

QueenMart

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE (VN)
Tầng 5, Mplaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại

trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mua bán các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm [cho mục đích thương mại].

---

(111) **4-0550423**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00849

(220) 08/01/2020

(181) 08/01/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

Twins_Mart

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE (VN)
Tầng 5, Mplaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mua bán các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm [cho mục đích thương mại].

---

(111) **4-0550424**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00848

(220) 08/01/2020

(181) 08/01/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

TwinMart

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE (VN)
Tầng 5, Mplaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mua bán các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm [cho mục đích thương mại].

---

(111) **4-0550425**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23152

(220) 25/06/2019

(181) 25/06/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HADU (VN)
Số 350 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo nam, giày dép nam, túi xách, dây thắt lưng, bóp, ví dành cho nam, đồ trang sức, đồng hồ, nước hoa, mỹ phẩm dành cho nam.

---

(111) **4-0550426**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23151

(220) 25/06/2019

(181) 25/06/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HADU (VN)
Số 350 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, túi xách, dây thắt lưng, bóp, ví, đồ trang sức, đồng hồ, nước hoa, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550427**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24125

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Aroma

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIRA (VN)
320/6A Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm.

---

(111) **4-0550428**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23997

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ANKE

(531) 25.7.21; 25.12.1; 26.13.25

(731) SHENZHEN ANKE HIGH-TECH CO., LTD. (CN)
Block B, LingYa Industrial Zone, Tangtou No.1 Road, Shiyan, Bao'an, Shenzhen, 518108, P.R.China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y học; hệ thống máy và thiết bị phát tia X, cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia X quang cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ [MRI] dùng cho mục đích y tế; thiết bị siêu âm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ dùng cho trị liệu bằng đồng vị phóng xạ (thiết bị và dụng cụ y tế); dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế để theo dõi dấu hiệu sinh tồn.

---

(111) **4-0550429**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18463
(181) 10/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/05/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BẢO LONG (VN)
242/30 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

---

(111) **4-0550430**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15671
(181) 21/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 21/04/2023

(531) 26.11.9; 26.13.25
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: thiết bị điều khiển từ xa, bảng điều khiển [điện], hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, cụm điều khiển vi xử lý dùng cho các thiết bị của nhà thông minh, thiết bị truyền phát và thiết bị thu phát điều khiển từ xa không dây, thiết bị thông tin điều khiển bằng giọng nói độc lập, thiết bị liên lạc, thiết bị kiểm tra/giám sát trừ loại dùng cho mục đích y tế, thiết bị báo động bằng âm thanh, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức, công tắc điện, bảng tương tác điện tử, phần mềm máy tính được sử dụng cho thiết bị điều khiển từ xa, phần mềm máy tính để nhận dạng hình ảnh và giọng nói, ổ cắm điện, ổ cắm chống giật, cảm biến áp điện, đèn điện, đèn LED chiếu sáng, đèn LED trang trí, bóng đèn LED, trang thiết bị chiếu sáng, đèn cảm biến, đèn cảm biến chuyển động, đèn cảm biến âm thanh, đèn pin, bộ phận đốt dùng cho đèn, nguồn đèn LED, mạch điều khiển đèn LED, hệ thống chiếu sáng, bình đun nước nóng, ấm đun nước siêu tốc bằng điện, vợt bắt muỗi, thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng, bình đựng đồ uống không dùng điện, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, phích đựng chất lỏng, ruột phích đựng chất lỏng, ba-lát, tắc te dùng cho đèn huỳnh quang và đèn huỳnh quang com-pắc, thiết bị điều khiển đèn led, bảng mạch điện tử cho thiết bị chiếu sáng led, thiết bị cảm biến ánh sáng, thiết bị cảm biến thân nhiệt, thiết bị cảm biến hồng ngoại, công tắc cảm ứng, bóng đèn điện, đèn led (thiết bị chiếu sáng), thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], đèn hồ quang, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, phích nước dùng điện, phích nước không dùng điện, bình giữ nhiệt không dùng điện, bình nhựa chứa nước và đồ uống [bình

chứa], đèn thông minh, công tắc thông minh, ổ cắm thông minh, ổ cắm wifi, thiết bị dụng cụ kết nối mạng thông minh, hệ thống chiếu sáng thông minh, thiết bị công nghệ giải trí thông minh, giám sát cho gia đình, thiết bị và dụng cụ thông minh cho nhà bếp, gia đình; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống nhà thông minh, hệ thống chiếu sáng điện; lắp đặt và thi công hệ thống các thiết bị điện tử thông minh, hệ thống các thiết bị tự động cho nhà thông minh; tư vấn, đưa ra giải pháp lắp đặt và lắp đặt thiết bị cho nhà thông minh, hệ thống chiếu sáng văn phòng, hệ thống chiếu sáng công nghiệp, hệ thống chiếu sáng đường phố thông minh, hệ thống chiếu sáng dân dụng, hệ thống chiếu sáng khu thương mại, hệ thống chiếu sáng học đường, hệ thống chiếu sáng kích thích phát triển cây trồng, hệ thống chiếu sáng cho ngư nghiệp, hệ thống chiếu sáng dự án công trình.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay và nhà hát; dịch vụ giáo dục, đào tạo; giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế hệ thống chiếu sáng; dịch vụ tư vấn thiết kế hệ thống chiếu sáng; dịch vụ nghiên cứu dự án kỹ thuật liên quan đến hệ thống chiếu sáng và đèn chiếu sáng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế chương trình máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Cho thuê thiết bị chiếu sáng không dùng cho trường quay và nhà hát.

---

(111) **4-0550431**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15151

(220) 19/04/2023

(181) 19/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 4.3.3; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.4

(731) SEEGOALSMATE INC. (TW)
12 F., No. 35, Sec. 1, Qingfeng Rd., Zhongli Dist., Taoyuan City 320016, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; nhựa tổng hợp dẻo nhiệt (dạng thô); nhựa chưa xử lý; nhựa dạng thô; hoá chất để dùng trong ngành công nghiệp chất dẻo; nhựa dẻo nhiệt chưa xử lý.

Nhóm 17: Hỗn hợp bột nhựa (bán thành phẩm); hỗn hợp hạt nhựa (bán thành phẩm); nhựa tái sinh (bán thành phẩm); nhựa polyetylen bán thành phẩm; nhựa polypropylen (bán thành phẩm); sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải bằng chất dẻo; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; rèm bằng chất dẻo; rèm tắm bằng nhựa; rèm bằng nhựa; tấm phủ bằng nhựa dùng cho đồ đạc.

Nhóm 40: Tái chế nhựa.

---

(111) **4-0550432**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15086
(181) 18/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/04/2023

MACH

(731) SUPERSONIC IMAGINE (FR)
Zac de l'Enfant 135 Rue Emilien Gautier 13290 Aix-en-Provence, France

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để tích trữ, đánh giá, tái tạo, truyền phát, lưu trữ và xử lý dữ liệu và hình ảnh y khoa trong lĩnh vực hình ảnh y khoa; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng trong lĩnh vực hình ảnh y khoa; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để sàng lọc y tế; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho thiết bị chẩn đoán hình ảnh y học.

Nhóm 10: Thiết bị chẩn đoán hình ảnh y học; thiết bị siêu âm y tế; thiết bị siêu âm dùng cho hình ảnh học y khoa, chẩn đoán và điều trị y tế; thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ [mri] dùng cho mục đích y tế; thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ dùng để chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia x-quang cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0550433**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13255
(181) 07/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 07/04/2023

ATROBOTICS

(731) HAI ROBOTICS CO., LTD. (CN)
Room 201, 301, 401, Building B, Anluo Technology Industrial Park, Nanchang Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; máy và thiết bị đóng gói hàng; băng tải [máy móc]; băng tải; đai truyền cho băng tải; thiết bị nâng hàng; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; máy nâng chuyển; thiết bị nâng để làm việc trên không và thiết bị nâng di động để làm việc trên không; thang máy cơ khí và thang máy thủy lực; người máy công nghiệp; máy xếp dỡ nguyên liệu, cụ thể là máy xếp hàng lên tấm nâng hàng (pallet), máy nâng chuyển hàng hóa lên cao, máy phân phối tấm nâng hàng (pallet) tự động và máy phân phối tấm trượt tự động; bệ máy; bàn nâng thủy lực và bàn được thiết kế đặc biệt để giữ máy móc chạy bằng điện; thiết bị công nghiệp điện tử, cụ thể là người máy công nghiệp di động tự hành dùng để vận chuyển hàng hóa trong kho; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy phân loại hàng tiêu dùng và loại bỏ vật liệu không phù hợp dùng trong công nghiệp; máy sàng; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; máy xếp chồng; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; thang nâng vận hành bằng điện được sử dụng để vận chuyển và đặt các thùng lưu trữ di động;

hệ thống thang máy dùng để vận chuyển người và hàng hóa; máy xếp dỡ hàng hóa; thiết bị nâng; thiết bị nâng và vận chuyển vận hành bằng điện, cụ thể là máy đặt đường ống, thiết bị nâng có bánh xe, thiết bị nâng đa năng, thang máy; thiết bị vận hành thang máy; máy vận chuyển dùng để lưu kho tự động; người máy công nghiệp trong lĩnh vực vận tải; người máy công nghiệp dùng để lưu kho tự động; người máy vận chuyển dành cho người máy công nghiệp lưu kho tự động trong lĩnh vực vận tải; máy nông nghiệp; máy nâng hạ nông nghiệp; ổ bi [bộ phận của máy móc]; giá đỡ ổ trục cho máy móc; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy].

Nhóm 12: Rô bốt tự lái dùng để giao hàng; phương tiện giao thông tự động; xe tự hành (AGV); phương tiện giao thông chạy điện; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe nâng hàng; xe tải tự đổ; phương tiện giao thông đường bộ; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe chuyên chở bộ pin dự trữ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện vận chuyển tự lái; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng; khung gầm xe cộ; khung gầm cho xe cộ; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống.

Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn vận tải; môi giới vận chuyển; môi giới vận chuyển hàng hoá; đặt chỗ cho việc vận tải; đóng gói hàng hoá; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa xuất nhập khẩu; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cung cấp tiện nghi kho bãi.riêng cho người khác; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ lưu kho hàng hóa; hậu cần vận tải; dịch vụ dỡ hàng; thuê phương tiện vận tải; vận tải; vận chuyển hàng hoá; cung cấp thông tin vận tải; bao gói hàng hóa; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; định vị và theo dõi người cho mục đích vận chuyển; cho thuê xe nâng làm việc trên không cho việc vận chuyển; theo dõi phương tiện vận chuyển bằng máy tính [thông tin vận tải]; dịch vụ hậu cần bao gồm lưu trữ, vận chuyển và giao hàng; dịch vụ hậu cần đầu vào và hậu cần quy hồi cho người khác.

---

(111) **4-0550434**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13254

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HAIROBOTICS ATR

(731) HAI ROBOTICS CO., LTD. (CN)
Room 201, 301, 401, Building B, Anluo Technology Industrial Park, Nanchang Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; máy và thiết bị đóng gói hàng; băng tải [máy móc]; băng tải; đai truyền cho băng tải; thiết bị nâng hàng; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; máy nâng chuyển; thiết bị nâng để làm việc trên không và thiết bị nâng di động để làm việc trên không; thang máy cơ khí và thang máy thủy lực; người máy công nghiệp; máy xếp dỡ nguyên liệu, cụ thể là máy xếp hàng lên tấm nâng hàng (pallet), máy nâng chuyển hàng hóa lên cao, máy phân phối tấm nâng hàng (pallet) tự động và máy phân phối tấm trượt tự động; bệ máy; bàn nâng thủy lực và bàn được thiết kế đặc biệt để giữ máy móc chạy bằng điện; thiết bị công nghiệp điện tử, cụ thể là người máy công nghiệp di động tự hành dùng để

vận chuyển hàng hóa trong kho; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy phân loại hàng tiêu dùng và loại bỏ vật liệu không phù hợp dùng trong công nghiệp; máy sàng; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; máy xếp chồng; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; thang nâng vận hành bằng điện được sử dụng để vận chuyển và đặt các thùng lưu trữ di động; hệ thống thang máy dùng để vận chuyển người và hàng hóa; máy xếp dỡ hàng hóa; thiết bị nâng; thiết bị nâng và vận chuyển vận hành bằng điện, cụ thể là máy đặt đường ống, thiết bị nâng có bánh xe, thiết bị nâng đa năng, thang máy; thiết bị vận hành thang máy; máy vận chuyển dùng để lưu kho tự động; người máy công nghiệp trong lĩnh vực vận tải; người máy công nghiệp dùng để lưu kho tự động; người máy vận chuyển dành cho người máy công nghiệp lưu kho tự động trong lĩnh vực vận tải; máy nông nghiệp; máy nâng hạ nông nghiệp; ổ bi [bộ phận của máy móc]; giá đỡ ổ trục cho máy móc; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy].

Nhóm 12: Rô bốt tự lái dùng để giao hàng; phương tiện giao thông tự động; xe tự hành (AGV); phương tiện giao thông chạy điện; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe nâng hàng; xe tải tự đổ; phương tiện giao thông đường bộ; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe chuyên chở bộ pin dự trữ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện vận chuyển tự lái; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng; khung gầm xe cộ; khung gầm cho xe cộ; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống.

Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn vận tải; môi giới vận chuyển; môi giới vận chuyển hàng hoá; đặt chỗ cho việc vận tải; đóng gói hàng hoá; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa xuất nhập khẩu; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cung cấp tiện nghi kho bãi.riêng cho người khác; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ lưu kho hàng hóa; hậu cần vận tải; dịch vụ dỡ hàng; thuê phương tiện vận tải; vận tải; vận chuyển hàng hoá; cung cấp thông tin vận tải; bao gói hàng hóa; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; định vị và theo dõi người cho mục đích vận chuyển; cho thuê xe nâng làm việc trên không cho việc vận chuyển; theo dõi phương tiện vận chuyển bằng máy tính [thông tin vận tải]; dịch vụ hậu cần bao gồm lưu trữ, vận chuyển và giao hàng; dịch vụ hậu cần đầu vào và hậu cần quy hồi cho người khác.

---

(111) **4-0550435**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13253

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HAIROU ATR

(731) HAI ROBOTICS CO., LTD. (CN)
Room 201, 301, 401, Building B, Anluo Technology Industrial Park, Nanchang Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; máy và thiết bị đóng gói hàng; băng tải [máy móc]; băng tải; đai truyền cho băng tải; thiết bị nâng hàng; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; máy nâng chuyển; thiết bị nâng để làm việc trên không và thiết bị nâng di động để

làm việc trên không; thang máy cơ khí và thang máy thủy lực; người máy công nghiệp; máy xếp dỡ nguyên liệu, cụ thể là máy xếp hàng lên tấm nâng hàng (pallet), máy nâng chuyển hàng hóa lên cao, máy phân phối tấm nâng hàng (pallet) tự động và máy phân phối tấm trượt tự động; bệ máy; bàn nâng thủy lực và bàn được thiết kế đặc biệt để giữ máy móc chạy bằng điện; thiết bị công nghiệp điện tử, cụ thể là người máy công nghiệp di động tự hành dùng để vận chuyển hàng hóa trong kho; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy phân loại hàng tiêu dùng và loại bỏ vật liệu không phù hợp dùng trong công nghiệp; máy sàng; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; máy xếp chồng; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; thang nâng vận hành bằng điện được sử dụng để vận chuyển và đặt các thùng lưu trữ di động; hệ thống thang máy dùng để vận chuyển người và hàng hóa; máy xếp dỡ hàng hóa; thiết bị nâng; thiết bị nâng và vận chuyển vận hành bàng điện, cụ thể là máy đặt đường ống, thiết bị nâng có bánh xe, thiết bị nâng đa năng, thang máy; thiết bị vận hành thang máy; máy vận chuyển dùng để lưu kho tự động; người máy công nghiệp trong lĩnh vực vận tải; người máy công nghiệp dùng đế lưu kho tự động; người máy vận chuyển dành cho người máy công nghiệp lưu kho tự động trong lĩnh vực vận tải; máy nông nghiệp; máy nâng hạ nông nghiệp; ổ bi [bộ phận của máy móc]; giá đỡ ổ trục cho máy móc; bộ điều chỉnh [bộ phận cùa máy].

Nhóm 12: Rô bốt tự lái dùng để giao hàng; phương tiện giao thông tự động; xe tự hành (agv); phương tiện giao thông chạy điện; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe nâng hàng; xe tải tự đổ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; phương tiện giao thông đường bộ; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe chuyên chở bộ pin dự trữ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện vận chuyển tự lái; phương tiện giao thông trên không; phương tiện vận tải trên không; băng tải trên không; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng; khung gầm xe cộ; khung gầm cho xe cộ; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống.

Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn vận tải; môi giới vận chuyển; môi giới vận chuyển hàng hoá; đặt chỗ cho việc vận tải; đóng gói hàng hoá; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa xuất nhập khẩu; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng đường không; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cung cấp tiện nghi kho bãi riêng cho người khác; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ lưu kho hàng hóa; hậu cần vận tải; dịch vụ dỡ hàng; thuê phương tiện vận tải; vận tải; vận chuyển hàng hoá; cung cấp thông tin vận tải; bao gói hàng hóa; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; định vị và theo dõi người cho mục đích vận chuyển; cho thuê xe nâng làm việc trên không cho việc vận chuyển; theo dõi phương tiện vận chuyển bằng máy tính [thông tin vận tải]; dịch vụ hậu cần bao gồm lưu trữ, vận chuyển và giao hàng; dịch vụ hậu cần đầu vào và hậu cần quy hồi cho người khác.

(111) **4-0550436**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13252

(220) 07/04/2023

(181) 07/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HAIATR

(731) HAI ROBOTICS CO., LTD. (CN)
Room 201, 301, 401, Building B, Anluo Technology Industrial Park, Nanchang Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; máy và thiết bị đóng gói hàng; băng tải [máy móc]; băng tải; đai truyền cho băng tải; thiết bị nâng hàng; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; máy nâng chuyển; thiết bị nâng để làm việc trên không và thiết bị nâng di động để làm việc trên không; thang máy cơ khí và thang máy thủy lực; người máy công nghiệp; máy xếp dỡ nguyên liệu, cụ thể là máy xếp hàng lên tấm nâng hàng (pallet), máy nâng chuyển hàng hóa lên cao, máy phân phối tấm nâng hàng (pallet) tự động và máy phân phối tấm trượt tự động; bệ máy; bàn nâng thủy lực và bàn được thiết kế đặc biệt để giữ máy móc chạy bằng điện; thiết bị công nghiệp điện tử, cụ thể là người máy công nghiệp di động tự hành dùng để vận chuyển hàng hóa trong kho; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy phân loại hàng tiêu dùng và loại bỏ vật liệu không phù hợp dùng trong công nghiệp; máy sàng; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; máy xếp chồng; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; thang nâng vận hành bằng điện được sử dụng để vận chuyển và đặt các thùng lưu trữ di động; hệ thống thang máy dùng để vận chuyển người và hàng hóa; máy xếp dỡ hàng hóa; thiết bị nâng; thiết bị nâng và vận chuyển vận hành bằng điện, cụ thể là máy đặt đường ống, thiết bị nâng có bánh xe, thiết bị nâng đa năng, thang máy; thiết bị vận hành thang máy; máy vận chuyển dùng để lưu kho tự động; người máy công nghiệp trong lĩnh vực vận tải; người máy công nghiệp dùng để lưu kho tự động; người máy vận chuyển dành cho người máy công nghiệp lưu kho tự động trong lĩnh vực vận tải; máy nông nghiệp; máy nâng hạ nông nghiệp; ổ bi [bộ phận của máy móc]; giá đỡ ổ trục cho máy móc; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy].

Nhóm 12: Rô bốt tự lái dùng để giao hàng; phương tiện giao thông tự động; xe tự hành (AGV); phương tiện giao thông chạy điện; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe nâng hàng; xe tải tự đổ; phương tiện giao thông đường bộ; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe chuyên chở bộ pin dự trữ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện vận chuyển tự lái; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng; khung gầm xe cộ; khung gầm cho xe cộ; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống.

Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn vận tải; môi giới vận chuyển; môi giới vận chuyển hàng hoá; đặt chỗ cho việc vận tải; đóng gói hàng hoá; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa xuất nhập khẩu; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cung cấp tiện nghi kho bãi riêng cho người khác; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ lưu kho hàng hóa; hậu cần vận tải; dịch vụ dỡ hàng; thuê phương tiện vận tải; vận tải; vận chuyển hàng hoá; cung cấp thông tin vận tải; bao gói hàng hóa; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; định vị và theo dõi người cho mục đích

vận chuyển; cho thuê xe nâng làm việc trên không cho việc vận chuyển; theo dõi phương tiện vận chuyển bằng máy tính [thông tin vận tải]; dịch vụ hậu cần bao gồm lưu trữ, vận chuyển và giao hàng; dịch vụ hậu cần đầu vào và hậu cần quy hồi cho người khác.

---

(111) **4-0550437**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03815
(181) 14/02/2033
(220) 14/02/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.16; 11.3.3; 25.5.25; 25.7.25
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, nâu đỏ, đen.
(731) ĐỖ TRỌNG NHÂN (VN)
Số 92B/17/10A Tôn Thất Thuyết, phường 15, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà).

---

(111) **4-0550438**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01517
(181) 13/01/2033
(220) 13/01/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.23; 5.9.14; 26.13.25
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 01: Dung dịch tạo khói dùng cho máy phun sương.

Nhóm 03: Mỹ phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm trang điểm; bộ đồ trang điểm bao gồm keo hóa trang da giả (liquid latex), sáp mỡ dùng cho mục đích trang điểm, máu giả là mỹ phẩm trang điểm trên sân khấu, và que để đánh/bôi mỹ phẩm; bộ đồ trang điểm bao gồm bút tạo khối; lông mi giả; hình xăm dán tạm thời.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 06: Đồ trang trí vườn và bãi cỏ theo mùa, bằng kim loại; đồ trang trí theo mùa bằng kim loại (không phải đồ trang trí cây); móc treo bằng kim loại; hộp bằng kim loại không chứa đồ bên trong; rổ bằng kim loại thường; tượng nhỏ bằng kim loại.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, dao, dĩa và thìa; bộ đồ ăn, cụ thể là, dao, dĩa và thìa; dụng cụ cắt cầm tay; kéo; bộ dụng cụ cầm tay khắc bí ngô; bộ dụng cụ cầm tay trang trí bí ngô.

Nhóm 11: Tượng phát sáng để trang trí ngoài trời [thiết bị chiếu sáng]; đèn led; nến điện; đèn pha; chuỗi bóng đèn điện tròn nhỏ và đồ trang trí thắp sáng.

Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn; đồ trang sức; bộ làm đồ trang sức; vương miện.

Nhóm 16: Bộ dụng cụ thủ công, cụ thể là, bộ màu vẽ nghệ thuật và thủ công; sách hoạt động dùng cho trẻ em, dạng bản in; giá sắp xếp văn phòng phẩm để bàn; sổ cá nhân có chia ngăn; giá đựng thiệp chúc mừng; hộp quà; hộp quà tặng dùng cho tiệc; hộp quà tặng bằng giấy; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy; biểu ngữ (bằng giấy); túi đựng quà tặng; khăn trải bàn ăn bằng giấy, khăn ăn bằng giấy và tấm để lót đĩa ở bàn ăn bằng giấy; vòng hoa trang trí bằng giấy dùng cho bữa tiệc; văn phòng phẩm; bộ văn phòng phẩm bao gồm giấy dán nhỏ (sticker), tẩy, vở ghi, và bút chì; giấy; thẻ ghi chú; thẻ để trống, không chứa nội dung; giấy mời; vở ghi; giấy gói quà; túi đựng quà bằng giấy; túi đựng kẹo Halloween làm từ giấy hoặc chất dẻo; nơ giấy và ruy băng dùng để gói quà; thẻ bằng giấy để gắn lên quà; giấy ăn; giấy dính; tẩy; phấn viết và vật dụng xóa bảng viết phấn; dụng cụ bằng giấy để vẽ; giấy crếp; đồ trang trí cho bánh ngọt làm bằng giấy; bút; bút chì; đồ trang trí bút chì [đồ trang trí đầu bút chì]; huy hiệu ruy băng bằng giấy; giấy nến và hoa văn giấy để chuyển mẫu đồ họa sang quả bí ngô để khắc; đồ trang trí bằng giấy tổ ong; đề can bám tĩnh vinyl và đề can dán gel có bản chất là hình ảnh trang trí để dán lên cửa sổ và cửa ra vào; đồ thủ công trang trí tường bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 18: Trang phục thú cưng; bộ yên cương cho động vật; đồ đội đầu cho thú cưng.

Nhóm 20: Tấm gắn tường bằng gỗ hoặc chất dẻo để ghi thông tin; ngăn kéo có chia ngăn; hộp đựng bằng gỗ; tượng nhỏ bằng gỗ, hoặc chất dẻo; khung (khung tranh ảnh); khay sắp xếp vải; gối; đồ trang trí bưu phẩm làm từ chất dẻo; đồ trang trí trên cỏ làm bằng gỗ và chất dẻo; đồ trang trí nhà cửa theo mùa và đồ trang trí bằng gỗ và chất dẻo; đồ trang trí tiệc làm bằng chất dẻo; đồ trang trí bằng chất dẻo hoặc gỗ (không bao gồm đồ trang trí cây Noel); đồ trang trí bánh ngọt làm từ chất dẻo; gương; móc không bằng kim loại; cột cào móng cho mèo; đồ trang trí theo mùa bằng chất dẻo, gỗ (không bao gồm đồ trang trí cây Noel); đồ trang hoàng theo mùa bằng chất dẻo, gỗ; đồ chứa đựng bằng nhựa, cụ thể là, các loại hộp rỗng bằng nhựa dùng để đựng quà cho khách tham dự bữa tiệc.

Nhóm 21: Đồ trang trí theo mùa bằng thủy tinh (không bao gồm đồ trang trí cây Noel); đồ trang hoàng theo mùa bằng thủy tinh; đồ gốm sứ (cho mục đích gia dụng) và tượng nhỏ bằng sứ; bình; cốc giấy dùng để nướng bánh; khuôn cắt bánh quy; đĩa lớn phục vụ đồ ăn; đĩa lớn

phục vụ đồ ăn bằng giấy; khay có nhiều tầng dùng để đựng bánh quy; khay phục vụ đồ ăn; bát đựng kẹo; bộ đồ ăn, cụ thể là, đĩa ăn, cốc, bát (không dùng một lần); bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, đĩa ăn, cốc, bát; cốc ly đựng đồ uống; đĩa suất; bộ dụng cụ trang trí bánh ngọt chủ yếu là đui bắt kem, đầu bắt kem và phần nối đui bắt kem với túi đựng kem; đĩa và lọ đựng kẹo; ca/chén vại, không bằng kim loại quý; muỗng múc kem; giá giữ nến; que khuấy đồ uống; tăm xỉa răng; xô; vạc; bộ vạc và muôi phục vụ đồ ăn; xô/gầu/thùng; xô đựng đồ uống; giỏ đan bằng liễu gai (dùng cho mục đích gia dụng); bình rót đồ uống; bộ đồ ăn, cụ thể là, đĩa giấy và cốc giấy; ống hút; sọt vải (cho mục đích gia dụng) để đựng kẹo.

Nhóm 24: Khăn lau (không phải đồ lau dọn); khăn lau bếp (không phải đồ lau dọn); tấm để lót đĩa ở bàn bằng chất dẻo; khăn ăn bằng vải; tấm để lót đĩa ở bàn bằng vải; khăn trải bàn ăn (không bằng giấy); chăn đơn; tấm phủ bàn bằng chất dẻo; khăn trang trí trên bàn (không bằng giấy); khăn trải bàn ăn bằng vải dệt; tấm vải để xử lý/che cửa sổ hoặc cửa ra vào; tấm treo tường trang trí, bằng vải; cờ bằng chất dẻo; biểu ngữ bằng chất dẻo; tượng nhỏ bằng vải [đồ trang trí].

Nhóm 25: Trang phục Halloween; trang phục dùng trong các trò chơi nhập vai; tất ngắn cổ; áo phông; quần áo ngủ; đồ đội đầu; băng đô quấn đầu [trang phục]; quần ôm chân (quần legging); quần áo bó; áo; quần dài; chân váy; áo gi lê; áo khoác; áo nỉ; áo len dài tay; váy liền; yếm trẻ em bằng chất dẻo và vải; quần đùi lót của nam giới; đồ đi chân; tạp dề [trang phục]; mũ lưỡi trai.

Nhóm 26: Vòng hoa giả; vòng kết hoa giả; vòng hoa giả thắp sáng trước; nơ vải và ruy băng (không bằng giấy) dùng để gói quà; cây và hoa giả; ruy băng buộc tóc, kẹp tóc và dây buộc tóc; bí ngô nhân tạo; miếng tóc và tóc giả.

Nhóm 27: Thảm chùi chân ở cửa.

Nhóm 28: Bộ dụng cụ thủ công, cụ thể là, bộ dụng cụ thủ công giải trí [trò chơi/đồ chơi]; bộ quà tặng bao gồm trò chơi; đồ chơi nhồi bông và bằng nhung; hoa giấy để ném trong lễ hội; đồ chơi Pinata (trò đập niêu) và gậy chơi Pinata; trò chơi trong bữa tiệc; bộ tạo bong bóng gồm gậy và dung dịch tạo bong bóng; con rối bù nhìn; bóng bay để chơi; đồ chơi tạo tiếng ồn; bóng cho trò chơi; bóng thể thao; quả bóng cao su; bơm dùng cho bóng; kèn tắc kè (đồ chơi) (blow-outs); quà tặng khách tham dự bữa tiệc có bản chất là món đồ chơi nhỏ; đồ chơi cử động được dùng điện; đồ chơi nhồi bông và bằng nhung; tượng nhân vật đồ chơi cử động được; thú đồ chơi; xe đồ chơi và máy bay đồ chơi; đồ chơi đất nặn; đồ chơi cát tạo hình; rô bốt đồ chơi; còi đồ chơi; đồ chơi phun nước; đồ chơi lên dây cót; kính râm đồ chơi độc đáo; đồ chơi đeo mắt độc đáo; đồ chơi dạng miếng đệm hơi để tạo tiếng động lạ vui nhộn; cúp đồ chơi; đồ chơi phát sáng, cụ thể là, còi, kiếm, đũa phép đồ chơi, gậy, đồ trang sức; ô tô đồ chơi mô hình; mặt nạ hóa trang; đồ chơi tạo hình mềm và đồ chơi nhung nhồi bông; đồ chơi trang sức độc đáo, cụ thể là, vòng tay, dây chuyền, hoa tai, nhẫn, vương miện; vương miện đồ chơi

độc đáo; đồ chơi trang điểm độc đáo; đồ chơi độc đáo, cụ thể là, ngón tay giả, răng giả, chất nhờn nhân tạo (slime); búp bê; đồ chơi, cụ thể là, mỹ phẩm đồ chơi trẻ em, phụ kiện hóa trang đồ chơi của trẻ em; lá bài để chơi và trò chơi lá bài; đồ chơi ném đĩa; súng đồ chơi; khuôn dấu đồ chơi; đồ chơi vỗ tay cổ vũ; dây treo hình xoắn ốc [vật dụng trang trí]; đồ chơi cho thú cưng; bộ đồ trang điểm bao gồm răng giả; tượng nhỏ bằng vải [đồ chơi]; mặt nạ Halloween; mũ dự tiệc.

Nhóm 30: Bộ quà tặng bao gồm chủ yếu là kẹo, gia vị, gia vị dạng phối trộn, trà, cà phê; hỗn hợp bánh quy; hỗn hợp bánh; đồ trang trí kẹo có thể ăn được; đồ trang trí bánh có thể ăn được; bộ dụng cụ để làm bánh hạnh nhân bao gồm hỗn hợp bánh hạnh nhân, hỗn hợp rắc/phủ bánh, kẹo, và túi bắt kem; bộ làm bánh quy bao gồm bánh quy và kem đường; bộ làm bánh quy bao gồm kem đường, kẹo trang trí và/hoặc bông đường; bộ làm bánh quy bao gồm hỗn hợp bánh quy, kẹo, và màu thực phẩm; bộ làm bột bánh quy ăn được bao gồm hỗn hợp bột nhào bánh quy ăn được, sốt kem tan chảy để phủ bánh, và bông đường; bộ làm kẹo dẻo marshmallow và thanh thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo bao gồm ngũ cốc gạo giòn, kẹo dẻo marshmallow, màu thực phẩm, tuýp kem đường, kẹo, và que kem; kẹo; kẹo dẻo; bánh quy pretzel phủ sô cô la; bánh quy; kẹo bông; thanh kẹo; kem đường; đường kết tinh để trang trí thực phẩm; bông đường; hỗn hợp socola nóng, cụ thể là, viên socola nóng; bộ làm đồ uống ca cao nóng bao gồm hỗn hợp ca cao nóng, sốt kem tan chảy, kẹo dẻo marshmallow, tuýp kem đường, và khuôn dẻo silicon tái sử dụng được; snack ngô vị phô mai; bỏng ngô ăn liền.

Nhóm 31: Bánh thưởng cho chó; bộ làm bánh thưởng ăn được cho chó bao gồm bánh quy, kem đường, kẹo, và tuýp kem đường.

Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp từ trái cây [đồ uống trái cây].

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là dung dịch tạo khói dùng cho máy phun sương, mỹ phẩm nhuộm tóc, mỹ phẩm trang điểm, bộ đồ trang điểm bao gồm keo hóa trang da giả (liquid latex), sáp mỡ dùng cho mục đích trang điểm, máu giả là mỹ phẩm trang điểm trên sân khấu, và que để đánh/bôi mỹ phẩm, bộ đồ trang điểm bao gồm bút tạo khối, lông mi giả, hình xăm dán tạm thời, nến, đồ trang trí vườn và bãi cỏ theo mùa, bằng kim loại, đồ trang trí theo mùa bằng kim loại (không phải đồ trang trí cây), móc treo bằng kim loại, hộp bằng kim loại không chứa đồ bên trong, rổ bằng kim loại thường, tượng nhỏ bằng kim loại, bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, dao, dĩa và thìa, bộ đồ ăn, cụ thể là, dao, dĩa và thìa, dụng cụ cắt cầm tay, kéo, bộ dụng cụ cầm tay khắc bí ngô, bộ dụng cụ cầm tay trang trí bí ngô, tượng phát sáng để trang trí ngoài trời [thiết bị chiếu sáng], đèn led, nến điện, đèn pha, chuỗi bóng đèn điện tròn nhỏ và đồ trang trí thắp sáng, hộp đựng đồ trang sức có chia ngăn, đồ trang sức, bộ làm đồ trang sức, vương miện, bộ dụng cụ thủ công, cụ thể là, bộ màu vẽ nghệ thuật và thủ công, sách hoạt động dùng cho trẻ em, dạng bản in, giá sắp xếp văn phòng phẩm để bàn, sổ cá nhân có chia ngăn, giá đựng thiệp chúc

mừng, hộp quà, hộp quà tặng dùng cho tiệc, hộp quà tặng bằng giấy, đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy, biểu ngữ (bằng giấy), túi đựng quà tặng, khăn trải bàn ăn bằng giấy, khăn ăn bằng giấy và tấm để lót đĩa ở bàn ăn bằng giấy, vòng hoa trang trí bằng giấy dùng cho bữa tiệc, văn phòng phẩm, bộ văn phòng phẩm bao gồm giấy dán nhỏ (sticker), tẩy, vở ghi, và bút chì, giấy, thẻ ghi chú, thẻ để trống, không chứa nội dung, giấy mời, vở ghi, giấy gói quà, túi đựng quà bằng giấy, túi đựng kẹo Halloween làm từ giấy hoặc chất dẻo, nơ giấy và ruy băng dùng để gói quà, thẻ bằng giấy để gắn lên quà, giấy ăn, giấy dính, tẩy, phấn viết và vật dụng xóa bảng viết phấn, dụng cụ bằng giấy để vẽ, giấy crếp, đồ trang trí cho bánh ngọt làm bằng giấy, bút, bút chì, đồ trang trí hình bút chì [đồ trang trí đầu bút chì], huy hiệu ruy băng bằng giấy, giấy nến và hoa văn giấy để chuyển mẫu đồ họa sang quả bí ngô để khắc, đồ trang trí bằng giấy tổ ong, đề can bám tĩnh vinyl và đề can dán gel có bản chất là hình ảnh trang trí để dán lên cửa sổ và cửa ra vào, đồ thủ công trang trí tường bằng giấy hoặc bìa cứng, trang phục thú cưng, bộ yên cương cho động vật, đồ đội đầu cho thú cưng, tấm gắn tường bằng gỗ hoặc chất dẻo để ghi thông tin, ngăn kéo có chia ngăn, hộp đựng bằng gỗ, tượng nhỏ bằng gỗ hoặc chất dẻo, khung (khung tranh ảnh), khay sắp xếp vải, gối, đồ trang trí bưu phẩm làm từ chất dẻo, đồ trang trí trên cỏ làm bằng gỗ và chất dẻo, đồ trang trí nhà cửa theo mùa và đồ trang trí bằng gỗ và chất dẻo, đồ trang trí tiệc làm bằng chất dẻo, đồ trang trí bằng chất dẻo hoặc gỗ (không bao gồm đồ trang trí cây Noel), đồ trang trí bánh ngọt làm từ chất dẻo, gương, móc không bằng kim loại, cột cào móng cho mèo, đồ trang trí theo mùa bằng chất dẻo, gỗ (không bao gồm đồ trang trí cây Noel), đồ trang hoàng theo mùa bằng chất dẻo, gỗ, đồ chứa đựng bằng nhựa, cụ thể là, các loại hộp rỗng bằng nhựa dùng để đựng quà cho khách tham dự bữa tiệc, đồ trang trí theo mùa bằng thủy tinh (không bao gồm đồ trang trí cây Noel), đồ trang hoàng theo mùa bằng thủy tinh, đồ gốm sứ (cho mục đích gia dụng) và tượng nhỏ bằng sứ, bình, cốc giấy dùng để nướng bánh, khuôn cắt bánh quy, đĩa lớn phục vụ đồ ăn, đĩa lớn phục vụ đồ ăn bằng giấy, khay có nhiều tầng dùng để đựng bánh quy, khay phục vụ đồ ăn, bát đựng kẹo, bộ đồ ăn, cụ thể là, đĩa ăn, cốc, bát (không dùng một lần), bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, đĩa ăn, cốc, bát, cốc ly đựng đồ uống, đĩa suất, bộ dụng cụ trang trí bánh ngọt chủ yếu là đui bắt kem, đầu bắt kem và phần nối đui bắt kem với túi đựng kem, đĩa và lọ đựng kẹo, ca/chén vại, không bằng kim loại quý, muỗng múc kem, giá giữ nến, que khuấy đồ uống, tăm xỉa răng, xô, vạc, bộ vạc và muôi phục vụ đồ ăn, xô/gầu/thùng, xô đựng đồ uống, giỏ đan bằng liễu gai (dùng cho mục đích gia dụng), bình rót đồ uống, bộ đồ ăn, cụ thể là, đĩa giấy và cốc giấy, ống hút, sọt vải (cho mục đích gia dụng) để đựng kẹo, khăn lau (không phải đồ lau dọn), khăn lau bếp (không phải đồ lau dọn), tấm để lót đĩa ở bàn bằng chất dẻo, khăn ăn bằng vải, tấm để lót đĩa ở bàn bằng vải, khăn trải bàn ăn (không bằng giấy), chăn đơn, tấm phủ bàn bằng chất dẻo, khăn trang trí trên bàn (không bằng giấy), khăn trải bàn ăn bằng vải dệt, tấm vải để xử lý/che cửa sổ hoặc cửa ra vào, tấm treo tường trang trí, bằng vải, cờ bằng chất dẻo, biểu ngữ bằng chất dẻo, tượng nhỏ bằng vải [đồ trang trí], trang phục Halloween, trang phục dùng trong các trò chơi nhập vai, tất ngắn cổ, áo phông, quần áo ngủ, đồ đội đầu, băng đô quấn đầu [trang phục], quần ôm chân (quần legging), quần áo bó, áo, quần dài, chân

váy, áo gi lê, áo khoác, áo nỉ, áo len dài tay, váy liền, yếm trẻ em bằng chất dẻo và vải, quần đùi lót của nam giới, đồ đi chân, tạp dề [trang phục], mũ lưỡi trai, vòng hoa giả, vòng kết hoa giả, vòng hoa giả thắp sáng trước, nơ vải và ruy băng (không bằng giấy) dùng để gói quà, cây và hoa giả, ruy băng buộc tóc, kẹp tóc và dây buộc tóc, bí ngô nhân tạo, miếng tóc và tóc giả, thảm chùi chân ở cửa, bộ dụng cụ thủ công, cụ thể là, bộ dụng cụ thủ công giải trí [trò chơi/đồ chơi], bộ quà tặng bao gồm trò chơi, đồ chơi nhồi bông và bằng nhung, hoa giấy để ném trong lễ hội, đồ chơi Pinata (trò đập niêu) và gậy chơi Pinata, trò chơi trong bữa tiệc, bộ tạo bong bóng gồm gậy và dung dịch tạo bong bóng, con rối bù nhìn, bóng bay để chơi, đồ chơi tạo tiếng ồn, bóng cho trò chơi, bóng thể thao, quả bóng cao su, bơm dùng cho bóng, kèn tắc kè (đồ chơi) (blow-outs), quà tặng khách tham dự bữa tiệc có bản chất là món đồ chơi nhỏ, đồ chơi cử động được dùng điện, đồ chơi nhồi bông và bằng nhung, tượng nhân vật đồ chơi cử động được, thú đồ chơi, xe đồ chơi và máy bay đồ chơi, đồ chơi đất nặn, đồ chơi cát tạo hình, rô bốt đồ chơi, còi đồ chơi, đồ chơi phun nước, đồ chơi lên dây cót, kính râm đồ chơi độc đáo, đồ chơi đeo mắt độc đáo, đồ chơi dạng miếng đệm hơi để tạo tiếng động lạ vui nhộn, cúp đồ chơi, đồ chơi phát sáng, cụ thể là, còi, kiếm, đũa phép đồ chơi, gậy, đồ trang sức, ô tô đồ chơi mô hình, mặt nạ hóa trang, đồ chơi tạo hình mềm và đồ chơi nhung nhồi bông, đồ chơi trang sức độc đáo, cụ thể là, vòng tay, dây chuyền, hoa tai, nhẫn, vương miện, vương miện đồ chơi độc đáo, đồ chơi trang điểm độc đáo, đồ chơi độc đáo, cụ thể là, ngón tay giả, răng giả, chất nhờn nhân tạo (slime), búp bê, đồ chơi, cụ thể là, mỹ phẩm đồ chơi trẻ em, phụ kiện hóa trang đồ chơi của trẻ em, lá bài để chơi và trò chơi lá bài, đồ chơi ném đĩa, súng đồ chơi, khuôn dấu đồ chơi, đồ chơi vỗ tay cổ vũ, dây treo hình xoắn ốc [vật dụng trang trí], đồ chơi cho thú cưng, bộ đồ trang điểm bao gồm răng giả, tượng nhỏ bằng vải [đồ chơi], mặt nạ Halloween, mũ dự tiệc, bộ quà tặng bao gồm chủ yếu là kẹo, gia vị, gia vị dạng phối trộn, trà, cà phê, hỗn hợp bánh quy, hỗn hợp bánh, đồ trang trí kẹo có thể ăn được, đồ trang trí bánh có thể ăn được, bộ dụng cụ để làm bánh hạnh nhân bao gồm hỗn hợp bánh hạnh nhân, hỗn hợp rắc/phủ bánh, kẹo, và túi bắt kem, bộ làm bánh quy bao gồm bánh quy và kem đường, bộ làm bánh quy bao gồm kem đường, kẹo trang trí và/hoặc bông đường, bộ làm bánh quy bao gồm hỗn hợp bánh quy, kẹo, và màu thực phẩm, bộ làm bột bánh quy ăn được bao gồm hỗn hợp bột nhào bánh quy ăn được, sốt kem tan chảy để phủ bánh, và bông đường, bộ làm kẹo dẻo marshmallow và thanh thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo bao gồm ngũ cốc gạo giòn, kẹo dẻo marshmallow, màu thực phẩm, tuýp kem đường, kẹo, và que kem, kẹo, kẹo dẻo, bánh quy pretzel phủ sô cô la, bánh quy, kẹo bông, thanh kẹo, kem đường, đường kết tinh để trang trí thực phẩm, bông đường, hỗn hợp socola nóng, cụ thể là, viên socola nóng, bộ làm đồ uống ca cao nóng bao gồm hỗn hợp ca cao nóng, sốt kem tan chảy, kẹo dẻo marshmallow, tuýp kem đường, và khuôn dẻo silicon tái sử dụng được, snack ngô vị phô mai, bỏng ngô ăn liền, bánh thưởng cho chó, bộ làm bánh thưởng ăn được cho chó bao gồm bánh quy, kem đường, kẹo, và tuýp kem đường, đồ uống hỗn hợp từ trái cây [đồ uống trái cây].

(111) **4-0550439**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52956
(181) 12/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/12/2022

(531) 3.2.9; 3.2.25
(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0550440**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49424
(181) 22/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

Deeprove

(220) 22/11/2022

(731) KOREA BEAUTY INDUSTRY DEVELOPMENT INSTITUTE CO., LTD. (KR)
501 ho, 213-4, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do, 63309, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu xả tóc; dầu gội đầu; gói mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0550441**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48641
(181) 16/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

COSMOSPOLITAN

(220) 16/11/2022

(731) CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU BEVERAGE (VN)
Số 8B đường Ngô Quyền, khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0550442**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48544

(220) 16/11/2022

(181) 16/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

chunhoncare

(731) CHUNHONCARE CO., LTD. (KR)
8F, 177, Beomil-ro, Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công Ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đậu đông lạnh; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; rau đông lạnh; thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây, cụ thể là trái cây đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm chế biến từ đậu phụ; đậu đã chế biến [thực phẩm], trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ; trái cây đông lạnh; thịt lợn; thịt bò; trứng; thịt đã chế biến; sản phẩm sữa; dầu vừng dùng cho thực phẩm; thực phẩm chế biến từ giun; cá và động vật có vỏ cứng (không còn sống) (bao gồm cá và động vật có vỏ cứng đông lạnh hoặc bảo quản bằng muối); rong biển đã chế biến dùng cho thực phẩm; thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ cứng; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở chiết xuất lô hội [không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0550443**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48139

(220) 14/11/2022

(181) 14/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

iCiel

(731) PHẠM THỊ XUÂN HUYỀN (VN)
16 Thanh Liêm 1, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0550444**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42476
(181) 11/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

MAKER'S

(220) 11/10/2022

(731) MAKER'S MARK DISTILLERY, INC. (US)
100 Mallard Creek Road, Suite 151, Louisville, Kentucky 40207, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu uýt ki.

---

(111) **4-0550445**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41392
(181) 04/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

Rana®
essential oil

(220) 04/10/2022

(531) 5.3.20

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHÂU THÔNG (VN)
316 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; cao tinh dầu tràm (không dùng cho mục đích y tế); dầu massage (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Cao tinh dầu tràm (dùng cho mục đích y tế); dầu thảo dược dùng ngoài da (dùng cho mục đích y tế); sáp chống muỗi.

---

(111) **4-0550446**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48158
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MAKATAGH

(220) 24/10/2023

(731) TĂNG GIA HÒA (VN)
144/17 Tạ Uyên, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 07: Phụ tùng của máy cắt cỏ (lưỡi dao dùng cho máy cắt cỏ, ổ cước dùng cho máy cắt cỏ, tuýt bugi dùng cho máy cắt cỏ, cùm nhôm dùng cho máy cắt cỏ, lục giác dùng cho máy cắt cỏ); đầu bơm nước dùng cho máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0550447**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50551

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DIDOOGLT

(731) PHAN VĂN DẦU (VN)
Xóm 6 (mới), xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 07: Máy xay; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy hút không khí; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi chân không.

Nhóm 08: Bàn là; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; dây cáp điện; tai nghe; loa; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 10: Máy massage (thiết bị xoa bóp); thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế;thiết bị rung xoa bóp; đệm hơi cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 11: Bếp điện; đèn điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 20: Đệm (nệm); đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế,giá, kệ); giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; móc treo quần áo, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; bình cách nhiệt; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo mưa; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị trò chơi; gấu bông; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0550448**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50581

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ ĐOÀN (VN)
96 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0550449**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46715

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.3.3; 26.11.12

(731) VŨ VĂN TIẾN (VN)
Số 3 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nguyên hạt (đã chế biến); cà phê rang xay; trà (chè); đồ uống trên cơ sơ cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; bánh ngọt.

Nhóm 32: Nước ép trái cây đóng hộp (đồ uống không cồn); nước ép trái cây đóng chai (đồ uống không cồn); đồ uống làm từ' nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Nước ép trái cây đóng hộp (đồ uống có cồn); nước ép trái cây đóng chai (đồ uống có cồn); đồ uống làm từ trái cây có cồn: chiết xuất từ trái cây có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0550450**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 95999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46676
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/10/2023

joysong

(731) YECHAO TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD (CN)
Room 1149, Building 2, Yanqing Garden East Ring Road, Zhongguancun, Yanqing District, Beijing, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; dây chun kép tập ngực [dụng cụ thể dục]: máy để tập luyện thể dục; quả cầu lông; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0550451**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46675
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/10/2023

Vendeeni

(731) GUANGZHOU QIANSHENG CHENCAI COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 318, Building B, No. 33 Daling East Street, Jiahe Street, Baiyun District, Guangzhou, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; mỹ phẩm; lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0550452**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46563
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/10/2023

CATRIN ROUGE STAR

(731) N&B LAB. CO., LTD. (KR)
8F, HanWon Building, 2423, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, 06719, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chống cháy nắng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chống lão hoá; phấn má [phấn hồng]; son môi; chất làm bóng môi; chì kẻ môi; son dưỡng môi; mỹ phẩm màu dùng cho da; đồ trang điểm dùng cho mắt (mỹ phẩm); chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem nền che khuyết điểm; bông tẩy trang.

---

(111) **4-0550453**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46534

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VINTANA

(731) ĐÀO VĂN HÀ (VN)
Thôn Phú Yên 3, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn rửa; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0550454**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46533

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TIMTECH

(731) NGUYỄN VĂN THƠM (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; lõi lọc nước; bình lọc nước; thiết bị máy lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(111) **4-0550455**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46494

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NGUYEN THIII

(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 9/7 đường số 51, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0550456**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46409
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/10/2023

YMHMOTOR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)
Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện, xe gắn máy; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe điện; phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0550457**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46406
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/10/2023

KWAEBIKE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)
Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện, xe gắn máy; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe điện; phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0550458**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46405
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/10/2023

PLASMAEB

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)
Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện, xe gắn máy; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe điện; phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0550459**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46374

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ORMEO

(731) GUANGDONG HUASHENG INTELLIGENT ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Rm.701,Bldg.11,Ronggui Wei'an Science & Innovation Park,NO.16,Guangxing

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền; máy in nén; máy chế biến chè; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây chạy bàng điện; máy may; máy đóng gói; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay]; máy vắt khô quần,áo: máy giặt (xưởng giặt); thang máy; động cơ hơi nước; robot công nghiệp; máy cưa xách tay chạy bằng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy sản xuất nitơ và oxy; máy và thiết bị để làm sạch dùng điện; máy in 3D.

---

(111) **4-0550460**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46373

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

superun

(731) HANGZHOU RUZE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 801-3, Building 5, Phase 6, Information Port, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập thể dục; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; tạ tập luyện; dây tập trên không dùng để tập yoga; vòng kết hợp cảm biến đo lường dùng để tập luyện; máy để tập luyện thể dục; đai lưng dùng cho môn cử tạ (đồ dùng thể thao); dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; trục lăn dùng cho xe đạp đặt cố định để luyện tập.

---

(111) **4-0550461**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46350

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.21; 26.3.23

(731) VŨ ĐÌNH NAM (VN)
Huề Trì 2, xã An Phụ, thị xã Kinh Môn, thành phố Hải Dương

(511) Nhóm 26: Cái kẹp để uốn xoăn tóc; lưới bao tóc; vật trang trí dùng cho quần áo; bộ tóc giả; phần tóc nối thêm; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay.

---

(111) **4-0550462**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48530

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PGS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN MOON (VN)
Số 210, phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tinh [ghi sẵn]; chương trình máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về.

---

(111) **4-0550463**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48529

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PGS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN MOON (VN)
Số 210, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ bảo hiểm; quỹ đầu tư; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến thuế.

---

(111) **4-0550464**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48528

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 25.1.25

(731) NGUYỄN VĂN THIỆN (VN)
Xóm 6, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0550465**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48523

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(300) 97910219 27/04/2023 US

(450) 25/07/2025 448

(540)

ORYPKI

(591) Đen, trắng

(731) GENZYME CORPORATION (US)
450 Water Street, Cambridge, MA 02141, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược dùng để phòng ngừa và điều trị các bệnh về miễn dịch; chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh và rối loạn hệ thần kinh trung ương; chế phẩm dược để điều trị hội chứng xơ cứng teo cơ một bên và bệnh đa xơ cứng (hoặc bệnh xơ cứng rải rác) và bệnh Alzheimer.

---

(111) **4-0550466**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48522

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(300) 97910214 27/04/2023 US

(450) 25/07/2025 448

(540)

NUKARIO

(731) GENZYME CORPORATION (US)
450 Water Street, Cambridge, MA 02141, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược dùng để phòng ngừa và điều trị các bệnh về miễn dịch; chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh và rối loạn hệ thần kinh trung ương; chế phẩm dược để điều trị hội chứng xơ cứng teo cơ một bên và bệnh đa xơ cứng (hoặc bệnh xơ cứng rải rác) và bệnh Alzheimer.

---

(111) **4-0550467**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48521
(181) 25/10/2033
(220) 25/10/2023

(300) 97910200 27/04/2023 US
(450) 25/07/2025 448
(540)

HARKEPLI

(731) GENZYME CORPORATION (US)
450 Water Street, Cambridge, MA 02141, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược dùng để phòng ngừa và điều trị các bệnh về miễn dịch; chế phẩm dược để phòng ngừa và điều trị các bệnh và rối loạn hệ thần kinh trung ương; chế phẩm dược để điều trị hội chứng xơ cứng teo cơ một bên và bệnh đa xơ cứng (hoặc bệnh xơ cứng rải rác) và bệnh Alzheimer.

---

(111) **4-0550468**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48491
(181) 25/10/2033
(220) 25/10/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)

ĐIỂM DU LỊCH VE CHAI THẦN KỲ

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LONG THUẬN (VN)
Ấp Mỹ Thạnh, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; khu du lịch sinh thái (nhằm mục đích vui chơi giải trí).

---

(111) **4-0550469**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48452
(181) 25/10/2033
(220) 25/10/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)

MIGABA

(731) PHẠM THỊ HƯỜNG (VN)
Phòng 1724-CT10A chung cư Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; vali; ví đựng; cặp da; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; ca vát.

---

(111) **4-0550470**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48450
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HANBADU

(220) 25/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DIORS VIỆT NAM (VN)
Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0550471**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48449
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SIMILAN

(220) 25/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC PHÁT (VN)
Thôn Lang Khê, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Nước giặt (hóa mỹ phẩm); nước lau sàn nhà (hóa mỹ phẩm); nước rửa chén (hóa mỹ phẩm); nước xịt kính (hóa mỹ phẩm); chất tẩy rửa dùng cho vệ sinh (hóa mỹ phẩm).

---

(111) **4-0550472**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48438
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SITAFAN

(220) 25/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG HÀ NỘI (VN)
Tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0550473**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48437
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/10/2023

BLUTEL

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG HÀ NỘI (VN)
Tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0550474**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48436
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/10/2023

PLUTEL

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG HÀ NỘI (VN)
Tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0550475**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48395
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/10/2023

WIL'QUE

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN AK (VIỆT NAM) (VN)
P705-2, Daeha Business Center, 360 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(111) **4-0550476**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48383

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VISP

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp; các linh kiện, phụ tùng xe đạp; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

---

(111) **4-0550477**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48287

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 26.11.12

(731) DONGYANG XINLI FISHING TACKLE CO., LTD. (CN)
Huadian Functional Zone, Chengbei Ind. Zone, Jiangbei Street, Dongyang, Jinhua, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; dụng cụ câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; lưỡi câu cá.

---

(111) **4-0550478**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48282

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

STREPSILS

(731) RECKITT & COLMAN (OVERSEAS) HEALTH LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough, Berkshire, SL1 3UH, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng như chất bổ sung ăn kiêng; viên nén hoặc viên ngậm chứa chất bổ sung vitamin

hoặc khoáng chất; chế phẩm vitamin, khoáng chất hoặc chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm dược chứa vitamin hoặc khoáng chất; chế phẩm sử dụng để hỗ trợ dinh dưỡng và ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng để tăng cường khả năng miễn dịch hoặc cải thiện sức khỏe cơ bắp hoặc xương.

---

(111) **4-0550479**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48275

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.5.25; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH NAMRED (VN)
1002/1 quốc lộ 22, ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo (dùng để bổ sung dinh dưỡng cho người, cho mục đích y tế); đồ uống được ngâm chiết từ đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế; viên nang đông trùng hạ thảo (chủ yếu từ đông trùng hạ thảo và các loại thảo dược khác) cho mục đích y tế; nước collagen phối hợp với đông trùng hạ thảo và các loại thảo dược khác cho mục đích y tế; trà thảo dược (từ đông trùng hạ thảo và các loại thảo dược khác); viên nang đông trùng hạ thảo cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Yến sào; tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến); yến sào đông trùng hạ thảo dùng làm thực phẩm; đông trùng hạ thảo đã được bảo quản dùng làm thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở đông trùng hạ thảo dùng làm thực phẩm; chất chiết xuất từ đông trùng hạ thảo dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0550480**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38542

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.7.2; 2.7.18

(731) ĐINH VĂN HIẾU (VN)
299 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê giải khát, trà sữa; phòng trà; quán ăn nhanh.

---

(111) **4-0550481**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38455

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 8.1.1; 11.1.2; 11.1.25; 11.3.3; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ÚT THƯƠNG (VN)
102 Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; bánh mỳ; bánh nướng; bánh mì kẹp nhân; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0550482**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38454

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.1.14; 3.1.16; 26.1.1

(591) Be, cam đậm, cam nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, vàng đồng, đen, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ LIẾNG (VN)
19/38 Võ Văn Ngân, khu phố 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; thẻ học chữ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; thẻ; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: sách, thẻ học chữ, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], thẻ, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in.

---

(111) **4-0550483**

(210) 4-2023-38446
(181) 28/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96041/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/08/2023

(531) 24.9.1; 26.3.2; 26.4.3; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KING FOOD (VN)
Tầng 6 Sky City Tower A, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0550484**

(210) 4-2022-37674
(181) 12/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96042/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/09/2022

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.7.1; 5.7.6
(591) Nâu vừa, nâu nhạt, nâu đậm, đen.
(731) VŨ THỊ THÁI HÀ (VN)
Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

---

(111) **4-0550485**

(210) 4-2022-37209
(181) 08/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 32: Nước khoáng đóng chai; nước khoáng đóng thùng; nước khoáng đóng túi.

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96043/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/09/2022

(531) 1.15.15; 5.5.20; 24.9.1
(591) Xanh da trời, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN BÌNH (VN)
Tầng 18, tòa nhà Nam Cường, đường Nguyễn Thanh Bình, KĐT Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

---

(111) **4-0550486**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36022
(220) 31/08/2022
(181) 31/08/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Vàng kim, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẠI TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 650 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

---

(111) **4-0550487**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33099
(220) 15/08/2022
(181) 15/08/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.3.16; 2.3.23; 3.7.17; 4.1.3
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH KHANG VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 150, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa, thể thao); tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi thời trang; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, hoa khôi và nữ hoàng.

---

(111) **4-0550488**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22066
(220) 09/06/2022
(181) 09/06/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.1.1; 5.3.13; 26.4.1; 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, trắng, tím, đen, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh dương, cam, vàng.
(731) DƯƠNG CẨM BIÊN (VN)
184 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu xoa bóp.

---

(111) **4-0550489**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22065

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.22; 5.13.25; 7.1.12; 7.1.24; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, nâu, vàng, xanh lá cây, tím, cam đậm, hồng nhạt.

(731) DƯƠNG CẨM BIÊN (VN)
184 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ ÁĐông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu xoa bóp.

---

(111) **4-0550490**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22064

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.2.1; 25.1.6; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ.

(731) DƯƠNG CẨM BIÊN (VN)
184 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu xoa bóp.

---

(111) **4-0550491**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21176

(220) 03/06/2022

(181) 03/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VŨ TRANG COMPUTER (VN)
Số 90 Nguyễn Công Trứ, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, linh kiện máy vi tính, phần mềm máy vi tính, máy in văn phòng, thiết bị điện tử và viễn thông, thiết bị ngoại vi, máy photocopy, điện thoại, phụ kiện điện thoại di động.

---

(111) **4-0550492**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09299

(220) 22/03/2022

(181) 22/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 11.3.3; 26.4.4; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT TÚ (VN)
Số nhà 317, phố Nguyễn Du, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng pha chế đồ uống từ trà; dịch vụ đào tạo nghề liên quan đến trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống chuyên về trà; phòng trà; tiệm trà; quầy trà; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0550493**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03029

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.8; 9.7.19; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOA XINH (VN)
Phòng 901, lầu 9, 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, các loại thủy sản đã qua chế biến và bảo quản; rau củ quả đã chế biến và bảo quản; đồ ăn nhẹ và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh trên cơ sở khoai tây, thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt bò Wagyu của Nhật dùng cho đồ nướng, súp, hay salada; thịt thái lát và tẩm ướp gia vị (thịt bò nướng kiểu Hàn Quốc - Bulgogi) được nướng hoặc quay (tất cả đã qua chế biến).

---

(111) **4-0550494**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44475

(220) 15/11/2021

(181) 15/11/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH LÊ (VN)
82A Cao Văn Lầu, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; véc ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0550495**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31313

(220) 30/07/2021

(181) 30/07/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

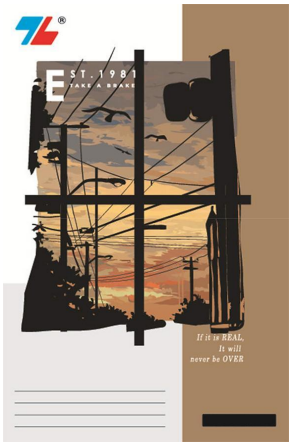

(531) 6.7.1; 16.1.1; 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, đen, vàng nhạt, trắng, cam, xám nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; tập (vở) học sinh; hộp bút; dụng cụ học sinh; sáp màu; dụng cụ vẽ

---

(111) **4-0550496**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31309

(220) 30/07/2021

(181) 30/07/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

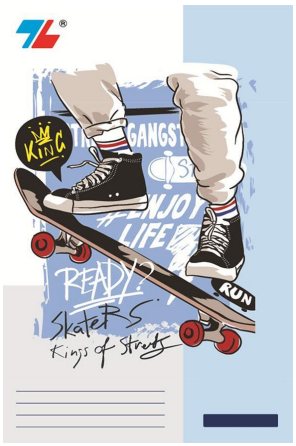

(531) 2.9.19; 24.9.1; 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, xám, trắng, đen, xanh dương nhạt, xám, xanh dương đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; tập (vở) học sinh; hộp bút; dụng cụ học sinh; sáp màu; dụng cụ vẽ.

---

(111) **4-0550497**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31307

(220) 30/07/2021

(181) 30/07/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

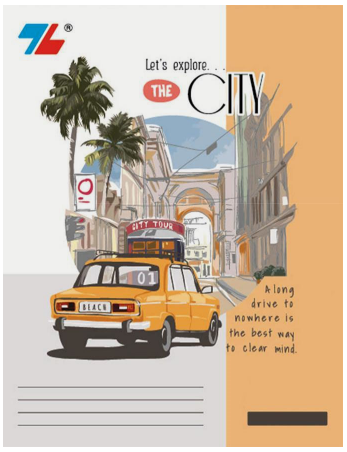

(531) 5.1.12; 18.1.8; 24.15.7; 26.3.23

(591) xanh dương, đỏ, đen, trắng, xám, vàng, cam, xanh lá cây đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; tập (vở) học sinh; hộp bút; dụng cụ học sinh; sáp màu; dụng cụ vẽ

---

(111) **4-0550498**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31306

(220) 30/07/2021

(181) 30/07/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 6.3.4; 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, đen, xám, trắng, xám đậm, xám nhạt, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; tập (vở) học sinh; hộp bút; dụng cụ học sinh; sáp màu; dụng cụ vẽ

---

(111) **4-0550499**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26991

(220) 01/07/2021

(181) 01/07/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.7.5; 9.7.19; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng, hồng nhạt, vàng nhạt, xanh lá cây, da cam, nâu nhạt, xám, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM BẾP VIỆT (VN)
Số 40, đường số 5, khu đô thị LakeView City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị); hạt nêm dạng sệt (gia vị); hạt nêm hương vị thịt gà (bột thịt gà) [gia vị]; tương ớt (gia vị); xốt gia vị; nước tương.

---

(111) **4-0550500**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26990
(181) 01/07/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 01/07/2021

(531) 2.1.1; 8.7.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, nâu, đỏ, trắng, da cam, xanh lá cây, ghi nhạt, vàng, nâu nhạt, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM BẾP VIỆT (VN)
Số 40, đường số 5, khu đô thị LakeView City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị); hạt nêm dạng sệt (gia vị); hạt nêm hương vị thịt gà (bột thịt gà) [gia vị]; tương ớt (gia vị); xốt gia vị; nước tương.

---

(111) **4-0550501**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16112
(181) 27/04/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

HUNGVIET PHARMA

(220) 27/04/2021

(531) 25.3.3; 26.1.4; 26.7.25; 26.11.9

(591) Cam đậm, cam nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46 lô M2, KĐT mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc; thuốc thử để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật; vật tư y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, dụng cụ y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật, vật tư y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật, thuốc thử để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật.

---

(111) **4-0550502**

(210) 4-2021-16109
(181) 27/04/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

HUNGVIET
PHARMA

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96060/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/04/2021

(531) 25.3.3; 26.1.4; 26.7.25; 26.11.9
(591) Cam đậm, cam nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46 lô M2, KĐT mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc; thuốc thử để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật; vật tư y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, dụng cụ y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật, vật tư y tế để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật, thuốc thử để chẩn đoán, hỗ trợ điều trị, điều trị bệnh tật.

---

(111) **4-0550503**

(210) 4-2021-15332
(181) 22/04/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

SunBio

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96061/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/04/2021

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH DƯƠNG GIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, toà nhà Câu Lạc Bộ, sân Golf Long Biên, khu Trung đoàn 918, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ASOKA Việt Nam (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân vi sinh.

---

(111) **4-0550504**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13768
(220) 13/04/2021
(181) 13/04/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.1; 26.1.1; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh dương dậm, trắng.
(731) TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VÀ TƯ VẤN CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN (VN)
Số 10 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách, pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm; kiểm nghiệm kiểm chứng các chỉ tiêu về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; cung cấp thông tin về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; tư vấn, đánh giá và chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy về hệ thống quản lý chất lượng và sản phẩm nông, lâm, thủy sân và muối.

---

(111) **4-0550505**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08981
(220) 15/03/2021
(181) 15/03/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.8
(591) Đen, vàng cát.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu văn phòng, tòa N01-T4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu ngoại giao đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh, đánh giá công việc thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông.

---

(111) **4-0550506**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07579

(220) 04/03/2021

(181) 04/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh lá, tím.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VMAX (VN)
18A/76 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

---

(111) **4-0550507**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07540

(220) 04/03/2021

(181) 04/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NGUYÊN GLOBAL (VN)
280/23 đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ trang trí ngoại thất, nội thất (không bao gồm thiết kế); hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ mài; cho thuê thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ hàn; gia công gỗ.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế nội thất; thiết kế bao bì; thiết kế công nghiệp; thiết kế xây dựng.

---

(111) **4-0550508**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27614

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MORI VIỆT NAM (VN)
Số 28 phố Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0550509**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22347

(220) 30/05/2023

(181) 30/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15; 25.7.25

(591) Trắng, đen, xám.

(731) NGUYỄN ANH KIỆT (VN)
134/206 Dương Thị Mười, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Trang sức; đồng hồ; kim cương; đá quý.

---

(111) **4-0550510**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22326

(220) 30/05/2023

(181) 30/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.15; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.16; 5.13.1; 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25; 26.11.12

(591) Vàng nhạt, xám, cam, trắng, xanh da trời, vàng đậm, xanh đen, xanh dương, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH PHÂN BÓN SINH HỌC TÍN NÔNG TNTECH (VN)
Tổ 18, ấp Đông Bình, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0550511**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19332

(220) 15/05/2023

(181) 15/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.2.9; 3.2.25

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, đen, vàng, da cam, nâu.

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park Illinois 60064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0550512**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14581

(220) 14/04/2023

(181) 14/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.12; 5.7.3; 9.7.1

(591) Vàng tươi, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nâu, nâu nhạt, hồng nhạt, trắng hồng, trắng ngà, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM KHANG LONG (VN)
Nhà ông Phạm Ngọc Hưng, thôn 3, xã Vũ Quí, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột đậu; bột sắn.

---

(111) **4-0550513**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12299

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

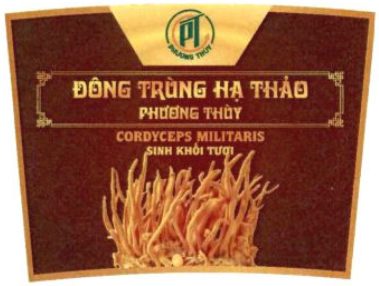

(531) 5.11.2; 5.11.5; 24.15.1; 24.15.13; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.4

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG THÙY (VN)
Số nhà 38, tổ 29, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi (chưa sơ chế); đông trùng hạ thảo để làm giống.

---

(111) **4-0550514**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12298

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

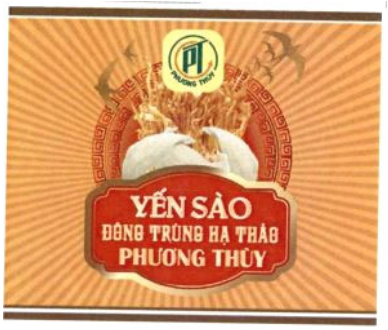

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 24.15.1; 24.15.13; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xanh lá cây, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG THÙY (VN)
Số nhà 38, tổ 29, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã sấy khô (dùng làm thực phẩm); yến sào đông trùng hạ thảo; yến sào.

---

(111) **4-0550515**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12297

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.13.25; 24.15.1; 24.15.13; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.1.5; 26.1.6

(591) Nâu, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG THÙY (VN)
Số nhà 38, tổ 29, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Rượu đông trùng hạ thảo (rượu thuốc).

---

(111) **4-0550516**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12296

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

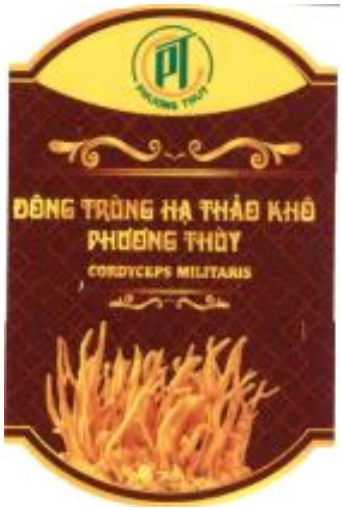

(531) 5.11.2; 5.11.5; 24.15.1; 24.15.13; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.7.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, nâu, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG THÙY (VN)
Số nhà 38, tổ 29, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã sấy khô (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0550517**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12295

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.13; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG THÙY (VN)
Số nhà 38, tổ 29, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng làm từ đông trùng hạ thảo, rượu đông trùng hạ thảo (rượu thuốc), đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế, trà làm từ đông trùng hạ thảo, đông trùng hạ thảo đã sơ chế, bảo quản, sấy khô và chế biến thành dạng bột (dùng làm thực phẩm), đông trùng hạ thảo tươi (chưa sơ chế), đông trùng hạ thảo để làm giống.

---

(111) **4-0550518**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08337

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.2; 2.3.25; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, vàng, đen, nâu, xám, be, trắng, hồng đỗ.

(731) HỘ KINH DOANH MÁY TÍNH PHỤNG TIÊN (VN)
9/2A đường Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: máy tính, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0550519**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08329

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 7.3.5; 11.3.18; 13.3.3; 19.1.1; 26.1.2; 26.4.10; 26.4.18

(591) Đen, be, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH REHAM SLT (VN)
Số 73B Nguyễn Công Trứ, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn (để làm đồ uống); nước [đồ uống]; lúa mạch lên men [bia]; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước uống có ga; nước trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0550520**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08306

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) DONGGUAN ZHONGXIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 801, Building 8, No. 10, Huilong Road, Huangjiang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; thiết bị sạc điện cầm tay; dây điện; vỏ hộp loa; tai nghe choàng đầu; tai nghe.

---

(111) **4-0550521**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08300

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.8; 2.3.16; 2.3.23; 4.5.1

(591) Đen, xanh, vàng, trắng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH BÁCH THUẬN AN PHARMA (VN)
Khu phố Thịnh Lang, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã trẻ em; quần lót vệ sinh; bỉm.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn giấy thơm; giấy thấm; khăn giấy ăn.

---

(111) **4-0550522**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05679
(181) 24/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/02/2023

(531) 4.1.2; 4.1.3; 4.2.20
(591) Xanh mint, xanh ngọc bích, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ SANCORP (VN)
96/9A Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung ứng lao động (cung cấp người giúp việc, tạp vụ).

---

(111) **4-0550523**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05673
(181) 24/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/02/2023

(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.10; 26.7.25
(591) Xám, đỏ, trắng, đen.
(731) LÝ NGÂN TÂM (VN)
4 đường 6, tổ 5 phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy; bánh xe cộ; săm cho lốp xe bơm hơi; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0550524**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05642
(181) 24/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/02/2023

(531) 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cổ vịt, đỏ, vàng, cam, cam nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG HAVICON (VN)
Số 8B, tổ 1, khu Hồng Thạch A, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; chuẩn bị mặt bằng; san lấp mặt bằng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0550525**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05635

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI MEGA GROUP (VN)
Số 1 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước; nước uống có muối lithi; nước khoáng [đồ uống]; nước uống dùng trong bữa ăn; đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0550526**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05633

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.11.2; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đỏ, đỏ rượu, vàng ánh kim.

(731) BÙI THỊ VÂN (VN)
Tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo đã qua bảo quản hoặc sấy khô (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Trà đông trùng hạ thảo (trà túi nhúng, trà hòa tan, không dùng cho mục đích y tế); mật ong đông trùng hạ thảo; bột đông trùng hạ thảo (dùng thay thế trà).

---

(111) **4-0550527**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05626

(220) 24/02/2023

(181) 24/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.13.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xám.

(731) NGUYỄN THỊ NA NA (VN)
184/8/2A khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), thương mại điện tử các sản phẩm chậu cây cảnh, chậu hoa, chậu trồng cây, bình tưới nước cho hoa và cây trồng, ly sứ, lọ hoa sứ, bình sứ, bình giữ nhiệt (không dùng điện).

---

(111) **4-0550528**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54132

(220) 20/12/2022

(181) 20/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.7; 2.5.2

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUNNY GROUP (VN)
Số 26 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngô rang nổ, bỏng ngô; thực phẩm giàu tinh bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; caramen [kẹo]; sôcôla; mạch nha làm thực phẩm cho con người; hạt vừng [gia vị].

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; tư vấn tổ chức kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; quyên góp quĩ từ thiện; gọi vốn từ cộng đồng; tổ chức thu/quyên góp tiền; phát hành phiếu có giá; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; xuất bản sách; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; khoá đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tiến hành hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(111) **4-0550529**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53517

(220) 15/12/2022

(181) 15/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, xanh lá mạ, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TỔNG THỂ VỀ CỬA 3H WINDOW (VN)
21, Nguyễn Văn Linh, tổ 01, KV Bình Phó A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Hoàn thiện công trình xây dựng; lắp đặt các loại cửa (cửa nhôm xingfa, cửa nhựa lõi thép, cửa nhựa compiside, cửa kính cường lực, cửa cuốn); lắp đặt các loại sàn (sàn gỗ, sàn xi măng nhựa giả gỗ); lắp đặt tấm ốp nhựa.

---

(111) **4-0550530**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52957

(220) 12/12/2022

(181) 12/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.2.9; 3.2.25

(591) Cam, vàng, hồng, xanh nước biển, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0550531**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39685
(220) 23/09/2022
(181) 23/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 24.9.1; 26.1.2
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AG (VN)
A36, lô BT7, khu đô thị mới Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng bạc, đá quý.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví bỏ túi; ví cầm tay.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồng hồ, đồ trang sức bằng vàng bạc, đá quý, ba lô, túi xách, ví bỏ túi, ví cầm tay, quần áo, giày dép, thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0550532**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50501
(220) 06/11/2023
(181) 06/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MEcarbon
For a green planet

(531) 26.5.1
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM KÊ VÀ TƯ VẤN TÍN CHỈ CARBON MECIE (VN)
Tầng 5, tòa nhà Nam Hải Lakeview, lô 1/9A khu công nghiệp Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ báo cáo định lượng phát thải khí nhà kính; dịch vụ thẩm định báo cáo khí nhà kính cho tổ chức và dự án; dịch vụ thẩm định hệ thống đánh giá hệ thống các công trình xanh (như nhà máy sản xuất, trường học, bệnh viện, công trình công cộng); dịch vụ kiểm định báo cáo khí nhà kính cho tổ chức và dự án; dịch vụ kiểm định hệ thống đánh giá hệ thống các công trình xanh (như nhà máy sản xuất, trường học, bệnh viện, công trình công cộng); dịch vụ kiểm kê khí nhà kính.

---

(111) **4-0550533**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50505
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG CNC (VN)
Số 33 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán khuôn nhựa dùng đúc chậu cảnh xi măng.

---

(111) **4-0550534**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50563
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Vàng, cam, xanh nước biển, trắng
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ KIM HUỆ (VN)
20 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý như: tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng và các dịch vụ pháp lý khác.

---

(111) **4-0550535**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50571
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.2.7
(591) Cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KEIKO (VN)
Số 101 C2 khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0550536**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46713

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.9.18; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.13

(591) xanh lá, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ INCARD (VN)
Số 238 đường 3 Tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; máy vi tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính

---

(111) **4-0550537**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46710

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.9; 1.15.7; 4.3.3; 25.7.25

(591) Xanh lục, vàng nhặt, xám, xanh đen, trắng

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Bia

---

(111) **4-0550538**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46656

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.9.10; 5.11.13; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá, xanh lá đậm, vàng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG NĂM HẠNH (VN)
số 19/1 ấp Bình Trị 1, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Măng chua; măng được phơi khô; măng được chế biến.

---

(111) **4-0550539**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46655

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh cô ban, xanh lơ, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOÀNG ANH (VN)
205, Ấp 1, xã Tân Thành, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả sấy khô; lạp xưởng; khô gà sấy; khô bò; sữa sen; sữa bắp.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi, thịt gà, thị bò, sen, hạt sen, bắp, sữa; mua bán rau củ quả sấy khô.

---

(111) **4-0550540**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46569
(220) 16/10/2023
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN ANH QUÂN (VN)
5 lô N, đường Bùi Hữu Diện, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0550541**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46552
(220) 16/10/2023
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 24.17.5; 24.17.20
(591) Đỏ tươi, đen, trắng.
(731) BN CO.,LTD. (KR)
1310ho, 38, Heungan-daero 427beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14059, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0550542**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46509
(220) 16/10/2023
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Xanh da trời, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH WINFA (VN)
B6-02-09 tầng 02 lô số 9 nguyên đơn 21B6, thuộc khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; siro dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0550543**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46467

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO HỆ TRỤC CƠ THỂ SAMMIE (VN)
9/8 Lê Thành Phương, phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp và vận chuyển cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện viên thể dục thể hình); giáo dục thể chất; giảng dạy.

---

(111) **4-0550544**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46492

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.11.8

(591) Đen, trắng, cam, xanh lá.

(731) VÕ VĂN LUNG (VN)
51 Đoàn Hồng Phước, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giầy thể thao; quần áo; mũ; quần áo thể dục.

---

(111) **4-0550545**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46431
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

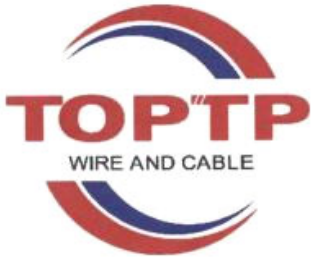

(220) 16/10/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DÂY ĐIỆN & THIẾT BỊ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Thôn Nam Hưng, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)
(511) Nhóm 09: Dây điện; dây điện thoại; hộp nối đầu dây (điện); cáp điện; phích điện và các loại tiếp xúc khác (nối điện); dây ăng ten.

---

(111) **4-0550546**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46428
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/10/2023

(531) 15.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, cam, vàng nhạt, đen đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GOLDSUN VIỆT NAM
(VN)
Nhà biệt thự BT8-01, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0550547**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46380
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/10/2023

(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.3
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MÁY IN MH (VN)
243/9/1 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 02: Mực in dành cho máy in; mực in dành cho máy photo; hộp mực dùng cho máy in (có mực); mực pha màu dùng cho máy in, máy sao chụp, máy fax.

---

(111) **4-0550548**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48555

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Nâu, đỏ tươi, trắng

(731) UNIVERSAL FOOD PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 60, Bangna-Trat 25 Alley, Bangna Nuea Sub-District, Bangna District, Bangkok Metropolis 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa không chứa sữa bò; sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa gạo; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa ngũ cốc; sữa được làm từ quả hạch; sữa hạt; sữa trên cở sở thực vật.

---

(111) **4-0550549**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48545

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 25.1.9

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, vàng

(731) GENERATIONS GENERAL TRADING L.L.C (AE)
2013 Metropolis Tower, Burj Khalifa Street, Business Bay, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Ngũ cốc dạng thô và chưa qua xử lý; hạt giống nông nghiệp; hạnh nhân [trái cây]; cây lô hội; thức ăn cho động vật; lúa mạch; đậu tươi; củ cải đường, tươi; các loại quả mọng, tươi; trái cây tươi; thức ăn cho chim; cám; cây bụi; thức ăn cho gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt dẻ tươi; trái cây có múi, tươi; hạt ca cao thô; sọ dừa; quả dừa; hạt cây côla; quả của cây hoa bia; cùi dừa khô; dưa chuột tươi; sản phẩm lót ổ cho gia cầm đẻ trứng; trứng để ấp [đã được thụ tinh]; cá còn sống; thức ăn cho gia súc; quả tươi; bã trái cây [bã ép quả]; rau cỏ tươi; hạt [ngũ cốc]; nho tươi; yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm; cỏ khô; quả phỉ, tươi; quả mọng của cây đỗ tùng; tỏi tây tươi; quả chanh tươi; đậu láng tươi; rau diếp tươi; động vật sống; cây thích hoè, thô; ngô; khô dầu ngô đóng bánh cho gia súc; bã ép quả; bí ngòi, tươi; nấm tươi; cây tầm ma; quả hạch, chưa chế biến [trái cây]; yến mạch; quả ôliu tươi; hành, tươi; quả cam, tươi; củ lạc [tươi]; đậu Hà Lan tươi; hồ tiêu [cây]; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; quả thông; hạt giống cây trồng; cây trồng; khoai tây tươi; gia cầm sống; bột

gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc chưa chế biến; cây giống; hạt vừng ăn được, chưa qua xử lý; động vật giáp xác [sống]; rau chân vịt tươi; quả bí, tươi; thức ăn vỗ béo cho động vật; rơm [thức ăn cho súc vật]; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; cây mía đường; cây; thân của cây; nấm cục tươi; rau tươi; cây nho; lúa mì.

---

(111) **4-0550550**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48527

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHAMPINK

(591) Trắng, tím

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP NAM BÌNH (VN)
Xóm 1, Tân An, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Hoá mỹ phẩm; bột giặt; nước rửa bát; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hoá mỹ phẩm, bột giặt, nước rửa bát, chất tẩy rửa, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0550551**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48526

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH UY NHIÊN (VN)
35/6 Phạm Ngũ Lão, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng xe ô tô; xe máy; phụ tùng xe máy.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: ô tô, phụ tùng xe ô tô, xe máy, phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0550552**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48525

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 14.3.11; 26.3.1

(591) Trắng, xám

(731) TRẦN THỊ NGỌC VÂN (VN)
222 Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0550553**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48476

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.18; 2.3.1; 11.3.3

(591) Vàng, nâu, đỏ, trắng, đen, xanh lá cây.

(731) PHẠM NGỌC NAM (VN)
41 ngõ Tô Tiền, Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ cung cấp cà phê mang đi; quán cà phê muối; dịch vụ cung cấp cà phê muối mang đi.

---

(111) **4-0550554**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48457

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.9.3; 9.7.25; 26.3.23

(591) nâu, trắng

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ AKT FARM (VN)
827, ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Củ ấu hấp nước dừa; củ ấu chiên giòn; củ ấu tách vỏ; sữa từ củ ấu.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh (đồ uống); đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất.

---

(111) **4-0550555**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48425

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.1.16

(591) Tím, xanh, vàng, nâu, đỏ.

(731) TRẦN THANH NAM (VN)
Số 47 Lê Thành Phương, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh kem; bánh sinh nhật; bánh xốp.

---

(111) **4-0550556**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48393

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng, trắng

(731) LÊ THỊ HÀ (VN)
Số 15 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt; nước xả vải (chất làm mềm vải để giặt).

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy trắng để giặt, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, chế phẩm để ngâm giặt, chế phẩm để giặt, chất làm mềm vải dùng để giặt, nước xả vải (chất làm mềm vải để giặt).

---

(111) **4-0550557**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48384

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XIN JIE (VN)
P.401, tầng 4, số 245 đường Hà Nội, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0550558**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48342

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.3

(591) Xanh lam, xanh lá, xanh nõn chuối, đen

(731) CÔNG TY TNHH LICHUANG VIỆT NAM (VN)
Lô số CN 17A-2, khu công nghiệp Quế Võ III, phường Phù Lương, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe điện; phụ tùng xe điện; phụ tùng xe gắn máy; phương tiện vận tải.

---

(111) **4-0550559**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48328

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 8.1.1

(591) Đỏ, trắng, đen, nâu, hồng

(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
141 Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, trà, nước giải khát.

---

(111) **4-0550560**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48307

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Trắng, đỏ, đen, xám

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BBK-VICTORIA (VN)
Số 82, phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0550561**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48306

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.18

(591) Nâu, vàng

(731) PHAN MẠNH (VN)
Tổ 39, khu 4B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Sá sùng khô; sá sùng đã qua chế biến; nước mắm; hải sản đã qua chế biến.

---

(111) **4-0550562**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48305

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.1.3; 25.5.2; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng

(731) ĐÀM MỸ THUYẾT (VN)
Phòng 2518CT10C khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; hệ thống dạy trực tuyến; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dạy vẽ trực tuyến.

---

(111) **4-0550563**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48298

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

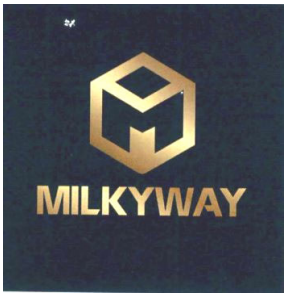

(531) 26.4.18; 26.5.1; 26.5.11; 26.15.9; 26.15.15

(591) Vàng đồng, xanh lục đậm.

(731) LÊ THANH TRUNG (VN)
Phố 2, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ví cầm tay; balo; da và giả da.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, quảng cáo, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các mặt hàng thời trang như: túi xách, vali, ví cầm tay, balo, da và giả da.

---

(111) **4-0550564**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48297

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 25.12.1; 26.1.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG NGỌC HẢI (VN)
86 Nhơn Hòa 5, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Mắm nêm; nước mắm cá cơm; mắm ruốc; mắm dưa; mắm cà pháo; mắm tôm; mắm cá rò.

---

(111) **4-0550565**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48296

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 21.1.9; 26.1.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MERRY MEEPLE (VN)
Lầu 1, 34 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, cửa hàng kinh doanh, thương mại điện tử các sản phẩm: đồ chơi, trò chơi, đồ chơi thông minh, mô hình đồ chơi, đồ chơi sáng tạo.

---

(111) **4-0550566**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48277

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.15; 5.3.20; 5.11.10; 26.1.1; 26.4.10

(591) Xanh, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AGRI SABIO (VN)
Số 178 đường Nguyễn Tất Thành, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ (phân bón); phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất để cải tạo đất; phân lân [phân bón]; xỉ [phân bón].

---

(111) **4-0550567**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37204

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 7.1.6; 7.1.16; 25.5.25; 26.1.1; 26.13.1

(591) Vàng, da cam, trắng, vàng nhạt, xanh ngọc, xanh lam, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH HUY HOÀNG (VN)
Thôn Kê Gà, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(111) **4-0550568**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36855

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.17.24

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SAKIA HÀ NỘI (VN)
LK16-1, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, mua bán, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gạch, đá, ngói, đá vôi, gỗ dán, kính.

---

(111) **4-0550569**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36848

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.7

(591) Vàng cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - NỘI THẤT TUẤN KIỆT (VN)
Đường Nội thị 1, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm; gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; ván sàn gỗ.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(111) **4-0550570**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36704

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.5; 1.15.15; 4.5.2; 8.5.3; 24.17.24

(591) Vàng, cam, be, xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH M&O FOODS VIỆT NAM (VN)
15A Trần Đức Thảo, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; rau và trái cây đã qua chế biến; gà rán; đồ ăn đóng gói sẵn chủ yếu bao gồm thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh bao; bánh hăm bơ gơ; trà (chè); cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; đồ uống có ga (đồ uống giải khát); nước ép trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ mua bán, bán lẻ: sản phẩm thịt đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến, rau và trái cây đã qua chế biến, gà rán, đồ ăn đóng gói sẵn chủ yếu bao gồm thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau đã qua chế biến, bánh mì, bánh ngọt, bánh bao, bánh hăm bơ gơ, trà (chè), cà phê, đồ uống không cồn, bia, đồ uống có ga (đồ uống giải khát), nước ép trái cây.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhanh; dịch vụ cửa hàng bánh mì; dịch vụ cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0550571**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36677

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 5.3.9; 5.3.20; 5.5.19; 5.13.25; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LÁP VIỆT NAM (VN)
21/56 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống không cồn); chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống tăng lực; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0550572**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36635

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) LÊ ĐĂNG KHƯƠNG (VN)
Tòa HHB chung cư Thái Hà, số 43 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sản phẩm từ loại hạt là dạng bột sữa hạt cụ thể là ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(111) **4-0550573**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36429
(181) 16/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/08/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ nâu, đỏ.
(731) NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA (VN)
61E ấp Chánh, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0550574**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35994
(181) 15/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 15/08/2023

(531) 1.5.1; 3.7.17; 24.9.1
(591) Vàng, đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH QUỐC TẾ VIETTOOLS TOUR (VN)
294/61 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Các dịch vụ liên quan đến việc đặt buồng khách sạn do các hãng du lịch hay người môi giới tiến hành; dịch vụ đặt chỗ nghỉ cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(111) **4-0550575**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35886
(181) 14/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VIVOKINETICS

(220) 14/08/2023

(591) Xanh nước biển, xám.
(731) VIVO KINETICS PTE LTD. (SG)
No. 3 Rhu Cross, #04-04, S437433, Singapore
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ cho trẻ em [giải trí]; dịch vụ tổ chức các chương trình thể thao cho trẻ em.

---

(111) **4-0550576**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32134

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 5.1.1; 5.3.20; 5.7.1; 5.7.21; 6.1.2; 6.19.5; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, vàng óng.

(731) VÕ THỊ HIỀN (VN)
Thôn Đăk Lim, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều nguyên liệu (hạt điều đã sơ chế và chế biến); hạt điều nhân; hạt điều rang muối.

Nhóm 30: Hạt tiêu tươi; hạt tiêu khô; hạt tiêu sọ; hạt tiêu sọ xay tấm; hạt tiêu sọ xay mịn; muối tiêu (muối biển rang rồi đem xay, trộn với hạt tiêu xay bột dùng làm gia vị).

---

(111) **4-0550577**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32123

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.5; 26.7.25

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) HOLTEK SEMICONDUCTOR INC. (TW)
No.3, Creation Rd 2, Science Park, Hsinchu 300, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; chất bán dẫn; linh kiện chất bán dẫn [điện tử]; chip [mạch tích hợp]; vi chíp; vi mạch; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; bộ vi xử lý; bộ vi điều khiển; thiết bị mô phỏng gắn trong mạch bộ vi điều khiển (ice); bảng mạch in; mạch in; chương trình máy tính; công cụ phát triển phần mềm bộ vi điều khiển (mcu); giao diện cho máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ nhớ chỉ đọc (rom); bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; bộ lập trình mạch tích hợp có thể tải về; công cụ phát triển có thể tải về dùng cho bộ vi điều khiển (mcu), cụ thể là bộ lập trình chíp; bộ cảm ứng; môđun đa chip.

---

(111) **4-0550578**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32021

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.9.1; 2.9.4; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.20; 25.5.25; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, đen, xanh lá cây, trắng, vàng cam, ghi, hồng sẫm, da cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ y tế (trang thiết bị y tế); khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0550579**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05376

(220) 23/02/2023

(181) 23/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Vàng cam.

(731) NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)
Khu 11, thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; nước mắm.

Nhóm 30: Đồ gia vị; dầu hào; tương ớt; tương cà; nước tương.

---

(111) **4-0550580**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38556

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(300) UK00003885547 06/03/2023 UK

(450) 25/07/2025 448

(540)

MANARA MINERALS
منارة المعادن

(531) 1.1.2; 1.1.12

(591) Xanh lá cây, nâu.

(731) MANARA MINERALS INVESTMENT COMPANY (SA)
Building 3936 Al Nakheel District 6651, Riyadh, 12382, Saudi Arabia

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và đầu tư liên quan đến ngành khai khoáng, phân tích tài chính, dự báo kinh tế, đầu tư vốn.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác mỏ, xây dựng.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu: tinh chế, ủ và xử lý.

Nhóm 42: Khai thác và thăm dò khoáng sản, thăm dò, khảo sát và nghiên cứu địa chất, nghiên cứu và phân tích hóa học.

---

(111) **4-0550581**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38613

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KINGĒDO

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TẬP ĐOÀN MINH ĐỨC (VN)
Số 1 ngõ 132 đường Núi Vàng, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ mát-xa: ghế mát-xa, đai mát-xa, gối mát-xa, thiết bị rung xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(111) **4-0550582**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38655
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 29/08/2023

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.7; 5.3.13; 5.3.20; 26.4.7; 26.4.18

(731) SHANTOU ZHENGRONG FOOD CO., LTD (CN)
Third floor of the factory building in 7A1 area of Jinyuan Industrial City, Jinping District, Shantou Guangdong China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bột nhồi; bánh quy; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; cà phê; thạch hoa quả [bánh kẹo].

---

(111) **4-0550583**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38670
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 29/08/2023

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh lá, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÔ HÌNH KỶ NGUYÊN (VN)
566 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư.

---

(111) **4-0550584**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38881
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/08/2023

(531) 1.15.21; 3.9.4; 3.9.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG AIV GROUP (VN)
Số 403-B2 DDN1 khu đô thị mới Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm trợ lý ảo sử dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ cho việc quản lý nhân sự; phần mềm trợ lý ảo phục vụ cho mục đích bán hàng, chăm sóc khách hàng; phần mềm trợ lý ảo phục vụ hỏi đáp thông minh dựa trên dữ liệu doanh nghiệp; phần mềm trợ lý ảo hỗ trợ sáng tạo mô hình kinh doanh mới.

---

(111) **4-0550585**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38888

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ABEST TIVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh và truyền hình.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0550586**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38939

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 12.1.4; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, vàng, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV - DU LỊCH KHẢI HOÀNG (VN)
Lô 62, 63, 64, 65 Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0550587**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38949

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

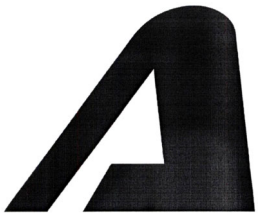

(531) 26.3.1

(731) ZHOU ZHIJIAN (CN)
4th Floor, No. 12, Zhongchuang Road, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại công suất; vỏ hộp loa; loa; bộ xử lý tín hiệu cho loa; loa thanh; máy vang âm có thể điều chỉnh nhanh thời gian.

---

(111) **4-0550588**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38953

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CARA
Premium Quality For Wood

(531) 26.3.23

(591) Đỏ, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa CT4, ECO Green, khu đô thị Tây Nam Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0550589**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38959

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EUM TALLMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI IAP (VN)
Ô số 16, phố Nguyễn Cảnh Dị, khu A, khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0550590**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38960
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/08/2023

BẢO PHỤ ĐƠN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI IAP (VN)
Ô số 16, phố Nguyễn Cảnh Dị, khu A, khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0550591**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38962
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/08/2023



(531) 1.15.11; 2.9.14; 2.9.15; 5.9.10; 5.11.13
(591) Hồng, hồng cánh sen, xanh lá cây.
(731) TRƯỜNG MẦM NON MÂY HỒNG (VN)
48 đường Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường mầm non, trường mẫu giáo, quản lý dịch vụ giáo dục trẻ em trong độ tuổi đi học, tổ chức các sự kiện giáo dục cho trẻ em trong độ tuổi đi học.

---

(111) **4-0550592**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39246
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 31/08/2023

enof.

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỸ PHẨM VÀ THỜI TRANG INTERCONTINENTAL (VN)
Số nhà 30, tổ dân phố 17, đoạn quản lý đường bộ 1, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da [chế phẩm]; sản phẩm tẩy trang [chế phẩm]; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sản phẩm trang điểm, sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, sản phẩm tẩy trang, chế phẩm vệ sinh thân thể, dầu gội, sữa tắm, dụng cụ trang điểm, cọ trang điểm, bông trang điểm, mút trang điểm, bông tẩy trang.

---

(111) **4-0550593**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39247

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỸ PHẨM VÀ THỜI TRANG INTERCONTINENTAL (VN)
Số nhà 30, tổ dân phố 17, đoạn quản lý đường bộ 1, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da [chế phẩm]; sản phẩm tẩy trang [chế phẩm]; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sản phẩm trang điểm, sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, sản phẩm tẩy trang, chế phẩm vệ sinh thân thể, dầu gội, sữa tắm, dụng cụ trang điểm, cọ trang điểm, bông trang điểm, mút trang điểm, bông tẩy trang.

---

(111) **4-0550594**

(151) 04/06/2025

Số Quyết định: 96154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39256

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK NHỰA CHÂU HƯNG (VN)
Đường tỉnh lộ 835B, ấp Phú Thành, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(111) **4-0550595**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39456
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 05/09/2023

(531) 2.9.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) VŨ THỊ XUÂN (VN)
B1106 Việt Đức Complex, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hoa quả dầm.

Nhóm 30: Kem lạnh; chè làm từ các loại hạt, ngũ cốc và hoa quả; xôi; trà sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán ăn.

---

(111) **4-0550596**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57382
(181) 13/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ĐH
ĐỨC HÙNG

(220) 13/12/2023

(731) NGUYỄN ĐỨC HÙNG (VN)
Phòng 2702 CT2A CC Nam Đô, 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh; giấy rút.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt; khăn ăn bằng vải không dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải.

---

(111) **4-0550597**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57383
(181) 13/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DOKMA

(220) 13/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY DOKMA (VN)
Số 5 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh; giấy rút.

---

(111) **4-0550598**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33811

(220) 30/08/2021

(181) 30/08/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

CUNG ĐÌNH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 08, đường TS15 khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (cá, tôm, tép); nước dùng cô đặc; súp; các chế phẩm để nấu súp hay nước dùng; chất chiết xuất ra từ thịt.

Nhóm 30: Tương ớt; sa tế; nước xốt cho salad, món trộn; nước xốt cho thức ăn; nước tương; gia vị; đồ gia vị.

---

(111) **4-0550599**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13276

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

Refina

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN)
Lô B10 - B11 KCN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch; ngói; xi măng; bê tông; kính; đá.

---

(111) **4-0550600**

(151) 04/06/2025
Số Quyết định: 96188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02503

(220) 20/01/2020

(181) 20/01/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

MYA
BEAUTY & SPA

(531) 3.7.17; 24.9.1; 26.1.2; 26.3.1

(591) Xanh.

(731) PHẠM THỊ MỸ ANH (VN)
Số 40, TT viện KSTK Thủy Lợi, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0550601**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27094
(181) 27/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GULU®
HẠT TỐT MỖI NGÀY

(220) 27/06/2023

(731) CÔNG TY TNHH GULU FOODS (VN)
Tầng 06, toàn nhà 6 tầng FF-A, số 19 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bánh kẹo, các loại hạt dinh dưỡng, thực phẩm đã qua chế biến, ngũ cốc đã qua chế biến, trà sữa.

---

(111) **4-0550602**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27095
(181) 27/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/06/2023

(531) 3.5.3; 3.5.24; 5.3.16; 5.7.1; 19.1.1
(591) Vàng, cam, đỏ, trắng, nâu, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH GULU FOODS (VN)
Tầng 06, toàn nhà 6 tầng FF-A, số 19 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh kẹo, các loại hạt dinh dưỡng, thực phẩm đã qua chế biến, ngũ cốc đã qua chế biến, trà sữa.

---

(111) **4-0550603**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39504
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KOHAFO

(220) 05/09/2023

(531) 25.1.9; 25.3.7; 26.4.6
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HAMBURGER KOBE (VN)
62 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và phân phối (bán hàng) các sản phẩm như: thịt, các sản phẩm từ thịt, đồ ăn nhanh, đồ ăn đã chế biến sẵn.

---

(111) **4-0550604**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39508

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.25

(591) Xanh ngọc bích, trắng.

(731) KUMHO TIRE CO., INC. (KR)
658 Eodeung-daero (sochon-dong), Gwangsan-gu, Gwangju, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô.

---

(111) **4-0550605**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39545

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.11.8

(591) Trắng, đen, nâu, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ UYÊN HƯNG (VN)
387 Xuân Thủy, KDC Cái Sơn Hàng Bàng (Hồng Phát), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh ngọt; bánh mì; bánh kẹo; mứt khô (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0550606**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39558
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SULITAC

(220) 05/09/2023

(731) LABORATORIOS CINFA, S.A. (ES)
Travesía de Roncesvalles, 1 Polig. Ind. de Olloki 31699 OLLOKI (NAVARRA)-SPAIN

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc; chế phẩm dược để điều trị bệnh tiểu đường.

---

(111) **4-0550607**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39846
(181) 06/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Phisung

(220) 06/09/2023

(531) 26.11.12

(731) LUO, DAOPING (CN)
Room 507, Building 23, Phase II, Kangqiao Garden, Shawan Midtown, Baoguan Road, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; dụng cụ đo khoảng cách; thiết bị định vị toàn cầu; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; máy ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị ghi dữ liệu cho ô tô.

---

(111) **4-0550608**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39847
(181) 06/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

INXNI

(220) 06/09/2023

(731) SHENZHEN INXNI INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.401 of Workshop 1301-23, Guanguang Road, Xinlan Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; bán buôn và bán lẻ máy hút bụi chân không, thiết bị điện, cụ thể là máy điện dùng cho nhà bếp, máy móc và thiết bị làm sạch sử dụng điện, hệ thống hút bụi chân không trung tâm (central vacuum cleaning systems), thiết bị và máy móc để triệt lông dùng điện, máy bán hàng tự động, máy hút bụi chân không dùng trong gia đình, máy hút bụi chân không không dây, robot công nghiệp, máy móc và thiết bị giặt thảm dùng điện, máy hút bụi cửa sổ dùng điện, dụng cụ cọ sàn chạy bằng điện, đèn khử trùng để làm sạch không khí, máy lọc không khí, hệ thống lọc không khí bằng phương pháp ion hóa (ionizers), máy lọc không khí và máy xử lý không khí hoặc nước, hệ thống lọc nước, máy sưởi điện và máy sưởi, máy tạo độ ẩm, bộ tản nhiệt trung tâm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị vệ sinh, diệt khuẩn.

---

(111) **4-0550609**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39848

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NOUGAT

(731) NOUGAT INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat J 5/F, Kwun Tong Ind Bldg Phase Ii, 460-470 Kwun Tong Rd, Kwun Tong, Kl, Hongkong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng vệ sinh dạng bánh.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất xơ dùng cho ăn kiêng; miếng dán bổ sung vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; nước rửa tay diệt khuẩn; chất tẩy uế; chế phẩm làm trong sạch không khí.

---

(111) **4-0550610**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39850

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

tomsmeca

(731) DAI LIJUN. (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn vỗ béo cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; bánh thưởng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho chó; thức ăn cho mèo.

---

(111) **4-0550611**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39851

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

modko 小末

(731) DAI LIJUN. (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn vỗ béo cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; bánh thưởng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho chó; thức ăn cho mèo.

---

(111) **4-0550612**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39852

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YASOMA

(731) ASIA SMART TRADING GROUP LIMITED. (CN)
Room 1318-19, 13/F, Hollywood Plaza, 610 Nathan Rd, Mongkok, Kl, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; thuốc bôi lông mi mắt.

---

(111) **4-0550613**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39853

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YASOMA

(731) ASIA SMART TRADING GROUP LIMITED. (CN)
Room 1318-19, 13/F, Hollywood Plaza, 610 Nathan Rd, Mongkok, Kl, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo.

---

(111) **4-0550614**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39854

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1

(731) ZHONGSHAN CHANGXING INDUSTRIAL CO.,LTD. (CN)
No.1, Hengmen Haifu North Road, Nanlang Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550615**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39855

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8

(731) NANJING AINKJET TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Room 703, Building 1, Yincheng INC Center, No.59, West Tianyuan Road, Jiangning District, Nanjing, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy in nén: máy dùng cho công nghiệp dệt; máy in phun công nghiệp; máy in 3D.

---

(111) **4-0550616**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39857

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14

(731) SHENZHEN ELECOD ELECTRIC CO.LTD. (CN)
320, 3rd Floor, Building C, Bantian International Center, No. 5 Huancheng South Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; bộ biến đổi, điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị nạp ắc quy; tủ phân phối [điện]; bảng điều khiển [điện]; máy biến thế [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ nắn điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch.

---

(111) **4-0550617**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39963
(181) 07/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 07/09/2023

(531) 1.1.9; 17.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUỐC TẾ NĂM SAO (VN)
62 Lâm Thị Hố, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện, pin lithium; bình ắc quy; máy đổi điện; pin mặt trời; hộp pin, hộp ắc quy; thiết bị sạc dùng cho pin điện.

---

(111) **4-0550618**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40013
(181) 07/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 07/09/2023

(531) 5.3.20; 5.7.3; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.7.5
(591) Trắng, cam, vàng cam, đỏ, đen.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN KIÊN (VN)
Tại nhà, tổ dân phố Lý Viên, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột rang muối; tương ớt (gia vị); dấm; bột chiên tổng hợp; bột chiên xù; muối ớt (gia vị).

---

(111) **4-0550619**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40157
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 08/09/2023

(531) 24.13.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, xanh dương nhạt, đỏ.
(731) BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH (VN)
Số 02 phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; chăm sóc y tế.

---

(111) **4-0550620**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40366

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.3.23

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ORIO (VN)
629 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; tai nghe; loa thông minh; loa; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn phím máy tính, tai nghe, loa thông minh, loa, thiết bị sạc điện thoại di động, tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

---

(111) **4-0550621**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40379

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.5.10; 25.1.25; 26.13.25

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH THỊNH HẢI (VN)
16A/11/10 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0550622**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40392
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/09/2023

(531) 1.5.1; 1.5.2; 18.5.1; 26.11.11
(591) Trắng, xanh lá, vàng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MR BÙI (VN)
952A Huỳnh Văn Lũy, khu phố 7, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ khai báo hải quan; khai thuế hải quan; đại lý hải quan; môi giới thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển quốc tế đường tàu bay; vận chuyển đường biển; vận chuyển đường bộ; vận chuyển liên vận Việt Nam - Campuchia.

---

(111) **4-0550623**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40402
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/09/2023

(531) 18.2.1; 24.1.1; 26.11.3
(591) Hồng, đen.
(731) NHỮ SINH ANH (VN)
145 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ lưu trú.

---

(111) **4-0550624**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40411
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/09/2023

(531) 1.1.9; 26.3.1
(591) Xám đen, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI AG VIỆT NAM (VN)
Số 46/165 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; thanh kim loại định hình; tấm vách bằng kim loại; khóa (ngoại trừ khoá điện) (tất cả bằng kim loại và dùng trong xây dựng).

(111) **4-0550625**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40423

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AUGSTAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(111) **4-0550626**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40428

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 1.15.24; 2.9.14; 2.9.15; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, cam, xanh lam, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TẢO SPIRULINA MIỀN ĐẤT NẮNG (VN)
Thôn Tân Sơn 2, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Tảo xoắn (thực phẩm chức năng).

(111) **4-0550627**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40881

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.8; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống và ghi sẵn để mô phỏng các tình huống giao tiếp thực tế thông qua việc xây dựng các cuộc hội thoại nhập vai giữa người dùng và trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm mô phỏng có thể tải xuống và ghi sẵn; phần mềm mô phỏng đào tạo thực tế ảo trong lĩnh vực giáo dục; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống và ghi sẵn cho môi trường ảo; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống và ghi sẵn cho mục đích giáo dục/đào tạo; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống và ghi sẵn để sử dụng với trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục có các chương trình giáo dục tương tác trí tuệ nhân tạo (AI); dịch vụ đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; gia sư; khoá đào tạo từ xa; cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ thư viện đa phương tiện; dịch vụ chứng nhận giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo và khảo thí giáo dục.

---

(111) **4-0550628**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40961

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EPOMAKER

(591) Đen, trắng

(731) SHENZHEN CHANGYUN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm 706, Bldg 2, Kaidar Group Center Bldg., No. 168 Tongsha Rd, Xinwei, Xili St, Nanshan Dist, Shenzhen CHINA 518000

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe cho điện thoại di động; tai nghe; bàn phím máy vi tính; chuột máy tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; loa.

---

(111) **4-0550629**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40978

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ticketmelon

(531) 2.1.15; 4.5.4; 26.1.1

(591) Đen, trắng

(731) TICKETMELON CO., LTD. (TH)
Soi Ruamrudee 1, Phloen Chit Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ đặt vé buổi trình diễn sân khấu; dịch vụ sắp xếp đặt vé cho các buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí khác; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

---

(111) **4-0550630**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40979

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 16.1.1; 26.1.2

(591) Vàng.

(731) PHẠM VĂN ĐỨC (VN)
Số 506 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: đồng hồ, kính mắt, gọng kính, mắt kính, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; nhập khẩu gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận. hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; xuất khẩu gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính, và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (các loại mắt kính, đồng hồ); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0550631**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40987

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.7.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ BẮC NAM (VN)
353/11 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe cơ giới.

---

(111) **4-0550632**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40993
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FANXI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT THUẬN THIÊN THÀNH (VN)
26/6 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0550633**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40996
(220) 14/09/2023
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) HOÀNG THỊ XUÂN MAI (VN)
Tổ dân phố Sàn, thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế.

---

(111) **4-0550634**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40997
(220) 14/09/2023
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Aeco

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550635**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40998
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/09/2023

Airgas

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550636**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40999
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/09/2023

Amacys

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550637**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41000
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/09/2023

Arbor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550638**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41006
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Beatles

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550639**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41007
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Brief

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550640**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41009
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Brushy

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550641**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41010
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/09/2023

Burleson

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550642**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41011
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/09/2023

Burly

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550643**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41014
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/09/2023

Carpet

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550644**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41018

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK HÙNG PHÁT (VN)
61/54 Thạnh Lam, phường Hiệp Tân, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sầu riêng đông lạnh.

Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0550645**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41019

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK HÙNG PHÁT (VN)
61/54 Thạnh Lam, phường Hiệp Tân, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sầu riêng đông lạnh.

Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi.

(111) **4-0550646**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41098

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.2.7

(591) Đen, nâu, đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh ngọc vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HT THĂNG LONG (VN)
Số 21, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chả cá; cá đã qua chế biến; các món lẩu được chế biến từ cá và rau, củ, quả.

---

(111) **4-0550647**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41099

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Cha ca Thang Long

(731) CÔNG TY TNHH HT THĂNG LONG (VN)
Số 21, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chả cá; cá đã qua chế biến; các món lẩu được chế biến từ cá và rau, củ, quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0550648**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41100

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Chả cá Thăng Long

(731) CÔNG TY TNHH HT THĂNG LONG (VN)
Số 21, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chả cá; cá đã qua chế biến; các món lẩu được chế biến từ cá và rau, củ, quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0550649**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41116

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DWIGHT 1872 GLOBAL LEADERS EDUCATED HERE

(531) 3.1.1; 24.1.1

(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) NEW YORK PREPARATORY SCHOOL, INC. (US)
291 Central Park West, New York, NY 10024, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Sách; sách giáo khoa/giáo trình; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp hướng dẫn và đào tạo cho học sinh từ lớp mẫu giáo tới lớp mười hai.

---

(111) **4-0550650**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41144

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.15; 24.17.21

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng nhạt, vàng đậm, xanh dương.

(731) ĐÀM ĐỨC THẮNG (VN)
CH 102 - nhà A TT VKSNDTC, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa từ hạt; bột từ rau củ quả trái cây (dùng cho thực phẩm); bột làm từ hoa quả hoặc chiết xuất hoa quả (dùng cho thực phẩm); rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gạo; bột đậu tương; mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0550651**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41168

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KIM BÌNH (VN)
Lô 16 đường trung tâm, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện khẩn cấp; máy phát điện xoay chiều; đinamô.

---

(111) **4-0550652**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41169
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 14/09/2023

(531) 24.15.7; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.18; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KIM BÌNH (VN)
Lô 16 đường trung tâm, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; khớp nối [bộ phận của máy móc].

Nhóm 09: Tủ điện; bộ chuyển mạch điện; bảng điều khiển [điện]; bảng phân phối [điện]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị điều chỉnh điện.

---

(111) **4-0550653**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41199
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 14/09/2023

(531) 7.1.6; 7.1.12
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; bút chì; dụng cụ học sinh; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ.

---

(111) **4-0550654**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41286
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AADVANTAGE GOLD

(220) 15/09/2023

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503, Fort Worth, Texas 76155, UNITED STATES OF AMERICA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt

chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

---

(111) **4-0550655**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41287

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AADVANTAGE PLATINUM

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503, Fort Worth, Texas 76155, UNITED STATES OF AMERICA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các

chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách

trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay, dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay, cung cấp tai nghe trong chuyến bay, nâng hạng vé cho chuyến bay, dịch vụ giải trí trong chuyến bay, dịch vụ giặt là trong chuyến bay, cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

---

(111) **4-0550656**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41288

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AADVANTAGE PLATINUM PRO

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503, Fort Worth, Texas 76155, UNITED STATES OF AMERICA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng;

cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

---

(111) **4-0550657**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41289

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AADVANTAGE EXECUTIVE PLATINUM

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503, Fort Worth, Texas 76155, UNITED STATES OF AMERICA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có

đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bàng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành buổi hoà nhạc; trình diễn sân khấu; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện giải trí và thư giãn; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện văn hóa; dịch vụ giải trí có bản chất là sắp xếp và tổ chức dịch vụ giải trí có tính xã hội; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các sự kiện và hoạt động giải trí và thư giãn, cụ thể là, chuyến đi bằng trực thăng có hướng dẫn, chuyến đi trên biển có hướng dẫn, chuyến đi bằng thuyền có hướng dẫn, chuyến đi bằng đường sắt có hướng dẫn, chuyến đi có hướng dẫn bằng xe ô-tô thuê và các loại xe cộ gắn máy khác, chuyến đi bằng xe

đạp có hướng dẫn, chuyến đi dã ngoại và chuyến đi hoạt động mạo hiểm có hướng dẫn; dịch vụ giải trí có bản chất là tổ chức, sắp xếp và đăng cai các sự kiện giải trí mang tính văn hóa, xã hội và sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí, cụ thể là, buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp; cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

---

(111) **4-0550658**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41297

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE ĐƯỜNG RUỘT VIỆT NAM (VN)
Số 21 ngách 82/2 đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0550659**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41303

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VTPEQ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VIỆT TÍN PHÁT (VN)
Số 136 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; đồng hồ công tơ điện; thiết bị sạc điện dùng cho xe đạp điện; thiết bị sạc điện dùng cho xe máy điện; thiết bị sạc điện dùng cho ô tô điện; sạc điện thoại; attomat (bộ đóng ngắt mạch điện); ổ cắm điện; phích cắm điện.

Nhóm 12: Xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện; xe ô tô điện; phụ tùng xe ô tô điện.

---

(111) **4-0550660**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41304

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VNVTP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VIỆT TÍN PHÁT (VN)
Số 136 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; attomat (bộ đóng ngắt mạch điện); ổ cắm điện; phích cắm điện.

---

(111) **4-0550661**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41334

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

XUTI

(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Đen, trắng, xám.

(731) GUANGZHOU CAPTAIN INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 13A08, Building 2, No. 50, Juyuan Street, Shijing Street, Baiyun District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; súng xoa bóp chạy điện; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0550662**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41346

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OKIN

(731) QUẢN TRỌNG NGUYÊN (VN)
40/53 Vũ Chí Thắng, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; chậu rửa bát bằng inox; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa; chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0550663**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41347

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Dr O'life

(731) LÃ THỊ LƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Cáo Đỉnh 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu thơm; nước hoa.

---

(111) **4-0550664**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41367

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DR.BIDINNA

(531) 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh dương, xanh than, xanh dương, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THU THUỶ (VN)
371B Nguyễn Huệ, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem trị mụn, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; cung cấp thông tin về chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0550665**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41625
(181) 18/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 18/09/2023

(531) 16.1.5; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương.
(731) LÊ QUỐC DŨNG (VN)
Thôn Phú Tân 2, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh gồm: loa; amply (bộ khuếch đại âm thanh); thiết bị trộn âm thanh (mixer); microphone (micro).

---

(111) **4-0550666**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41626
(181) 18/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TINYECO

(220) 18/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINYSUN GROUP (VN)
Số 21/6 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Tã lót (bỉm) cho trẻ em; bỉm cho người lớn; băng vệ sinh; sữa bột cho trẻ em; dung dịch vệ sinh chứa thuốc; thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tã lót (bỉm) cho trẻ em, bỉm cho người lớn, băng vệ sinh, sữa bột cho trẻ em, dung dịch vệ sinh chứa thuốc, thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân, sữa, sữa bột.

---

(111) **4-0550667**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41729
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Indigo

(220) 19/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550668**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41736

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Lovesac

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550669**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41737

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Loyola

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550670**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41738

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Lucid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550671**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41739
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Luxor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550672**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41742
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Millar

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550673**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41745
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Mopac

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550674**

(210) 4-2023-41747
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Morse

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96431/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550675**

(210) 4-2023-41889
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

C&C
Gold

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96432/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/09/2023

(531) 25.7.3; 25.7.4
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0550676**

(210) 4-2023-42104
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Michel Acoustics

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96433/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/09/2023

(591) Vàng đồng, đen.
(731) BÙI MINH HIỀN (VN)
3/3 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; máy hát tự động.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ; nhạc cụ điện tử tổng hợp; dây dùng cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ.

---

(111) **4-0550677**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42122

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BỜ HỒ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cà phê; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến; trà; thực phẩm trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0550678**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42123

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 24.15.7; 26.11.7

(731) ILIA TECHNOLOGY (HONG KONG) CO., LIMITED (CN)
Office Unit B, On 9/F Thomson Commercial Building 8, Thomson Road, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; cỏ để hút; bình sinh hơi cho người hút thuốc; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0550679**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42124

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.2; 26.15.15

(731) FOSHAN KCL INDUSTRY CO., LTD (CN)
The 8 factory of No.21 Xilian Sanjia Xiyong Development Area, Danzao Town, Nanhai District, Foshan Guangdong China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột đánh bóng; bột nhám; vật liệu mài mòn; đá để làm nhẵn; cacbua kim loại [chất mài]; silic cacbua [chất mài mòn].

Nhóm 08: Dụng cụ đánh bóng [dụng cụ làm láng bóng]; bánh mài [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; dụng cụ để nạo [công cụ cầm tay]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; đá mài.

---

(111) **4-0550680**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42125

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24; 26.1.1; 26.1.18

(731) BEE NATURE (BE)
Chaussée de Louvain 435, 1380 Lasne, Belgium

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng bánh; mỹ phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0550681**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42127
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/09/2023

Bee Nature

(731) BEE NATURE (BE)
Chaussée de Louvain 435, 1380 Lasne, Belgium

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng bánh; mỹ phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0550682**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42129
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/09/2023

OUZO

(731) ZHOU SHAOMEI. (CN)
Liangzhuang Group, Shiwa Village Committee, Gaoyi Township, Biyang County, Henan Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ của thợ lặn; bộ quần áo thợ lặn; găng tay cho thợ lặn; áo phao cứu sinh.

Nhóm 25: Mũ tắm; quần tắm; bộ quần áo tắm; trang phục dệt kim; quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước; quần áo bơi.

---

(111) **4-0550683**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42163
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/09/2023

NGỌC AN

(731) NGUYỄN VĂN UYNH (VN)
Khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ướt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, thương mại điện tử: giấy vệ sinh, khăn giấy, khăn giấy đa năng, khăn ướt bằng giấy, khăn giấy (napkin), khăn giấy (tissue).

---

(111) **4-0550684**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42177

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 21.3.1; 25.7.6; 25.7.7; 26.11.12; 26.15.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHÍNH VĂN (VN)
Số 25A/1, tổ 14, khu vực Bình Phó A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước đóng chai, đóng bình.

Nhóm 35: Mua bán: nước uống tinh khiết, nước đóng chai, đóng bình.

---

(111) **4-0550685**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42178

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

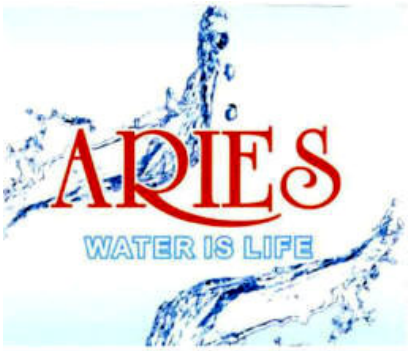

(531) 1.15.14; 1.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHÍNH VĂN (VN)
Số 25A/1, tổ 14, khu vực Bình Phó A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước đóng chai, đóng bình.

Nhóm 35: Mua bán: nước uống tinh khiết, nước đóng chai, đóng bình.

---

(111) **4-0550686**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42179
(220) 20/09/2023
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

RENAMATT

(731) CÔNG TY TNHH AEKYUNG SPECIAL PAINT HÀ NỘI (VN)
Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(111) **4-0550687**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42180
(220) 20/09/2023
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MPTON

(731) CÔNG TY TNHH AEKYUNG SPECIAL PAINT HÀ NỘI (VN)
Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(111) **4-0550688**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42181
(220) 20/09/2023
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

RENASMP

(731) CÔNG TY TNHH AEKYUNG SPECIAL PAINT HÀ NỘI (VN)
Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn, vecni.

---

(111) **4-0550689**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42183
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HI FLON

(220) 20/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH AEKYUNG SPECIAL PAINT HÀ NỘI (VN)
Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(111) **4-0550690**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42239
(181) 21/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KIM HAI OANH

(220) 21/09/2023

(531) 2.9.1; 17.2.2; 24.9.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM HẢI OANH (VN)
Số 7, đường 3- Trung tâm thương mại Bình Dương Square, tổ 2, khu 1, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang.

---

(111) **4-0550691**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42241
(181) 21/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SHINEDI

(220) 21/09/2023

(531) 1.15.3; 15.7.1

(591) Xanh rêu, xám, vàng đồng.

(731) NGUYỄN TRỌNG VĂN (VN)
Xóm 1, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy thiết (thiết bị) in ấn, máy (thiết bị) bán hàng tự động, máy (thiết bị) làm sạch và đánh bóng chạy điện.

---

(111) **4-0550692**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42271
(181) 21/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/09/2023

(531) 1.15.5; 5.9.15; 5.9.21; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1

(591) Trắng, đen, nâu, nâu đất nhạt, cam, đỏ.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐẶNG VĂN CẦN (VN)
958 Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy; cơm đã qua chế biến; cơm cháy chà bông; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0550693**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42276
(181) 21/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DELTA
MEKONG

(220) 21/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH LAM SƠN F&B (VN)
Số 8, tổ 1, Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại nước uống không có cồn.

---

(111) **4-0550694**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42277
(181) 21/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BIA
ANH EM LS

(220) 21/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH LAM SƠN F&B (VN)
Số 8, tổ 1, Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga và các loại nước uống không có cồn.

---

(111) **4-0550695**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42504
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 22/09/2023

(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá, đỏ cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH 168 THANH SƠN (VN)
Quốc lộ 1, ấp Thái Hòa, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

---

(111) **4-0550696**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42805
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/09/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) NGUYỄN VIẾT TUYÊN (VN)
55 Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; amply; ống nói [micro]; đầu máy hát karaoke; đầu máy kĩ thuật số; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh].

---

(111) **4-0550697**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42819
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/09/2023

(531) 2.1.25; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.18
(591) Vàng, đen, xám đậm, xám nhạt, trắng, xanh da trời, cam, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0550698**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42820

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 5.3.13; 5.3.15; 7.15.5; 25.5.25; 26.1.6

(591) Vàng, đen, xám đậm, xám nhạt, trắng, cam, xanh lá đậm, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0550699**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42821

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.5.15; 7.15.5; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.18

(591) Vàng, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0550700**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42822
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/09/2023

(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.13.15; 2.9.14; 7.15.5; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0550701**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39510
(181) 22/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

KALOUN

(220) 22/09/2022

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUYÊN ANH (VN)
Xóm 4, thôn Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi phun nước; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0550702**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43996
(181) 19/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

POMAC

(220) 19/10/2022

(731) CÔNG TY TNHH SƠN AKAVA VIỆT NAM (VN)
Xóm Cát, xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt; nước giặt; nước lau sàn; nước rửa chén bát.

---

(111) **4-0550703**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46898
(181) 07/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/11/2022

(531) 3.9.1; 3.9.24
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM BIÊN CƯƠNG (VN)
Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; thiết bị lọc, sưởi, chiếu sáng dùng cho bể cá.

Nhóm 31: Nuôi trồng thủy sản: cá cơm, còn sống; cá còn sống; cá trích còn sống; cá chép Koi, còn sống.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0550704**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47092
(181) 08/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 08/11/2022

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH AN AN PHÁT (VN)
159/9/12 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0550705**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46858
(181) 07/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/11/2022

(531) 26.4.18
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP VIỆT PHONG (VN)
658 đường Nguyễn Huệ, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán: hợp kim nhôm, hợp kim của kim loại thường, cửa bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0550706**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46126

(220) 02/11/2022

(181) 02/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

UREACA46

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp; rượu/cồn; bột giấy.

---

(111) **4-0550707**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46107

(220) 02/11/2022

(181) 02/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MALACA®
PROFESSIONAL

(731) LÊ VĂN SỰ (VN)
Số 31 Sunsire D, Khu Đô Thị The Manor Central Park Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0550708**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45830

(220) 01/11/2022

(181) 01/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

al.
allumer

(531) 1.1.2; 1.1.9

(731) NGUYỄN BẢO ANH THY (VN)
39B đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; bít tất; mũ (nón).

---

(111) **4-0550709**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43998
(220) 20/10/2022
(181) 20/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.15; 15.9.10; 24.17.24
(591) Xanh da trời, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH SSI SOLUTIONS (VN)
A13, đường khu nhà ở thương mại, 319 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; ký hiệu số.

---

(111) **4-0550710**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52462
(220) 08/12/2022
(181) 08/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 26.11.12; 26.11.22
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HẠNH PHÚC (VN)
Số 02 -03 Hoa Lư nối dài, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 01: Phân bón vi lượng.

Nhóm 35: Cửa hàng mua bán phân.

---

(111) **4-0550711**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53447
(220) 15/12/2022
(181) 15/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

KIM PHƯỚC THỊNH

(731) CÔNG TY TNHH TIỆM VÀNG KIM PHƯỚC THỊNH (VN)
Số 30 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dây bằng kim loại quý (đồ trang sức, đồ kim hoàn); vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

Nhóm 35: Mua bán các loại đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý, kim loại quý.

---

(111) **4-0550712**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52664

(220) 09/12/2022

(181) 09/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIỀU CHÂU
(HAI CHỊ EM)

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG KIỀU GIANG (VN)
Số 84 đường Nguyễn Huệ, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo may sẵn, ví da, dây nịt, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0550713**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52035

(220) 06/12/2022

(181) 06/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.3; 26.1.6

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN CITY (VN)
Tòa nhà Golden City, số 25 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp không xếp vào các nhóm khác: trái cây tươi, rau củ tươi, động vật sống; hạt giống (ngũ cốc) thô và chưa chế biến và hạt giống thực vật thô và chưa chế biến; hoa tự nhiên.

Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại điện tử; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; tổ chức sự kiện, triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh; quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu đô thị, khu căn hộ, trung tâm thương mại, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Khai thác khoáng sản; xây dựng công nghiệp, dân dụng; sửa chữa nhà và trang trí nội thất.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền thanh; truyền hình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến.

Nhóm 40: Chế biến khoáng sản.

Nhóm 41: Dịch vụ sân gôn; dịch vụ vui chơi giải trí; văn hóa; nghệ thuật; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế đồ họa; thiết kế website; lập trình chương trình máy tính; thăm dò khoáng sản; thăm dò địa chất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; quán cà phê, rượu bia, giải khát.

---

(111) **4-0550714**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50579

(220) 29/11/2022

(181) 29/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIN JI

(731) HOÀNG THỊ DIỄM (VN)
Phòng 306, nhà B, chung cư huyện ủy Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da (mặt và toàn thân); dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc (mục đích mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc; son môi; phấn phủ trang điểm; kem nền trang điểm; chế phẩm che khuyết điểm cho mặt (mỹ phẩm); chì kẻ mắt; chì kẻ mày; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); màu mắt trang điểm; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0550715**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50457

(220) 28/11/2022

(181) 28/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

ONV®

(531) 26.11.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CAO VĂN TÙNG (VN)
P501 CC Mỹ Đình Plaza 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; bộ cấp điện liên tục (không phải máy phát điện); bộ đổi nguồn điện; nguồn cấp điện liên tục cho đèn chiếu sáng (không phải máy phát điện); nguồn cấp liên tục cho thiết bị tin học (không phải máy phát điện).

---

(111) **4-0550716**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49830
(220) 23/11/2022
(181) 23/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.5.19; 5.7.3; 8.1.22; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, cam, trắng.
(731) PHẠM THỊ HẰNG (VN)
Thôn Thạch Thang, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Bánh mè.

---

(111) **4-0550717**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47827
(220) 11/11/2022
(181) 11/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

MIKO
PROFESSIONAL

(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV TRÀ GIANG (VN)
551 Phan Châu Trinh, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0550718**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47690
(220) 11/11/2022
(181) 11/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

SHOPLED

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN SIMON VIỆT NAM (VN)
Lô CN06, KCN Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Chấn lưu đèn; ổ cắm điện; công tắc điện; dây điện; cáp điện, cáp dẫn điện; cầu dao điện; hộp cầu dao điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm mát, thiết bị sưởi nóng, thiết bị thông gió.

---

(111) **4-0550719**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38393

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ins.

(731) NGUYỄN THỊ THẮM (VN)
Thôn 5, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ kim hoàn; đá quý; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; hoa tai; bạc thô hoặc dát mỏng.

---

(111) **4-0550720**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38431

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AGARGROUP

(731) LÊ THANH TÙNG (VN)
41 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: trầm, tinh dầu trầm, cao trầm, gỗ trầm.

---

(111) **4-0550721**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38507

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Glow
Kiến tạo không gian sống

(531) 26.1.1

(591) Xanh lục, xanh ngọc lam, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN THIẾT KẾ NỘI THẤT GLOW (VN)
Lô C39-31 khu C, khu đô thị Geleximco Lê Trọng Tấn, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc- ni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; mực để in, đánh dấu và chạm khắc; chất nhuộm màu cho gỗ; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội hoạ, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng thép; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 19: Vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng, gỗ bán thành phẩm, vật liệu lát bằng gỗ, đá để xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ,bàn ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc văn phòng; đồ đạc trường học; quầy hàng [dạng bàn]; đồ đạc bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; phá dỡ các công công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ nghề mộc.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

---

(111) **4-0550722**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38516

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Butterfly Wing

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ PHÚC HƯNG (VN)
Thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn làm việc; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; bàn bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0550723**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38572

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.11; 5.7.8; 8.3.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0550724**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38573

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.13.25; 24.9.1; 25.1.6; 25.1.25; 25.7.20; 25.7.22

(591) Đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0550725**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38579

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4

(591) Đen, xanh lá cây, vàng, đỏ.

(731) NGUYỄN ĐĂNG KHOA (VN)
179 đường 27/4 tổ 5, khu phố 3, phường Phước Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Dầu dừa; lạp xưởng; xúc xích; mứt ướt; mít sấy khô; trái cây sấy khô; hạt điều đã chế biến; bơ lạc; hạt đậu (đã chế biến).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhật khẩu, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm: trà, cà phê,ngũ cốc các loại, mua bán bánh kẹo, bánh tráng, mua bán trái cây tươi, trái cây đã qua chế biến, mua bán thịt khô các loại: khô bò, khô gà, khô heo, mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ chăm sóc cá nhân (bàn chải đánh răng, dao cạo râu, băng vệ sinh, bỉm).

---

(111) **4-0550726**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38583

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH CNC JING WEI (VN)
Số 713/25/10 An Dương Vương, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Đá mài; dụng cụ mài; mũi nhọn để đục, khoét [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; mũi khoan phá [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; giũa [dụng cụ].

---

(111) **4-0550727**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38587

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FNSHIP

(731) LIN, FENG (CN)
Rm 501, West Building, Xincheng Building, Shennan Middle Rd, Futian District, Shenzhen City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe không dây; thiết bị sạc; dây cáp dữ liệu, điện; tai nghe choàng đầu; pin có thể sạc được; loa; tấm bảo vệ màn hình bằng kính cường lực cho điện thoại thông minh; giá đỡ cho điện thoại di động; đồng hồ thông minh; bao đựng điện thoại.

---

(111) **4-0550728**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38588

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.23

(731) QUANZHOU YOULI SANITARY PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Room A10-129, North Industrial Zone, No. 936-1 Luobai Road, Yutou Village, Luoyang Town, Taizhou Investment Zone, Fujian Province, China 362000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nấu bếp [lò]; tủ lạnh; ngăn làm lạnh; máy ướp lạnh; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị làm nóng bàn là; bình nước nóng cho nhà tắm; phụ kiện nhà tắm, cụ thể là phụ kiện bồn tắm; thiết bị làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(111) **4-0550729**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38591

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 12.1.9

(591) Xanh lá cây, da cam, đen, trắng.

(731) NGUYỄN MINH HẢI (VN)
Tổ dân phố Hoàng 8, phường cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Legos (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc bằng kim loại, đồ đạc văn phòng, ghế ngồi, tủ nhiều ngăn, bàn làm việc, đồ gỗ mỹ thuật, giường, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], két an toàn.

---

(111) **4-0550730**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38597

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 11.3.7; 11.3.18; 25.1.25; 26.1.1

(731) TRẦN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Tổ 21, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0550731**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38598

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GREENLANDFARM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐAN MẠCH (VN)
Kho D2, tổng kho Sacombank, ĐS1, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0550732**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38599

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GREATLAND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐAN MẠCH (VN)
Kho D2, tổng kho Sacombank, ĐS1, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0550733**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38600

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

T&T LUXURY

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH T&T BEAUTY (VN)
446/38 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550734**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38602

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VALTILUSS

(731) CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM (VN)
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0550735**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38603
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TUTTRENIN

(731) CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM (VN)
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0550736**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38604
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VALMYTIL

(731) CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM (VN)
Cụm CN Hoàng Đông, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0550737**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38615
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DUC NHAN
DENTAL CLINIC

(531) 2.9.1; 2.9.10
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, ghi xám.
(731) MAI XUÂN TIÊN (VN)
4/1 tổ 01, KP 5, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ chăm sóc răng; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ cấy ghép răng implant (phương pháp kỹ thuật đưa chân răng giả đặt vào trong xương hàm nhằm thay thế cho răng đã mất).

---

(111) **4-0550738**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38622

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.9; 5.5.16; 5.5.22; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đen, hồng phấn, hồng, xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SEN TẠ GIA (VN)
Khu 6, xã Dị Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Trà lá sen; trà.

---

(111) **4-0550739**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38623

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI GÀ LAM SƠN (VN)
Khu 13, xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Gà đã qua chế biến; gà đã qua sơ chế (đã mổ và làm sạch).

---

(111) **4-0550740**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38624

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.11; 26.1.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN QUYẾT (VN)
SN 596 đường Đồng Tâm, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Mứt vỏ bưởi [bánh kẹo].

---

(111) **4-0550741**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38625
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

UPGYM

(731) CÔNG TY TNHH UP GYM (VN)
80 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn tập yoga; hướng dẫn tập thể dục thể hình (gym); phòng tập yoga; phòng tập thể dục thể hình (gym); dịch vụ câu lạc bộ thể dục nhằm mục đích rèn luyện sức khoẻ; huấn luyện viên thể dục.

---

(111) **4-0550742**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38626
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

UPGYM
Pump up your body, pump up your life

(531) 5.5.20; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH UP GYM (VN)
80 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn tập yoga; hướng dẫn tập thể dục thể hình (gym); phòng tập yoga; phòng tập thể dục thể hình (gym); dịch vụ câu lạc bộ thể dục nhằm mục đích rèn luyện sức khoẻ; huấn luyện viên thể dục.

---

(111) **4-0550743**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19298
(220) 25/05/2022
(181) 25/05/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

VICTORIA

(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN VICTORIA (VN)
274 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0550744**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38984

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NK Holdings

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG PLATFORM (VN)
198 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh trung tâm thương mại; quan hệ công chúng (pr); tổ chức sự kiện thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; vận tải bằng du thuyền; vận chuyển hành khách; dịch vụ kho hàng hóa và cất giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0550745**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39223

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AMARI NAIL
HỌC VIỆN AMARI NAIL

(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN AMARI NAIL (VN)
Số 4/38 Yên Lãng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

---

(111) **4-0550746**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39248

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

woolhous 赢胜
航母级高端保温系统服务商
赢胜 橡塑绝热
W

(591) Xám nhạt, đỏ.

(731) SHANGHAI YAOXI ENERGY SAVING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 2010, Building 6, No.3298, Guangming Money Road, Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Bông khoáng [cách ly]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; tấm cao su cho mục đích cách ly; cách điện bằng cao su; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0550747**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39249

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

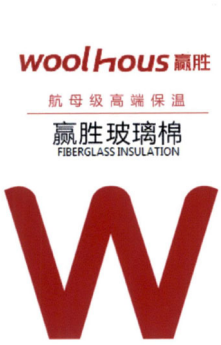

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) SHANGHAI YAOXI ENERGY SAVING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 2010, Building 6, No.3298, Guangming Money Road, Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Bông khoáng [cách ly]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; tấm cao su cho mục đích cách ly; cách điện bằng cao su; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0550748**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39252

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AI ONE CRUISER

(731) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road, Carlsbad, California 92008, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; gậy gạt gôn; túi đựng dụng cụ chơi gôn.

---

(111) **4-0550749**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39261

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

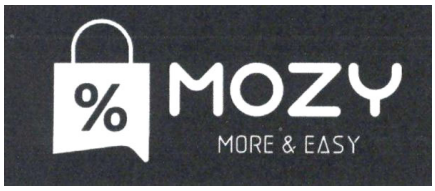

(531) 10.3.11; 10.3.13; 24.17.25

(731) CÔNG TY TNHH VP KAIRO ENTERPRISE (VN)
Tòa nhà Rosana Tower - số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trưng bày mỹ phẩm qua trang web nhằm mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0550750**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39262

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 10.3.11; 10.3.13; 24.17.25; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH VP KAIRO ENTERPRISE (VN)
Tòa nhà Rosana Tower - số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0550751**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39304

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.3

(731) SAMYANG FOODS INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Sản phẩm thực tế ảo, có thể tải về; phần mềm trò chơi thực tế ảo; ví điện tử (phần mềm máy tính có thể tải xuống); phần mềm máy tính xử lý hình ảnh kỹ thuật số; phần mềm máy tính để xử lý tập tin nhạc số; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm máy tính để mã hóa; phần mềm máy tính, ghi sẵn; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu việc làm; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ;cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ: mì ăn liền, mỳ Ý (pasta), mì sợi, xốt [gia vị], đồ gia vị, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình internet; truyền chuỗi tệp tin video; cho thuê thiết bị phát sóng; dịch vụ phát chương trình truyền hình; truyền phát dữ liệu; truyền phát tài liệu nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu; truyền tập tin số; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền thông tin điện tử; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

---

(111) **4-0550752**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39309

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.3.1; 7.5.10

(591) Đỏ đô, xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YM TRIBE (VN)
Phòng 402, tầng 4, tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xông hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm khoáng; dịch vụ tắm xông sục; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(111) **4-0550753**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39411

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(300) 2023-036369 04/04/2023 JP

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOUFFLE TOUCH

(731) JUN CO., LTD (JP)
2-26-1, Minamiaoyama, Minato-ku, Tokyo 107-8384 Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Hộp bao bì/bao gói công nghiệp bằng da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi xách tay; túi đeo/khoác vai; túi tote; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi du lịch [vali xách tay]; vali có bánh xe; ba lô; ví nam và ví nữ; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng; bao để móc chìa khóa và túi xách và túi nhỏ; hộp đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô và các bộ phận của chúng; gậy chống khi đi bộ; ba toong; các bộ phận kim loại của ba toong và gậy chống khi đi bộ; tay cầm cho ba toong và gậy chống khi đi bộ.

Nhóm 25: Áo khoác ngoài; áo nỉ; quần nỉ bo gấu; bộ com lê; áo vét; váy; quần dài; áo mưa; áo len; quần jean; áo cánh; áo sơ mi; áo thể thao; áo ngoài có mũ trùm đầu (áo paca); quần áo trẻ em; bộ pajama; quần áo lót; quần áo bơi và mũ bơi; quần trẻ em [đồ lót]; áo thun ngắn tay; áo ba lỗ/áo sát nách; áo nịt ngoài; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; áo kimônô; dải khăn choàng qua vai của người Nhật Bản cho kimônô, cụ thể là khăn thắt lưng; bít tất ngắn cổ; tất cao cổ; găng tay; cà vạt; khăn quàng cổ; khăn choàng cổ (trang phục); mũ và mũ lưỡi trai và quần áo; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân; dây đeo quần; dải thắt lưng, và thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đi ở chân cho người lớn; đồ đi ở chân cho trẻ em; giày cao cổ; giày thể thao đế mềm; dép; dép đi trong nhà và đồ đi ở chân [trừ đồ đi chân đặc biệt khác cho thể thao]; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giày chơi gôn; giày trượt tuyết; đồ đi chân để leo/trèo; giày lướt ván và các đồ đi chân đặc biệt dùng cho thể thao; đồng phục môn võ judo và trang phục cho thể thao.

---

(111) **4-0550754**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39469

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

QUANG LIEM LAW

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 17.3.2; 26.1.2

(591) Xanh dương, xám.

(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ QUANG LIÊM (VN)
559 (tầng 1) đường Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ chuyển nhượng tài sản.

---

(111) **4-0550755**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39470

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RCA

(731) GUANGZHOU SHANGYE HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
One of No. 70 Hongqi Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; kem tắm [mỹ phẩm]; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0550756**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39485

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Đen, vàng kim, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HỒNG PHẠM (VN)
17 đường số 53, khu dân cư Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đá quý; đồ kim hoàn; đồng hồ; đồ trang sức; vàng miếng; đồ mỹ nghệ bằng vàng hoặc kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán: đá quý, đồ kim hoàn, đồng hồ, đồ trang sức, vàng miếng, đồ mỹ nghệ bằng vàng hoặc kim loại quý; xuất khẩu, nhập khẩu: đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan.

---

(111) **4-0550757**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39495

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.23

(591) Vàng, cam đậm, cam nhạt, be, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể); chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(111) **4-0550758**

(210) 4-2023-39496
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96521/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/09/2023

(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(111) **4-0550759**

(210) 4-2023-39499
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 31: Quả táo tươi.

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96522/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/09/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.13; 5.7.23
(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SỨC SỐNG XANH (VN)
Số 182 tổ dân phố Đồng Tiến 2, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

---

(111) **4-0550760**

(210) 4-2023-39500
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AN NGUYỆT VIÊN

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh ngọt.

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96523/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SỨC SỐNG XANH (VN)
Số 182, tổ dân phố Đồng Tiến 2, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

---

(111) **4-0550761**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39501
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 05/09/2023

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SỨC SỐNG XANH (VN)
Số 182, tổ dân phố Đồng Tiến 2, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; trái cây đông khô; trái cây đông lạnh; rau đã sấy khô; các loại hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh ngọt; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; mật ong; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; các loại quả mọng, tươi; hạt [ngũ cốc]; hoa tươi; nấm tươi.

Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu: bánh trung thu, bánh kẹo, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, rau đông khô, trái cây đông lạnh, rau đã được bảo quản, hạt đã chế biến, chế phẩm ngũ cốc, mật ong, gạo, nghệ, tiêu, thảo mộc tươi, trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, trái cây đông khô, trái cây đông lạnh, rau đã sấy khô; marketing; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0550762**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42824
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/09/2023

(531) 1.15.11; 5.3.20; 5.7.3; 6.19.9; 19.7.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, da cam, nâu vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG KIM LONG (VN)
Thôn Đồng Khuân, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu men lá; đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0550763**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42823

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.13.15; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng, đỏ, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN TISON (VN)
Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0550764**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42825

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ PHƯƠNG TRANG (VN)
Thôn Ấp Mới, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nem chua; giò chả; xúc xích.

---

(111) **4-0550765**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50486

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NHÂN LỰC VẠN PHƯƠNG VIỆT NAM (VN)
70 Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cho thuê lại lao động; dịch vụ cung ứng lao động; dịch vụ môi giới lao động và giới thiệu việc làm; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp.

---

(111) **4-0550766**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50487

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

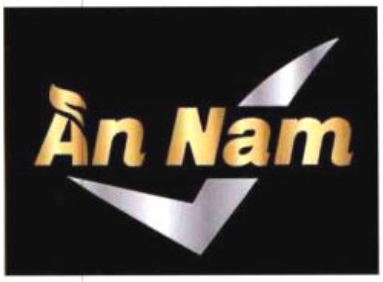

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.21; 26.3.23

(591) Đen, vàng, vàng nâu, xám, xám đậm, xám nhạt.

(731) VÕ THỊ THỦY TIÊN (VN)
Ấp Bình Mỹ B, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0550767**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50488

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.2; 11.3.7

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAS HOLDINGS (VN)
Phòng 2701, tầng 27, tòa nhà Tasco, lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0550768**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50489

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.3.14; 14.5.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, vàng nhạt, trắng, xám, đen, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI T B E O (VN)
Số 76/101 khu phát triển nhà ở Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: bỉm, bỉm trẻ em, quần tã (bỉm) trẻ em.

---

(111) **4-0550769**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50443

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NƯỚC MẮM LÃO NGƯ (VN)
Thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu nước mắm.

---

(111) **4-0550770**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50444

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.2; 26.11.9; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WAKARU (VN)
Số nhà 304, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị lọc không khí; hệ thống và thiết bị làm nóng nước.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống đóng chai, đóng bình; nước tinh khiết đóng chai, đóng bình.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ uống, nước uống đóng chai, đóng bình, nước tinh khiết đóng chai, đóng bình, hệ thống và thiết bị lọc nước, hệ thống và thiết bị lọc không khí, hệ thống và thiết bị làm nóng nước.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa hệ thống và thiết bị lọc nước, hệ thống và thiết bị lọc không khí, hệ thống và thiết bị làm nóng nước.

---

(111) **4-0550771**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50446

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 24.5.1

(591) Xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ PETRO MIỀN BẮC (VN)
Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Khí hóa lỏng (nhiên liệu); khí hóa rắn (nhiên liệu); khí dầu mỏ; khí nhiên liệu; nến thơm; năng lượng điện.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải xăng dầu; dịch vụ lưu kho.

---

(111) **4-0550772**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50439

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LĂNG LD

(731) NGUYỄN TUẤN KIỆT (VN)
Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa ghi âm thanh; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về được; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; thắt lưng [trang phục]; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; Marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ sản xuất nhạc; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; đào tạo nghệ sỹ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0550773**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50435

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EMERY

(731) NGUYỄN VĂN THƯƠNG (VN)
Thôn 2, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp từ; bếp ga; máy hút mùi; sen vòi; bệ xí vệ sinh.

---

(111) **4-0550774**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50423

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV THE NINE (VN)
46B đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; vali du lịch; túi du lịch; bộ đồ du lịch (đồ da).

---

(111) **4-0550775**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50408

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.5.1; 3.5.24

(731) CÔNG TY TNHH MTV LE LAPIN VIỆT NAM (VN)
Lô H17, H18, H19, H20, H21, H22 khu tái định cư LK 19a, LK 19b, X7, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh ga-tô (bánh ngọt); bánh mì; cà phê; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp các loại bánh ngọt và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cafe; cửa hàng bán bánh ngọt (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0550776**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50352

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 8.1.1; 8.5.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, xanh, nâu, xám, xanh nõn chuối.

(731) HỘ KINH DOANH PHÚ GIA - ĐỖ PHÚC NGHĨA (VN)
Lô số 59B, khu tái định cư dự án đường Điện Biên Phủ giai đoạn 2,3, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Chả lụa; chả bò; chả lụa ớt xiêm; chả da ớt xiêm; chả thủ; pate.

---

(111) **4-0550777**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50350

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ HXS VINA (VN)
Tòa nhà Simco Sông Đà, tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất lỏng phụ trợ dùng với vật liệu mài mòn; chất lỏng dùng cho hệ thống thủy lực; chất lỏng từ tính dùng trong công nghiệp; chất lỏng dẫn động chất trợ dung để hàn; dung môi dùng cho sơn dầu; keo dính dùng cho giấy dán tường; chất kết dính dùng trong ngành đúc; chất kết dính có dầu [ma-tít, nhựa gắn]; chất kết dính bê tông

Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu để bôi trơn; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; chất bôi trơn dùng cho vũ khí

---

(111) **4-0550778**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50290
(181) 06/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/11/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) HTX SẢN XUẤT CÂY DƯỢC LIỆU SẠCH VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP XÃ CỰ NẪM (VN)
Thôn Nam Nẫm, xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; cây dược liệu đã sơ chế dùng cho mục đích y tế; các sản phẩm thảo dược (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0550779**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50283
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/11/2023

(531) 15.9.18; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, tím, trắng.
(731) VŨ QUANG HUY (VN)
87/53 Ngõ Hòa Bình, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế và chăm sóc y tế tại bệnh viện, phòng khám có sử dụng rô bốt y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe có sử dụng rô bốt y tế; dịch vụ y tế do người máy (rô bốt) thực hiện.

---

(111) **4-0550780**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50284
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

REM

(220) 03/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN KHẢI PHÁT (VN)
185/9/4 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy bơm chân không; máy phục vụ nông nghiệp: công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công, nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; máy khí nén; mô tơ (moter) không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0550781**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50272

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

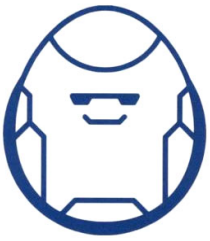

(531) 4.5.3; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.21; 8.7.11

(591) Xanh dương.

(731) SUPACHAI KITSATHAPORN (TH)
646 Soi Saeng Chan, Khwaeng Yan Nawa, Ket Sathon Krung Thep Maha Nakkon, Thailand

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi trẻ em; đồ chơi xếp hình; đồ chơi mô phỏng nhân vật; đồ chơi mô hình; đồ chơi nghệ thuật.

---

(111) **4-0550782**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50273

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, be hồng.

(731) NGUYỄN ĐĂNG KHƯƠNG (VN)
Thôn Chằm, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tái tạo âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; loa; amply; micro.

---

(111) **4-0550783**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50274

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương đậm, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT NGUYÊN (VN)
Số 6 đường 36 khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Tôn thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu tôn thép, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0550784**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50275

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.15.15

(591) Vàng, vàng đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯỚC THỊNH D&B (VN)
Số 240 đường Mạc Thiên Tích, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0550785**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50276

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LOOM

(731) PHẠM HỮU NGHĨA (VN)
160/16 Hoàng Hoa Thám, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, hoá mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0550786**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50277

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.1.13; 15.7.1; 21.1.17

(591) Vàng be, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GOOHAND (VN)
Số 14, ngõ 592/29, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Quạt công nghiệp; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió của máy hút khói; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; quạt ly tâm [không phải bộ phận của máy]; quạt gió [điều hòa không khí].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: quạt công nghiệp, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió của máy hút khói, quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí], quạt ly tâm [không phải bộ phận của máy], quạt gió [điều hòa không khí], thiết bị và hệ thống điều hòa không khí.

---

(111) **4-0550787**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50271

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SUPACHAI KITSATHAPORN (TH)
646 Soi Saeng Chan, Khwaeng Yan Nawa, Ket Sathon Krung Thep Maha Nakkon, Thailand

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi trẻ em; đồ chơi xếp hình; đồ chơi mô phỏng nhân vật; đồ chơi mô hình; đồ chơi nghệ thuật.

---

(111) **4-0550788**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50230
(220) 03/11/2023
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 6.1.2; 26.3.2
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG NAM Á (VN)
12, đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán: xi măng, vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0550789**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50227
(220) 03/11/2023
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, xanh nõn chuối, đen, trắng.
(731) PHẠM VIẾT TUÂN (VN)
Số 16, đường Nguyễn Văn Thịnh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Thanh ray bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; chốt bản lề; bản lề cánh dài bằng sắt; bản lề bằng kim loại; cơ cấu mở cửa bằng kim loại, không dùng điện.

---

(111) **4-0550790**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50210
(220) 03/11/2023
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.1
(731) AICE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
80 ROBINSON ROAD #02-00 SINGAPORE 068898
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; pho mát; sữa khuấy; sản phẩm thay thế sữa; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm; hạt tẩm ướp hương vị; trái cây dầm đường.

Nhóm 30: Kem lạnh; cà phê; đường; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem que; bánh kem;bột ca cao; bột để làm kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặcnhân tạo; kem trái cây [đá lạnh]; kem trái cây [kem lạnh].

---

(111) **4-0550791**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50211

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Vàng, xanh lá, đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Thôn Minh Hoà 4, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống tăng lực [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích yté]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước quả cô đặc [không có cồn].

---

(111) **4-0550792**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50191

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.7; 26.11.9

(591) Đen, cam.

(731) NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN (VN)
Thôn Plei Dư, xã La Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; cà phê; chè (trà).

---

(111) **4-0550793**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50188
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/11/2023

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY ROVISA (VN)
Xóm 3, xã Diễn Đồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

---

(111) **4-0550794**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50176
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) HỘ KINH DOANH LÊ NGUYỄN KHÁNH DIỆP (VN)
Thôn Hoa Xuân, xã cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm.

---

(111) **4-0550795**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50144
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/11/2023

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIONCARE (VN)
05 đường 9, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 10: Miếng nhựa làm khuôn răng.

---

(111) **4-0550796**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50141

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TRÍ MINH (VN)
Số 65, phố Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy phản quang; giấy bao gói; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; giấy cho thiết bị ghi; giấy nến; giấy can; bìa [văn phòng phẩm]; giấy viết; văn phòng phẩm; hộp bút; bút chì; bút vẽ; bút máy; bút màu [bút sáp]; bút bi; quyển sổ; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy than; phong bì [văn phòng phẩm]; vở viết hoặc vẽ; bảng đá đen dùng để viết; mực; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút lông; bút vẽ; giá vẽ của hoạ sỹ; dụng cụ xén giấy [đồ dùng văn phòng]; khay đựng văn phòng phẩm (đồ dùng văn phòng); khay đựng màu vẽ; hộp màu vẽ dùng trong trường học; sáp nặn, không dùng cho mục đích nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giấy, giấy phản quang, giấy bao gói, tập giấy viết [văn phòng phẩm], giấy cho thiết bị ghi, giấy nến, giấy can, bìa [văn phòng phẩm], giấy viết, văn phòng phẩm, hộp bút, bút chì, bút vẽ, bút máy, bút màu [bút sáp], bút bi, quyển sổ, hộp bằng giấy hoặc bìa cứng, giấy than, phong bì [văn phòng phẩm], vở viết hoặc vẽ, bảng đá đen dùng để viết, mực, bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng], bút lông, bút vẽ, giá vẽ của hoạ sỹ, dụng cụ xén giấy [đồ dùng văn phòng], khay đựng văn phòng phẩm (đồ dùng văn phòng), khay đựng màu vẽ, hộp màu vẽ dùng trong trường học, sáp nặn, không dùng cho mục đích nha khoa, hộp đựng danh thiếp để bàn, bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng], bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm), bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm), dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng], ghim dập cho văn phòng, mỹ phẩm, đồ trang điểm.

---

(111) **4-0550797**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50133

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHAIYA

(731) HỘ KINH DOANH TRANG SỨC SHAIYA (VN)
Số 219B phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0550798**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50129

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.21; 24.17.20; 26.1.1

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THỂ THAO BODY SPORT (VN)
179 Lê Thị Hà, tổ 4, ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; quần áo thời trang; mũ nón; giày dép.

---

(111) **4-0550799**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50122

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ Y TẾ MEDICI (VN)
Tầng 9, tòa nhà số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, bỉm trẻ em, sữa bột trẻ em, thực phẩm chức năng cho mẹ và bé, chậu tắm cho trẻ em, bình đựng đồ uống cho trẻ em, vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện, giá phơi đồ, đồ đi ở chân cho trẻ em, đồ đội đầu cho trẻ em, găng tay, khăn quấn cổ, quần áo may sẵn, tất dài.

---

(111) **4-0550800**

(210) 4-2023-50109
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96630/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/11/2023

(531) 1.15.15; 1.15.21; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT IKIGAI (VN)
Số L22 đường số 12, khu tái định cư trung tâm văn hóa Tây Đô, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

---

(111) **4-0550801**

(210) 4-2023-00401
(181) 05/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96644/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/01/2023

(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH HOA TIẾN ĐẠT (VN)
Số 12/251 đường Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhôm thanh; cửa sổ bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính xây dựng; kính an toàn; gỗ thành phẩm; cửa không bằng kim loại; khung cửa sổ không bằng kim loại.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc

thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại bao gồm: cấu kiện kim loại như khung kim loại hoặc các bộ phận của cấu trúc xây dựng, hòm, thùng bằng kim loại như thùng, bể chứa, nồi hơi trung tâm và lò hơi nước, khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng như tháp, cột, cầu treo, khung kim loại công nghiệp như khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay, nhà đúc sẵn bằng kim loại như nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời, cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng như cửa chớp, cổng, vách ngăn phòng bằng kim loại, nồi hơi trung tâm và nồi cấp nhiệt, các bộ phận của đường ray tàu hỏa, thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất, dao kéo, các dụng cụ kim loại cầm tay như kìm, tua vít, thùng đựng, chai và các đồ gia dụng bằng kim loại như dao, dĩa, thìa, cưa và lưỡi cưa, hộp và can để đựng thức ăn, ống và hộp gấp lại được, đồ gia dụng kim loại như đĩa nông lòng, nồi, ấm, bát, đĩa, chảo rán, dây cáp kim loại, đinh vít, bu lông, đai ốc, lò xo, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây diện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát- xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy, các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su bao gồm săm, lốp, ống, vòi, băng tải, băng truyền, chai chườm nước nóng, tấm phủ sàn, đệm (nệm), bóng bay, chổi, lược, lô cuốn tóc, quần áo, giày dép, thuyền, xuồng, con thú vui chơi cho trẻ em, túi, bao tải, hộp, thùng, hòm, bình, gioăng, vòng đệm, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

(111) **4-0550802**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16362

(220) 06/05/2022

(181) 06/05/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

JORGER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOA TIẾN ĐẠT (VN)
Số 12/251 đường Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhôm thanh; cửa sổ bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính xây dựng; kính an toàn; gỗ thành phẩm; cửa không bằng kim loại; khung cửa sổ không bằng kim loại.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, thuốc màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tay rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thu y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bang điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ

tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy, các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viên thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0550803**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50103

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.1.7; 5.1.16; 6.1.2; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH TAM LINH MỘC (VN)
25 Phan Huy Ích, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, vali, cặp, túi xách, ví, bánh kẹo, trà, rượu, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0550804**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50102

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.7.25

(731) AUTOLINK INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 8 Huayun Road, Economic Development Zone, Wuxi City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; thiết bị mạng truyền thông; thiết bị phát âm thanh và đĩa hình ảnh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị điện tử để nhận, lưu trữ

và truyền dữ liệu và tin nhắn không dây; thiết bị xử lý âm thanh liên quan đến ô tô; thiết bị truyền âm thanh liên quan đến ô tô; thiết bị lưu trữ dữ liệu âm thanh liên quan đến ô tô; hệ thống âm thanh trên xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu: sao lưu dữ liệu off-site; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ trong lĩnh vực buồng lái ô tô thông minh.

---

(111) **4-0550805**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50087

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LAND CRUISER FJ

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0550806**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50070

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



TIÊU GIỐNG TÙNG LINH

(531) 2.1.1; 5.1.5

(591) Đen, xanh lá cây, nâu.

(731) LÊ TÙNG LINH (VN)
Thôn 10, xã Nâm N'jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 31: Cây giống hồ tiêu.

---

(111) **4-0550807**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43077

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LTK

(731) FOREVER SWEETY SUGAR TRADE COMPANY (TW)
2 F., No. 362, Datong St., Beixing Vil., Yongkang Dist., Tainan City 71087, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Xi rô bí đao được làm ngọt dùng cho đồ uống; đồ uống làm từ bí đao được làm ngọt; cốt trà bí đao pha ngọt được đóng thành bánh/cục (tinh thể) dùng để làm đồ uống; bột bí đao được làm ngọt dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0550808**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43089

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SUEEY

(731) GUANGDONG SUIYI GLASSES CO., LTD (CN)
First Floor, No.342, 344, Guangfuzhong Road, Liwan District, Guangzhou City (office only), Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính râm; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; bao kính đeo mắt; đệm mũi dùng cho kính đeo mắt; dây xích của kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt; kính áp tròng.

---

(111) **4-0550809**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43102

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MINH THƯ TT (VN)
43 Trần Thị Liền, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc tóc; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550810**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43127

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHEWON

(731) NGUYỄN NHỰT LINH (VN)
Ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), dầu gội đầu, nước hoa, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0550811**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43145

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.20; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18

(591) Trắng ngà, đỏ, nâu, đen, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KHANG CHÂU (VN)
Số 22 Phạm Hồng Thái, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; cà phê yến sào; cà phê sâm; bánh kẹo; mật ong.

---

(111) **4-0550812**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43149

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.8

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA HELLO (VN)
Lô G7, tòa nhà Rivera Park Saigon, 7/28 đường Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Men phủ dùng trong nha khoa; sứ dùng cho mục đích nha khoa; vật liệu gắn (định hình) dùng cho mục đích nha khoa; vật liệu nha khoa; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Răng giả; hàm răng giả; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; dụng cụ phục hình răng dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0550813**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43325

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 5.7.3; 5.13.4; 11.3.7

(591) Vàng, vàng đậm, cam, cam đậm, đỏ, đỏ đậm, nâu, trắng, xám đậm.

(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN ẨM THỰC VIỆT NAM (VN)
Số 18 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng cho việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ quảng bá ẩm thực qua bản đồ ẩm thực được vận hành dưới hình thức hình ảnh thật và ảo (online).

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào bản đồ ẩm thực được vận hành dưới hình thức hình ảnh thật và ảo (online).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các lễ hội văn hóa; tổ chức các sự kiện văn hóa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; kiểm soát chất lượng; kiểm tra chất lượng; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến về ẩm thực (không thể tải xuống).

Nhóm 43: Dịch vụ đánh giá thực phẩm (cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống); cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống thông qua chỉ dẫn của bản đồ ẩm thực được vận hành dưới hình thức hình ảnh thật và ảo (online).

---

(111) **4-0550814**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43327

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KTS MALL

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6

(591) Đỏ, hồng, vàng, đen, xanh lá cây, da cam, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KTS MALL (VN)
Số 121, đường Trưng Trắc, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; quảng cáo; môi giới mua bán hàng hóa.

---

(111) **4-0550815**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43328

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Good & Green

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KTS MALL (VN)
Số 121, đường Trưng Trắc, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; kem đánh răng.

Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 16: Giấy ăn.

---

(111) **4-0550816**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43346

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

大黄金
DA HUANG JIN

(731) LI ZEWANG (CN)
Huangbang Group, Tiechong Village, Tiechong Township, Jinzhai County, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; trái cây dầm đường; vỏ trái cây; lạc đã chế biến; hạt ngào đường.

---

(111) **4-0550817**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43349

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 3.7.26; 5.11.13; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG THÁI HOÀNG (VN)
15 Trần Hưng Đạo, phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn); yến sào đã qua chế biến.

---

(111) **4-0550818**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43372

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

iooi shop

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG MINH (VN)
Số 6, hẻm 165/23/2 phố Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cửa hàng bán lẻ, mua bán online các sản phẩm: thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, bánh ngọt, bánh mặn, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà (chè), đồ uống không cồn có hương vị cà phê, đồ uống không cồn có hương vị trà (chè), nước sinh tố, nước ép trái cây, sữa, sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0550819**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43374

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BOONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LIÊN MINH TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ TOÀN CẦU (VN)
Số 184 Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng di động; phần mềm hệ thống quản lý, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực bất động sản, xây dựng, dự án đầu tư kinh doanh, giáo dục, đào tạo và giải trí.

Nhóm 35: Hoạt động thương mại điện tử, cụ thể là dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng.

---

(111) **4-0550820**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43378

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.20; 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(591) Trắng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BĐS TỐT (VN)
03 LK20 đường số 39, khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0550821**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43379

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.7.15; 2.7.23; 6.1.2; 26.1.1

(591) Cam đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN HÙNG GIẢNG (VN)
Tổ 14, khu 2, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0550822**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43380

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.16; 3.7.23; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN HÙNG GIẢNG (VN)
Tổ 14, khu 2, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0550823**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43381

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.20; 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1

(591) Trắng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BĐS TỐT (VN)
03 LK20 đường số 39, khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại, có thể tải về; nền tảng phần mềm điện thoại, máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; sản xuất phim quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; giải trí trên truyền hình.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; bảo dưỡng phần mềm máy vi tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0550824**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43382

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Vàng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NHI LE BEAUTY (VN)
Tổ 4, ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dầu gội; dầu xả.

Nhóm 44: Dịch vụ spa, thẩm mỹ viện; chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0550825**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43383
(220) 27/09/2023
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TCM
Ceramic & Plastic Paint

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TC COATING (VN)
C4/36 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(111) **4-0550826**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43588
(220) 28/09/2023
(181) 28/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TSP
TÂM SINH PHÁT

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.1.15; 7.1.24; 7.3.11; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐẤT TÂM SINH PHÁT (VN)
342/7 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0550827**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43762
(220) 29/09/2023
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EPOPLUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP X (VN)
429/8/2 Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0550828**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43773
(220) 29/09/2023
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.3.1
(591) Xanh lá đậm, nâu, trắng.
(731) CHUNG THANH TÂM EM (VN)
480/8 Huỳnh Thị Hiếu, tổ 38, kp4, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê.

Nhóm 11: Máy pha cà phê.

Nhóm 30: Hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0550829**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43779
(220) 29/09/2023
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.2.1
(591) Đỏ, xanh than, trắng, da.
(731) PHÍ HỒNG NGỌC (VN)
Thôn Thái Hòa 1, xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 17: Băng keo cách điện; băng keo chịu nhiệt.

---

(111) **4-0550830**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43781
(220) 29/09/2023
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, cam, trắng, đen.
(731) ĐÀO THỊ THƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Đại Đồng, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn nước nội thất; sơn nước ngoại thất; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn mài.

---

(111) **4-0550831**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43782

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZOE FURNITURE
SẮC MÀU CUỘC SỐNG

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, cam, trắng, đen.

(731) ĐÀO THỊ THƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Đại Đồng, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm sơn nước nội thất, sơn nước ngoại thất, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn mài, đồ nội thất sử dụng trong gia đình bằng gỗ.

---

(111) **4-0550832**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43783

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

mèo xù
tiệm gội đầu sạch thơm

(531) 3.1.6; 3.1.16; 10.5.13

(731) LÊ THỊ NGỌC HUYỀN (VN)
220/28/2 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc làm đẹp; dịch vụ gội đầu; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0550833**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43921

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

opensens

(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) HOÀNG THỊ BÍCH THỦY (VN)
Số 5 ngõ 94 Hoàng Ngân, tổ 8, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học, bao gồm thiết bị vi kênh; thiết bị và dụng cụ dùng để biến đổi, điều khiển dòng điện; thiết bị đo; thiết bị truyền dẫn tín hiệu gốc.

---

(111) **4-0550834**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43985
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/09/2023

Palavoxepa

(731) XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD. (MY)
1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0550835**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43992
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/09/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đen, trắng, cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DDT (VN)
Số 12 ngõ 42 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; áp tô mát; dây điện.

Nhóm 11: Quạt hút mùi; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí; bóng đèn; thiết bị và hệ thống chiếu sáng.

---

(111) **4-0550836**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44014
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/10/2023

(531) 21.1.16; 25.1.6; 26.4.18

(591) Xám, hồng, xanh ngọc, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CAO HUỲNH (VN)
B7/69A/1V đường liên ấp 2-6, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; bộ điều khiển đồ chơi; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; nhà chơi cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán trò chơi, đồ chơi, bộ điều khiển đồ chơi, thiết bị trò chơi, mô hình đồ chơi, nhà chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0550837**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44033

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZOVIRAX

(731) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và chế phẩm thuốc và dược chất; vắc xin.

---

(111) **4-0550838**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44058

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MenSporeX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UNIPHAR (VN)
73/5 đường Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0550839**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44060

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TYBELICIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO (VN)
61-63 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0550840**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39981
(220) 26/09/2022
(181) 26/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.3.1; 1.15.23; 2.9.4; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KINH BẮC (VN)
Thôn Mão, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô (tổ chim ăn được); tổ yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; thực phẩm làm từ tổ yến (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: tổ yến thô (tổ chim ăn được), tổ yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, tổ yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ tổ yến (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0550841**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44076
(220) 02/10/2023
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HEAR

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0550842**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44101
(220) 02/10/2023
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VGL40

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETSTAR MEIDEN (VN)
27 đường 17, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện; tủ điện trung thế; tủ điện hạ thế; thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

Nhóm 35: Mua bán: tủ bảng điện, tủ điện trung thế, tủ điện hạ thế, thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

---

(111) **4-0550843**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44097

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETSTAR MEIDEN (VN)
27 đường 17, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện; tủ điện trung thế; tủ điện hạ thế; thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

Nhóm 35: Mua bán tủ bảng điện, tủ điện trung thế, tủ điện hạ thế, thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

---

(111) **4-0550844**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44098

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETSTAR MEIDEN (VN)
27 đường 17, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện; tủ điện trung thế; tủ điện hạ thế; thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

Nhóm 35: Mua bán tủ bảng điện, tủ điện trung thế, tủ điện hạ thế, thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

---

(111) **4-0550845**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44100

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VGL24

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETSTAR MEIDEN (VN)
27 đường 17, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện; tủ điện trung thế; tủ điện hạ thế; thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

Nhóm 35: Mua bán: tủ bảng điện, tủ điện trung thế, tủ điện hạ thế, thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

---

(111) **4-0550846**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44122

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 25.7.5; 26.3.4; 26.5.1

(591) Ghi, xanh dương, xanh da trời.

(731) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát và điều khiển được tập trung hóa [thiết bị điều khiển từ xa] cho thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, thiết bị chiếu sáng, thiết bị an ninh, thiết bị báo động và đồng hồ đo điện đặt trong các tòa nhà; phần mềm ứng dụng để sử dụng với máy tính, điện thoại thông minh và máy tính bảng (có thể tải xuống), cho phép giám sát và vận hành từ xa các thiết bị giám sát và điều khiển tập trung để lắp đặt và thiết bị điều hòa không khí, thiết bị chiếu sáng, thiết bị an ninh, thiết bị báo động và đồng hồ điện đặt trong các tòa nhà; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu.

Nhóm 42: Cấp quyền sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không thể tải xuống có thể truy cập thông qua một trang web, cho phép giám sát và vận hành từ xa các thiết bị giám sát và điều khiển tập trung cho thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, thiết bị chiếu sáng, thiết bị an ninh, báo động và đồng hồ điện đặt trong các tòa nhà; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(111) **4-0550847**

(210) 4-2023-44279
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 25: Áo mưa.

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96692/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/10/2023

(531) 1.15.11; 26.3.2; 26.3.5
(591) Đen, đen nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DAVID (VN)
1344/25 Lê Văn Lương, ấp 2, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0550848**

(210) 4-2023-44280
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối.

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96693/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/10/2023

(531) 5.7.1; 5.7.6; 8.7.5; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ LINH LY (VN)
Số 256, ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

---

(111) **4-0550849**

(210) 4-2023-44282
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96694/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0550850**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44283

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1; 26.11.8; 26.13.1; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe dùng trong mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và ăn kiêng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0550851**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44284

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.13.1; 26.15.15

(591) Trắng, đen, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe dùng trong mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và ăn kiêng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0550852**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44293
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SGTOOLS

(220) 03/10/2023

(731) TRẦN VĂN TÂM (VN)
537/30R Nguyễn Oanh, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kìm; búa (dụng cụ cầm tay); kéo (dụng cụ cầm tay); tua vít (không dùng điện); súng bắn keo (không dùng điện); thước góc (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0550853**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44320
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SCTC

(220) 03/10/2023

(731) HOÀNG KHẮC HIẾU (VN)
Khối 5, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0550854**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44326
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Tôi là một chiến binh.
Tôi luôn hành động để hướng tới đích

(220) 03/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN GIZENTO VIỆT NAM (VN)
Ô 20, liền kề 9, khu B1.4, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khoá đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

---

(111) **4-0550855**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44473

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(731) VŨ TRỌNG TUYẾN (VN)
Tổ dân phố số 3, đường Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp điện; nồi cơm điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị nướng; bình siêu tốc (dùng điện).

Nhóm 21: Bát; đũa; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ sứ để chứa đựng; ấm.

Nhóm 35: Mua bán: dao kéo, thìa, dĩa ăn, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], thiết bị nướng, bình siêu tốc, máy xay bằng điện, giường hơi/đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế, nệm, bát, đũa, nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, đồ sứ để chứa đựng, ấm, thảm, chiếu, thảm chùi chân, thảm tập thể dục, thảm yoga, quả tạ, xe đạp đặt cố định để luyện tập, dụng cụ rèn luyện hình thể, gậy đánh gôn, phi tiêu, thiết bị tập thể dục.

---

(111) **4-0550856**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44475

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.16; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, cam, vàngnhạt, trắng, đen.

(731) 1. TRẦN TRUNG SỸ (VN)
Số 50 Nguyễn An Khương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
2. NGUYỄN THỊ TUYẾT SANG (VN)
01/3 Hoàng Hoa Thám, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
3. NGUYỄN THỊ HỒNG THANH (VN)
Tổ 22, khu phố 4, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Chả ram tôm.

---

(111) **4-0550857**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44488

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JONATHAN ADLER

(731) JONATHAN ADLER ENTERPRISES, LLC (US)
382 West Broadway, New York, NY 10012, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất, cụ thể là bàn, đồ nội thất hình lập phương, ghế đôn, ghế sofa, ghế dài, ghế đôi, bàn ăn, bàn để uống cocktail, bàn phụ [bàn nhỏ đặt cạnh ghế phòng khách hoặc giường], bàn nhỏ ở góc phòng, bàn chân quỳ [bàn nhỏ và hẹp dùng để trang trí], ghế ngồi, tủ trưng bày [buffet], giường, đồ nội thất phòng ngủ, bàn làm việc, tủ nhiều ngăn; kệ trưng bày; bình phong [đồ đạc]; giá để chân; ghế đệm để ngồi hoặc gác chân; đồ nội thất được bọc đệm theo yêu cầu; tủ không bằng kim loại (thùng/hòm không bằng kim loại); tủ (hòm) đựng cho đồ chơi; ngăn kéo cho đồ đạc; ghế dài [đồ đạc]; đồ chứa đựng hình lập phương để lưu kho [đồ nội thất]; tủ buffet [tủ ly]; ngăn kéo của bàn console [bàn để đồ trang trí]; bàn console [bàn đựng đồ trang trí]; bàn hình khối/hình lập phương [đồ đạc]; khung ảnh; gương soi; gối; tấm đầu giường ngủ; tủ đựng quần áo; xe đẩy dọn đồ trong nhà hàng; tủ để trưng bày; tủ bếp; màn chắn cho lò sưởi [đồ đạc]; móc rèm tắm; đồ đạc dưới dạng lắp ghép; hộp lưu trữ (hộp chứa đựng) phi kim loại đa dụng.

Nhóm 21: Đồ sứ và đồ đất nung để chứa đựng, cụ thể là bình/hũ, hộp, bát, khay phục vụ, bát đĩa, hộp đựng/giá giữ bàn chải đánh răng, bình rót/hũ đựng, ca/chén vại, cốc/chén/tách, ấm trà và đĩa; khay dùng cho mục đích gia dụng; đồ dùng uống nước bằng thủy tinh; đồ trang trí (làm bằng thủy tinh, sành sứ, đất nung, gốm); bộ đồ ăn không bao gồm dao, dĩa và thìa; lọ đựng bánh quy; hộp nhỏ đựng chè, cà phê, thuốc lá; bộ hộp đựng dùng cho gia đình hoặc bếp núc; đĩa; lọ rắc muối; lọ rắc hạt tiêu; lót cốc không bằng giấy hoặc vải; bình thon cổ; lọ đựng đường; dụng cụ phân phối xà phòng; đĩa đựng xà phòng; hộp đựng khăn giấy; giỏ đựng rác; thìa hoặc muôi to dùng để múc từng phần ăn; khay đựng bánh ngọt; nút bằng thủy tinh; xô đựng đá lạnh/thùng đựng đá lạnh; dụng cụ giữ thẻ; chân nến; cây đèn nến (giá đỡ nến).

---

(111) **4-0550858**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44499

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH VĨNH XƯƠNG (VN)
118/7 đường Độc Lập, khóm 2, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh pía; bánh in (bánh mặt trăng); bánh bao chỉ (bánh lột da); bánh mì; bánh bông lan; mứt mãng cầu (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0550859**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44500

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.22; 9.7.1; 26.1.2

(591) Vàng đậm, vàng đất, vàng nhạt, đỏ,xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt,trắng, trang ngà, nâu nhạt, xám nhạt.

(731) ĐẶNG THỊ MỘNG THỦY (VN)
Ấp Tân Qui II, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; trái sầu riêng tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây tươi, trái cây sấy khô, sầu riêng.

---

(111) **4-0550860**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44501

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.15; 9.7.19; 11.1.5; 24.1.1; 25.1.6

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) ĐỖ THỊ BÍCH NGÂN (VN)
Khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh xúc xích phô mai (bánh nhân xúc xích bên ngoài là lớp vỏ bột dùng đểchiên rán; bánh phô mai que (bánh nhân phô mai bên ngoài là lớp vỏ bột dùng để chiên rán); bánh sữa tươi (bánh nhân sữa bên ngoài là lớp vỏ bột dùng để chiên rán); cơm cuộn (kimbap).

---

(111) **4-0550861**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44502

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.6; 5.1.12; 5.7.21; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, nâu và trắng.

(731) HUỲNH THỊ BẢO NGỌC (VN)
Ấp Giồng Lớn, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mứt dừa sáp [mứt khô dạng kẹo bánh]; mứt ngọt (kẹo).

---

(111) **4-0550862**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44503

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 26.4.1

(591) Trắng, xanh dương, vàng, xanh lá cây.

(731) TRẦN THỊ YÊM (VN)
Ấp Khúc Ngay, xã Hiệp Mỹ Đông, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà hoa đậu biếc; trà; cà phê.

---

(111) **4-0550863**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44504

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh ngọc đậm, vàng nhạt, vàng đồng.

(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
Khóm 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu quách; rượu gạo; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang; đồ uống được chưngcất.

---

(111) **4-0550864**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44505
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 04/10/2023

(531) 3.11.7; 9.7.19; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HỒNG NGHIỆP (VN)
Số 338, ấp Rạch Nghệ, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Chả ốc; nem ốc; chả lụa ốc (là sản phẩm được chế biến từ ốc).

---

(111) **4-0550865**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44506
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 04/10/2023

(531) 3.4.1; 3.4.13; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, nâu, trắng.
(731) LÊ THỊ MỘNG NHI (VN)
Ấp Cây Gòn, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 22: Dây sỏ mũi bò (dây thừng); dây thừng.

---

(111) **4-0550866**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44507
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 04/10/2023

(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.5.19; 5.5.20; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng nhạt, cam, cam đậm, nâu, đen, hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ KIM THANH (VN)
Ấp Cái Già Trên, xã Hiệp Mỹ Đông, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0550867**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44508

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.9; 5.13.4; 8.7.3; 11.1.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm vàng.

(731) NGUYỄN HỒNG KIỂM (VN)
Ấp Sóc Tre, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bún; bún tươi; bún khô; bún ăn liền.

---

(111) **4-0550868**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44509

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 11.3.4; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.12.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH (VN)
Ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0550869**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44510
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 04/10/2023

(531) 5.7.24; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, nâu, nâu đậm, vàng nâu, tím, đen, xanh rêu hồng.
(731) NGUYỄN THỊ ĐỒNG (VN)
Ấp Rạch Đùi, xã Ninh Thới, huyện cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả bưởi tươi; quả nhãn tươi; quả hồng xiêm tươi.

---

(111) **4-0550870**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44513
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SACHAT

(220) 04/10/2023

(731) NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH (VN)
Số 6, ngõ 4, Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví; va li; cặp xách; ô.

---

(111) **4-0550871**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44517
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 04/10/2023

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7
(591) Xanh lá cây; xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GCOOL (VN)
Số 158/2 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 07: Máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy hút bụi chân không; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; bơm (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0550872**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44518

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GCOOL (VN)
Số 158/2 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; cáp dẫn điện; cáp sợi quang; vỏ bọc cho dây cáp điện; linh kiện bán dẫn (điện tử).

---

(111) **4-0550873**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44519

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GCOOL (VN)
Số 158/2 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 11: Quạt gió (điều hòa không khí); quạt (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí); quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí.

---

(111) **4-0550874**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44524

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KASHI®

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY ANH (VN)
Số 24 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chè chống hen suyễn; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; vòng dùng để chữa vết chai ở chân.

Nhóm 10: Vòng tay chống bệnh thấp khớp; vòng chống bệnh thấp khớp; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế; huyết áp kế; máy trợ thính; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; đồng hồ nguyên tử; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ bấm giây; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; vỏ đồng hồ; kim đồng hồ; đồng hồ; đồng hồ chạy điện; bộ máy đồng hồ; đồng hồ điện tử; đồng hồ mặt trời; mặt đồng hồ; đồng hồ chủ (đồng hồ lớn); dây đeo của đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ kiểu xích; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ treo tường; đồng hồ để sàn; đồng hồ công cộng; đồng hồ tủ để sàn; lịch vạn niên điện tử tích hợp đồng hồ; đồng hồ cây; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Mua bán: vòng tay chống bệnh thấp khớp, vòng chống bệnh thấp khớp, chè chống hen suyễn, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế, vòng dùng để chữa vết chai ở chân, huyết áp kế, máy trợ thính, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị để điều trị bệnh điếc, dụng cụ lấy ráy tai, thiết bị bảo vệ thính giác, đồng hồ báo thức, đồng hồ nguyên tử, vòng đeo tay [đồ trang sức, kim hoàn], dụng cụ đo thời gian [đồng hồ], đồng hồ bấm giây, đồng hồ tích hợp chức năng chỉ ở nhiều địa điểm, vỏ đồng hồ, kim đồng hồ, đồng hồ, đồng hồ chạy điện, bộ máy đồng hồ, cơ cấu đồng hồ, đồng hồ điện tử, đồng hồ mặt trời, mặt đồng hồ, đồng hồ chủ (đồng hồ lớn), dây đeo của đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ, dây đồng hồ kiểu xích, đồng hồ bỏ túi, đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ công cộng, đồng hồ tủ để sàn, lịch vạn niên điện tử tích hợp đồng hồ, đồng hồ cây, đồng hồ đeo tay.

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ.

(111) **4-0550875**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44541

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.7.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ ĐÓNG CHAI DẦU ĐIỀU DẦU MÈ HCH (VN)
231/27 Bình Tiên, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; nước chiết xuất từ con hào không làm gia vị (dầu hào); dầu mè (dầu vừng); rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0550876**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44543

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.7.3; 5.13.4; 14.7.2; 14.7.3; 24.9.1; 26.1.1

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DV BẢO VỆ - VỆ SĨ HOÀNG ANH (VN)
Số 82/19 đường Tân Long, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ ban đêm.

---

(111) **4-0550877**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44544

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LỢI TÀI KÝ

(731) TRẦN VĂN LỢI (VN)
05 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0550878**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44564

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BERLINER
UP5000®

(591) Đen, đỏ, vàng

(731) NGUYỄN VĂN LŨY (VN)
Thôn 1, xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Keo Silicon; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: keo Silicon, keo dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền.

---

(111) **4-0550879**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44567

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CÂU LẠC BỘ GOLF HỌ PHẠM

(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
B1-01.06 C/c Giai Việt, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện chơi golf; khu thể thao; kinh doanh sân golf; khai thác sân chơi golf.

---

(111) **4-0550880**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44568

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CÂU LẠC BỘ GOLF HỌ DƯƠNG

(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
B1-01.06 C/c Giai Việt, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện chơi golf; khu thể thao; kinh doanh sân golf; khai thác sân chơi golf.

---

(111) **4-0550881**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44569
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CÂU LẠC BỘ GOLF HỌ LÊ

(220) 04/10/2023

(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
B1-01.06 C/c Giai Việt, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện chơi golf; khu thể thao; kinh doanh sân golf; khai thác sân chơi golf.

---

(111) **4-0550882**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44570
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CÂU LẠC BỘ GOLF HỌ TRẦN

(220) 04/10/2023

(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
B1-01.06 C/c Giai Việt, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện chơi golf; khu thể thao; kinh doanh sân golf; khai thác sân chơi golf.

---

(111) **4-0550883**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44650
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BECKI OWENS

(220) 05/10/2023

(731) BECKI OWENS (US)
1001 Avenida Pico, Suite c #456, San Clemente, California 92673, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất; ghế trường kỉ; ghế sofa lắp ghép; ghế tựa nghiêng/nâng hạ; ghế tạo điểm nhấn/trang trí; ghế ăn; ghế quầy bar; ghế đôn; ghế dài; giường; ghế văn phòng; đệm (đồ đạc); gối.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường bằng vải lanh; ga trải giường; ga trải giường bo góc co giãn; tấm phủ giường; vỏ gối.

---

(111) **4-0550884**

(210) 4-2023-44698
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

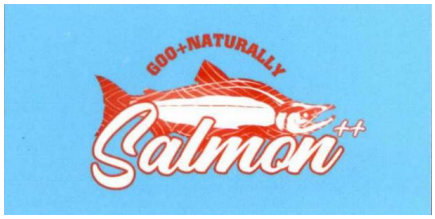

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96790/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/10/2023

(531) 3.9.1; 24.17.5
(591) Đỏ, trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NA UY (VN)
Lô A2, Khu công nghiệp Tân Kim Mở Rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0550885**

(210) 4-2023-44699
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96791/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/10/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.7.11; 24.7.23; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN CHÍ CAO (VN)
129/1B Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0550886**

(210) 4-2023-47551
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96792/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/10/2023

(731) PHẠM THỊ KIM THI (VN)
83/67/6 Đào Tông Nguyên, KP7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón).

---

(111) **4-0550887**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47533
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BARUJI

(220) 19/10/2023

(731) HOÀNG TUẤN HÙNG (VN)
Số 3 ngõ 90 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 21: Lược mát xa da đầu; lược điện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0550888**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47534
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MAMORU

(220) 19/10/2023

(731) HOÀNG TUẤN HÙNG (VN)
Số 3 ngõ 90 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0550889**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47526
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DIETCLUB

(220) 19/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH PHOEBE DE BEAUTÉ (VN)
120/11 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng giảm cân.

---

(111) **4-0550890**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47524
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HWAFLEX

(220) 19/10/2023

(531) 26.4.7; 26.11.12
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM HOA KHƯƠNG (VN)
123 đường 26, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống dẫn khí bằng nhựa mềm (PVC/PU).

---

(111) **4-0550891**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47514
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MINH MAI

(220) 19/10/2023

(531) 5.3.20; 5.7.3
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG MINH MAI (VN)
Thôn Nỏ Bạn, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Đậu tương, đậu xanh, các loại hạt đậu, lạc, ngô, hạt [ngũ cốc] tất cả chưa được chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu: gạo, đậu tương, đậu xanh, các loại hạt đậu, lạc, ngô, hạt [ngũ cốc] tất cả chưa được chế biến.

---

(111) **4-0550892**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47516
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Rowi Towel
— Towels for everyone —

(220) 19/10/2023

(531) 1.15.23; 25.1.25
(731) NGUYỄN MINH TÂM (VN)
2569 đường Nguyễn Văn Linh, tổ dân phố Lường, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm chần bông; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); khăn tắm biển bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: khăn tắm chần bông, khăn mặt bằng vải, khăn tắm bằng vải, khăn tay bỏ túi bằng vải, khăn tắm (trừ quần áo), khăn tắm biển bằng vải.

---

(111) **4-0550893**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47467

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

QUANG CHÍNH HIỆU

(731) HỘ KINH DOANH QUANG CHÍNH HIỆU 2 (VN)
162 Phạm Cự Lượng, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng dê; da dê chiên giòn; thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: lẩu dê, rượu, bia.

---

(111) **4-0550894**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48728

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

β•Beaute
叶える NMN パワー

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ đất, đen.

(731) ĐỖ MINH TẤN (VN)
Nhà số 2, hẻm 2, ngách 17, ngõ 81 đường Đoàn Kết, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội dầu; tinh dầu; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng khử trùng/xà phòng diệt khuẩn; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(111) **4-0550895**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48730
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

mycap

(220) 26/10/2023

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ IN ẤN RHINO TEE (VN)
43/27 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện máy tính; chuột máy tính; bàn phím máy tính.

---

(111) **4-0550896**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48672
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

M.ZUIKO

(220) 26/10/2023

(731) OM DIGITAL SOLUTIONS CORP. (JP)
49-3, Takakura-machi, Hachioji-shi, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh (chụp ảnh); máy ảnh kỹ thuật số và bộ phận và phụ tùng của chúng, cụ thể là ống kính máy ảnh, thấu kính chụp ảnh, ống kính có thể hoán đổi cho nhau, ống kính mở rộng và chuyển đổi, nắp đậy bảo vệ ống kính, hộp đựng ống kính, nắp che ống kính máy ảnh, bộ lọc ống kính, tay đỡ ống kính, và ngàm chuyển đổi ống kính (dụng cụ chụp ảnh); thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học.

---

(111) **4-0550897**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48674
(181) 26/10/2033
(300) 72446091 26/06/2023 CN
(450) 25/07/2025 448
(540)

Pad Go

(220) 26/10/2023

(731) ONEPLUS TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
18C02, 18C03, 18C04, and 18C05, Shum Yip Terra Building, Binhe Avenue North, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho máy tính bảng; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; bút cảm ứng điện dùng cho các thiết bị màn hình cảm ứng; đồng hồ thông minh; máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; máy tính bảng; điện thoại di động; điện thoại thông minh có thể gấp được; thiết bị thu hình; tai nghe; cáp USB; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0550898**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48675

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BLUEVIEW

(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(731) BLUEVIEW ELEC-OPTIC TECH CO., LTD. (CN)
No. 1000, Section 2, Konggang 2nd Road, Southwest Airport Economic Development Zone, Shuangliu District, Chengdu, Sichuan Province, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tín hiệu bằng đèn neon; bảng thông báo điện tử; chất bán dẫn; biển báo hiệu, phản quang; biển báo hiệu, phản quang hoặc cơ học; ký hiệu số; đèn báo hiệu; thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; số nhà phátquang; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn LED.

---

(111) **4-0550899**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48676

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.15.15

(591) Đen, xám, trắng.

(731) HUNAN MGTV.COM INTERACTIVE ENTERTAINMENT MEDIA CO., LTD. (CN)
North Fourth Floor, Hunan International Exhibition Center, Kaifu District, Changsha, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; giải trí trên truyền hình; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; trình diễn các chương trình tạp kỹ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(111) **4-0550900**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48663
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/10/2023

(531) 6.1.2; 7.5.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THIÊN THẦN XANH (VN)
Đường Âu Cơ, trung tâm thương mại Nam Châu Đốc, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn: nước tinh khiết, sương sáo xanh cô đặc, nước sương sáo đen cô đặc, nước sương sáo có yến sào.

---

(111) **4-0550901**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28737
(181) 06/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/07/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TRIDENT CONSULTING (VN)
300A Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, tất (vớ), thắt lưng, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế mẫu in ấn; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác.

---

(111) **4-0550902**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29289
(181) 10/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 10/07/2023

(531) 26.13.1
(731) UNIQUE SHIELD SDN BHD (MY)
No. 68-3A Jalan Pasar, 41400 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Dụng cụ hóa hơi dùng cho thuốc lá điện tử và các thiết bị hút thuốc điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá, dạng thô hoặc thành phẩm; các sản phẩm thuốc lá bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá dạng cuốn, thuốc lá sợi dùng để hút bằng tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá dạng bột để hít, thuốc lá có hoặc không có đầu lọc; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; vật dụng dành cho người hút thuốc lá, bao gồm giấy cuốn thuốc lá và tẩu nhỏ để hút thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, thuốc lá điếu và hộp thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý) và gạt tàn, tẩu thuốc lá, dụng cụ cuốn thuốc lá bỏ túi, đầu ngậm điếu thuốc lá điếu, bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; điếu thuốc lá, sản phẩm thuốc lá để sử dụng bằng cách làm nóng (không đốt cháy), thiết bị điện tử và các phụ kiện của thiết bị điện tử dùng cho mục đích đốt thuốc lá điếu hoặc thuốc lá bằng cách làm nóng (không đốt cháy); hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử thay thế cho thuốc lá truyền thống; các thiết bị điện tử để hít sol khí có chứa nicotin; bình sinh hơi cho người hút thuốc, các sản phẩm thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá; dụng cụ của người hút thuốc lá điện tử; thiết bị dập tắt thuốc lá, xì gà và thuốc lá dạng que; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá.

---

(111) **4-0550903**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29288

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.13.1

(731) UNIQUE SHIELD SDN BHD (MY)
No. 68-3A Jalan Pasar, 41400 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Dụng cụ hóa hơi dùng cho thuốc lá điện tử và các thiết bị hút thuốc điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá, dạng thô hoặc thành phẩm; các sản phẩm thuốc lá bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá dạng cuốn, thuốc lá sợi dùng để hút bằng tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá dạng bột để hít, thuốc lá có hoặc không có đầu lọc; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; vật dụng dành cho người hút thuốc lá, bao gồm giấy cuốn thuốc lá và tẩu nhỏ đế hút thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, thuốc lá điếu và hộp thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý) và gạt tàn, tẩu thuốc lá, dụng cụ cuốn thuốc lá bỏ túi, đầu ngậm điếu thuốc lá điếu, bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; điếu thuốc lá, sản phẩm thuốc lá để sử dụng bằng cách làm nóng (không đốt cháy), thiết bị điện tử và các phụ kiện của thiết bị điện tử dùng cho mục đích đốt thuốc lá điếu hoặc thuốc lá bằng cách làm nóng (không đốt cháy); hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử thay thế cho thuốc lá truyền thống; các thiết bị điện tử để hít sol khí có chứa nicotin; bình sinh hơi cho người hút thuốc, các sản phẩm thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá; dụng cụ của người hút thuốc lá điện tử; thiết bị dập tắt thuốc lá, xì gà và thuốc lá dạng que; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá.

---

(111) **4-0550904**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55272

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IGA

(731) CÔNG TY TNHH IGA VIỆT NAM (VN)
Nhà ông Giáp, tổ 1, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0550905**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30924

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PoColita

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16; 8.1.16; 24.9.4

(731) TRƯƠNG KHẮC BIỂN (VN)
Số 79 đường Phạm Ngũ Lão, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; khoanh khoai tây rán giòn; lát khoai tây rán giòn; hạt đã chế biến; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

Nhóm 30: Sô cô la; kem trái cây [đá lạnh]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngô rang nổ, bỏng nổ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kem lạnh [kem ăn].

Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; đồ uống khai vị, không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý: trái cây lát mỏng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, khoanh khoai tây rán giòn, lát khoai tây rán giòn, hạt đã chế biến, hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngô rang nổ, bỏng nổ, thực phẩm giàu tinh bột, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, kem trái cây [đá lạnh], kem lạnh [kem ăn], chất liên kết cho kem lạnh, kem tráng miệng [bánh kẹo], bột để làm kem lạnh, chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt, nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, đồ uống không có cồn, nước uống có ga, đồ uống khai vị, không có cồn, nước ép rau [đồ uống], nước quả [đồ uống], đồ uống hỗn hợp, không có cồn, nước quả cô đặc, không có cồn, nước sinh tố, nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống], cà phê, ca cao, sô cô la, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô la.

---

(111) **4-0550906**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31136
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

POWGAMAN

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM TOÀN THỊNH (VN)
208B Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Gel bội trơn (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục); thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; dược phẩm.

---

(111) **4-0550907**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32100
(181) 24/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MIAOSHANG

(220) 24/07/2023

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA ANH (VN)
Thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: kính mắt, mắt kính, gọng kính, trang thiết bị ngành kính mắt (máy đo mắt, máy chấm tâm mắt, máy mài mắt kính, máy khoan, máy xẻ, hộp đựng kính).

---

(111) **4-0550908**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32137
(181) 24/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TRẠNG CỜ ĐẤT VIỆT

(220) 24/07/2023

(731) PHẠM THANH TRUNG (VN)
Số 19/178 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], bao gồm: tổ chức các cuộc thi cờ tướng; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí, bao gồm cung cấp thông tin liên quan đến các cuộc thi cờ tướng; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

---

(111) **4-0550909**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32179
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Kuwashi

(220) 25/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DINH DƯỠNG HÀ NỘI - CAPITAL MILK (VN)
Thôn Vũ Nội, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0550910**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32182
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

OTDO

(220) 25/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 37 đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng kim loại, phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các đồ đạc nội thất bằng kim loại, phi kim loại.

---

(111) **4-0550911**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35894
(181) 14/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VITAL WEAR

(220) 14/08/2023

(731) MTG CO., LTD. (JP)
2-32 Honjin-tori, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4530041, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; vật chống đỡ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Trang phục; áo tập yoga; quần tập yoga; áo gió; áo lót định hình; đồ lót nam; áo ngực thể thao; áo choàng mặc sau khi tắm; bộ pijama; tất và tất dài; quần tất; bịt mắt dùng khi ngủ; mũ ngủ; đai định hình cho quần áo; cạp định hình (dải vải tạo thành chỗ eo lưng của quần áo, không dùng cho mục đích y tế); dép xỏ ngón định hình (không dùng cho mục đích y tế); giày; miếng lót giày dép; dép đi trong nhà; cổ tay áo (trang phục); quần áo thể thao; tất thể thao.

---

(111) **4-0550912**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35957

(220) 14/08/2023

(181) 14/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.12; 1.15.15; 25.3.3; 26.1.1; 26.11.8

(731) DENG QIYAN (CN)
No. 10, Youchong Village, Dacunshan, Huangling Town, Dianbai County, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện không dây; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; dây cáp usb cho điện thoại di động; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; ốp lưng điện thoại; tai nghe; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho máy tính bảng.

---

(111) **4-0550913**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36645

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LV PHARMA (VN)
40/27 Hoàng Bật Đạt, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550914**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48086

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.9

(591) Da cam, trắng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ PHÚC HƯNG (VN)
Thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÂN HÒA (VN)
373/7 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ. bàn, ghế, giá, kệ); bàn làm việc; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; bàn bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0550915**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48085

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ cam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INNO GENETICS (VN)
Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thôn Nâm Rạ, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; cũ qua giống

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: hạt giống,cây giống, củ quả giống

---

(111) **4-0550916**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48061

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.12; 2.5.3; 5.7.24; 5.7.25

(591) Đen, trắng, hồng, vàng, da cam, da cam nhạt, đỏ, xanh rêu, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, xanh cổ vịt,nâu nhạt.

(731) FU-ZIN AGRICULTURE SUPPLY INC. (TW)
No. 308, Fuxing Rd., Changzhi Township, Pingtung County 908, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 08: Kéo cắt; cưa [dụng cụ cầm tay]; kéo cắt cây; lưỡi cắt; dụng cụ nông nghiệp thao tác thủ công;dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

---

(111) **4-0550917**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48058

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2; 24.9.1; 25.1.25

(591) Vàng, hồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM XUYẾN (VN)
153-155 đường số 9A, KDC Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quí; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quí)

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các loại sản phẩm: vàng, bạc, đá quí, đồ trang sức, vật phẩm phong thủy (được làm bằng kim loại quý)

Nhóm 40: Gia công, chế tác: đồ trang sức, đồ mỹ nghệ từ vàng bạc, đá quý

---

(111) **4-0550918**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48057

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.4

(591) Vàng, đỏ, xanh lá, xanh dương.

(731) ĐỖ THỊ PHƯỢNG (VN)
38A đường 16, tổ 2, khu phố 5, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ các sản phẩm thiết bị, vật tư nhà yến cụ thể là: thiết bị và máy âm thanh cho nhà nuôi chim yến, loa tần số cao cho nhà nuôi chim yến, thiết bị sạc pin kỹ thuật số cho nhà nuôi chim yến, bộ nguồn cấp điện cho nhà nuôi chim yến, thiết bị phát âm thanh kỹ thuật số cho nhà nuôi chim yến, dây cáp điện, công tắc (rơ le) hẹn giờ kỹ thuật số cho nhà nuôi chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến.

---

(111) **4-0550919**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48043

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOTHER AND SON VIỆT NAM (VN)
Thôn Thác Nóng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm

---

(111) **4-0550920**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48036

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh than, trắng

(731) ĐÀM THỊ THU THẢO (VN)
143 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất; thi công nội thất, ngoại thất; lắp đặt nội thất, ngoại thất; sửa chữa, bảo dưỡng nội thất, ngoại thất; tư vấn trong lĩnh vực thi công nội thất, ngoại thất; thi công xây dựng

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc

---

(111) **4-0550921**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48035

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24

(591) Vàng đồng, trắng

(731) PHẠM THỊ HƯỜNG (VN)
Tổ 1, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào đã qua sơ chế, yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến)

---

(111) **4-0550922**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48026
(181) 23/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 23/10/2023

(531) 2.3.1; 2.5.3; 26.4.1
(591) Nâu, trắng.
(731) TRẦN THỊ THÚY (VN)
TDP Vĩnh Thịnh, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0550923**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47967
(181) 23/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 23/10/2023

(531) 2.9.1; 3.6.3
(591) Vàng cam, đen, đỏ, trắng.
(731) LIANG ERH - LANG (TW)
No. 7, Alley 2, Lane 544, Zhongshan South Road, Erwangli ward, Yongkang District, Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi bắn bóng cho trẻ em; thiết bị trò chơi; xe cộ đồ chơi; máy trò chơi chơi gắp thú bông; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; nhà chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0550924**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47966
(181) 23/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 23/10/2023

(531) 2.3.1; 2.3.4; 19.1.12; 25.1.6
(591) Đen, trắng, nâu, xanh lá, xám, đỏ, vàng.
(731) 1. NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ (VN)
Xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
2. PHẠM ĐỨC THỊNH (VN)
8/25 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0550925**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47960

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.4.1; 26.4.9; 26.7.25

(591) Đen, cam, vàng cam, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH GIANG NAM AGENCY (VN)
Đối diện Trường tiểu học B Khánh Nhạc, xóm 10A, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0550926**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47928

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.4; 1.1.9; 1.1.15; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) NGUYỄN MINH HẢI (VN)
10 đường số 6B, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước xả vải; nước rửa chén bát; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa xịt phòng; chế phẩm xịt khử mùi dùng cho người (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0550927**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47904

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG ÁI NHƯ (VN)
Tổ 9, ấp Bắc 1, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo bao gồm: trường đào tạo, học viện; giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch thuật.

---

(111) **4-0550928**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47865

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3; 26.3.23

(591) Cam, xám, trắng, đen.

(731) TRƯƠNG BÍCH KIỀU (VN)
88/19 Mạc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy; phụ tùng xe ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0550929**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47823

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.3.5

(591) Cam, xanh lá cây, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA NÔNG AN GIANG (VN)
Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; cây giống; con giống; thức ăn gia súc, gia cầm.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng, chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, chế phẩm để diệt ấu trùng, chất diệt nấm, hạt giống cây trồng, cây giống, con giống, thức ăn gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0550930**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47808
(220) 20/10/2023
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.11.2; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9
(591) Vàng cam, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)
Ngõ 84 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế; dụng cụ y tế dùng để hỗ trợ điều trị và phục hồi chức năng.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và huấn luận y khoa; tổ chức hội thảo về y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật vào lâm sàng; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y khoa; phòng thí nghiệm; chuyển giao công nghệ; chuyển giao kỹ thuật trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ khám chữa bệnh; vật lý trị liệu; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; cho thuê thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0550931**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33951
(220) 21/08/2020
(181) 21/08/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 24.1.1; 25.1.5; 25.1.9; 26.5.1
(591) Đen, trắng, hồng, xám, nâu, xanh dương, vàng, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI MINH (VN)
Số 1 ngách 299/15 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch dạng bánh kẹo; cà phê; sô cô la; ca cao.

(111) **4-0550932**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19564
(181) 26/05/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/05/2022

(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.7.21; 11.3.6

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đỏ đậm, đen, trắng, nâu nhạt.

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Số 93 Lý Thường Kiệt, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Quầy bán bánh mì lưu động; tiệm bán bánh mì, bánh ngọt các loại; quán ăn vặt (cà phê cốt dừa, dừa dầm); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0550933**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32793
(181) 27/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/07/2023

(531) 5.7.21; 5.7.23; 6.1.2; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG ÁNH DƯƠNG (VN)
Thôn Nà Sèn, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả na.

---

(111) **4-0550934**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36655
(181) 17/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LOUIS & MIA

(220) 17/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH LOUIS & MIA (VN)
25/2G đường số 6, phường Hiệp Bình Phước,thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát; phá dỡ, sửa chữa các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0550935**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37144

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JINxCHOY

(731) HUANG, JINJIA (CN)
2nd Floor, Haihui City, Huangsha Avenue, Liwan District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Giày dép thời trang; đồ đi chân.

---

(111) **4-0550936**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37595

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1 cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm; máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị vệ sinh; chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định).

---

(111) **4-0550937**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37695

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Timson C

(731) GUANGZHOU MACAO VALLEY BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 103, Building B, M3 Creative Garden, No. 02 Jianpeng Road South, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550938**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37696

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

h i-tech

(531) 26.1.18; 26.4.1; 26.4.10; 26.7.25

(731) LAI JUNHAI (CN)
Room 501, Building 26, Times Allure, No. 4, Beihu 1st Road, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; gôm arabic dùng trong công nghiệp; nhựa tragacan dùng cho mục đích công nghiệp; gelatin dùng trong công nghiệp; keo; keo dùng trong công nghiệp; gluten [keo, hồ dán, chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất gắn [luyện kim].

---

(111) **4-0550939**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37783

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH ECLO (VN)
54 Bàu Cát 6, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera trí tuệ nhân tạo; camera nhận diện sinh trắc học; thiết bị nhận diện khuôn mặt; camera giám sát; thiết bị quay phim (camera).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm camera trí tuệ nhân tạo, camera nhận diện sinh trắc học, thiết bị nhận diện khuôn mặt.

---

(111) **4-0550940**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37827

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANALEE FRESH FOOD (VN)
67 đường Hàn Thuyên, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; sản phẩm sữa; thịt đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; cà phê; trà; sôcôla; mì sợi.

Nhóm 31: Quả tươi; rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; yến mạch; nấm tươi; rau tươi; động vật sống.

Nhóm 32: Bia; hèm bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không có cồn; bột làm nước giải khát.

Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu; rượu cốc-tai; đồ uống trên cơ sở rượu vang; chiết xuất trái cây [có cồn].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối, đại lý ký gửi hàng hóa, trưng bày sản phẩm, quảng cáo các sản phẩm bao gồm: trái cây được bảo quản, trái cây đã chế biến, salad

trái cây, trái cây đóng hộp, trái cây ép dạng sệt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau đã được bảo quản, rau đã sấy khô, rau muối, salad rau củ, rau củ đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, hạt đã chế biến, hoa có thể ăn được đã sấy khô, dầu dùng cho thực phẩm, thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo), đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, trứng, pa-tê gan, chế phẩm để nấu xúp, chế phẩm để nấu canh, chế phẩm để nấu cháo, nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm, gia cầm không còn sống, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, thịt sấy khô nhiệt độ thấp, thực phẩm trên cơ sở cá, xúc xích, tổ chim ăn được, côn trùng ăn được không còn sống, mứt quả ướt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, gia vị, gia vị thập cẩm, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], bánh kẹo, kem lạnh, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, tinh dầu cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu), muối nấu ăn, nghệ, đường, giấm, chất làm ngọt tự nhiên, bột mì, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, tinh bột cho thực phẩm, men làm bánh, mỳ ống, mì sợi, bún, miến, sủi cảo (jiaozi), mì (ramen), hỗn hợp bột để làm bánh xèo, cơm ăn liền, bánh mỳ, gạo, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thạch trái cây [dạng kẹo bánh], thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, trái cây có múi tươi, tảo chưa xử lý dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, rong biển chưa xử lý dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, yến mạch, nấm tươi, rau tươi, quả tươi, thảo mộc tươi, động vật sống, bia, hèm bia, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], đồ uống không có cồn, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), cốc-tai trên cơ sở bia, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, đồ uống tăng lực, bột làm nước giải khát, đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn trừ bia, rượu, rượu cốc-tai, đồ uống trên cơ sở rượu vang, chiết xuất trái cây [có cồn].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán bia.

---

(111) **4-0550941**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37831

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Rabbit

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VIỆT THƯƠNG (VN)
Thôn Diềm Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550942**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37843

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.2; 2.1.20; 3.3.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BERNIE (VN)
V11- B09, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; keo xịt tóc; thuốc uốn tóc; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 08: Dao; kéo; dao cạo; tông đơ; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; kẹp uốn tóc.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 21: Lược chải đầu; lược điện; lược răng to; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng điện; máy tăm nước chạy bằng điện [thiết bị vệ sinh răng].

Nhóm 35: Hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(111) **4-0550943**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37948

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

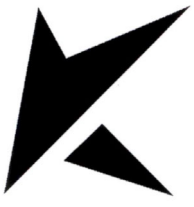

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1

(731) GUANGDONG KINGWE FASTENER CO.,LTD. (CN)
03-04-01 of North Park, Xincheng Industrial Park, Xinxing County, Yunfu City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đai ốc bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại.

---

(111) **4-0550944**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50820
(220) 08/11/2023
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

UKS

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHÁNH SIU (VN)
136/2/45 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân; giầy thể thao; dép đi trong nhà.

---

(111) **4-0550945**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50823
(220) 08/11/2023
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CUNSILVER

(731) PHAN VĂN DẦU (VN)
Xóm 6 (mới), xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; dây bạc [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; đồng hồ; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

---

(111) **4-0550946**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50865
(220) 08/11/2023
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

1989
Một thức uống thời thượng
PHÚC HỘI

(531) 5.3.20; 19.7.16; 22.1.8; 25.1.25

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT PHÚC HỘI (VN)
Thôn Tân Hòa, xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0550947**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32751

(220) 27/07/2023

(181) 27/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KYLIN CAPITAL
Thịnh vượng tài chính cho người Việt

(531) 4.3.3; 4.3.9; 4.3.19; 17.2.25; 24.5.1

(591) Đen, đỏ, xám.

(731) TRẦN ĐỨC HUÂN (VN)
Số 54A, ngõ 323, đường Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý các vấn đề tài chính; nghiên cứu tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; học viện; xuất bản sách; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh.

---

(111) **4-0550948**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46626

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LOL

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ LOL (VN)
Ấp Tư, xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Khô cá; khô cá đù; khô cá lóc.

---

(111) **4-0550949**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46625

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bakery
BÁNH BÔNG LAN TỐ SANH

(531) 5.5.20; 8.1.10; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, vàng, vàng đậm, hồngđậm, hồng, hồng nhạt.

(731) LÂM THỊ TỐ NỮ (VN)
Ấp 5A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh bông lan; bánh kẹo; bánh nướng; bánh dẻo; bánh gato.

---

(111) **4-0550950**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46640

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.9; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4

(591) Màu tím, màu xanh tím và màu trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN VŨ SÀI GÒN (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0550951**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 96962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46639

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.9; 24.9.1; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4

(591) Màu tím, màu xanh tím và màu trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN VŨ SÀI GÒN (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0550952**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46638

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.3.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4

(591) Màu tím, màu xanh tím và màu trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN VŨ SÀI GÒN (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0550953**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46635

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá, trắng.

(731) PHẠM DUY THẮNG (VN)
Thôn 4 xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; đèn led; đèn điện; đèn học.

---

(111) **4-0550954**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46634

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh lá.

(731) PHẠM DUY THẮNG (VN)
Thôn 4 xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; đèn led; đèn điện; đèn học.

---

(111) **4-0550955**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46633
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DEMINO

(220) 16/10/2023

(591) Màu xanh da trời, trắng.
(731) PHẠM DUY THẮNG (VN)
Thôn 4 xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; đèn led; đèn điện; đèn học.

---

(111) **4-0550956**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46632
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHƯỚC LẦY

(220) 16/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xám, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KHÔ CÁ LÓC PHƯỚC LẦY (VN)
Số 26, tổ 12, ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá các loại; cá đã qua chế biến; cá đã được bảo quản; tôm khô; mực khô.

---

(111) **4-0550957**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46629
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CHẬU KIỂNG THANH HIỀN

(220) 16/10/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.11.23; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, nâu,đỏ.
(731) NGUYỄN THANH HIỀN (VN)
Ấp Bà My, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Chậu hoa (chậu kiểng).

---

(111) **4-0550958**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46628
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/10/2023

(531) 9.1.25; 12.1.1; 24.17.24; 25.1.9; 26.4.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng nhạt, vàngđậm, trắng, đen, xanh lá cây, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ DIỄM TRANG (VN)
Ấp Đức Mỹ, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 27: Chiếu; chiếu đan từ lau sậy; chiếu đan từ lát; chiếu đan làm từ cỏ cây.

---

(111) **4-0550959**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46627
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/10/2023

(531) 5.1.6; 5.1.12; 5.7.21; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) DIỆP THỊ THANH NGÂN (VN)
Ấp Bến Nố, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mứt dừa [mứt khô dạng kẹo bánh]; mứt dừa sữa [mứt khô dạng kẹo bánh].

---

(111) **4-0550960**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46649
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/10/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, da cam, đỏ cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BERRY VIỆT NAM (VN)
22A Trương Phước Phan, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ sản xuất bao bì.

---

(111) **4-0550961**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46652

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.24; 3.1.25

(591) Xanh dương, trắng, vàng, nâu, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CONSTECH VINA (VN)
Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo epoxy.

Nhóm 19: Vữa dùng trong xây dựng; vữa trát; keo vữa miết mạch gạch; vữa khô; vữa chống thấm; vữa chống nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán: keo epoxy, vữa dùng trong xây dựng, vữa trát, keo vữa miết mạch gạch, vữa khô,vữa chống thấm, vữa chống nhiệt.

---

(111) **4-0550962**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46651

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.15; 5.3.13; 5.3.14; 17.1.19; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.11.8

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 176, đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; khảo thí giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học chuyên về dược liệu; nghiên cứu sinh học; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(111) **4-0550963**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46667

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.5

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) KABUSHIKI KAISHA NICHIREI LOGI GROUP HONSHA (NICHIREI LOGISTICS GROUP INC.) (JP)
3-3-23 Kandamisaki-chou, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thông quan hải quan liên quan đến thủ tục xuất khẩu và nhập khẩu (dịch vụ hành chính), không bao gồm kiểm tra hàng hóa hay kiểm tra y tế nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hành chính liên quan đến kiểm dịch hàng hóa; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến lĩnh vực hậu cần; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý hậu cần cho người khác; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc thuê và cho thuê kho giữ lạnh và buồng đông lạnh; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải nội địa từ nhà cung cấp đến cảng bốc hàng và từ cảng dỡ hàng đến điểm bốc hàng khỏi thùng công te nơ đường biển; vận tải hàng hóa; bốc xếp và bốc dỡ hàng hóa; môi giới vận tải hàng hóa; môi giới hàng hải; dịch vụ lưu kho; dịch vụ lưu kho hàng hóa có kiểm soát nhiệt độ, cụ thể là kho đông lạnh; cho thuê và sắp xếp (theo yêu cầu và cho bên thứ ba) kho giữ lạnh và buồng đông lạnh; đóng gói và dỡ đóng gói hàng hóa; gửi và vận chuyển hàng hóa; định vị và theo dõi người và hàng hóa cho mục đích vận chuyển; cung cấp thông tin liên quan đến hàng hóa ký gửi tại kho hàng; vận chuyển hàng hóa (có hoặc không có giữ lạnh); vận tải hàng hóa đường biển; vận tải hàng hóa đường hàng không; vận tải hàng hóa đường sắt; cho thuê xe cơ giới và rơ moóc; dịch vụ hậu cần bao gồm vận tải, đóng gói và lưu kho hàng hóa; lập kế hoạch hậu cần và tư vấn hậu cần.

---

(111) **4-0550964**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46106

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

APT
GEOTEXTILE

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THÁI CHÂU (VN)
247 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt.

---

(111) **4-0550965**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46117
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/10/2023

(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN PHỤ GIANG (VN)
Tổ 10, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay cầm cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện); phụ kiện lắp đặt cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bản lề cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, tay cầm cửa bằng kim loại, khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện), phụ kiện lắp đặt cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0550966**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32974
(181) 28/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/07/2023

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AZ SHOP VIỆT NAM (VN)
329 Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ lập trình máy tính; tư vấn và các dịch vụ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế và sử dụng chương trình máy tính; các hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0550967**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 96981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50934
(181) 28/12/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/12/2020

(531) 1.3.1
(731) RETAIL ROYALTY COMPANY (US)
101 Convention Center Drive, Las Vegas, NV 89109
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Kính râm; phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động để cung cấp cho khách hàng trải nghiệm mua sắm nâng cao bao gồm thông tin xu hướng, đánh giá và đề xuất sản phẩm, ưu đãi đặc biệt, điểm chương trình khách hàng thân thiết và khả năng quét sản phẩm để mua hàng.

Nhóm 14: Trang sức.

Nhóm 18: Túi tập thể dục; túi tote; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi dây rút; ví đựng tiền xu; túi đi biển; túi cầm tay cho phụ nữ; ví và ô.

Nhóm 25: Quần áo và các mặt hàng quần áo cụ thể là: đồ mặc đi biển, thắt lưng [trang phục], quần [trang phục]; đồ đi chân cụ thể là: giày, dép và dép đi trong nhà; trang phục mặc khi gặp thời tiết xấu; bộ đồ tập thể dục; đồ đội đầu cụ thể là: dải băng buộc đầu [trang phục], mũ và băng đô thể thao thấm mồ hôi [trang phục]; áo khoác [trang phục], đồ lót, bộ đồ mặc ở nhà, quần dài, áo choàng, khăn quàng cổ, áo sơ mi, quần short, váy, bộ đồ ngủ, tất, áo len, áo nỉ, đồ bơi, áo [trang phục] và quần áo lót.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ có nhiều loại quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến có nhiều loại quần áo.

---

(111) **4-0550968**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47795

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

鼎食鼎
Nicenine

(731) TAIWAN DUAL-SAUCES CURRY CO., LTD. (TW)
No. 162, Ping-An Rd., Dayuan Dist., Taoyuan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0550969**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47767

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MAX EFFECT LIGHTING

(531) 24.15.1; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(731) NGUYỄN VĂN TUYỀN (VN)
Thôn Bình An, xã Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị âm thanh (bao gồm bộ khuếch đại âm thanh, bộ chia điện, loa, micro (ống nói), thiết bị trộn và xử lý tín hiệu âm thanh (vang cơ, vang số), hệ thống và thiết bị chiếu sáng (đèn sân khấu, đèn chiếu sáng, đèn trang trí, đèn led).

---

(111) **4-0550970**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47766

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KingChef

(731) ĐINH QUANG ĐẠT (VN)
Tổ 12, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy hút bụi; máy giặt; robot lau nhà.

Nhóm 11: Tủ lạnh; lò nướng; máy hút mùi dùng cho mục đích gia dụng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; vòi; chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 21: Bộ xoong nồi và chảo nấu ăn không dùng điện; dụng cụ nấu nướng không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy giặt, robot lau nhà, tủ lạnh, máy điều hòa, lò nướng, máy hút mùi dùng cho mục đích gia dụng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, vòi, chậu, bộ xoong nồi và chảo nấu ăn không dùng điện, dụng cụ nấu nướng không dùng điện.

---

(111) **4-0550971**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47762

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FOBIC Resort

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC
(VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0550972**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47761

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FOBIC Ecolodge

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0550973**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47760

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FOBIC retreat

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0550974**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47759

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FansiFarm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM FOBIC (VN)
264 đường Trần Hưng Đạo, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; trái cây đã chế biến; hạt đã qua chế biến; rau đông khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau, củ, quả tươi; hạt giống để trồng; cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, hạt đã qua chế biến, rau đông khô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, gạo, gia vị, mật ong, chế phẩm ngũ cốc, trái cây tươi, rau, củ, quả tươi, hạt giống để trồng, cây trồng.

---

(111) **4-0550975**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47753
(220) 20/10/2023
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ATOTO

(731) SHENZHEN AOTULE DIANZIKEJI CO., LTD (CN)
3B-1204, Tiananyungu, Bantian St, Longgang District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị mát xa cho mắt; thiết bị mát xa chân.

---

(111) **4-0550976**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47735
(220) 20/10/2023
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Pré.pe

(731) LÊ DƯƠNG BÍCH NGÀ (VN)
Ấp An Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0550977**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47688
(220) 20/10/2023
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SIFANTA

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG HÀ NỘI (VN)
Tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0550978**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47642

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.5; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.18

(731) BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, mây, tre, lục bình, cói; đồ đạc dùng trong nhà làm từ gỗ, mây, tre, cói, lục bình.

---

(111) **4-0550979**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47615

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN & THIẾT BỊ HÀ NỘI (VN)
Nhà 16 dãy A11 khu TT Đại học ngoại ngữ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày giới thiệu sàn phẩm; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: máy phát điện, tổ máy phát điện, tủ điện, thiết bị thu phát năng lượng (năng lượng gió, năng lượng mặt trời), thiết bị điều khiển điện, pin năng lượng mặt trời, bộ giao điện, tủ điều khiển, động cơ diesel, motor điện, bộ kích từ, thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị nha khoa, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0550980**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47595

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VY KIỀU

(731) CƠ SỞ XÃ HỘI - ÁNH HỒNG (VN)
Số 95/27 đường 30/4, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0550981**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47567
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TRÀ YERBA MATE

(220) 20/10/2023

(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0550982**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39187
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

YOUNO
Bước Chân Việt

(220) 31/08/2023

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(731) ĐẶNG VĂN TUYÊN (VN)
Thôn Đồng Cao, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0550983**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39036
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GUTHUN

(220) 30/08/2023

(731) NGUYỄN THANH PHONG (VN)
Thôn An Hành Tây, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; bít tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0550984**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39000
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TANGLUCCINE

(220) 30/08/2023

(731) SAMYANG FOODS INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mỳ Ý (pasta); mì sợi; xốt [gia vị]; đồ gia vị; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0550985**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 97039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38996

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.1.2; 26.4.2; 26.4.8; 26.4.18

(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí trên truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; hoạt động văn hóa và thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ trò chơi giải trí; dịch vụ đánh bạc; dịch vụ cờ bạc; dịch vụ cá cược; dịch vụ sòng bạc; dịch vụ trò chơi thẻ bài; dịch vụ trò chơi bài xì phé; cung cấp trò chơi kỹ năng; tổ chức, sản xuất, và giới thiệu bất kỳ dịch vụ nào trong các dịch vụ kể trên; tổ chức, sản xuất và giới thiệu các giải đấu, cuộc thi, trò chơi, trò chơi truyền hình và sự kiện giải trí; cung cấp bất kỳ dịch vụ nào kể trên dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua phương tiện truyền hình hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; dịch vụ trò chơi điện tử cung cấp bằng phương tiện internet; trò chơi thẻ bài dành cho nhiều người chơi, phòng chơi bài và trò chơi kỹ năng cung cấp trực tiếp hoặc bằng phương tiện internet hoặc qua truyền hình hoặc thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; tổ chức, sản xuất và giới thiệu bất kỳ dịch vụ nào kể trên; tổ chức, quản lý và điều hành dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí trên truyền hình, hoạt động thể thao, hoạt động văn hóa, dịch vụ vui chơi giải trí và sự kiện giải trí; tổ chức, quản lý và điều hành trò chơi giải trí, dịch vụ đánh bạc, dịch vụ cờ bạc, dịch vụ cá cược, dịch vụ sòng bạc, dịch vụ trò chơi thẻ bài, dịch vụ trò chơi bài xì phé, giải đấu, cuộc thi, trò chơi, trò chơi truyền hình và sự kiện; cung cấp tin tức, dịch vụ giảng dạy liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào kể trên; cung cấp thông tin liên quan đến sự kiện giải trí và dịch vụ giải trí, dịch vụ giải trí trên truyền hình, chương trình truyền hình, hoạt động thể thao, hoạt động văn hóa, dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ đánh bạc, dịch vụ cờ bạc, dịch vụ cá cược, dịch vụ sòng bạc, dịch vụ trò chơi thẻ bài, dịch vụ trò chơi bài xì phé, giải đấu, cuộc thi, trò chơi, trò chơi truyền hình và sự kiện; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp bản tin điện tử phát hành qua internet, thư điện tử hoặc thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng.

---

(111) **4-0550986**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38995

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.1.2; 26.4.2; 26.4.8; 26.4.18

(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi, đồ để chơi và vật dụng khác thường cho buổi tiệc; dụng cụ và thiết bị thể thao; dụng cụ khu vui chơi và sân chơi; đồ trang trí cho cây giáng sinh, trừ đèn, nến và bánh kẹo và cây giáng sinh nhân tạo; đồ chơi nhồi bông; trò chơi thẻ bài; phỉnh bài xì phé; phỉnh và xúc xắc [dụng cụ đánh bạc]; bộ phỉnh đánh bạc; phỉnh và xúc xắc (thiết bị đánh bạc); cốc chơi xúc xắc; bài lá; hộp đựng bài lá; thiết bị xáo bài lá; thiết bị trò chơi hoạt động bằng đồng xu; các trò chơi liên quan đến thể thao; thiết bị thể thao; bóng là dụng cụ thể thao; túi chuyên dùng mang dụng cụ thể thao; găng tay thể thao; bóng đá, bóng golf, bóng tập giảm căng thẳng dành cho bài tập tay; túi chuyên dụng mang vật dụng thể thao; các trò chơi cờ bàn; cốc chơi cho xúc xắc; xúc xắc [trò chơi] và trò chơi xúc xắc; trò chơi cò quay (Roulette) và trò chơi sòng bạc; bộ bài xì phé; bàn đánh bạc; bài Tây.

---

(111) **4-0550987**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38994

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.1.2; 26.4.2; 26.4.8; 26.4.18

(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0550988**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38993

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.1.2; 26.4.2; 26.4.8; 26.4.18

(731) RATIONAL INTELLECTUAL HOLDINGS LIMITED (GB)
Douglas Bay Complex, King Edward Road, Onchan, Isle of Man, IM3 1DZ, UNITED KINGDOM

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và chương trình máy tính liên quan đến trò chơi, trò chơi thẻ bài, trò chơi kỹ năng, bài xì phé, trò chơi bài xì phé, trò chơi sòng bạc, đánh bạc hoặc cá cược và các giải đấu bài xì phé, cuộc thi, trò chơi truyền hình và sự kiện; nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội liên quan đến trò chơi, trò chơi thẻ bài, trò chơi kỹ năng, bài xì phé, trò chơi bài xì phé, trò chơi sòng bạc, đánh bạc hoặc cá cược và các giải đâu bài xì phé, cuộc thi, trò chơi truyền hình và sự kiện; phần mềm ứng dụng máy tính liên quan đến trò chơi, trò chơi thẻ bài, trò chơi kỹ năng, bài xì phé, trò chơi bài xì phé, trò chơi sòng bạc, đánh bạc hoặc cá cược và các giải đấu bài xì phé, cuộc thi, trò chơi truyền hình và sự kiện; phần mềm/chương trình trò chơi viđêô tải xuống được; phần mềm/chương trình trò chơi viđêô tương tác; phần mềm/chương trình trò chơi điện tử tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính cho mạng xã hội có thể truy cập qua internet, thư điện tử hoặc thiết bị xách tay, di động, cầm tay hoặc máy tính bảng; xuất bản phẩm điện tử tải xuống được liên quan đến trò chơi, trò chơi thẻ bài, trò chơi kỹ năng, bài xì phé, trò chơi bài xì phé, trò chơi sòng bạc, đánh bạc hoặc cá cược và các giải đấu bài xì phé, cuộc thi, trò chơi truyền hình và sự kiện; kính râm; túi và bao/ốp chuyên dụng để xách hoặc mang thiết bị thông tin liên lạc xách tay là thiết bị cầm tay hoặc có thể đeo, thiết bị điện toán xách tay như điện thoại thông minh, bất kỳ loại thiết bị điện toán nào có thể sử dụng cầm tay, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng và bất kỳ máy tính đa dụng nào chứa trong bảng điều khiển màn hình cảm ứng; vật mang cho điện thoại di động; bao/ốp cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; ốp lưng điện thoại di động; dây đeo điện thoại di động; thẻ thông minh (thẻ mạch tích hợp/thẻ mã hóa từ tính); thẻ mã hóa từ tính; thẻ mang dữ liệu điện tử; thẻ thanh toán chi tiêu (thẻ mạch tích hợp/thẻ mã hóa từ tính); thẻ ngân hàng (thẻ mạch tích hợp/thẻ mã hóa từ tính); thẻ tín dụng (thẻ mạch tích hợp/thẻ mã hóa từ tính); thẻ ghi nợ (thẻ mạch tích hợp/thẻ mã hóa từ tính); thẻ chip (thẻ mạch tích hợp/thẻ mã hóa từ tính); thẻ lưu giá trị/thẻ cộng điểm (thẻ mạch tích hợp/thẻ mã hóa từ tính); thẻ thanh toán (thẻ mạch tích hợp/thẻ mã hóa từ tính); thẻ trả trước (thẻ mạch tích hợp/thẻ mã hóa từ tính); thẻ sử dụng bộ nhớ từ tính và bộ nhớ mạch tích hợp; thẻ chứa chip mạch tích hợp; vật mang dữ liệu có chip điện tử tích hợp; vật mang dữ liệu có chip vi xử lý tích hợp; thẻ từ trả trước; thẻ chip mã hóa chứa chương trình sử dụng cho các ứng dụng tài chính, chương trình khach hàng thân thiết, chương trình tri ân khách hàng và ưu đãi chủ thẻ; thẻ mã hóa bảo mật; thẻ mã hóa có tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ in phủ ảnh ba chiều (thẻ mạch tích hợp/thẻ mã hóa từ tính); thiết bị lưu trữ dữ liệu.

(111) **4-0550989**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38785
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BIOGRAM ZINC

(220) 29/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN NAM (VN)
20/28/72 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550990**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38784
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

IMPRYL

(220) 29/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM PHÚC NHÂN (VN)
117 Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550991**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38783
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PLAVOGEL

(220) 29/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN NAM (VN)
20/28/72 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0550992**

(210) 4-2023-38782
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LOPIDOVIX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97047/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN NAM (VN)
20/28/72 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(111) **4-0550993**

(210) 4-2023-38781
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NOOCOLINA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97048/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN NAM (VN)
20/28/72 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(111) **4-0550994**

(210) 4-2023-38772
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

awan

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97049/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/08/2023

(531) 16.1.5; 26.1.1; 26.11.22
(731) ADVANCED WIRELESS & ANTENNA INC. (TW)
B2, No.207-1, Sec. 3, Bei-Hsin Rd., Xindian Dist., New Taipei City TAIWAN 23143
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ăng ten thu phát sóng vô tuyến; ăng ten hình đĩa; bộ nắn điện; máy truyền phát tín hiệu điện tử; bộ mạch ghép kênh; bộ lọc sóng điện từ; máy khuếch đại tín hiệu; máy trộn sóng điện từ; thiết bị chia tần số; máy khuếch đại sóng điện từ; thiết bị thu phát tín hiệu; thiết bị truyền phát sóng phát thanh; máy thu thanh; thiết bị chuyển đổi tín hiệu; bộ khuếch đại âm thanh; bộ lọc tiếng ồn; ăng ten cho ô tô; máy biến áp [điện]; ăng ten thu tín hiệu vệ tinh; ăng

ten khuếch đại; thiết bị thu nhận tín hiệu vệ tinh định vị toàn cầu; thiết bị truyền phát tín hiệu vệ tinh định vị toàn cầu; vòng đeo tay thông minh [dụng cụ đo]; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị điện tử có thể đeo được, cụ thể là màn hiển thị video có thể đeo.

---

(111) **4-0550995**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38460

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

STILUSAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0550996**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38403

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HumenX

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị nám; kem tẩy trắng da; kem dưỡng môi.

---

(111) **4-0550997**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38402

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHELAMY

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị nám; kem tẩy trắng da; kem dưỡng môi.

---

(111) **4-0550998**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38401
(181) 28/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MELAMY

(220) 28/08/2023

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị nám; kem tẩy trắng da; kem dưỡng môi.

---

(111) **4-0550999**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39593
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

G'lab

(220) 05/09/2023

(731) ĐỖ THỊ NGUYỆT QUẾ (VN)
Nhà 14B4, ngõ 6 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551000**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39311
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/08/2023

(531) 9.1.7; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YM TRIBE (VN)
Phòng 402, tầng 4, tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ xông hơi; dịch vụ spa; dịch vụ xoa bóp thư giãn; dịch vụ làm đẹp.

---

(111) **4-0551001**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39310
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



HAKATA KOURYU

(220) 31/08/2023

(531) 26.5.1; 26.5.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YM TRIBE (VN)
Phòng 402, tầng 4, tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về; dịch vụ cung cấp suất ăn lưu động.

---

(111) **4-0551002**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39778
(181) 06/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ABWALK

(220) 06/09/2023

(531) 26.2.7; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25; 26.11.9; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày.

---

(111) **4-0551003**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39777
(181) 06/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/09/2023

(531) 3.11.9; 3.11.24; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; rổ, giá, nồi, bát, đĩa.

Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày.

Nhóm 29: Thịt hộp; giăm bông; xúc xích; thịt muối; thịt xông khói; pa-tê; lạp xưởng; nem thịt; giò; rau quả nhồi thịt (thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau); xíu mại (thực phẩm chế biến được làm từ thịt); chạo tôm; chạo mực; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá, tôm, mực, nghêu, sò.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh; kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản; dấm; nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh); chả giò ăn liền (thực phẩm chế biến làm từ tinh bột); nem cuốn (chả giò); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm chay, cụ thể là các loại chả chay làm từ tinh bột.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0551004**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39716

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(731) FLUXTEK INTERNATIONAL CORP. (TW)
No.21, Jingjian Rd., Pingtung City, Pingtung County 900, Taiwan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ: thiết bị điện tử, thiết bị nhà bếp, sản phẩm thủy sản, thiết bị phòng tắm; bán buôn: thiết bị điện tử, thiết bị nhà bếp, sản phẩm thủy sản, thiết bị phòng tắm.

---

(111) **4-0551005**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39715

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(731) FLUXTEK INTERNATIONAL CORP. (TW)
No.21, Jingjian Rd., Pingtung City, Pingtung County 900, Taiwan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; bộ lọc màng mỏng cho thiết bị xử lý nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0551006**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 97061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39874

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KODENZA

(731) KODENZA INTERNATIONAL LTD. (VG)
4th Floor, Water's Edge Building, Meridian Plaza, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến bán hàng cho người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

---

(111) **4-0551007**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 97062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39947

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WUNDERIN

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG QUỐC TẾ SONALI (VN)
747 Hoàng Sa, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán); mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm.

---

(111) **4-0551008**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40176
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ITAMOSS

(220) 08/09/2023

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀI THU (VN)
Số 26/176 Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước rửa chén; tẩy bồn cầu; nước lau sàn.

---

(111) **4-0551009**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40180
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Zaherity

(220) 08/09/2023

(731) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất; thuốc dùng cho người.

---

(111) **4-0551010**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40695
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TUNG VALI

(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551011**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40694
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TUNGVIL

(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551012**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40693
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TUNGMANZEB

(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551013**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40692
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ATABAR

(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551014**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40691
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SABUTA

(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551015**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40690
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TUNG RICE

(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551016**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40689
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TUNGRIUS

(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551017**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40688
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TUNGABA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551018**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40687
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Ngọc Tùng cùng nông dân bảo vệ mùa màng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551019**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40651
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VAFETKA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THUẬN KHANG (VN)
Số nhà 47 - LK6B, làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551020**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: /QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34760

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450)

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.3.2; 26.3.5

(731) CÔNG TY TNHH ZII YẾN (VN)
Số 26/36 đường Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; yến sào chưng đường phèn.

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không có cồn); nước yến (đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0551021**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 97079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40650

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Siro TKLYMIN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THUẬN KHANG (VN)
Số nhà 47 - LK6B, làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551022**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40645

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EDICANOVA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551023**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40644

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PIRACUF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551024**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40643
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 12/09/2023

Labsoda

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI LẠC LÊ (VN)
45 Huỳnh Khương Ninh, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0551025**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40444
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 11/09/2023

COBER

(731) NGUYỄN MINH DŨNG (VN)
37 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh đồ da chuyên nghiệp; dịch vụ làm sạch đồ trang sức; dịch vụ làm sạch điện thoại; dịch vụ làm sạch tai nghe; dịch vụ làm sạch đồng hồ; dịch vụ làm sạch kính mắt.

---

(111) **4-0551026**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38351
(181) 28/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/08/2023

Luxtradolin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0551027**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38350

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Oxytinin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0551028**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38349

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Neuro Brolysin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0551029**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38348

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Livercoolic

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0551030**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38262

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NOPA MOVE

(731) CÔNG TY TNHH NOPA DESIGN (VN)
Tầng trệt, tòa nhà 222 Building, số 222, đường Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; chai lọ; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; bình bẹt đựng đồ uống; chai làm lạnh.

---

(111) **4-0551031**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38261

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NOPA

(731) CÔNG TY TNHH NOPA DESIGN (VN)
Tầng trệt, tòa nhà 222 Building, số 222, đường Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: bình để uống, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, chai lọ, chai đựng nước uống dùng cho thể thao, bình bẹt đựng đồ uống, chai làm lạnh, bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng], đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, bàn chải, chổi quét thảm, bình thuỷ tinh [bình đựng cỡ lớn], thùng chứa cách nhiệt, cốc [đồ đựng], chai phân phối xà phòng, đĩa giấy, giá giữ xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, tách, chén, cốc, bàn chải đánh răng, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bọt biển cho mục đích gia dụng, chất tẩy trắng để giặt, nước súc miệng [không dùng cho mục đích y tế], nước xức tóc, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm đánh răng, chế phẩm để ngâm giặt, chế phẩm làm sạch, chế phẩm để giặt, dầu gội đầu, chất làm mềm vải dùng để giặt, chế phẩm để giặt khô, sáp chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, dầu xả tóc, dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc], chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng, quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy.

---

(111) **4-0551032**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38218
(220) 25/08/2023
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

COHEALEN

(731) ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y cho thú cưng trong điều trị, ngăn ngừa và/hoặc chẩn đoán giảm cân, béo phì, xịt nước tiểu (đánh dấu bằng nước tiểu), chữa lành vết thương, bệnh cường giáp (hyperthyroidism), đau mãn tính, chứng viêm, rối loạn tiêu hóa, rối loạn thoái hóa thần kinh, nhiễm ký sinh trùng, rối loạn thần kinh, rối loạn nội tiết, rối loạn lo âu, tăng huyết áp, viêm da, ung thư, thiếu máu liên quan đến suy thận mãn tính, bọ chét, chứng đau liên quan đến phẫu thuật chỉnh hình và mô mềm, bệnh thận mãn tính và tình trạng nôn mửa; chế phẩm diệt động vật có hại, cụ thể là thuốc diệt sâu bọ, côn trùng để dùng cho vật nuôi và các cơ sở chăn nuôi; chế phẩm thú y để điều trị, kiểm soát và giảm triệu chứng các bệnh truyền nhiễm và hội chứng chuyển hóa ở vật nuôi; chất bổ sung ăn kiêng cho thức ăn dùng cho động vật; chế phẩm thú y; dược phẩm; thuốc diệt sâu bọ, côn trùng; chất kháng vi sinh vật để ức chế sự phân hủy bởi vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi để bảo đảm an toàn thực phẩm và chế biến thực phẩm cho động vật; chất kháng vi sinh vật để làm sạch động vật trong quá trình chế biến thực phẩm động vật; sản phẩm để xử lý giảm mầm bệnh ở trong hoặc trên động vật và có dạng chất lây truyền vi khuẩn trong thịt có thể được tìm thấy trong hệ thống tiêu hóa của vật nuôi hoặc trên vật nuôi trong giai đoạn thu hoạch và chế biến; dược phẩm kháng khuẩn; sản phẩm để tăng cường sinh sản cho vật nuôi, cụ thể là, chất phụ gia cho thức ăn có chứa thuốc và cho nước uống có chứa thuốc; chất phụ gia cho thức ăn có chứa thuốc và chất phụ gia cho nước uống có chứa thuốc cho vật nuôi; tác nhân, chế phẩm và chất để chẩn đoán, để xác định tác nhân gây bệnh hoặc dư lượng sinh vật có ích dùng trong thú y.

---

(111) **4-0551033**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40843
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VESNA

(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Đội 4, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; bột giặt; kem đánh răng; nước hoa xịt phòng; nước xả quần áo.

---

(111) **4-0551034**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40791
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GITOP

(731) KHÚC NHƯ GIANG (VN)
Số 28, ngõ 53 Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt, để tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước hoa; dầu gội đầu; kem mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0551035**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40787
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

D'Vikór

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CAO CẤP YOUNG MI VIỆT NAM (VN)
Số 234 tổ dân phố 4, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551036**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40700
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SANMARU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0551037**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40699
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TUNGRIN 25EC

(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệtchuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551038**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40698
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SAMIC

(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0551039**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40697
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TUNGSIN-M

(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệtchuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551040**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40696
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 12/09/2023

TUNG SUPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG (VN)
21-22-23 lô E, đường số 12, KCN Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc diệtchuột; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0551041**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05316
(181) 22/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/02/2023

DEPAS

(731) NGUYỄN VĂN VŨ (VN)
Thôn Thiên Bữu, xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 03: Nước hoa; sữa tắm; tinh dầu; mỹ phẩm; sáp thơm (mỹ phẩm, dùng để thơm phòng).

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali; túi du lịch; ví; cặp da.

---

(111) **4-0551042**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45316
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/10/2023

JINARY

(731) SHENZHEN SMARTLAND ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.LTD. (CN)
3F, No.50, Houting third Industrial Park, Shajing Town, Bao'an District, Shenzhen, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình: pin điện có thể nạp lại được; dây điện; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; tai nghe; thiết bị nguồn điện.

---

(111) **4-0551043**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 97101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45315

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Rahvolt

(731) RUIHE (CHONGQING) NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 7, No. 6, Jinchuan Road, Shiban Town, High-tech Zone, Chongqing, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; máy phát điện (current generators); nắp capô [bộ phận máy móc]; đinamô; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và dầu máy; máy phát điện (current generators); tua bin gió; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; máy phát điện xoay chiều; chổi của máy đinamô; cơ cấu điều khiển cho máy móc, động cơ điện và động cơ; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; cơ cấu ghép nối, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện khẩn cấp; chổi của máy phát điện; đai truyền của máy phát điện.

Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; tụ điện; bảng điều khiển [điện]; ắc quy điện; điện cực lưới cho pin; cực góp điện; nền tảng phần mềm váy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về: phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bộ đảo điện; bộ đổi điện; thiết bị dùng cho đảo mạch; tủ phân phối [điện]; cuộn cảm [điện]; máy biến áp [điện]; pin điện, cho xe cộ; pin quang vontaic; bộ pin anôt; thiết bị sạc pin; rơle điện; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; pin điện; hộp pin.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; kế toán; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; kiểm toán tài chính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ;tối ưu hoá lượng truy cập trang web.

---

(111) **4-0551044**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45314
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.11.12; 26.13.25
(731) RUIHE (CHONGQING) NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 7, No. 6, Jinchuan Road, Shiban Town, High-tech Zone, Chongqing, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; máy phát điện (current generators); nắp capô [bộ phận máy móc]; đinamô; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và dầu máy; máy phát điện (current generators); tua bin gió; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; máy phát điện xoay chiều; chổi của máy đinamô; cơ cấu điều khiển cho máy móc; động cơ điện và động cơ; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; cơ cấu ghép nối, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện khẩn cấp; chổi của máy phát điện; đai truyền của máy phát điện.

Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; tụ điện; bảng điều khiển [điện]; ắc quy điện; điện cực lưới cho pin; cực góp điện; nền tảng phần mềm váy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bộ đảo điện; bộ đổi điện; thiết bị dùng cho đảo mạch; tủ phân phối [điện]; cuộn cảm [điện]; máy biến áp [điện]; pin điện, cho xe cộ; pin quang vontaic; bô pin anôt; thiết bị sạc pin; rơle điện; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; pin điện; hộp pin.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ quảng cáo trựctuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; kế toán; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; kiểm toán tàichính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuấtnhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ;tối ưu hoá lượng truy cập trang web.

---

(111) **4-0551045**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45313
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PolnStar

(731) YANG LANXIAN (CN)
Room 903, No. 353, Lianqian West Road, Siming District, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; ghế trường kỷ; bàn; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gồ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; khung tập đi cho trẻ em.

---

(111) **4-0551046**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45215

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VNMUSH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NORTH WEST (VN)
Số 256 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 29: Nấm đã qua sơ chế và bảo quản; nấm đã chế biến; nấm đóng hộp; nấm sạch đã được bảo quản; nấm sấy khô.

Nhóm 31: Nấm tươi các loại; sợi nấm để nhân giống.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, giới thiệu, trưng bày, xuất nhập khẩu các loại nấm tươi,sợi nấm nhân giống, nấm đã qua sơ chế và bảo quản, nấm đã chế biến, nấm đóng hộp, nấm sạch đã được bảo quản, nấm sấy khô.

---

(111) **4-0551047**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44969

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IQEQHOUSE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng kinh doanh: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh, chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa công thức cho trẻ nhỏ, sản phẩm thay thế cho sữa mẹ, tã, bỉm, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, sữa, chế phẩm sữa, thịt, cá, nước mắm, rau củ quả (đã qua chế biến), yến sào (tổ chim yến ăn được), chế phẩm ngũ cốc, bột dinh dưỡng, cháo dinh dưỡng, trà, cà phê, chế phẩm ca cao, bánh, kẹo, gia vị, đồ uống không cồn, nước yến sào (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa), nước ép rau

quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp dịch vụ điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại nhà; dịch vụ phục hồi sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc em bé (tắm, mát xa và vận động cho em bé); dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ sau sinh.

---

(111) **4-0551048**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44945

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Vàng.

(731) VŨ THỊ LAN (VN)
3.05 lô E KNO Quân Đội, 468 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội; dầu xả; nước rửa chén; nước giặt.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0551049**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44942

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FATALA

(731) CHEN, FEI (CN)
B4-3202 Forest Hill, No.257, Linhe Road East, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt chuột; thuốc trừ côn trùng, sâu bọ; chất diệt loại gây hại; hương [nhang] đuổi muỗi; tã lót trẻ em.

---

(111) **4-0551050**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44937
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/10/2023

(731) TRẦN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Phòng 503, A10 ngõ 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề xăm hình; khóa đào tạo từ xa; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ karaoke.

Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; châm cứu.

---

(111) **4-0551051**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44934
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TẤN ĐẠT

(220) 06/10/2023

(731) HỘ KINH DOANH THANH BÌNH (VN)
Số 165/1B ấp Mỹ An B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Thạch dừa; mứt dừa (mứt ướt); mứt me (mứt ướt); mứt tắc (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh kẹo các loại.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0551052**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44917
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LAG

(220) 06/10/2023

(731) LINTEC KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS LINTEC CORPORATION) (JP)
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo và tấm chất dẻo được phủ chất dính sẵn một mặt hoặc cả hai mặt (bán thành phẩm, không dùng đế bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo và tấm chất dẻo dùng để in (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo và tấm chất dẻo dùng để in được phủ chất dính sẵn ở mặt sau với giấy chống dính hoặc màng chống dính (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo được dát mỏng từ lá kim loại (để cách ly, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo được mạ lớp kim loại bay hơi (để cách ly, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo chắn tia cực tím (không dùng để bao gói); màng mỏng (bằng chất dẻo) được phủ chất dính sẵn để dán lên kính cửa sổ (không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo và tấm bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn để bảo vệ bề mặt (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo và tấm bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn để trang trí (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn dùng để trang trí và để bảo vệ bề mặt của tường, cửa ra vào, cửa sổ (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo để đánh dấu dùng cho tín hiệu dẫn đường và bảng hướng dẫn (không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo để đánh dấu cho đường giao thông hoặc cho sàn nhà (không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo để đánh dấu dùng cho biển quảng cáo trên đường giao thông và dùng để trang trí máy bay, tàu thủy, ô tô, tàu hỏa, xe máy (không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo để đánh dấu dùng cho bảng hiệu ngoài trời, bảng hiệu trong nhà, bảng hiệu trang trí dùng điện (không dùng để bao gói); màng mỏng bằng nhựa bán thành phẩm để đánh dấu được phủ chất dính sẵn (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); tấm bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn hai mặt không có vật liệu nhồi lõi (chất dẻo cách điện, cách nhiệt); tấm màng bằng chất dẻo dùng cho kính cường lực hoặc để ngăn kính tán xạ hoặc để chặn tia cực tím bám vào kính cửa sổ (chất dẻo bán thành phẩm); tấm bằng chất dẻo được phủ chất dính có hình các biểu tượng (hình ảnh, nhân vật) hoặc đã được cắt rời (chất dẻo bán thành phẩm); tấm bằng chất dẻo dùng để chống ẩm, chống nước, chống bôi trơn, chống bẩn (chất dẻo bán thành phẩm dùng trong sản xuất); tấm bằng chất dẻo phản chiếu ánh sáng (chất dẻo bán thành phẩm dùng trong sản xuất); màng mỏng bằng chất dẻo và tấm chất dẻo được phủ chất dính sẵn để dát mỏng (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); băng dính, không phải văn phòng phẩm (trừ loại dùng cho mục đích y tế và gia dụng).

---

(111) **4-0551053**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44798

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RELIZAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0551054**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44797
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/10/2023

REZZA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0551055**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44796
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/10/2023

RELIBEST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0551056**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44773
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/10/2023

METRE+

(531) 24.13.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.2

(731) SHENZHEN MIGA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
513, Block B, Huashengda Building, No. 22 Baguasi Road, Shanglin Community, Yuanling Street, Futian District, Shenzhen, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử: hộp đựng thuốc lá điếu; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hộp đựng xì gà; thiết bị đốt tinh dầu dành cho thuốc lá điện tử (cartomizers); ống chứa đầy hương liệu hóa học ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0551057**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44716
(220) 05/10/2023
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CỬU LONG

(531) 1.15.15; 6.1.2; 6.3.14; 10.5.19; 19.1.1; 25.5.25; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY THÁI DƯƠNG (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy; bình chữa cháy.

---

(111) **4-0551058**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44714
(220) 05/10/2023
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SÔNG HỒNG

(531) 1.15.15; 6.1.2; 6.3.14; 10.5.19; 19.1.1; 25.5.25; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY THÁI DƯƠNG (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy; bình chữa cháy.

---

(111) **4-0551059**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48084
(220) 23/10/2023
(181) 23/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VANCASTER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG (VN)
Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia
Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ rượu, đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0551060**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48083

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.21; 9.7.21

(731) ZHEJIANG TAOTAO VEHICLES CO., LTD. (CN)
10 Xinyuan Road, Xinbi Street, Jinyun County, Lishui City, Zhejiang Province, China.

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 12: Xe hẩy [xe cộ]; xe đạp điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; phương tiện giao thông chạy điện; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ];xe máy.

---

(111) **4-0551061**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48082

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.13.25

(731) HANGZHOU YUEHAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room E2052, 2nd Floor, Building 1 (South), No. 368 Liuhe Road, Puyan Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China.

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Bộ sạc cho pin điện; tai nghe; bộ sạc cho ắc quy điện; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; loa;bao đựng điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0551062**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 97122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48081

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

STUMPE

(731) HANGZHOU YUEHAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room E2052, 2nd Floor, Building 1 (South), No. 368 Liuhe Road, Puyan Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China.

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Bộ sạc cho pin điện; tai nghe; bộ sạc cho ắc quy điện; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; loa;bao đựng điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0551063**

(151) 05/06/2025

Số Quyết định: 97123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48067

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 26.3.23

(731) DONG GUAN PAN AMERICAN ELECTRONICS CO. (CN)
Building 6, Zhongtang Tian ’an Digital City, No.88 Jinyuan Road, Zhongtang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình hiển thị led; màn hình led quảng cáo ngoài trời; màn hình led; cảm biến khung hình led; bảng hiển thị oled; trình điều khiển led.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng led; thiết bị chiếu sáng led; đèn led cảnh quan; đèn led; đèn led an toàn; bóng đèn led.

---

(111) **4-0551064**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48066
(181) 23/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 23/10/2023

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.11.12

(731) DONG GUAN PAN AMERICAN ELECTRONICS CO. (CN)
Building 6, Zhongtang Tian 'an Digital City, No.88 Jinyuan Road, Zhongtang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình hiển thị led; màn hình led quảng cáo ngoài trời; màn hình led; cảm biến khung hình led; bảng hiển thị oled; trình điều khiển led.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng led; thiết bị chiếu sáng led; đèn led cảnh quan; đèn led; đèn led an toàn; bóng đèn led.

---

(111) **4-0551065**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48060
(181) 23/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 23/10/2023

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(731) FU-ZIN AGRICULTURE SUPPLY INC. (TW)
No. 308, Fuxing Rd., Changzhi Township, Pingtung County 908, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 08: Kéo cắt; cưa [dụng cụ cầm tay]; kéo cắt cây; lưỡi cắt; dụng cụ nông nghiệp thao tác thủ công;dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

---

(111) **4-0551066**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48059
(181) 23/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Via Secret
Professional nail system

(220) 23/10/2023

(731) TRỊNH VĂN THANH (VN)
62/32A đường số 19, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; lông mi giả; keo dán lông mi giả; móng tay giả; móng chân giả.

Nhóm 08: Kềm cắt da; kềm cắt móng; dũa móng tay; dụng cụ chà giữa gót chân; dụng cụ dùng để chạm trổ (vẽ trang trí) móng tay và làm móng nghệ thuật; dao kéo sử dụng trong nghề làm móng.

Nhóm 21: Cọ vẽ móng; cọ phủi bụi ở móng; cọ làm móng; bàn chải chà móng tay móng chân; cọ trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước sơn móng, lông mi giả, keo dán lông mi giả, móng tạy giả, móng chân giả, kềm cắt da, kềm cắt móng, dũa móng tay, dụng cụ chà giữa gót chân, dụng cụ dùng để chạm trổ (vẽ trang trí) móng tay và làm móng nghệ thuật, dao kéo sử dụng trong nghề làm móng, cọ vẽ móng, cọ phủi bụi ở móng, cọ làm móng, bàn chải chà móng tay móng chân, cọ trang điểm.

---

(111) **4-0551067**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48056

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Sakami

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC VIỆT NHẬT (VN)
Lô 10-E1, khu đô thị mới Yên Hòa Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu sakê

---

(111) **4-0551068**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48042

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LÊ HANH

(591) Đen, trắng

(731) NGUYỄN HỒNG HANH (VN)
Tổ dân phố Phương Lạn 5, thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage) (05 dịch vụ).

Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chỉnh hình răng; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

(111) **4-0551069**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48041

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NGUYỄN NGỌC THÚY

(591) Đen, trắng

(731) NGUYỄN NGỌC THÚY (VN)
3B Hàng Tre, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, dịch vụ).

(111) **4-0551070**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48039

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SƠN XE HƠI

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram).

(111) **4-0551071**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48038

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHUYỆN NHÀ LINEN

(731) DƯƠNG KHÁNH NGỌC (VN)
178/21 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage)

---

(111) **4-0551072**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48034

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.16; 25.3.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ HHC (VN)
Thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp (dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0551073**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48006

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RIMASTER

(731) WUXI THAI-RACING TRADE CO., LTD (CN)
No. 162 Donglang Road, Yangjian town, Xishan District, Wuxi City China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; bánh xe cộ; phanh cho xe cộ; xe đạp điện; xe đẩy hai bánh; lốp xe bơm khí.

---

(111) **4-0551074**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47965

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

anyway

(731) ANYWAY FLOOR CO., LTD. (CN)
Rooms 7017-7019, Modern City, Xinbei District, Changzhou City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Đá vôi; máng nước trên mái, không bằng kim loại; đất để làm gạch; bậc cầu thang, không bằng kim loại; đá phiến; ván gỗ.

---

(111) **4-0551075**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47964

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

INTOPOP

(731) DAXIANG LI (CN)
Room 604, No. 34 Shanzhang Road, Dahua Street, Jinping District, Shantou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; chất làm bóng môi; bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm.

---

(111) **4-0551076**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47950

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bamebe

(731) NGUYỄN THẾ QUYẾT (VN)
Thôn Nghi Khúc, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu (thuốc trừ sâu sinh học); thuốc trừ nấm bệnh; thuốc trừ cỏ; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho thủy sản [thực phẩm chức năng]; phụ gia thực phẩm (chứa thuốc) cho thủy sản; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ sâu bệnh, côn trùng có hại).

---

(111) **4-0551077**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47949

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Hupuna

(731) NGUYỄN TIẾN HUY (VN)
Thôn Tiền Thôn, xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; gia công đóng sách; gia công đóng thùng, hộp.

---

(111) **4-0551078**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47944

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

22BILLION BE

(531) 1.15.5; 25.3.3; 26.4.3; 26.4.7

(731) ĐẶNG THU HIỀN (VN)
Tổ 4, ấp Danh Coi, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là: thiết bị sạc pin điện thoại di động, vỏ ốp bảo vệ điện thoại di động, tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động, tai nghe, loa, pin điện thoại di động.

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các sản phẩm: phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là: thiết bị sạc pin điện thoại di động, vỏ ốp bảo vệ điện thoại di động, tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động, tai nghe, loa, pin điện thoại di động, quần áo [trang phục], đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ [trang phục], dụng cụ và đồ dùng cho mục đích gia dụng (xoong, nồi, chảo, bát, đĩa, cốc, dao, thớt, xô, chậu), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, máy nhà bếp dùng điện.

---

(111) **4-0551079**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47842

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

57TH INDUSTRIES

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH W 57TH INDUSTRIES (VN)
Tầng 1, 207a Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; sôcôla; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

(111) **4-0551080**

(151) 05/06/2025
Số Quyết định: 97141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45339
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KidsMoMART

(220) 10/10/2023

(531) 2.9.1; 3.2.1; 3.2.24; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KIDSMOM MART (VN)
Lô 87-88 MBQH 502, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua, bán: các sản phẩm của mẹ và bé (hệ thống siêu thị) như tã lót, bỉm, sữa, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu như: quần áo cho trẻ sơ sinh, xe đẩy cho trẻ em, gạc răng miệng cho trẻ sơ sinh, đồ chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0551081**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38043
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Đài Truyền NHẠC VIỆT

(220) 25/08/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.13.4; 16.1.13; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ & TRUYỀN THÔNG BH MEDIA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 198B ngõ 364 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0551082**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01896
(181) 12/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHÚC NGUYÊN
RƯỢU NẾP - RƯỢU MEN LÁ

(220) 12/01/2024

(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh lơ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SẠCH PHÚC NGUYÊN (VN)
Xóm Tây Sơn, xã Nghi Yên, huyện Nghi lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0551083**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58656
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/12/2023

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO NGUYÊN JEWELRY (VN)
1218 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng bạc, đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán vàng bạc, đồ trang sức.

---

(111) **4-0551084**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56182
(181) 06/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

WIND
CHASER

(220) 06/12/2023

(731) JING BRAND CO., LTD. (CN)
No.169 Daye Avenue, Daye, Hubei, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 33: Rượu khai vị; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu sakê; rượu baijiu (đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc); rượu gạo vàng.

---

(111) **4-0551085**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53117
(181) 21/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SELANNI

(220) 21/11/2023

(531) 26.11.8
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÁY CÔNG NGHIỆP T&T (VN)
Số 3 ngõ 61 đường Chùa Võ, tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; bơm chân không [máy móc].

---

(111) **4-0551086**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52810
(181) 20/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/11/2023

AIRLUX SAFES

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÙNG KHANG VIỆT NAM (VN)
Sh37-T2, La Casta Tower, khu đô thị mới Văn Phú, đường Lê Trọng Tấn, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; hộp đựng tiền an toàn; cửa ra vào bằng kim loại; hòm bằng kim loại; thùng chứa loại lớn bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng].

---

(111) **4-0551087**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52759
(181) 17/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/11/2023

YẾN SÀO HẢI NAM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HẢI NAM (VN)
55 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (yến sào); yến đã qua chế biến; sản phẩm làm từ yến sào.

Nhóm 35: Mua bán: yến sào và các sản phẩm làm từ yến sào.

---

(111) **4-0551088**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52758
(181) 17/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/11/2023

CHÈ YẾN HẢI NAM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HẢI NAM (VN)
55 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (yến sào); yến đã qua chế biến; sản phẩm làm từ yến sào.

Nhóm 35: Mua bán: yến sào và các sản phẩm làm từ yến sào.

---

(111) **4-0551089**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52477

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 3.7.3; 3.7.24; 16.3.13

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Tòng Hóa, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0551090**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52233

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.23; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh cửu long, đỏ, trắng

(731) HỘ KINH DOANH VINAASA 365 (VN)
Nhà tổ 6, phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; nước ga [đồ uống] và các loại đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0551091**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09170

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TINH DẦU THIÊN NHIÊN ANH KIỆT

(731) PHẠM THỊ TƯỜNG VI (VN)
Số 7 Cao Thắng, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0551092**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10320

(220) 23/03/2023

(181) 23/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CYBORG DOCTOR

(731) NGUYỄN VĂN NINH (VN)
112 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đèn trị liệu dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; đai phóng điện cho mục đích y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế (thiết bị laze cho mục đích y tế); mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

---

(111) **4-0551093**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11300

(220) 29/03/2023

(181) 29/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Trà chuyện

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi âm thanh; băng ghi hình; đĩa compắc [nghe-nhìn]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 16: Sách; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; ảnh chụp.

Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; dịch vụ kế toán; kiểm toán tài chính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dự báo kinh tế; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; kinh doanh chứng khoán; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; môi giới chứng khoán và trái phiếu; đầu tư quỹ; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ bảo lãnh tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sản xuất chương trình trực tuyến đăng trên các trang mạng xã hội; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình, talkshow, giải trí; dịch vụ sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

---

(111) **4-0551094**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11324

(220) 29/03/2023

(181) 29/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BOTCOLOR

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN JAPAN PAINT QUỐC TẾ (VN)
Số 26 đường Quyết Thắng, tổ 9, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0551095**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11345

(220) 29/03/2023

(181) 29/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.9.1

(731) CÔNG TY TNHH AT PHARMA VIỆT NAM (VN)
309/3 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bột giặt các loại; nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước rửa tay.

---

(111) **4-0551096**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11567

(220) 30/03/2023

(181) 30/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI HẢI UYÊN (VN)
Tổ 2 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc;nước xức tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551097**

(210) 4-2023-11811

(181) 31/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98128/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/03/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh, đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN IFA (VN)
Tầng 2, tòa nhà Minh Khang, 120A Trần Kế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kiểm toán; kế toán; khai thuế; tư vấn quản lý kinh doanh, thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính liên quan đến thuế.

---

(111) **4-0551098**

(210) 4-2022-53629

(181) 16/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98129/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/12/2022

(531) 7.1.12; 7.1.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) PHẠM VĂN ĐẠT (VN)
Số 16 ngách 10 ngõ 08, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

(111) **4-0551099**

(210) 4-2023-00678

(181) 06/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98130/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/01/2023

(591) Trắng, xanh.

(731) CAO VĂN TÙNG (VN)
P501 cc Mỹ Đình Plaza 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; bộ cấp điện liên tục (không phải máy phát điện); bộ đổi nguồn điện; nguồn cấp điện liên tục cho đèn chiếu sáng (không phải máy phát điện); nguồn cấp liên tục cho thiết bị tin học (không phải máy phát điện).

---

(111) **4-0551100**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00914

(220) 10/01/2023

(181) 10/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 18.3.2

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Số 388H39 KV2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát: dịch vụ quán bán mì quảng.

---

(111) **4-0551101**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01706

(220) 16/01/2023

(181) 16/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PINKYPINKY

(731) NGUYỄN XUÂN THÀNH (VN)
Tập thể trung đoàn 244, tổ 60b, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; nước hoa; chế phẩm chăm sóc da mặt; hóa mỹ phẩm; dầu gội.

---

(111) **4-0551102**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01729

(220) 16/01/2023

(181) 16/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 6.3.12; 19.7.1

(591) Trắng, xanh lá đậm, vàng đậm, xanh biển đậm.

(731) NGUYỄN THANH VIỆT (VN)
Thôn Chánh Trực, xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, rượu mùi, rượu mạnh.

---

(111) **4-0551103**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01958
(181) 18/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Luxnature

(220) 18/01/2023

(731) HOÀNG THỊ HOA (VN)
Căn hộ 1801, đơn nguyên 2, tòa T1 chung cư Thăng Long Victory, An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Chậu hoa; bồn hoa để cửa sổ; lọ cắm hoa, bình cắm hoa; nắp chậu hoa, không bằng giấy; bình; đồ gốm để chứa đựng.

---

(111) **4-0551104**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02061
(181) 19/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FOODMAX®

(220) 19/01/2023

(591) Đỏ huyết dụ, đỏ tươi.

(731) CÔNG TY TNHH FOODMAX (VN)
10/15 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; măng khô; hạt đã chế biến; tỏi đã qua chế biến; trái cây đã chế biến; thịt đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; hạt đậu đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; hạt tiêu; cà phê; ca cao; trà; mật ong.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các sản phẩm trên (rau củ quả đã chế biến, măng khô, hạt đã chế biến, tỏi đã qua chế biến, trái cây đã chế biến, thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, hạt đậu đã qua chế biến, chế phẩm ngũ cốc, hạt tiêu, cà phê, ca cao, trà, mật ong).

---

(111) **4-0551105**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02343
(181) 31/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HÀ TRUNG Pharmacy

(220) 31/01/2023

(531) 19.13.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3

(591) Xanh, trắng.

(731) HÀ THỊ THẮM (VN)
Số 20E, ngõ 254/101/36, phố Minh Khai, tổ 2, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhà thuốc (mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế).

---

(111) **4-0551106**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02611
(181) 02/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NAVIZA

(220) 02/02/2023

(531) 3.7.4; 3.7.6; 3.7.24; 26.1.1
(591) Trắng, cam.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY (VN)
Số 30, xóm mới, thôn 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; khăn quàng cổ; mũ; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0551107**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03287
(181) 09/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LEOTRONA

(220) 09/02/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0551108**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04477
(181) 17/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DoGreen
KINH TẾ TUẦN HOÀN TỪ RÁC

(220) 17/02/2023

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng đồng, ghi đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DO GREEN (VN)
Tầng 4, số 12 Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện (current generators); máy phát điện (electricity generators); thiết bị xử lý chất thải, thiết bị xử lý rác; bộ điều khiển bằng thủy lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy.

Nhóm 09: Tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện).

Nhóm 11: Lò phản ứng sinh học để sử dụng trong xử lý chất thải, thiết bị phản ứng sinh học để sử dụng trong xử lý chất thải.

Nhóm 12: Xe ô tô chở rác, xe tải chở rác.

Nhóm 39: Vận chuyển và tích trữ rác; phân phối năng lượng; thu gom rác thải và chất thải sinh hoạt và công nghiệp; phân phối điện.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải, tiêu hủy rác thải; dịch vụ đốt rác và chất thải, thiêu rác, đốt rác; tái chế (tái chế chất thải); tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải (chuyển hóa); tuyển chọn rác và vật liệu tái chế (chuyển hóa).

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu về cơ khí; nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0551109**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04478

(220) 17/02/2023

(181) 17/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DoGreen
COMPLETE CIRCULAR ECONOMY FROM WASTES

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, vàng đồng, ghi đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DO GREEN (VN)
Tầng 4, số 12 Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện (current generators); máy phát điện (electricity generators); thiết bị xử lí chất thải, thiết bị xử lí rác; bộ điều khiển bằng thủy lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy.

Nhóm 09: Tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện).

Nhóm 11: Lò phản ứng sinh học để sử dụng trong xử lý chất thải, thiết bị phản ứng sinh học để sử dụng trong xử lý chất thải.

Nhóm 12: Xe ô tô chở rác, xe tải chở rác.

Nhóm 39: Vận chuyển và tích trữ rác; phân phối năng lượng; thu gom rác thải và chất thải sinh hoạt và công nghiệp; phân phối điện.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải, tiêu hủy rác thải; dịch vụ đốt rác và chất thải, thiêu rác, đốt rác; tái chế (tái chế chất thải); tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải (chuyển hóa); tuyển chọn rác và vật liệu tái chế (chuyển hóa).

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu về cơ khí; nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0551110**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05394
(181) 23/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 23/02/2023

(531) 1.15.23; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, cam.
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THUỶ SẢN CÔ SÁU (VN)
Thôn Thanh Thượng, xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Chả cá.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: chả cá.

---

(111) **4-0551111**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06083
(181) 28/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HP Beauty hoangphuonganh

(220) 28/02/2023

(731) PHẠM HOÀNG PHÚC (VN)
68 Nguyễn Văn Quy, tổ 2, KV Phú Khánh, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; kem tắm trắng.

---

(111) **4-0551112**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06265
(181) 28/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/02/2023

(531) 1.15.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Nâu, cam.
(731) HỘ KINH DOANH NỘI THẤT NGUYỄN THỊ THOA (VN)
Nhà ông Hoàng Minh Thuấn, tổ 1, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình

(511) Nhóm 20: Ghế [ngồi]; tủ đựng quần áo; bàn; đồ gỗ mỹ thuật; giường; giá [đồ đạc].

---

(111) **4-0551113**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06325

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Snowclear A

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2- CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da; sữa dưỡng thể; dầu gội đầu; sữa tắm; nước rửa tay; nước rửa chén bát.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0551114**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06339

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.16

(591) Hồng, trắng, xanh dương.

(731) ĐỖ THỊ THU HƯƠNG (VN)
402/19 tổ 20, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0551115**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06652

(220) 02/03/2023

(181) 02/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.9; 26.5.1; 26.5.4; 26.7.25; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lục, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MARKETING ONLEAD (VN)
45 Đinh Thị Thi, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; quảng cáo; marketing; quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tư vấn doanh nghiệp.

---

(111) **4-0551116**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07209

(220) 06/03/2023

(181) 06/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GROW

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0551117**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07582

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VLOOP

(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.4

(731) NGUYỄN NHƠN VŨ (VN)
23/5 Chử Đồng Tử, phường 07, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón) thể thao.

---

(111) **4-0551118**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07823

(220) 09/03/2023

(181) 09/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIÊN ĐỒNG HỒ

(531) 17.1.2

(591) Cam, trắng.

(731) HOÀNG VĂN KIÊN (VN)
Xóm 6, xã Diễm Lâm, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) đồng hồ thông minh, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, các bộ phận của đồng hồ.

---

(111) **4-0551119**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08858
(181) 15/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 15/03/2023

(531) 3.9.16; 3.9.24
(591) Vàng, vàng đồng, đen, trắng.
(731) TRẦN THANH DŨ (VN)
842/1/41 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cua sống.

---

(111) **4-0551120**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51000
(181) 01/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

MESHOR

(220) 01/12/2022

(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Số 82 Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

---

(111) **4-0551121**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39475
(181) 22/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 22/09/2022

(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 5.11.2
(591) Vàng, xanh lá, nâu đất, xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN THANH SANG (VN)
Xã Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm làm màu mỡ đất; thuốc kích rễ; keo xù thoa cây.

Nhóm 05: Thuốc cứu cây suy yếu là chế phẩm sinh học (không phải chất diệt cỏ, chất diệt nấm, thuốc trù sâu và chất diệt ký sinh trồng.

---

(111) **4-0551122**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41455
(220) 04/10/2022
(181) 04/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

Eudora

(731) VŨ TIẾN NGỌC (VN)
Thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp từ; hệ thống và thiết bị nấu nướng; quạt điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy hút mùi.

---

(111) **4-0551123**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45882
(220) 01/11/2022
(181) 01/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

AQUA LiMa

(591) Xám, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THƠ (VN)
Thôn Bắc Sơn, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: máy lọc nước, thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0551124**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46838
(220) 07/11/2022
(181) 07/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

T CORPORATION
A winner never stops trying

(531) 24.15.11; 26.5.1

(591) Vàng đồng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI T-CORPORATION (VN)
Số 1 ngách 21 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0551125**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47134

(220) 08/11/2022

(181) 08/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SOHEE HÀN QUỐC (VN)
Số 111, đường Nguyễn Văn Huyên, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế; răng giả; hàm răng giả; thiết bị nha khoa dùng điện; kẹp cho răng giả; vòng kích thích việc mọc răng.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 25: Quần áo; váy đầm; cà vạt (trang phục); thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, vali, ví đựng đồ trang điểm, quần áo thời trang, váy đầm, quần áo trẻ em, cà vạt, thắt lưng, giầy dép, mũ nón, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thiết kế thời trang.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn luật.

---

(111) **4-0551126**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47945

(220) 14/11/2022

(181) 14/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.15.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢ MƠ (VN)
Số 12 Ngõ 69 phố Ái Mộ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(111) **4-0551127**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48145
(181) 15/11/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 15/11/2022

(531) 1.1.17; 5.1.1; 6.1.2; 6.19.5; 6.19.9; 6.19.15; 7.1.13; 17.5.25

(591) Trắng, đỏ, xanh đậm, xanh lá nhạt, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRỌNG NHÂN LỘC (VN)
420C Trường Chinh, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn.

---

(111) **4-0551128**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-27315
(181) 29/08/2027
(450) 25/07/2025 448
(540)

Rovigo

(220) 29/08/2017

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt; khay đựng xà phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: sơn tương, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa

nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bom cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khặn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia đụng, cốc bằng nhựa; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0551129**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02435

(220) 20/01/2022

(181) 20/01/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.4.3; 26.4.8; 26.4.9; 26.5.3; 26.5.18; 26.7.25

(591) Đỏ, vàng tươi, hồng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH NGÀ (VN)
Khu 5, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Kim chi.

---

(111) **4-0551130**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06727

(220) 03/03/2022

(181) 03/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

HPI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ MỸ (VN)
Km25, QL6, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại) như: ống cống làm bằng bê tông; gạch; ngói.

Nhóm 35: Mua bán than; mua bán vật liệu xây dựng; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; hãng bất động sản; đầu tư bất động sản; cho thuê nhà xưởng; dịch vụ thu phí đường bộ; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; đầu tư quỹ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; đầu tư tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng cơ sở hạ tầng; san lấp mặt bằng; tư vấn giám sát xây dựng; thi công xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551131**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06728

(220) 03/03/2022

(181) 03/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

CDL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ MỸ (VN)
Km25, QL6, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại) như: ống cống làm bằng bê tông; gạch; ngói.

Nhóm 35: Mua bán than; mua bán vật liệu xây dựng; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; hãng bất động sản; đầu tư bất động sản; cho thuê nhà xưởng; dịch vụ thu phí đường bộ; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; đầu tư quỹ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; đầu tư tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng cơ sở hạ tầng; san lấp mặt bằng; tư vấn giám sát xây dựng; thi công xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551132**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27141

(220) 08/07/2022

(181) 08/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12

(591) Vàng, trắng.

(731) PHẠM THỊ MINH TRINH (VN)
668/7E quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) tắm trắng da; son môi; kem (mỹ phẩm) rửa mặt; mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0551133**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38107

(220) 14/09/2022

(181) 14/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá, vàng chanh, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC LINH VĨNH PHÚC (VN)
Khu HC 15, đường Nguyễn Tất Thành, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng, thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị, vật tư dùng cho phòng sạch: vật liệu cách âm, cách nhiệt, thiết bị lọc không khí, các thiết bị điều khiển và đo lường chất lượng không khí, tấm trần và tấm vách.

---

(111) **4-0551134**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48600

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.1.10; 24.17.8; 26.11.12

(731) NGUYỄN TRẦN NGUYÊN (VN)
583/8 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Bao/túi/bị/xắc; túi xách tay; ví bỏ túi; ba lô; túi du lịch; túi cầm tay cho phụ nữ.

---

(111) **4-0551135**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48599

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.11.7; 3.11.24; 26.1.2; 26.1.6

(731) NGUYỄN TRẦN NGUYÊN (VN)
583/8 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Bao/túi/bị/xắc; túi xách tay; ví bỏ túi; ba lô; túi du lịch; túi cầm tay cho nữ.

---

(111) **4-0551136**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48492

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.7.5; 10.3.10; 10.3.16; 11.3.18; 26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, nâu, hồng, đen, xanh lá cây, tím, vàng, cam, đỏ

(731) NGUYỄN HỮU HOÀNG THẠCH (VN)
38 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán bar.

---

(111) **4-0551137**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48445

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FUJILAW

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH SÀI GÒN PHÚ SỸ (VN)
Phòng 16, lầu 7, tòa nhà Star Building 33ter-33bis, Mạc Đĩnh Chi, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; tư vấn pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật; đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật.

---

(111) **4-0551138**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48090

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ROOSTER BEERS

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT ROOSTER (VN)
Một phần khu xưởng K3-8, khu công nghiệp Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; lúa mạch lên men [bia]; bia gừng; bia mạch nha.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ bia; trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu bia.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất bia cho người khác.

---

(111) **4-0551139**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51097

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MT-ViKI

(731) LẠI ĐÌNH VIẾT (VN)
Thôn Lớ, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy tính, điện thoại, đầu kỹ thuật số, ăng ten chảo, thiết bị viễn thông, thiết bị mạng, tivi, linh kiện bán dẫn [điện tử], thiết bị ngoại vi của máy vi tính, dây tín hiệu (dây điện thoại, dây camera, dây internet), chuột máy vi tính, bàn phím máy vi tính, thiết bị mạng viễn thông, phụ kiện điện thoại (thiết bị sạc pin, tai nghe, ốp lưng điện thoại, dây sạc).

---

(111) **4-0551140**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51096

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, cam, vàng, nâu, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VŨ QUỲNH CHÂU (VN)
Số 72, P206 Trương Quyền, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nem rán.

---

(111) **4-0551141**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50944

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUXSOL

(531) 26.1.1

(591) Xanh navy, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); bình đun nước nóng chạy điện; máy lọc nước; nồi cơm điện; bếp từ; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm.

---

(111) **4-0551142**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50921

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

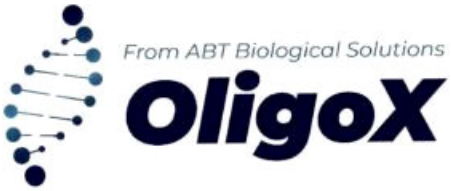

(531) 1.13.15; 26.1.6

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP Y SINH ABT (VN)
Nhà xưởng 6.07, lô L2, đường Long Hậu - Hiệp Phước, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng để phân tích và nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, cụ thể là chuỗi axit nucleic, tổng hợp oligonucleotide, tổng hợp gen, tổng hợp mồi, tổng hợp mẫu dò và các trình tự biến đổi khác [không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y]; thuốc thử hóa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0551143**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50920

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.15; 26.1.6

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP Y SINH ABT (VN)
Nhà xưởng 6.07, lô L2, đường Long Hậu - Hiệp Phước, K.CN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng để phân tích và chẩn đoán, cụ thể là chuỗi axit nucleic, tổng hợp oligonucleotide, tổng hợp gen, tổng hợp mồi, tổng hợp mẫu dò và các trình tự biến đổi khác [dùng cho mục đích y tế hoặc thú y]; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0551144**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50919

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.15; 26.1.6

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP Y SINH ABT (VN)
Nhà xưởng 6.07, lô L2, đường Long Hậu - Hiệp Phước, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu: chế phẩm hóa học dùng để phân tích và nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, cụ thể là chuỗi axit nucleic, tổng hợp oligonucleotide, tổng hợp gen, tổng hợp mồi, tổng hợp mẫu dò và các trình tự biến đổi khác [không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y], thuốc thử hóa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chế phẩm hóa học dùng để phân tích và chẩn đoán, cụ thể là chuỗi axit nucleic, tổng hợp oligonucleotide, tổng hợp gen, tổng hợp mồi, tổng hợp mẫu dò và các trình tự biến đổi khác [dùng cho mục đích y tế hoặc thú y], thuốc thử hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế cụ thể là bộ kit xét nghiệm dùng cho vi sinh hoặc thực phẩm, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế cụ thể là bộ kit chẩn đoán bệnh cho người hoặc thú y, thiết bị xét nghiệm DNA/RNA dùng cho mục đích y tế hoặc thú y cụ thể là bộ kit tách chiết DNA/RNA, thiết bị và dụng cụ y tế dùng trong phòng thí nghiệm cụ thể là máy ly tâm, máy lắc, máy khuấy từ, máy ủ nhiệt khô, máy quang phổ, máy tách chiết tự động, máy pcr, máy realtime per, máy điện di, máy chụp gen.

---

(111) **4-0551145**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50918

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

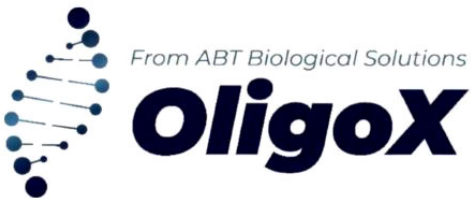

(531) 1.13.15; 26.1.6

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP Y SINH ABT (VN)
Nhà xưởng 6.07, lô L2, đường Long Hậu - Hiệp Phước, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học; dịch vụ tư vấn và tổng hợp tạo chuỗi axit nucleic, tổng hợp oligonucleotide, tổng hợp gen, tổng hợp mồi, tổng hợp mẫu dò và các trình tự biến đổi khác trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

---

(111) **4-0551146**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50907
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BPERFECT COSMETICS

(220) 08/11/2023

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô; xà phòng giặt cọ; tinh dầu.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0551147**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06564
(181) 22/02/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

BST

(220) 22/02/2024

(731) LÊ TRỌNG QUANG (VN)
Thôn Văn Nhân, xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0551148**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04436
(181) 30/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

BÉ CÚP BÔNG

(220) 30/01/2024

(731) TRẦN KHÁNH MINH (VN)
55 đường Vũ Phương Đề, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm quần áo, giày, dép, mũ, nón.

---

(111) **4-0551149**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03120
(220) 19/01/2024
(181) 19/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

PRO-SPECS

(731) LS NETWORKS CORPORATION LIMITED (KR)
LS Networks Bldg., Buwondong, 1F, 428, Hogye-ro, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo người lớn; quần áo trẻ em; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày; giày cao cổ; miếng lót bên trong giày; trang phục thể thao; trang phục dệt kim; quần áo lót; áo nịt ngực; trang phục nâng đỡ phần dưới cơ thể; cà vạt; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục]; túi cho trang phục; dây đeo cho trang phục; tất ngắn cổ; tất dài; quần áo được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; quần áo chống thấm nước; trang phục che mặt, không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; quần áo bơi; áo khoác ngoài; trang phục truyền thống của Hàn Quốc (Hanbok).

---

(111) **4-0551150**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03119
(220) 19/01/2024
(181) 19/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

PRO-SPECS

(731) LS NETWORKS CORPORATION LIMITED (KR)
LS Networks Bldg., Buwondong, 1F, 428, Hogye-ro, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi; túi xách tay; túi dùng cho thể thao; túi dùng ở bãi biển; cặp học sinh; túi du lịch; túi mua hàng có thể tái sử dụng; địu trẻ em; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, rỗng; ví đựng đồ trang điểm, rỗng; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ví nhỏ cầm tay; túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng tiền; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali [hành lý]; ô che nắng; ô; bao để móc chìa khóa; gậy chống; ví đựng thẻ; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi mang vật nuôi trong nhà; đai yếm để giữ và kiểm soát động vật; vòng cổ dùng cho động vật.

---

(111) **4-0551151**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42300

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.11.12

(731) SHUANGYING INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
15F., No. 350-3, Sec. 3, Mingzhi Rd., Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm dùng cho lông mày; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu.

---

(111) **4-0551152**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42101

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 24.1.1; 25.5.2; 26.4.9; 26.4.18; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm, đen, trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(111) **4-0551153**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42102
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/09/2023

(531) 1.15.15; 5.5.20; 24.1.1; 25.5.2; 26.4.9; 26.4.18; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm, đen, trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(111) **4-0551154**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42043
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TP HIKARU

(220) 20/09/2023

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN HÀ GIANG (VN)
Tổ 7, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chất lỏng để giặt; xà phòng dạng lỏng để giặt; xà phòng giặt.

---

(111) **4-0551155**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41965
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/09/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.6; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐÀM TRỌNG TỚI (VN)
Xóm 10, thôn Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Bàn học; bàn làm việc; ghế học sinh; bàn công thái học; ghế công thái học.

---

(111) **4-0551156**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41799
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

TIDUNUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551157**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41779
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Warren

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551158**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41780
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Waster

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551159**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41781
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Werner

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551160**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41782
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Wintrust

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551161**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41767
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Sonesta

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551162**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41769
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Suplier

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551163**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41773
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Tribune

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551164**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41774
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Tundra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551165**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41775
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Tyler's

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551166**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41761
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Sacret

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551167**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41762
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Sendero

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551168**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41764
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Sheridan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551169**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41765
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Sherwin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551170**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41766
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Sitterle

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551171**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41753
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Pendry

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551172**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41754
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Penske

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551173**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41756
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Preston

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551174**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41750
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Obey

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551175**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41728
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Hoyne

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551176**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41725
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Hertz

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551177**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41723
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

Harvert

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551178**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41720
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

Globus

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551179**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41715
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

Federal

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551180**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41717
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Fidelity

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551181**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36646
(220) 17/08/2023
(181) 17/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LV PIOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LV PHARMA (VN)
40/27 Hoàng Bật Đạt, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551182**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41718
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Fuzion

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm

---

(111) **4-0551183**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41710
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Darna

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551184**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41712
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Doritos

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551185**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41713
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Drybar

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551186**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41707
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Creyson

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551187**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41705
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Copart

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551188**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41706
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/09/2023

Credo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551189**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41551

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, vàng đồng, xanh than.

(731) TRỊNH VĂN NAM (VN)
TDP Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ đào tạo; dịch vụ cung cấp khóa học đào tạo kỹ năng mềm; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ thư viện đa phương tiện.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0551190**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41521

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HƯỚNG DƯƠNG

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ GIẤY HƯỚNG DƯƠNG (VN)
Số 06, ngõ đội 1A, đường Cầu Tiên, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0551191**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41460

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ROI VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường 18, KDC ven sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASOKA VIỆT NAM (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel dưỡng ẩm; kem tẩy lông.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: mỹ phẩm, chế phẩm (gel) dưỡng ẩm, kem tẩy lông, cốc nguyệt san, bao cao su, thiết bị và dụng cụ y tế, chế phẩm hoặc dụng cụ hỗ trợ tình dục.

---

(111) **4-0551192**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41446

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.18

(731) LIGHT INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 204, Building D, Shenzhen Qianwan Hard Technology Industrial Park, Nanchang Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị đo chính xác; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551193**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41445
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LiveSpo
A Future Without Antibiotics

(220) 15/09/2023

(591) Xám, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIVESPO TOÀN CẦU (VN)
A1, Nơ 4 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sinh phẩm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551194**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41412
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AMAYZL

(220) 15/09/2023

(731) GEUNYOUNG, LEEM (KR)
248-1, Jangbaek-ro, Jangnam-myeon, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm đa chức năng, không chứa thuốc; nước thơm dưỡng da.

---

(111) **4-0551195**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41404
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MISODA

(220) 15/09/2023

(731) DR. CHUNG'S FOOD CO., LTD. (KR)
124 Sandan-ro, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở gạo, không chứa cồn, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; nước mật gạo (đồ uống); nước gạo ngọt không

cồn (Sikhye); đồ uống lên men không cồn; nước uống có ga; đồ uống có ga, không cồn; đồ uống không cồn; nước uống giàu vitamin (đồ uống); nước tăng lực có chứa chất xơ; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở rau và đồ uống trên cơ sở trái cây; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; hỗn hợp nước uống trái cây; xi rô và chế phẩm pha chế đồ uống [không cồn]; bột dùng để pha chế đồ uống không cồn; chiết xuất từ rau củ cho đồ uống; nước khoáng và nước có ga; nước (đồ uống).

---

(111) **4-0551196**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41377

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MITRAGIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551197**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41376

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SUPERPAO®

(591) Đen

(731) CÔNG TY TNHH BASE OIL VIỆT NAM (VN)
Ấp Tà Dung, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt cho xe cộ; chất bôi trơn; xăng dầu

---

(111) **4-0551198**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41232

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 16.1.5; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.22

(591) Đỏ, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0551199**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41225

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HapyPet.vn

(731) VŨ THỊ THU HỒNG (VN)
Lô C2-1, C2-2 KCN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Cá phi lê; xúc xích; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; cá đã được bảo quản; cá đóng hộp.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; thức ăn cho súc vật; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn nhai cho động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm thực phẩm từ thịt, thực phẩm từ cá, thực phẩm từ hải sản; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm thực phẩm từ thịt, thực phẩm từ cá, thực phẩm từ hải sản; dịch vụ nghiên cứu và khảo sát thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0551200**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41215
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/09/2023

PAVET

(731) DƯƠNG NGỌC BẢO TÍN (VN)
Số 44 đường 28a, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục).

---

(111) **4-0551201**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41214
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/09/2023

THE OM PAVET

(731) DƯƠNG NGỌC BẢO TÍN (VN)
Số 44 đường 28a, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục).

---

(111) **4-0551202**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44612
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/10/2023

NORMALGLUCO

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc dược liệu; thuốc đông y; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0551203**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45049
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 06/10/2023

Gëmbourg

(731) GUANGDONG GëMBOURG BEER INDUSTRY CO. LTD. (CN)
No.31-1, West 2nd Street. Hubin North Road, Shiqi District, Zhongshan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia: bia không cồn: bia mạch nha; cốc-tai trên cơ sở bia; lúa mạch lên men[bia]; hèm bia.

---

(111) **4-0551204**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45050
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 06/10/2023

PRUKSAPORN

(731) HE QIAOQIAO (CN)
Room 506, No. 64 Leming Second Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551205**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45051
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 06/10/2023

KIMANI KIARAK

(731) HE QIAOQIAO (CN)
Room 506, No. 64 Leming Second Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng: dầu gội đầu; dầu xả tóc: mặt nạ làm đẹp: nước hoa: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551206**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45145

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HUNO

(531) 26.11.8

(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; kính râm loại áp tròng; gọng kính cho kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hoá: mắt kính thời trang, kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt.

---

(111) **4-0551207**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45146

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Lorie
EYE GLASSES

(531) 26.11.8

(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; kính râm loại áptròng; gọng kính cho kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hoá: mắt kính thời trang, kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt.

---

(111) **4-0551208**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45147

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ELASHION
FASHION EYEWEAR

(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; kính râm loại áp tròng; gọng kính cho kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hoá: mắt kính thời trang, kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt.

---

(111) **4-0551209**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45178

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MiSSakoShi
True Beauty

(531) 26.3.1; 26.3.5

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM EN YA (VN)
30/96 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem dưỡng thể (mỹ phẩm); kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; serum (sản phẩm chăm sóc da mặt dạng lỏng) (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0551210**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43518

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

M2Lpack

(591) Xanh cô ban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETSTAR MEIDEN (VN)
27 đường 17, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện; tủ điện trung thế; tủ điện hạ thế; thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

Nhóm 35: Mua bán: tủ bảng điện, tủ điện trung thế, tủ điện hạ thế, thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

---

(111) **4-0551211**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43510
(181) 28/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/09/2023

(531) 1.15.15; 15.1.17; 15.7.11; 15.7.15; 18.1.21; 25.5.25; 26.4.9
(591) Xám, đỏ, xanh dương đậm, trắng, vàng, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUÂN DIỆU (VN)
185 Đỗ Bí, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0551212**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43509
(181) 28/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/09/2023

(531) 1.15.15; 18.1.9; 25.5.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUÂN DIỆU (VN)
185 Đỗ Bí, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0551213**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43493
(181) 28/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AngelSounds

(220) 28/09/2023

(731) SHENZHEN JUMPER MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Floor 7, 8, 9, 10, and Rm. 301, No. 71-4, Xintian Avenue, Xintian Community, Fuhai Street, Baoan District, Shenzhen, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Bông gạc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; quần tã bơi tái sử dụng được, dùng cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; sữa (thực phẩm) công thức dùng cho trẻ sơ sinh; vitamin dùng cho trẻ em; miếng đệm lót vệ sinh (băng vệ sinh) hình tam giác.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thiết bị siêu âm thai nhi; máy đo oxy xung dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong việc phân tích y tế; máy đo mạch; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị làm đậm đặc oxy dùng cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; máy kiểm tra da dùng cho y tế; máy phun khí dung dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế để điều trị các bệnh và triệu chứng về đường hô hấp; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị khử trùng dùng cho mục đích y tế; thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo; thiết bị mát xa chạy điện dùng cho gia đình; thiết bị tập luyện thân thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; vòng kích thích mọc răng cho trẻ em; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả cho em bé nhai; dụng cụ mát xa dạng gôm dùng cho em bé; bao ngón tay cái bằng nhựa để ngăn cản việc mút ngón tay cái của em bé; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị mát xa; máy đo nhịp tim thai nhi; núm vú giả cho trẻ sơ sinh; băng hỗ trợ cho việc băng vết thương; chỉ cat-gut để khâu vết mổ; ống nhỏ giọt để truyền vào tĩnh mạch; túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; cốc nguyệt san; nút bịt lỗ tai chống ồn (thiết bị bảo vệ thính giác); dụng cụ lấy ráy tai; máy đo đường huyết; thiết bị thử máu; máy khí dung dùng cho mục đích y tế; máy móc và thiết bị trị liệu; máy hô hấp nhân tạo; nệm lót dùng cho mục đích y tế; chăn điện dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo lót; trang phục dệt kim; áo khoác (trang phục); quần áo; giầy bốt trẻ em; quần áo trẻ em; mũ trẻ em; bộ quần áo liền thân dùng cho trẻ em; quần trẻ em (đồ lót); bộ đồ cho trẻ sơ sinh (trang phục); bộ đồ ngủ cho em bé.

---

(111) **4-0551214**

(210) 4-2023-43491

(181) 28/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ELV

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98396/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VẠN LONG (VN)
7/41 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng trong nhà; đèn chiếu sáng ngoài trời; đèn led; thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; đèn chùm.

---

(111) **4-0551215**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43477
(181) 28/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/09/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh đậm, xám.
(731) NGÔ QUỐC MINH KỲ (VN)
Thôn Lương Cang 1, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt, cá, thủy hải sản đã qua chế biến; gia cầm (không còn sống)

Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; tương cà; đồ gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; gia cầm còn sống; thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc, gia cầm.

Nhóm 43: Nhà hàng, quán ăn; dịch vụ ăn uống; dịch vụ lưu trú, nhà nghỉ.

---

(111) **4-0551216**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43444
(181) 28/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/09/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây nhạt.
(731) PHẠM VĂN TÚ (VN)
45 Đường số 14, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh pía sầu riêng; bánh in; bánh kẹo: bánh ngọt; bánh trứng.

---

(111) **4-0551217**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43440
(181) 28/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/09/2023

(531) 7.1.24; 7.3.11; 15.9.16; 26.1.1
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỒ ĐIỆN GIA DỤNG THÔNG MINH SUBADA (VN)
Số 73, ngõ 33 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm đồ điện gia dụng như: nồi cơm điện, máy xay sinh tố, lò vi sóng, lò nướng, máy rửa bát, bàn là, quạt điện, quạt sưởi, quạt hơi nước, tivi, tủ lạnh, máy tính, máy in, điều hòa, máy lạnh, ổ điện đa năng, bếp từ, bếp hồng ngoại, bếp điện, nồi điện đa năng, ấm điện, máy hút bụi, máy lau nhà, máy lọc không khí, máy sấy tóc, máy cạo râu, đèn bàn học, đèn led trang trí, đèn chiếu sáng, đèn sưởi, đèn pin, máy sấy quần áo, bàn ủi, cân điện tử, loa vi tính.

---

(111) **4-0551218**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43401

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TEENS AROMA

(531) 26.3.2; 26.3.4; 26.3.23

(731) GUANGDONG TEENS KITCHENWARE CO., LTD (CN)
No.32, The 5th Yongxing Road, Yangdong, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Kéo; dao cắt; dao kéo; dụng cụ mài sắc; dao; cán dao.

Nhóm 21: Dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; giá đỡ dao trên bàn ăn; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ bào (thực phẩm) dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(111) **4-0551219**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43402

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JO MALONE

(731) HANGZHOU QI EN BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
R.M 291 Bldg B, No. 58 Qiu Yi Road, Hangzhou, China 310056

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; ngọc trai [đồ trang sức]; đồ kim hoàn; đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ.

---

(111) **4-0551220**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43403

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.12

(731) SHENZHEN HUABAO VIDEO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 2504. Building A, Building 2, Futong City Phase 3, Xingye Road, Fuzhongfu Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa phóng thanh; micrô; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe; máy quay đĩa.

---

(111) **4-0551221**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43400

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.3.2; 26.3.4; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.10

(731) GUANGDONG TEENS KITCHENWARE CO., LTD (CN)
No.32, The 5th Yongxing Road, Yangdong, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Kéo; dao cắt; dao kéo; dụng cụ mài sắc; dao; cán dao.

Nhóm 21: Dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; giá đỡ dao trên bàn ăn; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ bào (thực phẩm) dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(111) **4-0551222**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43398
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/09/2023

BED GAME

(731) GU WEIHONG (CN)
No.21 Menpai, Dujiang Natural Village, Wangchang Administrative Village, Gaogou Town, Wuwei County, Chaohu City, Anhui Province, 238000 China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đường; kẹo bạc hà; kẹo cao su; kẹo.

---

(111) **4-0551223**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43399
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/09/2023

(591) Trắng, xanh ngọc.

YOLOHE 永乐饼业

(731) DONGXING YONGLE CAKE INDUSTRY FOOD CO. LTD (CN)
4th Floor, Nachao Market, Jiefang East Road, Dongxing City, Fangchenggang City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bột nhồi; bánh quy; bánh trung thu; kẹo.

---

(111) **4-0551224**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43397
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/09/2023

BED GAME

(731) GU WEIHONG (CN)
No.21 Menpai, Dujiang Natural Village, Wangchang Administrative Village, Gaogou Town, Wuwei County, Chaohu City, Anhui Province, 238000 China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo ngủ; quần đùi; yếm; đồng phục; quần áo bơi; quần áo; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0551225**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43394

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Liuli Tea

(731) GUANGXI XINGHUI AZURE STONE INVESTMENT GROUP CO., LTD. (CN)
Room 501, Floor 5, Building 2, Nanning International Tourism Center, No.111 Fengling North Road, Qingxiu District, Nanning, Nanning City, Guangxi Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa; thịt; sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0551226**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43396

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BED GAME

(731) GU WEIHONG (CN)
No.21 Menpai, Dujiang Natural Village, Wangchang Administrative Village, Gaogou Town, Wuwei County, Chaohu City, Anhui Province, 238000 China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu massage; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0551227**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43391

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BPS

(731) SHANGHAI BRIGHT POWER SEMICONDUCTOR CO.,LTD. (CN)
Room 102, Building 2 and Floor 9-12, Building 3, No.5005 Shenjiang Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; chip điện tử để sản xuất mạch tích hợp; bảng mạch in; chip điện tử (vi mạch điện tử).

Nhóm 42: Thiết kế mạch tích hợp.

---

(111) **4-0551228**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43390

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 26.3.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

BPS

(731) SHANGHAI BRIGHT POWER SEMICONDUCTOR CO.,LTD. (CN)
Room 102, Building 2 and Floor 9-12, Building 3, No.5005 Shenjiang Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; chip điện tử để sản xuất mạch tích hợp; bảng mạch in; chip điện tử (vi mạch điện tử).

Nhóm 42: Thiết kế mạch tích hợp.

---

(111) **4-0551229**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43334
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/09/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CENTER (VN)
87 Quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ tổ chức chạy bộ; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức các giải chạy; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(111) **4-0551230**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43333
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/09/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CENTER (VN)
87 Quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

---

(111) **4-0551231**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43197
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/09/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh, vàng, nâu, xám, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT THEK (VN)
171 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo; gluten [keo, hồ dán, chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình; chất kết dính dùng cho gạch; chất kết dính cho bê tông; chất kết dính dùng trong ngành đúc.

---

(111) **4-0551232**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43195

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DHY (VN)
Số 6, ngõ 40 Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩm chế phẩm tẩy trang; kem mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; tinh dầu; son môi; nước hoa.

Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; thực phẩm chức năng (chất bổ sung dinh dưỡng); thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua - bán): bông tẩm chế phẩm tẩy trang, kem mỹ phẩm, xà phòng khử mùi, tinh dầu, son môi, nước hoa, thảo dược, dược phẩm, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, đồ uống y tế, thực phẩm chức năng (chất bổ sung dinh dưỡng), thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; kinh doanh xuất, nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0551233**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43169

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.18; 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KENRY VALERT (VN)
Số 85 phố Nguyên Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước xức tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; tinh dầu.

---

(111) **4-0551234**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43168
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/09/2023

(531) 26.3.23; 26.11.12
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KENRY VALERT (VN)
Số 85 phố Nguyên Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước xức tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; tinh dầu.

---

(111) **4-0551235**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43015
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/09/2023

(531) 26.1.1
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) VI QUỐC TUẤN (VN)
Số 2 ngõ 156 Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0551236**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42747
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/09/2023

(531) 3.9.1; 3.9.24; 13.1.6
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0551237**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42748

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.6.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0551238**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42749

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 13.1.6

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0551239**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42700

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh.

(731) VŨ VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Trung Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính; tròng kính; kính áp tròng.

---

(111) **4-0551240**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42698

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

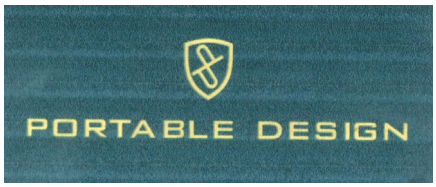

(531) 24.1.1; 26.4.18; 26.11.8; 26.11.9

(591) Xanh, vàng.

(731) VŨ VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Trung Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính; tròng kính; kính áp tròng.

---

(111) **4-0551241**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42676

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MyBuddy

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WONDERMAN (VN)
Số 6 đường số 6, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm [mỹ phẩm]; tinh dầu [mỹ phẩm]; dầu gội [mỹ phẩm].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551242**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42677

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

myBuddy

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WONDERMAN (VN)
Số 6 đường số 6, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm [mỹ phẩm]; tinh dầu [mỹ phẩm]; dầu gội [mỹ phẩm].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551243**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42661
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EMINANO

(220) 25/09/2023

(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TM GIA BẢO PHÁT (VN)
Số nhà 196 Phú Gia, trị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thiết bị lọc nước, nước giặt, bột giặt, hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0551244**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42644
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ATTachment PROFESSIONAL

(220) 22/09/2023

(531) 26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATTACHMENT VIỆT NAM (VN)
Liền kề 06,07 đường Hồng Tiến, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc; keo xịt tóc; gel tạo kiểu.

---

(111) **4-0551245**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42643
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

2 GÀ CON SHOP
Mẹ Bầu & Em Bé

(220) 22/09/2023

(531) 3.7.3; 3.7.6; 8.7.11; 25.1.9; 26.1.1
(591) Hồng, trắng, vàng, đen.
(731) PHẠM VĂN ĐOÀN (VN)
Xóm Bè, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mẹ và bé như: quần áo trẻ em, khan sữa, khắn xô, khăn đa năng, khăn khô đa năng, mũ, bao tay chân cho trẻ, tả, bỉm cho trẻ, tã dán cho mẹ sau sinh, băng vệ sinh cho mẹ sau sinh, đồ lót, khăn ướt, giấy lót xu, móc treo quần áo, giỏ đựng đồ,

bình sữa trẻ em, máy hút sữa, bộ cọ rửa bình sữa, đồ lót, các sản phẩm sữa, sữa bột cho trẻ em, dụng cụ ăn dặm như, bát, đĩa, thìa, cháo ăn dặm, bột ăn dặm, rơ lưỡi, tăm bông, chậu rửa bằng nhựa, chậu tắm bằng nhựa, tất, yếm cổ, nước rửa bình sữa, nước giặt, sữa tắm gội, dầu tràm, màn chụp, nhiệt kế, ti giả, túi trữ sữa, sản phẩm bổ sung dha, kẽm cho bé, bộ chăn, chũn cho bé.

---

(111) **4-0551246**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42635

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TRUONG PHONG

(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PHONG (VN)
Thôn Liên Minh, xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm: vở; bút bi; bút máy; bút chì; giấy; mực viết.

---

(111) **4-0551247**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42637

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HIM LAM
PALACE

(531) 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ đậm, đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIM LAM (VN)
234 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh nhà ở (bán và cho thuê); đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở; đầu tư vốn; quỹ đầu tư; môi giới bất động sản; tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0551248**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-42747
(181) 04/12/2028
(450) 25/07/2025 448
(540)

百仕高
PASCO

(220) 04/12/2018

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(591) Trắng, đen, da cam.
(731) NINGBO PASCO UNITED INDUSTRY CO.,LTD (CN)
No.2, Xiangling Rd., Yuyao Industrial Zone, Yuyao, Zhejiang, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; sợi viscô; chất dính dùng cho gạch bông lát tường; chất dính dùng để dán quảng cáo; chất gắn (mát tít) để sửa chữa các đồ vật bị vỡ; chất gắn (mat tít) dùng cho giày dép.

---

(111) **4-0551249**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-43461
(181) 10/12/2028
(450) 25/07/2025 448
(540)

COLUS

(220) 10/12/2018

(531) 25.5.25; 25.12.1; 26.3.4; 26.7.5; 26.11.3; 26.11.9
(731) TRẦN THỊ CẨM TIÊN (VN)
173D Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0551250**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37096
(181) 01/10/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

Antorets

(220) 01/10/2021

(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.9.17; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, xanh da trời, trắng, cam.
(731) TRẦN NGUYỆT LINH (VN)
Căn 1106 - No3AĐNA ĐTSĐ phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ kiện trang trí cho ô tô, cụ thể là vỏ bọc cho ghế xe cộ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa ô tô.

---

(111) **4-0551251**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37097

(220) 01/10/2021

(181) 01/10/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.9

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) TRẦN NGUYỆT LINH (VN)
Căn 1106 - No3AĐNA ĐTSĐ phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ kiện trang trí cho ô tô, cụ thể là vỏ bọc cho ghế xe cộ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa ô tô.

---

(111) **4-0551252**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55295

(220) 27/12/2022

(181) 27/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH (VN)
114 Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng Trung Quốc; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0551253**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24943
(220) 14/06/2023
(181) 14/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

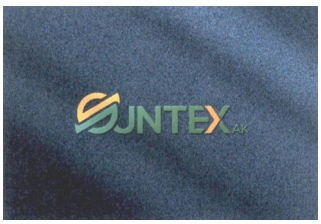

(531) 25.5.3; 26.1.1; 26.11.9
(591) Cam, xanh lá, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC ANH KHOA (VN)
Số 31/7C tổ 8, ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Mũ (nón); quần áo; quần áo da; áo váy; cà vạt [trang phục]; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, váy đầm, giày, dép, mũ (nón), quần áo trẻ em, dây thắt lưng (trang phục), cà vạt; tiếp thị để bán hàng, quảng cáo để bán hàng.

---

(111) **4-0551254**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25236
(220) 15/06/2023
(181) 15/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.8
(591) Trắng, đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT D5 CONCEPTS (VN)
Tầng 4 tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; tủ trưng bày [đồ đạc]; vách ngăn đứng [đồ nội thất]; tủ đựng quần áo; tủ bếp [đồ đạc].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ mua bán, các sản phẩm: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ gỗ mỹ thuật, tủ trưng bày [đồ đạc], vách ngăn đứng [đồ nội thất], tủ đựng quần áo, tủ bếp [đồ đạc].

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; dịch vụ nghề mộc [sửa chữa đồ gỗ].

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0551255**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29803
(181) 12/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 12/07/2023

(591) Đen.

TIỆM CÔ TƠM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến) và thú săn (đã chế biến); chất chiết từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; nước dùng, nước canh thịt; salad (rau, quả).

Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; men (thực phẩm); bột nở; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; cà phê; chè (trà); sushi (cơm cuộn Nhật Bản); nước sốt thịt.

Nhóm 31: Động vật sống, rau và quả tươi (chưa chế biến).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống], nước ga [đồ uống] và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm, và thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng.

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hàng hóa; đóng gói, bao gói hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0551256**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29831
(181) 12/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 12/07/2023

(591) Đen, trắng.



(731) VŨ TUẤN TÚ (VN)
248 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học;đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; móc treo túi, không bằng kim loại; giá treo đồ.

---

(111) **4-0551257**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30248
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lục, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH Q77 (VN)
628 Nguyễn Văn Trỗi, khu phố 7 phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu, nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0551258**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30530
(181) 14/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THỜI TRANG NGÔ VĂN ĐANG (VN)
Số 102, đường An Trường, thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0551259**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30881
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Sligh

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH MTV VVCOM (VN)
Số 112/58 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường; đồng hồ để bàn; đồng hồ công cộng; đồng hồ tủ đứng; đồng hồ tủ gỗ; phụ kiện đồng hồ.

---

(111) **4-0551260**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31001

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DERMULATE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551261**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31063

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.15; 4.5.15; 8.5.2

(731) SHAOXING JI WEI DUO CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 101, building No.3, No.326 Kuaiji road, Jishan Avenue, Yuecheng District, Shaoxing, Zhejiang, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm lưu động [quán ăn lưu động].

---

(111) **4-0551262**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31652

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALAN MATERIAL (VN)
Số nhà 25 ngõ 111 Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vữa khô trộn sẵn dùng trong xây dựng; keo dán gạch (dạng vữa có nguyên liệu xi măng); tấm ốp bê tông trang trí dùng trong xây dựng; phào chỉ, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông

---

(111) **4-0551263**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36325

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIVAIA

(731) SHENZHEN STARLINK NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Building A, No. 1, Qianwan 1st Road, Qianhai Shenzhen Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen 518000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ô che nắng; ô; xắc; da thuộc; túi đeo vai học sinh; vali có bánh xe; ví tiền; túi xách tay; vali [hành lý]

Nhóm 35: Phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo ngoài trời; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing mục tiêu; quảng cáo trên truyền hình

---

(111) **4-0551264**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36357

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6

(731) CÔNG TY TNHH DE LUNA (VN)
15 đường 12, khu dân cư Tăng Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu tinh dầu; dầu thơm.

Nhóm 04: Nến thơm (dùng để thắp sáng).

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm hương liệu tinh dầu, dầu thơm, nến thơm (dùng để thắp sáng).

---

(111) **4-0551265**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36455

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) FOSHAN KINGBO DOOR & WINDOW SYSTEM CO., LTD (CN)
Zhangbian Nan Industry Zone, Gaobian Village, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; xích an toàn bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; then cửa sổ trượt bằng kim loại.

---

(111) **4-0551266**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36456

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

rosla

(731) FOSHAN KINGBO DOOR & WINDOW SYSTEM CO., LTD (CN)
Zhangbian Nan Industry Zone, Gaobian Village, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo ngoài trời; trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0551267**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36457

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JINYUN

(731) LI, JIADONG (CN)
Rm 1601, Unit B, Block 12, Bldg B, Yongjingcheng, No. 8, Villa Road, Gongming St., Guangming New Dist., Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa; micrô; tai nghe; vành loa cho máy tăng âm; tai nghe choàng đầu; micrô cho loa không dây; loa cầm tay; loa có thể đeo.

---

(111) **4-0551268**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36695

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 26.3.1

(591) Cam, đen, trắng.

FANDI
FAMILY COMPANION

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FANDI VIỆT NAM (VN)
Số 36, ngõ 116 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy xay dùng trong nhà bếp chạy điện; máy nghiền dùng trong nhà bếp chạy điện; máy ép thực phẩm chạy điện.

Nhóm 11: Bếp điện; bếp ga; máy hút mùi; chậu rửa inox gắn cố định; vòi inox; lò nướng; máy sấy bát.

Nhóm 20: Phụ kiện tủ bếp: giá nâng hạ, giá xoong nồi, giá bát đĩa.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa dùng cho gia đình, bếp núc và nấu nướng: nồi, xoong, chảo, nồi áp suất, ấm đun nước; tất cả không dùng điện.

---

(111) **4-0551269**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36702

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

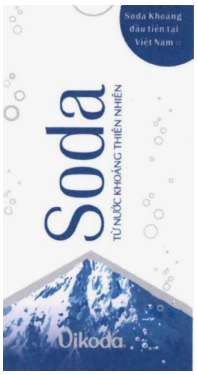

(531) 1.15.21; 6.1.2; 7.1.11; 7.1.24; 26.2.3; 26.5.1

(591) Trắng, xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA (VN)
Thôn Cây Sung, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và các loại đồ uống không có cồn; nước soda; nước yến; nước tăng lực.

---

(111) **4-0551270**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36703

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

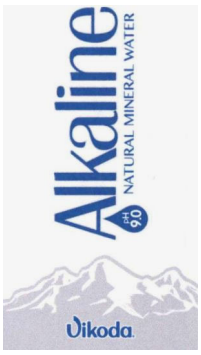

(531) 1.15.15; 6.1.2

(591) Trắng, xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA (VN)
Thôn Cây Sung, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và các loại đồ uống không có cồn; nước soda; nước yến; nước tăng lực.

---

(111) **4-0551271**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36705
(181) 18/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 18/08/2023

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) TRẦN LÊ VĨNH THƯỢNG (VN)
K58/41 Ông Ích Khiêm, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các loại thực phẩm chức năng làm từ atiso; trà atiso đông trùng hạ thảo; cao atiso sâm Ngọc Linh; trà atiso làm đẹp da; trà atiso giảm cân; cao atiso.

Nhóm 30: Trà atiso; bánh, mứt, kẹo (làm từ atiso), cafe; chocolate.

---

(111) **4-0551272**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37071
(181) 21/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/08/2023

(531) 1.15.5; 2.9.14; 2.9.15; 3.9.1
(591) Đỏ, cam, xanh nước biển, trắng, đen.
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM TƯ TÀI (VN)
Tổ 4, thôn Thanh Tam Tây, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm cá cơm nguyên con; mắm nêm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

---

(111) **4-0551273**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37096
(181) 21/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/08/2023

(591) Đen, trắng.
(731) YOKSOD COMPANY LIMITED. (TH)
2 Soi Petchkasem 102/1 Petchkasem Road. Bang Khae Nuae, Bang Kae, Bangkok 10160 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Kẹo không chứa thuốc; kẹo; món tráng miệng có thành phần chính là bánh sữa trứng; món tráng miệng là kem lạnh; món tráng miệng bằng sô cô la; chế phẩm để làm món tráng miệng có thành phần chính là bánh sữa trứng.

---

(111) **4-0551274**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37102
(220) 21/08/2023
(181) 21/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CÀ PHÊ BÀ THIẾC

(731) TRẦN QUỲNH LAM (VN)
Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

---

(111) **4-0551275**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37291
(220) 22/08/2023
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.11; 5.5.1; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh, đen.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ HẰNG (VN)
Đội 1A, thôn Đặng, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; camera giám sát; ống nhòm; máy ghi âm; micro; loa.

---

(111) **4-0551276**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37311
(220) 22/08/2023
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LAMGOUT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC QUÝ HERBCARE (VN)
53 đường 671, khu phố 6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551277**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37312

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LAMLOFA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC QUÝ HERBCARE (VN)
53 đường 671, khu phố 6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551278**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27254

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VŨ HOÀNG (VN)
Số nhà 14 đường Trần Huy Liệu, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; dây cáp điện; phích cắm điện; chấn lưu đèn; mặt ổ điện; công tắc điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm thiết bị điện dân dụng như: ổ cắm điện, dây cáp điện, phích cắm điện, chấn lưu đèn, mặt ổ điện, công tắc điện.

---

(111) **4-0551279**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27258

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NESSA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLOORDI (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch chịu lửa, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch ốp tường có hoa văn, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu ốp, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch lát sàn bằng đất nung dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0551280**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27268

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MỘC PHƯƠNG
FURNITURE DESIGN STUDIO

(531) 5.5.20; 25.1.25

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NỘI THẤT MỘC PHƯƠNG (VN)
Lô A6, đường Võ Văn Kiệt, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gỗ (như bàn, ghế, giường, tủ, giá để đồ, kệ để đồ).

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất như: bàn ghế, tủ, giá sách, giường, đồ mỹ nghệ.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; thi công trang trí nội ngoại thất; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0551281**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59351

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.3.3

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) LÝ VŨ QUỲNH TRANG (VN)
Số 3 Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nguyên hạt (đã chế biến); cà phê rang xay; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; bánh ngọt.

Nhóm 32: Nước ép trái cây đóng hộp (đồ uống không cồn); nước ép trái cây đóng chai (đồ uống không cồn); đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Nước ép trái cây đóng hộp (đồ uống có cồn); nước ép trái cây đóng chai (đồ uống có cồn); đồ uống làm từ trái cây có cồn; chiết xuất từ trái cây có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0551282**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27318

(220) 28/06/2023

(181) 28/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TMEDU

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ THANHMAIHSK (VN)
Số 9 ngõ 49 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng cho lĩnh vực giáo dục nhằm cho phép người dùng học trực tuyến thông qua một mạng máy tính toàn cầu; phần mềm có thể tải xuống ở dạng một ứng dụng di động sử dụng cho lĩnh vực giáo dục để quản lý các lớp học trực tuyến, theo dõi tiến trình học trực tuyến, làm bài tập trực tuyến, kiểm tra trực tuyến, đánh giá trực tuyến; phần mềm có thể tải xuống ở dạng một ứng dụng di động sử dụng cho lĩnh vực giáo dục cho phép người dùng liên lạc với nhau bằng các thiết bị ngoại vi của máy tính để trao đổi thông tin giáo dục và các khóa học thông qua email, văn bản, cổng trò chuyện (chat) trực tiếp (offline) và trực tuyến (online).

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực, cụ thể là cung cấp giáo viên giảng dạy trực tuyến cho các cấp học từ tiểu học đến trung học phổ thông cho tất cả các môn học; dịch vụ quản lý kinh doanh lớp học trực tuyến; quản lý kinh doanh cho trường học trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử để giáo dục hoặc giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các cuộc thi phục vụ cho mục đích giáo dục; tư vấn du học; dịch vụ du học.

---

(111) **4-0551283**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27337

(220) 28/06/2023

(181) 28/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AT&N (VN)
Tầng 5, tòa nhà Cavi Building, 51D Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước thơm; chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải dùng để giặt; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm].

Nhóm 05: Chất diệt khuẩn; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chất tẩy uế; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng khử trùng.

---

(111) **4-0551284**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27416

(220) 28/06/2023

(181) 28/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAO BÌ QUÝ VƯƠNG (VN)
Khu công nghiệp Phúc Yên, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Hộp bao bì bằng giấy hoặc các tông; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông.

---

(111) **4-0551285**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27418
(181) 28/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KADUSUN

(220) 28/06/2023

(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.11.8; 26.11.9
(591) Xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN TIẾN LUÂN (VN)
Thôn Lục Thụ, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy cắt cầm tay (không phải dụng cụ thao tác thủ công); máy hàn dùng điện; máy rửa xe; máy cắt cỏ; khung gắn máy (bộ phận của máy móc); máy siết; máy bắn vít.

---

(111) **4-0551286**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27425
(181) 28/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CAY BUOI GROUP

(220) 28/06/2023

(531) 25.3.3; 26.4.4; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CÂY BƯỞI (VN)
Số 02, Trần Đại Nghĩa, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0551287**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27462
(181) 28/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Ốc Út Hương

(220) 28/06/2023

(531) 2.3.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ LƯỢT (VN)
Kp Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Quán ốc; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551288**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27500

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DEVO

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÝ GIA HƯNG (VN)
423 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, đánh bóng và chăm sóc xe ô tô.

---

(111) **4-0551289**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27584

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

9 CIRCLE

(591) Đen, trắng.

(731) NINE CIRCLE TAIWAN CO., LTD. (TW)
No.33, Ln. 245, Chenggong Rd., Taiping Dist., Taichung City 411, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy hút dầu thải vận hành bằng khí nén; máy tẩy nhờn; thiết bị tách hơi nước/dầu; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công;máy súc rửa; thiết bị rửa.

---

(111) **4-0551290**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27691

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JOINER

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU JOINER (VN)
Thửa đất số 2788, tờ bản đồ số 2TDH.B, KP Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh trượt (ray) bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; tay nắm bằng kim loại; khung sắt; cái chặn cửa bằng kim loại (dùng nam châm).

Nhóm 20: Giá bằng kim loại kiểu mâm xoay.

---

(111) **4-0551291**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27767
(181) 30/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/06/2023

(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TIỆM CHỤP ẢNH (VN)
71 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim, dịch vụ chụp hình, dịch vụ cho thuê trường quay (studio).

---

(111) **4-0551292**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27815
(181) 30/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Laffer®
SMARTLOCK

(220) 30/06/2023

(531) 26.11.8
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, đỏ.
(731) ĐINH XUÂN CẢNH (VN)
22 Phan Văn Trị, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử thông minh; khóa từ thông minh; thiết bị cảm biến mở cửa thông minh.

---

(111) **4-0551293**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23234
(181) 05/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BLANCOW

(220) 05/06/2023

(731) KIOSKIN CO., LTD (KR)
402-Ho, A-Dong, Beobwon-Ro 114, Songpa-Gu, Seoul 05854, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm có thành phần thực vật (botanical cosmetics); mỹ phẩm; nước tẩy trang; mỹ phẩm cho mắt; mỹ phẩm để tắm; kem dưỡng ẩm; kem dưỡng trắng da; miếng rửa mặt có chứa (tẩm) mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem chống nắng; nước tắm làm đẹp (mỹ phẩm); son môi; sữa tắm; kem dưỡng da dạng lỏng (lotion); kem dưỡng da dạng lỏng (lotion) tổng hợp (mỹ phẩm); kem thoa mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay dạng lỏng (hand lotion); dầu xả tóc; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Kinh doanh bán buôn mỹ phẩm; kinh doanh bán lẻ mỹ phẩm; kinh doanh đại lý mỹ phẩm; kinh doanh bán buôn dụng cụ mỹ phẩm; kinh doanh bán lẻ dụng cụ mỹ phẩm; kinh doanh đại lý dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ môi giới bán hàng qua điện thoại.

---

(111) **4-0551294**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23407
(181) 06/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/06/2023

(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.3
(731) BÙI THỊ MINH TÂM (VN)
Khu 14, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; đai an toàn; kính chống lóa mắt; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; pin; bộ sạc pin.

---

(111) **4-0551295**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24502
(181) 12/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/06/2023

(531) 5.5.16; 5.5.21; 17.2.13; 26.1.1; 26.1.2
(591) Trắng, nâu đỏ.
(731) TRẦN THỊ HIỀN (VN)
Số nhà 6E ngõ 530 Thuỵ Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn tâm linh.

---

(111) **4-0551296**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24721
(181) 13/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Liese

Dream Palette Cream Color

(220) 13/06/2023

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm chăm sóc tóc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm màu tóc; xà phòng; chế phẩm rửa mặt không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm trắng da; chế

phẩm dưỡng ẩm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; kem nền (phấn nền) trang điểm; son môi; phấn bôi mặt (trang điểm); chế phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm làm trắng da dùng cho cơ thể; kem bôi tay (chế phẩm chăm sóc da) (không dùng cho mục đích y tế); muối để tắm (không dùng cho mục đích y tế); bộ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551297**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24722

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FULIFE VIỆT NAM (VN)
38/31/5 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên sữa (thực phẩm chức năng); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; sữa ăn kiêng dành cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Nhóm 29: Sữa; sữa làm từ hạt; yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng cất, súp yến).

---

(111) **4-0551298**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25197

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DONA RIVER (VN)
Tổ 10, ấp Suối Lức, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ lạng; ván ghép; pallet gỗ; ván nhân tạo phủ veneer (một dạng lớp dán bề mặt).

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá, kệ; bao bì bằng gỗ.

---

(111) **4-0551299**

(210) 4-2023-25517

(181) 16/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98536/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/06/2023

(531) 2.9.1; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15

(591) Cam, xanh, trắng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NHIÊN TÂM (VN)
84 Nguyễn Hữu Dật, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
2. NGUYỄN THỊ THANH TÂM (VN)
10 Bình An 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; trái cây bảo quản trong cồn; trái cây được bảo quản; trái cây, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Trà; cà phê; ngũ cốc ăn liền; ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): lát trái cây sấy khô, trái cây bảo quản trong cồn, trái cây được bảo quản, trái cây, đã chế biến, rau, củ, đóng hộp, trà, cà phê, ngũ cốc ăn liền, ngũ cốc đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0551300**

(210) 4-2023-25521

(181) 16/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98537/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/06/2023

(531) 3.7.17; 18.5.7; 24.15.1; 24.15.7; 26.11.12

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BOOM LOGISTICS (VN)
Lô 126-N9, khu đô thị Vườn Hồng, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải (logistics).

---

(111) **4-0551301**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25716
(181) 19/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/06/2023

(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, tím, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MARKETING IBC (VN)
NV2-13, khu nhà ở cho CBCS cục B42, B57- tổng cục V- bộ Công An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát; nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0551302**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25979
(181) 20/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BROFLU

(220) 20/06/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551303**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25980
(181) 20/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BROFORT

(220) 20/06/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551304**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25981

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROGOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551305**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25983

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROGINAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551306**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25984

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROMECTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551307**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26193
(220) 21/06/2023
(181) 21/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Tím, trắng.
(731) HOÀNG THỊ NGỌC HÀ (VN)
5/22/210 đường Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện dinh dưỡng, thể dục thể hình); phòng tập thể hình; phòng tập thể dục thẩm mỹ; hướng dẫn về giáo dục chăm sóc da.

---

(111) **4-0551308**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26304
(220) 21/06/2023
(181) 21/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LANBANME

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ LAN BAN MÊ (VN)
Số 5 Đồ Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Quán ăn uống; quán cà phê giải khát; xe bán thức ăn lưu động (dịch vụ cung cấp thức ăn từ nhà hàng).

---

(111) **4-0551309**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26305
(220) 21/06/2023
(181) 21/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FEIMA

(731) HỘ KINH DOANH PHỤ KIỆN NHẬT MAI (VN)
174/42/12 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại (tai nghe có dây, tai nghe không dây, thẻ nhớ); phụ kiện sạc điện thoại (củ sạc, cáp sạc, dây cáp sạc, pin sạc dự phòng); bao da điện thoại; ốp lưng điện thoại; miếng dán màn hình điện thoại; ốp viền điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối sỉ và lẻ các sản phẩm: phụ kiện điện thoại (tai nghe có dây, tai nghe không dây, thẻ nhớ), phụ kiện sạc điện thoại (củ sạc, cáp sạc, dây cáp sạc, pin sạc dự phòng), bao da điện thoại, ốp lưng điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại, ốp viền điện thoại.

---

(111) **4-0551310**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26359

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

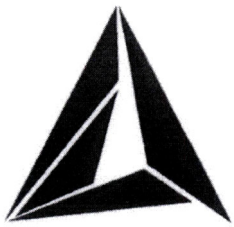

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.15.15

(731) THAI TECHNO GLASS GROUP PUBLIC LIMITED COMPANY (TH)
132/3 Moo 9 Maraiman Rd., Thubluang, Muang, Nakhon Pathom 73000, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Kính trang trí dùng trong xây dựng; thủy tinh tráng men dùng trong xây dựng; kính an toàn; kính dán nhiều lớp dùng trong xây dựng; kính cách nhiệt dùng trong xây dựng; kính tấm có màu dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0551311**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26393

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.21

(591) Xanh, đỏ.

(731) HỒ KHẮC HÙNG (VN)
Số nhà 3A, phòng 6, tổ 16, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ, cụ thể là: giảm xóc cho ô tô; thanh chắn va đập của ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô; giá đỡ động cơ cho xe đường bộ; chắn bùn; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; rô tuyn lái dành cho ô tô; càng chữ A dành cho ô tô; rô tuyn cân bằng dành cho ô tô; dây cu roa hình chữ V dùng cho xe cộ; dây côn dùng cho xe cộ; dây phanh dùng cho xe cộ; tay nắm cửa cho xe ô tô (phụ tùng ô tô); đầu láp (đầu trục để gắn vào trục chuyển động) dành cho xe cộ; cây láp dùng cho xe cộ; xương đầu xe dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0551312**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26431
(220) 22/06/2023
(181) 22/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 20.5.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV FRESH FOOD (VN)
207/28 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống ống dẫn nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0551313**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26457
(220) 22/06/2023
(181) 22/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.5.1; 16.1.7; 26.15.1
(591) Trắng, xanh nhạt, xanh đậm.
(731) NGUYỄN QUANG HIỆU (VN)
Tổ dân phố số 4, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất thông minh gồm: bàn; ghế; giường; tủ, kệ; sofa.

---

(111) **4-0551314**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26487
(220) 22/06/2023
(181) 22/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, cam, trắng, đen.
(731) RP FOODS LLC (US)
1240 Profit Drive, Dallas, TX 75247, USA
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống có thành phần chính là dừa; chất cô đặc để làm đồ uống trái cây; đồ uống trái cây; nước ngọt có ga hương vị trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; đồ uống rau củ.

---

(111) **4-0551315**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26553

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAPPI VIỆT NAM (VN)
Số 35 đường Nguyễn Khang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0551316**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26563

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TRÀ THẢNH THƠI

(731) VŨ TRƯỜNG GIANG (VN)
P1206 toà nhà Công ty xây lắp máy điện nước, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, cụ thể là quán trà; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0551317**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26577
(181) 22/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/06/2023

(531) 1.15.23; 20.1.17; 26.1.1
(591) Đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHÔM KÍNH DŨNG DƯƠNG (VN)
Thôn Cộng Hòa, xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình; cửa nhôm; phụ kiện cửa nhôm.

---

(111) **4-0551318**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26699
(181) 23/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/06/2023

(531) 1.1.10; 2.9.1; 2.9.20; 5.3.20; 10.5.5; 13.1.6; 14.7.20; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.15.15
(591) Vàng đậm, đen, trắng, xanh dương, đỏ.
(731) DƯƠNG KHÁNH NHẬT (VN)
Ấp xóm Đồng 1, xã Thời An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0551319**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26705
(181) 23/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/06/2023

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AN THỊNH ĐƯỜNG (VN)
Thôn Văn Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc xương khớp.

---

(111) **4-0551320**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26862
(220) 23/06/2023
(181) 23/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ENTERNET

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) BÙI THANH THỊNH (VN)
82/22C Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; marketing mục tiêu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0551321**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26870
(220) 23/06/2023
(181) 23/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.1; 26.4.7; 26.5.1
(591) Xanh đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH JMY BEAUTY (VN)
Số 6, đường Nguyễn Quý Cảnh, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối sản phẩm mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm trang điểm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, kem mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, chế phẩm để chăm sóc móng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; dịch vụ đào tạo kỹ thuật viên spa; đào tạo nghề thẩm mỹ; đào tạo nghề trang điểm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0551322**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27002

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 1.15.24; 25.5.25; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lá mạ, tím nhạt, đỏ, trắng, vàng, xám, đen.

(731) HỘ KINH DOANH BẢO BẢO (VN)
Thôn Đỗ Hà, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước đóng chai; nước đóng bình.

---

(111) **4-0551323**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27108

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.3.1; 9.3.7; 9.7.1; 9.7.25

(591) Đen, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN TRĂNG XANH (VN)
Số 38 ngõ 19 phố Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; găng tay (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0551324**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27155

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.18; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KDL VIỆT NAM (VN)
Phòng 401, tầng 4 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; chất pha chế dầu thơm.

Nhóm 05: Chất sát trùng; chất sát khuẩn; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; chất diệt khuẩn, diệt trùng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0551325**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-42366

(220) 14/10/2020

(181) 14/10/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.15.1

(591) Xanh dương, xanh lá, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH BẢO MINH (VN)
Số 91, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô, xe máy điện, phụ tùng ô tô cụ thể như: đèn, lốp, gương ô tô, cửa kính cho xe cộ, bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ và máy, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, khung gầm ô tô, giảm xóc cho ô tô, hệ thống và thiết bị làm lạnh, phụ tùng xe máy cụ thể như: gương, đèn, ắc quy điện, lốp, giảm xóc treo cho xe cộ, pin điện cho xe cộ.

---

(111) **4-0551326**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08172

(220) 14/03/2022

(181) 14/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

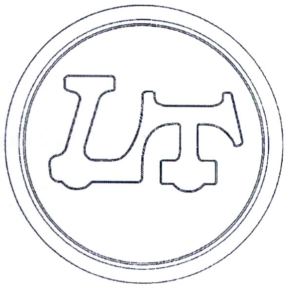

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) GUANGDONG LVTONG NEW ENERGY ELECTRIC VEHICLE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
He Xi Industry Park (In The Back Of Zheng Teng Industry Park) Mei Sha, Hong Mei, Dong Guan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe ô tô điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp điện, xe máy điện, xe ô tô điện và phụ tùng của xe đạp điện, xe máy điện, xe ô tô điện.

---

(111) **4-0551327**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09704

(220) 23/03/2022

(181) 23/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.6; 26.1.1

(591) Vàng ánh cam, trắng, nâu đen, cam, nâu cam cháy, đen và trắng xám nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP KIM LONG (VN)
379/56 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm hoa tươi, hoa nhân tạo, hoa khô dùng để trang trí, cỏ khô, cây khô để trang trí, lẵng hoa và bó hoa cắm sẵn, phụ kiện cắm hoa và bảo quản hoa (lá cây tươi, cây tươi để trang trí hoa, giấy gói hoa, lưới cuộn, ruy băng, hộp đựng, mút cắm hoa, xốp cắm hoa, nước cất bảo quản hoa, thuốc bảo quản và dưỡng hoa), đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồ lưu niệm (móc chìa khóa, gấu bông, hộp gói quà) set quà tặng), nến thơm, đồ gỗ, đồ trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gốm, bằng sành, bằng sứ và bằng thủy tinh dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0551328**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16522

(220) 09/05/2022

(181) 09/05/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Tím, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MELIPHAT (VN)
Số nhà 62, cụm 9, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0551329**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24320

(220) 22/06/2022

(181) 22/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.6; 6.19.16; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.19; 26.1.1

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HUY CHÍNH (VN)
Số 151 Nguyễn Thái Bình, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khu du lịch sinh thái (mục đích vui chơi); dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); tổ chức sự kiện (văn hóa, giải trí, thể thao).

---

(111) **4-0551330**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24812

(220) 24/06/2022

(181) 24/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, đỏ, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHINDELI (VN)
262 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt; cà phê bột; cà phê hòa tan; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán các loại cà phê, bánh kẹo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 43: Quán cà phê, giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551331**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24850

(220) 24/06/2022

(181) 24/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MYTINH

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ MỸ TỊNH (VN)
Số 470-HK15 khu đô thị ven Sông Lạch Tray, đường Võ Nguyên Giáp, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cưa; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy bao gói; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy giặt [xưởng giặt]; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; bơm [bộ phận của máy móc]; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy làm kem lạnh; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm nóng nước; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng; sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống thông gió; hệ thống và thiết bị sấy.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, nông cụ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy nông nghiệp, máy cưa, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy bao gói, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy giặt [xưởng giặt], thiết bị kéo rèm cửa bằng điện, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, bơm [bộ phận của máy móc], hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy làm kem lạnh, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị làm nóng nước, ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị khử trùng, sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị và hệ thống thông gió, hệ thống và thiết bị sấy, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dĩa, dao và thìa, lược và bọt biển, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, kính xây dựng, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, đồ đạc, gương, khung tranh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, phân bón, hóa chất dùng trong công nghiệp, nông nghiệp, sơn, chế phẩm chống rỉ, chất bảo quản gỗ, thuốc màu, mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, làm trắng, bột giặt, nước giặt, xà phòng, xăng dầu, dầu hỏa, than đá, dầu mỏ, mỡ để bôi trơn, chế phẩm khử mùi, làm sạch không khí, thuốc trừ sâu, diệt cỏ, thuốc thú y, vật liệu xây dựng bằng kim loại, kim loại thường và hợp kim của chúng, máy và máy công cụ [máy nông nghiệp, máy công nghiệp (cụ thể: máy tiện, máy trộn bê tông, máy đóng bao, máy cắt rãnh)], thiết bị hàn điện, máy nén, máy khoan, máy dập, bàn là, thiết bị báo cháy, chống trộm, thiết bị ghi hình, mũ bảo hiểm, phần mềm ứng dụng của máy tính, phích cắm điện, ổ cắm điện, dụng cụ và thiết bị y tế, thiết bị phẫu thuật, máy xoa bóp, máy siêu âm, que thử thai, thiết bị điện dân dụng (cụ thể: quạt điện, máy sấy tóc), bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, máy lọc nước,

xe cộ, phương tiện giao thông và phụ tùng của chúng, pháo hoa, thuốc nổ, súng, đạn, dụng cụ âm nhạc, báo chí, ấn phẩm, khăn ướt, sách, nhựa bán thành phẩm, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, gạch, xi măng, gỗ ván, đồ trang điểm (cọ trang điểm), chỉ nha khoa, cặp tóc, bờm, dây buộc tóc, chiếu, thảm dùng cho xe cộ mặt đất, dụng cụ câu cá, máy tập trong phòng tập thể dục, bóng bay, cầu lông, vợt, sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm có nguồn gốc động vật cũng như rau đã qua chế biến, bảo quản, bánh kẹo, bún, phở, mỳ, gia vị, muối sấy, lá trà, cà phê, rau củ quả tươi, hạt giống, nước khoáng, nước ga, đồ uống không cồn, bia, nước ép, đồ uống có cồn, thuốc lá.

---

(111) **4-0551332**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27511
(220) 12/07/2022
(181) 12/07/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

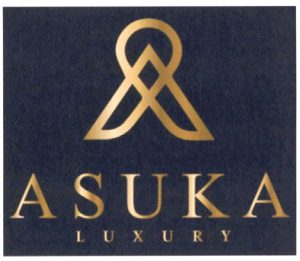

(531) 1.15.15; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.7.25
(591) Đen, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ASUKA (VN)
Số nhà 54, tổ 76, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 10: Ghế massage; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; súng xoa bóp chạy điện.

---

(111) **4-0551333**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43237
(220) 14/10/2022
(181) 14/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

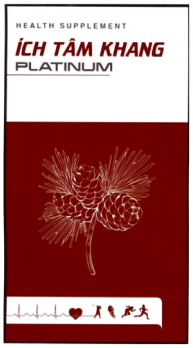

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.7.14; 2.9.1; 5.3.20; 5.5.19; 5.7.21; 20.5.7; 25.5.25
(591) Trắng, đen, xám, đỏ đun.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔNG TÂY (VN)
Tầng 4, căn nhà 01-D, khu nhà ở thấp tầng tại ô đất A10 khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551334**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55762

(220) 29/12/2022

(181) 29/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ T.P.G (VN)
561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; nghiên cứu thị trường; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh thương mai; tư vấn phát triển thương hiệu và thị trường; tư vấn chiến lược quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại và marketing.

---

(111) **4-0551335**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12380

(220) 04/04/2023

(181) 04/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TymeX

(731) TYME PTE LTD (SG)
328 North Bridge Road, #02-20 Raffles Shopping Arcade, Singapore 188719

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; ứng dụng điện thoại di động và phần mềm có thể tải xuống được; thiết bị giao dịch tài chính điện tử; nhãn điện tử hoạt động có chứa thông tin được mã hóa; vật lưu trữ dữ liệu dưới dạng điện tử; thiết bị có thể đọc bằng máy dùng cho hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt; thiết bị đầu cuối giao dịch điểm bán hàng điện tử; máy dùng để thực hiện các giao dịch tài chính từ xa; thẻ mang thông tin hoặc dữ liệu được ghi hoặc mã hóa bằng từ tính, quang học hoặc điện tử; thiết bị sử dụng với thẻ thông minh hoặc thẻ sử dụng trong giao dịch tài chính; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị liên lạc mạng; máy dùng để xử lý dữ liệu; thiết bị nhận thông tin từ máy tính; màn hình điện tử cảm ứng; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; điện thoại cầm tay; máy đếm tiền; máy đếm tiền điện tử; máy tính; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được) bao gồm ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được) có nội dung giáo dục tài chính.

Nhóm 35: Quảng cáo bao gồm quảng cáo liên quan tới các hoạt động và điều cần biết về kiến thức trong giáo dục và tài chính; thu thập, chuẩn bị và biên tập thông tin; tổ chức các cuộc thi trong kinh doanh; tiếp thị quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý hàng hóa tồn kho; quản lý kinh doanh; chuẩn bị các báo cáo kinh doanh; tư vấn kinh doanh; kế toán; dịch vụ biên tập dữ liệu; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thông tin và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nói trên; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng liên quan tới chuyển quỹ điện tử; dịch vụ ngân hàng và tài chính liên quan tới việc dịch vụ thanh toán sử dụng nền tảng trao đổi điện tử; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán tài chính; dịch vụ thu phí, thanh toán hoặc phí cầu đường (cho người khác); dịch vụ chuyển quỹ; dịch vụ tài chính; thông tin tài chính; lập kế hoạch và quỹ lương hưu, hưu bổng và các phụ cấp; cung cấp dịch vụ thế chấp; tư vấn đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ bảo hiểm; mua bán tiền tệ; giao dịch và tiền gửi ngân hàng cho vay mua nhà; dịch vụ hưu bổng; quản lý quỹ; dịch vụ lập kế hoạch tài chính; tư vấn đầu tư chung; quản lý đầu tư; ủy thác quản lý tài chính hưu bổng và thế chấp; tư vấn hưu bổng; cung cấp xếp hạng tín nhiệm; dịch vụ quản lý thanh toán; và tư vấn và hỗ trợ liên quan tới dịch vụ ngân hàng và tài chính.

Nhóm 38: Cung cấp mạng máy tính để xử lý các giao dịch nợ hoặc tín dụng bao gồm cả qua liên kết điện thoại hoặc các phương tiện viễn thông khác; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu, là cơ sở dữ liệu về thông tin tài chính hoặc thông tin liên quan tới giao dịch tài chính; thông tin và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm cho các tổ chức ngân hàng và tài chính; phát triển, duy trì, kiểm tra và phân tích phần mềm máy tính, hệ thống máy tính và chương trình máy tính cho các giao dịch tài chính; thiết kế, phát triển và triển khai các ứng dụng di động và dựa trên web cho dịch vụ tài chính; dịch vụ điện toán đám mây cho dịch vụ tài chính; dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính, cung cấp trạm máy tính, khôi phục dữ liệu máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] có phần mềm cho dịch vụ tài chính bao gồm ngân hàng trực tuyến, quản lý đầu tư, và quản lý tài chính cho cá nhân; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm cho các tổ chức ngân hàng và tài chính; thiết kế và phát triển các thuật toán trí tuệ nhân tạo và máy đọc để phân tích tài chính và quản lý rủi ro; cung cấp dịch vụ phân tích dữ liệu cho các tổ chức tài chính; phát triển công nghệ blockchain và sổ cái được phân phát cho hệ thống và dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin cho các tổ chức ngân hàng và tài chính; cung cấp nghiên cứu công nghệ trong lĩnh vực công nghệ tài chính (fintech).

---

(111) **4-0551336**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12381

(220) 04/04/2023

(181) 04/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(591) Trắng, đen, xanh dương nhạt.

(731) TYME PTE LTD (SG)
328 North Bridge Road, #02-20 Raffles Shopping Arcade, Singapore 188719

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; ứng dụng điện thoại di động và phần mềm có thể tải xuống được; thiết bị giao dịch tài chính điện tử; nhãn điện tử hoạt động có chứa thông tin được mã hóa; vật lưu trữ dữ liệu dưới dạng điện tử; thiết bị có thể đọc bằng máy dùng cho hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt; thiết bị đầu cuối giao dịch điểm bán hàng điện tử; máy dùng để thực hiện các giao dịch tài chính từ xa; thẻ mang thông tin hoặc dữ liệu được ghi hoặc mã hóa bằng từ tính, quang học hoặc điện tử; thiết

bị sử dụng với thẻ thông minh hoặc thẻ sử dụng trong giao dịch tài chính; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị liên lạc mạng; máy dùng để xử lý dữ liệu; thiết bị nhận thông tin từ máy tính; màn hình điện tử cảm ứng; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; điện thoại cầm tay; máy đếm tiền; máy đếm tiền điện tử; máy tính; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được) bao gồm ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được) có nội dung giáo dục tài chính.

Nhóm 35: Quảng cáo bao gồm quảng cáo liên quan tới các hoạt động và điều cần biết về kiến thức trong giáo dục và tài chính; thu thập, chuẩn bị và biên tập thông tin; tổ chức các cuộc thi trong kinh doanh; tiếp thị quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý hàng hóa tồn kho; quản lý kinh doanh; chuẩn bị các báo cáo kinh doanh; tư vấn kinh doanh; kế toán; dịch vụ biên tập dữ liệu; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thông tin và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nói trên; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng liên quan tới chuyển quỹ điện tử; dịch vụ ngân hàng và tài chính liên quan tới việc dịch vụ thanh toán sử dụng nền tảng trao đổi điện tử; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán tài chính; dịch vụ thu phí, thanh toán hoặc phí cầu đường (cho người khác); dịch vụ chuyển quỹ; dịch vụ tài chính; thông tin tài chính; lập kế hoạch và quỹ lương hưu, hưu bổng và các phụ cấp; cung cấp dịch vụ thế chấp; tư vấn đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ bảo hiểm; mua bán tiền tệ; giao dịch và tiền gửi ngân hàng cho vay mua nhà; dịch vụ hưu bổng; quản lý quỹ; dịch vụ lập kế hoạch tài chính; tư vấn đầu tư chung; quản lý đầu tư; ủy thác quản lý tài chính hưu bổng và thế chấp; tư vấn hưu bổng; cung cấp xếp hạng tín nhiệm; dịch vụ quản lý thanh toán; và tư vấn và hỗ trợ liên quan tới dịch vụ ngân hàng và tài chính.

Nhóm 38: Cung cấp mạng máy tính để xử lý các giao dịch nợ hoặc tín dụng bao gồm cả qua liên kết điện thoại hoặc các phương tiện viễn thông khác; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu, là cơ sở dữ liệu về thông tin tài chính hoặc thông tin liên quan tới giao dịch tài chính; thông tin và tư vấn liên quan tới các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm cho các tổ chức ngân hàng và tài chính; phát triển, duy trì, kiểm tra và phân tích phần mềm máy tính, hệ thống máy tính và chương trình máy tính cho các giao dịch tài chính; thiết kế, phát triển và triển khai các ứng dụng di động và dựa trên web cho dịch vụ tài chính; dịch vụ điện toán đám mây cho dịch vụ tài chính; dịch vụ cập nhật phần mềm máy tính, cung cấp trạm máy tính, khôi phục dữ liệu máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] có phần mềm cho dịch vụ tài chính bao gồm ngân hàng trực tuyến, quản lý đầu tư, và quản lý tài chính cho cá nhân; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm cho các tổ chức ngân hàng và tài chính; thiết kế và phát triển các thuật toán trí tuệ nhân tạo và máy đọc để phân tích tài chính và quản lý rủi ro; cung cấp dịch vụ phân tích dữ liệu cho các tổ chức tài chính; phát triển công nghệ blockchain và sổ cái được phân phát cho hệ thống và dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin cho các tổ chức ngân hàng và tài chính; cung cấp nghiên cứu công nghệ trong lĩnh vực công nghệ tài chính (fintech).

(111) **4-0551337**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21974

(220) 29/05/2023

(181) 29/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NEWTAB

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NEWTAB (VN)
35/20 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cho thuê không gian quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(111) **4-0551338**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21975

(220) 29/05/2023

(181) 29/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NEWTAB

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NEWTAB (VN)
35/20 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cho thuê không gian quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(111) **4-0551339**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21983

(220) 29/05/2023

(181) 29/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TPNUT
QUÀ TẶNG TỪ THIÊN NHIÊN

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH HẠT DINH DƯỠNG TPNUT (VN)
Khu phố 3, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ca cao; mật ong; tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm); đồ ăn nhanh được chế biến từ gạo.

---

(111) **4-0551340**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21984
(181) 29/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 29/05/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24; 25.1.6; 26.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ DU LỊCH NGUYỄN KIM (VN)
Số nhà 23B khu Cẩm Xuân, thị trấn Núi Đối, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(111) **4-0551341**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21987
(181) 29/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GOHOME

(220) 29/05/2023

(731) NGUYỄN VIẾT QUÂN (VN)
646 toà M1C KĐT Thanh Hà Cienco5, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước giặt; nước xả vải; dầu gội; chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0551342**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21997
(181) 29/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 29/05/2023

(531) 2.9.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 24.17.20
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG PIDESIGN (VN)
Số 44 đường số 6A, KDC Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất như: giường, tủ, giá, kệ, bàn, ghế.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất như: giường, tủ, giá, kệ, bàn, ghế, đồ trang trí nội thất, vách, giỏ bằng mây, tre, cốc mây, giá, kệ, bàn, ghế bằng mây tre đan.

---

(111) **4-0551343**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22061

(220) 29/05/2023

(181) 29/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.21; 3.7.22

(591) Cam đậm, cam nhạt, trắng.

(731) V V TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
12 Marina View, #25-04 Asia Square Tower 2 Singapore 018961

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; tư vấn trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0551344**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23233

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIOSKIN

(731) KIOSKIN CO., LTD (KR)
402-Ho, A-Dong, Beobwon-Ro 114, Songpa-Gu, Seoul 05854, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm có thành phần thực vật botanical cosmetics); mỹ phẩm; sữa rửa mặt; nước tẩy trang; mỹ phẩm cho mắt; kem dưỡng ẩm; kem dưỡng trắng da; miếng rửa mặt có chứa (tẩm) mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem chống nắng; nước tắm làm đẹp (mỹ phẩm); son môi; sữa tắm; kem dưỡng da dạng lỏng (lotion); kem dưỡng da dạng lỏng (lotion) tổng hợp (mỹ phẩm); kem thoa mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay dạng lỏng (hand lotion); dầu xả tóc; mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 35: Kinh doanh bán buôn mỹ phẩm; kinh doanh bán lẻ mỹ phẩm; kinh doanh đại lý mỹ phẩm; dịch vụ môi giới bán hàng qua điện thoại; bán buôn cọ trang điểm; bán buôn bông mút trang điểm; bán buôn phấn nền rung trang điểm (cosmetic vibrating foundation); bán buôn phấn nước (cushion) trang điểm; bán buôn bông đánh phấn trang điểm; bán lẻ cọ trang điểm; bán lẻ bông mút trang điểm; bán lẻ phấn nền rung trang điểm (cosmetic vibrating foundation); bán lẻ phấn nước (cushion) trang điểm; bán lẻ bông đánh phấn trang điểm; đại lý bán cọ trang điểm; đại lý bán bông mút trang điểm; đại lý bán phấn nền rung trang điểm; đại lý bán phấn nước (cushion) trang điểm; đại lý bán bông đánh phấn trang điểm.

---

(111) **4-0551345**

(210) 4-2016-35278
(181) 08/11/2026
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98585/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/11/2016

(531) 3.7.6; 3.7.24; 4.3.3; 17.2.2
(591) Vàng, xám.
(731) LÊ MINH QUÝ (VN)
219/26 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

---

(111) **4-0551346**

(210) 4-2018-03961
(181) 01/02/2028
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98586/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/02/2018

(531) 25.5.2; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, xám.
(731) AGLSM SDN. BHD (MY)
B-9-1, 9th floor, Block B, Megan Avenue 1, 189, Jalan Tun Razak- 50400, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

---

(111) **4-0551347**

(210) 4-2020-01375
(181) 13/01/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98587/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/01/2020

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng từ đất sét; vật liệu xây dựng phi kim loại; gỗ xây dựng; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; nhựa đường; công trình xây dựng, không bằng kim loại; cửa sổ không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hoà không khí; ống thoát nước, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0551348**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01376

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ; đồ gỗ nội thất văn phòng; phụ kiện dùng cho đồ gỗ nội thất không làm bằng kim loại; gương soi (thuộc nhóm này); khung tranh; sản phẩm nghệ thuật (mỹ nghệ) làm bằng gỗ, tre mây, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo dùng cho mục đích trang trí; đồ đạc dùng trong trường học; vật dụng giữ rèm không bằng vật liệu dệt; vách ngăn đứng [đồ nội thất]; máng trộn vữa, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0551349**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-26632

(220) 09/07/2020

(181) 09/07/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

TIEMAX

(731) WUHAN KEDA MARBLE PROTECTIVE MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.26 Jinhai Industry Zone Road, Jinyin Lake Office, Dongxi Lake District, Wuhan, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Đá; lớp phủ xi măng chịu lửa; vật liệu chịu lửa dùng trong xây dựng, không làm bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không làm bằng kim loại; vật liệu gia cố, không làm bằng kim loại, dùng trong xây dựng; lớp phủ (vật liệu xây dựng); tác nhân liên kết dùng để đóng bánh than; vật liệu liên kết dùng để sửa chữa đường.

---

(111) **4-0551350**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41596
(181) 08/10/2030
(220) 08/10/2020
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.7.21; 5.9.19; 8.7.5; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2; 26.13.1
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh rêu, trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH MINH (VN)
Số nhà 5, phố Hàng Quạt, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Đậu xanh (chưa qua chế biến).

---

(111) **4-0551351**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41597
(181) 08/10/2030
(220) 08/10/2020
(450) 25/07/2025 448
(540)

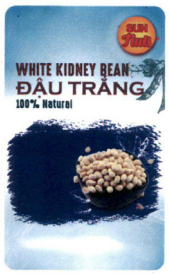

(531) 5.7.21; 8.7.5; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2; 26.13.1
(591) Vàng, xanh da trời, xanh tím than, xanh lá cây, trắng, đỏ, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH MINH (VN)
Số nhà 5, phố Hàng Quạt, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Đậu trắng (chưa qua chế biến).

---

(111) **4-0551352**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05069
(181) 05/02/2031
(220) 05/02/2021
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Xanh nõn chuối, xanh lá, vàng, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH VIỆT NAM (VN)
Tổ 3, phường Cầu Mây, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khu du lịch sinh thái phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí, văn hóa, thể thao và du lịch (sự kiện văn hóa).

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; quán bia.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ massage (mát-xa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc cơ thể (spa).

---

(111) **4-0551353**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09402

(220) 17/03/2021

(181) 17/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

CALA
ERADO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT ERADO VIỆT NAM (VN)
Sàn thương mại tầng 3, tòa CT1, tòa nhà Bắc Hà C14, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 14: Đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồng hồ; đá quý; ngọc trai [đồ trang sức]; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0551354**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15441

(220) 22/04/2021

(181) 22/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

UBio-XM Pass

(731) UNIONCOMMUNITY CO., LTD. (KR)
127, Beobwon-ro, Songpa-gu, Seoul 05836, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Hệ thống điều khiển truy cập điện tử; hệ thống kiểm soát truy cập tự động; thiết bị điều khiển điện tử dùng để đóng cửa /hàng rào phân cách/cổng/máy kéo hoặc kiểm soát truy cập; thiết bị đọc biển số xe máy; thiết bị xác thực vân tay sinh trắc học; thiết bị nhận dạng khuôn mặt để kiểm soát truy cập; thiết bị nhận dạng sinh trắc học để quản lý thời gian và chấm công.

---

(111) **4-0551355**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15927

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.2; 24.15.21

(591) Da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO DM (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

Nhóm 21: Dụng cụ đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

---

(111) **4-0551356**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28560

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN VIỆT HẢO (VN)
Số 819B/4, ấp Long Thành A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn chăn nuôi gia súc; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thức ăn cho động vật, thức ăn chăn nuôi gia súc, thức ăn chăn nuôi gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản.

---

(111) **4-0551357**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28561

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIEN PHAT

(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.7.3; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN KIẾN PHÁT (VN)
Số 03, ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn chăn nuôi gia súc; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thức ăn cho động vật, thức ăn chăn nuôi gia súc, thức ăn chăn nuôi gia cầm, thức ăn chăn nuôi thủy sản.

---

(111) **4-0551358**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28570

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YẾN PREMIUM NÚI RỒNG
YẾN CHUẨN VIỆT CHO SỨC KHỎE NGƯỜI VIỆT

(531) 3.7.10; 3.7.20; 3.7.24; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI ANMI (VN)
Tầng 1, căn liền kề 24, lô TT02, dự án Hải Đăng City, đường Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống thảo dược dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chiết xuất của rau củ quả dùng làm đồ uống không cồn; đồ uống bổ sung chất dinh dưỡng trên cơ sở chiết xuất của rau và trái cây, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở chiết xuất của rau và trái cây, không dùng cho mục đích y tế; nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0551359**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28590
(220) 05/07/2023
(181) 05/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DROPME

(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COSMOS JAPAN CREATION (VN)
Số 33 NO7A khu đô thị Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; thương mại điện tử các mặt hàng như: hàng gia dụng (máy xay, máy pha cà phê dùng điện, nồi chiên không dầu dùng điện, máy điện giải cho mục đích lọc nước, máy lọc nước, máy lọc không khí, ấm đun nước dùng điện, ấm đun nước không dùng điện, bếp nấu ăn, bếp điện, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], lò nướng, máy hút bụi chân không, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió [điều hòa không khí]), thiết bị điện tử (máy vi tính, máy tính xách tay, tivi thông minh, tủ lạnh, thiết bị chiếu hình, thiết bị di động và các phụ kiện của chúng như điện thoại di động, máy tính bảng, bàn phím máy vi tính, phần cứng máy tính, pin điện, thiết bị sạc pin, miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy ảnh, máy nghe nhạc cầm tay, máy chơi game pachinko, tai nghe), thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị đo đạc, thiết bị quang học, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đồ dùng trong nhà tắm (bồn tắm, hộp xà phòng, xô, thùng, dụng cụ chia xà phòng, vật dụng giữ giấy vệ sinh, sữa, tã, bỉm cho trẻ em, bàn chải vệ sinh, hộp đựng đồ trang điểm, bàn chải, vòng và thanh treo khăn tắm), dụng cụ âm nhạc, đồ trang trí nội thất (đèn, giường, tủ, bàn, ghế, rèm cửa ra vào), đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ/giấy/thủy tinh, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, mỹ phẩm, sữa dưỡng da, kem dưỡng da, bột tắm trắng, bọt dưỡng tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0551360**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28607
(220) 05/07/2023
(181) 05/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.11.11; 3.11.24; 4.5.15; 8.7.11; 11.1.21; 11.1.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, vàng, xanh nước biển, xám.
(731) HỘ KINH DOANH RÙA SƠ SINH SHOP (VN)
A17-C8 khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm : máy làm bánh, khuôn làm bánh, khay làm bánh, dụng cụ làm bánh (dụng cụ nhà bếp), dụng cụ cho mục đích gia dụng, hộp đựng bánh, túi đựng bánh mì, bột làm bánh, bột mỳ, bột năng, bột bánh bao, bánh ngọt, thịt trâu, bò, heo, gà, mực, bạch tuộc, cá, tôm, cua (tất cả đã sơ chế), sữa hạt, sữa ngô, nước đậu nành; buôn bán thiết bị nhà bếp, làm bánh, quần áo, bỉm sữa, sách vở, công tắc, bóng đèn, ổ cắm, dây điện, ống luồn dây điện, cb, tủ điện, quạt, ống nước nóng, ốc, vít, đinh, bu-long, silicone, kìm, cưa, búa, kẻo, đá cắt, đá mài, que hàn, dây kẽm, mũi khoan, bếp điện, nồi cơm điện, máy xay sinh tố, ấm nước, máy sấy, sơn, bồn cầu, sen cây, vòi sen, củ sen, vòi xịt, dây cấp nước, máy cắt máy mài cầm tay, máy khoan, máy hàn.

---

(111) **4-0551361**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28617

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 14.3.11; 15.1.17; 15.1.19; 15.7.1; 26.3.23

(591) Đen, vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ ĐỈNH LỰC (VN)
Khu 10, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: thang máy, cẩu trục.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công thang máy, cẩu trục; gia công cơ khí; gia công kết cấu thép.

---

(111) **4-0551362**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28999

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HiM PAPER
DESIGN & PRINT
ESTD 2018

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HIM PAPER (VN)
184/2A Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In ấn (in thiệp cưới).

---

(111) **4-0551363**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28418

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1; 24.15.1

(731) GUANGDONG MANGOSTEEN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Factory B, Block A, Building 6, Yili Industrial City, Xinzhuang Changchong S253 Line, Longtang Town, Qingcheng District, Qingyuan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe đạp; xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe scutơ bốn bánh; xe hẩy [xe cộ]; xe điện một bánh tự cân bằng; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng.

---

(111) **4-0551364**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28447

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4

(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
Tập thể Công ty Thăm dò và khai thác mỏ, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Hộp đựng thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; bật lửa dùng cho người hút thuốc; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0551365**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28468

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; gel tắm bồn; gel tắm vòi hoa sen; muối tắm không chứa thuốc; dầu tắm không chứa thuốc; dầu gội đầu không chứa thuốc; dầu xả tóc; nước xức tóc không chứa thuốc; kem chăm sóc tóc; xà phòng không chứa thuốc; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm sơn móng (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc móng; dầu làm bóng móng; chế phẩm tẩy dầu làm bóng móng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; bộ mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm bóng môi; son môi; son dưỡng môi không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; hộp son môi; bút kẻ mắt; phấn mắt; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca ra); phấn nền trang điểm; bút chì mỹ phẩm; phấn phủ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm cạo râu; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); kem chống nhăn; bột thơm (mỹphẩm); miếng dán trang trí dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể/trang điểm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; nến/nến sáp xoa bóp dùng cho mục đích làm đẹp; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); nước thơm; chế phẩm làm rụng lông (mỹ phẩm); nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa eau de toilette; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem bôi mặt; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dưỡng thể; nước xức cơ thể; kèm làm đẹp chăm sóc cơ thể; nước thơm dưỡng thể và da mặt; sữa dưỡng ẩm (mỹ phẩm); kem đánh răng không chứa thuốc; hỗn hợp làm thơm từ cánhhoa khô và hương liệu (chất thơm); chế phẩm làm thơm không khí.

(111) **4-0551366**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28469
(181) 04/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 04/07/2023

(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh dương.
(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal
(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 08: Dao (bộ đồ ăn); dao pha (dao); dụng cụ để mở/tách con sò/hàu; cán dao; kéo làm bếp (dụng cụ cầm tay); dụng cụ mài; dụng cụ cắt miếng hoa quả; dụng cụ cắt lát rau củ, vận hành bằng tay; dụng cụ mở hộp, không dùng điện; dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; dụng cụ cắt lát pho mát, không dùng điện; dụng cụ bào không dùng điện để bào cá ngừ khô (katsuo-bushi); dao kéo (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cầm tay và kiếm có lưỡi hoặc mũi nhọn; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, không phải là dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc mũi nhọn.

---

(111) **4-0551367**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28470
(181) 04/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 04/07/2023

(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, xanh dương.
(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal
(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm ảo có thể tải xuống; chương trình máy tính và ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho phép biên dịch, xử lý, lưu trữ và truyền thông tin, dữ liệu, đa phương tiện và ảnh; thiết bị quang học; kính râm; kính áp tròng và kính đeo mắt (quang học) và phụ kiện của chúng, cụ thể là hộp đựng mắt kính, khăn lau kính mắt (được bán theo bộ với kính đeo mắt), dây của kính đeo mắt không gọng; bao kính đeo mắt; điện thoại di động và phụ kiện của chúng, cụ thể là dây đeo và dây đeo trang trí dùng cho điện thoại di động, vỏ thích hợp cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0551368**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28471

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; hộp trưng bày đồ trang sức; đồ kim hoàn; trang sức cho y phục; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo (trang sức cho y phục); đá bán quý; đá quý; nhẫn (đồ trang sức); hoa tai; vòng cổ (đồ trang sức); mặt dây chuyền (đồ trang sức); mặt dây chuyền cho vòng cổ; đồ trang sức dạng sợi xích; ghim cài (đồ trang sức); trâm cài (đồ trang sức); ghim cài ve áo (đồ trang sức); đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây truyền hoặc vòng xuyến; vòng đeo tay; vòng tay (đồ trang sức); dụng cụ cài cà vạt; khuy măng sét; ghim cài để trang sức; hạt dùng làm đồ trang sức; huy chương lớn; huy chương; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); dây đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0551369**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28472

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng (giấy bồi); hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; cuốn sách nhỏ; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sỹ; bút lông để vẽ;

máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); sổ tay hướng dẫn dùng cho mục đích dạy học; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không thuộc các nhóm khác); chữ in; bản in đúc (clisê); vé vào cửa; vé.

---

(111) **4-0551370**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28473

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu giả da; ví tiền (ví nữ); vali; túi xách đa năng; túi thể thao đa năng; túi đa năng vận chuyển động vật hoặc thú cưng; túi đa năng (trừ loại dùng để bao gói); túi mỹ phẩm đa năng (túi rỗng); ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); hộp mỹ phẩm (túi đựng mỹ phẩm dạng hộp, rỗng); ví đựng đồ trang điểm (ví rỗng khi bán); túi xách tay; ví bỏ túi; túi thể thao; túi đi biển; túi du lịch; túi mua hàng; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho người cắm trại; hộp da; bìa giả da; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng tiền; ba lô; ba lô đi học; cặp học sinh; ví đựng danh thiếp; túi địu em bé; địu em bé; túi đựng tã; túi vận chuyển thú cưng; túi vận chuyển động vật (túi xách); túi đựng thú cưng; túi đeo hông; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp sách học sinh; túi, cặp và vali du lịch bằng da, bán theo bộ; cặp du lịch; bộ đồ du lịch (đồ da); cặp hành lý du lịch; túi du lịch (đồ da); vali du lịch; vali (hành lý); vali có kệ bên trong; túi ngựa thồ; vali có bánh xe; nhãn mác bằng da; bao để móc chìa khóa; ví đựng thẻ tín dụng (ví); thẻ hành lý; cặp đựng tài liệu bằng da; cặp đựng giấy tờ; hộp đựng tài liệu bằng da; cặp da; cặp đựng tài liệu; túi đựng tài liệu (túi xách); vật dụng đựng để giữ tiền xu [bao/ví]; ví đựng tiền xu; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; hộp đựng mũ bằng da thuộc; cặp sách chống gù lưng (cặp sách học sinh Nhật Bản); ví đựng thẻ và tài liệu bằng da; ví đựng thẻ tín dụng bằng da; cặp đựng giấy tờ bằng da; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ hành lý; ví đựng nhãn hành lý; ví đựng hộ chiếu (ví); túi đựng đồ trang điểm (túi rỗng); túi đựng đồ cá nhân (túi rỗng); túi giặt không chuyên dụng; túi đựng ca vát đi du lịch; hộp đựng ca vát; túi xách; túi hành lý xách tay; vỏ ô; ô che nắng; gậy chống (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0551371**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28474

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá, kệ); tủ trưng bày (đồ đạc); giá nhiều ngăn để chai lọ; quầy ăn di động (đồ đạc); giá để đồ đạc; giá để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; bàn dọn đồ uống trà có bánh xe; ghế ngồi; ghế bành; ghế trường kỷ; thùng to đựng chất lỏng/đồ uống có cồn, không bằng kim loại; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; nắp chai, không bằng kim loại; vỏ bọc ngoài của chai bằng gỗ; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; nút chặn không bằng thủy tinh, kim loại hoặc cao su; gương soi; khung ảnh; đồ trang trí bằng xương, ngà voi, thạch cao, chất dẻo, sáp hoặc gỗ, không phải đồ trang trí cây thông nôen; nút chặn bằng lie; bảng thông báo bằng lie; mành che bằng sậy, mây hoặc tre (sudare); hộp bằng chất dẻo; hòm mây bằng chất dẻo; đồ đan lát làm từ cây liễu gai; sậy (vật liệu để bện tết); tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; vỏ sò; sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm; phiến sừng ở hàm cá voi, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hổ phách vàng; xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; tượng bằng xương; tác phẩm nghệ thuật bằng lie; đệm (nệm); phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đệm khí, không dùng cho mục đích y tế; gối; giát giường; mảng tường trang trí [nội thất] làm bằng xương, ngà voi, chất dẻo, sáp hoặc gỗ.

---

(111) **4-0551372**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28475

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 21: Tượng bằng sứ, gốm, đất nung, tera-cotta hoặc thủy tinh; tượng nhỏ bằng sứ, tera-cotta hoặc thủy tinh; tấm trang trí bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, tera-cotta hoặc thủy tinh; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); chậu hoa; găng tay làm vườn; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ làm sạch và cọ rửa (không chạy điện); chổi (trừ chổi quét sơn); sợi tổng hợp dùng cho bàn chải; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa thực phẩm; đồ đựng đồ uống xách tay; dụng cụ mỹ phẩm; miếng bọt biển dùng để tắm; lược cho động vật; bàn để là; móc phơi quần áo (dạng giàn); bàn chải đánh giầy; giá treo khăn (phụ kiện phòng tắm); dụng cụ xay thức ăn thao tác bằng tay (dụng cụ nhà bếp); máy ép trái cây, không dùng điện; máy nghiền dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện; thiết bị nghiền thao tác bằng tay (dụng cụ nhà bếp); dụng cụ ép tỏi (dụng cụ nhà bếp); dụng cụ ép vỡ quả hạch; chày (dụng cụ nhà bếp); cối dùng cho nhà bếp; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; vật dụng giữ chai/lọ có khóa kéo; vật dụng giữ hộp đựng đồ uống xách tay; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc chăm sóc bàn chân.

---

(111) **4-0551373**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28476

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo công sở; quần áo thể thao; đồ đi chân; giầy dép và giầy thể thao; mũ và mũ lưỡi trai.

---

(111) **4-0551374**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28477

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống] và nước xô-đa và đồ uống không có cồn khác; nước trái cây và nướp ép trái cây; xi-rô và chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0551375**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28478

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, được chưng cất (trừ bia); chế phẩm có cồn để làm đồ uống; rượu cốc tai; rượu.

---

(111) **4-0551376**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28480

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh dương.

(731) ALTUNIS - TRADING, GESTÃO E SERVIÇOS, SOCIEDADE UNIPESSOAL, LDA. (PT)
Avenida Arriaga, No. 73, 1 andar, sala 113, 9000-060, Funchal, Madeira, Portugal

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện và dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ chăm sóc cơ thể; dịch vụ vệ sinh và làm đẹp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng (dịch vụ làm rám nắng nhân tạo); dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0551377**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28484

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Tuchel

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ ĐẸP 3T (VN)
Nhà số 1 ngách 58 ngõ 85 phố Trung Kiên, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch men; gạch ốp lát; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đất làm gạch; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: bình nóng lạnh, thiết bị vệ sinh gồm bồn cầu, bồn tiểu nam, van tiểu nam, bồn tắm, chậu rửa lavabo, vòi chậu lavabo, sen tắm, bộ tủ chậu phòng tắm, gương nhà tắm, xi phông chậu, ga thoát sàn, vòi xịt vệ sinh, phụ kiện phòng tắm gồm lô giấy, lô xà phòng, kệ kính, kệ cốc, vắt khăn, móc áo, kệ góc, kệ chữ nhật, thiết bị nhà bếp gồm chậu rửa bát, vòi rửa bát, máy hút mùi, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy rửa bát, phụ kiện tủ bếp gồm giá bát đĩa, giá xoong nồi, giá dao thớt - gia vị, giá góc, tủ đồ khô, gạch, gạch men, gạch ốp lát, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, đất làm gạch, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; phân tích giá cả thị trường; quản lý kinh doanh tạm thời.

---

(111) **4-0551378**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28527

(220) 05/07/2023

(181) 05/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BRUCEMAN

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) PHÙNG THỊ MỸ UYÊN (VN)
1F3, DD6, khu phố 4, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0551379**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44442
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NUTRILITE POSTBIOTIC

(220) 04/10/2023

(731) ALTICOR INC (US)
7575 Fulton Street East Ada, Michigan 49355-0001 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0551380**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44451
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Học Viện Phong Thuỷ
Á Đông

(220) 04/10/2023

(731) NGUYỄN DUYÊN TUẤN (VN)
2805/20/36 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục).

---

(111) **4-0551381**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45814
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 3.7.17; 19.7.1; 19.7.16; 24.9.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY (VN)
621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vốt-ca.

---

(111) **4-0551382**

(210) 4-2023-45813
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vốt-ca.

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98843/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/10/2023

(531) 3.7.17; 19.7.1; 19.7.16; 24.9.1; 26.4.2; 26.11.8
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY (VN)
621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

---

(111) **4-0551383**

(210) 4-2023-45812
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vốt-ca.

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98844/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/10/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 3.7.17; 19.7.1; 19.7.16; 24.9.1; 25.1.15
(591) Trắng, đen, đỏ, đỏ nhạt, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY (VN)
621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

---

(111) **4-0551384**

(210) 4-2023-45806
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98845/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/10/2023

(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.7.6; 26.1.6; 26.11.7
(591) Xanh da trời.
(731) NGUYỄN QUỐC HÙNG (VN)
6.02 lô 5 khu B, chung cư Phú Thọ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nhakhoa; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế cho người; dịch vụ khám chữa bệnh (dịch vụ y tế); dịch vụ chỉnh hình (dịch vụ y tế); dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho người; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0551385**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45805

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BESPOKE MEDICAL

(531) 26.11.8

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng nhạt, ghi.

(731) NGUYỄN QUỐC HÙNG (VN)
6.02 lô 5 khu B, chung cư Phú Thọ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); chế phẩm dùng để điều trị bệnh; dược phẩm; vật liệu gắn xương dùng cho mục đích chỉnh hình hoặc phẫu thuật.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực y tế; tổ chức và điều khiển hội thảo về chuyên đề trong lĩnh vực y tế; tổ chức các cuộc thi trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y học; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế cho người; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế; phẫu thuật tạo hình; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0551386**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45769

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1; 26.7.5

(591) Vàng, cam, cam nhạt, cam đậm, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương, đen, đen nhạt, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTRIPHAR (VN)
Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dùng trong mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thạch yến sào; yến sào; yến chưng đường phèn; súp yến.

Nhóm 30: Cháo tổ yến (cháo có bổ sung thành phần từ tổ yến).

---

(111) **4-0551387**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45744

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 5.13.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Tím, xanh, tím đậm, tím nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)
75B, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt; nước giặt; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước tẩy javen.

---

(111) **4-0551388**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45743
(181) 11/10/2033
(220) 11/10/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.5.19; 5.13.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)
75B, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt; nước giặt; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩybồn cầu; nước tẩy javen.

---

(111) **4-0551389**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45741
(181) 11/10/2033
(220) 11/10/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.5.1; 5.13.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, hồng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng nhạt, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)
75B, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt; nước giặt; nước rửa chén bát; nước xả vải; nước lau sàn nhà; nước tẩybồn cầu; nước tẩy javen.

---

(111) **4-0551390**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45693
(181) 11/10/2033
(220) 11/10/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.4.4; 26.4.7
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ SKY GLOBAL (VN)
Tầng 10, tòa nhà CMC, số 11 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm bán hàng; phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng; phần mềm marketing; phần mềm quản lý dữ liệu; phần mềm ứng dụng (phần mềm có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); sàn giao dịch thương mại điện tử (tổ chức các phiên mua bán hàng hóa trực tuyến).

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; bảo vệ phần mềm máy tính; lập chương trình máy tính; cho thuê máy tính.

---

(111) **4-0551391**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45669

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHƯỢNG HOÀNG TRUNG ĐÔ

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT SAO VÀNG (VN)
Tổ dân phố 8, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 32: Bia (bia hơi, bia tươi, bia đóng chai, bia đóng lon).

---

(111) **4-0551392**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45593

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SINCE 1995
Hồng Ngọc
BAKERY

(531) 8.1.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, vàng, trắng, đen, hồng xám.

(731) HỘ KINH DOANH LÒ BÁNH MÌ HỒNG NGỌC 2 (VN)
572 quốc lộ 50, ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh mì, bánh trung thu, bánh bao, chả giò, chả lụa.

---

(111) **4-0551393**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45590
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 10/10/2023

(531) 5.5.4; 5.5.16; 5.5.19; 7.1.5; 7.1.6; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18

(591) Đỏ đô, đỏ đô đậm, vàng đồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ VŨ MÔN (VN)
Số 253 đại lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Binh Dương

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà [chè]; trà hoa sen; trà lá sen; trà ướp hương hoa sen; đồ uống trên cơ sở trà hoa sen.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà [chè], trà hoa sen, trà lá sen, trà ướp hương hoa sen, đồ uống trên cơ sở trà hoa sen.

---

(111) **4-0551394**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45661
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 3.13.4; 3.13.5; 6.1.2; 19.7.1; 26.1.1; 26.5.4

(591) Đỏ nâu, cam, đỏ, vàng nhạt, vàng, nâu, nâu nhạt, trắng, đen, nâu đỏ.

(731) BÙI THỊ TÚ PHƯƠNG (VN)
Thôn Hang Đá, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa (không dùng cho mục đích dược phẩm và không dùng làm chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa); sáp ong ăn được; bánh kẹo; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý các sản phẩm: mật ong, sữa ong chúa, keo ong, bánh kẹo, hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu, đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn, phấn hoa, viên tam thất có chứa mật ong, viên tam thất có chứa nghệ và mật ong, sáp ong ăn được, mật ong pha nước [rượu mật ong], tầng ong nhân tạo dùng cho tổ ong, tầng ong ăn được, viên tinh bột nghệ mật ong, viên hà thủ ô đỏ mật ong rừng, viên cà gai leo mật ong (tất cả sản phẩm trên dùng để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có chứa mật ong dùng trong y tế.

---

(111) **4-0551395**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45640
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 11/10/2023

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.9
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAGIC LINK (VN)
Số 75, ngõ 75, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): Thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông.

---

(111) **4-0551396**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45615
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 11/10/2023

(531) 1.15.15; 1.15.21; 1.15.24
(591) Vàng, đen, xanh.
(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
29/14 đường 5E, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa đồ điện tử, điện thoại di động.

---

(111) **4-0551397**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45588
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/10/2023

(531) 5.3.20; 5.7.1; 5.7.21; 6.3.4; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lam, xanh lá cây, vàng, vàng đồng, đỏ, vàng cam, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NHƯ YẾN (VN)
Số nhà 218, ấp Thiên Tuế, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu (đồ uống); rượu đào.

---

(111) **4-0551398**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45586

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP TOÀN DIỆN WITEN (VN)
Tổ 1, ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0551399**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45585

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

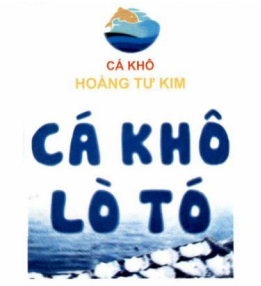

(531) 1.15.23; 1.15.24; 3.9.1; 6.3.4; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, vàng, vàng đậm, xanh lam, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG TƯ KIM (VN)
Tổ 5, ấp Hòn Tre, xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Cá khô; mực khô; tôm khô; thịt; cá chế biến.

---

(111) **4-0551400**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45549

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

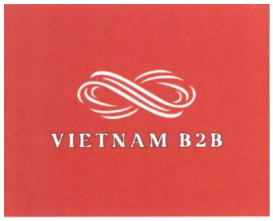

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM B2B (VN)
P.903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(111) **4-0551401**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45518

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.2.1; 26.2.3

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XINDA VIỆT NAM (VN)
355 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, giới thiệu và trưng bày các sản phẩm: bộ phân phối xà phòng, chai phân phối xà phòng, bình đựng dầu gội, bình đựng sữa tắm, thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0551402**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45470

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.11.15; 25.1.15; 26.1.2; 26.4.6; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lam, vàng đồng, vàng, đỏ, ghi, đen.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0551403**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45469

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 5.11.15; 25.1.15; 25.7.2; 25.7.7; 26.1.6; 26.4.6; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lam, vàng đồng, vàng, đỏ, ghi, đen.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0551404**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45443

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.6; 25.1.6; 26.1.2; 26.13.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TCT (VN)
Số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ lưu niệm; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển các đại hội; tổ chức và điều khiển hội nghị; sản xuất chương trình biểu diễn ca nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất video ca nhạc, văn hóa, du lịch và ẩm thực (đăng tải lên các trang mạng xã hội (youtube, facebook, tiktok, instagram) (trừ phim quảng cáo); cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0551405**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45414

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fleur Couleur

(531) 1.15.15

(591) Đen, trắng, xám.

(731) YANAN ZHANG (CN)
No. 902,Unit 2,Building 4,Shangdong Garden, Licheng District, Jinan City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu; chất nhuộm màu cho da thuộc; chất nhuộm; phẩm màu cho đồ uống;đường thắng [chất màu thực phẩm]; phẩm màu cho thực phẩm.

Nhóm 30: Trà (chè); ca cao; đường; kẹo; gia vị; gia vị hỗn hợp.

Nhóm 35: Cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0551406**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45403

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

V-FOUNDER
BUILD ON OUR VALUES

(531) 26.3.1; 26.3.5

(591) Trắng, xanh dương và vàng gold

(731) CÔNG TY TNHH V-FOUNDER (VN)
Số 122 Đỗ Xuân Hợp, khu phố 2, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt thiết bị xây dựng; lắp đặt cấu kiện xây dựng

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; tư vấn kiến trúc

---

(111) **4-0551407**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45356

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHƯƠNG XANH
Coffee

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Nâu.

(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG XANH (VN)
Tổ dân phố 9, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0551408**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45463

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NEST
THẢO THẢO
sản phẩm từ thiên nhiên, nâng niu sức khoẻ bạn

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 7.1.11; 7.1.24

(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO THANH THẢO (TT NEST) (VN)
Số 86, đường Phạm Thị Uẩn, phường 3, thành Phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm trên cơ sở cá; hạt sen đã chế biến; nấm linh chi đã được bảo quản dùng làm thực phẩm; đông trùng hạ thảo khô; sữa chua yến sào; sữa hạt sen tổ yến (đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu); tổ yến chưng sẵn (tổ yến đã qua chế biến)

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh yến sào (bánh kẹo)

Nhóm 32: Nước yến đinh lăng (đồ uống); đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước (đồ uống); nước ép trái cây

Nhóm 33: Rượu tổ yến; rượu cồn (đồ uống); đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống được chưng cất

---

(111) **4-0551409**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39574

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 14.3.13; 26.1.1

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) DERKACH NATALIIA (CH)
Gubelstrasse 12, 6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm dạng tiêm được trên cơ sở axit hyaluronic; thuốc cấy trong mô (implant) có thể tiêm được trên cơ sở axit hyaluronic; bơm tiêm đã được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm dược phẩm được làm phù hợp để điều trị bệnh khớp; dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ cấy ghép tự phân hủy sinh học dùng để cố định xương; ống tiêm; ống tiêm dưới da; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; dụng cụ chỉnh hình.

---

(111) **4-0551410**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39653

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.19.9; 7.1.5

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN HUY THIỆN (VN)
Thôn Và, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; bún/miến/mì sợi nhỏ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh đa nem làm từ gạo (thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo).

---

(111) **4-0551411**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38979

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN ĐỨC KHƯƠNG (VN)
Thôn Lưu Xá, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hoá: đồ chơi trẻ em; quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(111) **4-0551412**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39026

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.15.15

(591) Vàng, da cam, đỏ, đỏ cam, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH CK HR CONSULTING (VN)
Tầng 2, tòa nhà Rosana, 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0551413**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 98994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39029

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.3.1; 26.3.4

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHIẾU SÁNG NAM Á (VN)
Thửa đất số 216, tờ bản đồ số 47, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn trần; đèn lắp trên trần nhà; bóng đèn.

---

(111) **4-0551414**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39042
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/08/2023

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 4.3.20
(591) Đen, vàng ánh kim.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Đồng Niên, xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Giày dép; thắt lưng [trang phục]; mũ.

---

(111) **4-0551415**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39095
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/08/2023

(531) 1.15.3; 15.9.10
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.
(731) ZHONGSHAN JIDIAN NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 2, Building B, No.9, Yongcheng North Road, Baofeng Community, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cột sạc ô tô điện; bình ắc quy; thiết bị báo hiệu chống trộm; cảm biến áp suất cho lốp xe; thiết bị camera hành trình (dashboard cameras); bộ thu của hệ thống định vị toàn cầu.

---

(111) **4-0551416**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39148
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/08/2023

(531) 24.9.1; 25.7.8; 26.3.4; 26.7.25
(591) Vàng, đen.
(731) VĂN MINH HIỆP (VN)
Tổ 1, ấp 5, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; nước rau ép dùng để nấu nướng; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh].

Nhóm 32: Nước ép trái cây, nước quả ép; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước quả [đồ uống], nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

---

(111) **4-0551417**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39174

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.6

(591) Xám bạc, hồng, trắng, đen, nâu, nâu đậm, xanh lá, nâu hồng nhạt, vàng kem và vàng ánh hồng.

(731) CÔNG TY TNHH ELOTH LAVI NUTS AUSTRALIA (VN)
81/5 đường TMT13A, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Hạt dinh dưỡng đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến; sữa và các sản phẩm sữa; mứt quả ướt đã qua chế biến.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm bột ngũ cốc, hạt [ngũ cốc], hạt dinh dưỡng đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, sữa và các sản phẩm sữa, mứt quả ướt đã qua chế biến, trà (chè), cà phê, ca cao, bánh kẹo, kem lạnh, đồ gia vị, hạt dinh dưỡng chưa qua chế biến, rau củ quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, đồ uống không có cồn, nước uống có gaz (đồ uống), đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, bia, xi-rô (đồ uống), đồ uống có cồn, rượu, hạt giống để trồng, cây giống, bột dùng để pha nước hoà tan giải khát (bột rau má, bột chùm ngây, bột lá trầu, bột đậu đỏ).

---

(111) **4-0551418**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 98999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39188

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.5; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lam, vàng đồng, trắng.

(731) PHẠM VĂN ĐỊNH (VN)
14/5 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào; tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến thô.

---

(111) **4-0551419**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47572

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Xanh lá, đỏ, cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ MIỀN NAM (VN)
86 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp dặt, bảo trì, bảo dưỡng và dịch vụ sữa chữa điện, nước, bếp gas.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức tập huấn kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về thiết kế phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0551420**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47561

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT P2D (VN)
Số 4 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0551421**

(210) 4-2023-35806
(181) 14/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99005/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/08/2023

(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ GTOPUP (VN)
Số 4, ngõ 91 phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán phở gà; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551422**

(210) 4-2023-35767
(181) 14/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99006/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/08/2023

(531) 2.3.1; 2.3.16
(591) Nâu, vàng nâu, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU SKINONE (VN)
100E Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám da liễu, bệnh viện; thẩm mỹ viện, trung tâm chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0551423**

(210) 4-2023-39229
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99007/QĐ-SHTT.IP
(220) 31/08/2023

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BWVENTURES (VN)
32/4/14 đường số 12, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược mỹ phẩm cho mục đích trị liệu hoặc y tế; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc xoa bóp [dầu xoa bóp]; nước rửa tay diệt khuẩn; bông gạc và tăm bông dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bao cao su; nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ của hiệu thuốc; dịch vụ hiệu thuốc (cụ thể là mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu) và cung cấp sàn thương mại điện tử bán các sản phẩm bao gồm: dược phẩm, dược mỹ phẩm cho mục đích trị liệu hoặc y tế, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng], chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc xoa bóp [dầu xoa bóp], nước rửa tay diệt khuẩn, bông gạc và tăm bông dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, bao cao su, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp hỗ trợ, tư vấn trong quá trình thành lập và hoạt động, quản lý, vận hành các cơ sở nhượng quyền theo các mô hình kinh doanh nhượng quyền thương mại đã thiết lập sẵn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng và kê đơn thuốc); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến dược phẩm.

---

(111) **4-0551424**

(210) 4-2023-39240

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99008/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/08/2023

(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.13.1

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KOGI (VN)
204 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; bộ chuyển đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong.

Nhóm 09: Hộp pin; pin điện, cho xe cộ.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dương, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sữa chữa máy móc.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn công nghệ máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0551425**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39189

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.5.8; 2.5.22; 4.5.1; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, cam, vàng, đen, hồng nhạt, đỏ, hồng đậm, xanh da trời nhạt, vàng cam, tím đậm, xanh da trời đậm, tím nhạt, xanh lá mạ, xanh dương, nâu, trắng, xám, be.

(731) CÔNG TY TNHH THE CHILDREN (VN)
362 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nhân sự; giáo dục liên quan đến quản lý nguồn nhân lực; giảng dạy và đào tạo liên quan đến nơi làm việc; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ mầm non.

---

(111) **4-0551426**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42920

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 18.1.8; 24.17.24; 26.4.1; 26.4.4

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0551427**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42925

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 20.5.16; 26.4.1; 26.4.4

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0551428**

(210) 4-2023-42929

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99012/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/09/2023

(531) 20.5.1; 20.5.16; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.10

(591) Xanh dương, trắng, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

(111) **4-0551429**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42931

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.5.16; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.10; 26.5.1

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

(111) **4-0551430**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42930
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/09/2023

(531) 20.5.1; 20.5.16; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0551431**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32356
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/07/2023

(531) 26.11.7
(591) Đen, vàng đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOÀNG PHÁT (VN)
144/5A đường Phạm Thị Giây, ấp Tâm Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá để đồ đạc; kệ.

---

(111) **4-0551432**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32355

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.7

(591) Đen, vàng đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOÀNG PHÁT (VN)
144/5A đường Phạm Thị Giây, ấp Tâm Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá để đồ đạc; kệ.

---

(111) **4-0551433**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32354

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.5

(591) Đỏ, đen, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HOÀNG PHÁT (VN)
144/5A đường Phạm Thị Giây, ấp Tâm Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá để đồ đạc; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

---

(111) **4-0551434**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32250

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 11.1.22; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HCLANDS (VN)
BT-16-11 khu nhà ở biệt thự Hoa Phượng, khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh nướng; bánh mỳ; bánh làm từ ngũ cốc; bánh sinh nhật; bánh kẹo.

---

(111) **4-0551435**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32050

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

APOLLO
CHẤT KEO CUỘC SỐNG

(591) Xanh nước biển, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Silicone; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0551436**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31941

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 9.7.5; 16.3.13; 26.4.1

(591) Đen, xám, hồng, trắng, xanh ngọc, nâu. màu da.

(731) HỘ KINH DOANH BUBGUM STORE (VN)
20/4/4 đường số 20, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn choàng cổ (trang phục); tất (vớ).

---

(111) **4-0551437**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31927

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lá cây, đen, xanh lục.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT MICA (VN)
Số 13, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Ván lợp mái; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0551438**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31881

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4

(591) Đen, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN LOVE VIETNAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà Ciputra Club, khu đô thị Nam Thăng Long, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế.

Nhóm 29: Cây cỏ ngọt sấy khô; lá cỏ ngọt sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đường; hương liệu, trừ tinh dầu cho thực phẩm; mật cây cỏ ngọt (chất làm ngọt tự nhiên); trà cây cỏ ngọt.

Nhóm 31: Cây giống; hạt giống.

Nhóm 32: Đồ uống giải khát không chứa cồn; đồ uống hương vị trái cây (không cồn); nước ép trái cây; nước trái cây cô đặc được sử dụng làm chế phẩm đồ uống giải khát.

---

(111) **4-0551439**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31835

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.10

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH THƯƠNG MẠI XĂNG DẦU CHÂU LOAN (VN)
Số nhà 06, ấp 1, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu nhờn, dầu nhớt; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm: xăng dầu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu nhờn, dầu nhớt; đại lý xuất nhập khẩu: xăng dầu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu nhờn, dầu nhớt; bán lẻ: xăng dầu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu nhờn, dầu nhớt; bán buôn: xăng dầu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu nhờn, dầu nhớt.

---

(111) **4-0551440**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36309

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN HỢP THÀNH (VN)
Số 05, đường Nguyễn Thị Lưu 8, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời; tấm pin; máy biến tần; ắc quy lithium; hệ thống điện năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối thiết bị như: pin năng lượng mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, phụ kiện hệ thống điện năng lượng mặt trời, quạt, máy nước nóng, tấm pin, máy biến tần, ắc quy lithium.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt tấm pin mặt trời và hệ thống điện năng lượng mặt trời; tư vấn lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống điện năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0551441**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35657
(220) 11/08/2023
(181) 11/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.5.20; 13.1.6; 21.1.17; 25.12.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) LÊ MINH ĐỨC (VN)
2 nhà C tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần.

---

(111) **4-0551442**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35337
(220) 10/08/2023
(181) 10/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.13.1; 3.4.11; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.2
(591) Vàng, trắng, xanh, cam, đỏ, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI DÊ TÂN THÀNH (VN)
Ấp Tân Hội, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Thịt dê tươi (đã qua sơ chế).

---

(111) **4-0551443**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35305
(220) 10/08/2023
(181) 10/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 9.9.11; 26.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) PHẠM THỊ HẢO (VN)
Đội 8, xóm 3, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; dầu thơm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551444**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35278

(220) 10/08/2023

(181) 10/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MáNăm
Chuẩn vị quê nhà

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN NAM AGRI FOOD (VN)
92 Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; lát trái cây sấy khô; rau đã được bảo quản;trái cây, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; trái cây đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, lát trái cây sấy khô, rau đã được bảo quản, trái cây, đóng hộp, rau, củ, đóng hộp, trái cây đã chế biến, rau củ quả, đã chế biến, cà phê, bánh ngọt, bánh kẹo, kem lạnh, rau tươi, quả tươi, trái cây tươi.

---

(111) **4-0551445**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35036

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BIỂN HỒ TEA

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1

(591) Đen, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ BIỂN HỒ (VN)
Thôn 5, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; hồ tiêu [hạt tiêu].

---

(111) **4-0551446**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34906
(181) 08/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 08/08/2023

(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh.
(731) TRẦN THỊ HUẾ THANH (VN)
Phố Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trà, ấm trà; dụng cụ pha trà; chén (tách).

---

(111) **4-0551447**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34901
(181) 08/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NAVUCO
SERVICE WITH HEART

(220) 08/08/2023

(531) 1.15.3; 26.3.23; 26.5.1; 26.11.9
(591) Trắng, đen, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAVUCO (VN)
Nhà ông Đinh Văn Điệp, quốc lộ 1A xóm Yên Quang, xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Cấu kiện xây dựng bằng bê tông; cọc, không bằng kim loại; cột, không bằng kim loại; cột, không bằng kim loại, dùng cho đường dây điện; bê tông.

---

(111) **4-0551448**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34875
(181) 08/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HORUS

(220) 08/08/2023

(531) 2.9.4; 5.5.20; 24.17.3; 25.1.25; 26.4.9
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỸ PHẨM VÀ THỜI TRANG INTERCONTINENTAL (VN)
Số nhà 30, tổ dân phố 17, đoạn quản lý đường bộ 1, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da [chế phẩm]; sản phẩm tẩy trang [chế phẩm]; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi; dao cạo lông mày.

Nhóm 18: Ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 20: Gương soi để trang điểm.

Nhóm 21: Phụ kiện và dụng cụ trang điểm: cọ trang điểm, bông trang điểm, mút trang điểm, cọ chải lông mi; đồ dùng tẩy trang; hộp đựng đồ trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, sản phẩm trang điểm, sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, sản phẩm tẩy trang, chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ trang điểm, cọ trang điểm, bông trang điểm, mút trang điểm, bông tẩy trang, hộp đựng đồ trang điểm, cọ chải lông mi, gương soi để trang điểm, ví đựng đồ trang điểm, dụng cụ muốn mi, dao cạo lông mày.

---

(111) **4-0551449**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31833

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.1; 4.5.13; 4.5.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng nhạt, đen, xanh lá, đỏ, cam, vàng đậm, xanh da trời, hồng, tím.

(731) UÔNG THU HÀ (VN)
8A/2D2 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

---

(111) **4-0551450**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31724

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA HUÂN (VN)
22 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trứng tươi; thịt gia cầm tươi; thủy hải sản (không còn sống); thực phẩm chế biến từ trứng.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: trứng tươi, thịt gia cầm tươi, thủy hải sản.

---

(111) **4-0551451**

(210) 4-2023-31710
(181) 21/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99038/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/07/2023

(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HEIZKA VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, CT1AB, khu đô thị VOV Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; sợi cáp quang; cáp dẫn điện; dây dẫn điện; hộp đấu nối; ổ cắm điện.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: dây cáp điện, sợi cáp quang, cáp dẫn điện, dây dẫn điện, hộp đấu nối, ổ cắm điện.

---

(111) **4-0551452**

(210) 4-2023-31385
(181) 20/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99039/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/07/2023

(531) 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.1.6
(591) Hồng, đen.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC ANH (VN)
Số 09, ngõ 04 Hà Tông Trình, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551453**

(210) 4-2023-31384
(181) 20/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99040/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/07/2023

(531) 2.3.1; 5.3.20; 26.2.7
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ HẢI (VN)
Thôn Phát Minh, xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551454**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31156

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng, nâu.

(731) LÊ HỒNG HẠNH (VN)
83 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0551455**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31021

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.5; 5.3.20; 5.7.11; 5.7.22; 5.13.4; 26.1.1

(591) Xanh, trắng, đỏ, cam, nâu đất, vàng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NÔNG SẢN CHẤT LƯỢNG CAO QUẢNG CHÂU (VN)
Trụ sở Ủy ban Nhân dân xã Quảng Châu, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến: long nhãn.

Nhóm 31: Trái cây tươi: quả nhãn tươi, cam tươi.

---

(111) **4-0551456**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31016
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 18/07/2023

(531) 3.17.0; 5.1.16; 5.3.15; 6.19.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đỏ, hồng, nâu, vàng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ CHĂN NUÔI SƠN THỦY (VN)
Thôn Lạc Dục, xã Đức Thắng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Thịt; giò lụa; chả lụa.

Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0551457**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31015
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 18/07/2023

(531) 5.3.15; 5.7.23; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐĂNG DƯƠNG (VN)
Thôn Hoàng Các, xã Tiên Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: cam, nhãn, vải.

---

(111) **4-0551458**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30438
(181) 14/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 14/07/2023

(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Trắng, xanh tím than.
(731) TRẦN MINH HOÀNG (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; váy; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0551459**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30372

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU BẮC GIANG (VN)
Số 1, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy, giấy vệ sinh, vải, khẩu trang, sản phẩm vệ sinh bằng giấy, vải không dệt, khăn ướt, khăn dùng một lần, giấy tiếp xúc với thực phẩm, khăn dùng trong vệ sinh cá nhân (tắm, rửa mặt).

---

(111) **4-0551460**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30032

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 24.13.1; 24.17.5; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ VĨNH PHÚC (VN)
Số 99, đường Nguyễn Tất Thành, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0551461**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32454

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương đậm, đỏ, xanh lá cây, trắng,đen, xanh dương nhạt.

(731) WONG QUỐC MINH (VN)
119/47A22 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang cây).

---

(111) **4-0551462**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32516

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.3.1; 3.3.24; 4.3.9

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, hồng đậm, hồng nhạt, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) TRẦN THỊ DUNG (VN)
Thôn Xuân Nam, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; đồ trang trí dùng cho quần áo; kẹp tóc; nơ cài tóc; dải băng để buộc tóc; ghim cài (phụ kiện của trang phục).

---

(111) **4-0551463**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32782

(220) 27/07/2023

(181) 27/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

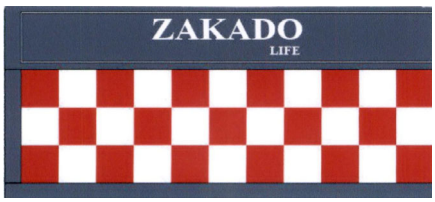

(531) 25.7.3; 25.7.4; 26.4.18

(591) Xanh đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZAKADO (VN)
30D4, TĐC 3,2ha, thôn Đại Lai 2, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ví da; túi xách tay; vali; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ; ca-vat; dây lưng [trang phục].

---

(111) **4-0551464**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32808

(220) 27/07/2023

(181) 27/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 1.15.24; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.2

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.

(731) STEVEN EDWARD (AU)
627B Myocum Road, Myocum. NSW. 2481, Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ nhập khẩu và xuất khẩu trang thiết bị chữa bệnh/chăm sóc sức khỏe; nhập khẩu và xuất khẩu các loại thảo mộc và chất bổ sung; dịch vụ phân phối các trang thiết bị chữa bệnh/chăm sóc sức khỏe, các loại thảo mộc và chất bổ sung.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch và điều hành tour.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về lĩnh vực chữa bệnh bằng tay sử dụng nguồn năng lượng vũ trụ [phương pháp Reiki]; dịch vụ đào tạo về các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh thông qua các hoạt động tập luyện thể thao, yoga, thiền; tư vấn các giải pháp chữa bệnh không dùng thuốc; dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về cắc quy trình cải thiện sức khỏe dựa trên các hoạt động tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0551465**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32827

(220) 27/07/2023

(181) 27/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.3; 3.9.4; 3.9.24

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, xanh neon.

(731) NGUYỄN MINH LỆ (VN)
408R1 Sunshine Riverside KĐTNTL phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) đồ dùng cho bé (bình sữa, núm sữa, ca cốc tập uống, giày dép, quần áo, khăn, mũ, tất, núm ti, tay cầm bình sữa, bình tập uống, cọ rửa, phụ kiện bình sữa), thời trang nữ (quần áo, giày dép, mũ nón), máy phát điện, quạt, nồi niêu, xoong chảo, bếp lẩu nướng điện, nồi cơm điện, nồi nấu cháo, nồi hầm, xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, máy lọc không khí, máy khử ion, đồ chơi thông minh.

---

(111) **4-0551466**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30031
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/07/2023

(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VTD VIỆT NAM (VN)
Số 44, đường số 11, KDC Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phụ gia thực phẩm [hóa chất].

Nhóm 03: Hương liệu thực phẩm [tinh dầu].

Nhóm 30: Nguyên liệu thực phẩm (bột, tinh bột) và chế phẩm làm từ ngũ cốc; gia vị; bột lắc xí muội [gia vị]; muối đỏ (muối ăn); men; bột nở; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

---

(111) **4-0551467**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30015
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/07/2023

(531) 2.5.2; 2.5.6; 26.1.1
(591) Xanh dương, đen, trắng, đỏ, be.
(731) CHÂU VĨNH HUY (VN)
114/8/36 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai [vật dụng/dụng cụ vệ sinh tai]; bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0551468**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29943
(181) 12/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/07/2023

(531) 26.11.3
(591) Cam, trắng.
(731) TRẦN KIM TUYẾN (VN)
73 Kim Phát, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 29: Rau củ và trái cây đã chế biến sẵn; rau củ và trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh được chế biến trên cơ sở trái cây và rau củ.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và phân phối các sản phẩm: rau củ và trái cây đã chế biến sẵn, rau củ và trái cây sấy khô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và rau củ; cung cấp thông tin về sản phẩm và tư vấn cho người tiêu dùng lựa chọn các sản phẩm trái cây và rau củ đã chế biến sẵn, sấy khô, hoặc thực phẩm ăn nhanh được chế biến trên cơ sở trái cây và rau củ.

---

(111) **4-0551469**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34853

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng, xám.

(731) AXIS&ARTS CO., LTD. (JP)
4-8-2 Iidaba-shi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều hành hội thảo.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện: cưới hỏi, tiệc công ty, tiệc gia đình (tổ chức nghi lễ, không bao gồm dịch vụ ăn uống và không nhằm mục đích bán hàng); lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0551470**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34761

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.7.4; 7.1.11; 16.1.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ KIM THOA (VN)
27 ngách 35 Giếng Mứt, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Giò; chả; nem [sản phẩm làm từ thịt]; xúc xích; các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện theo hình thức tại chỗ, mang về, hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0551471**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34674

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Đen, cam, trắng.

(731) PHẠM VĂN HÀ (VN)
Khu phố 8, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; cá muối; thú săn, không còn sống; cá đóng hộp; thịt đóng hộp; thịt.

---

(111) **4-0551472**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34588

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 24.1.1; 25.1.6; 26.3.23

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI TRỒNG VÀ CHẾ BIẾN THỦY SẢN THANH TÂM (VN)
Ấp Tân Bửu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Chả cá.

---

(111) **4-0551473**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34586

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 5.7.21; 5.7.22; 15.7.1

(591) Xanh, vàng, trắng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ CÂY ĂN TRÁI MINH LẬP (VN)
Tổ 7, ấp 6, xã Minh Lập, thị xã Minh Lập, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả sầu riêng.

---

(111) **4-0551474**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34585
(181) 07/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/08/2023

(531) 1.5.1; 3.9.16; 5.1.7; 5.1.16
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh rêu, đen, vàng, nâu, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HỒNG HOA (VN)
Ấp Đồng Tâm B, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Bánh phồng.

---

(111) **4-0551475**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34539
(181) 07/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Ngọc Điệp

(220) 07/08/2023

(591) Xanh lá cây.
(731) VÕ THỊ NGỌC ĐIỆP (VN)
50 Lê Hồng Phong, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Dầu gội; xà phòng; tinh dầu; nước dưỡng da; sữa tắm;nước xịt phòng.

Nhóm 29: Dầu dừa dùng cho thực phẩm; dầu bơ; dầu dùng cho thực phẩm; dầu thực vật.

---

(111) **4-0551476**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34496
(181) 07/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 07/08/2023

(531) 1.15.23; 18.5.1; 26.3.4; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh, vàng.
(731) PHAN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Tổ 06, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế.

---

(111) **4-0551477**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34480

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CP TM DV CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HỒNG THẮM (VN)
Số 48 đường D2, khu đô thị Bạch Đằng, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thủy hải sản còn sống như tôm còn sống, cua còn sống, cá còn sống, mực còn sống, con sò còn sống, thủy hải sản khô như tôm khô, cua khô, cá khô, mực khô, con sò khô, thủy hải sản đông lạnh như tôm đông lạnh, cua đông lạnh, cá đông lạnh, mực đông lạnh, con sò đông lạnh; dịch vụ thương mại điện tử thủy hải sản còn sống như tôm còn sống, cua còn sống, cá còn sống, mực còn sống, con sò còn sống, thủy hải sản khô như tôm khô, cua khô, cá khô, mực khô, con sò khô, thủy hải sản đông lạnh như tôm đông lạnh, cua đông lạnh, cá đông lạnh, mực đông lạnh, con sò đông lạnh.

---

(111) **4-0551478**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33736

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.6.3

(591) Đen, trắng, đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI KHÁNH HOÀNG (VN)
Số 34 Vũ Chí Hiếu, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Cát vệ sinh dành cho mèo.

---

(111) **4-0551479**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33727

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIM HƯNG THỊNH
JEWELRY

(531) 17.2.2; 26.5.1; 26.11.7

(591) Vàng nâu, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM HƯNG THỊNH JEWELRY (VN)
Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức.

---

(111) **4-0551480**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26062

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

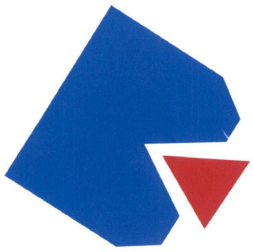

(531) 26.3.1; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh, đỏ.

(731) BELLWETHER ELECTRONIC CORP. (TW)
9F.-1, No. 1071, Zhongzheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33045, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [điện]; đầu nối dây [điện]; mạch in linh hoạt; dây cáp máy tính; dây cáp cho hệ thống truyền tín hiệu điện; cáp điện phẳng linh hoạt.

---

(111) **4-0551481**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26149

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.13.1

(591) Đen, trắng, nâu, đỏ, ghi xám.

(731) NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN)
Số 10 khu 45 căn hộ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu (quán bar); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0551482**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32357
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/07/2023

(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ ST (VN)
11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc thú y, thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0551483**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32834
(181) 27/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/07/2023

(531) 3.7.17; 9.7.22; 20.1.3; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGUYỄN HOÀNG TÙNG (VN)
P1502 CT1B2 KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 16: Sách; báo; tạp chí; lịch; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: sách, báo, tạp chí, lịch, ấn phẩm, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trung tâm giáo dục; dịch vụ đào tạo trực tuyến; xuất bản sách.

---

(111) **4-0551484**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32837
(181) 27/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/07/2023

(531) 26.13.1
(591) Đen, đỏ.
(731) ABBA OL PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #07-09 Paya Lebar Square Singapore (409051)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng các món ăn Nhật Bản; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng mì (ramen); dịch vụ nhà hàng có giao hàng tận nhà; dịch vụ nhà hàng các món sushi của Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0551485**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33190

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JANCY

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xám, xanh ôliu.

(731) CÔNG TY TNHH HẬU THUỲ (VN)
Tổ 27, phố Hồng Hà 2, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo người lớn; quần áo bé trai; quần áo bé gái; quần áo nam; quần áo phụ nữ.

---

(111) **4-0551486**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33312

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PV59

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4

(591) Xanh, cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ KINH DOANH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ THU MUA CHẾ BIẾN NÔNG SẢN PHƯỚC VINH 59 (VN)
Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy đã qua chế biến: chuối sấy, táo sấy.

---

(111) **4-0551487**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33329

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FASXURY

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Xám đậm, xám nhạt, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FASXURY (VN)
36/4D, tổ 16, ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; quần áo/trang phục; áo váy; dép; giày; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0551488**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33414

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.22; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ Y TẾ THỜI ĐẠI XANH (VN) LK A3 A4, tổ 35, phố Trần Hữu Tước, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng qua thư, dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến (tất cả các dịch vụ kể trên liên quan đến các lĩnh vực sau: dược phẩm, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh và làm sạch dùng cho mục đích y tế, chế phẩm khử trùng, thuốc xoa bóp, chế phẩm hóa dược, vật liệu băng bó dùng trong y tế, thiết bị sử dụng trong phân tích y tế và xét nghiệm y tế, thiết bị và dụng cụ y tế và chăm sóc sức khỏe, hộp dụng cụ dùng cho bác sĩ, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị hồi sức, ấn phẩm trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe, sách trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe, tài liệu hướng dẫn và giảng dạy dạng in trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 41: Tổ chức và điều hành các hội thảo, hội nghị chuyên đề trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe; sản xuất (dàn dựng) các chương trình phát thanh và truyền hình trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe; cung cấp các video trực tuyến không tải xuống được trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu y học; thử nghiệm lâm sàng; cung cấp thông tin nghiên cứu khoa học và nghiên cứu y học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu du lịch nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe và khám chữa bệnh; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trung tâm trị liệu và phục hồi chức năng; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0551489**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25993
(220) 20/06/2023
(181) 20/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 21.3.13; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng cam, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THE SERVICE FITNESS AND YOGA (VN)
491B đường Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ, câu lạc bộ yoga, câu lạc bộ thể hình gym và fitness); dịch vụ huấn luyện viên thể dục gym và fitness; dịch vụ hướng dẫn tập yoga; hướng dẫn tập thể dục thể hình; phòng tập yoga; phòng tập thể dục thể hình.

---

(111) **4-0551490**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33050
(220) 28/07/2023
(181) 28/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0551491**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32963
(220) 28/07/2023
(181) 28/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.15; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ Y TẾ DTH (VN)
Số 24, ngõ 155 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế, như xét nghiệm X quang và thử máu.

---

(111) **4-0551492**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44557

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Nâu, trắng, vàng cam.

(731) 1. TRƯƠNG HÀ VI (VN)
Số 138 Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
TDP 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phòng trà (hiệu ăn nhỏ, bán nước trà và các bữa ăn nhẹ); dịch vụ quầy rượu; cung cấp đồ ăn sẵn và đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0551493**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44555

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.11.9

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TAMIDA (VN)
Số 86 đường Huy Cận, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc; tinh bột; đường; bánh kẹo.

---

(111) **4-0551494**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44561

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 26.1.1

(591) Đỏ, hồng, trắng, đen, xanh nước biển, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯ THƯ FOODS (VN)
Tổ 7B, hẻm 35, ấp Suối Muồn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Cá viên; bò viên; tôm viên; viên làm sẵn để thả nấu lẩu; xúc xích tươi.

---

(111) **4-0551495**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44565

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.13.23; 3.13.24; 26.1.1

(591) Xám, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỪ MỐI - CÔN TRÙNG HẢI TRIỀU (VN)
148/7 (hẻm 148) Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ diệt mối; dịch vụ diệt côn trùng có hại không dùng trong nông nghiệp; dịch vụ khử trùng hàng hóa, công trình, phương tiện; dịch vụ diệt trừ động vật có hại không dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0551496**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44591

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN TRẦN HUY (VN)
Số 43, tổ dân phố số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thực phẩm chức năng, thảo dược, dược phẩm, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551497**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44664

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.9.1; 24.17.8; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, trắng

(731) NGUYỄN NHỰT LINH (VN)
Ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), dầu gội đầu, nước hoa, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0551498**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44694

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Vàng, xanh dương.

(731) NGUYỄN MINH PHÚ (VN)
60 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: gà ủ muối,gà ủ xì dầu, gà nướng, vịt ủ xì dầu, vịt nướng, heo quay, phá lấu heo, bắp giò ủ xì dầu, bắp giò hun khói, tai heo ủ xì dầu, tai heo ủ muối.

---

(111) **4-0551499**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44756

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.1; 24.15.7; 26.11.8

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ NAM SÀI GÒN (VN)
6A21/9 đường An Hạ, ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: chất diệt nấm, chất diệt côn trùng, thuốc trừ rệp cây; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0551500**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44755

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.4

(591) Hồng, hồng nhạt, đỏ.

(731) HOÀNG VĂN DŨNG (VN)
Thôn Phúc Thượng, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0551501**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44763

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.15.0; 9.7.22

(591) Xanh dương, xanh than, vàng, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANH NGỮ ỨNG DỤNG (VN)
24 Trường Sa, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đạo tạo; dạy ngoại ngữ; tư vấn du học; đào tạo dạy nghề.

---

(111) **4-0551502**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33790

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VĂN ÚT

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH XƯỞNG CƠ KHÍ VĂN ÚT (VN)
Tổ 7, ấp An Thuận, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0551503**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33262

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 18.2.1; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG UNIVERSE SPACE MEDIA (VN)
Số 5 đường 20, Nam Thông 3, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim điện ảnh; sản xuất phim video (trừ quảng cáo); sản xuất chương trình truyền hình; dịch vụ ghi âm và xuất bản âm nhạc; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ lixăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; chủ trì nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

---

(111) **4-0551504**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33258

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng đồng, nâu nhạt, nâu đậm.

(731) TRẦN XUÂN ĐỒNG (VN)
7/50A đường 182, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Nhang cây; nhang cuộn; nhang vòng; nhang nụ.

Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; hạt đậu đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu [gia vị]; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: nhang nụ, nhang cây, nhang vòng, nhang cuộn, các mặt hàng nông sản gồm: bột đậu, hạt đậu, trà, cà phê, hạt tiêu, rau củ quả đã chế biến, hạt đậu đã qua chế biến, chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0551505**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33256

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.3; 5.7.5; 11.3.7

(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, đỏ, trắng, nâu, đỏ hồng,

(731) HÀ HỒ HUY (VN)
476/20 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Quán phở gà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0551506**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33235

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.16; 26.3.1; 26.3.7

(591) Vàng đồng.

(731) DƯƠNG THỊ ANH THƯ (VN)
Khu vực Phúc Lộc 1, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón hữu cơ; phân bón lá.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu rầy; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nhện; thuốc diệt nấm khuẩn; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0551507**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33171

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(591) Vàng, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT ABG (VN)
Số 256, ngõ 143, đường Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; dây bằng chất dẻo dùng để hàn; gioăng đệm kính; cao su tổng hợp; cao su lỏng.

---

(111) **4-0551508**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33092
(181) 28/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/07/2023

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.8; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng cam, lam sẫm, trắng.
(731) ĐỒNG THỊ HOÃN (VN)
Thủy Giang, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0551509**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45815
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Heyoo

(220) 11/10/2023

(731) TORMAN INFORMATION TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; chủtrì nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; dịch vụ hẹn hò qua máy tính; dịchvụ giới thiệu hẹn hò.

---

(111) **4-0551510**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45811
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VIVAVODKA

(220) 11/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY (VN)
621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vốt-ca.

---

(111) **4-0551511**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45798

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng

(731) SUZHOU RONIX ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Office 2403, Building A, Wanda Square, Zhangjiagang City, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Cưa xích; máy cắt; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy khoan cầm tay chạy điện; máy mài góc; dụng cụ cầm tay vận hành bằng khí nén; máy phát điện; máy khí nén;thiết bị hàn dùng điện; thiết bị rửa.

---

(111) **4-0551512**

(151) 06/06/2025

Số Quyết định: 99339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45774

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Keys gold

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG MINH LÂM (VN)
Xóm Nội, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn phủ.

(111) **4-0551513**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45771
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

REVEL

(220) 11/10/2023

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0551514**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45612
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

tiel PROFESSIONAL

(220) 11/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HUY (VN)
73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0551515**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45665
(181) 11/10/2033
(300) 018860349 11/04/2023 FI
(450) 25/07/2025 448
(540)

CLASH

(220) 11/10/2023

(731) SUPERCELL OY (FI)
Jatkasaarenlaituri 1, 00180 Helsinki, Finland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bao gồm: móc đeo chìa khóa, đồ trang trí cho móc đeo chìa khóa, trâm cài [trang sức], phù hiệu cài, nhẫn, dây chuyền, mặt dây chuyền, vòng đeo, bông tai, dụng cụ kẹp/cài cà vạt, khuy măng sét và hộp đựng đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian và bấm giờ; đồng hồ; đồng hồ báo thức; việc sử dụng tất cả các sản phẩm trong Nhóm 14 đã liệt kê ở trên sẽ giới hạn cho việc thúc đẩy bán hàng liên quan đến thế giới và các nhân vật trong trò chơi máy tính.

---

(111) **4-0551516**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45584
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AVS

(220) 10/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH THÉP TÂY ĐÔ (VN)
Lô đất số 45 đường số 2, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 06: Thép; thép cán; thép dạng thẳng; thép tấm; thép ống; thép hình.

---

(111) **4-0551517**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45583
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

XÀ NO ÚT TÂY

(220) 10/10/2023

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG ÚT TÂY (VN)
Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu

---

(111) **4-0551518**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45579
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SLIMSWEET

(220) 10/10/2023

(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất và vitamin bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0551519**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45565
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

乘法 timesFX

(220) 10/10/2023

(731) WU TAOHONG (CN)
Group 3, Chuanbutou Village, Jiangdong Street, Yiwu, Zhejiang China 322000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm chống nắng; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551520**

(151) 06/06/2025
Số Quyết định: 99347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45425
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

UNIGOLD

(220) 10/10/2023

(731) DƯƠNG VĂN NGHĨA (VN)
Xóm Ngoài, xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn lót; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ.

---

(111) **4-0551521**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32522
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PARDILI

(220) 26/07/2023

(531) 26.4.18

(731) VŨ TRUNG KIÊN (VN)
Căn hộ 1612A, tòa nhà Shapphire3, số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng [trang phục]; tất (tất dài, tất ngắn); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng [trang phục], tất (tất dài, tất ngắn), khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0551522**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32521
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CHIẾC NÔI

(220) 26/07/2023

(731) NGUYỄN HOÀNG TRUNG (VN)
Số 85 đường Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551523**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32515
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/07/2023

(531) 3.7.17; 7.1.6; 13.1.12; 26.11.8

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ TẠO GANG THÉP THÁI NGUYÊN (VN)
Xóm Hạ Vụ, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ.

Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc ắc quy cho xe cộ; ắc quy điện; hộp ắc quy; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

---

(111) **4-0551524**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32361
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SV-CAVIAR

(220) 25/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH SATURN CHEMICAL VIỆT NAM (VN)
Lầu 1, 128 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0551525**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26066

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Micro-Hi

(731) BELLWETHER ELECTRONIC CORP. (TW)
9F.-1, No. 1071, Zhongzheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33045, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối có phích cắm điện; phích cắm điện; đường dây nối điện; bộ nối [điện]; đầu nối dây [điện]; ổ cắm điện.

---

(111) **4-0551526**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26064

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BellWether

(531) 26.3.1; 26.5.1; 26.7.25

(731) BELLWETHER ELECTRONIC CORP. (TW)
9F.-1, No. 1071, Zhongzheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33045, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [điện]; đầu nối dây [điện]; mạch in linh hoạt; dây cáp máy tính; dây cáp cho hệ thống truyền tín hiệu điện; cáp điện phẳng linh hoạt.

---

(111) **4-0551527**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26009

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROLLAGEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551528**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26003

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROTRIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551529**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26002

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROTOLIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551530**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26000

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROSTATE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551531**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25999

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROSMAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551532**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25998

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROSLEEP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551533**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25997

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROSIUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551534**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25996

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROSEYE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551535**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25990

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROSAMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551536**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25989

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROSAGAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551537**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25988

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROSABET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551538**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25987

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BRONEURO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551539**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25986

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BRONEST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551540**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25985
(181) 20/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BROMEN

(220) 20/06/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551541**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30212
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

大華
TAHWA

(220) 13/07/2023

(731) ALISHAN GROUP LIMITED (CN)
35/F One Midtown 11 Hoi Shing Road Tsuen Wan Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; thuốc lá; thuốc lá điếu; tẩu hút thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; hộp diêm; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu; xì gà.

---

(111) **4-0551542**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30211
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HOTJOY

(220) 13/07/2023

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18

(731) ALISHAN GROUP LIMITED (CN)
35/F One Midtown 11 Hoi Shing Road Tsuen Wan Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; thuốc lá; thuốc lá điếu; tẩu hút thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; hộp diêm; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu; xì gà.

---

(111) **4-0551543**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29945

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIEDRY

(731) TRẦN KIM TUYẾN (VN)
73 Kim Phát, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 29: Rau củ và trái cây đã chế biến sẵn; rau củ và trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh được chế biến trên cơ sở trái cây và rau củ.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và phân phối các sản phẩm: rau củ và trái cây đã chế biến sẵn, rau củ và trái cây sấy khô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và rau củ; cung cấp thông tin về sản phẩm và tư vấn cho người tiêu dùng lựa chọn các sản phẩm trái cây và rau củ đã chế biến sẵn, sấy khô, hoặc thực phẩm ăn nhanh được chế biến trên cơ sở trái cây và rau củ.

---

(111) **4-0551544**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34852

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

初詣
デウモツハ
Hatsumoude

(531) 5.7.3; 5.13.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, đen nhạt, trắng.

(731) AXIS&ARTS CO., LTD. (JP)
4-8-2 1 Iidaba-shi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống nhật bản; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0551545**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34708

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(300) 40-2023-0023774 10/02/2023 KR

(450) 25/07/2025 448

(540)

Rubber Duck

(731) LEE, HWA SUB (KR)
51Dong 304Ho, (Apgujeong-dong, Hyundai Apartment) 70, Apgujeong-ro 33-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06004 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang hoa quả; rượu vang đỏ; rượu vang hồng; rượu vang sủi bọt; sangria (cốc-tai chứa rượu brandy, rượu vang đỏ, hoa quả và chất tạo ngọt); rượu vang ngọt; rượu vang không bọt; rượu vang sủi tăm; rượu vang sủi tăm hương nho; rượu vang không gas; đồ uống có cồn hương vị hoa quả; đồ uống cốc-tai hoa quả, có cồn; rượu vang; rượu vang trắng; đồ uống trên cơ sở rượu vang; rượu vang punch (hỗn hợp hoa quả pha rượu vang/rượu mạnh); rượu cooler để uống; rượu vang cốc-tai pha chế; rượu vang sủi tăm tự nhiên.

---

(111) **4-0551546**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34540

(220) 07/08/2023

(181) 07/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SÁU TUẤN

(731) TRẦN NGỌC HIỆU (VN)
48 Cần Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô; dịch vụ bán buôn và bán lẻ phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

---

(111) **4-0551547**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33806

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DITP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG NAM (VN)
7A/68 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; bo mạch điện tử; máy tính bảng; máy tính xách tay (laptop); điện thoại di động; vi mạch; cầu chì; cuộn cảm; bộ đóng mạch điện; bộ chuyển mạch điện; dây cáp điện; thiết bị chuyển mạch di động.

Nhóm 35: Mua bán máy tính, dây cáp điện, thiết bị chuyển mạch di động, vi mạch, bộ ngắt mạch điện, cầu chì, cuộn cảm; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý tài sản bất động sản; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán và kỳ phiếu.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng, trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.

Nhóm 42: Thẩm tra dự án đầu tư; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn kỹ thuật, đánh giá các công trình xây dựng; tư vấn về thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Khu du lịch nghỉ dưỡng; khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; cho thuê hội trường, hội nghị, phòng cưới.

---

(111) **4-0551548**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33730

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HIYAN

(731) NGÔ THỊ HẢI YẾN (VN)
Đội 5 thôn Đoài, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh, tai nghe không dây, loa không dây, thẻ nhớ, sạc dự phòng.

---

(111) **4-0551549**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33575

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JOLIFLAIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOLIFLAIR (VN)
Số 6 đường 31B, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo về nước hoa; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo chăm sóc da.

---

(111) **4-0551550**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33555

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WMSO

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY DÉP HUY HOÀNG (VN)
205/3 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; va li; da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu [trang phục); thắt lưng [frang phục].

---

(111) **4-0551551**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33554

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WMS

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY DÉP HUY HOÀNG (VN)
205/3 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; va li; da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0551552**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33413

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RPT CENTER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ Y TẾ THỜI ĐẠI XANH (VN)
LK A3 A4, tổ 35, phố Trần Hữu Tước, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng qua thư, dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua máy tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến (tất cả các dịch vụ kể trên liên quan đến các lĩnh vực sau: dược phẩm, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh và làm sạch dùng cho mục đích y tế, chế phẩm khử trùng, thuốc xoa bóp, chế phẩm hóa dược, vật liệu băng bó dùng trong y tế, thiết bị sử dụng trong phân tích y tế và xét nghiệm y tế, thiết bị và dụng cụ y tế và chăm sóc sức khỏe, hộp dụng cụ dùng cho bác sĩ, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị hồi sức, ấn phẩm trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe, sách trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe, tài liệu hướng dẫn và giảng dạy dạng in trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe).

Nhóm 41: Tổ chức và điều hành các hội thảo, hội nghị chuyên đề trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ về giáo dục giảng dạy trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe; sản xuất (dàn dựng) các chương trình phát thanh và truyền hình trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe; cung cấp các video trực tuyến không tải xuống được trong lĩnh vực điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu y học; thử nghiệm lâm sàng; cung cấp thông tin nghiên cứu khoa học và nghiên cứu y học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu du lịch nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe và khám chữa bệnh; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trung tâm trị liệu và phục hồi chức năng; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh.

(111) **4-0551553**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33220
(181) 28/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/07/2023

MUSAI PIEO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ROSA VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 385, tờ bản đồ số 8, khu 6, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; thạch trái cây.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh kẹo; mứt (dạng bánh kẹo); mỳ tôm.

Nhóm 32: Nước giải khát (không chứa cồn); nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống không sử dụng cho mục đích y tế); nước ngọt có ga (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống không có chứa cồn).

---

(111) **4-0551554**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33098
(181) 28/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/07/2023

ILATO

(731) NGHIÊM XUÂN LƯỢNG (VN)
Thôn Phong Doanh, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Bồn cầu; sen tắm; vòi; chậu rửa (gắn cố định); dây cấp nước cho hệ thống vệ sinh.

---

(111) **4-0551555**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32838
(181) 27/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/07/2023

KEIABBA

(731) ABBA OL PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #07-09 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng các món ăn Nhật Bản; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng mì (ramen); dịch vụ nhà hàng có giao hàng tận nhà; dịch vụ nhà hàng các món sushi của Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0551556**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32806
(181) 27/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/07/2023

(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.5.21
(731) STEVEN EDWARD (AU)
627B Myocum Road, Myocum. NSW. 2481, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ nhập khẩu và xuất khẩu trang thiết bị chữa bệnh/chăm sóc sức khỏe; nhập khẩu và xuất khẩu các loại thảo mộc và chất bổ sung; dịch vụ phân phối các trang thiết bị chữa bệnh/chăm sóc sức khỏe, các loại thảo mộc và chất bổ sung.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch và điều hành tour.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về lĩnh vực chữa bệnh bằng tay sử dụng nguồn năng lượng vũ trụ [phương pháp reiki]; dịch vụ đào tạo về các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh thông qua các hoạt động tập luyện thể thao, yoga, thiền; tư vấn các giải pháp chữa bệnh không dùng thuốc; dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về các quy trình cải thiện sức khỏe dựa trên các hoạt động tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0551557**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32790
(181) 27/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ KHOA (VN)
1399 Nguyễn Cửu Phú, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; tất (vớ).

---

(111) **4-0551558**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32727
(181) 27/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/07/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG THUẬN TIẾN (VN)
Xóm 1, thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0551559**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32587

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Optibiotik

(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa chua; đồ uống được làm trên cơ sở sữa chua (sữa chua là chủ yếu); món tráng miệng làm từ sữa chua; thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0551560**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32528

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CÁI NÔI

(731) NGUYỄN HOÀNG TRUNG (VN)
Số 85 đường Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551561**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36402

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Benchusch

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ÍCH GIA (VN)
26 Mỹ Thái 1B, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép hoa quả; máy xay sinh tố; máy trộn thực phẩm chạy điện; máy nghiền thực phẩm chạy điện; cối xay cà phê điện; máy xay sữa đậu bằng điện.

---

(111) **4-0551562**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36337
(181) 16/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/08/2023

Bình Liên

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LIÊN (VN)
Thôn Bắc, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy rút.

---

(111) **4-0551563**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35096
(181) 09/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/08/2023

BEENESTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người; bánh kẹo; mì sợi đóng gói; thực phẩm ăn nhanh chế biến từ ngũ cốc (snack).

---

(111) **4-0551564**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35095
(181) 09/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/08/2023

BEENESTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (có mục đích y tế).

---

(111) **4-0551565**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34928
(181) 08/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

S.A.Y.D.A.M

(220) 08/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOCOS (VN)
Tổ 22, ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị Xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; mặt nạ dưỡng da; sữa tắm; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn.

---

(111) **4-0551566**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34905
(181) 08/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TẤM'S HOME

(220) 08/08/2023

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Căn TT02-08, KĐT HDMon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước tẩy vệ sinh nhà bếp; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh; nước lau sàn; chế phẩm tẩy bồn cầu.

Nhóm 21: Chổi; chổi lau nhà; giẻ lau.

---

(111) **4-0551567**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34897
(181) 08/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Bejoie

(220) 08/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán tinh dầu; mua bán mặt nạ làm đẹp; mua bán nước thơm; mua bán xà phòng; mua bán chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0551568**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34874

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HORUS

(531) 2.9.4; 5.5.20; 24.17.3; 25.1.25; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỸ PHẨM VÀ THỜI TRANG INTERCONTINENTAL (VN)
Số nhà 30, tổ dân phố 17, đoạn quản lý đường bộ 1, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da [chế phẩm]; sản phẩm tẩy trang [chế phẩm]; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 08: Dụng cụ uốn lông mi; dao cạo lông mày.

Nhóm 18: Ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 20: Gương soi để trang điểm.

Nhóm 21: Phụ kiện và dụng cụ trang điểm: cọ trang điểm, bông trang điểm, mút trang điểm, cọ chải lông mi; đồ dùng tẩy trang; hộp đựng đồ trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, sản phẩm trang điểm, sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, sản phẩm tẩy trang, chế phẩm vệ sinh thân thể, dụng cụ trang điểm, cọ trang điểm, bông trang điểm, mút trang điểm, bông tẩy trang, hộp đựng đồ trang điểm, cọ chải lông mi, gương soi để trang điểm, ví đựng đồ trang điểm, dụng cụ muốn mi, dao cạo lông mày.

---

(111) **4-0551569**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31812

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LEVOGASTROL

(731) LABORATORIOS SALVAT, S.A. (ES)
C/ Gall N° 30-36, 08950 - Esplugues De Llobregat, (Barcelona), Spain

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng để điều trị bệnh tiêu hóa; dược phẩm dùng để điều trị rối loạn tâm thần.

---

(111) **4-0551570**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31807

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.9

(731) GUANGZHOU MAIFEIQI BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 6009, 6/F No. 43 Shiliuqiao Road, Sanyuanli Street, Baiyun District, Guangzhou, China 510000

(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); son môi; dầu gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0551571**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31166

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.4; 4.5.21

(731) CG TALE INC. (KR)
(Mapo Startup Welfare Center, Sangam-dong) 406ho, Mapo Business Center, 18, Maebongsan- ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ngang hàng (p2p), cụ thể là truyền điện tử các tập tin và dữ liệu giữa các người sử dụng internet; cấp quyền truy cập vào bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ phát thanh giáo dục; truyền dữ liệu hoặc hình ảnh nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu hoặc internet; truyền điện tử hình ảnh, ảnh chụp, hình ảnh đồ họa và minh họa qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp nền tảng cho truyền thông thiết bị di động; dịch vụ truy cập vào thế giới ảo trực tuyến cho trẻ em; phát sóng qua internet [webcast]; truyền phát nội dung âm thanh và video trên internet và mạng không dây; dịch vụ truyền hình internet; cấp quyền truy cập vào cộng đồng ảo trực tuyến qua internet hoặc thiết bị di động; truyền video, phim, ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh và thông tin qua internet; dịch vụ phát thanh truyền hình theo yêu cầu; truyền các tệp tin âm thanh, chương trình truyền thanh (podcast); phân phối nội dung đã được chứng nhận bằng nft (token không thể thay thế) qua internet hoặc thiết bị di động; cấp quyền truy cập nền tảng nft (token không thể thay thế) qua internet hoặc hoặc thiết bị di động; cấp quyền truy cập internet không dây bằng token không thể thay thế (nft) giữa nhiều người dùng; cấp quyền truy cập vào các nền tảng thông tin, truyền thông và giao dịch điện tử trên internet để xử lý các token không thế thay thể (ntfs); cấp quyền truy cập của người dùng vào các nền tảng trong thị trường trực tuyến xử lý các token không thể thay thế (ntfs); dịch vụ viễn thông để phát hành/giao dịch/quản lý token không thể thay thế (nft); truyền nội dung kỹ thuật số

bằng token không thể thay thế (nft); cấp quyền truy cập nền tảng internet cho thương mại điện tử hàng hóa ảo được chứng nhận bởi nft (token không thể thay thế); cấp quyền truy cập vào các nền tảng trên internet, cũng như trên internet di động xử lý token không thể thay thế (nft); cấp quyền truy cập vào hình ảnh kỹ thuật số/văn bản/âm thanh/video/trò chơi/nội dung đa phương tiện/bộ sưu tập kỹ thuật số/bộ sưu tập được mã hóa/token không thể thay thế (nft); phân phối trực tuyến các nội dung liên quan được chứng nhận là token không thể thay thế (nft); cấp quyền truy cập vào các nền tảng trên internet, cũng như trên internet di động (để cung cấp nội dung được chứng nhận bởi token không thể thay thế (nft)); cấp quyền truy cập vào cộng đồng ảo trực tuyến thông qua internet hoặc thiết bị di động (để cung cấp nội dung được chứng nhận bởi token không thể thay thế (nft)); cấp quyền truy cập vào các nền tảng thông tin, truyền thông và giao dịch điện tử trong lĩnh vực token không thể thay thế (nft) trên internet.

---

(111) **4-0551572**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30968

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MobiLine

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LONG MOTORS HUẾ (VN)
Đường Chân Mây, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước (các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm gồm: thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; xe ô tô; vỏ xe cộ; xe buýt).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng (các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm gồm: quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; giới thiệu sản phẩm).

---

(111) **4-0551573**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30967

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MobiGreen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LONG MOTORS HUẾ (VN)
Đường Chân Mây, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước (các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm gồm: thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; xe ô tô; vỏ xe cộ; xe buýt).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng (các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm gồm: quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; giới thiệu sản phẩm).

---

(111) **4-0551574**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30966
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MobiSpace

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LONG MOTORS HUẾ (VN)
Đường Chân Mây, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước (các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm gồm: thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; xe ô tô; vỏ xe cộ; xe buýt).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng (các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm gồm: quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; giới thiệu sản phẩm).

---

(111) **4-0551575**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30965
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MobiSky

(220) 18/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LONG MOTORS HUẾ (VN)
Đường Chân Mây, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước (các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm gồm: thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; xe ô tô; vỏ xe cộ; xe buýt).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng (các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm gồm: quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; giới thiệu sản phẩm).

---

(111) **4-0551576**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30927
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FHL

(220) 18/07/2023

(731) MA JINSHAN (CN)
No. 16, Group 1 of Guantian Village, Chebu Town, Chibi City, Hubei, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; ô tô chở khách du lịch; còi cho xe cộ; ô tô tải; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ôtô con; gương chiếu hậu; khung gầm ô tô; xe máy; lót phanh cho xe cộ.

---

(111) **4-0551577**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30446

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PANDORA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIBRAND VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, toà nhà Prima Building, số 22 phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0551578**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30439

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOÀNG LAN FM

(731) TRẦN MINH HOÀNG (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; váy; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0551579**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30373

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SILT MITE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KING ELONG (VN)
Căn L5, lầu 20 Block Lucky, Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

---

(111) **4-0551580**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30323

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

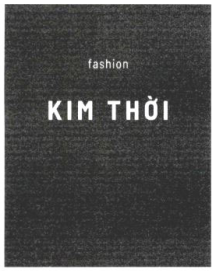

(731) MAI THỊ HỒNG ANH (VN)
28/9/21 đường số 9A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục hoặc bán thành phẩm quần áo, trang phục.

---

(111) **4-0551581**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35156

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(300) 40-2023-0123923 12/07/2023 KR

(450) 25/07/2025 448

(540)

NetZer@ne

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) HYUNDAI MOBIS CO., LTD. (KR)
203 Teheran-ro (Yeoksam-dong), Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; ô tô chạy bằng nhiên liệu hydro; ô tô điện; xe lai (động cơ đốt trong và động cơ điện; bộ phận và phụ tùng xe ô tô làm từ sợi phíp carbon; bộ phận và phụ tùng ô tô áp dụng phương pháp không sơn; bộ phận và phụ tùng hạng nhẹ của ô tô; bộ phận và phụ tùng ô tô sử dụng vật liệu pcr; bộ phận và phụ tùng ô tô ứng dụng công nghệ tổng hợp polyme dựa trên vật liệu sinh học; sợi phíp carbon để trang trí nội thất xe ô tô; thiết bị khử khí thải ô tô; thiết bị nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng cho ô tô (bộ phận của ô tô); thiết bị giảm khói cho xe cộ (dpf); hệ thống giảm khí thải cho xe cộ; phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện vận chuyển bằng đường bộ, đường hàng không, đường thủy hoặc đường sắt; máy bay; máy bay dân dụng không người lái; xe đạp; lốp ô tô; hệ thống phanh cho xe cộ và bộ phận của chúng; mô tơ và động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; hệ thống giảm xóc cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; truyền động điện cho xe cộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0551582**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35132
(220) 09/08/2023
(181) 09/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EREC

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DŨNG HÂN QUẢNG NINH (VN)
Số nhà 116, Tô Hiến Thành, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện, xe máy; động cơ xe máy; phụ tùng (linh kiện) xe máy; phụ tùng (linh kiện) xe máy điện.

---

(111) **4-0551583**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36310
(220) 16/08/2023
(181) 16/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KIVENT

(531) 24.9.1; 26.3.4
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG KEVENT (VN)
Số 5 ngõ 107 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Hệ thống màn hình kích thước lớn, màn hình LED, màn hình mô phỏng; thiết bị hội thảo, hội nghị từ xa.

Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo; tổ chức hội chợ.

---

(111) **4-0551584**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36199
(220) 15/08/2023
(181) 15/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

OBLADI

(731) CÔNG TY TNHH DOI FASHION INSTITUTE (VN)
19 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, mắt kính, túi xách, giày, dép, quần, áo, nước hoa.

---

(111) **4-0551585**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35662

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BH ASIA (VN)
Số 10E Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; thiết bị lưu trữ dữ liệu; USB; máy ảnh [chụp ảnh]; chân thiết bị nhiếp ảnh; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thấu kính quang học.

---

(111) **4-0551586**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35652

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.23; 26.11.12

(731) FOCUSED PHOTONICS(HANGZHOU)INC (CN)
760 Bin'an Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, P.R.China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô-bốt hiện diện từ xa; thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị và dụng cụ khảo sát; thiết bị đo; gương cho việc kiểm soát; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị xem hình nổi; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị kiểm soát ô nhiễm nước; sửa chữa hoặc bảo trì các thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và dụng cụ quang học; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và dụng cụ thử nghiệm; sửa chữa hoặc bảo trì máy đo và dụng cụ đo; sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị xử lý hóa chất; lắp đặt và bảo trì các thiết bị y tế; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Kiểm tra chất lượng; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu hoá học; phân tích hoá học; nghiên cứu y sinh; thử nghiệm hóa học; thử nghiệm chức năng của thiết bị và dụng cụ; thiết kế phần mềm máy tính; kiểm định [đo lường]

---

(111) **4-0551587**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35184

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

milcosen

(731) MEGA COMBINE COMPANY LIMITED (CN)
Flat/Rm B12-B13 Block B 1/F Hong Kong Industrial Centre 489-491 Castle Road Kl Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; kem đánh răng; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0551588**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35161

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUMITA

(731) NGUYỄN KHÁNH DUY (VN)
25 tổ 26A phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(111) **4-0551589**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45363

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

THUỶ MỘC

(731) BÙI HƯƠNG THẮNG (VN)
Số 2 Hàng Gà, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bột ngâm chân (mỹ phẩm); thảo mộc để tắm (mỹ phẩm); nước hoa; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng bảo vệ sức khoẻ; thảo dược ngâm chân.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được sử dụng để làm chất thay thế trà.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo dạy nghề; dịch vụ cung cấp các thông tin về chăm sóc sức khoẻ, làm đẹp thông qua việc đăng trên website và các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ spa.

---

(111) **4-0551590**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54234
(220) 27/11/2023
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Padma de fleur

(731) PHẠM THỊ QUỲNH ANH (VN)
556/12 Sư Vạn Hạnh, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, bán buôn, xuất nhập khẩu các sản phẩm là hoa tươi, hoa khô, các sản phẩm trang trí làm từ hoa tươi, hoa khô; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo; tư vấn kinh doanh cửa hàng hoa.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo cắm hoa; dịch vụ tổ chức các cuộc thi hoa; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ lập kế hoạch cho buổi tiệc (dịch vụ giải trí); sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

Nhóm 44: Dịch vụ trang trại; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ cắm hoa; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; thiết kế trang trí hoa cho tiệc cưới, sự kiện; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(111) **4-0551591**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32308
(220) 25/07/2023
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SIMEVERSE

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DANB (VN)
Căn G7, nhà vườn Pandora, 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; áo khoác; váy; đồng phục.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, khăn quàng, túi xách, ví cầm tay, balô, vật liệu trang trí nhà cửa, chăn, ga, vỏ gối, gối, trang sức, tranh ảnh, bình nước, ly, cốc; bán lẻ: quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, khăn quàng, túi xách, ví cầm tay, balô, vật liệu trang trí nhà cửa, chăn, ga, vỏ gối, gối, trang sức, tranh ảnh, bình nước, ly, cốc; quảng cáo: quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, khăn quàng, túi xách, ví cầm tay, balô, vật liệu trang trí nhà cửa, chăn, ga, vỏ gối, gối, trang sức, tranh ảnh, bình nước, ly, cốc; bán buôn: quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, khăn quàng, túi xách, ví cầm tay, balô, vật liệu trang trí nhà cửa, chăn, ga, vỏ gối, gối, trang sức, tranh ảnh, bình nước, ly, cốc; xuất khẩu: quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, khăn quàng, túi xách, ví cầm tay, balô, vật liệu trang trí nhà cửa, chăn, ga, áo gối, gối, trang sức, tranh ảnh, bình nước, ly, cốc; nhập khẩu: quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng, khăn quàng, túi xách, ví cầm tay, balô, vật liệu trang trí nhà cửa, chăn, ga, vỏ gối, gối, trang sức, tranh ảnh, bình nước, ly, cốc.

---

(111) **4-0551592**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32059

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TRỌNG KHẨN
MUSIC

(531) 22.1.10; 24.13.1

(731) BÙI TRỌNG KHẨN (VN)
115/13 đường Tân Thới Nhất 1, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; giáo dục tôn giáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; sản xuất nhạc; dịch vụ sáng tác nhạc, viết bản phối khí âm nhạc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0551593**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32046

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Chất như Apollo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Silicone; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0551594**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31890

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 11.3.3; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH TMDV QUỲNH TÂM (VN)
Nhà số 3 ngõ 312, Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hạt; sản phẩm chế biến từ hạt cà phê [thực phẩm trên cơ sở cà phê]; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0551595**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31874

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SHENZHEN QIANDAO BRAND CULTURE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 13, B2, Taihua Wutong Industrial Park, Hangcheng St, Bao'an Dist, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu gạo; rượu trắng; rượu soju; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0551596**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05486

(220) 13/07/2021

(641) 4-2021-28996

(181) 13/07/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

VSTARCAM

(731) SHENZHEN VSTARCAM TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
4-5th Floor, G Building, Jiangxia Tech Park, Shengping Road, Huangfengling Industrial Zone, Luozu Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu trực tuyến.

---

(111) **4-0551597**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36774

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VXE

(731) SHENZHEN YIZHITA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 15218, Hivac Tech Bld., No. 2 South 8th Keji Road, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; hộp đựng băng trò chơi videô; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

---

(111) **4-0551598**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36586
(181) 17/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NaSan
Be Better Everyday

(220) 17/08/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NASAN VIỆT NAM (VN)
Số 2 ngõ 12 đường Trần Cung, tổ dân phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 21: Cốc giấy; bát giấy; đĩa giấy; ống hút giấy.

---

(111) **4-0551599**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36544
(181) 17/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GENOMIN

(220) 17/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (có mục đích y tế).

---

(111) **4-0551600**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45820
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

tokojpvip

(220) 11/10/2023

(731) HỒ THANH NHANH (VN)
Pg2-12 Vincom đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551601**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42160

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

裕 誠
DU THANH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DŨ THÀNH (VN)
Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới tài chính; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; đại lý bất động sản; dịch vụ tài chính; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0551602**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42172

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MVT

(731) HỘ KINH DOANH NHƯ AN (VN)
1396/32 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ rèn; dịch vụ mài; dịch vụ cán kim loại; dịch vụ xử lý kim loại; dịch vụ tôi kim loại; mạ kim loại.

---

(111) **4-0551603**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42195

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

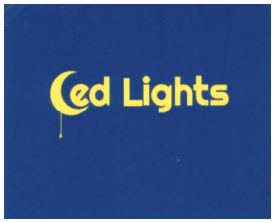

(531) 1.7.6

(591) Vàng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LED LIGHTS (VN)
Số 34, ngõ 224 đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led].

---

(111) **4-0551604**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42203

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 11.3.2; 24.17.3

(731) HAYASHI UNIVERSE LIMITED (CN)
9/F, Canton Plaza, 82-84 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowkoon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng [catering]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống mang đi.

---

(111) **4-0551605**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41581

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

D-Sorb

(531) 25.12.1; 26.4.4; 26.4.9

(731) VITALITY NUTRACEUTICAL INC. (CA)
Suite 602-5811 Cooney Road Richmond Bc V6x 3m1 Canada

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; dầu gan cá thu; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng.

Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; trứng nghiền thành bột; nước sữa; sữa giàu anbumin; dầu hạt lanh cho thực phẩm; dầu quả hạch cho thực phẩm; dầu dùng cho thực phẩm; mỡ có thể ăn được; dầu hỗn hợp dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm.

---

(111) **4-0551606**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41591

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AMM Kids

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIAN RETAILING (VN)
Số 19 - 21, lô D5A khu biệt thự Vườn Đào, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm, cụ thể là: kính, đồng hồ, bóp (ví) túi xách, túi vải thời trang, túi xách bằng vải đa năng, túi bằng vải dùng dùng để mua sắm, ba lô, cặp, quần áo, cà vạt, quần áo lót, váy đầm, giày dép bằng vải và bằng da, thắt lưng (dây nịt) làm bằng da, khăn quàng cổ, tất, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, khoá cài thắt lưng, khóa cài, ghim cài (phụ kiện của trang phục), khăn trải bàn và trải giường, vỏ gối, chăn, vải có thể dính bằng nhiệt, vải, tấm lót cốc (tấm trải bàn khi ăn), vải (crếp), lụa (crếp), rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, dạ thô, vải co giãn, rèm cửa dạng lưới, vải không dệt, vải len.

---

(111) **4-0551607**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41597

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Tuputo

(731) TRẦN THANH TÚ (VN)
103/11 Tân Hóa, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là: vòng tay, dây chuyền, nhẫn, đá quý, vàng, bạc.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ trang sức, cụ thể là: vòng tay, dây chuyền, nhẫn, đá quý, vàng, bạc.

---

(111) **4-0551608**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41605

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DERMARUNHA

(731) BLOOMAGE BIOTECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)
No. 678 Tianchen St., High-Tech Development Zone, Jinan 250101, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh chất dưỡng da, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; sản phẩm chăm sóc da dạng xịt; chế phẩm chống nắng; kem thoa mặt; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dải băng làm trắng răng; túi nhỏlàm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(111) **4-0551609**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42589

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIMAI

(531) 24.1.1; 26.3.1; 26.3.6

(731) SHENZHEN VIMAI TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Floor 3, Building B, Factory Building, No.5 Huating Road, Tongsheng Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; đồng hồ thông minh [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; chip [mạch tích hợp]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy học; tai nghe; tai nghe không dây; tai nghe nhét trong tai; vỏ hộp loa; hộp ắc quy; thiết bị sạc không dây; thiết bị sạc cho các thiết bị có thể sạc được; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc pin không dây; micrô; giá đỡ micro; micro song âm; micro cho các thiết bị liên lạc; micro cho các thiết bị liên lạc từ xa.

---

(111) **4-0551610**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42593
(220) 22/09/2023
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(731) NGUYỄN HUỲNH TƯỜNG VY (VN)
Ấp 8, xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551611**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42751
(220) 25/09/2023
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

WMOTO BOBBIE VII

(731) SUNLIGHT POWER SDN. BHD. (MY)
805, Lorong Perindustrian Bukit Minyak, Taman Perindustrian Bukit Minyak, 14100 Simpang Ampat, Pulau Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; lốp xe đạp; bánh xe đạp; chân chống xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe máy; nan hoa của bánh xe cộ; yên xe máy; xe đạp ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; lốp ô tô; đĩa phanh dùng cho xe cộ; xe tay ga; xe scutơ bốn bánh; xích xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy; ván trượt gắn động cơ.

---

(111) **4-0551612**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42755
(220) 25/09/2023
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

WMOTO XLV 250i

(731) SUNLIGHT POWER SDN. BHD. (MY)
805, Lorong Perindustrian Bukit Minyak, Taman Perindustrian Bukit Minyak, 14100 Simpang Ampat, Pulau Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; lốp xe đạp; bánh xe đạp; chân chống xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe máy; nan hoa của bánh xe cộ; yên xe máy; xe đạp ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; lốp ô tô; đĩa phanh dùng cho xe cộ; xe tay ga; xe scutơ bốn bánh; xích xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy; ván trượt gắn động cơ.

---

(111) **4-0551613**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42754

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SUNLIGHT POWER SDN. BHD. (MY)
805, Lorong Perindustrian Bukit Minyak, Taman Perindustrian Bukit Minyak, 14100 Simpang Ampat, Pulau Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; lốp xe đạp; bánh xe đạp; chân chống xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe máy; nan hoa của bánh xe cộ; yên xe máy; xe đạp ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; lốp ô tô; đĩa phanh dùng cho xe cộ; xe tay ga; xe scutơ bốn bánh; xích xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy; ván trượt gắn động cơ.

---

(111) **4-0551614**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42753

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SUNLIGHT POWER SDN. BHD. (MY)
805, Lorong Perindustrian Bukit Minyak, Taman Perindustrian Bukit Minyak, 14100 Simpang Ampat, Pulau Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; lốp xe đạp; bánh xe đạp; chân chống xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe máy; nan hoa của bánh xe cộ; yên xe máy; xe đạp ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; lốp ô tô; đĩa phanh dùng cho xe cộ; xe tay ga; xe scutơ bốn bánh; xích xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy; ván trượt gắn động cơ.

---

(111) **4-0551615**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42752
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/09/2023



(731) SUNLIGHT POWER SDN. BHD. (MY)
805, Lorong Perindustrian Bukit Minyak, Taman Perindustrian Bukit Minyak, 14100 Simpang Ampat, Pulau Pinang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; lốp xe đạp; bánh xe đạp; chân chống xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe máy; nan hoa của bánh xe cộ; yên xe máy; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; lốp ô tô; đĩa phanh dùng cho xe cộ; xe tay ga; xe scutơ bốn bánh; xích xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; động cơ xe máy; ván trượt gắn động cơ.

---

(111) **4-0551616**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42757
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/09/2023

YẾN SÀO SAO MAI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XÂY DỰNG HOA SONG (VN)
Số 452 Lê Duẩn, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chế biến; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào chế biến, yến sào đã chưng cất và đóng hộp,thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0551617**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42777
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/09/2023



(531) 11.1.2; 11.1.5; 11.3.18

(731) CÔNG TY TNHH DÂN VÀ ĐAN (VN)
D5 đường Raymondienne, khu dân cư Star Hill, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công; dụng cụ bào; dao kéo; dao cắt, xén gọt; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; cái muôi [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chảo chiên không dùng điện; bát đĩa bằng sành; bộ bát đĩa; đồ dùng cho mục đích gia dụng (xong nồi, bát đĩa...); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0551618**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42802

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GOODMOOD

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; nước thơm; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, nước thơm, xà phòng, chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0551619**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42809

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DORCO

(731) DORCO CO., LTD. (KR)
(Golim-Dong), 350 Kyungahnchun-Ro, Cheoin-Gu, Yongin-Si, Kyunggi-Do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Ấm đun không dùng điện; nồi nấu không dùng điện; chảo rán; bộ bát đĩa; máy trộn thực phẩm không dùng điện [cho mục đích gia dụng]; dụng cụ bào thành sợi dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ đánh kem, không dùng điện, cho mục đích gia dụng; muỗng để múc cho mục đích gia dụng; chảo nướng (không dùng điện) dùng cho tiệc nướng; thớt dùng cho nhà bếp; bàn xẻng dùng cho nhà bếp; muôi múc dùng cho nhà bếp; dụng cụ lật thức ăn (dụng cụ nhà bếp); kẹp gắp sa lát; hộp chuyên dùng để gài dao [bằng gỗ hoặc vật liệu rắn]; chai lọ dùng cho đồ uống; chổi cạo râu; bàn chải đánh răng; nồi và chảo (không dùng điện) có thể mang đi cắm trại.

---

(111) **4-0551620**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42812
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/09/2023

(531) 9.7.1; 26.3.4; 26.4.11
(731) CÔNG TY TNHH ONE CLICK (VN)
Số 16, đường số 34, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn nền trang điểm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0551621**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42811
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/09/2023

(531) 9.7.1
(731) CÔNG TY TNHH ONE CLICK (VN)
Số 16, đường số 34, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn nền trang điểm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0551622**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42813
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SCHAFFEN

(220) 25/09/2023

(591) Tiếng Đức - schaffen: tạo nên (create)
(731) DORCO CO., LTD. (KR)
(Golim-Dong), 350 Kyungahnchun-Ro, Cheoin-Gu, Yongin-Si, Kyunggi-Do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao đầu bếp; dao gia dụng; kéo để sử dụng trong nhà bếp; dao cắt, xén gọt; dụng cụ cắt lát rau củ quả, vận hành bằng tay; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ gọt vỏ rau củ,

vận hành bằng tay; dụng cụ mài dao; đá mài dao; dao cạo không dùng điện; hộp chứa lưỡi dao cạo; dao tiện ích (dụng cụ cắt hộp); dao gấp; kéo.

Nhóm 21: Nồi không dùng điện; nồi nấu ăn [không dùng điện]; chảo rán; dụng cụ bào (thực phẩm) cho mục đích gia dụng; dụng cụ đánh kem, không sử dụng điện, cho mục đích gia dụng; muỗng để múc cho mục đích gia dụng; chảo nướng (không dùng điện) để nướng thịt; thớt để sử dụng cho nhà bếp; muôi để sử dụng cho nhà bếp; dụng cụ lật thức ăn (thiết bị nhà bếp); kẹp gắp sa-lát; hộp chuyên dùng để gài dao [bằng gỗ hoặc vật liệu rắn]; bàn chải cạo râu; bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0551623**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49776

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Nguyên An Thái

(731) ĐẶNG ĐÌNH CHUNG (VN)
Số 67, tổ 21, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu: cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giầy và miếng đệm gót giầy, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cốt khung); khăn gập cài túi áo ngực/complê; túi bọc làm ấm chân, không dùng điện.

---

(111) **4-0551624**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49782

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AZENVA
SPA & ACADEMY

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(731) CẤN VĂN TUYÊN (VN)
Thôn 3, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0551625**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49868

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Giải Yoga Hướng Mặt Trời

(731) LIÊN ĐOÀN YOGA VIỆT NAM (VN)
Số 36 phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các giải đấu về yoga; sắp xếp và điều hành các sự kiện về yoga; đào tạo và dạy yoga; đào tạo cho các huấn luyện viên yoga; trung tâm hướng dẫn tập yoga; câu lạc bộ yoga.

---

(111) **4-0551626**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49866

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GXK51-PU

GXK51-PS

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
36 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng để cố định tóc giả; chất dính dùng để cố định lông giả; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551627**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49506

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BISONIC

(731) LÊ ANH TRUNG (VN)
76 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu ghi camera hành trình; camera hành trình; thiết bị đo áp suất lốp xe; cảm biến áp suất lốp xe ô tô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: loa, màn hình cho xe cộ, thiết bị đầu ghi camera hành trình, camera hành trình, thiết bị đo áp suất lốp xe, cảm biến áp suất lốp xe ô tô.

---

(111) **4-0551628**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49505

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MANTRA
JUST FOR MEN

(531) 9.3.1; 9.3.10; 9.3.13

(731) TRẦN THỊ HỒNG PHƯỢNG (VN)
3/41A ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ; giày dép; khăn đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, váy, mũ, giày dép, khăn đội đầu, thắt lưng (trang phục), bộ quần áo, quần áo đồng phục, quần áo bó, quần áo ngủ, quần áo mặc bên trong.

---

(111) **4-0551629**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49504

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FENG FU

(731) TRẦN THỊ HỒNG PHƯỢNG (VN)
3/41A ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ; giày dép; khăn đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, váy, mũ, giày dép, khăn đội đầu, thắt lưng (trang phục), bộ quần áo, quần áo đồng phục, quần áo bó, quần áo ngủ, quần áo mặc bên trong.

---

(111) **4-0551630**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49508

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DIỄM DORA

(731) HUỲNH THỊ THANH DIỄM (VN)
62G, khu phố 5, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0551631**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49511

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 6.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG ĐAKAI (VN)
Số 62, đường Trần Huy Liệu, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; móc khóa bằng da; ô (dù); túi du lịch; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh; cốc; tách; chén; đồ gốm để chứa đựng.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; áo thun; khăn choàng (trang phục).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0551632**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49546

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Medirinfo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551633**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49545
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 31/10/2023

Nadyfovir

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551634**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49544
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 31/10/2023

Medipenic

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551635**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49543
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 31/10/2023

Nadypedoc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551636**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49542

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Amorazan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551637**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49552

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Nadybupa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551638**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49551
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 31/10/2023

Nadifoso

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551639**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49550
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 31/10/2023

Nadycarbam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551640**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49549
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 31/10/2023

Nadydalat

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551641**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49548

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Medicezin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551642**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49547

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CEZINCHEW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0551643**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49579

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

upzstore

(731) NGUYỄN THÀNH ĐẠT (VN)
207/57 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0551644**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49441

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AKINDY

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM WELOVE (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn sắc đẹp.

---

(111) **4-0551645**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49442

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOHEDAY

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM WELOVE (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn sắc đẹp.

---

(111) **4-0551646**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48903

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

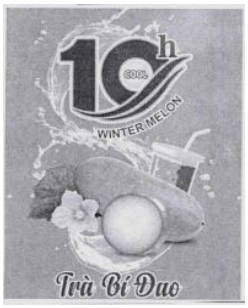

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.19; 5.7.22; 5.9.14; 11.3.3; 11.3.6; 26.1.1; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH GIA QUỲNH PHÁT (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0551647**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48904

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

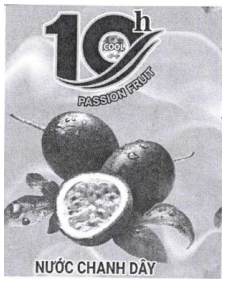

(531) 1.15.15; 5.7.12; 5.7.22; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH GIA QUỲNH PHÁT (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco Lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rôvà các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0551648**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48915

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7

(731) PHẠM VĂN LUÂN (VN)
Thôn Bắc Khu, xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm đèn trang trí nội thất: đèn sàn; đèn học; đèn để bàn; đèn treo tường; đèn trang trí làm thủ công.

---

(111) **4-0551649**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49012

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.6.3; 26.1.6

(731) INTRADIN (SHANGHAI) IMPORT& EXPORT CO., LTD. (CN)
No. 118 Duhui Road, Minhang District, Shanghai 201109, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội đầu; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm cho động vật; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm tắm cho chó [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; dầu gội diệt côn trùng ký sinh dùng cho động vật; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; thuốc trừ rệp dùng cho chó; tã lót cho thú cưng.

Nhóm 06: Xích bằng kim loại dùng cho gia súc; chuông cho súc vật; bể tắm cho chim [kết cấu] bằng kim loại; chuồng bằng kim loại dùng cho động vật hoang dã; dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, cố định, bằng kim loại; chuồng chim [kết cấu] bằng kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ xén lông gia súc; dụng cụ xén lông động vật [công cụ cầm tay].

Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây buộc chó săn bằng da thuộc; vòng cổ dùng cho động vật; rọ bịt mõm; tấm choàng cho động vật; bộ yên cương cho động vật.

Nhóm 20: Giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; máng cỏ cho súc vật; đệm cho vật nuôi trong nhà; thanh gỗ cho mèo cào chân.

Nhóm 21: Lược cho động vật; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; găng tay chải lông động vật; bát ăn dùng cho vật nuôi; chuồng cho vật nuôi trong nhà; máng đựng thức ăn gia súc.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi; bóng cho trò chơi.

Nhóm 31: Ổ cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc, cho tiêu dùng động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật.

(111) **4-0551650**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49020

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUTOS

(731) PHẠM VĂN ĐỨC (VN)
Sô 506 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: đồng hồ, kính mắt, gọng kính, mắt kính, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; nhập khẩu gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; xuất khẩu gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính, và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (các loại mắt kính, đồng hồ); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0551651**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49021

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.6; 26.1.2; 26.13.25

(731) LƯU TIẾN DŨNG (VN)
Số nhà 154, đường Mai Hắc Đế, khối 3, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Lươn đóng gói; cá đóng gói; lươn sấy; lươn khô; cá sấy; bò sấy; lợn sấy; gà đã qua chế biến.

Nhóm 30: Nước sốt đóng gói; nước mắm [gia vị]; nước tương; nước sốt gia vị.

---

(111) **4-0551652**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49089

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PENGUIN LIFE

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VPLUS VIỆT NAM (VN)
Số G20A đường số 12, khu đô thị Sao Đỏ, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ marketing; dịch vụ truyền thông qua mạng internet.

---

(111) **4-0551653**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49114

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HÀNỘI
CAFÉ GIẢNG
SINCE 1946

(531) 7.1.6; 11.3.3

(731) NGUYỄN TRÍ HÒA (VN)
39 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; cà phê xay; cà phê trứng; đồ uống làm từ cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, hạt cà phê rang, cà phê xay, cà phê trứng, đồ uống làm từ cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551654**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49115

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Since1946

(531) 2.1.1

(731) NGUYỄN TRÍ HÒA (VN)
39 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; cà phê xay; cà phê trứng; đồ uống làm từ cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, hạt cà phê rang, cà phê xay, cà phê trứng, đồ uống làm từ cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551655**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49130

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9

(731) TỪ ANH HUY (VN)
Số 5, đường Số 3, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, dầu thơm; tinh dầu; xà phòng; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; collagen dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0551656**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49183

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BÀ TỔNG

(731) TRẦN QUANG HIẾU (VN)
113B Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán bún; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0551657**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49219

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Lộc Lực Bảo

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước yến (đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0551658**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49430

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHAOHAO 潮浩

(531) 24.15.7; 25.3.1; 26.3.1; 26.3.23

(731) ZHEJIANG CHAOHAO ELECTROMECHANICAL TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
NO.8, Changsheng Road, Xinao Industrial Zone, Hongqiao Town, Yueqing, Wenzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xử lý chất dẻo; máy nghiền; máy dập nổi; lưỡi dao là bộ phận của máy; máy nhào; máy gia công kim loại.

---

(111) **4-0551659**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43785

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HAKARI

(731) TRỊNH NHÂM HƯỞNG (VN)
Thôn Cam Lâm, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch, keo chít mạch, keo chít mạch chà ron (tất cả là hỗn hợp từ xi măng, cát và các phụ gia).

---

(111) **4-0551660**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49912
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/11/2023

Trybismuth

(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD. (IN)
253, Dr. Annie Besant Road, Worli Colony P.O., Mumbai-400030, INDIA
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551661**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49911
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/11/2023

Trymogas

(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD. (IN)
253, Dr. Annie Besant Road, Worli Colony P.O., Mumbai-400030, INDIA
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551662**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49910
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/11/2023

Trymobis

(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD. (IN)
253, Dr. Annie Besant Road, Worli Colony P.O., Mumbai-400030, INDIA
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551663**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49915
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Trymokos

(220) 02/11/2023

(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD. (IN)
253, Dr. Annie Besant Road, Worli Colony P.O., Mumbai-400030, INDIA

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551664**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49914
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Trybismo

(220) 02/11/2023

(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD. (IN)
253, Dr. Annie Besant Road, Worli Colony P.O., Mumbai-400030, INDIA

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551665**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49933
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PROFESSIONAL IMPERITY®

(220) 02/11/2023

(731) IMPERITY PROFESSIONAL MILANO KFT. (HU)
B. ép. 1. em., Balatoni út 2/A H-1112 Budapest, Hungary

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem điều trị cho da đầu không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm sạch da [không chứa thuốc]; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; chế phẩm dưỡng tóc dạng nước; sáp vuốt tóc; chế phẩm chăm sóc tóc, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy màu tóc; nước hoa; kem dưỡng giúp uốn sóng tóc bền nếp; dầu gội đầu; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm điều trị tóc không chứa thuốc, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chải tóc [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc da [không chứa thuốc]; nước thơm chăm sóc tóc; chế phẩm làm sạch da; dầu dưỡng tóc; kem chăm sóc da, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; serum chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; bộ sản phẩm

giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm làm sạch da thuộc; dầu ete; gel làm bóng tóc; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất trung hoà giúp uốn sóng tóc bền nếp; gel tạo kiểu tóc; dầu xả dạng xịt dùng cho da đầu.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp tóc; dịch vụ chăm sóc da đầu.

---

(111) **4-0551666**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49936
(220) 02/11/2023
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ViaDraco

(731) NGUYỄN QUANG ĐẠO (VN)
Thôn 4, xã Vân Đồn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, mua bán các sản phẩm cụ thể sau: phân bón, sơn, mực in, mỹ phẩm, đồ dùng trang điểm, dụng cụ trang điểm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch dùng trong gia dụng, nến, thực phẩm chức năng, chế phẩm diệt động vật có hại, đồ ngũ kim bằng kim loại và phi kim, dao, kéo, dụng cụ cầm tay, thiết bị vệ sinh, hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ trong nhà bếp, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, thiết bị và hệ thống làm lạnh, thiết bị và hệ thống điều hòa, thiết bị và linh kiện công nghệ và tin học, máy tính, linh kiện máy tính, phần mềm máy tính có thể tải về, phương tiện giao thông, linh kiện xe cộ và bộ phận của xe cộ, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, đồ dùng học tập, quần áo và phụ kiện thời trang, quần áo cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, đồ lưu niệm, đồ nội thất, túi xách, ba lô, ví, rèm, thảm trải sàn, giày dép, mũ, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể dục, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê và đồ uống từ cà phê, bánh kẹo, kem, sữa, mứt, hạt được bảo quản dùng cho người, đường, thảo mộc làm gia vị, nước chấm, thực phẩm chế biến và bảo quản trên cơ sở rau củ quả, thịt, cá, đồ gia vị, đồ uống không cồn và có cồn.

---

(111) **4-0551667**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49952
(220) 02/11/2023
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ENTOZEFLOX

(731) OREGPHARM LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
16192 Coastal Highway, Lewes, Delaware 19958, USA

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551668**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49957

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

XKCheri

(731) PHẠM KINH KHA (VN)
Số nhà 52 ngõ 260/28 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xịt khoáng (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng xịt; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xịt khoáng (mỹ phẩm), mỹ phẩm, mỹ phẩm dạng xịt, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mỹ phẩm cho trẻ em, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551669**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49956

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OrisChéri

(731) PHẠM KINH KHA (VN)
Số nhà 52 ngõ 260/28 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xịt khoáng (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng xịt; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xịt khoáng (mỹ phẩm), mỹ phẩm, mỹ phẩm dạng xịt, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mỹ phẩm cho trẻ em, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551670**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49955
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/11/2023

KENTVILAR

(731) OREGPHARM LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
16192 Coastal Highway, Lewes, Delaware 19958, USA

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551671**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49954
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/11/2023

LAMMERMET

(731) OREGPHARM LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
16192 Coastal Highway, Lewes, Delaware 19958, USA

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551672**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49953
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/11/2023

TIMDERMART

(731) OREGPHARM LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
16192 Coastal Highway, Lewes, Delaware 19958, USA

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551673**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49974

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 2.1.15

(731) TRẦN VĂN MINH (VN)
412/8 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; áo váy; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(111) **4-0551674**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48587

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VSVIN STONEPAINT

(731) CÔNG TY TNHH VŨ STONE PAINT (VN)
380/31 Trường Chinh, khu phố 2, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn cao cấp các loại (trừ sơn cách nhiệt, cách điện); sơn đá.

---

(111) **4-0551675**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48588

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VUVIN STONEPAINT

(731) CÔNG TY TNHH VŨ STONE PAINT (VN)
380/31 Trường Chinh, khu phố 2, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn cao cấp các loại (trừ sơn cách nhiệt, cách điện); sơn đá

---

(111) **4-0551676**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48739
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AUGMEX

(220) 26/10/2023

(731) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)
25-23, Nojanggongdan-gil, Jeondong-myeon, Sejong-si, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551677**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48752
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/10/2023

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.1; 5.3.13; 5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THIÊN BẢO (VN)
Lầu 1-2-3, số 52-54-56-58 đường 26, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0551678**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48753
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/10/2023

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.1; 5.3.13; 5.5.20; 25.7.25; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THIÊN BẢO (VN)
Lầu 1-2-3, số 52-54-56-58 đường 26, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0551679**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48800
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/10/2023

TOMATO HƯỜNG

(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Thôn Tư Lương, xã Tân An, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung cua các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thõng tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, mstagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0551680**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48801
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/10/2023

JACK PHAN

(731) PHAN CÔNG VĂN (VN)
Thôn Bàu Bĩnh, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tinh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giai trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tàng internet vi mục đích giải trí, giáo dục; sàn xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng frên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage)

---

(111) **4-0551681**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48802
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/10/2023

TRƯƠNG CÔNG TRINH

(731) TRƯƠNG CÔNG TRINH (VN)
4/13 đường 3A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage)

---

(111) **4-0551682**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48808

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Stedvn

(731) CÔNG TY TNHH U.S PHAR (VN)
2246 Ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng)

---

(111) **4-0551683**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49607

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NAUYI

(731) UPL MAURITIUS LIMITED (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0551684**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49628

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Taka DTK

(731) DƯƠNG NGỌC YẾN (VN)
156/3C1 Nam Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo; quần lót; quần áo lót thấm mồ hôi.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo lót phụ nữ [đồ vải], quần áo, quần lót, quần áo lót thấm mồ hôi.

---

(111) **4-0551685**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49636

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

UPION

(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT KHẢI INTERNATIONAL (VN)
SH-03 đường NB-D1, khu Eco Xuân Lái Thiêu, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (dạng thô); hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến); hạt nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô; hạt nhựa màu (dạng thô).

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: hạt nhựa (dạng thô), hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến), hạt nhựa nhân tạo dạng thô, nhựa tổng hợp dạng thô, hạt nhựa màu (dạng thô).

---

(111) **4-0551686**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49640

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TAIKERO

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC NGÂN HƯNG (VN)
Số 52 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén.

---

(111) **4-0551687**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49641

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OHIRI

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC NGÂN HƯNG (VN)
Số 52 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén.

---

(111) **4-0551688**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49643

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

InnoSlim

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THE TOP HEALTH (VN)
Phòng 5, tầng 1, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng, bổ sung chất dùng trong y tế; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 30: Cà phê; sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống sôcôla có sữa.

---

(111) **4-0551689**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49681

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHƯỚC DUYÊN

(731) LÂM PHI HÙNG (VN)
48 Rạch Chiếc, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng chay; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống chay; dịch vụ quán lẩu chay.

---

(111) **4-0551690**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46144
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SAPALY

(220) 13/10/2023

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể: thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; thịt viên; rau củ đã qua chế biến.

---

(111) **4-0551691**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46066
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PYNTLER

(220) 12/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYNT (VN)
274 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi (thiết bị vệ sinh); sứ bệt (thiết bị vệ sinh); vòi xịt nước trong nhà vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh; quảng cáo hệ thống và thiết bị vệ sinh; xuất nhập khẩu hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0551692**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46049
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

amPure

(220) 12/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU HƯNG YÊN (VN)
Km số 7, quốc lộ 39, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0551693**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46038
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

RUMRUM

(220) 12/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIHAMEX (VN)
Cụm công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh snack (bim bim).

---

(111) **4-0551694**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46037
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ZOOMZOOM

(220) 12/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIHAMEX (VN)
Cụm công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; mì sợi; mì ống; bánh snack (bim bim).

---

(111) **4-0551695**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46025
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

43FOODS
Thực phẩm an toàn, vững vàng sức khỏe

(220) 12/10/2023

(531) 2.9.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14

(591) đen

(731) VÕ THỊ HẠNH DUNG (VN)
Tổ 29, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; các loại hạt dinh dưỡng chế biến ăn liền (hạt óc chó, hạt điều, hạt mắc ca).

Nhóm 35: Mua bán: rau củ quả tươi sống, rau củ quả chế biến dạng salad, nước ép, muối chua, thịt heo muối, khô heo, khô bò, chả heo, chả bò, xúc xích, hải sản muối chua, muối mắm, chà bông cá trích.

---

(111) **4-0551696**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45997
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BAREUMI

(220) 12/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) SEO KI SOO (KR)
#105-5003 (Doosan We've the Zenith), 2435 Dalgubeol Daero, Suseong-Gu, Daegu Metropolitan City, Korea
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thục hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0551697**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45988
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HUANO

(220) 12/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) JIANG QIAN (CN)
257 Xinfeng Road, Hongqiao Town, Yueqing City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; cầu dao điện; tai nghe; tai nghe để liên lạc từ xa; bàn phím máy vi tính; phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0551698**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45983
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GMAX

(220) 12/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MLH VIỆT NAM (VN)
Thôn Thanh Thủy, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy nhà vệ sinh; nước xả vải.

---

(111) **4-0551699**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45932

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LEAP
PQ-9903A

(591) Đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC TAM ANH (VN)
581 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác.

---

(111) **4-0551700**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45871

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

独牙
DUYA

(731) QINHUANGDAO DUYA BILLIARDS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Wulitai Village, Shihe Town, Shanhaiguan Dist., Qinhuangdao, Hebei, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp phim ảnh,không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

---

(111) **4-0551701**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45864

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MAHAKON

(731) TRẦN THỊ KIỀU MAI (VN)
Ấp Tân Quới, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 12: Xe máy; lò xo giảm xóc cho xe cộ; trục của xe cộ; động cơ xe máy; ổ bi [bộ phận của xe cộ]; xích xe máy.

---

(111) **4-0551702**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45859

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Seromi

(731) VŨ BÁ TRUNG (VN)
340/46 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0551703**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45858

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Mercidy

(731) VŨ BÁ TRUNG (VN)
340/46 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0551704**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49726

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AGbiz

(731) TRẦN MINH SƠN (VN)
TDP số 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, có thể tải về trong lĩnh vực quản lý kinh doanh (chat page, telesale, crm); ứng dụng có thể tải về trong lĩnh vực quản lý kinh doanh (phần mềm ứng dụng); phần mềm máy tính có thể tải về để quản lý việc bán hàng trên các kênh thương mại điện tử; phần mềm quản lý quá trình bán hàng đa kênh (fulfillment).

---

(111) **4-0551705**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49727

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AGsale

(731) TRẦN MINH SƠN (VN)
TDP số 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, có thể tải về trong lĩnh vực quản lý kinh doanh (chat page, telesale, crm); ứng dụng có thể tải về trong lĩnh vực quản lý kinh doanh (phần mềm ứng dụng); phần mềm máy tính có thể tải về để quản lý việc bán hàng trên các kênh thương mại điện tử; phần mềm quản lý quá trình bán hàng đa kênh (fulfillment).

---

(111) **4-0551706**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49732

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIMEX

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LIMEX (VN)
688/24/9 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: mỹ phẩm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, nước súc miệng, dao cạo râu, băng vệ sinh, tã người lớn, bao cao su, tăm, chỉ nha khoa, văn phòng phẩm (keo, băng keo, dao rọc giấy, máy đóng gáy lò xo, tờ ép nhựa, súng bắn keo, máy tính bỏ túi, bàn cắt giấy, ruy băng, máy ép nhựa, máy hủy tài liệu, máy fax, máy in, máy pho-to-cop-py), máy móc thiết bị điện tử (đồ điện tử, điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, chuột máy tính, thiết bị sạc điện, thẻ nhớ, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, máy nghe nhạc, tai nghe bluetooth, thiết bị lưu trữ (USB), camera giám sát, đầu đĩa DVD, đầu máy karaoke, máy quay phim, ống nói (micrô), máy ảnh, máy chiếu, máy khuếch đại wifi, bộ phát wifi di động, máy khuếch tán tinh dầu), đồ dùng gia đình (kệ, khăn giấy, khăn lau, lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nổ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, đèn sưởi, bình nước, bình giữ nhiệt, đế lót ly, màng bọc thực phẩm, móc dán tường, móc treo quần áo, nệm, nến, nhiệt kế, bông ráy tai, khăn lau, tạp dề, nồi, chảo, ấm đun nước, nôi, võng, núm ty, bình sữa, bình tập ăn uống, nước giặt, tivi, tủ lạnh, nước lau nhà, sáp thơm, xịt phòng, nước lau kính, nước rửa chén, bột giặt, nước tẩy rửa ô tô, xe máy, bình xịt tưới cây, thảm chùi chân, cây lăn bột, cây lau nhà, dụng cụ làm giá đỗ, dụng cụ hút mùi, đèn pin, ly (cốc), sản phẩm thời trang (quần áo, giày dép), thủy tinh các loại (chao đèn thủy tinh, đồ trang trí bằng thủy tinh, đồ dùng bằng thủy tinh (ly, chén, bát, dĩa, tô, cốc, bình, lọ, chai, hộp, hũ, đèn, ống thủy tinh, hồ, ấm trà, gạt tàn thuốc, chậu).

---

(111) **4-0551707**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49741

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PUTANEST
Healthy for living!

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHÚ THÀNH (VN)
233/30 Nguyễn Duy Cung, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0551708**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49765

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.5.2

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
246/9B Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính râm; gọng kính.

Nhóm 18: Balô; túi xách; bóp (ví).

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); vớ (tất); đồ nội y nam giới.

---

(111) **4-0551709**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49763

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ONNEEYES

(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG VĂN NINH (VN)
Căn hộ 68, Arden Park, khu đô thị Hanoi Garden City, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (lens mắt); kính áp tròng cận thị (lens cận thị).

---

(111) **4-0551710**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49775

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CoolaKiss

(731) ĐẶNG ĐÌNH CHUNG (VN)
Số 67, tổ 21, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu: cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giầy và miếng đệm gót giầy, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cốt khung); khăn gập cài túi áo ngực/complê; túi bọc làm ấm chân, không dùng điện.

---

(111) **4-0551711**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49774

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Chanvie Leen
Lingerie

(531) 26.11.8

(731) ĐẶNG ĐÌNH CHUNG (VN)
Số 67, tổ 21, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu: cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giầy và miếng đệm gót giầy, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cốt khung); khăn gập cài túi áo ngực/complê; túi bọc làm ấm chân, không dùng điện.

---

(111) **4-0551712**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49772

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Sister mood

(531) 5.3.6

(731) ĐẶNG ĐÌNH CHUNG (VN)
Số 67, tổ 21, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; bộ phận của quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu: cổ tay áo, túi, lớp lót may sẵn, gót giầy và miếng đệm gót giầy, lưỡi trai của mũ, khung mũ (cốt khung); khăn gập cài túi áo ngực/complê; túi bọc làm ấm chân, không dùng điện.

---

(111) **4-0551713**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49770

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Santa Fe

(731) TMP GLOBAL COMPANY LIMITED (BZ)
25 Guzman Street, Belama Phase 1, Belize City, Belize

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu.

---

(111) **4-0551714**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46231

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BÌNH THÔNG HÃN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551715**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46230

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GROWFIXIX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551716**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46229

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BRIGMAX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551717**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46228
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HEADSAMIN

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551718**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46227
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HEPAOFF

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551719**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46226
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

OUTVICOMPLEX

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551720**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46225
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/10/2023

SULO-NEXT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551721**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46223
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/10/2023

OCCASION

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551722**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46222
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/10/2023

OUTVITAL-H 5000

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551723**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46221
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CUNEXBIN

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551724**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46220
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CALNYCESS

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551725**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46219
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DAYAFORE

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chúc năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551726**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46218
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/10/2023

ZENOLXUM

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551727**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46217
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/10/2023

HEROTICO

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551728**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46216
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/10/2023

TABILIFE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0551729**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42161

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 1.15.24; 5.3.15; 5.3.20; 11.3.3

(591) Xanh ngọc, cam.

(731) TRẦN QUỐC THẮNG (VN)
139 đường B Trưng Trắc, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551730**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42162

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh ngọc, trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TẠO NÉT XUÂN (VN)
38/11 Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề thẩm mỹ; học viện dạy nghề phun xăm trên chân mày, môi, mí mắt; đào tạo thực hành; tổ chức những khóa học dài hạn hay cấp tốc về thẩm mỹ, làm đẹp; tổ chức các chương trình hội nghị hội thảo về làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám.

---

(111) **4-0551731**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42167

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.17.11; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Phấn hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHÂN LỘC (VN)
50 Ký Hòa, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; dầu gội; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm cụ thể là sữa tắm, dầu gội, kem dưỡng da, chất khử mùi (sử dụng cho người), kem dưỡng tóc, sữa rửa mặt, nước hoa, sản phẩm da và giả da cụ thể là: túi xách da, quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; làm tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ cắt sửa móng tay; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0551732**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42168

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 24.15.21; 26.1.1; 26.2.3; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SANEST LE VY 29 (VN)
Số 242 Quang Trung, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (đã chế biến); thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0551733**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42169

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 24.15.21; 26.1.1; 26.2.3; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SANEST LE VY 29 (VN)
Số 242 Quang Trung, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (đã chế biến); thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0551734**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42174

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHALLENGE (VN)
Ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0551735**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42173
(181) 20/09/2033
(220) 20/09/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM ĐẠI LỢI (VN)
68 Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thực phẩm trên cơ sở cá; mắm cá; mắm tôm tép; mắm ba khía; mắm ruốc.

---

(111) **4-0551736**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42202
(181) 21/09/2033
(220) 21/09/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.5.15; 3.5.24; 25.5.25; 26.4.6; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc, be, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HHL VIỆT NAM (VN)
Thôn Thanh Huệ, xã Đức Hoà, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bỉm; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh.

---

(111) **4-0551737**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42206
(181) 21/09/2033
(220) 21/09/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh lá, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VNCOIMINS TÂN QUANG (VN)
Xóm Tân Mỹ, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 19: Xi măng; cọc xi măng; lớp phủ xi măng chịu lửa; tấm xi măng; xi măng chịu nhiệt; xi măng dùng cho lò cao.

---

(111) **4-0551738**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41565

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Xóm Thái Sơn, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0551739**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41576

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XNK EBISU GROUP (VN)
Số 6 ngõ 20 Đông Thắng, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc; trà; sôcôla; kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551740**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41609

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, vàng nhạt, cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TRẢI NGHIỆM ỨNG HÒA (VN)
Đoàn Xá, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn và phát triển thương hiệu AMC Việt Nam (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 29: Giò chả (chế biến từ thịt động vật); chả hải sản (chế biến từ hải sản); vịt ủ thảo mộc (chế biến từ thịt vịt, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua và bán: giò chả (chế biến từ thịt động vật), chả hải sản (chế biến từ hải sản), vịt ủ thảo mộc (chế biến từ thịt vịt, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0551741**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48786

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MẮC CA VIỆT (VN)
Số 162, thôn 1, xã Hòa Trung, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca hữu cơ đã được chế biến, sấy khô và bảo quản.

---

(111) **4-0551742**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48807

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.21; 5.7.21

(591) Tím, vàng, xanh lá cây, tím than, xanh dương, tím nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIM RỪNG PHÚ QUỐC (VN)
Tổ 5, ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu (đồ uống); rượu sim.

---

(111) **4-0551743**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48849

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.10; 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 26.1.1

(591) Mau đỏ, màu trắng

(731) NGUYỄN TRƯỜNG HOÀNG (VN)
Thôn 7, xã Diễn Kỷ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; tạo hình trang trí trên thực phẩm; trang trí thực phẩm; trang trí bánh.

---

(111) **4-0551744**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48867

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.1; 7.5.10; 21.1.13; 24.1.1; 26.3.1; 26.3.5

(591) xanh dương, trắng, đen

(731) NGUYỄN TUẤN LONG (VN)
176/39 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bộ cờ vua; bàn cờ vua.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bộ cờ vua, bàn cờ vua.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ cờ vua.

---

(111) **4-0551745**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48868
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/10/2023

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) NGUYỄN ĐỨC TÙNG (VN)
Số 3, B139, tổ 13, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; quán trà; cà phê.

---

(111) **4-0551746**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48891
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/10/2023

(531) 1.15.23; 3.7.15; 3.7.19; 3.7.24; 25.3.3; 26.1.1
(591) Màu trắng, màu xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TIGERSEA (VN)
114B Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu diezel; dầu nhiên liệu; dầu để bôi trơn; dầu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán: nhiên liệu, dầu diezel, dầu nhiên liệu, dầu để bôi trơn, dầu động cơ.

---

(111) **4-0551747**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49580
(181) 01/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 01/11/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) xanh, ghi, trắng
(731) NGUYỄN NGỌC TIN (VN)
Khu phố Phước Lâm, xã Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu diezel; dầu gazoin; dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu mazut.

Nhóm 09: Ắc quy khởi động dùng cho xe máy, xe điện; hệ thống lưu điện dùng cho xe máy, xe điện; thiết bị đo axit dùng cho ắc quy; ắc quy cho thắp sáng; thiết bị nặp ắc quy; gương [quang học].

---

(111) **4-0551748**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49591

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 4.5.4; 4.5.21; 26.4.1

(591) cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BOTEX VIỆT NAM (VN)
Lô R3(1079) phố Trương Đỗ, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; bơm khí nén; máy nén [máy móc]; máy nén khí trục vít; máy công cụ vận hành bằng khí nén.

---

(111) **4-0551749**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49659

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.4.2; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0551750**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49657

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.23; 25.7.20; 26.1.2; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.7

(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0551751**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49661

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.2

(591) Trắng, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0551752**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49662

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.2.7; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh nước biển

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0551753**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49663

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.11.3

(591) Xanh lá, xanh cốm, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH MẦM VÀNG (VN)
Thôn Kinh Nguyên, xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Trà các loại (trừ loại dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối trà các loại.

---

(111) **4-0551754**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49682

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.3; 25.7.17; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, vàng, trắng, tím.

(731) LÂM PHI HÙNG (VN)
48 Rạch Chiếc, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng chay; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống chay; dịch vụ quán lẩu chay.

---

(111) **4-0551755**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49697

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đen, vàng

(731) CÔNG TY TNHH PHỤC VỤ LỄ TANG NGUYÊN AN (VN)
Số 7 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm: áo quan, quan tài, quách bằng gỗ, quần áo dùng cho tang lễ, nến thắp sáng, hoa tươi, hoa giả, hoa khô, vòng hoa, lẵng hoa, vàng mã, bình đựng tro hỏa táng, bát hương, lọ hoa, mâm bồng, đũa bông để cúng, đèn dầu, nậm rượu, hũ, cốc phật thủ, kỷ (bộ ấm chén thờ), lọ lộc bình, bộ đỉnh hạc, đài tưởng niệm mộ chí, tấm mộ chí, tấm bia mộ chí, vải liệm, chuỗi hạt, chuông, hầm mộ mai táng bằng kim loại, bài vị, bàn thờ, tủ thờ, màn thờ, bút dạ, khung ảnh, khăn trải bàn, giấy bản, khăn đội đầu, sổ tay, băng tang đen (đeo ngực), kèn, trống, gối, tổ tôm (thẻ bài trò chơi), đồng tiền xu âm dương, ban phật (dùng để thờ cúng), đài tụng kinh, hoành phi câu đối, đá khô dùng để ướp xác, quách bằng sành/sứ, tiểu bằng sành/sứ.

Nhóm 39: Cho thuê xe chở khách; cho thuê xe chở người mất (xe tang); vận chuyển hàng hóa; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; vận tải.

Nhóm 45: Dịch vụ hỗ trợ/tư vấn khi mất người thân; dịch vụ mai táng; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ hỏa táng; dịch vụ tang lễ; tiến hành các nghi lễ tôn giáo.

---

(111) **4-0551756**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46147
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/10/2023

(531) 26.3.23; 26.11.8; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGA LINH (VN)
Số nhà 222, tổ 31, ngõ 141 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu nhiên liệu; dầu nhớt cho động cơ ô tô và xe máy; dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu để bôi trơn.

---

(111) **4-0551757**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46145
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/10/2023

(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh đen, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê chưa rang; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0551758**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46143
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/10/2023

(531) 9.7.1; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, đỏ đậm, đỏ đô, đỏ nhạt, trắng, hồng nhạt, xám đậm, xám.
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể gồm: thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; thịt viên; rau củ đã qua chế biến.

---

(111) **4-0551759**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46139

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.1; 5.1.16; 6.1.2; 26.4.1; 26.4.5

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LÂM ĐỒNG (VN)
Số 1 đường Lê Đại Hành, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn du lịch; vận chuyển lữ hành; tổ chức du lịch trong nước và ngoài nước; dịch vụ chỉ dẫn du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Tổ chức vui chơi giải trí; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ [lưu trú tạm thời]; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0551760**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46048

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) DR. FALK PHARMA GMBH (DE)
Leinenweberstrasse 5, 79108 Freiburg, Germany

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0551761**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49143
(220) 30/10/2023
(181) 30/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.5; 13.3.9; 26.2.7; 26.4.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BÁCH THÀNH LÊN (VN)
Số 28, ngách 1 ngõ 111 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0551762**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49144
(220) 30/10/2023
(181) 30/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 8.7.4; 25.1.6; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BÁCH THÀNH LÊN (VN)
Số 28, ngách 1 ngõ 111 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0551763**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49182
(220) 30/10/2023
(181) 30/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9
(591) Màu xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN LỘC AVIN (VN)
Số 237/56 Lê Văn Lương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: đồ trang sức, đá quý và bán quý;tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: đồ trang sức, đá quý và bán quý;dịch vụ giới thiệu các sản phẩm đồ trang sức, đá quý và bán quý trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ;dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ trang sức, đá quý và bán quý.

---

(111) **4-0551764**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49184

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

POVISCO
Aluminum door hardware

(531) 26.4.3

(591) Màu đỏ, màu đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU AVIHA (VN)
Số 237/56 Lê Văn Khương, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; ốc vít bằng kim loại; cửa bằng kim loại; kim loại hợp kim phổ thông; vật liệu kiến trúc kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0551765**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49206

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

green nutri

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HẢI BÌNH (VN)
2B Phan Thúc Duyên, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Catalô; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; tờ rơi; sách hướng dẫn; bút viết.

Nhóm 18: Ô (dù); ba lô; mác bằng da dùng cho quần áo; ví; túi xách; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 30: Thực phẩm giàu tinh bột; bột ngũ cốc dinh dưỡng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm giàu tinh bột, bột ngũ cốc dinh dưỡng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, ngũ cốc dinh dưỡng dạng lỏng, quần, áo, ly, cốc, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, bút viết, ô (dù), ba lô, ví, túi xách, ví đựng danh thiếp.

---

(111) **4-0551766**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49409
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

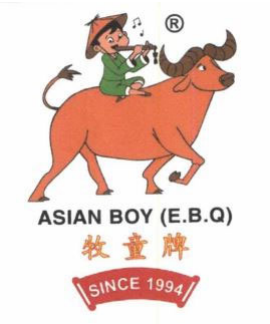

(220) 31/10/2023

(531) 2.5.2; 2.5.20; 2.5.21; 3.4.4; 25.1.6
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH NGUYỆT (VN)
C7/27A1 đường Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Chổi.

Nhóm 29: Rau củ quả (muối chua hoặc trộn chua ngọt); hành (đã chiên hoặc sấy khô); tỏi (đã chiên hoặc sấy khô); mắm (làm từ cá); nước mắm; thủy hải sản (không còn sống).

Nhóm 30: Bánh tráng; hủ tiếu (làm từ gạo); bún (làm từ gạo); bánh hỏi (làm từ gạo); miến khô; mì ống (nui); mì sợi; mì ăn liền; trà; cà phê; ca cao; socola; bánh kẹo; bột thực phẩm; bột mì; nước tương.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả (muối chua hoặc trộn chua ngọt), hành (đã chiên hoặc sấy khô), tỏi (đã chiên hoặc sấy khô), mắm (làm từ cá), nước mắm, nước tương, bánh tráng, hủ tiếu (làm từ gạo), bún (làm từ gạo), bánh hỏi (làm từ gạo), miến khô, mì ống (nui), mì sợi, mì ăn liền, trà, cà phê, ca cao, socola, bánh kẹo, bột thực phẩm, bột mì, thủy hải sản đã chế biến và tươi sống, đồ lưu niệm (làm bằng tay), chổi, vợt cà phê (bằng vải), đũa tre, nón lá, dây cột đồ (bằng ni lông), màng nhựa (PE); tiếp thị để bán sản phẩm; quảng cáo để bán sản phẩm; triển lãm, trưng bày sản phẩm để bán hàng.

---

(111) **4-0551767**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49400
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

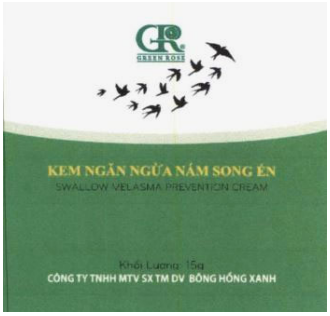

(220) 31/10/2023

(531) 1.5.1; 1.15.23; 3.7.16; 3.7.26; 5.5.20; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÔNG HỒNG XANH (VN)
35 đường 20, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551768**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49432

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng, tím, da cam, xanh dương nhạt, hồng

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI PHƯƠNG ANH (VN)
Số 151, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; xe hẩy chân [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; xe cộ đồ chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0551769**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49431

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI PHƯƠNG ANH (VN)
Số 151, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Máy tập thể dục ngoài trời; máy chạy bộ [dụng cụ thể thao]; xà đơn; xà kép; xe đạp gắn cố định để luyện tập; dụng cụ tập luyện hình thể.

---

(111) **4-0551770**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49904

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng, cam.

(731) HUỲNH TẤN PHÚC (VN)
D20/17Q, ấp 4A, đường Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chiết xuất của hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0551771**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49906

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.9.1; 25.5.25; 26.4.2

(591) Hồng, trắng, xanh than, đen, xanh dương, vàng, đỏ.

(731) NGUYỄN KIM HẬU (VN)
Thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các loại quần áo thời trang; kinh doanh quần áo thể dục thể thao; kinh doanh các loại trang phục; bán buôn bán lẻ các loại mũ thời trang; bán buôn bán lẻ các loại kính thời trang; bán buôn bán lẻ các loại phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0551772**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49917

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 25.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BOSSUN VIỆT NAM (VN)
127A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn lót tường; sơn chống thấm; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0551773**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49918

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 25.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BOSSUN VIỆT NAM (VN)
127A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn lót tường; sơn chống thấm; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0551774**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49927

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ nâu, trắng.

(731) PHÙNG KHÁNH THIỆN (VN)
Phòng 410, tòa nhà M1C, CC Thanh Hà, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; trà thảo dược: thảo dược; liniments; rễ cây thuốc; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; thịt; thịt đã được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; trái cây đã chế biến; hoa có thể ăn được, đã sấy khô.

Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; gia vị; trà; bột, tinh bột cho thực phẩm; mật ong; gia vị thập cẩm; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản.

---

(111) **4-0551775**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49948

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.10

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HÓA THIỆN NÔNG (VN)
Số 04, lô 8, ngõ 67 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân đạm; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường, chuồng trại.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, phân đạm, phân hữu cơ [phân bón], chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường, chuồng trại,thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0551776**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49961

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 5.9.15; 5.9.21

(591) Đen, trắng, xanh lá, đỏ.

(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)
Số nhà 339, đường 30/4, TDP 4D thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; hạt tiêu [gia vị]; ớt [gia vị]; gia vị thập cẩm; tương ớt [gia vị].

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0551777**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49963

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 3.7.3; 3.7.24; 8.5.10; 26.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ, cam, vàng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH GÀ NƯỚNG A MẬP (VN)
225 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã qua chế biến; thịt gà nướng; thịt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0551778**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48733

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.21; 5.3.13; 5.3.14; 24.1.1; 26.1.1; 26.11.12

(591) Màu xanh nước biển, xanh ngọc, đỏ, vàng, xanh mạ, tím.

(731) CÔNG TY TNHH TM - XNK NOVA PHARMA - C.T.K (VN)
số 4, ngõ 37 đường Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0551779**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48755

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH VICSAPA VIỆT NAM (VN)
Số 8 ngách 24/48, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyên hành khách bằng đường sắt; vận chuyên hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cung cấp thông tin vận tải.

---

(111) **4-0551780**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48785

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh dương, đỏ, vàng da cam, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHUÔN THÉP ĐỨC TRÍ VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 24, khu 4, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khuôn thép [dùng cho xưởng đúc]; khuôn đúc bằng kim loại; vỏ khuôn và khuôn bằng thép để ép nhựa.

---

(111) **4-0551781**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49454

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.6; 26.1.2; 26.1.11; 26.11.11

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, trắng

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH VĂN TRÍ (VN)
Khóm Tân Trung, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Mắm; mắm làm từ cá; mắm làm từ cá đồng; tôm khô; cá khô (khô làm từ cá.

---

(111) **4-0551782**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49465

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1

(591) Màu đỏ, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ J & JI (VN)
35 Phạm Văn Hai, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày dép.

(111) **4-0551783**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49474
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Màu vàng
(731) HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU BÁC SỸ TRANG (VN)
29, đường 15, khu TĐC An Khánh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; phòng khám da liễu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0551784**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49478
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 1.1.9; 26.4.3; 26.4.7
(591) Màu vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THANH NHI (VN)
Lô A1-13 khu dân cư Vượt Lũ, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(111) **4-0551785**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49480
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 1.5.1; 2.1.15; 4.5.4
(591) Đỏ hồng, xanh nước biển, vàng, trắng, đen
(731) VŨ THỊ HẰNG (VN)
Đội 10, xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

---

(111) **4-0551786**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48914

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, da cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KM GROUP (VN)
LK-SH08, Vinhome Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0551787**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48954

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 9.1.10; 26.11.12

(591) Xanh nước biển, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FGF LOGISTICS (VN)
Số 162 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ logistics (hậu cần vận tải); dịch vụ vận chuyển hàng hoá quốc tế; dịch vụ vận chuyển hàng hoá nội địa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ kho bãi; vận tải.

---

(111) **4-0551788**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48982
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/10/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, trắng, vàng, đỏ, đen, vàng nâu, tím, cam.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NANO GREEN
(VN)
Số 2 ngách 46, ngõ 168 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho đai truyền; mỡ công nghiệp; xăng dầu; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; dầu động cơ.

---

(111) **4-0551789**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48983
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/10/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, trắng, vàng, đỏ, đen, tím, cam, vàng nâu.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NANO GREEN (VN)
Số 2 ngách 46, ngõ 168 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho đai truyền; mỡ công nghiệp; xăng dầu; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; dầu động cơ.

---

(111) **4-0551790**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48984

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc, đỏ, xanh lá cây, trắng, cam, vàng, tím, đen, vàng nâu, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NANO GREEN (VN)
Số 2 ngách 46, ngõ 168 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho đai truyền; mỡ công nghiệp; xăng dầu; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; dầu động cơ.

---

(111) **4-0551791**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48985

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, xanh lá cây, trắng, cam, vàng, tím, đen, vàng nâu, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NANO GREEN (VN)
Số 2 ngách 46, ngõ 168 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho đai truyền; mỡ công nghiệp; xăng dầu; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; dầu động cơ.

---

(111) **4-0551792**

(210) 4-2023-49038
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101775/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2023

(531) 5.5.16
(591) Vàng đồng, vàng nhạt, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG ĐỨC 1 (VN)
Số 94, đường Trần Bình Trọng, khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước mắm chay [gia vị]; gia vị; gia vị thập cẩm.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): nước mắm chay [gia vị]; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0551793**

(210) 4-2023-49039
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101776/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2023

(531) 5.5.16; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG ĐỨC 1 (VN)
Số 94, đường Trần Bình Trọng, khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước mắm chay [gia vị]; gia vị; gia vị thập cẩm.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): nước mắm chay [gia vị]; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0551794**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49040

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20

(591) Xám, trắng, xanh rêu.

(731) HỘ KINH DOANH SHOP TEEMIN (VN)
257/1C Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; mũ; giày; dép.

---

(111) **4-0551795**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49048

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đen, xanh dương, xanh nước biển.

(731) ĐỖ THỊ CẨM DUYÊN (VN)
150 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; tư vấn sở hữu trí tuệ; thực thi pháp luật; dịch vụ trọng tài phân xử.

---

(111) **4-0551796**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49055

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2; 26.3.1; 26.3.5

(591) Trăng, ghi xám, đen, xanh dương.

(731) NGUYỄN VĂN THỊNH (VN)
1/22J2 ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, vòi rửa bát, chậu vệ sinh, thiết bị lọc nước, phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: tủ, kệ, gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo

bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải, kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt.

---

(111) **4-0551797**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49054

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.18; 26.11.12

(591) Trắng, ghi xám, đỏ đậm, xanh dương.

(731) NGUYỄN VĂN THỊNH (VN)
1/22J2 ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, vòi rửa bát, chậu vệ sinh, thiết bị lọc nước, phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: tủ, kệ, gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải, kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt.

---

(111) **4-0551798**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49080

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 17.2.2; 26.1.1; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.8

(591) Vàng đồng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH CHILL BEER (VN)
816 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0551799**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49139

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.11; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ HIỀN (VN)
Thôn Nam Hà, xã Bình Dương, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo dẻo; bánh ngọt; kẹo; mứt (bánh kẹo).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bánh kẹo, kẹo dẻo, bánh ngọt, kẹo, mứt (bánh kẹo).

---

(111) **4-0551800**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49140

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, ghi, xám.

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH VĂN KHA (VN)
88/7/2, Hẻm 88, đường Huỳnh Phước, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuôc), thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng trực tiếp qua internet (livestream).

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vi mục đích giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội.

---

(111) **4-0551801**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42911
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/09/2023

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.15.15
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TM & DV SƠN AOI TEC VIET NAM (VN)
Tổ dân phố 6, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0551802**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42921
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/09/2023

(531) 1.15.15; 18.1.8; 24.17.24; 26.4.1; 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0551803**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49789

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GẠO ĐẶC SẢN
KIM SA

(591) Đỏ.

(731) VÕ NHƯ HẢI (VN)
Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo; xuất nhập khẩu gạo; quảng cáo gạo; giới thiệu sản phẩm gạo; trưng bày sản phẩm gạo.

---

(111) **4-0551804**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49790

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GẠO ĐẶC SẢN

(531) 2.1.13; 2.1.21; 3.4.4; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.2

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.

(731) VÕ NHƯ HẢI (VN)
Thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo; xuất nhập khẩu gạo; quảng cáo gạo; giới thiệu sản phẩm gạo; trưng bày sản phẩm gạo.

---

(111) **4-0551805**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49863

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Làm mẹ Hạnh phúc

(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.1; 16.1.13

(591) Hồng, trắng.

(731) NGUYỄN THU THU CÚC (VN)
Số 133 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; phát chương trình truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tiếp; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ truyền tải podcast.

Nhóm 41: Giải trí qua truyền thanh; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; dàn dựng băng video; ghi băng video; sản xuất podcast.

---

(111) **4-0551806**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49875

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

World Wide
Hospital
DENTAL & PLASTIC SURGERY

(531) 2.9.10; 26.3.23

(591) Cam, tím, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN PHẪU THUẬT THẨM MỸ - RĂNG HÀM MẶT WORLDWIDE (VN)
244A Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Răng làm bằng sứ các loại; hàm răng giả; thiết bị nha khoa; kẹp cho răng giả; đính ghim cho răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng, hàm, mặt; phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.

---

(111) **4-0551807**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49492

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.5; 25.7.8; 26.3.4; 26.4.3; 26.7.25

(591) Xám, đen, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, cam, xanh lam và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM PV HEALTHCARE (VN)
4/5 Khu dân cư Vạn Xuân Đất Việt, đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; nước nhỏ mắt chứa thuốc; dung dịch dưỡng mắt chứa thuốc; nước mắt nhân tạo (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0551808**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49494

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 2.9.4; 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7; 26.4.18

(591) Hồng, tím, đen, trắng và vàng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM PV HEALTHCARE (VN)
4/5 Khu dân cư Vạn Xuân Đất Việt, đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; nước nhỏ mắt chứa thuốc; dung dịch dưỡng mắt chứa thuốc; nước mắt nhân tạo (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0551809**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49503

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 17.2.25; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN WONGROUP (VN)
Số 260, quốc lộ 1A, khóm 1, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; sàn nhựa; sàn gỗ nhựa ngoài trời; ván gỗ nhựa; gạch lát sàn bằng gỗ nhựa; vật liệu xây dựng phi kim loại dùng cho trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm bao gồm: sàn gỗ, sàn nhựa, sàn gỗ nhựa ngoài trời, ván gỗ nhựa, gạch lát sàn bằng gỗ nhựa, vật liệu xây dựng phi kim loại dùng cho trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế liên quan đến trang trí nội thất; thiết kế nội thất tòa nhà và trang trí nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0551810**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49510

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 7.1.24; 24.15.7; 26.4.4

(591) Xanh dương, vàng đồng, vàng, xanh lá cây, nâu

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ AMICON (VN)
Tầng 1 tòa nhà 211/1A1 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản: cho thuê, mua bán, định giá, môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0551811**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49515

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh đen, đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN PHỐ (VN)
Thôn Đạo Lâm, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: giày dép, áo mưa, đồ chơi trẻ em, sản phẩm bằng nhựa, giấy gói hoa, giỏ hoa, xốp (mút) dùng để cắm hoa, lọ hoa, chậu hoa, hương muỗi, thuốc diệt mối, thuốc diệt gián.

---

(111) **4-0551812**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49541
(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 6.1.2; 7.1.11; 7.1.24; 26.3.2; 26.11.8
(591) Xanh tím than, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC ĐÀ LẠT (VN)
E10, khu công nghiệp Phú Hội, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; mái che tường bằng kim loại cho công trình xây dựng; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; đường gờ bằng kim loại dùng cho mái đua (trong xây dựng); ngói bằng kim loại.

Nhóm 19: Gạch; ngói; vật liệu xây dựng phi kim loại; bê tông; xi măng; thạch cao.

Nhóm 35: Mua bán: xi măng, gạch, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng nhà; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp; hoàn thiện các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0551813**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49557
(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: xịt khử mùi cơ thể.

(111) **4-0551814**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49566

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.1.13; 26.11.12

(591) Vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SƠN NEXT PRETTY VIỆT NAM (VN)
Số 287/5 đường Trần Huỳnh, khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0551815**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49450

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 22.1.10; 22.1.15; 22.1.25

(591) Trắng, cam

(731) HOÀNG PHƯƠNG HẠNH (VN)
Căn hộ cao cấp số 2206 Chung cư The Legend, 109 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trung tâm dạy nhạc cụ truyền thống; trung tâm dạy âm nhạc; dạy học thanh nhạc; cho thuê dụng cụ âm nhạc.

---

(111) **4-0551816**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49459

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.7.1; 15.7.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, đỏ đậm, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, đen nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ KHÍ LÊ NAM (VN)
861 - đường Trần Hưng Đạo, khóm 1, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 08: Bàn cào hồ dầu; bàn bẻ sắt cây; bàn bẻ đai; móc buộc sắt; bàn cào răng cưa; bay cắt ron âm tường [tất cả là dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0551817**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49458

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 25.5.25; 26.1.1

(591) Vàng kem, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, trắng

(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ HỒNG THƠ (VN)
Khóm 3, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Mắm; mắm làm từ cá; mắm làm từ cá đồng; tôm khô; cá khô (khô làm từ cá).

---

(111) **4-0551818**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49457

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.5.1; 26.5.2

(591) Cam, cam đậm, cam nhạt, đỏ, đỏ đậm, nâu, vàng, vàng nhạt, trắng

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH NHỰT (VN)
Ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0551819**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49456
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 8.5.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10
(591) Đỏ, cam, cam nhạt, xanh lá cây, vàng kem, trắng
(731) HỘ KINH DOANH KIM NGÂN (VN)
Ấp Chợ Mới, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; thịt khô; cá khô; tôm khô.

---

(111) **4-0551820**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49455
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 3.9.1; 3.9.24; 18.3.2; 18.3.23; 26.3.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH LÊ HỒNG NGUYÊN (VN)
Ấp Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Mắm; mắm làm từ cá; mắm làm từ cá đồng; tôm khô; cá khô (khô làm từ cá).

---

(111) **4-0551821**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38467
(181) 28/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SOLOLODIN

(220) 28/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551822**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38466
(181) 28/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/08/2023

SOLDEXKE

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551823**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38465
(181) 28/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/08/2023

SOLCARBAMOL

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551824**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38464
(181) 28/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/08/2023

NOVAMULTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NUTRAMED (VN)
105 Ngô Quyền, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551825**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38463

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NUTRASTONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551826**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38462

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NUTRAZCOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551827**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38461
(181) 28/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/08/2023

NUTRAZKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551828**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38278
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/08/2023

Nottica

(731) LÊ MINH HUY (VN)
78/16/25 đường 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính thuốc; kính cận; phụ kiện kính mắt; hộp đựng kính; mắt kính.

---

(111) **4-0551829**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38265
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/08/2023

NUMVIBE

(731) CHEN, YONGFAN (CN)
5th floor, building 10, eastern side of Long Bi Industrial Zone, Longgang Area, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay (laptop); máy vi tính; điện thoại di động; loa.

---

(111) **4-0551830**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38244
(220) 25/08/2023
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(731) GUANGDONG HUANGJI FOOD CO., LTD. (CN)
No.303-1, Area C, Jiayan Building, Longsheng Industrial Zone, No. 18, Songshan North Road, Longhu District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn nhẹ chủ yếu làm từ thịt: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thực vật; thực phẩm trên cơ sở cá; quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà*; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột nhồi; bánh quy.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; markerting; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

---

(111) **4-0551831**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38243
(220) 25/08/2023
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(731) FEIYU CULTURE TECHNOLOGY (DALIAN) CO., LTD (CN)
Room 113, No. 30-117, Gaoyun North Road, Ganjingzi District, Dalian City, Liaoning Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

---

(111) **4-0551832**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38241

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15; 4.5.21

(731) SHANDONG RUIZE FOOD INGREDIENTS CO., LTD (CN)
Room 2102, Building 3, Hanyu Financial Business Center, No. 7000 Jingshi Road, Jinan District, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; ngũ cốc dạng thanh; bánh gạo; bánh pizza.

---

(111) **4-0551833**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38240

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

XICHENG

(731) SHENZHEN XICHENGXING INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 356, Shangliao Yayuan, Shangliao Avenue, Shangliao Community, Xinqiao Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị lọc khí gaz; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; thiết bị hấp phụ để tạo khí.

---

(111) **4-0551834**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38239
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/08/2023

MOOD AMOR

(731) ZHEJIANG CHUCAI SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO.,LTD. (CN)
Room 715, Building 1, Wanda Plaza, Choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, 322000 China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; son môi; chất pha chế dầu thơm; phấn mắt.

---

(111) **4-0551835**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38238
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/08/2023

(531) 26.5.1; 26.5.2

VinoGMate

(731) FOSHAN VINO MATE E-COMMERCE CO.,LTD (CN)
Room 832, Block 3, New Wing Plaza, Country Garden Avenue, Shunde District, Foshan City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Ngăn làm lạnh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy pha cà phê, dùng điện; tủ lạnh; ấm đun nước, dùng điện; nồi nấu, dùng điện.

---

(111) **4-0551836**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38221
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/08/2023

D·A P&T OKTOKI60

(731) DONG-A PENCIL CO., LTD. (KR)
4th Floor, Parkland Building, 601, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút lông; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút máy; văn phòng phẩm; bút bi; bút dạ; bút chì kim; bút chì; bút vẽ; bút chì màu; bút màu; bút sáp; bút [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ viết; hộp đựng bút; bút dạ quang đánh dấu; ruột bút chì kim; sách trong lĩnh vực giáo dục; đất sét để nặn; bột nhào để nặn; catalô trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0551837**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38220

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

D·A P&T
OKTOKI60

(731) DONG-A PENCIL CO., LTD. (KR)
4th Floor, Parkland Building, 601, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút lông; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút máy; văn phòng phẩm; bút bi; bút dạ; bút chì kim; bút chì; bút vẽ; bút chì màu; bút màu; bút sáp; bút [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ viết; hộp đựng bút; bút dạ quang đánh dấu; ruột bút chì kim; sách trong lĩnh vực giáo dục; đất sét để nặn; bột nhào để nặn; catalô trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0551838**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38214

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ITAC2

(731) WARREN GAMBLE (AU)
30101/9 Lawson St, Southport, QLD, 4215, Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc da cụ thể là kem làm trắng da, chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem chăm sóc da, không chứa thuốc; nước thơm chăm sóc da, không chứa thuốc; gel chăm sóc da, không chứa thuốc; phấn dưỡng da, không chứa thuốc; sáp dưỡng da, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da, cụ thể là kem dưỡng thể; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống lão hóa dùng cho da, không chứa thuốc; chế phẩm loại bỏ chất nhờn sử dụng trên da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 28: Tay cầm cho các dụng cụ thể thao; thuốc mỡ hoặc gel bôi tại chỗ không chứa thuốc để cải thiện khả độ bám tay trong các hoạt động thể thao; nhựa côlôphan dùng cho vận động viên; phấn ở dạng lỏng, rắn hoặc gel để cải thiện độ bám tay trong hoạt động thể thao; băng quấn tay dùng cho thể thao; băng dính dùng cho dụng cụ thể thao; kem bôi giúp giữ chắc bóng dùng cho thể thao; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(111) **4-0551839**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38088

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ENGER VIỆT NAM (VN)
Số 23-TT10 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc pin; tai nghe; dây cáp điện; pin điện; phụ kiện điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị sạc điện thoại di động, thiết bị sạc pin, tai nghe, dây cáp điện, loa, màn hình chiếu, điện thoại, dây điện thoại, đèn nháy cho điện thoại thông minh, thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh, pin điện, phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0551840**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37975

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIETBIOCARE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIETBIOCARE (VN)
Số nhà 33, ngõ 8 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; men vi sinh (dùng cho mục đích y tế); men vi sinh dạng bào khuẩn (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0551841**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37689
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/08/2023

LUZAMI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0551842**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37675
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/08/2023

FUNKILL GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0551843**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37674
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/08/2023

SOLVOCATIN

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551844**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37673

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOLKARTIN

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551845**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37672

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOLXAMIC

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551846**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37671

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TKMOFEX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551847**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37670

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TKZEN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551848**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37669

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BKOLYNZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551849**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37668

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BQTAFIX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551850**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37667

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BQTAF

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551851**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37666

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BQTEX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551852**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37665
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/08/2023

BMKOF

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551853**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37663
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/08/2023

BMKAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551854**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37559
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/08/2023

HSD

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FEIYAN (VN)
Số 5, ngách 88/2, phố Giáp Nhị, phườngThịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại lưỡi cưa hợp kim (bao gồm cưa cắt đá, gạch, gỗ, bê tông), các loại đĩa mài (mài bóng, mài thô, mài đá, inox).

---

(111) **4-0551855**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37408

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) LI LIANGBING (CN)
No. 603, unit 2, Building 1, Yinhai District, Guanshang Street, Guandu District, Kunming City, Yunnan Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; khẩu trang y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; thiết bị theo dõi lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0551856**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37381

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ROYAL CAT

(731) CÔNG TY TNHH ELEMENT ONE INTERNATIONAL (VN)
23/01 đường Hoàng Kim Hoán, tổ Sơn Công 1, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc thuốc lá; hộp đựng thuốc lá không làm bằng kim loại qúy; túi đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0551857**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37338

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

STOMBAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(111) **4-0551858**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37337

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOWOSUPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(111) **4-0551859**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37336

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VietNam Phu Nong Co., Ltd.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0551860**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37335

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Công ty TNHH Phú Nông Việt Nam

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0551861**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37334

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TBCLOXCIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551862**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37333
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

TBGLIMET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551863**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37332
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

TBFORMET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551864**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37331
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

TBSUGER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551865**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37330

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TBCOMPAFORT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551866**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37329

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TBDARMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551867**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37328
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

TBGLUMERK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551868**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37327
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

TBLIPTIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551869**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37326
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

TBMYCOCIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551870**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59881

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HEYME

(731) HOÀNG VĂN VŨ (VN)
Xóm 4, xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng.

---

(111) **4-0551871**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58612

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MYNAFOODS

(591) Đen.

(731) HỘ KINH DOANH MY NA FOODS (VN)
213 Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò sấy khô; thịt heo sấy khô; thịt trâu sấy khô; thịt gà sấy khô.

---

(111) **4-0551872**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57785

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

COSBOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YODAY (VN)
03 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; xà phòng; dầu gội đầu, kem dưỡng da.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa.

---

(111) **4-0551873**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57530

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LOMOV

(731) HAIYAN SHUNLING IMPORT AND EXPORT CO.,LTD (CN)
Nan Huan Village, Wuyuan Street, Haiyan County, Jiaxing City, Zhejiang, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 07: Bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng cho động cơ]; bộ chuyển đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong [bộ biến đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong]; bugi đốt nóng cho động cơ diesel [bugi khởi động cho động cơ diesel]; thiết bị tách hơi nước/dầu [thiết bị phân ly hơi nước/dầu].

---

(111) **4-0551874**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56358

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Meilandi

(731) CÔNG CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VISI (VN)
Số 27, ngách 41, ngõ 640 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc); chế phẩm làm đẹp (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Kinh doanh, quảng cáo, giới thiệu, xuất nhập khẩu các loại mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc), chế phẩm làm đẹp (không chứa thuốc), chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc), nước hoa, tinh dầu (không chứa thuốc), kem chống nắng, chế phẩm trang điểm, tinh chất (serum) chăm sóc da, kem làm đẹp, kem dưỡng da, hóa mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm.

---

(111) **4-0551875**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54235

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) PHẠM THỊ QUỲNH ANH (VN)
556/12 Sư Vạn Hạnh, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0551876**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54958

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp; các linh kiện, phụ tùng xe đạp; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

---

(111) **4-0551877**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55658

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VANOTEC

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0551878**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53730
(181) 23/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Alpha Emma

(220) 23/11/2023

(731) DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Dương Lôi, xã Tân Hồng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 14: Đá quý; đồng hồ đeo tay; ngọc dùng để trang sức; ghim cài (đồ trang sức); trâm cài (đồ trang sức); khuy măng sét.

Nhóm 18: Vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; túi xách tay; va li; ví bỏ túi; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng (trang phục); thắt lưng (trang phục);ca-ra-vát.

---

(111) **4-0551879**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52824
(181) 20/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CAFIHOLIC

(220) 20/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOLIC VIỆT NAM (VN)
Số 86, đường B2, KDC Phú Thịnh, KP3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0551880**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51782
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/11/2023

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALIGRO (VN)
Số 31 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0551881**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51126

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.1

(731) CALERIE HEALTH HOLDING LLC (US)
200 Spectrum Center Dr Suite 2100, Irvine, 92618, California, United States

(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT tại Hà Nội (DENTONS LUAT VIET)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; trưng bày sản phẩm; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; điều tra thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

---

(111) **4-0551882**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49861

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUINHOUSE (VN)
Số nhà 24, xóm Đông, thôn Kỳ Thủy, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện).

Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa điện tử sử dụng vân tay.

Nhóm 35: Khóa cửa điện tử; khóa cửa điện tử sử dụng vân tay.

---

(111) **4-0551883**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49181
(181) 30/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Mixrs

(220) 30/10/2023

(531) 26.3.23

(731) NGUYỄN THỊ THANH THẢO (VN)
Tòa CT5B, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm vệ sinh thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da, chế phẩm trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm vệ sinh thân thể; dịch vụ quảng cáo; sản xuất chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ bán lẻ hàng hóa bao gồm: sản phẩm làm sạch và dưỡng da, bộ phận cơ thể (sữa rửa mặt, tẩy trang, kem dưỡng, xịt khoáng, kem chống nắng), sản phẩm trang điểm (phấn nền, son môi, mascara, phấn mắt), sản phẩm chăm sóc tóc, móng (dầu gội, kem ủ tóc, sơn móng tay, sữa tắm), sản phẩm thay đổi mùi hương cơ thể (nước hoa, xịt khử mùi); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0551884**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48402
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NATUPRO

(220) 25/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551885**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48401
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BIOFUTURE

(220) 25/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợpcho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551886**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47916

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HAPPY LAW

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT HAPPY LAW (VN)
973/97 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(111) **4-0551887**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47378

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GLARIC

(731) NGUYỄN THỊ THANH THẢO (VN)
Tòa CT5B, khu Đô Thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm vệ sinh thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da, chế phẩm trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm vệ sinh thân thể; dịch vụ quảng cáo; sản xuất chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ bán lẻ hàng hóa bao gồm: sản phẩm làm sạch và dưỡng da, bộ phận cơ thể (sữa rửa mặt, tẩy trang, kem dưỡng, xịt khoáng, kem chống nắng), sản phẩm trang điểm (phấn nền, son môi, mascara, phấn mắt), sản phẩm chăm sóc tóc, móng (dầu gội, kem ủ tóc, sơn móng tay, sữa tắm), sản phẩm thay đổi mùi hương cơ thể (nước hoa, xịt khử mùi); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0551888**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44737

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.8; 26.13.1

(731) VŨ THỊ LOAN (VN)
Số 68 đường Kim Chung, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son; kem dưỡng da; nước hoa; nước tẩy trang; phấn nền.

---

(111) **4-0551889**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43122

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7

(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Phòng 201, tập thể B1, phố Tô Hiệu, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; quần áo lót; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0551890**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33360

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.2.1

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)
Số 584 đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); đồ uống chiết xuất từ thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế và không có cồn); đồ uống có ga.

---

(111) **4-0551891**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42333

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.7.1; 26.4.9

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay; sách; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 26: Đồ trang trí mũ; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; vật trang trí dùng cho quần áo; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Định giá tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ; nghiên cứu tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế.

Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức các cuộc thi; khoá đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục;khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục;tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triên khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý.

---

(111) **4-0551892**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42337

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.7.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay; sách; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 26: Đồ trang trí mũ; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; vật trang trí dùng cho quần áo; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Định giá tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ; nghiên cứu tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế.

Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức các cuộc thi; khoá đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triên khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý.

---

(111) **4-0551893**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42336

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay; sách; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 26: Đồ trang trí mũ; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; vật trang trí dùng cho quần áo; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Định giá tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ; nghiên cứu tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế.

Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức các cuộc thi; khoá đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội nghị;

cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triên khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý.

---

(111) **4-0551894**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42335

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay; sách; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 26: Đồ trang trí mũ; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; vật trang trí dùng cho quần áo; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Định giá tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ; nghiên cứu tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế.

Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức các cuộc thi; khoá đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triên khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý.

---

(111) **4-0551895**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42338

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 20.7.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.3

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay; sách; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 26: Đồ trang trí mũ; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; vật trang trí dùng cho quần áo; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Định giá tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ; nghiên cứu tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế.

Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức các cuộc thi; khoá đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triên khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý.

---

(111) **4-0551896**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42369
(220) 21/09/2023
(181) 21/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(731) PARADISE INGREDIENTS S.A. (CR)
Cartago, San Nicolas, behind the Industrial Park Zeta, in the crossroads of Guadalupe of Cartago, aside of Verdes Superiores, Costa Rica
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng năng lượng (Energy Boost), cụ thể là đồ uống trái cây nhiệt đới bổ sung vitamin c với chiết xuất từ cây quả guarana và nhân sâm, không thêm đường và được làm ngọt bằng cỏ ngọt; đồ uống tăng chất xơ (Fiber Boost), cụ thể là đồ uống từ nước ép trái cây có chất xơ không thêm đường và được làm ngọt bằng cỏ ngọt; đồ uống tăng cường nhiệt đới (Tropical Boost), cụ thể là đồ uống từ nước ép trái cây có thêm gừng, nghệ và vitamin c, không thêm đường và làm ngọt bằng cỏ ngọt; sản phẩm cốc-tai Sweet and Sour, cụ thể là hỗn hợp đồ uống cốc-tai trái cây Sweet & Sour pha sẵn để uống liền (thường làm từ chanh và sirô đường); sản phẩm cốc-tai Pina colada, cụ thể là hỗn hợp đồ uống cốc-tai trái cây Pina colada pha sẵn để uống liền (thường làm từ nước cốt dừa và nước ép dứa); sản phẩm cốc-tai Bloody Mary, cụ thể là hỗn hợp đồ uống cốc-tai trái cây Bloody Mary pha sẵn để uống liền (thường làm từ nước ép cà chua); sản phẩm cốc-tai Daiquiri xoài (Mango Daiquiri), cụ thể là hỗn hợp đồ uống cốc-tai trái cây Mango Daiquiri pha sẵn để uống liền (thường làm từ xoài); sản phẩm cốc-tai Margarita, cụ thể là hỗn hợp đồ uống cốc-tai trái cây Margarita pha sẵn để uống liền (thường làm từ nước cốt chanh); sản phẩm cốc-tai Daiquiri dâu tây (Strawberry Daiquiri), cụ thể là hỗn hợp đồ uống cốc-tai Strawberry Daiquiri pha sẵn để uống liền (thường làm từ dâu tây); chế phẩm chuối trộn, cụ thể là hỗn hợp chuối nghiền với các nguyên liệu tự nhiên khác để pha đồ uống; tất cả các sản phẩm nêu trên đều là các loại đồ uống làm từ nước trái cây, nước éptrái cây không có cồn, hỗn hợp đồ uống cốc-tai trái cây không cồn và các chế phẩm không chứa cồn để pha đồ uống.

---

(111) **4-0551897**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42387
(220) 21/09/2023
(181) 21/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.13.25
(731) GUANGDONG REAL-DESIGN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1 Ruixiang Road, Fengxiang Industrial Park, Daliang Sub-district, Shunde District, Foshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị điện động dùng để điều khiển tín hiệu từ xa; trung tâm điều khiển nhà thông minh; mạch in; mạch tích hợp; chíp [mạch tích hợp]; bảng mạch in; thiết bị chuyển mạch vị trí [điện]; bảng điều khiển [điện]; bộ nối điện; bộ đảo điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; bộ điều chỉnh độ sáng, dùng điện; bộ điều chỉnh độ sáng của đèn, dùng điện; bộ nắn điện; thiết bị điều nhiệt số để kiểm soát khí hậu; ổ cắm điện; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; thiết bị truyền động điện; thiết bị truyền động tuyến tính điện; thiết bị điều khiển từ xa; hộp pin; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; pin điện; pin quang điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; thiết bị sạc điện loại di động; thiết bị sạc pin; siêu tụ điện để lưu trữ năng lượng.

---

(111) **4-0551898**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42388

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

REAL-DESIGN
NEW ENERGY

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(731) GUANGDONG REAL-DESIGN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1 Ruixiang Road, Fengxiang Industrial Park, Daliang Sub-district, Shunde District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị điện động dùng để điều khiển tín hiệu từ xa; trung tâm điều khiển nhà thông minh; mạch in; mạch tích hợp; chíp [mạch tích hợp]; bảng mạch in; thiết bị chuyển mạch vị trí [điện]; bảng điều khiển [điện]; bộ nối điện; bộ đảo điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; bộ điều chỉnh độ sáng, dùng điện; bộ điều chỉnh độ sáng của đèn, dùng điện; bộ nắn điện; thiết bị điều nhiệt số để kiểm soát khí hậu; ổ cắm điện; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; thiết bị truyền động điện; thiết bị truyền động tuyến tính điện; thiết bị điều khiển từ xa; hộp pin; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; pin điện; pin quang điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; thiết bị sạc điện loại di động; thiết bị sạc pin; siêu tụ điện để lưu trữ năng lượng.

Nhóm 37: Cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; phục hồi máy móc đã bị hư hỏng hoặc bị phá hủy một phần; sạc điện cho ắc quy xe cộ; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay; cho thuê bộ sạc pin.

---

(111) **4-0551899**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42483

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) LINTEC KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS LINTEC CORPORATION) (JP)
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo và tấm chất dẻo được phủ chất dính sẵn một mặt hoặc cả hai mặt (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo và tấm chất dẻo dùng để in (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo và tấm chất dẻo dùng để in được phủ chất dính sẵn ở mặt sau với giấy chống dính hoặc màng chống dính (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo được dát mỏng từ lá kim loại (để cách ly, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo được mạ lớp kim loại bay hơi (để cách ly, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo chắn tia cực tím (không dùng để bao gói); màng mỏng (bằng chất dẻo) được phủ chất dính sẵn để dán lên kính cửa sổ (không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo và tấm bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn để bảo vệ bề mặt (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo và tấm bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn để trang trí (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn dùng để trang trí và để bảo vệ bề mặt của tường, cửa ra vào, cửa sổ (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo để đánh dấu dùng cho tín hiệu dẫn đường và bảng hướng dẫn (không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo để đánh dấu cho đường giao thông hoặc cho sàn nhà (không dùng để bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo để đánh dấu dùng cho biển quảng cáo trên đường giao thông và dùng để trang trí máy bay, tàu thủy, ô tô, tàu hỏa, xe máy (không dùng đê bao gói); màng mỏng bằng chất dẻo để đánh dấu dùng cho bảng hiệu ngoài trời, bảng hiệu trong nhà, bảng hiệu trang trí dùng điện (không dùng để bao gói); màng mỏng bằng nhựa bán thành phẩm để đánh dấu được phủ chất dính sẵn (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); tấm bằng chất dẻo được phủ chất dính sẵn hai mặt không có vật liệu nhồi lõi (chất dẻo cách điện, cách nhiệt); tấm màng bằng chất dẻo dùng cho kính cường lực hoặc để ngăn kính tán xạhoặc để chặn tia cực tím bám vào kính cửa sổ (chất dẻo bán thành phẩm); tấm bằng chất dẻo được phủ chất dính có hình các biểu tượng (hình ảnh, nhân vật) hoặc đã được cắt rời (chất dẻo bán thành phẩm); tấm bằng chất dẻo dùng để chống ẩm, chống nước, chống bôi trơn, chống bẩn (chất dẻo bán thành phẩm dùng trong sản xuất); tấm bằng chất dẻo phản chiếu ánh sáng (chất dẻo bán thành phẩm dùng trong sản xuất); màng mỏng bằng chất dẻo và tấm chất dẻo được phủ chất dính sẵn để dát mỏng (bán thành phẩm, không dùng để bao gói); băng dính, không phải văn phòng phẩm (trừ loại dùng cho mục đích y tế và gia dụng).

(111) **4-0551900**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42491
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MỲ QUẢNG
THỦY CHUNG

(220) 22/09/2023

(731) HỘ KINH DOANH MỲ QUẢNG THỦY CHUNG (VN)
Thôn Phú Hòa 1, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0551901**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42571
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Nguyên Khí Thiên Hạ Premium Gold

(220) 22/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đông trùng hạ thảo, thiên sâm.

---

(111) **4-0551902**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42570
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Hoa sâm Alpha Gin

(220) 22/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm từ sâm.

---

(111) **4-0551903**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42569
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/09/2023

Dr Lya

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ công nghệ cao.

---

(111) **4-0551904**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42621
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/09/2023

DoDoME

(731) 01 MARKETING LIMITED. (CN)
Unit 01, 12/F.One Midtown, 11 Hoi Shing Road Tsuen Wan Hk

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; dầu xả tóc; chế phẩm làm sạch; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi.

---

(111) **4-0551905**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42624
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/09/2023

TTM
技高

(731) TIAN HONG MOTOR MANUFACTORY CO., LTD. (CN)
No.6 XingFa Rd., JiDongYi, XiaoLan Town, ZhongShan City, GuangDong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Kéo cắt dùng điện; kéo điện; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy may; bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0551906**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42623

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MLAY

(731) QIU XIANZENG. (CN)
No. 63, Jiaoyang Village, Xiachen Street, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc.

---

(111) **4-0551907**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42625

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

메이샤
meisha
PROFESSIONAL

(731) YOU, JAEKIL (KR)
(Namyang Huton Apt., Seonghwa-dong) 105dong 1701ho, 51, Jangjeon-ro, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng dùng làm chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm gội đầu; tinh dầu; chế phẩm xả dưỡng tóc; mặt nạ giấy dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0551908**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43634
(181) 28/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/09/2023

Widomin

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HBK VIỆT NAM (VN)
Tổ 20, thôn Quý Hương, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0551909**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43835
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/09/2023

STOMACPAIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551910**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43834
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/09/2023

FABAESOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551911**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38271
(220) 12/10/2021
(181) 12/10/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

THE TRIDENT CITY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC FIRST REAL (VN)
Tầng 5, khu văn phòng - Khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, thuê, cho thuê, cho thuê lại cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng, quuyền sử dụng đất, nhà ở); môi giới bất động sản; đánh giá bat động sản, quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn trong lĩnh vực xây dựng dự án bất động sản.

---

(111) **4-0551912**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-46207
(220) 28/12/2018
(181) 28/12/2028
(450) 25/07/2025 448
(540)

SANKA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NHẤT NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, miếng dán hạ sốt dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tránh thai; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc dùng

để làm mềm và mịn da, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, cao dán dùng cho mục đích y tế, miếng dán hạ sốt dung cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc, bao cao su, dụng cụ tránh thai, que thử thai sớm, bút thử thai, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa; mua bán gạo, xúc xích.

---

(111) **4-0551913**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35597

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.21; 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ MOR (VN)
Tầng trệt, số 21-23 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0551914**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37325

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GINKOROYAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SAO HOÀNG GIA (VN)
Số 24 đường Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551915**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37324
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

SMARTPHARM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐA PHÚC (VN)
Phòng 10 nhà 4, tầng 3, khu tập thể dược phẩm 1, ngõ Quan Thổ 1, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0551916**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37323
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

SMARTPHARMACY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐA PHÚC (VN)
Phòng 10 nhà 4, tầng 3, khu tập thể dược phẩm 1, ngõ Quan Thổ 1, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0551917**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37322

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TBDARLINCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551918**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37321

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TB-LUNARCINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551919**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37320

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TBLIGHTCAVIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551920**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37319

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TBSORETIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551921**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37318
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

TBCODPAIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551922**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37317
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

TBSURLIPTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551923**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37316
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/08/2023

TBSARATIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tê; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551924**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37315

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TINFISONE-C

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551925**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37314

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TINFISONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551926**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37313

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LAMKHOEKHOP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC QUÝ HERBCARE (VN)
53 đường 671, khu phố 6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551927**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28031

(220) 03/07/2023

(181) 03/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MILLA

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIAI MỸ (VN)
180/1/6 Phạm Phú Thứ, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0551928**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29750

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bewin

(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)
Số 5/108 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe điện.

Nhóm 35: Mua bán: xe điện.

---

(111) **4-0551929**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29408

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) VIBRO TECHNOLOGIES & ENGINEERING PTE LTD (SG)
60 Ubi Crescent #01-05 Singapore (408569)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm chức năng máy móc; dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ thử nghiệm chức năng của thiết bị và dụng cụ; dịch vụ kiểm nghiệm linh kiện; dịch vụ cung cấp trực tuyến các ứng dụng dựa trên web (ứng dụng web)

---

(111) **4-0551930**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29407

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) VIBRO TECHNOLOGIES & ENGINEERING PTE LTD (SG)
60 Ubi Crescent #01-05 Singapore (408569)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm chức năng máy móc; dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ thử nghiệm chức năng của thiết bị và dụng cụ; dịch vụ kiểm nghiệm linh kiện; dịch vụ cung cấp trực tuyến các ứng dụng dựa trên web (ứng dụng web).

---

(111) **4-0551931**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29324
(181) 10/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 10/07/2023

(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 11.3.3
(731) NGUYỄN HOÀNG TRUNG (VN)
Số 2/1 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán café; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn nhanh; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0551932**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29141
(181) 07/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

THAI GARDEN

(220) 07/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TINH HOA (VN)
Tầng B3 - lô 19A, tòa nhà Vincom Center 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0551933**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29003
(181) 07/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Y-FRUITFUL

(220) 07/07/2023

(731) LÊ VĂN QUY (VN)
Phòng F910, chung cư Xuân Mai Complex, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; loa; tai nghe; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu.

---

(111) **4-0551934**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43836
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/09/2023

FABATIZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0551935**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43854
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/09/2023

TRẠM LẮNG NGHE

(731) NGUYỄN HẢI CHÂU (VN)
207/44/2 đường Nam Cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [trao chìa khóa]; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà.

Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ hòa giải; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ người hỗ trợ khi mang thai và sinh nở.

---

(111) **4-0551936**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43971

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OpenRock

(731) YI ZHAO (SHENZHEN) CO., LIMITED (CN)
No.609-610, 6th floor, T3 creative building, shenzhen colorful huiwei cultural and creative expo city, no.5010 baoan avenue, caowei community, hangcheng street, baoan district, shenzhen China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe trong (earphone); tai nghe không dây; tai nghe dùng để nghe nhạc; tai nghe choàng đầu dùng cho điện thoại; tai nghe choàng đầu không dây dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0551937**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43970

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VEINIRA

(731) GUANGZHOU WEINIYA COSMETICS CO.,LTD (CN)
Factory Building C, B District, Changyaoling Village, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chất làm rụng lông; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(111) **4-0551938**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43972
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/09/2023

LGFOOSAN

(731) JIANGSU RENOU ELECTROMECHANICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2 Longguang West Road, E-commerce Industrial Park, Dongtai Town, Dongtai, Jiangsu, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy tiện [máy công cụ]; máy phay; máy tiện ren; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy mài sắc lưỡi cắt [liếc dao kéo].

---

(111) **4-0551939**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44438
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 04/10/2023

Les Loops

(531) 2.9.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LES LOOPS (VN)
Số 02 Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; kim cương; đá quý; đá bán quý; đồng hồ.

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, đồ kim hoàn, kim cương, đá quý, đá bán quý, đồng hồ.

---

(111) **4-0551940**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44434
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 04/10/2023

HERWHITE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HF TRADING (VN)
Số 53 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; chế phẩm nhuộm tóc; chất khử mùi dùng vệ sinh cá nhân; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0551941**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38459
(181) 28/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

iVBE40

(220) 28/08/2023

(591) Trắng, xanh coban nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETSTAR MEIDEN (VN)
27 đường 17, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện; tủ điện trung thế; tủ điện hạ thế; thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

Nhóm 35: Mua bán tủ bảng điện, tủ điện trung thế, tủ điện hạ thế, thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

---

(111) **4-0551942**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38458
(181) 28/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

iVBE24

(220) 28/08/2023

(591) Trắng, xanh coban nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETSTAR MEIDEN (VN)
27 đường 17, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện; tủ điện trung thế; tủ điện hạ thế; thiết bị và hệ thống điều khiển tự động.

Nhóm 35: Mua bán tủ bảng điện, tủ điện trung thế, tủ điện hạ thế, thiết bị và hệ thống điều khiển.

---

(111) **4-0551943**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38222
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

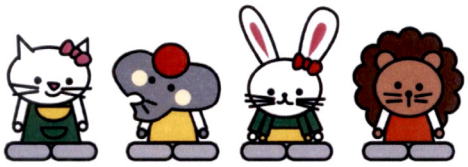

(220) 25/08/2023

(531) 3.1.1; 3.1.6; 3.2.1; 3.5.1; 3.17.0
(591) Đen, trắng, xám, đỏ, hồng, cam, nâu, nâu nhạt, xanh lá, vàng, vàng nhạt.
(731) DONG-A PENCIL CO., LTD. (KR)
4th Floor, Parkland Building, 601, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút lông; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút máy; văn phòng phẩm; bút bi; bút dạ; bút chì kim; bút chì; bút vẽ; bút chì màu; bút màu; bút sáp; bút [đồ dùng văn phòng]; dụng cụ viết; hộp đựng bút; bút dạ quang đánh dấu; ruột bút chì kim; sách trong lĩnh vực giáo dục; đất sét để nặn; bột nhào để nặn; catalô trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0551944**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38160

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI LÂM THỊNH (VN)
56 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: máy lọc nước, bộ lọc nước uống, bình lọc nước uống, thiết bị lọc nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy lọc nước.

---

(111) **4-0551945**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37529

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

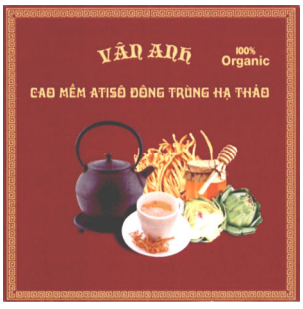

(531) 5.5.19; 5.11.5; 11.3.4; 11.3.14; 25.1.9; 25.1.10

(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng, cam, xanh, tím.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN (VN)
06 Chu Văn An, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 32: Nước atiso (đồ uống không cồn); nước sirô atiso (chế phẩm dùng để pha chế đồ uống không cồn); cao mềm atiso (chế phẩm dùng để pha chế đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0551946**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39509

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.30; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đen, da cam, be, xanh ngọc đậm, trắng.

(731) DIDIMCHAN CO., LTD. (KR)
37 Seongseok-ro 146beon-gil, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; thịt đã được xử lý; chiết xuất của thịt; các món ăn được chế biến chủ yếu từ thịt; các món ăn đóng gói sẵn được chế biến chủ yếu từ thịt; súp thịt; súp thịt bò; thịt lợn luộc ăn với nước chấm mặn và cuốn rau xanh (thịt bossam); thịt đã được bảo quản; súp sườn heo, giúp giải rượu; nước hầm xương trâu, bò; súp gà nhân sâm hàn quốc (samgyetang); súp tiết bò cay; nước luộc xương bò (seolleongtang); thịt bò kho; súp dồi heo sundae; súp bắp cải và sườn bò; nước dùng thịt bò cay (yukgaejang); sản phẩm thịt chế biến; thịt nội tạng đã qua chế biến.

---

(111) **4-0551947**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39506

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TRUYỀN THÔNG (VN)
62 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện, vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0551948**

(210) 4-2024-21219
(181) 15/05/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101933/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/05/2024

(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.10
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY THỂ QUÂN (VN)
Số 10 phố Thượng Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi xách tay; túi du lịch; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong.

Nhóm 20: Đệm; gối; vật dụng cất giữ quần áo; giá treo quần áo; móc treo quần áo không bằng kim loại.

Nhóm 24: Màn chống muỗi; vỏ chăn; chăn; khăn mặt bằng vải; vải lót mũ.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo lót; caravat (trang phục); giầy dép; mũ nón; bít tất; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa.

Nhóm 26: Phù hiệu cho trang phục (không làm bằng kim loại quý); đồ trang trí mũ; chữ số để đánh dấu đồ vải; chữ số để trang trí đồ vải; khuy lỗ cho trang phục.

Nhóm 27: Chiếu; thảm; thảm chống trơn; thảm chống trượt; tấm lát sàn bằng vải sơn (tấm phủ sàn).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ và phụ kiện thời trang, ba lô, túi xách, đệm, chăn, gối, màn, chiếu, thảm.

Nhóm 40: Dịch vụ may quần áo; may chần chăn màn; gia công theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0551949**

(210) 4-2024-15520
(181) 12/04/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101934/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/04/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI VINH LONG AN (VN)
192 Nguyễn Văn Tuôi, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; màng mỏng xenluloza tái sinh, không dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

---

(111) **4-0551950**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03399

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.1; 25.1.6; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VẬT LIỆU & THIẾT BỊ TÙNG KHÁNH (VN)
Số 6, hẻm 250/60/55/22, đường Phan Trọng Tuệ, thôn Văn, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy móc: đá cắt, đá mài, lưỡi cắt; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0551951**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02837

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh than, trắng.

(731) TRẦN NGUYÊN KHOA (VN)
Số nhà 11 ngõ 19 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Phụ kiện bằng da như túi, ví, cặp, vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép và phụ kiện cho quần áo, cụ thể là ca vát: khăn quàng cổ; mũ lưỡi trai.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: đồ lưu niệm, hàng lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ; dịch vụ cửa hàng bán đồ lưu niệm, quà tặng như: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ nữ trang, đồ trang sức, đá phong thủy và vật phẩm phong thủy (được làm bằng kim loại quý, đá quý); mua bán tranh ảnh, tượng phong thủy.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0551952**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01516

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.3.1; 15.7.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SONG MÃ TIẾN (VN)
Số 43/21, đường Bình Chuẩn 32, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 21: Máng ăn cho động vật; máng đựng thức ăn cho gia cầm; máng uống nước cho gia cầm; lồng chuồng cho gia cầm; hộp (khay) cho vật nuôi trong nhà đi vệ sinh; chuồng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị để gia công cơ khí, thiết bị cuộn cơ khí, động cơ khí nén, máy khí nén, máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp, máng ăn cho động vật, máng đựng thức ăn cho gia cầm, máng uống nước cho gia cầm, lồng chuồng cho gia cầm, hộp (khay) cho vật nuôi trong nhà đi vệ sinh, chuồng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0551953**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01161

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 24.15.7; 26.2.7; 26.11.12

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) BÙI THỊ QUẾ (VN)
Thôn cổ Dũng 2, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước giặt; nước tẩy rửa đa năng (không dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0551954**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59578
(181) 25/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/12/2023

(531) 3.1.1; 3.1.22; 19.9.1; 19.9.3; 25.1.6; 25.1.25

(591) Đen, đỏ, cam và trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VẬT LIỆU & THIẾT BỊ TÙNG KHÁNH (VN)
Số 6, Hẻm 250/60/55/22, đường Phan Trọng Tuệ, thôn Văn, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0551955**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58542
(181) 19/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/12/2023

(531) 3.7.21; 3.7.24; 4.5.12; 4.5.13; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BW JAPAN (VN)
Tầng 2, tòa nhà GP Invest, 170 La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo lót; tất đi chân.

---

(111) **4-0551956**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58103
(181) 15/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/12/2023

(531) 2.9.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đồng.

(731) HOÀNG XIẾU XIẾU (VN)
964/56 Lò Gốm, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Yên sào; tổ yến thô (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; yến sào tinh chế; tổ yến sào đã sơ chế; tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0551957**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57900

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM DELAVY (VN)
TDP Sơn Thọ, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước rửa bát; nước giặt; nước xả vải; nước lau nhà.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; siro ho (dược phẩm); đồ uống điện giải dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: mỹ phẩm, dầu gội, nước rửa bát, nước giặt, nước xả vải, nước lau nhà, dược phẩm, thực phẩm chức năng, siro ho (dược phẩm), đồ uống điện giải dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0551958**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57603

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1; 26.11.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GARNET VINA (VN)
Phòng 801 tầng 8, toà nhà CMARD2, 45 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hạt mài gamet, dạng hạt nhỏ, như cát, là nguyên liệu được sử dụng trong máy cắt tia nước, làm sạch bề mặt.

---

(111) **4-0551959**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54632

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 17.2.2; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI CTM VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 tòa nhà Nam Hải Lakeview, lô 1-9A cụm tiểu thủ CN Hai Bà Trưng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(111) **4-0551960**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55964

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ SCIENTECH (VN)
Hẻm 1239, đường Hai Bà Trưng, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản cao su; phụ gia nano (debio, proxel, deprotein, nasi) dùng cho cao su [hóa chất]; chất dính deforion dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm nonfire chịu lửa; chế phẩm wprofi chống thấm [hóa chất]; chất làm đông cao su.

---

(111) **4-0551961**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52955

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỢP LONG (VN)
Số 6, ngõ 293, đường Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi và phụ kiện; máy gọt vỏ rau củ (dùng điện); máy trộn điện dùng cho mục đích gia đình; máy nhà bếp dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy lọc; chổi than (điện); dụng cụ [bộ phận của máy]; máy nghiền dùng trong nhà bếp chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp dùng điện; máy giặt.

Nhóm 08: Bàn là; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện; kéo xén (tông đơ).

Nhóm 09: Tủ điện; vỏ tủ điện; phụ kiện tủ điện; thiết bị tủ điện; máng điện; thiết bị trung thế điện; thiết bị đóng cắt điện; máy biến thế; máy điều nhiệt; ampe kế; vôn kế; chuông cửa điện và phụ kiện; công tắc ổ cắm và phụ kiện; thiết bị chống rò điện; thiết bị kết nối trong ngành điện và phụ kiện; thiết bị truyền tải điện; điện trở xả; ống điện; nẹp đi dây điện và phụ kiện; van điều áp của đồng hồ đo áp suất; thiết bị chuyển mạch di động [thuộc nhóm này]; bộ giảm tốc ngành điện; thiết bị báo động; thiết bị điều chỉnh điện; loa; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị liên lạc; máy vi tính; chương trình máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; cáp sợi quang; cân sức khỏe; cảm biến áp điện; đồng hồ thông minh; thiết bị đo, bằng điện; dây dẫn điện; thiết bị dùng trong giảng dạy [thuộc nhóm này]; thiết bị đầu cuối; đèn chiếu quang học.

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; đèn; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị điều hòa không khí và phụ kiện; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống sinh hơi nước; thiết bị hút ẩm; thiết bị lọc không khí và phụ kiện; máy sấy tóc; bình giữ nhiệt dùng điện; thiết bị nấu bếp; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; nồi hấp thức ăn, dạng chạy điện.

Nhóm 16: Ruy băng mực in thiết bị điện; băng nhãn in dùng để đánh dấu nhãn thiết bị điện; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); hộp đựng bút; bút vẽ; văn phòng phẩm thuộc nhóm này; bút viết.

Nhóm 21: Bàn chải; máy xịt nước vệ sinh răng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; chổi quét trong nhà; bộ nồi nấu không dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán các mặt hàng như: hàng gia dụng (máy xịt nước vệ sinh răng, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện, máy sấy tóc), thiết bị điện tử, thiết bị ngoại vi, thiết bị quang học, thiết bị nghe nhìn, hàng điện máy (tủ lạnh, máy giặt, thiết bị điều hòa không khí), thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, thiết bị chiếu sáng, đồ dùng trong nhà tắm (đèn chiếu sáng, thiết bị điều hòa nhiệt độ phòng tắm, quạt thông gió), đồ nội thất dùng trong gia đình và văn phòng, máy móc và thiết bị văn phòng (máy in, máy scan, thiết bị

ngoại vi của máy tính), dụng cụ nhà bếp, thiết bị nhà bếp, chăn ga gối đệm, thảm các loại (thảm trải sàn, thảm yoga), dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, xe cộ các loại, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, đồ gốm sứ thuỷ tinh, đồ điện gia dụng (máy hút bụi và phụ kiện, máy gọt vỏ rau củ (dùng điện), máy trộn điện dùng cho mục đích gia dụng, máy nhà bếp, dùng điện, máy rửa bát đĩa, máy nghiền dùng trong nhà bếp chạy điện, máy xay dùng trong nhà bếp dùng điện, nồi hấp thức ăn, dạng chạy điện), thiết bị và dụng cụ làm đẹp, thiết bị làm lạnh, thiệt bị gia nhiệt, dụng cụ trên bàn ăn (dao, thìa, dĩa, nĩa, đũa ăn), đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán hàng; xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0551962**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52539

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.4.9

(591) Vàng cam, đỏ nhạt, đỏ đậm.

(731) ĐÀO VĂN ĐẠI (VN)
Tổ dân phố số 2, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử viễn thông (thiết bị giám sát và điều khiển tự động hoặc thiết bị giám sát và điều khiển qua điện thoại, nguồn chuyển đổi điện áp); van điện từ.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: linh kiện và thiết bị điện tử viễn thông (thiết bị giám sát và điều khiển tự động hoặc thiết bị giám sát và điều khiển qua diện thoại, nguồn chuyển đổi điện áp), van điện từ.

---

(111) **4-0551963**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52507

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 8.1.16

(591) Nâu, vàng, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THU HƯỜNG (VN)
Số nhà 72 ngõ 235 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh mì; bánh sữa nhỏ; bánh ngọt; bánh gạo.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bánh gato, bánh kem, bánh bao có nhân (baozi) bánh quy, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh kẹp pho mát (bánh xăng-đuých), bánh sừng bò, bánh trứng, bánh pate, bánh nướng, bánh hấp, bánh pizza bánh su kem, bánh putding, bánh quế, bánh sữa nhỏ,

bánh bao nhỏ, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, quà tặng trong các bữa tiệc là các món đồ chơi nhỏ, pháo giấy và còi, cờ dài (đồ chơi lưu niệm, trang trí), mũ giấy dùng trong các buổi tiệc, búp bê và các phụ kiện đi kèm, mũ giấy đồ chơi trang trí, lưu niệm), quà tặng trong các buổi tiệc làm bằng giấy (đồ chơi); quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0551964**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52170

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

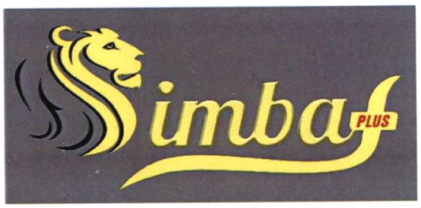

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xám, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHÍNH NGHĨA (VN)
Thôn Thuyền, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng; kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm tẩy rửa như nước giặt xả đa chức năng, nước tẩy bồn cầu, nước rửa bát, nước lau sàn, dầu gội đầu, sữa tắm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, khăn mặt, bột giặt.

---

(111) **4-0551965**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51985

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.3.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, nâu.

(731) VŨ HUYỀN TRANG (VN)
P205 tầng 2-A5, tập thể Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn bông; khăn tắm; khăn tắm dùng cho khách sạn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm.

---

(111) **4-0551966**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51941

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THAIFOODS INTERNATIONAL (VN)
88 đường Trần Thị Năm, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh quế; bánh ngọt; bánh kem xốp.

---

(111) **4-0551967**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51781

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1; 26.1.1

(591) Trắng, xanh tím than, xanh lá, xanh hòa bình.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, lô 8, khu công nghiệp công nghệ cao 2, khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các tài liệu bảo an (xuất bản phẩm dạng in); tem nhãn; các giấy tờ có giá trị; tiền giấy; sản phẩm thay thế giấy để in.

Nhóm 17: Giấy nền polyme; vật liệu polyme tiên tiến và composite nền cao phân tử chất lượng cao sử dụng trong môi trường khắc nghiệt, bền vững với khí hậu nhiệt đới (bán thành phẩm, sử dụng trong sản xuất); vật liệu polyme tiên tiên và composite nền cao phân tử chất lượng cao sử dụng trong môi trường khắc nghiệt, bền vững với khí hậu nhiệt đới (vật liệu in); màng làm từ vật liệu dẻo (không dùng để bao gói); màng polyme phủ đa lớp (không dùng để bao gói); màng polyme dạng lá (không dùng để bao gói); màng làm từ vật liệu dẻo (vật liệu in); màng polyme phủ đa lớp (vật liệu in); màng polyme dạng lá (vật liệu in).

---

(111) **4-0551968**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51325
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HOLIAS

(220) 10/11/2023

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.2
(591) Xanh dương, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CAO THIÊN PHÚ (VN)
Số 34 đường Đx 146, tổ 20, khu phố 8, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0551969**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51054
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 09/11/2023

(531) 1.15.15; 5.3.11; 5.3.15; 13.3.23; 19.3.5; 25.1.6
(591) Xanh ngọc bích đậm, xanh ngọc bích nhạt, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh cổ vịt, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH BE CLEAN VIỆT NAM (VN)
99 DV3, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0551970**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51053
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 09/11/2023

(531) 1.15.15; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.22; 13.3.23; 19.3.5; 25.1.6
(591) Vàng, xanh dương nhạt, trắng, xanh lá cây, xanh dương đậm, cam, xám vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH BE CLEAN VIỆT NAM (VN)
99 DV3, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0551971**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49308

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & GIẢI TRÍ KVP (VN)
Số 54 Tô Vũ, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; điều trị dưỡng sinh; phục hồi chức năng; chăm sóc sức khỏe; nhà nghỉ dưỡng cho bệnh nhân; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0551972**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37218

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) TRƯƠNG THỊ QUỲNH HƯƠNG (VN)
Khu phố Mỹ Thạnh, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0551973**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30157

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.12; 26.1.18; 26.11.8; 26.11.11

(591) Xanh nước biển, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV MINH PHÚ (VN)
Số 15 ngách 259/5 Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn].

---

(111) **4-0551974**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42432

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.7

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DTC VIỆT NAM (VN)
LK 16, ngõ 112 phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn nuôi thủy hải sản.

---

(111) **4-0551975**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42431

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) HOÀNG TRIỆU HIẾU (VN)
Khu 6, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước thơm; dầu gội; sữa tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; son dưỡng môi; tinh dầu.

---

(111) **4-0551976**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42474

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.5.19; 3.5.25; 5.5.20; 5.5.22; 10.3.7; 26.1.1; 26.4.2; 26.11.8; 26.13.1

(591) Đen, đỏ, hồng, nâu, vàng, trắng, xanh lam, cam.

(731) VŨ MẠNH DŨNG (VN)
CH số 1134. TSG Lotus Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bột ăn dặm cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0551977**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42482

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(300) 40-2023-0163699 08/09/2023 KR

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, da cam.

(731) JECLEAN.CO (KR)
4th floor, 217 Jungang-ro, Jeju-do 63208, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải bông phế liệu; vải sử dụng trong ngành dệt; vải bông; vải sợi; vải; vải sợi tái sinh; vải dệt kim bằng sợi bông; tấm trải phủ giường; ga trải giường; khăn bông; khắn tăm bằng vải; khăn lau bếp bằng vải dệt; rèm làm bằng vải dệt; khăn trang trí trên bàn bằng vải dệt; khăn trải bàn bằng vải dệt; khăn phủ giường và khăn trải bàn (không làm bằng giấy); chăn lông; vỏ đệm; vỏ gối; chăn bông.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; bít tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề (trang phục); đồ đội đầu.

---

(111) **4-0551978**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42481

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CAO HOÀI DŨNG (VN)
Số 94, ấp 1, xã Tân Đông, huyện Thạch Hóa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán lúa, gạo, mua bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, bán buôn hoa và cây.

---

(111) **4-0551979**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42489

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KÍNH MẮT YOUR EYES (VN)
116 Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; tròng kính mắt.

---

(111) **4-0551980**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42490

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIẢI PHÁP VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ INTELTECH (VN)
20 Hà Chương, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc nhanh cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc cho trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0551981**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42538

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.24; 3.1.25; 8.1.18

(591) Đen, hồng nhạt, hồng phấn, trắng, vàng đất, phớt hồng.



(731) 1. LAI TIANPENG (ID)
JL. Arifin Ahmad No. C9 Pekanbaru, Indonesia
2. XUAN ZHUANGYIN (ID)
Apartment Gold Coast Pik Unit C09/A, JL. Pantai Indah Kapuk RT 8/RW 1, Kamal Muara, Jakarta Utara 14, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; trái cây, đã chế biến; chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; bánh putđing; bỏng ngô; đồ uống trà; đồ uống cà phê.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống].

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại cấp giấy phép cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; phân phát hàng mẫu; marketing; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cửa hàng kem lạnh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

(111) **4-0551982**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42568

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

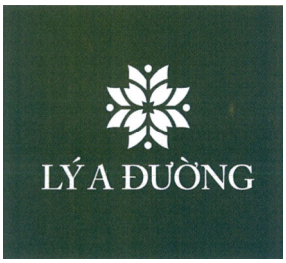

(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu dưỡng sinh; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ làm đẹp.

---

(111) **4-0551983**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42620

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Trắng, đỏ son, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở cà phê; ca cao; chè (trà); thực phẩm dựa trên cơ sở chè (trà); ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng có mục đích y tế); nước giải khát (có hương vị cà phê, trà, trái cây, thảo mộc); nước sô đa (đồ uống); nước ép trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0551984**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43721

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.12; 26.7.25

(591) Xanh nước biển nhạt, xanh lơ, đỏ, nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÍN BẢO PHÁT (VN)
44 Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa cuốn bằng kim loại; phụ kiện kèm theo cửa cuốn: trục cửa cuốn bằng kim loại, tay kéo bằng kim loại dùng cho cửa cuốn; cửa nhôm; cửa bằng thép chống gỉ.

Nhóm 07: Động cơ điện và phụ kiện của động cơ điện dùng cho: cửa cuốn bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, các loại cổng bằng kim loại, mái hiên di động bằng kim loại, và khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Bộ lưu điện (ups); thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn; hộp và tay điều khiển dùng để điều khiển cửa và cửa cuốn; chuông báo hiệu dùng ở cửa (sử dụng điện); bảng mạch (cạc) điều khiển dùng cho cửa cuốn.

---

(111) **4-0551985**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43670

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ ĐẠI ANH (VN)
43 Nguyễn Thanh Đằng, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đinh; đai ốc bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại.

---

(111) **4-0551986**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43720

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.7.16; 2.7.23; 15.7.1; 22.3.1; 24.17.12

(591) Hồng, xanh da trời, vàng, xanh lam, cam, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THANH THẢO (VN)
Thôn Đương Thắng, xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe hỗ trợ thai nhi nghe nhạc; tai nghe dành cho phụ nữ có thai nghe nhạc; loa nghe nhạc.

---

(111) **4-0551987**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43728

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(591) Nâu đậm, vàng đất, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRIỂN LÃM PABLO VIỆT NAM (VN)
Số 156 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo trong lĩnh vực máy móc chế biến gỗ, vật tư nguyên liệu gỗ và nội thất; dịch vụ quảng cáo; marketing; soạn thảo và xuất bản các tài liệu quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm (không nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo) trong lĩnh vực máy móc chế biến gỗ, vật tư nguyên liệu gỗ và nội thất.

---

(111) **4-0551988**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43727

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh ngọc bích đậm, vàng đất, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRIỂN LÃM PABLO VIỆT NAM (VN)
Số 156 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo trong lĩnh vực máy móc chế biến gỗ, vật tư nguyên liệu gỗ và nội thất; dịch vụ quảng cáo; marketing; soạn thảo và xuất bản các tài liệu quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm (không nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo) trong lĩnh vực máy móc chế biến gỗ, vật tư nguyên liệu gỗ và nội thất.

---

(111) **4-0551989**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26412

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(591) Đen, xám.

(731) HOÀNG KHẮC THẮNG (VN)
D16/23X7 tổ 12 ấp 4B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi du lịch; túi đựng hành lý; cặp da.

Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân; quần áo.

---

(111) **4-0551990**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26680
(181) 23/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 23/06/2023

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.1.2
(591) Xanh đậm, đỏ, trắng, vàng, xanh lá, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PHƯỚC DUYÊN (VN)
175 Phan Triêm, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nước rửa xe (chất tẩy rửa và làm bóng xe); chất tạo bọt dùng để rửa xe máy, ô tô (chất làm sạch); chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0551991**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26719
(181) 23/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 23/06/2023

(531) 2.9.10
(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, vàng đồng, xanh dương nhạt chuyển dần sang đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IMEXCO VIỆT NAM (VN)
Số 136, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ làm sạch răng bằng chỉ nha khoa; đầu thay thế cho dụng cụ làm sạch răng bằng chỉ nha khoa.

---

(111) **4-0551992**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26775
(181) 23/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 23/06/2023

(531) 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV VẠN THÔNG (VN)
284 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0551993**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26413

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(591) Đen, xám.

(731) HOÀNG KHẮC THẮNG (VN)
D16/23X7 tổ 12 ấp 4B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân; quần áo.

---

(111) **4-0551994**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-16705

(220) 16/05/2019

(181) 16/05/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CHĂM SÓC Y TẾ ĐẠI GIA ĐÌNH PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số nhà 38B, Đê La Thành, tổ 68, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các mặt hàng điện tử, điện máy, kỹ thuật số và công nghệ thông tin cụ thể: ghế massage, tủ lạnh ô tô, máy phân tích thành phần cơ thể, máy tăm nước, bàn chải điện, máy đo huyết áp, nhiệt kế điện tử, máy đo nhịp tim và nồng độ oxi trong máu, máy đo đường huyết, máy khí dung mũi họng; thương mại điện tử cụ thể là hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet

---

(111) **4-0551995**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35923
(220) 14/08/2023
(181) 14/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11
(591) Đen, đỏ.
(731) MAI THỊ THU HẰNG (VN)
Số 51/37A đường số 22, khu phố 1, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tấm dán màn hình điện thoại bằng plastic; tấm ốp lưng điện thoại; sạc điện thoại; giá đỡ dùng cho điện thoại.

---

(111) **4-0551996**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12740
(220) 13/04/2022
(181) 13/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24
(591) Đen, vàng.
(731) HOÀNG THỊ NGA (VN)
Số 39-DCT15, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0551997**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28399
(220) 04/07/2023
(181) 04/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.5.1; 26.7.25
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ AKA (VN)
HD09-SP.BH-18, dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0551998**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28384

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.8; 3.7.24

(591) Đen, trắng, xám, xanh da trời, vàng, cam, đỏ, hồng.

(731) HUZHOU YOUTAO CLOTHING CO., LTD (CN)
398 Liji West Road, Zhili Town, Huzhou, Zhejiang Province, Huzhou, CHINA

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; quần áo dùng ở bãi biển; áo váy; quần áo tắm; áo choàng mặc sau khi tắm.

---

(111) **4-0551999**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28373

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RITAKA

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM RITAKA (VN)
Số 77 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm như: dược phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các mặt hàng như: dược phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552000**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28372

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SỮA BẮP Mix
THƠM NGON HƠN - THÚ VỊ HƠN

(531) 5.7.5; 26.1.1

(591) Vàng cam, xanh lá đậm, trắng.

(731) CAO HOÀNG KHANG (VN)
Ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán nước; dịch vụ chuỗi cửa hàng cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện (phục vụ tại chỗ và mang đi).

---

(111) **4-0552001**

(210) 4-2023-28348
(181) 04/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Tôm khô.

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101986/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/07/2023

(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN RỒNG XANH (VN)
Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

---

(111) **4-0552002**

(210) 4-2023-28346
(181) 04/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101987/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/07/2023

(531) 5.3.15; 11.3.3
(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ NÔNG-LÂM NGHIỆP LIÊN SƠN (VN)
Thôn Hợp Đường, xã Liên Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

---

(111) **4-0552003**

(210) 4-2023-28344
(181) 04/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

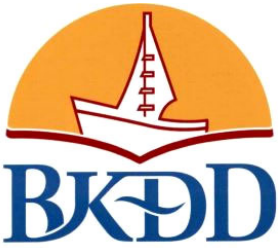

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến: ba khía muối, ba khía trộn sẵn, mắm tôm chua ngọt.

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101988/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/07/2023

(531) 18.3.2; 18.3.23; 20.7.1; 26.2.3; 26.2.7
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ BA KHÍA ĐẦM DƠI (VN)
Ấp Cây Kè, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

---

(111) **4-0552004**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28343

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NGỌC TRÂN (VN)
Khóm 5, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0552005**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28342

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 5.1.5; 5.3.13; 6.19.9; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc đậm, nâu đậm, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ TÀI THỊNH PHÁT FARM (VN)
Ấp Lung Đước, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Tôm đã qua chế biến: tôm khô, chả tôm, chà bông tôm.

---

(111) **4-0552006**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28341

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 3.9.1

(591) Nâu, vàng, xanh dương, đỏ, cam, xanh lá, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ HƯNG HIỆP TIẾN (VN)
Ấp Hưng Hiệp, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Chả cá.

---

(111) **4-0552007**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28340
(181) 04/07/2033
(220) 04/07/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.16; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, vàng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ TÂN PHÁT LỢI (VN)
Ấp Tân Lập, xã Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Bánh phồng; muối tôm.

---

(111) **4-0552008**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27969
(181) 03/07/2033
(220) 03/07/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, vàng, đen, nâu, trắng, xanh, đen xám, cam.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG SỮA AN TIẾN (VN)
Thửa đất số 3714, TBĐ số 2, ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm cho mẹ và bé cụ thể là: mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, quần áo cho mẹ và bé, tã lót trẻ sơ sinh [quần áo], bỉm, khăn giấy, đồ chơi, sữa, sữa bột, xe đẩy trẻ em, địu em bé, ghế tắm dùng cho em bé, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, máy hút sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé, gối bà bầu, gối cho bé, nệm.

---

(111) **4-0552009**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29415
(181) 10/07/2033
(220) 10/07/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



HOA HẬU THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

(531) 2.3.7; 2.3.16; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE INVEST GLOBAL (VN)
Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa, thể thao); tổ chức các cuộc thi sắc đẹp, hoa khôi, hoa hậu; tổ chức và điều khiển chương trình biểu diễn thời trang, nghệ thuật; câu lạc bộ nhằm mục đích giải trí, giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0552010**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29317

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

INOCERAMIC
KẾT TINH SỰ SÁNG TẠO

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ SÁNG TẠO VIỆT NAM (VN)
130 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ gốm, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ gốm để chứa đựng, đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ để chứa đựng, tượng tera-cotta, tượng bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh.

---

(111) **4-0552011**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29272

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RECENT

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.4.3; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) HỚN BẢO VĂN (VN)
1162/27/4 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị sưởi bể cá cảnh; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; máy sinh khí ozon dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 19: Bể thủy sinh [công trình xây]; sỏi dùng cho bể cá; cát dùng cho bể cá; đá nhân tạo; tác phẩm nghệ thuật từ đá; tượng nhỏ bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

---

(111) **4-0552012**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29185

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỪ VĂN (VN)
Số 9B, ngõ 25A Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trà, chè, cà phê, ca cao, bánh kẹo.

---

(111) **4-0552013**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 101998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29102

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RUMONE

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, cam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NEWTECH (VN)
Số 86 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; lúa mạch lên men (bia); đồ uống từ bia pha với nước chanh; bia gừng.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; chiết xuất trái cây (có cồn); rượu hỗn hợp; rượu vôtca.

---

(111) **4-0552014**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 101999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29009
(181) 07/07/2033
(220) 07/07/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.5.23; 4.5.5; 24.9.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XINGFU VIỆT NAM (VN)
LK21-02 khu tái định cư Ngô Thì Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán trà sữa; quán kem tươi.

---

(111) **4-0552015**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 102000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43961
(181) 29/09/2033
(220) 29/09/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây nhạt pha trắng, đỏ, đen, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh (chứa thuốc) dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm.

---

(111) **4-0552016**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 102001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44421
(181) 04/10/2033
(220) 04/10/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 18.5.1; 26.1.6

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CUNG CẤP GIẢI PHÁP DỊCH VỤ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VN)
Số 115 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; chothuê phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0552017**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 102002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38468

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOLMYLAST

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552018**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 102003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38469

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOPCIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa,

giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0552019**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 102004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38470

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ROXIMATE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0552020**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 102005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38471

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Mor-Bap Cai

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, kv Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0552021**

(151) 09/06/2025

Số Quyết định: 102009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41665

(220) 05/10/2022

(181) 05/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

FUJI LUXURY

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế massage (ghế mát xa)

Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để luyện tập; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập cơ bụng; máy tập chạy bộ; máy tập thể dục da năng; máy tập thể hình; máy rung toàn thân [máy tập luyện thể dục]; quả tạ tay; trò chơi, đồ chơi; đồ chơi của trẻ em; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: máy hút không khí, máy rửa bát đĩa, cân sức khỏe, thiết bị và dụng cụ để cân, ghế massage (ghế mát xa), hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy và thiết bị làm sạch khí, bộ khử trùng không khí, thiết bị khử trùng không khí, xe đạp, xe đạp điện, xe cộ chạy bằng điện, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], bơm lốp xe đạp, xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi, đồng hồ, đồng hồ chạy điện, đồng hồ đeo tay, túi hành lý và túi xách, cặp da, ba lô, vali, vali có bánh xe, túi du lịch, vali du lịch, vali [hành lý], vali xách tay, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm tập thể thao, thảm tập thể dục, thảm tập thể dục dụng cụ, thảm yoga, xe đạp đặt cố định để luyện tập, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập cơ bụng, máy tập chạy bộ, máy tập thể đục da năng, máy tập thể hình, máy rung toàn thân [máy tập luyện thể dục], quả tạ tay, trò chơi, đồ chơi, đồ chơi của trẻ em, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, xe cộ đồ chơi.

---

(111) **4-0552022**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 102010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43461
(181) 17/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/10/2022

FUJI

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để luyện tập; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập cơ bụng; máy tập chạy bộ; máy tập thể dục đa năng; máy tập thể hình; máy rung toàn thân[máy tập luyện thể dục]; quả tạ tay; trò chơi, đồ chơi; đồ chơi của trẻ em; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; nhân vật đồ chơi; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: cân sức khỏe, thiết bị và dụng cụ để cân, ghế massage (ghế mát xa) hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy và thiết bị làm sạch khí, bộ khử trùng không khí, thiết bị khử trùng không khí, xe đạp, xe đạp điện, xe cộ chạy bằng điện, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], bơm lốp xe đạp, xe đạp điều khiển lừ xa, không phải là đồ chơi, đồng hồ, đồng hồ chạy điện, đồng hồ đeo tay, túi hành lý và túi xách, cặp da, ba lô, vali, vali có bánh xe, túi di lịch, vali du lịch, vali [hành lý], vali xách tay, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm tập thể thao, thảm tập thể dục, thảm tập thể dục dụng cụ, thảm yoga, xe đạp đặt cố định để luyện tập, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập cơ bụng, máy tập chạy bộ, máy tập thể đục da năng, máy tập thể hình, máy rung toàn thân [máy tập luyện thể dục], quả tạ tay, trò chơi, đồ chơi, đồ chơi của trẻ em, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, xe cộ đồ chơi.

---

(111) **4-0552023**

(151) 09/06/2025
Số Quyết định: 102011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41666
(181) 05/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/10/2022

FUJI GROUP

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014-CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế massage (ghế mát xa)

Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để luyện tập; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập cơ bụng; máy tập chạy bộ; máy tập thể dục da năng; máy tập thể hình; máy rung toàn thân [máy tập luyện thể dục]; quả tạ tay; trò chơi, đồ chơi; đồ chơi của trẻ em; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: máy hút không khí, máy rửa bát đĩa, cân sức khỏe, thiết bị và dụng cụ để cân, ghế massage (ghế mát xa), hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy và thiết bị làm sạch khí, bộ khử trùng không khí, thiết bị khử trùng không khí, xe đạp, xe đạp điện, xe cộ chạy bằng điện, bơm hơi [phụ kiện xe cộ], bơm lốp xe đạp, xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi, đồng hồ, đồng hồ chạy điện, đồng hồ đeo tay, túi hành lý và túi xách, cặp da, ba lô, vali, vali có bánh xe, túi du lịch, vali du lịch, vali [hành lý], vali xách tay, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, thảm dùng ở phòng tập thể dục, thảm tập thể thao, thảm tập thể dục, thảm tập thể dục dụng cụ, thảm yoga, xe đạp đặt cố định để luyện tập, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập cơ bụng, máy tập chạy bộ, máy tập thể đục da năng, máy tập thể hình, máy rung toàn thân [máy tập luyện thể dục], quả tạ tay, trò chơi, đồ chơi, đồ chơi của trẻ em, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, xe cộ đồ chơi.

---

(111) **4-0552024**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51621

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG THẢO DƯỢC ATD VIỆT NAM (VN)
Thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc gia cầm.

---

(111) **4-0552025**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51578

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOAN TRINH

(591) Xanh lá cây.

(731) HỒ HÂN HOAN (VN)
P1-28, Thạnh Phú, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm sau: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, đất trồng trọt, hạt giống, cây giống, máy nông nghiệp, máy cày, máy xay, máy đập lúa, máy gặt hái, máy cắt và thu hoạch cỏ, máy bơm, bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay], bơm phun thuốc trừ sâu, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, lưới bảo hiểm, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang, bao tay [trang phục], nhà kính bằng kim loại, có thể chuyên chở được, liềm cắt cỏ, cuốc [dụng cụ cầm tay], cào [dụng cụ cầm tay], rìu, vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là các sản phẩm gạch ốp lát, ngói, tấm ốp tường,

không bằng kim loại, tấm gỗ lát, ván gỗ, vật liệu lát bằng gỗ, sắt, thép, sơn, véc ni, hóa chất phụ gia ngành sơn, vôi quét tường, bột trét tường, vôi nước, màu các loại, chất xử lý bề mặt, thiết bị và phụ tùng ngành sơn, vật tư ngành nước như thiết bị sen vòi, phụ kiện ống nước (phụ kiện của thiết bị vệ sinh), dây cấp thoát nước, thiết bị lọc nước, bồn nhựa đựng nước, bồn nước nhựa tròn, ống nước, ống nhựa mềm, ống nhựa cứng, vòi hoa sen, hồ bơi, gương soi, bệ xí, chậu rửa, bóng điện, đèn năng lượng, đèn chiếu sáng, đèn led, cửa nhựa, cửa nhôm, dây điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, công tắc, cầu dao điện, chấn lưu điện, aptomat, máy chấm công, khóa cửa sử dụng vân tay.

---

(111) **4-0552026**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51570

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AGRIGROUP GROUP

(531) 26.3.1; 26.11.8

(591) Xanh lá, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA NÔNG AN GIANG (VN)
Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chất diệt nấm.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; cây giống; con giống; thức ăn gia súc, gia cầm.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, chế phẩm để diệt ấu trùng, chất diệt nấm, hạt giống cây trồng, cây giống, con giống, thức ăn gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0552027**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51569

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TB-VERSON

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT THIÊN BÌNH (VN)
E22, đường D2, khu dân cư Sở VHTT, đường Liên Phường, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552028**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51566
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 10/11/2023

(531) 1.15.11; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, xanh lá đậm, trắng, vàng, cam, cam đậm, đỏ, nâu, đen.
(731) NGUYỄN THỊ KIM HIỀN (VN)
07 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Miến xào cua, miến là thành phần chủ yếu; miến ăn liền; miến.

Nhóm 31: Dịch vụ quán ăn: miến xào cua, miến xào hải sản; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0552029**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51565
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HAHN

(220) 10/11/2023

(731) E. & J. GALLO WINERY (US)
600 Yosemite Boulevard Modesto, California 95354, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0552030**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51550
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Áo dài Quỳnh Nguyễn

(220) 10/11/2023

(731) NGUYỄN THẢO QUỲNH (VN)
Tổ 36C, khu 10, Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo dài; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0552031**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51546
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/11/2023

MASTER TÂM LÊ

(731) LÊ HỮU TÂM (VN)
Đội 7, thôn Mai Trai, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0552032**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51544
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/11/2023

ĐIỆP HƯƠNG

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG ĐIỆP (VN)
Tổ 3, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện

Nhóm 44: Tư vấn và tham vấn tâm lý; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; chẩn đoán, can thiệp và trị liệu tâm lý; trắc nghiệm tâm lý (nhằm mục đích chẩn đoán và trị liệu tâm lý); tư vấn cá nhân (tư vấn tâm lý).

---

(111) **4-0552033**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51454
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 10/11/2023

(531) 5.7.1; 5.9.19
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LISTIC (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán hạt điều; xuất nhập khẩu hạt điều chưa qua chế biến và hạt điều đã qua chế biến.

---

(111) **4-0552034**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51449
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Kalakit

(220) 10/11/2023

(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DV TM VŨ LỘC PHÁT (VN)
Kiệt 577/21 đường Tôn Đản, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Bột trét tường (hỗn hợp); keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch; keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia).

---

(111) **4-0552035**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51450
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 10/11/2023

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.5.20; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN VÀ HỮU CƠ NATASA SDC (VN)
Xóm 2, thôn 3, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Gel vệ sinh không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; xịt dưỡng tóc; son môi; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; sữa tắm; tẩy da chết; kem chống nắng; kem dưỡng da; nước hoa; nước rửa tay; nước súc miệng, không chứa thuốc; nước rửa bát; kem chống rạn da (mỹ phẩm); mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552036**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51448

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Starfish

(731) CÔNG TY TNHH DV TM VŨ LỘC PHÁT (VN)
Kiệt 577/21 đường Tôn Đản, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Bột trét tường (hỗn hợp); keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch; keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia).

---

(111) **4-0552037**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51431

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Chess Master
CLASS

(531) 3.3.1; 5.3.20; 5.13.4; 21.1.13; 24.9.1

(591) Nâu đen, đỏ, vàng.

(731) TRẦN MẠNH TIẾN (VN)
P1502 Sky Central, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ cờ vua; dịch vụ câu lạc bộ cờ vua; dịch vụ giáo dục đào tạo [cụ thể là đào tạo cờ vua]; dịch vụ tổ chức các cuộc thi giáo dục và giải trí.

---

(111) **4-0552038**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51428

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HumanPrize

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.18; 26.11.9

(591) Đỏ, trắng, xanh lá, xamh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NA UY (VN)
Lô A2, KCN Tân Kim Mở Rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(111) **4-0552039**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51374

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BITWEEK

(731) HONG KONG TRADE DEVELOPMENT COUNCIL (CN)
38th Floor, Office Tower, Convention Plaza, 1 Harbour Road, Wanchai, HONG KONG

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; sắp xếp và thực hiện các hội chợ và triển lãm thương mại (trực tuyến và ngoại tuyến); cung cấp thông tin kinh doanh và thương mại; quản lý kinh doanh; yêu cầu cung cấp thông tin kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ đại lý tổ chức giới thiệu doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho doanh nghiệp để khai thác/khám phá thị trường quốc tế thông qua các chuyến thăm; dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp; tư vấn kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; đại lý cung cấp thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; cung cấp thông tin thống kê kinh doanh; dự báo kinh tế; tổ chức triển lãm vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo (trực tuyến và ngoại tuyến); tìm hiểu và nghiên cứu tiếp thị; tổ chức hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo (trực tuyến và ngoại tuyến); dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc cung cấp kết nối kinh doanh nhằm giúp các bên thứ ba tìm kiếm đối tác để xuất khẩu, tìm nguồn cung ứng, đầu tư, cung cấp dịch vụ pháp lý và các dịch vụ chuyên môn liên quan đến sở hữu trí tuệ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc cung cấp kết nối kinh doanh theo yêu cầu.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sắp xếp, thực hiện, tổ chức, sản xuất và quản lý hội nghị, hội thảo, buổi biểu diễn, đào tạo, bài giảng, đại hội, hội nghị chuyên đề, tọa đàm và các cuộc họp (trực tuyến và ngoại tuyến); sắp xếp và tiến hành các hội nghị giáo dục và tọa đàm liên quan đến máy tính và công nghệ thông tin; cung cấp các khóa hướng dẫn liên quan đến quản lý công nghệ thông tin; xuất bản sách và ấn phẩm; xuất bản sách điện tử và tạp chí trực tuyến [không tải xuống được]; tổ chức trình diễn; dịch vụ ghi âm thanh và video.

(111) **4-0552040**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51265

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRÍ MINH (VN)
Nhà số 3, ngách 247 ngõ 211 Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0552041**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51765

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BEAUCÉLLA

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, nâu

(731) CHỬ THỊ LAN (VN)
Cụm 1, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552042**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51766

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MOTO TRON

(731) GUANGDONG MOTUOCHUANG TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No.101, Building 68, Dongji Zhichuang New City, No.1 East Commercial Avenue, Huanggang Neighborhood Committee, Dongcheng Street, Sihui City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu; xe ô tô; mui cho động cơ xe cộ [nắp ca-pô]; giảm xóc treo cho xe cộ; kính chắn gió; xe máy; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; nắp đậy bình chứa nhiên liệu của xe cộ; thiết bị phát tín hiệu chuyển hướng hoặc điều chỉnh tốc độ [hình cánh tay] dùng cho xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; lốp ô tô; khung xe máy; tay lái xe máy.

---

(111) **4-0552043**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51762

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đen, vàng, cam đậm, cam nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, nâu

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL CODE (VN)
132 Phan Huy Thực, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 04: Than dừa dùng làm nhiên liệu; than viên.

---

(111) **4-0552044**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51763

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.7.10; 3.7.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Trắng, đen, vàng, da cam, da cam đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, hồng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) VŨ THƯƠNG TÍN (VN)
Ấp Phụng Thạnh, xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Tranh treo tường; tranh dán tường; tranh ảnh trang trí; tranh ảnh nghệ thuật.

---

(111) **4-0552045**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51760

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.5

(591) trắng, đen, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH ĐĂNG ANH TRÍ (VN)
220/69F Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (quang học); kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: kính đeo mắt (quang học), kính đeo mắt, thấu kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, kính râm.

---

(111) **4-0552046**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51759

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng, nâu

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN GIA LIÊN MINH (VN)
84/7 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0552047**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51748

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 5.5.4; 5.5.20; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG THÁI DƯƠNG (VN)
Thôn Hậu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hóa chất để cải tạo đất; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu.

Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; chế phẩm diệt chuột; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt ruồi; chất dính bắt ruồi; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt nấm khô mục; chế phẩm chống ký sinh trùng; chất diệt ký sinh trùng; giấy bắt ruồi; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm diệt ốc sên; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt tảo; thuốc trừ dệp cây; chế phẩm diệt chấy, rận [thuốc diệt chấy, rận].

---

(111) **4-0552048**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51738

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

A.D.O DHG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0552049**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51739

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BIPP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0552050**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51740

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

E'rossan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; mặt nạ chăm sóc da mục đích làm đẹp; kem bôi da (dùng với mục đích làm đẹp); viên nang mềm dùng ngoài da (mục đích làm đẹp); xà phòng tắm gội.

---

(111) **4-0552051**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51741
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/11/2023

CLETIZIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0552052**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51742
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/11/2023

LECETINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0552053**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51733
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/11/2023



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.18; 26.13.1
(591) đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC LÂM QUÁN TUỆ (VN)
Số nhà 54, ngõ 235, đường Phương Trạch, thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng gốm (không dùng trong xây dựng); đồ gốm dùng trong gia đình; đồ mỹ nghệ bằng thủy tinh, pha lê; bát đĩa bằng sành; bát đĩa bằng sứ; đồ chứa đựng bằng sứ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi hàng tiêu dùng cụ thể là: đồ thủ công mỹ nghệ bằng gốm (không dùng trong xây dựng), đồ gốm dùng trong gia đình, đồ mỹ nghệ bằng thủy tinh, pha lê, bát đĩa bằng sành, bát đĩa bằng sứ, đồ chứa đựng bằng sứ.

---

(111) **4-0552054**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51729

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TRẦM TUỆ

(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.18; 26.13.1

(591) đen, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC LÂM QUÁN TUỆ (VN)
Số nhà 54, ngõ 235, đường Phương Trạch, thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương); trầm hương; tinh dầu trầm hương; hương liệu (tinh dầu); trầm miếng dùng để xông hoặc đốt làm sạch không khí; trầm nụ dùng để đốt thanh lọc không khí.

Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức trầm hương); vòng cổ (đồ trang sức trầm hương); chuỗi hạt cầu nguyện.

Nhóm 20: Tượng bằng gỗ trầm; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ trầm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet các sản phẩm thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sành, sứ.

---

(111) **4-0552055**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51725

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOWITVIỆTTHẮNG

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0552056**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51728

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NGỌC PHÚC

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC PHÚC (VN)
185/2 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0552057**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51724

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HỒI ỨC HEALTHY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA FNV (VN)
Lầu 5, 60A Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Thanh gạo lứt; bánh snack; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo; bún; miến; phở; bánh đa (bánh tráng).

---

(111) **4-0552058**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51722

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AIRPLANE MODE

(731) HUMBLE GRACE LIMITED (HK)
19h Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; vật dụng chứa (hộp chứa) chất lỏng điện tử được gắn vào đầu điếu thuốc lá điện tử để hút; vật dụng (thiết bị) làm nóng thuốc lá dùng để hút; vật dụng thay thế và dự phòng dùng cho điếu thuốc lá điện tử; túi chứa nicotine được chiết xuất từ lá thuốc lá dùng để thay thế cho thuốclá không khói (snus); túi chứa nicotine được dùng bằng cách ngậm trong khoang miệng thay vì hút thuốc lá như thông thường, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552059**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51723

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.18; 26.2.7

(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT SINH PHAN (VN)
Tổ 13, xóm Vạn Nam, xã Diễn Vạn, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Muối nấu ăn.

Nhóm 35: Mua bán muối nấu ăn.

---

(111) **4-0552060**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51719
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/11/2023

(531) 3.9.4; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẢ MỰC GIÃ TAY BẢO NAM (VN)
Thôn Bắc Châu, xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến: tôm bao bột chiên, tôm hấp chín, chả cá, chả mực; thủy hải sản đông lạnh: cá thu đen, mực ống; thủy hải sản đóng hộp: tôm nõn.

---

(111) **4-0552061**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51713
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/11/2023

(531) 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 25.1.6; 26.5.1
(591) Trắng, nâu, vàng, xanh
(731) HỘ KINH DOANH DOÃN THỊ THOA (VN)
Khối Tân Giang, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; hạt, đã chế biến.

---

(111) **4-0552062**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51659
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/11/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PHÚ HƯNG (VN)
Số 365 đường số 10, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; sản phẩm chế biến từ thịt lợn.

---

(111) **4-0552063**

(210) 4-2023-51650
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102324/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/11/2023

(531) 26.13.1
(591) Xanh lá, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ELLOCK (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0552064**

(210) 4-2023-51636
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102325/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/11/2023

(531) 3.7.19; 20.5.25; 25.1.6; 25.5.25
(591) Hồng, vàng, xanh tím than, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIẤY NHẬT MINH PHÁT (VN)
Xóm 11, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0552065**

(210) 4-2023-51629
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102326/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ZENCARA (VN)
Số 6 ngõ 193/220/133 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0552066**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51630
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh ngọc, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRADIMED (VN)
Tầng 5, số nhà 67 ngõ 96 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm ăn kiêng thích hợp dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); dược phẩm; dược liệu làm thuốc; thuốc đông y.

---

(111) **4-0552067**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51622
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/11/2023

(531) 1.15.23; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.3.2
(591) Cam nhạt, trắng.
(731) HỒ ĐĂNG KHOA (VN)
3.04 lô B, 336/24 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; bún; bánh đa nem làm từ gạo.

---

(111) **4-0552068**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52243
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Bột kem béo thực vật; bột cốt dừa; bột sữa; bột kem béo; bột váng sữa; bột sữa chua.

Nhóm 30: Bột cacao; trà đen; đồ uống trên cơ sở trà; trà (chè); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu); trà trân châu; trà túi lọc; trà lá (trà), bột trà hòa tan; bột làm kem; bột bánh flan; bột pudding; bột để làm bánh có hương vị trái cây; bột cà phê hòa tan; cà phê hạt rang sẵn; cà phê bột pha phin; cà phê bột pha máy; bột trà xanh.

Nhóm 32: Bột trái cây dùng cho dồ uống; si-rô (dùng cho đồ uống); chế phẩm dùng để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu bột cacao, trà đen, đồ uống trên cơ sở trà, trà (chè), hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà), trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu), trà trân châu, bột kem béo thực vật, bột cốt dừa, bột sữa, bột kem béo, bột váng sữa, bột sữa chua, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, trà lúi lọc, trà lá, bột trà hòa tan, bột làm kem, bột bánh flan, bột pudding, bột trái cây hòa tan để làm bánh, bột cà phê hòa tan, cà phê hạt rang sẵn, cà phê bột pha phin, cà phê bột pha máy, bột trà xanh, bột trái cây dùng cho đồ uống, si-rô, chế phẩm dùng để làm đồ uống, bột để làm pha chế.

---

(111) **4-0552069**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52231

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PPK

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT HÙNG (VN)
Số nhà 795 phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Ắc quy dùng cho xe cộ; ắc quy điện dùng cho xe cộ; pin điện cho xe cộ; bộ đổi nguồn xe điện; dây sạc pin cho xe cộ; đồng hồ công tơ mét.

Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe đạp diện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp diện; phụ tùng xe máy điện; săm xe; lốp xe.

---

(111) **4-0552070**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52161

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KHOA GIÁC
CÔNG TY TNHH

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.11.9

(591) Tím, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA GIÁC (VN)
Số 10 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn (tường) làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; thủy tinh dạng tấm (dùng trong xây dựng); cấu kiện bằng thủy tinh (vận chuyển được).

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, đào tạo dạy nghề về chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chẩn đoán y khoa; dịch vụ phòng khám điều trị da liễu; dịch vụ tư vấn sử dụng mỹ phẩm; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0552071**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52155

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Redstar®
GẠCH ỐP LÁT - NGÓI GỐM TRÁNG MEN

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REDSTARCERA (VN)
KDC Chúc Thôn, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp tường; gạch lát nền; hỗn hợp xi măng dùng để dán gạch; vữa dùng trong xây dựng; bột trám ron dùng để trét giữa các viên gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0552072**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52156
(181) 15/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BISUMI

(220) 15/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANG LÂM (VN)
Số 11 phố Nhà Thờ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc nam; thuốc bắc.

---

(111) **4-0552073**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52137
(181) 15/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GROMAX

(220) 15/11/2023

(731) CHAN HWA HUI (MY)
A217 Jalan Air Putih, 25300 Kuantan,Pahang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện và điện tử: thiết bị chọn bài hát (thiết bị karaoke); loa phóng thanh; dây cáp cho loa phóng thanh; thiết bị và dụng cụ thu thanh và thu hình; bộ khuếch đại âm thanh; loa; giá đỡ cho loa; tai nghe; micro; thiết bị truyền thông không dây; máy thu hình [TV]; đầu đĩa video; máy quay video; dây cáp tín hiệu; bộ cấp nguồn điện; bộ nắn điện AC.

---

(111) **4-0552074**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52117
(181) 15/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

San-bobia

(220) 15/11/2023

(531) 1.15.3; 26.4.3

(731) JINGKAN WANG (CN)
No. 55, Shuitou 13th District, Hanjiang Town, Shishi City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(111) **4-0552075**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52128

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SIOIN™
SECRET *of* NATURE

(731) CÔNG TY TNHH VẺ ĐẸP FRANCIA (VN)
Tầng 1, Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0552076**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52136

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ICONER

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU TIÊN TIẾN DESAM (VN)
Nhà 33, ngõ 283 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Cao su, cao su chống cháy, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0552077**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52113

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DESAM

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU TIÊN TIẾN DESAM (VN)
Nhà 33, ngõ 283 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo chống cháy.

Nhóm 17: Vật liệu cách âm, cách nhiệt như là bông khoáng, bông gốm; gối chống cháy (vật liệu để bịt kín, cách ly); gioăng chống cháy [gioăng đệm kín]; vòng đai chống cháy [vòng đệm ống]; cao su, cao su chống cháy, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là vữa chống cháy, kính chống cháy, thạch cao chống cháy dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0552078**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52110

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.12; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH MAY MẶC HẠNH (VN)
Số 15D Phan Văn Đáng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; mũ; giày: dép; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, thắt lưng [trang phục], mũ, giày, dép, ca vát.

---

(111) **4-0552079**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52109

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG KHÔNG GIAN ĐẸP (VN)
363 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lát đường; rải, phủ cát; xây dựng đê chắn sóng; trang trí nội thất công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc nội ngoại thất; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0552080**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51865
(181) 14/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AMIV
Giải pháp vật liệu mới

(220) 14/11/2023

(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU KIẾN TRÚC VIỆT NAM (VN)
FB01 khu đô thị Thiên Đường Bảo Sơn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Cửa gió lắp trong hệ thống điều hòa không khí; cửa gió (bộ phận của thiết bị điều hòa không khí).

---

(111) **4-0552081**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51862
(181) 14/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

conch

(220) 14/11/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THÀNH QUÂN (VN)
62/5/20 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ hỗ trợ tập hít đất; máy tập cơ chậu; kìm bóp tay hỗ trợ luyện lực tay; dây nhảy không dây; máy tập lăn bụng.

---

(111) **4-0552082**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51861
(181) 14/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MUSE DAY

(220) 14/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HUE SON (VIỆT NAM) (VN)
Lầu 2, số 42 Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước giặt quần áo; nước tẩy rửa nhà tắm; dầu gội; gel rửa tay; sữa tắm; nước xịt phòng (nước thơm).

---

(111) **4-0552083**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51841

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.4; 14.7.1; 15.7.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỤNG CỤ THÔNG MINH (VN)
26/2 Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy đột thủy lực; máy phay nhôm CNC; máy cắt nhôm.

---

(111) **4-0552084**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51831

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ÚT THUẬN

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THUẬN (VN)
Số 301B ấp 2A, xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cây lục bình (dùng để trang trí)

---

(111) **4-0552085**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51821

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Keravive

(731) HYDRAFACIAL LLC (US)
2165 E. Spring Street, Long Beach, CA 90806 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc, cụ thể là dầu xả, chế phẩm điều trị phục hồi tóc, nước thơm, chế phẩm dưỡng và se-rum, tất cả được sử dụng với máy mài da vi

điểm; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc, cụ thể là dầu xả, chế phẩm điều trị phục hồi tóc, nước thơm, chế phẩm dưỡng và se-rum

Nhóm 44: Dịch vụ spa y tế, cụ thể là, cung cấp các phương pháp điều trị thẩm mỹ không xâm lấn và tối thiểu nhằm kích thích da đầu khỏe mạnh, mọc tóc, và tăng trưởng nang tóc; và điều trị thẩm mỹ không xâm lấn và tối thiểu nhằm loại bỏ bã nhờn, tế bào sừng và các mảnh vụn trên bề mặt của da đầu và trong nang tóc.

---

(111) **4-0552086**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51818

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.4; 14.5.21; 14.5.23; 25.12.1; 26.1.1

(591) Vàng đồng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GKEY HOMES (VN)
62A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ].

---

(111) **4-0552087**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51792

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.5.7; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRIỂN LÃM VÀ HỘI NGHỊ TOÀN CẦU (VN)
Phòng L2 số 06 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0552088**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51780
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DHERBAL

(220) 13/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CHUỖI DHOUSE (VN)
B82 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội/xả; xà phòng; kem đánh răng; chế phẩm dưỡng da.

---

(111) **4-0552089**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52403
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 1.15.15; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SỮA BA VÌ (VN)
Thôn Việt Long, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa dê; sản phẩm sữa; sữa chua.

---

(111) **4-0552090**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52404
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(591) Xanh rêu đậm, nâu, be, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ THẢO DƯỢC DÂN TỘC DAO PHƯỢNG HUỆ (VN)
Thôn Yên Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà lá khôi; trà dây thìa canh; trà dây gắm; trà cà gai leo (tất cả dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0552091**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52401

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TÁM LẬP (VN)
Xã Phong Vân, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò chay; giò đậu xanh.

---

(111) **4-0552092**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52397

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.3.9; 12.1.1; 12.1.15; 26.4.9

(591) Vàng, nâu nhạt, nâu đậm, trắng

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THẾ BA (VN)
Thôn An Định, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ; tượng gỗ; tranh gỗ; tranh tứ quý bằng gỗ mít; đồ nội thất bằng gỗ.

---

(111) **4-0552093**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52398

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.20; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.1; 26.7.5

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ DIỆU LINH (VN)
Thôn Tranh Khúc, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh chưng.

---

(111) **4-0552094**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52395
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 24.1.1; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ ĐÔNG SƠN (VN)
Thôn Quyết Thượng, xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; trái cây tươi.

---

(111) **4-0552095**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52396
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

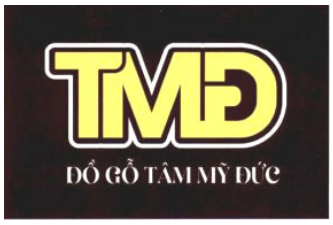

(220) 16/11/2023

(531) 26.4.18
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH CÔNG (VN)
Tại nhà ông (bà): Nguyễn Minh Công, thôn Đại Nghiệp, xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ; kệ gỗ; tủ gỗ; bộ bàn ghế gỗ; đồ gỗ nội thất;bộ bàn ăn bằng gỗ.

---

(111) **4-0552096**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52391
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 7.1.5; 7.1.24; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CHƯƠNG DƯƠNG, HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)
Thôn Kỳ Dương, xã Chương Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; quả bưởi tươi.

---

(111) **4-0552097**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52393

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.7.11; 15.7.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, trắng, be hồng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN BÁ NGỌC 84 (VN)
Thôn Vĩnh Trung, xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng.

---

(111) **4-0552098**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52390

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.10

(591) Vàng, nâu vàng, xanh rêu đậm.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TRÚC (VN)
Thôn Nhân Hiền, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ.

---

(111) **4-0552099**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52388

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.11.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh rêu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI VĂN BIÊN (VN)
Thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành tre; mành trúc; mành che cửa trong nhà; đồ đạc trong nhà làm băng tre; mành trúc trang trí; mành trúc mộc.

---

(111) **4-0552100**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52389

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, ghi xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH QUẤT CẢNH NGUYỄN XUÂN LỘC (VN)
Số 1 ngách 172/68 Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; cây giống; cây trồng tươi; cây cảnh; quất cảnh.

---

(111) **4-0552101**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52387
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 5.1.5; 5.9.14; 26.4.3
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá mạ, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VĂN PHÚ, HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)
Thôn Yên Phú, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; quả mướp hương tươi.

---

(111) **4-0552102**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52385
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Hồng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ TRÁI TIM HỒNG (VN)
Thôn Gò Sỏi, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm sò trắng tươi; nấm tươi; rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0552103**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52386
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 5.7.3; 11.3.3; 19.7.16; 25.5.25; 26.5.1
(591) Nâu, vàng, xanh cỏ úa, ghi nhạt, be.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HÙNG 1985 (VN)
Thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu tẻ (rượu đợ); rượu táo mèo; rượu nếp; rượu chuối hột.

---

(111) **4-0552104**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52384

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BOSTOSEVIR

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States Of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0552105**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52372

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.5.3; 25.1.6

(591) Xanh rêu, xanh lá cây, đỏ, hồng nhạt, da, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GIÒ CHẢ THẮNG KHƯƠNG (VN)
Số 198/63, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; thực phẩm chế biến từ thịt.

---

(111) **4-0552106**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52371

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 26.1.1; 26.5.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ NỤ (VN)
Thôn Cộng Hòa, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0552107**

(210) 4-2023-52359

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102369/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/11/2023

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1; 26.3.5; 26.5.1; 26.5.18; 26.7.25; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TRÍ (VN)
Thôn Tăng Long, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ thờ cúng làm bằng gỗ; tủ thờ; bàn thờ; đồ trang làm bằng gỗ.

---

(111) **4-0552108**

(210) 4-2023-52358

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102370/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/11/2023

(531) 3.4.18; 3.4.20; 25.1.25; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng, da cam, hồng, đen, trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HUYỀN (VN)
Số 9 ngõ 421 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm tép chưng thịt.

---

(111) **4-0552109**

(210) 4-2023-52353

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102371/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/11/2023

(531) 1.15.15; 13.1.1; 25.1.25; 26.11.3; 26.11.7

(591) Nâu, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Thôn An Định, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; án gian gỗ; bàn thờ gồ; đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ; đồ đạc bằng gỗ (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc văn phòng.

---

(111) **4-0552110**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52245

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

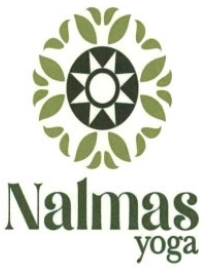

(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.3.13; 5.13.25; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Vàng nhạt (vàng pastel), xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) LÊ THANH NAM (VN)
244/13 Nguyễn Văn Nghi, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện Yoga; dịch vụ huấn luyện thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ phòng tập Yoga.

---

(111) **4-0552111**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52240

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)
14523 SW Millikan Way, Beaverton, OR 97005, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Hệ thống xử lý vật liệu trên cơ sở laser và các linh kiện của chúng để xử lý vật liệu bán thành phẩm, cụ thể là màn hình cảm ứng, mạch in linh hoạt, bảng mạch in, mạch tích hợp, và bao bì mạch tích hợp và các vật liệu liên quan; và máy laser để cắt, khoan và định tuyến vật liệu bán thành phẩm và linh kiện của chúng.

---

(111) **4-0552112**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53124
(181) 21/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/11/2023

(531) 1.5.1
(591) Hồng cam, hồng, hồng nhạt, hồng đậm, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, trắng, tím đậm, tím nhạt, tím, hồng tím.
(731) LÊ ĐÌNH HẬU (VN)
290/40/21/3, HT 17, tổ 23, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; sữa tắm; tinh dầu; mỹ phẩm; sáp thơm (mỹ phẩm, dùng để thơm phòng); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0552113**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53017
(181) 21/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/11/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THÙY DUNG (VN)
Thôn Thanh Hòa, xã Kỳ Thư, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Nước xịt kính, nước lau sàn, nước lau bàn.

---

(111) **4-0552114**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52953
(181) 20/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Jcn 191 scyn

(220) 20/11/2023

(731) ĐỖ MẠNH TRƯỜNG (VN)
P502-L1, 93 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; nhiếp ảnh; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ karaoke; trình diễn sân khấu.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(111) **4-0552115**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52869

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ASENWARE

(731) SHENZHEN ASENWARE TEST AND CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
D-26H, Shihong Bd., No.63 Fanshen Rd., Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; đèn chớp (tín hiệu phát sáng); thiết bị liên lạc; thiết bị báo cháy; vòi chữa cháy; bộ phát hiện khói.

---

(111) **4-0552116**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52460

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUYỆN QUYÊN

(731) LUYỆN THỊ QUYÊN (VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Nem thịt; nem chua; nem nướng (thực phẩm làm từ thịt); thịt đã qua chế biến; thịt đóng gói.

---

(111) **4-0552117**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52927
(181) 20/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/11/2023

CHARMRAY

(731) TAIZHOU YUNJIANG TRADING CO., LTD. (CN)
10th Floor, Building F, Fangyuan E-commerce Innovation Park, No. 155 Xitaihe Road, Haimen Street, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, 318000 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính [thấu kính đeo mắt]; (các loại) gọng kính đeo mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính râm; kính áp tròng.

---

(111) **4-0552118**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52930
(181) 20/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/11/2023

(531) 3.7.17; 13.1.6; 13.1.10; 26.13.1

马路边边

(731) CHENGDU MA LU BIAN RESTAURANT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
1F, No.48, Zhimin Road, Wuhou District, Chengdu, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0552119**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52936
(181) 20/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/11/2023

VĨNH CHƯƠNG

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG TRANG SỨC VĨNH CHƯƠNG (VN)
Số 32/3 Đoàn Thế Trung, ấp 3, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng; mua bán vàng trang sức; mua bán trang sức.

---

(111) **4-0552120**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44313

(220) 21/10/2022

(181) 21/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Đội 7 thôn Đỗ Xá, xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán phở; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0552121**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44917

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.7.2; 26.5.1

(591) Nâu, xanh lá, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH GREEN HOUSE VIET (VN)
267/12 ấp 3 Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nấm dược liệu; nấm cho mục đích trị liệu hoặc y tế.

Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(111) **4-0552122**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45037

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 3.11.3; 3.17.0; 20.5.7; 24.15.1; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, nâu,vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÚ Y TOÀN CẦU (VN)
Số 33, LK9, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc thú y, thủy sản, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy cầm; xuất nhập khẩu thuốc thú y, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, cho thuê xe ô tô, vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0552123**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45038
(181) 26/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/10/2022

(531) 1.5.1; 3.11.3; 3.17.0; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THÚ Y TOÀN CẦU (VN)
Số 33, LK9, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc thú y, thủy sản, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy cầm; xuất nhập khẩu thuốc thú y, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, cho thuê xe ô tô, vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0552124**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45230
(181) 27/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/10/2022

(531) 2.9.1

(591) Xanh lá cây, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP GAMMACOS (VN)
Tầng 15 tòa nhà Intracom, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; trà thảo dược; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0552125**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45391

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.12; 1.7.6; 1.7.19; 25.7.25; 25.12.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ICON (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt quả ướt; mứt ướt; thịt, cá, gia cầm đã chế biến, phơi khô hoặc nấu chín; hải sản đã chế biến, phơi khô hoặc chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà, trà là thành phần chủ yếu).

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ngọt; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ trưng bày sản phẩm; mua bán: cà phê, nước ép hoa quả, trà sữa, đồ uống không có cồn, bia, đồ uống tăng lực, sinh tố, đồ uống trên cơ sở trà, bánh mì, bánh ngọt, ca cao, đồ uống ca cao có sữa, lát trái cây sấy khô, mứt quả ướt, sữa.

---

(111) **4-0552126**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45426

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Vàng nhạt, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHARMFOODS (VN)
25/59 ngõ 82 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Ruốc làm từ thịt gà, thịt lợn; ruốc làm từ nấm; nấm hương, nấm hầu thủ (đã được sơ chế và bảo quản).

Nhóm 30: Cà phê; bánh snack làm từ lúa mạch.

---

(111) **4-0552127**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45548

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.5; 3.7.24; 7.5.8; 26.4.18

(591) Trắng, xám, đen.

(731) LÊ NGUYỄN HẢI BÌNH (VN)
Tổ 10, khu 4 phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức các cuộc thi giáo dục; dịch vụ giáo dục về giảng dạy; dịch vụ tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ thư viện đa phương tiện; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; phục vụ quy trình pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý.

---

(111) **4-0552128**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45572

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

PINKY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEBI FARM (VN)
Thôn Hiệp Hòa, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0552129**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45681

(220) 31/10/2022

(181) 31/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

NHÀ XE LAM

(731) THÁI THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
70 Phùng Văn Cung, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0552130**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45710
(181) 31/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/10/2022

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) PHAN THỊ VÂN ANH (VN)
Phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp.

---

(111) **4-0552131**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55149
(181) 27/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

WASHI

(220) 27/12/2022

(731) NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)
Phòng 1803, CT1A, chung cư Thông Tấn Xã, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0552132**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55335
(181) 27/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

ECO BOKASHI

(220) 27/12/2022

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ ECO VIỆT NAM (VN)
Số 478 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị ủ rác (phân hủy rác).

---

(111) **4-0552133**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55336

(220) 27/12/2022

(181) 27/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

ECOBIG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ ECO VIỆT NAM (VN)
Số 478 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học xử lý môi trường; chế phẩm xử lý nước trong nuôi trồng thủy sản; phân bón.

---

(111) **4-0552134**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55853

(220) 30/12/2022

(181) 30/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.17; 26.4.4; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ARTSTUFF (VN)
94 đường 5A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính.

---

(111) **4-0552135**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55854

(220) 30/12/2022

(181) 30/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.17; 26.4.4; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ARTSTUFF (VN)
94 đường 5A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính.

---

(111) **4-0552136**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38474

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Zuron Milk

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, kv Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0552137**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38511

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JAYJUN

(731) PARK, HYOUNG JOON (KR)
(Yeoksam-dong, Gaenari Prugio) #302-1102, 314, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc răng miệng; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mỹ phẩm dùng để xoa bóp; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng làm đẹp; kem chống nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước thơm dưỡng da [mỹ phẩm]; dầu mỹ phẩm dùng cho lớp biểu bì; kem mỹ phẩm dùng cho da; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu gội đầu; mỹ phẩm sử dụng cho da.

---

(111) **4-0552138**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38512

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JAYJUN

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7

(731) PARK, HYOUNG JOON (KR)
(Yeoksam-dong, Gaenari Prugio) #302-1102, 314, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc răng miệng; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mỹ phẩm dùng để xoa bóp; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng làm đẹp; kem chống nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước thơm dưỡng da [mỹ phẩm]; dầu mỹ phẩm dùng cho lớp biểu bì; kem mỹ phẩm dùng cho da; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu gội đầu; mỹ phẩm sử dụng cho da.

---

(111) **4-0552139**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38991

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Jang Man Sun SanSamGa GongJinBo

(731) SAMDAWON CO., LTD. (KR)
251-31, Sagap 1-gil, Seoun-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung cho thực phẩm [dùng cho mục đích y tế]; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích ăn kiêng; chiết xuất từ thảo dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở nhân sâm tự nhiên [không dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở nhung hươu [không dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở đương quy [không dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở quả sơn thù du [không dùng cho mục đích y tế]; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở trầm hương [không dùng cho mục đích y tế]; sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở trái cây [không dùng cho mục đích y tế]; sản phẩm thực phẩm đã chế biến làm từ nhân sâm.

Nhóm 30: Bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến; sản phẩm trên cơ sở ngũ cốc đã chế biến; trà; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu trên cơ sở mật ong [không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 32: Đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở trên chiết xuất nhân sâm tự nhiên [không có cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống [không có cồn]; chiết xuất trái cây dùng cho đồ uống [không có cồn]; chiết xuất nhân sâm tự nhiên dùng cho đồ uống [không có cồn, không dùng cho mục đích y tế]; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống [không có cồn, không dùng cho mục đích y tế]; chiết xuất hồng sâm dùng cho đồ uống [không có cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất nhân sâm [không có cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống trên cơ sở rau củ và trái cây [không có cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trong cơ sở chiết xuất hồng sâm [không có cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0552140**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39015

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) EURUS ENERGY HOLDINGS CORPORATION (JP)
3-13, Toranomon 4-Chome, Minato-ku Tokyo Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng bộ nguồn cấp điện và cung cấp tư vấn liên quan đến lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng bộ nguồn cấp điện; lắp đặt, xây dựng, bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa máy, thiết bị và hệ thống phát điện và sản xuất năng lượng và tư vấn liên quan đến lắp đặt, xây dựng, bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa máy, thiết bị và hệ thống phát điện và sản xuất năng lượng; dịch vụ xây dựng; lắp đặt máy móc; cố vấn về xây dựng; tư vấn xây dựng; sửa chữa và bảo dưỡng máy móc và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện và tư vấn liên quan đến sửa chữa và bảo dưỡng máy móc và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ điện; sửa chữa và bảo dưỡng bộ nguồn cấp điện khẩn cấp; làm sạch máy móc và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng hệ thống sản xuất năng lượng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị thu điện và thiết bị trạm biến áp điện; bảo dưỡng thiết bị sản xuất năng lượng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị phân phối điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị điện tử; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng nhà máy quang điện; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị năng lượng mặt trời; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện gió; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng nhà máy thủy điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc, dụng cụ đo và kiểm tra; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị đo; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị phân tích cấu trúc hóa học; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị phân tích thành phần hóa học; sửa chữa hoặc bảo dưỡng dây cáp điện.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối và truyền tài điện; tư vấn liên quan đến phân phối điện; tư vấn liên quan đến phân phối và truyền tải điện; cung cấp thông tin liên quan đến phân phối điện; cung cấp thông tin liên quan đến phân phối và truyền tải điện; dịch vụ trung gian phân

phối điện; phân phối năng lượng; tư vấn liên quan đến phân phối năng lượng; cung cấp thông tin liên quan đến phân phối năng lượng; lưu trữ điện; cung cấp thông tin liên quan đến lưu trữ điện.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng điện.

Nhóm 42: Thử nghiệm, nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực điện; nghiên cứu liên quan đến sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng điện; tư vấn liên quan đến sử dụng tiết kiệm năng lượng và điện năng và sử dụng năng lượng hiệu quả; kỹ thuật điện; tư vấn liên quan đến dịch vụ công nghệ trong lĩnh vực cung cấp năng lượng và điện; thiết kế hệ thống điện; thiết kế công trình đường dây truyền tải và phân phối năng lượng và điện năng; thiết kế bộ đảo điện; thiết kế bộ điều chỉnh điện áp và bộ điều khiển điện áp; thiết kế thiết bị cơ điện; cho thuê thiết bị đo điện có chức năng viễn thông; cho thuê thiết bị đo; cho thuê dụng cụ đo.

---

(111) **4-0552141**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39016

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) EURUS ENERGY HOLDINGS CORPORATION (JP)
3-13, Toranomon 4-Chome, Minato-ku Tokyo Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng bộ nguồn cấp điện và cung cấp tư vấn liên quan đến lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng bộ nguồn cấp điện; lắp đặt, xây dựng, bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa máy, thiết bị và hệ thống phát điện và sản xuất năng lượng và tư vấn liên quan đến lắp đặt, xây dựng, bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa máy, thiết bị và hệ thống phát điện và sản xuất năng lượng; dịch vụ xây dựng; lắp đặt máy móc; cố vấn về xây dựng; tư vấn xây dựng; sửa chữa và bảo dưỡng máy móc và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện và tư vấn liên quan đến sửa chữa và bảo dưỡng máy móc và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ điện; sửa chữa và bảo dưỡng bộ nguồn cấp điện khẩn cấp; làm sạch máy móc và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng hệ thống sản xuất năng lượng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị thu điện và thiết bị trạm biến áp điện; bảo dưỡng thiết bị sản xuất năng lượng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị phân phối điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị điện tử; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng nhà máy quang điện; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị năng lượng mặt trời; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện gió; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng nhà máy thủy điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc, dụng cụ đo và kiểm tra; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị đo; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị phân tích cấu trúc hóa học; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị phân tích thành phần hóa học; sửa chữa hoặc bảo dưỡng dây cáp điện.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối và truyền tài điện; tư vấn liên quan đến phân phối điện; tư vấn liên quan đến phân phối và truyền tải điện; cung cấp thông tin liên quan đến phân phối điện; cung cấp thông tin liên quan đến phân phối và truyền tải điện; dịch vụ trung gian phân phối điện; phân phối năng lượng; tư vấn liên quan đến phân phối năng lượng; cung cấp thông tin liên quan đến phân phối năng lượng; lưu trữ điện; cung cấp thông tin liên quan đến lưu trữ điện.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng điện.

Nhóm 42: Thử nghiệm, nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực điện; nghiên cứu liên quan đến sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng điện; tư vấn liên quan đến sử dụng tiết kiệm năng lượng và điện năng và sử dụng năng lượng hiệu quả; kỹ thuật điện; tư vấn liên quan đến dịch vụ công nghệ trong lĩnh vực cung cấp năng lượng và điện; thiết kế hệ thống điện; thiết kế công trình đường dây truyền tải và phân phối năng lượng và điện năng; thiết kế bộ đảo điện; thiết kế bộ điều chỉnh điện áp và bộ điều khiển điện áp; thiết kế thiết bị cơ điện; cho thuê thiết bị đo điện có chức năng viễn thông; cho thuê thiết bị đo; cho thuê dụng cụ đo.

---

(111) **4-0552142**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39201

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DOTENSIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552143**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39202

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EPINDROP

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552144**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39204

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Phú Nông Xanh

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0552145**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39205

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Phu Nong Blue

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc,

xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0552146**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39206

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Phu Nong Green

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0552147**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39207

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VietNam Phu Nong Co., Ltd.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0552148**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39367

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Miss Gooey

(731) GUANGZHOU BIRENTING COSMETICS CO., LTD. (CN)
Rm 601, Bldg F, No. 33, Third Road, Wanggang Industrial Zone, Baiyun Dist, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ giũa móng; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; kẹp biểu bì; dụng cụ bấm móng.

---

(111) **4-0552149**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39368

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Miss Gooey

(731) GUANGZHOU BIRENTING COSMETICS CO., LTD. (CN)
Rm 601, Bldg F, No. 33, Third Road, Wanggang Industrial Zone, Baiyun Dist, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn sấy móng tay; đèn; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị làm sạch nước; thiết bị khử trùng.

---

(111) **4-0552150**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39393

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

INNOCEUTICS

(731) NEOASIA (S) PTE LTD (SG)
6 Tagore Drive #04-06/07 Tagore Building Singapore 787623

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ tẩy tế bào chết cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel mắt mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552151**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39712

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.2; 26.13.25

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ DIỄM (VN)
76/16 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; trứng; đậu phụ.

Nhóm 30: Gia vị

Nhóm 31: Quả dừa; rau tươi; rau tự nhiên; quả tươi; quả cam, tươi.

---

(111) **4-0552152**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39779

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LDL

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH LDL (VN)
145 Ỷ Lan Nguyên Phi, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0552153**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39860
(181) 06/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 06/09/2023

ALDPRO

(731) 1. KON JIT HENG (MY)
A6-2, Plaza Prima Setapak, Jalan Genting Klang, Wilayah Persekutuan 53000 Kuala Lumpur, Malaysia
2. SIMON TOH BOON WAN (MY)
8-1 Jalan 3/23F, Off Jalan Langkawi, Taman Teratai Mewah Setapak, Wilayah Persekutuan 53300 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; đầu đốt dùng cho thuốc lá điện tử; ống tẩu hút thuốc dùng cho thuốc lá điện tử; lõi đốt thay thế dùng cho thuốc lá điện tử; bình chứa thay thế dùng cho thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0552154**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40118
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 08/09/2023

HYPOLO

(531) 3.3.1; 3.3.24

(731) NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG MY (VN)
138bis/1 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao; kéo.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo.

---

(111) **4-0552155**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40119
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 08/09/2023

HYPOLO

(731) NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG MY (VN)
138bis/1 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao; kéo.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo.

---

(111) **4-0552156**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40441

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH OGROUP VIỆT NAM (VN)
Tầng 29, tòa Đông, TT Lotte, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các giải chạy; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí; cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình.

---

(111) **4-0552157**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40474

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.13.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET (VN)
Đường D4, KCN Lộc An - Bình Sơn, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; viên nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng dạng bánh; kem đánh răng.

---

(111) **4-0552158**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40475

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15

(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET (VN)
Đường D4, KCN Lộc An - Bình Sơn, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; viên nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng dạng bánh; kem đánh răng.

---

(111) **4-0552159**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40476

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1; 24.1.3; 24.1.5; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23

(731) DONGGUAN HAOYING FITNESS SPORTS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Room 104, No. 2, Donghua Commercial West Street, Dongcheng Street, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; bóng cho trò chơi; kìm bóp tay; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; quả tạ tay; dây nhảy thể thao.

---

(111) **4-0552160**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40477

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

昊鷹

HAOYING

(731) DONGGUAN HAOYING FITNESS SPORTS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Room 104, No. 2, Donghua Commercial West Street, Dongcheng Street, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; bóng cho trò chơi; kìm bóp tay; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; quả tạ tay; dây nhảy thể thao.

---

(111) **4-0552161**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40478

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 26.11.2; 26.11.12

(591) Xám ghi, đen.

MAXYONLY
超燃力

(731) DONGGUAN HAOYING FITNESS SPORTS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Room 104, No. 2, Donghua Commercial West Street, Dongcheng Street, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; bóng cho trò chơi; kìm bóp tay; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; quả tạ tay; dây nhảy thể thao.

---

(111) **4-0552162**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40479

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.15.15

(731) SHENZHEN ESPE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
401, 501, 502 building 2, Hongxin Industrial Zone, Guanguang Road #1303, Xinlan Community, Guanlan, Longhua, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Hàng rào điện; máy dò hồng ngoại; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị rađa; rơle điện; cầu dao điện.

---

(111) **4-0552163**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40480

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SHENZHEN OKVIEW TECHNOLOGY CO.,LIMITED (CN)
202, Building A, No. 2, Emperor Yin Industrial Zone, Kukeng Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; ký hiệu số; máy thu thanh và thu hình; màn hình [phần cứng máy vi tính]; bảng tương tác điện tử; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác.

---

(111) **4-0552164**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40481
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

watersino

(220) 11/09/2023

(731) GUANGZHOU KIND ARCHITECTURE MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 10, No.1 Dashadi West Road, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, P.R. China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Vòi; thiết bị dùng cho bồn tắm; buồng vệ sinh; vòi hoa sen; hệ thống xả nước; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(111) **4-0552165**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40482
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ASAKH JAPN

(220) 11/09/2023

(731) YANGJIANG JIANGCHENG DISTRICT JINLISHI KNIVES AND SCISSORS CO., LTD. (CN)
Shop 04, Building 23, Sunshine Madrid Garden, No. 388, Dongmen South Road, Jiangcheng District, Yangjiang City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Dao nhà bếp; kéo cắt; dao thái rau, củ, quả; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dao phay.

---

(111) **4-0552166**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40513
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

2Beauty

(220) 11/09/2023

(531) 3.13.1; 5.3.15

(731) NGUYỄN PHƯƠNG DUNG (VN)
Số 38 ngõ 76 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các mặt hàng: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý, túi xách, ô và dù.

---

(111) **4-0552167**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40756

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DPAUDIO

(531) 20.5.7; 25.3.3; 26.3.1; 26.11.7; 26.11.22

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PHÚC PHÁT (VN)
264A Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; amply; mixer (bộ trộn âm thanh); micro; đầu máy hát karaoke; thiết bị truyền phát âm thanh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: loa, amply, mixer (bộ trộn âm thanh), micro, đầu máy hát karaoke, thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(111) **4-0552168**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40768

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

金利士ASAKH

(731) YANGJIANG JIANGCHENG DISTRICT JINLISHI KNIVES AND SCISSORS CO., LTD. (CN)
Shop 04, Building 23, Sunshine Madrid Garden, No. 388, Dongmen South Road, Jiangcheng District, Yangjiang City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Dao nhà bếp; kéo cắt; dao thái rau, củ, quả; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dao phay.

---

(111) **4-0552169**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40770

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ASAKH金利士

(731) YANGJIANG JIANGCHENG DISTRICT JINLISHI KNIVES AND SCISSORS CO., LTD. (CN)
Shop 04, Building 23, Sunshine Madrid Garden, No. 388, Dongmen South Road, Jiangcheng District, Yangjiang City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Dao nhà bếp; kéo cắt; dao thái rau, củ, quả; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dao phay.

---

(111) **4-0552170**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40771

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ASAKH鑫利士

(731) YANGJIANG JIANGCHENG DISTRICT JINLISHI KNIVES AND SCISSORS CO., LTD. (CN)
Shop 04, Building 23, Sunshine Madrid Garden, No. 388, Dongmen South Road, Jiangcheng District, Yangjiang City, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Dao nhà bếp; kéo cắt; dao thái rau, củ, quả; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dao phay.

---

(111) **4-0552171**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53055

(220) 17/12/2020

(181) 17/12/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.1.24; 26.1.2; 26.1.10

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Đội 4, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm các loại vữa xây dựng; keo miết mạch gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia), đá ốp lát dùng trong xây dựng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0552172**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17503

(220) 06/05/2021

(181) 06/05/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, xanh lá cây.

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hóa chất dùng cho nông nghiệp và công nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật thuộc nhóm này (cụ thể là thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây).

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng, hóa chất dùng cho nông nghiệp và công nghiệp, chế phẩm hóa học để chống nấm mốc, thuốc bảo vệ thực vật.

Nhóm 39: Sang chai và đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng, phân bón.

---

(111) **4-0552173**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17505
(220) 06/05/2021
(181) 06/05/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.5.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hóa chất dùng cho nông nghiệp và công nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng, hóa chất dùng cho nông nghiệp và công nghiệp, chế phẩm hóa học để chống nấm mốc, thuốc bảo vệ thực vật.

Nhóm 39: Sang chai và đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng, phân bón.

---

(111) **4-0552174**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17504
(220) 06/05/2021
(181) 06/05/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.5.1
(591) Xanh lam, trắng.
(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hóa chất dùng cho nông nghiệp và công nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng, hóa chất dùng cho nông nghiệp và công nghiệp, chế phẩm hóa học để chống nấm mốc, thuốc bảo vệ thực vật.

Nhóm 39: Sang chai và đóng gói: thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng, phân bón.

---

(111) **4-0552175**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30104

(220) 21/07/2021

(181) 21/07/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

Ô NGHƯNG

(731) TRẦN THÚY DIỆP (VN)
458 Phạm Thái Bường, KP Mỹ Toàn 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 12: Xe có động cơ; xe đẩy tay; xe đẩy hàng có lồng chắn; xe cải tiến; bánh xe đẩy; linh kiện bánh xe.

Nhóm 16: Bao bì giấy; bao bì nhựa [dùng để bao gói]; túi nhựa (bao bì nhựa) dùng để gói hàng; hộp giấy; hộp quà tặng làm bằng giấy; hộp quà tặng làm bằng bìa cứng.

Nhóm 29: Giò; chả; pa-tê; lạp xưởng; xúc xích; khô bò; khô trâu; khô heo; khô gà; khô mực; khô cá.

Nhóm 30: Bánh mì; xôi; bánh bao; bánh ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến thiết lập nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến vận hành nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại kinh doanh (cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành nhà hàng, quán cà phê, quán giải khát, quán ăn uống và quầy ăn nhanh); cung cấp thông tin kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo; thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các hàng hóa sau: xe có động cơ, xe đẩy tay, xe đẩy hàng có lồng chắn, xe cải tiến, bánh xe đẩy, linh kiện bánh xe, bao bì giấy, bao bì nhựa, túi nhựa (bao bì nhựa) dùng để gói hàng, bao bì bằng nhựa dạng màng mỏng dùng để gói hàng, bao bì bằng màng nhựa pe, hộp giấy, thùng giấy, hộp quà tặng làm bằng giấy, hộp quà tặng làm bằng bìa cứng, giò, chả, pa-tê, lạp xưởng, xúc xích, khô bò, khô trâu, khô heo, khô gà, khô mực, khô cá, bánh mì, xôi, bánh bao, bánh ướt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh kẹo.

---

(111) **4-0552176**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38671

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.16; 3.9.24

(591) Xanh rêu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOM & TOM HOLDING (VN)
2A Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tôm muối; tôm muối ớt xanh; chà bông có hương vị tôm; chà bông có hương vị rong biển; chất chiết ra từ thịt; tôm đã chế biến.

Nhóm 30: Muối tôm; muối tôm ớt xanh; muối chấm tôm chua cay; hạt nêm gạch tôm; sa tế tôm; nước xốt từ tôm (tất cả đều là gia vị).

---

(111) **4-0552177**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38725

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 19.11.5; 19.11.9; 26.11.12

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DELTA LABS (VN)
Số 81, đường Nguyễn Hiền, khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phân mềm mạng lưới internet vạn vật (iot- internet of things); phần mềm iop (internet of people); phần mềm tự động hóa.

Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0552178**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38726

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CAMTA

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CẢM TẠ (VN)
Thửa đất số 553, tờ bản đồ số 202, đường D1, KDC Việt Sing, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn led; đèn trang trí.

---

(111) **4-0552179**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38936

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh lục, xanh lá.

(731) NỊNH THỊ HƯỜNG (VN)
Tổ 18 Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): cà phê, mật ong, trà, chè, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0552180**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38938

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15

(591) Đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM GALYLIN (VN)
Số 495 đường An Dương Vương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem làm trắng da; nước hoa.

---

(111) **4-0552181**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38940
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/08/2023

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.4
(591) Đen, trắng.
(731) ĐỖ VĂN CƯỜNG (VN)
TDP 8 Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; sữa tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0552182**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38945
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EMYACLADO

(220) 30/08/2023

(731) PHÙNG THỊ HƯỜNG (VN)
Tổ 1 Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552183**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38947
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DERKECAL

(220) 30/08/2023

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.15.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh pastel, xám, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAGNOLIA (VN)
C6/16A liên ấp 2, 3, 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dung dịch xịt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; thảo dược.

---

(111) **4-0552184**

(210) 4-2022-41487
(181) 04/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102536/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/10/2022

(531) 26.3.23; 26.11.8; 26.11.9
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TÀI NGUYÊN (VN)
P805 - tầng 8 tòa nhà Thăng Long, số 98A Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm pháp hợp đồng cho người khác; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ hòa giải; tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0552185**

(210) 4-2022-39883
(181) 23/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

VIVADI
LED LIGHTING

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102537/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/09/2022

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIVADI (VN)
Lô 199 Đông Phát, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Đèn LED chiếu sáng.

---

(111) **4-0552186**

(210) 4-2022-39716
(181) 23/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102539/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/09/2022

(531) 1.15.15; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương.
(731) VŨ ĐÌNH QUẢNG (VN)
Xóm 2, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0552187**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58329

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIVI (VN)
288 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót.

---

(111) **4-0552188**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55356

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.7.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ VINH PHONG (VN)
55A Trần Phú, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: màu keo PU, keo dùng trong công nghiệp, hồ dán dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, tinh màu, silicon, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm khử keo/khử gôm, nhựa tổng hợp, dạng thô, nhựa polyurethane, chất tách khuôn, hóa chất dùng trong công nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: màu keo PU, keo dùng trong công nghiệp, hồ dán dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, tinh màu, silicon, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm khử keo/khử gôm, nhựa tổng hợp, dạng thô, nhựa polyurethane, chất tách khuôn, hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0552189**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55142

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre.Whitchurch Hill, Pangbourne, Reading RG8 7QR, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe tay ga; xe scooter chạy bằng điện; xe scooter hai bánh có động cơ; xe máy; xe máy chạy bằng điện.

Nhóm 37: Cho thuê bộ sạc pin; sạc ắc quy cho xe cộ; sạc ắc quy cho xe tay ga; đổi ắc quy cho xe cộ.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ.

Nhóm 40: Cho thuê pin.

---

(111) **4-0552190**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55141

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre,Whitchurch Hill, Pangbourne, Reading RG8 7QR, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe tay ga; xe scooter chạy bằng điện; xe scooter hai bánh có động cơ; xe máy; xe máy chạy bằng điện.

Nhóm 37: Cho thuê bộ sạc pin; sạc ắc quy cho xe cộ; sạc ắc quy cho xe tay ga; đổi ắc quy cho xe cộ.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ.

Nhóm 40: Cho thuê pin.

---

(111) **4-0552191**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55126
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LADONNA

(220) 30/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA ANH (VN)
Thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: kính mắt, mắt kính, gọng kính, trang thiết bị ngành kính mắt: (máy đo mắt, máy chấm tâm mắt, máy mài mắt kính, máy khoan, máy xẻ, hộp đựng kính).

---

(111) **4-0552192**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55101
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

THÁI THÀNH SƠN

(220) 30/11/2023

(531) 6.1.2

(591) Xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI THÀNH SƠN (VN)
Trục đường 70B, thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0552193**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55092
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh nước biển, vàng, xanh lá cây, trắng, đỏ, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG CHIẾN THẮNG (VN)
Xóm Mít, thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh vừng.

---

(111) **4-0552194**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55093

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.2

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, xanh rêu, xanh nõn chuối.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XÃ TAM HƯNG (VN)
Thôn Lê Dương, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo (gạo nếp cái hoa vàng, gạo Bắc thơm số 7).

---

(111) **4-0552195**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55082

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.1.5

(591) Nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN VỊNH (VN)
Xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mĩ nghệ làm bằng gồ; đồ gỗ mĩ nghệ.

---

(111) **4-0552196**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55083
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/11/2023

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM AN TOÀN VINH HÀ (VN)
Thôn Duyên Yết, xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bột rau sấy khô; rau đã sấy khô; rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0552197**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55085
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/11/2023

(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.4.18
(591) Hồng nhạt, cam đất, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LAN VINH (VN)
Thôn Đỗ Xá, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò gà; ruốc gà; gà khô lá chanh; thực phẩm chế biến từ thịt gà; xúc xích.

---

(111) **4-0552198**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38642
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LÒ CHẢ TRUYỆN OANH

(220) 29/08/2023

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TRUYỆN (VN)
Số 649, tổ 7, ấp Phú Thuận, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Nem chua; nem nướng; cá viên; tôm viên; gà viên; chả các loại.

---

(111) **4-0552199**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38643

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 24.15.1; 26.4.1; 26.13.1

(591) Đen, đỏ, cam, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO THẾ GIỚI AD (VN)
43 đường 75, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đíchthương mại); marketing; dịch vụ tư vấn thương hiệu cụ thể là: tư vấn về quan hệ công chúng, tư vấn cách thức sử dụng các kênh truyền thông (các kênh tiếp cận và đưa tin tới đối tượng người tiêu dùng) nhằm mục đích xây dựng, quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp đối với các đối tác, người tiêu dùng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; thi công công trình quảng cáo; xây dựng bảng hiệu quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế quảng cáo; dịch vụ thiết kế mỹ thuật và đồ họa, bao gồm: thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu (hệ thống nhận diện thương hiệu bao gồm các logo, khẩu hiệu, biển hiệu, mẫu thiệp giao dịch, tiêu đề thư và phong bì công ty), thiết kế các ấn phẩm (bao gồm cả tạp chí, sách, báo, catalô, sách hướng dẫn, lịch, áp phích, băng rôn quảng cáo), thiết kế giao diện trang web, thiết kế mẫu quảng cáo chiến lược, chiến thuật; thiết kế các biểu mẫu, tờ rơi, tạp chí, bao bì giấy; thiết kế kiến trúc.

---

(111) **4-0552200**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38657

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 3.6.3; 24.17.24

(591) Xanh dương.

(731) TRACTIVE GMBH (AT)
Poststrasse 4, 4061, Pasching, AUSTRIA

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị toàn cầu [gps]; phần mềm máy tính cho hệ thống định vị toàn cầu [gps]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị điện để ghi và truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 18: Vòng cổ cho vật nuôi; vòng cổ điện tử cho vật nuôi; túi dùng để mang vật nuôi khi di chuyển; quần áo cho vật nuôi; dây dắt chó; vòng cổ cho mèo.

---

(111) **4-0552201**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38658
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

tractive

(731) TRACTIVE GMBH (AT)
Poststrasse 4, 4061, Pasching, AUSTRIA
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; phần mềm máy tính cho hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị điện để ghi và truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 18: Vòng cổ cho vật nuôi; vòng cổ điện tử cho vật nuôi; túi dùng để mang vật nuôi khi di chuyển; quần áo cho vật nuôi; dây dắt chó; vòng cổ cho mèo.

---

(111) **4-0552202**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38665
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Dan-D Gourmet

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DÂN ÔN (VN)
Số 290, đường Lê Chí Dân, khu 2, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh cookie; bánh làm từ bột các loại hạt: hạt điều, hạnh nhân, hồ đào; gia vị.

---

(111) **4-0552203**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52462
(220) 16/11/2023
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CÀPHÊ★ISM

(531) 1.1.2; 1.1.10
(731) TRẦN MỸ HẠNH (VN)
37 Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0552204**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52463

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2; 24.9.1

(591) Cam, cam nâu, trắng

(731) HOÀNG CÔNG ĐỨC (VN)
Thôn Bình Minh, xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ spa làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0552205**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52461

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HONIX

(731) TRẦN THANH HÙNG (VN)
226 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: giày dép.

---

(111) **4-0552206**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52459
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 5.3.7; 5.3.13; 5.3.20; 26.11.3; 26.11.9; 26.13.25
(591) Xám, xám đậm, đen.
(731) TRẦN THỊ HẠNH (VN)
Số 1 Trại Hòa Bình, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo nam nữ; váy (đầm); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0552207**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52458
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ
(731) NGUYỄN THỊ VẸN (VN)
Ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu; hạt tiêu [gia vị].

---

(111) **4-0552208**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52456
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.17.5; 24.17.9; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, vàng nâu
(731) NGUYỄN DUY THÔNG (VN)
120/51 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống được thực hiện bởi nhà hàng.

---

(111) **4-0552209**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52445
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

XIMZER

(220) 16/11/2023

(731) PHẠM TIẾN KẾT (VN)
Xóm Quyết Tiến, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, sản phẩm thời trang: váy đầm công sở, đồ nội y [quần áo lót], giày thời trang, giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày quần áo, sản phẩm thời trang, cụ thể: váy đầm công sở, đồ nội y [quần áo lót], giày thời trang, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0552210**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52447
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EDUON

(220) 16/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐÀO TẠO EDUON (VN)
25 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn du học; đào tạo kỹ năng phát triển bản thân; đào tạo về phát triển kinh doanh.

---

(111) **4-0552211**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52448
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HUỆ NGUYỄN

(220) 16/11/2023

(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Tổ 9, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền

tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0552212**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52419

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.17; 6.1.2

(591) Đen, vàng, cam, trắng.

(731) SCANOFFICE SOLAR OY (FI)
Juvanmalmintie 11, FI-02970 Espoo, Finland

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; rầm (dầm) kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; nút chặn bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; bể chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 09: Tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin quang điện [pin quang vontaic); bộ đảo điện; cầu dao điện; ắc quy điện; bộ pin anot; pin điện [ắc quy điện]; pin điện, cho xe cộ/ắc quy điện cho xe cộ; hộp pin; thiết bị nạp ắc quy [thiết bị sạc pin]; dây cáp điện; bộ nối [điện]; pin mặt trời; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 19: Ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí; dầm, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm vì mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; sạc ắc quy cho xe cộ.

---

(111) **4-0552213**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52420
(220) 16/11/2023
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HABOTEST

(731) DONGGUAN HABOTEST INSTRUMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 8, Qinghu Industrial Park, Qingxi Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo đạc; máy đếm; bộ dò; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ trắc địa; dụng cụ đo.

---

(111) **4-0552214**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52405
(220) 16/11/2023
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam, trắng, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH TRẠI GIUN QUẾ GHT (VN)
Thôn Tân Phú, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; xúc xích; thực phẩm chế biến từ thịt.

---

(111) **4-0552215**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52406
(220) 16/11/2023
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 19.7.1; 26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH VĂN ĐÚNG (VN)
Thôn Phụ Chính, xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0552216**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52402

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 26.4.4; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh tím than, đỏ, trắng.

(731) CỞ SỞ KINH DOANH MIẾN DONG HƯNG THỊNH (VN)
Thôn Đầm, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Miến dong.

---

(111) **4-0552217**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55079

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 2.1.30; 9.7.1

(591) Xám, đen, tím, trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, da, nâu.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NÓN LÁ LÊ VĂN TUY (VN)
Số 11 trục làng Chuông, thôn Mã Kiều, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đội đầu; nón lá.

---

(111) **4-0552218**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55045

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PARTYBOX

(731) HARMAN INTERNATIONAL INDUSTRIES, INCORPORATED (US)
8500 Balboa Boulevard, Northridge, California 91329, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh; tai nghe; tai nghe nhét tai; tai nghe bám vành tai; loa; loa không dây; loa âm thanh; micrô; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; máy hát karaoke; thiết bị điều chỉnh chiếu sáng; bộ điều khiển chiếu sáng; màn hình đi ốt phát quang (LED); đi ốt chiếu sáng; loa tích hợp trình chiếu sáng, bộ điều khiển chiếu sáng và chức năng karaoke; trạm nối điện tử; phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0552219**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54405

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DUY MAI

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUY MAI (VN)
Tòa nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, khu đô thị mới ngã 5 sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Bột rau câu.

---

(111) **4-0552220**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54113

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHẠM TIẾN DŨNG

(731) PHẠM TIẾN DŨNG (VN)
12 ngõ 151 tổ 15B phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0552221**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06450
(181) 22/02/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/02/2024

Bi Bảo Office

(731) TÔ TRẦN DI BẢO CHÂU (VN)
12.6 block 1B Lacasa, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động hoặc máy tính có thể tải về.

---

(111) **4-0552222**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06451
(181) 22/02/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/02/2024

Múi Xù Office

(731) HỒ THỊ QUỲNH NHI (VN)
Thôn Giáp Đông, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động hoặc máy tính có thể tải về.

---

(111) **4-0552223**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55976
(181) 06/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 06/12/2023

verthink

(531) 5.5.20; 21.1.17; 24.13.1; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đen, trắng.
(731) TẠ VĂN XUÂN (VN)
7/27 đường liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; nhẫn [đồ trang sức]; dây truyền [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức.

Nhóm 18: Cặp da; ví da; ba lô; cặp đựng giấy tờ; túi xách tay; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ nón [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng [trang phục].

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); mua bán các sản phẩm như: mỹ phẩm, kính mắt, vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn], nhẫn, dây truyền, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, cặp da, ví da, ba lô, cặp đựng giấy tờ, túi xách tay, túi du lịch, quần áo, giày dép, mũ nón [trang phục], thắt lưng [trang phục], khăn choàng [thang phục].

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; dịch vụ gia công may mặc; dịch vụ may đo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ tư vấn thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0552224**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10881

(220) 27/03/2023

(181) 27/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FAMIFOOD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM INFO VIỆT NAM (VN)
Số 31, ngõ 81 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552225**

(151) 10/06/2025
Số Quyết định: 102728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14334

(220) 22/04/2022

(181) 22/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

IOE ioe.vn

(731) CÔNG TY CP VTC TRUYỀN THÔNG TRỰC TUYẾN (VN)
40B đường Nguyễn Tuấn Thiện, khối Tân Tiến, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng;

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

---

(111) **4-0552226**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14332

(220) 22/04/2022

(181) 22/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.3.1; 26.3.5

(591) Xanh da trời đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CP VTC TRUYỀN THÔNG TRỰC TUYẾN (VN)
40B đường Nguyễn Tuấn Thiện, khối Tân Tiến, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng;

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông;

---

(111) **4-0552227**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14331

(220) 22/04/2022

(181) 22/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.3.1; 26.3.5

(591) Xanh da trời đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CP VTC TRUYỀN THÔNG TRỰC TUYẾN (VN)
40B, đường Nguyễn Tuấn Thiện, khối Tân Tiến, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng;

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

---

(111) **4-0552228**

(151) 10/06/2025

Số Quyết định: 102731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14233

(220) 29/04/2020

(181) 29/04/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.9.16; 15.9.18

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA NGUYÊN TIẾN PHÁT (VN)
Lô H3, đường số 4, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn pha dùng điện; đèn pin đội đầu; đui đèn điện; đèn đường; ống phát quang để chiếu sáng.

Nhóm 17: Băng keo cách điện.

Nhóm 22: Dây buộc để đóng gói.

---

(111) **4-0552229**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45380

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng, trắng.

(731) TRẦN CHÍ CÔNG (VN)
218 Trần Đại Nghĩa, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng hồ đeo tay; đá quý.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, đồng hồ đeo tay, đá quý.

---

(111) **4-0552230**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43788
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Lầy Nhân

(220) 29/09/2023

(731) VŨ QUÝ ANH (VN)
158D/401 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0552231**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44003
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KENWORTH

(220) 29/09/2023

(731) PACCAR INC (US)
777 106th Avenue NE, Bellevue WA 98004, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ và bộ phận kết cấu của chúng; ô tô tải; xe đầu kéo rơ moóc; xe đầu kéo sơ mi rơ moóc; đầu máy cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ, cụ thể là, bộ truyền động, đai truyền động, cơ cấu khớp ly hợp, bánh xe, tấm chắn bánh xe, kính chắn gió, bậc lên xuống, tấm chắn bùn, trục xe, xích dẫn động, trục truyền động, bộ vi sai, khớp truyền động, tấm cửa, tấm mui, cơ cấu ghép nối, má phanh, khối phanh, hệ thống treo của xe, lốp xe và khung gầm xe cộ.

---

(111) **4-0552232**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44002
(181) 29/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PETERBILT

(220) 29/09/2023

(731) PACCAR INC (US)
777 106th Avenue NE, Bellevue WA 98004, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ và bộ phận kết cấu của chúng; ô tô tải; xe đầu kéo rơ moóc; xe đầu kéo sơ mi rơ moóc; đầu máy cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ, cụ thể là, bộ truyền động, đai truyền động, cơ cấu khớp ly hợp, bánh xe, tấm chắn bánh xe, kính chắn gió, bậc lên xuống, tấm chắn bùn, trục xe, xích dẫn động, trục truyền động, bộ vi sai, khớp

truyền động, tấm cửa, tấm mui, cơ cấu ghép nối, má phanh, khối phanh, hệ thống treo của xe, lốp xe và khung gầm xe cộ.

---

(111) **4-0552233**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45402

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIDSMIX

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, chuỗi cửa hàng buôn bán, phân phối các sản phẩm sữa, sữa bột.

---

(111) **4-0552234**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43241

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Tiglycin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0552235**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43245

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

H-Taz

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0552236**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43263

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



hyggelab

(531) 5.3.20; 5.5.7; 5.5.19; 5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH AMOUR WEDDINGS & EVENTS (VN)
125/72 đường Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí; dịch vụ chụp hình; dịch vụ quay phim; dịch vụ dàn dựng (biên tập) bằng hình; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện.

---

(111) **4-0552237**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44919

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BUNNY

(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
15.08 lô M3 chung cư 1 Tôn Thất Thuyết, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy nổ, máy cưa xích, ống phun áp lực, máy cắt cỏ, máy nén khí, máy phun xịt thuốc trừ sâu, phụ tùng máy nổ, phụ tùng máy cưa xích, phụ tùng máy cắt cỏ, phụ tùng máy nén khí, phụ tùng máy phun xịt thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0552238**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44921

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WEMAX

(731) TRẦN VĂN TƯNG (VN)
238C, ấp Hưng Quới 1, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện và thiết bị của chúng; máy rang cà phê dùng điệnvà thiết bị của chúng.

---

(111) **4-0552239**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44920

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FARMADELI

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/6 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 39: Giao nhận hàng hóa; vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0552240**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44965

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(300) 98/105,521 27/07/2023 US

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) MEDTEC LLC (US)
200 E 9th Street, Suite 305, Coralville, IOWA UNITED STATES 52241

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, cụ thể là: thiết bị xạ trị có thể cấy ghép vào cơ thể người, các thiết bị và phụ kiện dùng để đặt vị trí bệnh nhân trong quá trình xạ trị và điều trị ung thư, cáng, ghế và giường nằm dùng để vận chuyển bệnh nhân.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối trong lĩnh vực dụng cụ và vật tư y tế và phẫu thuật dành cho bác sĩ và bác sĩ phẫu thuật, phòng khám và bệnh viện.

---

(111) **4-0552241**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45005

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JiJi
NINH THUAN'S SPECIALTY

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ GIA VỊ JI JI NINH THUẬN (VN)
Thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; mắm cá; mắm tôm; dầu ăn; thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến và bảo quản.

Nhóm 30: Tương ớt; giấm; sa tế; tương; nước sốt chua ngọt; tương cà chua; nước chấm (gia vị); mỳ ăn liền.

---

(111) **4-0552242**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45015

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Böhme

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NỘI THẤT MINH PHƯƠNG (VN)
Số 79 - 81 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm, cụ thể là: hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa gắn cố định, bệ xí vệ sinh, hệ thống tắm hơi, phòng xông hơi (di chuyển được), thiết bị tắm hơi, buồng tắm đứng có vòi sen, bồn tắm, phụ kiện nhà tắm, bình nước nóng cho nhà tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm,vòi nóng lạnh cho ống nước, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân, thiết bị làm lạnh không khí, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị sưởi ấm, máy nướng thịt, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], van khóa cho ống và đường ống dẫn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chùm, đèn gắn trên trần nhà, dụng cụ nấu nướng dùng điện, máy pha cà phê, dùng điện, máy làm sữa đậu nành, chạy điện, bếp nấu, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị khử trùng, thiết bị sấy khô, thiết bị hút ẩm, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, thiết bị lọc nước, bộ lọc nước uống, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0552243**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45031
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

minibase

(220) 06/10/2023

(531) 24.15.7; 25.3.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(731) TRƯƠNG THỊ BÍCH PHƯỢNG (VN)
Thôn Đông Anh, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; dịch vụ hoạt động văn phòng; dịch vụ marketing; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

---

(111) **4-0552244**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45063
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

iVET
INTERNATIONAL ANIMAL HOSPITAL

(220) 06/10/2023

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 24.13.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ ĐỔI MỚI (VN)
39 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho động vật; chăm sóc sức khỏe động vật; chăm sóc sức khỏe cho động vật nuôi; vệ sinh và làm đẹp cho động vật; cắt tỉa lông cho động vật; cung cấp dịch vụ chăm sóc vệ sinh cho động vật.

---

(111) **4-0552245**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45084
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Hubscher

(220) 09/10/2023

(731) PHAN THANH TÙNG (VN)
Tổ 24, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; nồi chiên không dầu; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị nấu nướng; xuất nhập khẩu bếp ga; quảng cáo bếp nấu; mua bán dụng cụ nấu nướng dùng điện; xuất nhập khẩu hệ thống và thiết bị nấu nướng; xuất nhập khẩu hệ thống điều hòa không khí.

---

(111) **4-0552246**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45088

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU J&T VIỆT NAM (VN)
Villa D31 - The Manor, khu đô thị mới Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0552247**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45091

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OXYHOME

(731) HOÀNG TUẤN HÙNG (VN)
Số 3 ngõ 90 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0552248**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45098

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ROWNYEON

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường Số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0552249**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44131
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CANIZISS

(220) 02/10/2023

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SANTAFA (VN)
Lô 22 DV6 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552250**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44134
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ODA TOKEN

(220) 02/10/2023

(591) Đen.

(731) LÊ ĐÌNH THƯỜNG (VN)
Ấp Rạch Đá, xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Marketing; dịch vụ tiếp thị liên kết phi tập trung (affiliate marketing); dịch vụ tiếp thị (marketing) trực tuyến; cung cấp thông tin, tư vấn liên quan đến tiếp thị, tiếp thị trực tuyến và số hóa; dịch vụ mua bán vật phẩm ảo; cung cấp sàn thương mại điện tử; cung cấp sàn giao dịch tài sản kỹ thuật số trực tuyến bao gồm tài nguyên kỹ thuật số dưới dạng mã hóa không thể thay thế (nft); dịch vụ cửa hàng bán lẻ, bán lẻ trực tuyến bán các vật phẩm sưu tầm kỹ thuật số và tài sản kỹ thuật số; tổ chức các chương trình khách hàng thân thiết; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tư vấn về giao dịch và mua bán tài sản kỹ thuật số trực tuyến bao gồm tài nguyên kỹ thuật số dưới dạng mã hóa không thể thay thế (nft).

---

(111) **4-0552251**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44143
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FROSISTA

(220) 02/10/2023

(531) 1.3.1; 2.3.16; 4.2.11; 25.12.1

(731) SICHUAN RUNZHAO FOOD CO., LTD. (CN)
Aquatic Modem Agriculture Park, Tianquan County, Ya'An City, Sichuan Province, P.R.China, 625599

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; trứng cá muối; cá [không còn sống]; trứng cá đã chế biến; cá, đóng hộp; các sản phẩm hải sản đóng hộp; trứng; sữa; chất béo ăn được.

---

(111) **4-0552252**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44150

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EVABIOTE

(731) BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG S.A.R.L. (LU)
2-8, rue Julien Vesque L-2668 Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung điều trị rối loạn tiết niệu-sinh dục nhằm ngăn ngừa, chống rối loạn sinh lý để duy trì hoặc khôi phục lại sự cân bằng của hệ vi sinh vật âm đạo; gel dưỡng ẩm dùng cho phụ khoa.

---

(111) **4-0552253**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44159

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Broadpeal

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0552254**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44158

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Broad peak

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0552255**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44174

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EURODG
NIỀM TIN CỦA NGƯỜI VIỆT

(531) 26.11.8

(591) Đen, trắng.

(731) TRẦN THỊ THU (VN)
Số 06-138 phố Ngọc Trai, khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính; phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng; cửa cuốn bằng kim loại; vách ngăn nhôm dùng trong xây dựng; phụ kiện cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa vân tay; khóa điện tử; khóa điện; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; khóa từ; khóa thông minh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: nhôm, cửa nhôm, phụ kiện nhôm kính, phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng, cửa cuốn bằng kim loại, vách ngăn nhôm dùng trong xây dựng, phụ kiện cửa bằng kim loại, khóa vân tay, khóa điện tử, khóa điện, chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa, khóa từ, khóa cửa bằng kim loại, khóa gạt tay, khóa điện từ vân tay, bản lề, bản lề lá; bản lề cửa gỗ, bản lề cửa kính, bản lề nhôm, bản lề chữ A, ray trượt, tay nắm cửa, núm nắm cửa, giá đựng bát, đĩa xoong nồi, phụ kiện tủ bếp, kệ bát nâng hạ, kệ dao thớt, ray tủ bếp, bản lề bật nhảy, nhôm định hình, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa và cửa sổ, đồ ngũ kim (vật liệu nhỏ).

---

(111) **4-0552256**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44179

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ANH MINH MẪN

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV PHÚC MINH ANH (VN)
Số 47 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sơ cá; chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; rau đã nấu chín; trái cây đã chế biến; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; bánh mỳ; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; bánh mì kẹp nhân; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; bia; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; điều tra thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ kế toán; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho ngươi khác]; dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ cá, thực phẩm chế biến từ tảo biển, rau đã nấu chín, trái cây đã chế biến, sản phẩm sữa, sữa, chế phẩm để làm món cà ri, món hầm hoặc xúp, trứng đã chế biến, bánh kẹo, bữa ăn đóng hộp chứa các loại thức ăn khác nhau, kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh], bánh mỳ, bánh xăng-đuých, bánh ham ber ger, bánh sữa nhỏ, đồ uống không có cồn, bia, đồ uống có ga, nước ép trái cây, nước ép rau [đồ uống], đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua, chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0552257**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44199

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MYBALANCE

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH BALANCE FINANCE & INVESTMENT (VN)
Tầng 11, 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh bao gồm các cửa hàng giới thiệu và trưng bày sản phẩm, cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hoá hoặc thông qua máy bán hàng tự động, cata-lô đặt hàng qua thư hoặc bằng các phương tiện truyền thông điện tử; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá; dịch vụ trung gian thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh/dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh cho khách sạn/quản lý kinh doanh của khách sạn; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ nhà ở; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cơ sơ lưu trú tạm thời (khu nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ); dịch vụ đặt chỗ tại các cơ sở lưu trú tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp.

---

(111) **4-0552258**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44332

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ÍCH TRÍ VƯƠNG

(731) TRẦN VIỆT HÙNG (VN)
Số nhà 155/74/20 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng có mục đích y tế; đông dược; rượu thuốc dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0552259**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44340

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIE SEDAAP

(731) PT WINGS SURYA (ID)
Jl. Kalisosok Kidul No. 02, Kel. Krembangan Selatan, Kec. Krembangan, Kota Surabaya, Prov. Jawa Timur, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; gia vị cho thực phẩm; xốt đậu nành; tương ớt [gia vị]; sốt cà chua; nước mắm [gia vị]; nước xốt thịt; nước xốt cà chua [xốt]; gia vị; mì sợi; mì sợi khô; mỳ ống; bột mì; nấm men; miến.

---

(111) **4-0552260**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44339

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ISOPLUS

(731) PT SAYAP MAS UTAMA (ID)
Jl. Tipar Cakung Kav F5-7, Kel. Cakung Barat, Kec. Cakung, Kota Adm. Jakarta Timur, Prov. DKI Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây, không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không chứa cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn dùng để pha chế đồ uống.

---

(111) **4-0552261**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44343

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.5.1; 26.5.9

(731) CÔNG TY CP TM & DV XNK PHƯƠNG NAM GROUP (VN)
Số 18 phố Hàng Tre, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm sau: bộ ấm chén bằng gỗ, bộ ấm chén bằng đất nung, bộ ấm chén bằng sành/sứ, đồ trang trí bằng gốm hoặc sứ hoặc sành, muôi bằng gỗ dùng cho mục đích gia dụng, khay bằng gỗ, dùng cho mục đích gia dụng, nụ trầm, nhang trầm, trầm hương, nấm đông trùng hạ thảo phơi khô đóng gói, đóng hộp và đóng lọ (được sử dụng như thực phẩm thông thường), nấm linh chi phơi khô, được bảo quản và sử dụng như thực phẩm thông thường, nấm linh chi sấy khô, đông trùng hạ thảo sấy khô (không cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0552262**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44458

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 15.9.18; 25.7.4; 25.7.6; 25.7.7; 26.4.1; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH LANTRO (VIỆT NAM) (VN)
Số 46, đường Phan Khiêm Ích, khu phố Hưng Gia I (R4), khu A - đô thị Nam Thành Phố, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; điện thoại; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 11: Bóng đèn; quạt gió [điều hòa không khí]; tủ lạnh; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi nấu đa năng; bếp điện.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(111) **4-0552263**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43308
(220) 27/09/2023
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ANJIER

(731) SHENZHEN ANGEL DRINKING WATER INDUSTRIAL GROUP CORPORATION (CN)
401, No. 13, Huiye Road, Tangjia Community, Fenghuang Street, Guangming District, Shenzhen, China, 518000

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến trà; máy sản xuất nước sô đa; thiết bị sục đồ uống; máy súc rửa chai; máy sản xuất nước khoáng; máy đóng gói thực phẩm; máy đóng chai; thiết bị điện để hàn kín chất dẻo; máy hàn công nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy chế biến thực phẩm (dùng điện); máy trộn dùng điện; máy xay, trừ loại vận hành bằng tay dùng trong gia đình; máy giặt; máy giặt khô; máy ép phun; máy sản xuất chai; bơm (máy móc, động cơ hoặc bộ phận động cơ); máy nén [máy móc]; máy xử lý chất thải; máy lau nhà bằng hơi nước, dùng điện dùng trong gia đình; máy quét dọn dùng điện không dây; máy hút bụi chân không không dây; máy hút bụi chân không; bộ bọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ.

Nhóm 11: Đèn cực tím không dùng cho mục đích y tế; ấm đun nước, dùng điện; nồi hơi nước, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; máy làm sạch không khí; van khóa; phụ kiện phòng tắm [phụ kiện bồn tắm]; vòi phun để tắm; máy làm nóng nước tắm; vòi phun nước uống; bộ lọc nước; thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước tại vòi dùng trong gia đình; thiết bị làm sạch nước dùng điện dùng trong gia đình; máy móc và thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; tủ khử trùng; máy khử trùng nước; thiết bị làm sạch nước công nghiệp; thiết bị giữ ấm; thiết bị làm sạch nước máy.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây (không cồn); nước giải khát có ga; bia mạch nha; nước ép trái cây lên men lactic, không làm từ sữa (không cồn); đồ uống thể thao; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống từ rau; nước uống có ga; chế phẩm làm nước khoáng; chế phẩm làm nước uống có ga; xi rô dùng cho nước chanh; viên làm sủi bọt cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống; xi-rô để làm nước khoáng có hương vị; xi-rô dùng cho đồ uống trái cây; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0552264**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43321

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) VÕ THỊ LAN ANH (VN)
Ấp Lợi An, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(111) **4-0552265**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43341

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ATEQ AMERICAN TECHNICAL EDUCATION QUALIFICATIONS

(731) AMERICAN HIGHER EDUCATION DEVELOPMENT CORPORATION (US)
116 Village Blvd., Suite 200, Princeton, New Jersey 08540, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy liên quan đến các ngành phim hoạt hình, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, an ninh mạng, phân tích dữ liệu, thiết kế đồ họa, internet kết nối vạn vật, kỹ thuật mạng, thực tế ảo, kế toán, công nghệ chuỗi khối (blockchain), thanh toán kỹ thuật số, công nghệ tài chính, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ y tế, hỗ trợ điều dưỡng, quản lý an toàn và sức khỏe cho người lao động theo tiêu chuẩn OSHA, giảng dạy, quản trị kinh doanh về phúc lợi cho động vật, quản trị kinh doanh, quản lý xây dựng, siêu âm chẩn đoán y tế, quản lý chăm sóc sức khỏe, học việc trợ lý pháp lý, kỹ thuật viên thú y, điều dưỡng, tư vấn cai nghiện, vận động xã hội, công nghệ phẫu thuật, kỹ thuật viên chụp X-quang, công nghệ ô tô, quản lý trung tâm phân phối cần sa (cannabis), giáo dục mầm non, kỹ thuật viên điện, vận hành hệ thống sưởi ấm, thông gió, điều hòa không khí và làm lạnh, thanh toán bảo hiểm và mã hóa hồ sơ y tế, trợ lý thú y và chải lông cho động vật, quản lý văn phòng từ xa trên không gian mạng, dịch vụ hàn, công nghệ phẫu thuật, và nghiên cứu cần sa (cannabis).

---

(111) **4-0552266**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43343

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DROP & DRINK

(731) NGUYỄN THANH TÂN (VN)
Xóm 23, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 32: Viên sủi để pha đồ uống không cồn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; viên làm sủi bọt dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0552267**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43357

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

dodavi

(531) 25.5.1; 26.1.2

(731) NGUYỄN VĂN KHƯƠNG (VN)
99 ngõ 180, đường Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi xách tay; da thuộc; ví đựng tiền; va li; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo da; dép; giầy; đế cho đồ đi chân; mũi giày dép; găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán ba lô, túi du lịch, va li, túi xách, ví đựng tiền, cặp da, quần áo, dây lưng, giầy, dép, mũ đội đầu, nón, ô (lọng), dây đai bằng da thuộc, hộp đựng mũ bằng da thuộc, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, hòm bằng da thuộc hoặc giả da, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, túi đựng đồ thể thao, dụng cụ thể thao, cặp học sinh; dịch vụ giới thiệu về ba lô, túi du lịch, va li, túi xách, ví đựng tiền, cặp da, quần áo, dây lưng, giầy, dép, mũ đội đầu, nón, ô (lọng), dây đai bằng da thuộc, hộp đựng mũ bằng da thuộc, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, hòm bằng da thuộc hoặc giả da, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, túi đựng đồ thể thao, dụng cụ thể thao, cặp học sinh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

---

(111) **4-0552268**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43486

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BẢO AN SINH

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (VN)
Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Buôn bán thực phẩm, rượu bia, nước giải khát, bánh kẹo; buôn bán giấy; buôn bán xăng dầu; buôn bán máy tính và các thiết bị điện, điện tử và viễn thông; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; quản lý kinh doanh khu công nghiệp.

Nhóm 36: Bảo hiểm phi nhân thọ; bảo hiểm sức khoẻ và bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại về người và tài sản; bảo hiểm hàng hóa được vận chuyển theo đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm thiệt hại kinh doanh; tái bảo hiểm; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ ngân hàng; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; kinh doanh chứng khoán; ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hang; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0552269**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45100

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CERRO QREEN

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0552270**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45099
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GIKIM

(220) 09/10/2023

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường Số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0552271**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45108
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DAPOSURE

(220) 09/10/2023

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, S. G. Highway. Sarkhej, Ahmedabad-380051, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552272**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45107
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHOTOSIGNATURE

(220) 09/10/2023

(731) TRẦN THỊ UYỂN NGHI (VN)
319 Kinh Tế Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quản lýkinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; cung cấp các ảnh viện (studio) thông qua chuỗi được nhượng quyền; cung cấp các ảnh viện; hướng dẫn chụp ảnh.

---

(111) **4-0552273**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45105
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ENZOKEN

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0552274**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45103
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SOUL SHOW

(531) 1.15.23; 26.4.3
(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0552275**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45102
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SHOUSHOULANG

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0552276**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45101
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LUVIA

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô; xà phòng giặt cọ; tinh dầu.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0552277**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45110
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BRONTRA

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, S. G. Highway, Sarkhej Ahmedabad-380051, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552278**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45109
(220) 09/10/2023
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DAPADURE

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
A-1101, 1102 & 1103, Solitaire Corporate Park, Beside Divya Bhaskar Press, S. G. Highway, Sarkhej Ahmedabad-380051, Gujarat, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552279**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45114

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SMART STEEL
VIỆT NAM

(531) 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH VẠN CHÂU VINH (VN)
89 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; tấm thép; kẽm; lá và tấm kim loại; thanh thép cán nóng.

---

(111) **4-0552280**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45201

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

THE BEAUTY
AESTHETIC & CLINIC

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ ĐÀO TẠO ANH VŨ (VN)
Số 15 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám da liễu; phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0552281**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45217

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BONESHAKER

(731) E. & J. GALLO WINERY (US)
600 Yosemite Boulevard Modesto, California 95354, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0552282**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45223
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/10/2023

Enkid

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa lên men; sữa giàu protein; hạt, đã chế biến.

---

(111) **4-0552283**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45254
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/10/2023

10 EDUCATION

(531) 26.1.1; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC 10 EDUCATION VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, lô 51, khu đô thị mới Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; trung tâm đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học;dịch vụ trung tâm Tiếng Anh.

---

(111) **4-0552284**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45318
(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/10/2023

LifeLIGHT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ MINH AN (VN)
Số 03 ngõ 18 Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0552285**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45342

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



TK QUEEN

BRING YOU THE FINEST DELICACY

(531) 24.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TK QUEEN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39b Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồng hồ, đồ kim hoàn; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

---

(111) **4-0552286**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45366

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RUXOTAB

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0552287**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45368

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HEOSCINE – P

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0552288**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45374
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/10/2023

TESTO REVITALIZE BOOST

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0552289**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45373
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/10/2023

GIORIMIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0552290**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45372
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/10/2023

HECOUMAROL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0552291**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45371
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DESLODINE ODT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0552292**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45370
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GLIPTROL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0552293**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45369
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HERAPEPRIL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược.

---

(111) **4-0552294**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45379

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TEEMAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường Số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch cặn vôi và làm sạch cặn để làm sạch máy pha cà phê hoặc chè (trà) dùng cho mục đích gia dụng và thương mại; chế phẩm làm sạch dùng cho máy pha cà phê hoặc chè (trà) dùng cho mục đích gia dụng và thương mại; sản phẩm làm sạch (chế phẩm và/hoặc chất làm sạch hoặc tẩy sạch hay vải và/hoặc khăn tẩm sẵn chế phẩm làm sạch hoặc tẩy sạch) dùng cho máy pha cà phê hoặc chè (trà) dùng cho mục đích gia dụng và thương mại.

Nhóm 05: Vitamin; khoáng chất bổ sung; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng và đồ uống dùng khi ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống và thực phẩm dùng cho mục đích y tế; đồ uống và thực phẩm dùng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng.

Nhóm 07: Máy xay cà phê chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng hoặc thương mại.

Nhóm 09: Camera (máy quay phim); máy ghi hình; màn hình; thiết bị chiếu hình; màn ảnh chiếu hình; ống vòi rồng chữa cháy; động cơ cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị đập lửa; trang thiết bị cứu hộ; quần áo để phòng hỏa; máy báo động cháy; micro (ống phóng thanh); bộ khuyếch đại âm thanh; loa(để nói); loa phóng thanh; thiết bị điện để điều chỉnh, rơle điện; van sôlênôit (công tắc điện từ); bảng điều khiển điện; hộp cầu dao điện; thiệt bị điện để phóng trộm; thiết bị báo hiệu chống trộm; cột thu lôi; thiết bị báo động.

Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước; bộ lọc dùng với thiết bị cung cấp nước; bộ lọc nước dùng cho máy pha cà phê dùng điện.

Nhóm 12: Xe ôtô; xe cộ chạy bằng điện; xe ôtô tải; xe máy; máy bay.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo, sản phẩm của ngành in; tạp chí, ấn phẩm xuất bản định kỳ: sách; xuất bản phẩm và ấn phẩm in, cụ thể là, bản tin và tạp chí có chứa các thông tin về cà phê và người uống cà phê; cái lọc bằng giấy dùng cho người pha cà phê, tập anbom ảnh, giấy nghệ thuật (giấy vẽ), bút chì để vẽ, bút lóng dùng cho nghệ sĩ, bút, bút chì, bút bi, vật dụng đánh dấu trang sách, hộp bút chì, hộp đựng văn phòng phẩm, hộp đựng, bút, hộp đựng bút chì, văn phòng phẩm, áp phích, khăn ăn bằng giấy, cái lót cốc bằng giấy, túi bằng giấy dùng để bao gói, cái bọc cốc (để đỡ nóng tay khi cầm) bằng giấy.

Nhóm 18: Ví; ví mỏng đựng tiền giấy; túi xách to dùng khi đi mua hàng; ví tiền cặp dẹt đựng tài liệu; túi đựng sách vở cho người đi học; cặp đựng hồ sơ tài liệu; vali nhỏ và ô (tất cả các sản phẩm trên đều làm bằng vải, chất dẻo hay da); dây đeo chìa khóa bằng da.

Nhóm 19: Đồ gỗ nội, ngoại thất: cầu thang, cửa, ván sàn.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội, ngoại thất: giường, ghế, bàn, tủ, kệ; hàng thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ và mây tre lá thuộc nhóm này.

Nhóm 21: Cối xay cà phê và cối nghiền cà phê thao tác bằng tay, cốc cách nhiệt đựng cà phê và đồ uống; cái lọc cà phê không phải bằng giấy và có thể dùng lại được(không chạy điện) cái lót cốc không làm bằng giấy và không phải là đồ vải để trên bàn ăn; bình chân không cách nhiệt; cốc cà phê; cốc và cốc to dùng để uống trà; đồ thủy tinh (đồ chứa dùng trong gia đình hoặc bếp); đĩa đựng đồ; đĩa ăn và bát; giá ba chân (đồ dùng để trên bàn); hộp đựng nhỏ(dùng để đựng cà phê, chè hoặc thuốc lá dùng trong gia đình); phin pha cà phê nhỏ giọt không chạy bằng điện; dụng cụ pha cà phê dạng nén không chạy bằng điện; và các hộp đựng thực phẩm để trang trí (dùng trong gia đình hoặc bếp); ấm đun trà không chạy bằng điện; cái pha trà; ấm trà; cái lọc trà; chân nến (không phải bằng kim loại quý); giá đỡ nến không phải bằng kim loại quý; tượng nhỏ làm bằng gốm; tượng nhỏ làm bằng sứ; cốc (tách).

Nhóm 25: Áo thun ngắn tay, áo phông, ngắn tay có cổ, áo thun dài tay, mũ lưỡi trai, mũ (trang phục), áo jacket, quần sooc, tạp dề (trang phục) và ca vát.

Nhóm 29: Sữa, đồ uống làm từ sữa có hương vị, món sữa khuấy và đồ uống được chế trên cơ sở sữa; đồ uống được chế trên cơ sở sữa có chứa cà phê; đồ uống được chế trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây; đồ uống được chế trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống được chế trên cơ sở sữa có chứa Sôcôla; đồ uống được chế trên cơ sở đậu nành được dùng như là sản phẩm thay thế sữa đò uống được chế trên.

Nhóm 32: Nước trái cây và nước ngọt có chứa nước ép trái cây[đồ uống không cồn]; nước ép trái cây, đồ uống có ga được chế biến trên cơ sở trái cây và nước ép từ trái cáy hay rau củ[không có cồn] và đồ uống xô- đa [không có cồn]; hỗn hợp dạng lỏng và bột (chế phẩm) dùng để pha chế đồ uống; siro tạo hương vị dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở chè (trà) vàchè (trà) thảo mộc.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, sửa chữa, lắp đặt công trình; xây dựng (công nghiệp và dân dụng); giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây dựng cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 38: Dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp (truyền) thẻ quà tặng và thiệp chúc mừng điện tử qua mạng máy tính toán cầu; dịch vụ Internet, cụ thể là cung cấp cho người sử dụng truy cập tạm thời vào các nội dung trực tuyến không tải xuống được của bên thử ba, bao gồm âm thanh, video, văn bản và nội dung đa phương tiện khác, bao gồm âm nhạc, nhạc hòa tấu,video, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, tin tức, chương trình thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa, và các chương trình liên quan đến giải trí.

Nhóm 39: Phân phát hàng hóa; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, tiêu khiển; dịch vụ thư viện lưu động; tổ chức và điều khiển đại hội;dịch vụ câu lạc bộ đêm (giải trí); dịch vụ karaoke; tổ chức khiêu vũ; dịch vụ giới thiệu phim kịch; thông tin về lĩnh vực giải trí.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc (SPA) sức khỏe; dịch vụ tắm hơi.

(111) **4-0552295**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45389
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EDORED

(220) 10/10/2023

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Thuốc; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0552296**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41336
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LOVISS

(220) 15/09/2023

(731) SHENZHEN SICTECH ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
17F, Building One, Hengyun Haoting, 8 Fuhua 3rd Road, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị rung xoa bóp; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé; đồ chơi tình dục.

---

(111) **4-0552297**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41315
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

QHlighting
强辉照明

(220) 15/09/2023

(531) 25.7.5; 25.12.1; 26.1.1

(731) FOSHAN ZILING OPTOELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 301, Building 9, Shundeleliu Optoelectronic Industry Center, Shunde District, Foshan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn đường; bóng đèn; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trần.

---

(111) **4-0552298**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41314

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25

(731) PHẠM HỒNG PHƯƠNG (VN)
Thôn My Khê, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0552299**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41311

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IDEINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ QUÂN (VN)
Số 10, ngách 325/45 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Rơ le điện; công tắc điện; đèn báo hiệu; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; thiết bị điều chỉnh điện; cầu dao điện.

---

(111) **4-0552300**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41310

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SENAIDER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ QUÂN (VN)
Số 10, ngách 325/45 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Rơ le điện; công tắc điện; ổ cắm điện; thiết bị điều chỉnh điện; cầu dao điện; dây cáp điện.

---

(111) **4-0552301**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41309
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/09/2023

PASSIONNEI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN HÀ QUÂN (VN)
Số 10, ngách 325/45 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Rơ le điện; công tắc điện; ổ cắm điện; thiết bị điều chỉnh điện; cầu dao điện; dây cáp điện.

---

(111) **4-0552302**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41299
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/09/2023

ALLTRIO

(731) ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Road, Nicholasville, Kentucky 40356, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thức ăn động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho heo/lợn; chất phụ gia thức ăn động vật được sử dụng như các chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0552303**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41295
(181) 15/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/09/2023

Tinh bột kháng
GoGreen

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI GOGREEN (VN)
Tầng 6 tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552304**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41269

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bảo Châu

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÌNH NGHIỆM (VN)
Số 56Đ/3A, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy bao gói; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn lau bằng vải không dệt; khăn ướt bằng vải không dệt; miếng vải dùng để tẩy trang; vải không dệt; khăn ướt bằng vải; khăn lau mặt bằng vải.

---

(111) **4-0552305**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41164

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

M Socialite

(731) MILLENNIUM & COPTHORNE INTERNATIONAL LIMITED (SG)
9 Raffles Place, #12-01 Republic Plaza, Singapore 048619

(740) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh, ăn uống và khách sạn; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; điều hành (quản lý) kinh doanh khách sạn, khách sạn cạnh đường (cho khách có ôtô) và chỗ ở tạm thời bao gồm cả các khách sạn có phòng, căn hộ có dịch vụ; các dịch vụ liên hệ với công chúng liên quan đến chỗ ở tạm thời gồm các khách sạn và khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, các khách sạn có phòng ở và các căn hộ có dịch vụ; tiếp thị chỗ ở tạm thời gồm các khách sạn và khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, khách sạn có phòng ở và những căn hộ có dịch vụ bao gồm cả việc quảng cáo các dịch vụ nêu trên qua internet và các mạng máy tính toàn cầu khác.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cung cấp nhà ở có tiện nghi tạm thời; cung cấp phòng, căn hộ có dịch vụ (tạm thời); chuẩn bị và phục vụ thức ăn, đồ uống; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống và cà phê, quầy cà phê, quầy nước trái cây, quầy ăn uống nhẹ, quầy rượu, quầy bar, phòng chờ; cho thuê chỗ đủ tiện nghi cho ăn uống; cho thuê phòng họp; cho thuê phòng (tạm thời); cung cấp dịch vụ phòng cho khách ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng.

---

(111) **4-0552306**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41162

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MSOCIAL

(731) MILLENNIUM & COPTHORNE INTERNATIONAL LIMITED (SG)
9 Raffles Place, #12-01 Republic Plaza, Singapore 048619

(740) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để quản trị mạng máy tính cục bộ; phần mềm máy tính để quản trị mạng máy tính; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; phần mềm máy tính để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để truy cập các thư mục thông tin có thể được tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy dành cho hệ thống máy tính và phát triển ứng dụng, triển khai và quản lý; phần mềm máy tính để kiểm soát và quản lý quyền truy cập các ứng dụng máy chủ; phần mềm máy tính để xử lý thông tin âm thanh kỹ thuật số dành cho các ứng dụng phương tiện âm thanh; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu; các chương trình phần cứng và phần mềm máy tính để tích hợp văn bản, âm thanh, đồ họa, hình ảnh tĩnh và hình ảnh chuyển động thành một phân phối tương tác cho các ứng dụng đa phương tiện; phần mềm máy tính dành cho cơ sở dữ liệu, trực quan hóa, thao tác, nhúng thực tế ảo và tích hợp thông tin địa lý với các cộng đồng thành viên trực tuyến; phần mềm trung gian có thể tải xuống để tích hợp ứng dụng phần mềm; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho môi trường ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý những sưu tập kỹ thuật số sử dụng công nghệ blockchain.

Nhóm 38: Trao đổi điện tử dữ liệu được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu có thể truy cập qua mạng viễn thông; dịch vụ truy cập viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ liên lạc cá nhân; truyền dữ liệu bằng viễn thông đường dài; cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính toàn cầu cho nhiều người dùng; cung cấp quyền truy cập vào mạng blockchain.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo trong đó người dùng có thể tương tác với mục đích tiêu khiển, thư giãn hoặc giải trí; cung cấp các chuyến du lịch thực tế ảo có hướng dẫn; dịch vụ giáo dục, giải trí, thể thao; dịch vụ cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến từ mạng máy tính.

(111) **4-0552307**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41158

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BANDLE TALE: A LEAGUE OF LEGENDS STORY

(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi video có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi video và trò chơi máy tính có thể tải xuống được, truy cập và chơi thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi video trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi video và trò chơi máy tính trực tuyến có thể truy cập và chơi thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu.

---

(111) **4-0552308**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41157

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Ph. Hubby

(731) PH HUBBY CO., LTD. (KR)
C-721, 128, Beobwon-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng da; kem mỹ phẩm; gel làm đẹp; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; phấn nền trang điểm; đồ trang điểm mắt [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc môi; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mặt nạ gói cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm sử dụng chất tự nhiên.

---

(111) **4-0552309**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40592
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/09/2023

(531) 2.3.7; 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23
(731) PHÙNG VĂN TIẾN (VN)
Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0552310**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40601
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/09/2023

(531) 1.15.11; 1.15.24; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỤA ĐẠT (VN)
Số nhà 36A, ngõ 66, đường Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); tinh dầu dưỡng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm hấp tóc.

---

(111) **4-0552311**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40923
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/09/2023

(531) 7.3.1; 24.17.5; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.8
(731) GUANGDONG JIANXIANG CONSTRUCTION HARDWARE CO., LTD. (CN)
One of No. 46 Jincan North Road, Jinli Town, Gaoyao District, Zhaoqing City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Mắt xích bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; bản lề bằng kim loại; xích bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác.

---

(111) **4-0552312**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40933
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/09/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.5.1

(731) FUJIAN ZION CEDAR ENVIRONMENTAL PROTECTION NEW MATERIAL CO. LTD (CN)
Dongli Plastic Factory Area (Phase I), Building 4, 1F and 2F, No. 14, Huanxi Street, Huanxi Town, Jin'an District, Fuzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ; sơn; véc ni; chất cắn màu cho đồ gỗ; sơn lót.

---

(111) **4-0552313**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40943
(181) 13/09/2033
(300) 2385202 31/08/2023 AU
(450) 25/07/2025 448
(540)

LULULEMON ENGINEERED WARMTH

(220) 13/09/2023

(731) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue, Vancouver, BC V6J1C7, Canada

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo phông ngắn tay; áo sơ mi; áo không tay/áo ba lỗ; áo làm trang phục; áo nỉ; áo len dài tay; áo mưa; áo khoác len dài tay; áo chui đầu; áo jersey (áo dạng chui đầu và thường bó sát) thể thao; áo khoác; áo choàng ngoài; áo khoác đi mưa; áo khoác gió chống thấm (shell jackets); áo gi-lê; áo pông-sô; áo kimono; đồ lót; áo ba lỗ thể thao; váy mặc bên trong làm quần áo lót; quần đùi ống rộng; quần ngắn của đàn ông/ quần lót; quần làm trang phục; quần lót bó sát dạng tam giác; quần lót bó sát dạng quần đùi; áo lót; bộ pijama; tất ngắn cổ; quần áo giữ nhiệt; váy; áo bó liền quần lót; áo liền quần bó sát (không bao gồm phần chân) của diễn viên xiếc, múa; áo liền quần bó sát (bao gồm phần chân) của diễn viên xiếc, múa; áo váy của phụ nữ; quần dài; quần nỉ; quần đùi; quần dài có khóa; quần áo bó; quần ống bó; quần áo đan làm trang phục; áo khoác và quần dài chống thấm nước; đồng phục thể thao; quần áo

khiêu vũ; bộ quần áo tắm; quần áo choàng mặc đi biển; quần áo bơi; đồ bơi hai mảnh; quần áo cho trẻ em; khăn/ áo quấn vai làm trang phục; đồ khoác ngoài làm trang phục; đồ giữ ấm cánh tay và cổ tay làm trang phục; đồ giữ ấm cổ [trang phục]; găng tay làm trang phục; mũ làm trang phục; găng tay hở ngón; thắt lưng làm trang phục; khăn rằn làm khăn quàng cổ; khăn quàng cổ; cổ tay áo làm trang phục; dép/xăng đan; giày; đế cho đồ đi chân; đồ đội đầu, cụ thể mũ có vành hẹp hoặc không vành; dải băng buộc đầu làm trang phục; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; mũ; lưỡi trai của mũ; mũ có tấm che nắng; mũ nồi; mũ trùm đầu làm trang phục; mũ che tai làm trang phục; tấm che làm đồ đội đầu dùng trong thể thao.

---

(111) **4-0552314**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40973

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Anton Barber Shop

(731) HUỲNH QUỐC TOÀN (VN)
1145/AT, ấp An Thuận, xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc; dịch vụ uốn tóc; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ tạo mẫu tóc; dịch vụ chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0552315**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41036

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH NAVI LAW (VN)
Tầng 3, 187 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn điều hành thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(111) **4-0552316**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41073
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

buydental.vn

(220) 14/09/2023

(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) BUYMED PTE. LTD. (SG)
151 Chin Swee Road #07-12 Manhattan House Singapore 169876
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược mỹ phẩm cho mục đích trị liệu hoặc y tế; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc xoa bóp [dầu xoa bóp]; nước rửa tay diệt khuẩn; bông gạc và tăm bông dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bao cao su; nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ của hiệu thuốc; dịch vụ hiệu thuốc (cụ thể là mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu) và cung cấp sàn thương mại điện tử bán các sản phẩm bao gồm: dược phẩm, dược mỹ phẩm cho mục đích trị liệu hoặc y tế, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng], chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc xoa bóp [dầu xoa bóp], nước rửa tay diệt khuẩn, bông gạc và tăm bông dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, bao cao su, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp hỗ trợ, tư vấn trong quá trình thành lập và hoạt động, quản lý, vận hành các cơ sở nhượng quyền theo các mô hình kinh doanh nhượng quyền thương mại đã thiết lập sẵn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng và kê đơn thuốc); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến dược phẩm.

---

(111) **4-0552317**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41076
(181) 14/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Ngọc Kỳ Lân
Sư Tử Tâm

(220) 14/09/2023

(731) NGUYỄN DUY TRINH (VN)
Tổ 2, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0552318**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41077

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Ngọc Hoàng Yến
Nữ Vương Tâm

(731) NGUYỄN DUY TRINH (VN)
Tổ 2, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0552319**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41122

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Gyairsole

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP CAO TƯỜNG (VN)
Lô D3, KCN Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; tấm lót giày; mút xốp (PU Etylen-vinyl axetat) được bán như một thành phần không thể tách rời của các thành phẩm, cụ thể là tấm lót giầy, phần đế giữa (cho giày), đế ngoài (cho giày).

---

(111) **4-0552320**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41123

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

強鴿來襲
QIANG GE LAI XI

(731) GUANGDONG QIANGGE ATTACK MARKETING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2112, No. 1068, Jiangnan Avenue South, Haizhu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; cá [không còn sống]; thịt; thịt, đóng hộp; rau đã được bảo quản; trứng.

---

(111) **4-0552321**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25723

(220) 24/06/2021

(181) 24/06/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIVOSTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y XANH VIỆT NAM (VN)
Lô đất A2CN4 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật thủy sản; thức ăn cho chim; con giống; thức ăn cho súc vật cảnh; thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0552322**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31688

(220) 04/08/2021

(181) 04/08/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

VINSAFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ NGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO QUỸ VIỆT NAM (VN)
Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két sắt; cửa kho bằng sắt; tủ két chống cháy bằng sắt.

Nhóm 20: Hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học bằng gỗ và sắt cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học, tủ sắt đựng hồ sơ, tất cả đều làm từ gỗ và sắt; kệ sắt; giường sắt.

---

(111) **4-0552323**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-48139

(220) 18/11/2020

(181) 18/11/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHÚ MƯỜI

(731) NGUYỄN XUÂN HUY (VN)
Khu 5, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0552324**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50351

(220) 01/12/2020

(181) 01/12/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

PROPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUNNY GROUP (VN)
Số 26 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây lát mỏng; lát trái cây mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; khoanh khoai tây rán giòn; lát khoai tây rán giòn; nho khô trái cây trộn; hạt đã chế biến; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngô rang nổ, bỏng nổ; thực phẩm giàu tinh bột; hạt lanh làm thức ăn cho người [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0552325**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52058

(220) 11/12/2020

(181) 11/12/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

sure DongKuk

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ & VẬT TƯ Y TẾ DONGKUK (VN)
Căn LK03-122, khu đô thị C2 Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; gel kích thích tình dục (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục); cao dán (hạ sốt, giảm đau); miếng dán tránh thai có chứa thuốc; băng dính dùng trong y tế; viên thuốc đặt phụ khoa.

Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; bơm kim tiêm dùng một lần (dùng trong y tế); găng tay dùng trong y tế; que thử thai; que cấy tránh thai.

---

(111) **4-0552326**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32560
(181) 16/08/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 16/08/2021

Traflon -500

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0552327**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35919
(181) 23/09/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/09/2021

T-WOLF

(531) 3.1.8; 3.1.16; 24.1.1
(731) NGUYỄN ĐÌNH THẮNG (VN)
Thôn 2, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền tín hiệu điện; thiết bị phát âm thanh; chuột máy tính; bàn phím; bộ sạc cho pin điện; pin.

---

(111) **4-0552328**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46769
(181) 26/11/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/11/2021

CREATURE

(731) NHS, INC. (US)
104 Bronson St.Ste.9, Santa Cruz, Ca 95062, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nỉ; quần nỉ; áo vét; áo gilê; quần đùi; thắt lưng (trang phục); đồ đội đầu: mũ lưỡi trai và mũ len tròn; tất ngắn cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0552329**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46768
(181) 26/11/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/11/2021

(531) 26.4.3; 26.4.18
(731) NHS, INC. (US)
104 Bronson St.Ste.9, Santa Cruz, Ca 95062, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Ván trượt, mặt ván trượt, trục ván trượt; phụ kiện ván trượt, cụ thể là, đệm nâng, vòng bi, ốc gắn lắp, mặt nhám ván trượt, bánh xe ván trượt.

---

(111) **4-0552330**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04376
(181) 11/02/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

TradeWaltz

(220) 11/02/2022

(731) TRADE WALTZ INC. (JP)
2-5 Kasumigaseki 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; cung cấp không gian quảng cáo trên trang web và thông tin có liên quan; phát hành phiếu hoàn tiền, phiếu giảm giá và các tem thưởng hàng khác bao gồm cả tem điện tử dùng cho mục đích đẩy mạnh việc bán hàng hóa và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh; cung cấp thông tin khách hàng; quản lý thông tin khách hàng; nghiên cứu thị trường hoặc nghiên cứu marketing và dịch vụ tư vấn liên quan; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh tế; cung cấp thông tin về xu hướng trong các ngành riêng lẻ; cung cấp thông tin thống kê về kinh tế; cung cấp thông tin về số liệu thống kê nghiên cứu thị trường; lập, kiểm toán hoặc chứng nhận báo cáo tài chính và dịch vụ cung cấp các thông tin có liên quan; sắp xếp lưu trữ tài liệu hoặc băng từ [chức năng văn phòng] và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; hoạt động văn phòng; cung cấp thông tin về các thủ tục văn phòng; biên tập hoặc hệ thống hóa các thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; cung cấp thông tin về việc làm; xử lý dữ liệu thông tin bằng máy tính (xử lý dữ liệu); biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng máy tính bao gồm bộ xử lý trung tâm và thiết bị ngoại vi như mạch điện tử, đĩa từ, băng từ lưu trữ các chương trình máy tính và các chương trình máy tính khác (biên soạn thông tin).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, không phải là dịch vụ phát thanh, truyền hình và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; dịch vụ tư vấn về viễn thông, không phải là dịch vụ phát thanh, truyền hình; truyền dữ liệu và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; dịch vụ phát thanh, truyền hình và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; dịch vụ hãng tin tức và dịch vụ cung

cấp thông tin có liên quan; cho thuê thiết bị viễn thông bao gồm điện thoại và máy fax và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; cho thuê thời gian truy cập cơ sở dữ liệu máy tính qua mạng internet, qua điện thoại di động hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác.

Nhóm 42: Thiết kế, lập chương trình hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin về việc thiết kế, lập chương trình hoặc bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế, lập chương trình hoặc bảo trì hệ thống máy tính; tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin về việc thiết kế, lập chương trình hoặc bảo trì hệ thống máy tính; tạo và duy trì các trang web trên mạng internet; tư vấn về việc bảo mật mạng thông tin liên lạc sử dụng mạng internet, điện thoại di động hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác; dịch vụ xác thực người dùng trong giao dịch thương mại điện tử; kiểm định, chứng nhận và xác thực việc giả mạo nội dung thông tin điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu máy tính; dịch vụ xác thực người dùng qua trực tuyến; nhận diện người sử dụng mạng lưới thông tin liên lạc khớp với dữ liệu cá nhân; cung cấp công cụ tìm kiếm sử dụng mạng internet, điện thoại di động hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác; chuyển đổi thông tin văn bản, hình ảnh và âm thanh thành tín hiệu văn bản, hình ảnh và âm thanh trên máy tính, chuyển đổi dữ liệu máy tính [tất cả trừ chuyển đổi vật lý]; chuyển đổi điện tử dữ liệu ảnh chụp thành định dạng dữ liệu; giám sát từ xa hệ thống máy tính; thiết lập môi trường và mở rộng hoặc bổ sung các chức năng của máy tính bao gồm bộ xử lý trung tâm và thiết bị ngoại vi như mạch điện tử, đĩa từ, băng từ lưu trữ các chương trình máy tính và các chương trình máy tính khác; xác minh việc kết nối máy tính với máy tính; xác nhận và xác minh các hoạt động của chương trình trên máy tính; hướng dẫn và tư vấn về việc cài đặt và bảo trì chương trình máy tính trên thiết bị được sử dụng trong hệ thống máy tính hoặc thiết bị sử dụng chương trình máy tính; cho thuê máy tính và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; cung cấp các chương trình máy tính trên mạng dữ liệu và thông tin có liên quan; cho thuê máy chủ và cung cấp thông tin có liên quan; cho thuê không gian lưu trữ máy chủ và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; cung cấp thông tin khí tượng; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; nghiên cứu xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu trong lĩnh vực ngăn ngừa ô nhiễm và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu trong lĩnh vực điện và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan; dịch vụ thử nghiệm hoặc nghiên cứu trong lĩnh vực máy móc, thiết bị và dụng cụ và dịch vụ cung cấp thông tin có liên quan.

---

(111) **4-0552331**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05563

(220) 22/02/2022

(181) 22/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOTALMAX

(731) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
182 Cecil Street, #15-01 Frasers Tower, Singapore 069547

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh bao gồm sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa trong nhóm này; đồ uống và bột trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; protein từ sữa; kem (sản phẩm sữa); bơ; dầu ăn; mỡ ăn; pho mát; nước sữa; sữa chua; các sản phẩm tráng miệng trong nhóm này (được làm chủ yếu từ bơ sữa); sữa không

chứa lactoza; sản phẩm thay thế sữa không chứa sữa động vật; sản phẩm thay thế sữa trên cơ sở thực vật và rau củ; sữa đậu nành, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, sản phẩm thay thế sữa; sữa từ hạt đậu hà lan, sản phẩm thay thế sữa; sữa làm từ quả đậu, sản phẩm thay thế sữa; sữa có nguồn gốc thực vật, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa dừa; sữa dừa dùng để nấu ăn; sữa trên cơ sở quả hạch dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa hạnh nhân, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa lạc, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt điều, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt phỉ, sản phẩm thay thế sữa; sữa trên cơ sở ngũ cốc được dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt vừng, sản phẩm thay thế sữa; sữa dừa, sản phẩm thay thế sữa; sữa yến mạch; đồ uống trên cơ sở yến mạch, sản phẩm thay thế sữa; sữa gạo, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo (sản phẩm thay thế sữa) để làm chất lỏng thay thế bữa ăn; sữa sợi gai dầu, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt kê, sản phẩm thay thế sữa; sữa mạch nha, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống chứa sữa mạch nha, sữa là thành phần chủ yếu; sữa hạt chi-a (sản phẩm thay thế sữa); sữa chua trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế sữa lên men; đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa lên men; đồ uống có hương vị trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa có hương vị socola, ca cao, cà phê hoặc trà; sữa bột không chứa sữa động vật, không phải sữa bột dành cho em bé; sữa hạnh nhân dạng bột; sản phẩm thay thế bơ sữa; sản phẩm sữa trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; pho mát không chứa sữa; bơ không chứa sữa; bơ quả hạch; bơ hạnh nhân; bơ quả hạch dạng bột; bơ quả hạch vị socola; bơ trái cây; bơ dừa; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; chất phết lên bánh, làm từ rau; sữa chua không chứa sữa; bột thay thế sữa hoặc kem không chứa bơ sữa dùng cho đồ uống (non-dairy creamer); kem không chứa sữa [dùng cho mục đích nấu ăn]; kem dừa [dùng cho mục đích nấu ăn]; kem đậu nành [dùng cho mục đích nấu ăn]; sản phẩm tráng miệng làm từ sản phẩm thay thế sữa; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch và trái cây sấy khô; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạnh nhân có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bơ sữa có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa chua có chứa probiotic; thanh thực phẩm tươi sống trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; thanh thực phẩm trên cơ sở đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm thay thế bữa ăn trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch và hạt; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và quả hạch được bọc lớp sôcôla; thực phẩm chay bao gồm chủ yếu là rau, quả hạch, hoặc các sản phẩm thay thế sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; đậu hà lan, đã được chế biến; hạnh nhân đã được chế biến.

---

(111) **4-0552332**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07474

(220) 08/03/2022

(181) 08/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIZO LAB

(731) GKU INTERNATIONAL, INC. (US)
760 e. Walnut st. Pasadena, ca 91106 Usa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm; chế phẩm kích thích da đầu để dưỡng tóc, không dùng trong y tế; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc;

nước xả tóc; bộ dầu gội-dầu xả; dầu gội đầu dùng để chăm sóc da đầu; kem bảo vệ da đầu, không dùng trong y tế; chế phẩm chăm sóc tóc; mặt nạ tóc; xà phòng dùng cho cá nhân; bọt làm sạch da; chất làm sạch da; huyết thanh làm đẹp; đồ mỹ phẩm trang điểm; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0552333**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07499

(220) 08/03/2022

(181) 08/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIMERY

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM L.A.M (VN)
Nhà DG 12-33, khu đấu giá TĐC Kiến Hưng, tổ dân phố 20, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch Vụ Sở hữu trí tuệ Kass Việt nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem làm trắng da; dầu gội đầu; sữa tắm [mỹ phẩm].

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm chống nắng, kem làm trắng da, dầu gội đầu, sữa tắm, dược phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thuốc bổ.

---

(111) **4-0552334**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14391

(220) 22/04/2022

(181) 22/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

Eunoia by AN

(531) 3.7.6; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHỆ THUẬT & TRUYỀN THÔNG EUNOIA (VN)
Số 1 ngõ 196 phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; khăn quàng cổ; váy.

Nhóm 28: Quần áo cho búp bê; đồ chơi (thời trang); mặt nạ đồ chơi; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; búp bê.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; mua bán các sản phẩm sau: thời trang (quần áo, giày, dép, mũ, khăn quàng cổ, váy, túi, ví, balo), quần áo cho búp bê, đồ chơi (thời trang), mặt nạ đồ chơi, mũ tiệc liên hoan bằng giấy, đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc, búp bê.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (thời trang).

---

(111) **4-0552335**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26553

(220) 06/07/2022

(181) 06/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

GENTA JSC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0552336**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29154

(220) 22/07/2022

(181) 22/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

Triggerpoint

(731) IMPLUS FOOTCARE, LLC (US)
2001 T.W. Alexander Drive, Box 13925, Durham, North Carolina 27709-3925, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị trị liệu; thiết bị xoa bóp; thiết bị cải thiện sức khỏe thể chất (cho mục đích y tế); thiết bị rèn luyện và nâng cao sức khỏe cho các mục đích y tế hoặc trị liệu; thiết bị rèn luyện cơ thể dùng trong y tế; thiết bị y tế để thực hiện liệu pháp và rèn luyện sức khỏe; các bộ phận, phụ kiện và phụ kiện lắp ráp cho tất cả các sản phẩm nói trên.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, thiết bị trị liệu, thiết bị xoa bóp, thiết bị cải thiện sức khỏe thể chất(cho mục đích y tế), thiết bị rèn luyện và nâng cao sức khỏe cho các mục đích y tế hoặc trị liệu, thiết bị rèn luyện cơ thể dùng trong y tế, thiết bị y tế để thực hiện liệu pháp chữa bệnh và rèn luyện sức khỏe, các bộ phận, phụ kiện và phụ kiện lắp ráp cho tất cả các sản phẩm nói trên; tiến hành nghiên cứu thị trường; cung cấp các dịch vụ tư vấn tiếp thị liên quan đến tiến hành nghiên cứu thị trường, phân tích thị trường, phát triển truyền thông tiếp thị và phát triển các thiết kế cải tiến mới để tiếp thị cho người tiêu dùng.

---

(111) **4-0552337**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29155
(220) 22/07/2022
(181) 22/07/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

Rocktape

(731) IMPLUS FOOTCARE, LLC (US)
2001 T.W. Alexander Drive, Box 13925, Durham, North Carolina 27709-3925, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ/vật dụng hỗ trợ chỉnh hình; băng hỗ trợ cho việc băng bó; băng hỗ trợ chỉnh hình; dây đai/khung đỡ chỉnh hình; vớ/tất bó để bảo vệ ống chân hoặc tay của cơ thể, vớ/tất bó để bảo vệ cho đầu gối, vớ/tất bó để bảo vệ chân hoặc tay của cơ thể để sử dụng khi luyện tập, tất cả dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thiết bị xoa bóp; băng dán cơ; băng dán cơ cho mục đích y tế; băng dán cơ cho mục đích vật lý trị liệu; băng trị liệu đàn hồi [băng hỗ trợ việc băng bó].

Nhóm 35: Mua bán dụng cụ/vật dụng hỗ trợ chỉnh hình, băng hỗ trợ cho việc băng bó, băng hỗ trợ chỉnh hình, dây đai/khung đỡ chỉnh hình, vớ/tất bó để bảo vệ ống chân hoặc tay của cơ thể, vớ/tất bó để bảo vệ cho đầu gối, vớ/tất bó để bảo vệ chân hoặc tay của cơ thể để sử dụng khi luyện tập, thiết bị xoa bóp, băng dán cơ, băng dán cơ cho mục đích y tế, băng dán cơ cho mục đích vật lý trị liệu, băng trị liệu đàn hồi [băng hỗ trợ việc băng bó]; tiến hành nghiên cứu thị trường; cung cấp các dịch vụ tư vấn tiếp thị liên quan đến tiến hành nghiên cứu thị trường, phân tích thị trường, phát triển truyền thông tiếp thị và phát triển các thiết kế cải tiến mới để tiếp thị cho người tiêu dùng.

---

(111) **4-0552338**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29156
(220) 22/07/2022
(181) 22/07/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

Harbinger

(731) IMPLUS FOOTCARE, LLC (US)
2001 T.W. Alexander Drive, Box 13925, Durham, North Carolina 27709-3925, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao; thiết bị tập thể dục; găng tay cử tạ; găng tay tập thể hình; đai/thắt lưng tập tạ; dây đai tập tạ; dây đeo/treo tạ vào đầu khi tập cử tạ; móc đeo để tập cử tạ; xà đơn tập thể dục; thiết bị tập thể dục; thanh chống đẩy; thanh xà đơn chống đẩy; dụng cụ tập cơ tay; đệm vai tập tạ; dây đai cho bụng khi nâng tạ; dây kháng lực dùng cho các bài tập tay; dây chão và dây kháng lực để tăng cường cơ tam đầu, bắp tay, lưng, vai và cơ bụng; dây để tập nhảy dây; băng quấn cổ tay để sử dụng trong thể thao; đai bảo vệ cổ tay để sử dụng trong thể thao; băng quấn đầu gối để sử dụng trong thể thao; miếng đệm bảo vệ dùng khi trượt ván; băng quấn cổ tay để sử dụng tập tạ thể dục; tạ tập thể dục; tạ chân; áo tạ dùng để tập thể dục và thể dục thể hình; bóng cân bằng để tập thể dục; tạ cầm tay mềm; tạ tập thể dục mềm có thể điều chỉnh; con lăn mát-xa dùng để tập thể

dục và thể dục thể hình; miếng đệm đầu gối để sử dụng trong thể thao; miếng đệm khuỷu tay để sử dụng trong thể thao; bọc khuỷu tay để sử dụng trong thể thao; miếng bảo vệ cẳng tay để sử dụng trong thể thao; miếng bảo vệ cẳng chân để sử dụng trong thể thao; bóng tập thể dục; bóng tạ (bóng tập tạ cho các bài tập thể dục); thiết bị thể thao cho quyền anh và võ thuật, cụ thể là găng tay đấm bốc, găng tay võ tổng hợp, găng tay/dụng cụ đích đấm (dùng cho môn đấm bốc), và vật dụng bảo vệ cẳng chân; túi chuyên dùng cho thiết bị thể thao].

Nhóm 35: Mua bán trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay cử tạ, găng tay tập thể hình, đai/thắt lưng tập tạ, dây đai tập tạ, dây đeo/treo tạ vào đầu khi tập cử tạ, móc đeo để tập cử tạ, xà đơn tập thể dục, thiết bị tập thể dục, thanh chống đẩy, thanh xà đơn chống đẩy, dụng cụ tập cơ tay, đệm vai tập tạ, dây đai cho bụng khi nâng tạ, dây kháng lực dùng cho các bài tập tay, dây chão và dây kháng lực để tăng cường cơ tam đầu, bắp tay, lưng, vai và cơ bụng, dây để tập nhảy dây, thảm tập thể dục cá nhân, băng quấn cổ tay để sử dụng trong thể thao, đai bảo vệ cổ tay để sử dụng trong thể thao, băng quấn đầu gối để sử dụng trong thể thao, miếng đệm bảo vệ dùng khi trượt ván, băng quấn cổ tay để sử dụng tập tạ thể dục, tạ tập thể dục, tạ chân, áo tạ dùng để tập thể dục và thể dục thể hình, bóng cân bằng để tập thể dục, tạ cầm tay mềm, tạ tập thể dục mềm có thể điều chỉnh, con lăn mát-xa dùng để tập thể dục và thể dục thể hình, thảm lót để tập thể dục cá nhân, thảm hoặc miếng đệm có đường viền giúp hỗ trợ lưng khi tập bụng, miếng đệm đầu gối để sử dụng trong thể thao, miếng đệm khuỷu tay để sử dụng trong thể thao, bọc khuỷu tay để sử dụng trong thể thao, miếng bảo vệ cẳng tay để sử dụng trong thể thao, miếng bảo vệ cẳng chân để sử dụng trong thể thao, bóng tập thể dục, bóng tạ (bóng tập tạ cho các bài tập thể dục), thiết bị thể thao cho quyền anh và võ thuật, cụ thể là găng tay đấm bốc, găng tay võ tổng hợp, găng tay/dụng cụ đích đấm (dùng cho môn đấm bốc), và vật dụng bảo vệ cẳng chân, túi chuyên dùng cho thiết bị thể thao]; tiến hành nghiên cứu thị trường; cung cấp các dịch vụ tư vấn tiếp thị liên quan đến tiến hành nghiên cứu thị trường, phân tích thị trường, phát triển truyền thông tiếp thị và phát triển các thiết kế cải tiến mới để tiếp thị cho người tiêu dùng.

---

(111) **4-0552339**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33864

(220) 18/08/2022

(181) 18/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

COLIN MARTIN

(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
KĐT An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Hàng da và giả da; ba lô; túi xách; bóp (ví); túi đeo chéo.

Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); thắt lưng (trang phục); tất (vớ); caravat.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo nhằm mục đích bán hàng, thương mại điện tử: hàng da và giả da, ba lô, túi xách, bóp (ví), túi đeo chéo, quần áo, giày (dép), mũ (nón), thắt lưng (trang phục), tất (vớ), caravat.

---

(111) **4-0552340**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01935

(220) 15/01/2021

(181) 15/01/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.11

(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀI VĂN (VN)
Tổ dân phố Hòa Do 5A, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa; cà phê nhân tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán sinh tố; quán trà sữa; quán kem; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0552341**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52290

(220) 23/12/2019

(181) 23/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3; 1.15.21; 26.5.1

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa được làm từ các loại hạt ngũ cốc; sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); aĩa chua Kêfia (đồ uống từ sữa); sữa chua; phô mát; thịt hộp; cá hộp; rau, củ, quả đã qua chế biến; xúc xích; chiết xuất từ thịt; trứng; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu từ rau và quả.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao; cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế), cháo gạo có bổ sung thêm sữa; bánh mỳ ngọt các loại; đồ uống socola có sữa; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không chứa cồn dùng để giải khát), nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống làm từ rau, củ, quả; đồ uống các loại (không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0552342**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-53684

(220) 31/12/2019

(181) 31/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

Simplicity

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN KHANG PHÚC (VN)
72 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; mắt kính; phụ kiện mắt kính.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: gọng kính đeo mắt, kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, mắt kính, phụ kiện mắt kính.

---

(111) **4-0552343**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-04448

(220) 06/02/2018

(181) 06/02/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

halo

(531) 21.1.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỔNG THÔNG MINH (VN)
Tầng 17 khối văn phòng, 249A Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đấu giá chuyến du lịch; dịch vụ điều hành trang web vì mục đích kinh doanh, cụ thể là điều hành hoạt động thương mại điện tử (gồm cả trang web thượng mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử) nhằm giúp khách hàng thuận tiện khi lựa chọn các giao dịch mua, bán, đặt vé máy bay, đặt chỗ khách sạn thông qua thương mại điện tử.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt vé máy bay; phòng vé máy bay; dịch vụ đặt chỗ vận chuyển; dịch vụ vận chuyển khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức và điều hành chuyến du lịch.

---

(111) **4-0552344**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-13890

(220) 04/05/2018

(181) 04/05/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

Coco Huang

(731) HOÀNG THỊ HIỀN (VN)
1439B Phạm Thế Hiền, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; váy thời trang; giày; dép; mũ (nón) đội đầu.

---

(111) **4-0552345**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-15869

(220) 18/05/2018

(181) 18/05/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1; 26.1.18

(731) SICHUAN HAIDILAO CATERING COMPANY LIMITED (CN)
A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square, South Section of Xiong Zhou Road, Jianyang City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ dánh giá kinh doanh.

---

(111) **4-0552346**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-15870
(181) 18/05/2028
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 18/05/2018

(531) 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1; 26.1.18

(731) SICHUAN HAIDILAO CATERING COMPANY LIMITED (CN)
A-4-1-1, No. 389, Xuhai Times Square, South Section of Xiong Zhou Road, Jianyang City, Sichuan Province, China.

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; chất bổ sung mùi vị cho thực phẩm (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh.

---

(111) **4-0552347**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-24799
(181) 05/07/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

LEVEMEB

(220) 05/07/2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0552348**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28001
(181) 26/07/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

Aftacure

(220) 26/07/2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Số nhà 146, ngõ 230 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0552349**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40591

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOKI

(731) CÔNG TY TNHH HANXEN (VN)
Số 4, ngõ 414 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy trợ thính; nút bịt lỗ tai [thiết bị bảo vệ tai]; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0552350**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40587

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

my-outie

(531) 5.3.6; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.10

(731) VÕ LÂM HUYỀN TRÂN (VN)
167 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tổ chức kinh doanh và quản lý các dịch vụ chiết khấu; điều hành và quản lý các chương trình khách hàng thân thiết liên quan đến chiết khấu hoặc ưu đãi; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và khuyến mại; dịch vụ bán lẻ và bán buôn liên quan đến thực phẩm và đồ uống, bao gồm các suất ăn đã được chuẩn sẵn; xử lý đơn đặt hàng; dịch vụ trung gian, môi giới kinh doanh cung cấp hàng hóa, dịch vụ,thực phẩm và đồ uống; thu thập đánh giá của người dùng cho mục đích nghiên cứu thị trường; dịch vụcác chương trình khách hàng thân thiết, khuyến khích và phần thưởng; tạo lập, nâng cấp và cho thuê không gian quảng cáo; tiếp thị cho người khác trên mạng kỹ thuật số dưới hình thức quảng cáo web; thuxếp hợp đồng cho người khác, liên quan đến mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống; khuyến mại hàng hóa, dịch vụ cho người khác trong lĩnh vực cung cấp thực phẩm và đồ uống; biên tập và cung cấp các danh mục thông tin thương mại trực tuyến; thăm dò dư luận liên quan đến nhà hàng; biên tập đánh giá của người tiêu dùng nhằm mục đích nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ đặt hàng, mua sắm cho nhà hàng (mua sắm cho người khác); quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp ứng dụng phần mềm di động hoặc trang web về phiếu giảm giá,

chiết khấu, thông tin so sánh giá, đánh giá sản phẩm, liên kết đến trang web bán lẻ của người khác và thông tin giảm giá, bao gồm thông tin sản phẩm và thông tin địa điểm; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin thị trường tiêu dùng, cụ thể là, tổng hợp, xếp hạng, xếp loại, đánh giá, giới thiệu và khuyến nghị liên quan đến quán cà phê, nhà hàng, doanh nghiệp, nhà cung cấp dịch vụ và các nguồn lực khác thông qua trang web tương tác thương mại trực tuyến; tập hợp nhiều loại hàng hóa (không bao gồm vận chuyển hàng hóa) vì lợi ích của người khác, cho phép khách hàng dễ dàng xem và mua những hàng hóa đó từ danh mục hàng hóa tổng hợp bằng phương tiện viễn thông hoặc từ trang web hàng hóa tổng hợp trên mạng lưới truyền thông toàn cầu.

---

(111) **4-0552351**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40568

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BUCKED UP

(731) DAS LABS LLC (US)
815 West University Parkway, Orem, UT 84058, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng; chất bổ sung vitamin; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; hỗn hợp đồ uống bổ sung ăn kiêng dạng bột; hỗn hợp đồ uống bổ sung ăn kiêng vị trái cây dạng bột; chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng được tạo thành và đóng gói dạng thanh; chất bổ sung protein được tạo thành và đóng gói dạng thanh; thanh năng lượng bổ sung dinh dưỡng [chất bổ sung dinh dưỡng].

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao; đồ uống thể thao và tăng lực; đồ uống thể thao, cụ thể là đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao có chứa chất điện giải; bột sử dụng trong chế phẩm làm đồ uống tăng lực; đồ uống tăng lực chứa caffein; bột để làm đồ uống tăng lực; bột để làm đồ uống tăng lực trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0552352**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40567

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ĐỨC ANH

(731) NGÔ VĂN HÁCH (VN)
Khu Dương Ô, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0552353**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40553
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DUYDO

(731) ĐỖ ĐỨC DUY (VN)
Thôn Đồng Chồm, xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho chăm sóc và điều trị da.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng sau: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc), chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc), nước hoa, tinh dầu (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm dùng cho chăm sóc và điều trị da, kem dưỡng đa, nến thơm, đồng hồ, dây đeo của đồng hồ đeo tay, mặt kính của đồng hồ, đồ trang sức, đồ kim hoàn, vòng đeo tay [đồ trang sức], dây chuyền trang sức, vòng cổ [đồ trang sức], vòng đeo chân (đồ trang sức), cây cảnh, chậu cây, bể cá, hòn non bộ cảnh, tiểu cảnh sân vườn (cảnh), đồ trang trí bằng gốm, đồ trang trí bằng kim loại, đồ trang trí bằng gỗ.

---

(111) **4-0552354**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12259
(220) 17/04/2020
(181) 17/04/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

Akira Care

(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SANH TÀI (VN)
A1/17/12L ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn lau tay bằng giấy; khăn giấy; khăn giấy để tẩy trang; khăn giấy để trải bàn ăn; khăn mỏng bằng giấy để lau thấu kính; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0552355**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12260
(220) 17/04/2020
(181) 17/04/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

Akira Care

(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SANH TÀI (VN)
A1/17/12L ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải; khăn bỏ túi bằng vải; khăn tẩy trang bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn ướt bằng vải.

---

(111) **4-0552356**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42159

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

裕 誠
DU THANH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DŨ THÀNH (VN)
Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự.

---

(111) **4-0552357**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42158

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

裕 誠
DU THANH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DŨ THÀNH (VN)
Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh; rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của trung quốc]; rượu mùi.

---

(111) **4-0552358**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42157

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

裕 誠
DU THANH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DŨ THÀNH (VN)
Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; hạt ca cao thô; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; hạt giống để trồng; hạt cho thức ăn động vật; ngô; bột cho động vật; quả hạch, chưa chế biến; củ lạc tươi; lúa mì.

---

(111) **4-0552359**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42156

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

裕 誠
DU THANH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DŨ THÀNH (VN)
Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu giamaica; ca cao; cà phê; bột; đường gluco cho mục đích nấu ăn; gluten được chế biến làm thực phẩm; nước xốt cà chua nấm (xốt); hạt tiêu [gia vị]; tinh bột cho thực phẩm; bột sắn; bột làm từ ngũ cốc; sốt cà chua; bột mì.

---

(111) **4-0552360**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42155

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

裕 誠
DU THANH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DŨ THÀNH (VN)
Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp; thịt ướp muối; thịt đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0552361**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42154
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

裕 誠
DU THANH

(220) 20/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DŨ THÀNH (VN)
Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tấm kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; tấm lát sàn bằng kim loại; nhôm; lá nhôm.

---

(111) **4-0552362**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42153
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

蜀都丰
SO DO FUN

(220) 20/09/2023

(731) FUJIAN SHUDUFENG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 261-38, 2nd Floor, Pioneer Center Building, Hongshan Science and Technology Park, No.318 Wushan West Road, Gulou District, Fuzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0552363**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42152
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Hacint

(220) 20/09/2023

(731) HACINT INTELLIGENCE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 396 Bohai Road, Economic and Technological Development Zone, Hebi City, Henan Prov. China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; người máy công nghiệp; máy hoàn thiện sản phẩm; máy dập nổi; máy cắt; máy gặt bó.

---

(111) **4-0552364**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42149

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JUNOCO

(731) JUNO BEAUTY, INC. (US)
884 Mahler Rd, Burlingame, CA, United States of America

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son dưỡng môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da toàn thân; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0552365**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42121

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

COOLPACK

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

---

(111) **4-0552366**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42118

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

5+mg

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18

(731) MENRED GMBH (DE)
Heinrich-Heine-Str. 76, 02943 Weisswasser, Germany

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí dùng trong công nghiệp; thiết bị bơm nhiệt; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống sưởi.

---

(111) **4-0552367**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-42084

(220) 23/10/2019

(181) 23/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

BRA-
FOUNDATION
ブラファンデ

(531) 26.11.12

(731) GUNZE LIMITED (JP)
No. 1, Zeze, Aono-Cho, Ayabe-Shi, Kyoto, Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Yếm; áo ngực cho phụ nữ [áo lót]; áo nịt ngoài; áo ba lỗ; quần áo lót.

---

(111) **4-0552368**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47180

(220) 21/11/2019

(181) 21/11/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

TONYCAPITAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KINGCONS (VN)
Số 10 ngõ 355 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); huấn luyện (đào tạo); sắp xếp và tiến hành hội thảo.

---

(111) **4-0552369**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47409

(220) 22/11/2019

(181) 22/11/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

DESTINATION

(731) PARK HOTEL GROUP MANAGEMENT PTE LTD (SG)
8 Marina Boulevard, #05-02 Marina Bay Financial Centre, Singapore 018981

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý và quản trị kinh doanh dự án; dịch vụ marketing và xúc tiến thương mại; mua bán doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ thư ký kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh bất động sản, tài sản dân cư, công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán lẻ và bán buôn, chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, căn hộ chung cư, căn hộ cho thuê, căn hộ, nhà kho, nhà máy và khu vực quy hoạch nhà ở; dịch vụ quảng cáo; giới thiệu sản phẩm vì mục đích quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ quần áo, trang sức, đồng hồ, kính đeo mắt, hàng thể thao, nước hoa, túi, đồ đi chân, sản phẩm dưỡng da, sản phẩm mỹ phẩm, thiết bị công nghệ thông tin, đồ chơi, sách, thức ăn và đồ uống; dịch vụ quản lý sự kiện (tổ chức các buổi triển lãm hoặc hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo); sắp xếp và thực hiện các buổi triển lãm vì mục đích quảng cáo, kinh doanh hoặc thương mại; sắp xếp và thực hiện hội chợ thương mại; tổ chức các buổi triển lãm vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý văn phòng (cho người khác); dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh và cố vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành (cho người khác); dịch vụ phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ cho thuê biển quảng cáo; dịch vụ trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng cáo; dịch vụ quản lý khách sạn và nhượng quyền thương mại đối với khách sạn; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm 35; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng, quầy rượu (bar) và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, cửa hàng cà phê, phòng chờ tại khách sạn; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống [do nhà hàng thực hiện], dịch vụ nhà hàng tự phục vụ và/hoặc nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ câu lạc bộ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ câu lạc bộ rượu; dịch vụ phòng trà, dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phục vụ bữa ăn (tiệc) lớn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại câu lạc bộ ăn trưa; dịch vụ khách sạn và dịch vụ khách sạn chủ yếu cho khách có ôtô; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp, cho thuê và thuê chỗ ở trong ngày nghỉ; dịch vụ giữ chỗ lưu trú [căn hộ nghỉ dưỡng] và đặt chỗ lưu trú; dịch vụ cho thuê phòng [để tổ chức họp, hội nghị hoặc sự kiện xã hội]; dịch vụ cung cấp địa điểm (cơ sở vật chất) cho hội nghị; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến vận hành khách sạn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

(111) **4-0552370**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47412
(181) 22/11/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/11/2019

PARK HOTEL

(731) PARK HOTEL GROUP MANAGEMENT PTE LTD (SG)
8 Marina Boulevard, #05-02 Marina Bay Financial Centre, Singapore 018981

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý và quản trị kinh doanh dự án; dịch vụ marketing và xúc tiến thương mại; mua bán doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ thư ký kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh bất động sản, tài sản dân cư, công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, cửa hàng bán lẻ và bán buôn, chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, khu nghỉ dưỡng, căn hộ dịch vụ, tòa nhà, căn nhà, căn hộ chung cư, căn hộ cho thuê, căn hộ, nhà kho, nhà máy và khu vực quy hoạch nhà ở; dịch vụ quảng cáo; giới thiệu sản phẩm vì mục đích quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ quần áo, trang sức, đồng hồ, kính đeo mắt, hàng thể thao, nước hoa, túi, đồ đi chân, sản phẩm dưỡng da, sản phẩm mỹ phẩm, thiết bị công nghệ thông tin, đồ chơi, sách, thức ăn và đồ uống; dịch vụ quản lý sự kiện (tổ chức các buổi triển lãm hoặc hội chợ thương mại vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo); sắp xếp và thực hiện các buổi triển lãm vì mục đích quảng cáo, kinh doanh hoặc thương mại; sắp xếp và thực hiện hội chợ thương mại; tổ chức các buổi triển lãm vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý văn phòng (cho người khác); dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh và cố vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành (cho người khác); dịch vụ phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ cho thuê biển quảng cáo; dịch vụ trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng cáo; dịch vụ quản lý khách sạn và nhượng quyền thương mại đối với khách sạn; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm 35; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng, quầy rượu (bar) và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, cửa hàng cà phê, phòng chờ tại khách sạn; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống [do nhà hàng thực hiện], dịch vụ nhà hàng tự phục vụ và/hoặc nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ câu lạc bộ cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ câu lạc bộ rượu; dịch vụ phòng trà, dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phục vụ bữa ăn (tiệc) lớn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại câu lạc bộ ăn trưa; dịch vụ khách sạn và dịch vụ khách sạn chủ yếu cho khách có ôtô; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến dịch vụ khách sạn; dịch vụ sắp xếp, cho thuê và thuê chỗ ở trong ngày nghỉ; dịch vụ giữ chỗ lưu trú [căn hộ nghỉ dưỡng] và đặt chỗ lưu trú; dịch vụ cho thuê phòng [để tổ chức họp, hội nghị hoặc sự kiện xã hội]; dịch vụ cung cấp địa điểm (cơ sở vật chất) cho hội nghị; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến vận hành khách sạn; dịch

vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; tất cả các dịch vụ trên cũng được cung cấp theo hình thức trực tuyến thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

---

(111) **4-0552371**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01718
(220) 14/01/2021
(181) 14/01/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

DAZZSHOP

(731) AIN HOLDINGS INC (JP)
4-30, 2-chome, Higashi Sapporo 5 Jo, Shiroishi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 003-0005 Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy nhờn/tẩy mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; benzin tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy trắng để giặt; chất dính dùng để gắn tóc giả; hồ bột để giặt là; gelatin rong biển/tảo biển dùng để giặt [Funori]; chất dính để gắn lông mi giả; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chất khử mùi dùng cho động vật; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; kem đánh giày; xi đánh giày; chế phẩm đánh bóng; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu, hương thơm để thắp; giấy nhám [giấy ráp]; vải nhám, vải ráp; cát mài mòn; đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng; móng (tay, chân) giả, lông mi giả.

Nhóm 09: Bao đựng kính áp tròng và phụ kiện của bao đựng kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, bao đựng kính áp tròng và phụ kiện của bao đựng kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng.

---

(111) **4-0552372**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12862
(220) 22/04/2020
(181) 22/04/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 25.7.5; 26.3.3; 26.3.4; 26.5.1; 26.7.25

(731) SMITHERS-OASIS COMPANY (US)
295 South Water Street, Suite 201, Kent, OH 44240, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 17: Vật liệu dạng bọt xốp dùng để cắm hoa được bán thành các khối, tấm, trong khung sườn chất dẻo có chân đế chất dẻo, đặt trên bệ đỡ bằng chất dẻo, giấy bồi hoặc uretan để giữ cho ổn định và/hoặc chứa nước, và được bọc hay không bọc trong chất dẻo để duy trì độ ẩm

trong các giá giữ hoa, trong băng kẹp và trong bình [bán thành phẩm]; khối, tấm và các khối hình được cắt và tạo hình sẵn làm bằng vật liệu dạng bọt xốp [bán thành phẩm]; vật liệu dạng bọt xốp hỗ trợ cho việc cắm hoa [bán thành phẩm].

---

(111) **4-0552373**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19435
(181) 29/05/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/05/2020

(531) 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ QUYẾT TIẾN (VN)
Số 6B, ngách 68/79/94, tổ 15, đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày giới thiệu: thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], đèn chiếu sáng, đèn điện, đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0552374**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23145
(181) 19/06/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/06/2020

(731) TOOTSIE ROLL INDUSTRIES, LLC (US)
7401 South Cicero Avenue, Chicago, Illinois 60629, United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Kẹo.

---

(111) **4-0552375**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33802
(181) 21/08/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 21/08/2020

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONG SANH (VN)
110 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem thoa mặt, kem dưỡng thể, xịt khoáng (dung dịch mỹ phẩm).

---

(111) **4-0552376**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-40920

(220) 16/10/2019

(181) 16/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

Cuộc Chiến Vương Quyền

(731) BEIJING ELEX TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
6th Floor, Block C, Truth Plaza, No.7 ZhiChun Road, Haidian District, Beijing, 100191, P.R. China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; phần mềm trò chơi thực tế ảo có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác có thể tải xuống; chương trình trò chơi video có thể tải xuống; phần mềm trò chơi video có thể tải xuống.

---

(111) **4-0552377**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 102942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23380

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TANCHEE

(531) 26.2.7; 26.11.12

(731) NGUYỄN NGỌC TÂN (VN)
Ấp 5, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà bí đao (được làm chủ yếu từ trà).

Nhóm 32: Nước giải khát bí đao có hương vị trà (thành phần chính là chiết xuất bí đao).

Nhóm 43: Dịch vụ quán nước (quán bán trà bí đao); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng/quán thực hiện.

---

(111) **4-0552378**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23993
(181) 08/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

RABIZONE
TECHNOLOGY CENTER

(220) 08/06/2023

(531) 3.5.1; 3.5.20; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ HỌA VÀ CÔNG NGHỆ CDG SYSTEMS (VN)
K39/23, K39 đường Thành Vinh 1, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, máy ảnh, máy scan, máy chiếu, điện thoại, tai nghe.

---

(111) **4-0552379**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23995
(181) 08/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GRAPHICS AND TECHNOLOGY
CDG SYSTEMS

(220) 08/06/2023

(531) 1.1.4; 1.1.10; 24.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ HỌA VÀ CÔNG NGHỆ CDG SYSTEMS (VN)
K39/23, K39 đường Thành Vinh 1, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khoá đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giáo dục thể chất; xuất bản sách; trường đào tạo [giáo dục].

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế bao bì; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0552380**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 102945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25532
(181) 16/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HOWGA

(220) 16/06/2023

(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(731) NINGBO HAOJIA ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No. 58, Jiyixiang Road, Langxia Street, Yuyao, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy ép cà phê, dùng điện; máy xay cà phê, dùng điện; máy dùng cho nhà bếp,

dùng điện; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy hút bụi chân không; máy quét dọn, dùng điện; máy và thiết bị để giặt thảm, chạy điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện.

Nhóm 08: Bàn là; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ triệt lông bằng laze, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; tông đơ cắt tỉa lông mũi, dùng điện; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; bộ dụng cụ làm móng; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện].

Nhóm 11: Thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; máy pha cà phê, dùng điện; bình cà phê chạy điện; máy rang cà phê; máy sấy tóc; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; đèn.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; chỉ tơ nha khoa; bàn chải làm sạch lưỡi; hộp để bàn chải đánh răng; giá để bàn chải đánh răng; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; dụng cụ ép tuýp kem đánh răng (cho mục đích gia dụng).

---

(111) **4-0552381**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43946

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.3.1; 4.3.9

(731) TANG ZHENG (CN)
No. 71, Commerce Road, Hekou County, Honghe Prefecture, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp: moay - ơ, bánh xe, nan hoa, xích xe.

---

(111) **4-0552382**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43371

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LAvil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552383**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43356

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VPJ (VN)
Số nhà 19 ngõ 86 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp công nghiệp dùng để nấu nướng; bếp điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; cái chụp thông gió; lò khí nóng; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sấy dùng không khí; thiết bị lọc không khí; khung kết cấu dùng cho lò; thiết bị làm nóng nước; lò bánh mỳ; máy nướng thịt; thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm; nồi hơi cấp nhiệt; lò hâm thức ăn; thiết bị sấy; máy ướp lạnh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; thiết bị làm khô; thiết bị làm lạnh đồ uống; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; kho lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; tủ trưng bày được sấy nóng; tủ rượu, dùng điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

Nhóm 21: Khay dùng cho mục đích bếp núc; đồ chứa đựng dùng cho mục đích bếp núc; giỏ dùng cho mục đích bếp núc.

Nhóm 35: Mua bán bếp công nghiệp dùng để nấu nướng, bếp điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, cái chụp thông gió, lò khí nóng, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị sấy dùng không khí, thiết bị lọc không khí, khung kết cấu dùng cho lò, thiết bị làm nóng nước, lò bánh mỳ, máy nướng thịt, thiết bị sưởi ấm, hệ thống sưởi ấm, nồi hơi cấp nhiệt, lò hâm thức ăn, thiết bị sấy, máy ướp lạnh, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bếp nấu ăn, thiết bị làm khô, thiết bị làm lạnh đồ uống, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, kho lạnh, thiết bị và máy làm đá lạnh, tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày, tủ trưng bày được sấy nóng, tủ rượu, dùng điện, thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, bàn ghế inox, tủ đựng bằng inox, khay dùng cho mục đích bếp núc, đồ chứa đựng dùng cho mục đích bếp núc, giỏ dùng cho mục đích bếp núc; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến bếp công nghiệp dùng để nấu nướng, bếp điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, cái chụp thông gió, lò khí nóng, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị sấy dùng không khí, thiết bị lọc không khí, khung kết cấu dùng cho lò, thiết bị làm nóng nước, lò bánh mỳ, máy nướng thịt, thiết bị sưởi ấm, hệ thống sưởi ấm, nồi hơi cấp nhiệt, lò hâm thức ăn, thiết bị sấy, máy ướp lạnh, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bếp nấu ăn, thiết bị làm khô, thiết bị làm lạnh đồ uống, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, kho lạnh, thiết bị và máy làm đá lạnh, tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày, tủ trưng bày được sấy nóng, tủ rượu, dùng điện, thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, bàn ghế inox, tủ đựng bằng inox, khay dùng cho mục đích bếp núc, đồ chứa đựng dùng cho mục đích bếp núc, giỏ dùng cho mục đích bếp núc; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; marketing.

(111) **4-0552384**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22357
(181) 30/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/05/2023

ASITECH

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NAM PHÁT (VN)
46/106 đường số 18, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Đĩa thổi khí (phụ kiện của máy phân phối khí); máy thổi khí; máy khuấy; mô tơ giảm tốc (không dùng cho xe cộ); máy bơm; máy sục khí chìm.

---

(111) **4-0552385**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22346
(181) 30/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/05/2023

(591) Đen, trắng.

Thạch Dừa PEZO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ECOLINK VIỆT NAM (VN)
Số 24C, ngõ 84 đường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thạch trái cây, thạch dừa.

---

(111) **4-0552386**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18259
(181) 09/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/05/2023

NHÀ TỐT
NHÀ TỐT TRONG TAY - CÓ NGAY CẢM HỨNG

(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.1.12; 7.1.24; 7.3.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH DV NHÀ TỐT (VN)
Tầng 2, 25 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; định giá bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nấu ăn (phục vụ tiệc cưới, liên hoan, sinh nhật) do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0552387**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18258

(220) 09/05/2023

(181) 09/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.1.12; 7.1.24; 7.3.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH DV NHÀ TỐT (VN)
Tầng 2, 25 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; định giá bất động sản; tư vấn tài chính.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nấu ăn (phục vụ tiệc cưới, liên hoan, sinh nhật) do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0552388**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45995

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RISE 365

(591) Đen, trắng

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục, cụ thể là áo, quần ống bó, quần, quần soóc, áo thun ngắn tay, áo sơ mi, áo nỉ, quần nỉ, áo ba lỗ, bộ đồ thể thao và quần áo lót; trang phục thể thao, cụ thể là quần soóc, quần, áo sơ mi, đồng phục thể thao, áo thể thao và quần bó thể thao.

---

(111) **4-0552389**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45958
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 12/10/2023

(591) Đen, trắng

Super-Thives plus

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH PHÂN BÓN SINH HỌC TÍN NÔNG TNTECH (VN)
Tổ 18, ấp Đông Bình, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân bón hoá học; phân bón tổng hợp dùng cho mục đích nông nghiệp; phân bón sinh học.

---

(111) **4-0552390**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45957
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 12/10/2023

Otròn

(731) PHAN VĂN THỤ (VN)
Tòa West 3, Vinhomes West Point, lô đất HH đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu cho trẻ em; sữa tắm cho trẻ em; kem bôi hăm, không chứa thuốc; kem dưỡng da cho em bé; nước rửa bình sữa cho em bé; kem đánh răng cho trẻ em; kem chống nắng dành cho trẻ em; kem ấm cho trẻ em có chứa tinh dầu; kem bôi dịu mẩn đỏ cho trẻ sơ sinh, không chứa thuốc; tinh dầu tràm; tinh dầu khuynh diệp.

Nhóm 05: Bỉm trẻ em dùng một lần; bỉm dạng quần; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm tăng cường dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng để tăng cường bảo vệ cho hệ tiêu hóa của trẻ em; dược phẩm; thảo dược; xi-rô ho cho trẻ em dùng cho mục đích dược phẩm; vitamin và khoáng chất cho trẻ em; chế phẩm vitamin cho trẻ em; kem trị ngứa; chế phẩm chống muỗi; kem chống muỗi cho trẻ em.

Nhóm 16: Giấy ướt; khăn khô bằng giấy; sách; truyện tranh; tranh tô màu; truyện in màu cho bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; thạch cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa;sản phẩm sữa; xúc xích.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bỉm, sữa, tã, quần áo sơ sinh, quần áo trẻ em, giày dép, quây cũi trẻ em, đồ chơi trẻ em, túi ngủ trẻ em, xe đẩy cho trẻ em, tấm lót bằng khăn vải các loại dành

cho trẻ em, tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em, gối giữ cổ định đầu dùng cho em bé, máy hâm sữa, máy tiệt trùng bình sữa, ghế nằm trẻ em, ghế ngồi trẻ em, rơ lưỡi em bé, tất (vớ) cho bé, bao tay, chân cho bé, bô (vệ sinh cho bé), đệm lót bồn cầu cho bé, máy báo em bé khóc, túi trữ sữa, thiết bị hâm nóng sữa, túi giữ nhiệt, tông đơ cắt tóc cho bé, băng rốn, khăn giấy ướt, chậu tắm, sữa tắm, dầu gội, khăn tắm, khăn mặt, ca tắm, phao bơi, quần áo bơi, kính bơi, nước giặt xả, mũ tắm, bể tắm, bút, sách vở, bảng chữ cái, truyện, thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, quần tã trẻ em, sách, truyện tranh, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], tranh tô màu, đồ chơi, mô hình đồ chơi, búp bê, dụng cụ rèn luyện hình thể, xe hẩy chân [đồ chơi], xe cộ đồ chơi, tủ, giường, bàn, ghế, ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ, xe đẩy, xe tập đi, xe chòi chân, xe 2 bánh, xe 3 bánh, xe lắc, xe đạp cân bằng, đai đi xe, địu em bé, ghế ngồi ô tô, ghế ngồi xe máy.

---

(111) **4-0552391**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45912

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Maxmillian

(591) Đen, trắng

(731) AYUSH GUPTA (IN)
H-252, Ashok Vihar, Phase-1, Delhi, 110052, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; ống điếu hookah (shisha); thuốc lá; thuốc lá bột để hít; hộp đựng thuốc lá để hít; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà.

---

(111) **4-0552392**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45869

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BDMOTO

(731) HANGZHOU SATURN POWER TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No. 282, Renliang Rd, Renhe Sub-district, Yuhang District, Hangzhou City Zhejiang, 310000, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe ô tô; ô tô cắm trại; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe địa hình.

---

(111) **4-0552393**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45868

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VUA HUNG

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn; rượu mật ong; rượu mùi; rượu mạnh; rượu khai vị.

---

(111) **4-0552394**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45867

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TRẦU CAU VẠN XUÂN

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế;chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc dược liệu; thuốc cổ truyền; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0552395**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45848

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KINESIS

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH KINESIS (VN)
Căn số 6 (lầu 2), 120/52 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Nội thất: gương, khung ảnh, bàn ghế, giường, tủ.

---

(111) **4-0552396**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45808

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RARDTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DỮ LIỆU VÀ ỨNG DỤNG DTA (VN)
Tầng 6 tòa PNC Building số 4 ngõ 181 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy tính; máy tính.

---

(111) **4-0552397**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45656

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.5; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(731) LÊ HỒ HẢI (VN)
231/86/10 Bình Tiên, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cung cấp thức ăn, đồ uống (do quán thực hiện).

---

(111) **4-0552398**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45647

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PAVI

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0552399**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45646
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

USAVIVO

(220) 11/10/2023

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0552400**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45645
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

USAGASA

(220) 11/10/2023

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0552401**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45644
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

USALOKA

(220) 11/10/2023

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0552402**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45643
(220) 11/10/2023
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

USASURO

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0552403**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45642
(220) 11/10/2023
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

USATH

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa, bột bả tường.

---

(111) **4-0552404**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45641
(220) 11/10/2023
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

USATORO

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa,bột bả tường.

---

(111) **4-0552405**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45639

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

UMAY

(731) ZHEJIANG RONGSHUN SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.399 North Zhenghan St., Xietang Subdistrict Office, Jindong Dist., Jinhua, Zhejiang, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Súng xoa bóp chạy điện (thiết bị y tế); ghế mát xa chạy điện; thiết bị mát xa vai;thiết bị mát xa cổ; thiết bị mát xa lưng; vật dụng đỡ cho bàn chân dẹt; quả bóng dùng để mát xa; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; nút bịt lỗ tai dùng cho người đi bơi; con lăn bằng bọt biển dùng để mát xa.

Nhóm 28: Dây nhảy (dụng cụ thể dục); con lăn tập bụng dùng cho mục đích tập thể dục; vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); máy chạy bộ tập thể dục; vợt cầu lông; quả tạ hình chiếc ấm dùng để tập thể dục; con lăn bằng xốp (thiết bị tập thể dục); miếng bảo vệ cổ tay dùng cho tập luyện thể thao; vật dụng bảo vệ thắt lưng khi chơi thể thao; thanh kéo lên khi tập thể dục (thiết bị tập thể dục); dây đai dùng trong hoạt động thể thao; vòng tăng cường độ bám tay khi tập thể thao; tạ tập thể hình.

---

(111) **4-0552406**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45613

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MiKKeli
PROFESSIONAL

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HUY (VN)
73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0552407**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45610

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HUY (VN)
73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0552408**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45609

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HUY (VN)
73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0552409**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45608

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HUY (VN)
73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0552410**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45607
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/10/2023

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HUY (VN)
73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0552411**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42830
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Vivoluxe

(220) 25/09/2023

(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552412**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42810
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DORCO PROCUT

(220) 25/09/2023

(731) DORCO CO., LTD. (KR)
(Golim-Dong), 350 Kyungahnchun-Ro, Cheoin-Gu, Yongin-Si, Kyunggi-Do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; dao tiện ích (dụng cụ cắt hộp); dụng cụ mài dao; dao gấp; kéo bỏ túi; dao cạo; dao đầu bếp; kéo.

---

(111) **4-0552413**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42279

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.2; 26.4.18

(731) NGUYỄN QUỐC KHANG (VN)
134 Lê Hồng Phong, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ phát hành video trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ sản xuất video (trừ video quảng cáo) để phát trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được.

---

(111) **4-0552414**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42275

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CalerieLife

(731) CALERIE HEALTH HOLDING LLC (US)
200 Spectrum Center Dr Suite 2100, Irvine, 92618, California, United States

(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT tại Hà Nội (DENTONS LUAT VIET)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng có khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng có chất đạm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; trưng bày hàng hóa.

---

(111) **4-0552415**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42257

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DR.BEFACE
PREMIUM

(531) 26.4.18; 26.11.8

(731) BÙI TẤN BẠO (VN)
Thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0552416**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42252
(181) 21/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MAYA DIAMOND

(220) 21/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH MAYA DIAMOND (VN)
Số 130 phố Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Siêu thị thương mại buôn bán vàng bạc, đá quí; mua bán: vàng, bạc, đá quí, kim cương, trang sức mỹ nghệ, vàng nguyên liệu.

---

(111) **4-0552417**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42237
(181) 21/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Hubtat

(220) 21/09/2023

(731) TRẦN HOÀNG VŨ (VN)
81/17/11 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy; dép; mũ đội đầu; khăn choàng; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0552418**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42150
(181) 20/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

JUNOCO

(220) 20/09/2023

(731) JUNO BEAUTY, INC. (US)
884 Mahler Rd, Burlingame, CA, United States of America

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Lược; dụng cụ mỹ phẩm; giá giữ xà phòng; đồ dùng tẩy trang; que trộn mỹ phẩm; bông phấn để trang điểm; ống nhỏ giọt dùng cho mục đích mỹ phẩm; dụng cụ vệ sinh; tấm để khuếch tán dầu thơm; bình thót cổ bằng thủy tinh (đồ chứa đựng).

---

(111) **4-0552419**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41883
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CupnCake

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
127-128 C1 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà và cà phê; bánh ngọt; kem lạnh; kem trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước hoa quả [đồ uống không cồn]; nước uống làm từ hoa quả [không chứa cồn]; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống, lương thực, thực phẩm do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng; dịch vụ đặt đồ ăn hoặc đồ uống trực tuyến; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0552420**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41629
(220) 18/09/2023
(181) 18/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BLUEMADE

(731) NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN (VN)
Tổ dân phố Hợp Thành 3, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 04: Nến thơm; nến trang trí cây thông Noel; sáp ong dùng trong sản xuất mỹ phẩm; sáp ong để làm nến; nến làm đèn ngủ; dầu dùng cho vải, sợi, hàng dệt.

Nhóm 18: Ví; túi xách; cặp; vali; ô; vật liệu giả da.

Nhóm 24: Vỏ gối; chăn; vỏ đệm; khăn trải giường; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; vải dệt kim.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; phụ kiện thời trang bao gồm đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng, thắt lưng [trang phục]; giầy thời trang; đồ lót (trang phục).

Nhóm 35: Tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; lập kế hoạch sản phẩm có bản chất là phát triển triết lý sản phẩm, xây dựng thị trường cho sản phẩm, giới thiệu sản phẩm ra thị trường và vòng đời của sản phẩm; dịch vụ bán sản phẩm: đồ ăn và đồ uống, đồ gia dụng bằng vải, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm cho trẻ em, quần áo thời trang, váy đàm công sở, quần áo trẻ em, phụ kiện thời trang bao gồm đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng, túi cho trang phục, thắt lưng, giầy thời trang, đồ lót (trang phục), găng tay (trang phục), ví, túi xách, cặp, vali, ô, vật liệu giả da, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là khăn ăn bằng giấy, chất tẩy rửa, xà phòng, thùng đựngrác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là: cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là: máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa CD, sách, thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (quyển anbom), máy khuếch tán mùihương, nến thơm, đồ chơi, dụng cụ nhà bếp cụ thể là: lọ (bình), chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn, cốc (khồng có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thuỷ tinh, bộ đồ ăn (dao,thìa, bát), vỏ gối, chăn, vỏ đệm, khăn trải giường, tấm phủ rộng cho đồ nội thất, vải dệt kim; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ quầy hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ: đồ ăn và đồ uống, đồ giadụng bằng vải, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm cho trẻ em, quần áo thời trang, váy đầm công sở, quần áo trẻ em, phụ kiện thời trang bao gồm đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng, túi cho trang phục, thắt lưng, giầy thời trang, đồ lót (trang phục), găng tay (trang phục), ví, túi xách, cặp, vali, ô, vật liệu giả da, đồ dùng thiết yếu hàng ngày trong gia đình, cụ thể là: khăn ăn bằng giấy, chất tẩy rửa, xà phòng, thùng đựng rác, túi đựng đồ giặt, giỏ đựng đồ giặt, móc treo quần áo, khay đựng tài liệu có chia ngăn,, túi xách, va li, giày, tất ngắn cổ, áo mưa, ô, dép đi trong nhà, hộp chứa đựng bằng chất dẻo, hộp chứa đựng bằng nhựa acrylic, hộp chứa đựng bằng vải, hộp chứa đựng bằng gỗ, chế phẩm dược, các sản phẩm văn hóa và giáo dục, cụ thể là: cục tẩy, bút, bảng viết phấn, bộ câu đố (trò chơi), sổ ghi chép, tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kính mắt, trang sức, kim loại quý, thiết bị chụp ảnh, mỹ phẩm, các sản phẩm giải trí và tiêu khiển, cụ thể là máy nghe nhạc, trò chơi dạng thẻ hoặc quân cờ, trò chơi dùng các quân bài, đĩa CD, sách,thiết bị cắm trại, công cụ làm vườn, hoa, cây, thực vật, khung ảnh, tập ảnh (quyển anbom), máy khuếch tán mùi hương, nến thơm, đồ chơi, dụng cụ nhà bếp cụ thể là lọ (bình), chảo rán, dao kéo, hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa, cốc (không có chân), miếng lót cốc, khay, đĩa, đồ đựng bằng thủy tinh, bộ đồ ăn (dao,thìa, bát), vỏ gối, chăn, vỏ đệm, khăn trải giường, tấm phủrộng cho đồ nội thất, vải dệt kim; cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trực tuyến thông tin về sản phẩm.

(111) **4-0552421**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41618

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

dreamina

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được để tạo hình ảnh; phần mềm có thể tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo hình ảnh; phần mềm có thể tải xuống được để tạo nội dung AI (trí tuệ nhân tạo), tạo hình ảnh từ văn bản, và tạo hình ảnh từ hình ảnh.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm không tải xuống được để tạo hình ảnh; cung cấp phần mềm không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo hình ảnh; cung cấp phần mềm không tải xuống được để tạo nội dung AI (trí tuệ nhân tạo), tạo hình ảnh từ văn bản, và tạo hình ảnh từ hình ảnh; cung cấp một trang web có các công cụ phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo hình ảnh; cung cấp một trang web có các công cụ phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo hình ảnh; cung cấp một trang web có các công cụ phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo nội dung AI (trí tuệ nhân tạo), tạo hình ảnh từ văn bản, và tạo hình ảnh từ hình ảnh; cung cấp nền tảng cho trí tuệ nhân tạo dưới dạng phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(111) **4-0552422**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41358

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(731) PHẠM THỊ QUÝ (VN)
Liền kề 3 số 19 Lộc Ninh, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0552423**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44566
(220) 04/10/2023
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CÂU LẠC BỘ GOLF HỌ NGUYỄN

(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
B1-01.06 C/c Giai Việt, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chi Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện chơi golf; khu thể thao; kinh doanh sân golf; khai thác sân chơi golf.

---

(111) **4-0552424**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44532
(220) 04/10/2023
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FLY YOUNG

(731) CÔNG TY TNHH FLY YOUNG (VN)
Số 06, đường Cầu Tiên, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

---

(111) **4-0552425**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44531
(220) 04/10/2023
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

YOURMAN

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG ƯNG HOÀNG PHÚC (VN)
83 đường số 10, khu dân cư tổ 13, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(111) **4-0552426**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44529

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.9.1

(731) TRỊNH THỊ THÚY AN (VN)
Ấp 2, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các mặt hàng: quần áo, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng, đồ lót nam nữ; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0552427**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44525

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(731) RONG THAI INTERNATIONAL GROUP CO., LTD.
(TH)
88 Moo 8, Rong Thai Tower, Putthamonthon Sai 4 Rd., Krathumlom, Sam Phran, Nakhonpathom 73220, Thailand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo và phổ biến các thông tin quảng cáo thông qua mạng internet; dịch vụ quảng cáo cho thị trường trực tuyến và thương mại điện tử; dịch vụ quảng cáo và quảng bá; dịch vụ quảng bá trực tuyến thông qua mạng máy tính; dịch vụ bán lẻ trực tuyến giày, quầnáo và trang phục; quản lý kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0552428**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44512

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

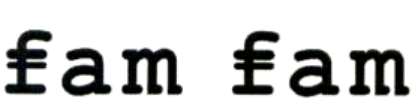

(731) PHẠM HỮU TƯỜNG (VN)
160/34/11 Phan Huy Ích, tổ 81, khu phố 11, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0552429**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03071

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

Mizakids

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC NAM (VN)
Số 68 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang trẻ em; giày dép trẻ em; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0552430**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-44718

(220) 16/11/2021

(181) 16/11/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

BESTMAN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HẢI LAN (VN)
34 đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ô tô, xe máy, xe đạp và phụ tùng của chúng, xích, líp, bánh răng (nhông, sên, đĩa).

---

(111) **4-0552431**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00101

(220) 04/01/2021

(181) 04/01/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

PTECH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG PTECH (VN)
Số 193 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc sạch nước.

---

(111) **4-0552432**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09282
(181) 19/03/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

SHI

(220) 19/03/2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước làm bằng Inox; bồn chứa nước bằng kim loại; ống thép; ống inox; ống thép đen.

---

(111) **4-0552433**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09280
(181) 19/03/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

SHB

(220) 19/03/2020

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước làm bằng Inox; bồn chứa nước bằng kim loại; ống thép; ống inox; ống thép đen.

---

(111) **4-0552434**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32726
(181) 14/08/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

Limark Zero Waste

(220) 14/08/2020

(531) 24.15.1; 24.15.13

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIMART ZERO WASTE (VN)
353/1B Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bàn chải; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; chỉ tơ nha khoa.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải, tuyển chọn rác và vật liệu tái chế.

---

(111) **4-0552435**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26071

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25

(731) BEIJING YOUKU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2601, Floor 26, Building No. 9, Zone 4, Wangjing East Park, Chaoyang District, Beijing

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Dây da thuộc; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi dùng cho thể thao; túi; túi xách tay; túi sách học sinh; ba lô; vali; vali [hành lý]; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi đựng dụng cụ, rỗng; bao để móc chìa khóa; túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo tắm; thắt lưng [trang phục]; quần áo thể dục; găng tay [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục]; khăn quàng cổ; quần áo thể thao; áo mưa; đồ đi ở chân; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày tập thể dục; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; dép; giày; giày thể thao; giày ống trượt tuyết; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ; đồ đội đầu; mũ.

Nhóm 28: Đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; bóng cho trò chơi; trò chơi cờ bàn; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; đồ chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; thiết bị tập thể dục; dụng cụ thể dục thể thao; túi chuyên dụng cho thiết bị thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; găng tay dùng cho trò chơi; máy để tập luyện thể dục; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao].

Nhóm 35: Xử lý về mặt hành chính cho các đơn đặt hàng điện tử; quảng cáo; dàn xếp hợp đồng quảng cáo và tiếp thị cho người khác; trưng bày sản phẩm cho mục đích quảng cáo; phân phát sản phẩm cho mục đích quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện quảng cáo và tiếp thị; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; marketing; quản lý kinh doanh; biên tập và cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp chợ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, không bao gồm việc vận chuyển, để thuận tiện cho khách hàng xem và mua các hàng hoá này; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quản lý bán hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ bán buôn và/hoặc bán lẻ cung cấp bởi các cửa hàng bách hóa, cửa hàng bách hóa trực tuyến, siêu thị hoặc qua mạng truyền thông máy tính, liên quan đến hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp, hoá chất sử dụng trong nghề làm vườn, dụng cụ vệ sinh, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, dao nhà bếp, đồ ngũ kim, máy móc và thiết bị điện bao gồm máy phát điện, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, phần cứng máy tính, phần mềm

máy tính, điện thoại thông minh, máy vi tính đeo được, xe cộ, ô tô, xe đạp, xe có động cơ hai bánh, dụng cụ nấu nướng, thiết bị nấu ăn, thiết bị làm lạnh, thiết bị cung cấp nước, dụng cụ âm nhạc, trang sức, giấy và văn phòng phẩm, ấn phẩm, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), vải dệt và đồ dùng cho giường, dụng cụ may vá, đồ câu cá, thiết bị thể thao và trang phục dùng trong thể thao, rau và trái cây, thịt, cá, hoa, bánh kẹo, bánh mỳ và bánh bao, gạo và ngũ cốc, thực phẩm và đồ uống, thuốc lá và dụng cụ cho người hút thuốc, túi, túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói, túi dùng cho thể thao, túi dùng ở bãi biển, dây cương [bộ yên cương], cặp đựng giấy tờ, tài liệu, ví đựng danh thiếp, ví đựng thẻ, cặp/túi bằng da thuộc hoặc giả da, dây (quai) đeo cằm bằng da thuộc, vòng cổ dùng cho động vật, quần áo cho vật nuôi trong nhà, ví đựng thẻ tín dụng [ví], bộ da lông thú, túi đựng thú săn [vật dụng đi săn], túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, đai chằng bằng da thuộc, tay cầm dùng để xách túi khi đi mua sắm, dây đeo cổ súc vật (để dắt), túi xách tay, phụ kiện cho bộ yên cương, bộ yên cương cho động vật, túi dết, gậy chống khi đi bộ đường dài, vật liệu giả da, bao để móc chìa khóa, nhãn mác bằng da, bìa giả da, vải da, dây bện bằng da, dây buộc chó bằng da thuộc, dây da thuộc, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, môletkin [giả da], va li có gắn động cơ, gậy leo núi, va li chứa các vật dụng âm nhạc, rọ bịt mõm, da giả trên cơ sở sợi nấm, các chi tiết bằng cao su dùng cho bàn đạp của yên ngựa, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, dây cương, túi mua hàng có thể tái sử dụng, yên ngựa, ba lô, túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy, yên cương, túi sách học sinh, dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc, bàn đạp của yên ngựa, đai da cho giầy trượt, dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa], vali, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong, túi đựng dụng cụ, rỗng, dây kéo ngựa [bộ yên cương], túi du lịch, vali [hành lý], ô, vali xách tay, gậy chống khi đi bộ, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, dây đeo mõm dùng cho động vật, tấm để che mắt ngựa, quần áo tắm, bộ quần áo bơi, quần bơi, quần tắm, thắt lưng [trang phục], giày cao cổ dùng cho thể thao, quần áo thể dục, quần áo, găng tay đi xe đạp, quần áo cho người đi xe đạp, áo váy, găng tay lái xe, găng tay hở ngón, áo gilê có nhiều túi dùng cho người đi câu, nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân, giày đá bóng, giầy để chơi đá bóng, đồ đi chân, găng tay [trang phục], giầy tập thể dục, mũ, dải băng buộc đầu [trang phục], khăn trùm đầu, đồ đội đầu, miếng bảo vệ gót giày, miếng đệm gót cho đồ đi chân, miếng đệm gót cho bít tất dài, áo khoác [trang phục], áo nịt len [trang phục], đồng phục môn võ karate, đồng phục môn võ judo, quần ống bó [đồ giữ ấm chân], quần ống bó [quần dài], áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa, quần áo cho người lái xe môtô, ca vát, bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân, áo khoác ngoài, áo pông-sô, quần áo may sẵn, dép, dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi, khăn quàng cổ, khăn choàng, áo sơ mi, giày, giày ống trượt tuyết, găng tay trượt tuyết, váy, mũ chỏm, dép đi trong nhà, tất ngắn cổ, ghệt mắt cá (phủ mặt trên của giày và mắt cá chân), áo nịt len thể thao, giày thể thao, áo may ô thể thao, quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số, quần áo thể thao, đinh đế giày đá bóng, đinh dùng cho đế giày đá bóng, bộ quần áo, áo len dài tay, áo len chui đầu, áo ngoài mặc chui đầu, áo thun ngắn tay, găng tay nhiệt dùng cho thiết bị màn hình cảm ứng, quần áo bó, mũi của đồ đi chân, quần dài, quần dài, đồng phục, tấm che nắng làm đồ đội đầu, áo mưa, diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân, máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu, thiết bị trò chơi, thiết bị tập thể dục, máy trò chơi video sử dụng đồng xu, dụng cụ bắn cung, thiết bị leo dây [thiết bị leo núi], đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập, túi dành riêng cho thiết bị thể thao, túi chuyên dụng cho thiết bị thể thao, bóng cho trò chơi, quả tạ, găng tay chơi bóng chày, găng bắt bóng cho người chơi bóng chày [phụ kiện cho trò chơi], bóng bi-a, gậy chơi bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, vật đệm bàn bi-a, bàn bi-a, ruột của quả bóng cho trò chơi, trò chơi cờ bàn, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, bu-mê-răng, máy móc và thiết bị chơi bow-ling, bóng bow-ling, cái cung để bắn tên, găng tay đấm bốc, tấm chắn nguỵ trang [dụng cụ thể thao], trò chơi thẻ bài, dây chun kéo tập ngực dụng cụ thể dục], dây đeo dùng cho người leo núi, vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi, phi tiêu, đĩa dùng cho thể thao, máy bay không người lái [đồ chơi], quả tạ tay, vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao],

tạ tập luyện, vũ khí đấu kiếm, mặt nạ đấu kiếm, trò chơi, găng tay dùng cho trò chơi, máy đánh bạc dùng cho trò cờ bạc, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, găng tay đánh gôn, băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt, bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video, gậy chơi khúc côn cầu, giầy trượt băng, giầy trượt pa-tanh, cần điều khiển dùng cho trò chơi video, vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], máy để tập luyện thể dục, lưới cho thể thao, bài lá, trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông, trò chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông, thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng, đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao], túi để tập đấm, vợt, gậy cho trò chơi, ống cuộn dây câu dùng để câu cá, cần câu cá, giày trượt có bánh xe, ván trượt có con lăn, vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], quả cầu lông, ván trượt, ván trượt tuyết,, máy có khe đút xu [máy đánh bạc], ván nhún [dụng cụ thể thao], ván lướt sóng (tư thế đứng), trò chơi trên bàn, đồ chơi, trò chơi thẻ sưu tập, thẻ sưu tập dùng cho trò chơi, khung có bạt được căng bằng lò xo để nhún, bảng điều khiển trò chơi video, máy trò chơi video.

---

(111) **4-0552436**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25614

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.5; 8.1.18

(591) Đen, trắng,

(731) MIXUEBINGCHENG CO., LTD. (CN)
Room 16004, Block A, Hanhaibeijin Business Center, North 3rd Ring Wenhua Road, Jinshui District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Cồn hóa học (hóa chất); hoá chất để làm sạch nước; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 02: Chất nhuộm; chất tạo màu; phẩm màu cho đồ uống; mực in; sơn; chế phẩm chống ăn mòn.

Nhóm 03: Khăn lau cho trẻ nhỏ được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; nhiên liệu; nhiên liệu khoáng; dầu hỏa; nến; chế phẩm khử bụi.

Nhóm 05: Chế phẩm rửa tay diệt khuẩn; chất tẩy uế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc dành cho thú y; thuốc trừ sâu; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; vòng đeo chìa khoá tách ra được bằng kim loại thường; ghim kẹp bằng kim loại để gắn kín túi; tấm định danh bằng kim loại; tượng bằng kim loại thường.

Nhóm 07: Máy nghiền; máy nhào trộn; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay cà phê, trừ loại vận hành bằng tay; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt móng tay chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dao; lưỡi lê; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; cán dao.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đầu cuối điện tử để phân phối vé; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị thu hình; phim hoạt hình; người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; khẩu trang y tế; bình sữa cho trẻ em bú; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; đai nịt bụng.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị làm đá và kem lạnh, chạy điện; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe đẩy trẻ em; toa xe ngựa kéo; lốp cho bánh xe cộ; máy bay trực thăng mini điều khiển từ xa có gắn camera; bộ ghế nệm cho xe cộ.

Nhóm 13: Súng săn; súng hiệu; bột thuốc súng; sản phẩm pháo bông; pháo hoa; lọ phun xịt cho cá nhân dùng để tự vệ.

Nhóm 14: Ghim cài [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; thỏi kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện tử; nhạc cụ điện tử tạo ra nhiều âm thanh khác nhau; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; dây đeo dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 16: Giấy; tấm lót bình, cốc bằng giấy; giấy dính [văn phòng phẩm]; xuất bản phẩm dạng in sẵn; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; văn phòng phẩm.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; băng dính, trừ văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; tấm trải bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; ống mềm phi kim; vật liệu để cách ly; bao bì không thấm nước.

Nhóm 18: Bộ da lông thú; vali [hành lý]; túi; ô; gậy chống khi đi bộ; phụ kiện yên cương.

Nhóm 19: Gỗ xây dựng; xi măng; tấm ốp tường, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cột để dán quảng cáo, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi; khung tranh ảnh; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; gối dài.

Nhóm 21: Cốc; ống hút dùng để uống; xô; túi giữ nhiệt; dụng cụ lau chùi vận hành thủ công; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng.

Nhóm 22: Dải băng để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; tấm phủ xe [không phải loại thiết kế chuyên dụng cho xe cộ]; lều; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi; sợi và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ để khâu; len đã xe thành sợi.

Nhóm 24: Vải; vải không dệt; tấm trướng treo tường làm bằng vải; khăn lau bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải bàn [không bằng giấy].

Nhóm 25: Quần áo; giày; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; trang phục bó sát nâng đỡ phần dưới cơ thể.

Nhóm 26: Ren trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; khuy bấm cho quần áo; tóc giả.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; thảm tập thể dục; thảm dùng cho ô tô; giấy dán tường; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thẻ bài để chơi; bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; máy tập luyện thể dục.

Nhóm 31: Cây trồng; hạt [ngũ cốc]; động vật sống; trái cây tươi; rau củ tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu mùi; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa trái cây.

Nhóm 34: Thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điện tử.

Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; phát hành phiếu quà tặng; quản lý bất động sản; bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; cho vay có thế chấp.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng; bọc đệm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; bảo dưỡng xe cộ; giặt khô.

Nhóm 38: Phát sóng chương trình truyền hình; cấp quyền truy cập vào mạng máy vi tính toàn cầu cho người dùng; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hoá; cho thuê xe ô tô; lưu kho; vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 40: Mài mòn; hồ giấy; nghiền, ép trái cây; may quần áo; in ấn; tái chế [tái chế chất thải].

Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lac bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ].

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu hoá học; thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất; bảo trì phần mềm máy vi tính; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; cho thuê rô bốt phẫu thuật; thẩm mỹ viện; chải lông cho thú nuôi trong nhà; làm vườn; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa.

Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người hộ tống; cho thuê quần áo; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0552437**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25535

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.5.23; 3.7.17; 4.1.1; 4.1.2

(731) MORINAGA & CO., LTD. (JP)
1-13-16 Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chiết xuất sữa ong chúa cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung cho thực phẩm khoáng chất; thực phẩm cho em bé; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; bánh bích qui cho em bé [thực phẩm cho em bé]; kẹo, có chứa thuốc; kẹo cao su cho mục đích y tế; rađi dùng cho mục đích y tế; khí gaz dùng cho mục đích y tế; chất dẫn hoá học dùng làm điện cực để ghi điện tim; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo; chất tẩy uế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm diệt động vật có hại; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; băng dính dùng cho y tế; chất mài mòn dùng trong nha khoa; tã lót cho thú cưng; trà giảm cân cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; quả hạch đã chế biến; sữa bột; lòng trắng trứng; sữa giàu anbumin; lòng trắng trứng cho mục đích nấu ăn; thịt lợn ướp; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; cá [không còn sống]; trái cây, đóng hộp; lát khoai tây mỏng; bơ lạc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và rau; hạt cau, đã chế biến; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; trứng; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; chất béo ăn được; nấm hương sấy khô; vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo; protein thực vật kết cấu để sử dụng như một chất thay thế thịt; nước quả nấu đông.

Nhóm 30: Bánh qui; bánh qui bơ; bánh qui giòn; bánh xốp; mảnh ngô dẹt mỏng; chế phẩm ngũ cốc; bánh ngọt; bánh nướng; bột nhồi; bánh kẹo; ngũ cốc dạng thanh; bánh kẹo sô cô la; sô cô la; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; caramen [kẹo]; hỗn hợp bột để làm bánh kếp; bột để làm bánh ngọt; men dạng xi rô dùng cho bột nhão; xi rô để làm bánh kếp; nước mật đường làm từ cây phong, cho thực phẩm; lúa mì, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột nhào; bột khoai tây cho thực phẩm; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; muối nấu ăn; xốt đậu nành;

hương liệu vani dùng cho nấu nướng; bột nở; bạc hà cho kẹo bánh; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chất làm mềm thịt cho mục đích gia dụng [gia vị]; gluten được chế biến làm thực phẩm; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; gạo nếp lên men [gia vị]; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; chất làm ngọt tự nhiên; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; cà phê; đường; gạo; bột sắn hột.

Nhóm 32: Chất cô đặc để làm đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống; bột hoa quả dùng cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước ngọt; nước ép rau [đồ uống]; nước rượu gạo không cồn (sikhye); nước uống có gaz không cồn; nước ép trái cây; bia; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ hãng thông tin thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho; người khác]; marketing; tuyển dụng nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; kiểm toán doanh nghiệp; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0552438**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44140

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

fam fam

(591) Đen, trắng

(731) PHẠM HỮU TƯỜNG (VN)
160/34/11 Phan Huy Ích, tổ 81, khu phố 11, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng.

---

(111) **4-0552439**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44142

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

famfam

(591) Trắng, đen

(731) PHẠM HỮU TƯỜNG (VN)
160/34/11 Phan Huy Ích, tổ 81, khu phố 11, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng.

---

(111) **4-0552440**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44224

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOXO

(731) NUTRECO IP ASSETS B.V (NL)
Veerstraat 38, 5831 JN BOXMEER, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và phụ gia dùng cho thức ăn chăn nuôi có tác dụng tránh các ảnh hưởng tiêu cực tới sức khỏe gây ra bởi độc tố mycotoxin (các chất độc chuyển hóa thứ cấp do các loại nấm mốc gây ra), cho mục đích y tế; chế phẩm phụ gia và chế phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552441**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58856

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

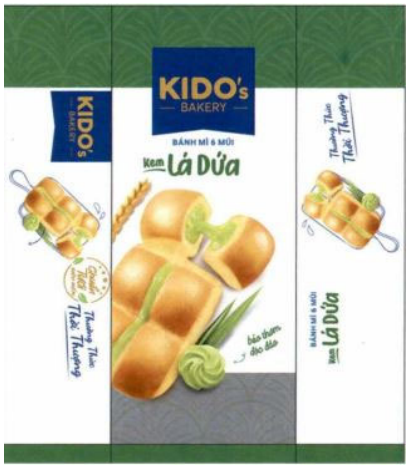

(531) 5.3.13; 8.1.6; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, xám, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lam, xanh lá mạ, vàng đồng, vàng nhạt, vàng đậm, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552442**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58857

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.8; 8.1.1; 8.1.6; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.5.1

(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng, xám, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lam, xanh lá cây, tím đậm, vàng đồng, vàng đậm, vàng nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552443**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58858

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.1.6; 8.7.5; 25.5.25; 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xám, xám nhạt, trắng, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, nâu đỏ, nâu nhạt, nâu đậm, đỏ, đỏ đậm, da cam, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552444**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58859

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.1.6; 8.1.25; 8.7.5; 25.5.25; 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xám, xám nhạt, trắng, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, đen, da cam, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552445**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58860

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.1.6; 8.5.3; 25.5.25; 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xám, xám trắng, xám nhạt, trắng, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, đen, đỏ, đỏ đậm, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552446**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58861

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 8.1.22; 8.1.23; 25.5.25; 25.7.25; 26.5.1

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, xám, xám nhạt, xám đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552447**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58862

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 8.1.22; 8.1.23; 25.5.25; 25.7.25; 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, xám, xám nhạt, xám đậm, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552448**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58863

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.1.16; 8.3.12; 25.7.21; 25.7.25; 26.5.1

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, xám, trắng, nâu, nâu nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552449**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58864

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.6; 7.5.2; 8.1.1; 8.1.6; 25.7.25; 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, nâu, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552450**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58865

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

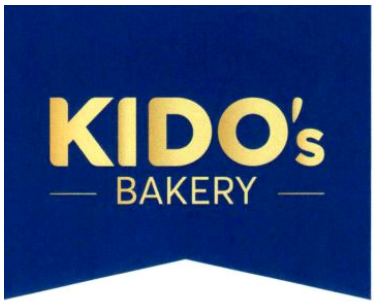

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh dương đậm, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552451**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58866

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.1.6; 8.7.5; 25.5.25; 26.4.18; 26.5.1

(591) Trắng, xám, xám nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, đen, da cam, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; mứt kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0552452**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33979

(220) 21/08/2020

(181) 21/08/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh lá, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ROSAKI VIỆT NAM (VN)
Số 405 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước, thuốc màu, vecni, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(111) **4-0552453**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43580

(220) 18/10/2022

(181) 18/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

KAMATA

(531) 26.4.18

(731) NGUYỄN HOÀNG HUYNH (VN)
Số 14 ngách 15 ngõ 112 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu mặt hàng nội thất ô tô bao gồm: thảm trải sàn ô tô, thảm lót cốp ô tô.

---

(111) **4-0552454**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03370

(220) 27/01/2022

(181) 27/01/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MR.CAO

(531) 2.1.1

(731) CÔNG TY TNHH ÔNG CAO (VN)
Số 29 đường số 23 ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, nguyên phụ liệu làm bánh.

---

(111) **4-0552455**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26877

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

RƯỚI VĨNH BẢO
Đặc sản Hải Phòng

(531) 26.11.2; 26.11.12; 27.5.1; 27.5.25

(591) Xanh lá cây, hồng đậm, hồng, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN VĨNH BẢO (VN)
Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Rươi đông lạnh; rươi đã qua chế biến.

Nhóm 31: Con rươi tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sản phẩm rươi tươi, rươi đông lạnh, rươi đã qua chế biến.

---

(111) **4-0552456**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21642

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.15; 5.1.8; 5.11.13; 6.1.2; 6.19.9; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, tím, trắng.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH SƠN
(VN)
Số 06 Lê Duẩn, thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Mía tím cấp đông; mía tím cắt khúc đóng gói.

Nhóm 31: Mía tím tươi.

Nhóm 32: Nước mía tím đóng chai, đóng hộp, đóng lon (đồ uống không cồn); nước mía tím cấp đông (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán mía tím tươi, mía tím cấp đông, mía tím cắt khúc đóng gói, nước mía tím đóng chai, đóng hộp, đóng lon (đồ uống không cồn), nước mía tím cấp đông (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0552457**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12210

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

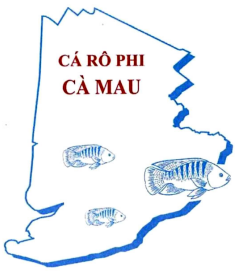

(531) 1.17.25; 3.9.1; 3.9.10

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH CÀ MAU (VN)
Số 263, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá rô phi; chả cá rô phi tươi; chả cá rô phi chiên; chả cá rô phi hấp; mắm cá rô phi; cá rô phi chà bông; cá rô phi chế biến có tẩm ướp gia vị; cá rô phi sơ chế không tẩm ướp gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán: khô cá rô phi, chả cá rô phi tươi, chả cá rô phi chiên, chảcá rô phi hấp, mắm cá rô phi, cá rô phi chà bông, cá rô phi chế biến có tẩm ướp gia vị, cá rô phi sơ

chế không tẩm ướp gia vị; dịch vụ quảng cáo, quảng bá: khô cá rô phi, chả cá rô phi tươi, chả cá rô phi chiên, chả cá rô phi hấp, mắm cá rô phi, cá rô phi chà bông, cárô phi chế biến có tẩm ướp gia vị, cá rô phi sơ chế không tẩm ướp gia vị; dịch vụ xuất nhập khẩu: khô cá rô phi, chả cá rô phi tươi, chả cá rô phi chiên, chả cá rô phi hấp, mắm cá rô phi, cá rô phi chà bông, cá rô phi chế biến có tẩm ướp gia vị, cá rô phi sơ chế không tẩm ướp gia vị.

---

(111) **4-0552458**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14317

(220) 05/04/2024

(181) 05/04/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.5; 6.1.2; 6.19.9; 8.7.5; 11.3.7; 11.3.18; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, xám, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN QUẢN BẠ (VN)
Thị trấnTam Sơn, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún ngô; phở ngô.

---

(111) **4-0552459**

(151) 11/06/2025

Số Quyết định: 103588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32875

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 8.5.3; 8.7.5; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, nâu, cam, trắng, xanh dương.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG (VN)
Thị Trấn Mường Khương, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Lạp sườn.

Nhóm 35: Mua bán lạp sườn.

---

(111) **4-0552460**

(151) 11/06/2025
Số Quyết định: 103589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25588

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.17.25; 5.7.14; 26.1.2; 26.11.3

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh da trời, xanh da trời nhạt, trắng, nâu.

(731) TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HUYỆN THANH BÌNH (VN)
Khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Xoài sấy dẻo.

Nhóm 31: Quả xoài tươi.

Nhóm 33: Rượu xoài.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán; quả xoài tươi, xoài sấy dẻo, rượu xoài; dịch vụ quảng cáo, quảng bá: quả xoài tươi, xoài sấy dẻo, rượu xoài.

---

(111) **4-0552461**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27924

(220) 07/07/2021

(181) 07/07/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C (VN)
Số 11 đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang vận [vận thăng]; băng tải.

Nhóm 09: Ắc quy điện; bình ắc quy; tủ nguồn; tủ điện; tủ điều khiển [điện]; thiết bị đóng - ngắt mạch điện; thiết bị cắt lọc sét.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thang máy, thang vận [vận thăng], băng tải, ắc quy điện, bình ắc quy, tủ nguồn, tủ điện, tủ điều khiển [điện], thiết bị đóng - ngắt mạch điện, thiết bị cắt lọc sét.

---

(111) **4-0552462**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02710

(220) 21/01/2022

(181) 21/01/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

VƯỜN XANH Mart®

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN QUANG MAI PHƯƠNG (VN)
34 Lương Ngọc Quyến, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Rau củ đóng hộp đã qua chế biến; rau củ đông lạnh; thủy hải sản sấy khô; trái cây được bảo quản; thịt; sâm khô.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; gạo; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; hạt thực vật tươi; hạt (ngũ cốc); thủy hải sản còn sống; sâm tươi.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả; sinh tố hoa quả; đồ uống không cồn chế biến từ rau củ quả; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống; nước lên men không cồn chế biến từ rau củ quả (để làm đồ uống).

Nhóm 33: Rượu nho; rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế); rượu chuối; rượu hoa quả; rượu từ nấm không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm gồm: trái cây, trái cây sấy, trái cây cáp đông, rau củ quả tươi, thịt, cá, thủy hải sản, gia cầm (còn sống và không còn sống), gia vị, cà phê, nước ép trái cây, trà sữa, xi rô, bánh kẹo, đường, muối, hạt nêm, đồ uống không có cồn, hoa tươi, hải sản tươi sống, gạo, bột, trà, cà phê, hạt ăn được, ngũ cốc, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, thuốc lá, hải sản đã sấy khô, hải sản đông lạnh, hải sản qua chế biến và bảo quản, rượu sâm, rượu nho, rượu chuối, rượu trái cây, sâm khô, sâm tươi, nấm khô, nấm tươi; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0552463**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05973

(220) 25/02/2022

(181) 25/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng.

(731) VIỆN KHOA HỌC ỨNG DỤNG Y DƯỢC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 183, tổ 18, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược liệu; dược thảo.

---

(111) **4-0552464**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11489

(220) 25/02/2022

(641) 4-2022-05973

(181) 25/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng.

(731) VIỆN KHOA HỌC ỨNG DỤNG Y DƯỢC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 183, tổ 18, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trường đào tạo (giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo; cung cấp các khóa học đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0552465**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11487

(220) 25/02/2022

(641) 4-2022-05973

(181) 25/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.13.15; 1.15.23; 5.3.13; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng.

(731) VIỆN KHOA HỌC ỨNG DỤNG Y DƯỢC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 183, tổ 18, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám trị liệu.

---

(111) **4-0552466**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03056

(220) 25/01/2022

(181) 25/01/2032

(300) 2021-146156 24/11/2021 JP

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUMINOUS

(531) 26.1.1; 26.1.5

(731) TATSUNO CORPORATION (JP)
2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0073, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cung cấp nhiên liệu để cung cấp xăng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí nén tự nhiên hoặc khí hydro tại các trạm xăng; máy bơm nhiên liệu cho trạm xăng; bơm dầu nhiên liệu cho trạm xăng; bơm xăng cho trạm xăng; bộ phận và phụ kiện cho thiết bị của trạm xăng, cụ thể là vòi bơm nhiên liệu; máy bơm nhiên liệu xăng; bơm có chức năng đo lường cho trạm xăng; thiết bị cung cấp nhiên liệu điều khiển tự động; máy bán hàng tự động.

Nhóm 09: Thiết bị đo xăng; thiết bị đo gas; thiết bị đo khí gas hydro; thiết bị đo khí nén tự nhiên (cng); thiết bị đo khí dầu mỏ hóa lỏng (lpg); thiết bị đo khí tự nhiên hóa lỏng (lng); thiết bị đo khí, chất lỏng hoặc chất rắn (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0552467**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51604
(181) 24/12/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 24/12/2021

(531) 3.7.10; 4.5.1; 4.5.3; 5.3.13
(591) Xanh la cây, canh nước biển, đỏ, trắng.
(731) TIÊU QUỐC BẢO (VN)
Số 10 Lô I Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến sấy khô); yến sào sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường).

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (nước yến); nước giải khát không có cồn.

---

(111) **4-0552468**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34371
(641) 4-2019-14390
(181) 26/04/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/04/2019

(531) 17.2.2; 26.5.1; 26.15.15
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) GUANGZHOU LIZHI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3-07a, No.309 Huangpu Boulevard, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong Province, p.r. China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; phát chương trình truyền hình; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hộp thư thoại; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính;

cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video theo yêu cầu; truyền tập tin số; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ truyền chương trình trực tiếp, truyền các hình ảnh nghe nhìn và nội dung đa phương tiện bằng kỹ thuật truyền liên tục (streaming) thông qua mạng internet, và truyền tải video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ soạn thảo văn bản; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; viết kịch; sản xuất nhạc; giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ thư viện lưu động; giải trí trên truyền hình; nhiếp ảnh; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất các chương trình trực tiếp; sản xuất các chương trình truyền hình trực tiếp; cung cấp dịch vụ sản xuất chương trình âm thanh kết hợp video trực tiếp; cung cấp chương trình phát sóng trực tiếp âm nhạc và sân khấu; cung cấp chương trình giải trí trên truyền hình trực tiếp và phát bởi truyền hình, truyền thanh, vệ tinh và internet; giải trí qua đài phát thanh; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0552469**

(210) 4-2021-27969

(181) 07/07/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104039/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/07/2021

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BẮC CỰC (VN)
Số 3, ngõ 59, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(111) **4-0552470**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26168

(220) 28/06/2021

(181) 28/06/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.21; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà); nước trà đóng chai pet (đồ uống trên cơ sở trà).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống; đồ uống không cồn có hương vị chè (trà); nước tăng lực đóng chai có ga và không có ga; nước tăng lực đóng lon có ga và không có ga; các sản phẩm nước uống không có ga.

---

(111) **4-0552471**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-40266

(220) 11/10/2019

(181) 11/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng cam, xanh nước biển, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH US WELLNESS (VN)
06 Trần Hưng Đạo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0552472**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30322
(181) 30/07/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/07/2020

(531) 2.3.1; 2.3.12; 25.1.9; 25.1.25
(591) Đen, trắng, da cam, xanh lá cây.
(731) UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Chất thay thế thịt; chất thay thế cá; chất thay thế thịt gia cầm; kem trên cơ sở thực vật; chất phết lên bánh được làm từ rau củ, trái cây, protein ngũ cốc hoặc chất thay thế thịt; chất thay thế thịt làm từ rau củ, cây họ đậu hoặc đậu tương; rau củ đã được bảo quản; rau củ đông lạnh; rau củ đã sấy khô; và rau củ đã nấu chín; salad đã được chế biến; trái cây và thực phẩm protein ngũ cốc được sử dụng làm chất thay thế thịt; đạm thực vật được chế biến dạng sợi sử dụng làm chất thay thế thịt; món ăn và đồ ăn đã được chế biến sẵn trên cơ sở chất thay thế thịt; món ăn và đồ ăn đã được chế biến sẵn trên cơ sở chất thay thế cá; món ăn và đồ ăn đã được chế biến sẵn trên cơ sở chất thay thế thịt gia cầm; đồ ăn đông lạnh bao gồm chủ yếu là rau củ, chất thay thế thịt gia cầm, chất thay thế cá và chất thay thế thịt; thực phẩm và chất phụ gia cho thực phẩm được chế biến từ đậu lupin; thực phẩm và chất phụ gia cho thực phẩm được chế biến từ rau củ, cây họ đậu hoặc đậu nành; thực phẩm chay ăn nhanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở trái cây và quả hạnh; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở quả hạnh và hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; súp (canh); chế phẩm để nấu súp (canh); nước dùng; nước luộc thịt; chế phẩm để nấu nước dùng, nước luộc thịt; thạch (cho thực phẩm); mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; phô mai; bơ; sữa chua; và các sản phẩm sữa; chất thay thế sữa; chất thay thế trứng.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; và cà phê nhân tạo; gạo; mỳ Ý (pasta); mì sợi; món sushi của Nhật bản (cơm cuốn kiểu Nhật bản); đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ Ý (pasta); đồ ăn được chế biến trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; và các chế phẩm ngũ cốc; món bánh thịt chiên giòn; bánh ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt (ngũ cốc); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh pizza (đã được chế biến sẵn); bánh mỳ; bột nhão; và bánh kẹo; bánh trứng nướng; sô cô la; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh); và các loại đá lạnh khác có thể ăn được; đường ăn; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối; gia vị hỗn hợp; gia vị; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); giấm; nước xốt (gia vị); nước xốt cho thực phẩm; xốt may-on-ne; nước xốt cà chua nấm [xốt]; mù tạc; gia vị (xốt); hương liệu thực phẩm được làm từ đậu lupin; hương liệu thực phẩm được làm từ đậu nành.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống có ga (không có cồn); nước khoáng (đồ uống); và nước uống có ga; đồ uống trái cây; và nước ép trái cây; si rô để làm đồ uống; và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

(111) **4-0552473**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15922

(220) 26/04/2021

(181) 26/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.15.15

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đỏ, da cam, tím, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZINCA PAINT VIỆT NAM (VN)
Tầng 20 Viwaseen Tower 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; chất dính kết cho sơn; sơn; dầu chống gỉ; sơn lót.

Nhóm 19: Bột bả trát tường; ván gỗ dùng cho xây dựng; tấm ốp tường, không bằng kim loại; vữa; thạch cao (vật liệu xây dựng); vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0552474**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31817

(220) 05/08/2021

(181) 05/08/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2; 25.5.25; 26.4.2; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0552475**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46897

(220) 11/11/2020

(181) 11/11/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
Khối 6, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo cu đơ; bánh kẹo.

---

(111) **4-0552476**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23972

(220) 24/06/2020

(181) 24/06/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DIC HOLDINGS (VN)
Tòa nhà Ruby Tower - số 12 đường 3 Tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; rải nhựa đường; dịch vụ xây, lát; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà; làm sạch bên trong tòa nhà; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thang máy; khai thác mỏ; sơn nội thất và ngoại thất; xây dựng đê chắn sóng; trát vữa; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; dịch vụ lợp mái che; dịch vụ làm kín công trình; làm sạch đường phố; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng dưới nước; sửa chữa dưới nước; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

---

(111) **4-0552477**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39773

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

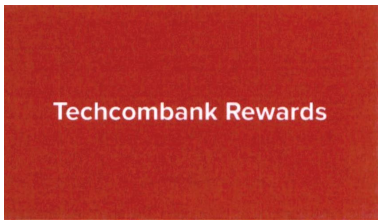

(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0552478**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39772

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Techcombank Rewards

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ

thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0552479**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40277

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.5.5; 3.5.20; 3.5.24; 3.5.26

(591) Đen, trắng, vàng, vàng cam, be, be đậm, tím đen, tím nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH PERI POOL ARENA (VN)
Tầng 2 tòa nhà Thái Bình Riverside số 64, phố Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí.

---

(111) **4-0552480**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40298

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.16; 18.3.2

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN SƠN (VN)
342/11 ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa đường thủy.

---

(111) **4-0552481**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39766
(181) 06/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/09/2023

(531) 26.4.18

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chứctrong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0552482**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39771
(181) 06/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Techcombank Rewards

(220) 06/09/2023

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế;

chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0552483**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40270
(220) 08/09/2023
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ANHLANCO

(731) CÔNG TY TNHH TIẾP THỊ VÀ THƯƠNG MẠI ANH LAN (VN)
Lô 2 + 3, Ơ2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị vật tư phòng cháy chữa cháy; cụ thể là: bình chữa cháy các loại (bình chữa cháy bột khô có thể xách tay, bình chữa cháy bột khô có thể di chuyển được); hộp chữa cháy (hộp vòi chữa cháy dùng trong nhà, hộp cứu hỏa); vòi chữa cháy; các thiết bị chữa cháy (chuông, đèn, nút ấn, trung tâm báo cháy, đầu báo cháy); van chữa cháy các loại; đầu phun nước spinkler); cuộn ống chữa cháy; bộ truyền tín hiệu báo cháy; hệ thống cứu hỏa tự động dung khí CO2, khí FM200: công tắc áp suất; hệ thống van cứu hỏa dạng ẩn; đầu phun nước dung bóng thủy tinh; đèn exit; đèn sự cố, đèn pin chữa cháy; các loại thiết bị chữa cháy khác.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vật tư phòng cháy chữa cháy, cụ thể là: bình chữa cháy các loại (bình chữa cháy bột khô có thể xách tay, bình chữa cháy bột khô có thể di chuyển được), hộp chữa cháy (hộp vòi chữa cháy dùng trong nhà, hộp cứu hỏa), vòi chữa cháy, các thiết bị chữa cháy (chuông, đèn, nút ấn, trung tâm báo cháy, đầu báo cháy), van chữa cháy các loại, đầu phun nước (spinkler), cuộn ống chữa cháy, bộ truyền tín hiệu báo cháy, hệ thống cứu hỏa tự động dung khí c02, khí fm200: công tắc áp suất, hệ thống van cứu hỏa dạng ẩn, đầu phun nước dung bóng thủy tinh, đèn exit, đèn sự cố, đèn pin chữa cháy, các loại thiết bị chữa cháy khác.

---

(111) **4-0552484**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40272
(220) 08/09/2023
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HERBAWELL
HERBALVELL

(731) CÔNG TY TNHH HERBAL WELL (VN)
102/3 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; sữa tắm giúp dưỡng ẩm da.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; marketing; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0552485**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41526

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Chí Chương

(731) CÔNG TY TNHH RAU QUẢ BÌNH MINH VIỆT NAM (VN)
Tờ bản đồ số 15, thôn Hạ, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; tương ớt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; tương (xì dầu); xốt cà chua (tương cà); giấm; xốt teriyaki [gia vị].

---

(111) **4-0552486**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41899

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WeTV

(531) 15.9.11; 26.3.3; 26.3.4

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng ứng dụng di động có thể tải về; cung cấp thông tin liên quan đến mạng xã hội trực tuyến; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ tư vấn liên quan đếnkế hoạch hóa xã hội; dịch vụ cung cấp cho cá nhân liên quan đến các sự kiện xã hội.

---

(111) **4-0552487**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41904
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CHARY

(220) 19/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH BÁCH HÓA SẠCH 2S (VN)
Số 127 đường 208 An Đồng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0552488**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41910
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Catpapa

(220) 19/09/2023

(731) FOSHAN MAO BABA CLOTHING CO., LTD. (CN)
2nd Floor, 4th Floor, No. 46, Foping Road, Chancheng District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần áo trẻ em; quần áo; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; trang phục dệt kim; mũ; giày; quần trẻ em [đồ lót]; quần áo ngủ; bộ quần áo.

---

(111) **4-0552489**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41925
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LINAXAQUA

(220) 19/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT MINH HOÀNG (VN)
70 đường CN1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: lavabo, bồn cầu, vòi hoa sen, chậu rửa inox; thiết bị xông hơi (không dùng cho mục đích y tế); hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 35: Bán buôn thiết bị vệ sinh: lavabo, bồn cầu, vòi hoa sen, chậu rửa inox, thiết bị xông hơi (không dùng cho mục đích y tế); hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống điều hòa không khí.

---

(111) **4-0552490**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41928
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Nemoa

(731) CÔNG TY TNHH KIMECO MED (VN)
Văn phòng 2, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ cấy ghép chỉnh hình; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; băng bằng bột thạch cao dùng cho chỉnh hình.

---

(111) **4-0552491**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41931
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FUSY

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI SƠN HUY (VN)
Thôn Hanh, xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước lau sàn; nước giặt.

---

(111) **4-0552492**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41949
(220) 19/09/2023
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TH FOODS (VN)
109/70 đường TX33, tổ 30, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Xúc xích; cá đã chế biến bảo quản; các sản phẩm chế biến từ chả cá; chả cá.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): xúc xích, cá đã chế biến bảo quản, các sản phẩm chế biến từ chả cá, chả cá.

---

(111) **4-0552493**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60078

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PDIT

(731) ZHUHAI XPRINTER ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5F, 1st Building, 613 Huawei Road, Qianshan Industrial Park, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy in màu để in tài liệu; máy in tài liệu dùng cho máy tính; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng; đầu in cho máy in (dùng cho máy in kết nối với máy tính); máy in vé; máy in không dây sử dụng với máy tính xách tay và thiết bị di động, có thể mang đi được; máy in mã vạch dùng với máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy in ảnh dùng với máy tính; máy in nhiệt dùng với máy tính.

---

(111) **4-0552494**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60098

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Canuron

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ (VN)
51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0552495**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60125

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KCBIN

(731) CÔNG TY TNHH MTV MOCHI (VN)
Lô ĐNN_F ô số 6, cụm công nghiệp Hà Khánh, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Lốp xe ô tô; linh kiện và phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: lốp xe ô tô, linh kiện và phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0552496**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-04595

(220) 07/02/2018

(181) 07/02/2028

(300) D002017040839 29/08/2017 ID

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.4.1; 26.11.9; 26.13.1

(731) FAST TRACK GLOBAL LIMITED (WS)
Offshore Chambers, P.O. Box 217, Apia, Samoa

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); tai nghe thực tế ảo; tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; ống tai nghe; loa âm thanh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; màng bảo vệ chuyên dùng eho màn hình máy tính; bao đựng chuyên dùng cho thiết bị điện tử; túi chuyên dụng cho điện thoại thông minh, máy tính bảng và điện thoại di động; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; dây cáp điện; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ nguồn cấp điện điện tử.

---

(111) **4-0552497**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2011-14842

(220) 20/07/2011

(181) 20/07/2031

(300) 85/223,620 21/01/2011 US

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHI ENVIRO

(731) FAROUK SYSTEMS, INC. (US)
250 Pennbright, Suite 150, Houston, TX 77090, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là, dầu gội, dầu xả, nước xịt dưỡng tóc, nước xịt làm bóng tóc, sữa làm mềm tóc không chứa thuốc, dầu hấp không chứa thuốc làm cho tóc bóng, và mặt nạ đắp cho tóc.

---

(111) **4-0552498**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13084

(220) 08/04/2021

(181) 08/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

MerryCity

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trường mẫu giáo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng (resort); khách sạn; nhà nghỉ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0552499**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17698
(181) 07/05/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 07/05/2021

YUBEST NATURAL

(731) FUJIAN SHENGJIE SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
No.98, Qianshan District 8, Brand Base, Lishan Village, Neikeng Town, Jinjiang, Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; marketing mục tiêu.

---

(111) **4-0552500**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20946
(181) 25/05/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/05/2021

Madam Tây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ÔNG TÂY (VN)
Liền kề 11B, số nhà 40 khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Ruốc cá, pa tê gan; thịt bò xay sốt kèm cà chua dùng cho mỳ spaghetti; tôm sấy; cá lăng muối; cá kho.

---

(111) **4-0552501**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52507
(181) 30/12/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/12/2021



(531) 2.3.1; 2.3.9; 9.7.1

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BƯỞI DA XANH BẾN TRE (VN)
Khu phố 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt dạng sệt (mứt tép bưởi và thanh long).

Nhóm 30: Mứt tắc - mật ong (nguyên trái, cay) [dạng bánh kẹo]; mứt tắc - mật ong (nguyên trái, không cay) [dạng bánh kẹo].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: mứt ướt dạng sệt (mứt tép bưởi và thanh long), mứt tắc - mật ong (nguyên trái, cay), mứt tắc - mật ong (nguyên trái, không cay).

---

(111) **4-0552502**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02421

(220) 20/01/2022

(181) 20/01/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

BiCare

(731) CÔNG TY TNHH BICARE (VN)
Số 162 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; xà phòng; mỹ phẩm.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn mặt bằng vải; miếng gạc [bằng vải]; chăn; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em.

---

(111) **4-0552503**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-42055

(220) 23/10/2019

(181) 23/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

THE VIE

(531) 3.7.17; 24.15.21; 24.17.20; 26.4.1

(731) TRẦN VĂN ĐỊNH (VN)
45/4T Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ngũ cốc dinh dưỡng; bánh kẹo; mật ong; gia vị.

---

(111) **4-0552504**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48591

(220) 29/11/2019

(181) 29/11/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

HAMMER

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
Số 47/12 đường 22, khu phố 4, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính, tròng kính.

---

(111) **4-0552505**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22727
(220) 13/06/2022
(181) 13/06/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

Chứng Khoán Nhân Quả

(731) ĐẶNG TRỌNG KHANG (VN)
220 Thích Quảng Đức, tổ 10, khu 2, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; khóa đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0552506**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06851
(220) 03/03/2022
(181) 03/03/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

FRUITMOJI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY (VN)
Khu công nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, Kv4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; rau củ quả đông lạnh; rau củ quả đã chế biến và đóng gói; thạch trái cây; trái cây đã chế biến dạng nhuyễn; trái cây đã chế biến dạng bột.

Nhóm 31: Rau quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: rau củ quả đã chế biến, rau củ quả đông lạnh, rau củ quả đã chế biến và đóng gói, thạch trái cây, trái cây đã chế biến dạng nhuyễn, trái cây đã chế biến dạng bột, rau quả tươi, trái cây tươi.

---

(111) **4-0552507**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07527
(220) 09/03/2022
(181) 09/03/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

Pháp Tâm Việt

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH PHÁP TÂM VIỆT (VN)
Số 52 ngách 53/39 đường Ngọa Long, TDP Ngọa Long 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương nhang; nước thơm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu làm thơm; chế phẩm làm bóng đồ đạc, sàn nhà, nền nhà.

Nhóm 04: Nến; dây nến; sáp thắp sáng; bấc đèn.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong, sạch không khí; chất sát trùng, diệt trùng; chất sát khuẩn; khăn vệ sinh [khăn lau khử khuẩn]; cồn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 21: Khăn lau bụi cho đồ đạc; thiết bị lau bụi không dùng điện; chổi lông; phất trần; bình hoa; lư hương (thắp nhang) [trong nhà].

Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; chế phẩm dinh dưỡng sử dụng thay thế cà phê; chế phẩm ngũ cốc; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hương nhang, nước thơm, chế phẩm làm sạch, tinh dầu làm thơm, chế phẩm làm bóng đồ đạc, sàn nhà, nền nhà, Nến, dây nến, sáp thắp sáng, bấc đèn, chế phẩm làm trong, sạch không khí, chất sát trùng, diệt trùng, chất sát khuẩn, khăn vệ sinh, cồn dùng cho mục đích y tế, khăn lau bụi cho đồ đạc, thiết bị lau bụi không dùng điện, chổi lông, phất trần, bình hoa, lư hương (thắp nhang), đờ thờ cúng, lư hương đốt trầm, trà, trà thảo mộc, chế phẩm dinh dưỡng, chế phẩm ngũ cốc, cà phê.

---

(111) **4-0552508**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07444

(220) 08/03/2022

(181) 08/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1

(731) MAI THÀNH CHUNG (VN)
293/5 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn nước, sơn chịu nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: sơn, sơn chống gỉ, sơn phủ, sơn nước, sơn chịu nhiệt.

---

(111) **4-0552509**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-16444

(220) 06/05/2022

(181) 06/05/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 7.5.10

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Số 14, ngách 559/109 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy.

---

(111) **4-0552510**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39767

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Techcom Rewards

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0552511**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39770

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Techcombank Rewards

(531) 26.4.18

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế;

chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0552512**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25224
(220) 15/06/2023
(181) 15/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DINT

(531) 2.3.16; 2.3.23; 26.2.7
(731) LƯƠNG BẢO TRUNG (VN)
Số nhà 11 ngõ 12 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; váy; mũ; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0552513**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24350
(220) 09/06/2023
(181) 09/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TTC LOGISTICS

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị lưu trữ dữ liệu; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; ví điện tử tải xuống được; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ

thanh toán được cung cấp qua các thiết bị và máy viễn thông không dây; giao dịch tài chính đối với tiền ảo; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; chuẩn bị báo giá dùng cho mục đích dự toán chi phí; giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán trên máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; cho thuê xe cộ; bao gói hàng hoá; môi giới vận tải; dịch vụ lưu kho; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cung cấp thông tin vận tải; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0552514**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37896

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SSEOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); cồn thực phẩm dùng pha rượu.

---

(111) **4-0552515**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37143

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DCGR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG DC MEDIA (VN)
Số 48, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ phát hành các ấn phẩm quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ maketting; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư tài chính.

Nhóm 41: Phát hành ấn phẩm điện tử (trực tuyến), không tải xuống được; dịch vụ viết sách; xây dựng các giáo trình học; tổ chức các khóa học ngắn hạn cho người học; dịch vụ truyền thông tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp các giải pháp chuyển giao công nghệ; môi giới chuyển giao công nghệ; tư vấn chuyển giao công nghệ (tất cả trong lĩnh vực công nghệ cao cụ thể là: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa).

---

(111) **4-0552516**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36055
(220) 15/08/2023
(181) 15/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MARTFORYOU

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH TỰU (VN)
152/2/24 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ do siêu thị cung cấp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Cho thuê: cửa hàng, gian hàng, quầy hàng (bất động sản) bán hàng hóa trong siêu thị, đại siêu thị.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (fastfood) trong siêu thị, đại siêu thị.

---

(111) **4-0552517**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34444
(220) 04/08/2023
(181) 04/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Condesa Gin

(731) STRIDER HOLDING USA, INC (US)
1209 Orange Street, City of Wilmington, County of New Castle, Delaware, United States, Zip Code 19801

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu được chưng cất; rượu gin.

---

(111) **4-0552518**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18017
(220) 08/05/2023
(181) 08/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Crystal
Sanca

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÁT TRIỂN PHƯƠNG TIẾN (VN)
85 đường Tám Danh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Bột cốt dừa (bột thực phẩm).

---

(111) **4-0552519**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60865
(220) 29/12/2023
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Mi-Ne

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0552520**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60866
(220) 29/12/2023
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

REACH CLOUDS

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0552521**

(210) 4-2024-09384
(181) 12/03/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Tương.

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104097/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/03/2024

(531) 5.7.3; 5.9.19; 19.9.1; 25.1.6
(591) Vàng, nâu, xanh lá, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XANH LIÊN CHUNG (VN)
xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

---

(111) **4-0552522**

(210) 4-2023-58091
(181) 15/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi.

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104098/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/12/2023

(531) 5.7.11; 5.7.22; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.13
(591) Xanh lá cây đậm và nhạt, vàng đậm và nhạt, hồng nhạt, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ NAM HÒA (VN)
Xóm Đoàn Kết, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

---

(111) **4-0552523**

(210) 4-2023-20058
(181) 18/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104099/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/05/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.7.11; 5.7.22; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng, vàng nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP GIAO LONG (VN)
Tổ NDTQ số 13, ấp Long Thạnh, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả bưởi da xanh tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) trái cây tươi.

---

(111) **4-0552524**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27287

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.9.11; 16.3.5; 25.12.1; 26.3.1; 26.4.9

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, tím.

(731) UHD ALLIANCE, INC. (US)
3855 SW 153rd Drive, Beaverton, Oregon 97003, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền hình; máy thu hình; bảng hiển thị cho ti vi; màn hình video và âm thanh.

---

(111) **4-0552525**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53030

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, nhạt, xanh da trời đậm, nhạt, trắng, vàng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ VĂN HÁN (VN)
Xóm Phả Lý, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0552526**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19685

(220) 07/05/2024

(181) 07/05/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Vàng đậm, xanh rêu nhạt, trắng.

(731) PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN AN MINH (VN)
Khu vực 2, thị trấn thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo lúa mùa.

---

(111) **4-0552527**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48427

(220) 07/12/2021

(181) 07/12/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.15.11; 5.5.21; 11.3.7; 11.3.23

(591) Trắng, nâu đen, nâu đỏ, nâu, xanh lá cây.

(731) HIỆP HỘI VĂN HÓA ẨM THỰC NAM ĐỊNH (VN)
Lô E9, khu dịch vụ công nghiệp Mỹ Trung, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Phở; bánh phở tươi; bánh phở khô; phở ăn liền.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn (có phục vụ sản phẩm phở, bánh phở tươi, bánh phở khô, phở ăn liền của hiệp hội văn hóa ẩm thực Nam Định).

---

(111) **4-0552528**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-46319

(220) 18/11/2019

(181) 18/11/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, cam, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ DUY PHƯỚC (VN)
Thôn Lang Châu Bắc, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Chiếu cói (dùng để ngủ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán chiếu cói (dùng để ngủ).

---

(111) **4-0552529**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41619

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.15; 5.11.5; 26.4.2

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh nước biển, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ NẤM NHƠN PHƯỚC (VN)
Thôn Hòa Khương Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Chả nấm bào ngư.

Nhóm 30: Trà cao nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0552530**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20801
(220) 23/05/2023
(181) 23/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.7
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ HƯƠNG GIANG (VN)
Số 18 ngõ 210/64 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in cho máy sao chụp; hộp mực in có chứa mực dùng do máy in và máy photo.

---

(111) **4-0552531**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35088
(220) 09/08/2023
(181) 09/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.5.20; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) VÕ THỊ DƯƠNG (VN)
Khu dân cư Đà Thành, tổ 19, khối 3, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 31: Vòng hoa tươi; hoa để trang trí; hoa tự nhiên; thảo mộc tươi; cây khô để trang trí.

---

(111) **4-0552532**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36919
(220) 18/08/2023
(181) 18/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MEN SJC39

(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINATOM 3979 (VN)
C8/1, đường số 10, KDC Long Thịnh, khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; men vi sinh dùng trong xử lý nước thải, chất thải; chế phẩm sinh học dùng để xử lý nước thải trong môi trường: men vi sinh xử lý rác thải, men vi sinh xử lý ao nuôi.

---

(111) **4-0552533**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36918

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.16; 3.9.24; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINATOM 3979 (VN)
C8/1, đường số 10, KDC Long Thịnh, khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; men vi sinh dùng trong xử lý nước thải, chất thải; chế phẩm sinh học dùng để xử lý nước thải trong môi trường: men vi sinh xử lý rác thải, men vi sinh xử lý ao nuôi.

---

(111) **4-0552534**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36917

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.16; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINATOM 3979 (VN)
C8/1, đường số 10, KDC Long Thịnh, khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; men vi sinh dùng trong xử lý nước thải, chất thải; chế phẩm sinh học dùng để xử lý nước thải trong môi trường: men vi sinh xử lý rác thải, men vi sinh xử lý ao nuôi.

---

(111) **4-0552535**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37151
(220) 21/08/2023
(181) 21/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.16; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SẠCH SỐ 1 BẠC LIÊU (VN)
Số 450 B/7, khóm Bờ Tây, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tôm khô.

---

(111) **4-0552536**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37264
(220) 22/08/2023
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh da trời, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHÂN ÁI (VN)
C5 P94 Tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà nghỉ dưỡng cho những người cao tuổi.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi, không bao gồm dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ phẫu thuật.

---

(111) **4-0552537**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37263
(220) 22/08/2023
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh da trời, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHÂN ÁI (VN)
C5 P94 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà nghỉ dưỡng cho những người cao tuổi.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi, không bao gồm dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ phẫu thuật.

---

(111) **4-0552538**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37262
(220) 22/08/2023
(181) 22/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NHÂN ÁI
CARE ACADEMY

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh da trời, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHÂN ÁI (VN)
C5 P94 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0552539**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37871
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Adtec SteriPlas

(531) 1.13.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1
(591) Xanh lam, xám, trắng.
(731) SG BIOMEDICAL CO., LTD. (TW)
3F., No. 58-1, Guangfu Rd., Hukou Township, Hsinchu County 303, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị trị liệu khử trùng bằng huyết tương nhiệt độ thấp phi nhiệt; dụng cụ điều trị vết thương bằng huyết tương nhiệt độ thấp phi nhiệt; dụng cụ điều trị hồi phục da bằng huyết tương nhiệt độ thấp phi nhiệt.

---

(111) **4-0552540**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37870
(220) 24/08/2023
(181) 24/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KMP
KIET MINH PLASTICS

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX-TM NHỰA THỊNH PHÁT (VN)
Lô 2A, đường 18, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; ống máng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0552541**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39195
(220) 31/08/2023
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

RO-Zymed 3979

(531) 26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINATOM 3979 (VN)
C8/1, đường số 10, KDC Long Thịnh, khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; men vi sinh dùng trong xử lý nước thải, chất thải; chế phẩm sinh học dùng để xử lý nước thải trong môi trường: men vi sinh xử lý rác thải, men vi sinh xử lý ao nuôi.

---

(111) **4-0552542**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24351
(220) 09/06/2023
(181) 09/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 19.3.4; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị lưu trữ dữ liệu; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; ví điện tử tải xuống được; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch

vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ thanh toán được cung cấp qua các thiết bị và máy viễn thông không dây; giao dịch tài chính đối với tiền ảo; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; chuẩn bị báo giá dùng cho mục đích dự toán chi phí; giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán trên máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; cho thuê xe cộ; bao gói hàng hoá; môi giới vận tải; dịch vụ lưu kho; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cung cấp thông tin vận tải; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0552543**

(210) 4-2023-24352

(181) 09/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104123/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/06/2023

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 18.1.8; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị lưu trữ dữ liệu; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; ví điện tử tải xuống được; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm

trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ thanh toán được cung cấp qua các thiết bị và máy viễn thông không dây; giao dịch tài chính đối với tiền ảo; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; chuẩn bị báo giá dùng cho mục đích dự toán chi phí; giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán trên máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; cho thuê xe cộ; bao gói hàng hoá; môi giới vận tải; dịch vụ lưu kho; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cung cấp thông tin vận tải; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0552544**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27181

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(300) 40-2023-0051289 22/03/2023 KR

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.3.7; 26.2.7; 26.11.7

(591) Đen, đỏ.

(731) GCCOMPANY GLOBAL CO., LTD. (KR)
2F, 26, Juheung 1-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến; mì cốc; mì ramen; bánh kẹo; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; trà (chè); xốt [gia vị]; cà phê; mì sợi; mandu [bánh bao kiểu hàn quốc]; thảo mộc trong vườn được bảo quản dùng làm gia vị; muối ăn; nước sốt làm sẵn; đồ gia vị.

---

(111) **4-0552545**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27166

(220) 27/06/2023

(181) 27/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23

(591) Xanh lá, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTAFOOD (VN)
Số 42, đường số 1, ấp Bình Đức, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Trái cây trộn; trái cây lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

---

(111) **4-0552546**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24338

(220) 09/06/2023

(181) 09/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.2.7

(591) Xanh ngọc, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRIỆU GIA PHÁT (VN)
252/29/8 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán phụ kiện nhà tắm như vòi nước, ống xả, nắp lỗ thoát, hộp để giấy vệ sinh, hộp đựng xà phòng

(111) **4-0552547**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39213

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

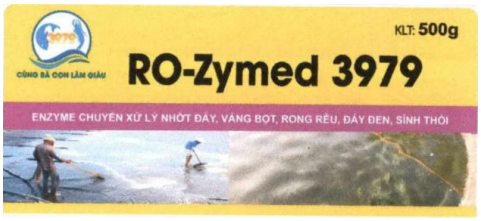

(531) 2.1.12; 3.9.1; 3.9.16; 3.9.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng, đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINATOM 3979 (VN)
D25/5, đường số 8, KDC Long Thịnh, khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; men vi sinh dùng trong xử lý nước thải, chất thải; chế phẩm sinh học dùng để xử lý nước thải trong môi trường: men vi sinh xử lý rác thải, men vi sinh xử lý ao nuôi.

---

(111) **4-0552548**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39769

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

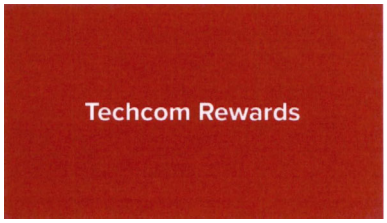

(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0552549**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39768

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Techcom Rewards

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0552550**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-18336

(220) 20/06/2017

(181) 20/06/2027

(450) 25/07/2025 448

(540)

KODIAK

(731) IW APPAREL, LLC (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808 USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi du lịch; túi thể thao; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0552551**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56188

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BLACK LOTUS

(731) CÔNG TY TNHH BLAKLOTUS (VN)
B20.11 tầng 20, cao ốc Golden Star, 58B Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm khử mùi dùng cho người; xà phòng; sữatắm; chế phẩm cạo râu; sáp chống nắng; sữa rửa mặt; nước hoa.

---

(111) **4-0552552**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56192

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DANISA

(731) PHẠM VĂN CHIỀU (VN)
Thôn Bác Trạch, xã Vân Trường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 24: Chăn (mền); ga trải giường; vỏ gối.

---

(111) **4-0552553**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56190

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BLAK LOTUS

(731) CÔNG TY TNHH BLAKLOTUS (VN)
B20.11 tầng 20, cao ốc Golden Star, 58B Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm khử mùi dùng cho người; xà phòng; sữa tắm; chế phẩm cạo râu; sáp chống nắng; sữa rửa mặt; nước hoa.

---

(111) **4-0552554**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56194

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LA VEGARIE

(531) 5.3.20; 5.5.19

(731) ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG (VN)
124 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã qua chế biến; thực phẩm chay làm từ rau củ quả đã qua chế biến; thịt, cá đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn chay do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0552555**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56242

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Zizobii

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC FITOLABS (VN)
Số 56 ngõ 252 phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: Kem dưỡng da, sữa rửa mặt, kem dưỡng thể, nước rửa tay, son môi.

---

(111) **4-0552556**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56286

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHÙ SA

(731) LÊ HOÀNG NAM PHƯƠNG (VN)
Số 96A Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu: tác phẩm mỹ thuật (tranh lụa, tranh sơn dầu, tranh sơn mài, tranh ghép hình, tranh xếp hình, tranh khảm màu, tranh khảm đá quý, tranh khắc đồng, tranh khắc lụa, tranh thủy mặc (vẽ bằng mực tàu), tranh cát, tranh gốm, tranh thêu, tranh phun sơn), các tác phẩm điêu khắc (phù điêu, tượng tròn); tổchức hội chợ

thương mại và triển lãm tranh ảnh nghệ thuật (dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo); quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo; tổ chức bán đấu giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật; tổ chức quyên góp tiền; định giá đồ cổ; ký gửi các đồ vật quí giá; ký thác các đồ vật quí giá.

Nhóm 37: Phục chế các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; cho thuê tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0552557**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56290
(181) 07/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 07/12/2023

Endurance Capital

(731) CÔNG TY TNHH NORSEL VIỆT NAM (VN)
Số 180 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư quỹ; quản lý đầu tư; tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính.

---

(111) **4-0552558**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27777
(181) 13/07/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/07/2022

USGROUP

(731) TRẦN NGỌC HAI (VN)
Ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử: thiết bị để chiếu sáng, bóng đèn điện (đèn led, đèn compact), đèn sợi đốt, đèn chiếu sáng, đèn năng lượng mặt trời, ballast (chấn lưu/tăng phô) điện tử dùng cho đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng dân dụng, đèn chiếu sáng công nghiệp, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led), thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu), bồn nước, bồn nước nóng năng lượng mặt trời, bình nước nóng năng lượng mặt trời, xe đạp điện, xe đạp điện năng lượng mặt trời, bình ắc quy, bình ắc quy năng lượng mặt trời, pin năng lượng mặt trời, ấm đun siêu tốc, ấm đun siêu tốc năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh,

thiết bị vệ sinh năng lượng mặt trời, thiết bị điện tử (điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, chuột máy tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, thẻ nhớ, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, máy nghe nhạc, tai nghe bluetooth, thiết bị lưu trữ (USB), camera giám sát, đầu đĩa DVD, đầu máy karaoke, ống nói (micrô), máy khuếch đại wifi, bộ phát wifi di động), đồ điện gia dụng (ấm điện, nồi điện, quạt điện, máy giặt, tủ lạnh, máy điều hòa), sản phẩm thời trang (quần áo, giày dép, vali, túi xách), đồ trang sức (vàng bạc, đá quý, đá phong thủy), lương thực, thực phẩm (thực phẩm tươi sống và đã chế biến).

---

(111) **4-0552559**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28497

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

OUDORA

(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Thôn Hương Quất 2, xã Thành Công, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; vật liệu cho mạch điện chính (dây cáp); bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; giá đỡ cho điện thoại.

---

(111) **4-0552560**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30595

(220) 29/07/2022

(181) 29/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

DECOCO ACC

(731) HOÀNG THANH HÀ (VN)
Số 198 ngõ 360 Xã Đàn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

---

(111) **4-0552561**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33092

(220) 15/08/2022

(181) 15/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

AIBOT

(731) CHUNG DUY SÂM (VN)
29 Lý Đạo Thành, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý các sản phẩm: chương trình máy tính, tải xuống được, phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính, máy chiếu, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, phụ kiện điện thoại, phụ kiện máy tính, loa âm thanh, máy tính, pin dự phòng, máy bán hàng tự động, robot, người máy và các bộ phận của chúng, các loại robot sử dụng để hỗ trợ, robot sử dụng cho mục đích làm sạch và lau dọn, robot sử dụng để tổ chức sắp xếp, robot sử dụng cho các công việc trong gia đình, robot thực hiện công việc thiết kế, trang trí, robot sử dụng trong việc thu thập thông tin, robot giao hàng, robot thăm dò, khảo sát, máy rửa bát cho mục đích gia đình, máy giặt cho mục đích gia đình, máy hút bụi, máy xay đa năng chạy bằng điện, thiết bị rửa cho xe cộ, máy phát điện, máy lọc không khí, điều hoà, tủ lạnh, thiết bị nấu nướng, tăm nước, thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống sưởi ấm.

---

(111) **4-0552562**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55605

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

UNIDENIM

(731) NGUYỄN VĂN VĨNH (VN)
914 lô B, chung cư Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; thắt lưng [trang phục]; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: quần áo, giày, mũ, thắt lưng [trang phục], khẩu trang [trang phục] không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh, găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0552563**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55608

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

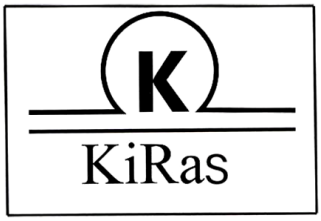

(531) 18.2.1; 24.17.9; 26.4.18; 26.11.8

(731) LÊ MINH SƠN (VN)
129 đường 17/3 tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; váy; quần áo; áo thun ngắn tay.

---

(111) **4-0552564**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55657
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TRÙM CHUỘT

(220) 04/12/2023

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0552565**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55609
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

THE UNBOX LIFE

(220) 04/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN OUTLOOK NETWORK (VN)
Đội 3, thôn Phú Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; cung cấp thông tin thương mại; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(111) **4-0552566**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55686
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GEMWINDOW

(220) 04/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KITO VIỆT NAM (VN)
No7d-LK05 khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm; cửa nhôm; khung nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0552567**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55687
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ViNgon

(220) 04/12/2023

(731) ZHONG, SHENG (CN)
No.3, Lane 47, Than Kien New Area, Trung Khanh City, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0552568**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56189
(181) 06/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BLACKLOTUS

(220) 06/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH BLAKLOTUS (VN)
B20.11 tầng 20, cao ốc Golden Star, 58B Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm khử mùi dùng cho người; xà phòng; sữatắm; chế phẩm cạo râu; sáp chống nắng; sữa rửa mặt; nước hoa.

---

(111) **4-0552569**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54882
(181) 29/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BAKE CODE

(220) 29/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VĨ HUY (VN)
Số 117, ấp 5, lô 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; bánh quy; bánh quy giòn; kẹo; kẹo mềm.

---

(111) **4-0552570**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54930
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Bún mắm – Lẫu mắm

Út Miền Tây

(220) 30/11/2023

(731) HUỲNH THỊ NGỌC QUÍ (VN)
177/14 Bùi Minh Trực, phường 05, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán ăn tự phục vụ; kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán cà phê giải khát.

---

(111) **4-0552571**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55036
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/11/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24; 10.3.10; 10.3.13; 26.4.4

(731) SHENZHEN SEEGO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm. 2003, Bldg. 3, Phase 2, Sunshine Yuehai Garden, No. 3818 Baishi Rd., Yuegui Community, Yuehai St., Nanshan Dist., Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0552572**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23938
(181) 21/06/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

PiPU

(220) 21/06/2022

(731) TRẦN QUANG HUY (VN)
C13/16 đường số 2, ấp 3B Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày cao cổ; giày ống; giày cao su; giày ống buộc dây; giày; giày thể thao; dép.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: giày, dép.

---

(111) **4-0552573**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36668

(220) 06/09/2022

(181) 06/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1

(731) V-ZUG AG (CH)
Industriestrasse 66, CH-6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dao, dĩa và thìa.

Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 19: Tấm panen cho tường nhà bếp (vật liệu phi kim loại); tấm hấp thụ âm thanh, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Tủ bếp; ngăn kéo cho đồ đạc; ngăn kéo cho tủ bếp; khay chia ngăn kéo; móc treo áo không bằng kim loại; mắc áo; móc treo quần áo, không bằng kim loại.

Nhóm 24: Khăn trải bàn bằng vải; khăn trải bàn không bằng giấy; vải dầu dùng làm khăn trải bàn; khăn ăn bằng vải dệt.

Nhóm 25: Tạp dề [trang phục].

Nhóm 30: Rau củ/thảo mộc đã chế biến [gia vị]; sôcôla.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; giặt.

Nhóm 41: Xuất bản điện tử sách và tạp chí định kỳ trực tuyến; trường đào tạo [giáo dục]; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật, cụ thể là tư vấn liên quan đến việc kết nối các thiết bị điện sử dụng trong gia đình và nhà bếp bằng mạng máy tính, tư vấn cá nhân liên quan đến việc lựa chọn thiết bị điện cho gia đình và nhà bếp kết nối với mạng máy tính, tư vấn cá nhân và dịch vụ liên quan đến việc tích hợp hệ thống để kết nối các thiết bị điện dùng trong gia đình và nhà bếp bằng mạng máy tính; thiết kế trang trí nội/ngoại thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

(111) **4-0552574**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15831

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 4.5.5; 4.5.15; 26.1.2; 26.1.18

(731) VŨ NGỌC HẢI (VN)
Số 15T ngõ 190 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ em; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất.

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm từ sữa; chế phẩm bột dùng để làm đồ uống có chứa sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm như sữa, sản phẩm làm từ sữa, thực phẩm cho trẻ em, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em, thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất.

---

(111) **4-0552575**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27613

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BABYLONS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BABYLONS SINGAPORE INTERNATIONAL PRESCHOOL (VN)
Tầng 2, số nhà 2, hẻm 1194/141/25 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trường mầm non; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ mầm non.

---

(111) **4-0552576**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31957
(181) 24/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VIKKO

(220) 24/07/2023

(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QUANG MINH (VN)
Số nhà 20A, tổ 8, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Nước giặt.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn chiếu sáng; bếp từ; điều hòa không khí; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0552577**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34044
(181) 02/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BLUESUNRISE
Beach

(220) 02/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH HUY HOÀNG (VN)
Thôn Kê Gà, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(111) **4-0552578**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04610
(181) 17/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

THE KARAT
JEWELRY

(220) 17/02/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH ÁNH RÁNG CHIỀU (VN)
Số 56, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, kim cương.

---

(111) **4-0552579**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04759

(220) 20/02/2023

(181) 20/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HIMALIA

(731) EXOCOBIO INC (KR)
Suite 306, 19, Gasan Digital 1-Ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH T & T INVENMARK Sở hữu trí tuệ QUỐC TẾ (T&T INVENMARK) (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để phục hồi da; chế phẩm làm trắng da; kem dưỡng da; mỹ phẩm dùng cho da đầu.

Nhóm 05: Chế phẩm và các chất thú y; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống lão hóa da dùng cho y tế; chế phẩm thuốc kích thích mọc tóc; dược phẩm; thuốc cấy ghép; mô cấy phát triển từ tế bào gốc dùng cho phẫu thuật; sản phẩm dược dùng cho da liễu; chế phẩm dược dùng để tái tạo da.

Nhóm 10: Thiết bị y tế để tiêm chất làm đầy; da nhân tạo dùng cho mục đích phẫu thuật; mô cấy nhân tạo dùng để tái tạo da.

---

(111) **4-0552580**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04816

(220) 20/02/2023

(181) 20/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

INTEGRIO

(731) BASF AGRO B.V., ARNHEM (NL), ZWEIGNIEDERLASSUNG FREIENBACH (CH)
Huobstrasse 3, 8808 Pfaffikon SZ, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ (INVESTCONSULT GROUP) (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0552581**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05572
(181) 24/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ACTIVZ

(220) 24/02/2023

(731) ACTIVZ GLOBAL, LLC (US)
6671 Redwood Road, Suite 202, West Jordan UT 84084, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(TGVN)

(511) Nhóm 05: Đồ uống thay thế bữa ăn; bột thay thế bữa ăn; thực phẩm (được khuấy/lắc) thay thế bữa ăn; chế phẩm vitamin hỗn hợp; chế phẩm vitamin tổng hợp; hỗn hợp đồ uống dinh dưỡng để sử dụng thay thế bữa ăn; thức uống dinh dưỡng sử dụng thay thế bữa ăn; thực phẩm dinh dưỡng (được khuấy/lắc) thay thế bữa ăn; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; chế phẩm vitamin b; chế phẩm vitamin d; chế phẩm vitamin; chất bổ sung vitamin; viên vitamin; vitamin; chế phẩm vitamin và vi chất dinh dưỡng thiết yếu.

---

(111) **4-0552582**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06771
(181) 03/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NEOTEX

(220) 03/03/2023

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.15.1; 26.4.4

(731) NGUYỄN ĐÌNH DIỆP (VN)
Xóm 7, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: sơn, sơn chống thấm.

---

(111) **4-0552583**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-01929
(181) 15/01/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

TASA

(220) 15/01/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung chứa yến sào (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát chứa yến sào (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm bổ sung chứa yến sào (dùng cho mục đích y tế), yến sào (tổ chim yến ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0552584**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55509

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SUNTRUST

(531) 18.2.1; 26.11.8

(731) MAI THỊ QUỲNH (VN)
Phòng 914, tòa N03T8 khu Đoàn Ngoại Giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và đại diện quyền tác giả; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật khác.

---

(111) **4-0552585**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55530

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHÂU THÀNH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ VẬT TƯ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 1A5/23, tổ 5, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0552586**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55533
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 04/12/2023

TAĐT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ VẬT TƯ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 1A5/23, tổ 5, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0552587**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05152
(181) 22/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/02/2023

HULI

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9

(731) HỘ KINH DOANH THÚY THÁI (VN)
Cụm 4, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giầy, dép (đồ đi chân); giày thể thao; đồ đội đầu; áo ngực thể thao.

---

(111) **4-0552588**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53574
(181) 23/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/11/2023

VOM

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da; mỹ phẩm có chứa axit hyaluronic; các chế phẩm dành cho da mặt (không chứa thuốc); các chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0552589**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53577

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CURENEX

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da; mỹ phẩm có chứa axit hyaluronic; các chế phẩm dành cho da mặt (không chứa thuốc); các chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0552590**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13085

(220) 08/04/2021

(181) 08/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

MerryWorld

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trường mẫu giáo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng (resort); khách sạn; nhà nghỉ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0552591**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-04258
(181) 11/02/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 11/02/2019

NORD

(731) GETRIEBEBAU NORD GMBH & CO. KG (DE)
Getriebebau Nord Str.1, D-22941, Bargteheide, Hamburg, Germany

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bánh răng truyền động không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ/hộp bánh răng giảm tốc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0552592**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-05921
(181) 28/02/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/02/2019

HIKROBOT

(731) HANGZHOU HIKROBOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.700 Dongliu Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Thiết bị rửa cho xe cộ/thiết bị rửa xe; động cơ máy bay; động cơ hàng không; khớp nối [bộ phận của máy móc]; khớp nối kín [bộ phận máy móc]; thiết bị rửa; thiết bị hàn dùng điện; máy nhuộm; máy may; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; người máy công nghiệp; bàn cho máy móc; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; băng tải [máy móc]; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; thiết bị vận hành thang máy (elevator - thang máy có cabin khép kín); thiết bị vận hành thang máy (lift - thang máy có cabin mở); máy bao gói; hệ thống sàng; máy phân loại dùng trong công nghiệp.

Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ, ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị báo hiệu hàng hải; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; bộ dò; thiết bị đo; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị rađa; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; dụng cụ hàng hải; thiết bị định vị bằng âm thanh; thiết bị kiểm tra/giám sát, dùng điện; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị để phóng đại [nhiếp ảnh]; máy đo độ cao; dụng cụ đo khoảng cách; thiết bị đo xa; dụng cụ quan sát; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị xác định độ sâu của biển; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; máy

điều nhiệt dùng cho xe cộ; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; máy dò cho mục đích khoa học; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; máy thu thanh và thu hình; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, (không dùng cho các trò chơi video); nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm tải xuống được cho điện thoại và máy tính bảng; thấu kính quang học; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; máy ảnh; thiết bị sạc cho thiết bị có thể sạc lại; bộ định vị bằng sóng âm; hệ thống dò; thiết bị điều khiển từ xa các tín hiệu, thiết bị điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; chương trình máy tính để điều hướng và hỗ trợ người lái dùng cho máy bay không người lái dân dụng và quân sự, linh kiện cho thiết bị giám sát; giá đỡ cho sản phẩm giám sát; giá đỡ cho máy ảnh; tấm che cho sản phẩm giám sát; tấm chắn cho máy ảnh; thấu kính cho sản phẩm giám sát; thấu kính cho máy ảnh.

Nhóm 12: Xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi; phương tiện giao thông trên không; máy bay lội nước; máy bay; khí cầu điều khiển được [khí cầu]; khí cầu; khí cầu điều khiển được; thuỷ phi cơ; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; dù để nhảy dù; giảm xóc treo cho-xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; tầu vũ trụ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; tấm hướng gió cho xe cộ; máy bay không người lái dùng trong quân sự; máy bay không người lái dùng trong dân dụng; máy bay không người lái; tàu có động cơ.

Nhóm 37: Làm sạch toà nhà [bề mặt bên ngoài]; bảo dưỡng và sửa chữa máy bay; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ phun sơn.

Nhóm 42: Nghiên cứu về kỹ thuật; thông tin khí tượng; nghiên cứu về vật lý; nghiên cứu về cơ khí; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(111) **4-0552593**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21947

(220) 18/06/2019

(181) 18/06/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

BLACKHAWK

(731) SAILUN GROUP CO., LTD. (CN)
No. 588, Maoshan Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp ô tô; lốp xe đạp; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; ta lông lốp cho xe cộ [đai của trục lăn]; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe.

---

(111) **4-0552594**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-31006
(181) 14/08/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

oppo

(220) 14/08/2019

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô điện; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; phương tiện giao thông trên không; thiết bị bay để quay phim; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp cho bánh xe cộ; phương tiện giao thông đường thuỷ.

---

(111) **4-0552595**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53786
(181) 23/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

RACING HORSE

(220) 23/11/2023

(731) TRẦN THỊ THU NGÂN (VN)
TDP số 7, phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy móc: đá cắt, đá mài, ráp xếp, mũi khoan, lưỡi cắt bằng kim loại, nỉ đánh bóng.

---

(111) **4-0552596**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53785
(181) 23/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Mbest

(220) 23/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH TOP TALENT (VN)
31 đường số 11, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình khuyến mãi bao gồm phiếu quà tặng mua hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0552597**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53795

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Surelite

(731) SANSURE BIOTECH INC. (CN)
No. 680, Lusong Road, Changsha High-tech Industrial Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc thử hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử dùng cho mục đích y tế; thuốc thử dùng cho chẩn đoán y tế; thuốc thử xét nghiệm miễn dịch dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552598**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53790

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KEHON

(731) ZHEJIANG WEYTH INTELLIGENT SCIENCE & TECHNOLOGY CO.LTD (CN)
Cangshan Block, Zhejiang Lijin Hardware Technology Industrial Park, Huzhen Town, Jinyun County, Lishui City, Zhejiang Province China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Khóa sinh trắc học; khóa cửa vân tay; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; khóa điện; khóa cửa kỹ thuật số; khóa điện tử.

---

(111) **4-0552599**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37725
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SHEconomy

(220) 23/08/2023

(731) LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
Số 121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Bản Quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0552600**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37179
(181) 21/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

QERE

(220) 21/08/2023

(731) SHENZHEN HUACHUANGYING ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 209, 2nd Floor, Building C, No. 6 Qinglong Road, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa; thiết bị sạc pin cho điện thoại; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại; máy tính xách tay; cáp USB.

---

(111) **4-0552601**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37178
(181) 21/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CIVO

(220) 21/08/2023

(731) FOSHAN CIVO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Block 7, Madonghougang, Xingxianboai Road, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép; nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa ra vào.

---

(111) **4-0552602**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36380

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Tencent RTC

(531) 26.7.25; 26.13.25

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; ốp, vỏ bọc và giá đỡ thích hợp cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; đĩa CD-Rom có các trò chơi tương tác, phim điện ảnh, loạt chương trình truyền hình và thể thao, chương trình trò chơi (game show), chương trình thực tế, hoạt hình và các trình diễn khác; phần mềm tối ưu hóa và nâng cao trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; chương trình máy tính để theo dõi hiệu suất của hệ thống máy tính; chương trình máy tính; ứng dụng và nền tảng phần mềm máy tính, được ghi lại hoặc có thể tải xuống; phần mềm máy tính để tạo, chỉnh sửa, tải xuống, trích xuất, hiển thị, lưu trữ, tổ chức và cung cấp hình ảnh, thông tin dạng văn bản và đồ họa thông qua mạng truyền thông máy tính, mạng không dây, điện thoại hoặc các công cụ truyền thông khác; phần mềm máy tính để phát triển, thiết kế, tạo và cung cấp cuộc gọi video và âm thanh nhóm; phần mềm máy tính để phát triển, thiết kế, tạo và cung cấp tính năng phát trực tiếp tương tác với độ trễ thấp; phần mềm máy tính để phát triển, thiết kế, tạo và cung cấp dịch vụ âm thanh/video tương tác chất lượng cao; phần mềm máy tính để tối ưu hóa hiệu suất đồ họa máy tính; phần mềm máy tính để tối ưu hóa hiệu suất âm thanh và video tương tác; phần mềm máy tính để chuyển hướng tin nhắn, e-mail trên internet và/hoặc dữ liệu khác tới một hoặc nhiều thiết bị cầm tay điện tử từ kho lưu trữ dữ liệu trên hoặc được liên kết với máy tính cá nhân hoặc máy chủ; phần mềm máy tính để đồng bộ hóa dữ liệu giữa trạm hoặc thiết bị từ xa và trạm hoặc thiết bị cố định hoặc từ xa; phần mềm máy tính để sử dụng trong các trò chơi dựa trên cộng đồng trực tuyến cho phép người dùng chơi các trò chơi tương tác và trò chuyện từ các địa điểm từ xa qua internet; phần mềm máy tính, hệ thống máy tính, nền tảng máy tính, bộ công cụ phát triển phần mềm và phần cứng để sản xuất và liên quan đến giao tiếp thời gian thực tương tác; phần mềm máy vi tính; chương trình trò chơi video trên máy tính; phần mềm trò chơi video trên máy tính; máy tính và linh kiện phần cứng máy tính; máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính; phần mềm viễn thông không dây kỹ thuật số; chương trình máy tính có thể tải xuống để sử dụng trong viễn thông, cụ thể là phần mềm viễn thông để cung cấp cho một người dùng và nhiều người dùng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; tệp hình ảnh và tệp nhạc có thể tải xuống; phần mềm có thể tải xuống trong lĩnh vực mạng xã hội; thư điện tử [phần mềm] và phần mềm nhắn tin; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi và phần mềm giải trí để dùng cho thiết bị di động; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và di động để gửi và nhận các cuộc gọi điện thoại, fax, thư điện tử và dữ liệu kỹ thuật số khác;

máy tính cầm tay, thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân, công cụ tổ chức điện tử (dạng máy tính cỡ nhỏ), sổ tay điện tử; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để dùng trong nghiên cứu khoa học; chương trình trò chơi máy tính tương tác; phần mềm trò chơi máy vi tính tương tác; trò chơi trên internet (có thể tải xuống); điện thoại giao thức internet (ip); vật mang dữ liệu từ tính; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; phụ kiện cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; điện thoại di động; thiết bị viễn thông di động; thiết bị truyền thông mạng; phần mềm được sử dụng để thay đổi giọng nói và ghi tin nhắn thoại và cho phép truyền tin nhắn thoại qua internet và qua các mạng truyền thông toàn cầu hoặc trên nền tảng điện thoại di động hoặc các thiết bị liên lạc điện tử không dây; phần mềm để sử dụng trong các trò chơi dựa trên cộng đồng trực tuyến cho phép người dùng chơi các trò chơi tương tác và trò chuyện từ các địa điểm từ xa qua internet; phần mềm cho phép truyền, truy cập, tổ chức và quản lý văn bản, nhắn tin nhanh, nhật ký blog trực tuyến, văn bản, liên kết web và hình ảnh qua internet và các mạng truyền thông khác hoặc trên nền tảng điện thoại di động hoặc thiết bị liên lạc điện tử không dây; dải ghi âm thanh; điện thoại; chương trình tiện ích để thực hiện chẩn đoán hệ thống máy tính; hộp đựng băng trò chơi video; bộ thiết bị thực tế ảo đeo trên đầu; màn hiển thị video có thể đeo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dẫn âm thanh và hình ảnh theo yêu cầu; dịch vụ thông tin liên lạc để truy cập cơ sở dữ liệu; dịch vụ thông tin liên lạc qua mạng viễn thông di động và mạng máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông); dịch vụ thư điện tử; dịch vụ nhắn tin điện tử; truyền điện tử các tệp âm thanh và video được phát trực tuyến và có thể tải xuống qua máy tính và các mạng truyền thông khác; dịch vụ truyền giao thức internet [IP]; truyền tải thông tin trực tuyến; vận hành phòng nói chuyện trực tuyến và bảng tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào bảng thông báo máy tính và diễn đàn trò chuyện thời gian thực; cung cấp quyền truy cập các trang web nhạc số trên internet; cung cấp kết nối điện tử viễn thông; cung cấp quyền truy cập trực tuyến và viễn thông để tương tác giữa và trong số các người dùng máy tính, thiết bị di động và thiết bị cầm tay và các thiết bị liên lạc khác; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến giữa thiết bị di động và người dùng internet tới các địa điểm trực tuyến địa phương và toàn cầu khác; cung cấp các diễn đàn và phòng trò chuyện trực tuyến để người dùng đăng, tìm kiếm, xem, chia sẻ, đánh giá, xếp hạng, phê bình, đề xuất và nhận xét về các sự kiện, hoạt động, và về nội dung âm thanh, hình ảnh và đa phương tiện, thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê hộp thư điện tử; truyền và phát nội dung dữ liệu, âm thanh và video; các dịch vụ mạng, cụ thể là, phân phối điện tử, truyền và phát nội dung âm thanh, hình ảnh và đa phương tiện thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ viễn thông để truyền và truy xuất điện tử văn bản, dữ liệu, âm thanh, video, ảnh, tin nhắn, và liên lạc điện tử giữa các bên; viễn thông; dịch vụ lưu trữ tin nhắn thoại; dịch vụ nhắn tin trên web; dịch vụ tin nhắn kỹ thuật số không dây và dịch vụ thư điện tử.

Nhóm 42: Nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) về phần mềm, cụ thể là cho phép sử dụng tạm thời phần mềm để tải lên, tải xuống, phát trực tuyến, đăng, hiển thị, viết blog, liên kết, chia sẻ, hoặc cung cấp phương tiện điện tử hoặc thông tin qua mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ phát triển máy tính cho mạng nội bộ và cổng thông tin dựa trên web; lập trình máy tính; dịch vụ bảo mật máy tính [thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính an toàn]; dịch vụ máy tính để cung cấp tạm thời phần mềm không thể tải xuống để sử dụng mạng xã hội và tạo cộng đồng ảo, và dịch vụ máy tính để cung cấp tạm thời phần mềm không thể tải xuống để truyền âm thanh, video, dữ liệu, ảnh chụp, văn bản, đồ họa; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến, bằng các phương tiện tương tác hoặc qua Internet; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm giao diện máy tính không thể tải xuống để tạo ra các dịch vụ thông tin được cá nhân

hóa trực tuyến; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp phần mềm không thể tải xuống để tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký để tổ chức các nhóm và sự kiện, tham gia thảo luận và tham gia vào mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu bằng máy tính; dịch vụ tư vấn cho người khác trong lĩnh vực thiết kế, phát triển và xuất bản phần mềm và ứng dụng máy tính và trò chơi điện tử; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ phương tiện vật lý sang phương tiện điện tử; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm thực tế ảo; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển, cập nhật và nâng cấp phần mềm máy tính, âm thanh và video; thiết kế, phát triển, cập nhật và nâng cấp hệ thống âm thanh/video tương tác chất lượng cao; thiết kế, phát triển, cập nhật và nâng cấp hệ thống phát trực tiếp tương tác độ trễ thấp; thiết kế, tạo, lưu trữ và bảo trì trang web; phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ vận hành và phát triển trò chơi, cụ thể là cung cấp các giải pháp cho các cuộc gọi âm thanh và video nhóm và phát trực tiếp tương tác với độ trễ thấp, bảo mật và tối ưu hóa mạng; lưu trữ các trang web máy tính (trang web); lưu trữ nội dung số trên internet cho mục đích giải trí và giáo dục; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; tư vấn công nghệ thông tin [IT]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu máy tính; tạo và bảo trì các trang web cho người khác, lưu trữ các trang web máy tính (trang web); bảo trì hệ thống phần mềm máy tính, phần mềm máy tính và chương trình máy tính; nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; cung cấp trang web thông qua đó mọi người định vị thông tin về các giải đấu, sự kiện và cuộc thi trong lĩnh vực trò chơi điện tử và trò chơi trên máy tính; cung cấp trang web để quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi trên máy tính cá nhân; xác thực người dùng truy cập vào mạng máy tính; cung cấp hệ thống máy tính để phát triển các dịch vụ âm thanh/video tiết kiệm chi phí; cung cấp hệ thống máy tính để duy trì phát trực tiếp âm thanh/video tương tác trôi chảy và có độ trễ thấp; cung cấp hệ thống máy tính để hỗ trợ chơi game tức thời và cập nhật phiên bản, nhằm đáp ứng nhu cầu chất lượng cao hơn của người dùng; cung cấp hệ thống máy tính để hỗ trợ người dùng phân phối xuyên lục địa và cạnh tranh trò chơi, cho phép trò chơi giảm độ trễ, tăng khả năng sử dụng ổn định internet, nhằm đáp ứng yêu cầu phát trực tiếp; cung cấp hệ thống hỗ trợ một nền tảng cho người dùng trên nhiều thiết bị và nhiều nền tảng; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điều hành trực tuyến không thể tải xuống để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ web; dịch vụ đánh giá rủi ro an ninh liên quan đến hệ thống máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ kiểm thử trong lĩnh vực phần mềm trò chơi và ứng dụng; dịch vụ phát triển lập trình trò chơi video; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0552603**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32964

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VECA

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
45 đường số 48, khu dân cư Bảo Châu, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt ruồi; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; thuốc trừ ve bét; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; muối dùng cho gia súc; cám; thức ăn cho gia súc; bột cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật.

---

(111) **4-0552604**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32853
(220) 27/07/2023
(181) 27/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MONOLOQ

(731) CITY BLUE BOUTIQUE PTE LTD (SG)
10P, Enterprise Road, Singapore 629840
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi; túi xách tay; ba lô; xắc; túi tote (túi bản to có dây xách song song); cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp da; túi du lịch; túi xách đa năng; vali; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền; bao để móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp; ví và cặp dùng khi đi du lịch; ô; sản phẩm làm bằng da hoặc giả da, cụ thể là túi, túi xách tay, ba lô, xắc, túi tote (túi bản to có dây xách song song), cặp đựng giấy tờ tài liệu, cặp da, túi du lịch, túi xách đa năng, vali, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, bao để móc chìa khóa, ví đựng danh thiếp, ví và cặp dùng khi đi du lịch.

---

(111) **4-0552605**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32715
(220) 26/07/2023
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AGENAS

(731) ĐỒNG THỊ THUY (VN)
02.18 S6.03 Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm cho em bé; thuốc trừ sâu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, sữa tắm,nước hoa, tinh dầu, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, thực phẩm choem bé, thuốc trừ sâu; quản lý các công việc kinh doanh trong nhượng quyền thương mại (franchise); hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; marketing.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyên chở hàng hóa; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải; dịch vụ du lịch; chuyển phát thư tín.

---

(111) **4-0552606**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32567

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.24; 3.1.25; 4.5.15; 8.5.10

(731) SHAOXING JI WEI DUO CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 101, building No.3, No.326 Kuaiji road, Jishan Avenue, Yuecheng District, Shaoxing, Zhejiang, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện) lưu động.

---

(111) **4-0552607**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40424

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

潮那边
CHAONABIAN

(731) GUANGZHOU PIN XIN YUE GU ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 416, No. 1022 Zhongshan Avenue Central, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn uống dưới hình thức nhà hàng kết hợp quầy rượu [dịch vụ nhà hàng bistro]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ tiệm kem; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; phục vụ thức ăn và đồ uống trong quán/quầy sữa; quầy salad [dịch vụ nhà hàng ăn uống]; dịch vụ căng tin; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0552608**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40422
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

STADMENTIN

(220) 11/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0552609**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32554
(181) 26/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PLAYRAIL

(220) 26/07/2023

(731) SUPERCLUB INC. (KR)
3F-333, 2 Daecheon-ro, Buk-gu, Gwangju, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính có thể tải về; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo; tai nghe cho các trò chơi thực tế ảo; tệp dữ liệu ghi sẵn; tài liệu điện tử ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phiếu giảm giá điện tử có thể tải xuống được; miếng đệm lót chuột máy vi tính; micrô; phim hoạt hình; phần mềm trò chơi cho điện thoại di động, ghi sẵn; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; chương trình trò chơi máy tính được tải xuống qua internet; máy ảnh; máy vi tính; phần mềm trò chơi điện tử cho thiết bị điện tử cầm tay; màn hình máy tính cá nhân.

---

(111) **4-0552610**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40390
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/09/2023

(531) 26.3.23; 26.4.3

(731) NGUYỄN ĐỨC NAM (VN)
567/37 đường Trịnh Thị Dối, ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách.

Nhóm 25: Trang phục quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0552611**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55501

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DAMODE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DAMODE VN (VN)
B82 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dầu gội có chứa thuốc; kem dưỡng da trị mụn (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0552612**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55505

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIXPHARM

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0552613**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58347

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

玉 梦

YU MENG

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp; thịt ướp muối; thịt đã bảo quản; thực phẩm trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0552614**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58348

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

玉 梦

YU MENG

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Xốt [gia vị]; tương ớt; đồ gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt]; tương; dầu hào [gia vị].

---

(111) **4-0552615**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58360

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

XHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XHOME VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà số 168 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, mua bán: chương trình máy tính, phần mềm có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cho thuê phần mềm ứng dụng; dịch vụ phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế và bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0552616**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58369
(181) 18/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

RiverFAM

(220) 18/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ 2H (VN)
Số 16, ngõ 53, phố Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0552617**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58370
(181) 18/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

River fam s.a

(220) 18/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ 2H (VN)
Số 16, ngõ 53, phố Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0552618**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58383
(181) 19/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HOGIPOM

(220) 19/12/2023

(731) VÕ HOÀNG GIANG (VN)
Ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu: thú cưng; các sản phẩm chăm sóc thú cưng; chuồng nuôi nhốt thú cưng; phụ kiện làm đẹp cho thú cưng; đồ chơi cho thú cưng; quần áo thú cưng; thức ăn cho thú cưng; chế phẩm vệ sinh dành cho thú cưng; thuốc dành cho thú cưng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [khách sạn] cho động vật; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế cho thú cưng; spa làm đẹp thú cưng; thẩm mỹ viện dành cho thú cưng; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho thú cưng; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho thú cưng; dịch vụ phối giống cho thú cưng.

---

(111) **4-0552619**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10922

(220) 27/03/2023

(181) 27/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SHENZHEN TONGZHOUXING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
D3, 4th Floor, Building 2, No. 7, Xiangye Road, Xialilang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552620**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10979

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CEFFYLO®

(731) CÔNG TY TNHH POLIDO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2A, ngách 7, ngõ 190 đường Nguyễn Trãi, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; tổ chức và hoạt động kinh doanh, cụ thể: dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực quần áo, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về mỹ phẩm và các sản phẩm làm đẹp, quần áo và phụ kiện, dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần áo, tổ chức buổi trình diễn thời trang cho mục đích thương mại, dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo.

---

(111) **4-0552621**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10978
(181) 28/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/03/2023

(531) 9.3.10; 26.3.3; 26.3.4; 26.5.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH POLIDO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2A, ngách 7, ngõ 190 đường Nguyễn Trãi, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; tổ chức và hoạt động kinh doanh, cụ thể: dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực quần áo, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về mỹ phẩm và các sản phẩm làm đẹp, quần áo và phụ kiện, dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần áo, tổ chức buổi trình diễn thời trang cho mục đích thương mại, dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo.

---

(111) **4-0552622**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12754
(181) 06/04/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

DEALWORTHY

(220) 06/04/2021

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thức ăn và đồ uống ở trong nhóm này, cụ thể là, hoa quả và rau đã chế biến, làm đông lạnh, sấy khô và bảo quản; rau và quả đã được nấu chín; rau và quả sấy khô và nấu chín; hoa quả đóng hộp; rau đóng hộp; món chính và bữa ăn đã làm đông lạnh, đã chế biến và đóng gói chủ yếu bao gồm thịt, cá, gia cầm hoặc rau; món chính đã làm đông lạnh, đã chế biến và đóng gói trên cơ sở rau; món khai vị đã làm đông lạnh chủ yếu bao gồm gà hoặc hải sản; dưa muối; ô liu đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; hỗn hợp ăn nhanh chủ yếu bao gồm trái cây đã qua chế biến, hạt đã qua chế biến và/hoặc nho khô; hạt quả hạch và hạt ăn được đã xử lý, rang, bảo quản, tẩm đường và tẩm gia vị; thịt hộp đã chế biến; thịt sấy khô; xúc xích; thịt lợn muối xông khói; thịt, gia cầm, hải sản không còn sống, thịt lợn, cá không còn sống, thịt gà; thịt bò; bơ; dầu ăn; dầu ô liu; kem không chứa sữa; kem đánh dậy bọt chứa sữa hoặc không chứa sữa; trứng; pho mát; bơ lạc; trái cây được bảo quản; thạch trái cây và mứt nhão; đồ nhúng chấm, không bao gồm xốt salsa và các loại nước xốt khác được sử dụng làm đồ nhúng chấm, cụ thể là đồ nhúng chấm trên cơ sở sữa hoặc/và trên cơ sở rau; khoai tây chiên (rán giòn) và thực phẩm ăn

nhanh trên cơ sở khoai tây; nước luộc thịt; nước canh thịt; sa-lát rau quả; sa-lát khoai tây; nho khô; đồ ăn nhanh từ trái cây, cụ thể là, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm thiết yếu được chế biến và đóng gói sẵn, cụ thể là, pho mát; trái cây nghiền nhuyễn, dạng sốt đặc; rau củ nghiền nhuyễn, dạng sốt đặc; thực phẩm nghiền nhuyễn, dạng sốt đặc gồm một hay nhiều loại trái cây, rau, protein, ngũ cốc và/hoặc sữa; sữa chua; thực phẩm đông lạnh, cụ thể là, món khai vị chủ yếu bao gồm gà hoặc hải sản hoặc thịt bò; bữa ăn cho trẻ mới biết đi, cụ thể là, món chính đã chế biến chủ yếu bao gồm thịt, gà, đậu và rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hoa quả và rau; sữa; thanh thực phẩm trên cơ sở trái cây và hạt đã chế biến; thanh thay thế bữa ăn trên cơ sở trái cây; thanh thay thế bữa ăn trên cơ sở trái cây giúp bổ sung, tăng cường năng lượng; thanh thực phẩm trên cơ sở đậu nành; xúp và hỗn hợp xúp; chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ (shortening).

Nhóm 30: Sản phẩm thức ăn và đồ uống ở trong nhóm này, cụ thể là, món chính đã làm đông lạnh, đã chế biến và đóng gói chủ yếu bao gồm mỳ ống hoặc gạo; mỳ ống; gạo; salat mỳ ống; sản phẩm bánh mỳ; bánh Mê-hi-cô (bánh tròn, mỏng làm từ ngô hoặc lúa mạch và trứng (tortillas); và ổ bánh mỳ nhỏ; bánh pizza; bánh mỳ nướng hoặc rán; bánh xăng đuých; hỗn hợp bột dùng cho sản phẩm bánh mỳ; bột yến mạch; ngũ cốc ăn sáng; granola (thực phẩm làm từ yến mạch cán nhỏ, hạt, mật ong hoặc chất ngọt khác và được nướng); bánh mỳ hình vòng tròn; bánh sữa nhỏ; bánh mì nướng kiểu Anh để ăn với trà (bánh scone); bánh mì cuộn quế; bột nhồi; bánh xốp nướng (bánh muffin); bánh quy giòn; bánh quy xoắn; hỗn hợp đồ ăn nhanh chủ yếu bao gồm bánh quy giòn, bánh quy xoắn, hạt tẩm đường và/hoặc bỏng ngô; bỏng ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô; bánh ngô chiên giòn (tortilla chiên giòn); bánh quy tròn và hỗn hợp bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt ngũ cốc; thanh bổ sung năng lượng trên cơ sở ngũ cốc; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein; thanh thay thế bữa ăn trên cơ sở sô cô la; bánh tạc; bánh kẹo đông lạnh; đồ tráng miệng đông lạnh bao gồm trái cây và kem hoặc chất thay thế kem [bản chất là kem lạnh]; kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh kem mousse tráng miệng, bánh pho mát; mật ong; nước xốt cho sa- lát; nước sốt marinat; xốt; nước sốt thịt; nước xốt salsa (xốt rau củ quả); đồ gia vị (nước xốt, nước chấm); giấm; thảo mộc đã chế biến [gia vị]; gia vị và hỗn hợp gia vị; chiết xuất dùng làm hương liệu thực phẩm; bột mỳ; gia vị và bột gia vị; đường; bột nở; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; muối; nước xốt cà chua nấm; mù tạc; xi-rô dùng để rưới lên trên đồ ăn; xi - rô tạo mùi thơm cho thức ăn, làm hương liệu thực phẩm [trừ tinh dầu]; thanh ăn nhanh trên cơ sở granola hữu cơ; bánh quế (bánh waffle); bánh làm từ bột ngô (burritos); thực phẩm đông lạnh, cụ thể là, món khai vị trên cơ sở hạt ngũ cốc và bánh mỳ, món khai vị trên cơ sở làm từ bánh mì, bánh ngọt, bánh quy giòn; bữa ăn cho trẻ mới biết đi, cụ thể là, món chính đã chế biến chủ yếu bao gồm mỳ ống, hạt ngũ cốc hoặc gạo; thực phẩm thiết yếu được chế biến và đóng gói sẵn, cụ thể là, mỳ ống và gạo; nước xốt mỳ ý; sốt phô mai; cà phê; phụ gia cà phê; trà.

Nhóm 31: Rau và quả thô và tươi; rau và quả chưa chế biến; hạt thô và chưa chế biến; hạt giống cây trồng; hạt giống cây hoa và cây ăn quả và cây rau.

Nhóm 32: Đồ uống, cụ thể là, nước ép trái cây, đồ uống từ hoa quả, nước ép rau, nước sinh tố; nước đóng chai bao gồm nước khoáng, nước uống tinh khiết, nước có ga và có hương vị;

nước khoáng xenxe; nước tăng lực; đồ uống dùng trong thể thao; nước ngọt; bia; xi-rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0552623**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53581

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MEDITOXIN

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị rối loạn cơ quan cảm giác; dược phẩm chứa độc tố botulinum; ống tiêm dược phẩm chứa sẵn độc tố botulinum y tế làm thành phần chính; chế phẩm dược phẩm tác động lên hệ thần kinh trung ương.

---

(111) **4-0552624**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53570

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

REGENOVUE

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da; mỹ phẩm có chứa axit hyaluronic; các chế phẩm dành cho da mặt (không chứa thuốc); các chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0552625**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53579

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NEOTOX

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị rối loạn cơ quan cảm giác; dược phẩm chứa độc tố botulinum; ống tiêm dược phẩm chứa sẵn độc tố botulinum y tế làm thành phần chính; chế phẩm dược phẩm tác động lên hệ thần kinh trung ương.

---

(111) **4-0552626**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53584

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BOTAONE

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị rối loạn cơ quan cảm giác; dược phẩm chứa độc tố botulinum; ống tiêm dược phẩm chứa sẵn độc tố botulinum y tế làm thành phần chính; chế phẩm dược phẩm tác động lên hệ thần kinh trung ương.

---

(111) **4-0552627**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53583

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WONDERTOX

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị rối loạn cơ quan cảm giác; dược phẩm chứa độc tố botulinum; ống tiêm dược phẩm chứa sẵn độc tố botulinum y tế làm thành phần chính; chế phẩm dược phẩm tác động lên hệ thần kinh trung ương.

---

(111) **4-0552628**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53582

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIZTOX

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị rối loạn cơ quan cảm giác; dược phẩm chứa độc tố botulinum; ống tiêm dược phẩm chứa sẵn độc tố botulinum y tế làm thành phần chính; chế phẩm dược phẩm tác động lên hệ thần kinh trung ương.

---

(111) **4-0552629**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53585

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

INNOTOX

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị rối loạn cơ quan cảm giác; dược phẩm chứa độc tố botulinum; ống tiêm dược phẩm chứa sẵn độc tố botulinum y tế làm thành phần chính; chế phẩm dược phẩm tác động lên hệ thần kinh trung ương.

---

(111) **4-0552630**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43128

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.15.23; 25.3.3; 26.11.9

HERSO

(731) 1. HUANG CHI Biotechnology CO.,LTD (TW)
3 F.-3, No. 61, Sec. 2, Gongyi Rd., Nantun Dist., Taichung City 408355, Taiwan
2. WINNER YES INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
1F., No. 647, Sec. 1, Fengyuan Blvd., Fengyuan Dist., Taichung City 42088, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đặc trưng về sản phẩm mỹ phẩm và làm đẹp; dịch vụ bán lẻ liên quan đến chất bổ sung ăn kiêng; dịch vụ bán buôn liên quan đến chất bổ sung ăn kiêng.

---

(111) **4-0552631**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43116
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/09/2023

Mindpure

(731) GUANGZHOU LUXUN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 402, Building 2, No. 20, Guangtang North Road, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thước kẹp; dụng cụ trình chiếu điện tử phát sáng; tổng đài điện thoại; ra-đi-ô; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây cáp điện; dây điện; cáp đồng trục.

---

(111) **4-0552632**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43114
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/09/2023

(531) 2.1.8; 2.1.20

POLOCMDIY
保罗·卡迪亚

(731) GUANGZHOU POLOCMDIY CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 403, No.42, Airport Dongmen Street, Jingtai Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng; quần dài; áo khoác; giày; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0552633**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43106
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/09/2023

FINAKING

(731) BEIJING BIOSEEN CROP SCIENCES CO.,LTD (CN)
RM 1005, Building No.8, Courtyard No. 16, Chenguang East Road, Fangshan District, Beijing, China, 102400

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán thương mại thuốc trừ sâu, chất diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ; mua bán phân bón, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0552634**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43078

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Moment in Woods

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0552635**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33054

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

INCY

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.1.17; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH NASCA (VN)
Số 32-38, Phạm Thị Uẩn, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; mũ; tất thấm mồ hôi; giày; quần áo lót.

---

(111) **4-0552636**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32990
(220) 28/07/2023
(181) 28/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JANDEC TRAVEL (VN)
Tầng 7, tòa Tháp Hà Nội, số 49 đường Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các buổi biểu diễn; đạo diễn các buổi biểu diễn; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0552637**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40930
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MARUTTO

(731) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát và điều khiển được tập trung hóa [thiết bị điều khiển từ xa] cho thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, thiết bị chiếu sáng, thiết bị an ninh, thiết bị báo động và đồng hồ đo điện đặt trong các tòa nhà; phần mềm ứng dụng để sử dụng với máy tính, điện thoại thông minh và máy tính bảng (có thể tải xuống), cho phép giám sát và vận hành từ xa các thiết bị giám sát và điều khiển được tập trung hóa cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, thiết bị chiếu sáng, thiết bị an ninh, thiết bị báo động và đồng hồ điện đặt trong các tòa nhà; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu.

Nhóm 42: Cấp quyền sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không thể tải xuống có thể truy cập thông qua một trang web, cho phép giám sát và vận hành từ xa các thiết bị giám sát và điều khiển được tập trung hóa cho thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, thiết bị chiếu sáng, thiết bị an ninh, thiết bị báo động và đồng hồ đo điện đặt trong các tòa nhà; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(111) **4-0552638**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56448
(181) 07/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 07/12/2023

Traprazan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0552639**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55349
(181) 01/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 01/12/2023

WE ONE COFFEE

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh kẹo.

---

(111) **4-0552640**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55370
(181) 01/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 01/12/2023

V FAST CHARGE

(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5; 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GIA DANH (VN)
Tổ 25, khu Kim Sơn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc cho xe điện.

---

(111) **4-0552641**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55372

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHIC-A-BOO

(731) TRIPLE J FOOD WORKS PTE LTD (SG)
22 Senoko Crescent Singapore 758275

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán đồ ăn uống nhẹ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu và đồ uống có cồn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại nơi yêu cầu do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0552642**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55489

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BAYMONT

(731) BAYMONT FRANCHISE SYSTEMS, INC. (US)
22 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô và dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời cho người khác.

---

(111) **4-0552643**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55502

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DAMODE VN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DAMODE VN (VN)
B82 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chai khử mùi dùng cho người.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dầu gội có chứa thuốc; kem dưỡng da trị mụn (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0552644**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56306
(220) 07/12/2023
(181) 07/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DAZHONGHUA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0552645**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56308
(220) 07/12/2023
(181) 07/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HANHELLO

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0552646**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56307
(220) 07/12/2023
(181) 07/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SCISSORS

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0552647**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56309
(181) 07/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

YUNLONG

(220) 07/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0552648**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56326
(181) 07/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

mirabell

(220) 07/12/2023

(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ NTN GLOBAL (VN)
Số 10 phố Nghĩa Đô, tổ 18, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; son môi.

---

(111) **4-0552649**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56350
(181) 07/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

IKOTO ★★★

(220) 07/12/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10

(731) CÔNG TY TNHH IKOTO (VN)
27/27 Văn Thân, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khớp nối ống dẫn bằng kim loại; mối nối bằng kim loại dùng cho ống dẫn; ống dẫn bằng kimloại và phụ kiện lắp ráp ống dẫn bằng kim loại nói trên; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vậnchuyển; cút nối nhanh (đầu ren làm bằng kim loại); ống đồng dùng cho máy điều hòa không khí.

Nhóm 17: Khớp nối ống dẫn, không bằng kim loại; mối nối dùng cho ống dẫn, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn cứng; cút nối nhanh; đầu

nối ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa dùng cho hệ thống dẫn khí và thiết bị công nghiệp, thiết bị khí nén; ống vòi tưới nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm (pvc); ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm (pv); ống dẫn hơi làm bằng nhựa polyurethane (nhựa pu).

---

(111) **4-0552650**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45466

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

墨子工匠学院
MOZI CRAFTSMAN COLLEGE

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) SUCCESS ELECTRONIC GROUP CO., LIMITED (CN)
Rm1303, 13/F, Cheong Tai Building, No.287-289 Reclamation Street, Kln, Hong Kong, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; học viện [giáo dục]; đào tạo lại nghề; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển đại hội; tổchức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; tố chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; dịch vụ thư viện cho thuê; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách; dịch thuật; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0552651**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43318

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOCCON

(731) CAO THỊ MỸ HẠNH (VN)
Căn hộ 5a8a tòa S1.05, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; bỉm người già; tã trẻ em; tã người già; băng vệ sinh; miếng lót dùng một lần cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bỉm trẻ em, bỉm người già, tã trẻ em, tã người già, băng vệ sinh, miếng lót cho trẻ sơ sinh, đồ chơi trẻ em, bình sữa trẻ em, núm vú giả, khăn tắm, balô, khăn ướt, khăn giấy, giấy ăn, giấy vệ sinh, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn sữa.

---

(111) **4-0552652**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43297
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/09/2023

TBPROZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552653**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43129
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/09/2023

(531) 2.5.6; 2.5.27

(731) TENBOX CORP. (KR)
(Seongnam SK V1 Tower, Sangdeawon-dong) 1259ho, 1258ho, 14, Galmachi-ro, 288 beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13201, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng bánh kẹo; dịch vụ đại lý bán hàng thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ đại lý bán hàng bình sữa cho trẻ em bú; dịch vụ đại lý bán hàng bộ đồ ăn; dịch vụ đại lý bán hàng đồ chơi.

---

(111) **4-0552654**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44301
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 03/10/2023

(531) 18.5.7; 24.15.7; 26.3.2

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O.Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật chứa dữ liệu từ, đĩa ghi; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình máy tính [chương trình], ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải về]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; máy xử lý dữ liệu; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; ổ đĩa cho máy vi tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; video có thể tải về được; bảng thông báo điện tử; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; giao diện [cho máy tính]; vật mang dữ liệu từ tính; bộ vi xử lý; mô đem; thiết bị giám sát, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; màn hình [phần cứng máy vi tính]; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị đo chính xác; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy thu thanh và thu hình; thiết bị điều khiển từ xa; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; điện thoại; thiết bị lưu trữ dữ liệu [thẻ USB]; thiết bị mạng máy tính; thiết bị, máy móc, dụng cụ viễn thông liên lạc; trò chơi máy tính [chương trình ghi sẵn hoặc có thể tải về]; thiết bị phần cứng máy tính có chức năng tương tác và đa phương tiện; bản ghi sẵn âm thanh, video và dữ liệu; điện thoại bàn; điện thoại di động; bộ phận của điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại di động; bao đựng điện thoại di động; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay để xử lý dữ liệu, xử lý thông tin, lưu trữ và hiển thị dữ liệu, truyền và nhận dữ liệu, truyền dữ liệu giữa các máy tính và phần mềm liên quan; phần mềm tiện ích máy tính để bàn; phần mềm để phát hiện, diệt trừ và ngăn chặn virus máy tính; phần mềm mã hóa dữ liệu; phần mềm để phân tích và phục hồi dữ liệu; phần mềm dùng cho sao lưu hệ thống máy tính, xử lý dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, quản lý tập tin và quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính và phần sụn máy tính dùng cho các chương trình hệ điều hành, chương trình đồng bộ hóa dữ liệu, và chương trình công cụ phát triển ứng dụng cho máy tính cá nhân và máy tính cầm tay; phần mềm dùng cho truy cập vào các mạng truyền thông bao gồm cả Internet; phần mềm máy tính để đồng bộ hóa dữ liệu giữa trạm hoặc thiết bị từ xa và trạm hoặc thiết bị cố định hoặc từ xa; thiết bị lưu trữ dữ liệu thể rắn; thiết bị lưu trữ dữ liệu; ổ cứng; thiết bị lưu trữ ổ cứng thu nhỏ; phần mềm máy tính để chỉnh sửa và viết lại phần mềm máy tính khác, hệ [chương trình] điều hành máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính để chỉnh sửa và viết lại phần mềm điện thoại di động, hệ [chương trình] điều hành điện thoại di động và chương trình cơ sở cho điện thoại di động; phần mềm điều hành điện thoại di động; phần mềm ứng dụng điện thoại di động; phần mềm máy tính để nâng cao khả năng của phần mềm máy tính khác; phần mềm máy tính để loại bỏ các hạn chế về khả năng truy cập của phần mềm máy tính khác, phần mềm điện thoại di động, hệ [chương trình] điều hành điện thoại di động, chương trình cơ sở điện thoại di động, chương trình cơ sở máy tính, hệ [chương trình] điều hành máy tính, chương trình cơ sở máy tính; phần mềm bảo mật máy tính; chương trình thử [phần mềm kiểm tra, testware]; phần mềm dùng để kiểm tra, thử nghiệm; thiết bị kiểm tra điện; thiết bị và dụng cụ thử nghiệm, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị kiểm tra và kiểm soát chất lượng; phần mềm máy tính để kiểm tra lỗ hổng của máy tính, phần mềm máy tính và mạng máy tính; phần mềm máy tính để kiểm tra và phân tích phần mềm máy tính khác và phần cứng máy tính; phần mềm máy tính để kiểm soát chất lượng của phần mềm máy tính khác; phần mềm máy tính để kiểm tra, phân tích, kiểm soát chất lượng và nâng cao khả năng cũng như tính bảo mật của phần mềm máy tính khác và của phần cứng máy tính; phần mềm máy tính để kiểm tra tính tương thích, hiệu suất và độ an toàn của phần mềm máy tính khác và của phần cứng máy tính; phần mềm máy tính, cụ thể là, phần mềm điện thoại di động ảo và phần mềm điều hành điện thoại di động ảo; phần mềm máy tính, cụ thể là, phần mềm kiểm tra phần mềm điện thoại di động và phần mềm kiểm tra ứng dụng điện thoại di động; phần mềm dùng cho nghiên cứu và phát triển; phần mềm sử dụng trong thiết kế và phát triển các phần mềm máy tính khác, phần mềm điều hành điện thoại di động và phần mềm ứng dụng điện thoại di động; phần mềm để thử nghiệm trò chơi trên máy tính; phần mềm điện toán đám mây; phần mềm để kiểm tra hiệu năng của phần cứng máy tính, phần cứng điện thoại di động, phần mềm máy tính và phần

mềm điện thoại di động; phần mềm dùng để cung cấp tin tức trong ngành/lĩnh vực liên quan đến phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, bảo mật phần mềm và phần cứng máy tính và trò chơi; thiết bị hỗ trợ trò chơi máy tính và trò chơi điện tử; phần mềm máy tính để cải thiện hiệu suất của trò chơi máy tính và trò chơi điện tử; phần mềm máy tính được sử dụng để nâng cao khả năng và tính năng của phần mềm khác và của phần mềm trực tuyến không thể tải xuống; phần mềm máy tính để phân tích trò chơi máy tính và trò chơi điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cho thuê máy vi tính; tư vấn về phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ chống virút cho máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu..., thiết bị điện, hoá chất...; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; kiểm soát chất lượng; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; nghiên cứu và phát triển cho người khác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực phần mềm máy tính, phần mềm điện thoại di động, phần cứng máy tính và điện thoại di động; khảo sát [kỹ thuật]; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cho thuê phần cứng máy tính, dụng cụ và thiết bị phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm đa phương tiện và nghe nhìn; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn phát triển hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế và phát triển phần cứng máy tính hoặc liên quan đến phần mềm máy tính được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính toàn cầu hoặc Internet; tạo lập và duy trì trang web; phát triển website đa phương tiện; lưu trữ các trang web của người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu qua mạng truyền thông; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP); bảo trì phần mềm máy tính liên quan đến an ninh máy tính và phòng ngừa rủi ro máy tính; cập nhật phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và phòng ngừa rủi ro máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm bảo mật máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm bảo mật điện thoại di động; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ thử nghiệm máy tính; kiểm thử phần mềm máy tính; kiểm tra chất lượng; kiểm tra kỹ thuật; Thử nghiệm phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, phần cứng điện thoại di động, phần mềm điện thoại di động, phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi điện tử; dịch vụ kiểm tra có sự trợ giúp của máy tính trong lĩnh vực nghiên cứu và công nghệ thông tin; kiểm soát chất lượng sản phẩm; phát triển các phương pháp thử nghiệm; dịch vụ kiểm tra an toàn sản phẩm; dịch vụ kiểm tra bảo mật; phát triển và thử nghiệm phần mềm; dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán có sự hỗ trợ của máy tính trong lĩnh vực nghiên cứu và công nghệ thông tin; dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận chất lượng hoặc tiêu chuẩn; kiểm tra, phân tích và đánh giá phần mềm của người khác nhằm mục đích chứng nhận; dịch vụ thông tin liên quan đến công nghệ thông tin; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ cung cấp lưu trữ đám mây; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; tạo lập nền tảng điện toán cho bên thứ ba; phần mềm dưới dạng dịch vụ, cụ thể là phần mềm kiểm tra, phần mềm kiểm soát chất lượng, phần mềm kiểm tra và phân tích phần mềm máy tính và phần cứng máy tính khác, phần mềm dùng để nâng cao khả năng và tính năng của phần mềm khác; dịch vụ thông tin liên quan đến máy tính và phần mềm máy tính; các dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0552655**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44276

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FRESH STUDIO

(731) CÔNG TY TNHH FRESH STUDIO INNOVATIONS ASIA (VN)
Tầng 4, tòa VietTower, số 1, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; marketing; quản lý kinh doanh; tư vấn marketing chiến lược và tư vấn truyền thông doanh nghiệp; nghiên cứu và phân tích thị trường; phát triển chiến lược, chủ đề và ý tưởng trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, cụ thể là trong quản trị dự án kinh doanh và triển khai dự án kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, quản trị marketing và tiếp thị cho các sản phẩm rau, củ quả, và hoa; nghiên cứu thị trường và tư vấn liên quan đến dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức kinh doanh và kinh tế học kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; tư vấn kinh doanh, cụ thể là tư vấn cho các công ty và các tổ chức trong các ngành nông nghiệp, trồng trọt và thực phẩm.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu..., thiết bị điện, hoá chất...; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt và công nghiệp thực phẩm; phát triển máy móc mới, cụ thể là thiết kế hệ thống tưới tiêu trong lĩnh vực nông nghiệp, hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn RAS trong lĩnh vực nuôi trong thủy sản, phát triển các sản phẩm cụ thể là các vật tư nông nghiệp, như hạt giống, màng nhà kính, thuốc trừ sâu sinh học, thức ăn chăn nuôi, phân bón, chất nền (đất than bùn), và phát triển các ứng dụng phần mềm quản lý trang trại hoặc sau quản lý thu hoạch trong lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt và thực phẩm; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế đồ họa; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tự động hóa thông qua các công nghệ cảm biến và hệ thống giám sát dùng để giám sát môi trường nông nghiệp bao gồm độ ẩm của đất, nhiệt độ, độ PH, các yếu tố khác, và các công nghệ tự động hóa nuôi trồng thủy sản, sử dụng để kiểm soát môi trường ao nuôi, cung cấp thức ăn; thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(111) **4-0552656**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44273
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

XUÂN THY

(220) 03/10/2023

(731) NGUYỄN THỊ THANH XUÂN (VN)
163 đường Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán chè; quán sinh tố; quán nước ép trái cây; quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0552657**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60222
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CHARISSA

(220) 28/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH FATA GLOBAL (VN)
TT10B - 07, khu đô thị Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Lăn khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; xịt khử mùi dùng cho người; mỹ phẩm; nước hoa; chất khử mùi cho người; kem trị thâm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0552658**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32245
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

INNO-HH

(220) 25/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG DỊCH INNOVAX VIỆT NAM (VN)
Số 14 - C40 khu C khu đô thị Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xử lí xác động vật.

---

(111) **4-0552659**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56349

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IKOTO

(731) CÔNG TY TNHH IKOTO (VN)
27/27 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Khớp nối ống dẫn, không bằng kim loại; mối nối dùng cho ống dẫn, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn cứng; cút nối nhanh; đầu nối ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa dùng cho hệ thống dẫn khí và thiết bị công nghiệp, thiết bị khí nén; ống vòi tưới nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm (pvc); ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm (pv); ống dẫn hơi làm bằng nhựa polyurethane (nhựa pu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ống đồng dùng cho máy điều hòa không khí, ống dẫn khí, ống đồng, ống kim loại bằng đồng, thanh kim loại bằng đồng, ống dẫn chất lỏng, khí bằng đồng.

---

(111) **4-0552660**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56381

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SAMNUI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DƯỢC - SÂM NGỌC LINH QUẢNG NAM (VN)
222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống có chiết xuất từ rau, củ, quả, thảo mộc.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0552661**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28318

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

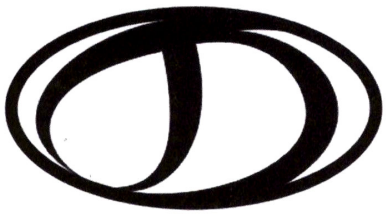

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÀNH ĐẠT GLASS (VN)
Thửa đất 306-307, tờ bản đồ số A2, khu phố Bình Hòa, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Kính xe ô tô.

---

(111) **4-0552662**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12595

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.5.2; 26.15.5; 26.15.7; 26.15.15

(591) Xanh dương, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ĐÌNH CỦA (VN)
Xóm 2, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0552663**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56597

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOTOPAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOTO (VN)
Số 45, đường vành đai 3, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0552664**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53341
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 22/11/2023

(531) 2.9.4
(591) Đen, trắng.
(731) FAMYGEN LIFE SCIENCES, INC. (US)
701 S. Carson St., Suite 200, Carson City, Nevada 89701, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng trong nhãn khoa; chế phẩm dược phẩm dùng để phòng ngừa và điều trị các bệnh và tình trạng về mắt.

---

(111) **4-0552665**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53359
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GMG

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính; hộp kính.

---

(111) **4-0552666**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53366
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SKINKID

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRƯỜNG TỒN (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội; mỹ phẩm; nước hoa; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắmdùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng diệt khuẩn; kem bôi da dùng chomục đích y tế.

---

(111) **4-0552667**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53369
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 22/11/2023

(531) 26.11.12
(591) Đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MINH (VN)
Số 03, phố Tràng Vinh, khu Hồng Hà, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng (nồi cơm, quạt điện, máy hút bụi, máy cạo râu, bàn là), khay nhựa, ấm chén, bát, đũa, thìa, xô, chậu, rổ, rá, quần áo, giày dép, phụ kiện may mặc, đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ), bánh kẹo, bỉm, sữa, cà phê, chè, ca cao, đường, bột ngũ cốc, trái cây, rau củ quả tươi, hoa tươi, gia vị, ngũ cốc dạng thanh, đồ uống (nước, nước ngọt có ga, bia, rượu, đồ uống không cồn), thực phẩm chức năng, hóa phẩm (nước giặt, dầu gội, dầu xả, nước rửa bát, nước rửa tay, nước lau sàn, chất tẩy rửa), đồ chơi, đồ chơi thông minh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0552668**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53368
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ATOKI

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; dầu xả tóc; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0552669**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53367
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

JOBRO

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; dầu xả tóc; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0552670**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53374

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Nyu San Kin Monogatari

(591) Đen, trắng.

(731) ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH (VN)
Căn 403, tổ 6, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0552671**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53384

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Brightenature

(591) Đen, trắng.

(731) COCOCHI COSME CO., LTD. (JP)
4F Kusano Building, 3-9-4 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, 104-0061, Japan

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mặt nạ làm đẹp; son môi.

---

(111) **4-0552672**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53383
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Radianature

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) COCOCHI COSME CO., LTD. (JP)
4F Kusano Building, 3-9-4 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mặt nạ làm đẹp; son môi.

---

(111) **4-0552673**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53462
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LENOIR

(220) 22/11/2023

(531) 25.1.25; 26.4.2; 26.4.7; 26.11.7
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM LENOIR (VN)
74 đường số 8, khu dân cư Cityland Park Hill, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552674**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53496
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EXXAYA

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
22777 Springwoods Village Parkway, Spring, Texas 77389, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng để sử dụng trong sản xuất hoặc ứng dụng cho thuốc trừ sâu, cụ thể là dầu phun, chất bổ trợ hoặc dầu pha loãng dùng cho nông nghiệp.

---

(111) **4-0552675**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53069

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

myBuddy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WONDERMAN (VN)
Số 6 đường số 6, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm [mỹ phẩm]; tinh dầu [mỹ phẩm]; dầu gội [mỹ phẩm].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552676**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53068

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SALADIGITAL

(531) 13.1.6; 20.1.3

(731) NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
19 Võ Minh Đức, khu phố 5, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Marketing; marketing thông qua người có ảnh hưởng; phát triển các ý tưởng marketing; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing mục tiêu; quảng cáo.

---

(111) **4-0552677**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53067

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SAFENIO

(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2

(731) NGUYỄN THỊ THÙY TRANG (VN)
Tổ 1, khu phố Thanh Thủy, phường Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; ca cao; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0552678**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53078

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DOCTORVIT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHÂN VY CƯỜNG (VN)
Số 10, đường số 10 KDC Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552679**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53098

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BASTONI

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.11.3

(731) NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG (VN)
S1.06 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; tất; cà vạt; mũ (nón); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0552680**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53187

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Babyinarm

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12

(591) Đen, trắng.

(731) GUANGDONG RISHENG BIOTECH CO., LTD (CN)
Room 701, No. 13, Hai'an Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; quần tã trẻ em; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0552681**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53200
(181) 21/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

A–CLASS
Thiết bị ngành điện

(220) 21/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGUYÊN AN (VN)
Tổ 2, đường K 1B, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; ổ cắm điện; công tắc điện; bộ chuyển đổi nguồn điện; âm ly truyền âm thanh; tủ điện; thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(111) **4-0552682**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53203
(181) 21/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LUCKY ONE

(220) 21/11/2023

(731) PHẠM VĂN HÒA (VN)
Ấp 1B, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 12: Thuyền điện (phương tiện giao thông dưới nước).

---

(111) **4-0552683**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11875
(181) 06/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

ĐỊNH MIÊN ĐAN

(220) 06/04/2022

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552684**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24515
(181) 23/06/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/06/2022

SOLPOSKO

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552685**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52452
(181) 14/12/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/12/2020



(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) NGUYỄN LÊ DUY DANH (VN)
K142/3 Lê Độ, phường Chinh Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; gạo; gia vị; bột; sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thúc ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0552686**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50655
(181) 03/12/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 03/12/2020



(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16

(731) LÊ KIM HẠNH (VN)
Chung cư Hà Đô Centrosa số 118 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552687**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-22781

(220) 18/06/2020

(181) 18/06/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

Gu's CACAO

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Ca cao, cà phê, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0552688**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-18970

(220) 29/05/2019

(181) 29/05/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

BM BORDEAUX M 25 WP

(731) INDUSTRIAS QUÍMICAS DEL VALLÉS, S.A. (ES)
Av. Rafael Casanova, 81 08100, Mollet del Vallés Barcelona, Spain

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0552689**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23183

(220) 02/06/2023

(181) 02/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUTAMALY

(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) BÙI VĂN CÔNG (VN)
Đội 4, thôn Minh Hồng, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, bột giặt, xà phòng thơm, nước tẩy rửa.

---

(111) **4-0552690**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21866
(181) 29/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

S F S

(220) 29/05/2023

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TRUNG NÔNG (VN)
Khu tập thể đại học nông lâm Bắc Giang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; rau quả tươi.

---

(111) **4-0552691**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21443
(181) 25/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/05/2023

(531) 26.4.4; 26.4.5

(731) NGUYỄN XUÂN THÀNH (VN)
Tập thể trung đoàn 244, tổ 60b, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng); chế phẩm tẩy vết bẩn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu: giầy, dép, chế phẩm làm sạch, chế phẩm để tẩy màu, chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng), chế phẩm tẩy vết bẩn, chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0552692**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15323
(181) 19/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/04/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN ĐÌNH TIỆP (VN)
số 20, ngõ 10, đường Cổng Đình, thôn Phù Lạc, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; dép; giày

---

(111) **4-0552693**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02992
(181) 07/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HISHOO

(220) 07/02/2023

(731) ĐẶNG THỊ DUYÊN (VN)
Số 1991/8/5 Lê Văn Lương, ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; mũ; dép; giày; guốc gỗ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0552694**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00170
(181) 04/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PIKO CONTROLS THE
QUALITY SYSTEM AND THE
ENVIRINMENT

(220) 04/01/2023

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG (VN)
Thôn Đồi Cốc, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường, mực để in.

---

(111) **4-0552695**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55860
(181) 30/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

LUTECHEX

(220) 30/12/2022

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ANH GIA KHÁNH (VN)
Số 28, ngách 43/140 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0552696**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48936
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Oral-VIO

(220) 27/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
68/116 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa; tăm xỉa răng; tăm nha khoa.

---

(111) **4-0552697**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48989
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PAUSE GARDEN

(220) 27/10/2023

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.1.1; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH SIMPLE JOY (VN)
Số 105, đường số 3, khu phố 2,phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0552698**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48993
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HEALING HUB

(220) 27/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.20; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẾP HOA SEN NHƯ KHUÊ (VN)
Xưởng 4.01 NXCT, lô L2, đường Long Hậu-Hiệp Phước, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ rau, củ, quả, nấm, tỏi, đạm đậu nành, đạm đậu hòa lan, đậu phụ, men vi sinh dinh dưỡng; rau được bảo quản và chế biến; củ được bảo quản và chế biến; quả dược bảo quản và chế biến; hạt đã chế biến; chân nấm tẩm ướp gia vị đông lạnh; pa-tê chay; dầu thực vật.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh (snack) được làm từ gạo lứt, bắp ngô hạt, đạm thực vật và gia vị; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay; mua bán hàng nông sản tươi; mua bán hàng nông sản đã qua chế biến và bảo quản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ đồ uống và thức ăn chay; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn chay do nhà hàng thực hiện

---

(111) **4-0552699**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49006

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Olasun

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN QUỐC TẾ BMG (VN)
Biệt thự 37 BT2, đường Cương Kiên, khu nhà ở Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu oliu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương dùng cho thực phẩm; dầu hạt lanh dùng cho thực phẩm; dầu hạt cọ dùng cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm; rau củ quả, đã chế biến; trái cây đã chế biến.

---

(111) **4-0552700**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49007

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Olasoy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN QUỐC TẾ BMG (VN)
Biệt thự 37 BT2, đường Cương Kiên, khu nhà ở Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu oliu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương dùng cho thực phẩm; dầu hạt lanh dùng cho thực phẩm; dầu hạt cọ dùng cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0552701**

(210) 4-2023-49009

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LYNLIMAX

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104552/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH ĐAN LYNK VIỆT NAM (VN)
Số 49 ngõ 740 tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng (không dùng cho mục đích y tế và trong hoạt động sản xuất).

---

(111) **4-0552702**

(210) 4-2023-49074

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Frumil

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104553/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA - VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0552703**

(210) 4-2023-49073

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Alfaken

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104554/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA - VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0552704**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00557

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

明远
MYARD

(731) GUANGXI NEW GUILUN RUBBER CO., LTD. (CN)
No.10 Turong Road (East), Suqiao Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Guilin City, Guangxi Autonomous Region, P.R. China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; lốp xe bơm khí.

---

(111) **4-0552705**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00556

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

YONGMAI
勇迈

(731) GUANGXI NEW GUILUN RUBBER CO., LTD. (CN)
No.10 Turong Road (East), Suqiao Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Guilin City, Guangxi Autonomous Region, P.R. China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; lốp xe bơm khí.

---

(111) **4-0552706**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00625

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

킹덤G
KINGDOMG

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH KWANG SUNG SPRAYERS VINA (VN)
Lô 18H, đường số 3, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ và đầu máy phun, bơm chất lỏng dùng trong nông nghiệp, công nghiệp và dân dụng.

---

(111) **4-0552707**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00624

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

KWANG SUNG
SPRAYERS VINA

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3

(731) CÔNG TY TNHH KWANG SUNG SPRAYERS VINA (VN)
Lô 18H, đường số 3, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Động cơ và đầu máy phun, bơm chất lỏng dùng trong nông nghiệp, công nghiệp và dân dụng.

---

(111) **4-0552708**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00631

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fleur de Luxe

(531) 5.5.19; 5.5.21

(731) CAI CHUANGXIONG (CN)
No.2 Of Wuheng Lane, Beixin East Road, North Of Chendian Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo nịt ngoài; quần áo; quần áo bó; áo nịt ngực; đồ lót thấm mồ hôi; áo gi lê; yếm; quần áo ngủ; bộ quần áo cộc liền mảnh; quần tắm; áo mưa; trang phục biểu diễn trên sân khấu; đồ đi ở chân; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn choàng; thắt lưng da cho trang phục.

---

(111) **4-0552709**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00630

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fairlady mood

(531) 5.5.19; 5.5.21

(731) CAI CHUANGXIONG (CN)
No.2 Of Wuheng Lane, Beixin East Road, North Of Chendian Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo nịt ngoài; quần áo; quần áo bó; áo nịt ngực; đồ lót thấm mồ hôi; áo gi lê; yếm; quần

áo ngủ; bộ quần áo cộc liền mảnh; quần tắm; áo mưa; trang phục biểu diễn trên sân khấu; đồ đi ở chân; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn choàng; thắt lưng da cho trang phục.

---

(111) **4-0552710**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00649

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 24.15.1; 26.11.12

(731) LÊ THỊ THU HUYỀN (VN)
Thôn Đại Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; bugi khởi động cho động cơ diesel; bộ chế hòa khí; pít-tông cho xi lanh; pít-tông cho động cơ; vòng bi cho ổ trục.

Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; phanh cho xe cộ; còi cho xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; ổ bi [bộ phận của xe cộ].

---

(111) **4-0552711**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52632

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ĐẠT SƠN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỨC SƠN (VN)
Lô CN11 KCN Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Xi măng: bột trét tường; bê tông; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0552712**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52631

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHƯỚC SƠN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐỨC SƠN (VN)
Lô CN11 KCN Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Xi măng; bột trét tường; bê tông; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0552713**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52640

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BIBUNTA

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt dộng vật gây hại.

---

(111) **4-0552714**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52639

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DMC

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt dộng vật gây hại.

---

(111) **4-0552715**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52638

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CORVELA

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnhcho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩmdiệt dộng vật gây hại.

---

(111) **4-0552716**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52649

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH HÀNH TRÌNH VỮNG BƯỚC (VN)
Số nhà 357 Hai Bà Trưng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạch, thiết bị vệ sinh; xuất nhập khẩu hàng trang trí nội ngoại thất gồm: gạch,thiết bị vệ sinh, đèn trang trí, sản phẩm nội ngoại thất.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản cụ thể là mua bán nhà; tư vấn về đầu tư xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà trọ.

---

(111) **4-0552717**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60869

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JINYEXIANG

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0552718**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00321

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

SWAY

(731) YONGKANG TONGSHENG TRADE CO., LTD. (CN)
Room 2501, 25th Floor East, Jingding Building, Center of the Headquarters, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Giày trượt có bánh xe; ván trượt; đồ chơi; dây để nhảy; xe hẩy chân [đồ chơi]; dụng cụ bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

---

(111) **4-0552719**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00374

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

KM KYMAO

(531) 19.7.1

(731) CÔNG TY TNHH KM KYMAO (VN)
589 Nguyễn Tri Phương, khu phố 9, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(111) **4-0552720**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52540

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MOON

(731) LÊ THỊ MINH NGUYỆT (VN)
41/15D/5/40 đường Gò Cát, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn về sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả; dịch vụ giám sát thực thi quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ công chứng; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ kiện tụng (tranh tụng).

---

(111) **4-0552721**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52488

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MYNS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3D (VN)
Tầng 5, tòa nhà 3D Center, số 3 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ văn phòng: bàn làm việc; tủ để tài liệu; bàn để máy tính; ghế; kệ; vách gỗ.

---

(111) **4-0552722**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52580
(181) 17/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Delitone

(220) 17/11/2023

(731) MAI XUÂN TRUNG (VN)
Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 01: Nước làm mát động cơ; dầu phanh (dầu thắng); dầu trợ lực tay lái; dùng dịch súc béc xăng dầu.

---

(111) **4-0552723**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52582
(181) 17/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LABAMED

(220) 17/11/2023

(531) 19.13.21; 25.3.3; 26.2.7

(731) TỪ ANH HUY (VN)
Số 52, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem làm trắng da; son môi; chế phẩm trang điểm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; gel bôi trơn (chất bôi trơn cho bộ phận sinh dục); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0552724**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52581
(181) 17/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Lacclean Gold

(220) 17/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
51 đường 30, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung có mục đích y tế.

---

(111) **4-0552725**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52587

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TÔN SKY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ TÂN XUÂN GROUP (VN)
26 Ấp Chánh 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; dây thép; tấm thép; thép ống; nhôm.

---

(111) **4-0552726**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52601

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.13.1; 25.1.9; 25.1.19; 25.7.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ẨM THỰC THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Tầng 21 tòa nhà MD Complex, số 68 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0552727**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52622

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WEDISON

(531) 6.1.2

(731) WELLGAIN GROUP LTD. (BVI) (CN)
Unit 1102,11/F,Sunbeam Centre,27 Shing Yip Street,Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; pin điện; tụ điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; tấm điện cực cho ắc quy; thiết bị sạc pin.

Nhóm 35: Dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho ngươi mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Sản xuất năng lượng; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế logo.

---

(111) **4-0552728**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52621

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.15.7; 24.15.21

(540)

XINGYI

(731) FUJIAN XINGYI INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 34, Juxian Road, Anping, Anhai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy cắt; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy và thiết bị đánh bóng bằng sáp, dùng điện; máy đánh xi sàn ván dùng điện; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch.

---

(111) **4-0552729**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52620

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SAKURE

(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23

(731) YIPING ZHOU (CN)
No.12, 5th Street, Jinhua New Area, Xiashan, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; hương liệu [tinh dầu]; nước hoa; son môi; bút chì mĩ phẩm.

---

(111) **4-0552730**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60864

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Hi-Lite

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0552731**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57807

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FRALAB

(731) VƯƠNG MỸ LINH (VN)
Phòng 2407 tòa nhà FLC Star Tower, 418 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0552732**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57817

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

12 CON GIÁP

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP XƯỞNG HẢI SƠN (VN)
Số 59 ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh trung thu; bánh ngọt; kẹo đậu phộng; kẹo bơ sữa; kẹo mè.

---

(111) **4-0552733**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57827

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 2.1.1; 2.9.23; 25.7.3; 26.1.6; 26.4.9

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; catalô; xuất bản phẩm dạng in; sổ tay hướng dẫn.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0552734**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57831

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HẠNH TRẦN

(731) TRẦN THỊ NGỌC HẠNH (VN)
Số 90/2/26C, đường Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căn tin; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0552735**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57830

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

be:as

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT WASHIN VIỆT NAM (VN)
KCN Long Bình hiện đại (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh collagen dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng (thực phẩm bảo vệ sức khỏe) có chứa hoạt chất NMN (nicotinamide mononucleotide) có tác dụng ngăn ngừa các dấu hiệu lão hóa, giúp trẻ hóa cơ thể từ cấp độ tế bào; mua bán mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0552736**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57911

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

INTEK
Motor Parts

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUYẾT THẮNG (VN)
Số 1, tổ 39, ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; linh kiện ô tô; linh kiện xe máy.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, linh kiện ô tô, linh kiện xe máy.

---

(111) **4-0552737**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10921
(181) 27/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/03/2023

(731) SHENZHEN TIANSHENGLE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 502, Building 1, Liuwei Business Center, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe đạp; xe đạp điện; xe scooter tự cân bằng; ván tự cân bằng; xe scutơ bốn bánh (trừ xe cộ đồ chơi).

---

(111) **4-0552738**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55972
(181) 30/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

CENBY

(220) 30/12/2022

(731) TRƯƠNG THÚY NGA (VN)
Thôn Ngọc Lôi, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH HÙNG SƠN & CỘNG SỰ (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Máy uốn tóc (thiết bị uốn nóng tóc kỹ thuật số); máy sấy tóc; máy hấp tóc.

---

(111) **4-0552739**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02068
(181) 19/01/2033
(300) 97542479 10/08/2022 US
(450) 25/07/2025 448
(540)

BIOSMART POWERED BY MICROBAN

(220) 19/01/2023

(731) MICROBAN PRODUCTS COMPANY (US)
11400 Vanstory Drive, Huntersville, North Carolina 28078, United States of America

(740) Công ty TNHH SHTT Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý chất dẻo.

---

(111) **4-0552740**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03134
(181) 08/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HASOLA

(220) 08/02/2023

(731) TRẦN KIM HẬU (VN)
219/5A tổ 126 đường Tam Đông 23, ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0552741**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04595
(181) 17/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GLUTA-VITAMIN

(220) 17/02/2023

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; và chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm chăm sóc tóc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế); dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem bôi dùng cho da (mỹ phẩm); và nước thơm dùng cho da; chế phẩm cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; và chế phẩm tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không dùng cho mục đích y tế); phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bông (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bông tăm (dùng cho mục đích mỹ phẩm); miếng bông mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm; hoặc khăn lau mỹ phẩm; miếng bông được làm ẩm hoặc tẩm chất làm sạch; khăn giấy được làm ẩm hoặc tẩm chất làm sạch: hoặc khăn lau được làm ẩm hoặc tẩm chất làm sạch; mặt nạ làm đẹp; miếng đắp mặt (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(111) **4-0552742**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36669

(220) 06/09/2022

(181) 06/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

V-ZUG

(731) V-ZUG AG (CH)
Industriestrasse 66, CH-6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dao, dĩa và thìa.

Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 19: Tấm panen cho tường nhà bếp (vật liệu phi kim loại); tấm hấp thụ âm thanh, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Tủ bếp; ngăn kéo cho đồ đạc; ngăn kéo cho tủ bếp; khay chia ngăn kéo; móc treo áo không bằng kim loại; mắc áo; móc treo quần áo, không bằng kim loại.

Nhóm 24: Khăn trải bàn bằng vải; khăn trải bàn không bằng giấy; vải dầu dùng làm khăn trải bàn; khăn ăn bằng vải dệt.

Nhóm 25: Tạp dề [trang phục].

Nhóm 30: Rau củ/thảo mộc đã chế biến [gia vị], sôcôla.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; giặt.

Nhóm 41: Xuất bản điện tử sách và tạp chí định kỳ trực tuyến; trường đào tạo [giáo dục]; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật, cụ thể là tư vấn liên quan đến việc kết nối các thiết bị điện sử dụng trong gia đình và nhà bếp bằng mạng máy tính, tư vấn cá nhân liên quan đến việc lựa chọn thiết bị điện cho gia đình và nhà bếp kết nối với mạng máy tính, tư vấn cá nhân và dịch vụ liên quan đến việc tích hợp hệ thống để kết nối các thiết bị điện dùng trong gia đình và nhà bếp bằng mạng máy tính; thiết kế trang trí nội/ngoại thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

(111) **4-0552743**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37244

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.2; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH TTA BEAUTY & COSMETICS (VN)
Officetel TS2.12.01, tầng 12, The Tresor, 39 Bến Vân Đồn, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; móng giả; miếng dán móng tay nghệ thuật; vật liệu phủ móng dùng trong quá trình tái tạo móng.

---

(111) **4-0552744**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37287

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH CAFE GU VIỆT (VN)
Số 520, đường Phạm Hùng, ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán cà phê; quán ăn vặt; dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện) như nước ép, sinh tố, cà phê, nước giải khát (nước ngọt).

---

(111) **4-0552745**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48581

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

REVOLAX

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0552746**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48579
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DANAE

(220) 26/10/2023

(591) Đen, trắng
(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm môt liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0552747**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48577
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KAIMAX

(220) 26/10/2023

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị rối loạn cơ quan cảm giác; dược phẩm chứa độc tố botulinum; ống tiêm dược phẩm chứa sẵn độc tố botulinum y tế làm thành phần chính; chế phẩm dược phẩm tác động lên hệ thần kinh trung ương.

---

(111) **4-0552748**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48550
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BẢO MINH

(220) 25/10/2023

(731) DƯƠNG BÁ CÁC (VN)
Xóm 3, thôn Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0552749**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48549
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/10/2023

BÌNH ĐƯỜNG PHƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột ngũ cốc; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã chế biến (gia vị).

---

(111) **4-0552750**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48548
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/10/2023

BEFADEMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552751**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48541
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 25/10/2023

LI'ER

(731) LIER CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Economic & Technical Development Zone of Mianyang City, Sichuan Province, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt nấm khô mục; biôxit; chế phẩm diệt ốc sên; thuốc diệt cỏ; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc diệt tảo; thuốc diệt các loài sâu bọ thuộc bộ Acari; thuốc trừ sâu; chất diệt trùng dùng trong nông nghiệp; chế phẩm hóa học để trị bệnh hại cho cây nho.

---

(111) **4-0552752**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48540

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.15.1

(731) LIER CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Economic & Technical Development Zone of Mianyang City, Sichuan Province, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt nấm khô mục; biôxit; chế phẩm diệt ốc sên; thuốc diệt cỏ; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc diệt tảo; thuốc diệt các loài sâu bọ thuộc bộ Acari; thuốc trừ sâu; chất diệt trùng dùng trong nông nghiệp; chế phẩm hóa học để trị bệnh hại cho cây nho.

---

(111) **4-0552753**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48499

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VSL#Experience

(531) 24.17.25

(731) ACTIAL FARMACEUTICA S.R.L (IT)
Viale Shakespeare, 47 - 00144 ROMA - Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó (thuộc nhóm này); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt cỏ; chất diệt nấm; men dùng cho y tế hoặc thú y; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược dùng để điều trị rối loạn do vi khuẩn gây ra; chế phẩm được dùng để phòng ngừa rối loạn do vi khuẩn gây ra; chế phẩm lợi khuẩn dùng cho mục đích y tế giúp duy trì sự cân bằng tự nhiên của hệ thực vật trong hệ thống tiêu hóa; hỗn hợp vi khuẩn lợi khuẩn sử dụng cho mục đích y tế; chế phẩm vi khuẩn dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất trị liệu miễn dịch dùng cho nhiễm trùng do vi khuẩn; chất bổ sung thực phẩm (thuộc nhóm này); chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng.

---

(111) **4-0552754**

(210) 4-2023-48473
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ZOOZOO

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104617/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0552755**

(210) 4-2023-48472
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

COCOJAMBO

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104618/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0552756**

(210) 4-2023-48468
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GILDAS LEMÉ

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104619/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/10/2023

(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) GWENOLE GILLES ANDRÉ NARCISSE LEFEBVRE (VN)
XI-RIVER VIEW Tower 102, phòng 2202, 190 đường Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 18: Da và giả da; túi xách hành lý; ví.

---

(111) **4-0552757**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48462

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CAFSAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ THIÊN HOÀNG DŨNG (VN)
Thôn Đức Cơ, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

---

(111) **4-0552758**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48432

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TECHMAX®

(731) CÔNG TY TNHH BASE OIL VIỆT NAM (VN)
Ấp Tà Dung, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt cho xe cộ; chất bôi trơn; xăng dầu.

---

(111) **4-0552759**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48387

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YILDIZ

(731) NGUYỄN XUÂN BÌNH (VN)
33B Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy phát điện; thiết bị xử lý chất thải; máy bơm; máy khuấy; động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0552760**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48382

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CUANRON

(731) GUANGZHOU HUAQI ELECTRONICS CO., LTD (CN)
101, No.1 Xindong Road, Wenshengzhuang, Dongping Village, Yongping Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa cầm tay; loa thông minh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; loa; bộ điều khiển giao diện kỹ thuật số dành cho nhạc cụ, bản chất là giao diện âm thanh.

---

(111) **4-0552761**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48381

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DAITOKU

(531) 14.3.1; 14.3.7

(731) CHENGDU DAITOKU TOOL CO., LTD (CN)
Room 21 -0021, 24th Floor, Building 2, No. 188 Xingle North Road, Xindu Street, Xindu District, Chengdu City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thước [dụng cụ đo]; dụng cụ đo; vi kế; dụng cụ đo vi lượng; thước đo tarô; com pa đo có rãnh trượt.

---

(111) **4-0552762**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48380

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Lốp giày

(531) 18.5.3; 26.1.1; 26.1.5

(731) SAN HUANG (CN)
Room 205, Building 2, No. 42 Xinhua Middle Road, Longmen Town, Leizhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Dép; dép đi trong nhà; guốc gỗ; đồ đi ở chân; giày ống; giày thể thao.

---

(111) **4-0552763**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48268

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BIBPIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG BIBPIX (VN)
157 phố Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán ảnh số, âm thanh số, video trực tuyến; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp không gian trên các trang web để quảng cáo hàng hóa và dịch vụ; cho thuê không gian quảng cáo trên các trang web.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào các trang web điện tử; cung cấp truy cập nội dung, trang web và cổng thông tin.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; chụp ảnh kỹ thuật số; dịch vụ quay video; dịch vụ trường quay; dịch vụ chỉnh sửa hậu kỳ trong lĩnh vực âm nhạc, video và phim; biên tập phim; xử lý âm thanh cho video và phim; cho thuê các thiết bị điện ảnh; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình.

---

(111) **4-0552764**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48267

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIFON Mì số 1 cho người số 1

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì sợi; mì ống; mì đông lạnh; gia vị.

---

(111) **4-0552765**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48246

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FUSION

(731) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State Of Ohio 44111, United States Of America

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Lớp sơn phủ chống dính; sơn phủ cho dụng cụ nấu nướng, dụng cụ làm bánh và các thiết bị điện nhỏ trong nhà bếp.

---

(111) **4-0552766**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48222

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(300) 12057/2023 20/09/2023 CH

(450) 25/07/2025 448

(540)

ELFRULY

(731) HUTCHMED GROUP ENTERPRISES LIMITED (BS)
Vistra Corporate Services Centre, Marlborough & Queen Streets, Nassau, New Providence, Bahamas

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm y tế điều trị bệnh ung thư.

---

(111) **4-0552767**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48221

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(300) 12056/2023 20/09/2023 CH

(450) 25/07/2025 448

(540)

FRUBESLA

(731) HUTCHMED GROUP ENTERPRISES LIMITED (BS)
Vistra Corporate Services Centre, Marlborough & Queen Streets, Nassau, New Providence, Bahamas

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm y tế điều trị bệnh ung thư.

---

(111) **4-0552768**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48220

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FRUZAQLA

(731) HUTCHMED Group Enterprises Limited (BS)
Vistra Corporate Services Centre, Marlborough & Queen Streets, Nassau, New Providence, Bahamas

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm y tế điều trị bệnh ung thư.

---

(111) **4-0552769**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48189

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OMOMO

(731) NGUYỄN THỊ OANH (VN)
KP Dân Phước, phường Xuân Thành, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy lau để làm sạch; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn giấy ướt dùng cho vệ sinh trẻ em; giấy ướt dùng để làm sạch.

---

(111) **4-0552770**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48184

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WeCamp

(731) NATIONAL AUSTRALIA BANK LIMITED (AU)
Level 28, 395 Bourke Street, Melbourne VIC 3000, Australia

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến hưu bổng; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; tham vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng tài chính; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ thẻ giảm giá (dịch vụ tài chính); dịch vụ tài trợ tài chính; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ thông tin tài chính; dịch vụ lên kế hoạch tài chính cá nhân; cung cấp thông tin tài chính thông qua trang web; cung cấp thông tin, bao gồm hình thức trực tuyến, liên quan đến các vấn đề tài chính; cung cấp và tài trợ học bổng và giải thưởng.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; cung cấp đào tạo thông qua một khóa học trực tuyến; tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo); dịch vụ thông tin và tư vấn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; tư vấn và tham vấn lối sống (đào tạo); huấn luyện cuộc sống có bản chất là tư vấn giáo dục hoặc đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo); đào tạo lại nghề; sắp xếp và tổ chức hội nghị và hội thảo, bao gồm hội thảo tư vấn giáo dục và nghề nghiệp; tổ chức các hoạt động cho mục đích thể thao, giải trí và văn hóa; giải trí; hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ tham vấn, cung cấp thông tin và tư vấn cho các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0552771**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-14526

(220) 23/05/2017

(181) 23/05/2027

(450) 25/07/2025 448

(540)

MINISO

(731) MINISO HONG KONG LIMITED (CN)
Unit D, 16/F, One Capital Place, 18 Luard Road, Wan Chai, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; xi đánh giày; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 08: Dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; nhíp nhổ lông, tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dụng cụ giũa móng; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dụng cụ uốn lông mi; kéo cắt; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; tai nghe; điện thoại không dây; vỏ hộp loa; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; kính lúp [quang học]; kính chống loá mắt; kính đeo mắt; pin điện; bít tất, sưởi bằng điện.

Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho trẻ em bú bình; bao cao su; đồ chơi tình dục; áo bó (dùng cho người không kiểm soát được hành vi có hai ống tay dài để buộc tay lại); gậy chống có bốn chân dùng cho mục đích y học; áo nịt ngực cho mục đích y tế; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế.

Nhóm 11: Đèn; lò nướng bánh mỳ; chảo áp suất, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; máy ướp lạnh; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; lò sưởi, dùng điện.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đồ nữ trang rẻ tiền [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; trâm gài đầu [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; chuỗi hạt [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; đồ trang trí [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; đồ trang trí cho mũ bằng kim loại quý; đồ trang trí giày [bằng kim loại quý]; hộp trưng bày đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy (dùng trong văn phòng và học tập); tấm lót bình, cốc bằng giấy; ấn phẩm; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; văn phòng phẩm; mực (văn phòng phẩm); bút bằng thép; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; thước vuông góc; vật liệu vẽ.

Nhóm 18: Ô; vật liệu giả da; bao để móc chìa khóa; ví bỏ túi; túi mua hàng; gậy chống; túi dết; địu em bé; dây buộc bằng da; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; bộ đồ để uống rượu; hộp để chia khăn giấy; lược; bàn chải đánh răng; tăm; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh]; vỉ đập ruồi.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; quần áo lót.

Nhóm 26: Băng buộc tóc; dây giày; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; trâm cài tóc; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; lô uốn tóc không phải dụng cụ cầm tay; tóc giả; hoa giả; hộp đựng đồ để khâu vá; khuy móc cho thân áo váy.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; con rối bù nhìn; đồ chơi; bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; ván trượt; găng tay dùng cho trò chơi; giầy trượt pa tanh; bàn cờ trò chơi; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp.

Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây được bản quản; trái cây dầm đường; thực phẩm trên cơ sở cá; cà chua dạng sệt; sữa; sữa gạo [chất thay thế sữa]; sữa đậu nành [thay thế sữa]; thạch trái cây; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; sôcôla; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; kem lạnh; đồ gia vị.

Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia, chất chiết từ quả không chứa cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước nho ép chưa lên men; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước ép cà chua [đồ uống]; chế phẩm để làm nước khoáng.

---

(111) **4-0552772**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-11682

(220) 17/04/2018

(181) 17/04/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

MOCHA

(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán (lập hóa đơn); tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ mua bán thương mại điện tử online: nước rửa chén, bột giặt, nước xả quần áo, khăn ăn, ga trải giường, gối, mền, khăn tắm, khăn lau mặt, bàn, ghế, giường, tủ, găng tay y tế, khẩu trang y tế, đồ chơi, thịt chà bông, cá đóng hộp, nước uống giải khát, bia, rượu, ly, chén, máy lạnh, quạt điện, máy sấy tóc, lò vi sóng, bếp ga, mật ong, yến sào, nước tương, hoa tươi, bông tai, vòng tay, keo dán sắt, sách, vở, bút, bình hoa; dịch vụ siêu thị mua bán: nước rửa chén, bột giặt, nước xả quần áo, khăn ăn, ga trải giường, gối, mền, khăn tắm, khăn lau mặt, bàn, ghế, giường, tủ, găng tay y tế, khẩu trang y tế, đồ chơi, thịt chà bông, cá đóng hộp, nước uống giải khát, bia, rượu, ly, chén, máy lạnh, quạt điện, máy sấy tóc, lò vi sóng, bếp ga, mật ong, yến sào, nước tương, hoa tươi, bông tai, vòng tay, keo dán sắt, sách, vở, bút, bình hoa.

---

(111) **4-0552773**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-38733
(181) 02/10/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/10/2019

(531) 5.3.13; 5.3.15



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu Văn Phòng, tòa NO1-T4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế bành dùng cho mục đích y tế hoặc nha khoa; máy xoa bóp đặt trên giường; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện thể hình; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0552774**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-40070
(181) 10/10/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/10/2019



(731) SUZHOU CHAGONGCHAN CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2, 2nd Floor, No. 366, Changjiang North Road, Zhoushi Town, Kunshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0552775**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-40072

(220) 10/10/2019

(181) 10/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

大口喜 BIGOLOVE

(731) SUZHOU CHAGONGCHAN CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2, 2nd Floor, No. 366, Changjiang North Road, Zhoushi Town, Kunshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0552776**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-41449

(220) 18/10/2019

(181) 18/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

KAMJOVE

(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.5.21; 26.1.1

(731) PENG WENXUN (CN)
No.4, Wenjiao Sushe, Wuyun Town, Jiexi County, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước, dùng điện; bếp điện từ; ấm điện; tủ lạnh; vòi (van); thiết bị khử trùng.

---

(111) **4-0552777**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-46664

(220) 19/11/2019

(181) 19/11/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

Post Tour

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ thông tin du lịch.

---

(111) **4-0552778**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-46668

(220) 19/11/2019

(181) 19/11/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

Postwallet

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính bưu chính, cụ thể là dịch vụ chuyển tiền trong nước và quốc tế; dịch vụ quĩ tiết kiệm; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng; dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử).

---

(111) **4-0552779**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-46667

(220) 19/11/2019

(181) 19/11/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

Post 365

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ thông tin du lịch.

---

(111) **4-0552780**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-46666

(220) 19/11/2019

(181) 19/11/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

Post Booking

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ thông tin du lịch.

---

(111) **4-0552781**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-46665

(220) 19/11/2019

(181) 19/11/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

Post Trip

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ thông tin du lịch.

---

(111) **4-0552782**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01970

(220) 16/01/2020

(181) 16/01/2030

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HƯƠNG KHÁNH (VN)
52/23 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng (tất cả dùng trong ngành y).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột ngũ cốc dinh dưỡng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0552783**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47621

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(300) 018865783 21/04/2023 EM

(450) 25/07/2025 448

(540)

NEAR Horizon

(731) NEAR STIFTUNG (CH)
Chamerstrasse 12 C, CH-6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính tải xuống được cho phép tạo các ứng dụng phần mềm phi tập trung được triển khai sử dụng công nghệ chuỗi khối; Phần mềm máy tính tải xuống được cho phép tạo các ứng dụng phần mềm được triển khai sử dụng công nghệ chuỗi khối; phần mềm

ứng dụng máy tính tải xuống được cho các nền tảng dựa trên chuỗi khối; ấn phẩm điện tử tải xuống được trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối; khóa mật mã tải xuống được để nhận và chi tiêu tiền mã hóa (tiền điện tử); phần mềm máy tính để tạo chuỗi khối; phần mềm cho công nghệ chuỗi khối; phần mềm máy tính cho chuỗi khối; phần mềm máy tính cho tiền mã hóa (tiền điện tử), phần mềm máy tính cho tài sản kỹ thuật số.

Nhóm 35: Dịch vụ trung tâm khởi nghiệp, cụ thể là cung cấp tư vấn kinh doanh chuyên sâu trong lĩnh vực chiến lược tăng trưởng kinh doanh, quy trình đổi mới và tăng trưởng và quản lý nhân tài cho các công ty mới nổi và công ty khởi nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và dịch vụ tiền mã hóa (tiền điện tử), cụ thể là cung cấp tiền kỹ thuật số hoặc token kỹ thuật số để các thành viên cộng đồng trực tuyến sử dụng thông qua mạng máy tính toàn cầu; kinh doanh tiền, cụ thể là phát hành tiền kỹ thuật số hoặc token kỹ thuật số có giá trị (token) có chứa các giao thức mật mã, được sử dụng để xây dựng và vận hành các ứng dụng và chuỗi khối trên nền tảng máy tính phi tập trung và như một phương thức thanh toán cho các hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tài chính cho các trung tâm khởi nghiệp, cụ thể là thu xếp tài chính cho các công ty mới nổi và công ty khởi nghiệp và tư vấn tài chính trong lĩnh vực tài chính cho các công ty mới nổi và công ty khởi nghiệp; dịch vụ tài chính cho chuỗi khối, tiền mã hóa (tiền điện tử) và tài sản kỹ thuật số; Tiến hành các giao dịch tài chính thông qua chuỗi khối; dịch vụ tài chính; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 38: Truy cập vào các nền tảng Internet; các hoạt động viễn thông qua các nền tảng và cổng thông tin trên mạng Internet và các phương tiện khác.

Nhóm 41: Đào tạo, đào tạo nâng cao, cụ thể là thu xếp, tiến hành và tổ chức hội nghị chuyên đề, thu xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo, tổ chức các diễn đàn, tiến hành các diễn đàn, sắp xếp diễn đàn, thu xếp, tổ chức và thực hiện các bài giảng, thu xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo học thuật liên quan đến các lĩnh vực sau: công nghệ chuỗi khối; đào tạo liên quan đến các lĩnh vực sau: công nghệ chuỗi khối; các ấn phẩm điện tử không tải xuống được trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối; dịch vụ xuất bản liên quan đến các lĩnh vực sau: công nghệ chuỗi khối.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép tạo các ứng dụng phần mềm được triển khai sử dụng công nghệ chuỗi khối; thiết kế phần mềm máy tính cho ngành công nghiệp chuỗi khối, ngành công nghiệp tiền mã hóa (tiền điện tử) và ngành công nghiệp tải sản số; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có nền tảng phần mềm máy tính phi tập trung, khả năng lưu trữ và các phép tính có thể mở rộng và khả năng sử dụng và vận hành các ứng dụng phần mềm phi tập trung; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) với công nghệ chuỗi khối; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối, cụ thể là tạo các ứng dụng phần mềm; cung cấp nền tảng phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để phát triển, xây dựng và vận hành các ứng dụng phân tán.

---

(111) **4-0552784**

(210) 4-2023-48843

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIỆT HÀN LATEX

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104769/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NỆM VIỆT HÀN (VN)
Số 274 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(111) **4-0552785**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38917

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(300) 98128098 11/08/2023 US

(450) 25/07/2025 448

(540)

ECO-HOLD

(731) ASSA ABLOY ACCESSORIES AND DOOR CONTROLS GROUP, INC. (US)
1902 Airport Road, Monroe, North Carolina 28110, United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: - Danh mục yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: Thiết bị điện từ dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa, giữ và nhả cửa; thiết bị cơ điện dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa, giữ và nhả cửa; thiết bị điện dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa, giữ và nhả cửa; thiết bị điện thủy lực dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa, giữ và nhả cửa; thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực là một bộ phận cấu thành của thiết bị điện từ, cơ điện, điện hoặc điện thủy lực dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa, và giữ và nhả cửa.- Danh mục không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: bộ phận cấu thành, kết hợp với công nghệ nâng cao hiệu suất năng lượng, của thiết bị điện tử, cơ điện, điện hoặc điện thủy lực dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa và giữ và nhả cửa.

---

(111) **4-0552786**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53144

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KUTO

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KUTO NHẬT BẢN (VN)
Tầng 2, số 5A, ngõ 127/56 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dán gạch (keo dán công nghiệp); chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất để bảo vệ công trình xây dựng bằng gạch, trừ sơn và dầu; hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; vecni; chế phẩm chống ăn mòn; vật liệu hoàn thiện sàn gỗ; chế phẩm chống gỉ; vôi quét tường.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống bằng kim loại; tủ bằng kim loại; thanh vịn bồn tắm bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được.

Nhóm 17: Sơn cách điện, cách nhiệt; khớp nối ống, không bằng kim loại; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm và thương mại điện tử các sản phẩm sau: keo, keo dán gạch (keo dán công nghiệp), chất dính dùng cho gạch ốp tường, chất để bảo vệ công trình xây dựng bằng gạch, trừ sơn và dầu, hoá chất chống thấm nước cho xi măng (trừ sơn), hóa chất dùng trong công nghiệp, sơn, vecni, chế phẩm chống ăn mòn, vật liệu hoàn thiện sàn gỗ, vôi quét tường, vật liệu xây dựng bằng kim loại, tủ bằng kim loại, thanh vịn bồn tắm bằng kim loại, phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng, tấm ốp tường bằng kim loại, sắt, thép, móc treo bằng kim loại, ống tiêu nước bằng kim loại, ống bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, móc bằng kim loại: cho giá treo quần áo, bộ chia khăn lau bằng kim loại, van ống nước bằng kim loại, dụng cụ phân phối giấy vệ sinh, bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, kim loại thường và hợp kim của chúng, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, sơn (cách điện, cách nhiệt), khớp nối ống, không bằng kim loại, ống mềm, không bằng kim loại, vật liệu cách điện, cách nhiệt, ống vòi tưới nước, vòng bịt kín, ngăn nước rò rỉ, nắp van bằng cao su, gioăng cho ống dẫn, vật liệu cách âm, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, thiết bị và dụng cụ vệ sinh cụ thể là: bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa mặt (chậu lavabo), vòi nước của bồn rửa mặt, vòi hoa sen tắm, vòi hoa sen bộ tắm đứng, tay dây sen và phụ kiện dây sen, vòi xịt vệ sinh, vòi chậu rửa bát, vòi chậu bếp, chậu rửa bát, ống thoát nước của chậu rửa, kệ góc, dây sen, ga thoát sàn, đèn trang trí, đèn chùm, đèn quạt, đèn sưởi nhà tắm, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị và hệ thống thông gió, thiết bị điều hòa không khí, phụ kiện bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm, thiết bị làm nóng nước trong nhà tắm, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, buồng vệ sinh, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, bệ xí vệ sinh, bồn tắm sục (bồn chứa), buồng tắm đứng có vòi sen, bồn tiểu gắn cố định (thiết bị vệ sinh), bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp, gương soi trong phòng tắm (phụ kiện phòng tắm), giá phơi treo trong phòng tắm (phụ kiện phòng tắm), giá để treo quần áo, khung treo quần áo, mắc quần áo, móc treo quần áo không bằng kim loại, vòi phun cho ống mềm tưới nước, vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: xi măng, vôi, cát, sỏi, đá, gạch, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch), thanh gỗ để ốp tường, bê tông, gỗ xây dựng, vật liệu lát bằng gỗ, vữa dùng cho xây dựng, vách ngăn, không bằng kim loại, kính xây dựng, nắp cống, không bằng kim loại, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, sàn, không bằng kim loại, buồng thay quần áo tắm không bằng kim loại, kính tắm trong nhà vệ sinh (dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0552787**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53150

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(591) Đen, trắng.

(540)

ĐẠO TỰ NHIÊN BÙI QUỐC CHÂU

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo kỹ năng sống; xuất bản sách; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; nhiếp ảnh.

---

(111) **4-0552788**

(210) 4-2023-53151

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DIỆN CHẨN NHI BÙI QUỐC CHÂU

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104773/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/11/2023

(591) Đen, trắng.

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo kỹ năng sống; xuất bản sách; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; nhiếp ảnh.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

---

(111) **4-0552789**

(210) 4-2023-53166

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IACO

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104774/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/11/2023

(591) Đen, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0552790**

(210) 4-2023-53168

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

START

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104775/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/11/2023

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TRÍ VIỆT (VN)
997/3D quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 07: Đĩa cưa (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0552791**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53172

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TCVH
A MEMBER OF TC GROUP

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.7

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG (VN)
CN1, Khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản.

Nhóm 40: Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng kim loại; đúc sắt thép.

---

(111) **4-0552792**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53171

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TCVH
A MEMBER OF TC GROUP

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.7

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG (VN)
CN1, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe tiện ích vượt địa hình có kết cấu nhẹ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện xe cộ trên bộ, xe ô tô; làm sạch xe ô tô, đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất của xe ô tô; thử nghiệm xe cộ; kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(111) **4-0552793**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53189

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TEA CAT

(591) Đen, trắng.

(731) COTTI COFFEE INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 2609, China Resources Building, 26 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Tiệm (cửa hàng) trà sữa trân châu; dịch vụ quán trà; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; cho thuê nhà di động; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê bồn rửa nhà bếp; cho thuê đồ đạc; cho thuê đồ đạc văn phòng.

---

(111) **4-0552794**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53960

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NỘI THẤT LÀ MỘC

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH LÀ MỘC (VN)
Thôn Võ Kiện, xã Diên An, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ gỗ mỹ thuật; đồ vật trang trí [lưu động]; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối, đại lý ký gửi hàng hóa, trưng bày sản phẩm, quảng cáo các sản phẩm bao gồm: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, đồ gỗ mỹ thuật, đồ vật trang trí [lưu động], phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đèn và bộ đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị làm nóng không khí, thiết bị sấy dùng không khí, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị lọc không khí, bồn tắm, phụ kiện nhà tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị làm nóng nước, hệ thống sưởi ấm, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị làm sạch nước, thiết bị làm lạnh đồ uống, thiết bị lọc nước, quả tươi, rau tươi, thảo mộc tươi, ngũ cốc, các loại quả mọng tươi, thực phẩm chế biến được làm từ thịt, thực phẩm chế biến được làm từ cá, thực phẩm chế biến được làm từ gia

cầm, thực phẩm chế biến được làm từ rau, thực phẩm chế biến được làm từ quả, thực phẩm chế biến được làm từ sữa, thực phẩm chế biến được làm từ trứng, thực phẩm chế biến được làm từ sôcôla, thực phẩm chế biến được làm từ cà phê, kem lạnh, bánh kẹo, thực phẩm chế biến được làm từ trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, sôcôla, đồ uống trên cơ sở sôcôla, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), bia, đồ uống không có cồn, nước, nước quả ép, nước khoáng, nước uống có gaz, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc không dùng cho mục đích y tế, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, đồ uống tăng lực, bột làm nước giải khát.

---

(111) **4-0552795**

(210) 4-2023-54071

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

QBCWIN

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104781/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QBC (VN)
34 Đại lộ Lê Nin, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước lau sàn; nước giặt; nước rửa xe.

---

(111) **4-0552796**

(210) 4-2023-48183

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

StarCamp

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104782/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/10/2023

(731) NATIONAL AUSTRALIA BANK LIMITED (AU)
Level 28, 395 Bourke Street, Melbourne VIC 3000, Australia

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến hưu bổng; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; tham vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng tài chính; quản lý các vấn đề tài chính; dịch vụ thẻ giảm giá (dịch vụ tài chính); dịch vụ tài trợ tài chính; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ thông tin tài chính; dịch vụ lên kế hoạch tài chính cá nhân; cung cấp thông tin tài chính thông qua trang web; cung cấp thông tin, bao gồm hình thức trực tuyến, liên quan đến các vấn đề tài chính; cung cấp và tài trợ học bổng và giải thưởng.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; cung cấp đào tạo thông qua một khóa học trực tuyến; tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo); dịch vụ thông tin và tư vấn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; tư vấn và tham vấn lối sống (đào tạo); huấn luyện cuộc sống có bản chất là tư vấn giáo dục hoặc đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo); đào tạo lại nghề; sắp xếp và tổ chức hội nghị và hội thảo, bao gồm hội thảo tư vấn giáo dục và nghề nghiệp; tổ chức các hoạt động cho mục đích thể thao, giải trí và văn hóa; giải trí;

hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ tham vấn, cung cấp thông tin và tư vấn cho các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0552797**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48178
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DELO SERVICEPRO

(220) 24/10/2023

(731) CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US)
6001 Bollinger Canyon Road, San Ramon, CA 94583, USA

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng xe ô tô; dịch vụ thay dầu và tra dầu mỡ cho ô tô.

---

(111) **4-0552798**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48161
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NT

NHU THA.CO.,LTD

(220) 24/10/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHU THÀNH (VN)
30/17 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Tăm; đĩa; bát (chén); cốc (ly); khay [dùng cho mục đích gia dụng]; thố (bát to có tay cầm và nắp đậy); muỗng để múc dùng cho gia đình; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0552799**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49438
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CUPAT

(220) 31/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH CUPA (VN)
199 tổ 19, ấp 3, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chế phẩm phân bón, phân bón làm từ bột cá, phân bón dùng trong nông nghiệp, phân hữu cơ (phân bón), than bùn (phân bón), phân lân (phân bón), muối (phân bón), tảo biển (phân bón), xỉ (phân bón), supe phot phát (phân bón).

---

(111) **4-0552800**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49196

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.3.3; 26.3.4; 26.7.25

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Đường KI3, tổ 4, khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) (trang phục); tất (vớ); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0552801**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49158

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PALADIA

(731) LÊ THỊ NGỌC TUYỀN (VN)
82B Nguyễn Đình Chiểu, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng;đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá khác nhau, không kể vận chuyển, vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này; các dịch vụ này có thể được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hoá hoặc thông qua máy bán hàng tự động, ca-ta-lô đặt hàng qua thư hoặc bằng các phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ, qua trang web hoặc các chương trình mua bán trên tivi; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ quan hệ công chúng; sản xuất các chương trình mua sắm từ xa; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để thúc đẩy bán hàng.

---

(111) **4-0552802**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49053

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TN – NAMPOXIN 10WP

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔ NAM BIOTECH (VN)
Lô F10, đường số 5, khu công nghiệp Đức Hòa 3 - Hồng Đạt, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0552803**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49052
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/10/2023

TN – GLUFAMOS 18SL

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔ NAM BIOTECH (VN)
Lô F10, đường số 5, khu công nghiệp Đức Hòa 3 - Hồng Đạt, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0552804**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49051
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/10/2023

TN – REPACETA 20SL

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔ NAM BIOTECH (VN)
Lô F10, đường số 5, khu công nghiệp Đức Hòa 3 - Hồng Đạt, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu (rầy nâu).

---

(111) **4-0552805**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49024
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/10/2023

VÀNG BẠC KHẢI KHẢI

(731) ĐỖ ĐÌNH KHẢI (VN)
Thôn Lương Ngọc, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 14: Bạc kéo thành sợi [sợi dây bạc]; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồ kim hoàn; sợi dây bằng vàng [đồ kim hoàn]; nhẫn [đồ kim hoàn].

---

(111) **4-0552806**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48967

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Myasure

(731) CÔNG TY TNHH VIỆN NGHIÊN CỨU Y DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số nhà 14, ngách 175, ngõ 467, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho trẻ em; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0552807**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48965

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FungiTopExtra

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC WINWIN (VN)
Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0552808**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48955

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SANTAGOLD

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SANTAFA (VN)
Lô 22 DV6 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0552809**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48933
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/10/2023

(531) 24.17.20; 26.4.4
(731) CÔNG TY CP HERMANOSS VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà Detech, số 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 26: Tóc giả; bộ tóc giả; tóc giả để che phần đầu hói.

---

(111) **4-0552810**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48906
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/10/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1
(731) WOOSUNG CO., LTD. (KR)
1027, Hanbat-daero, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho gia súc làm từ cỏ khô; thức ăn cho gia súc.

---

(111) **4-0552811**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41959
(181) 06/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/10/2022

(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE (VN)
814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng; phụ gia bê tông, vữa xây dựng và sản phẩm chống thấm (trừ sơn và dầu), cụ thể là chất bảo quản xi măng và chế phẩm chống thấm cho xi măng, chất bảo vệ bê tông; chất chống thấm dùng trong công nghiệp [hóa chất]; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để thoát khí bê tông; keo dán gạch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là Asphan, hắc ín, nhựa đường, bitum.

Nhóm 35: Buôn bán các chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng, phụ gia xi măng, phụ gia bê tông, bê tông, vữa xây dựng, hóa chất chống thấm dùng trong công nghiệp, keo dán gạch.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa, lắp đặt các công trình giao thông, công trình dân dụng, công trình thương mại và cơ sở hạ tầng.

---

(111) **4-0552812**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47773

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Paclig

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng chomục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0552813**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47755

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ATOTO

(731) SHENZHEN AOTULE DIANZIKEJI CO., LTD (CN)
3B-1204, Tiananyungu, Bantian St, Longgang District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Vỏ bọc ghế cho xe cộ; thiết bị chống chói mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; bảng hiện thị cho xe ô tô; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; ô tô tự lái; xe điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, trên nước hoặc đường ray; máy bay trực thăng điều khiển từ xa có gắn camera; thiết bị bay để quay phim; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng; tàu thuyền; bộ ghế nệm cho xe cộ; đệm ghế ngồi cho xe cộ; chân vịt cho tàu thuyền.

---

(111) **4-0552814**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47784

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Troprost

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0552815**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53248

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BLACKZAR

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) THÁI NGUYỄN TUYẾT NHI (VN)
89/63 Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0552816**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47780

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Papanib

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng chomục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0552817**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53246
(181) 21/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 21/11/2023

MONNIKO

(731) CÔNG TY CP ĐÔNG ĐÔ NGHỆ AN (VN)
Số 14 Mai Hắc Đế, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch ốp lát; gạch dùng trong xây dựng; tấm ốp nhựa (dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0552818**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47788
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/10/2023

Eplizin

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0552819**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53242
(181) 21/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 21/11/2023

ETOE

(731) HUNAN ETOE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 603, Building 3, Zone A, Jindaoyuan, NO.169, Huizhi Zhong Road, High-tech District, Changsha, China, 410100

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu viđêô; thiết bị chiếu hình; máy thu thanh và thu hình; màn hình chiếu; giá ba chân dùng cho máy ảnh; thiết bị điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0552820**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47786

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Melala

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0552821**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47785

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Busun

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0552822**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53317

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CROB

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KIM KHÍ THÔNG MINH VIỆT ĐỨC (VN)
Nhà số 1 ngách 298/77/30/21 đường Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi sen; vòi lavabo; thiết bị và hệ thống làm sạch nước; bếp điện từ; máy hút mùi (máy hút khói và mùi dùng cho nhà bếp).

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý); khay dùng cho mục đích gia đình; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; kệ để ở góc phòng tắm.

---

(111) **4-0552823**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47790
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Emlizin

(220) 20/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0552824**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53316
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CROP

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KIM KHÍ THÔNG MINH VIỆT ĐỨC (VN)
Nhà số 1 ngách 298/77/30/21 đường Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi sen; vòi lavabo; thiết bị và hệ thống làm sạch nước; bếp điện từ; máy hút mùi (máy hút khói và mùi dùng cho nhà bếp).

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý); khay dùng cho mục đích gia đình; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; kệ để ở góc phòng tắm.

---

(111) **4-0552825**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47809
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Ace-bond

(220) 20/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH TM XNK WIN-WIN (VN)
456 Đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất keo dính dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô; chất dẻo dạng thô; hoá chất dùng cho công nghiệp; keo dán giấy dùng trong công nghiệp; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hoá chất, keo dán tổng hợp và băng dính silicon dùng trong xây dựng và gia dụng, máy móc xây dựng; quảng cáo thương mại; hoạt động xúc tiến và môi giới thương mại.

---

(111) **4-0552826**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53326

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AMERRITION

(531) 1.1.2; 1.1.3; 1.1.10; 3.7.19; 3.7.24

(731) OCEANSTAR LTD. (US)
228 PARK AVE S #85556 NEW YORK, NY United States

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng vệ sinh dạng bánh; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; mặt nạ lam đẹp; nước hoa; kem đánh răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 05: Vải gạc để băng bó; đồ uống y tế; kem đánh răng có chứa thuốc; collagen dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chất xơ dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0552827**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53325

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHUEHO

(591) Đen, trắng.

(731) GUANGZHOU SHUKE HOUSEHOLD PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Room 101,1/F, No. 212 Jiangyi Road, Haizhu District, Guangzhou City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Tấm lót khay nướng bánh; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; giẻ lau để làm sạch; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; muỗng để múc dùng cho gia đình; thớt để cắt dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0552828**

(210) 4-2024-00505

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

UNIFAN

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104915/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SX TM MINH QUÂN (VN)
Thửa đất số 64A, thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; bóng đèn điện; nồi nấu, dùng điện; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; máy hút mùi.

---

(111) **4-0552829**

(210) 4-2023-53327

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LOSOKI

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104916/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/11/2023

(591) Đen, trắng.

(731) OCEANSTAR LTD. (US)
228 PARK AVE S #85556 NEW YORK, NY United States

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng vệ sinh dạng bánh; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; kem đánh răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 05: Vải gạc để băng bó; đồ uống y tế; kem đánh răng có chứa thuốc; collagen dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chất xơ dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0552830**

(210) 4-2024-00510

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104917/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/01/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN VĂN THIẾU (VN)
29/1 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; đầu đĩa karaoke; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ trộn âm thanh.

---

(111) **4-0552831**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00521

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

9th Miracle
Financial Supercenter

(531) 18.5.1; 26.4.1

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÀI CHÍNH 9TH MIRACLE (VN)
Tòa nhà Khánh Huy, số 4 Đỗ Thúc Tịnh, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; đầu tư quỹ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ đổi tiền; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; cho vay [tài chính].

---

(111) **4-0552832**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53021

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KINGS ISLAND
golf resort

(531) 26.1.6; 26.4.1; 26.4.10; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH THUNG LŨNG VUA (VN)
Đồng Mô, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ô; balô; ví bỏ túi; vali có bánh xe; túi xách tay; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đội đầu; giầy thể thao; mũ trùm đầu [trang phục]; đồng phục; bít tất thấm mồ hôi.

Nhóm 28: Găng tay dùng cho trò chơi; gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn; máy để tập luyện thể dục; trò chơi đông người; trò chơi chỉ chơi trong nhà; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nghiên cứu thị trường; bán đấu giá; phân tích giá thành; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ xuất

nhập khẩu; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng ô, balô, ví bỏ túi, túi du lịch, vật liệu giả da, nước hoa, mỹ phẩm, kem chống nắng, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay dùng cho trò chơi, gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ, thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn, máy để tập luyện thể dục, đồ chơi, máy phát bóng, bóng gôn, vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao, dược phẩm và vật tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; dịch vụ giữ trang phục.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; xuất bản sách; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế sân gôn; khảo sát, đo đạc đất đai.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ, cắm trại); cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; trợ giúp về thú y; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc bãi cỏ; kiến trúc cảnh quan.

---

(111) **4-0552833**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00520

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

DIV®
VITAROID

(731) CÔNG TY TNHH C-STORE VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà Văn Thành, số 602/27 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; phấn làm trắng; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0552834**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53020

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LEGEND VALLEY
Country Club

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GOLF THIÊN ĐƯỜNG (VN)
Thôn Quang Thừa, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 18: Ô; balô; ví bỏ túi; vali có bánh xe; túi xách tay; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đội đầu; giầy thể thao; mũ trùm đầu [trang phục]; đồng phục; bít tất thấm mồ hôi.

Nhóm 28: Găng tay dùng cho trò chơi; gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn; máy để tập luyện thể dục; trò chơi đông người; trò chơi chỉ chơi trong nhà; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nghiên cứu thị trường; bán đấu giá; phân tích giá thành; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng ô, balô, ví bỏ túi, túi du lịch, vật liệu giả da, nước hoa, mỹ phẩm, kem chống nắng, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay dùng cho trò chơi, gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ, thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn, máy để tập luyện thể dục, đồ chơi, máy phát bóng, bóng gôn, vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao, dược phẩm và vật tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; dịch vụ giữ trang phục.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; xuất bản sách; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế sân gôn; khảo sát, đo đạc đất đai.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ, cắm trại); cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; trợ giúp về thú y; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc bãi cỏ; kiến trúc cảnh quan.

---

(111) **4-0552835**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53022

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH NGÂN ANH (VN)
Khu dân cư số 8, đường 353, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 18: Ô; balô; ví bỏ túi; vali có bánh xe; túi xách tay; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đội đầu; giầy thể thao; mũ trùm đầu [trang phục]; đồng phục; bít tất thấm mồ hôi.

Nhóm 28: Găng tay dùng cho trò chơi; gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn; máy để tập luyện thể dục; trò chơi đông

người; trò chơi chỉ chơi trong nhà; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nghiên cứu thị trường; bán đấu giá; phân tích giá thành; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng ô, balô, ví bỏ túi, túi du lịch, vật liệu giả da, nước hoa, mỹ phẩm, kem chống nắng, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay dùng cho trò chơi, gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ, thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn, máy để tập luyện thể dục, đồ chơi, máy phát bóng, bóng gôn, vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao, dược phẩm và vật tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; dịch vụ giữ trang phục.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; xuất bản sách; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế sân gôn; khảo sát, đo đạc đất đai.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; trợ giúp về thú y; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc bãi cỏ; kiến trúc cảnh quan.

(111) **4-0552836**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00558

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

柒豹

JOE PANTHER

(731) GUANGXI NEW GUILUN RUBBER CO., LTD. (CN)
No.10 Turong Road (East), Suqiao Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Guilin City, Guangxi Autonomous Region, P.R. China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; lốp xe bơm khí.

---

(111) **4-0552837**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53026

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LEGEND HILL
Country Club

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VUI CHƠI GIẢI TRÍ THỂ THAO HÀ NỘI (VN)
Thôn Cộng Hòa, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ô; balô; ví bỏ túi; vali có bánh xe; túi xách tay; vật liệu giả da.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đội đầu; giầy thể thao; mũ trùm đầu [trang phục]; đồng phục; bít tất thấm mồ hôi.

Nhóm 28: Găng tay dùng cho trò chơi; gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn; máy để tập luyện thể dục; trò chơi đông người; trò chơi chỉ chơi trong nhà; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nghiên cứu thị trường; bán đấu giá; phân tích giá thành; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng ô, balô, ví bỏ túi, túi du lịch, vật liệu giả da, nước hoa, mỹ phẩm, kem chống nắng, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay dùng cho trò chơi, gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy

đánh gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ, thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn, máy để tập luyện thể dục, đồ chơi, máy phát bóng, bóng gôn, vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao, dược phẩm và vật tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; dịch vụ giữ trang phục.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; xuất bản sách; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế sân gôn; khảo sát, đo đạc đất đai.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ, cắm trại); cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0552838**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53025

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BRG GOLF CENTER

(531) 21.3.14; 21.3.25; 26.13.25

(731) TẬP ĐOÀN BRG - CÔNG TY CP (VN)
Số 198, phố Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nghiên cứu thị trường; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng ô, balô, ví bỏ túi, túi du lịch, vật liệu giả da, nước hoa, mỹ phẩm, kem chống nắng, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay dùng cho trò chơi, gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ, thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn, máy để tập luyện thể dục, đồ chơi, máy phát bóng, bóng gôn, vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao, dược phẩm và vật

tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); dịch vụ định giá tài chính (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 38: Dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; dịch vụ giữ trang phục.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; xuất bản sách; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế sân gôn; khảo sát, đo đạc đất đai.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ, cắm trại); cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc bãi cỏ; kiến trúc cảnh quan.

---

(111) **4-0552839**

(210) 4-2023-46833

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VNPAY TAXI

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104927/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình

và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); mua bán vật tư và thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tài chính thông minh; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là: thanh khoản và điều chỉnh các giao dịch tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thanh toán hóa đơn; tư vấn về bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; vận tải bằng tắc xi

Nhóm 42: Cung cấp cổng thông tin internet cho người dùng để tìm kiếm thông tin về xe cộ; cung cấp trang thông tin điện tử (trang web) về xe cộ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0552840**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46832

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.17; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.7; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các

phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); mua bán vật tư và thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tài chính thông minh; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là: thanh khoản và điều chỉnh các giao dịch tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thanh toán hóa đơn; tư vấn về bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; vận tải bằng tắc xi.

Nhóm 42: Cung cấp cổng thông tin internet cho người dùng để tìm kiếm thông tin về xe cộ; cung cấp trang thông tin điện tử (trang web) về xe cộ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0552841**

(210) 4-2023-46831

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104929/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/10/2023

(531) 2.9.14; 2.9.17; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.7; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính

để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); mua bán vật tư và thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tài chính thông minh; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là: thanh khoản và điều chỉnh các giao dịch tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thanh toán hóa đơn; tư vấn về bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; vận tải bằng tắc xi.

Nhóm 42: Cung cấp cổng thông tin internet cho người dùng để tìm kiếm thông tin về xe cộ; cung cấp trang thông tin điện tử (trang web) về xe cộ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0552842**

(210) 4-2023-46834

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VNPAYTAXI

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104931/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê

xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); mua bán vật tư và thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tài chính thông minh; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là: thanh khoản và điều chỉnh các giao dịch tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thanh toán hóa đơn; tư vấn về bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; vận tải bằng tắc xi.

Nhóm 42: Cung cấp cổng thông tin internet cho người dùng để tìm kiếm thông tin về xe cộ; cung cấp trang thông tin điện tử (trang web) về xe cộ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0552843**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46839

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TURBOSAN

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
68/2A Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy phát điện; thiết bị xử lý chất thải; máy bơm; máy khuấy; động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0552844**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41950
(181) 19/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

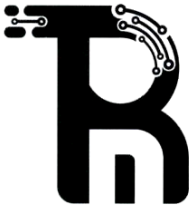

(220) 19/09/2023

(531) 15.9.18; 26.1.6; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OVERATE-VNTECH (VN)
59/2 Trần Quốc Tuấn, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính đã được ghi; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): phần mềm máy vi tính đã được ghi, phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0552845**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47402
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Leziff

(220) 19/10/2023

(731) PINGDINGSHAN MINGFENG GLASSESWORLD LIMITED (CN)
Building 25, Central International optometry Industrial Park, Yangzhuang Town, Baofeng County, Pingdingshan City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; kính quang học; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính râm.

---

(111) **4-0552846**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47028
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

STARONE GOLD

(220) 18/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ STAR CARE (VN)
Số nhà 22, ngõ 226 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa bột.

---

(111) **4-0552847**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47220

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, xanh nước biển, xanh lá, đen, đỏ, tím, vàng, nâu, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN MINH YOGA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 1/92 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; phòng tập thể thao; dịch vụ trung tâm đào tạo thể thao; dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0552848**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44077

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IOHICHU

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừbệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chếphẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián

---

(111) **4-0552849**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52749

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PIE

(731) LÝ CÔNG HẬU (VN)
313 Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy nghề; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(111) **4-0552850**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44297

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MISS SÒ

(731) NGUYỄN THỊ TÂM (VN)
P7 tòa A2 tập thể công ty lắp máy điện nước và xây dựng, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo thể dục; găng tay [trang phục]; giày thể thao.

---

(111) **4-0552851**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44345

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

The Hylls

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
P208-E2, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến sào (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải sản phẩm thay thế sữa); nước ép hoa quả; xirô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0552852**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44731

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Goldpro

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0552853**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44732
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Soilplus

(220) 05/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0552854**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44734
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Orgatec

(220) 05/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0552855**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44733
(181) 05/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Max-notec

(220) 05/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0552856**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15629

(220) 23/04/2021

(181) 23/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.7; 26.11.8

(731) ĐỒNG THỊ DÂNG (VN)
294/61 đường số 8, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: quần, áo, giày, dép, mũ (nón), túi xách, dây thắt lưng (dây nịt).

---

(111) **4-0552857**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24050

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MÙA
CRAFT SAKE

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH MÙA BREWING (VN)
62/1 đường 13D, ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi tote; bao/túi/bị/xắc túi; túi xách tay; túi du lịch; túi vải xách tay; túi dết

Nhóm 25: Áo thun ngắn tay (áo phông ngắn tay); mũ; áo choàng ngoài; áo khoác choàng [trang phục] (áo va-rơi [trang phục]); áo khoác ngoài; áo trùm đầu.

Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồnchứa rau quả (đồ uống hoa quả có cồn); đồ uống có cồn được chung cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu sakê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: rượu, rượu gạo, đồ uống có cồn [trừ bia], đồ uống có cồn chứa rau quả (đồ uống hoa quả có cồn), đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, rượu sakê.

---

(111) **4-0552858**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09680

(220) 19/03/2021

(181) 19/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

BEHALI

(731) NGUYỄN THỊ LÝ (VN)
Số 22 Bế Văn Đàn, khu An Phú 1, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản] và căn hộ; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản].

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; tổ chức, triển khai các hội nghị chuyên đề; dịch vụ dạy nghề thẩm mỹ, làm đẹp; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo); đào tạo lại nghề thẩm mỹ, làm đẹp; giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xăm hình.

---

(111) **4-0552859**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00999

(220) 11/01/2021

(181) 11/01/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

Hansol flooring

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: tấm lát sàn, sàn gỗ, tấm ván sàn, gỗ dán, gỗ xẻ, gỗ ván sàn (tất cả các sản phẩm trên đều không bằng kim loại).

---

(111) **4-0552860**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52657

(220) 15/12/2020

(181) 15/12/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

BRG DIAMOND RESIDENCE

(531) 5.1.7; 5.1.16

(731) TẬP ĐOÀN BRG - CÔNG TY CP (VN)
Số 198, phố Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng thực phẩm, đồ uống, trái cây, đồ làm bếp gia đình và đồ gia dụng (như bát, đũa, cốc, chén, nồi niêu, xoong chảo, dụng cụ làm bếp, dao, kéo, thìa dĩa, thiết bị nấu nướng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh, giấy, móc treo quần áo, đồ chứa đựng, dây buộc), quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình như máy tính, máy đếm, máy photocopy, máy scan, máy chiếu, điện thoại, máy fax, máy ghi âm, máy ghi hình, tivi, máy nghe nhạc, đồ nội thất gia đình và văn phòng (như giường) tủ, bàn ghế, khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và văn phòng, văn phòng phẩm, balo, cặp sách, vali), đồ điện lạnh văn phòng và gia đình như máy giặt, máy điều hòa không khí, tủ lạnh, bình nước nóng lạnh cho nhà tắm, lò vi sóng, máy lọc nước, lò nướng bằng điện, nồi cơm điện, máy pha cà phê bằng điện, thùng làm lạnh bằng điện, máy hút ẩm, máy làm sữa chua bằng điện, máy làm kem bằng điện, máy sưởi, bếp điện,

nồi áp suất dùng điện, đồ trang sức, đồ chơi, dụng cụ thể thao, đồ gốm trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ đấu giá; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; dịch vụ quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ thu tiền thuê nhà; dịch vụ dại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản; đầu tư tài chính để xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch bên ngoài tòa nhà; dịch vụ làm sạch bên trong tòa nhà; dịch vụ xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 41: Trường mẫu giáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất; trắc địa; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản, dịch vụ trông nhà; dịch vụ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0552861**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46845

(220) 11/11/2020

(181) 11/11/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

Leckerei

(731) MAI THANH VÂN (VN)
14E29 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn, thịt bò; lạp xưởng; giò lụa; giăm bông; xúc xích.

---

(111) **4-0552862**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19687

(220) 18/05/2021

(181) 18/05/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.13.25; 26.15.3; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI DUKO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 112, lô 3, khu đất dịch vụ LK31, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước rửa tay (không chứa dược chất); nước tẩy rửa bồn cầu; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552863**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 104993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-46218

(220) 02/11/2022

(181) 02/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 11.1.2; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỞ XƯA NAM ĐỊNH (VN)
Lô E9, khu công nghiệp Mỹ Trung, xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước luộc thịt; nước dùng; chế phẩm để là nước canh thịt; nước luộc thịt cô đặc; nước dùng cô đặc.

Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; mì gạo ăn liền.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ sản phẩm phở chế biến sẵn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0552864**

(210) 4-2023-47754

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ATOTO

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104994/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/10/2023

(731) SHENZHEN AOTULE DIANZIKEJI CO., LTD
(CN)
3B-1204, Tiananyungu, Bantian St, Longgang District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý không khí; quạt điện [điều hòa không khí]; quạt thông gió cho mục đích gia đình; thiết bị chiếu sáng bằng đèn LED; đèn; thiết bị và dụng cụ chiếu sáng; đèn điện; đèn cho xe cộ; đèn dẫn đường cho tàu thuyền; đèn chạy cho xe cộ mặt đất; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0552865**

(210) 4-2023-47779

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Eluta

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104996/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0552866**

(210) 4-2022-41961

(181) 06/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MC BIFI
BE SURE. BUILD SURE.

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104997/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/10/2022

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE (VN)
814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng; phụ gia bê tông, vữa xây dựng và sản phẩm chống thấm (trừ sơn và dầu), cụ thể là chất bảo quản xi măng và chế phẩm chống thấm cho xi măng, chất bảo vệ bê tông; chất chống thấm dùng trong công nghiệp [hóa chất]; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để thoát khí bê tông; keo dán gạch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là Asphan, hắc ín, nhựa đường, bitum.

Nhóm 35: Buôn bán các chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng, phụ gia xi măng, phụ gia bê tông, bê tông, vữa xây dựng, hóa chất chống thấm dùng trong công nghiệp, keo dán gạch.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa, lắp đặt các công trình giao thông, công trình dân dụng, công trình thương mại và cơ sở hạ tầng.

---

(111) **4-0552867**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47777

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Apixep

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng chomục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0552868**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 104999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41960

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MC BIFI
XÂY GIÁ TRỊ - DỰNG NIỀM TIN

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE (VN)
814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng; phụ gia bê tông, vữa xây dựng và sản phẩm chống thấm (trừ sơn và dầu), cụ thể là chất bảo quản xi măng và chế phẩm chống thấm cho xi măng, chất bảo vệ bê tông; chất chống thấm dùng trong công nghiệp [hóa chất]; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để thoát khí bê tông; keo dán gạch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là Asphan, hắc ín, nhựa đường, bitum.

Nhóm 35: Buôn bán các chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng, phụ gia xi măng, phụ gia bê tông, bê tông, vữa xây dựng, hóa chất chống thấm dùng trong công nghiệp, keo dán gạch.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa, lắp đặt các công trình giao thông, công trình dân dụng, công trình thương mại và cơ sở hạ tầng.

---

(111) **4-0552869**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47776

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Sitafort

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0552870**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47774

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bedatin

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS (VN)
Văn phòng B.6.02, tòa tháp B, tầng 6, tòa nhà Millennium, số 132 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thảo dược

---

(111) **4-0552871**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46127

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OBEREC

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa, bột bả tường.

---

(111) **4-0552872**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 105004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46050

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Yobotee

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU HƯNG YÊN (VN)
Km số 7, quốc lộ 39, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảomộc, không dùng cho mục đích y tế; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sởngũ cốc.

---

(111) **4-0552873**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 105005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46060

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OPTIMEALTH

(731) HOLYSTIS CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm C 8/F King Palace Plaza No 55 King Yip Street Kwun Tong Hong Kong China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chếphẩm đánh răng không chứa dược chất; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552874**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 105006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46018

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BEKIDS

(591) đen, trắng

(731) DƯƠNG NGỌC TRƯỜNG (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; tinh dầu.

---

(111) **4-0552875**

(210) 4-2023-46519

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105007/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/10/2023

(531) 7.15.26; 25.7.4; 26.4.4; 26.4.9

(731) JINHUA GAOJIU ELECTRIC EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Building #2,#3,No.12 BaiJiaLe Road.XiaLiXi industry Zone, ShiZhuTown, YongKang, JinHua, ZheJiang Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; pin mặt trời; hộp pin; pin quang điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

---

(111) **4-0552876**

(210) 4-2023-47828

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Duty Tour

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105008/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/10/2023

(731) QINGDAO COSMIC EVERGREEN TIRE CO., LTD. (CN)
Room 1306, No.182-6 Haier Road, Laoshan, Qingdao, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; lốp xe đạp; lốp xe bơm hơi; lốp ô tô; săm cho lốp xe đạp; săm khí nén cho bánh xe cộ; lốp xe cộ hình ống; lốp xe tải; săm cho lốp xe cộ; săm cho bánh của xe cộ dùng trong lâm nghiệp.

---

(111) **4-0552877**

(210) 4-2023-47827

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Versa Tour

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105009/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/10/2023

(731) QINGDAO COSMIC EVERGREEN TIRE CO., LTD. (CN)
Room 1306, No.182-6 Haier Road, Laoshan, Qingdao, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; lốp xe đạp; lốp xe bơm hơi; lốp ô tô; săm cho lốp xe đạp; săm khí nén cho bánh xe cộ; lốp xe cộ hình ống; lốp xe tải; săm cho lốp xe cộ; săm cho bánh của xe cộ dùng trong lâm nghiệp.

---

(111) **4-0552878**

(210) 4-2023-46235

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Coxitra

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105010/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0552879**

(210) 4-2023-46234

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SSSPINE

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105011/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SS SHOP (VN)
Số 84, ngõ 53 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người bệnh, người tàn tật; thiết bị xoa bóp; gối mát xa và trị liệu.

---

(111) **4-0552880**

(210) 4-2023-46233

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Cotsong.vn

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105013/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/10/2023

(531) 1.15.15; 2.9.22; 26.7.25; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG SS STUDIO (VN)
1100 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người bệnh, người tàn tật; thiết bị xoa bóp; gối mát xa và trị liệu.

---

(111) **4-0552881**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47826

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Route Tour

(731) QINGDAO COSMIC EVERGREEN TIRE CO., LTD. (CN)
Room 1306, No.182-6 Haier Road, Laoshan, Qingdao, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; lốp xe đạp; lốp xe bơm hơi; lốp ô tô; săm cho lốp xe đạp; săm khí nén cho bánh xe cộ; lốp xe cộ hình ống; lốp xe tải; săm cho lốp xe cộ; săm cho bánh của xe cộ dùng trong lâm nghiệp.

---

(111) **4-0552882**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47587

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TIPHAROBA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552883**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47825

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHONO

(531) 24.15.2; 24.15.11; 26.3.2

(731) SUMEC ENERGY HOLDINGS CO., LTD. (CN)
No.1 Xinghuo Road, Nanjing High-tech Development Zone, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện dùng để chuyển mạch; tấm bán dẫn silicon đơn tinh thể; cực góp điện; ắc quy điện; tấm điện cực cho ắc quy; pin mặt trời; pin quang điện; máy biến tần quang điện; thiết bị và hệ thống quang điện dùng trong sản xuất điện mặt trời; thiết bị quang điện dùng trong sản xuất điện.

Nhóm 19: Tấm lợp mái phi kim loại được trang bị pin mặt trời; thanh mỏng lát trần nhà, không bằngkim loại; ván cừ, không bằng kim loại; tấm lợp mái phi kim loại dùng cho pin quang điện;máng xối không bằng kim loại, cho công trình xây dựng; lớp lót, không bằng kim loại, chocông trình xây dựng; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xâydựng, không bằng kim loại; tấm lợp mái bằng gỗ; tấm panen xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0552884**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 105017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47576

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

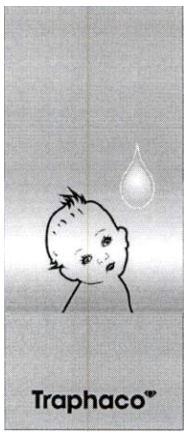

(531) 1.15.15; 2.5.6; 17.2.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0552885**

(151) 12/06/2025

Số Quyết định: 105018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47575

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUUCCO

(731) GUO, JUN (CN)
1403, Duty Free Business Building, No. 6 Fuhua 1st Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Micro; tai nghe choàng đầu; tai nghe; thiết bị ghi âm thanh; loa; máy thu thanh và thu hình.

---

(111) **4-0552886**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47819

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Trâu Lửa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552887**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47818

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Trâu Núi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552888**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47537

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YUKAZAN

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.15.7; 24.17.5

(731) MKA JOYCARE SDN. BHD. (MY)
No. 40, Jalan TPP5, Taman Perindustrian Putra, 47130 Puchong, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại qua trang web; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; xúc tiến bán hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua quảng cáo trên trang web internet; tập hợp nhiều chủng loại hàng hóa, vì lợi ích

của người khác, ngoại trừ vận chuyển, nhằm giúp khách hàng xem và mua hàng hoá một cách thuận tiện; bán lẻ chuyên về chương trình ưu đãi thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0552889**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47797

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Swing for Water

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HAWACO (VN)
số 25 phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quĩ từ thiện.

Nhóm 41: Tiến hành các sự kiện giải trí; tổ chức các cuộc thi thể thao; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

---

(111) **4-0552890**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47536

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KKV

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
07G, 24/F, Haianhuanqing Bldg, No.24 Futian Rd, Xuzhen Community, Futian st, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy bóc vỏ; máy ép thực phẩm, chạy bằng điện; máy là; dụng cụ mở hộp, dùng điện; máy xay cà phê, trừ loại vận hành thủ công; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; dụng cụ đánh kem dùng điện, cho mục đích gia dụng; dụng cụ cầm tay, trừ loại vận hành thủ công; máy hút bụi chân không; máy dán nhãn.

---

(111) **4-0552891**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47531

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 3.9.13; 5.3.13; 26.3.23; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ÂM THANH CÔNG NGHỆ SỐ LƯƠNG ĐẠT (VN)
Thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; loa thông minh; loa có thể đeo; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(111) **4-0552892**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47793

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

POTOOLS

(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Thôn An Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: công cụ và dụng cụ cơ khí cầm tay, cụ thể là dụng cụ để mài, dụng cụ để giũa, dùi, mũi khoan, thước góc, dụng cụ nhổ đinh, kích nâng, lưỡi lê, kìm, kẹp, búa, rìu, đục, cưa, cờ lê, mỏ lết, tua vít, dụng cụ khoan, dụng cụ bào, dụng cụ cắt ống, dụng cụ dập khuôn, dụng cụ dập nối, dụng cụ để nạo, thanh bẩy, dụng cụ để cuộn dây, bút điện tử [thiết bị hiển thị], khóa điện, khóa bằng kim loại, bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, máy khoan, máy cắt, bàn, kệ giá, tủ [để đựng dụng cụ đo nghề cơ khí].

---

(111) **4-0552893**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47746

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PregnaVie Complete

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MHD PHARMA (VN)
So 9B8-C9 đường số 10, khu dân cư Dương Hồng Garden House, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

---

(111) **4-0552894**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47733

(220) 01/12/2021

(181) 01/12/2031

(300) 90752498 03/06/2021 US

(450) 25/07/2025 448

(540)

KATO

(731) OAKLEY, INC. (US)
One Icon, Foothill Ranch, California 92610, U.S.A.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học; mắt kính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính đeo mắt và kính râm; gọng cho kính đeo mắt; gọng cho kính râm; gọng cho kính mắt; dây đeo dạng xích giữ kính đeo mắt; dây đeo dạng xích giữ kính râm; dây đeo giữ kính mắt; dây đeo giữ kính đeo mắt; dây đeo giữ kính râm; các bộ phận của kính, cụ thể là mắt kính thay thế, gọng kính, ve đệm mũi, cầu kính, càng gọng kính, gọng tai, vật dụng để kính mắt [thiết kế chuyên dụng], bộ phận có thể tùy chỉnh trên càng kính, khóa tai; kính bảo hộ, cụ thể kính bảo hộ cho bơi lội, đi tuyết, lặn và cho thể thao; thiết bị vi tính gắn theo người có thể đeo được, gồm thiết bị theo dõi hoạt động, đồng hồ thông minh, kính thông minh, nhẫn thông minh, vòng tay thông minh và vòng đeo tay thông minh có thể đeo được; thiết bị liên lạc có thể đeo được, gồm thiết bị theo dõi hoạt động, đồng hồ thông minh, kính thông minh, nhẫn thông minh, vòng tay thông minh và vòng đeo tay thông minh mang tính chất của thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; thiết bị ngoại vi máy tính có thể đeo được, gồm đồng hồ thông minh, kính thông minh, nhẫn thông minh, vòng tay thông minh và vòng đeo tay thông minh mang tính chất của thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được, có chứa tính năng phần mềm được ghi lại để truyền dữ liệu đến thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân, điện thoại thông minh và máy tính cá nhân thông qua các trang web Internet và các mạng liên lạc máy tính và điện tử khác; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống để sử dụng cho các thiết bị máy tính có thể đeo được, để theo dõi hiệu suất và cung cấp báo cáo về hiệu suất đã được theo dõi cũng như cung cấp cảnh báo, tin nhắn, email và nhắc nhở liên quan đến hiệu suất đó và cũng để ghi lại, tổ chức, truyền tải, điều chỉnh, xem xét và nhận các văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và tệp tin kỹ thuật số liên quan đến hiệu suất đó; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống để sử dụng cho các thiết bị máy tính có thể đeo được, gồm quản lý cơ sở dữ liệu và để sử dụng trong việc lưu trữ điện tử dữ liệu.

---

(111) **4-0552895**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47731

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ONLEAD

(731) ONLEAD GROUP CO., LTD. (CN)
Shuanghu Road No.121, Gaochun Economic Development Zone, Nanjing City, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Ghế ngồi; giường; giá sách của thư viện; đồ đạc dùng trong văn phòng; bàn trà; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; bình phong [đồ đạc]; ghế trường kỷ; đồ đạc.

---

(111) **4-0552896**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47588
(220) 20/10/2023
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TIPHAVIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552897**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26471
(220) 17/07/2019
(181) 17/07/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

CHEVI

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ NHIỆT ĐỚI (VN)
Lô 1, 1C, 1D, 2, khu Nông nghiệp Công nghệ Cao thành phố Hồ Chí Minh, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt giống hoa, rau màu.

---

(111) **4-0552898**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05028
(220) 18/02/2022
(181) 18/02/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

B
BUFFALO

(531) 24.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ ĐOÀN (VN)
96 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá]; lưỡi câu; dây câu cá; đồ câu cá.

---

(111) **4-0552899**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42029

(220) 01/11/2021

(181) 01/11/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.15.1

(731) HOÀNG THỊ THIỀU (VN)
Số 116 đường Trục Chính, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

(511) Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo); khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn lau bằng vải; khăn phủ gối; khăn phủ giường.

---

(111) **4-0552900**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-32909

(220) 24/09/2018

(181) 24/09/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh lam, đen.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG ANH (VN)
220/16 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán đấu giá; tư vấn và quản lý kinh doanh; mua bán đồ điện gia dụng như: nồi cơm điện, ấm điện, nồi áp suất, lò nướng dùng điện, bếp điện, ấm đun thuốc bằng điện; mua bán: da thuộc (da bò thuộc, da trâu thuộc), đồ đạc nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá, hàng thủ công mỹ nghệ bằng bông, hàng thủ công mỹ nghệ bằng vải, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gốm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng sành, hàng thủ công mỹ nghệ bằng sứ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng thủy tinh, hạt giống, thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản, thức ăn cho động vật, động vật sống, hoa quả tươi, rau tươi; mua bán thực phẩm đã qua chế biến như: thịt, cá, rau quả, thực phẩm ăn nhanh làm từ rau củ quả, trái cây sấy khô.

Nhóm 36: Khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới hải quan; cho thuê mặt bằng; dịch vụ ủy thác hải quan; dịch vụ cho thuê văn phòng.

---

(111) **4-0552901**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-23390

(220) 27/07/2017

(181) 27/07/2027

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIC2+

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552902**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-11582

(220) 27/04/2017

(181) 27/04/2027

(450) 25/07/2025 448

(540)

AZlaw

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố số 14, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0552903**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38132

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

a!gu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AIGU (VN)
Tầng 7, số 44 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; Quản lý quá trình đặt hàng, Xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; Sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; Dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác, tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(111) **4-0552904**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48887

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CXR Finding-i

(731) KONICA MINOLTA INC. (JP)
2-7-2 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-7015 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (tải xuống được hoặc ghi sẵn); phần mềm máy tính (tải xuống được hoặc ghi sẵn), cụ thể là phần mềm hỗ trợ chẩn đoán Xquang ngực.

Nhóm 42: Cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu.

---

(111) **4-0552905**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48882

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOA TUONG VY

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) TRẦN THỊ TƯỜNG VY (VN)
45/3 Đường 79, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; máy vi tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(111) **4-0552906**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48871

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BURCELIK

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
68/2A Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; van bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng

---

(111) **4-0552907**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48870

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VALVOSIDER

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
68/2a Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; van bằng kim loại; chi tiết, bằng kim loại cho xây dựng.

---

(111) **4-0552908**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48869

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BASHER

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
68/2a Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy phát điện; thiết bị xử lý chất thải; máy bơm; máy khuấy, động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0552909**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48863

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

8 DOLA88

(531) 1.1.2; 1.1.10

(731) VŨ QUYẾT TIẾN (VN)
TDP Láp, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Đèn điện chiếu sáng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; máy sấy tóc; đèn sưởi.

Nhóm 21: Vượt muỗi dùng điện; đèn bắt muỗi; quạt bắt muỗi.

---

(111) **4-0552910**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48809
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CÀ PHÊ
PHÚ ĐỈNH

(220) 26/10/2023

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH QUYẾT (VN)
Số 450B, đường Tam Tân, ấp Tam Tân, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

---

(111) **4-0552911**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46085
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/10/2023

(531) 7.1.1; 7.1.6; 7.1.24
(591) đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; bút chì; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; dụng cụ học sinh.

---

(111) **4-0552912**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46190
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CHẢO LỬA

(220) 13/10/2023

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián.

---

(111) **4-0552913**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46184
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/10/2023

(531) 1.15.23; 24.15.3; 24.17.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÁI CHẾ DUY TÂN (VN)
Lô D2, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ tái chế rác và phế thải.

---

(111) **4-0552914**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52812
(181) 20/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/11/2023

(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIA CÔNG CƠ KHÍ SIN DAI VIỆT NAM (VN)
315 ấp Chiến Lược, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị xe máy, phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe đạp điện, pin, bình ắc quy, dầu nhớt.

---

(111) **4-0552915**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46183
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÁI CHẾ DUY TÂN (VN)
Lô D2, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ tái chế rác và phế thải.

---

(111) **4-0552916**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44977

(220) 26/10/2022

(181) 26/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

REISUO

(731) SHENZHEN REISUO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
101,Bldg.3, No. 81, Qiankeng Road, Sihe Community, Fucheng St., Longhua Dist., Shenzhen City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy tính; thiết bị máy vi tính [có thể mang đi được]; ổ usb flash trống; màn hình tinh thể lỏng [lcd]; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0552917**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48894

(220) 18/11/2022

(181) 18/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

Sài Gòn

(731) LÂM QUỐC KHÁNH (VN)
Thôn 1, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo 502.

Nhóm 05: Nhang muỗi; thuốc xịt muỗi.

Nhóm 08: Bình phun xịt muỗi [dụng cụ cầm tay]; bình phun xịt côn trùng [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 16: Keo dán dùng trong gia đình và văn phòng.

---

(111) **4-0552918**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40628

(220) 29/09/2022

(181) 29/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MAXMOVING

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NU VIỆT NAM (VN)
Số 55 đường Nguyễn Khắc Hiếu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0552919**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44068

(220) 20/10/2022

(181) 20/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZOBONA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552920**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40990

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

AMADIVE
CÔN ĐẢO - VIỆT NAM

(531) 1.15.15; 1.15.24; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH AMADIVE (VN)
Huỳnh Thúc Kháng, khu 3, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; đại lý du lịch; đặt chỗ cho khách du lịch.

---

(111) **4-0552921**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40228

(220) 27/09/2022

(181) 27/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOGNO

(731) CÔNG TY TNHH HORI (VN)
11-13-15 đường số 7, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn, đồ uống mang đi; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0552922**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40229
(181) 27/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

ITINA

(220) 27/09/2022

(731) CÔNG TY TNHH HORI (VN)
11-13-15 đường số 7, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn, đồ uống mang đi; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0552923**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36319
(181) 05/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

EBURA

(220) 05/09/2022

(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VN)
Số nhà 52, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0552924**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37935
(181) 14/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

VNCOS

(220) 14/09/2022

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Căn 08 - TT02 - khu liền kề HDMon, số 4 Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu; dầu gội.

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền; sản phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0552925**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-28654

(220) 23/08/2018

(181) 23/08/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHI PHEO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN FOOD (VN)
Lô C24 - 24B/II, C25/II, đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cháo (nấu chín); cháo (dạng súp); cơm (đóng hộp và đóng gói); cháo ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán: cháo (nấu chín), súp (dạng cháo), cơm (đóng hộp và đóng gói), cháo ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, mì ăn liền, mì sợi, bánh phở, nui (mì ống), bánh, kẹo, gạo, bột mì, bột gạo, bột thực phẩm; quảng cáo để bán hàng; triển lãm giới thiệu sản phẩm để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

---

(111) **4-0552926**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28137

(220) 26/07/2019

(181) 26/07/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 7.1.1; 7.1.24

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)
Khối Châu Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; cung cấp tiện ích giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0552927**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16528

(220) 14/05/2020

(181) 14/05/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

DET

(731) TESSELLATION BRANDS & RETAILING LIMITED (CN)
25/F, Eastern Central Plaza, 3 Yiu Hing Road, Shau Kei Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang chống ô nhiễm để bảo vệ đường hô hấp, không phải là khẩu trang y tế; khẩu trang thở bảo vệ đường hô hấp, không phải là khẩu trang y tế và dụng cụ thể dục và thể thao; khẩu trang bảo vệ chống bụi, không phải là khẩu trang y tế; khẩu trang bảo vệ mặt, không phải là khẩu trang y tế và dụng cụ thể dục và thể thao; khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế; khẩu trang bảo vệ chống lại các tác nhân gây ô nhiễm (khẩu trang y tế); khẩu trang bảo vệ chống vi khuẩn và virus gây bệnh (khẩu trang y tế); khẩu trang phẫu thuật; khẩu trang y tế; khẩu trang dùng trong cơ sở chăm sóc sức khỏe (khẩu trang y tế); khẩu trang dùng trong các cơ sở y tế (khẩu trang y tế).

Nhóm 24: Vải và vật liệu để dùng thay thế cho vải; đồ vải dùng trong nhà như đồ trải giường, khăn trải bàn, khăn mặt bằng vải; rèm bằng vải hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục); quần áo; thắt lưng [quần áo]; giày; dép; đồ đi chân; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; mũ rộng vành và nón đội đầu; khăn quàng; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0552928**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08203

(220) 14/03/2022

(181) 14/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

ECOHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEW LIFE SSM (VN)
Số 30 Nguyễn Nhân Thiếp, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế]; nước giặt quần áo; nước lau sàn nhà.

Nhóm 29: Nước mắm; dầu ăn; hoa quả đã được bảo quản hoặc sấy khô; rau, củ, quả đã được bảo quản hoặc sấy khô.

Nhóm 30: Mì tôm; nước tương; gia vị; muối; nước sốt các loại [gia vị]; tương ớt.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, siêu thị và hệ thống phân phối bán lẻ các mặt hàng như: mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, nước tẩy rửa, nước giặt, nước lau sàn, nước mắm, dầu ăn, hoa quả đã được bảo quản hoặc sấy khô, mì tôm, nước tương, gia vị, muối, nước sốt các loại, tương ớt, hoa quả tươi.

---

(111) **4-0552929**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09486

(220) 22/03/2022

(181) 22/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

LA PERLE HOA BINH
RETREAT & SPA

(531) 17.2.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5

(731) ĐỖ THỊ VÂN ANH (VN)
12A ngõ 47 Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0552930**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-18939

(220) 29/05/2019

(181) 29/05/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

OnOn

(531) 26.1.1

(731) TRƯƠNG THỦY TIÊN (VN)
53 đường số 4, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 41: Biên tập băng hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; giải trí trên truyền hình.

Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế nội thất; thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0552931**

(210) 4-2023-49079

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Amparo

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105263/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA - VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0552932**

(210) 4-2023-49078

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Gentiran

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105264/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA - VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0552933**

(210) 4-2023-49077

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Gedizil

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105265/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA - VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0552934**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39638
(220) 19/10/2021
(181) 19/10/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

HDV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KẾT NỐI SỐ (VN)
Số 57 ngõ 219 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Tua bin gió phát điện; máy phát điện.

Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm điều khiển nhà thông minh; pin năng lượng mặt trời; thiết bị cảm biến thông minh báo động; camera; thiết bị chuyển đổi quang điện (thiết bị mạng).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu nướng dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán máy quay camera an ninh, camera quan sát, thiết bị báo động chống trộm, thiết bị cảm biến thông minh báo động, pin năng lượng mặt trời, tuabin gió phát điện, thiết bị chiếu sáng, ứng dụng phần mềm điều khiển nhà thông minh, thiết bị chuyển đổi quang điện (thiết bị mạng).

---

(111) **4-0552935**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49658
(220) 01/11/2023
(181) 01/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VIAN TV

(731) HỘ KINH DOANH VIAN TV (VN)
Ấp Giồng Lớn, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0552936**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49965
(220) 02/11/2023
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

WHENEVER *Atelier*

(731) PHẠM NGỌC TRÂM (VN)
9.08A Cao ốc Bảo Gia, 184 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0552937**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48749

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VeriOsteo

(531) 2.9.22; 26.1.1; 26.1.6

(731) ACER MEDICAL INC. (CN)
7F., No. 86, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221421 Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ mục đích y tế; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ chăm sóc sức khỏe; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) để xác định bệnh tật; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) để chẩn đoán bệnh; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) để theo dõi quá trình điều trị bệnh; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) để phòng chống dịch bệnh; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) để cải thiện ứng dụng y tế.

---

(111) **4-0552938**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10990

(220) 30/03/2022

(181) 30/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

T&T
tweens&teens by
Kids&Us
language school

(531) 1.13.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.6; 26.13.1

(731) KIDS & US ENGLISH, S.L.U. (ES)
Avinguda Tudela, 12 baixos 08242 Manresa (BARCELONA), Spain

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ giảng dạy; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi âm thanh; đĩa compắc; đĩa DVD; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; USB; ổ đĩa CD-ROM; băng từ; đĩa từ tính; đĩa quang học; vật mang dữ liệu quang học; băng ghi hình; phần mềm giáo dục; chương trình máy tính cho các trò chơi hoặc cuộc thi tương tác; phần mềm máy tính trong lĩnh vực xuất bản điện tử; sách có thể tải về; sách hướng dẫn/ sách nhập môn có thể tải về được; sách bìa có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin văn bản có thể tải về được; bản ghi video có thể tải về được; bài kiểm tra có thể tải về được; cuộc thi có thể tải về được; bộ tiêu chuẩn đánh giá có thể tải về được; tài liệu giảng dạy có thể tải về; tạp chí xuất bản định kỳ có thể tải về được; nhật báo có thể tải về được; tạp chí chuyên ngành có thể tải về được, từ điển có thể tải về được; sách tham khảo có thể tải về được; ghi chú bài giảng có thể tải về được; trang tính giáo dục có thể tải về được; bản thuyết trình có thể tải về được; trang tính tham khảo có thể tải về được; danh sách từ vựng có thể tải xuống; các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; ấn phẩm không phải ở dạng bản in có thể tải xuống; ấn phẩm không ở dạng in (dưới dạng điện tử) [có thể tải về]; ấn phẩm in

ở dạng điện tử có thể đọc được [có thể tải về]; đĩa quang học có chứa ấn phẩm in ở dạng điện tử; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về (Podcast); sách nói; ấn phẩm có thể tải về; tài liệu giảng dạy có thể tải về được bao gồm giấy kiểm tra, tài liệu khóa học và các ghi chú bài giảng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; vỏ bọc máy tính xách tay; vỏ bọc cho máy tính bảng; vỏ bọc cho điện thoại di động, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay; phần mềm máy tính để hỗ trợ đào tạo, giáo dục, kiểm tra và đánh giá bao gồm phần mềm để sử dụng trên mạng máy tính và truy cập máy tính từ xa; đĩa từ, đĩa quang, băng từ hoặc phần mềm máy tính để hỗ trợ đào tạo, giáo dục, kiểm tra và đánh giá.

Nhóm 16: Tài liệu giảng dạy và hướng dẫn [xuất bản phẩm dạng in]; sách; sách hướng dẫn giáo dục; văn phòng phẩm và tài liệu giáo dục [xuất bản phẩm dạng in].

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh theo hình thức nhượng quyền; dịch vụ bán lẻ và bán buôn trong thương mại và qua mạng máy tính toàn cầu các sản phẩm tài liệu hướng dẫn và giảng dạy, sách, sách hướng dẫn giáo dục, văn phòng phẩm và tài liệu giáo dục.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ biên tập và xuất bản sách.

---

(111) **4-0552939**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48750

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

P.A.S

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm và vi khuẩn; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0552940**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-33265

(220) 26/09/2018

(181) 26/09/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

Xeralto

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0552941**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39516
(220) 05/09/2023
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HANON

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HUY HOÀNG (VN)
460 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Gas máy lạnh.

---

(111) **4-0552942**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-36875
(220) 24/10/2018
(181) 24/10/2028
(450) 25/07/2025 448
(540)

VANTOIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM (VN)
89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0552943**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44562
(220) 04/10/2023
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

THAIZOL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT MINH ĐẠT (VN)
1/3 Phan Văn Hớn, ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(111) **4-0552944**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47972
(181) 23/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 23/10/2023

Ecosyn

(731) TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP (VN)
Tầng 18 & 19, số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhớt xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu chống rỉ đa năng; dầu khoáng.

---

(111) **4-0552945**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35216
(181) 09/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/08/2023

Sowbading

(731) LING DANGDANG (CN)
No. 26 Labor Lane, Xicheng Street, Yongkang City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Giày trượt có bánh xe; lưỡi gắn vào giầy trượt băng; giầy trượt pa-tanh; xe hẩy chân [đồ chơi]; ván trượt; dụng cụ rèn luyện hình thể.

---

(111) **4-0552946**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35100
(181) 09/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/08/2023

HÒA PHÁT VIỆT

(731) NGUYỄN HỮU TRƯỜNG (VN)
Thôn Ba Cản, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0552947**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26060

(220) 20/06/2023

(181) 20/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BLWR

(731) BELLWETHER ELECTRONIC CORP. (TW)
9F.-1, No. 1071, Zhongzheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33045, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [điện]; đầu nối dây [điện]; mạch in linh hoạt; dây cáp máy tính; dây cáp cho hệ thống truyền tín hiệu điện; cáp điện phẳng linh hoạt.

---

(111) **4-0552948**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47919

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NHAU

(731) TRẦN THANH KIM (VN)
47/2/19 Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm; xịt khử mùi cơ thể; lăn khử mùi cơ thể.

---

(111) **4-0552949**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47911

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SEP

(731) NGUYỄN THỊ THANH VÂN (VN)
68/2A Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy phát điện; thiết bị xử lý chất thải; máy bơm; máy khuấy; động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0552950**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47910

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IVS

(731) NGUYỄN THỊ THANH VÂN (VN)
68/2A Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; van bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; (tất cả không phải là bộ phận của máy).

---

(111) **4-0552951**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24150
(220) 09/06/2023
(181) 09/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MINH TUẤN

(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy ăn.

---

(111) **4-0552952**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24032
(220) 08/06/2023
(181) 08/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

5S PRO

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT Ô TÔ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số nhà 46, hẻm 193/220/95 đường Phú Diễn, tổ 17, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo, nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán sản phẩm: phin dán kính (màng nhựa dẻo) dùng để dán lên tất cả các loại kính (kính ô tô, kính nhà) với mục đích chống nóng, chống vỡ vụn, trang trí (các sản phẩm này không dùng cho mục đích bao gói).

---

(111) **4-0552953**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23874
(220) 07/06/2023
(181) 07/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.2.1; 3.2.24; 26.13.1
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KLEI COFFEE (VN)
15A Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê giải khát.

---

(111) **4-0552954**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47859
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

WE WIN EDUCATION

(220) 20/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO GIÁO DỤC THÀNH CÔNG (VN)
292B Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm tiếng Anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ giảng dạy tiếng Anh; dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0552955**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47857
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Ansmart

(220) 20/10/2023

(731) LÊ VĂN TRƯỞNG (VN)
KDC Tân Bình, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0552956**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17808
(181) 05/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DIVENCI

(220) 05/05/2023

(731) NGUYỄN KIM HIẾU (VN)
12 Nguyễn Huy Thuận, thị trấn Thạch Hà, Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng (trang phục); mũ nón(đồ đội đầu); áo vét.

---

(111) **4-0552957**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47856

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Trismart

(731) LÊ VĂN TRƯỞNG (VN)
KDC Tân Bình, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0552958**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47855

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bác sĩ Trưởng Trĩ68

(731) LÊ VĂN TRƯỞNG (VN)
KDC Tân Bình, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0552959**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47854

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bác sĩ Trưởng

(731) LÊ VĂN TRƯỞNG (VN)
KDC Tân Bình, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữabệnh.

---

(111) **4-0552960**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47849

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 25.7.17

(591) Vàng, đen.

(731) VŨ THỊ LỆ (VN)
Phòng A1.27.12 Chung cư Gold View, 346 bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán sản phẩm sau: kính bảo hộ, tròng kính, kính đeo mắt, kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, khăn lau kính, phụ kiện kính đeo mắt, quần áo, thắt lưng, giầy dép, túi xách, ví da, đồng hồ, đồ trang sức (vàng, bạc, kim loại quý), nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, máy móc thiết bị trong lĩnh vực kính mắt, thiết bị dụng cụ y tế (nha khoa, chỉnh hình, phục hồi chức năng).

---

(111) **4-0552961**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09732

(220) 21/03/2023

(181) 21/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VERDANT PARK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHONG PHÚ VIỆT (VN)
Số 10, ngõ 160, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sữa dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể); dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước hoa.

---

(111) **4-0552962**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39556

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.24; 18.1.8; 18.1.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THẢO KIM NGÂN (VN)
91 Nguyễn Văn Bạch, khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Tổ chức các chuyến tham quan du lịch; vận chuyển hành khách theo tuyến cố định; vận chuyển hành khách theo hợp đồng; chuyển phát nhanh hàng hóa; cho thuê xe ô tô; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0552963**

(210) 4-2023-39552

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Youth Rose

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105362/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/09/2023

(731) SHANGHAI YOUNG BEAUTY COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 515B, No.5658, North Zhangyang Road, Pudong, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm sơn móng; bộ mỹ phẩm; lớp phủ giúp định hình hoặc thay đổi hình dáng và kiểu dáng của móng tay dùng cho mục đích mỹ phẩm; lông mi giả.

---

(111) **4-0552964**

(210) 4-2023-39542

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GRAMEN

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105363/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68 Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552965**

(210) 4-2023-39541

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SCIENCENET

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105364/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68 Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0552966**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39538
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 05/09/2023

(531) 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18
(731) NGUYỄN NHẬT CƯỜNG (VN)
420 Đường Thuyết, Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ ảnh viện áo cưới (chụp ảnh cưới).

---

(111) **4-0552967**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39537
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Itava

(220) 05/09/2023

(731) FOSHAN EMPOLO BUILDING MATERIALS CO., LTD (CN)
Booth B140, 1st Floor, China Ceramic City, No.2, Jiangwan 3rd Road, Chancheng, Foshan, Guangdong, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Vòi; buồng vệ sinh; két xả nước; phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm; bồn để tắm ngồi; bồn rửa.

---

(111) **4-0552968**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39535
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

thuocsi.vn

(220) 05/09/2023

(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) BUYMED PTE. LTD. (SG)
151 Chin Swee Road #07-12 Manhattan House Singapore 169876
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược mỹ phẩm cho mục đích trị liệu hoặc y tế; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc xoa bóp [dầu xoa bóp]; nước rửa tay diệt khuẩn; bông gạc và tăm bông dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bao cao su; nhiệt kế dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ của hiệu thuốc; dịch vụ hiệu thuốc (cụ thể là mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu) và cung cấp sàn thương mại điện tử bán các sản phẩm bao gồm: dược phẩm, dược mỹ phẩm cho mục đích trị liệu hoặc y tế, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng], chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc xoa bóp [dầu xoa bóp], nước rửa tay diệt khuẩn, bông gạc và tăm bông dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, bao cao su, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là: cung cấp hỗ trợ, tư vấn trong quá trình thành lập và hoạt động, quản lý, vận hành các cơ sở nhượng quyền theo các mô hình kinh doanh nhượng quyền thương mại đã thiết lập sẵn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng và kê đơn thuốc); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến dược phẩm.

---

(111) **4-0552969**

(210) 4-2023-39837

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DRYETECH

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105368/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/09/2023

(531) 1.15.15; 26.11.12

(731) PROMAX TEXTILE CO., LTD. (TW)
6 F., No. 13, Ln. 120, Sec. 1, Neihu Rd., Neihu Dist., Taipei City 11493, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải nylon; vải sợi hỗn hợp; vải dệt kim; vải in; vải đàn hồi; vải polyester; vải không thấm nước; vải sợi nhân tạo; vải sợi tổng hợp.

---

(111) **4-0552970**

(210) 4-2023-39835

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Mạn Trà

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105369/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/09/2023

(731) PHẠM THỊ NGỌC ANH (VN)
12B13 Tòa B, chung cư cao tầng Sông Nhuệ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Tư vấn tình cảm, hạnh phúc gia đình, kỹ năng cuộc sống; dịch vụ tư vấn hôn nhân; tư vấn các vấn đề xã hội; tư vấn tâm linh.

---

(111) **4-0552971**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39518

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RYO

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH OCANY VIỆT NAM (VN)
Số 78/2A, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0552972**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39828

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

V·SOCKS

(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRỊNH TRUNG (VN)
Số 37-39 đường 19A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Tất (vớ); đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo thời trang; giày dép thời trang.

---

(111) **4-0552973**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39806

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NISSAN

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Nắp chai lọ bằng kim loại; nút bịt chai lọ bằng kim loại; vòng đeo chìa khoá bằng kim loại thường; bức tượng nhỏ [pho tượng] bằng kim loại thường; biểu tượng, dấu hiệu bằng kim loại cho xe cộ; ghim [đồ ngũ kim]; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; tấm định danh bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; chìa khóa bằng kim loại; móc bằng kim loại cho phép chịu tải thích hợp khi leo núi.

Nhóm 24: Tấm lót cốc bằng vải; khăn tắm bằng vải; biểu ngữ bằng vải hoặc chất dẻo; cờ, không làm bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng vải; chăn du lịch [chăn cuộn].

Nhóm 26: Huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; khóa cài giày; dây đai để giữ chìa khóa, chai nhỏ và huy hiệu [phụ kiện của trang phục]; dải viền để trang trí quần áo; dây buộc đính kèm [phụ kiện trang phục].

---

(111) **4-0552974**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49076

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Lysosafe

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA - VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0552975**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49075

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Wintac

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA - VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0552976**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49124

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHESED

(731) CÔNG TY TNHH OMIGOS VIỆT NAM (VN)
85/45 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0552977**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49126

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NUSEX

(731) CÔNG TY TNHH OMIGOS VIỆT NAM (VN)
85/45 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0552978**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05068

(220) 18/02/2022

(181) 18/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

OneAccount

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ tóm lược tin tức, dịch vụ điểm tin; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ thu thập thông tin thi trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; đầu

tư quỹ; tư vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng; phân tích tài chính; dịch vụ quỹ tiết kiệm; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0552979**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49565

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540) TOBO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOCA (VN)
Thôn Mãn Hòa, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước tẩy bồn cầu; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa bát.

---

(111) **4-0552980**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49563

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540) WISP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOCA (VN)
Thôn Mãn Hòa, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước tẩy bồn cầu; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa bát.

---

(111) **4-0552981**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07391

(220) 08/03/2022

(181) 08/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH NEXTG SOLUTIONS (VN)
P801, tòa nhà Kim Ánh, số 1 ngõ 78 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, quảng cáo điện tử, tiếp thị điện tử, siêu thị điện tử, dịch vụ xử lý và cung cấp thông tin (theo quy định của pháp luật hiện hành); mua bán phần mềm, trang thiết bị máy móc, vật tư ngành điện tử, viễn thông, tin học, điều khiển và tự động hóa, thiết bị văn phòng, máy văn phòng.

Nhóm 42: Thiết kế website, lưu trữ trang web, sản xuất phần mềm, phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền.

---

(111) **4-0552982**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38892

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.7.7; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23

(731) UTAMA OVERSEAS TRADING PTE LTD. (SG)
No. 97, Robertson Quay, #21-08, Rivergate, Singapore 23 8257

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn hay dầu nấu; hay dầu cọ và mỡ pha vào bánh cho xốp ròn; các sản phẩm như thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt (ướt); trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa; mỡ ăn.

Nhóm 30: sốt hoa quả.

---

(111) **4-0552983**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-40920

(220) 21/11/2018

(181) 21/11/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

lardmee

拉多美

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DŨ THÀNH (VN)
Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; hoá chất bảo quản thực phẩm.

---

(111) **4-0552984**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-41713

(220) 28/11/2018

(181) 28/11/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHIÊU LẦU THI

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
Tập thể Xây lắp khảo sát, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0552985**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38891

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.7.7; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23

(731) UTAMA OVERSEAS TRADING PTE LTD. (SG)
No. 97, Robertson Quay, #21-08, Rivergate, Singapore 23 8257

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột gia vị và các thức ăn làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0552986**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-06594

(220) 05/12/2014

(641) 4-2014-30235

(181) 05/12/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

TTC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (điện thoại, máy tính bảng, thiết bị định vị, camera, bảng điện tử, bộ cắm dây, máy thu GPS, công tắc, cầu chì, điện trở, cuộn cảm, tụ điện, điốt, điện trở chuyển [transistor], mạch tích hợp, bộ cảm biến, ống dẫn sóng, cáp dẫn sóng); bán buôn và bán lẻ: thiết bị điện gia dụng, cụ thể: máy ép trái cây, quạt sạc đa năng, bàn ủi, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, máy hút khói, máy hút bụi, máy xay sinh tố đa năng, vô tuyến truyền hình (ti vi), bộ khuyếch đại âm thanh, máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy nước nóng, máy lọc không khí, máy lọc nước, máy pha cà phê, nồi đa năng [tủ, hấp, rán], máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng [máy photocopy, máy in, máy fax, máy scan, máy chiếu, đầu đọc mã vạch, máy hủy tài liệu, mực in]

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa.

---

(111) **4-0552987**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-19613

(220) 03/06/2019

(181) 03/06/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY TNHH BOARDGAME VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngõ 127, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Công ty TNHH Boardgame Việt Nam

Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví bỏ túi; cặp sách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi đông người; trò chơi chỉ chơi trong nhà; xe cộ đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0552988**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38840

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

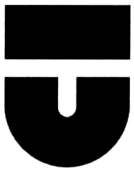

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH MTV ELEK (VN)
194/24A khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện; bóng đèn led để chiếu sáng; đèn led để chiếu sáng.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương, khung ảnh.

---

(111) **4-0552989**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38767

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vitocena EU

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552990**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38766
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Hyper Nessvit

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu Phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552991**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38765
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Hefugen

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, Khu Phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552992**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38764
(220) 29/08/2023
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Kidtasm plus

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552993**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38763

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Materintel

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552994**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38762

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Largesta

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552995**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38761

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Pregtendsol

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, Khu Phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0552996**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38740

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Cidozan

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552997**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38739

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vonotic

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0552998**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38730

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BORIDE

(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BORIDE (VN)
468B Đại lộ Bình Dương, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Đá phiến; công trình xây dựng (không bằng kim loại); đá để xây dựng; đá nhân tạo; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; mua bán: đá dùng trong xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

---

(111) **4-0552999**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38756

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TRONOX

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6

(731) TRONOX LLC (US)
3301 NW 150th Street, Oklahoma City, OK 73134, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Oxit kim loại đất hiếm; kim loại đất hiếm; muối kim loại đất hiếm.

---

(111) **4-0553000**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38755

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TRONOX

(731) TRONOX LLC (US)
3301 NW 150th Street, Oklahoma City, OK 73134, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Oxit kim loại đất hiếm; kim loại đất hiếm; muối kim loại đất hiếm.

---

(111) **4-0553001**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48109

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BLANCPF

(531) 24.15.7

(731) HUỲNH NGUYỄN TRỌNG NHÂN (VN)
Số 76, khóm 7, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0553002**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38748

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fidela

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHMED GROUP (VN)
Tầng 3 toà nhà PVV-VINAPHARM, 60B đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0553003**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48055

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HYDEX

(531) 26.11.12

(731) HYDEX MACHINERY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 43-3, Gouxin Rd., Shengang Dist., Taichung City 429012, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy mài; máy công cụ; máy cắt.

---

(111) **4-0553004**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48044

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

QUÂN CHÍNH
TRADE SERVICE COMPANY

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.11.13; 26.13.25

(591) Trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUÂN CHÍNH (VN)
119 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm làm đẹp da (thực phẩm chức năng); thực phẩm uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); thực phẩm giảm cân (thực phẩm chức năng); thực phẩm giải độc cơ thể (thực phẩm chức năng).

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho gia dụng; quạt điện công nghiệp; thiết bị điều hoà không khí (máy điều hòa nhiệt độ); quạt gió (điều hoà không khí); nồi cơm điện; nồi hấp; đèn trang trí.

Nhóm 20: Đồ gồ mỹ nghệ; đồ trang trí làm bằng gỗ; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ.

Nhóm 21: Dụng cụ ăn uống bằng giấy: tô, chén, ly giấy; dụng cụ ăn uống bằng nhựa: tô, chén, ly nhựa.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm làm đẹp da (thực phẩm chức năng); thực phẩm uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); thực phẩm giảm cân (thực phẩm chức năng); thực phẩm giải độc cơ thể (thực phẩm chức năng); quạt điện dùng cho gia dụng, quạt điện công nghiệp, thiết bị điều hoà không khí (máy điều hòa nhiệt độ), quạt gió (điều hoà không khí), nồi cơm điện, nồi hấp, đèn trang trí; đồ gỗ mỹ nghệ; đồ trang trí làm bằng gỗ; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ; dụng cụ ăn uống bằng giấy: tô, chén, ly giấy; dụng cụ ăn uống bằng nhựa: tô, chén, ly nhựa.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tươi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn về thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0553005**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38743

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Daliton

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553006**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48028

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VPOWER

(531) 1.15.3

(731) CÔNG TY TNHH BEST SUN TECHNOLOGY (VN)
Khu công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc cho xe điện

---

(111) **4-0553007**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48023

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(300) 98100237 25/07/2023 US

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.13.1

(731) RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)
10427 PetSafe Way Knoxville TENNESSEE 37932, United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Hệ thống nhốt động vật điện tử; hệ thống huấn luyện động vật điện tử; hệ thống tránh động vật điện tử; thiết bị kiểm soát tiếng sủa ngoài trời; phần mềm có thể tải xuống để quản lý điện tử từ xa các thú cưng.

Nhóm 12: Ghế nâng cho thú cưng dành cho xe cộ; dây đai an toàn cho thú cưng sử dụng trên ô tô.

Nhóm 18: Vòng cổ cho thú cưng; vòng cổ cho thú cưng có gắn bộ thu điện tử; vòng cổ kiểm soát tiếng sủa; dây xích thú cưng; dây cương cho thú cưng.

Nhóm 19: Cửa ra vào dùng cho vật nuôi trong nhà, không bằng kim loại; cửa lật ra vào dành cho vật nuôi trong nhà, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đường dốc dành cho vật nuôi trong nhà; cầu thang dành cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Đĩa ăn truyền thống dành cho thú cưng; dụng cụ cung cấp thức ăn cho vật nuôi được kích hoạt hẹn giờ; dụng cụ cung cấp thức ăn cho vật nuôi được kích hoạt bằng tín hiệu; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; dụng cụ cấp nước cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 28: Đồ chơi cho thú cưng.

Nhóm 31: Đồ ăn thưởng cho vật nuôi trong nhà; ổ rơm cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0553008**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45576

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(300) 97885501 12/04/2023 US

(450) 25/07/2025 448

(540)

AMAZON BEDROCK

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được để sử dụng và tùy chỉnh mô hình nền tảng; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được để sử dụng và tùy chỉnh mô hình nền tảng, cụ thể là, mô hình trí tuệ nhân tạo lớn được đào tạo trên một lượng lớn dữ liệu; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được để xây dựng, quản lý, cập nhật, phát triển, đào tạo, đánh giá, và giám sát ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh được hỗ trợ bởi học máy, học sâu, và trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho môi trường mô phỏng để xây dựng, quản lý, cập nhật, phát triển, đào tạo, đánh giá, và giám sát học máy và tác tử, thuật toán hoặc chương trình trí tuệ nhân tạo; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng học máy và trí tuệ nhân tạo để xử lý, hiểu, phân tích và tạo văn bản, hình ảnh, bài nói, âm thanh, và video; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng học máy và trí tuệ nhân tạo để chia sẻ bộ dữ liệu cho mục đích phân tích dự báo, xây dựng mô hình ngôn ngữ, tác vụ xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) và trải nghiệm người dùng được hỗ trợ bởi AI (trí tuệ nhân tạo) tạo sinh; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được để phát triển, thực hiện và phân tích các thuật toán có khả năng học cách để phân tích, phân loại, và thực hiện hành động để phản hồi khi tiếp xúc với dữ liệu sử dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được để phát triển và triển khai mạng lưới thần kinh nhân tạo; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được để quản lý và phân tích một lượng lớn nội dung sử dụng học máy, học sâu và trí tuệ nhận tạo; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo văn bản, hình ảnh, bài nói, âm thanh, và video để phản hồi các câu lệnh và lời nhắc bằng văn bản ngôn ngữ tự nhiên sử dụng học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được để nghiên cứu trong lĩnh vực mô hình nền tảng và mô hình ngôn ngữ lớn trong lĩnh vực học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống được để tạo lập và khởi tạo mã phần mềm sử dụng học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được để sử dụng và tùy chỉnh mô hình nền tảng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được để sử dụng và tùy chỉnh mô hình nền tảng, cụ thể là, mô hình trí tuệ nhân tạo lớn được đào tạo trên lượng dữ liệu lớn; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được để xây dựng, quản lý, cập nhật, phát triển, đào tạo, đánh giá, và giám sát trải nghiệm người dùng tạo sinh được hỗ trợ bởi học máy, học sâu, và trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được để xây dựng, quản lý, cập nhật, phát triển, đào tạo, đánh giá, và giám sát, các tác tử, thuật toán hoặc chương trình học máy và trí tuệ nhân tạo; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng có chứa phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) để sử dụng và tùy chỉnh mô hình nền tảng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được sử dụng học máy và trí tuệ nhân tạo để xử lý, hiểu, phân tích, và tạo văn bản, hình ảnh, bài nói, âm thanh, và video; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được sử dụng học máy và trí tuệ nhân tạo để chia sẻ bộ dữ liệu cho mục đích phân tích dự báo, xây dựng mô hình ngôn ngữ, tác vụ xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) và trải nghiệm người dùng được hỗ trợ bởi AI (trí tuệ nhân tạo) tạo sinh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được để phát triển, thực hiện và phân tích các thuật toán có khả năng học cách để phân

tích, phân loại, và thực hiện hành động để phản hồi khi tiếp xúc với dữ liệu sử dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được để phát triển và thực hiện mạng lưới thần kinh nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được để quản lý và phân tích khối lượng lớn các nội dung sử dụng học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được để tạo văn bản, hình ảnh, bài nói, âm thanh và video để phản hồi các câu lệnh và lời nhắc bằng văn bản ngôn ngữ tự nhiên sử dụng học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được để nghiên cứu trong lĩnh vực mô hình nền tảng và mô hình ngôn ngữ lớn trong lĩnh vực học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), dịch vụ điện toán đám mây, và dịch vụ cung cấp phần mềm không tải xuống được để tạo lập và khởi tạo mã phần mềm sử dụng học máy, học sâu và trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0553009**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48790

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JOURDENESS

(731) BIO-JOURDENESS INTERNATIONAL GROUP CO., LTD (TW)
No.812, 816, Sec.1, Zhongqing Rd., North Dist., Taichung City, 40462 Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trẻ hóa da bằng laze; cung cấp các biện pháp thẩm mỹ y tế, cụ thể là điều trị da bằng chất làm đầy da và thuốc botulinum; dịch vụ thẩm mỹ viện, cụ thể là chăm sóc thẩm mỹ cơ thể; dịch vụ triệt lông bằng laze; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(111) **4-0553010**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48789

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BIO
JOURDENESS

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(731) BIO-JOURDENESS INTERNATIONAL GROUP CO., LTD (TW)
No.812, 816, Sec.1, Zhongqing Rd., North Dist., Taichung City, 40462 Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trẻ hóa da bằng laze; cung cấp các biện pháp thẩm mỹ y tế, cụ thể là điều trị da bằng chất làm đầy da và thuốc botulinum; dịch vụ thẩm mỹ viện, cụ thể là chăm sóc thẩm mỹ cơ thể; dịch vụ triệt lông bằng laze; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(111) **4-0553011**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56415

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ICASURE CALCIUM

(731) CÔNG TY TNHH SỮA WEMEE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2 - tòa nhà CT2, Ban cơ yếu Chính phủ, khu đất đơn vị M2, đường khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(111) **4-0553012**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56443

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Tralori

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0553013**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55531

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MATSUSUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ VẬT TƯ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 1A5/23, tổ 5, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0553014**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55542

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AAK

(731) LIÊU BÁ QUÂN (VN)
345/15D Hậu Giang, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; ổ cắm điện; bộ nối điện; kính lập thể (dụng cụ quang học); thiết bị điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0553015**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55555

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MISS GOLF
INTERNATIONAL

(531) 21.3.7; 24.7.1; 24.7.15

(731) CÔNG TY TNHH GOLF HOÀNG GIA VIỆT NAM (VN)
62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp (thi hoa hậu); tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ sáng tác nhạc.

---

(111) **4-0553016**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55589

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CENRIFKI

(731) PRINCIPIA BIOPHARMA INC. (US)
55 Corporate Drive, Bridgewater, NJ 08807, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược để điều trị bệnh đa xơ cứng.

---

(111) **4-0553017**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55607

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

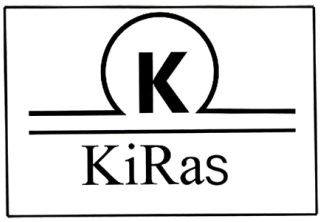

(531) 18.2.1; 24.17.9; 26.4.18; 26.11.8

(731) LÊ MINH SƠN (VN)
129 đường 17/3 tổ 5, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ví; ví tiền; túi xách tay; ba lô; cặp da; bao/túi/bị/xắc.

---

(111) **4-0553018**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58308

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Morinphy

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH DƯỢC PHẨM HẬU GIANG PHARMA (VN)
Nhà số 1, ngách 1/124 Yên Lộ, tổ 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; bông khử trùng; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; băng dùng để băng bó.

---

(111) **4-0553019**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58318

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 25.3.3

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PHÚ THÁI (VN)
Số 33, ngõ Cầu, đường Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung xương trần bằng kim loại; khung xương vách bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0553020**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58321
(181) 18/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/12/2023

ONCOSHIELD

(731) FRESENIUS KABI ONCOLOGY LIMITED (IN)
B-310, Somdatt Chambers -1, Bhikaji Cama Place, New Delhi - 110066, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Vật liệu bao gói thứ cấp làm bằng tinh bột dùng để bảo vệ thuốc chữa ung thư; vật liệu bao gói thứ cấp làm bằng giấy hoặc bìa cứng dùng để bảo vệ thuốc chữa ung thư; vật liệu bao gói thứ cấp làm bằng chất dẻo dùng để bảo vệ thuốc chữa ung thư.

---

(111) **4-0553021**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58345
(181) 18/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/12/2023

澄 明

CHENG MING

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp; thịt ướp muối; thịt đã bảo quản; thực phẩm trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0553022**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58346
(181) 18/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/12/2023

澄 明

CHENG MING

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Xốt [gia vị]; tương ớt; đồ gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt]; tương; dầu hào [gia vị].

---

(111) **4-0553023**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57922

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BEFINE

(731) DƯƠNG NGỌC TRƯỜNG (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt; thịt sấy khô; rau củ quả sấy khô; thịt đã chế biến; rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo (bún, miến, bánh đa); gia vị; nước tương.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: xúc xích, thịt, thịt sấy khô, rau củ quả sấy khô, lát trái cây sấy khô, thịt đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo như miến, bún, bánh đa, phở, mì ăn liền, gia vị, nước tương.

---

(111) **4-0553024**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58231

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ITAELEMENT

(731) GUANGDONG ITA ELEMENT BUILDING MATERIAL CO., LTD (CN)
Floor 15, Building D1, West Area, Lvdao Plaza, No.129, Jihua xi Road, Chancheng, Foshan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván lát sàn gỗ; đá hoa cẩm thạch; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

---

(111) **4-0553025**

(210) 4-2023-54847

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

THANH TO
COSMETICS

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105529/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANH TÔ (VN)
Số 294, đường Trần Hưng Đạo, ấp Nội Ô, tt. Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553026**

(210) 4-2023-53818

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OVI VINA

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105530/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OVI VINA (VN)
24 đường B13, khu dân cư GS, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; chỉ y tế.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; quản lý bất độngsản.

Nhóm 41: Giáo dục giảng dạy; đào tạo dạy nghề; đào tạo giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động huấn luyện và thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ giải khát như quán cà phê và thức ăn nhẹ.

---

(111) **4-0553027**

(210) 4-2023-53838

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

reng reng café

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105531/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/11/2023

(531) 11.3.3; 16.3.17

(731) NGUYỄN DUY BIỂU (VN)
Khu Ba Đình, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la.

---

(111) **4-0553028**

(210) 4-2023-53837

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105532/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/11/2023

(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.4; 26.3.5; 26.4.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH BẮC MỸ AN (VN)
103-105 Võ Nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối, quảng cáo các sản phẩm làm đẹp bao gồm: chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, chế phẩm dạng xịt dùng cho mục đích làm mỹ phẩm, tinh dầu thơm (trừ loại dùng cho mục đích y tế), mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, dung dịch xịt thơm toàn thân, muối tắm không dùng cho mục đích y tế, thảo dược dùng để tắm và mát-xa không dùng cho mục đích y tế, cao dán thảo dược, cao dán; dịch vụ môi giới, xúc tiến hoạt động thương mại; tư vấn chiến lược, mô hình và giải pháp phát triển sản phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ huấn luyện thể dục; dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ cung cấp các trang thiết bị dùng cho thể thao; dịch vụ đào tạo, hướng dẫn tập yoga; tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, giải trí, giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc và cắt sửa móng tay, móng chân; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trị liệu (không cho mục đích y tế); dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc sử dụng mỹ phẩm và sản phẩm dùng điều trị và chăm sóc cho da và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc ngoại hình cơ thể (như tăng hoặc giảm cân, không cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0553029**

(210) 4-2023-53836

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105533/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/11/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.3.4; 26.3.5; 26.4.4; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH BẮC MỸ AN (VN)
103-105 Võ Nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn, nhà ở; tư vấn quản lý khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nghiên cứu thị trường; dịch vụ môi giới, xúc tiến hoạt động thương mại; tư vấn phát triển dự án; tư vấn

chiến lược, mô hình và giải pháp phát triển sản phẩm; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm bao gồm: trái cây tươi, rau củ quả tươi, trái cây đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, thực phẩm trên cơ sở trái cây và rau củ, sữa, pho mát và các mặt hàng bơ sữa, thịt nguội, bít tết, bít tết sơ chế sẵn, thịt đông lạnh, thực phẩm, tôm, cua, cá, ốc, mực, bạch tuộc, thủy hải sản, đồ khô hải sản, thịt và các sản phẩm từ thịt, bò, gà, heo, bột, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh pizza, bánh mỳ các loại, bánh nướng, bánh kẹo, giấm, xốt [gia vị], gia vị, muối, ngũ cốc dạng thô chưa qua chế biến, thảo mộc tươi, nấm tươi, nấm sấy khô, thực phẩm được làm từ nấm, hạt giống ngũ cốc chưa xử lý, các loại hạt dinh dưỡng (đậu nành, hạt điều, hạt óc chó, hạnh nhân) chưa qua chế biến hoặc đã chế biến, đồ ăn và đồ uống được làm từ các loại hạt dinh dưỡng, thực phẩm thực dưỡng được làm từ bột và các chế phẩm ngũ cốc, rượu, bia, nước giải khát, nước ngọt, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, nước uống đóng chai/bình, đồ uống tăng lực, nước khoáng [đồ uống], đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, nước khoáng thiên nhiên đóng chai/bình [đồ uống], nước uống có ga, nước ép trái cây, si-rô dùng cho đồ uống, mỹ phẩm trang điểm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc sắc đẹp, dụng cụ chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 36: Dịch vụ định giá tài sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hành khách; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và tham quan; tổ chức và điều hành các chuyến du lịch; dịch vụ xúc tiến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều hành các sự kiện, hội nghị (liên quan đến văn hóa, thể thao, giải trí); dịch vụ cung cấp thông tin văn hóa, thể thao, giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; dịch vụ tư vấn kiến trúc cảnh quan, công trình; dịch vụ tư vấn thiết kế nội - ngoại thất công trình.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn cây; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông lâm nghiệp; dịch vụ khám chữa bệnh cho cây; cho thuê thiết bị trồng trọt; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(111) **4-0553030**

(210) 4-2023-53835

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IBH
ACADEMY

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105534/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/11/2023

(531) 10.3.7; 26.2.3; 26.3.4; 26.3.5; 26.4.4; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH BẮC MỸ AN (VN)
103-105 Võ Nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; băng và đĩa được ghi trước; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; đào tạo kỹ năng và phát triển năng lực con người; dịch vụ đào tạo dựa trên học tập và trải nghiệm công việc thực tế; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, đào tạo; cung cấp các khóa học qua internet; tổ chức khóa đào tạo từ xa; tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến giáo dục, đào tạo; xuất bản sách và tài liệu (trừ tài liệu quảng cáo).

---

(111) **4-0553031**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53854

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23

(731) BÙI XUÂN NINH (VN)
Số 48A ngách 196/1 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán các sản phẩm bằng gỗ: cây treo quần áo, giá, kệ treo quần áo, bàn lăn chân, tay, lưng, miếng bấm huyệt vật lý trị liệu, lọ đựng tăm, hộp đựng giấy ăn, thớt gỗ, giường, tủ, bàn ghế, khung tranh, ảnh, phào nẹp, chỉ trang trí bằng gỗ; dịch vụ xuất nhập khẩu; xuất nhập khẩu các sản phẩm bằng gỗ: cây treo quần áo, giá, kệ treo quần áo, bàn lăn chân, tay, lưng, miếng bấm huyệt vật lý trị liệu, lọ đựng tăm, hộp đựng giấy ăn, thớt gỗ, giường, tủ, bàn ghế, khung tranh, ảnh, phào nẹp, chỉ trang trí bằng gỗ.

---

(111) **4-0553032**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53879

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Phúc Lai

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÁI SƠN (VN)
Thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối nước mắm.

---

(111) **4-0553033**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53983
(181) 24/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ARISTON

(220) 24/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ VẬT TƯ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 1A5/23, tổ 5, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0553034**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53996
(181) 24/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/11/2023

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(731) HỘ KINH DOANH LEE ZONE (VN)
Số 12, ngõ 142, phố Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép.

---

(111) **4-0553035**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55267
(181) 01/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GREENNANO

(220) 01/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót, bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(111) **4-0553036**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55255

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.17; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(731) LƯƠNG SỸ GIANG (VN)
1902/4 ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ kim hoàn; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán: vàng bạc, đá quý, kim cương, đồ kim hoàn, đồ trang sức.

---

(111) **4-0553037**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55120

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.5.3; 26.1.1; 26.1.11; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23; 26.7.25; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOA NAM (VN)
341 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Dây pvc phun nước (dây cao su); dây hơi pu (dây cao su); ống nhựa mềm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lí ký gửi hàng hóa và xuất nhập khẩu máy móc và phụ tùng máy nông cơ, ngư cơ, máy phát điện, máy bơm, máy nông nghiệp, máy công nghiệp, dụng cụ cầm tay, dây cao su (dây phun nước, dây hơi), ống nhựa mềm, máy nén khí, máy mài, máy khoan.

---

(111) **4-0553038**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55121

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



REGISTERED BY HWA NAN CO.

(531) 3.9.1; 3.9.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOA NAM (VN)
341 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Dây pvc phun nước (dây cao su); dây hơi pu (dây cao su); ống nhựa mềm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lí ký gửi hàng hóa và xuất nhập khẩu máy móc và phụ tùng máy nông cơ, ngư cơ, máy phát điện, máy bơm, máy nông nghiệp, máy công nghiệp, dụng cụ cầm tay, dây cao su (dây phun nước, dây hơi), ống nhựa mềm, máy nén khí, máy mài, máy khoan.

---

(111) **4-0553039**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54481

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Y PHƯƠNG

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ Y PHƯƠNG (VN)
Số 52 đường số 7 - khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0553040**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54486

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HICB

(591) Đen, trắng.

(731) PHẠM THỊ THU HIỀN (VN)
Thôn Khúc Tháp, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); son môi; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; xoa bóp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0553041**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54488
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ODIN

(220) 28/11/2023

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG SỐ 2 (VN)
Lô D1, khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0553042**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54507
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DAI THANH CABLE

(220) 28/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ĐẠI THANH (VN)
Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; cáp điện; công tắc điện; phích cắm điện; dây cáp điện; dây điện.

---

(111) **4-0553043**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54506
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ĐẠI THANH

(220) 28/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN ĐẠI THANH (VN)
Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; cáp điện; công tắc điện; phích cắm điện; dây cáp điện; dây điện.

---

(111) **4-0553044**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60262
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DRUNK AS A SKUNK

(220) 28/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0553045**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60261
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MIM

(220) 28/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0553046**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60260
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DRINK LIKE A FISH

(220) 28/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0553047**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60259
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

2-3 DZÔ

(220) 28/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0553048**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54510
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BOULANGERIZ

(220) 28/11/2023

(731) ĐỖ THỊ MINH THỦY (VN)
447 Nguyễn Thị Kiểu, Kp4, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; cà phê; kem lạnh.

Nhóm 43: Tiệm bánh; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quầy ăn uống lưu động; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0553049**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54571
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HUA GUANG

(220) 28/11/2023

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.3.2; 26.7.3; 26.7.25

(731) HANGZHOU HUAGUANG ADVANCED WELDING MATERIALS CO., LTD (CN)
Building 3, 82, Qihang Road, Renhe, Yuhang District, Hangzhou, Zhejiang, CHINA 310000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim để hàn bạc; sợi dây để hàn bằng kim loại; que kim loại dùng để hàn vảy; que bằng kim loại để hàn đồng và hàn; que hàn bằng kim loại; hợp kim để hàn vàng.

---

(111) **4-0553050**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54570
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/11/2023

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.3.2; 26.7.3; 26.7.25
(731) HANGZHOU HUAGUANG ADVANCED WELDING MATERIALS CO., LTD (CN)
Building 3, 82, Qihang Road, Renhe, Yuhang District, Hangzhou, Zhejiang, CHINA 310000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hàn đồng; hóa chất để hàn; chất trợ dung để hàn đồng; chất trợ dung để hàn; chế phẩm tôi, ram kim loại; khí bảo vệ dùng để hàn.

---

(111) **4-0553051**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54569
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/11/2023

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.5.20
(731) SHANGHAI YELI BIO-TECH CO., LTD (CN)
RM 109, Building 11, Lane 598-1, Lianming Road, Pudong District, Shanghai, CHINA 200120
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính để cố định lông mi giả; mỹ phẩm dùng cho lông mày; móng giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân.

---

(111) **4-0553052**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54580
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH BDCARE (VN)
730, ấp 3, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm.

---

(111) **4-0553053**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54583
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/11/2023

JAZZ BEAR

(731) TANG ZHENG (CN)
No. 71, Commerce Road, Hekou County, Honghe Prefecture, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp: moay - ơ; bánh xe; nan hoa; xích xe.

---

(111) **4-0553054**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54582
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/11/2023

SEKA

(731) TANG ZHENG (CN)
No. 71, Commerce Road, Hekou County, Honghe Prefecture, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp: moay - ơ; bánh xe; nan hoa; xích xe.

---

(111) **4-0553055**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54622
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/11/2023

FRW

(731) TANG ZHENG (CN)
No. 71, Commerce Road, Hekou County, Honghe Prefecture, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp: moay - ơ; bánh xe; nan hoa; xích xe.

---

(111) **4-0553056**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58230

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

阿生 Ah Sheng

(731) JING ZHANG (CN)
Room 601, Unit 4, Building 2, Diyuan Garden, Zhongzhou East Road, Xinhua Street, Wancheng District, Nanyang City, Henan Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0553057**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58234

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.2

(731) WEIHAI JIESHI YACHT CO., LTD. (CN)
East of Ruanjiakou Village, Yangting Town, Huancui District, Weihai City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Ván lướt sóng (tư thế đứng); thuyền lướt sóng; ván trượt; ván lướt sóng (tư thế nằm); ván lướt sóng; đai cho ván lướt sóng.

---

(111) **4-0553058**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58233

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.12; 26.13.25

(731) WEIHAI JIESHI YACHT CO., LTD. (CN)
East of Ruanjiakou Village, Yangting Town, Huancui District, Weihai City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Ván lướt sóng (tư thế đứng); thuyền lướt sóng; ván trượt; ván lướt sóng (tư thế nằm); ván lướt sóng; đai cho ván lướt sóng.

---

(111) **4-0553059**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58232
(181) 18/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SEASiR

(220) 18/12/2023

(531) 26.3.1; 26.13.25
(731) WEIHAI NOAH INTERNATIONAL TRADING CO., LTD. (CN)
Room 504, Building 59-7, Dalian Road, Yiyuan Street, Torch High tech Industrial Development Zone, Weihai City, Shandong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; lưỡi câu; dây câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0553060**

(151) 12/06/2025
Số Quyết định: 105568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58300
(181) 18/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Oralgos

(220) 18/12/2023

(731) NEWCLAYS (UK) HEALTHCARE LIMITED (GB)
Unit G1, Capital House, 61 Amhurst Road, London, E8 1LL, United Kingdom
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; bàn chải đánh răng, dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa; bàn chải.

---

(111) **4-0553061**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 105973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39842
(181) 23/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

HOANG HA MOBILE

(220) 23/09/2022

(591) Xanh đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)
Số 26 Phù Đổng Thiên Vương, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy thu thanh và thu hình; tivi.

Nhóm 35: Mua bán: điện thoại cố định, điện thoại di động; mua bán: linh kiện điện thoại và các phụ kiện dùng cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0553062**

(151) 13/06/2025

Số Quyết định: 105974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39844

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOANGHA MOBILE

(591) Xanh đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)
Số 26 Phù Đổng Thiên Vương, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy thu thanh và thu hình; tivi.

Nhóm 35: Mua bán: điện thoại cố định, điện thoại di động; mua bán: linh kiện điện thoại và các phụ kiện dùng cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0553063**

(151) 13/06/2025

Số Quyết định: 105975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39845

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOÀNG HÀ MOBILE

(591) Xanh đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)
Số 26 Phù Đổng Thiên Vương, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy thu thanh và thu hình; tivi.

Nhóm 35: Mua bán: điện thoại cố định, điện thoại di động; mua bán: linh kiện điện thoại và các phụ kiện dùng cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0553064**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 105976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39846
(220) 23/09/2022
(181) 23/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

HOANGHAMOBILE

(591) Xanh đạm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)
Số 26 Phù Đổng Thiên Vương, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy thu thanh và thu hình; tivi.

Nhóm 35: Mua bán: điện thoại cố định, điện thoại di động; mua bán: linh kiện điện thoại và các phụ kiện dùng cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0553065**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 105977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01150
(220) 09/01/2024
(181) 09/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

VIBESTU

(731) TRẦN THÚY HOANH (VN)
Ấp Cầu Tràm, xã Long Thạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần; áo; tất; mũ, giày; dép.

---

(111) **4-0553066**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44848
(220) 26/11/2020
(641) 4-2020-49630
(181) 26/11/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

TECPROTEC

(731) CONNECTION POWER PROTECTION PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #26-01 Republic Plaza Singapore 048619

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; dịch vụ tái bảo hiểm; cung cấp dịch vụ bảo đảm (bằng các phương tiện điện tử hoặc bằng hình thức khác); cung cấp dịch vụ bảo hiểm (bằng các phương tiện điện tử hoặc bằng hình thức khác); dịch vụ tính toán bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo đảm; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến đầu tư, bảo hiểm và tài chính; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến bảo đảm; dịch vụ quản lý, đầu tư và quản lý tài chính và môi giới liên quan đến bảo hiểm và tái bảo hiểm; quản lý các chương trình bảo hiểm và bồi thường bảo hiểm; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo hiểm; phân tích thông tin bảo hiểm; định giá cho mục đích bảo hiểm; định giá tài chính và dịch vụ liên quan đến bảo hiểm; nghiên cứu bảo hiểm; dịch vụ bồi thường, quản lý và đánh giá bảo hiểm; dịch vụ bồi thường, quản lý và đánh giá bảo đảm; cung cấp thông tin liên quan đến bảo hiểm chống tổn thất tài sản và bảo hiểm nhân thọ; ước tính rủi ro, tổn thất và trách nhiệm bảo hiểm; dịch vụ kết nối và thu thập các nhà cung cấp bảo hiểm hàng đầu, cụ thể là, kết nối các yêu cầu của người tiêu dùng về báo giá chính sách bảo hiểm được thu thập qua internet với các nhà môi giới, các đại lý và các hãng bảo hiểm quan tâm đến các yêu cầu đó; dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ quản lý đầu tư; môi giới; đầu tư vốn; dịch vụ quản lý vốn; phân tích tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cung cấp thông tin tài chính; cung cấp thông tin liên quan đến môi giới tài chính bằng phương tiện điện tử; quản lý tài chính; lập kế hoạch tài chính; phân tích đầu tư; dịch vụ phân bổ danh mục đầu tư; cung cấp thông tin liên quan đến lập kế hoạch tài chính, phân tích đầu tư, phân bổ danh mục đầu tư và đề xuất lựa chọn các công cụ tài chính; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính (bằng các phương tiện điện tử hoặc bằng hình thức khác); dịch vụ tài chính; đánh giá tài chính; đầu tư quỹ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính và bảo hiểm thông qua các trang web, blog và trang truyền thông xã hội; cung cấp thông tin, dữ liệu, số liệu thống kê và chỉ số tài chính; dịch vụ bảo đảm và bảo đảm mở rộng; dịch vụ phân tích, đánh giá, định giá và quản lý rủi ro (tài chính); quản lý tổn thất tài chính; dịch vụ thanh toán hoá đơn; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ vay trả góp, thuê mua tài chính; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0553067**

(210) 4-2022-39115

(181) 21/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106292/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/09/2022

(531) 5.3.13; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y GIA TRUYỀN HMONG SAB KUAB (VN)
P901, tầng 9 tòa nhà Sky City Tower A, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 05: Trà thảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; trà thơm dùng như dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; dược liệu.

Nhóm 30: Trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553068**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30757

(220) 01/08/2022

(181) 01/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MOON-V

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; thuốc dược liệu; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0553069**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28600

(220) 19/07/2022

(181) 19/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

Airframe
BY TAN HA

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC TÂN HÀ (VN)
Thôn Nghĩa Lộ, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Bảng viết; văn phòng phẩm

Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, đồ dùng dạy và học như: bảng, phấn, giấy kéo, túi, cặp, vở, sách, bút, hộp màu, đất nặn.

---

(111) **4-0553070**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37854

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DINOCITY

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ LÊ GIA (VN)
Tầng 5 TTTM Thanh Hoa Plaza 27-29 đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty luật TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0553071**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08333

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) M CO., LTD. (JP)
340-1, Higashihanda, Naka-ku, Sakai-shi, Osaka 599-8275 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán kem lạnh; dịch vụ cung cấp kem lạnh (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0553072**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05855

(220) 27/02/2023

(181) 27/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NGUYỄN BÁ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10-12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; chất chiết xuất từ thực vật dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553073**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02567

(220) 02/02/2023

(181) 02/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VieTarget

(731) FOCUS MEDIA DEVELOPMENT LIMITED (CN)
Unit 2001, The Centrium, 60 Wyndham Street, Central, Hong Kong.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Trưng bày hàng hóa và dịch vụ bằng các phương tiện điện tử để mua sắm qua truyền hình và mua sắm cho gia đình; quảng cáo (thông qua tất cả các phương tiện truyền thông đại chúng); quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; lập kế hoạch quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất video quảng cáo; sản xuất và cho thuê phương tiện truyền thông quảng cáo.

---

(111) **4-0553074**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-02490

(220) 01/02/2023

(181) 01/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WALLY

(731) C. & J. CLARK INTERNATIONAL LIMITED (GB)
40 High Street Street, Somerset BA16 0EQ United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày; giày cao cổ; dép đi trong nhà; quần áo; đồ đội đầu; đế cho đồ đi chân; đế trong giày; đế ngoài giày; mũi cho đồ đi chân; gót giày; lưỡi cho giày và giày cao cổ; trang phục dệt kim; tất ngắn cổ; tất bên trong cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0553075**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36137

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

O.nail

(731) SHENZHEN UVLED OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5B117, 5F, Factory Building 4#, Bangkai Technology Industrial Park, West of Bangkai Road, South of Guan'guang Road, Guangming High-tech Industrial Park, Tangjia Community, Fenghuang Street, Guangming District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh bóng; vật liệu mài mòn; chế phẩm để chăm sóc móng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước sơn móng; mỹ phẩm.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ giũa móng; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ làm móng; kéo; kẹp.

Nhóm 11: Đèn sấy móng tay; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; lò khử trùng; máy sấy tóc; bộ tản nhiệt [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(111) **4-0553076**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36028

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

G'DAY
Bags & Pouches

(531) 1.7.6

(591) Đen.

(731) DƯƠNG THANH QUANG (VN)
388 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); cà vạt; tất (vớ).

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0553077**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36027

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LavenBra
lingerie · bras · panties

(531) 5.3.20; 5.5.7; 5.5.19; 26.1.1

(731) DƯƠNG THANH QUANG (VN)
388 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); cà vạt; tất (vớ).

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; Dịch vụ quảng cáo trực tuyến mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0553078**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36016

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SwitchBot

(731) WOAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
9B, Cheong Tai Commercial Building, 66 Wing Lok Street, Sheung Wan, Hong Kong

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị kéo rèm cửa thao tác bằng điện; máy bao gói; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị làm sạch, chạy điện; máy quét đường, tự vận hành; máy và thiết bị giặt thảm, chạy điện; thiết bị chuyển vận dùng để xếp và bốc dỡ hàng hóa; máy xếp dỡ hàng tự động (máy thao tác/ máy điều khiển); máy xén cỏ (máy móc); rô bốt gia dụng cho trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt giũ; rô bốt dọn phòng dùng cho mục đích gia dụng; rô bốt làm sạch; rô bốt lau chùi cửa sổ.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; khóa điện; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phân ghi hình; ổ cắm điện; phích cắm điện; bộ nắn điện; trung tâm (hệ thống) điều khiển nhà tự động/ trung tâm điều khiển nhà thông minh; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; nhiệt ẩm kế; ắc quy (pin) điện; thiết bị đo đạc; thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); loa thông minh; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; cầu dao điện; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chuông cửa điện; thiết bị báo hiệu chống trộm; bộ cảm biến; màn hình điện tử hiển thị chữ số; camera giám sát video; dụng cụ đo tự động; bộ cảm biến báo động.

Nhóm 11: Bóng đèn thông minh; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm; quạt điện dùng cho cá nhân; vòi nước; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm (đun nóng), chạy điện; ống dẫn (bộ phận của hệ thống vệ sinh); thiết bị lọc nước; đèn treo; quạt gió (điều hoà không khí).

---

(111) **4-0553079**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33761

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

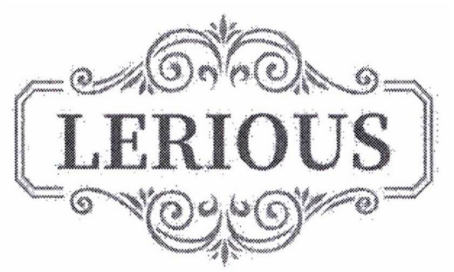

(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(731) SHENZHEN FANGDING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1201, No. 51 Pingxin North Road, Shangmugu Community, Pinghu Sub-district, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất làm bóng môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; nước hoa.

---

(111) **4-0553080**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33642

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.7.21; 5.7.22; 5.7.23

(591) Trắng kem, tím, xanh lá, vàng.

(731) TRẦN THỊ TÚ (VN)
99/15b Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả măng cụt tươi.

---

(111) **4-0553081**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33567

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 6.1.2; 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VINSAM QUẢNG NAM (VN)
190 Võ Nguyên Giáp, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến, cụ thể là: rau, củ quả đã được bảo quản và đóng hộp; sữa và các sản phẩm chế biến từ sữa (chủ yếu là sữa).

Nhóm 30: Cà phê; gạo; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê, trà; bánh kẹo trên cơ sở cà phê, trà; bột và thực phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Động vật còn sống; gia cầm còn sống; rau, củ, quả tươi; hạt giống (cây trồng); cây và hoa tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị và cửa hàng chuyên doanh gồm: đồ nông sản, lương thực, thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, dược phẩm, thuốc lá, hàng may mặc, giày dép, đồ gỗ gia dụng và mỹ nghệ; mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa; mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn liên quan đến quảng cáo cho các đại lý độc quyền.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp; dịch vụ tư vấn về nông nghiệp liên quan trồng, chăm sóc, nhân giống cây; dịch vụ chăn nuôi động vật và gia cầm; dịch vụ nuôi trồng thủy sản dịch vụ tái trồng rừng.

---

(111) **4-0553082**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39997

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.3

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi video; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại cầm tay và điện thoại di động; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động; chương trình và phần mềm trò chơi để sử dụng với tất cả các loại trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình trò chơi máy tính được

tải xuống qua internet [phần mềm]; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm máy tính được ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; hộp đựng băng trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; tập tin nhạc có thể tải về; tập tin hình ảnh có thể tải về; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; bàn phím máy tính; đĩa quang học; chuột [thiết bị ngoại vi máy tính]; tấm lót chuột máy tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; máy tính xách tay; vỏ bọc cho máy tính xách tay; máy tính bảng; vỏ cho máy tính bảng; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; thiết bị viễn thông di động; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhớ cho máy trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho trò chơi video; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; dây đeo trang trí điện thoại di động; rô bốt người máy có trí thông minh nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; tai nghe thực tế ảo; màn hình hiển thị video có thể đeo được; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện; pin điện; bộ sạc pin; nam châm trang trí; phim hoạt hình; phim điện ảnh đã phơi sáng; tai nghe trong; máy ảnh [nhiếp ảnh]; nguồn điện [pin]; bộ dụng cụ bao gồm các tài liệu được ghi sẵn dưới dạng đĩa, phần mềm, băng và các bản ghi và sách hướng dẫn khác ở định dạng điện tử, được bán cùng nhau dưới dạng một bộ; ứng dụng nâng cao chất lượng video; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi internet, không tải xuống được; dịch vụ xuất bản; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua mạng internet; dịch vụ trò chơi điện tử, bao gồm việc cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến hoặc qua mạng máy tính toàn cầu; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các sự kiện giải trí qua hình thức hóa trang; xuất bản văn bản, trừ tài liệu quảng cáo; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức các buổi biểu diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành đại hội; tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ giải trí trên truyền hình; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; cung cấp nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua các dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua các dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp giải trí trực tuyến có bản chất là các giải đấu trò chơi; dịch vụ giải trí; dịch vụ video giải trí; dịch vụ giải trí tương tác; thông tin giải trí; thông tin tiêu khiển; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các trò chơi máy tính không tải xuống được; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp tin tức cho mục đích giải trí; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và cải tiến máy tính cho trò chơi; dịch vụ công viên giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp các phương tiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu máy tính; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; lập trình máy tính; lưu trữ các trang web máy tính [trang web]; bảo trì trang web; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm dựa trên nền tảng web; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các ứng dụng dựa trên nền tảng web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên nền tảng trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp các nền tảng như một dịch vụ [paas]; phát triển phần mềm dưới hình thức xuất bản phần mềm; tư vấn công nghệ thông tin; cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phục hồi dữ liệu máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ phương tiện vật lý sang phương tiện điện tử; sao chép chương trình máy tính; dịch vụ chống vi rút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hệ

thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0553083**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39813

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.11; 26.4.4; 26.4.7

(731) SPLAB CO., LTD (KR)
6F, 146, Dogok-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; bóng chơi gôn; dụng cụ chơi gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; vật dụng đỡ bóng chơi gôn.

---

(111) **4-0553084**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39557

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SULITAC MET

(731) LABORATORIOS CINFA,S.A. (ES)
Travesía de Roncesvalles, 1 Polig. Ind. de Olloki 31699 OLLOKI (NAVARRA)-SPAIN

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc; chế phẩm dược để điều trị bệnh tiểu đường.

---

(111) **4-0553085**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38392

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.25; 26.13.25

(731) PHẠM TRẦN MINH PHƯƠNG (VN)
Số nhà 55, ngõ 6 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0553086**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13209
(181) 07/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 07/04/2023

MARIMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; dược thảo; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0553087**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12198
(181) 03/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 03/04/2023

HILLTAN
COFFEE & TEA

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.7.1; 5.7.27; 24.1.1; 26.1.2; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.9

(731) PHẠM VĂN HƯỞNG (VN)
42A đường Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà.

---

(111) **4-0553088**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11375
(181) 29/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/03/2023

HỌC BỔNG BÁO ASAHI

(731) GENERAL INCORPORATED ASSOCIATION OF NEWSPAPER SALES EMPLOYEES MUTUAL AID ASSOCIATION (JP)
5-14, Tsukiji 4-chome, Chuo-ku, Tokyo Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; quan hệ công chúng liên quan đến học bổng hoặc cung cấp các hướng dẫn, lời khuyên, lời tư vấn hoặc thông tin liên quan đến học bổng; phân tích quản trị kinh doanh hoặc tư vấn nghiệp vụ thương mại; quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường hoặc phân tích tiếp thị; cung cấp thông tin liên quan đến mua bán thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; chức năng văn phòng, cụ thể là lưu trữ tài liệu hoặc băng từ; dịch vụ hành chính liên quan đến tuyển dụng sinh viên nước ngoài, hoặc cung cấp hướng dẫn lời khuyên, lời tư vấn hoặc thông tin liên quan đến dịch vụ hành chính trên; dịch vụ đại lý liên quan đến thủ tục hành chính du học, hoặc cung cấp hướng dẫn lời khuyên, lời tư vấn hoặc thông tin liên quan đến dịch vụ hành chính du học trên; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm cho những người có mong muốn làm việc; dịch vụ giới thiệu việc làm cho sinh viên có học bổng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự hoặc dịch vụ giới thiệu việc làm; cung cấp thông tin cho dịch vụ tuyển dụng nhân sự hoặc việc làm; hướng dẫn và tư vấn xin việc cho sinh viên có học bổng; cung cấp thông tin tuyển dụng lao động; cung cấp thông tin tuyển dụng lao động đến những người có mong muốn làm việc; cung cấp thông tin tuyển dụng lao động đến sinh viên có học bổng; cung cấp thông tin tuyển dụng nhân sự tại các công ty.

Nhóm 36: Quản lý tài chính; cung cấp học bổng giáo dục; cung cấp các hướng dẫn, lời khuyên,lời tư vấn hoặc thông tin liên quan đến cung cấp học bổng giáo dục.

---

(111) **4-0553089**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44472

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOA LUẬT

(731) NGUYỄN HẢI LONG (VN)
C214 Lý Văn Phức, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa tươi.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng.

---

(111) **4-0553090**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44468

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

An Phúc

(731) HỘ KINH DOANH PHAN ĐÌNH CHINH (VN)
Số 10 Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Màn chụp chống muỗi.

---

(111) **4-0553091**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44457
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GIEO HẠT KIM CƯƠNG

(220) 04/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH ECOGOLD COSMETIC (VN)
Thôn Trung Tâm, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553092**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44346
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

falper.

(220) 03/10/2023

(731) ĐỖ VĂN SÁU (VN)
Thôn Hoàng Xá, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ buôn bán buôn và bán lẻ thiết bị vệ sinh gồm: bồn tắm, bệ vệ sinh,vòi hoa sen, bồn rửa, chậu rửa gắn cố định, chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0553093**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33437
(181) 31/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Khắc Tinh Cỏ Gô

(220) 31/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553094**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41026

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DANG BEOO

(731) HOÀNG HẢI ĐĂNG (VN)
Tổ 15, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và marketing; hỗ trợ việc quản lý tổ chức doanh nghiệp; dịch vụ quản trị kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; huấn luyện (đào tạo); tổ chức hội thảo giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huyến luyện thể hình và sức khỏe).

---

(111) **4-0553095**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33192

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AIDC AIoT SOLUTION
AIxWARE

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6

(731) AEROSPACE INDUSTRIAL DEVELOPMENT CORP. (TW)
No. 1, Hanxiang Rd., Xitun Dist., Taichung City 407103, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; giao diện [cho máy tính]; phần cứng máy tính; bộ định tuyến mạng máy tính; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; dịch vụ nền tảng [paas]; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số.

---

(111) **4-0553096**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33160

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KOZEN

(731) SHANGHAI XIANGCHENG COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 211-5, Building 1, No. 290, Wankang Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; loa cầm tay; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bàn phím máy vi tính; máy đếm tiền; thiết bị đầu cuối thực hiện thanh toán điện tử; máy quét sinh trắc học; máy in nhiệt dùng với máy tính; thiết bị sạc cho pin điện.

---

(111) **4-0553097**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40254

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VƯỜN ĐÀO

(731) NGUYỄN VĂN LƯƠNG (VN)
Thôn Bặt Chùa, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống tinh khiết; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0553098**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31274

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FUNKY LANDS

(731) SPIRIT AGE TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 1003, 10/F Tower 1, Lippo Centre, 89 Queensway, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; bình chứa hương liệu dùng cho thuốc lá

điện tử; thiết bị làm nóng thuốc lá cho mục đích dùng để hít; hộp đựng thuốc lá điện tử; bộ phận thay thế và bộ phận kết cấu của thuốc lá điện tử cụ thể là đầu ngậm, cuộn dây, dây bấc; đầu đốt tạo khói dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0553099**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40144
(220) 08/09/2023
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHỤNG (VN)
Số 184 đường số 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553100**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30920
(220) 18/07/2023
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EASTON

(731) EASTON DIAMOND SPORTS, LLC (US)
3500 Willow Lane, Thousand Oaks, California 91361, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm thể thao; mũ bảo hiểm cho người đánh bóng chày; mũ bảo hiểm cho người đánh bóng mềm; mũ bảo hiểm cho người bắt bóng chày; mũ bảo hiểm cho người bắt bóng mềm; mặt nạ bảo hộ cho mũ bảo hiểm của người đánh bóng và mũ bảo hiểm của người bắt bóng; mặt nạ bảo hộ cho trọng tài; kính râm thể thao.

Nhóm 18: Túi; túi thể thao đa năng; túi trống; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu bằng da; túi trống bằng da; ví da; cặp da doanh nhân; túi du lịch bằng da; túi tote bằng da; thẻ hành lý bằng da.

Nhóm 25: Quần áo thể thao và thể dục; quần áo bóng chày và bóng mềm; áo sơ mi; áo thun/áo phông; áo thi đấu thể thao dạng tank top (jersey); quần; áo khoác/áo vét; áo trùm đầu; áo len chui đầu; áo polo; quần nỉ bo gấu; quần short; mũ nón; mũ lưỡi trai; thắt lưng (trang phục); tất ngắn cổ; giày; dép/xăng đan; giày lười đế thấp (giày moca); đồng phục bóng chày và bóng mềm.

Nhóm 28: Thiết bị thể thao; găng tay bóng chày; găng tay bóng mềm; găng bắt bóng chày; găng bắt bóng mềm; găng tay cho người đánh bóng chày; găng tay cho người đánh bóng mềm; gậy bóng chày; gậy bóng mềm; đồ bảo vệ ngực cho người chơi bóng chày; đồ bảo vệ ngực cho người chơi bóng mềm; đồ bảo vệ chân cho người chơi bóng chày; đồ bảo vệ chân

cho người chơi bóng mềm; đồ bảo vệ ngực cho trọng tài; đồ bảo vệ chân cho trọng tài; tee đánh bóng (điểm phát bóng); lưới tập bóng chày và bóng mềm; máy ném bóng chày; giá đỡ giữ bóng chày và bóng mềm; các phụ kiện cho gậy bóng chày và bóng mềm, cụ thể là tạ để gắn thêm vào gậy đánh bóng, vỏ bọc gậy đánh bóng, bọc chuôi gậy đánh bóng, dải băng bọc chuôi gậy đánh bóng và nhựa thông để tăng độ bám của gậy đánh bóng; các phụ kiện cho găng tay bóng chày và bóng mềm, cụ thể là dây buộc găng tay, dầu bôi trơn cho găng tay, chất dưỡng ẩm cho găng tay và bộ dụng cụ điều chỉnh găng tay (break-in); bóng chày; bóng mềm; bóng rổ; bóng bầu dục mỹ; túi, túi có bánh xe, túi trống và ba lô được thiết kế đặc biệt để đựng dụng cụ bóng chày và bóng mềm.

---

(111) **4-0553101**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30158
(220) 13/07/2023
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MFAC

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV MINH PHÚ (VN)
Số 15 ngách 259/5 Phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn].

---

(111) **4-0553102**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33913
(220) 02/08/2023
(181) 02/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AUS’MANIA

(731) TAS’MANIA LIMITED (CN)
Unit 26, 15/F, Oceanic Industrial Centre, 2 Lee Lok Street, Ap Lei Chau, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt; chế phẩm thực phẩm làm từ thịt; thịt đóng hộp; cá (không còn sống); sản phẩm cá đã chế biến; rau củ quả (đã chế biến); rau củ quả, đã nấu chín; rau củ quả, đóng hộp; mứt cam nhão; rau củ quả đã thái sẵn có thể ăn liền; hỗn hợp rau củ quả (đã chế biến); rau củ quả (đã chế biến) được chuẩn bị sẵn; rau củ quả đã chế biến; trứng; món ăn được chế biến được làm từ trứng (trứng là chủ yếu); dầu ăn; sản phẩm sữa; quả hạch (đã chế biến) có thể ăn được; quả hạch đã chế biến cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; động vật có vỏ cứng (đã chế biến) có thể ăn được; trái cây đã chế biến; trái cây đã xử lý; mứt nhão; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; sa lát; sa lát rau củ; sa lát đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; gia cầm tươi, không còn sống; chất béo có thể ăn được; sữa được xử lý ở nhiệt độ cao; sữa; chiết xuất của nước ép trái cây hoặc nước ép rau dùng để nấu ăn.

Nhóm 30: Cà phê; trà có hương thơm (trừ loại dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ trà; trà đóng gói (không dùng cho mục đích y tế); trà (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà; đường; đường dạng lỏng; kẹo được làm từ đường; sôcôla; nước mật cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh patê thịt; bột mì dùng để nướng; bột mì cho mục đích nấu ăn; hỗn hợp bột mì; bánh ngọt; bánh mì; mỳ Ý (pasta); sản phẩm mỳ Ý (pasta); nước sốt mỳ ống; mỳ Ý (pasta) có nhân nhồi; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); đồ gia vị; chế phẩm gia vị có thể ăn được; gia vị cay; gia vị hỗn hợp; sản phẩm bánh ngọt nướng; bánh ngọt nướng; bột nhão; thực phẩm tinh bột dạng sệt làm thức ăn cho người; thực phẩm ăn nhanh làm từ bột mì, lúa mì, gạo, khoai tây, ngũ cốc, ngô; bánh kẹo; nước xốt (gia vị); nước xốt dùng trong nấu ăn và chế biến thực phẩm; yến mạch nghiền; yến mạch xay; yến mạch đã xát vỏ; muối dùng để nấu ăn và bảo quản thực phẩm; muối hồng dùng để nấu ăn; muối nấu ăn; muối tinh; muối dùng để tạo hương vị cho đồ ăn; hạt tiêu xay; hạt tiêu; thảo mộc sấy khô (gia vị); hỗn hợp gia vị cay; ngũ cốc bữa sáng; hỗn hợp trên cơ sở ngũ cốc dùng để làm thực phẩm ăn nhanh và đồ ăn cho bữa sáng; bánh quy giòn; hỗn hợp bột bánh quy; bánh quy lúa mì; bánh quy mềm; mật ong; bột mì.

Nhóm 31: Gỗ cây chưa xử lý; hạt (ngũ cốc); cây trồng; thức ăn cho động vật; động vật sống; cá sống; động vật giáp xác (sống); rau củ tươi; trái cây có múi tươi; trái cây nhiệt đới tươi; hạt giống cây trồng; thức ăn cho gia súc; rau sa lát, tươi; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; trái cây tươi; yến mạch; thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không chứa cồn hoàn toàn; đồ uống không cồn; đồ uống trái cây ép; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm không cồn để làm đồ uống; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; đồ uống khai vị, không có cồn; nước (đồ uống).

Nhóm 33: Chế phẩm có cồn để làm đồ uống; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn chứa hoa quả; chiết xuất alcolic; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu mùi; rượu gạo; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa rượu vang; rượu vang; rượu cốc-tai; rượu khai vị.

---

(111) **4-0553103**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41068

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 26.11.9; 26.11.12

(731) ĐỖ VĂN TUẤN ANH (VN)
Thôn 2, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo bò; quần áo da; khăn quàng cổ; áo sơ mi; tất đi chân (tất cả các hàng hóa đăng ký đều là sản phẩm dùng trong may mặc).

---

(111) **4-0553104**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35546

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CAO HỮU DUY

(731) CAO HỮU DUY (VN)
95/7A Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0553105**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41251

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DAVID MANUFACTURING

CHẤT LƯỢNG ĐỈNH CAO - VƯỢT XA MỌI GIỚI HẠN

(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DAVID (VN)
1344/25 Lê Văn Lương, ấp 2, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 21: Đĩa giấy; bát giấy; cốc giấy.

Nhóm 25: Áo mưa.

---

(111) **4-0553106**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60576

(220) 29/12/2023

(641) 1497579

(181) 29/12/2033

(300) 88523643 19/07/2019 US

(450) 25/07/2025 448

(540)

NOCO

(731) THE NOCO COMPANY (US)
30339 Diamond Parkway #102, Glenwillow OH 44139, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; máy nén khí; máy nén khí chạy bằng lithium; bơm khi nén; máy phát điện.

Nhóm 12: Bơm cho lốp; máy bơm lốp; máy bơm lốp chạy bằng lithium; bơm hơi chạy bằng lithium cho ô tô và xe máy; bơm hơi cho ô tô; bơm hơi cho xe cơ giới hai bánh hoặc xe đạp.

---

(111) **4-0553107**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60676

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.7.25

(731) ZHEJIANG CHINA COMMODITIES CITY GROUP CO., LTD. (CN)
Ocean Business Building, No.105 Futian Road, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

---

(111) **4-0553108**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60675

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Yiwu Market

(731) ZHEJIANG CHINA COMMODITIES CITY GROUP CO., LTD. (CN)
Ocean Business Building, No.105 Futian Road, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

---

(111) **4-0553109**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60674

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SORIM

(731) GCCOMPANY GLOBAL CO., LTD. (KR)
2F, 26, Juheung 1-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi nhà hàng nhượng quyền; Dịch vụ quán rượu; Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; Dịch vụ nhà hàng ăn uống có dịch vụ giao hàng tại nhà; Dịch vụ quán cà phê; Dịch vụ quán cà phê nhượng quyền; Dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh; Dịch vụ quầy rượu; Dịch vụ nhà hàng ăn uống; Dịch vụ quán rượu giải trí tổng hợp hoạt động theo mô hình nhượng quyền thương mại; Dịch vụ quán rượu nhỏ; Dịch vụ quán rượu giải trí tổng hợp; Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0553110**

(151) 13/06/2025

Số Quyết định: 106418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58411

(220) 19/01/2025

(181) 19/01/2035

(450) 25/07/2025 448

(540)

IET-Paint

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN VÀ CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG HÀ NỘI (VN)
Số 15 nhà A1 ngõ 51 đường Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống cháy; sơn chịu lửa; sơn nước; sơn tường.

---

(111) **4-0553111**

(151) 13/06/2025

Số Quyết định: 106419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58436

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.9; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU H.A.T+ (VN)
Khu dịch vụ sân bay Gia Lâm, tổ 1, đường dẫn cầu Vĩnh Tuy, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức/đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; túi du lịch, vali, balo, cặp sách, ô và dù, rương hòm, ví/bóp, hộp (bằng da hoặc giả da).

Nhóm 25: Quần áo, đồ lót, giầy dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn trùm đầu, khăn choàng, găng tay, tất chân; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0553112**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58435

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NHATLEATHER

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU H.A.T+ (VN)
Khu dịch vụ sân bay Gia Lâm, tổ 1, đường dẫn cầu Vĩnh Tuy, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức/đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; túi du lịch, vali, balo, cặp sách, ô và dù, rương hòm, ví/bóp, hộp (bằng da hoặc giả da).

Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; giầy dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn trùm đầu; khăn choàng; găng tay; tất chân; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0553113**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58456

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DINO

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐIỀN NÔNG NHẬT BẢN (VN)
Tổ 4, ấp 2, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm vi sinh dùng xử lý mùi hôi; chế phẩm vi sinh dùng cho nông nghiệp; chế phẩm vi sinh vật cho đất; chế phẩm vi sinh vật dùng để xử lý môi trường thủy sản, chăn nuôi.

---

(111) **4-0553114**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58592

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HẢI ĐỨC

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC HẢI FOOD (VN)
Thôn Phương Khê, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị như: muối, bột ngọt, bột canh, hạt tiêu, mì chính, bột nêm.

---

(111) **4-0553115**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58590
(181) 19/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) HONGKONG G.I.M. CO., LIMITED (CN)
Room 1003, 10th Floor, 1st Building, Lippo Centre, 89 Queensway, HongKong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; dầu gan cá thu; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung khoáng chất [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; vitamin cho em bé; vitamin kẹo dẻo (chất bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung ăn kiêng có chứa DHA từ dầu tảo.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây dầm đường; cà chua dạng sệt; rau củ quả, đã chế biến; dầu dùng cho thực phẩm; dầu hạt lanh dùng cho thực phẩm; trái cây đã chế biến; mứt nhão; trái cây sấy khô; rong biển ăn được sấy khô; dầu ô liu nguyên chất dùng cho thực phẩm; táo nghiền nhuyễn.

Nhóm 30: Kẹo mềm; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; chế phẩm ngũ cốc; bánh su kem; gạo; xốt đậu nành; mì sợi; mì ống; xốt [gia vị]; gia vị; bánh gạo; ngũ cốc đã qua chế biến; cháo; bột mì.

---

(111) **4-0553116**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58586
(181) 19/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÀ TRIỆU (VN)
Số 19/4 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; bồn inox.

Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bồn rửa chén.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: bồn chứa nước bằng kim loại, bồn inox, máy nước nóng năng lượng mặt trời, bồn rửa chén.

---

(111) **4-0553117**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58601
(181) 19/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

THADOGA

(220) 19/12/2023

(731) PHẠM VŨ MINH NGUYỆN (VN)
Tầng 18 số 2 ngõ 89 tòa nhà N105 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc (dùng cho mục đích y tế); thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược/dược phẩm.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước có gas (đồ uống) và các đồ uống không cồn khác; nước trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(111) **4-0553118**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58620
(181) 19/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FEAKEO

(220) 19/12/2023

(531) 24.15.7
(591) Đen, trắng.
(731) SHANGHAI YUHAN TRADING CO., LTD (CN)
Room 10691, Building 2, No.293, Weichang Road, Jinshan District, Shanghai City, 201500 China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay đi xe đạp; găng tay trượt tuyết; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; khăn quàng cổ dạng ống [khăn hình ống quấn cổ].

---

(111) **4-0553119**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58621
(181) 19/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VETCAM

(220) 19/12/2023

(591) Đen, trắng.
(731) HONG KONG FY TRADE CO., LIMITED (CN)
Unit 917a, 9/F., Tower A, New Mandarin Plaza, No. 14 Science Museum Road, Tsimshatsui, Kowloon, 999077 Hong Kong
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0553120**

(210) 4-2023-58623

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VELIRON

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106428/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/12/2023

(591) Đen, trắng.

(731) SHANGHAI YUHAN TRADING CO., LTD (CN)
Room 10691, Building 2, No.293, Weichang Road, Jinshan District, Shanghai City, 201500 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 21: Hộp đựng xà phòng; khung căng quần áo; vòng và thanh treo khăn tắm; cây đèn nến [giá đỡ nến]; lợn đựng tiền tiết kiệm; lư đốt xông nước hoa, dùng điện và không dùng điện.

---

(111) **4-0553121**

(210) 4-2023-41195

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

diamondbone

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106429/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/09/2023

(731) CÔNG TY TNHH CÁ SẤU HOA CÀ (VN)
Tổ 10, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553122**

(210) 4-2023-41167

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOMTAMLAM

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106430/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/09/2023

(731) VÕ THANH LÂM (VN)
86/18 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0553123**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41166

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.4; 26.4.5

(540)



(731) MILLENNIUM & COPTHORNE INTERNATIONAL LIMITED (SG)
9 Raffles Place, #12-01 Republic Plaza, Singapore 048619, Singapore

(740) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh, ăn uống và khách sạn; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; điều hành (quản lý) kinh doanh khách sạn, khách sạn cạnh đường (cho khách có ôtô) và chỗ ở tạm thời bao gồm cả các khách sạn có phòng, căn hộ có dịch vụ; các dịch vụ liên hệ với công chúng liên quan đến chỗ ở tạm thời gồm các khách sạn và khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, các khách sạn có phòng ở và các căn hộ có dịch vụ; tiếp thị chỗ ở tạm thời gồm các khách sạn và khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, khách sạn có phòng ở và những căn hộ có dịch vụ bao gồm cả việc quảng cáo các dịch vụ nêu trên qua internet và các mạng máy tính toàn cầu khác.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cung cấp nhà ở có tiện nghi tạm thời; cung cấp phòng, căn hộ có dịch vụ (tạm thời); chuẩn bị và phục vụ thức ăn, đồ uống; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống và cà phê, quầy cà phê, quầy nước trái cây, quầy ăn uống nhẹ, quầy rượu, quầy bar, phòng chờ; cho thuê chỗ đủ tiện nghi cho ăn uống; cho thuê phòng họp; cho thuê phòng (tạm thời); cung cấp dịch vụ phòng cho khách ở khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn và nhà hàng.

---

(111) **4-0553124**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34455

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.11.7

(540)



(731) CHỬ HOÀNG NAM (VN)
Thôn 6, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0553125**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34205

(220) 03/08/2023

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.11.8

(540)

ZYENA

(731) PHAN MẠNH HÙNG (VN)
30/6/1 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bản lề; tay nắm cửa; chốt cửa; khóa, trừ khóa điện; ổ khóa (tất cả bằng kim loại).

---

(111) **4-0553126**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41088

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NETWORK HUB (VN)
91/6D1 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(111) **4-0553127**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51975

(220) 06/12/2022

(181) 06/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.5; 26.2.7; 26.4.8; 26.4.9; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ THỜI TRANG THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 61-63 Phố Huế, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; khăn quàng cổ; ca vát; quần áo ngủ; quần áo mặc nhà; váy.

---

(111) **4-0553128**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58622

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

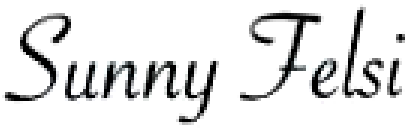

(591) Đen, trắng.

(731) SHANGHAI YUHAN TRADING CO., LTD (CN)
Room 10691, Building 2, No.293, Weichang Road, Jinshan District, Shanghai City, 201500 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 21: Hộp đựng đồ trang điểm; bình xịt nước hoa [bình phun nước hoa]; dụng cụ mỹ phẩm; lược thưa để chải tóc [lược răng to để chải tóc]; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm [bọt biển để trang điểm/bọt xốp để trang điểm/bông mút để trang điểm].

---

(111) **4-0553129**

(210) 4-2023-43326
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

caravelle

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106437/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/09/2023

(731) TRẦN VĂN LIÊNG (VN)
33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột ca cao.

Nhóm 35: Mua bán: bột ca cao.

---

(111) **4-0553130**

(210) 4-2023-40265
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Fujikawoa

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106438/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/09/2023

(731) NGUYỄN VĂN THUẬN (VN)
Thôn Gòi, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0553131**

(210) 4-2023-40261
(181) 08/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

XIAOPENG

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106439/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIGO (VN)
Số 101 Ngõ 92 Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe cộ chạy điện; ô tô điện; động cơ và động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, xe cộ chạy điện, các bộ phận và phụ tùng của xe cộ, động cơ và động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0553132**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40260

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

XIAONIU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIGO (VN)
Số 101 ngõ 92 Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe đạp; xe mô tô; xe mô tô ba bánh; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, xe cộ chạy điện, các bộ phận và phụ tùng của xe cộ, động cơ và động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0553133**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40259

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Jiuhao

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIGO (VN)
Số 101 ngõ 92 Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe đạp; xe mô tô; xe mô tô ba bánh; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, xe cộ chạy điện, các bộ phận và phụ tùng của xe cộ, động cơ và động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0553134**

(210) 4-2023-40258

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JINJIAN

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106442/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIGO (VN)
Số 101 ngõ 92 Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe đạp; xe mô tô; xe mô tô ba bánh; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu tất cả các loại phương tiện giao thông đường bộ, xe cộ chạy điện, các bộ phận và phụ tùng của xe cộ, động cơ và động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0553135**

(210) 4-2023-45359

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Ladylove

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106443/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK VÀ THƯƠNG MẠI TƯỜNG AN (VN)
68 đường số 10, khu dân cư Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(111) **4-0553136**

(210) 4-2023-45352

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KLCP

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106444/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/10/2023

(531) 26.11.8

(731) PHẠM QUYẾT CHIẾN (VN)
Tổ 11 phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và trang bị chiếu sáng; thiết bị khử mùi không khí; máy pha cà phê, dùng điện; nồi chiên không dầu; máy sấy bát đĩa; thiết bị khử trùng; thiết bịhâm nóng nước, sữa (dùng điện).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị và trang bị chiếu sáng, thiết bị khử mùi không khí, máy pha cà phê, dùng điện, nồi chiên không dầu, máy sấy bát đĩa, thiết bị khử trùng, thiết bị hâm nóng nước, sữa (dùng điện).

---

(111) **4-0553137**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45080
(181) 06/10/2033
(220) 06/10/2023

(300) 98135883 16/08/2023 US

(450) 25/07/2025 448
(540)

FROST PIPS

(731) CCA AND B, LLC D/B/A THE LUMISTELLA COMPANY (US)
3350 Riverwood Parkway, Suite 300, Atlanta, Georgia 30339, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 28: Búp bê; phụ kiện cho búp bê; quần áo cho búp bê; đồ chơi mô hình nhân vật bằng chất dẻo; búp bê nhồi bông; bài lá; trò chơi luyện trí nhớ; trò chơi cờ bàn; trò chơi trong bữa tiệc; trò chơi ghép hình và trò chơi ghép hình giải đố bằng tay; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; quả cầu tuyết.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là biểu diễn âm nhạc trực tiếp; biểu diễn sân khấu âm nhạc trực tiếp; cung cấp video trực tuyến có chương trình giải trí cho trẻ em, không tải xuống được; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp quyền sử dụng tạm thời trò chơi điện tử không tải xuống được; dịch vụ giải trí có bản chất là dịch vụ giải trí tại địa điểm trực tiếp, cụ thể là, tổ chức và tiến hành các buổi trình diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang và cơ hội chụp ảnh với các nhân vật hóa trang, các điểm tham quan diễu hành, trải nghiệm trình diễn ánh sáng, trải nghiệm trưng bày theo chủ đề ngày lễ, trải nghiệm tham quan các khu vực theo chủ đề ngày lễ, khu vui chơi tương tác theo chủ đề ngày lễ, trải nghiệm trò chơi tương tác trực tiếp, hướng dẫn nghệ thuật và thủ công, các sự kiện ẩm thực và ăn uống theo chủ đề ngày lễ, các sự kiện lưu trú tạm thời theo chủ đề ngày lễ.

---

(111) **4-0553138**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44998
(181) 06/10/2033
(220) 06/10/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)

Dagen

(731) HOÀNG THỊ HÒA (VN)
Tổ 7, xã Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bếp điện; chậu rửa gắn cố định; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy hút mùi; vòi rửa bát.

---

(111) **4-0553139**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44971
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BEKIDS

(220) 06/10/2023

(731) DƯƠNG NGỌC TRƯỜNG (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán: dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0553140**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44958
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HAI HA

(220) 06/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG ĐỨC MINH (VN)
KĐT thị trấn Cổ Lễ, tổ dân phố Trần Phú, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng; đồ chứa axit bằng kim loại.

---

(111) **4-0553141**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44933
(181) 06/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NGỌC BIỂN

(220) 06/10/2023

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MUỐI NGỌC LONG THIỀNG LIỀNG (VN)
Số 59 tổ 37, ấp Thiềng Liềng, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đá muối dùng cho mục đích y tế; muối ngâm chân cho mục đích sức khỏe; muối thảo dược giảm eo; muối ngâm chân thảo dược.

Nhóm 30: Muối ăn.

---

(111) **4-0553142**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44932

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OANH NẤM LÙN

(731) ĐỖ THỊ OANH (VN)
160/3F, Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống; hạt giống; cây giống; rau củ tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nấm tươi, sợi nấm để nhân giống, hạt giống, cây giống, rau củ tươi, trái cây tươi, nấm khô, nấm đã được bảo quản, nấm đã được chế biến.

---

(111) **4-0553143**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44890

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Kỳ Linh

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỰC PHẨM KỲ LINH (VN)
Cụm 5, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt bò; thịt gia cầm; giò; chả; rau củ quả đã qua sơ chế (bảo quản).

---

(111) **4-0553144**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44749

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

A-CURE

(731) LG H&H Co., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể

(body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0553145**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44730

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fermax-crop

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0553146**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44729

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Orga-plus

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0553147**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44728

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Soilcare

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0553148**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44720

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 9.7.19; 26.4.6; 26.4.18

(540)

RICH'S

Easy Whip

(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Kem phủ đánh dậy bọt làm từ sữa và kem phủ đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); kem đánh dậy bọt làm từ sữa và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); váng sữa làm từ sữa và váng sữa không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); kem đánh dậy bọt (dùng cho đồ uống) làm từ sữa và kem đánh dậy bọt (dùng cho đồ uống) chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sữa được dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm (sản phẩm sữa) và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay the thành phần bơ sữa), được dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm; sữa được dùng làm nhân cho thực phẩm (sản phẩm sữa) và nhân (cho thực phẩm) không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sữa được dùng làm lớp phủ cho thực phẩm (sản phẩm sữa) và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa), được dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; sản phẩm kem đánh dậy bọt làm từ sữa và sản phẩm kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); đồ uống trên cơ sở sữa và đồ uống dựa trên sản phẩm không chứa bơ sữa, chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); sữa được dùng làm nguyên liệu làm kem lạnh và kem đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa), được dùng làm nguyên liệu làm kem lạnh; sữa chua làm từ sữa và sữa chua không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); đồ uống dựa trên sữa chua làm từ sữa và

sữa chua chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); chế phẩm sữa chua làm từ sữa và chế phẩm sữa chua chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); chất phết lên thực phẩm làm từ sữa và chất phết lên thực phẩm chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); nhân (cho thực phẩm) được đánh dậy bọt làm từ sữa và nhân (cho thực phẩm) được đánh dậy bọt không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); kem đánh dậy bọt (làm nhân thực phẩm) làm từ sữa và kem đánh dậy bọt (làm nhân thực phẩm) không sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); lớp phủ cho thực phẩm làm từ dầu ăn được; hỗn hợp sữa và kem tươi; thực phẩm không làm từ sữa chủ yếu được làm từ dầu đậu nành; sữa chua, dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; sữa dừa, dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu của chất làm trắng đồ uống; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu dùng làm lớp phủ cho thực phẩm; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu dùng làm nhân cho thực phẩm; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu dùng làm lớp kem phủ cho thực phẩm; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) là thành phần chủ yếu dùng làm chất phết cho thực phẩm; kem đánh dậy bọt chủ yếu dựa trên cơ sở dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) hoặc sữa đậu nành; váng sữa chủ yếu dựa trên cơ sở dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) hoặc sữa đậu nành; kem đánh dậy bọt (dùng cho đồ uống) chủ yếu dựa trên cơ sở dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) và sữa đậu nành; sữa đậu nành [dùng để thay thế sữa]; dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) hoặc sữa đậu nành dùng làm lớp kem cho thực phẩm (được đánh dậy bọt); kem đánh dậy bọt chủ yếu dựa trên cơ sở dầu có thể ăn được (dầu nhũ tương) hoặc sữa đậu nành sử dụng như chất thay thế cho sữa và kem làm từ sữa; sữa khuấy; bơ với thành phần chủ yếu dựa trên kem đánh dậy bọt chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa); kem đánh dậy bọt dạng lỏng (để pha cà phê) chủ yếu dựa trên cơ sở dầu nhũ tương và/hoặc sữa đậu nành (thay thế thành phần bơ sữa).

Nhóm 30: Lớp kem phủ bánh ngọt, đông lạnh hoặc không đông lạnh, sẵn sử dụng hoặc không sẵn sử dụng; sôcôla, sôcôla nhân tạo, bột custard, kẹo dẻo và kẹo dẻo nhân tạo dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm, đông lạnh hoặc không đông lạnh, sẵn sử dụng hoặc không sẵn sử dụng; sôcôla và sôcôla nhân tạo dùng làm lớp phủ trên bề mặt, lớp phủ xung quanh và nhân bánh ngọt; xirô dạng lỏng dùng làm lớp phủ trên bề mặt thực phẩm; xirô có hương vị dùng cho thực phẩm; bánh putđing; kem lạnh; chất làm ngọt tự nhiên, hương liệu (trừ tinh dầu), chất làm đặc và chất tạo nhũ tương (trong thực phẩm), được dùng làm nguyên liệu làm sinh tố (tất cả ở dạng lỏng hoặc dạng khô); xi rô cho thực phẩm; sôcôla dạng lỏng được dùng để làm lớp phủ cho thực phẩm; sôcôla được dùng để làm lớp phủ và nhân cho thực phẩm; kem lạnh không sữa; bánh putđing làm từ sữa và bánh putđing không chứa bơ.

---

(111) **4-0553149**

(210) 4-2023-44489

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Eric

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106622/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/10/2023

(731) TỪ THỊ THANH HIỀN (VN)
Nhà trệt phía sau, số 221/2 đường Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Kính mắt thời trang; kính cận; kính viễn; kính loạn thị; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0553150**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44483

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JNC

(731) JNC CORPORATION (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Polylysine cho chất bảo quản thực phẩm tự nhiên.

---

(111) **4-0553151**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58626

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CAMKIDS

(591) Đen, trắng.

(731) SHANGHAI JIEXI TRADING CO., LTD. (CN)
1st floor, No.258 Pingyang Road, Minhang District, Shanghai City, 201100 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); dây căng vợt [dây căng cho vợt]; dụng cụ câu cá [đồ câu cá]; lưỡi câu cá [lưỡi câu]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá.

---

(111) **4-0553152**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58625

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Ballaza

(591) Đen, trắng.

(731) SHANGHAI JIEXI TRADING CO., LTD. (CN)
1st floor, No.258 Pingyang Road, Minhang District, Shanghai City, 201100 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Dây chuyền [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; vòng cổ [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo [trang sức cho y phục]; nhẫn [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; hoa tai; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

---

(111) **4-0553153**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58654

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RANZILLA

(591) Đen, trắng.

(731) TRẦN HƯNG THUẬN (VN)
137/80 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Động vật sống; thức ăn cho động vật; mồi câu cá được xử lý đông khô; vật nuôi gây giống; cá còn sống; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; trợ giúp về thú y; chải lông cho động vật; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; cung cấp động vật được huấn luyện để hỗ trợ người khuyết tật.

---

(111) **4-0553154**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58662

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MaxTop

(591) Đen, trắng.

(731) HARBOR INTERNATIONAL TRADE CO., LIMITED (CN)
Unit D 16/F One Capital Place 18 Luard Road Wan Chai Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi [bao/túi/bị/xắc]; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vải da; vali [hành lý]; ô; gậy chống.

---

(111) **4-0553155**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58663

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.11.9

(540)

FANATIC

(591) Đen, trắng.

(731) SHANGHAI PUXU TRADE CO. LTD. (CN)
Room J11202, NO.2 Building, No.4268, Zhennan Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Ván lướt sóng; thuyền lướt sóng; ván trượt có gắn buồm; ván lướt sóng (tư thế đứng); ván trượt tuyết; ván trượt.

---

(111) **4-0553156**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58705
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/12/2023

O'Bliss

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527-529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước sinh tố; nước ép mía (nước mía); nước sâm giải khát [đồ uống]; bột làm nước giải khát; đồ uống trên cơ sở hạt, không phải chất thay thế sữa; hỗn hợp bột đậu và hạt để làm đồ uống.

---

(111) **4-0553157**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58704
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/12/2023

O'BLISS - FULL

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
527-529 Bình Thới, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; hỗn hợp bột đậu và hạt [bột ngũ cốc].

---

(111) **4-0553158**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58790
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/12/2023

ALMATITLE

(731) PHẠM TUẤN NAM (VN)
Phòng 4 TT Xe Khách 14, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0553159**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58797
(220) 20/12/2023
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Glamoros

(731) NGUYỄN XUÂN BÁCH (VN)
33B/21 Cao Thắng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], nhẫn[đồ trang sức], hoa tai, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức.

---

(111) **4-0553160**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58837
(220) 20/12/2023
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ENALA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0553161**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58836
(220) 20/12/2023
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DANAPRED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0553162**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43352

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Hikers

(731) HKC CORPORATION LIMITED (CN)
1F-3F, 5F-7F of Factory Building 1, 7F of Factory Building 6, Huike Industrial Park, No.1 Industrial 2nd Road, Shilong Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò nướng dùng cho mục đích gia dụng; quạt điện dùng cho mục đích gia dụng; ấm đun nước điện dùng cho mục đích gia dụng; máy điều hòa không khí dùng trong gia đình; tủ lạnh dùng trong gia đình; thiết bị giữ ẩm dùng cho mục đích gia dụng; đèn đi ốt phát quang [LED]; máy làm đá lạnh; thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0553163**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43351

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Hikers

(731) HKC CORPORATION LIMITED (CN)
1F-3F, 5F-7F of Factory Building 1, 7F of Factory Building 6, Huike Industrial Park, No.1 Industrial 2nd Road, Shilong Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không dùng cho mục đích gia dụng; máy quét dọn có thể sạc lại được; máy xay chế biến thực phẩm; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy ép thực phẩm chạy điện; máy ép trái cây chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; máy giặt [xưởng giặt]; giá đỡ cho máy rửa bát đĩa (là bộ phận của máy rửa bát đĩa).

---

(111) **4-0553164**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45604

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KAVÁLA
PROFESSIONAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HUY (VN)
73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0553165**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45577

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Sovaldi

(731) GILEAD SCIENCES IRELAND UC (IE)
IDA Business & Technology Park, Carrigtohill, Co. Cork., Ireland

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược phẩm; chế phẩm dược phẩm để điều trị bệnh viêm gan.

---

(111) **4-0553166**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45574

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Namjing

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT (VN)
Số 60, ngách 29/78, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(111) **4-0553167**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45572

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DAJAYEON

(731) NATURE'S FRIEND CO., LTD. (KR)
6, Yulgok-ro 5-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da [mỹ phẩm]; son môi; son dưỡng môi không chứa dược chất; chế phẩm sơn móng tay, chân; nước hoa; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; xà phòng; chế phẩm tẩy trang dành cho mắt; chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút chì kẻ viền mắt; mỹ phẩm dùng để trang điểm, trang trí; phấn má hồng; chế phẩm nền dạng kem cho mặt; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm phòng; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ chăm sóc da mặt cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553168**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60258

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

UỐNG NƯỚC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0553169**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60561

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AN TÂM PHÚC TÂY NGUYÊN

(731) HỘ KINH DOANH LOAN ĐƯỜNG (VN)
1/88 Nguyễn Xuân Nguyên, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Chè (trà); sản phẩm từ chè (trà), trà là chủ yếu, trừ loại dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc; hương liệu dành cho đồ uống, trừ tinh dầu.

---

(111) **4-0553170**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54829

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

T3 SMART

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ T3 (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 1, số 36 (thửa đất số 62, tờ bản đồ số 28) đường Lương Thế Vinh, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử thông minh như: thiết bị cảm biến nhiệt độ, âm thanh, ánh sáng; camera; bộ phát wifi; khóa cửa thông minh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bóng đèn thông minh, đèn dây thông minh, máy chiếu bầu trời sao thông minh, camera thông minh trong nhà, camera thông minh ngoài trời, camera thông minh năng lượng mặt trời, camera trông trẻ thông minh, bộ điều khiển trung tâm, cảm biến cửa, cảm biến chuyển động, máy cho thú cưng ăn tự động, máy lọc nước tự động cho thú cưng, máy đo huyết áp thông minh, cân thông minh, dây nhảy thể thao thông minh, máy lọc không khí thông minh, robot hút bụi thông minh, máy làm đá

thông minh, bộ điều khiển hồng ngoại thông minh, tai nghe không dây, củ sạc nhanh thông minh, ổ cắm thông minh, bộ phát wifi, bộ định tuyến wifi, đèn bàn thông minh, khóa cửa thông minh, chuông cửa thông minh, camera hành trình, máy hút bụi thông minh không dây, máy sấy tóc thông minh.

---

(111) **4-0553171**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54832

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) ĐOÀN HỮU VIỆT (VN)
Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho tóc; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553172**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54170

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TÂM VỊ

(731) NGUYỄN HƯƠNG THU VÂN (VN)
438/41 Lê Hồng Phong, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm chay; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); cá hộp; yến sào (tổ chim ăn được); thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0553173**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54168

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 25.5.25; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐÀI PHONG (VN)
Số 382 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chống lóa mắt cho ô tô [phụ kiện của đèn]; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn cho xe cộ; đèn pha xe cộ; đèn phản quang cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ.

Nhóm 12: Thanh chắn va đập cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; chắn bùn; yên xe đạp hoặc xe máy; kính chắn gió cho xe cộ.

---

(111) **4-0553174**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54182

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MICKYMY.KOLOR.VELOZ

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỖ HOÀNG GIA (VN)
Nhà ông Đỗ Văn Hào, thôn Hợp Long, xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0553175**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54210

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

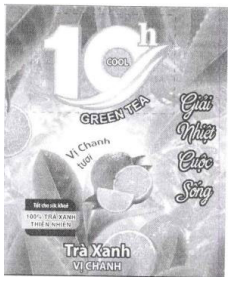

(531) 1.15.9; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.12; 5.7.22

(731) CÔNG TY TNHH GIA QUỲNH PHÁT (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco Lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không chứa cồn.

---

(111) **4-0553176**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54217

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

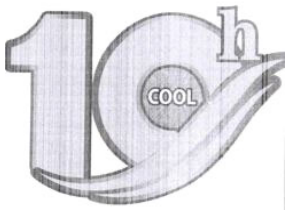

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH GIA QUỲNH PHÁT (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco Lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực, nước giải khát không chứa cồn.

---

(111) **4-0553177**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54227
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Tiểu Yêu Tầm Đạo

(220) 27/11/2023

(731) XIAMEN NIANQU NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
F-A1515, Zone C, Innovation Building, No. 3 Siming Software Park, Phase I, Software Park, Xiamen Torch High Tech Zone, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động tải xuống được; tai nghe thực tế ảo.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ trò chơi trực tuyến được cung cấp qua mạng máy tính; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; dịch vụ giải trí trò chơi điện tử; dịch vụ giải trí câu lạc bộ; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu].

---

(111) **4-0553178**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54245
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PENA

(220) 27/11/2023

(531) 3.15.0; 4.5.15
(591) Đen, trắng.
(731) PHÙNG THẾ NAM (VN)
105/15 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

---

(111) **4-0553179**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45603
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Kilkis
PROFESSIONAL

(220) 11/10/2023

(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG GIA HUY (VN)
73 đường Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0553180**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54283
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VERESTOR

(220) 27/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HÙNG SƠN (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0553181**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54287
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Platinum BOSSTON

(220) 27/11/2023

(531) 5.13.25; 24.1.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(731) TANG YIN VEE (MY)
No 4, Jalan Machap Jaya 3, 86200 Simpang Renggam, Johor, Malaysia

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0553182**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54293
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SUMO

(220) 27/11/2023

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV SUMO (VN)
18-20-22 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm mỹ phẩm và chất tẩy rửa gồm nước rửa chén, nước tẩy rửa đa năng, nước rửa kính, nước hoa xịt phòng, nước tẩy men sứ, bột thông bồn cầu, bột thông cống, nước rửa xe, nước lau bếp ga, nước lau tủ

lạnh, nước rửa tay, nước giặt quần áo, nước lau sàn nhà, chế phẩm khử mùi dành cho đồ vật; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; điều tra thị trường.

---

(111) **4-0553183**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54316
(220) 27/11/2023
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

JAMBO

(591) Đen, trắng.
(731) JAMBO ECOSYSTEM LIMITED (VG)
Rodus Building, PO Box 3093 Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải về; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị sạc điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá dỡ dùng cho điện thoại di động; điện thoại di động; tai nghe; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); bao dựng điện thoại thông minh; bao dựng điện thoại thông minh kết hợp bàn phím; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động; Điện thoại thông minh có thể gấp được; Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; điện thoạithông minh.

---

(111) **4-0553184**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54321
(220) 27/11/2023
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CYCLESYNC

(591) Đen, trắng.
(731) RECKITT BENCKISER FINISH B.V. (NL)
Siriusdreef 14, 2132 WT, Hoofddorp, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm rửa bát đĩa; chất tẩy rửa bát đĩa; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác rửa bát đĩa; chất làm sạch, làm thơm mát và khử mùi máy rửa bát; chất súc rửa cho máy rửa bát; chất làm khô cho máy rửa bát đĩa; chất tẩy rửa cho máy rửa bát dạng rắn, lỏng hoặc gel; chế phẩm làm bóng cho bếp và đồ thủy tinh; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn cho máy rửa bát đĩa; chế phẩm khử vôi và loại bỏ cáu cặn cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tất cả các sản phẩm trên có hoặc không có thành phần tẩy uế.

---

(111) **4-0553185**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54334

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

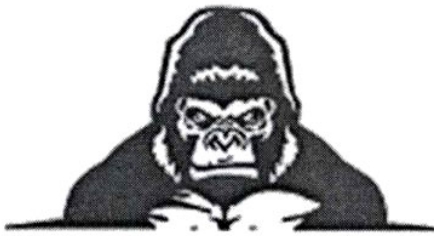

(531) 3.5.19

(591) Đen, trắng.

(731) DONGGUAN XINSHENG OPTOELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 901, 214 Dalang Shuixin Road, Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; bao đựng điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thấu kính quang học.

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0553186**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54333

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.18

(591) Đen, trắng.

(731) WEIYUE ZHOU (CN)
No. 4, Lane 18, Xinhua Road, Xiwei Zhou, Lugang Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước hoa; phấn trang điểm; bút chì mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553187**

(210) 4-2023-54332
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

前刀刀
ScissorsPlus

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106663/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) ZHICHAO FENG (CN)
No. 6, Lane 10, Team 2, Xincun, Zhongzhou Xi'an Village Committee, Jiangcheng District, Yangjiang City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa]; dụng cụ mở lon, không dùng điện; dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay; dụng cụ mài.

---

(111) **4-0553188**

(210) 4-2023-54342
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHOSTOSE

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106664/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) NIN JIOM MEDICINE MANUFACTORY (HONG KONG) LIMITED (CN)
Block A, 16/F, Texaco Road Industrial Centre, 256-264 Texaco Road, TSUEN Wan, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y và vệ sinh; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em; chất bổ sung chế độ ăn kiêng dùng cho con người; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho dược phẩm; thuốc tăng lực; thuốc bổ.

---

(111) **4-0553189**

(210) 4-2023-54351
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GEMBOS

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106665/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/11/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KITO VIỆT NAM (VN)
No7d-LK05 khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm; cửa nhôm; khung nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0553190**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54363

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LAOA

(591) Đen, trắng.

(731) SHANGHAI XINGOU INDUSTRIAL CO.,LTD (CN)
Room 307, Zone B, 3rd Floor, Building 3, No. 285 Hengyong Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống bao nối bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; cột bằng kim loại; sợi dây để hàn bằng kim loại; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng].

Nhóm 07: Máy phát điện; máy hàn điện; kéo điện; búa điện; khoan cầm tay chạy điện [không bao gồm máy khoan than điện]; chìa vặn vít, chạy điện; cờ lê điện; máy đánh bóng góc, dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; chìa vặn vít dùng khí nén, chạy điện; cờ lê bánh cóc dùng lực khí nén không vận hành bằng tay; súng bắn keo nóng [máy móc]; kéo cắt khí nén.

Nhóm 09: Com pa đo có rãnh trượt; dụng cụ trắc địa; thiết bị đo, bằng điện; dụng cụ đo khoảng cách; thước tỷ lệ [dụng cụ đo]; thiết bị xác định đường chân trời.

Nhóm 35: Quảng cáo qua thư; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing.

---

(111) **4-0553191**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54359

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

pava

(531) 1.15.15

(591) Đen, trắng.

(731) SHENZHEN HAMANDA INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
201, Block B, Jiada R&D Building, No.5 Songpingshan Road, Songpingshan Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Shisha; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; xì gà; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0553192**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48788

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ANH TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số 65 Đồng Nhân, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng ô tô; động cơ ô tô; khung gầm ô tô; săm lốp ô tô.

Nhóm 35: Mua bán ô tô, động cơ, phụ tùng, linh kiện ô tô.

---

(111) **4-0553193**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48748

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

REGENT

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm và vi khuẩn; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0553194**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48746

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

REGENT-THAI

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm và vi khuẩn; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0553195**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48729

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YUVIAS

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG MINH NAM (VN)
Số 274, ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553196**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00910

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

KENLIGHT

(731) HÀ HUY SỸ (VN)
2573 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt ruồi; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng/thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; thuốc trừ ve bét/huốc trừ dệp cây; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0553197**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00914

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

MedRepair
米蓓尔

(591) Đen, trắng.

(731) BLOOMAGE BIOTECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)
No. 678 Tianchen St., High-Tech Development Zone, Jinan 250101, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất làm bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; son môi; kem chống nắng; sữa dưỡng ẩm; nước thơm mỹ phẩm; tinh chất dưỡng da không chứa thuốc; kem

mắt; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0553198**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00913

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

BIOHYALUX
润百颜

(531) 1.13.15

(731) BLOOMAGE BIOTECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)
No. 678 Tianchen St., High-Tech Development Zone, Jinan 250101, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất làm bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; son môi; kem chống nắng; sữa dưỡng ẩm; nước thơm mỹ phẩm; tinh chất dưỡng da không chứa thuốc; kem mắt; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0553199**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01124

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

LASMO
SCENTED BLISS AWAITS

(531) 26.3.23; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH LASMO (VN)
47/24/22A Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; sáp để thắp sáng; sáp công nghiệp; sáp tự nhiên và tổng hợp dùng để làm nến.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: nến, nến thơm, sáp để thắp sáng, sáp công nghiệp, sáp tự nhiên và tổng hợp dùng để làm nến.

---

(111) **4-0553200**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01156

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

EHUNGHUA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0553201**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01155

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZHONGHWA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0553202**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01154

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

(591) Đen, trắng.

ZHONGHOA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0553203**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01159

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

HUA YE

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0553204**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01158
(220) 09/01/2024
(181) 09/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

ZHONGHUA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0553205**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01503
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

CENTARA LIFE

(731) CENTARA INTERNATIONAL MANAGEMENT CO., LTD. (TH)
999/99, Rama I Road, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khu lưu trú nghỉ dưỡng; dịch vụ cho thuê phòng làm chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp tiện nghi/cơ sở vật chất đa mục đích cho hội nghị về thể thao, buổi hòa nhạc, buổi tiệc, sự kiện xã hội, hội nghị, hội chợ thương mại và triển lãm; dịch vụ tổ chức tiệc; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ phòng chờ/sảnh thư giãn phục vụ đồ uống hỗn hợp và dịch vụ cửa hàng cà phê; dịch vụ nấu thức ăn tại cửa hàng cung cấp bữa ăn nhẹ; cung cấp tiện nghi/cơ sở vật chất cho hội nghị và triển lãm; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0553206**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01504
(220) 10/01/2024
(181) 10/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

CENTARA LIFE

(731) CENTARA INTERNATIONAL MANAGEMENT CO., LTD. (TH)
999/99, Rama I Road, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng liệu pháp mùi hương; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi cho sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); cung cấp dịch vụ nhà tắm; trị liệu thần kinh cột sống (chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương); liệu pháp cứu ngải; điều trị trật khớp, bong gân, gãy xương hoặc tương tự (liệu pháp Judo-seifuku); châm cứu.

---

(111) **4-0553207**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60760

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZHENKUNHANG

(731) ZKH INDUSTRIAL SUPPLY CO., LTD. (CN)
Room 2144, no. 3424, Zhufeng Road, Liantang town, Qingpu district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; biên tập và nhập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0553208**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60762

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) HANGZHOU NINGGANGUO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 913, Building 5, 188 Lianchuang Street, Wuchang Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu ete; dầu thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; xịt tạo kiểu tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; mỹ phẩm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; bột gội đầu.

Nhóm 21: Lược; lược điện; lược chải tóc; bàn chải tóc có rung động sóng âm; cốc; cốc cà phê; bình giữ nhiệt, không dùng điện; bình cách nhiệt; chổi lông trang điểm; nùi bông để thoa phấn.

---

(111) **4-0553209**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60867
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ZIJINGYE

(220) 29/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0553210**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-39114
(181) 08/11/2028
(450) 25/07/2025 448
(540)

DIBLANC

(220) 08/11/2018

(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(731) NGUYỄN TRẦN NGUYÊN (VN)
583/8 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi; nước hoa.

---

(111) **4-0553211**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-28963
(181) 31/07/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

TÊ TÊ
TAPHOUSE

(220) 31/07/2019

(531) 3.5.11; 3.11.10; 3.11.24; 4.3.3

(731) TE TE BREWING COMPANY PTE. LTD. (SG)
30 Cecil Street, #19-08 Prudential Tower, Singapore (049712)

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0553212**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-07159
(181) 22/03/2026
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 22/03/2016

VILDAGOLD MET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553213**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-32361
(181) 18/11/2025
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 18/11/2015

CATARINA

(731) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRẦN & TRẦN (VN)
Phòng 802, toà nhà Talico Building, số 22 phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; đồng phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0553214**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-06211
(181) 20/03/2035
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 20/03/2015

TARZAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP HOÀNG GIA (VN)
Thôn 7, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa quả; mua bán thực phẩm; mua bán đồ uống.

---

(111) **4-0553215**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54628

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(731) NGUYỄN VĂN TRONG (VN)
137/13D Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Bộ khuyếch đại âm thanh (amplifiers); loa; ống nói (micrô); màn hình cảm ứng; phần mềm máy tính ghi sẵn; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bảng điện tử cảm ứng tương tác; tivi cường lực; thiết bị phòng thí nghiệm (phòng lab) như: bộ điều khiển chuyển đổi dữ liệu của giáo viên tới học sinh; tai nghe; dây cáp điện.

Nhóm 35: Mua bán bộ khuyếch đại âm thanh (amplifiers), loa, ống nói (micrô), màn hình cảm ứng, màn hình led, tivi, bảng diện tử cảm ứng tương tác, đầu đọc đĩa kỹ thuật số, dây truyền tín hiệu (dây cáp mạng, dây HDMI, dây VGA, dây USB), thiết bị chuyển đổi (Router Wifi, bộ chuyển đổi, bộ chia module), bộ chuyển đổi nguồn máy vi tính (máy biến thế), mua bán thiết bị phòng thí nghiệm (phòng lab) cụ thể như: tai nghe âm thanh nổi (stereo), bộ điều khiển chuyển đổi dữ liệu của giáo viên tới học sinh.

---

(111) **4-0553216**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54695

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VSA

(731) CHÍ VĨNH SÁNG (VN)
Ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; thiết bị thu hình (camera); thiết bị âm thanh; micro.

---

(111) **4-0553217**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54694

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MACALANA

(731) LÝ QUỐC HÙNG (VN)
273/18/38/4 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553218**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54704

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHADOWROCKET

(731) GUANGMING LI (CN)
105 Lilou Village, Dalian Township, Huaiyang County, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghihoặc có thể tải về; phương tiện truyền thông có thể tải về; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống;xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

---

(111) **4-0553219**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54772

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BEBULAIT

(731) TRẦN VĂN THỤ (VN)
Thôn Phú Văn, xã Phú Điền, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất xơ dùng cho ăn kiêng; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cháo ăn liền; bột dinh dưỡng ăn liền; bột ăn dặm; chế phẩm ca cao; bánh; kẹo.

---

(111) **4-0553220**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54792

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

STS
Acrylic
Manufacturer

(731) MENG, YANG (CN)
No.96, Lane 2811, Zhao Zhong Road, Chonggu Town, Qingpu District, Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 17: Nhựa acrylic, bán thành phẩm; vật liệu cách âm; màng nhựa (không dùng để bao gói); chất dẻo bán thành phẩm; tấm mica bán thành phẩm; vật liệu lọc bằng xốp chất dẻo bán thành phẩm.

---

(111) **4-0553221**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54791

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

STS

(731) MENG, YANG (CN)
No.96, Lane 2811, Zhao Zhong Road, Chonggu Town, Qingpu District, Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 17: Nhựa acrylic, bán thành phẩm; vật liệu cách âm; màng nhựa (không dùng để bao gói); dẻo bán thành phẩm; tấm mica bán thành phẩm; vật liệu lọc bằng xốp chất dẻo bán thành phẩm.

---

(111) **4-0553222**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23235

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BÀ LAN

(731) ĐẶNG LÊ QUANG HUY (VN)
520/82A Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại [nhà hàng, quán ăn, tiệm bánh]; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và điều hành các cơ sở kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng cung cấp đồ ăn mang đi và giao đồ ăn.

Nhóm 36: Dịch vụ thu tiền khi giao hàng; dịch vụ thu tiền hộ cho nhà cung cấp; dịch vụ thanh toán điện tử, ví điện tử.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin về dịch vụ giao hàng và đăng ký trước (giữ chỗ) cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web/ứng dụng di động; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; giao đồ ăn thức uống (thực phẩm); giao hàng nhanh bằng các phương tiện đi lại (xe cộ).

Nhóm 40: Gia công các loại bánh làm từ bột; gia công thực phẩm theo đơn đặt hàng như: thịt nguội, pa tê, xúc xích, chả lụa, chả bò.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(111) **4-0553223**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23224

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 5.3.13; 26.11.3; 26.11.12

(731) NGUYỄN THỊ HẢI HÀ (VN)
Thôn 3, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553224**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28784

(220) 06/07/2023

(181) 06/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

D'Long Coffee

(731) ĐINH DUY LONG (VN)
Số 73, đường số 7, khu dân cư CityLand, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nguyên hạt (đã chế biến); cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: cà phê, cà phê nguyên hạt (đã chế biến), cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0553225**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-12115

(220) 19/04/2018

(181) 19/04/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOTANOPEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI DƯƠNG GAS (VN)
Thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 04: Các nhiên liệu dùng để đốt cụ thể là: khí thô, khí thấp áp, khí hóa lỏng (gas).

Nhóm 06: Bình ga, bồn chứa ga bằng kim loại.

---

(111) **4-0553226**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-16109
(181) 13/05/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/05/2019

RED BEAST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B VIỆT NAM (VN)
Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết (đồ uống); đồ uống hương trái cây; nước ép trái cây; nước uống tăng lực; nước giải khát và các loại đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0553227**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33763
(181) 30/08/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/08/2019

AMILOSURE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
27, đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; pho mai; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0553228**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33764
(181) 30/08/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/08/2019

AMILOSURE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)
27, đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0553229**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09295
(181) 19/03/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

HUMEC

(220) 19/03/2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0553230**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-38634
(181) 22/09/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

ATATO

(220) 22/09/2020

(731) HỒ TÙNG DỤNG (VN)
594 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên không; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; phương tiện giao thông đường thuỷ; ô tô không người lái (ô tô tự lái).

---

(111) **4-0553231**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-24050
(181) 15/06/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 15/06/2021

(531) 3.7.17; 5.1.5; 5.1.16; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK TREE BOSS (VN)
Số nhà 18 liền kề 11A, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; Máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy và thiết bị để làm sạch; máy hút không khí.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị rung xoa bóp; máy xoa bóp đặt trên giường; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; mua bán các sản phẩm ghế massage (mát-xa), máy massage (mát-xa), thiết bị xoa bóp, máy hút bụi, máy chạy bộ, rô bốt hút bụi.

---

(111) **4-0553232**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31558
(181) 03/08/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/08/2021

(531) 7.1.6; 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH KHẢI MACARON (VN)
133 Phạm Tứ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, bánh quy, bánh mỳ, bánh ngọt.

Nhóm 41: Dịch vụ dạy làm bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0553233**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15590
(181) 29/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 29/04/2022

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOCOS (VN)
Tổ 22, ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể: kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe cho người.

---

(111) **4-0553234**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03452
(181) 10/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KIDDODECOR

(220) 10/02/2023

(731) HOÀNG PHƯƠNG ANH (VN)
Số 32, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đồ dùng phòng ngủ cho bé (gối chống trào ngược, gối tập ngồi đa năng, gối chặn nằm úp mặt, gối lõm sơ sinh, gối ôm, gối cao su non, quấn chũn, túi ngủ sơ sinh, nôi ngủ, nôi sơ sinh, giường cũi cho bé, ghế rung cho bé); đồ chơi cho trẻ em; đồ dùng phòng tắm và chăm sóc cơ thể cho bé (khăn yếm xô; gạc rơ lưỡi, chậu tắm, võng đỡ chậu tắm, nước giặt, sữa tắm gội tạo bọt, tăm bông trẻ em, dung dịch vệ sinh tai mũi, hút mũi, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, phấn rôm sẩy); đồ dùng ăn dặm cho bé (gặm nướu; bát, đũa, thìa, khay, nồi); quần, áo, giày dép, mũ, các sản phẩm sữa, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, bánh kẹo, đồ ăn dặm, thực phẩm, nước ép trái cây, đồ uống các loại, đồ chơi.

---

(111) **4-0553235**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03453

(220) 10/02/2023

(181) 10/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

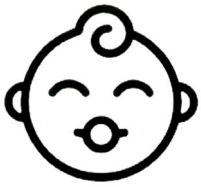

(531) 2.5.1; 2.5.6; 2.5.23

(731) HOÀNG PHƯƠNG ANH (VN)
Số 32, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đồ dùng phòng ngủ cho bé (gối chống trào ngược, gối tập ngồi đa năng, gối chặn nằm úp mặt, gối lõm sơ sinh, gối ôm, gối cao su non, quấn chũn, tủi ngũ sơ sinh, nôi ngủ, nôi sơ sinh, giường cũi cho bé, ghế rung cho bé); đồ chơi cho trẻ em; đồ dùng phòng tắm và chăm sóc cơ thể cho bé (khăn yếm xô; gạc rơ lưỡi, chậu tắm, võng đỡ chậu tắm, nước giặt, sữa tắm gội tạo bọt, tăm bông trẻ em, dung dịch vệ sinh tai mũi, hút mũi, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, phấn rôm sẩy); đồ dùng ăn dặm cho bé (gặm nướu; bát, đũa, thìa, khay, nôi); quần, áo, giày dép, mũ, các sản phẩm sữa, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, bánh kẹo, đồ ăn dặm, thực phẩm, nước ép trái cây, đồ uống các loại, đồ chơi.

---

(111) **4-0553236**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21444

(220) 25/05/2023

(181) 25/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(731) NGUYỄN XUÂN THÀNH (VN)
Tập thể trung đoàn 244, tổ 60b, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng); chế phẩm tẩy vết bẩn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553237**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22178
(181) 30/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SHOESZY

(220) 30/05/2023

(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Căn 0611, chung cư Gamuda The Two Residence, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dùng ở bãi biển; giày cao cổ, giày ống; quần áo, trang phục; áo váy; áo nịt ngực; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân; dép; giày; quần áo lót.

---

(111) **4-0553238**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-34878
(181) 09/10/2028
(450) 25/07/2025 448
(540)

TIỀN PHONG

(220) 09/10/2018

(731) PHẠM ĐÌNH DƯƠNG (VN)
Số 14, ngõ 96, đường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Bể phốt bằng nhựa (thiết bị vệ sinh).

---

(111) **4-0553239**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31367
(181) 04/08/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

EA$Y FINTEACH
Khai phóng tư duy tài chính

(220) 04/08/2022

(531) 1.15.23; 24.17.18; 26.3.1; 26.7.25

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN QUẢN TRỊ EASY SOLUTION (VN)
Lô B chung cư Hà Đô Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0553240**

(151) 13/06/2025
Số Quyết định: 106941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-13248

(220) 24/04/2020

(181) 24/04/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

VAIT®
Viet A Industrial Solutions

(531) 24.15.7; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP VIỆT Á (VN)
84 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong dây chuyền sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước tinh khiết, thực phẩm, sữa, dầu ăn.

Nhóm 37: Lắp đặt máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong dây chuyền sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước tinh khiết, thực phẩm, sữa, dầu ăn.

---

(111) **4-0553241**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53253

(220) 14/12/2022

(181) 14/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

EVER

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.4.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVER VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 86 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành Phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ y tế, quần áo bảo hộ dùng cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị hô hấp nhân tạo, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, vali, túi, ví, cặp, hàng da và giả da, sữa, thịt, cá (không còn sống), trứng, nước dùng cô đặc, súp, bánh mỳ, bánh kẹo, bánh quy giòn, cà phê, chè (trà), bột ngũ cốc; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; điều hành du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực: khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện làm đẹp; dịch vụ tư vấn y tế; cung cấp thông tin về làm đẹp; tư vấn làm đẹp; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; chăm sóc y tế; cung cấp thông tin về bệnh viện; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ tư vấn sức khỏe: dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0553242**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56069

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2

(591) Đen.

(731) NGUYỄN TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
số 19 khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; dung dịch vệ sinh không chứathuốc; lăn khử mùi.

---

(111) **4-0553243**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56064

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.11.11; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘC LAU VIỆT NAM (VN)
Số 12A phố Hải Hưng, khu đô thị Ecoriver, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; xà phòng.

---

(111) **4-0553244**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56053

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 14.5.2

(591) Màu trắng, màu cam, màu xanh lá cây, màu đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÌA KHÓA CUỘC SỐNG (VN)
Số 222 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; Huấn luyện [đào tạo]; Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; Khóa đào tạo từ xa; Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0553245**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56054
(181) 06/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 14.5.2; 26.11.8
(591) Màu trắng, màu cam, màu xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÌA KHÓA CUỘC SỐNG (VN)
Số 222 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế cụ thể là sinh trắc vân tay; Tư vấn tâm lý.

---

(111) **4-0553246**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56045
(181) 06/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/12/2023

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.3.23
(591) Vàng, đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TNB 365 (VN)
1A Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0553247**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57056
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/12/2023

(531) 26.1.4
(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0553248**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57055

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RANCAI

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0553249**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57052

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

REJUNER

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0553250**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57051

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

INTRALINE

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0553251**

(210) 4-2023-57049

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CYNEFILL

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109595/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2023

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0553252**

(210) 4-2023-55916

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Streak99

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109596/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA THÔNG THUẬN (VN)
Thôn Lán Xạn, xã Sông Bình, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước sinh tố; nước [đồ uống].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước ngọt, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng [đồ uống], nước sinh tố, nước [đồ uống].

---

(111) **4-0553253**

(210) 4-2023-55906

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

nam an viet

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109597/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/12/2023

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh ngọc bích, cam, đen, xanh lá mạ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO TÂN VIỆT (VN)
Tòa nhà JVPE, đường số 2 công viên Phần Mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà dưỡng lão; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; châm cứu.

---

(111) **4-0553254**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55907

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CATINA
AUTO PARTS

(531) 26.3.2; 26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CATINA AUTO PARTS (VN)
Biệt thự M02-23 khu đô thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in nén; máy in 3D; máy in phun công nghiệp; máy cắt; máy cắt đề can cường lực dán bảo vệ xe ô tô.

Nhóm 16: Đề can; đề can dán sàn; hình in bóc dán [đề can]; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 17: Phim (film) cách nhiệt cho xe ô tô (vật liệu cách nhiệt); màng cách nhiệt, cách điện; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; giấy cách điện, cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; sợi chất dẻo dùng để in 3D.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm liên quan đến phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác bao gồm: máy in, máy in nén, máy in 3D, máy in phun công nghiệp, máy cắt, máy cắt đề can cường lực dán bảo vệ xe ô tô, dụng cụ dán đề can, dán cường lực cho ô tô (bằng tay), đề can, đề can dán sàn, hình in bóc dán [đề can], màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng, bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng], phim (film) cách nhiệt cho xe ô tô (vật liệu cách nhiệt), màng cách nhiệt, cách điện, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, giấy cách điện, cách nhiệt, màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói, sợi chất dẻo dùng để in 3D.

Nhóm 37: Dịch vụ dán đề can, cường lực, phim cách nhiệt cho xe ô tô.

Nhóm 40: In mẫu vẽ; dịch vụ in; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác; dịch vụ in thông báo quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế tem xe ô tô.

---

(111) **4-0553255**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55908

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.17; 19.1.1; 19.1.5; 19.7.1; 26.4.2

(591) Xanh than, trắng.

(731) NGUYỄN HẢI BẰNG (VN)
Tổ 10, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu ba kích; đồ uống được chưng cất; rượu mạnh (đồ uống); rượu cồn (đồ uống); rượu vang.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, giới thiệu, quảng cáo các sản phẩm: đồ uống có cồn, rượu ba kích, đồ uống được chưng cất, rượu mạnh (đồ uống), rượu cồn (đồ uống), rượu vang, đồ uống trên cơ sở rượu vang, đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0553256**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55891

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Dr. HÀO

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0553257**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55892

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DROIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GRACE FAMILY (VN)
Số 85 phố Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Hoá mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu gội khô; sữa tắm [mỹ phẩm]; xà phòng bánh.

---

(111) **4-0553258**

(210) 4-2023-55880
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; gia vị.

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109602/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/12/2023

(531) 3.9.1; 3.9.24; 8.7.5; 11.3.5; 19.7.25; 19.9.1; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, nâu vàng, xanh lá cây, xanh da trời, trắng, trắng bạc, nâu, đen.
(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(111) **4-0553259**

(210) 4-2023-55881
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Hủ tiếu ăn liền; hủ tiếu sợi; gia vị.

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109603/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/12/2023

(531) 3.9.1; 3.9.24; 8.7.5; 11.3.5; 19.7.25; 19.9.1; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, nâu vàng, xanh lá cây, xanh cổ vịt, trắng, trắng bạc, đen.
(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(111) **4-0553260**

(210) 4-2023-55882
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

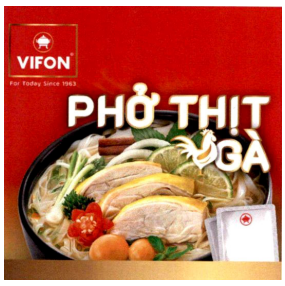

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; phở tươi; phở khô; gia vị.

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109604/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/12/2023

(531) 3.7.3; 3.7.24; 8.7.5; 11.3.5; 19.7.25; 19.9.1; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, nâu vàng, xanh lá cây, trắng, trắng bạc, nâu, đen.
(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(111) **4-0553261**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55883
(181) 05/12/2033
(220) 05/12/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)

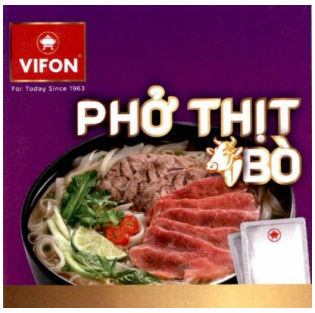

(531) 3.4.2; 3.4.13; 8.7.5; 11.3.5; 19.7.25; 19.9.1; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, nâu vàng, xanh lá cây, tím, trắng, trắng bạc, nâu, đen.

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-1118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; phở tươi; phở khô; gia vị.

---

(111) **4-0553262**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55867
(181) 05/12/2033
(220) 05/12/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)

OCHIGO
BETTER CROPCARE SOLUTIONS

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Cam, xanh than, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OCHIGO VIỆT NAM (VN)
16.01 lầu 16, cao ốc GoldenKing, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0553263**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55801
(181) 05/12/2033
(220) 05/12/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)

TNFIRE

(531) 1.15.5; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHÒNG CHÁY THÀNH NAM (VN)
Lô 4 - TT14 khu nhà ở cán bộ, nhân viên Văn phòng Trung ương Đảng và Báo Nhân Dân, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bình chữa cháy; bình cứu hỏa (có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong); túi chữa cháy (túi có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong); thiết bị chữa cháy và dụng cụ chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, vật liệu chống cháy khác; bán buôn thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

---

(111) **4-0553264**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55800

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 25.5.25; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAFEFIRE (VN)
Số 14 lô 04 khu nhà ở cán bộ, nhân viên Văn phòng Trung ương Đảng và Báo Nhân Dân, đường Trịnh Văn Bô, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bình chữa cháy; bình cứu hỏa (có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong); túi chữa cháy(túi có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong); thiết bị chữa cháy và dụng cụ chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, vật liệu chống cháy khác; bán buôn thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

---

(111) **4-0553265**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56095

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

STAR HOPE

(731) CÔNG TY TNHH DV-TM VŨ LỘC PHÁT (VN)
Kiệt 577/21 Đường Tôn Đản, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo dán gạch dạng nước (hỗn gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia).

---

(111) **4-0553266**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56089

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YALGET

(731) GUANGDONG YALGET FINE CHEMICALS CO., LTD. (CN)
Dongming Building, Jinguang South Road, Xiashan Town, Chaonan District, Shantou Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để mài sắc; nước hoa; mỹ phẩm: mỹ phẩm cho trẻ em; kem đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động.

---

(111) **4-0553267**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56092

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Viettours

(591) Xanh lá cây sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN VIỆT (VN)
19B Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) hàng kim khí như thiết bị để gia công cơ khí, máy gia công kim loại, máy hàn điện, máy cắt, máy khoan, máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp), dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, điện máy như tủ lạnh, thiết bị và máy làm lạnh, hệ thống điều hòa không khí, đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm nóng nước, thiết bị sấy, máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, quạt điện, bàn ủi, máy hút bụi, máy giặt, điện thoại thông minh, tai nghe, máy tính, đồng hồ thông minh, tivi, hàng gia dụng như nồi nấu đa năng, nồi chiên không dầu, nồi nấu (dùng điện), ấm đun siêu tốc, đồ dùng cho mục đích đa dụng (xong nồi, bát đĩa, dao thớt), bộ bát đĩa, đũa, cốc để uống, bình giữ nhiệt, cốc giữ nhiệt, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bếp nấu ăn, máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(111) **4-0553268**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56082

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CRISTIANO

(731) CÔNG TY TNHH VẠN PHƯỚC (VN)
Lô 8CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; máy xay ly tâm; bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị rửa cho xe cộ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; súng phun sơn; máy khoan; khoan cầm tay chạy điện; máy bơm; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; bơm chân không [máy móc]; bơm cao áp; máy khí nén; bơm khí nén; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ và máy thủy lực; thiết bị hàn, dùng điện; máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược.

Nhóm 08: Khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; dụng cụ khoan; súng phóng [dụng cụ cầm tay]; dao; bàn là.

Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị điều hòa không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; hệ thống và thiết bị nấu nướng; quạt điện dùng cho cá nhân; nồi nấu đa năng; nồi hấp thức ăn chạy điện; nồi chiên không dầu; nồi nấu, dùng điện.

---

(111) **4-0553269**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56075

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

APEX

(731) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road, Carlsbad, California, CA 92008, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Túi được thiết kế đặc biệt cho dụng cụ chơi gôn; gậy đánh gôn; gậy gạt gôn;dụng cụ sửa chữa điếm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn]; xe đẩy túi đựng gậyđánh gôn; thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn.

---

(111) **4-0553270**

(210) 4-2023-55951
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109614/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/12/2023
(531) 7.15.1; 26.5.4; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINSANDO (VN)
Đội 3, thôn Phú Thịnh, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm); hóa chất chống thấm (trừ sơn); phụ gia chống thấm; hỗn hợp hóa chất dùng để chống thấm sàn.

---

(111) **4-0553271**

(210) 4-2023-55952
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109615/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/12/2023
(531) 26.5.4; 26.11.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Trắng, vàng, xám, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINSANDO (VN)
Đội 3, thôn Phú Thịnh, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vữa khô trộn sẵn; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch).

---

(111) **4-0553272**

(210) 4-2023-55953
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109616/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/12/2023
(531) 26.5.4; 26.11.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, vàng, xám, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINSANDO (VN)
Đội 3, thôn Phú Thịnh, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vữa khô trộn sẵn; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch).

---

(111) **4-0553273**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55954

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Trắng, vàng, xám, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINSANDO (VN)
Đội 3, thôn Phú Thịnh, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vữa khô trộn sẵn; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch).

---

(111) **4-0553274**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57673

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LITUCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LITUCO (VN)
65 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; cho thuê nhà, xưởng; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế phế liệu.

---

(111) **4-0553275**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57674

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LITUCOGROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LITUCO (VN)
65 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; cho thuê nhà, xưởng; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế phế liệu.

---

(111) **4-0553276**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57669

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25

(591) Đen, trắng, vàng

(731) ĐOÀN THẠCH CƯƠNG (VN)
74 Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ; dây lưng [trang phục].

---

(111) **4-0553277**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57645

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HK.MALL (VN)
Số 3/246 phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn pha để rọi sáng; đèn chiếu rọi; thiết bị chiếu sáng bằng đèn phát quang (led).

---

(111) **4-0553278**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57641

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KHOÁ HIÊN

(731) PHẠM NGỌC HÀ (VN)
Số 10, đường Trường Chinh, tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 06: Khoá móc bằng kim loại, trừ loại điện tử.

Nhóm 08: Tua vít, không dùng điện; chìa vặn vít, không dung điện; kéo.

Nhóm 09: Kính đeo mắt.

Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 20: Khoá, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ; khoá dùng cho xe cộ, không bằng kim loại.

Nhóm 37: Sửa đồng hồ, sửa khóa.

---

(111) **4-0553279**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57634

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.7.3; 11.3.7; 25.1.9; 25.1.10

(591) Nâu đất, vàng thư đậm, ghi xám đậm, trắng ngà.

(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Số 6 Nguyễn Biểu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán mỳ vằn thắn.

---

(111) **4-0553280**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57633

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng

(731) PHAN HỮU VINH (VN)
Số 10, tổ 10, phố Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0553281**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57631

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4

(591) Nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH NGỌC BẢO AN (VN)
108/2A Tân Tiến, Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Tấm trải phủ giường; túi ngủ cho trẻ em; chăn; áo gối; tấm lót chống thấm bằng nhựa dùng cho trẻ em;khăn gạc; khăn sợi tre; khăn tắm; khăn mặt bằng vải; khăn voan bằng vải không dệt; quần bằng vải không dệt.

Nhóm 25: Quần áo; găng tay [trang phục]; bít; tất; khăn choàng; yếm; mũ; khẩu trang [trang phục]; khăn trùmđầu; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo].

---

(111) **4-0553282**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57630

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH NGỌC BẢO AN (VN)
108/2A Tân Tiến, Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Tấm trải phủ giường; túi ngủ cho trẻ em; chăn; áo gối; tấm lót chống thấm bằng nhựa dùng cho trẻ em;khăn gạc; khăn sợi tre; khăn tắm; khăn mặt bằng vải; khăn voan bằng vải không dệt; quần bằng vải không dệt.

Nhóm 25: Quần áo; găng tay [trang phục]; bít; tất; khăn choàng; yếm; mũ; khẩu trang [trang phục]; khăn trùmđầu; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]

---

(111) **4-0553283**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57626

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, vàng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DP CÔNG NGHỆ CAO NANOFRANCE (VN)
Cụm 1, thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

---

(111) **4-0553284**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57623

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.15.15

(591) Xanh chuối, xanh lá, xanh đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH BIOTRANSSIGNAL (VN)
Lầu 1, số 74 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Tảo biển [phân bón]; phân bón; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón].

---

(111) **4-0553285**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57600

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(540)

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BẢO MINH (VN)
Số 53 Thủ Khoa Huân, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0553286**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57587

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.1.18

(540)

(591) Vàng.



(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM ĐẠT (VN)
609/36 Nguyễn Ảnh Thủ, tổ 3, khu phố 4, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0553287**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57581

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.11.11

(540)

(591) Xanh dương, đen, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM OUCI (VN)
L17- 11 tầng 17 toà nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; sô cô la; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà cụ thể là trà sữa; gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán bar; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0553288**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57578

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DAEJIN

(731) ĐINH NAM LONG (VN)
15/9L, ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả (keo nối mi); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553289**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57572

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIDONEST

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶC SẢN PHƯƠNG NAM (VN)
335 Lộ vòng cung, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến); chế phẩm ngũ cốc; cháo ăn liền; thực phẩm ăn sáng trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0553290**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57547

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TRẦN QUYẾT CHIẾN
GIỮ VỮNG ĐAM MÊ - VƯƠN TẦM THẾ GIỚI

(531) 26.1.4; 26.3.1; 26.3.10; 26.3.23; 26.7.25

(591) Đen, vàng, vàng nâu

(731) TRẦN QUYẾT CHIẾN (VN)
Khóm 1, Thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối phụ kiện bida: bàn bida, cơ, đầu cơ, lơ, bao tay.

Nhóm 41: Câu lạc bộ bida; dịch vụ giải trí; dịch vụ đăng tải các thông tin giải trí trò chơi bida trên các trangmạng xã hội (youtube, facebook, tiktok).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế phụ kiện bida và không gian chơi bida.

---

(111) **4-0553291**

(210) 4-2023-57548

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHANMOCHA

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109635/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/12/2023

(531) 25.1.25

(591) Nâu nhạt, trắng

(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
1008 GoldePlace, lô đất 3, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ uống, thứcăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0553292**

(210) 4-2023-53060

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Yến Sào Mỹ Lợi
ĐT: 0905.424.064

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109643/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/11/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO MỸ LỢI (VN)
67 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(111) **4-0553293**

(210) 4-2023-46845

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CITY MONKEY

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109644/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/10/2023

(531) 2.5.1; 2.5.23; 3.5.19; 3.5.20; 3.5.24; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh, hồng, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV CÁT TINH (VN)
Số 18, đường Nguyễn Thiện Tích, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; khu vui chơi cho trẻ em; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

---

(111) **4-0553294**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42786

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁI CÂY XANH XANH (VN)
Số nhà G5, đường Tân Thới Hiệp, khu dân cư Tân Tiến, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 30: Hạt ngũ cốc đã chế biến; trà; cà phê; gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát; quán cà phê.

---

(111) **4-0553295**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46844

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.11.12

(591) Đỏ tươi, đỏ đô, vàng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ JULUX VIỆT NAM (VN)
Số nhà 01 Nguyễn Phúc Khê, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột bả chống thấm; bột trét tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên bề mặt; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch.

---

(111) **4-0553296**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42787

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÁI CÂY XANH XANH (VN)
Số nhà G5, đường Tân Thới Hiệp, khu dân cư Tân Tiến, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 30: Hạt ngũ cốc đã chế biến; trà; cà phê; gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát; quán cà phê.

---

(111) **4-0553297**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43558

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.9.6; 6.1.2; 7.3.11; 8.1.22; 8.1.23; 26.3.4; 26.4.4; 26.4.18

(591) Nâu, vàng, đỏ, trắng.

(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy cứng; bánh quy; bánh ngọt; bánh mì; bột nhão; bánh quy làm từ bột mì; bánh xốp; bánh quy xốp; bánh xốp cuộn tròn; bánh kem xốp cuộn tròn [bánh quy cứng]; bánh quy cuộn tròn; bánh quy kem; bánh kem xốp hương vị sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sô cô la; bột nhão sô cô la; bánh quy nhân kem và sô cô la; bánh bích quy sandwich phủ sô cô la; bánh xốp cuộn tròn vị sô cô la; bánh quế; bánh bích quy que xốp phủ kem sô cô la; bánh bích quy giòn cuộn tròn phủ sô cô la; bánh kẹo; ngũ cốc ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0553298**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47069
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KRYSTAL

(220) 18/10/2023

(531) 7.15.6; 7.15.26; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KLCORP (VN)
Số 107 ngõ 5 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm lợp mái, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0553299**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44023
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHONG THUY

(220) 02/10/2023

(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ NHẬP KHẨU ÁO MƯA PHONG THỦY (VN)
Thôn Đồng Lệ, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

---

(111) **4-0553300**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44120
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BKCOOL®

(220) 02/10/2023

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ SƠN (VN)
Lô 7- CN5 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; công te-nơ làm lạnh; buồng làm lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; máy ướp lạnh.

---

(111) **4-0553301**

(210) 4-2023-52771

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109652/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/11/2023

(531) 1.15.23; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH QUỐC TẾ HAHA TRAVEL (VN)
Số 120/4 Nguyễn Kim, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn hồ sơ thủ tục xin visa đi các nước trên thế giới [đại lý du lịch].

---

(111) **4-0553302**

(210) 4-2023-52770

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

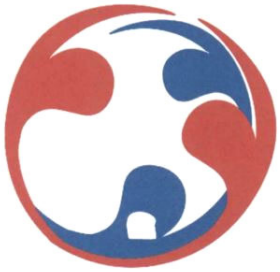

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109653/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/11/2023

(531) 1.15.23; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH QUỐC TẾ HAHA TRAVEL (VN)
Số 120/4 Nguyễn Kim, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý vé máy bay và tàu hỏa; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ đặt chỗ trước du lịch; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0553303**

(210) 4-2023-52779

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109654/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/11/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂM THÀNH (VN)
6A21/3, ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; xà phòng; nước tẩy rửa bồn cầu; nước lau sàn nhà; nước giặt; nước thông cống.

---

(111) **4-0553304**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52785

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ProDeTech®

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PRODETECH (VN)
Nhà số B5-20, khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt; vật liệu bảo ôn; vật liệu chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: keo dán dùng trong công nghiệp, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu bảo ôn, vật liệu chống cháy.

---

(111) **4-0553305**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52782

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

S N L
SAN NGUYEN LEATHER
SINCE 2008

(531) 3.6.11; 3.6.25

(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DA THUỘC SAN NGUYÊN - SAN NGUYEN LEATHER (VN)
60/6 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da thuộc.

Nhóm 35: Mua bán: da thuộc.

---

(111) **4-0553306**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46082
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EFI ACADEMY

(220) 12/10/2023

(531) 1.15.5; 2.1.1; 2.1.24; 2.3.1; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1
(591) Nâu, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ EFI (VN)
Lô PK P14-15 đường 2B thuộc khu biệt thự An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; đào tạo ngoại ngữ; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đàotạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(111) **4-0553307**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52789
(181) 20/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

WagiMart

(220) 20/11/2023

(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ AZAT (VN)
02 đường số 37, KDC Vạn Phúc City, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bộ vệ sinh để trong phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0553308**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32861
(181) 18/08/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

BLUESPORT

(220) 18/08/2021

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (kính thể thao); mũ bảo hiểm thể thao; tai nghe không dây.

Nhóm 14: Đồng hồ bấm giờ; đồng hồ thông minh, đồng hồ điện tử, đồng hồ thể thao.

Nhóm 18: Túi thể thao, túi to (thường hình trụ nằm ngang), túi đeo hông, ba lô thể thao, túi đựng đồ cho người đi cắm trại, túi đựng đồ cho người leo núi.

Nhóm 27: Thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm tập thể thao; thảm yoga.

Nhóm 28: Các dụng cụ dùng trong thể thao bao gồm: quả tạ, quả bóng dùng để tập thể dục, găng tay thể thao; xe đạp dùng để tập thể dục.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: kính đeo mắt (kính thể thao), mũ bảo hiểm thể thao, tai nghe không dây, đồng hồ bấm giờ, đồng hồ thông minh, đồng hồ điện tử, đồng hồ thể thao, túi thể thao, túi to (thường hình trụ nằm ngang), túi đeo hông, ba lô thể thao, túi đựng đồ cho người đi cắm trại, túi đựng đồ cho người leo núi, các dụng cụ dùng trong thể thao bao gồm: quả tạ, quả bóng dùng để tập thể dục, găng tay thể thao, xe đạp dùng để tập thể dục; thảm dùng ở phòng tập thể dục và thảm tập thể thao, thảm yoga, thảm tập thể dục và thảm tập thể dục dụng cụ.

---

(111) **4-0553309**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07795

(220) 08/03/2021

(181) 08/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ICON (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến (chè yến, súp yến).

---

(111) **4-0553310**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00935

(220) 11/01/2021

(181) 11/01/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

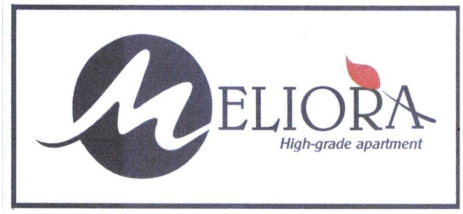

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ NNC (VN)
58-60 đường Vũ Mộng Nguyên, thuộc thửa đất số 389 tờ bản đồ số 9, lô số 32,33-B2.3, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn.

---

(111) **4-0553311**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-25319

(220) 09/07/2019

(181) 09/07/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VẠN ĐẮC PHÚC (VN)
Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch hoa quả; thạch cho thực phẩm; bột sữa vị khoai môn; sữa chua.

Nhóm 30: Hạt chân châu làm từ bột ngũ cốc; thạch hoa quả (bánh kẹo); caramen; kem lạnh; bột trà xanh (mát cha); bột sô cô la.

---

(111) **4-0553312**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00235

(220) 03/01/2020

(181) 03/01/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng cụ thể là: bột ngũ cốc, bột dinh dưỡng cho em bé dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cháo ăn liền; cháo ăn dặm.

Nhóm 32: Nước giải khát từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: ngũ cốc, bột yến mạch, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0553313**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-00236

(220) 03/01/2020

(181) 03/01/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

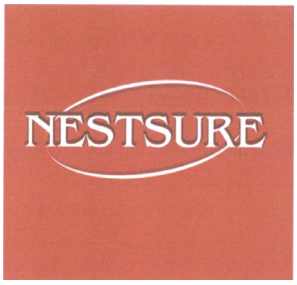

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Cháo dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng cụ thể là: bột ngũ cốc, bột dinh dưỡng cho em bé dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cháo ăn liền; cháo ăn dặm.

Nhóm 32: Nước giải khát từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: ngũ cốc, bột yến mạch, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0553314**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-36787

(220) 10/09/2020

(181) 10/09/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng, cam, xanh lá cây.

(731) BÙI VĂN ĐỨC (VN)
75 Phạm Tuấn Tài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0553315**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-32765

(220) 14/08/2020

(181) 14/08/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG HERBALS (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thảo dược ngâm chân (thảo dược).

Nhóm 31: Rau cỏ tươi; thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Trà gừng (đồ uống không cồn có hương vị trà).

---

(111) **4-0553316**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30167

(220) 30/07/2020

(181) 30/07/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng đồng, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC ÁNH BLUE (VN)
417/1 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; thẩm mỹ viện; dịch vụ spa, làm đẹp.

---

(111) **4-0553317**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-17923

(220) 10/05/2021

(181) 10/05/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 5.5.20; 9.7.19; 26.1.2

(591) Vàng cam, vàng, cam, đen.

(731) NGUYỄN TRỊNH DUY TÂN (VN)
Số 54/19 đường A4, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0553318**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28003

(220) 16/07/2020

(181) 16/07/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ FORSAFE (VN)
Xóm 4, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống rỉ, sơn amiăng, chế phẩm kết dính cho sơn.

---

(111) **4-0553319**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44312
(181) 21/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/10/2022

(531) 1.15.11; 3.4.1; 3.4.13; 11.3.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Đội 7 thôn Đỗ Xá, xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán lẩu; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0553320**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47335
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 18/10/2023

(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12
(591) Đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ MỘC SƠN (VN)
Số 11 tổ 2, khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0553321**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43577
(181) 18/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 18/10/2022

(531) 2.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CẬU HAI (VN)
156/19, tổ 7, đường 2, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng các tông (carton) và một số hàng hóa làm bằng các vật liệu này gồm: túi giấy; bao bì; đồ đựng dùng để bao gói.

---

(111) **4-0553322**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42782

(220) 12/10/2022

(181) 12/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25

(540)

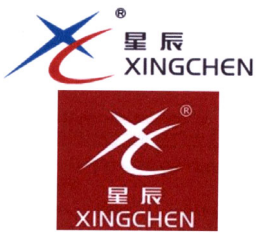

(591) Xanh nước biển, đỏ tươi, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP KHOA KIM (VN)
Ô số B18, khu đấu giá QSD đất khu đất 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển; cút nối nhanh (đầu ren làm bằng kim loại).

Nhóm 07: Máy hàn, máy cắt và máy công cụ; các bộ phận ghép nối và truyền động trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy nén khí; xi lanh khí nén [bộ phận của máy móc]; lọc khí nén [bộ phận của máy móc]; van khí nén [bộ phận của máy móc]; máy lọc bụi; máy phun sương [máy móc]; ống hơi bằng nhựa dùng cho thiết bị công nghiệp, thiết bị khí nén; xi lanh khí nén dùng cho máy công nghiệp.

Nhóm 11: Ống dẫn khí; ống hơi bằng nhựa dùng cho hệ thống dẫn khí.

Nhóm 17: Cút nối nhanh [phi kim loại]; đầu nối ống dẫn khí, tất cả bằng nhựa dùng cho hệ thống dẫn khí và thiết bị công nghiệp, thiết bị khí nén.

---

(111) **4-0553323**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41958

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.2; 26.4.18

(540)



(591) Xanh coban, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE (VN)
814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng; phụ gia bê tông, vữa xây dựng và sản phẩm chống thấm (trừ sơn và dầu), cụ thể là chất bảo quản xi măng và chế phẩm chống thấm cho xi măng, chất bảo vệ bê tông; chất chống thấm dùng trong công nghiệp [hóa chất]; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để thoát khí bê tông; keo dán gạch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là Asphan, hắc ín, nhựa đường, bitum.

Nhóm 35: Buôn bán các chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng, phụ gia xi măng, phụ gia bê tông, bê tông, vữa xây dựng, hóa chất chống thấm dùng trong công nghiệp, keo dán gạch.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa, lắp đặt các công trình giao thông, công trình dân dụng, công trình thương mại và cơ sở hạ tầng.

---

(111) **4-0553324**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53247
(181) 21/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/11/2023

(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM AMIFAM VIỆT NAM (VN)
Số 3, hẻm 2/1, ngõ 2 đường Nguyễn Trực, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553325**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53251
(181) 21/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/11/2023

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Xám, xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN HẠNH CƯỜNG (VN)
Xóm Mới, xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xay xát gạo, đánh bóng gạo và tách màu gạo.

---

(111) **4-0553326**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53303
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 22/11/2023

(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Cam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU GENJI (VN)
Số 302/19 đường Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; chế phẩm phân bón; hoá chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân ủ; phân trộn.

---

(111) **4-0553327**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47915

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 7.3.1; 7.3.2; 25.1.9; 26.1.1; 26.4.4

(591) Xanh rêu, xanh xám, xanh lá nhạt, trắng, xanh sữa.

(731) LƯU VĂN CƯỜNG (VN)
Tòa nhà DV02, chung cư Rose Town, 79 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; trà thảo dược; thảo dược; đồ uống y tế.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây trộn; trái cây lát mỏng; trái cây, đóng hộp; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; mật ong.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0553328**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53315

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KIM KHÍ THÔNG MINH VIỆT ĐỨC (VN)
Nhà số 1 ngách 298/77/30/21 đường Ngọc Hồi, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi sen; vòi lavabo; thiết bị và hệ thống làm sạch nước; bếp điện từ; máy hút mùi (máy hút khói và mùi dùng cho nhà bếp).

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý); khay dùng cho mục đích gia đình; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh; kệ để ở góc phòng tắm.

---

(111) **4-0553329**

(210) 4-2024-00501

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109680/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/01/2024

(531) 25.3.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASSANA NATURALS (VN)
19A Lương Định Của, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là mua bán thuốc, mua bán dược phẩm, mua bán thiết bị y tế.

---

(111) **4-0553330**

(210) 4-2024-00502

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109681/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/01/2024

(531) 1.15.15; 1.15.24; 3.9.1; 3.9.12; 3.9.16; 3.9.21

(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xám nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN PHƯỚC THẠNH (VN)
Ấp Phước Thạnh 2, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản (tôm, cua, cá).

Nhóm 35: Mua, bán thuốc thú y thủy sản (tôm, cá, cua); mua, bán thức ăn thủy sản (tôm, cá, cua).

---

(111) **4-0553331**

(210) 4-2024-00504

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109682/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/01/2024

(531) 1.15.15; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.25

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng

(731) HỢP TÁC XÃ THỰC PHẨM CHIỀN HƯỚNG (VN)
Xóm Suối Sỏi, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt chua; nem chua; thịt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0553332**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57549
(181) 13/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/12/2023

NAHOBE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TÙNG (VN)
Số 85, lô C2, khu ĐTM Đại Kim Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà (chè); cà phê; mật ong; mứt mật ong; kẹo ong

---

(111) **4-0553333**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55937
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/12/2023

FARATRONIC

(731) XIAMEN FARATRONIC CO., LTD. (CN)
99, Xinyuan Road, Haicang District, Xiamen, 361028, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tụ điện; rơle điện; mạch in; dụng cụ biến cảm; cuộn cảm kháng [trở kháng]; bộchỉnh lưu dòng điện; cuộn dây điện; điện trở.

---

(111) **4-0553334**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55938
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/12/2023

Well-Plan

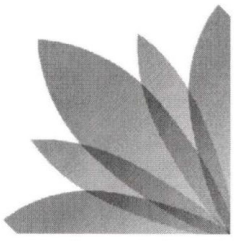

(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Xám, đen, trắng.
(731) MSI REPRODUCTIVE CHOICES (GB)
1 Conway Street, Fitzroy Square, London, W1T 6LP, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; hoá chất tránh thụ thai; thuốc tránh thụ thai dạng uống; chất

bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm để chẩn đoán sự có thai; chế phẩm thử thai; chế phẩm và thuốc viên để phá thai; chế phẩm để chẩn đoán và/hoặc điều trị sự rối loạn liên quan đến sinh sản hữu tính/khả năng sinh sản.

---

(111) **4-0553335**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55927
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 05/12/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THUẬN TIÊN (VN)
162B Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh va li, ba lô, cặp sách, túi xách, phụ kiện túi xách.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng va li, ba lô, cặp sách, túi xách.

---

(111) **4-0553336**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55917
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LONG HƯNG

(220) 05/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÂN PHỐI THIẾT BỊ VIỄN THÔNG LONG HƯNG (VN)
Số 73-75-77-79, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm organic (được sản xuất hoàn toàn từ các nguyên liệu tự nhiên); nước hoa; tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm); chế phẩm sử dụng để làm đẹp (mỹ phẩm).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chảo rán dùng điện; máy sấy tóc; nồi áp suất/nồi hấp để nấu nướng dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm organic (được sản xuất hoàn toàn từ các nguyên liệu tự nhiên), nước hoa, tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm), chế phẩm sử dụng để làm đẹp (mỹ phẩm), hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, chảo rán dùng điện, máy sấy tóc, nồi áp suất/nồi hấp để nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0553337**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55918

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 6.1.2; 26.1.1

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỈNH LÀO CAI (VN)
Số 099 đường Nhạc Sơn, tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 01: Phân bón; giá thể ươm, trồng cây; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 31: Cây trồng các loại; cây giống; hạt giống; củ làm giống.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, giá thể ươm, trồng cây, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, cây trồng các loại, cây giống, hạt giống, củ làm giống.

Nhóm 37: Thông hút bể phốt; xây lắp, vận hành điện chiếu sáng; sửa chữa ô tô; sửa chữa thiết bị xử lý rác thải.

Nhóm 39: Thu gom rác thải; vận chuyển rác thải; vận tải hành khách; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 40: Xử lý nước; dịch vụ thoát nước; xử lý nước thải; xử lý chất thải; xử lý rác thải sinh hoạt; tái chế rác và phế thải, chất thải.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây, cỏ; tư vấn về trồng cây; trồng và chăm sóc cây; thiết kế cảnh quan; tư vấn về thiết kế cảnh quan, vườn hoa, công viên, vườn cây; chăm sóc vườn ươm cây.

Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; dịch vụ bảo vệ; vệ sĩ.

---

(111) **4-0553338**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55919

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.25

(540)



(591) Vàng, trắng.

(731) HỒ ĐỨC HUY (VN)
Số 40 khu 3, tầng NP, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến.

---

(111) **4-0553339**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55912

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.9; 26.1.18; 26.5.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẮT MỸ THUẬT IGATE VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa CT2, tòa nhà Bắc Hà C14, phố Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đá ốp lát, đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công công trình xây dựng; dịch vụ thi công đá ốp lát.

---

(111) **4-0553340**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55913

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.7.5

(591) Xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU THIẾT BỊ SMART HOUSE (VN)
B-TT10-06 khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Khóa sắt; két sắt.

Nhóm 09: Khóa thông minh; khóa từ; trung tâm điều khiển nhà thông minh; ổ cắm điện; phích cắm điện.

---

(111) **4-0553341**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55914

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 9.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) HỒ THỊ THÙY TRANG (VN)
280/12 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Pa-tê gan; xúc xích, lạp xưởng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; giò; chả; thịt dăm bông.

Nhóm 43: Quán ăn; nhà hàng ăn uống; quán đồ uống.

---

(111) **4-0553342**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55915

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, hồng tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÂN PHỐI THIẾT BỊ VIỄN THÔNG LONG HƯNG (VN)
Số 73-75-77-79, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 08: Máy cạo râu; tông đơ; dụng cụ cắt (dao, kéo).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy cạo râu, tông đơ, dụng cụ cắt (dao, kéo), bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(111) **4-0553343**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55945

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Well-Plan Lily

(731) MSI REPRODUCTIVE CHOICES (GB)
1 Conway Street, Fitzroy Square, London, W1T 6LP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; hoá chất tránh thụ thai; thuốc tránh thụ thai dạng uống; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm để chẩn đoán sự có thai; chế phẩm thử thai; chế phẩm và thuốc viên để phá thai; chế phẩm để chẩn đoán và/hoặc điều trị sự rối loạn liên quan đến sinh sản hữu tính/khả năng sinh sản.

---

(111) **4-0553344**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55946

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Well-Plan Rose

(731) MSI REPRODUCTIVE CHOICES (GB)
1 Conway Street, Fitzroy Square, London, W1T 6LP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; hoá chất tránh thụ thai; thuốc tránh thụ thai dạng uống; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm để chẩn đoán sự có thai; chế phẩm thử thai; chế phẩm và thuốc viên để phá thai; chế phẩm để chẩn đoán và/hoặc điều trị sự rối loạn liên quan đến sinh sản hữu tính/khả năng sinh sản.

---

(111) **4-0553345**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55947

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Well-Plan Jasmine

(731) MSI REPRODUCTIVE CHOICES (GB)
1 Conway Street, Fitzroy Square, London, W1T 6LP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; hoá chất tránh thụ thai; thuốc tránh thụ thai dạng uống; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm để chẩn đoán sự có thai; chế phẩm thử thai; chế phẩm và thuốc viên để phá thai; chế phẩm để chẩn đoán và/hoặc điều trị sự rối loạn liên quan đến sinh sản hữu tính/khả năng sinh sản.

---

(111) **4-0553346**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55948

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Well-Plan Daisy

(731) MSI REPRODUCTIVE CHOICES (GB)
1 Conway Street, Fitzroy Square, London, W1T 6LP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; hoá chất tránh thụ thai; thuốc tránh thụ thai dạng uống; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm để chẩn đoán sự có thai; chế phẩm thử thai; chế phẩm và thuốc viên để phá thai; chế phẩm để chẩn đoán và/hoặc điều trị sự rối loạn liên quan đến sinh sản hữu tính/khả năng sinh sản.

---

(111) **4-0553347**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55949

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Well-Plan Iris

(731) MSI REPRODUCTIVE CHOICES (GB)
1 Conway Street, Fitzroy Square, London, W1T 6LP, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; hoá chất tránh thụ thai; thuốc tránh thụ thai dạng uống; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm để chẩn đoán sự có thai; chế phẩm thử thai; chế phẩm và thuốc viên để phá thai; chế phẩm để chẩn đoán và/hoặc điều trị sự rối loạn liên quan đến sinh sản hữu tính/khả năng sinh sản.

---

(111) **4-0553348**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55950

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.15.1; 26.5.4; 26.15.1; 26.15.9; 26.15.15

(591) Vàng, nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINSANDO (VN)
Đội 3, thôn Phú Thịnh, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm); hóa chất chống thấm (trừ sơn); phụ gia chống thấm; hỗn hợp hóa chất dùng để chống thấm sàn.

---

(111) **4-0553349**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52481

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 20.5.7; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.7

(731) TRẦN XUÂN NGỌC (VN)
P1015, CT1C Trung Văn Vinaconex 3, đường Cương Kiên, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Ghế điều chỉnh dáng ngồi dùng cho mục đích y tế; ghế dùng trong y tế.

Nhóm 20: Bàn làm việc; bàn làm việc đứng; bàn thay đổi độ cao; ghế văn phòng; ghế công thái học; bàn ghế học chống gù chống cận.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: ghế điều chỉnh dáng ngồi dùng cho mục đích y tế, ghế dùng trong y tế, bàn làm việc, bàn làm việc đứng, bàn thay đổi độ cao, ghế văn phòng, ghế công thái học, bàn ghế học chống gù chống cận, phụ kiện làm việc văn phòng.

---

(111) **4-0553350**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52454

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.7

(591) Cam, xanh đậm

(731) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tiết kiệm than.

---

(111) **4-0553351**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56705

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 3.7.3; 6.1.2; 26.1.1

(591) Vàng, xám đậm, xám nhạt, đen, xanh lá, trắng, cam, xanh nước biển.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THẾ TIỆP (VN)
Thôn Lũng Khiêng, xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Gà đã qua chế biến; gà ủ muối; thịt gia cầm đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh từ gia cầm; thức ăn làm từ gia cầm.

Nhóm 31: Gà giống; gà thương phẩm (gà thịt) còn sống.

---

(111) **4-0553352**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56706

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ KHUỔI PHÌN (VN)
Thôn Khuổi Phìn, xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(111) **4-0553353**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49345

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

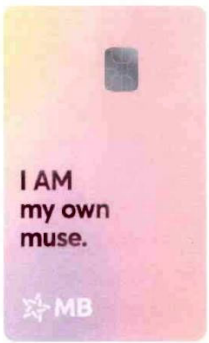

(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.5.16

(591) Hồng nhạt, tím nhạt, vàng nhạt, xám, xám đậm, trắng, tím hồng đậm.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553354**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49333
(220) 31/10/2023
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.17
(591) Hồng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH HƯƠNG P.N.D (VN)
Số 2S, đường Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ (trang phục); đồ đội đầu; găng tay (trang phục); cà vạt; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, hàng thời trang, phụ kiện thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0553355**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49334
(220) 31/10/2023
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.12; 26.1.18; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, hồng, xanh da trời, cam, trắng, xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN DU HỌC, DU LỊCH VÀ ĐỊNH CƯ PHÚC KHANG (VN)
148/2/1 Tôn Đản, phường 10, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; dịch vụ tư vấn tuyển sinh.

---

(111) **4-0553356**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49331
(220) 31/10/2023
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SÔNG QUÊ

(731) BÙI THANH NHI (VN)
Gò Đá Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chiết xuất của thịt, cua, cá; sản phẩm thịt, cua, cá đã được bảo quản; sản phẩm chế biến từ thịt, cua, cá xay.

---

(111) **4-0553357**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49314
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BBIAC
NƠI CHÚNG TA ĐẶT NIỀM TIN CÔNG LÝ

(220) 31/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ BIGBOSS (VN)
Số 25, đường GS 01, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ hòa giải; dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0553358**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49290
(181) 30/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HBH

(220) 30/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC NAM PHƯƠNG (VN)
95A DT743, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh bao gồm: bộ khuếch đại âm thanh; bộ chia điện; loa; micrô (ống nói); thiết bị trộnvà xử lý tín hiệu âm thanh như: vang cơ, vang số

---

(111) **4-0553359**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49249
(181) 30/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CHIÊU QUYẾT ĐỊNH

(220) 30/10/2023

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnhcho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gâyhại; chất và chế phẩm diệt muỗi, ruồi, kiến và gián

---

(111) **4-0553360**

(210) 4-2023-48974

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

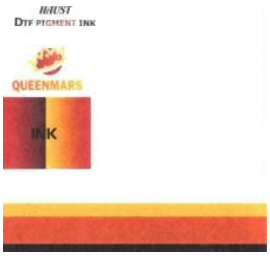

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109715/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2023

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) SỲ DZÀU TỐNG (VN)
42 Thân Nhung Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in 3D; máy in phun công nghiệp; thiết bị phun mực cho máy in; máy in quay (máy in mực lô); trục lăn dùng trong ngành in.

---

(111) **4-0553361**

(210) 4-2023-48666

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109716/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/10/2023

(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.1.1

(591) Cam, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HOÀNG PHAN (VN)
Số 31 đường số 7, phường 04, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm dùng cho tóc; dầu gội; dầu xả; dầu hấp tóc; dầu dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; keo xịt tóc.

---

(111) **4-0553362**

(210) 4-2023-56495

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109717/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ ĐOÀN (VN)
96 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0553363**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56496
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FAMELL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ ĐOÀN (VN)
96 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0553364**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56493
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MEGALURE

(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ ĐOÀN (VN)
96 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0553365**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56494
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CTF
CHI TOAN FISHING

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÊ ĐOÀN (VN)
96 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0553366**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56482

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đỏ cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TTV (VN)
Số 58 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; cà phê; chè (trà).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); nước giải khát bằngtrái cây [đồ uống]; xirô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán: kem lạnh, cà phê, chè (trà), đồ uống không cồn, đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn), nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], xirô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0553367**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56481

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

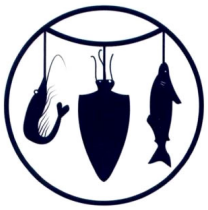

TIPSY KHÔ - PHÙ SA

(531) 3.9.12; 3.9.21; 26.1.1

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TIPSY - WINE & GIFT (VN)
Căn MG1-11 Vincom Cà Mau, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Khô gà (thịt gà chế biến sấy khô); cá khô (khô cá); thịt bò khô (khô bò); thịt heo sấy khô (khô heo); mực sấy khô (khô mực); thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở thịt; tôm chế biến; mực chế biến.

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm.

---

(111) **4-0553368**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56473

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.1.18

(540)



(591) Đen, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI W.STORE (VN)
307/41 Vĩnh Viễn, phường 05, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo định hình; quần áo lót phụ nữ; giày (dép); tất (vớ); áo choàng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, quần áo định hình, quần áo lót phụ nữ, giày (dép), tất (vớ), áo choàng.

---

(111) **4-0553369**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56470

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) PHẠM DUY THỨC (VN)
145 Lê Lợi, tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; linh kiện ô tô; linh kiện xe máy.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: phụ tùng ô tô, phụ tùng xemáy, linh kiện ô tô, linh kiện xe máy.

---

(111) **4-0553370**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56472

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MERLION

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TOBAPAK (VN)
Lô II-9, đường số 8, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; tẩu hút thuốc; gạt tàn; bật lửa dùng để hút thuốc.

---

(111) **4-0553371**

(210) 4-2023-56462
(181) 07/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Men lá nấu rượu.

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109726/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/12/2023

(531) 1.3.1; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 6.3.14; 6.3.20; 6.19.9
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xanh cốm, vàng, cam, trắng, đỏ, xám, xanh tím than nhạt, xanh rêu đậm
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THƯỢNG NÔNG (VN)
Thôn Đống Đa 2, xã Thượng Nông, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0553372**

(210) 4-2023-56747
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HAPPYGOLD

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén; nước tẩy rửa nhà vệ sinh; nước lau kính.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: nước giặt, nước xả vải, nước lau sàn, nước rửa chén, nước tẩy rửa nhà vệ sinh, nước lau kính.

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109727/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NEW GOLD (VN)
363/61 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0553373**

(210) 4-2023-56739
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

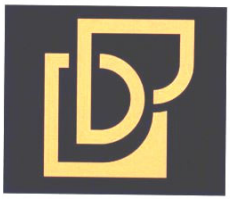

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109728/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/12/2023

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh đen, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG TOÀN CẦU PNP (VN)
343/18 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 04: Than củi (nhiên liệu).

Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần vận tải (logistic); dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0553374**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56740

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

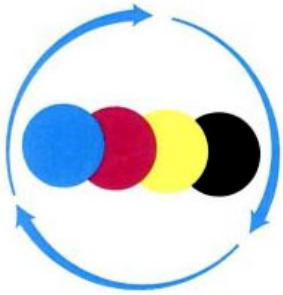

(531) 24.15.1; 24.15.13; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, xanh dương, hồng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NETKOLOR (VN)
KCN Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; hoá chất bảo quản thực phẩm; hóa chất dùng trong công nghiệp; hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Véc-ni; sơn; mực in; chế phẩm chống gỉ; nhũ dùng cho sơn; thuốc nhuộm.

---

(111) **4-0553375**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56736

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ SHAN TUYẾT NA HANG (VN)
Tổ 4, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uốngtrên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(111) **4-0553376**

(210) 4-2023-56738
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109731/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/12/2023
(531) 2.5.2; 2.5.30; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.20; 5.7.25; 25.7.7

(591) Đen, trắng, nâu, nâu nhạt, cam, cam đậm, đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, tím, hồng, be.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SÁNG TÂN (VN)
Phòng 602, tầng 6 tòa nhà D17/D6 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu hoa quả.

---

(111) **4-0553377**

(210) 4-2023-56726
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109732/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.22
(591) Xanh lá, vàng.
(731) NGUYỄN MỘNG THANH TRÚC (VN)
419/4D Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán nước uống giải khát; dịch vụ quá trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quánnước trái cây.

---

(111) **4-0553378**

(210) 4-2023-56732
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KidnaSaky

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109733/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KND (VN)
635 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử cho các sản phẩm: dượcphẩm, thực phẩm chức năng và thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553379**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56733

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LipaSaky

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KND (VN)
635 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử cho các sản phẩm: dượcphẩm, thực phẩm chức năng và thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553380**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56723

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.11.13; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá, xanh dương, hồng, trắng.

(731) PHAN THỊ THẢO (VN)
Ấp 7, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thuốc đông y.

---

(111) **4-0553381**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56724

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

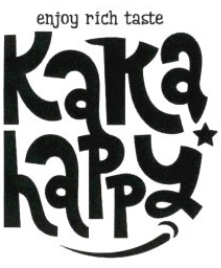

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH BZC GROUP (VN)
273/69/10D Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa chua; sản phẩmsữa; váng sữa; sữa hạt.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: sữa chua, đồ uống làm từ sữa, đồ uống trên cơ sở sữa chua, sản phẩm sữa, váng sữa, sữa hạt, thực phẩm khô: gia vị, nước chấm, nước sốt, bánh kẹo, bánh snack, mứt, phô mai, sô cô la, ngũ cốc, bột ăn dặm, sữa bột, sữa đặc, sữa nước, các loại hạt đã chế biến, rang khô, bảo quản, tẩm đường và tẩm gia vị và các loại hạt có thể ăn được, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau củ quả đã qua chế biến, chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thạch hoa quả.

---

(111) **4-0553382**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56715

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BELLEZIAN

(731) LÊ ĐỨC THỌ (VN)
TDP Đông Hải, xã Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; dầu xả; sữa rửa mặt; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553383**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56708

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AMFLEX

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU HƯNG YÊN (VN)
Km số 7, quốc lộ 39, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược cho xương khớp; trà dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0553384**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56046
(181) 06/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/12/2023

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.3.23
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TNB 365 (VN)
1A Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0553385**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56044
(181) 06/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VEGA CHANG

(220) 06/12/2023

(731) RUI PIGEON (HANGZHOU) CLOTHING CO.,LTD. (CN)
Room 2420, Building 3, No.300-11, 10 Street (East), Baiyang Street, Qiantang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng ngoài; quần ngắn; váy; áo thun; quần dài.

---

(111) **4-0553386**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56031
(181) 06/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/12/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng, xanh dương nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NAM TIẾN THÀNH (VN)
số 298, tổ 16, ấp Mỹ Phú 5, xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại; thùng không bằng kim loại; bồn chứa nước bằng nhựa; đồ chứa đựng không bằng kim loại, dùng cho nhiên liệu lỏng.

---

(111) **4-0553387**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56032

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.7; 26.11.9

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; thiết bị đọc sách điện tử.

Nhóm 11: Bật lửa; quạt điện; đèn bàn; đèn pin; bình giữ nhiệt, dùng điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 34: Hộp diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; bấc chuyên dùng cho bật lửa dùng cho người hút thuốc; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; bình chứa gaz dùng cho bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0553388**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56002

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Bạc, tím

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CTK VIỆT NAM (VN)
Thôn Văn Uyên, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; véc ni; chất kết dính dùng cho son; chất pha loãng sơn.

---

(111) **4-0553389**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56003

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FIKO

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THƯƠNG MẠI MINH TUẤN (VN)
Số 14 dãy E Khu Yên Hòa, ngõ 80 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Máy uốn tóc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ kẹp uốn tóc dùng điện; dụng cụ duỗi tóc dùng điện; dụng cụ tạo kiêu tóc dùng điện; máy cạo râu; lưỡi dao cho máy cạo râu.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; dụng cụ mát-xa cầm tay; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ thính giác]; máy nội soi tai mũi họng; thiết bị và dụng cụ nha khoa; máy tăm nước dùng trong nha khoa; máy lấy cao răng tại nhà; máy rửa mặt; máy xông mặt; máy triệt lông cá nhân; máy nâng cơ; thiết bị tẩy tế bàochết; máy hút mụn.

Nhóm 28: Máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị phục hồi cơ thể, không dùng cho mục đích phục hồi chức năng y tế; dụng cụ thể thao; thiết bị thể thao; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao].

---

(111) **4-0553390**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56001

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IOSECURE

(731) CÔNG TY TNHH IOSECURE (VN)
Số 51 ngõ 40 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

---

(111) **4-0553391**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51923

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 1.17.25; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, xanh, đỏ.

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VOVINAM VÀ THỂ THAO (VN)
Tổ 1 thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao dùng để tập võ, cụ thể là găng tay, áo giáp, vợt tập đá, khiên tập đá.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0553392**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32055

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 19.9.1; 19.9.2; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553393**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32054

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

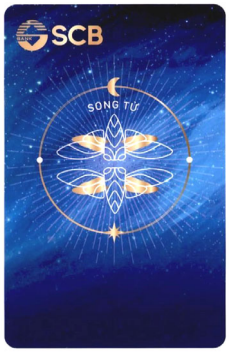

(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 3.13.1; 3.13.24; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553394**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32053

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 3.4.11; 3.4.13; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553395**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32052

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

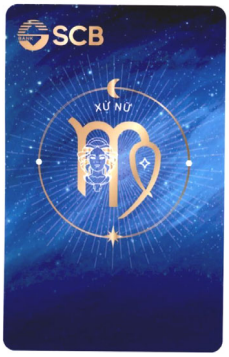

(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 2.3.1; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553396**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32051

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 3.1.1; 3.1.16; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553397**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32050

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 3.4.4; 3.4.13; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553398**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32049

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

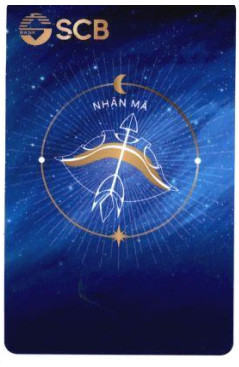

(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 23.1.5; 24.5.1; 24.15.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553399**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32048

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 3.4.11; 3.4.13; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553400**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32047

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 3.9.16; 3.9.24; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553401**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32046

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

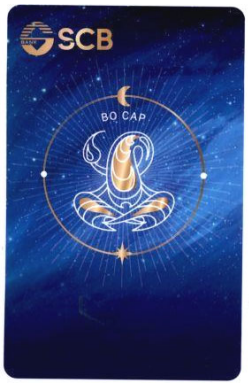

(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 3.9.16; 3.9.24; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553402**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32045

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 3.9.1; 3.9.24; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553403**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32044

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

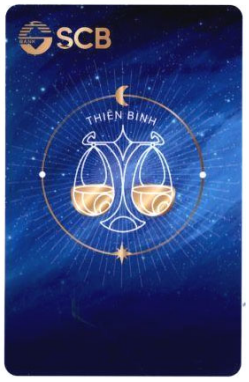

(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 17.3.2; 24.5.1; 25.12.1; 26.1.11

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa hoặc từ tính]; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; phát hành thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn tín dụng.

---

(111) **4-0553404**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32171

(220) 09/08/2022

(181) 09/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2

(591) Xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU AN VIỆT (VN)
1/73 khu phố Hồi Xuân, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); trà thảo dược; mỹ phẩm có chứa dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: dược liệu, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), trà thảo dược.

---

(111) **4-0553405**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42955

(220) 05/11/2021

(181) 05/11/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

ECOBAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECOPARK (VN)
Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh các dịch vụ tại khu đô thị mới, khu dân cư; kinh doanh siêu thị cụ thể như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh, các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, bút viết, tập vở, sách); buôn bán hàng thủ công mỹ nghệ; buôn bán hàng hóa tại khu trung tâm mua sắm cụ thể như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh, các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, bút viết, tập vở, sách).

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ vui chơi giải trí trong khu đô thị mới như dịch vụ sân gôn, sân tenis, bể bơi, câu lạc bộ sức khỏe luyện tập thể chất; công viên vui chơi giải trí trong đó có các trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0553406**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32157

(220) 09/08/2022

(181) 09/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

YOKAHAMA
NÂNG TẦM SỨC KHỎE NGƯỜI VIỆT

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH YAMAGUCHI GROUP (VN)
Lô OBT1, ô số 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo: dịch vụ marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: máy hút không khí, máy rửa bát đĩa, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy hút bụi, máy hút bụi chân không, túi của máy hút bụi chân không, ống vòi của máy hút bụi chân không, thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng, rô bốt [máy móc], rô bốt công nghiệp, cân sức khỏe, thiết bị và dụng cụ để cân, máy đo huyết áp, dụng cụ đo huyết áp, thiết bị đo huyết áp, hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy và thiết bị làm sạch khí, bộ khử trùng không khí, thiết bị khử trùng không khí, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ lau dọn; dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, trò chơi, đồ chơi, đồ chơi của trẻ em, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, nhân vật đồ chơi, mô hình đồ chơi, xe cộ đồ chơi.

---

(111) **4-0553407**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03876

(220) 14/02/2023

(181) 14/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 25.7.22; 25.7.25; 26.1.1; 26.11.3

(591) Vàng, xanh nước biển, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số nhà 36A, đường Nguyễn Thái Học, tổ 16, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0553408**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39133

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh rêu, vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN HOA CÁT (VN)
353/5 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: yến sào, yến đã qua sơ chế và đóng hộp, tổ yến thô, tổ yến tinh chế

---

(111) **4-0553409**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31601
(181) 03/08/2031
(220) 03/08/2021

(300) 82596 05/02/2021 JM

(450) 25/07/2025 448

(540)

FLIP

(731) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, WA 98052-6399, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội.

---

(111) **4-0553410**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-20810
(181) 08/06/2030
(220) 08/06/2020

(450) 25/07/2025 448

(540)

KENDO

(731) SAAME TOOLS (SHANGHAI) IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)
Floor 2, Building 1, No. 1369 Kangqiao East Road, Pudong New District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thước [dụng cụ đo]; kính bảo hộ; mũ bảo hiểm; tấm chắn để bảo vệ mặt dùng cho công nhân; áo bảo hộ phản quang; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0553411**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-30422
(181) 06/09/2028
(220) 06/09/2018

(450) 25/07/2025 448

(540)

FSC

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FSC (VN)
8/12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chất bảo quản hạt giống.

Nhóm 06: Đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển; két sắt an toàn; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; cột quảng cáo bằng kim loại; bảng hiệu bằng kim loại; chuồng động vật bằng kim loại.

Nhóm 07: Các loại máy động lực dùng trong nông nghiệp, linh kiện và phụ tùng thay thế, chi tiết và cụm chi tiết đồng bộ cho loại máy trên (không phải là công cụ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay; máy bơm; máy gia công gỗ; thiết bị hàn dùng điện; máy dùng cho nhà bếp.

Nhóm 09: Thiết bị chiếu hình; thiết bị báo động; bảng thông báo điện từ; máy fax; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; bình ắc quy; loa; màn hình chiếu; đồng hồ thông minh.

Nhóm 21: Đồ gốm, sành, sứ, thủy tinh; bể cá trong nhà; vườn ươm trong nhà [vườn trồng cây]; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ để tưới cây; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 26: Hoa nhân tạo; quả nhân tạo; cây nhân tạo; đồ trang trí cho quần áo; tóc giả, râu giả; đồ trang trí cho bộ tóc.

Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng, chế phẩm dùng để bảo quản hoa, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất bảo quản hạt giống, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, cột quảng cáo bằng kim loại, bảng hiệu bằng kim loại, chuồng động vật bằng kim loại, các loại máy động lực dùng trong nông nghiệp, linh kiện và phụ tùng thay thế, chi tiết và cụm chi tiết đồng bộ cho loại máy trên (không phải là công cụ, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), máy chế biến thức ăn dùng điện, máy xay, máy bơm, máy gia công gỗ, thiết bị hàn dùng điện, máy dùng cho nhà bếp, thiết bị chiếu hình, thiết bị báo động, bảng thông báo điện tử, máy fax, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, bình ắc quy, loa, màn hình chiếu, đồng hồ thông minh, đồ gốm, sành, sứ, thủy tinh, bể cá trong nhà, vườn ươm trong nhà [vườn trồng cây], dụng cụ nhà bếp, dụng cụ để tưới cây, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, hoa nhân tạo, quả nhân tạo, cây nhân tạo, đồ trang trí cho quần áo, tóc giả, râu giả, đồ trang trí cho bộ tóc, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, máy in; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động

Nhóm 36: Bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ cầm đồ; định giá bất động sản; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 39: Đại lý bán vé (bao gồm vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy); cho thuê xe cộ; môi giới vận tải; dịch vụ lái xe; dịch vụ giao hàng; cho thuê chỗ để xe; vận chuyển hành khách; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; cho thuê cho ở tạm thời; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ lâm nghiệp; cho thuê thiết bị trồng trọt.

(111) **4-0553412**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05852

(220) 24/02/2022

(181) 24/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1

(591) Vàng, vàng nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÀN GIAO DỊCH DIGITICKET (VN)
Số 34 Hàng Bè, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu hàng hoá: phụ tùng và các bộ phận phụ trợ (đồ nội thất) của xe ô tô; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thăm dò dư luận; bán lẻ sản phẩm theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet; dịch vụ trung gian thương mại thông qua các phương tiện truyền thông điện tử

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đặt và giữ chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ tổ chức và điều hành chuyến du lịch: dịch vụ lữ hành nội địa và dịch vụ lữ hành quốc tế; đại lý du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ thương mại điện tử trong lĩnh vực đặt vé tàu xe, đặt vé máy bay.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn nhãn mác, bao bì.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính cụ thể là đích vụ cài đặt phần mềm máy tính, khắc phục sự cố máy tính; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là cho thuê cổng thông tin điện tử.

---

(111) **4-0553413**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46921

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EDEN STORE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FTRAMART (VN)
Số 38E Trần Cao Vân, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em, nến

(111) **4-0553414**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46922
(181) 17/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/10/2023

EDEN MARKET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FTRAMART (VN)
Số 38E Trần Cao Vân, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em, nến

---

(111) **4-0553415**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49993
(181) 15/12/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/12/2021

MIUMIU

(731) XUZHOU SHUOHAI MODERN AGRICULTURE CO., LTD. (CN)
Unit. 10 Yangchang, Fangcun Town, Tongshan District, Xuzhou City, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin; đèn chớp; phim dương bản (nhiếp ảnh); giá đỡ dùng cho bản phim tối [nhiếp ảnh]; ổ đĩa quang; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; mordem; máy chấm công; máy đếm tiền; máy đánh chữ; chuông cửa điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị định vị toàn cầu

---

(111) **4-0553416**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34239
(181) 19/08/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/08/2022

WinLand

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ; phần mềm (chương trình) máy tính; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống được;

phần mềm máy vi tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; ứng dụng phần mềm máy vi tính cho thiết bị di động; phần mềm máy tính để thực hiện các dịch vụ thanh toán điện tử; thẻ mang dữ liệu có từ tính.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), hạt sấy khô; mua bán các loại đồ uống như: nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát, đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn, bàn ghế), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, dầu gội, sữa tắm, giấy vệ sinh, bột giặt, nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, chất tẩy rửa, chất tẩy uế, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em, bàn chải đánh răng, kem đánh răng; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; bố trí phân phối các phiếu quà tặng, séc quà tặng (voucher), séc có giá trị thanh toán (voucher), tem và phiếu giảm giá thông qua điện thoại di động, thông qua thiết bị liên lạc di động khác và thông qua mạng máy tính (để quảng cáo hoặc xúc việc mua bán hàng hóa)

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền (voucher) hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng) [dịch vụ phát hành thẻ tích điểm]; tư vấn đầu tư tài chính; dịch vụ ví điện tử; dịch vụ bảo hiểm; môi giới chứng khoán; đầu tư quỹ; dịch vụ cầm đồ; phân tích tài chính; tư vấn, môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; quản lý bất động sản; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng, dự án xây dựng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất; lập dự án đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình (dịch vụ xây dựng); phá dỡ các công trình xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất và ngoại thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; kiến trúc; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; khách sạn; nhà nghỉ du lịch

(111) **4-0553417**

(210) 4-2023-04201
(181) 15/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109805/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/02/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNB GROUP (VN)
Số L27-L28, đường số 27, khu phố mới Hưng Phú, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ IP NGỌC ANH. (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Tài chính; đầu tư tài chính; đầu tư vốn

---

(111) **4-0553418**

(210) 4-2023-36511
(181) 17/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SUFA

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109806/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/08/2023

(731) NGUYỄN TRUNG NGHĨA (VN)
Ấp Kiến An, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị vệ sinh

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống thoát nước không bằng kim loại; nắp thoát nước (van) không bằng kim loại hoặc chất dẻo; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0553419**

(210) 4-2021-47585
(181) 02/12/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109807/QĐ-SHTT.IP
(220) 02/12/2021

(531) 2.9.10; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA BẠCH KIM (VN)
127 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ phẫu thuật tạo hình

---

(111) **4-0553420**

(210) 4-2021-48736
(181) 09/12/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

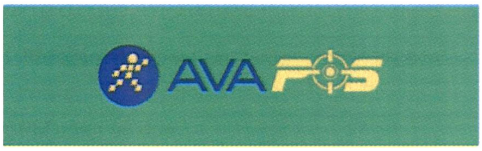

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109808/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/12/2021

(531) 4.5.2; 4.5.3; 21.3.21; 26.1.1; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm.

Nhóm 42: Dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; thu thập dữ liệu và đọc dữ liệu vào máy tính.

---

(111) **4-0553421**

(210) 4-2022-07068
(181) 04/03/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109809/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/03/2022

(531) 26.3.1
(591) Xanh than, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU EUS VIỆT NAM (VN)
Số 6 ngách 27, ngõ 100 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; máy giữ độ ẩm; máy hút ẩm dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy lọc không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu đồ dùng gia đình (cụ thể như: máy hút ẩm, máy lọc không khí).

---

(111) **4-0553422**

(210) 4-2021-20228
(181) 20/05/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

WIT
NÂNG TẦM NHẬN THỨC NỘI TÂM
GIÀU TOÀN DIỆN

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109810/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/05/2021

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC ĐÀO TẠO WIT (VN)
94 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm sau: ô tô, xe máy, mô tô, động cơ xe, phụ tùng xe, thiết bị và linh kiện điện tử, máy móc điện tử, lương thực, thực phẩm, đồ điện gia dụng, đồ ngoại nội thất, đồ dùng gia đình, kim loại, quặng kim loại, vật liệu xây dựng, cà phê, chế phẩm từ cà phê, trà, chế phẩm từ trà, ca cao, chế phẩm từ ca cao, gạo, rau củ quả, trái cây, sách, đồng phục, dụng cụ văn phòng phẩm, bút, viết, sổ, đồ dùng học tập.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; tổ chức sự kiện về giáo dục; tổ chức sự kiện về giải trí; tổ chức sự kiện về văn hóa.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0553423**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29588

(220) 27/07/2020

(181) 27/07/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

skin PEACE

(731) GRAPHICO, INC. (JP)
TOC Osaki 16F, 1-6-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm dưỡng môi, không chứa thuốc; chất làm bóng môi; kem bôi môi (mỹ phẩm); son dưỡng môi, không chứa thuốc; kem mỹ phẩm bôi tay; kem mỹ phẩm dưỡng thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm mỹ phẩm để dưỡng da; kem dưỡng ẩm da; sữa dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm mềm da cho mục đích mỹ phẩm; kem bôi da (mỹ phẩm); huyết thanh làm đẹp (beauty serums); chế phẩm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm làm trắng da; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng mỹ phẩm; nước hoa; chất pha chế dầu thơm; chất thơm; nước sơn móng; nước tẩy sơn móng tay; nước thơm để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553424**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35331

(220) 10/08/2023

(181) 10/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

1688 S.vn

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.9

(591) Đỏ, xám, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ HUY KHANG (VN)
Số 21, đường số 4, khu dân cư Savico, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin, cục sạc dự phòng, ổ cắm, cầu chì, dây điện, vi mạch.

---

(111) **4-0553425**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24699

(220) 24/06/2022

(181) 24/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MKL QUỐC TẾ (VN)
Tầng lửng, Lock B2 Topaz City, số 39 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa (trừ loại dùng cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Tã lót dùng cho em bé và cho người không tự chủ tiểu tiện; chế phẩm vệ sinh (có chứa thuốc) dùng cho vệ sinh cá nhân; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc.

Nhóm 09: Các thiết bị nghe nhìn và thiết bị công nghệ thông tin; đồng hồ thông minh; thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động (trừ loại dùng cho mục đích y tế); cần điều khiển dùng với máy tính, khác loại dùng cho trò chơi video.

Nhóm 11: Lò nướng; bình đun nước nóng (dùng điện).

Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu vang; rượu vang cao độ.

---

(111) **4-0553426**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15388

(220) 19/04/2023

(181) 19/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

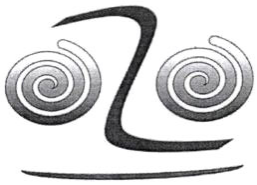

(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 Lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 04, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553427**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-16393

(220) 14/05/2019

(181) 14/05/2029

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.5.1

(540)



(591) Da cam, vàng, xanh ngọc, xanh cốm, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG LONG (VN)
Số nhà 1/554, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo

---

(111) **4-0553428**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09059

(220) 16/03/2023

(181) 16/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MyAnn

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ FBC (VN)
LK6C-04 làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 22: Vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 26: Đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá; khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu; hoa nhân tạo.

---

(111) **4-0553429**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18792

(220) 13/05/2021

(181) 13/05/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.5.6; 6.19.5; 6.19.9; 6.19.11

(591) Trắng, đỏ tươi, hồng phấn, nâu, vàng trắng, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) VŨ ĐỨC THÀNH (VN)
Tổ 30a khu 2b, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; bỉm, tã cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0553430**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-09710

(220) 28/03/2019

(181) 28/03/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.5

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRƯƠNG TÍN PHÁT (VN)
214/38 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 06: Khóa; ổ khóa; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; xích bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ).

Nhóm 09: Dây điện; công tắc điện; ổ cắm điện; cầu dao điện; máy thu hình (tivi); máy vi tính.

Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; tủ lạnh; máy lạnh; nồi cơm điện; lò vi sóng.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; phanh (thắng); nhông-sên-đĩa; săm (ruột xe); lốp (vỏ xe).

Nhóm 35: Mua bán (xuất nhập khẩu) phụ tùng, liên kiện và phụ kiện các sản phẩm như: đèn, bóng đèn, thiết bị khuyếch tán ánh sáng, dây điện, công tắc điện, cầu dao điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, bảng điện (tapho), tủ lạnh, máy lạnh, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy thu hình (tivi), loa, ampli, ống nói (micro), đầu thu kỹ thuật số, máy in, máy photo, máy vi tính, điện thoại, máy ảnh kỹ thuật số, nồi cơm điện, bếp, máy hút khói, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy rửa chén (bát), lò vi sóng, quạt điện, máy quay film, khóa, ổ khóa các loại, bu lông và ốc vít bằng kim loại, xích bằng kim loại, phụ tùng, linh kiện và phụ kiện xe gắn máy; quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; marketing.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế xây dựng công nghiệp và dân dụng; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra đường bộ); thử nghiệm vật liệu.

---

(111) **4-0553431**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06803

(220) 01/03/2021

(181) 01/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

YIN YANG

(731) CÔNG TY TNHH VIVI MUSIC VIETNAM (VN)
Tầng 18, tòa nhà 678, số 67 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; các ứng dụng đi động có thể tải xuống để sử dụng liên quan đến truy cập, hiển thị, phân phối, tải xuống, chơi, nhận, phát trực tuyến và truyền nhạc và các giải trí liên quan đến nhạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bản ghi âm nhạc; đĩa ghi âm thanh; đĩa compắc [nghe-nhìn].

Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; tranh ảnh; ấn phẩm; áp phích quảng cáo; bưu thiếp; ảnh chụp [được in].

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ, dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc chuông tải xuống được; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; quản lý dữ liệu bằng máy tính.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; dịch vụ truyền hình; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí, trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thứ hạng của ngươi dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; tổ chức các sự kiện liên quan đến giải trí; xuất bản báo điện tử trực tuyến; cung cấp địa chỉ đường dẫn tới các website khác có các thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các chương trình âm nhạc, video ca nhạc, phỏng vấn người nổi tiếng, chương trình nói chuyện, các chương trình ti vi và ảnh của giới nghệ sĩ.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền tác phẩm âm nhạc; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình hoặc phim điện ảnh; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình biểu diễn; quản lý quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; dịch vụ li-xăng quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng) quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả.

---

(111) **4-0553432**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09231

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ILLUMINATI

(731) TRẦN XUÂN MẠNH (VN)
Tổ dân phố 8, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, vải và hàng dệt.

---

(111) **4-0553433**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16030

(220) 24/04/2023

(181) 24/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23; 26.11.9

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TLC (VN)
Khu Đỗ Sơn 3, xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo silicon.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: keo dán dùng trong công nghiệp, keo silicon.

---

(111) **4-0553434**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37627

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá, xanh lục, đỏ, vàng, tím, đen, hồng, trắng, cam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THẾ GIỚI BABY (VN)
26 đường số 49, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy trò chơi, thiết bị trò chơi, máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu, máy trò chơi video, máy trò chơi video sử dụng đồng xu, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi, thú nhồi bông.

---

(111) **4-0553435**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10980

(220) 28/03/2023

(181) 28/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.14; 24.1.1

(731) CÔNG TY TNHH POLIDO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2A, ngách 7, ngõ 190 đường Nguyễn Trãi, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; tổ chức và hoạt động kinh doanh, cụ thể: dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực quần áo, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo và phụ kiện, dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn quần áo, tổ chức buổi trình diễn thời trang cho mục đích thương mại, dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo.

---

(111) **4-0553436**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25050

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) GU ZHAO (CN)
Unit 802, No. 90, Anling 2nd road, Huli district, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu; máy in (dùng kèm máy vi tính); ti vi (máy thu hình)

---

(111) **4-0553437**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39612

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 7.1.6; 7.5.8; 11.3.3; 25.1.9; 25.1.15; 25.5.25; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không chứa cồn); nước tăng lực; nước ép trái cây; đồ uống nước ép trái cây không cồn.

---

(111) **4-0553438**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24441

(220) 12/06/2023

(181) 12/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.3.3

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỜI TRANG KỶ NGUYÊN VÀNG (VN)
39-41 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo; quần; giày; dép; mũ (nón); đầm dạ hội.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: áo, quần giày, dép, mũ (nón), tất (vớ), đầm dạ hội, thắt lưng (trang phục)

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế quần áo, đầm dạ hội; dịch vụ tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0553439**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35012

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SBAR.VN

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ TƯỜNG BẢO AN (VN)
Thôn Phú Hạ, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (trà sữa, trà chanh, trà trái cây); bánh mì.

Nhóm 32: Các loại đồ uống không có cồn.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo pha chế đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà chanh; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0553440**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03561

(220) 07/02/2020

(181) 07/02/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

ACHI

(731) ĐINH XUÂN LỢI (VN)
Số 1 đường Đ15, khu tái định cư Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), hệ thống ống dẫn nước, vòi phun nước, vòi dùng cho đường ống, bồn cầu, lavabo (bồn rửa mặt, rửa tay), chậu rửa chén, vòi hoa sen, bồn tắm, máy nước nóng năng lượng mặt trời, đèn chiếu sáng, gương soi, kệ kính, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, ống đựng đũa, thìa, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt, máy mát-xa, ghế mát-xa, bồn tắm dùng để mát-xa

---

(111) **4-0553441**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50593

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUMIÈRE
ARISEN

(591) Xanh rêu, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(111) **4-0553442**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50592

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUMIÈRE
ARISEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(111) **4-0553443**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50549

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VARAN

(731) NGUYỄN THỊ THANH VÂN (VN)
68/2A Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy phát điện; thiết bị xử lý chất thải; máy bơm; máy khuấy, động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0553444**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50548

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TKIS

(731) NGUYỄN THỊ THANH VÂN (VN)
68/2A Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; chi tiết bằng kim loạicho xây dựng; đường ống bằng kim loại; (tất cả không phải là bộ phận của máy).

Nhóm 07: Máy bơm; máy khuấy, động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máycông cụ; máy phát điện; thiết bị xử lý chất thải.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím(không dùng cho mục đích y tế); bộ trao đổi nhiệt (trừ loại là bộ phận của máy móc); quạt điện.

---

(111) **4-0553445**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50535

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TEVATREXED

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553446**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51074

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIONPURI

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
68/2A Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím (không dùng cho mục đích y tế); bộ trao đổi nhiệt (trừ loại là bộ phận của máy móc); quạt điện.

---

(111) **4-0553447**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51075

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZONUV

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
68/2A Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím (không dùng cho mục đích y tế); bộ trao đổi nhiệt (trừ loại là bộ phận của máy móc); quạt điện.

---

(111) **4-0553448**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51073
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BES

(220) 09/11/2023

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
68/2A Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; van bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; (tất cả không phải là bộ phận của máy).

---

(111) **4-0553449**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51068
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Thượng Tướng Quân

(220) 09/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PENCIL GROUP (VN)
16A Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; thực phẩm chức năng (có mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (có mục đích y tế); thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối, quảng cáo (nhằm mục đích thương mại), giới thiệu (nhằm mục đích thương mại) các sản phẩm bao gồm dược phẩm, thuốc đông dược, thực phẩm chức năng (có mục đích y tế), thực phẩm bao vệ sức khỏe (có mục đích y tế), thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0553450**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51069
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LOSK

(220) 09/11/2023

(731) VŨ THỊ THOA (VN)
Khu 4, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; yên xe đạp; lốp xe đạp; linh kiện và phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, đại lý phân phối, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm (nhằm mục đích thương mại) gồm: xe đạp, xe đạp điện, xe máy, yên xe đạp, lốp xe đạp, vành xe đạp, linh kiện và phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0553451**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51067

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

kotaki
Your health - Our happiness

(531) 1.15.15; 25.1.25; 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ KOTAKI VIỆT NAM (VN)
387/8 Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống lọc nước sinh hoạt đầu nguồn dân dụng; máy lọc nước RO dân dụng.

Nhóm 37: Các dịch vụ lắp đặt hoàn thiện, bảo hành, bảo trì, chăm sóc, thay nguyên liệu cho hệ thống lọc nước sinh hoạt đầu nguồn dân dụng, máy lọc nước RO dân dụng.

---

(111) **4-0553452**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51062

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1

(591) Đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, hồng đậm,hồng nhạt, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG NGUYỄN MINH TRÍ (VN)
96 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553453**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51061

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

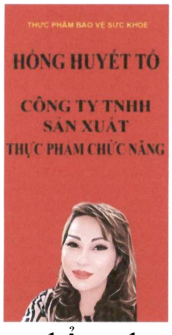

(531) 2.3.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, nâu đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG NGUYỄN MINH TRÍ (VN)
96 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553454**

(210) 4-2023-51042
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

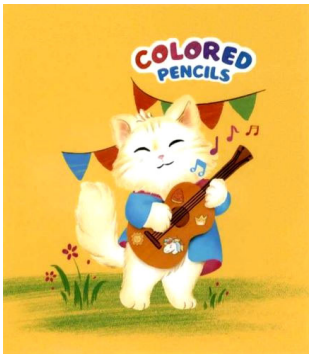

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109844/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/11/2023
(531) 3.1.6; 3.1.24; 3.1.25; 5.5.19; 22.1.15; 24.7.21
(591) Trắng, vàng nhạt, nâu nhạt, đen, hồng, xanh da trời, nâu, xanh lá cây, đỏ, vàng, tím, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút chì màu; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; dụng cụ học sinh.

---

(111) **4-0553455**

(210) 4-2023-51043
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109845/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/11/2023
(531) 1.15.11; 3.5.1; 5.9.1; 6.19.9
(591) Trắng, xám, hồng, đen, nâu, hồng nhạt, cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, đỏ, vàng, xanh dương nhạt, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút sáp màu; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; dụng cụ học sinh.

---

(111) **4-0553456**

(210) 4-2023-51033
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Tiến Mạnh

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109846/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/11/2023
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẠC CỤ TIẾN MẠNH (VN)
Số 70 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, bộ khuyếch đại âm thanh, loa, thùng loa, bộ xử lý tín hiệu âm thanh, micro, phụ kiện audio.

---

(111) **4-0553457**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51032

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRỊNH THỊ HIỀN (VN)
Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ [trang phục].

---

(111) **4-0553458**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50958

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YISDAY

(731) TIME INTERNATIONAL HOLDING LIMITED (CN)
19H Maxgrand Plaza No 3 Tai Yau St San Po Kong Kln Hong Kong

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

---

(111) **4-0553459**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50954

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Uqesh

(731) GUANGZHOU SHOREBRIGHT ENVIRON TECH CO., LTD (CN)
Rm501, Rm401, Rm301, Rm201, Building 5, No.89, Majun Street, Nansha District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm; chất màu; lớp phủ [sơn]; sơn chịu lửa; sơn; chế phẩm chống ăn mòn.

Nhóm 37: Dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; đánh véc ni; dịch vụ nghề mộc; tẩy uế.

---

(111) **4-0553460**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50955

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YISDEY

(731) TIME INTERNATIONAL HOLDING LIMITED (CN)
19H Maxgrand Plaza No 3 Tai Yau St San Po Kong Kln Hong Kong

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống tăng lực; bột làm sủi bọt đồ uống; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa.

---

(111) **4-0553461**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50956

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YISDEY

(731) TIME INTERNATIONAL HOLDING LIMITED (CN)
19H Maxgrand Plaza No 3 Tai Yau St San Po Kong Kln Hong Kong

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

---

(111) **4-0553462**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50957

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YISDAY

(731) TIME INTERNATIONAL HOLDING LIMITED (CN)
19H Maxgrand Plaza No 3 Tai Yau St San Po Kong Kln Hong Kong

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống tăng lực; bột làm sủi bọt đồ uống; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa.

---

(111) **4-0553463**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50951
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Robustool

(220) 08/11/2023

(731) GOODENOUGH (NINGBO) TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 6-55, Building 079, No.222 Huizhan Road, Yinzhou, Ningbo City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khoan điện không dây; máy khoan điện; kéo điện; máy cưa đai; máy cưa xích; cưa điện; máy mài góc chạy điện; tua vít điện; dụng cụ cắt chạy bằng điện hoặc pin; máy hút bụi cho ô tô.

---

(111) **4-0553464**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49950
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Net
Dream of printers

(220) 02/11/2023

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.9

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LGN (VN)
271/89 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in dạng nhão [mực in]; hộp mực in, đã có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; mựcin cho da thuộc;mực dùng cho bản in khắc.

---

(111) **4-0553465**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49951
(181) 02/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BADGE

(220) 02/11/2023

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, England AL5 2JQ

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt kí sinh trùng; phân ủ; phân chuồng; phân bón.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chất diệt kí sinh trùng.

---

(111) **4-0553466**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49888

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 21.3.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG (VN)
Thôn Trung Dương, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; cho thuê sân thể thao; cho thuê sân bóng; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; câu lạc bộ thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(111) **4-0553467**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49865

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
36 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán tổng hợp (dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0553468**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49740

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.7; 26.11.8; 26.13.25

(591) Nâu đất, đen.

(731) TRƯƠNG THỊ NGỌC THƯƠNG (VN)
Thôn Đức Thắng, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa, nước giải khát.

---

(111) **4-0553469**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49738

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUMINASOLA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI ADNT (VN)
Số nhà 54 phố Tương Mai, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; máy đun nước sử dụng năng lượng mặt trời; máy điều hòa không khí sử dụng năng lượng mặt trời; bình nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị sưởi ấm sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị thông gió sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0553470**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49355

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 8.1.6; 8.1.25; 20.5.16

(591) Vàng, hồng, tím, xám, xám đậm, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553471**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49356

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.5.16; 25.7.21

(591) Đỏ, cam đỏ, cam, vàng đậm, vàng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh da trời nhạt, xanh da trời, xanh da trời đậm, xanh nước biển, xám, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553472**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49353

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 9.9.5; 20.5.16

(591) Đỏ, xám, xám đậm, đen, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553473**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49354

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.5.16; 24.17.11

(591) Hồng đậm, đen, xám, xám đậm, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553474**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49348

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.5.16

(591) Đỏ, đen, xám, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553475**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49349

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.5.16

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu vàng nhạt, xám, xám đậm, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553476**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49350

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

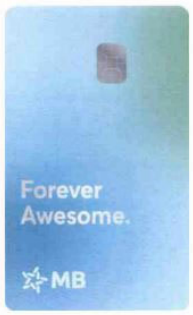

(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.5.16

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, xám, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553477**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49346

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

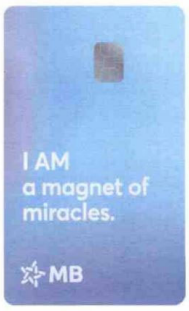

(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.5.16

(591) Tím, xanh da trời, xám, xám đậm, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553478**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49347

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.5.16

(591) Hồng, hồng nhạt, xám, xám đậm, xám nhạt, trắng, xám pha xanh.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553479**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50371

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

notag

(591) Cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH BOHO DECOR (VN)
96 Phan Đăng Lưu, phường 05, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ đựng đồ đạc: tủ sách: tủ treo tường; kệ đựng đồ đạc; kệ bếp; kệ treo tường; kệ sách; kệ ti vi; bộ ghế salon; ghế bành

---

(111) **4-0553480**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50372

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOMPASONG

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) LÊ TUẤN VINH (VN)
Tổ 10, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi: bia (làm từ trái cây); cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; nước trái cây lên men(không cồn)

Nhóm 35: Mua bán: bia các loại, bia (làm từ trái cây), cốc- tai trên cơ sở bia, bia mạch nha, nước trái cây lên men (không cồn), đồ uống tăng lực (nước uống tăng lực), đồ uống không có cồn, nước uống có ga và không ga, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, nước (đồ uống), nước giải khát làm từ trái cây (đồ uống), nước uống đóng chai, nước tinh khiết, nước trái cây lên men (không cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0553481**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50337

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.5.1; 7.15.6; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUANG PHÁT (VN)
Thôn Văn Quan, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kimthép, nhôm, thiếc, tôn lợp mái nhà

Nhóm 40: Sản xuất thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, sắt dạng thô hoặc bán thành phàm, hợp kim thép, nhôm, thiếc, tôn lợp mái nhà.

---

(111) **4-0553482**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50301
(181) 06/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/11/2023

(531) 1.15.23; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 25.7.6; 26.1.6

(591) Trắng, cam, đỏ, xanh lá, xanh nước biển

(731) TRẦN VĂN PHƯƠNG (VN)
331 Quang Trung, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 12: Khung gầm cho xe cộ; Nhông xe máy; Xăm lốp xe cộ; Phụ tùng xe cộ; Bánh xe cộ; Gương.

---

(111) **4-0553483**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50060
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BLOCK.ME

(220) 03/11/2023

(731) PHAN THỊ THỦY TRUNG (VN)
112/3 Ywang, khối 4, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; kem chống nắng (kem mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(111) **4-0553484**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50054
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/11/2023

(531) 2.1.1; 2.1.2; 23.1.1; 26.13.1

(591) Đỏ, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GLOBAL EDUTAINMENT (VN)
Số 96 Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0553485**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50048

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 5.3.20; 5.7.3; 24.1.1; 25.1.6; 25.12.1; 26.3.1

(731) NGUYỄN THỊ VÂN (VN)
370B/1 tổ 17, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), ca cao.

---

(111) **4-0553486**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50046

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PETROLAND

(731) NGUYỄN QUỐC TIẾN (VN)
33B Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy phát điện; thiết bị xử lý chất thải; máy bơm; máy khuấy; động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0553487**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50024

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24

(731) TRẦN VĂN THUẤN (VN)
32 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; dây cáp điện; sạc xe điện; trạm sạc để sạc xe điện; thiếtbị và dây dùng để sạc xe điện; pin điện.

---

(111) **4-0553488**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50025

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

toocki

(731) TRẦN VĂN THUẤN (VN)
32 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; dây cáp điện; tai nghe; loa; vỏ bọc cho điện thoại thôngminh; pin điện.

---

(111) **4-0553489**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50026

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) HỘ KINH DOANH PHAN TUẤN VŨ (VN)
90/46 đường số 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; dây cáp điện; tai nghe; loa; vỏ bọc cho điện thoại thôngminh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0553490**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50698

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 14.3.1; 14.3.2

(591) Đen, trắng, xám

(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0553491**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50690

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.15

(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, xám, trắng

(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0553492**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50691

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fokus

(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0553493**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50689

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AGSEA-AA

(531) 1.13.15

(591) Cam, xanh da trời, vàng, xám, trắng

(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0553494**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50671

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IVIVA

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh nước biển, đen, trắng

(731) NGUYỄN THỊ THANH NGUYỆT (VN)
10D, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0553495**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50665

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIMID

(731) JIANGSU NANJING NONGDA ANIMAL PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
1001, Science and Innovation Centre, Nanjing National Agricultural Innovation Pk., No. 8 Xingzhi Rd., Pukou Dist., Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; thức ăn gia súc có chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; thuốc dành cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung protein cho động vật.

---

(111) **4-0553496**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50666

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIMID

(731) JIANGSU NANJING NONGDA ANIMAL PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
1001, Science and Innovation Centre, Nanjing National Agricultural Innovation Pk., No. 8 Xingzhi Rd., Pukou Dist., Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thực phẩm cho động vật; giấy ráp [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; ổ cho động vật.

---

(111) **4-0553497**

(210) 4-2023-50664

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIMID

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109890/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/11/2023

(731) JIANGSU NANJING NONGDA ANIMAL PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
1001, Science and Innovation Centre, Nanjing National Agricultural Innovation Pk., No. 8 Xingzhi Rd., Pukou Dist., Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cho vật nuôi; dầu ete; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm sạch; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lôngkhông chứa thuốc].

---

(111) **4-0553498**

(210) 4-2023-50643

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BB ECO

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109891/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/11/2023

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.4

(591) Xanh da trời, trắng

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRÍ QUÂN (VN)
Khu 7, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước xả vải; nước rửa chén bát; dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc; sữa tắm.

---

(111) **4-0553499**

(210) 4-2023-50594

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUMIÈRE
ARISEN

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109892/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/11/2023

(591) Vàng đồng, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(111) **4-0553500**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50595

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUMIÈRE
ARISEN

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(111) **4-0553501**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51139

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 25.1.6; 26.3.23; 26.11.13

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ WHC VIỆT NAM (VN)
Số nhà 28 tổ 11, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịchvụ phẫu thuật tạo hình; cho thuê thiết bị y tế; giám sát từ xa dữ liệu y tế đê chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(111) **4-0553502**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51140

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.6; 26.3.23; 26.11.13; 26.15.15

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ WHC VIỆT NAM (VN)
Số nhà 28 tổ 11, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịchvụ phẫu thuật tạo hình; cho thuê thiết bị y tế; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(111) **4-0553503**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51137

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROMBAL

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG QUỐC DŨNG (VN)
Số 372 đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; thanh kim loại định hình; tôm vách bằng kim loại; khóa (ngoại trừ khoá điện) (tất cả bằng kim loại và dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0553504**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51138

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

K-nect

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; phích cắm điện,ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); công tắc điện; chuông điện.

---

(111) **4-0553505**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51127

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

world dermic

(531) 1.15.15

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) AMDERMIK, S.L. (ES)
Pablo Iglesias, 63, Planta Baja, Local 10, 08302 Mataro (Barcelona), SPAIN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp; serum chăm sóc da (mỹ phẩm) và kem chăm sóc da, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553506**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51084

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

H&H HÀ ĐÔNG

(531) 5.3.20; 5.13.1; 5.13.4; 24.1.1; 25.7.25

(591) Vàng nhạt, vàng nâu sáng, đen, trắng, đỏ nâu đậm, đỏ nâu nhạt.

(731) NGUYỄN MẠNH HƯNG (VN)
Nadyne Gardens LTT Park City Hanoi, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho chim; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; chế phẩm vỗ béo động vật; cám tăng trọng vật nuôi.

---

(111) **4-0553507**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51680

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 24.15.7; 25.12.1; 26.3.1; 26.3.23

(591) Tím, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0553508**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51675

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) NGUYỄN TRẦN XUÂN YẾN (VN)
191/14 Tây Hòa, Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; dầu xả; dầu gội ngăn rụng tóc (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; thẩm mỹ viện; spa chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0553509**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51673

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, đen, xanh lá đậm, xanh lá non, xanh xám.

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN TRANG (VN)
214/86 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0553510**

(210) 4-2023-51667

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GAO

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109903/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót, bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; bỉm, tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(111) **4-0553511**

(210) 4-2023-51671

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CAOTHANGTECH

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109904/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/11/2023

(531) 25.3.3; 26.4.2; 26.13.25

(591) Cam, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN THẢO (VN)
15A Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy phát điện, tủ điện, bộ điều chỉnh điện áp, bảng điều khiển và bảo vệ máy phát điện, bộ chuyển nguồn tự động, bộ điều tốc điện tử, bộ sạc ắc quy, bộ lọc cho máy phát điện, thiết bị điện dân dụng gồm công tác, ổ cắm điện, thiết bị đóng ngắt điện, dây điện, thiết bị điện công nghiệp gồm thiết bị đóng cắt, biến tần, rơ lê bảo vệ, cảm biến.

---

(111) **4-0553512**

(210) 4-2023-51664

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Ballie

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109905/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/11/2023

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu video; máy chiếu điện ảnh dùng cho rạp chiếu phim tại nhà; máy chiếu màn hình tinh thể lỏng (LCD); màn hình cho máy chiếu; máy chiếu video điều khiển bằng giọng nói; thiết bị truyền phát [viễn thông] điều khiển từ xa; thiết bị điện tử nhận dạng động vật; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; thiết bị nhận dạng giọng nói; thiết bị giám sát cho các thiết bị gia dụng có khả năng kết nối Internet vạn vật (Internet of Things [IoT]); thiết bị điều khiển từ xa có kết nối Internet vạn vật [IoT]; thiết bị điện tử di động có khả năng kết nối Internet vạn vật [IoT] để cảm biến, phát hiện và giám sát tình huống khẩn cấp trong nhà và gửi các tin nhắn khẩn cấp; thiết bị diện tử di động có khả năng kết nối Internet vạn vật [loT] bao gồm camera và máy chiếu tia loại nhỏ (mini beam projectors) để giám sát trẻ nhỏ và phát video cho trẻ nhỏ; phần mềm liên quan đến các sản phẩm kể trên; phần mềm để giám sát hành vi của vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0553513**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51531

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MYSURE

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶC SẢN PHƯƠNG NAM (VN)
335 Lộ Vòng Cung, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Tã và bỉm trẻ em.

Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 30: Trà (chè); ca cao; cà phê; gạo; mật ong; nước mật ong.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế); nước tinh khiết; nước uống có ga và không có ga; nước ép trái cây các loại (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã và bỉm trẻ em, yến sào, trà, ca cao, cà phê, gạo, mật ong, nước mật ong, nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế), nước tinh khiết, nước uống có ga và không có ga, nước ép trái cây ép các loại (đồ uống).

---

(111) **4-0553514**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37429

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

KMAX

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC KHÁNH HƯNG (VN)
L17-II, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại gồm pin điện thoại, màn hình điện thoại; phụ kiện điện thoại gồm: cục sạc điện thoại, cục sạc dự phòng điện thoại, dây cáp điện thoại cổng kết nối USB, ốp lưng điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại; phụ kiện công nghệ gồm: loa, tai nghe, cáp âm thanh.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu các sản phẩm linh kiện, phụ kiện điện thoại: pin điện thoại, màn hình điện thoại, cục sạc điện thoại, cục sạc dự phòng điện thoại, dây cáp điện thoại cổng kết nối USB, ốp lưng điện thoại, miếng dán màn hình điện thoại, thẻ nhớ, loa, tai nghe, cáp âm thanh, cáp video, đầu chuyển, micro thu âm, máy chụp hình, máy quay phim, bộ sạc pin, máy tính, máy tính xách tay, linh kiện và phụ kiện máy tính, pin máy tính xách tay, cáp sạc máy tính xách tay, chuột, bàn phím, webcam, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, cáp usb, máy scan, máy chiếu, đồ thể thao, đồng hồ, trang sức bằng vàng, bạc hoặc kim loại, thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức triển lãm, hội chợ nhằm mục đích quảng cáo và thúc đẩy bán hàng.

---

(111) **4-0553515**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27882

(220) 30/06/2023

(181) 30/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3; 25.5.25; 26.4.18

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)
Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình ga mini bằng kim loại; vỏ bình ga bằng kim loại.

---

(111) **4-0553516**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27883

(220) 30/06/2023

(181) 30/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3; 25.5.25; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, lá cây nhạt, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)
Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bình ga mini bằng kim loại; vỏ bình ga bằng kim loại.

---

(111) **4-0553517**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28977

(220) 21/07/2022

(181) 21/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIÊN SƠN (VN)
64 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, nội thất gia dụng, các thiết bị kỹ thuật số; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0553518**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58514

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LAVN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt xả; nước lau sàn; nước rửa chén; nước xịt phòng; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); nước lau kính; dung dịch vệ sinh bếp.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước giặt xả, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xịt phòng, nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế), nước lau kính, dung dịch vệ sinh bếp, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0553519**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52635

(220) 25/12/2019

(181) 25/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOMECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TOMECO (VN)
Số 53, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Lò xo (vật liệu kim loại).

Nhóm 09: Bảng điều khiển (điện); thiết bị điều khiển phân phối (điện); bộ giảm tốc (điện).

Nhóm 11: Hệ thống lọc khí, quạt công nghiệp, quạt ly tâm, quạt hướng trục, quạt gió của máy hút khói, quạt gió của ống khói, quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 35: Mua bán: lò xo (vật liệu kim loại), bảng điều khiển (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện), bộ giảm tốc (điện), hệ thống lọc khí, quạt công nghiệp, quạt ly tâm, quạt hướng trục, quạt gió của máy hút khói, quạt gió của ống khói, quạt điện dùng cho cá nhân; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0553520**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52636

(220) 25/12/2019

(181) 25/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOMECO®

(531) 7.1.13; 15.7.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TOMECO (VN)
Số 53, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Lò xo (vật liệu kim loại).

Nhóm 09: Bảng điều khiển (điện); thiết bị điều khiển phân phối (điện); bộ giảm tốc (điện).

Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; quạt công nghiệp; quạt ly tâm; quạt hướng trục; quạt gió của máy hút khói; quạt gió của ống khói; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 35: Mua bán: lò xo (vật liệu kim loại), bảng điều khiển (điện), thiết bị điều khiển phân phối (điện), bộ giảm tốc (điện), hệ thống lọc khí, quạt công nghiệp, quạt ly tâm, quạt hướng trục, quạt gió của máy hút khói, quạt gió của ống khói, quạt điện dùng cho cá nhân; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0553521**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14111

(220) 13/04/2023

(181) 13/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KHANGTHINH
TECHNOLOGY

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lam, xanh lục, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO KHANG THỊNH (VN)
3B đường Thạnh Xuân 46, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị tạo khí cho bể nuôi loài thủy sản.

Nhóm 09: Máy sinh khí ozone.

Nhóm 11: Thiết bị xử lý không khí; thiết bị khử trùng không khí; hệ thống xử lý và làm sạch nước; thiết bị làm sạch nước.

---

(111) **4-0553522**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37720
(220) 23/08/2023
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Kaysi Home Decor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KXI (VN)
Số 1.01, tầng 1, khu thương mại - dịch vụ, khu II, cao ốc văn phòng - thương mại dịch vụ - căn hộ The Prince Residence, số 17-19-21 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: tủ đựng, tủ đựng đồ ăn, tủ nhà bếp, ghế dài (đồ đạc), tủ nhiều ngăn, bàn làm việc, đồ đạc dùng trong văn phòng, giá để treo quần áo, khung treo trang phục, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), ghế ngồi, tủ đựng quần áo, ghế sofa, đồ trang trí nội thất bằng gỗ, gương soi, khung tranh ảnh, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, bình hoa, tượng trang trí, đồng hồ, cây cảnh, chậu cây, chăn, ga, gối, nệm.

---

(111) **4-0553523**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37721
(220) 23/08/2023
(181) 23/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Kaycii Collections

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT KXI (VN)
Số 1.01, tầng 1, khu thương mại - dịch vụ, khu II, cao ốc văn phòng - thương mại dịch vụ - căn hộ The Prince Residence, số 17-19-21 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: tủ đựng, tủ đựng đồ ăn, tủ nhà bếp, ghế dài (đồ đạc), tủ nhiều ngăn, bàn làm việc, đồ đạc dùng trong văn phòng, giá để treo quần áo, khung treo trang phục, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), ghế ngồi, tủ đựng quần áo, ghế sofa, đồ trang trí nội thất bằng gỗ, gương soi, khung tranh ảnh, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, bình hoa, tượng trang trí, đồng hồ, cây cảnh, chậu cây, chăn, ga, gối, nệm.

---

(111) **4-0553524**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12751

(220) 13/04/2022

(181) 13/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 17.2.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) HOÀNG NGỌC VƯƠNG (VN)
65A quốc lộ 9, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về đầu tư tài chính; dịch vụ xuất bản sách (sách in, sách điện tử trực tuyến không tải xuống được) về đầu tư tài chính (không có mục đích quảng cáo); dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển cá nhân; tổ chức và điều khiển hội thảo các chuyên đề về đầu tư tài chính, quản trị kinh doanh

---

(111) **4-0553525**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29707

(220) 26/07/2022

(181) 26/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.7; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ đô đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ NỘI THẤT MBN PHƯƠNG NAM (VN)
Số nhà 67 Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; thi công các công trình trang trí nội ngoại thất; giám sát xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0553526**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45048
(181) 26/10/2032
(220) 26/10/2022

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, hồng.
(731) NHÀ KHÁCH PHỐ SEN (VN)
Số 48 đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0553527**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53215
(181) 13/12/2032
(220) 13/12/2022

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 19.7.1; 25.7.7; 26.5.1
(591) Đen, trắng.
(731) LÊ VIỆT CƯỜNG (VN)
47/112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm lạnh: thiết bị bảo quản bia, đồ uống, thiết bị làm lạnh bia.

---

(111) **4-0553528**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10423
(181) 24/03/2033
(220) 24/03/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH SAO TÂY HỒ (VN)
Số 10, tổ dân phố số 5, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing và thúc đẩy bán hàng; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 37: Dịch vụ cải tạo, sửa chữa và chống thấm công trình xây dựng; dịch vụ mài đánh bóng phục hồi sàn gỗ, sàn đá, sàn bê tông; dịch vụ sơn sàn epoxy.

---

(111) **4-0553529**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17143
(181) 28/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/04/2023

(531) 1.15.23; 18.5.7; 24.15.1; 24.15.11; 26.1.1; 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh tím than, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI ĐA QUỐC GIA ACT (VN)
Số 98 đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; gia vị; nước sốt (pesto)

Nhóm 31: Cây trồng; rau củ tươi; các loại quả mọng, tươi; động vật sống; cây giống; hoa tự nhiên.

Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; hậu cần vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 40: Dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ làm tươi mát không khí; xử lý nước; dịch vụ in; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0553530**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28048
(181) 03/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SOLVARO

(220) 03/07/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 Quốc Lộ 91, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản; hóa chất cải tạo môi trường nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường; chế phẩm sinh học vệ sinh ao hồ; phân bón; phân hữu cơ.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc.

---

(111) **4-0553531**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32334

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TIFF

(731) VŨ XUÂN TIỆP (VN)
Thôn Vĩnh Thượng, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, quần áo vest, váy cưới, áo dài, quà tặng, đồ trang trí sự kiện, hoa tươi, hoa khô, cây cảnh trang trí, giày dép, bàn ghế, thiệp mời, cặp, túi xách; dịch vụ marketing; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; sản xuất phim quảng cáo; quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện; dịch vụ đào tạo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ quay phim, chụp ảnh; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trang trí hôn lễ; cho thuê quần áo; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

---

(111) **4-0553532**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40084

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Colku

(531) 25.1.6; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV MINH PHÚ (VN)
Số 15 ngách 259/5 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chống lóa mắt dùng cho xe cộ [phụ kiện đèn]; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; đèn ô tô [chiếu sáng].

---

(111) **4-0553533**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04262
(181) 11/02/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 11/02/2022

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THẠNH PHONG

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THẠNH PHONG (VN)
B2-19 Tòa nhà Golden King Tower, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: lương thực thực phẩm (có thể là: thịt gia súc, gia cầm, hải sản tươi sống, gạo, bột, hàng nông sản như trà, hạt ăn được, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, thuốc lá); tư vấn quản lý hoạt động kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; phá dỡ công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng; thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0553534**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34944
(181) 08/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 08/08/2023

INFAB

(731) FOONG CHEE CHONG (MY)
No. 48 Jalan Perniagaan Setia 6, Taman Perniagaan Setia, 81100 Johor Bahru, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt; vải dùng để bọc đồ đạc; vải polyester; vải lanh; vải dệt dùng trong gia đình; tấm phủ đồ đạc bằng vải.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến đồ đạc/đồ nội thất; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ đạc/đồ nội thất; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến vải cụ thể là vải polyester, vải lanh, vải sợi dệt; dịch vụ bán lẻ liên quan đến vải cụ thể là vải polyester, vải lanh, vải sợi dệt.

---

(111) **4-0553535**

(210) 4-2022-53434
(181) 15/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao.

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109928/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/12/2022

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CÀ PHÊ SANG HIỆP PHÁT (VN)
Số 6804, quốc lộ 91C, ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang

---

(111) **4-0553536**

(210) 4-2023-16055
(181) 24/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Bột đậu xanh; đồ uống trên cơ sở bột đậu xanh.

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109929/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/04/2023

(531) 2.1.1; 11.3.3; 26.1.1
(591) Nâu nhạt, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO MINH HOLDINGS (VN)
Số 26 Tạ Quang Bửu, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

---

(111) **4-0553537**

(210) 4-2023-51530
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MY KHANH

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109930/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/11/2023

(731) NGUYỄN HỮU HOÀNG (VN)
C19/1F đường 449, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm có nguồn gốc từ thảo dược; thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiếtxuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từnhân sâm (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào; sữa; sữa chua; sữa chua sấy; sữa chua có bổ sung tổ yến.

Nhóm 30: Cháo ăn liền; trà (chè); cà phê; gạo; mật ong; ngũ cốc đã qua chế biến.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế); nước tinh khiết; nước uống có ga và không có ga; nước ép trái cây các loại; nước hoa quả các loại (đồ uống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm có nguồn gốc từ thảo dược, thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa nhân sâm hoặc chiết xuất từ nhân sâm (dùng cho mục đích y tế), yến sào, sữa, sữa chua, sữa chua sấy, sữa chua có bổ sung tổ yến, cháo ăn liền, trà (chè), cà phê, gạo, mật ong, ngũ cốc đã qua chế biến, nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế), nước tinh khiết, nước uống có ga và không có ga, nước ép trái cây các loại, nước hoa quả các loại (đồ uống).

---

(111) **4-0553538**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51528

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Komege® 凯美格

(591) Trắng, đỏ.

(731) TRƯƠNG THỊ THÚY AN (VN)
Tổ 1, ấp 10, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy tách da bằng dao; máy bào da; máy dập nổi da; máy dán dây kéo quần áo; máy cắt thắt lưng; máy đánh bóng da, giày dép.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy tách da bằng dao, máy bào da, máy dập nổi da, máy dán dây kéo quần áo, máy cắt thắt lưng, máy đánh bóng da, giày dép.

---

(111) **4-0553539**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51527

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vê AM CHAY

(531) 7.1.5; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Be, đen.

(731) HOÀNG THỊ YẾN (VN)
Tổ 7, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng phục vụ món chay: dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0553540**

(210) 4-2023-56061

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FineMax

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109933/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/12/2023

(531) 24.9.1

(591) Màu vàng, đỏ, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM TÂN MẠNH PHÁT (VN)
Thôn Kỳ Thủy, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả, nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; tẩy bồn cầu.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị: nước giặt xả, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, tẩy bồn cầu, xịt côn trùng

---

(111) **4-0553541**

(210) 4-2023-51524

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Virucare

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109938/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Bột sát trùng dùng trong thú y.

---

(111) **4-0553542**

(210) 4-2023-51525

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIRUCARE

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109939/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Bột sát trùng dùng trong thú y.

---

(111) **4-0553543**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51526

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Intra Innovazyme

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích thú y).

---

(111) **4-0553544**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51521

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.1.4

(540)

(591) Đỏ, trắng.

INNOVACID

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích thú y).

---

(111) **4-0553545**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51522

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Sapovit

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích thú y).

---

(111) **4-0553546**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51523

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.1.4

(540)

(591) Đỏ, trắng.

SAP@VIT

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích thú y).

---

(111) **4-0553547**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51519

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.1.4

(540)

(591) Đỏ, trắng.

INN@VASORB

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích thú y).

---

(111) **4-0553548**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51520

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Innovacid

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích thú y).

---

(111) **4-0553549**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51518
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/11/2023

Innovasorb

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER VIỆT NAM (VN)
Số 36, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích thú y).

---

(111) **4-0553550**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52006
(181) 15/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/11/2023

GENE-LIFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bộ kít xét nghiệm chuẩn đoán nguy cơ bệnh (thiết bị y tế).

---

(111) **4-0553551**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52007
(181) 15/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/11/2023

GENE-LIFE PREMIUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bộ kít xét nghiệm chuẩn đoán nguy cơ bệnh (thiết bị y tế).

---

(111) **4-0553552**

(210) 4-2023-51933
(181) 14/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

RỒNG VÀNG THỦ ĐÔ

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán áo mưa.

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109949/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH ÁO MƯA RỒNG VÀNG THỦ ĐÔ (VN)
Thôn An Bình, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

---

(111) **4-0553553**

(210) 4-2023-51934
(181) 14/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 25: Áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán áo mưa.

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109950/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/11/2023

(531) 1.15.11; 4.3.3; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ÁO MƯA RỒNG VÀNG THỦ ĐÔ (VN)
Thôn An Bình, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

---

(111) **4-0553554**

(210) 4-2023-51935
(181) 14/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 25: Áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán áo mưa.

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109951/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/11/2023

(531) 1.15.11; 4.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ÁO MƯA RỒNG VÀNG THỦ ĐÔ (VN)
Thôn An Bình, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

---

(111) **4-0553555**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51919

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KNOWWOOD

(731) GUANGDONG ZHIMU NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
311, 3rd Floor, Building 9, Block A-01, Huacai Chemical Coating City, Wengcheng Town, Wengyuan County, Shaoguan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng để nhuộm; chế phẩm tôi kim loại; tác nhân phân tán dầu; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; nhựa tổng hợp, dạng thô; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 02: Chất nhuộm màu cho gỗ; chất nhuộm màu; bột nhôm dùng để vẽ; muội than [chất nhuộm]; đioxit titan [chất nhuộm]; sơn; chất pha loãng sơn; chất làm đặc sơn.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing.

---

(111) **4-0553556**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51906

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ABIFA

(731) TRẦN TIẾN ANH (VN)
Thôn 8, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ dội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0553557**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51905

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WELIKE

(591) Đỏ.

(731) TRẦN TIẾN ANH (VN)
Thôn 8, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; gia vị; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mặn.

---

(111) **4-0553558**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51790

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EUTOURISM

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
No 04, Lk 142, khu đất dịch vụ Cây Quýt, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; đại lý du lịch; điều hành tour du lịch; tổ chức tour du lịch.

---

(111) **4-0553559**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51678

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LAPTOP 678

(531) 14.7.6; 16.1.5; 16.1.6

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) HỘ KINH DOANH LAPTOP 678 (VN)
Số 35, ngách 53/59, Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0553560**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50952

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Robustool

(731) GOODENOUGH (NINGBO) TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 6-55, Building 079, No.222 Huizhan Road, Yinzhou, Ningbo City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Mũi khoan cho dụng cụ cầm tay; cái cưa hình cung [dụng cụ cầm tay]; cờ lê khỉ [dụng cụ cầm tay]; kìm nhỏ đầu nhọn [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; tua vít [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn cầm tay; búa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt hộp; kéo.

---

(111) **4-0553561**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50950

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CUSTOMBOLT

(731) LEE HYE JIN (KR)
(12249) 6504-1503, 74, Dasanjungang-ro 82beon-gil, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ để đánh dấu bóng gôn; túi đựng gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; giá đỡ gậy đánh gôn; dụng cụ giữ quả bóng gôn; vỏ bọc đầu gậy chơi gôn.

---

(111) **4-0553562**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50699

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vaksi-TE

(591) Cam, vàng, trắng, xám

(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0553563**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55094

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Biorex
health care

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ ALPHAMED (VN)
Số 87/6 đường TA 17A, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Sinh phẩm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chất phản ứng (thuốc thử) chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0553564**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55103
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KochiGold
Trao giá trị sức khỏe vàng

(220) 30/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN (VN)
Số 102, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Nghệ đỏ nguyên chất dạng bột (dùng làm thực phẩm); hà thủ ô đỏ dạng bột(dùng làm thực phẩm); tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0553565**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-14074
(181) 25/04/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

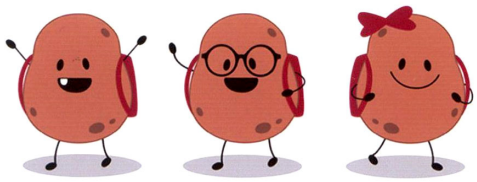

(220) 25/04/2019

(531) 3.7.24; 4.5.1; 4.5.14; 4.5.15
(591) Nâu, đen, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ POTATO (VN)
37 đường Ngô Quyền, khu phố 6, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dạy ngoại ngữ; đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp; dạy thêm học thêm.

---

(111) **4-0553566**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-32264
(181) 19/09/2028
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/09/2018

(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 2H (VN)
Số 30, ngõ 37 phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Nở đạn (tắc kê đạn) (bằng kim loại và không phải là bộ phận máy móc); bu lông bằng kim loại; vít bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ).

---

(111) **4-0553567**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-16512

(220) 23/05/2018

(181) 23/05/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

THAI HOANG

(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÁI HOÀNG (VN)
Nhà số 31 - BT16-B6, làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi; phụ kiện của cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại và hợp kim của kim loại và những sản phẩm của chúng như: nhôm, kẽm, sắt, thép, cửa sổ bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, cửa sổ bằng phi kim loại, kính xây dựng, vách ngăn bằng phi kim loại.

---

(111) **4-0553568**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21831

(220) 28/05/2021

(181) 28/05/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOA PHÁT TÀI
TRANG TRÍ TIỆC CƯỚI

(531) 2.1.1; 2.5.1; 2.5.2; 25.1.6

(591) Đen, nâu, xám đen, da cam, hồng nhạt, cam, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) LÊ THỊ HOA (VN)
Xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn và đồ dùng thủy tinh.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(111) **4-0553569**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32079
(181) 24/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 24/07/2023

(531) 1.15.23; 18.2.1; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) JIANGXI CHIEF INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Nanchang CHIEF Industrial Park, No. 1866, Dongsheng avenue, Changdong Industrial Park, Qingshanhu District, Nanchang, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất làm lạnh; dầu phanh; chế phẩm hóa học làm ngưng tụ; chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ; chế phẩm hoá học khử cácbon dùng cho động cơ nổ; chất phụ gia làm sạch dùng cho xăng dầu; chất phụ gia làm sạch dùng cho dầu; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; hoá chất để thuộc da; chất lỏng chống đông.

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu để bôi trơn; chất bôi trơn; xăng dầu; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu động cơ.

---

(111) **4-0553570**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29838
(181) 12/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 12/07/2023

(531) 6.1.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, hồng.
(731) ĐỖ MINH HẢI (VN)
Thôn 3, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; các loại hạt đã qua sơ chế đóng hộp như: hạt điều, hạt lạc, hạt sen, đỗ.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trái cây đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, các loại hạt đã qua sơ chế đóng hộp như: hạt điều, hạt lạc, hạt sen, đỗ, nước giải khát, nước ép trái cây, nước sinh tố, đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0553571**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29839

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh, vàng.

(731) TRẦN QUỐC MINH (VN)
208/10/3 Bà Hạt, phường 09, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): Trà thảo mộc, trà, chè, cà phê, thảo dược.

---

(111) **4-0553572**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27901

(220) 30/06/2023

(181) 30/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Chanh8

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính để cho phép cho người dùng máy vi tính có khả năng đăng tải, trao đổi và chia sẻ các video; vỏ bọc cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh và điện thoại di động; ốp bảo vệ cho điện thoại thông minh; các phụ kiện khác được thiết kế cho điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ trung gian bán hàng thương mại điện tử; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn liên quan tới phần mềm ứng dụng, bao đựng và sạc cho điện thoại di động, đồ trang sức, thực phẩm, đồ uống, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, hành lý, đồ nội thất, vật liệu xây dựng, kẹo, bánh kẹo, dụng cụ nấu ăn, trò chơi, đồ chơi, đồ thể thao, phụ kiện ô tô, văn phòng phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm làm sạch, thiết bị điện, cụ thể là quạt

điện, thiết bị âm thanh, cụ thể là loa, máy thu thanh và thu hình, máy sưởi, thiết bị giữ ẩm, máy khử mùi không khí, thiết bị phân phối nước, máy lọc nước, máy sấy tóc, bàn là, máy hút bụi chân không, máy pha cà phê, máy ép thực phẩm, thiết bị sấy khô đồ giặt là, máy giặt, thiết bị làm sạch và điều hòa không khí, thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, tạo hơi nước, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, quạt dùng cho cá nhân, thiết bị nhà bếp, sách, hoa, phụ kiện gia dụng, cụ thể là dụng cụ nhà bếp và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, bộ đồ ăn, lược và bọt biển, bàn chải và các vật dụng dùng cho mục đích lau chùi, đồ thủy tinh, đồ sứ để chứa đựng và đồ đất nung để chứa đựng, vải lanh dùng trong nhà, tấm phủ đồ đạc, thảm dày trải sàn, tấm thảm, chiếu, tấm treo tường, hàng dệt may dùng cho gia đình cụ thể là ga trải giường, vỏ gối, khăn mặt, điện thoại di động và kính mắt.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp việc truy cập trực tuyến vào phần mềm ứng dụng; dịch vụ gửi tin nhắn ngắn; cung cấp quyền truy cập vào các chương trình máy tính trong mạng dữ liệu cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập vào các nội dung phương tiện giải trí qua internet cho người sử dụng; thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo; giao phát điện tử hình và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào mạng viễn thông để truyền và nhận dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản/ảnh chụp/video qua điện thoại thông minh; truyền thông tin qua điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử về thông tin trên nhiều chủ đề trực tuyến; cung cấp video âm nhạc trực tuyến qua thiết bị di động; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi sử dụng hình ảnh; cung cấp thông tin giải trí qua mạng internet; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm ứng dụng qua một trang web; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính để phân tích người tiêu dùng, phân tích kinh doanh và phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ máy chủ lưu trữ các phương tiện trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ lưu trữ nền tảng trên internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; điện toán đám mây; cho thuê một trang web để lưu trữ điện tử các ảnh chụp và video kỹ thuật số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ máy chủ lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng điện thoại di động và phần mềm máy vi tính cá nhân trực tuyến không thể tải về để tạo lập cộng đồng ảo cho phép người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, tạo điều kiện cho việc đánh giá của người tiêu dùng và tham gia vào mạng xã hội và cộng đồng trong lĩnh vực thời trang, mỹ phẩm, chăm sóc da, sản phẩm làm đẹp và dịch vụ, ẩm thực, du lịch và phong cách sống; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng điện thoại di động và phần mềm máy vi tính cá nhân trực tuyến không thể tải về cho phép người dùng đã đăng ký truy cập vào nền tảng kỹ thuật số để bán và mua hàng gia dụng của người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, thu thập và cung cấp đánh giá người tiêu dùng và hỗ trợ người tiêu dùng trong các lĩnh vực thời trang, mỹ phẩm, chăm sóc da, sản phẩm và dịch vụ làm đẹp, ẩm thực, du lịch và phong cách sống.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0553573**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27301

(220) 28/06/2023

(181) 28/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ NHUNG (VN)
Tổ 12 phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến đi du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0553574**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21956

(220) 29/05/2023

(181) 29/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, đen,.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
Số 32, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thủy hải sản (không còn sống); gia cầm (không còn sống); trứng (gia cầm); dầu ăn; sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; bột làm bánh.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả mua bán trên mạng internet) các sản phẩm thực phẩm được chế biến từ thịt, thịt, gia cầm, thủy hải sản, trứng gia cầm, dầu ăn, sữa và sản phẩm từ sữa, rau củ quả, trái cây, bánh kẹo, bánh mì, bột làm bánh, bột thực phẩm, mì ăn liền, cháo ăn liền, bún ăn liền, mì sợi, đường, bột ngọt, các loại bánh nhân thịt và nhân ngọt; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; tiệm bánh (bao gồm bán bánh ngồi ăn tại chỗ); quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống được chế biến sẵn từ nhà hàng.

---

(111) **4-0553575**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14552

(220) 16/04/2021

(181) 16/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(531) 18.5.7

(540)



(591) Xanh.

(731) TRẦN CƠ (VN)
58/30/24 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cáp sạc; cóc sạc; bộ sạc cho điện thoại thông minh; bộ sạc nhanh; các sạc nhanh; loa; loa vi tính; loa không dây; loa thông minh; tai nghe; tai nghe không dây; tai nghe nhét tai; tai nghe có dây; tai nghe chụp tai; tai nghe vòng qua đầu; sạc dự phòng; pin sạc dự phòng; miếng dán màn hình điện thoại; thiết bị sạc trên ô tô; giá đỡ điện thoại; tẩu sạc trong ô tô; máy vi tính; bàn phím máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; bi xoay [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; USB; quạt tản nhiệt máy vi tính (CPU); quạt tản nhiệt máy vi tính xách tay (laptop); thiết bị thu phát wifi

Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi chiên không dầu; nồi hấp thức ăn chạy bằng điện; nồi áp suất đa năng dùng điện; lò nướng điện; máy quạt hơi nước; quạt gió làm mát (điều hòa không khí); ấm đun siêu tốc; bếp điện; lò vi sóng (thiết bị nấu ăn); máy lạnh; máy làm mát không khí

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); tất (vớ)

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại: cáp sạc, cóc sạc, bộ sạc, bộ sạc nhanh, tai nghe, tai nghe không dây, tai nghe có dây, tai nghe vòng qua cổ, tai nghe nhét tai, tai nghe chụp tai, pin sạc dự phòng, ốp lưng; mua bán đồ điện gia dụng: nồi cơm điện, nồi chiên không dầu, nồi hấp thức ăn chạy bằng điện, nồi áp suất đa năng dùng điện, lò nướng điện, máy quạt hơi nước, máy quạt, loa, loa không dây, ấm đun siêu tốc, bếp điện, lò vi sóng, máy sấy, bàn ủi; mua bán quần áo giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ), ô (dù); mua bán máy vi tính, bàn phím máy vi tinh, ổ đĩa cho máy vi tính, màn hình [phần cứng máy vi tính], chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], miếng đệm lót chuột máy vi tính, bi xoay [thiết bị ngoại vi máy vi tính], USB, quạt tản nhiệt máy vi tính (CPU), quạt tản nhiệt máy vi tính xách tay (laptop), thiết bị thu phát wifi, camera

---

(111) **4-0553576**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12246

(220) 03/04/2023

(181) 03/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.4; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KORO (VN)
Số 1 Nguyễn Thông, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; lõi lọc nước; bình lọc nước; thiết bị máy lọc nước; linh kiện máy lọc nước (van nối, dây cấp nước).

Nhóm 32: Nước uống không chứa cồn; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết (đồ uống); nước đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy lọc nước, lõi lọc nước, bình lọc nước, thiết bị máy lọc nước, linh kiện máy lọc nước (van nối, dây cấp nước), nước uống không chứa cồn, nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), nước đóng chai; giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí; tổ chức các cuộc thi [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cung cấp địa điểm để tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội thảo, hội nghị.

---

(111) **4-0553577**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-14551

(220) 16/04/2021

(181) 16/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.3.1

(591) Xanh, xám.

(731) TRẦN CƠ (VN)
58/30/24 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cắt dùng để cắt miếng dán điện thoại; máy cắt dùng để cắt kính cường lực điện thoại; máy cắt dùng tia laser; máy in chuyên dụng để in tem (không dùng trong văn phòng); máy khắc laser (laser); máy in ốp lưng điện thoại

Nhóm 09: Cáp sạc; cóc sạc; bộ sạc cho điện thoại thông minh; bộ sạc nhanh; loa; loa không dây; loa vi tính; tai nghe; tai nghe không dây; tai nghe nhét tai; tai nghe vòng qua đầu; sạc dự phòng; miếng dán màn hình điện thoại; thiết bị sạc trên ô tô; giá đỡ điện thoại; tẩu sạc trong ô tô; máy in dùng với máy tính; máy vi tính; bàn phím máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; bi xoay [thiết bị ngoại vi máy vi tinh]; USB; quạt tản nhiệt máy vi tính (CPU); quạt tản nhiệt máy vi tính xách tay (laptop); thiết bị thu phát wifi; camera

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại: cáp sạc, cóc sạc, bộ sạc, bộ sạc nhanh, tai nghe, tai nghe không dây, tai nghe có dây, tai nghe vòng qua cổ, tai nghe nhét tai, tai nghe chụp tai, pin sạc dự phòng, ốp lưng; mua bán đồ điện gia dụng: nồi cơm điện, nồi chiên không dầu, nồi hấp thức ăn chạy bằng điện, nồi áp suất đa năng dùng điện, lò nướng điện, máy quạt hơi nước, máy quạt, loa, loa không dây, ấm đun siêu tốc, bếp điện, lò vi sóng, máy sấy, bàn ủi; mua bán quần áo giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ), ô (dù); mua bán máy vi tính, bàn phím máy vi tinh, ổ đĩa cho máy vi tính, màn hình [phần cứng máy vi tính], chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], miếng đệm lót chuột máy vi tính, bi xoay [thiết bị ngoại vi máy vi tính], USB, quạt tản nhiệt máy vi tính (CPU), quạt tản nhiệt máy vi tính xách tay (laptop), thiết bị thu phát wifi, camera

---

(111) **4-0553578**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30450

(220) 31/07/2020

(181) 31/07/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.3.23; 26.15.15

(591) Trắng, vàng, trắng xám, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THÔNG THÁI (VN)
Số 4, ngõ 54, đường Kim Đồng, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình: công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp đến 35 KV.

---

(111) **4-0553579**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46157

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẮC CA YÊN TỬ (VN)
Tổ 10, khu 1, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến: hạt macca, hạt điều, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt dẻ cười.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các loại hạt đã qua chế biến: hạt macca, hạt điều, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt dẻ cười.

---

(111) **4-0553580**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46152

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11

(591) Cam, vàng, đen, trắng.

(731) PHẠM QUỐC CHUNG (VN)
Thôn Phù Cầu, xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Bếp điện; thiết bị sấy; nồi cơm điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện.

---

(111) **4-0553581**

(210) 4-2023-46526

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WEST LAKE 254D
HOTEL & RESIDENCE

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109978/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/10/2023

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.1.17; 1.3.1; 26.1.1

(591) Xanh đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN HỒ TÂY (VN)
Số 254D Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; mua bán (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn trong lĩnh vực bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê nhà nghỉ có tiện nghi tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0553582**

(210) 4-2023-46007

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BTGOLF

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109979/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/10/2023

(531) 21.3.1; 21.3.7; 24.7.1; 24.7.15; 26.3.23; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN BT TOUR (VN)
16/116A đường số 18, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; đại lý du lịch; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0553583**

(210) 4-2023-46517

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

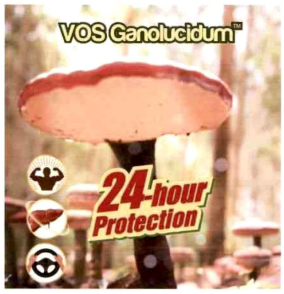

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109980/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/10/2023

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.9.14; 2.9.15; 2.9.25; 5.11.5; 18.1.21; 26.1.6

(591) Đỏ, cam, vàng, đen, nâu, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI THE VOS (VN)
25 đường Trần Tấn Quốc, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán]: thực phẩm bổ sung (nước uống), dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0553584**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47848

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CARIZO

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.13.25

(591) Cam đậm, cam nhạt.

(731) VŨ THỊ LỆ (VN)
Phòng A1.27.12 Chung cư Gold View, 346 bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, nhập khẩu, xuất khẩu, quang cáo, mua bán sản phẩm sau: kính bảo hộ, tròng kính, kính đeo mắt, kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, khăn lau kính, phụ kiện kính đeo mắt, quần áo, thắt lưng, giầy dép, túi xách, ví da, đồng hồ, đồ trang sức (vàng, bạc, kim loại quý), nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, máy móc thiết bị trong lĩnh vực kính mắt, thiết bị dụng cụ y tế (nha khoa, chỉnh hình, phục hồi chức năng).

---

(111) **4-0553585**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46516

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

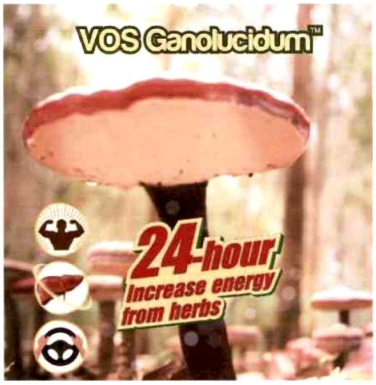

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.9.14; 2.9.15; 2.9.25; 5.11.5; 18.1.21; 26.1.6

(591) Đỏ, cam, vàng, đen, nâu, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI THE VOS (VN)
25 đường Trần Tấn Quốc, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán]: thực phẩm bổ sung (nước uống), dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0553586**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46515

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 3.7.7; 3.7.16; 5.1.16; 5.5.20; 5.5.22; 5.11.11; 6.1.2

(591) Nâu đất, cam, xanh rêu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI THE VOS (VN)
25 đường Trần Tấn Quốc, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán]: nấm linh chi đã được bảo quản dùng làm thực phẩm, trà nấm linh chi, đồ uống trên cơ sở trà có thành phần là nấm linh chi, nấm linh chi tươi dùng làm thực phẩm, đồ uống từ nấm linh chi không có cồn, rượu nấm linh chi, đồ uống có cồn có thành phần là nấm linh chi, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0553587**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46510

(220) 16/10/2023

(181) 16/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Đen, vàng đồng.

(731) TRỊNH BÌNH HÂN (VN)
Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 09: Bộ sạc cho điện thoại thông minh; tai nghe các loại; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; phụ kiện điện thoại di động; sạc dự phòng; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(111) **4-0553588**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46182

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.15; 2.1.30; 18.1.5; 19.1.1; 24.7.1

(591) Xanh ngọc, xanh nước biển, xanh da trời, xám, nâu, hồng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HIN TECH (VN)
Số 27/11 ĐT 743, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0553589**

(210) 4-2023-46180
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109986/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/10/2023
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, da cam, vàng, xanh dương, trắng.
(731) LÝ QUỐC TÙNG (VN)
20/12/4C Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện và động cơ không dùng cho phương tiện giao thông; stator (phần tĩnh) bộ phận của máy; rotor (phần động) bộ phận của máy; bộ truyền động cho động cơ không dùng cho phương tiện giao thông; mô tơ không dùng cho phương tiện giao thông.

---

(111) **4-0553590**

(210) 4-2023-47821
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109987/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/10/2023
(531) 1.1.12; 1.15.5; 3.4.4; 3.4.13; 6.19.9; 25.5.25; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá, nâu, đen, xám, trắng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553591**

(210) 4-2023-47820
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109988/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/10/2023
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.10; 26.4.2
(591) Xám, xanh lá, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng chocây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừđộng vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553592**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47560

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT P2D (VN)
Số 4 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0553593**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 109990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47547

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 24.1.1; 24.9.1

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) 1. LÊ VĂN PHONG (VN)
Thôn Vân Đình, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
2. LÊ THU HƯỜNG (VN)
CH 38 T5 ĐN1 B1, T/T Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ nắnchỉnh răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0553594**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47546

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.5.20; 24.9.1; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) 1. LÊ VĂN PHONG (VN)
Thôn Vân Đình, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
2. LÊ THU HƯỜNG (VN)
CH 38 T5 ĐN1 B1, T/T Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ spa làm đẹp; dịch vụ tư vấn làmđẹp; dịch vụ điều trị da toàn thân và da mặt; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0553595**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47802

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.1.1; 26.11.7; 26.11.12

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC HƯNG PHÁT (VN)
Số 11 ngõ 210 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ dùng học tập thước kẻ, thước vuông đểvẽ (ê ke để vẽ) bút chì than, bảng viết, hộp bút, phấn viết, bàn học sinh, bàn làm việc (đồ gỗ), bàn, ghếdài (đồ gỗ), ghế ngồi, ghế, đồ chơi dành cho trẻ em: xích đu, cầu trượt, nhà bóng, đồ chơi giáo dục dànhcho trẻ em, đồ chơi phát triển trí tuệ dành cho trẻ em; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại tronglĩnh vực đồ chơi dành cho trẻ em; xuất nhập khẩu các sản phẩm là đồ chơi dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0553596**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47794

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 14.7.6; 14.7.9; 15.7.1

(591) Đỏ, xám.

(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Thôn An Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ: công cụ và dụng cụ cơ khí cầm tay, cụ thể là dụng cụ để mài, dụng cụ để giũa, dùi, mũi khoan, thước góc, dụng cụ nhổ đinh, kích nâng, lưỡi lê, kìm, kẹp, búa, rìu, đục, cưa, cờ lê, mỏ lết, tua vít, dụng cụ khoan, dụng cụ bào, dụng cụ cắt ống, dụng cụ dập khuôn, dụng cụ dập nối, dụng cụ để nạo, thanh bẩy, dụng cụ để cuộn dây, bút điện tử [thiết bị hiển thị], khóa điện, khóa bằng kim loại, bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, máy khoan, máy cắt, bàn, kệ giá, tủ [để đựng dụng cụ đồ nghề cơ khí].

---

(111) **4-0553597**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47530

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.4; 26.1.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ÂM THANH CÔNG NGHỆ SỐ LƯƠNG ĐẠT (VN)
Thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; loa thông minh; loa có thể đeo; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(111) **4-0553598**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47529

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.5.7; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ÂM THANH CÔNG NGHỆ SỐ LƯƠNG ĐẠT (VN)
Thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; loa thông minh; loa có thể đeo; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(111) **4-0553599**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47738

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 11.3.7; 26.1.1

(591) Cam, đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) TRẦN THỊ PHƯỢNG (VN)
235/13 KP 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0553600**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47513

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.11.2; 5.13.1

(591) Cam, xanh lá cây, trắng, đen, ghi, xanh xám, xanh vỏ đỗ.

(731) CÔNG TY TNHH SÂM NAM HÒA ANH (VN)
Thôn Lãn Tranh 3, xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu sâm [không dùng cho mục đích y tế]; rượu bổ [không dùng cho mục đích y tế]; rượu trái cây; rượu gạo.

---

(111) **4-0553601**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47717

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, trắng, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MÃN TRƯỜNG (VN)
68 Hùng Vương, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0553602**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 109999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47685

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22

(591) Màu nâu, hồng tím, trắng, xám, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VŨ KIM VY (VN)
Số 29, đường số 9, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa tươi.

---

(111) **4-0553603**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47619

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.15.0

(591) xanh lá cây, trắng, đỏ, xám, đen, cam vàng, cam.

(731) MAI THẾ DÂN (VN)
92 Hàng Sắt, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 18: Ba lô dây rút; túi xách tay; túi mua hàng; túi du lịch; vali.

Nhóm 25: Quần áo; áo gió; áo hoodie; áo phông; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: ba lô dây rút, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali, quần áo, áo gió, áo hoodie, áo phông, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0553604**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55052

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 6.1.2; 6.19.9; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, cam, đỏ, trắng, đen, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH MÔNG THỊ NGA (VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; rau, củ, quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Động vật sống; rau, củ, quả tươi.

---

(111) **4-0553605**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47618
(181) 20/10/2033
(220) 20/10/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.15.0
(591) xanh lá cây, trắng, đỏ, xám, đen, vàng cam, cam.
(731) MAI THẾ DÂN (VN)
92 Hàng Sắt, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo gió; áo hoodie; áo phông; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: quần áo, áo gió, áo hoodie, áo phông, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0553606**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55087
(181) 30/11/2033
(220) 30/11/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 24.1.1; 24.9.1
(591) Vàng, vàng nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ ĐỨC QUÂN (VN)
Thôn Trung, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đũa gỗ; khay trà làm bằng gỗ; đũa gỗ khắc khảm trai vẩy rồng; đũa gỗ cẩmhồng khảm trai; khay trà ngũ long.

---

(111) **4-0553607**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55081
(181) 30/11/2033
(220) 30/11/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.2
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHỆ SINH HỌC PHƯƠNG TRANG (VN)
Xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; nước rửa bát; nước lau sàn (chất tẩy rửa).

---

(111) **4-0553608**

(210) 4-2023-55091
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110005/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023

(531) 1.15.15; 26.13.25
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH VƯƠNG SỸ TUẤN (VN)
Đội 3, thôn Bờ Hồ, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Miến; bún khô; mỳ gạo khô; phở khô.

---

(111) **4-0553609**

(210) 4-2023-55089
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110006/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023

(531) 5.11.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, hồng, be, da, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NẤM TƯƠI QUANG DŨNG (VN)
Xóm Đồi Giữa, thôn Văn Phú, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0553610**

(210) 4-2023-55088
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110007/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 5.5.20; 5.13.4; 25.12.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nõn chuối.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM MỘC AN (VN)
Số nhà 68, ngách 32/84 Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cốm đã qua chế biến; thực phẩm chế biến từ cốm; cốm.

---

(111) **4-0553611**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-29160
(181) 01/08/2029
(220) 01/08/2019
(450) 25/07/2025 448
(540)

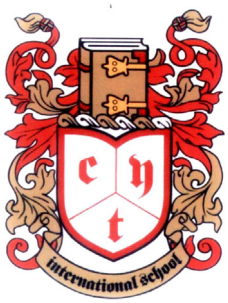

(531) 5.13.25; 20.7.1; 20.7.2; 24.1.1
(591) Đỏ, nâu, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ORGANICARE (VN)
TS2-4.01 tầng 4, khu 2, The Tresor số 39-39B Bến Vân Đồn, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo (giáo dục); thông tin giáo dục; dịch vụ giải trí; giáo dục thể chất; giáo dục trong trường nội trú.

---

(111) **4-0553612**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53202
(181) 21/11/2033
(220) 21/11/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX & TM NGÔI NHÀ VIỆT GROUP (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm tẩy trắng và các chất dùng để giặt; bột giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; nước rửa bát; chế phẩm làm sạch sàn.

---

(111) **4-0553613**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53250
(181) 21/11/2033
(220) 21/11/2023
(531) 1.15.23; 25.3.3; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Đen, cam, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN G-KEY GLOBAL (VN)
4/60 đường Đặng Công Bỉnh, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học dùng để xử lý môi trường nước cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nước và đáy ao nuôi tôm cá; phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Thuốc thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn thủy sản; thức ăn chăn nuôi; con giống thủy sản; thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0553614**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11631
(181) 05/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/04/2022

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh đen, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH WON-MED VINA (VN)
P7-43.OT09, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, cụ thể: khóa đào tạo hệ thống quản lý chất lượng, khóa đào tạo nâng cao năng suất chất lượng, hướng dẫn nghề nghiệp; khóa đào tạo từ xa.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể: dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn kiểm soát chất lượng, chứng nhận sự phù hợp; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0553615**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26389
(181) 05/07/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/07/2022

(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 10.3.7; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HAI BÌNH (VN)
290 quốc lộ 22, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quạt điện, quạt treo tường, quạt để bàn, quạt trần, quạt công nghiệp, quạt thông gió; xuất nhập khẩu; quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0553616**

(210) 4-2022-28695

(181) 19/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

OGAFAMart

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110013/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/07/2022

(591) Đỏ, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH OGAFA (VN)
Tầng 29, tòa Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán buôn cho các sản phẩm bao gồm: thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở sâm, đông trùng hạ thảo, yến sào, vi cá mập, mật ong, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở rau, củ, quả.

---

(111) **4-0553617**

(210) 4-2021-36268

(181) 27/09/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

NAM KHANH

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110014/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/09/2021

(531) 3.7.17; 24.1.1

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TMDV NAM KHANH (VN)
Lô D3-3 1 đường Hoàng Diệu, khu đô thị mới Nam Lê Lợi, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng ô tô, sản phẩm nội thất.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế dân dụng, thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0553618**

(210) 4-2021-34800

(181) 10/09/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

Saigon Healthcare®

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110015/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/09/2021

(531) 26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS (VN)
Số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Vacxin; nước rửa tay diệt khuẩn; cồn rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chất sát trùng; quần tã dùng một lần.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị đo nồng độ oxy trong máu và nhịp tim cho mục đích y tế; thiết bi chiếu tia X quang cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; găng tay y tế.

Nhóm 35: Tư vấn tái cơ cấu, sáp nhập, cổ phần hóa và chuyển đổi loại hình cho doanh nghiệp; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: dược phẩm, thiết bị, dụng cụ và vật tư ngành y tế, vacxin, nước rửa tay diệt khuẩn, cồn rửa tay diệt khuẩn, xà phòng diệt khuẩn, chất sát trùng, quần tã dùng một lần, quần áo bảo hộ dùng cho mục đích y tế, băng dính dùng cho mục đích y tế, gạc y tế, sản phẩm bổ trợ sức khoẻ, mỹ phẩm, lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn và không có cồn, quần áo thời trang, đồ trang sức, đồ lưu niệm ô tô và phụ tùng ô tô, xe máy và phụ tùng xe máy, xe máy điện và phụ tùng xe máy điện, xe đạp điện và phụ tùng xe đạp điện, xe đạp và phụ tùng xe đạp, động cơ xe cộ, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị nhà vệ sinh, đèn trang trí, vật liệu xây dựng, thiết bi khử trùng, thiết bi lọc không khí, dụng cụ nhà bếp, đồ đạc như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

---

(111) **4-0553619**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34798

(220) 10/09/2021

(181) 10/09/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

Saigon Healthcare®

(531) 26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS (VN)
Số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; giấy nhám (giấy ráp); muối để tắm tay trắng (không dùng cho mục đích y tế); lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước javen.

Nhóm 05: Đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh kinh nguyệt; vòng đeo tay chống bệnh thấp khớp; dầu thơm dùng trong ngành y; dược phẩm.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trị liệu; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; dịch vụ làm vườn.

---

(111) **4-0553620**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10973

(220) 26/03/2021

(181) 26/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

AGRI NANO
Nông Nghiệp Xanh
Thêm Xanh Cánh Đồng Việt

(531) 5.3.20; 5.7.3

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH AGRI NANO (VN)
39 Cao Triều Phát, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; thiết kế kiến trúc; hoạt động tư vấn thiết kế kiến trúc cảnh quan.

---

(111) **4-0553621**

(210) 4-2020-47744

(181) 17/11/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 110018/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/11/2020

(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, tím, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TEXAS VIỆT NAM (VN)
Số 5 Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước (máy lọc nước có chức năng nóng lạnh); máy nước nóng; máy năng lượng mặt trời; thiết bị vệ sinh (sen, vòi, chậu rửa tay, bồn cầu).

---

(111) **4-0553622**

(210) 4-2020-12586

(181) 20/04/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 110019/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/04/2020

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG PHÚC (VN)
Số 77/264/17 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy giặt [xưởng giặt]; mua bán dụng cụ nhà bếp; mua bán đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; mua bán máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; mua bán tủ lạnh; mua bán hệ thống và thiết bị làm lạnh.

---

(111) **4-0553623**

(210) 4-2020-04822

(181) 19/02/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 110020/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/02/2020

(531) 26.3.23; 26.4.4

(591) Xanh dương, đen.

(731) TRẦN VĂN CHƯỞNG (VN)
85/12 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ chế hoà khí; vòng bi cho ổ trục; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ, động cơ điện và máy.

Nhóm 12: Cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; thiết bị chống trộm cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; còi cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; guốc hãm cho xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp dùng cho ôtô.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại, dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

---

(111) **4-0553624**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-51484

(220) 18/12/2019

(181) 18/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN THUẬN TIẾN (VN)
109 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; yến sào đã qua chế biến, bảo quản.

---

(111) **4-0553625**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23730

(220) 27/06/2019

(181) 27/06/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

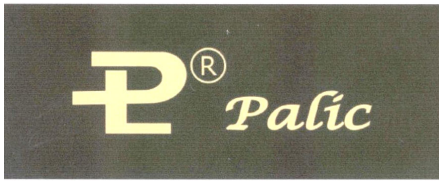

(531) 26.4.18; 26.13.25

(591) Đen, vàng nhạt.

(731) LƯƠNG HUỆ MẪN (VN)
381/19/3 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; cáp âm thanh; micrô; tai nghe; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện].

---

(111) **4-0553626**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09761
(220) 23/03/2022
(181) 23/03/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT NHÀ VUÔNG (VN)
Phòng 401, tòa nhà Văn Bình, 8/89 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; tư vấn xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ làm kín công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0553627**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23712
(220) 07/06/2023
(181) 07/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ TƯƠI (VN)
Số nhà 15 khu tập thể xây dựng Hồng Hà, tổ dân phố Cơ Khí, đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán lẩu; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0553628**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23709
(220) 07/06/2023
(181) 07/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.7.14; 5.7.23
(591) Hồng, xanh lá cây, nâu, tím, trắng.
(731) HỒ HỮU ÁI (VN)
Ấp 1, xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi.

---

(111) **4-0553629**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14969

(220) 18/04/2023

(181) 18/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.3.23; 26.15.15

(591) Vàng, đen, nâu đậm.

(731) VŨ TRUNG DŨNG (VN)
CL18-25, khu đất dịch vụ La Dương, La Nội, Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ đeo tay, đồng hồ để bàn, đồng hồ treo tường; mua bán phụ kiện đồng hồ.

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ đeo tay, đồng hồ để bàn, đồng hồ treo tường.

---

(111) **4-0553630**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47852

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.11.9

(591) Màu xanh dương nhạt, màu xanh dương đậm.

(731) VŨ THỊ LỆ (VN)
Phòng A1.27.12 Chung cư Gold View, 346 bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, nhập khẩu, xuất khẩu, quang cáo, mua bán sản phẩm sau: kính bảo hộ, tròng kính, kính đeo mắt, kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, khăn lau kính, phụ kiện kính đeo mắt, quần áo, thắt lưng, giầy dép, túi xách, ví da, đồng hồ, đồ trang sức (vàng, bạc, kim loại quý), nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, máy móc thiết bị trong lĩnh vực kính mắt, thiết bị dụng cụ y tế (nha khoa, chỉnh hình, phục hồi chức năng).

---

(111) **4-0553631**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47850

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Màu vàng, màu nâu, màu đen.

(731) VŨ THỊ LỆ (VN)
Phòng A1.27.12 Chung cư Gold View, 346 bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán sản phẩm sau: kính bảo hộ, tròng kính, kính đeo mắt, kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, khăn lau kính, phụ kiện kính đeo mắt, quần áo, thắt lưng, giầy dép, túi xách, ví da, đồng hồ, đồ trang sức (vàng, bạc, kim loại quý), nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, máy móc thiết bị trong lĩnh vực kính mắt, thiết bị dụng cụ y tế (nha khoa, chỉnh hình, phục hồi chức năng).

---

(111) **4-0553632**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14908

(220) 18/04/2023

(181) 18/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng nhũ, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG BẢO KHANG (VN)
241 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thảo dược.

Nhóm 29: Tổ chim ăn được; Nấm đã được bảo quản.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước sinh tố; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0553633**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12028

(220) 31/03/2023

(181) 31/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.13.16; 3.13.24; 26.4.18; 26.11.9

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN TRƯỜNG (VN)
Thôn Hồng Phúc, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho bê tông; hoá chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; phụ gia bê tông (hoá chất); hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn; hoá chất chống thấm (trừ sơn).

Nhóm 19: Keo chà ron (vữa xi măng); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); vữa dùng cho xây dựng; xi măng; phụ gia bê tông (vật liệu xây dựng); vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0553634**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09347
(181) 17/03/2033
(220) 17/03/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.8
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN CHARGING STATION (VN)
Số 15 ngõ 2 phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sạc ô tô.

---

(111) **4-0553635**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39590
(181) 05/09/2033
(220) 05/09/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.2; 26.4.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN KIỀU THANH THẢO (VN)
116 Nguyễn Chế Nghĩa, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà, cà phê, ca cao, bánh kẹo; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0553636**

(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09132
(181) 16/03/2033
(220) 16/03/2023

(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.5; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lam, vàng kim.
(731) 1. BÙI THỊ HOÀN (VN)
Tổ dân phố 13 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. BÙI THỊ MAI HƯƠNG (VN)
P1913, tòa HH2 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; yến sào đã chưng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: yến sào (tổ yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(111) **4-0553637**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 110034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39554

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) LƯƠNG MẠNH THỌ (VN)
Tổ DP Vạn Thắng 1, phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 42: Thiết kế mẫu in; thiết kế nhãn hiệu; thiết kế bao bì, kiểu dáng sản phẩm; thiết kế mỹ thuật ứng dụng; tư vấn về thiết kế nhãn hiệu, bao bì, kiểu dáng sản phẩm; tư vấn về thiết kế mỹ thuật ứng dụng.

---

(111) **4-0553638**

(151) 16/06/2025

Số Quyết định: 110035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08843

(220) 15/03/2023

(181) 15/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.3.1; 1.7.6; 2.5.6; 2.5.23; 26.1.1

(591) Xanh, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI SAO XANH KINH BẮC (VN)
Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; tã lót trẻ sơ sinh; giày dép trẻ em; mũ trẻ em.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, tã lót, sữa bột trẻ em trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng Internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, tã lót, sữa bột trẻ em; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0553639**

(210) 4-2023-39544
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110036/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/09/2023
(531) 24.15.1; 24.15.11; 24.17.18; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN GIZENTO VIỆT NAM (VN)
Ô 20, liền kề 9, khu B1.4, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo về kinh doanh; đào tạo kỹ năng quản trị và vận hành doanh nghiệp; đào tạo các kỹ năng mềm.

---

(111) **4-0553640**

(210) 4-2023-06118
(181) 28/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 16/06/2025
Số Quyết định: 110037/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/02/2023
(531) 1.15.11; 1.15.23; 1.15.24; 7.3.11; 10.3.7; 25.1.25

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP GAMMACOS (VN)
Tầng 15 tòa nhà Intracom, số 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; trà thảo dược; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0553641**

(210) 4-2023-35486
(181) 10/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SEBER

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110116/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HF GROUP (VN)
Ô 33, TT 6-2, KĐT Nam 32, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách nhiệt, cách điện); sơn nước; sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 19: Bột bả chống thấm; bột trét tường; bột bả tường.

---

(111) **4-0553642**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35103

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.6; 5.5.20; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh rêu, xanh ngọc.

(731) NGUYỄN THỊ DIỆU HƯƠNG (VN)
K215 Cù Chính Lan, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp móng tay, chân cho người.

---

(111) **4-0553643**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21914

(220) 31/05/2021

(181) 31/05/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

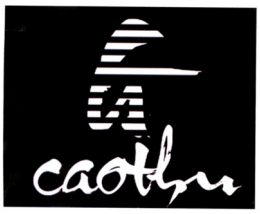

(531) 26.11.8; 26.13.25

(731) NGUYỄN TRỌNG VIỆT (VN)
Nhà văn hóa xóm Hưng Long, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí; phóng viên ảnh; trình diễn sân khấu; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(111) **4-0553644**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25550

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

INFINITYWONDER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh biểu diễn; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến sản phẩm đa phương tiện giải trí (có thể tải xuống được).

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện (thể thao, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, giải trí); tổ chức lễ hội; dịch vụ cho thuê thiết bị thiết bị âm thanh, ánh sáng; dàn dựng buổi biểu diễn; dịch vụ giải trí; cho thuê phim, viđeo, chương trình âm thanh và truyền hình đã được ghi trên tất cả các phương tiện truyền thông.

---

(111) **4-0553645**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25707

(220) 19/06/2023

(181) 19/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIẾN THÀNH
Architecture
Construction
Interior

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.7.25; 26.15.15

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KIẾN THÀNH (VN)
173/438/61T, đường Điểu Xiển, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(111) **4-0553646**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26155

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

neşara®
Hair Professional

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.17.18; 26.3.23

(731) VÕ HỒNG OANH (VN)
101 Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553647**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26156

(220) 21/06/2023

(181) 21/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

geşara®
Hair Professional

(531) 1.15.23; 24.17.18; 26.1.2; 26.15.15

(731) VÕ HỒNG OANH (VN)
101 Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553648**

(210) 4-2023-26194

(181) 21/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HÙNG LAN
INTERIOR & BATHROOM

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110123/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/06/2023

(531) 1.15.23; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HÙNG LAN (VN)
Khu 6, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định (bộ phận của thiết bị vệ sinh); phụ kiện phòng tắm (thuộc thiết bị vệ sinh); bệ xí vệ sinh (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0553649**

(210) 4-2023-29329

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

lo:fai

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110124/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/07/2023

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6

(731) NGUYỄN VĂN HUÂN (VN)
Phòng 2407 tòa nhà FLC Star Tower, 418 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0553650**

(210) 4-2023-31009

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

The MOCAU
Food and Beverage

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110125/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2023

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 28, đường Núi Đôi, tổ 5, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện theo hình thức tại chỗ, mang về hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0553651**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31011

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh dương.

(731) LÊ THỊ TIẾN (VN)
T101716 TimesCity, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ homestay; dịch vụ cơ sở lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0553652**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31012

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.17; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.18; 26.4.18

(591) Hồng nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PCCC THẢO LINH (VN)
Thôn Thượng, xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa điện từ; khóa cửa điện tử kỹ thuật số; khóa vân tay; khóa thẻ từ; khóa thông minh.

---

(111) **4-0553653**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31013

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.9; 2.3.1; 26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xanh, đen, hồng.

(731) NGUYỄN NGỌC HIẾU (VN)
Tổ 1, ấp Bình An, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ salon tóc; dịch vụ gội đầu dưỡng sinh.

---

(111) **4-0553654**

(210) 4-2023-32753

(181) 27/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

oniiz

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110129/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/07/2023

(531) 25.3.3

(731) VŨ NGỌC HẢI (VN)
CH số B2410 tầng 24 tòa B, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy rửa mặt; thiết bị mát - xa da; mặt nạ đèn led để trị liệu.

Nhóm 21: Đồ dùng trang điểm và dụng cụ mỹ phẩm như: bông thoa phấn; cọ trang điểm; đồ dùng tẩy trang.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, thiết bị y tế, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm.

---

(111) **4-0553655**

(210) 4-2023-33814

(181) 02/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fimedia

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110130/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/08/2023

(731) GUANGZHOU FIMEDIA NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit A1 Of Unit A 11/F Success Comm Bldg 245-251 Hennessy Rd HK

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng bánh để tắm rửa toàn thân; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0553656**

(210) 4-2020-46041

(181) 05/11/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

TAN DAI THANH

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110131/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/11/2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
Số 124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bình đun nước nóng có dự trữ chạy bằng điện dùng cho nhà tắm; vòi hoa sen; chậu rửa inox được gắn cố định; bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh); máy lọc không khí.

Nhóm 17: Phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; bột bả; lớp phủ (vật liệu xây dựng).

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương; giá rửa mặt (đồ đạc); giá kệ phòng tắm; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu, dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình đun nước nóng có dự trữ chạy bằng điện dùng cho nhà tắm, vòi hoa sen, chậu rửa inox được gắn cố định, bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh), máy lọc không khí, phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, ống mềm phi kim loại, ống nhựa cứng chịu nhiệt, van ống dẫn nước (không bằng kim loại hoặc chất dẻo), ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại), khung cửa, (không bằng kim loại), bột bả, lớp phủ (vật liệu xây dựng), bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tam, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước, bằng chất dẻo; xúc tiến thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

---

(111) **4-0553657**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09813

(220) 21/03/2023

(181) 21/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZENTA

(731) NGUYỄN THỊ TỐ UYÊN (VN)
Tầng 3 nhà số 7, ngách 26/17 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị điều trị bệnh điếc; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị bảo vệ thính giác; dụng cụ y tế.

Nhóm 41: Đào tạo thực hành.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khoẻ.

---

(111) **4-0553658**

(210) 4-2023-56744

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HUAGUAN®

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110133/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/12/2023

(591) Trắng, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÀO TẠO CANARY (VN)
Thửa đất 2229, ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553659**

(210) 4-2023-56745

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NAM TRUNG SƠN

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110134/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NAM TRUNG SƠN (VN)
PG-22 Vincom Plaza, Trần Huỳnh, khóm 3, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn hỗn hợp cho loài giáp xác sống, cụ thể là tôm, tôm sống, tôm thẻ chân trắng sống, tôm panđan sống.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thức ăn cho thủy sản, thức ăn hỗn hợp cho loài giáp xác sống, cụ thể là tôm, tôm sống, tôm thẻ chân trắng sống, tôm panđan sống.

---

(111) **4-0553660**

(210) 4-2023-56746

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Choubébé

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110135/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/12/2023

(731) NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
TDP Hòa Bình, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sữa, sữa dinh dưỡng cho trẻ em, sữa công thức cho trẻ em.

---

(111) **4-0553661**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57032

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TACU

(731) TACU TECHNOLOGY CO., LTD (TW)
No. 1, Aly. 76, Ln. 150, Gong 1st Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 325, Taiwan

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ăng ten; thiết bị chống nhiễu [điện]; thiết bị liên lạc; dụng cụ hàng hải; điện thoại; rađiô.

---

(111) **4-0553662**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57025

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIÊN CHÂU
Go With You

(531) 5.3.13; 5.3.14; 18.3.21; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT LIÊN CHÂU (VN)
Lô CN7, đường N5, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 22: Dây bện để đóng gói; dây buộc để đóng gói; dây bện; dây bện để đan lưới; lưới bẫy chim; lưới.

Nhóm 26: Dây buộc giầy; đăng ten cho giầy; dây viền [đồ ren tua kim tuyến]; dây thừng nhỏ dùng cho quần áo; dây thừng nhỏ cho trang phục; sợi dây dùng cho trang phục.

---

(111) **4-0553663**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57012

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ASURA

(731) NGÔ VĂN PHA (VN)
Ấp 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553664**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56921
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Ocube

(731) BABYUM INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 12C, 21/F, Witty commercial Building, Nos, 1A-1L, Tung choi street, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bọt tắm; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; chế phẩm để giặt; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng; nước rửa bát.

Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; khăn lau khử trùng; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

---

(111) **4-0553665**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56909
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TMD.TS028P

(731) TĂNG VĂN TRƯỜNG (VN)
Số 29 liền kề 9 KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Mũi khoan (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0553666**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56910
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TMD.TS028P

(731) TĂNG VĂN TRƯỜNG (VN)
Số 29 liền kề 9 KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Mũi khoan (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0553667**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56911

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TMD.TS028

(731) TĂNG VĂN TRƯỜNG (VN)
Số 29 liền kề 9 KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Mũi khoan (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0553668**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56868

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JOELLA

(731) NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN (VN)
Số 11 phố Trịnh Hoài Đức, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; khăn quấn cổ.

---

(111) **4-0553669**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56864

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LAMBADA

(731) 1. PHẠM NĂNG QUANG (VN)
Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
2. VŨ MẠNH TRƯỜNG (VN)
TDP Phố Nối, Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước rửa chén; nước giặt; nước lau sàn; xịt kính (nước tẩy rửa); xà phòng bánh.

---

(111) **4-0553670**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56865

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

A BY TUNG

(731) NGUYỄN ĐỖ NGUYỆT ÁNH (VN)
TL 7-36 Vinhomes 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0553671**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56866

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1

(591) Xanh rêu, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỖ NGUYỆT ÁNH (VN)
TL 7-36 Vinhomes 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0553672**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56861

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Anetos

(731) COCOCHI COSME CO., LTD. (JP)
4F Kusano Building, 3-9-4 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, 104-0061, Japan

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mặt nạ làm đẹp; son môi.

---

(111) **4-0553673**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56862

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Irémise

(731) COCOCHI COSME CO., LTD. (JP)
4F Kusano Building, 3-9-4 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, 104-0061, Japan

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mặt nạ làm đẹp; son môi.

---

(111) **4-0553674**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56854

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP LỰC PHÁT TRIỂN VIỆT (VN)
283 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 01: Hoá chất phụ gia/chất phụ gia hoá học cho dầu; chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ.

Nhóm 07: Thiết bị tách dầu/hơi nước; thiết bị phân ly hơi nước/dầu.

Nhóm 09: Thiết bị giám sát (trừ loại dùng cho mục đích y tế); nhật ký điện tử; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; đi-ốt phát quang [led].

Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; máy lọc nước; thiết bị lọc dầu; thiết bị làm sạch dầu.

Nhóm 40: Xử lý nước, thoát nước.

Nhóm 42: Phân tích nước; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0553675**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56842

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 3.7.16; 5.5.16; 5.5.21; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.5

(591) Vàng, trắng, đỏ, nâu, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử; hương liệu dùng cho thuốc lá (trừ tinh dầu); hương liệu dùng cho thuốc lá điện tử (từ tinh dầu); đầu lọc cho thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0553676**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56843

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BÁCH DIỆU

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0553677**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57149

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
14 ngõ 2B đường Cầu Đơ 3, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0553678**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57101

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(531) 1.1.10; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.2; 26.1.18

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, nâu nhạt, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUANG PHÁT (VN)
Thôn Văn Quan, xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim thép, nhôm, thiếc, tôn lợp mái nhà.

Nhóm 40: Sản xuất thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim thép, nhôm, thiếc, tôn lợp mái nhà.

---

(111) **4-0553679**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57098

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh lá, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CNEXT (VN)
7/24A đường C1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để cho vay tài chính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính để môi giới bảo hiểm, có thể tải về; phần mềm máy tính dùng để cung cấp thông tin bảo hiểm; phần mềm có thể tải xuống được, dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính dùng để bán hàng, có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ (sàn giao dịch thương mại điện tử); thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Cho vay [tài chính]; cho vay theo bảo lãnh; môi giới; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin bảo hiểm.

---

(111) **4-0553680**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57080

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.30

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DYK GLOBAL (VN)
66 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví da; va li; ô dù.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn quàng cổ (đồ thời trang); mũ nón (đồ thời trang); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, khăn quàng cổ (đồ thời trang), mũ (đồ thời trang), thắt lưng (trang phục), túi xách, ví da, va li, ô dù.

---

(111) **4-0553681**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57081

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.4.13; 3.4.18; 3.4.20; 3.17.0

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DYK GLOBAL (VN)
66 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 29: Thịt cá, gia cầm không còn sống.

---

(111) **4-0553682**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57079

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.14; 11.3.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DYK GLOBAL (VN)
66 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống].

---

(111) **4-0553683**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57067

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.2.3; 26.7.25

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ THIẾT KẾ MỸ THUẬT 1618 ART HUB (VN)
Số nhà 5, ngõ 231 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo như: dạy vẽ (dịch vụ đào tạo), dạy mỹ thuật (dịch vụ đào đạo); khóa đào tạo và các lớp học trong các lĩnh vực vẽ, mỹ thuật.

---

(111) **4-0553684**

(210) 4-2023-57061

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110159/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2023

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG GIANG (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Dây và cáp điện; ổ cắm điện; phích cắm điện, cầu dao điện; công tắc điện; tủ phân phối điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quan hệ công chúng; cho thuê không gian quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ kho hàng hoá; cất giữ hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; cho thuê chỗ đỗ xe; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê kho chứa hàng.

---

(111) **4-0553685**

(210) 4-2023-56703

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110160/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỤNG CỤ AN MI (VN)
Số nhà 27/1 ngõ 105, tập thể Tổng Cục 2, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi dao là bộ phận của máy; lưỡi đục dùng cho máy; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy]; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; dụng cụ [bộ phận của máy]; đồ gá dùng cho dụng cụ máy; đầu đột dùng cho máy đục lỗ; máy mài; đá mài [bộ phận của máy móc]; mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy]; mũi khoan [bộ phận máy].

Nhóm 08: Đá mài; dụng cụ doa; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; dụng cụ khoan; dụng cụ cắt; dao phay [dụng cụ gia công cơ khí cầm tay]; kim khắc, chạm trổ; bàn ren [dụng

cụ cầm tay]; dụng cụ mài; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; cán dao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: hợp kim thép, hợp kim để hàn, thanh kim loại được đánh bóng và được chuốt, dây đồng không bọc, lưỡi dao là bộ phận của máy, lưỡi đục dùng cho máy, đầu mũi khoan [bộ phận máy móc], lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy], lưỡi cưa [bộ phận của máy], mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], dụng cụ [bộ phận của máy], đầu đột dùng cho máy đục lỗ, máy mài, đá mài [bộ phận của máy móc], mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy], mũi khoan [bộ phận máy], đá mài, dụng cụ doa, mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay], dụng cụ khoan, dụng cụ cắt, dao phay [dụng cụ gia công cơ khí cầm tay], kim khắc, chạm trổ, bàn ren [dụng cụ cầm tay], dụng cụ mài, lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay], mũi khoan [dụng cụ cầm tay], đĩa mài bằng đá nhám, cán dao, dây đồng, được cách điện.

Nhóm 40: Dịch vụ mài mòn; hàn; mạ kim loại; dịch vụ mài; đánh bóng bằng cách mài; dịch vụ phun cát.

---

(111) **4-0553686**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56692

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh rêu.

(731) NGUYỄN THỊ NGÀ (VN)
Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 20: Đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; gối; đệm (nệm); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0553687**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56676

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RHAMNO

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.4.3

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn; chế phẩm để rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0553688**

(210) 4-2023-56668

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WAFELLO

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110163/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/12/2023

(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy cứng; bánh quy; bánh ngọt; bánh mì; bột nhão; bánh quy làm từ bột mì; bánh xốp; bánh quy xốp; bánh xốp cuộn tròn; bánh kem xốp cuộn tròn [bánh quy cứng]; bánh quy cuộn tròn; bánh quy kem; bánh kem xốp sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sô cô la; bột nhão sô cô la; bánh quy nhân kem và sô cô la; bánh bích quy kiểu bánh kẹp pho mát phủ sô cô la; bánh quế sô cô la cuộn tròn; bánh quế; bánh bích quy que xốp phủ kem sô cô la; bánh bích quy giòn cuộn tròn phủ sô cô la; bánh kẹo; ngũ cốc ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0553689**

(210) 4-2023-56669

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VUA XƯƠNG

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110164/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/12/2023

(731) HO JOONG (VN)
B9-01, chung cư Mỹ Phúc, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0553690**

(210) 4-2023-56670

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110167/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/12/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.22; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng, vàng, cam, nâu, xám, xanh nước biển, trắng, đen.

(731) TRƯỜNG MẦM NON 11 QUẬN 5 (VN)
139 Triệu Quang Phục, phường 11, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo; trường mầm non; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện trẻ em [đào tạo trẻ em]; thông tin về giáo dục mầm non; dịch vụ về giáo dục giảng dạy mầm non.

---

(111) **4-0553691**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56667

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DOLBY

(731) DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin người tiêu dùng trong lĩnh vực các sản phẩm và dịch vụ ghi âm thanh trong rạp chiếu phim, lĩnh vực âm thanh chuyên nghiệp, rạp chiếu phim tại nhà, đa phương tiện, viễn thông và mạng máy tính thông qua một trang web; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; biên soạn, sản xuất và phổ biến các nội dung quảng cáo; bán buôn, bán lẻ, phân phối và bán lẻ trực tuyến các sản phẩm sau đây: dụng cụ, thiết bị, linh kiện và phụ kiện âm thanh và vi-đê-ô, bo mạch chủ, thiết bị và phần mềm tăng cường âm thanh analog và kỹ thuật, chương trình máy tính, phần mềm và phần cứng máy tính, các bộ phận của máy tính, kính 3D, bộ xử lý âm thanh kỹ thuật số, bộ xử lý điện ảnh, thiết bị điện ảnh, thiết bị chiếu rạp, thiết bị chiếu kỹ thuật số, thiết bị hiệu chuẩn và kiểm tra, chip xử lý tín hiệu kỹ thuật số, mạch tích hợp, bộ xử lý đồ họa, máy chủ phương tiện kỹ thuật số, phương tiện [môi trường] lưu trữ từ tính, quang học và kỹ thuật số, bản ghi vi-đê-ô, phim điện ảnh, ti vi/máy thu hình, màn hình vi-đê-ô, điều khiển từ xa, thiết bị ghi và phát lại, máy quay hình [vi-đê-ô], giao diện vi-đê-ô, phần mềm trò chơi vi-đê-ô, công cụ tạo nội dung, hộp đặt trên nóc ti vi, đầu đĩa quang dùng để phát và ghi âm thanh, vi-đê-ô và dữ liệu máy tính, đầu đĩa thế hệ tiếp theo, máy tính, điện thoại di động, thiết bị di động, máy chủ, hộp OTT, thiết bị truyền phát phương tiện kỹ thuật số, sách hướng dẫn ở định dạng điện tử.

---

(111) **4-0553692**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56652

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NAOTRA

(531) 5.11.5

(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH TÒNG VĂN HOAN (VN)
Bản Ỏ Tra, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống; nấm cục tươi; hạt giống để trồng; cây giống.

---

(111) **4-0553693**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56638

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Diaseolfi

(731) HOÀNG XUÂN AN (VN)
173 ấp Bình Tiên 2, xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; bông khử trùng; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; băng dùng để băng bó.

---

(111) **4-0553694**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56627

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TL LUBRICANTS

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN NAM SANG (VN)
157 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu nhờn; dầu nhớt; dầu bôi trơn; nhiên liệu.

---

(111) **4-0553695**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56637

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Orchid lounge

(531) 5.5.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HOA PHONG LAN (VN)
49 Lê Lợi, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0553696**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56611
(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.5; 1.1.10; 1.1.14; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ,vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÔI SAO VIỆT (VN)
1/9C đường Bà Điểm 4Đ, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu sản phẩm: máy đếm tiền, máy bó tiền, máy soi tiền giả, két sắt đựng tiền an toàn, thùng đựng hồ sơ bằng sắt, máy biến áp.

---

(111) **4-0553697**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56608
(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KHANG BẢO ANH (VN)
243, tổ 10b, khu phố 12, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; xe đẩy [xe cộ]; mui xe đẩy trẻ em; xe đạp; xe trượt dùng cho trẻ em (xe cộ).

---

(111) **4-0553698**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56601
(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN MINH HÙNG (VN)
Ấp Bình Quới, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Bộ chuyển mạch điện; dây dẫn điện; cáp điện; công tắc điện; thiết bị điều chỉnh điện; cầu dao điện.

---

(111) **4-0553699**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56580
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 08/12/2023

(731) NGUYỄN HOÀNG VÂN TRUNG (VN)
26.03 Era Town, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh,

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí]; dịch vụ tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0553700**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56600
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 08/12/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.3.3; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY NGỌC VÂN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy viết.

---

(111) **4-0553701**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56579
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Anh em dã ngoại Việt

(220) 08/12/2023

(731) NGUYỄN HOÀNG VÂN TRUNG (VN)
26.03 Era Town, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh,

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí]; dịch vụ tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0553702**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56563
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DBK VIỆT NAM (VN)
17/Y3 tổ 147 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Kích thủy lực, động cơ và máy thủy lực, thiết bị nâng, máy công cụ, dụng cụ (bộ phận của máy), máy nâng chuyển.

---

(111) **4-0553703**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56559
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ZMIZIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASSCOM VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, tòa nhà Viwaseen, số 46 Tố Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị ghi hình; máy quay phim.

---

(111) **4-0553704**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56536
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) LÊ HỒNG KHÁNH (VN)
103 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn điện; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; thiết bị và máy làm lạnh; lò nướng.

---

(111) **4-0553705**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56528

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOVI

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa, bột bả tường.

---

(111) **4-0553706**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56526

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DOSU

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa, bột bả tường.

---

(111) **4-0553707**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56527

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VAJRO

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa, bột bả tường.

---

(111) **4-0553708**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56516
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Xanh lá cây (đậm và nhạt), đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TÂM THÀNH (VN)
6A21/3 ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; xà phòng; nước tẩy rửa bồn cầu; nước lau sàn nhà; nước giặt; nước thông cống.

---

(111) **4-0553709**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56517
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(731) CÔNG TY TNHH PREMIUM DISTRIBUTION (VN)
154-156 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mắt kính; mũ bảo hiểm dùng cho người cưỡi ngựahoặc đua xe đạp; mũ bảo hiểm.

Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; giày; dép; tất cao cổ; tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0553710**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56506
(220) 08/12/2023
(181) 08/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI (HANOSIMEX) (VN)
Số 25, ngõ 13, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo lót; áo nịt nữ; váy lót; bộ quần áo tắm; áo sơ mi.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, quần áo lót, bộ quần áo tắm, áo nịt nữ, váy lót, túi quần áo, khăn choàng, áo sơ mi, áo t-shirt, váy, mũ, ca vát; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0553711**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56800

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EVERCAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PETGROUP GLOBAL (VN)
Số 09, ngõ 12 phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 31: Cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; men cho thức ăn động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi.

---

(111) **4-0553712**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56797

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 3.1.16; 3.1.24; 3.17.0

(591) Trắng, vàng cam đậm, ghi xám, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PETGROUP GLOBAL (VN)
Số 09, ngõ 12 phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 05: Chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà; chất khử mùi dùng cho khay vệ sinh của thú cưng; miếng lót dùng một lần để huấn luyện đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; men cho thức ăn động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, lồng cho vật nuôi, túi đựng vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi,

trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, lồng cho vật nuôi, túi đựng vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, lồng cho vật nuôi, túi đựng vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi.

---

(111) **4-0553713**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56799

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EVER CAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PETGROUP GLOBAL (VN)
Số 09, ngõ 12 phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 31: Cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; men cho thức ăn động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm vệ sinh, thú y, thức ăn cho vật nuôi, trang phục cho vật nuôi, nhà cho vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi.

---

(111) **4-0553714**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56777

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Green Healthy Food
Eat Clean - Live Healthy

(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng cam, xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LỘC ĐẤT VIỆT (VN)
61C Bến Nghé, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô và dẻo; rau, quả được bảo quản, sấy, phơi khô hoặc nấu chín; rau, củ, quả sơ chế, chế biến và đóng gói; nấm đã được bảo quản; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu.

Nhóm 30: Gạo, mì sợi và mì ống; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường, mật ong, nước mật đường.

---

(111) **4-0553715**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56774

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TÙNG MOTOR

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) GIANG NHIỀU QUÝ (VN)
03 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: xe máy, xe mô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe môtô các loại.

---

(111) **4-0553716**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56772

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Jiansheng

(531) 3.2.1; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BÁCH THỊNH (VN)
Số 320/17, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Giấy nhám; giấy ráp; vải đánh bóng; giấy nhám mịn; vải sợi thủy tinh (vải nhám, vải ráp); vải nhám.

Nhóm 35: Mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: giấy nhám, giấy ráp, vải đánh bóng, giấy nhám mịn, vải sợi thủy tinh, vải nhám.

---

(111) **4-0553717**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56763

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Cherry Bamboo

(531) 1.15.23; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN CHERRY BAMBOO (VN)
Tổ 7, ấp Xa Trạch 2, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0553718**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56752

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 24.1.1; 24.13.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (VN)
Số 21 Lê Đại Hành, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Hoạt động y tế kiểm soát bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm; dịch vụ phòng khám y tế và dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế, như xét nghiệm X quang và thử máu; tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh chăm sóc người cao tuổi, người dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0553719**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56753

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh lam, xanh đậm, đỏ, tím.

(731) KO, KUEI-MEI (TW)
4., No.39, Zili 2nd St., Dayuan Dist., Taoyuan City 337, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi câu cá nhân tạo; đồ câu cá; dây câu cá; lưỡi câu.

---

(111) **4-0553720**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56741

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.15.5; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen, trắng, cam, đỏ cam.

(731) TRẦN THỊ TÍNH (VN)
2612 R2 - 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; thiết bị làm mát không khí.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0553721**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56742

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LÔ THỊ DUYÊN (VN)
Bản Tổng Xan, xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0553722**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56743

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.16; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, vàng, vàng nâu, xanh cổ vịt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NAM TRUNG SƠN (VN)
PG-22 Vincom Plaza, Trần Huỳnh, khóm 3, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn hỗn hợp cho loài giáp xác sống, cụ thể là tôm, tôm sống, tôm thẻ chân trắng sống, tôm panđan sống.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thức ăn cho thủy sản, thức ăn hỗn hợp cho loài giáp xác sống, cụ thể là tôm, tôm sống, tôm thẻ chân trắng sống, tôm panđan sống.

---

(111) **4-0553723**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49343

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.5.16

(591) Xám, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553724**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49344
(181) 31/10/2033
(220) 31/10/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 20.5.16
(591) Đen, xám, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng: dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ rút tiền tự động; hoạt động ngân hàng; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0553725**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52677
(181) 17/11/2033
(220) 17/11/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)

SINDERMA

(731) CÔNG TY TNHH SINMED VIỆT NAM (VN)
Số 2 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; Mỹ phẩm; Chế phẩm vệ sinh thân thể; Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; Mỹ phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0553726**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52846
(181) 20/11/2033
(220) 20/11/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.5.3; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lơ, đỏ, xanh nước biển
(731) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI (VN)
Nhà A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn, chống hầu hà; lớp phủ cho gỗ (sơn); chất nhuộm màu cho gỗ; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà (sơn); sơn cho đồ gốm; sơn lót cho khung gầm xe; chất pha loãng sơn; chất làm đặc sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa, chống cháy; chất kết dính dùng cho sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn dẫn điện.

Nhóm 17: Sơn cách điện; sơn cách nhiệt; sơn phản xạ nhiệt mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán sơn.

---

(111) **4-0553727**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30272

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 11.3.3

(591) Nâu, đen.

(731) ĐẬU THỊ YẾN NHI (VN)
Tổ 7, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet).

---

(111) **4-0553728**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30292

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WAWA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG LAN (VN)
Tổ dân phố Long Đằng, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt đóng hộp; xúc xích cuộn bột nhào; lạp xưởng; giò chả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xúc xích, thịt đóng hộp, xúc xích cuộn bột nhào, lạp xưởng, giò chả; siêu thị bán lẻ, cửa hàng mua bán các sản phẩm gồm: nông sản, gia vị; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng để bán hàng hóa trong siêu thị, đại siêu thị; cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại (trung tâm mua bán, giới thiệu và trưng bày sản phẩm).

---

(111) **4-0553729**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35226

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

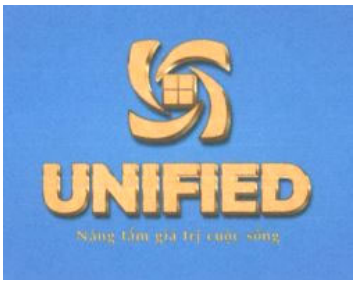

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, vàng gold.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN UNIFIED (VN)
Tầng 3, tòa nhà số 32 Phạm Văn Tráng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm, cửa kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] cửa nhôm, cửa kim loại; mua bán [kinh doanh] phụ kiện cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0553730**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36094

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(591) Trắng, đen.

(540)

Happypro Super LX

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; độngcơ và máy thuỷ lực.

---

(111) **4-0553731**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37258

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15

(540)



(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC TẤN MINH (VN)
Lô 50, đường N1, KDC X28, KP 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 40: May quần áo; in ốp sét; in mẫu vẽ.

---

(111) **4-0553732**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37260

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DYNAS (VN)
Số 22 đường số 18, dự án khu nhà ở thuộc khu dự án tái định cư Phong Phú 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất cắn màu; véc ni; lớp phủ [sơn]; chế phẩm bảo vệ kim loại; nhũ dùng cho sơn.

---

(111) **4-0553733**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57046

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

REVANESSE

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0553734**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57041

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP QUARK (VN)
Thôn Tiên Cầm 3 (tại nhà Ông Nguyễn Duy Đoàn), xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(740) Văn phòng Luật sư Dương Công (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 07: Máy vận hành bằng điện, cụ thể là: máy công nghiệp dùng cho mục đích làm sạch; máy hút bụi; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện.

---

(111) **4-0553735**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57433

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.19; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, cam

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM AN TOÀN LINH ĐĂNG (VN)
Số nhà 1312, đường Quang Trung, phường Bồng Lai, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm được chế biến từ gà; thịt đã chế biến; thực phẩm được chế biến từ ốc; chả; xúc xích.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm được chế biến từ gà, thịt đã chế biến, thực phẩm được chế biến từ ốc, chả, xúc xích.

---

(111) **4-0553736**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57428

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KAILUXNANO

(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Thôn Công Luận 2, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

Nhóm 19: Bột bả; xi măng; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa amiăng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0553737**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57429

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NEVICAS

(731) HOÀNG LINH SONG (VN)
Thôn Nghĩa Lập, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0553738**

(210) 4-2023-57425
(181) 13/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AWESHINE

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110216/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2023

(731) SHENZHEN WOERXUN INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 209, 2/F, No. 1, Yuanzheng Technology Factory, No. 4012, Wuhe Avenue, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; phích cắm điện; máy biến áp tăng áp; bộ nắn điện; máy biến áp [điện];bộ đổi điện.

---

(111) **4-0553739**

(210) 4-2023-57427
(181) 13/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GREENCI

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110217/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN POSCOM VIỆT NAM (VN)
Thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0553740**

(210) 4-2023-57424
(181) 13/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

econano
ファインダストフィルター

TAJUTSU

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110234/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2023

(531) 1.15.15
(591) Màu xanh dương và trang.
(731) NGUYỄN THẾ KIÊN (VN)
Tổ dân phố số 20, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

---

(111) **4-0553741**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57417

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.1.19; 26.11.8; 26.13.25

(591) Màu vàng ánh kim.

(731) NGUYỄN MINH THU (VN)
194 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng mua bán các sản phẩm: đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ; quảng cáo các sản phẩm: đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm (đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ) trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ.

---

(111) **4-0553742**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57415

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.12; 2.3.16; 7.11.1

(591) Màu nâu, màu đen.

(731) NGUYỄN NGỌC MƠ (VN)
Tổ 14, thôn 4, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0553743**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57416

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1; 24.9.1

(591) Vàng.

(731) NGUYỄN MINH THU (VN)
194 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng mua bán các sản phẩm: đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ; quảng cáo các sản phẩm: đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm (đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ) trên các phương tiện truyền

thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ.

---

(111) **4-0553744**

(210) 4-2023-57400

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EWEIGER

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110331/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/12/2023

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) SHENZHEN TONGYI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
10th Floor, Block A, Yifang Center, 99 Xinhu Road, Baoan District, Shenzhen, China 518133

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Thanh nhựa, bán thành phẩm; que nhựa, bán thành phẩm; tấm nhựa, bán thành phẩm; vòng ngăn nước rò rỉ; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện; tẩm amiăng; cao su tổng hợp; ống mềm để tưới nước; vòng bằng cao su.

---

(111) **4-0553745**

(210) 4-2023-57397

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHAO WEI

劭威

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110332/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/12/2023

(591) Đỏ, đen

(731) CHEN, HUIQING (CN)
No. 5, No. 6, South Duanzhuang Village, Wenren Town, Qingyuan District, Baoding City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi muỗi; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt chuột; keo dính ruồi; chế phẩm diệt ruồi.

---

(111) **4-0553746**

(210) 4-2023-57398

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TONGYI

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110333/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/12/2023

(731) SHENZHEN TONGYI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
10th Floor, Block A, Yifang Center, 99 Xinhu Road, Baoan District, Shenzhen, China 518133

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Thanh nhựa, bán thành phẩm; que nhựa, bán thành phẩm; tấm nhựa, bán thành phẩm; vòng ngăn nước rò rỉ; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện; tấm amiăng; cao su tổng hợp; ống mềm để tưới nước; vòng bằng cao su.

---

(111) **4-0553747**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57399

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11

(591) Đỏ, trắng, đen

(731) SHENZHEN TONGYI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
10th Floor, Block A, Yifang Center, 99 Xinhu Road, Baoan District, Shenzhen, China 518133

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Thanh nhựa, bán thành phẩm; que nhựa, bán thành phẩm; tấm nhựa, bán thành phẩm; vòng ngăn nước rò rỉ; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách điện; tấm amiăng; cao su tổng hợp; ống mềm để tưới nước; vòng bằng cao su.

---

(111) **4-0553748**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57388

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 5.7.3; 5.13.4

(591) Đỏ, nâu, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU PHONG PHÁT (VN)
Xóm 3, thôn Mễ Xá, xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu rượu.

---

(111) **4-0553749**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57385

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 14.5.2

(591) Xám, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MERSEY HOSPITALITY MANAGEMENT (VN)
Số 16 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà nghỉ]; dịch vụ cho thuê lều trại, nhà nghỉ di động; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0553750**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57360

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH MTV HẬU THỊNH (VN)
Số 190A/4, tổ 29A, KP 3, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Màng co nhiệt POP, PE, màng BOPP (tất cả dùng để bao gói).

Nhóm 35: Mua bán màng co nhiệt POP, PE, màng BOPP.

---

(111) **4-0553751**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57355

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.3.4; 26.5.1; 26.5.10; 26.15.9; 26.15.15

(591) Xanh dương dậm, nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN TRUNG (VN)
Xóm Xuân Trung, xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; dạy nghề; hướng nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo).

---

(111) **4-0553752**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57356

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1

(591) Xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, da cam.

(731) NGUYỄN XUÂN TRUNG (VN)
Xóm Xuân Trung, xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; dạy nghề; hướng nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo).

---

(111) **4-0553753**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57320

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Gladys

(731) ĐINH NAM LONG (VN)
15/9L, ấp Mới 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả (keo nối mi); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi.

---

(111) **4-0553754**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57234

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.22; 26.1.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ BƯỞI ĐƯỜNG (VN)
Bãi Noong Yến, thôn Bẻ 2, xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà bưởi; trà (chè); trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Bưởi đường tươi; rau, củ, quả tươi; bưởi tươi.

---

(111) **4-0553755**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57235

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HỢP TÁC XÃ
MÂY TRE ĐAN THỦY TUYẾT

(531) 5.9.10; 5.11.13; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ MÂY TRE ĐAN THỦY TUYẾT (VN)
Ấp Phước Quới, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ mây, tre mỹ thuật; đồ thủ công mỹ nghệ mây tre đan (đồ đạc trang trí trong nhà); đồ lưu niệm mây tre đan (đồ đạc trang trí trong nhà); đồ nội thất bằng mây tre đan; mành rèm bằng tre.

---

(111) **4-0553756**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05134

(220) 22/02/2023

(181) 22/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bumhan

(531) 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) BUMHAN INDUSTRIES CO., LTD (KR)
62, Jayumuyeok 4-gil, Masanhoewon-gu, Changwon, Gyeongsangnam-do, Korea

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Bể chứa bằng kim loại; bình chịu áp lực bằng kim loại; van bằng kim loại cho đường ống khí đốt; hệ thống đường ống bằng kim loại sử dụng trong tòa nhà hoặc công trình; đường ống dẫn khí đốt bằng kim loại; ống dẫn nước áp lực cao bằng kim loại; phụ kiện ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy phát điện; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; máy bốc dỡ hàng; lò hơi công nghiệp [bộ phận của máy móc]; nồi hơi công nghiệp [bộ phận của máy móc].

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình có kết cấu bằng thép; xây dựng nhà máy điện; sửa chữa hoặc bảo trì nồi hơi, nồi hơi công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo trì máy phát điện.

---

(111) **4-0553757**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04447
(181) 17/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 17/02/2023

(531) 26.11.12
(591) Đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ATG (VN)
Venice 22-17 Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553758**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38632
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/08/2023

(591) Vàng đồng, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẠCH VÀ NGON (VN)
Số nhà 35-37, ngõ 4, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cơm văn phòng, cơm gà; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0553759**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38631
(181) 29/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/08/2023

(531) 3.7.3; 3.7.24; 11.1.6; 11.3.7
(591) Nâu cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẠCH VÀ NGON (VN)
Số nhà 35-37, ngõ 4, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cơm văn phòng, cơm gà; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0553760**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39519

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACCA VIP (VN)
Căn OF1, tòa S3 Vinhomes Skylake, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ trang điểm; kem làm trắng da; kem dưỡng da; kem tẩy tế bào chết [mỹ phẩm]; chế phẩm rửa mặt dạng lỏng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống dinh dưỡng cho mục đích ăn kiêng; đồ uống y tế.

Nhóm 29: Hạt macca đã chế biến; các loại hạt đã chế biến; hạt macca tẩm hương vị; hoa quả sấy; hạt điều đã qua chế biến; sữa hạt macca.

---

(111) **4-0553761**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39834

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.7.9; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, hồng, hồng nhạt.

(731) BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH LÀO CAI (VN)
001 Võ Nguyên Giáp, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0553762**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39830

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1; 26.15.15

(591) Vàng đồng, xanh nước biển, xám.

(731) VÕ THANH BÌNH (VN)
Thôn Thu Xà, xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 22: Võng xếp (cái võng); võng dù; võng lưới; võng màn (vông mùng).

---

(111) **4-0553763**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52813

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 14.1.13; 14.1.15; 15.7.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH PHÚC (VN)
89/15 đường làng Tăng Phú, khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị xe máy, phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe đạp điện, pin, bình ắc quy, dầu nhớt.

---

(111) **4-0553764**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38889

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



3 IN 1 INSTANT COFFEE MIX

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.4; 25.5.2; 26.4.2

(591) Trắng, đen đậm, đen nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, da cam đậm, da cam nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây,.

(731) UTAMA OVERSEAS TRADING PTE LTD. (SG)
No. 97, Robertson Quay, #21-08, Rivergate, Singapore 23 8257

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan 3 trong 1.

---

(111) **4-0553765**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-45819

(220) 26/12/2018

(181) 26/12/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 26.11.2; 26.11.12

(591) Xanh tím than, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH AIR & SEA GLOBAL (VN)
Số 6 D2 khu nhà ở Cầu Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ khai hải quan.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; vận tải đường biển; vận tải bằng đường bộ; dịch vụ giao hàng.

---

(111) **4-0553766**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38880

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 1.17.11; 5.1.16; 5.7.3; 5.13.4; 15.1.19; 18.1.15; 26.1.1

(591) Xanh dương nhạt, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN APATIT VIỆT NAM (VN)
Đại lộ Trần Hưng Đạo, tổ 19, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 01: Phân bón vi sinh; phân hữu cơ; phân NPK; hóa chất nông nghiệp (không bao gồm: chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: phân bón, hóa chất trong nông nghiệp, hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0553767**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38855

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Số 93 Lý Thường Kiệt, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến: thịt heo (lợn) đã chế biến, thịt gà đã chế biến, thịt bò đã chế biến, thịt trâu đã chế biến, rau củ quả muối chua ngọt.

---

(111) **4-0553768**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38757

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) TRONOX LLC (US)
3301 NW 150th Street, Oklahoma City, OK 73134, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Oxit kim loại đất hiếm, kim loại đất hiếm, muối kim loại đất hiếm; titan dioxit, titan tetraclorua và các hóa chất titan khác, kim loại titan; tất cả dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0553769**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38729

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HDXV CORPORATION (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: chương trình máy vi tính, phần mềm máy vi tính; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; marketing.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, giải trí; dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ quay phim; dịch vụ dàn dựng (biên tập) bằng hình; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tuvấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0553770**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38727

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.24; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) 1. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)
36 Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. VŨ DUY NAM (VN)
Khu phố Nghè, phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) tại cửa hàng, mua bán (kinh doanh) qua mạng internet các sản phẩm: đồ trang sức bằng bạc, đá quý, đá bán quý.

---

(111) **4-0553771**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48118

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.8; 15.9.11

(591) Xám, đỏ, trắng.

(731) VŨ TRẦN THÚY HỒNG (VN)
Số 2 Đại Yên, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(111) **4-0553772**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38750

(220) 29/08/2023

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.3.4; 26.3.23

(540)



(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐOÀN MỸ ANH (VN)
Đường Tam Giang, khu Hai Vân, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy khuấy; máy nâng hạ nông nghiệp; thiết bị nâng; máy công cụ; bàn xoay (bàn có gắn máy móc, và có mặt xoay qua xoay lại, là máy móc làm việc); thiết bị nâng hạ.

---

(111) **4-0553773**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48087

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.9.8; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.7

(540)



(591) Đen, nâu, xanh da trời, xanh da trời nhạt

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho quảng cáo, thương mại điện tử và mua sắm trực tuyến; phần mềm máy tính để cung cấp dịch vụ bán lẻ và đặt hàng nhiều loại hàng hóa tiêu dùng; phần mềm máy tính hỗ trợ mua và bán điện tử; phần mềm máy tính để phổ biến quảng cáo; phần mềm công cụ tìm kiếm; phần mềm máy tính để quét mã vạch và hình ảnh; phần mềm máy tính để so sánh giá; phần mềm máy tính để tạo và truy cập xếp hạng, đánh giá và đề xuất được đăng tải bởi người dùng về hàng hóa và dịch vụ; phần mềm máy tính để mua, truy cập và xem phim, chương trình truyền hình, video, và âm nhạc; phần mềm máy tính cho việc thu thập, biên tập, tổ chức, chỉnh sửa, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh; phần mềm máy tính để thực hiện thanh toán; phần mềm máy tính để xử lý thẻ quà tặng; phần mềm máy tính để xem thông tin và lịch sử đặt hàng của tài khoản; phần mềm máy tính để tìm kiếm và xem các ưu đãi và giảm giá; phần mềm máy tính để truy cập và cung cấp hỗ trợ và dịch vụ khách hàng; phần mềm máy tính để chụp ảnh và ghi âm; phần mềm máy tính để xử lý, hiển thị và truyền tải văn bản và hình ảnh; các phần mềm nêu trên đều được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là sách, ấn phẩm và tạp chí, máy tính và sản phẩm công nghệ, điện tử, sản phẩm liên lạc và âm thanh, sản phẩm nghe nhìn dùng trong gia đình

(máy tính xách tay, máy tính bảng để đọc sách điện tử, máy ảnh, điện thoại di động và phụ kiện, tai nghe, loa, máy ghi âm, đài, loa siêu trầm, loa dạng dài nằm ngang, bộ khuếch đại âm thanh, máy in và phụ kiện, máy chiếu video và phụ kiện, thiết bị thanh toán tiền (máy POS), máy quét và phụ kiện, từ điển điện tử, máy fax, điện thoại và phụ kiện, điện thoại thông minh, nhẫn thông minh, đồng hồ thông minh, màn hình, bộ sạc, pin, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị hiển thị ấn phẩm điện tử, bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được có chứa sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề khác nhau được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử được sử dụng trên thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân), phần mềm, dụng cụ chạy bằng điện, dụng cụ cầm tay, máy móc (công cụ vận hành bằng điện để sử dụng trong gia đình, nhà bếp, công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc để sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và nông nghiệp, nông cụ, trừ dụng cụ điều khiển bằng tay, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động), văn phòng phẩm và vật dụng dùng trong văn phòng, đồ đạc, đồ đạc ngoài trời, đồ trang trí nhà cửa, túi và túi đựng hành lý, bộ đồ ăn, sản phẩm phòng tắm (khăn tắm, thảm nhà tắm, kệ phòng tắm, bồn tắm trẻ em, nội thất phòng tắm, bộ khăn tắm), các sản phẩm liên quan đến làm vườn và cỏ (tác phẩm điêu khắc và tượng trong vườn, găng tay và đồ bảo hộ làm vườn, dụng cụ cầm tay làm vườn, chậu dùng trong vườn, chậu trồng cây và phụ kiện, đất, phân bón và lớp phủ, máy phun làm vườn và phụ kiện, máy rải phân bón cho vườn và bãi cỏ, thiết bị tưới cỏ và tưới vườn, nhà kính và thiết bị ươm mầm cây trồng), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện dùng cho cá nhân, sản phẩm thể thao, thiết bị thể dục và thể thao (dụng cụ tập thể dục và thể thao, bóng dùng cho thể thao, bóng y học [bóng có trọng lượng để tập thể dục], thiết bị chèo thuyền, thiết bị chèo xuồng, thiết bị chèo thuyền kayak, thiết bị dùng cho thuyền viên và chèo thuyền, thiết bị đua thuyền, phụ kiện thể thao dưới nước, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể hình, quần áo dùng cho tập thể dục và thể hình, các bộ phận và phụ kiện của máy tập thể dục, thiết bị cho môn thể dục Pilates, thiết bị chạy, thiết bị chơi gôn, thiết bị bơi lội, thiết bị thể thao tennis và quần vợt, thiết bị yoga), các sản phẩm chăm sóc em bé (các sản phẩm tắm gội cho em bé, sản phẩm chăm sóc và làm sạch da cho em bé, sản phẩm chăm sóc tóc em bé, dụng cụ chia thuốc cho em bé, máy hút mũi em bé, nhíp nhổ lông mũi cho em bé, cân cho em bé, nhiệt kế cho em bé, bàn chải đánh răng cho em bé, núm vú giả cho em bé, gặm nướu và đồ chơi mọc răng), các sản phẩm làm đẹp, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, các sản phẩm dùng cho cá nhân (các sản phẩm chăm sóc da, các sản phẩm chăm sóc tóc, nước hoa và hương thơm, các sản phẩm chăm sóc móng, tay và chân), mỹ phẩm, các sản phẩm sức khỏe, hàng hóa sức khỏe, hỗ trợ sức khỏe (sản phẩm chăm sóc sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung thảo dược, mặt nạ ngủ, máy tạo âm thanh trắng giúp ngủ ngon, máy hỗ trợ giảm ngáy, thuốc hỗ trợ giấc ngủ, đồ đạc đặc biệt được sản xuất cho mục đích y tế, thiết bị massage, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị theo dõi cho mục đích y tế, thiết bị theo dõi bệnh nhân), đồ gia dụng cần thiết, sản phẩm gia dụng, đồ gia dụng, sản phẩm nhà bếp và sản phẩm phòng ăn (đồ dùng và đồ chứa đựng trong nhà hoặc bếp, đồ nấu nướng và bộ đồ ăn, tủ rượu/hầm chứa rượu kiểm soát được nhiệt độ, lò nướng đối lưu, chảo điện, lò vi sóng, lò nấu ăn, lò nướng, bếp nấu, thiết bị kết hợp máy hấp và lò nướng, máy làm đá, tủ lạnh, tủ đông, máy làm bánh mì có bản chất là máy nướng bánh mì, máy làm kem, bếp điện, nồi áp suất, nồi nấu chậm dùng điện, bếp nấu ăn, lò nướng điện có chức năng tự làm sạch, máy pha cà phê, máy làm bánh quế, bếp nướng thịt bằng điện, nồi lẩu phô mai (fondue pots) có kết hợp nguồn nhiệt, bếp điện dùng để làm mứt, máy nướng bánh mì sandwich dùng điện, máy nướng bánh mì dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy hâm nóng thức ăn cho trẻ em, máy tiệt trùng, máy làm sữa chua dùng

điện, nồi nấu trứng dùng điện, nồi chiên dùng điện, tủ có ngăn kéo hâm nóng dùng trong nhà bếp, nồi cơm điện, vỉ nướng điện và vỉ nướng, máy trộn dạng que, máy trộn đứng, máy xay cầm tay, máy xay chạy điện, máy làm bỏng ngô, máy hấp thực phẩm), vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, đồ mỹ thuật, nghệ thuật và thủ công, đồ dùng thủ công và mỹ nghệ (keo dán nghệ thuật và thủ công cho trẻ em, tạp dề và áo khoác họa sĩ cho trẻ em, đất nặn và bột nghệ thuật dành cho trẻ em, bộ dụng cụ thủ công, đồ dùng vẽ và vẽ tranh cho trẻ em, bảng để vẽ và viết cho trẻ em, giá vẽ trẻ em, hạt màu đồ chơi dùng để tạo hình (hạt fuse và hạt perler), dây được quấn phủ nhiều màu sắc/dây kim tuyến để làm đồ thủ công, đồ dùng để in và đóng dấu dùng cho trẻ em, kéo cắt mép tròn cho học sinh, hình dán (sticker) cho trẻ em, đồ dùng cho họa sĩ, giấy nghệ thuật, bảng và vải bạt dùng để vẽ nghệ thuật, đồ dùng vẽ nghệ thuật, giá vẽ nghệ thuật và thủ công, chất làm sạch cọ và bút vẽ, đồ trang trí tiệc), xe cộ, ô tô, sản phẩm chăm sóc ô tô (thiết bị đánh bóng, phủ sáp, rửa, chất tẩy rửa cho ô tô, chất kết dính sửa chữa, phục hồi thân ô tô, bột bả và chất bịt kín để sửa chữa thân xe, tấm chắn bảo vệ cho ô tô, sản phẩm chăm sóc lốp và bánh xe ô tô, sơn phủ cho ô tô, vỏ xe [đã lắp], ghế xe, xe điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng), đồ dùng cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi (quần áo, giường và đồ nội thất, túi và xe đẩy, vòng cổ, dây nịt và dây buộc, đồ cho ăn và uống, thức ăn, đồ chải lông, cát vệ sinh và đồ huấn luyện vật nuôi đi vệ sinh đúng nơi quy định, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà), vật tư công nghiệp (dụng cụ công nghiệp cầm tay, dụng cụ công nghiệp chạy điện, thiết bị gia công kim loại, dụng cụ cắt, máy in 3D, bút in 3D, máy quét 3D và các phụ kiện của chúng, bánh xe nhỏ dùng trong công nghiệp, tháp đèn công nghiệp, nam châm công nghiệp, kệ và giá đỡ công nghiệp), chế phẩm và dụng cụ làm sạch, hàng dệt may, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và dụng cụ hỗ trợ y tế, đồ trang sức, các sản phẩm và thiết bị cải thiện nhà cửa (thiết bị và hệ thống chiếu sáng, sưởi ấm, làm mát, tạo hơi nước, nấu nướng, làm khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, tủ lạnh, tủ đông và máy làm đá, thiết bị giặt là, bếp có lò nướng và mặt bếp để đun, lò nướng, bếp nấu, lò vi sóng, máy rửa bát, thiết bị sưởi, làm mát và nâng cao chất lượng không khí, máy hút bụi, máy xử lý và máy nghiền rác và các bộ phận và phụ kiện của chúng, chất trám sơn, sơn và sơn lót, tranh dán tường và tranh treo tường), sản phẩm nướng (bộ dụng cụ nướng, khay nướng, vỉ nướng than, bếp than), các sản phẩm dùng cho hoạt động ngoài trời và đồ dùng cắm trại (lều và chòi cắm trại, túi ngủ và bộ đồ giường dùng cho cắm trại, thiết bị nấu bếp dùng cho cắm trại, đồ đạc dùng cho cắm trại, dao và dụng cụ cắm trại, đèn và đèn lồng dùng cho cắm trại, thiết bị định vị và thiết bị điện tử dùng cho cắm trại, chất đuổi côn trùng và sâu bọ, vòi hoa sen dùng cho cắm trại, xà phòng và dầu gội đầu dùng cho cắm trại, khăn dùng cho cắm trại, sản phẩm vệ sinh dùng cho cắm trại, thiết bị sinh tồn và an toàn khi cắm trại, dây thừng, dây, bạt), các sản phẩm giải trí (bản ghi âm giải trí, bản ghi âm nhạc, bản ghi âm hài kịch, bản ghi âm lời nói, bản ghi video, các sản phẩm liên quan đến âm nhạc, nhạc cụ, trò chơi video, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em); dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, cụ thể là sách, ấn phẩm và tạp chí, máy tính và sản phẩm công nghệ, điện tử, sản phẩm liên lạc và âm thanh, sản phẩm nghe nhìn dùng trong gia đình (máy tính xách tay, máy tính bảng để đọc sách điện tử, máy ảnh, điện thoại di động và phụ kiện, tai nghe, loa, máy ghi âm, đài, loa siêu trầm, loa dạng dài nằm ngang, bộ khuếch đại âm thanh, máy in và phụ kiện, máy chiếu video và phụ kiện, thiết bị thanh toán tiền (máy POS), máy quét và phụ kiện, từ điển điện tử, máy fax, điện thoại và phụ kiện, điện thoại thông minh, nhẫn thông minh, đồng hồ thông minh, màn hình, bộ sạc, pin, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị hiển thị ấn phẩm điện tử, bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được có chứa sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề khác nhau được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử được sử dụng trên thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân), phần mềm, dụng cụ chạy bằng điện, dụng cụ cầm tay, máy móc (công cụ vận hành bằng điện để sử dụng trong gia đình, nhà bếp, công nghiệp, khoa học và

nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc để sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và nông nghiệp, nông cụ, trừ dụng cụ điều khiển bằng tay, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động), văn phòng phẩm và vật dụng dùng trong văn phòng, đồ đạc, đồ đạc ngoài trời, đồ trang trí nhà cửa, túi và túi đựng hành lý, bộ đồ ăn, sản phẩm phòng tắm (khăn tắm, thảm nhà tắm, kệ phòng tắm, bồn tắm trẻ em, nội thất phòng tắm, bộ khăn tắm), các sản phẩm liên quan đến làm vườn và cỏ (tác phẩm điêu khắc và tượng trong vườn, găng tay và đồ bảo hộ làm vườn, dụng cụ cầm tay làm vườn, chậu dùng trong vườn, chậu trồng cây và phụ kiện, đất, phân bón và lớp phủ, máy phun làm vườn và phụ kiện, máy rải phân bón cho vườn và bãi cỏ, thiết bị tưới cỏ và tưới vườn, nhà kính và thiết bị ươm mầm cây trồng), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện dùng cho cá nhân, sản phẩm thể thao, thiết bị thể dục và thể thao (dụng cụ tập thể dục và thể thao, bóng dùng cho thể thao, bóng y học [bóng có trọng lượng để tập thể dục], thiết bị chèo thuyền, thiết bị chèo xuồng, thiết bị chèo thuyền kayak, thiết bị dùng cho thuyền viên và chèo thuyền, thiết bị đua thuyền, phụ kiện thể thao dưới nước, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể hình, quần áo dùng cho tập thể dục và thể hình, các bộ phận và phụ kiện của máy tập thể dục, thiết bị cho môn thể dục Pilates, thiết bị chạy, thiết bị chơi gôn, thiết bị bơi lội, thiết bị thể thao tennis và quần vợt, thiết bị yoga), các sản phẩm chăm sóc em bé (các sản phẩm tắm gội cho em bé, sản phẩm chăm sóc và làm sạch da cho em bé, sản phẩm chăm sóc tóc em bé, dụng cụ chia thuốc cho em bé, máy hút mũi em bé, nhíp nhổ lông mũi cho em bé, cân cho em bé, nhiệt kế cho em bé, bàn chải đánh răng cho em bé, núm vú giả cho em bé, gặm nướu và đồ chơi mọc răng), các sản phẩm làm đẹp, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, các sản phẩm dùng cho cá nhân (các sản phẩm chăm sóc da, các sản phẩm chăm sóc tóc, nước hoa và hương thơm, các sản phẩm chăm sóc móng, tay và chân), mỹ phẩm, các sản phẩm sức khỏe, hàng hóa sức khỏe, hỗ trợ sức khỏe (sản phẩm chăm sóc sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung thảo dược, mặt nạ ngủ, máy tạo âm thanh trắng giúp ngủ ngon, máy hỗ trợ giảm ngáy, thuốc hỗ trợ giấc ngủ, đồ đạc đặc biệt được sản xuất cho mục đích y tế, thiết bị massage, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị theo dõi cho mục đích y tế, thiết bị theo dõi bệnh nhân), đồ gia dụng cần thiết, sản phẩm gia dụng, đồ gia dụng, sản phẩm nhà bếp và sản phẩm phòng ăn (đồ dùng và đồ chứa đựng trong nhà hoặc bếp, đồ nấu nướng và bộ đồ ăn, tủ rượu/hầm chứa rượu kiểm soát được nhiệt độ, lò nướng đối lưu, chảo điện, lò vi sóng, lò nấu ăn, lò nướng, bếp nấu, thiết bị kết hợp máy hấp và lò nướng, máy làm đá, tủ lạnh, tủ đông, máy làm bánh mì có bản chất là máy nướng bánh mì, máy làm kem, bếp điện, nồi áp suất, nồi nấu chậm dùng điện, bếp nấu ăn, lò nướng điện có chức năng tự làm sạch, máy pha cà phê, máy làm bánh quế, bếp nướng thịt bằng điện, nồi lẩu phô mai (fondue pots) có kết hợp nguồn nhiệt, bếp điện dùng để làm mứt, máy nướng bánh mì sandwich dùng điện, máy nướng bánh mì dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy hâm nóng thức ăn cho trẻ em, máy tiệt trùng, máy làm sữa chua dùng điện, nồi nấu trứng dùng điện, nồi chiên dùng điện, tủ có ngăn kéo hâm nóng dùng trong nhà bếp, nồi cơm điện, vỉ nướng điện và vỉ nướng, máy trộn dạng que, máy trộn đứng, máy xay cầm tay, máy xay chạy điện, máy làm bỏng ngô, máy hấp thực phẩm), vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, đồ mỹ thuật, nghệ thuật và thủ công, đồ dùng thủ công và mỹ nghệ (keo dán nghệ thuật và thủ công cho trẻ em, tạp dề và áo khoác họa sĩ cho trẻ em, đất nặn và bột nghệ thuật dành cho trẻ em, bộ dụng cụ thủ công, đồ dùng vẽ và vẽ tranh cho trẻ em, bảng để vẽ và viết cho trẻ em, giá vẽ trẻ em, hạt màu đồ chơi dùng để tạo hình (hạt fuse và hạt perler), dây được quấn phủ nhiều màu sắc/dây kim tuyến để làm đồ thủ công, đồ dùng để in và đóng dấu dùng cho trẻ em, kéo cắt mép tròn cho học sinh, hình dán (sticker) cho trẻ em, đồ dùng cho họa sĩ, giấy nghệ thuật, bảng và vải bạt dùng để vẽ nghệ thuật, đồ dùng vẽ nghệ thuật, giá vẽ nghệ thuật và thủ công, chất làm sạch cọ và bút vẽ, đồ trang trí tiệc), xe cộ, ô tô, sản phẩm chăm sóc ô tô (thiết bị đánh bóng, phủ sáp, rửa, chất tẩy rửa cho ô tô, chất kết dính sửa chữa, phục hồi thân ô tô, bột bả và chất bịt kín để sửa chữa

thân xe, tấm chắn bảo vệ cho ô tô, sản phẩm chăm sóc lốp và bánh xe ô tô, sơn phủ cho ô tô, vỏ xe [đã lắp], ghế xe, xe điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng), đồ dùng cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi (quần áo, giường và đồ nội thất, túi và xe đẩy, vòng cổ, dây nịt và dây buộc, đồ cho ăn và uống, thức ăn, đồ chải lông, cát vệ sinh và đồ huấn luyện vật nuôi đi vệ sinh đúng nơi quy định, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà), vật tư công nghiệp (dụng cụ công nghiệp cầm tay, dụng cụ công nghiệp chạy điện, thiết bị gia công kim loại, dụng cụ cắt, máy in 3D, bút in 3D, máy quét 3D và các phụ kiện của chúng, bánh xe nhỏ dùng trong công nghiệp, tháp đèn công nghiệp, nam châm công nghiệp, kệ và giá đỡ công nghiệp), chế phẩm và dụng cụ làm sạch, hàng dệt may, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và dụng cụ hỗ trợ y tế, đồ trang sức, các sản phẩm và thiết bị cải thiện nhà cửa (thiết bị và hệ thống chiếu sáng, sưởi ấm, làm mát, tạo hơi nước, nấu nướng, làm khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, tủ lạnh, tủ đông và máy làm đá, thiết bị giặt là, bếp có lò nướng và mặt bếp để đun, lò nướng, bếp nấu, lò vi sóng, máy rửa bát, thiết bị sưởi, làm mát và nâng cao chất lượng không khí, máy hút bụi, máy xử lý và máy nghiền rác và các bộ phận và phụ kiện của chúng, chất trám sơn, sơn và sơn lót, tranh dán tường và tranh treo tường), sản phẩm nướng (bộ dụng cụ nướng, khay nướng, vỉ nướng than, bếp than), các sản phẩm dùng cho hoạt động ngoài trời và đồ dùng cắm trại (lều và chòi cắm trại, túi ngủ và bộ đồ giường dùng cho cắm trại, thiết bị nấu bếp dùng cho cắm trại, đồ đạc dùng cho cắm trại, dao và dụng cụ cắm trại, đèn và đèn lồng dùng cho cắm trại, thiết bị định vị và thiết bị điện tử dùng cho cắm trại, chất đuổi côn trùng và sâu bọ, vòi hoa sen dùng cho cắm trại, xà phòng và dầu gội đầu dùng cho cắm trại, khăn dùng cho cắm trại, sản phẩm vệ sinh dùng cho cắm trại, thiết bị sinh tồn và an toàn khi cắm trại, dây thừng, dây, bạt), các sản phẩm giải trí (bản ghi âm giải trí, bản ghi âm nhạc, bản ghi âm hài kịch, bản ghi âm lời nói, bản ghi video, các sản phẩm liên quan đến âm nhạc, nhạc cụ, trò chơi video, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em); dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán lẻ trực tuyến có nhiều loại hàng hóa tiêu dùng và thương mại, cụ thể là sách, ấn phẩm và tạp chí, máy tính và sản phẩm công nghệ, điện tử, sản phẩm liên lạc và âm thanh, sản phẩm nghe nhìn dùng trong gia đình (máy tính xách tay, máy tính bảng để đọc sách điện tử, máy ảnh, điện thoại di động và phụ kiện, tai nghe, loa, máy ghi âm, đài, loa siêu trầm, loa dạng dài nằm ngang, bộ khuếch đại âm thanh, máy in và phụ kiện, máy chiếu video và phụ kiện, thiết bị thanh toán tiền (máy POS), máy quét và phụ kiện, từ điển điện tử, máy fax, điện thoại và phụ kiện, điện thoại thông minh, nhẫn thông minh, đồng hồ thông minh, màn hình, bộ sạc, pin, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị hiển thị ấn phẩm điện tử, bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được có chứa sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề khác nhau được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử được sử dụng trên thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân), phần mềm, dụng cụ chạy bằng điện, dụng cụ cầm tay, máy móc (công cụ vận hành bằng điện để sử dụng trong gia đình, nhà bếp, công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc để sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và nông nghiệp, nông cụ, trừ dụng cụ điều khiển bằng tay, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động), văn phòng phẩm và vật dụng dùng trong văn phòng, đồ đạc, đồ đạc ngoài trời, đồ trang trí nhà cửa, túi và túi đựng hành lý, bộ đồ ăn, sản phẩm phòng tắm (khăn tắm, thảm nhà tắm, kệ phòng tắm, bồn tắm trẻ em, nội thất phòng tắm, bộ khăn tắm), các sản phẩm liên quan đến làm vườn và cỏ (tác phẩm điêu khắc và tượng trong vườn, găng tay và đồ bảo hộ làm vườn, dụng cụ cầm tay làm vườn, chậu dùng trong vườn, chậu trồng cây và phụ kiện, đất, phân bón và lớp phủ, máy phun làm vườn và phụ kiện, máy rải phân bón cho vườn và bãi cỏ, thiết bị tưới cỏ và tưới vườn, nhà kính và thiết bị ươm mầm cây trồng), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện dùng cho cá nhân, sản phẩm thể thao, thiết bị thể dục và thể thao (dụng cụ tập thể dục và thể thao, bóng dùng

cho thể thao, bóng y học [bóng có trọng lượng để tập thể dục], thiết bị chèo thuyền, thiết bị chèo xuồng, thiết bị chèo thuyền kayak, thiết bị dùng cho thuyền viên và chèo thuyền, thiết bị đua thuyền, phụ kiện thể thao dưới nước, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể hình, quần áo dùng cho tập thể dục và thể hình, các bộ phận và phụ kiện của máy tập thể dục, thiết bị cho môn thể dục Pilates, thiết bị chạy, thiết bị chơi gôn, thiết bị bơi lội, thiết bị thể thao tennis và quần vợt, thiết bị yoga), các sản phẩm chăm sóc em bé (các sản phẩm tắm gội cho em bé, sản phẩm chăm sóc và làm sạch da cho em bé, sản phẩm chăm sóc tóc em bé, dụng cụ chia thuốc cho em bé, máy hút mũi em bé, nhíp nhổ lông mũi cho em bé, cân cho em bé, nhiệt kế cho em bé, bàn chải đánh răng cho em bé, núm vú giả cho em bé, gặm nướu và đồ chơi mọc răng), các sản phẩm làm đẹp, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, các sản phẩm dùng cho cá nhân (các sản phẩm chăm sóc da, các sản phẩm chăm sóc tóc, nước hoa và hương thơm, các sản phẩm chăm sóc móng, tay và chân), mỹ phẩm, các sản phẩm sức khỏe, hàng hóa sức khỏe, hỗ trợ sức khỏe (sản phẩm chăm sóc sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung thảo dược, mặt nạ ngủ, máy tạo âm thanh trắng giúp ngủ ngon, máy hỗ trợ giảm ngáy, thuốc hỗ trợ giấc ngủ, đồ đạc đặc biệt được sản xuất cho mục đích y tế, thiết bị massage, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị theo dõi cho mục đích y tế, thiết bị theo dõi bệnh nhân), đồ gia dụng cần thiết, sản phẩm gia dụng, đồ gia dụng, sản phẩm nhà bếp và sản phẩm phòng ăn (đồ dùng và đồ chứa đựng trong nhà hoặc bếp, đồ nấu nướng và bộ đồ ăn, tủ rượu/hầm chứa rượu kiểm soát được nhiệt độ, lò nướng đối lưu, chảo điện, lò vi sóng, lò nấu ăn, lò nướng, bếp nấu, thiết bị kết hợp máy hấp và lò nướng, máy làm đá, tủ lạnh, tủ đông, máy làm bánh mì có bản chất là máy nướng bánh mì, máy làm kem, bếp điện, nồi áp suất, nồi nấu chậm dùng điện, bếp nấu ăn, lò nướng điện có chức năng tự làm sạch, máy pha cà phê, máy làm bánh quế, bếp nướng thịt bằng điện, nồi lẩu phô mai (fondue pots) có kết hợp nguồn nhiệt, bếp điện dùng để làm mứt, máy nướng bánh mì sandwich dùng điện, máy nướng bánh mì dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy hâm nóng thức ăn cho trẻ em, máy tiệt trùng, máy làm sữa chua dùng điện, nồi nấu trứng dùng điện, nồi chiên dùng điện, tủ có ngăn kéo hâm nóng dùng trong nhà bếp, nồi cơm điện, vỉ nướng điện và vỉ nướng, máy trộn dạng que, máy trộn đứng, máy xay cầm tay, máy xay chạy điện, máy làm bỏng ngô, máy hấp thực phẩm), vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, đồ mỹ thuật, nghệ thuật và thủ công, đồ dùng thủ công và mỹ nghệ (keo dán nghệ thuật và thủ công cho trẻ em, tạp dề và áo khoác họa sĩ cho trẻ em, đất nặn và bột nghệ thuật dành cho trẻ em, bộ dụng cụ thủ công, đồ dùng vẽ và vẽ tranh cho trẻ em, bảng để vẽ và viết cho trẻ em, giá vẽ trẻ em, hạt màu đồ chơi dùng để tạo hình (hạt fuse và hạt perler), dây được quấn phủ nhiều màu sắc/dây kim tuyến để làm đồ thủ công, đồ dùng để in và đóng dấu dùng cho trẻ em, kéo cắt mép tròn cho học sinh, hình dán (sticker) cho trẻ em, đồ dùng cho họa sĩ, giấy nghệ thuật, bảng và vải bạt dùng để vẽ nghệ thuật, đồ dùng vẽ nghệ thuật, giá vẽ nghệ thuật và thủ công, chất làm sạch cọ và bút vẽ, đồ trang trí tiệc), xe cộ, ô tô, sản phẩm chăm sóc ô tô (thiết bị đánh bóng, phủ sáp, rửa, chất tẩy rửa cho ô tô, chất kết dính sửa chữa, phục hồi thân ô tô, bột bả và chất bịt kín để sửa chữa thân xe, tấm chắn bảo vệ cho ô tô, sản phẩm chăm sóc lốp và bánh xe ô tô, sơn phủ cho ô tô, vỏ xe [đã lắp], ghế xe, xe điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng), đồ dùng cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi (quần áo, giường và đồ nội thất, túi và xe đẩy, vòng cổ, dây nịt và dây buộc, đồ cho ăn và uống, thức ăn, đồ chải lông, cát vệ sinh và đồ huấn luyện vật nuôi đi vệ sinh đúng nơi quy định, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà), vật tư công nghiệp (dụng cụ công nghiệp cầm tay, dụng cụ công nghiệp chạy điện, thiết bị gia công kim loại, dụng cụ cắt, máy in 3D, bút in 3D, máy quét 3D và các phụ kiện của chúng, bánh xe nhỏ dùng trong công nghiệp, tháp đèn công nghiệp, nam châm công nghiệp, kệ và giá đỡ công nghiệp), chế phẩm và dụng cụ làm sạch, hàng dệt may, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và dụng cụ hỗ trợ y tế, đồ trang sức, các sản phẩm và thiết bị cải thiện nhà cửa (thiết bị và hệ thống chiếu sáng, sưởi ấm, làm mát, tạo hơi nước, nấu nướng, làm khô, thông gió, cấp nước và vệ sinh, tủ lạnh, tủ đông và máy làm đá, thiết bị giặt là, bếp có lò nướng và mặt bếp để đun, lò nướng, bếp nấu, lò vi sóng, máy rửa bát, thiết bị

sưởi, làm mát và nâng cao chất lượng không khí, máy hút bụi, máy xử lý và máy nghiền rác và các bộ phận và phụ kiện của chúng, chất trám sơn, sơn và sơn lót, tranh dán tường và tranh treo tường), sản phẩm nướng (bộ dụng cụ nướng, khay nướng, vỉ nướng than, bếp than), các sản phẩm dùng cho hoạt động ngoài trời và đồ dùng cắm trại (lều và chòi cắm trại, túi ngủ và bộ đồ giường dùng cho cắm trại, thiết bị nấu bếp dùng cho cắm trại, đồ đạc dùng cho cắm trại, dao và dụng cụ cắm trại, đèn và đèn lồng dùng cho cắm trại, thiết bị định vị và thiết bị điện tử dùng cho cắm trại, chất đuổi côn trùng và sâu bọ, vòi hoa sen dùng cho cắm trại, xà phòng và dầu gội đầu dùng cho cắm trại, khăn dùng cho cắm trại, sản phẩm vệ sinh dùng cho cắm trại, thiết bị sinh tồn và an toàn khi cắm trại, dây thừng, dây, bạt), các sản phẩm giải trí (bản ghi âm giải trí, bản ghi âm nhạc, bản ghi âm hài kịch, bản ghi âm lời nói, bản ghi video, các sản phẩm liên quan đến âm nhạc, nhạc cụ, trò chơi video, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em); dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến nội dung âm thanh và video có thể tải xuống được và có thể truyền phát trực tuyến; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin xếp hạng bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng; dịch vụ cung cấp danh bạ thông tin thương mại trực tuyến trên Internet; cung cấp xếp hạng, đánh giá và đề xuất về hàng hóa và dịch vụ cho mục đích thương mại đăng bởi người dùng thông qua trang web; quảng bá sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp chợ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0553774**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47985

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Ghi, trắng sữa, cam.

(731) LÊ THỊ THÚY (VN)
TDP số 8, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình giữ nhiệt (không dùng diện); bình đựng nước; cốc giữ nhiệt (không dùng điện); phích giữ nhiệt (không dùng điện); phích đựng chất lỏng; bình đựng đồ uống, không dùng điện.

---

(111) **4-0553775**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47961

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH KÍNH MẮT VIỆT NHÃN (VN)
Số 177, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt; tròng kính; kính áp tròng; kính râm; phụ kiện kính mắt.

---

(111) **4-0553776**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47957

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ HUYỀN DIỆU - BELLALOVE (VN)
02 đường số 46, khu phố 4, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553777**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47932

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NEWTECH (VN)
Số 86 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy xay sinh tố; máy xay hạt; máy hút bụi; máy đánh trứng (dùng điện); máy rửa bát.

Nhóm 11: Bếp dùng điện; bếp ga; nồi nấu dùng điện; nồi cơm điện; nồi đa năng dùng điện; bình đun nước siêu tốc dùng điện; bình nước nóng lạnh.

Nhóm 21: Nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; thớt nhựa [dụng cụ nhà bếp]; thớt gỗ [dụng cụ nhà bếp]; nồi (xoong) (dụng cụ nhà bếp không dùng điện); chảo (dụng cụ nhà bếp không dùng điện).

---

(111) **4-0553778**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28074

(220) 03/07/2023

(181) 03/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 9.7.22

(591) Xanh lá cây đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN HOÀNG DIỄM THÚY (VN)
621 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; đào tại thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0553779**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47931

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NEWTECH (VN)
Số 86 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy xay sinh tố; máy xay hạt; máy hút bụi; máy đánh trứng (dùng điện); máy rửa bát.

Nhóm 11: Bếp dùng điện; bếp ga; nồi nấu dùng điện; nồi cơm điện; nồi đa năng dùng điện; bình đun nước siêu tốc dùng điện.

Nhóm 21: Nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; thớt nhựa [dụng cụ nhà bếp]; thớt gỗ [dụng cụ nhà bếp]; nồi (xoong) (dụng cụ nhà bếp không dùng điện); chảo (dụng cụ nhà bếp không dùng điện).

---

(111) **4-0553780**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47929

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 24.9.1

(591) Vàng, xanh, đen, trắng.

(731) TRẦN THỤY VI (VN)
968 Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn chế biến sẵn, cụ thể là: thịt đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến, rau quả đã qua chế biến.

---

(111) **4-0553781**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25300

(220) 15/06/2023

(181) 15/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỜI TRANG VIỆT (VN)
GB5 Thất Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0553782**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47912

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đỏ cam, xanh đậm, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VĂN PHÒNG SÔNG HỒNG (VN)
Số nhà 2, ngõ 599, ngách 16/1, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

---

(111) **4-0553783**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24415

(220) 12/06/2023

(181) 12/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ICON (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; nước thơm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trang, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0553784**

(210) 4-2023-47908
(181) 23/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán keo, keo dùng trong công nghiệp, keo chống thấm; mua bán máy phụ kiện thi công chống thấm như: máy phun chống thấm, máy phun vữa chống thấm, máy bơm keo pu, dao hàn băng cản nước, súng bơm keo, kim bơm keo, xi lanh bơm keo.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110372/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/10/2023
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1; 26.3.23; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh lá và xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TQUYNH (VN)
224/11/7 Phạm Văn Chí, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

---

(111) **4-0553785**

(210) 4-2023-47880
(181) 23/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 39: Cho thuê xe du lịch các loại.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110373/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/10/2023
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng đồng, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG NGỌC PHÁT (VN)
Số 15, Đồng Khởi, KP 6 (trong khuôn viên công ty cổ phần xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 Đồng Nai), phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

(111) **4-0553786**

(210) 4-2023-47861
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110374/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/10/2023
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO GIÁO DỤC THÀNH CÔNG (VN)
292B Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm tiếng Anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ giảng dạy tiếng Anh; dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0553787**

(210) 4-2023-47860

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110375/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/10/2023

(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG BẮC MỸ (VN)
21 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có chứa sâm; dầu gội có chứa sâm; sữa tắm có chứa sâm; kem dưỡng da có chứa sâm; gói mặt nạ thảo mộc và nhân sâm (mỹ phẩm); xà phòng có chứa sâm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng có chứa sâm; cao nhân sâm; viên con nhộng chứa nhân sâm; sâm lát tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế); củ nhân sâm tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế); nước uống nhân sâm (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nhân sâm củ; nhân sâm lát; nhân sâm khô; rễ nhân sâm đã qua chế biến; thực phẩm chế biến từ nhân sâm; dịch chiết xuất từ nhân sâm đã chế biến.

Nhóm 30: Trà nhân sâm túi lọc; trà nhân sâm hòa tan; kẹo nhân sâm; bánh ngọt có chứa sâm; bánh kẹo dưới dạng thạch nhân sâm; bột dinh dưỡng làm từ nhân sâm (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 32: Nước uống có thành phần từ nhân sâm; bột nhân sâm làm đồ uống; nước ép nhân sâm [đồ uống]; chiết xuất từ nhân sâm để làm đồ uống không cồn; nước nhân sâm cô đặc không có cồn; nước uống có ga chứa nhân sâm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm có chứa sâm, dầu gội có chứa sâm, sữa tắm có chứa sâm, kem dưỡng da có chứa sâm, gói mặt nạ thảo mộc và nhân sâm (mỹ phẩm), xà phòng có chứa sâm, thực phẩm chức năng có chứa sâm, cao nhân sâm, viên con nhộng chứa nhân sâm, sâm lát tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế), củ nhân sâm tẩm mật ong (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế), nước uống nhân sâm (dùng làm thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế, nhân sâm củ, nhân sâm lát, nhân sâm khô, rễ nhân sâm đã qua chế biến, thực phẩm chế biến từ nhân sâm, dịch chiết xuất từ nhân sâm đã chế biến, trà nhân sâm túi lọc, trà nhân sâm hòa tan, kẹo nhân sâm, bánh ngọt có chứa sâm, bánh kẹo dưới dạng thạch nhân sâm, bột dinh dưỡng làm từ nhân sâm (dùng cho thực phẩm), nước uống có thành phần từ nhân sâm, bột nhân sâm làm đồ uống, nước ép nhân sâm [đồ uống], chiết xuất từ nhân sâm để làm đồ uống không cồn, nước nhân sâm cô đặc không có cồn, nước uống có ga chứa nhân sâm; tiếp thị; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0553788**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19824

(220) 17/05/2023

(181) 17/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.5.5; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ NGUYỄN THƯƠNG (VN)
Số 286, ấp Cọ Dầu 2, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0553789**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19594

(220) 16/05/2023

(181) 16/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.5.15; 25.7.21; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DT10 (VN)
Hẻm 405 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Đèn xe máy.

Nhóm 12: Xích xe máy; khung xe máy; chân chống xe máy; yên xe máy; gương chiếu hậu; vành của xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; guốc hãm cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; nan hoa cho bánh xe.

---

(111) **4-0553790**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15386

(220) 19/04/2023

(181) 19/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Tím, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CHIM ƯNG (VN)
Tầng 8, tòa nhà Sannam, số 78 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; dịch vụ bán vé máy bay, vé xe.

---

(111) **4-0553791**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46290
(220) 13/10/2023
(181) 13/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.3.2; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM CBA (VN)
43/148 Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột dinhdưỡng ăn liền; trà đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0553792**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41551
(220) 05/10/2022
(181) 05/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.9.16; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đen, xanh rêu, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NA UY (VN)
Lô A2, khu công nghiệp Tân Kim Mở Rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0553793**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41544
(220) 05/10/2022
(181) 05/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

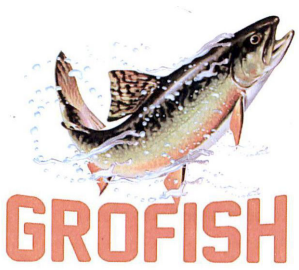

(531) 3.9.1
(591) Đen, vàng, cam đất, trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NA UY (VN)
Lô A2, khu công nghiệp Tân Kim Mở Rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0553794**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42017

(220) 07/10/2022

(181) 07/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.5.1; 2.5.6; 2.9.1; 4.5.3

(591) Vàng, xanh dương, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN HOÀNG PHÚC (VN)
An Ký Trung, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em.

---

(111) **4-0553795**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42878

(220) 12/10/2022

(181) 12/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.11.9

(591) Xanh navy, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAVEE (VN)
12A Núi Thành, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng cáo qua thư; marketing thông qua người có ảnh hưởng; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; xuất bản tài liệu quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 41: Học viện (giáo dục); dịch vụ về giảng dạy; xuất bản sách; sắp xếp, tiến hành, tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; đào tạo kỹ năng về quảng cáo, dịch vụ SEO.

Nhóm 42: Tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0553796**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42642

(220) 11/10/2022

(181) 11/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN QUANG MINH (VN)
Xóm 3, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp phần mềm các giải pháp quản lý bán hàng hóa.

---

(111) **4-0553797**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48169

(220) 15/11/2022

(181) 15/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Da cam, đen.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)
Số 1 Lâm Viên, KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm hoá dược; trà thảo mộc [dùng cho mục đích y tế]; collagen dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553798**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40632

(220) 29/09/2022

(181) 29/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.15

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cacao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; nước ngọt; nước soda; nước ép hoa quả và nước ép rau củ; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0553799**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40614

(220) 29/09/2022

(181) 29/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.21

(591) Vàng tươi, da cam, xanh tím.

(731) CÔNG TY TNHH GRAND TROPIEX (VN)
Tầng 72, tòa nhà Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phân phối xuất khẩu nhập khẩu các sản phẩm gồm: cacao, đồ uống cacao có sữa đồ uống trên cơ sở cacao, cacao nhân tạo, hạt cacao thô.

---

(111) **4-0553800**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38267

(220) 15/09/2022

(181) 15/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(540)

RIGOBE
RIGOBE ĐÔNG DƯƠNG RDD

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP RIGOBE ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 30 đường số 6, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc thảo dược, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sảo đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0553801**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-38733

(220) 22/09/2020

(181) 22/09/2030

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(540)

nagagold

(591) Xanh dương, trắng.

(731) VŨ THỊ THUẬN (VN)
21A ngõ 173 Ngọc Hồi, tổ 6, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị chiếu hình.

Nhóm 11: Tủ lạnh; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị sưởi ấm; dụng cụ nấu ăn dùng điện.

---

(111) **4-0553802**

(210) 4-2019-28066

(181) 26/07/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110404/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/07/2019

(531) 1.1.10; 1.3.1; 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8; 26.15.15

(591) Xanh, trắng.

(731) AGRO-CHEMIE KFT. (HU)
Bányalég u. 47-59., 1225 Budapest, Hungary

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Chất xử lý hạt giống; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất hoạt tính bề mặt sử dụng kết hợp với thuốc trừ sâu trong nông nghiệp; chất hoạt tính bề mặt đất dùng để thúc đẩy sự chuyển động đồng bộ của nước trong đất; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt sử dụng trong lâm nghiệp; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt sử dụng trong nghề làm vườn; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt sử dụng trong nông nghiệp; hóa chất sử dụng trong thuốc trừ cỏ; hóa chất sử dụng trong hợp chất thuốc trừ cỏ; hóa chất dùng cho nghề làm vườn; hóa chất sử dụng trong nghề Iàm vườn [trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng]; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất sử dụng như là chất trung gian trong việc sản xuất thuốc trừ sâu; hóa chất sử dụng trong hợp chất thuốc trừ sâu; hóa chất sử dụng trong thuốc trừ sâu; chất làm rụng lá; hóa chất nông nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chất điều hòa sự sinh trưởng cây trồng dùng trong nông nghiệp; hóa chất bảo vệ cây trồng [trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng]; chất hóa học để ngăn ngừa bệnh cây nho; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm hóa học để xử lý hạt giống; chất phụ gia hóa học sử dụng trong lâm nghiệp; chất phụ gia hóa học sử dụng trong nghề làm vườn; chất phụ gia hóa học sử dụng trong nông nghiệp; sản phẩm hóa học để ức chế sự sinh trưởng của cỏ dại; hóa chất sử dụng trong ngành công nghiệp nông nghiệp hóa học [trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng].

Nhóm 05: Chế phẩm và chất kiểm soát dịch hại; thuốc trừ ve bét; chất diệt ve bét dùng trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong lâm nghiệp [chất diệt nấm], hóa chất dùng trong lâm nghiệp [thuốc trừ cỏ]; hóa chất dùng trong lâm nghiệp [chất diệt ký sinh trùng] hóa chất dùng trong lâm nghiệp [thuốc trừ sâu]; chất diệt giun tròn; thuốc diệt giun tròn; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm hóa học để trị bệnh nấm than ở lúa mì; chất diệt nấm dùng cho nghề làm vườn; chất diệt nấm để điệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm dùng trong nông nghiệp; chất diệt nấm; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ cỏ dùng cho mục đích gia đình; thuốc trừ cỏ dùng trong nông nghiệp; chế phẩm xông khói tẩy trùng cho đất; chế phẩm ức chế ấu trùng; chế phẩm diệt trừ ấu trùng; thuốc diệt ấu trùng; chất diệt loài gây hại dùng trong nông nghiệp; chất diệt ký sinh trùng; thuốc diệt trứng; chế phẩm hóa học để trị bệnh nấm mốc; thuốc trị nấm mốc; chế phẩm kiểm soát sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại dùng cho mục đích gia đình; chất diệt loài gây hại dùng cho nghề làm vườn; thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu dùng cho mục đích gia đình; thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp; chế phẩm diệt sâu bọ, côn trùng; chất điều hòa sự sinh trưởng của sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt (trừ) bào tử; hóa chất trị bệnh cây nho; chế phẩm diệt khuẩn cho đất; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích diệt trừ loài gây hại.

(111) **4-0553803**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40903

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIKA TECH

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MIKA (VN)
Số 35 đường DC7, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, bán buôn, bán lẻ máy móc, thiết bị, phụ tùng máy, cụ thể là máy chiết thuốc, máy dập viên, máy ép vỉ, máy siết nắp chai dùng trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm chức năng, thú y, các loại máy trộn kem, máy chiết, máy đóng thùng, đóng gói dùng trong lĩnh vực hóa mỹ phẩm, các máy đóng gói cafe-trà, máy hút chân không, máy chiết nước khoáng, giải khát dùng trong lĩnh vực thực phẩm, đồ uống giải khát, thủy hải sản, thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0553804**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41033

(220) 06/10/2020

(181) 06/10/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

THÀNH PHÁT

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gạo; cà phê; hạt tiêu; hạt điều (dạng bánh kẹo); lạc (đậu phộng) dạng bánh kẹo.

---

(111) **4-0553805**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-21775

(220) 08/06/2022

(181) 08/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MAI TRANG
Tinh Hoa Phố Hiến

(531) 7.1.1; 7.5.10; 25.1.9; 25.1.10

(591) Cam, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Số 50 Điện Biên, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Long nhãn sấy khô; hạt sen khô.

Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0553806**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47243

(220) 30/11/2021

(181) 30/11/2031

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.3.1; 26.3.5

(540)



(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính, tổ chức xổ số; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0553807**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-08595

(220) 12/03/2021

(181) 12/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.13; 5.3.15

(540)



(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LITIC (VN)
Thôn 84, xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc.

---

(111) **4-0553808**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-02642

(220) 20/01/2021

(181) 20/01/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.3.1

(591) Xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT THỰC PHẨM A-ASEA (VN)
Số 162 ngõ 8 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mua bán các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh), các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén).

---

(111) **4-0553809**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-19700

(220) 04/06/2019

(181) 04/06/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.15; 1.15.15; 5.3.15; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SDG LIFE (VN)
234 Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; trợ giúp về thú y.

---

(111) **4-0553810**

(210) 4-2021-12254

(181) 02/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIETBANK

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110412/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/04/2021

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4

(591) Hồng, trắng, xanh dương.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VN)
Số 47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ huy động vốn; dịch vụ thẻ tín dụng.

---

(111) **4-0553811**

(210) 4-2022-41488

(181) 04/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

LEGALAM

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110413/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/10/2022

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TÀI NGUYÊN (VN)
P805 - tầng 8 tòa nhà Thăng Long, số 98A Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm pháp hợp đồng cho người khác; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ hòa giải; tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0553812**

(210) 4-2022-41538

(181) 05/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

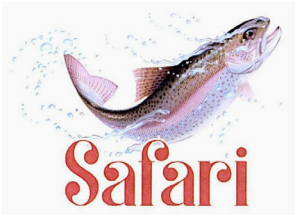

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110414/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/10/2022

(531) 1.15.21; 3.9.1

(591) Đen, cam, xanh rêu, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NA UY (VN)
Lô A2, khu công nghiệp Tân Kim Mở Rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0553813**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49186

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Trắng, đen, nâu.

(731) TRẦN VĂN LIÊNG (VN)
Số 4 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Bột ca cao; cà phê; sô cô la và sản phẩm sô cô la; đồ uống làm từ cacao; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ sô cô la.

---

(111) **4-0553814**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48732

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 8.1.16; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1; 26.13.25

(591) Cam, xanh, trắng.

(731) TRẦN TRIỆU VĨ (VN)
Tổ 2, khu phố 1, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh flan; bánh ngọt; bánh kẹo; cà phê; chè [trà].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bánh kem, bánh flan, bánh ngọt, bánh kẹo, cà phê, chè [trà].

---

(111) **4-0553815**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48744

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh nhạt, vàng, xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN DVN (VN)
26A Ngô Đức Kế, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0553816**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33685
(220) 17/08/2022
(181) 17/08/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.11; 1.15.21; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 7.1.1; 20.1.3; 20.7.1
(591) Vàng, đen, trắng, đỏ, xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, hồng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; marketing; xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo và chương trình quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện (cho mục đích văn hóa, giáo dục, thể thao hoặc giải trí); tổ chức các chương trình biểu diễn văn hóa giáo dục nghệ thuật; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0553817**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39515
(220) 05/09/2023
(181) 05/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BINO CHEM TIENG ANH

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) VŨ VI BÌNH (VN)
11B Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; xuất bản phẩm dạng in; sổ tay hướng dẫn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Tư vấn du học; dịch vụ giải trí; giải trí trên truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0553818**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48439
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/10/2023

(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.2.7
(591) Vàng, đỏ nhạt, đỏ đậm, đen, xám, trắng
(731) TRIỆU VĂN KIỂM (VN)
TDP 2 Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0553819**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48292
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Herbalist

(220) 24/10/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá, trắng
(731) NGUYỄN THANH VŨ (VN)
Kv Long Định, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da; dầu gội; tinh dầu; kem dưỡng tóc.

---

(111) **4-0553820**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48289
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 24/10/2023

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) HOÀNG THỊ OANH (VN)
Phố Đầm Xanh, đường Phan Bội Châu, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; giày; dép; mũ; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0553821**

(210) 4-2023-48265
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110423/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đỏ, tím, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, đỏ, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN MINH PHÁT (VN)
Số 169 đường Trâu Quỳ, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

---

(111) **4-0553822**

(210) 4-2023-48260
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 02: Chất kết dính dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho chất màu; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); sơn; sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 19: Bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch); bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); xi măng; đá hoa cương; thạch cao [vật liệu xây dựng]; các sản phẩm đất nung, dùng trong xây dựng.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110424/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/10/2023
(531) 24.15.11; 26.3.23; 26.4.3
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN SENDA VIỆT NAM (VN)
84 đường TL 16, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

---

(111) **4-0553823**

(210) 4-2023-48223
(181) 24/10/2033
(300) 11476/2023 08/09/2023 CH
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110425/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/10/2023
(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12

(591) Đen, xám, trắng.
(731) HUTCHMED Group Enterprises Limited. (BS)
Vistra Corporate Services Centre, Marlborough & Queen Streets, Nassau, New Providence, Bahamas
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm y tế điều trị bệnh ung thư.

---

(111) **4-0553824**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48209

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GOTA

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Đen, trắng, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ-SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI MỘC (VN)
Số 1/22, đường Huyền Kỳ, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, sập, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo).

Nhóm 35: Quáng cáo, mua bán các sản phẩm đồ nội thất, ngoại thất bằng gỗ: bàn, ghế, giường, tủ, sập, tượng cho gia đình, văn phòng, trường học, đồ nội thất lắp ghép thông minh.

Nhóm 37: Thi công đồ nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế; thiết kế đồ nội thất, ngoại thất.

---

(111) **4-0553825**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48190

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Hiếu Phúc Textile
Công nghệ Dệt May chung tay phát triển

(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.5.20; 24.15.3; 24.15.21; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, xanh lam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DỆT MAY HIẾU PHÚC (VN)
Thôn 2, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy móc, thiết bị và phụ tùng cho ngành dệt may; máy dệt kim; máy công cụ; máy in; máy nhuộm.

---

(111) **4-0553826**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48185
(220) 24/10/2023
(181) 24/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH LENACOS (VN)
46 đường số 33, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp; dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); dược phẩm.

---

(111) **4-0553827**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33623
(220) 20/08/2020
(181) 20/08/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV ĐIỆN MÁY GIA DỤNG SÀI GÒN FUJI (VN)
Lầu 3, tòa nhà cao ốc Thái An, 2290 QL1A, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy làm mát; thiết bị lọc không khí; máy lọc nước; nồi cơm điện; bếp từ.

---

(111) **4-0553828**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-20778
(220) 25/06/2018
(181) 25/06/2028
(450) 25/07/2025 448
(540)

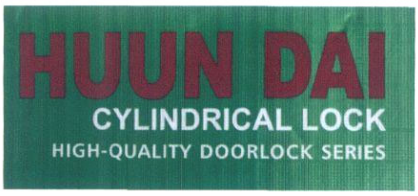

(531) 25.7.21; 26.4.2
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC NHÂN (VN)
252/43 đường Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; tay khóa cửa bằng kim loại; ổ khóa; khóa tủ; khóa tay gạt.

---

(111) **4-0553829**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-38563

(220) 02/10/2019

(181) 02/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.8; 26.11.9; 26.15.15

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VICTORY (VN)
Lầu 4, tòa nhà PDD, 162 đường Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; sắp xếp và tiến hành các hội thảo chuyên đề; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; đào tạo dạy nghề; đào tạo tiếng nước ngoài.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn định cư [dịch vụ pháp lý]; tư vấn luật dân dụng [tư vấn quy định của luật định cư, quy định của luật du học theo từng quốc gia, lãnh thổ].

---

(111) **4-0553830**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-47269

(220) 22/11/2019

(181) 22/11/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TẬP ĐOÀN ĐẠI VIỆT (VN)
Lô F1, đường số 10, cụm công nghiệp Hải Sơn, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây (dùng điện); máy xay sinh tố (dùng điện); máy giặt; máy hút bụi; rô bốt hút bụi.

Nhóm 08: Bàn là.

Nhóm 09: Tivi.

Nhóm 11: Máy làm mát không khí bằng bay hơi; máy lọc nước; bếp điện; bếp từ; bếp gas; bếp hồng ngoại; máy hút mùi; bồn rửa chén vòi nước; máy rửa chén; máy sấy chén; máy nước nóng, lạnh dùng cho phòng tắm; máy lọc không khí; nồi cơm điện; ấm đun siêu tốc; nồi chiên không dầu; nồi áp suất; lò nướng; lò vi sóng; máy nướng bánh mỳ (dùng điện); máy pha cà phê (dùng điện); máy pha trà (dùng điện); tủ lạnh; máy sấy quần áo; tủ đông lạnh; tủ làm mát; máy sấy tóc; máy tạo ẩm; máy hút ẩm; nồi lẩu (dùng điện); bếp nướng (dùng điện); cây nước nóng lạnh (máy làm nước uống nóng lạnh - bình lọc nước điện).

Nhóm 21: Bộ xoong nồi nấu ăn không dùng điện; xoong nồi không dùng điện; chảo rán không dùng điện; bình giữ nhiệt; thùng ướp lạnh thực phẩm mang đi dã ngoại.

---

(111) **4-0553831**

(210) 4-2023-47624
(181) 20/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110433/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/10/2023
(531) 1.15.11; 7.3.11; 16.1.5; 26.1.1; 26.2.3; 26.3.1; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) DOI KHAM FOOD PRODUCTS CO., LTD. (TH)
117/1 Phayathai Road, Thanon Petchaburi Sub-district, Ratchathewi District, Bangkok 10400 THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm và đồ uống; dịch vụ thúc đẩy bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán buôn, bán lẻ trực tuyến thực phẩm và đồ uống; dịch vụ thúc đẩy bán hàng qua trang web và mạng máy tính; dịch vụ đặt hàng trực tuyến thông qua máy tính; phổ biến trực tuyến các tài liệu quảng cáo; cung cấp trực tuyến thông tin về các sản phẩm tiêu dùng; quảng cáo trực tuyến và thúc đẩy bán hàng trên mạng máy tính; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên trang web nhằm mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0553832**

(210) 4-2023-48844
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110434/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2023
(531) 1.3.1; 1.3.17; 2.9.10
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng, xà phòng; dầu gội đầu, sữa tắm; nước hoa, mỹ phẩm.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, bàn chải dùng cho cơ thể người; bàn chải làm sạch cho răng và lợi.

---

(111) **4-0553833**

(210) 4-2023-48845
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110435/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2023
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0553834**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48908
(181) 27/10/2033
(220) 27/10/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 9.7.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) PHẠM THỊ NGỌC THƯ (VN)
394/CV, ấp Cầu Vĩ, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0553835**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38911
(181) 30/08/2033
(220) 30/08/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1
(591) Ghi đậm, xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) ĐỖ THỊ VÂN (VN)
Lô 44, khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0553836**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38904
(181) 30/08/2033
(220) 30/08/2023
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 18.2.1; 26.11.8
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EXTRA KING DƯỢC (VN)
L17-11, Vincom Center 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0553837**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53142

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.3.11; 26.3.1

(591) Xanh da trời, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BIG ASIA (VN)
Số 314 đường Kênh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ dựng khung, rạp cho các sự kiện.

Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê đồ trang trí sân khấu.

---

(111) **4-0553838**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53174

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.7

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG (VN)
CN1, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe tiện ích vượt địa hình có kết cấu nhẹ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện xe cộ trên bộ, xe ô tô; làm sạch xe ô tô, đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất của xe ô tô; thử nghiệm xe cộ; kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(111) **4-0553839**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53173

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.7

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG (VN)
CN1, Khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản.

Nhóm 40: Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng kim loại; đúc sắtthép.

---

(111) **4-0553840**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53939

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

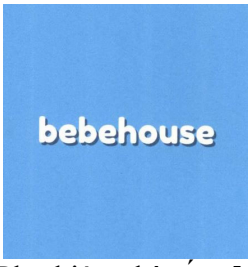

(591) Xanh dương, trắng, xám.

(731) TRẦN KIM BẢO QUỐC (VN)
142/36/5 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Phụ kiện nhà tắm [phụ kiện bồn tắm]; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi hoa sen; van khóa [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; hệ thống xả nước.

---

(111) **4-0553841**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53949

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh da trời, trắng, đen.

(731) PHẠM QUANG HUY (VN)
1/412 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0553842**

(210) 4-2023-53945

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110471/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/11/2023

(531) 26.1.2

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KCB VIỆT NAM (VN)
Tầng 12, tòa nhà Licogi 13, số 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí.

Nhóm 11: Thiết bị thổi khí nóng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: máy bơm nước, máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí, thiết bị thổi khí nóng.

---

(111) **4-0553843**

(210) 4-2023-53944

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110472/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/11/2023

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.11.8

(591) Nâu đất, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN QUỐC HÙNG (VN)
1508, NO 11A KĐT Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện ích giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụnhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngàynghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(111) **4-0553844**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49419
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 11.3.7; 26.1.1; 26.4.2; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH VINH - KÝ (VN)
Số 301 Trần Hưng Đạo, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước [đồ uống]; nước thảo mộc (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước rong biển (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0553845**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49418
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20
(591) Xanh dương, vàng
(731) NGUYỄN THỊ CẨM GIANG (VN)
256/40 Phạm Văn Chí, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; đá mài [bộ phận của máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(111) **4-0553846**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49417
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 31/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.2.7
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH MÁY TÍNH NGUYỄN CÔNG (VN)
Số 377-379 Trương Định, tổ 41, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bán lẻ bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm], quạt tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; bán lẻ máy vi tính; bán lẻ thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bán lẻ chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; bán lẻ màn hình [phần cứng máy vi tính]; bán lẻ máy in dùng với máy tính.

---

(111) **4-0553847**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49416

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.9.8; 2.9.10; 26.1.2

(540)



(591) Hồng, đen, trắng

(731) NGUYỄN VĂN ĐỘ (VN)
Thôn Đông, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Dải băng làm trắng răng; gel làm trắng răng; bút làm trắng răng; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553848**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49415

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.4; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.9

(540)

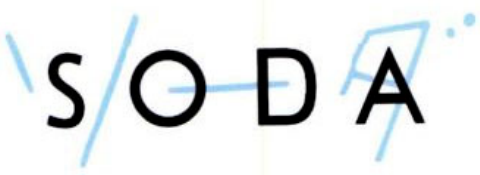

(591) Đen, xanh lam nhạt, trắng

(731) KABUSHIKI KAISHA KING JIM (also trading as KING JIM CO., LTD.) (JP)
10-18, Higashi Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; băng keo giấy (văn phòng phẩm); băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0553849**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49198

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.11.8

(540)



(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y H.E.R.O (VN)
Áp Long Mỹ, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Chất phụ gia dinh dưỡng dùng cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế); thức ăn bổ sung dùng cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho thủy sản; cho thức ăn của động vật; gia vị dùng cho thức ăn của động vật.

---

(111) **4-0553850**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49161

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN THU (VN)
184/24/4 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc, salon chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0553851**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49127

(220) 30/10/2023

(181) 30/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 26.11.12

(591) Đỏ đậm, xanh thẫm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)
Số 103 phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

---

(111) **4-0553852**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49086

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu rầy; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nhện; thuốc diệt nấm khuẩn; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0553853**

(210) 4-2023-49070
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

9RỒNG COFFEE

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110482/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2023

(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ KHANG VIỆT (VN)
56 Âu Cơ, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

---

(111) **4-0553854**

(210) 4-2023-49072
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

1111 café

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110483/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2023

(531) 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ KHANG VIỆT (VN)
56 Âu Cơ, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

---

(111) **4-0553855**

(210) 4-2023-49068
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TAKESHO FOOD

(511) Nhóm 30: Muối nấu ăn; đồ gia vị (condiments); hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; gia vị (seasonings); nguyên liệu thô dạng bột dùng cho thực phẩm (gia vị).

Nhóm 32: Bột làm nước giải khát.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110484/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2023

(531) 5.5.20; 5.5.22; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng, tím, hồng, đỏ, trắng.
(731) TAKESHO FOOD & INGREDIENTS INC. (JP)
5503-1 Nishinametokoro, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata-ken 950-3122, Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm muối, đồ gia vị (condiments), hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu), gia vị (seasonings), và nguyên liệu thô dạng bột dùng cho thực phẩm (gia vị).

---

(111) **4-0553856**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49067

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Vàng đồng, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; máy tính; máy tính bảng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; dụng cụ học sinh; đất sét để nặn; ấn phẩm.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0553857**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49066

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa nguyên sinh dạng thô; chất dẻo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm dành cho khuôn đúc [chế phẩm hóa học]; keo/ hồ/chất dính không dùng trong văn phòng và gia đình.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay); dụng cụ uốn lông mi; bộ đồ ăn [dao, nĩa và thìa]; bình phun, xịt thuốc diệt muỗi, côn trùng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 18: Ví; ba lô; túi xách; vali; cặp học sinh; ô (dù).

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng cho văn phòng; đồ đạc trường học; sọt, rổ (không bằng kim loại); gương soi; móc treo (không bằng kim loại).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ đựng cách nhiệt dùng cho thực phẩm và đồ uống; dụng cụ cho mục đích gia dụng; hộp đựng đồ trang điểm; lược; dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (trang phục); quần áo thể thao; khẩu trang (trang phục).

---

(111) **4-0553858**

(210) 4-2023-49019

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110487/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2023

(531) 7.3.2; 26.5.1; 26.15.15

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lục.

(731) NGUYỄN KHẮC LONG (VN)
Khu 4, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm; khung nhà kính bằng kim loại; cửa nhôm; cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0553859**

(210) 4-2023-49018

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110488/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/10/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6

(591) Xanh nước biển, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0553860**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48958
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/10/2023

(531) 2.3.1; 2.3.16; 24.9.1
(591) Hồng nhạt, nâu, nâu nhạt, xám, đen.
(731) NGUYỄN PHÚC HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn Đông Hạ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0553861**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48957
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/10/2023

(531) 24.15.7; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HẬU TRƯƠNG (VN)
Số 28 đường F1, TDP số 2, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 22: Lều; cái võng; lều dùng để cắm trại.

---

(111) **4-0553862**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48950
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/10/2023

(531) 2.9.14; 2.9.15; 11.3.3
(591) Đỏ, cam.
(731) BURGUNDY INVESTMENT HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
39 Jalan Pemimpin #04-02 Tailee Industrial Building Singapore 577182
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh trong hoạt động của cơ sở nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và hoạt

động của cơ sở nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập cơ sở nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh trong việc quản lý doanh nghiệp nhượng quyền; hỗ trợ kinh doanh liên quan đên việc thành lập cơ sở nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ trong lĩnh vực quản lý kinh doanh trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ trong lĩnh vực thương mại hóa sản phẩm trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ kinh doanh trong việc thành lập nhượng quyền thương mại; cungcấp sự hỗ trợ kinh doanh trong hoạt động nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm kem; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0553863**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48949

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VOCUPPA
CAFÉ

(591) Đỏ, cam.

(731) BURGUNDY INVESTMENT HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
39 Jalan Pemimpin #04-02 Tailee Industrial Building Singapore 577182

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 35: Quản lý công việc kinh doanh nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; tư vấn kinh doanh trong hoạt động của cơ sở nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cơ sở nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thành lập cơ sở nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh trong việc quản lý doanh nghiệp nhượng quyền; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập cơ sở nhượng quyền thương mại; hỗ trợ kinh doanh trong khuôn khổ hợp đông nhượng quyền thương mại;hỗ trợ quản lý kinh doanh trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ trong lĩnh vực quản lý kinh doanh trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ trong lĩnh vực thương mại hóa sản phẩm trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ kinh doanh trong việc thành lập nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ kinh doanh trong hoạt động nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm kem; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0553864**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48927
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/10/2023

(531) 3.7.16; 3.7.24; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23
(591) Trắng, cam đậm, cam vừa, cam nhat.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM SÀI GÒN (VN)
37/9B Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0553865**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48866
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/10/2023

(531) 24.9.1; 26.13.25
(591) Vàng đồng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN LỮ HOÀNG HẢI (VN)
82/20 Đông Hưng Thuận 05, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0553866**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48862
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/10/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng, đỏ
(731) TRẦN QUỐC HOÀNG (VN)
Thôn 3, xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; Quần áo; Quần áo bó; Bộ lót áo liền quần [quần áo]; Đồ lót thấm mồ hôi.

Nhóm 35: Mua bán: Quần áo lót cho nam giới (đồ vải), quần áo.

---

(111) **4-0553867**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48850

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 5.3.15; 5.7.12; 25.5.25

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ, nâu, trang, hồng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7b, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không có cồn có hương vị trà (nước giải khát); nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước ép trái cây; nước tắc (nước giải khát).

---

(111) **4-0553868**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48810

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.2

(591) Màu đỏ đô, màu trắng, màu be nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH PHỞ BÁT ĐÁ (VN)
Đường Hùng Vương, TDP 4, thị trấn Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Quán phở; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0553869**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48782

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Melinfa

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
Thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thiết kế (trang phục thiết kế); đồ đội đầu; đồ đi chân; phụ kiện thời trang (cà vạt, thắt lưng [trang phục]).

---

(111) **4-0553870**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48690

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.7; 26.11.7

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ LẠP XƯỞNG KHỞI BÁCH HƯNG (VN)
Ấp 10, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

---

(111) **4-0553871**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57773

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.3

(591) Tím, tím nhạt, hồng, đỏ gạch, nâu, cam, vàng

(731) GEORGES MONIN SAS (FR)
5 rue Ferdinand de Lesseps, F-18000 BOURGES, France

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mứt trái cây xay nhuyễn.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo; sôcôla; caramen; lớp phủ món tráng miệng; nước xốt sôcôla; nước xốt caramen; nước xốt cà phê; nước xốt vani; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; quả xay nhuyễn [nước xốt]; lớp phủ bánh ngọt; xốt trái cây (thuộc nhóm này).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; xi-rô và chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn thuộc nhóm này.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh (đồ uống).

---

(111) **4-0553872**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57820

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 3.17.0; 4.3.3; 6.1.2; 8.1.25; 25.1.9; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xám nhạt, đen, đen nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP XƯỞNG HẢI SƠN (VN)
Số 59 ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh trung thu; bánh ngọt; kẹo đậu phộng; kẹo bơ sữa; kẹo mè.

---

(111) **4-0553873**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57819

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 3.17.0; 4.3.3; 6.1.2; 8.1.25; 25.1.9; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xám nhạt, đen, đen nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP XƯỞNG HẢI SƠN (VN)
Số 59 ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh trung thu; bánh ngọt; kẹo đậu phộng; kẹo bơ sữa; kẹo mè.

---

(111) **4-0553874**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57818
(181) 14/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 14/12/2023
(531) 1.15.11; 3.17.0; 4.3.3; 6.1.2; 8.1.25; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xám nhạt, đen, đen nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH PÍA-LẠP XƯỞNG HẢI SƠN (VN)
Số 59 ấp Xây Đá B, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)
(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh trung thu; bánh ngọt; kẹo đậu phộng; kẹo bơ sữa; kẹo mè.

---

(111) **4-0553875**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57903
(181) 15/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

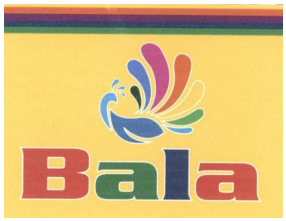

(220) 15/12/2023
(531) 3.7.4; 3.7.24; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, cam, đỏ, hồng, xanh dương, xanh lục, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BA LA (VN)
Số 60/2 đường số 36, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 35: Mua bán sơn, véc ni, sơn mài, sản phẩm chống gỉ và chất bảo quản gỗ, lớp phủ.

---

(111) **4-0553876**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57910
(181) 15/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 15/12/2023
(531) 26.4.18
(591) Xám, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH GIÀY DÉP MOA MOE (VN)
10/1T tổ 140, ấp Tam Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0553877**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57912

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(591) Đen, cam, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GOLDEN BEE (VN)
25 đường số 6, KDC Phước Kiển A, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; rau tươi, chưa qua chế biến; hạt tươi, chưa qua chế biến; nấm tươi ăn được; hoa tươi.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối trái cây tươi, rau củ quả tươi, rau tươi, chưa qua chế biến, hạt tươi, chưa qua chế biến, nấm tươi ăn được, hoa tươi.

---

(111) **4-0553878**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57918

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

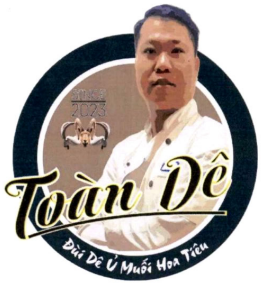

(531) 2.1.1; 3.4.11; 26.1.1

(591) Xanh rêu đậm, đen, trắng, nâu, vàng.

(731) TRẦN ĐỨC TOÀN (VN)
17/11 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Thịt dê đã qua sơ chế; đùi dê ủ muối.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn gia đình.

---

(111) **4-0553879**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57921

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23

(591) Cam, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV EPOXY ST (VN)
Thửa đất số 2191, tờ bản đồ số 29, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa epoxy, dạng thô; nhựa epoxy, chưa xử lý.

---

(111) **4-0553880**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10279

(220) 23/03/2023

(181) 23/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.4; 5.5.14; 5.5.21

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) LÊ THỊ THUÝ DUNG (VN)
Số 355, đường Nguyễn Cao, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì, nhãn hiệu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe, quán trà.

---

(111) **4-0553881**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10890

(220) 27/03/2023

(181) 27/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MAXRENT VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, Thaiholdings Tower, 210 Trần Quang Khải và 17 Tông Đản, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán, trưng bày, giới thiệu, quảng cáo, cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm: thiết bị xây dựng, máy móc và thiết bị công nghiệp và linh phụ kiện của chúng, phương tiện vận tải, cụ thể là: máy hàn, máy khoan, máy đầm, máy phát điện, giàn giáo di động, thang, xe nâng hàng, xe nâng người, xe cẩu, thiết bị xử lý nền và bê tông, máy đục, máy bơm, thiết bị kéo cáp, máy biến tần, máy biến áp, thiết bị mở rộng cáp, máy và thiết bị nâng hàng, con lăn vận chuyển, tời điện, máy mài, máy cắt và uốn, xe đẩy hàng, thiết bị an toàn (dây an toàn), thiết bị báo động, công cụ cầm tay và thao tác thủ công, đèn và thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm sạch, máy hút bụi, thiết bị rửa, thiết bị làm mát, điều hoà không khí.

Nhóm 37: Dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng và máy công nghiệp (máy hàn, máy khoan, máy đầm, máy phát điện, giàn giáo di động, thang, xe nâng hàng, xe nâng người, xe cẩu, thiết

bị xử lý nền và bê tông, máy đục, máy bơm, thiết bị kéo cáp, máy biến tần, máy biến tần, thiết bị mở rộng cáp, máy và thiết bị nâng hàng, con lăn vận chuyển, tời điện, máy mài, máy cắt và uốn, xe đẩy hàng, thiết bị an toàn (dây an toàn), công cụ cầm tay và thao tác thủ công, đèn và thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm sạch, máy hút bụi, thiết bị rửa, thiết bị làm mát, điều hòa không khí); dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa các loại phương tiện có động cơ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện gia dụng (thiết bị chiếu sáng, thiết bị điều hoà, thiết bị báo động); tư vấn kỹ thuật liên quan đến lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị xây dựng, máy móc công nghiệp; phục hồi lại máy móc động cơ hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải; cho thuê máy kéo.

Nhóm 40: Dịch vụ cho thuê máy phát điện và phụ tùng máy phát điện; dịch vụ cho thuê thiết bị điều hoà không khí.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê thiết bị chiếu sáng (không dùng cho trường quay hoặc nhà hát).

---

(111) **4-0553882**

(210) 4-2023-10873
(181) 27/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110511/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/03/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, trắng ngà, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ QUANG TOM (VN)
Thôn Na Pắc Ngam, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

---

(111) **4-0553883**

(210) 4-2023-10908
(181) 27/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 34: Xì gà.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110512/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/03/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.7.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) General Cigar Co., Inc. (US)
2100 East Cary Street, Suite 200, Richmond, VA 23223, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

---

(111) **4-0553884**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10907

(220) 27/03/2023

(181) 27/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.13.4; 24.5.7; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đỏ, đen, vàng, nâu, trắng.

(731) GENERAL CIGAR CO., INC. (US)
2100 East Cary Street, Suite 200, Richmond, VA 23223, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 16: Thẻ treo bằng giấy; nhãn mác tròn (bằng giấy) dùng cho xì gà; áp phích quảng cáo; biểu ngữ bằng giấy; cờ bằng giấy; áp phích quảng cáo dạng tranh ảnh; ấn phẩm; cuốn sách nhỏ; bản in nhiếp ảnh; bưu thiếp; tờ rơi; phiếu in sẵn (ấn phẩm).

Nhóm 34: Xì gà; thuốc lá; hộp đựng xì gà; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; dụng cụ cắt đầu xì gà; đót hút xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu dùng cho thuốc lá, trừ tinh dầu; thuốc lá điện tử.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo và phân phát tài liệu quảng cáo (tờ rơi, sách mỏng, tờ quảng cáo rời, hàng mẫu); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; hỗ trợ quản lý kinh doanh; thông tin thương mại; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ; tuyển dụng nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; tổ chức khiêu vũ; dịch vụ thư viện cho thuê; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản băng hình; cho thuê thiết bị âm thanh; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lac bộ sức khoẻ (huấn luyện thể hình và sức khoẻ); cho thuê máy móc và thiết bị giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; cho thuê bể cá trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu và nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0553885**

(210) 4-2022-47992

(181) 14/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

SIMPace ENGLISH

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110514/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/11/2022

(531) 16.1.5; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.3; 26.11.22

(591) Cam, xanh da trời, xanh lá chuối, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIMPACE VIỆT NAM (VN)
Số 45 Yên Bái I, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ trung tâm ngoại ngữ.

---

(111) **4-0553886**

(210) 4-2023-04309

(181) 16/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHONG ĐỎ

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110515/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/02/2023

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NEWHAUS & PARTNERS (VN)
Tầng 18, toà nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa cụ thể là: các sản phẩm đồ điện gia dụng như máy xay sinh tố, máy hút bụi, máy ép, máy pha cà phê, ấm đun nước, nồi cơm điện, bếp, lò vi sóng, nồi áp suất, quạt điện, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy rửa bát, máy lọc nước, cây nóng lạnh, ti vi, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hộp bút, viết, tập vở, sách), hoa tươi, cây cảnh; dịch vụ siêu thị bán lẻ các sản phẩm đồ điện gia dụng như máy xay sinh tố, máy hút bụi, máy ép, máy pha cà phê, ấm đun nước, nồi cơm điện, bếp, lò vi sóng, nồi áp suất, quạt điện, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy rửa bát, máy lọc nước, cây nóng lạnh, ti vi, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hộp bút, viết, tập vở, sách), hoa tươi, cây cảnh.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; vệ sinh công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thông cấp, thoát nước; thi công trang trí nội, ngoại thất.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải (bao gồm vận tải hành khách và hàng hóa); dịch vụ logistic; môi giới vận tải; dịch vụ kho hàng hóa.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây xanh; nhân và chăm sóc cây giống; dịch vụ ươm giống cây trồng.

---

(111) **4-0553887**

(210) 4-2023-04310

(181) 16/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHƯỢNG TÍM

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110516/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/02/2023

(531) 5.3.9; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NEWHAUS & PARTNERS (VN)
Tầng 18, toà nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa cụ thể là: các sản phẩm đồ điện gia dụng như máy xay sinh tố, máy hút bụi, máy ép, may pha cà phê, ấm đun nước, nồi cơm điện, bếp, lò vi sóng, nồi ấp suất, quạt điện, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy rửa bát, máy lọc nước, cây nóng lạnh, ti vi, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh), các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hộp bút, viết, tập vở, sách), hoa tươi, cây cảnh, phân bón, động vật sống, thủy hải sản tươi sống; dịch vụ siêu thị bán lẻ các sản phẩm đồ điện gia dụng như máy xay sinh tố, máy hút bụi, máy ép, may pha cà phê, ấm đun nước, nồi cơm điện, bếp, lò vi sóng, nồi ấp suất, quạt điện, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy rửa bát, máy lọc nước, cây nóng lạnh, ti vi, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh), các loại nông sản (gạo, đỗ, chè, cà phê), hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, cà phê, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, hộp bút, viết, tập vở, sách), hoa tươi, cây cảnh, phân bón, động vật sống, thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; vệ sinh công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thông cấp, thoát nước; thi công trang trí nội, ngoại thất.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây xanh; nhân và chăm sóc cây giống; dịch vụ ươm giống cây trồng.

---

(111) **4-0553888**

(210) 4-2023-04319

(181) 16/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KITA
THE REAL DIAMOND
Chất giá trị - Sáng niềm tin

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110517/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/02/2023

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM CƯƠNG KI TA (VN)
82 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn - dịch thuật - sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim cương; vàng; hoa tai; đá quý; đồ châu báu; hợp kim của kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán: kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang; dịch vụ giới thiệu kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang; xuất nhập khẩu kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang; quảng cáo kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang.

Nhóm 36: Dịch vụ đánh giá (định giá) kim cương, vàng, hoa tai, đá quý, đồ châu báu, hợp kim của kim loại quý, đồ nữ trang; dịch vụ ký gửi các đồ vật quý giá.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế tác kim cương, vàng, bạc, đá quý (theo yêu cầu của người khác).

Nhóm 42: Dịch vụ giám định kim cương, vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0553889**

(210) 4-2022-40044

(181) 26/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIỆT THẦN NÔNG

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110518/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/09/2022

(531) 2.3.1; 4.5.1; 4.5.21; 5.3.13; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nõn chuối đậm, xanh nõn chuối nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109 - 111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt nấm, diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật có hại; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0553890**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40043

(220) 26/09/2022

(181) 26/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 4.5.1; 4.5.21; 5.3.13; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nõn chuối đậm, xanh nõn chuối nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109 - 111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy (máy nông nghiệp; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện; nông cụ trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc gia cầm.

---

(111) **4-0553891**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40042

(220) 26/09/2022

(181) 26/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 4.5.1; 4.5.21; 5.3.13; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nõn chuối đậm, xanh nõn chuối nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109-111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy (máy nông nghiệp; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện; nông cụ trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0553892**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43392

(220) 17/10/2022

(181) 17/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.1.18

(540)



(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) OISHI GROUP PUBLIC CO., LTD. (TH)
36th floor Room No. B3601, 90 CW Tower, Ratchadaphisek Road, Huai Khwang Sub-district, Huai Khwang District, Bangkok 10310 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh bao Nhật Bản (gyoza); đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; xốt [gia vị]; bibimbap [cơm trộn với rau và thịt bò]; bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị; bánh bao làm từ bột mỳ; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bánh kếp làm từ kim chi; mì sợi; cơm nắm (Onigiri); bột nhồi; bánh putđing; mì (Ramen); bánh mì kẹp nhân (bánh xăng đuých); món sushi của Nhật Bản và đồ ăn được chế biến trên cơ sở bột mỳ.

---

(111) **4-0553893**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48479

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.4; 26.4.7

(540)



(591) đỏ, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABT HOMES (VN)
C51, NV16, ô số 3, khu C, khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; đầu tư quỹ.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà ở dân dụng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình dân dụng; phá dỡ công trình xây dựng; dịch vụ thi công hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng; dịch vụ thi công lắp đặt nội thất; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(111) **4-0553894**

(210) 4-2023-48477
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

UNET ACADEMY
NÂNG TẦM NGƯỜI VIỆT

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110570/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/10/2023

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.8
(591) màu xanh lá cây, vàng cam, đỏ hồng, xanh da trời, màu xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ UNET (VN)
Tòa nhà An Phú Building, LK19A-B đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0553895**

(210) 4-2023-48474
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Mang niềm tin chiến thắng

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110571/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/10/2023

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 24.15.21
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC WINWIN (VN)
Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, phân bón, chế phẩm sinh học kích thích sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0553896**

(210) 4-2023-48461
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ĐẠI ĐỨC SƠN
Natural Products

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110572/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.7; 26.2.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng
(731) MAI HUY SƠN (VN)
Số 7, tổ 37, TT Xây Lắp 2, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa].

Nhóm 30: Giấm.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; rượu hỗn hợp; rượu mạnh.

---

(111) **4-0553897**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48458

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Serepok
Things go better with us

(591) Xanh ngọc đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEREPOK (VN)
56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng (máy in, máy sao chụp, thiết bị văn phòng cố định, đi kèm với văn phòng cho thuê); tư vấn nghiệp vụ thương mại; mua bán văn phòng phẩm, thiết bị, đồ dùng văn phòng (giấy, bút, dụng cụ dập ghim, ống cắm bút, giá đựng văn phòng phẩm); hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn về bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng tòa nhà văn phòng; xây dựng trung tâm thương mại; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 38: Cho thuê hệ thống đường truyền internet; cung cấp giải pháp viễn thông; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông (gắn liền với văn phòng cho thuê).

Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

Nhóm 42: Dịch vụ cho thuê máy vi tính và cho thuê thiết bị xử lý dữ kiện; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp giải pháp hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê nhà di động; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0553898**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21863
(181) 29/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MHDOOR
SAFE - FRIENDLY - BEAUTY

(220) 29/05/2023

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI MINH HIỀN (VN)
62 - 64 đường T1, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0553899**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21259
(181) 24/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ORGANIC & NATURAL LIFE
BY MIMI
Tự Nhiên Là Tình Mẹ - Nature Is Mother's Love

(220) 24/05/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Nâu, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA ĐÌNH MIMI (VN)
Số nhà 14a, ngõ 310 Nghi Tàm, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải; chăn; khăn phủ giường; túi ngủ; khăn mặt.

---

(111) **4-0553900**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07213
(181) 06/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Miamuse

(220) 06/03/2023

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ HAUTEE (VN)
Phòng 1421 tòa nhà Hòa Xá, số 360 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần may sẵn; áo vét [quần áo]; áo choàng ngoài; áo váy; quần áo da; quần áo giả da.

Nhóm 35: Mua bán: quần may sẵn, áo vét [quần áo], áo choàng ngoài, áo váy, quần áo da, quần áo giả da, khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát, quần dài, áo choàng phụ nữ, áo sơ mi, váy liền quần, váy, áo len dài tay, áo thun ngắn tay, đồng phục, áo gilê.

---

(111) **4-0553901**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03272

(220) 09/02/2023

(181) 09/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 18.5.3; 18.5.5; 24.15.7; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.7

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NÔNG NGHIỆP TRÍ TUỆ (VN)
Số 10, ngõ 65, Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính.

---

(111) **4-0553902**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54322

(220) 21/12/2022

(181) 21/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.15; 25.3.3; 26.11.13

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JM (VN)
Số 200 Nguyễn Văn Bá, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, thực phẩm chức năng được chế biến từ hồng sâm, nhân sâm; mua bán thiết bị y tế; mua bán mỹ phẩm; mua bán: máy móc thiết bị và dụng cụ mát-xa, giường mát-xa, linh kiện gắn vào máy mát-xa.

Nhóm 44: Cho thuê máy: mát-xa, thiết bị và dụng cụ mát-xa, giường mát-xa, linh kiện gắn vào máy mát-xa, cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0553903**

(210) 4-2023-48988
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110579/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2023

(531) 1.15.23; 9.1.10; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ cam, vàng, da cam, tím, tím nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG WIN SHINE VIỆT NAM (VN)
Số 10 làn 2 đường Lê Văn Thịnh, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối: thiết bị và hệ thống chiếu sáng.

---

(111) **4-0553904**

(210) 4-2023-48987
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110580/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯ LÊ HT (VN)
31/6 Hoàng Văn Hợp, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0553905**

(210) 4-2023-48986
(181) 27/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110581/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯ LÊ HT (VN)
31/6 Hoàng Văn Hợp, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553906**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48991

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.30

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng, hồng nhạt, tím, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ SEN (VN)
Đội 3, thôn Đạm Nội, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, đồ uống, vải, hàng may mặc, giày dép, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, linh kiện điện tử, viễn thông, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động, đồ ngũ kim, sơn, kính, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, đồ điện gia dụng bao gồm: lò vi sóng, bếp từ, bếp hồng ngoại, bếp nướng dùng điện, tủ lạnh, máy pha cà phê, máy ép trái cây, máy xay sinh tố, nồi cơm điện, nồi chiên dùng điện, máy nướng bánh, máy nóng lạnh, máy lọc nước, máy sấy tóc, tivi, quạt điện, đèn chiếu sáng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0553907**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52644

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HẢI YẾN (VN)
1A/7, Đường Tam Bình, tổ 48A, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡngdùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảovệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0553908**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52643

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 2.1.8; 2.1.16; 2.7.13; 26.1.1

(591) Vàng.

(731) GIANG QUỐC CƠ (VN)
628/30 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Cao xoa bóp (dùng cho mục đích y tế); dầu thảo dược (dùng cho mục đích y tế); cao xoabóp thảo dược (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: cao xoa bóp, dầu thảo dược, cao xoa bóp thảo dược, dượcphẩm, cao dán giảm đau, mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, nước hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụbấm huyệt; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0553909**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52648

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO SỈ (VN)
35/9 và 35/9A Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ dùng và dụng cụ thể dục thể thao, đồng phục thể thao.

---

(111) **4-0553910**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52753

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.15.7; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT (VN)
Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng, thẻ thanh toán; dịch vụ ngân hàng được thực hiện trực tuyến (online); dịch vụ đổi tiền; thuê mua tài chính; dịch vụ môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; quản lý và khai thác bất động sản; mua bán các khoản nợ; phân tích định giá máy móc thiết bị, hàng hóa phục vụ cho yêu cầu cấp tín dụng của ngân hàng; giám định định giá vàng bạc đá quý; dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu.

---

(111) **4-0553911**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06932

(220) 03/03/2023

(181) 03/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 5.3.20

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI M&L VIỆT NAM (VN)
Nhà B1, khu nhà 105 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; sữa tắm; nước giặt;chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da cho trẻ em.

---

(111) **4-0553912**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00342

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH 2F VISUAL (VN)
Tòa nhà Sabay Tower, số 05 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Marketing; nghiên cứu thị trường; tư vấn marketing; khảo sát kinh doanh thương mại; quản lý các hoạt động tư vấn marketing.

---

(111) **4-0553913**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00366

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

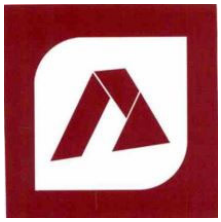

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25; 26.15.15

(591) Đỏ thẫm, trắng

(731) LÊ THỊ MAI ANH (VN)
Thôn 4, xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý

---

(111) **4-0553914**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00367

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CITO DESIGN (VN)
Tổ 5, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Tinh dầu chiết xuất từ thực vật (tinh dầu chanh, tinh dầu tràm, tinh dầu sả, tinh dầu hồi, tinh dầu quế, tinh dầu bạc hà); tinh dầu dùng trong massage cơ thể.

---

(111) **4-0553915**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52829

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 8.1.16; 8.1.17

(591) Màu cam, màu trắng, màu đỏ

(731) HỘ KINH DOANH MAI VĂN THƠM (VN)
Tổ 6, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh ngọt; bánh mặn; bánh nướng; bánh dẻo; bánh mì.

---

(111) **4-0553916**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52828

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng

(731) HỘ KINH DOANH MINH KHÁNH (VN)
Thôn Nậm Giàng, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Cá hồi chế biến; cá hồi [không còn sống]; ruốc cá; thủy sản được bảo quản; thủy sản đông lạnh; thủy sản chế biến.

---

(111) **4-0553917**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52851

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.12

(591) Nâu, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CP PUPANHA VIỆT NAM (VN)
Tổ 5, ấp Tà Tê 1, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; hóa mỹ phẩm (nước giặt xả, nước tẩy, nước rửa chén).

Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc thú y; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm.

Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt.

Nhóm 30: Gạo; mì sợi; mì ống; bột sắn; bột cọ; kem ăn (kem lạnh); bánh mì; bánh kẹo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp (rau, củ quả tươi, thảo mộc tươi, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô chưa xử lý); động vật còn sống; thức ăn cho động vật; hạt giống; cây giống.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống nước ép hoa quả; siro và các chế phẩm khác để làmnước uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); các chế phẩm đồ uống có cồn; rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, spa; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ thú y; chăn nuôi gia súc; chăn nuôi gia cầm.

---

(111) **4-0553918**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52847

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.6; 26.4.7; 26.4.18

(591) Nâu, vàng nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TRIPLE A (VN)
20 đường số 4, khu công ích quận 4, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0553919**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52870

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(531) 5.3.20; 5.13.1; 24.9.1; 25.1.6; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương, trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH DV TM CHÍ MINH (VN)
Thôn Trác Nội, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước uống có ga; đồ uống tăng lực; nước ngọt; đồ uống ép từ quả không chứa cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: bia, cốc-tai trên cơ sở bia, nước uống có ga, đồ uống tăng lực, nước ngọt, đồ uống ép từ quả không chứa cồn.

---

(111) **4-0553920**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52865

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

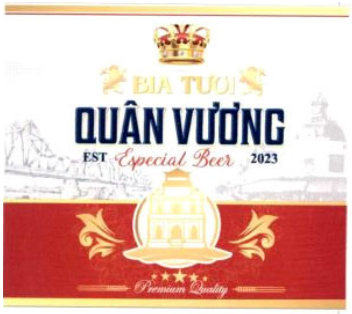

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.1; 3.1.20; 5.3.13; 5.7.3; 5.13.25; 7.1.1; 7.1.6; 7.11.1; 24.9.1

(591) Xanh nước biển, ghi xám, trắng, đỏ, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÂN VƯƠNG (VN)
Số nhà 3P5, ngõ 85, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

---

(111) **4-0553921**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52901

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 3.11.3; 24.11.3; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) BÙI THỊ THU UYÊN (VN)
72 đường 19/5, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp.

---

(111) **4-0553922**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52900

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(531) 2.3.16; 4.5.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 25.7.25; 26.1.1

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Trắng, nâu, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) BÙI THỊ THU UYÊN (VN)
72 đường 19/5, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến, thức ăn chay (không dùng cho mục đích y tế), thức ăn bổ dưỡng (không dùng cho mục đích y tế) như ruốc nấm, bánh gối, bánh truyền thống, nem, nước xốt.

---

(111) **4-0553923**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52932

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH THƯƠNG MẠI DPA (VN)
Nhà 28, ngách 91/2, ngõ 91, đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa; sữa đậu nành; sữa yến mạch.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh bao nhỏ; bánh bao có nhân (baozi); bánh bao làm từ bột mì.

---

(111) **4-0553924**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52954

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 24.9.1

(591) Đen, hồng.

(731) THÁI THỊ HOÀNG ANH (VN)
221/18B ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(111) **4-0553925**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52952

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 7.3.1; 26.4.4; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG ĐĂNG (VN)
22A Tôn Thất Bách, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dược phẩm và sữa dinh dưỡng.

---

(111) **4-0553926**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52548

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

A-NAN BOOKS

(591) Cam, đen, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ THẢO NHI (VN)
278/1 đường Trần Thị Cờ, khu phố 3, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; văn phòng phẩm; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; giấy, bìa cứng.

---

(111) **4-0553927**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52527

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.11; 3.7.16

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN HK&A (VN)
113/14B đường số 11, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tranh tụng; dịch vụ tư vấn luật trong lĩnh vực dân sự, đầu tư thương mại, doanh nghiệp, lao động và hợp đồng; dịch vụ trọng tài trong lĩnh vực tranh chấp thương mại và dân sự; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu về pháp lý; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả.

---

(111) **4-0553928**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52511

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

inexpen

(531) 1.1.2; 1.1.9; 4.5.2; 4.5.3

(591) Cam, xám.

(731) PHẠM THANH DƯƠNG (VN)
Thôn Miền Tây, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 09: Pin điện (ắc quy điện); máy quay phim; thiết bị sạc cho pin điện (thiết bị sạc cho ắc quy điện); trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; loa; thiết bị đo áp suất; màn hình video; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ] (thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]); pin mặt trời.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; máy và thiết bị làm sạch không khí (máy và thiết bị làm sạch khí); thiết bị điều hòa không khí; đèn điện; đèn khử trùng để làm sạch không khí (đèn diệt khuẩn để thanh lọc không khí); đèn cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe đạp điện; thiết bị bay (máy bay); xe ô tô; ô tô cắm trại (toa xe cắm trại); xe moóc dùng làm nơi ở lưu động (nhà lưu động [xe cộ]); bộ đồ để vá săm xe; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; lốp cho bánh xe cộ.

Nhóm 17: Màn chống lóa cho cửa sổ [màng sẫm màu]; màng chống lóa cho cửa sổ [màng phủ màu tối]; vỏ bọc để cách âm.

---

(111) **4-0553929**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52502

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.25

(591) Vàng, vàng nhạt, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0553930**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52497

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MAISON DE MODE

(531) 1.1.2; 1.1.12; 2.9.4; 26.1.1; 26.11.8

(591) Đen, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MAISON DE MODE (VN)
31 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; phụ kiện thời trang (như thắt lưng, mũ nón, khănquàng cổ).

---

(111) **4-0553931**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52568

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.5.21; 6.1.2; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(111) **4-0553932**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52623

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.4.11; 6.1.2; 25.1.6

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAMAS VIỆT NAM (VN)
Đội 11, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Bột sữa; Bột kem; Sản phẩm sữa; Mứt quả ướt; Thạch nha đam.

Nhóm 30: Trà đen; Trà nhài; Cà phê bột; Trân châu đen; Bột cacao; Bột sôcôla; Trà ô long; Trà đào; Trân châu trắng; Bột matcha (bột trà xanh); Bột khoai môn (cho mục đích nấu ăn); Bột kem trứng; Nước sốt.

Nhóm 32: Xi rô dùng cho đố uống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bột sữa, bột kem, sản phẩm sữa, múi quả ướt, thạch nha đam, trà đen, trà nhài, cà phê bột, trân châu đen, bột cacao, bột sôcôla, trà ô long, trà dào, trân châu trắng, bột matcha (bột trà xanh), bột khoai môn, bột kem trứng, nước sốt, xi rô dùng cho dồ uống.

---

(111) **4-0553933**

(210) 4-2023-48398
(181) 25/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110609/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 15.9.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DANATECH SOLAR (VN)
05D Bùi Chát, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; đèn năng lượng mặt trời dùng ngoài trời; đèn mặt trời; thiết bị chiếu sáng; phụ kiện đèn điện; đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0553934**

(210) 4-2023-48635
(181) 26/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110610/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/10/2023

(531) 1.15.21; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6
(591) Hồng, cam, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ CITI FRUIT (VN)
25/21, đường số 22, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: trái cây tươi, rau, củ, quả tươi, trái cây đã qua chế biến, trái cây sấy khô, quả xoài tươi, xoài sấy dẻo.

---

(111) **4-0553935**

(210) 4-2023-57739
(181) 14/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

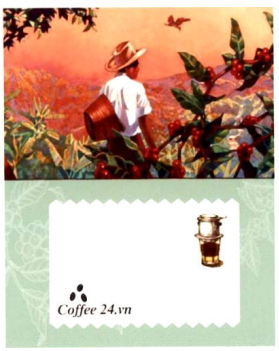

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110611/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/12/2023

(531) 2.1.1; 2.1.13; 3.7.16; 5.1.5; 5.7.27; 6.1.2; 6.19.9; 11.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, đen, nâu, vàng, trắng, xanh ngọc, ghi, đen, tím
(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Tổ 33, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; trà (chè).

---

(111) **4-0553936**

(210) 4-2023-57749

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110612/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/12/2023

(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.16; 24.15.7; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ CNT (VN)
Số nhà 34, ngõ 169A, đường Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: ô tô, sản phẩm phim cách nhiệt và chông năng, chất tẩy rửa, đánh bóng, khử mùi xe ô tô, dụng cụ vệ sinh bảo dưỡng chăm sóc xe, khăn lau vết xước xe ô tô, đề can (decal) trang trí xe, dầu nhót, máy camera an ninh, camera quan sát, camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ, máy ghi hình, thẻ nhớ kỹ thuật số để lưu trữ cơ sở dữ liệu điện tử, phụ tùng và các bộ phận của xe ô tô; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; làm sạch xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; tra dầu mỡ cho xe cộ.

---

(111) **4-0553937**

(210) 4-2023-57762

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110613/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/12/2023

(531) 2.3.16; 2.3.23

(591) Vàng, vàng đồng.

(731) LÊ THỊ THẢO
(VN)
27b/5 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinhdưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổdưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; tư vấnchăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(111) **4-0553938**

(210) 4-2023-50692
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110614/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.5
(591) Vàng đồng, xám, trắng.
(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0553939**

(210) 4-2023-50693
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110615/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(591) Tím, xám, đen, trắng
(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0553940**

(210) 4-2023-50694
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110616/QĐ-SHTT.IP
(220) 07/11/2023

(531) 1.15.24; 26.4.2; 26.4.18
(591) Tím, xám, trắng
(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0553941**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50695

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, xám

(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0553942**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50696

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.2; 24.15.7

(591) Trắng, xám, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam, cam đậm, cam nhạt.

(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0553943**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51515

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

kimbapdoo

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
Xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo; mũ; dải đeo quần, tất; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót].

---

(111) **4-0553944**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51496

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 9.1.10; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh nước biển.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX (VN)
Tầng 16, 23, 24 tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ chứng khoán; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới chứng khoán; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; dịch vụ về bảo lãnh tài chính; các dịch vụ uỷ thác tài chính; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; tư vấn tài chính tiền tệ.

---

(111) **4-0553945**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51499

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) GALAXY AIR SERVICE GmbH (DE)
Am Zollstock 12-14, 64546 Morfelden-Walldorf, Germany

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; đầu tư vốn; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải đường biển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường không; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá].

---

(111) **4-0553946**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51500

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY PHÚ MINH ĐỨC (VN)
Số nhà 39- NV3, KĐT- Tổng Cục 5 - Bộ Công An, đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn mặt bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; khăn lanh dùng trong nhà.

---

(111) **4-0553947**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51503

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MyVita

(731) LONNIX (M) SDN BHD (MY)
No. 10 Jalan TTC 26, Taman Teknologi Cheng, 75250 Melaka, Malaysia

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo [bánh kẹo]; caramen [kẹo]; kẹo gôm; kẹo cao su; đường; bánh kẹo; bột hương liệu trái cây tổng hợp, trừ tinh dầu, cho thực phẩm bột/hạt khô; bột hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu.

---

(111) **4-0553948**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51493

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 9.1.10; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh nước biển.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX (VN)
Tầng 16, 23, 24 tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ chứng khoán; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới chứng khoán; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; dịch vụ về bảo lãnh tài chính; các dịch vụ uỷ thác tài chính; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; tư vấn tài chính tiền tệ.

---

(111) **4-0553949**

(210) 4-2023-51466

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110670/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(591) Đỏ, hồng nhạt

(731) NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
1/88 Đông Chính, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm nail, làm đẹp; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0553950**

(210) 4-2023-51413

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110671/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(531) 26.11.12

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH TM DV HƯNG THỤY (VN)
Số 12, đường số 4 KDC Hai Thành, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0553951**

(210) 4-2023-51406

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110672/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/11/2023

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH LÔI ĐÌNH VIỆT NAM (VN)
3393A, khu phố Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén khí trục ví; máy nén khí piston; bình áp của máy nén khí.

---

(111) **4-0553952**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51394
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Hony

(220) 10/11/2023

(531) 1.15.15; 3.7.17; 26.13.1
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THANH TÂM (MẮT KÍNH HÒA) (VN)
193 Hùng Vương, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; kính râm; kính đeo mắt loại kẹp mũi; gọng kính đeo mắt; mắt kính đeomắt; kính đeo mắt.

---

(111) **4-0553953**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51326
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BIOTECHNOLOGY STEM-CELLS PROSIFT

(220) 10/11/2023

(531) 1.13.1; 1.13.10
(591) Xanh lá cây.
(731) BÙI TẤN BẠO (VN)
Thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0553954**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51293
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

JiN Jang
Nailroom & Eyelash

(220) 10/11/2023

(531) 5.3.20; 5.13.1; 26.1.1; 26.13.1
(591) Hồng nhạt, đỏ đô.
(731) TRẦN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Số 17 phố 344 Đống Mác, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề nail; đào tạo nghề chăm sóc da; đào tạo nghề thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay, móng chân; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0553955**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51267
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/11/2023

DXPERTS

(731) CÔNG TY TNHH FPT DIGITAL (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số.

---

(111) **4-0553956**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51268
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 10/11/2023

DXCOURSES

(731) CÔNG TY TNHH FPT DIGITAL (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số.

---

(111) **4-0553957**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51266
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 09/11/2023

DXTALKS

(731) CÔNG TY TNHH FPT DIGITAL (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số.

---

(111) **4-0553958**

(210) 4-2023-51241
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Mật ong.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110679/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/11/2023

(531) 3.13.4; 3.13.24; 6.1.2; 26.1.2
(591) Nâu, xanh, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN LỢI (VN)
Thôn 4, xã Luân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0553959**

(210) 4-2023-51242
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 31: Cây hoa đào, hoa đào tươi.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110680/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/11/2023

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, trắng, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN NAM (VN)
Thôn Kim Sơn, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0553960**

(210) 4-2023-51236
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110681/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.6; 11.3.7; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, nâu nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN VĂN LỢI (VN)
05 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

---

(111) **4-0553961**

(210) 4-2023-51234

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110682/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/11/2023

(531) 2.3.1; 2.3.30; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, vàng, đen, be, hồng, xám đậm, xám nhạt, đỏ nâu, xám.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC THẠCH (VN)
38 Ỷ Lan, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng trộn; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh tráng trộn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0553962**

(210) 4-2023-56463

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110683/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.9.10; 5.11.13; 6.1.2; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, xanh rêu, trắng, vàng

(731) HỘ KINH DOANH DÌN THỊ NĂNG (VN)
Thôn Nà Thôm, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Măng khô; măng đã qua chế biến.

---

(111) **4-0553963**

(210) 4-2023-56460

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110684/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(531) 5.9.10; 5.11.13; 26.4.3; 26.4.7; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG QUANG VINH (VN)
Tại nhà riêng ông: Nông Văn Tim, thôn An, xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Măng bói tươi.

---

(111) **4-0553964**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56461

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng

(731) HỘ KINH DOANH CÔ HỒNG (VN)
Ấp Đắc Lực, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Khô cá lóc.

---

(111) **4-0553965**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56457

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

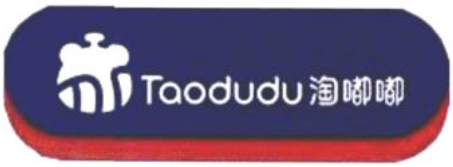

(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15; 26.4.2; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm

(731) VŨ BÁ KHÁNH HIỀN (VN)
Đội Đông Triều, thôn Triều Dương, xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; rô-bốt đồ chơi.

---

(111) **4-0553966**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56453

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VICTORY VAN

(731) TRỊNH THỊ VÂN (VN)
Thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao gồm: bàn bi a, gậy đánh bi a.

---

(111) **4-0553967**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56455

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BẠCH ĐÀN

(731) NGUYỄN THÀNH SĨ (VN)
Thôn Quang Đông, xã Ninh Đông, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ làm nối mi, làm móng; dịch vụ mát xa, xoa bóp và bấm huyệt.

---

(111) **4-0553968**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56451

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHAP.1
Lóe Sáng Khởi Đầu

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CTK TOÀN CẦU (VN)
Số 16A, ngõ 103 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán cà phê.

---

(111) **4-0553969**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56444

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Traviru

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0553970**

(210) 4-2023-56445

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vonotra

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110691/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0553971**

(210) 4-2023-56446

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vozantra

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110692/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0553972**

(210) 4-2023-57728

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Shinko

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110693/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM OKINI VIỆT NAM (VN)
569/134 đường Lê Trọng Tấn, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân. thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt bò tươi; thịt bò đông lạnh; thịt bò đã qua sơ chế; thịt bò đã qua chế biến và bảo quản; các sản phẩm chế biến từ thịt bò.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thịt, thịt bò tươi, thịt bò đông lạnh, thịt bò đã qua sơ chế, thịt bò đã qua chế biến và bảo quản, các sản phẩm chế biến từ thịt bò.

---

(111) **4-0553973**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57718

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHÚ THÀNH (VN)
233/30 Nguyễn Duy Cung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0553974**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57710

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 25.5.1; 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18

(540)



(591) Xanh, xám, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH XINTAI ALUMINUM VIỆT NAM (VN)
Thôn Đông Phòng, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; khung kim loại cho xây dựng; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; thỏi kim loại thường.

---

(111) **4-0553975**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57690

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 2.9.14; 14.7.6; 15.7.1; 25.12.1; 26.4.18

(591) Vàng, cam, xanh, đen, trắng.

(731) LÊ VIỆT QUỐC (VN)
70/8 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

---

(111) **4-0553976**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53821

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 17.2.2; 17.2.17

(591) Vàng.

(731) NGÔ THỊ THU HÀ (VN)
8B Trần Thánh Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi âm thanh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; băng ghi hình; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ sáng tác nhạc; nhiếp ảnh; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; giáo dục âm nhạc.

---

(111) **4-0553977**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53826

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Asgard

(731) TRẦN VĂN THUẤN (VN)
32 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính; bộ vi xử lý.

---

(111) **4-0553978**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53827

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GOLIFE
Gateway of Modern Life

(731) HỘ KINH DOANH STEAMLAB VIETNAM (VN)
Số 9/64 ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; máy hút không khí; ống vòi của máy hút bụi chân không; rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; máy rửa hoa quả; máy lau nhà bằng hơi nước.

---

(111) **4-0553979**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53828

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1

(731) NGUYỄN THỊ SÁU (VN)
Số 17, ngõ 86, tổ 6, đường Nghĩa Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Cây lau sàn; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; dụng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0553980**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53832

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.1.6

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FILL MY BUNS (VN)
14 Mỹ An 1, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn và thức uống.

---

(111) **4-0553981**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53834

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.4; 26.3.5; 26.4.4; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH BẮC MỸ AN (VN)
103-105 Võ Nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ vụ định giá tài sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; dịch vụ tư vấn kiến trúc cảnh quan, công trình; dịch vụ tư vấn thiết kế nội - ngoại thất công trình.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn cây; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông lâm nghiệp; dịch vụ khám chữa bệnh cho cây; cho thuê thiết bị trồng trọt; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(111) **4-0553982**

(210) 4-2023-53812

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 29: Tôm khô.

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110703/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(531) 7.1.12; 7.1.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.11

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TẬP ĐOÀN TÂN HUY HOÀNG (VN)
154/20 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

---

(111) **4-0553983**

(210) 4-2023-53810

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 21: Hộp nhựa đựng thực phẩm; các sản phẩm nhựa dùng cho nhà bếp như bát, cốc, bình nước, chai đựng nước bằng nhựa; các sản phẩm nhựa dùng cho trẻ em như bô, chậu; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho gia dụng và nhà bếp.

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110704/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(531) 26.3.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DONG HEA VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 102 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

---

(111) **4-0553984**

(210) 4-2023-53803

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110705/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, đen, xanh lá.

(731) NGUYỄN QUỐC TRƯỞNG (VN)
Thôn Trung, xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Loa; tai nghe; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; micro.

---

(111) **4-0553985**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59886

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Traxidil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0553986**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59887

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOÀNG THÀNH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HOÀNG LONG HÒA BÌNH (VN)
Thôn Đồng Om, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm vật liệu xây dựng phi kim loại, xi măng.

---

(111) **4-0553987**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59879

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TEA.JOY

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH LÁ TRÀ NON (VN)
138/22 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước giải khát bằng nước quả chỉ hơi ngọt (nước ga ngọt); bột chế nước ga ngọt (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống); đồ uống ép từ quả không chứa cồn.

---

(111) **4-0553988**

(210) 4-2023-59880

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110709/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(591) Màu kem.

(731) CÔNG TY TNHH LÁ TRÀ NON (VN)
138/22 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước giải khát bằng nước quả chỉ hơi ngọt (nước ga ngọt); bột chế nước ga ngọt (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống); đồ uống ép từ quả không chứa cồn.

---

(111) **4-0553989**

(210) 4-2023-59811

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110710/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(531) 1.15.1; 1.15.11; 2.5.8; 2.5.24; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh da ười, cam, xanh lá cây, xanh ngọc, đen, nâu, tím, hồng, xám nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUYÊN VIỆT (VN)
Thị tứ Hồng Hưng, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi cho trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn; dịch vụ trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0553990**

(210) 4-2023-59809

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110711/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(531) 1.15.11; 11.3.3; 11.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) HTX TRÀ NGUYỆT TÂN CƯƠNG THÁI NGUYÊN (VN)
Tổ 3, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0553991**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59800

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn; tủ sắt an toàn.

---

(111) **4-0553992**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59799

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn; tủ sắt an toàn.

---

(111) **4-0553993**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52418

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương, trắng.

(731) SCANOFFICE OY (FI)
Juvanmalmintie 11, FI-02970 Espoo, Finland

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; rầm (dầm) kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ ngoài tường bằng kim loại dùng cho công trình xây dựng; nút chặn bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; bể chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 07: Bệ máy; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; máy công cụ; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; dụng cụ [bộ phận của máy].

Nhóm 11: Bơm nhiệt; máy điều hòa không khí cho xe cộ [thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ]; hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị làm lạnh nước [hệ thống làm lạnh nước/hệ thống thiết bị làm lạnh nước]; hệ thống sưởi ấm [bằng nước]/hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; thiết bị điều hòa không khí; quạt gió [điều hòa không khí]; bộ lọc cho điều hòa không khí; thiết bị thông gió [điều hoà không khí] dùng cho xe cộ/hệ thống thông gió [điều hòa không khí] dùng cho xe cộ; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống lọc khí [thiết bị lọc không khí]; máy và thiết bị làm sạch không khí [máy và thiết bị làm sạch khí]; thiết bị làm nóng không khí [thiết bị (gia nhiệt) không khí]; bộ tản nhiệt lò sưởi (trung tâm); bộ giảm nhiệt; thiết bị hút ẩm; quạt điện dùng cho cá nhân; bộ tích nhiệt [thiết bị tích nhiệt]; bình nước nóng cho nhà tắm [thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm]; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; bể chứa nước tạo áp suất [bể chứa tạo áp lực nước]; bộ tản nhiệt/lò sưởi [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; ngăn làm lạnh [khoang làm lạnh]; buồng làm lạnh; thùng chứa làm lạnh [côngtenơ làm lạnh/ thùng chứa hàng có gắn thiết bị làm lạnh]; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị làm nóng nước; bồn chứa nước (bồn đệm chứa nước nóng); bình chứa nước (thiết bị làm nóng nước).

Nhóm 19: Ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí; dầm, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm vì mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; sạc ắc quy cho xe cộ.

Nhóm 40: Cho thuê thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ làm tươi mát không khí; dịch vụ làm sạch không khí.

---

(111) **4-0553994**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52394

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.5.10; 15.7.1; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ BÁNH TIẾN DŨNG - VĨNH THỊNH LONG (VN)
Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh nướng; bánh dẻo; bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(111) **4-0553995**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52370

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.9

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT SỸ QUANG (VN)
Cụm 2, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ quần áo gỗ hương đá; tủ quần áo gỗ hương xám; bàn trang điểm gỗ xoan đào; đồ đạc làm bằng gỗ.

---

(111) **4-0553996**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52369

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.21; 8.1.18; 26.13.1

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, ghi nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH VƯƠNG ĐẮC ĐỨC (VN)
Thôn 5, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem dừa.

---

(111) **4-0553997**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52364

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.1.18; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH KEM HÀ NỘI 2 (VN)
Cụm 3, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

---

(111) **4-0553998**

(210) 4-2023-52366
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Xôi; trà (chè).

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110720/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/11/2023

(531) 5.11.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, da cam, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH SỨC KHỎE VÀNG (VN)
Số nhà 54, ngõ 553, đường An Thượng - Đông La, xóm 5, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0553999**

(210) 4-2023-52367
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Bánh gai.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110721/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/11/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.1.6; 5.1.12; 8.1.25; 26.1.1
(591) Hồng tím, đen, nâu, be, vàng nâu.
(731) HỘ KINH DOANH LOAN PHÚ (VN)
Số nhà 88, đường Sa Đông-Điếm Ba, thôn 2, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0554000**

(210) 4-2023-52362
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Giò tai; giò lụa; chả; thịt đã qua chế biến; xúc xích; thịt đông khô.

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110722/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/11/2023
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HÙNG MAI (VN)
Số nhà 17, ngõ 211 đường Thượng Cát, tổ dân phố Thượng Cát 2, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0554001**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52363

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

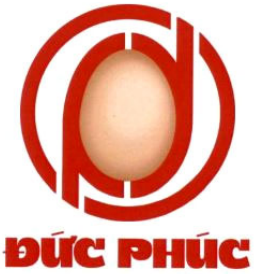

(531) 8.7.11; 26.1.1

(591) Đỏ, nâu, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO BÁ DIỆN (VN)
Số nhà 137 đường liên xã, thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng.

---

(111) **4-0554002**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52360

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 22.1.15; 26.1.1

(591) Vàng cam, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH XƯỞNG SẢN XUẤT NHẠC CỤ ĐÀN CƯỜNG (VN)
Thôn Viên Đình, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ âm nhạc, cụ thể là đàn đáy gỗ hương, đàn tỳ bà gỗ hương khảm trai, đàn tranh gỗ mun khảm trai, đàn nhị gỗ hương, đàn nguyệt gỗ mun khảm trai, đàn bầu gỗ mun khảm trai.

---

(111) **4-0554003**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52361

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.10; 3.7.3; 3.7.19; 8.7.11; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, vàng, nâu, xanh da trời, xanh dương, tím.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ HỮU GIANG (VN)
Thôn Ngô Đồng, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng.

---

(111) **4-0554004**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52357
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH PHÙNG ĐẠT (VN)
Xóm Vồi, thôn Vật Lại 2, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá, đã qua sơ chế; cá, được bảo quản; cá đông lạnh.

---

(111) **4-0554005**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52355
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HUHIPRO (VN)
Tổ 9 Ấp Tre, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Sản phẩm từ tre như: đĩa tre, lược tre, ly tre, khay tre, bát ăn bằng tre, bàn chải tre.

---

(111) **4-0554006**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52354
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.5
(591) Xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH TẠ VĂN TRÁNG (VN)
Quán Mỹ, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; thực phẩm đã chế biến từ thịt.

---

(111) **4-0554007**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52234
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 2.9.10
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THEGIOIIMPLANT.COM (VN)
Số 05 Kỳ Đồng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng miệng.

---

(111) **4-0554008**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52227
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MAKEUPSHOW

(220) 16/11/2023

(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0554009**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52226
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/11/2023

(531) 2.9.8; 5.3.13
(731) HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM (VN)
Đường số 4 thôn Tân Sinh Tây, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0554010**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52210

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(731) NGUYỄN VĂN VŨ (VN)
Tổ 3, thôn Hòa Bình, xã Tam Hòa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0554011**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52172

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xanh lá, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ENSO DANA (VN)
100 Lê Sỹ, phường Hoà Xuân, quận cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Hạt khử mùi, trừ loại dùng cho người hoặc động vật; hạt khử mùi dùng cho nhà vệ sinh; hạt khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; hạt khử mùi dùng cho xe ô tô; hạt khử mùi dùng cho tủ giày; hạt khử mùi dùng cho tủ bếp.

Nhóm 11: Máy hút ẩm không khí; máy hút mùi; bộ lọc khí sinh học cho hầm biogas.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, giới thiệu và trưng bày các sản phẩm: hạt khử mùi, trừ loại dùng cho người hoặc động vật, hạt khử mùi dùng cho nhà vệ sinh, hạt khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt, hạt khử mùi dùng cho xe ô tô, hạt khử mùi dùng cho tủ giày, hạt khử mùi dùng cho tủ bếp, máy hút ẩm không khí, máy hút mùi, bộ lọc khí sinh học cho hầm biogas.

---

(111) **4-0554012**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52164

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Erotas

(731) NGUYỄN ANH THÁI (VN)
Xóm 2, thôn 2, xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đi chân; đồ dội đầu; giày dép.

---

(111) **4-0554013**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52096

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.5; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xám, xám trắng, đen, nâu, nâu nhạt, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OHAL (VN)
Số 13 đường Tô Vĩnh Diện, khu phố 7, tổ 52, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà linh chi.

---

(111) **4-0554014**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52094

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 2.9.4; 25.7.25; 26.1.1

(591) Trắng, xám nhạt, vàng đồng, nâu, xanh than.

(731) ĐỒNG QUỲNH ANH (VN)
55 thôn Hoàng Long, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0554015**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52081

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SEVENRONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC S.PHARM (VN)
Đường D1 lô G, KCN An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0554016**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52078

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Akapuwa

(731) CÔNG TY TNHH AKAPUWA (VN)
Phố Ó, khu Xuân Ổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết; đồ uống không cồn; nước ion - kiềm đóng chai, đóng bình.

---

(111) **4-0554017**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52073

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN DINH DƯỠNG HỮU CƠ POWER VIRAL (VN)
Thôn Vân Hòa, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; kem [sản phẩm sữa].

---

(111) **4-0554018**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52063

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT GREENZONE (VN)
Số 31 đường số 1, khu phố 7, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; trà thảo dược; cao atiso (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0554019**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52053

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.1.18

(540)



(731) HOYMILES POWER ELECTRONICS INC. (CN)
3rd Floor, Building 11, No. 18, Kangjing Road, Gongshu District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; dây cáp điện; mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; bộ ngắt mạch điện; máy biến thế [điện]; tủ phân phối [điện]; bộ nối [điện]; hộp đấu nối [điện]; bộ biến đổi, điện; phích cắm điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; bảng phân phối [điện]; bảng điều khiển [điện]; bộ nối điện; bộ đảo điện; đầu nối dây [điện]; máy biến áp tăng áp; bộ nắn điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; thiết bị và hệ thống quang điện dùng để tạo ra điện mặt trời; bình ắc quy; hộp pin; thiết bị sạc cho ắc quy điện; pin quang điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại qua internet, mạng cáp hoặc các hình thức truyền dữ liệu khác; phổ biến quảng cáo cho người khác qua internet; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ marketing.

Nhóm 37: Lắp đặt và bảo trì hệ thống thiết bị quang điện; sửa chữa hoặc bảo trì robot công nghiệp trí tuệ nhân tạo; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính; lắp đặt thiết bị phát điện và sản xuất năng lượng; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc xe điện; thay thế ắc quy cho xe cộ.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; thiết kế công nghiệp; dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; cập nhật phần mềm máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính; sao lưu dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0554020**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52044

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.9.1

(540)



(731) HOÀNG QUỐC BẢO (VN)
C2F, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu đông trùng hạ thảo; đồ uống hoa quả có cồn; chiết xuất trái cây (có cồn).

---

(111) **4-0554021**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52032

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.23; 26.4.18

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THIÊN PHƯỚC (VN)
Khu 5, ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0554022**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51957

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LabEssence

(731) BLOOMAGE BIOTECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED (CN)
Suite 3301, 33/F, Tower 6, The Gateway, Harbour City, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh chất chăm sóc da, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; sản phẩm chăm sóc da dạng xịt; chế phẩm chống nắng; kem bôi mặt; nước xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dải băng làm trắng răng; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để mài sắc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(111) **4-0554023**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59596

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.3.1; 15.7.1; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
146 Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị phục vụ y tế, cụ thể là: máy tạo oxi; máy xông khí dụng; máy hút dịch; máy hút mũi; bơm dùng để hút sữa mẹ; máy massage điện châm; máy cắt đốt cao tần; đèn hồng ngoại (dùng cho mục đích y tế); đèn tia cực tím (dùng cho mục đích y tế); đèn soi vàng da; đèn đọc phim x-quang; đèn đo thị lực; máy hút mụn; đèn tiểu phẫu; dụng cụ phục vụ y tế, cụ thể là: lọ và ống đựng mẫu bệnh phẩm; bồn và bô vệ sinh dùng cho ngành y; dụng cụ hút mũi bằng tay; khẩu trang y tế; gậy, nạng chống cho người tàn tật.

---

(111) **4-0554024**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59598

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

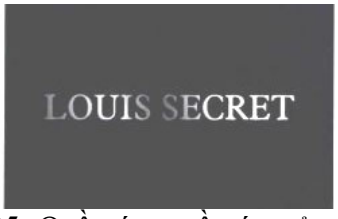

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) TRẦN MINH CHÍNH (VN)
173 Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0554025**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01967

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 24.9.1

(591) Vàng, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH AN SINH (VN)
29 đường 6C, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội; xà phòng; kem đánh răng; chế phẩm dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; sữa rửa mặt; mỹ phẩm tẩy tế bào chết; kem chống nắng; kem dưỡng thể; serum dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0554026**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01709

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

HYCYNIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THẨM MỸ CT MED (VN)
Số 300 Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị thẩm mỹ cụ thể là: thiết bị xoa bóp, máy xóa xăm, máy chăm sóc da, máy triệt lông, máy laser trị sẹo, máy giảm béo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm; thiết bị thẩm mỹ, thiết bị thẩm mỹ cụ thể là; máy xóa xăm, máy chăm sóc da, máy triệt lông, máy laser trị sẹo, máy giảm béo.

---

(111) **4-0554027**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01707

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH KOREA FOOD VIỆT NAM (VN)
112, 114 đơn nguyên 3, tòa CT4 KĐT Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, cụ thể là nhà hàng chuyên đồ nướng; quán thịt bò nướng (do nhà hàng tự thực hiện); nhà hàng chuyên cung cấp các loại đồ ăn liên quan đến bò (do nhà hàng tự thực hiện); quán ăn đồ nướng kiểu Hàn Quốc.

---

(111) **4-0554028**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01708

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.22; 18.5.1

(591) Tím, vàng, da cam, đỏ.

(731) VIỆN NGÔN NGỮ TOÀN CẦU, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI (VN)
Số 28A, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo ngoại ngữ; tư vấn du học; cung cấp thông tin về đào tạo ngoại ngữ; cung cấp thông tin du học; tổ chức các buổi hội thảo về ngoại ngữ và du học.

---

(111) **4-0554029**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01519

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 16.3.13; 26.1.1

(731) ĐÀO QUANG VỊNH (VN)
Tổ 6, ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt, tròng kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, dồng hồ, đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0554030**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01513

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 13.1.6

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH LEVU.VN (VN)
530/2C Tô Ngọc Vân, khu phố 5, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 06: Tấm hợp kim nhôm; tấm ốp hợp kim nhôm làm biển hiệu, bảng hiệu, mặt dựng, ốp mặt tiền nhà, cửa hàng; tác phẩm nghệ thuật bằng nhôm; đồ trang trí bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ gỗ (tranh); đồ dùng trang trí bằng gỗ.

---

(111) **4-0554031**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00846

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.25

(540)

(591) Đỏ, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ROX (VN)
Tầng 26, tòa nhà TNR, số 54A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh: tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh: hỗ trợ việc điều hành kinh doanh: tư vấn quản lý kinh doanh: tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý tài chính: tư vấn quản lý nhân sự: tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn quản lý tài chính; tư vấn quản lý bất động sản; đầu tư quỹ; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; dầu tư tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quản lý tài sản tài chính; định giá tài chính; phân tích và nghiên cứu tài chính: hỗ trợ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính: tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu doanh nghiệp; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; tổ chức đầu tư tài chính bao gồm: phân tích tài chính, tư vấn tài chính, thông tin về tài chính, đánh giá về tài chính; dịch vụ thanh toán các khoản nợ trong kinh doanh; dịch vụ bảo đảm về tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ thông tin bảo hiểm; dịch vụ đầu tư; dịch vụ cố vấn đầu tư; quỹ tương hỗ; bảo đảm tài chính; ủy thác quản lý tài chính; đánh giá tài chính [bảo hiểm, bất động sản]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính qua một trang web; tư vấn và môi giới thế chấp: định giá bồi thường bảo hiểm; thanh toán bồi thường bảo hiểm; quản lý quỹ hưu trí; quản lý quỹ tương hỗ; quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ thống kê bảo hiểm.

---

(111) **4-0554032**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00847

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.25

(540)

(591) Đỏ, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ROX (VN)
Tầng 26, tòa nhà TNR, số 54A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quảng cáo bất động sản; phân tích thị trường bất động sản; marketing bất động sản; đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất; tiếp thị bất động sản; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; quảng cáo thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và điều hành doanh nghiệp thương mại, bao gồm dịch vụ chăm sóc khách hàng; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 36: Tư vấn quản lý tài chính; tư vấn quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất; cho thuê căn hộ, văn phòng bất động sản]; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới; môi giới bất động sản; đầu tư quỹ; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; đầu tư tài chính; dịch vụ bảo hành tài chính; quản lý tài sản tài chính; định giá tài chính; phân tích và nghiên cứu tài chính; hỗ trợ tài chính; quản lý tài chính: dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu doanh nghiệp; tổ chức đầu tư tài chính bao gồm: phân tích tài chính, tư vấn tài chính, thông tin về tài chính, đánh giá về tài chính; dịch vụ bảo đảm về tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ thuê mua tài chính; dịch vụ đầu tư; dịch vụ cố vấn đầu tư; quỹ tương hỗ; bảo đảm tài chính; ủy thác quản lý tài chính; đánh giá tài chính [ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng: chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính qua một trang web; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; báo giá chứng khoán: thông tin giá ca thị trường chứng khoán; giao dịch hợp đồng hàng hóa; giao dịch chứng khoán; giao dịch cổ phiếu: môi giới hợp đồng hàng hóa; cho thuê tài sản vô hình.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường bộ; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cung cấp thông tin vận tải; vận tải bằng xe điện; vận tải bằng tắc xi; hậu cần vận tải; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ giao hàng; cho thuê phương tiện vận tải; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ kho bãi phục vụ công nghiệp; vận chuyển hàng hóa trong nội bộ khu công nghiệp, từ khu công nghiệp đến các điểm giao nhận hàng hóa các cơ sở gia công bên ngoài khu công nghiệp và ngược lại; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ lưu kho; cấ t giữ hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ kho hàng hoá; dịch vụ kho hành lý; đóng gói hàng hoá; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; xếp hàng vào kho; bao gói hàng hoá.

---

(111) **4-0554033**

(151) 17/06/2025

Số Quyết định: 110755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00842

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

TRUNG NGA

(731) NGUYỄN TRẦN NHÃ TRÚC (VN)
3/15B Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0554034**

(210) 4-2024-00824

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

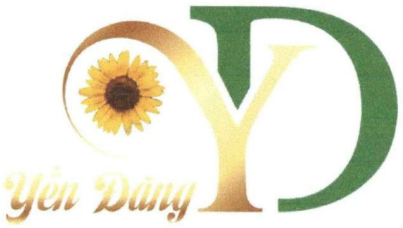

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110756/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/01/2024

(531) 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm.

(731) HỘ KINH DOANH YẾN ĐĂNG DƯỠNG SINH ĐƯỜNG (VN)
29/17 Lê Văn Mầm, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thảo dược; cuộn ngải cứu dùng cho liệu pháp cứu ngải; thực phẩm chức năng; thuốc đông y.

---

(111) **4-0554035**

(210) 4-2024-00826

(181) 08/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110757/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/01/2024

(531) 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ A PLUS HEALTHCARE (VN)
298 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không tĩnh không chạm.

Nhóm 11: Máy lọc nước; bình lọc nước uống; phụ kiện thiết bị lọc nước; thiết bị lọc không khí; thiết bị làm nóng nước; thiết bị tạo nước hydro.

---

(111) **4-0554036**

(210) 4-2024-00812

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

HAAMMEER

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110758/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0554037**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60054

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.9

(731) ĐẶNG ĐÌNH LẬP (VN)
Thôn Yên Thành, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali; túi du lịch; ví; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; khăn choàng; giày; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm.

---

(111) **4-0554038**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60050

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

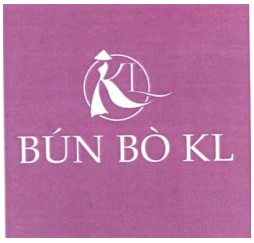

(531) 2.3.9; 2.3.16; 26.1.1

(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KHIẾT LY (VN)
108 đường 24B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán bún bò; quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554039**

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60042

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TÔN THẤT HUY (VN)
67/4 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư.

---

(111) **4-0554040**

(210) 4-2023-60037

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BOGAXIR

(151) 17/06/2025
Số Quyết định: 110762/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0554041**

(210) 4-2022-02021

(181) 18/01/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

SGC
VIET NAM

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111077/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/01/2022

(531) 26.11.11

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ SGC VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngách 1, ngõ 178 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán quần áo.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0554042**

(210) 4-2022-02020

(181) 18/01/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

SGC
VIET NAM

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111078/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/01/2022

(531) 26.11.11

(591) Xanh lá cây, nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ SGC VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngách 1, ngõ 178 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán quần áo.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0554043**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51124
(220) 09/11/2023
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TAPUHO
Do life happier

(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.8
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TAPUHO VIỆT NAM (VN)
Liền Kề 17TT1, số 96b Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy băm thịt; máy nhào bột; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay bột; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; lò vi sóng; lò nướng; bếp điện; bếp từ.

---

(111) **4-0554044**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60696
(220) 29/12/2023
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TAPUHO VIỆT NAM (VN)
Liền kề 17TT1, số 96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy băm thịt, dùng điện; máy nhào bột; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay bột; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; lò vi sóng; lò nướng; bếp điện; bếp từ.

---

(111) **4-0554045**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60697
(220) 29/12/2023
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAPUHO VIỆT NAM (VN)
Liền kề 17TT1, số 96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy băm thịt, dùng điện; máy nhào bột; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay bột; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; lò vi sóng; lò nướng; bếp điện; bếp từ.

---

(111) **4-0554046**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31498

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.15; 3.9.24; 20.1.3; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng nhạt, đen, cam, nâu, xanh dương nhạt, xám nhạt, vàng, xám, nâu nhạt, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ T.P.G (VN)
61A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảngcáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; tư vấn chiến lượctruyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh trực tuyến,không tải xuống được; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất podcast [tập tin âm thanhhoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ thiết kế logo; thiết kế danh thiếp; thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0554047**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31499

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIGHTY X LEAD

(531) 24.17.5

(591) Đen, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ T.P.G (VN)
561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu thập thông tin thị trường; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

---

(111) **4-0554048**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31493
(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, xanh dương.
(731) NGUYỄN BÁ NGHĨA (VN)
Tổ dân phố Hoành Hành, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

---

(111) **4-0554049**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31494
(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3; 3.17.0; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, xanh dương.
(731) NGUYỄN BÁ NGHĨA (VN)
Tổ dân phố Hoành Hành, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho vật nuôi: tắm cho thú nuôi trong nhà, cắt tỉa lông cho thú nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0554050**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31496
(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.1; 1.15.15; 24.17.24; 26.1.5; 26.2.7; 26.11.3
(591) Xanh dương, vàng, tím xanh, xanh lá cây, tím, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VÂN ANH (VN)
29/14 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo kỹ năng sống; đào tạo kỹ năng mềm; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức trại hè cho mục đích văn hoá hoặc; xuất bản sách.

---

(111) **4-0554051**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31488

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.18

(591) Trắng, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOFOX VIỆT NAM (VN)
Số nhà 5A ngõ 80/32 đường La Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; bồn tiểu di động cho các hoạt động ngoài trời [hệ thống vệ sinh].

---

(111) **4-0554052**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31489

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.9.1; 2.9.4; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 25.5.25; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, đen, xanh lá cây, trắng, vàng cam, ghi, hồng sẫm, da cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554053**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31490

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.1; 3.5.19; 3.11.9; 5.1.16; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, da cam, vàng nhạt, vàng, trắng, xanh dương đậm, ghi, đen, xanh lá cây sẫm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554054**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31491

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

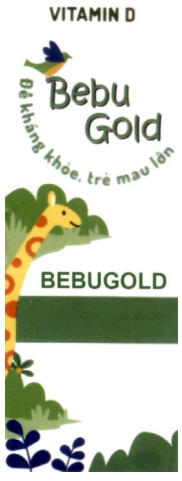

(531) 3.2.9; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.20; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, da cam, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng, xanh dương đậm, ghi, đen, xanh lá cây sẫm, da cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554055**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31492

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, xanh dương.

(731) NGUYỄN BÁ NGHĨA (VN)
Tổ dân phố Hoành Hành, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật; bánh quy cho chó; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0554056**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31430

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.3.23

(591) Đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINH TUYEN - COFFEE (VN)
567 Lương Định Của, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; mật ong; bánh mì; bánh kẹo.

---

(111) **4-0554057**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33537

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MINIMARTHOUSE (VN)
219A, tỉnh lộ 923, khu vực Tân Quy, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ chuỗi cửa hàng tiện ích (mua bán lương thực thực phẩm, bánh kẹo, đường, sữa và các sản phẩm sữa, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, rau, quả, cà phê, trà, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, đồ uống, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn,

rượu bia nước giải khát, quần áo tã lót mũ nón, khăn ăn, bỉm cho trẻ sơ sinh và trẻ em, tấm lót cho trẻ em, bình sữa, núm vú giả).

---

(111) **4-0554058**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33539
(220) 01/08/2023
(181) 01/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ORISUN
Chất lượng bền vững theo thời gian

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH HÀ VI NA (VN)
Thửa đất số 106-107, tờ bản đồ số 62, đường Trần Thái Tông, tổ 7, khu phố Vĩnh Viễn, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

Nhóm 11: Bồn tắm, bệ xí vệ sinh, bồn rửa mặt.

---

(111) **4-0554059**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31570
(220) 20/07/2023
(181) 20/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Chicken University
People · Performance · Profit

(531) 1.15.23; 9.7.22; 26.1.1; 26.15.1

(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, đỏ, trắng, xám.

(731) GENESIS CO., LTD. (KR)
64, Jungdaero, Songpa-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã chế biến; lát khoai tây tẩm bột rán; salad trái cây; thịt gà; món thịt gà tẩm bột rán; cánh gà; dầu ô liu dùng cho thực phẩm; salad rau củ; gà viên chiên; salad trộn thịt gà.

Nhóm 41: Giáo dục về cách nấu thịt gà; dịch vụ trải nghiệm cách nấu thịt gà [hướng dẫn nấu ăn]; sắp xếp và tiến hành các sự kiện trải nghiệm văn hóa; hướng dẫn giáo dục trải nghiệm văn hóa; cung cấp dịch vụ giáo dục tại trung tâm trải nghiệm cho trẻ em.

Nhóm 43: Quán nhỏ có phục vụ thịt gà; chuỗi nhà hàng ăn uống chuyên về gà; nhà hàng ăn uống chuyên về gà; nhà hàng ăn uống chuyên về gà cho du khách; nhà hàng ăn uống tự chọn chuyên về gà; nhà hàng tự phục vụ chuyên về gà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0554060**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31540
(220) 20/07/2023
(181) 20/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(731) HAVELLS INDIA LIMITED (IN)
QRG Towers, 2D, Sector-126, Express way, Noida - 201304 UP, India
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống sưởi ấm bằng năng lượng mặt trời; đèn năng lượng mặt trời; máy pha cà phê (dùng điện); lò vi sóng; ấm đun nước (dùng điện); thiết bị làm nóng bàn là; thiết bị phun hơi nước làm phẳng quần áo; quạt điện; quạt gió [điều hoà không khí]; bộ lọc nước uống; máy lọc nước; thiết bị làm nóng nước dùng cho nhà tắm; đèn điện; thiết bị bay hơi; bộ trao đổi nhiệt, không phải bộ phận của máy móc; thiết bị sưởi đối lưu; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị điện lạnh thương mại; tủ lạnh; bộ tích nhiệt và bộ tích hơi nước; thiết bị làm mát phòng; thiết bị làm lạnh; bộ dây điện cho quạt; thiết bị khử trùng không khí và thiết bị lọc không khí; thiết bị làm ấm phòng; bộ tản nhiệt [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị/dụng cụ làm ấm giường; lồng ấp đựng than để làm ấm; túi cao su/chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm; nồi chiên không dầu; bếp cảm ứng; lò điện; bếp điện; lò nướng bánh bằng điện; thiết bị làm bánh sandwich, dùng điện; máy sấy tóc; bếp lò dùng cho nhà bếp và các bộ phận của chúng thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0554061**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31535
(220) 20/07/2023
(181) 20/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA GREENRIVERS (VN)
372 quốc lộ 22, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải về]; phần cứng máy tính; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; giao diện [cho máy tính].

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0554062**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31536

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA GREENRIVERS (VN)
372 quốc lộ 22, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tả về]; phần cứng máy tính; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; giao diện [cho máy tính].

---

(111) **4-0554063**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31502

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 3.9.15; 3.9.24; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 16.1.11; 26.15.15

(591) Tím, hồng, xanh da trời nhạt, xám hồng nhạt, hồng nhạt, vàng, đỏ, trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ T.P.G (VN)
561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu thập thông tin thị trường; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

---

(111) **4-0554064**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31500

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.15; 3.9.24; 24.5.7; 24.15.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh da trời, xám hồng nhạt, hồng, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ T.P.G (VN)
561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu thập thông tin thị trường; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing.

---

(111) **4-0554065**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31501

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.5

(591) Đen, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ T.P.G (VN)
561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu thập thông tin thị trường; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

---

(111) **4-0554066**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31497

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.5

(591) Đen, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ T.P.G (VN)
561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảngcáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; tư vấn chiến lượctruyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh trực tuyến,không tải xuống được; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất podcast [tập tin âm thanhhoặc hình ảnh có thể tải về).

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ thiết kế logo; thiết kế danh thiếp; thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0554067**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33692

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DABENMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(111) **4-0554068**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33685

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SPUTUM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554069**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33688
(181) 01/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Saisenton-XO

(220) 01/08/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, kv Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0554070**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33689
(181) 01/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Saisenton-Pro

(220) 01/08/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, kv Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0554071**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33680
(181) 01/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MIGABA

(220) 01/08/2023

(731) PHẠM THỊ HƯỜNG (VN)
Phòng 1724-CT10A chung cư Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0554072**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33683
(181) 01/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Flex-Fusi

(220) 01/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554073**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33684
(181) 01/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HEDHO

(220) 01/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554074**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33643
(181) 01/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

IwannaPhocom

(220) 01/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0554075**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33648

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG BÌNH MINH (VN)
Số 10, đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng (nước uống), nước chanh muối, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, nước ép trái cây, nước ép trái cây cô đặc, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật; mua bán con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0554076**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33636

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 8.7.11; 26.1.2; 26.1.6

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA HUÂN (VN)
22 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Trứng tươi; thịt (không còn sống); thủy hải sản (không còn sống); thực phẩm chế biến từ gia cầm; rau quả (đã qua chế biến); sữa (trừ sữa dành cho trẻ sơ sinh).

Nhóm 30: Gia vị; bánh kẹo; mì sợi; bún; gạo; cà phê.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô chưa qua xử lý; động vật sống (như gà vịt).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: trứng, thịt, thủy hải sản, thực phẩm đã qua chế biến, rau quả, đồ uống các loại.

---

(111) **4-0554077**

(210) 4-2023-33637

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BA HUÂN

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111113/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/08/2023

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA HUÂN (VN)
22 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Gia vị; bánh kẹo; mì sợi, bún; gạo; cà phê.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô chưa qua xử lý; động vật sống (như gà, vịt).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu thực phẩm đã qua chế biến, rau quả, đồ uống các loại; cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: trứng, thịt, thủy hải sản.

---

(111) **4-0554078**

(210) 4-2023-33635

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111114/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/08/2023

(531) 8.7.11; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA HUÂN (VN)
22 Nguyễn Đình Chi, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Trứng tươi; thịt (không còn sống); thủy hải sản (không còn sống); thực phẩm chế biến từ gia cầm: rau quả (đã qua chế biến); sữa (trừ sữa dành cho trẻ sơ sinh).

Nhóm 30: Gia vị; bánh kẹo; mì sợi; bún; gạo; cà phê.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô chưa qua xử lý; động vật sống (như gà, vịt).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: trứng, thịt, thủy hải sản, thực phẩm đã qua chế biến, rau quả, đồ uống các loại.

---

(111) **4-0554079**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33565

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.13.1; 26.1.18; 26.3.4

(591) Xanh lá.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ PHƯƠNG - LÊ THỊ PHƯƠNG (VN)
35 Cần Vương, Phường 5, Thành Phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554080**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33832

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(300) 98/042,680 14/06/2023 US

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIGHTSHIELD

(731) IPG PHOTONICS CORPORATION (US)
50 Old Webster Road, Oxford, Massachusetts 01540, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giám sát và kiểm soát chất lượng hiệu suất của hệ thống laze; dịch vụ giám sát máy tính theo dõi hiệu suất và quy trình hoạt động của phần cứng sử dụng cho các hệ thống laze; cung cấp thông tin công nghệ liên quan đến máy móc, cụ thể là thông tin về hệ thống laze, qua internet; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong điều khiển/kiểm soát máy móc.

---

(111) **4-0554081**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33830

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(300) 98/042,680 14/06/2023 US

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIGHTSHIELD

(731) IPG PHOTONICS CORPORATION (US)
50 Old Webster Road, Oxford, Massachusetts 01540, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo đảm mở rộng, cụ thể là bảo đảm cho hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng.

---

(111) **4-0554082**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33831

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(300) 98/042,680 14/06/2023 US

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIGHTSHIELD

(731) IPG PHOTONICS CORPORATION (US)
50 Old Webster Road, Oxford, Massachusetts 01540, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì/bảo dưỡng, sửa chữa, là bảo trì/bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống laze; dịch vụ bảo trì/bảo dưỡng và sửa chữa từ xa máy móc và phần cứng máy tính, cụ thể là chẩn đoán, hiệu chỉnh và hiệu chuẩn lại sự cố/hỏng hóc.

---

(111) **4-0554083**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33820

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Gemination
CẠN VỊ BẢN XỨ

(531) 6.1.1; 6.1.2; 26.13.25; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THE GATS (VN)
145 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0554084**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33816

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(531) 1.13.15; 19.13.22; 20.7.1; 24.13.1; 24.17.5

(450) 25/07/2025 448

(540)

Medical Education Center
University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

(591) Xanh ngọc, xanh ngọc đậm, trắng.

(731) ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; người nộm để cứu ngạt (thiết bị giảng dạy), ma-nơ-canh để cứu ngạt (thiết bị giảng dạy); thiết bị giảng dạy; thiết bị mô phỏng hồi sức cấp cứu dùng trong giảng dạy; phần mềm như một thiết bị y tế (SaMD), có thể tải xuống.

Nhóm 10: Răng giả; bộ răng giả; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, dụng cụ bơm cho mục đích y tế; chân tay giả; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo; nạng chống cho người tàn tật, gậy chống cho người bệnh; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ hành chính cho việc giới thiệu y tế.

Nhóm 38: Dịch vụ hội thảo từ xa, dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ thư viện cho thuê; xuất bản sách; dịch vụ thư viện lưu động; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề, tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị, tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành đại hội, tổ chức và điều khiển đại hội; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; đào tạo thực hành [thao diễn], [hướng dẫn thao tác thử]; sắp xếp và tiến hành hội thảo, tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề, tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; giáo dục trong trường nội trú; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn], tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử, tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch thuật; dịch vụ soạn thảo văn bản; dịch vụ sắp đặt không dành cho mục đích quảng cáo; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ phiên dịch viên; đào tạo lại nghề; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; gia sư; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ.

Nhóm 42: Kiểm định [đo lường]; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y học.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ của nhà tâm lý học, dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ phục hồi chức năng dành cho bệnh nhân lạm dụng chất gây nghiện, dịch vụ cai nghiện; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ y học không tập quán; tư vấn sức khỏe; tư vấn y tế cho người khuyết tật; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

Nhóm 45: Quản lý quyền tác giả.

---

(111) **4-0554085**

(210) 4-2023-33740

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111121/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/08/2023

(531) 3.7.17; 5.3.13; 24.9.1; 26.13.1

(591) Hồng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VÕ PHẠM (VN)
82 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ da cao tần (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị chăm sóc da y tế; máy xoa bóp da thẩm mỹ dùng trong y tế; thiết bị và dụng cụ y tế dùng để điều trị da.

Nhóm 41: Đào tạo liên quan đến thẩm mỹ; khóa đào tạo phun xăm thẩm mỹ; khóa đào tạo chăm sóc da; tổ chức hội nghị, hội thảo (công nghệ thẩm mỹ, chăm sóc da).

Nhóm 44: Dịch vụ viện thẩm mỹ; dịch vụ phòng khám; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; bệnh viện thẩm mỹ.

---

(111) **4-0554086**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33690

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SENTON-XO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, kv Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0554087**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33691

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DOFIMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(111) **4-0554088**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34088

(220) 03/08/2023

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.13.16; 3.13.24; 10.3.10; 26.4.1; 26.4.4

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) TRẦN MINH (VN)
Tổ 33 phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực; quản lý dịch vụ giúp việc gia đình, công trường, văn phòng; dịch vụ trung gian thương mại; văn phòng giới thiệu việc làm; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng.

---

(111) **4-0554089**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33996

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) QUÁCH LÊ ANH (VN)
Số 3 ngách 34 ngõ 108 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in mẫu vẽ; in ảnh chụp; dịch vụ tùy chỉnh in 3d cho người khác; dịch vụ in bao bì.

---

(111) **4-0554090**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33963

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.15.1; 24.7.1; 24.7.23; 26.11.1

(591) Đen, xám, xanh lam, cam, trắng.

(731) ĐỖ THU HIỀN (VN)
TDP số 3 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, không bằng kim loại; đá lát sàn không bằng kim loại; đất sét làm đồ cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, giới thiệu và xuất nhập khẩu: gạch, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, ngói, không bằng kim loại, đá lát sàn không bằng kim loại, đất sét làm đồ gốm, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0554091**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33952
(181) 02/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/08/2023

Fulton douleur cap

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554092**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33953
(181) 02/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/08/2023

Mirudir Met

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554093**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33908
(181) 02/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 02/08/2023

NATUNUTS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUÊ HƯƠNG (VN)
Ngã tư Bến Hàn, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột đậu xanh uống liền.

---

(111) **4-0554094**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33833

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CCGLOW

(731) PBSKOREA CO.LTD. (KR)
4F 5F, 683, Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm mỹ phẩm; tinh chất làm trắng để chăm sóc da; mỹ phẩm chức năng là các chế phẩm chăm sóc da; các chế phẩm chống nắng (không dùng cho mục đích y tế); nước sơn móng; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; dầu gội đầu; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh chất dưỡng da mặt; tinh dầu; xà phòng dùng cho mục đích cá nhân; sữa rửa mặt; kem bôi tay; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; gói mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; bông gòn và tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa, gel, nước sữa và kem để tẩy trang.

---

(111) **4-0554095**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34234

(220) 03/08/2023

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DINECH

(731) EAST TRADING CO., LTD. (KR)
601, 11, Seoae-ro 1-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; ghim cài để trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0554096**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34207

(220) 03/08/2023

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Juhido - Toys
Tuổi thơ của bé

(591) Đỏ, đen, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK & THƯƠNG MẠI JUHIDO VIỆT NAM (VN)
Số 16/13 đường D7, KDC Bicosi, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối đồ chơi trẻ em: đồ chơi xếp hình, gấu bông, đồ chơi bằng gỗ, đồ chơi lắp ghép, đồ chơi giúp phát triển tư duy khoa học, đồ chơi vận động, đồ chơi mô hình, xe cộ đồ chơi, đồ chơi giáo dục.

---

(111) **4-0554097**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34206
(181) 03/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Juhido® Accessories

(220) 03/08/2023

(591) Đỏ, đen, xám, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK & THƯƠNG MẠI JUHIDO VIỆT NAM (VN)
Số 16/13 đường D7, KDC Bicosi, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm như: phụ kiện thời trang (kẹp tóc, băng đô cài tóc, nơ cài tóc, ghim kẹp tóc, trâm cài tóc), đồ chơi trẻ em (đồ chơi xếp hình, gấu bông, đồ chơi bằng gỗ, xe cộ đồ chơi, đồ chơi sáng tạo).

---

(111) **4-0554098**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34174
(181) 03/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Hoffnest

(220) 03/08/2023

(531) 3.7.20; 3.7.21; 3.7.24
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG WANA FOOD (VN)
298/15 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0554099**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34157
(181) 03/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MACADAMIA ELEPHANT

(220) 03/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH TH HUY LINH (VN)
150 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến và bảo quản nông sản; dịch vụ gia công nông sản.

---

(111) **4-0554100**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34158
(181) 03/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MACADAMIA CON VOI

(220) 03/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH TH HUY LINH (VN)
150 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến và bảo quản nông sản; dịch vụ gia công nông sản.

---

(111) **4-0554101**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34155
(181) 03/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/08/2023

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.2.1; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TH HUY LINH (VN)
150 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca đã qua chế biến: rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Các mặt hàng nông sản tươi: rau củ quả tươi, hạt mắc ca tươi.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến và bảo quản nông sản; dịch vụ gia công nông sản.

---

(111) **4-0554102**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34156
(181) 03/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MACCA CON VOI

(220) 03/08/2023

(731) CÔNG TY TNHH TH HUY LINH (VN)
150 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến và bảo quản nông sản; dịch vụ gia công nông sản.

---

(111) **4-0554103**

(210) 4-2023-34141

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Trung tâm Chuyên gia Dinh dưỡng
KHANG LINH

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111141/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và nghiên cứu trong lĩnh vực dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em.

---

(111) **4-0554104**

(210) 4-2023-34142

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Trung tâm Chuyên gia Dinh dưỡng
KHANG LINH

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111142/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe gồm các dịch vụ như: dịch vụ tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng, cung cấp thông tin về dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em, cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế và sức khỏe, cung cấp thông tin dinh dưỡng qua trang web, cung cấp thông tin về dinh dưỡng qua các phương tiện điện tử.

---

(111) **4-0554105**

(210) 4-2023-34140

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

THYMOLUNGZ

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111143/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/08/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554106**

(210) 4-2023-34137

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111144/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/08/2023

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH TIẾN HÀ NỘI (VN)
B9 lô 19, khu đô thị Định Công, đường Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu cốc-tai; rượu gạo vàng; rượu sakê; rượu vốt-ca.

---

(111) **4-0554107**

(210) 4-2023-34136

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EVABESTVS

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111145/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/08/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM AN THỊNH (VN)
68/118 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554108**

(210) 4-2023-34119

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111146/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/08/2023

(531) 25.7.21; 26.11.3; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YAME VN (VN)
68 Ỷ Lan, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Áo mưa.

---

(111) **4-0554109**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36621

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Eumony

(731) VŨ THỊ MINH ANH (VN)
NV1.10 khu đô thị chức năng Tây Mỗ, 272 đường Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; dầu gội; mặt nạ; dung dịch vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy rửa mặt; thiết bị mát - xa da; mặt nạ đèn led để trị liệu.

Nhóm 21: Đồ dùng trang điểm và dụng cụ mỹ phẩm như: bông thoa phấn; cọ trang điểm; đồ dùng tẩy trang.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, thiết bị y tế, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm.

---

(111) **4-0554110**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36622

(220) 17/08/2023

(181) 17/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Masqmuse

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 3.9.1; 3.9.24; 4.5.15

(731) VŨ NGỌC HẢI (VN)
CH số B2410 tầng 24 tòa B, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; dầu gội; mặt nạ; dung dịch vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy rửa mặt; thiết bị mát - xa da; mặt nạ đèn led để trị liệu.

Nhóm 21: Đồ dùng trang điểm và dụng cụ mỹ phẩm như: bông thoa phấn; cọ trang điểm; đồ dùng tẩy trang.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, thiết bị y tế, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm.

---

(111) **4-0554111**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36734

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.2.7; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHẠM NGỌC TRANG (VN)
Thôn Dũng Tiến, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng khử mùi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0554112**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36769

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 19.13.21; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh lục, đỏ nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG Y TẾ CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 182 đường Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm như một thiết bị y tế [samd], có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống.

---

(111) **4-0554113**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36770

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 19.13.21

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG Y TẾ CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 182 đường Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; phổ biến các thông báo quảng cáo; quản lý tư liệu bằng máy tính.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cổng thông tin điện tử cụ thể là cung cấp quyền truy cập và cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua điện thoại.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ chứng thực chữ ký số; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

---

(111) **4-0554114**

(210) 4-2023-36894

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111152/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/08/2023

(531) 16.3.1; 26.4.2; 26.4.10

(591) Trắng, xanh than, da cam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VH EDTECH (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rivera Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(111) **4-0554115**

(210) 4-2023-37009

(181) 21/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111153/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/08/2023

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHẤT TÂM SENHOME (VN)
1527/8B, đường Lê Văn Lương, ấp 2, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn (đồ đạc); tủ (đồ đạc); giá (đồ đạc); kệ (đồ đạc); hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; tủ đựng thuốc.

Nhóm 21: Bộ đựng đồ gia vị; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; giàn phơi đồ giặt.

---

(111) **4-0554116**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37086

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MOCPHAT
Furniture

(531) 6.1.2; 26.3.2

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỘC PHÁT (VN)
Tổ 1, ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Ghế trường kỷ; ghế dài [đồ đạc]; bàn; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0554117**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37367

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

eco masterise
Thân thiện thiên nhiên - Môi trường bền vững

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECOMASTERISE (VN)
Thôn Bút Tháp, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 21: Miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; bao tay nhấc nồi; bông tắm xơ mướp; bàn chải cọ rửa; đồ dùng phòng tắm: tấm cọ lưng.

---

(111) **4-0554118**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37368

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.5

(591) Đen, xám, hồng, kem.

(731) NGUYỄN ANH CAN (VN)
Tổ dân phố 7, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0554119**

(210) 4-2023-37455

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111157/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/08/2023

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.13.25

(591) Đỏ, xám đậm, xám trắng, xám nhạt, xám trắng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ TG (VN)
Số 9m6 Khu tập thể đo lường, đường Phạm Văn Nghị, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Tranh, ảnh giải phẫu trong lĩnh vực y tế (dạng in); tranh ảnh trong lĩnh vực y học (dạng in).

---

(111) **4-0554120**

(210) 4-2023-37457

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZAMANI

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111158/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TGT (VN)
LK22 - N004 khu dịch vụ LK16, 17, 18AB Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch ốp lát; ngói (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0554121**

(210) 4-2023-37462

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

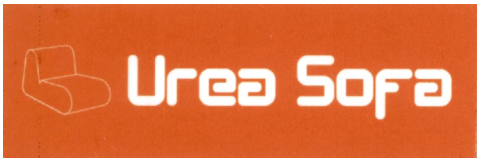

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111159/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/08/2023

(531) 12.1.9; 12.1.10

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWTEC GROUP (VN)
A01-L52 An Vượng Villa, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; ghế sofa; tủ; giường; đệm.

---

(111) **4-0554122**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37463

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(591) Trắng, đỏ tươi, đỏ đậm.

(731) TRẦN DUY HẢI (VN)
P3403, CT3, CC Eco Green City, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: linh kiện điện tử, thiết bị điện tử, loa, điện thoại, máy tính, máy tính bảng, tai nghe, đồng hồ thông minh, phụ kiện điện tử, quần, áo, giày, dép, mũ, đồ đi chân, đồ đội đầu, thời trang nam, nữ, thời trang trẻ em, đồ gia dụng, dụng cụ nhà bếp, bộ nồi (không dùng điện), xoong, chảo (không dùng điện), chậu rửa (đồ đựng), bát, đĩa, đồ gia dụng dùng điện như: nồi cơm điện, bếp điện tử, quạt điện, bóng đèn điện, mỹ phẩm, đồ chơi, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm, bánh kẹo.

---

(111) **4-0554123**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37502

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

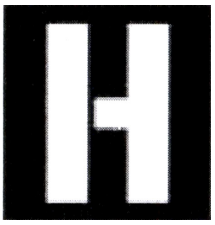

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) WHEEL PROS, LLC. (US)
5347 South Valentia Way, Suite 200 Greenwood Village Colorado, U.S.A. 80111

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đĩa trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử; đĩa trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính ghi sẵn; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh.

Nhóm 12: Phụ tùng và phụ kiện ô tô, cụ thể là khung biển số xe; khay giữ biển số; lốp; lốp xe; lốp ô tô; hệ thống thiết bị treo nâng cho ô tô, cụ thể là giảm xóc (phuộc nhún), lò xo cuộn; động cơ ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; phanh cho xe; phần cứng phanh cho xe; má phanh cho xe; má phanh cho xe; hộp số phương tiện giao thông đường bộ và các bộ phận thay thế của chúng; hệ thống treo giảm xóc cho xe; lò xo giảm xóc cho xe; bánh xe.

Nhóm 16: Vở viết; nhãn dán cho xe ô tô; đề can; bút chì; ảnh chụp; áp phích; văn phòng phẩm; tấm khuôn tô màu; giấy dính (văn phòng phẩm).

Nhóm 18: Túi, cụ thể là túi đựng đa năng; túi thể thao; ba lô; cặp sách; túi xách tay; túi vải; túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; áo; áo phông; áo sơ mi; áo len; áo nỉ; áo khoác; mũ đội đầu; mũ lưỡi trai; mũ.

Nhóm 35: Quảng cáo, khuyến mại cho người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; cập nhật tài liệu quảng cáo; tư vấn tiếp thị và chiến lược truyền thông xã hội tập trung vào việc giúp khách hàng tạo và mở rộng chiến lược sản phẩm và thương hiệu của họ bằng cách xây dựng các giải pháp tiếp thị; dịch vụ tiếp thị thương hiệu truyền thông xã hội trực tuyến dựa trên yêu cầu của khách hàng; cung cấp tư vấn tiếp thị trong lĩnh vực truyền thông xã hội; cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và khuyến mãi, cụ thể là phát triển các chiến dịch quảng cáo được cung cấp qua kênh internet, webcast và biểu ngữ trực tuyến cho xe cộ, ô tô, phụ kiện ô tô, các sản phẩm liên quan đến ô tô và các sự kiện lái xe; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo, cụ thể là chuẩn bị các video quảng cáo cho mục đích thương mại qua internet và truyền hình, cáp kỹ thuật số và video theo yêu cầu hoặc tải xuống; cửa hàng bán lẻ trực tuyến có phụ tùng và phụ kiện xe; cửa hàng bán lẻ trực tuyến có phụ tùng và phụ kiện ô tô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp quần áo, mũ nón, giày dép, túi xách, bánh xe, nhãn dán, ảnh và áp phích; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các mặt hàng thể thao nói chung, thể thao hành động và đua xe thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là dịch vụ sản xuất đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là sản xuất và phân phối chương trình truyền hình và phim; các dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các websites có nội dung liên quan tới hài kịch, thể thao đua xe, hành động và phiêu lưu thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ sản xuất video, trừ phim quảng cáo; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; phát hành phim; sản xuất và phân phối video trong lĩnh vực xe cộ, ô tô, đua xe thể thao và thể thao hành động, ngoài phim quảng cáo; tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức và tiến hành các sự kiện thể thao vì mục đích giải trí và văn hóa; các dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối và hậu kỳ nội dung giải trí đa phương tiện; các dịch vụ giải trí, cụ thể là chuỗi liên tục có đua xe thể thao, thể thao hành động và sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí mang tính chất chương trình truyền hình thực tế đang diễn ra; dịch vụ giải trí, cụ thể là chuỗi chương trình đa phương tiện có hài kịch, hành động và phiêu lưu được phân phối qua nhiều nền tảng khác nhau trên nhiều hình thức truyền tải; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trang web chứa các video không thể tải xuống về lĩnh vực xe cộ, ô tô, xe thể thao và thể thao hành động; xuất bản tạp chí trực tuyến, cụ thể là các nhật ký trực tuyến (blog) có thông tin về xe cộ, ô tô, đua xe thể thao và thể thao hành động; cung cấp thông tin giải trí qua website và mạng xã hội; cung cấp các ấn phẩm trực tuyến có tính chất nội dung đa phương tiện trong lĩnh vực xe cộ, ô tô, xe thể thao và thể thao hành động; các dịch vụ giải trí, cụ thể là các dịch vụ có nội dung liên quan tới xe cộ, ô tô, xe thể thao và thể thao hành động; dịch vụ giải trí cụ thể là cung cấp trò chơi điện tử trên mạng.

---

(111) **4-0554124**

(210) 4-2023-37584

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111162/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/08/2023

(531) 1.15.23; 14.3.3; 14.3.7; 25.5.2; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH AN PHÁT (VN)
Số 35 đường Tống Duy Tân, khối 14, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: vít mạ kẽm, bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đinh vít bằng kim loại, đinh vít không bằng kim loại.

---

(111) **4-0554125**

(210) 4-2023-37641

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111163/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/08/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN HỮU THANH (VN)
44 Nguyễn Phong Sắc, phường An Mỹ, thành phố Tam Kì, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 13: Ống phóng pháo hoa; bộ điểm hỏa pháo hoa; vật liệu nổ công nghiệp; phụ kiện nổ; pháo hoa; phụ kiện pháo hoa.

---

(111) **4-0554126**

(210) 4-2023-37664

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BMVERAN

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111164/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/08/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554127**

(210) 4-2023-37907

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111165/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/08/2023

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.30

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỮ HÀNH VIỆT - DU LỊCH VIỆT NAM (VN)
93 Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0554128**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37921

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

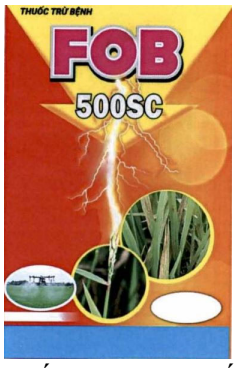

(531) 1.15.3; 5.11.11; 18.5.1; 24.15.1; 25.5.25; 26.1.6

(591) Vàng, đỏ, cam, hồng, đen, trắng, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO VỆ THỰC VẬT G.A.P (VN)
A79 khu dân cư Ứng Thành, đường Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(111) **4-0554129**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37922

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

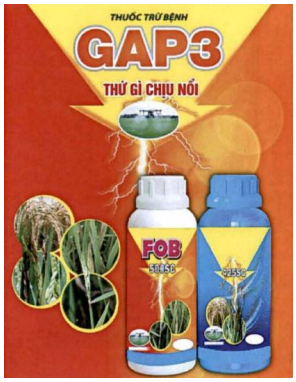

(531) 1.15.3; 5.7.3; 18.5.1; 19.7.1; 24.15.1; 25.5.25; 26.1.6

(591) Đen, cam, đỏ, vàng, xanh lá, trắng, vàng cam, hồng, xanh nước biển, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO VỆ THỰC VẬT G.A.P (VN)
A79 khu dân cư Ứng Thành, đường Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(111) **4-0554130**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37923

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

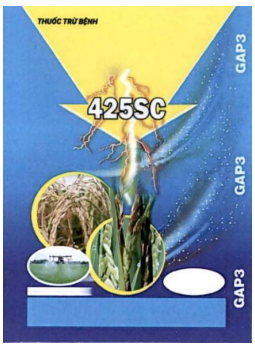

(531) 1.15.3; 1.15.21; 5.7.3; 18.5.1; 24.15.1; 25.5.25; 26.1.6; 26.13.1

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng, đen, xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO VỆ THỰC VẬT G.A.P (VN)
A79 khu dân cư Ứng Thành, đường Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(111) **4-0554131**

(210) 4-2023-37940

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

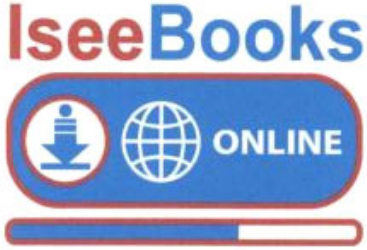

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111169/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/08/2023

(531) 1.5.1; 24.15.1; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀ NẴNG (VN)
145 Lê Lợi, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đĩa CD; đĩa VCD; đĩa DVD; băng video; sách điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng cho dạy học.

---

(111) **4-0554132**

(210) 4-2023-38044

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111170/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/08/2023

(531) 5.7.13; 5.7.23; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN V - FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 1 ngách 9 đường Hủng, thôn Đông Khuê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn và bán lẻ: trái cây tươi các loại, rượu các loại.

---

(111) **4-0554133**

(210) 4-2023-38045

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111171/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/08/2023

(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.5

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG A.C.C.H (VN)
Số 47/9A, đường Huỳnh Văn Lũy, khu phố 3, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công nội thất; tư vấn xây dựng; xây dựng dân dụng.

---

(111) **4-0554134**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38051

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(300) 2023-038996 11/04/2023 JP

(450) 25/07/2025 448

(540)

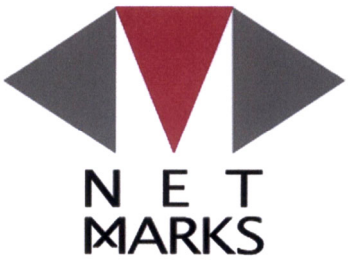

(531) 25.7.5; 26.3.3; 26.3.4

(591) Đen, trắng, ghi, đỏ.

(731) UNIADEX, LTD. (JP)
1-1-1 Toyosu, Koto-ku, Tokyo 135-8560, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; giới thiệu công ty và các sản phẩm và dịch vụ của công ty trên internet; giới thiệu công ty trên internet và các phương tiện khác; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet; quảng cáo, marketing và đẩy mạnh bán hàng cho người khác; hỗ trợ marketing; cổ vấn kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh liên quan đến triển khai dự án công nghệ thông tin và cấu trúc hệ thống liên quan đến công nghệ thông tin; tư vấn hoặc cố vấn việc bán máy và thiết bị liên quan đến triển khai dự án công nghệ thông tin; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến sự vận hành của hệ thống mạng lưới viễn thông và hệ thống mạng lưới máy tính; dịch vụ xúc tiến và đẩy mạnh bán hàng; phân tích chẩn đoán và tư vấn cho doanh nghiệp (về kinh doanh); quản lý kinh doanh; nghiên cứu marketing hoặc phân tích marketing; cung cấp thông tin về việc bán hàng hóa; dịch vụ thuê ngoài có bản chất là sắp xếp việc mua sám cho người khác; lưu trữ tài liệu hoặc sao lưu vào băng từ; quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); cập nhật và duy trì dữ liệu trên cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; vận hành hệ thống máy vi tính có bản chất là hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc vận hành hệ thống máy vi tính cho người khác; vận hành máy vi tính, máy đánh chữ, máy telex hoặc máy khác dùng cho văn phòng có bản chất là hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc vận hành máy vi tính, máy đánh chữ, máy telex hoặc máy khác dùng cho văn phòng; quản lý vận hành (dịch vụ hỗ trợ kinh doanh) liên quan đến vận hành máy vi tính và hệ thống máy vi tính, hoặc cung cấp thông tin liên quan đến chúng; tư vấn và cố vấn trong việc vận hành máy vi tính và cung cấp thông tin liên quan đến chúng có bản chất là việc tư vấn và cố vấn liên quan đến hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc vận hành máy vi tính cho người khác, và cung cấp thông tin liên quan đến chúng.

---

(111) **4-0554135**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38058

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ECOSPORT

(731) PHẠM THẾ HIỆP (VN)
Thôn Cam Mỹ, xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Các loại bóng (banh) thể thao gồm: bóng chuyền, bóng đá, bóng rổ; vật dụng bảo vệ ống chân (phụ kiện thể thao); vật dụng bảo vệ tay (phụ kiện thể thao); dụng cụ tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0554136**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38059

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TANLOOK

(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
Thôn Phú Đôi, xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất; đồ nội thất không bằng kim loại; đồ nội thất bằng kim loại; bàn ghế (đồ nội thất); giường (đồ nội thất); tủ (đồ nội thất).

---

(111) **4-0554137**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38147

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MENSPORT

(531) 26.3.2; 26.3.23

(731) TRẦN THÙY DƯƠNG (VN)
Thôn 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0554138**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38149

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PETRO VẠN THANH

(531) 1.15.5; 26.4.2

(591) Xanh, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VẠN THANH (VN)
111 Hoàng Văn Thụ, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xăng dầu, chất đốt.

---

(111) **4-0554139**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38172

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Tiboley-Homestay

(731) LƯU SƠN TÙNG (VN)
Số 30, ngõ 20, đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0554140**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38173

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NOVATOP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554141**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40642

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MENG LI SHA

(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2 phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 18: Ví tiền; vali; túi; cặp sách; hành lý [vali và túi xách]; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồng phục.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ phân phối bán buôn đồ đi chân.

---

(111) **4-0554142**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40445
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/09/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.9.1; 5.9.3
(591) Vàng, xanh da trời, cam, trắng, đen, xanh lá cây, xanh lá mạ, hồng.
(731) LÊ HỒNG GIANG (VN)
Tổ dân phố Hoàng 22, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bột rau, củ, quả dùng làm thực phẩm cho trẻ em và dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0554143**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40430
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 11/09/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.5.1; 26.5.18
(591) Cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRINH NAM (VN)
Tổ 23, ấp 2, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy dẻo; trái cây đông lạnh; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trêncơ sở trái cây; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chiết xuất của trái cây không cócồn; nước ép trái cây; nước sinh tố; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; đồ uốngkhông cồn.

---

(111) **4-0554144**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40330
(181) 11/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Herman

(220) 11/09/2023

(731) SUCCESS BRAND PVT. LTD. (VG)
Vistra (BVI) Limited of Vistro Corporate Services Centre, Wickhams Coy II, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0554145**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40200

(220) 08/09/2023

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DUY QUÂN BN (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): khẩu trang y tế, khăn giấy ướt, khăn giấy, khăn giấy khô, tã lót dùng cho trẻ em, tã lót (bỉm) cho trẻ em, bỉm cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, bông trang điểm, bông tẩy trang, vải dùng để may quần áo, khăn tắm bằng vải cotton, khăn mặt bằng vải cotton.

---

(111) **4-0554146**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39891

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.18

(591) Đen, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ VĂN NHƯỜNG (VN)
Số Nhà 27, thôn Hồ Lao, xã Tân Việt, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹphẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554147**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39625

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Mr. mojito

(731) NAMAR LIMITED (GB)
Unit G31 Hastingwood Trading Estate, London, N18 3HT, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước giải khát làm từ trái cây; nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không chứa cồn); đồ uống trên cơ sở trái cây; đồ uống từ trái cây (không chứa cồn); đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(111) **4-0554148**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39624

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Mr. Basil

(731) NAMAR LIMITED (GB)
Unit G31 Hastingwood Trading Estate, London, N18 3HT, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ hạt húng quế (không chứa cồn); đồ uống có hương vị trái cây (không chứa cồn); đồ uống trên cơ sở trái cây; nước quả ép; đồ uống từ trái cây (không chứa cồn); đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây, không có cồn; đồ uống trên cơ sở hạt húng quế và có chứa sữa (sữa không là chủ yếu); nước uống có ga; nước uống giải khát làm từ trái cây.

---

(111) **4-0554149**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39426

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NEW88

(531) 26.5.1

(591) Xám, trắng, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ NEW 88 (VN)
Tầng 16, số 72 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ quản lý văn phòng.

---

(111) **4-0554150**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39395

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

XEDAP247.COM

(531) 18.1.5; 18.1.23; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN TRUNG DŨNG (VN)
Thôn Hoàng Dương, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe máy, xe ô tô, xe ô tô điện và phụ tùng của xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe máy, xe ô tô, xe ô tô điện.

---

(111) **4-0554151**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39210
(220) 31/08/2023
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LUZAMI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0554152**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39235
(220) 31/08/2023
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Bubble Rich

(731) IDD, INC. (JP)
1-2-6 Minamihorie, Nishi-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh và bộ phận phụ kiện của chúng; thiết bị phòng tắm và bộ phận phụ kiện của chúng; máy sấy tóc cho thẩm mỹ viện và bộ phận phụ tùng của chúng; máy hấp tóc dùng cho thẩm mỹ viện và bộ phận phụ kiện của chúng; máy khử trùng bát đĩa dùng trong đơn vị kinh doanh và bộ phận phụ kiện của chúng; bàn nấu ăn (thiết bị nấu nướng) dùng trong đơn vị kinh doanh và bộ phận phụ kiện của chúng; bồn rửa dùng trong đơn vị kinh doanh và bộ phận phụ kiện của chúng; vòi nước; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa; vòi đường ống; bộ phận và phụ kiện của vòi hoa sen; vòi hoa sen; vòi trộn nước nóng lạnh cho phòng tắm;vòi nước máy (họng nước) ở đường phố; bể tự hoại để xử lý nước

thải và bộ phận phụ kiện của chúng; bể xử lý nước thải và bộ phận phụ kiện của chúng; miệng vòi hoa sen; đầu vòi sen; máy tạo bọt (thiết bị xử lý nước thải) và bộ phận phụ kiện của chúng; máy lọc nước dùng trong đơn vị kinh doanh và bộ phận phụ kiện của chúng; thiết bị tạo bọt dùng cho bồn tắm và bộ phận phụ tùng của chúng; máy lọc nước và bộ phận phụ kiện của chúng; thiết bị sưởi ấm, chạy điện cho gia dụng; vòng đệm kim loại cho vòi nước; vòng đệm của vòi nước; thiết bị đun nước bằng ga và bộ phận phụ tùng của chúng; thiết bị sưởi gia dụng (không bao gồm loại dùng điện) và bộ phận phụ kiện của chúng; bàn nấu ăn gia dụng (thiết bị nấu nướng) và bộ phận phụ tùng của chúng; bồn rửa gia dụng và bộ phận phụ kiện của chúng; thiết bị lọc nước gia dụng (không bao gồm loại chạy bằng điện) và bộ phận phụ kiện của chúng; bể tự hoại nước thải hộ gia đình và bộ phận phụ kiện của chúng; bể xử lý nước thải hộ gia đình và bộ phận phụ tùng của chúng; bệ xí vệ sinh có chức năng rửa và bộ phận phụ kiện của chúng; buồng vệ sinh và bộ phận phụ kiện của chúng; bệ xí vệ sinh kiểu Nhật và bộ phận phụ tùng của chúng; bồn tắm và bộ phận phụ kiện của chúng.

---

(111) **4-0554153**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39234
(220) 31/08/2023
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Bubble Rich

(731) IDD, INC. (JP)
1-2-6 Minamihorie, Nishi-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; bao con nhộng dùng trong y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; phụ gia thức ăn chăn nuôi cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0554154**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39233
(220) 31/08/2023
(181) 31/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Bubble Rich

(731) IDD, INC. (JP)
1-2-6 Minamihorie, Nishi-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy dầu mỡ dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm tẩy vết bẩn benzene; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy trắng để giặt ủi; chất dính dùng để gắn tóc giả; hồ bột để giặt là

dạng keo; nước giặt dạng keo; chất dính để cố định lông mi giả; sản phẩm làm thơm miệng; chất khử mùi động vật; chất tẩy sơn; kem đánh giày; xi đánh giày; chất đánh bóng trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng; kem đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa; chất thơm; giấy nhám (giấy ráp); vải nhám; cát mài mòn; đá bọt nhân tạo; giấy làm bóng; móng giả; lông mi giả.

---

(111) **4-0554155**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39209

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BUTAFA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0554156**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39162

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.7.4; 24.9.1; 25.1.6; 25.7.7

(591) Vàng, đỏ, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH KING PIZZA (VN)
202 đường Lê Quảng Chí, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0554157**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39098

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 13.1.6; 26.11.3

(591) Da, cam, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LỘC PHÁT (VN)
Khu nhà vườn số NV2-24, khu nhà ở Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn led; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ phận đốt dùng cho đèn; đèn trần.

---

(111) **4-0554158**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39087

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.4.3

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT TRÍ TUỆ (VN)
109 phố Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; môi giới, mua bán, quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng, căn hộ, bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm & đồ uống, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0554159**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39028

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.24; 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG QUỐC TẾ HÀ NỘI (VN)
Số 48, phố Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0554160**

(210) 4-2023-38976
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KilteR

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh làm bằng giấy.

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111222/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/08/2023

(591) Màu xám, đen.
(731) CÔNG TY THÀNH HƯNG - (TNHH) (VN)
Khu CN Lỗ Xung, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0554161**

(210) 4-2023-38854
(181) 30/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Tạng Kiều Đường 藏侨堂

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; đông trùng hạ thảo tươi (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo khô (dùng cho mục đích y tế); kỳ tử (dùng cho mục đích y tế); thảo dược.

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111223/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/08/2023

(731) PHÙNG THỊ CHI LINH (VN)
Số 85, khu 15, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

---

(111) **4-0554162**

(210) 4-2023-40900
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GMP

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111224/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/09/2023

(531) 1.15.11; 1.15.23; 21.3.7; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MTV DƯỢC LIỆU VIỆT (VN)
Số 5, ngõ 118 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

---

(111) **4-0554163**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40899
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/09/2023

(531) 26.3.23; 26.5.1
(591) Vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG MINH CƯỜNG (VN)
Số 15, khu phố Hòa Phú, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu gia lực, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0554164**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40869
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 13/09/2023

(531) 24.1.1; 25.7.20; 26.11.3; 26.15.15
(591) Da cam đậm, da cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SLIAM (VN)
Số 185 ngõ 196 đường Hồ Tùng Mậu, tổ 10, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn phủ; sơn amiăng.

---

(111) **4-0554165**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40823
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MALCO

(220) 13/09/2023

(731) MALCO PRODUCTS, INC. (US)
361 Fairview Avenue, Barberton, Ohio, U.S.A. 44203
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản nhựa và cao su.

Nhóm 02: Chất phủ bằng gốm [sơn] cho ô tô, tàu biển và thiết bị vận chuyển; chế phẩm bảo vệ cho bề mặt đã được sơn, các bộ phận bằng nhôm, thép, nhựa, sợi các bon, sợi thủy tinh fiberglass của ô tô, tàu biển và thiết bị vận chuyển [sơn/lớp phủ].

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch ô tô; chất tẩy nhờn sử dụng cho ô tô; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc; chế phẩm đánh bóng.

---

(111) **4-0554166**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40822
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

EPIC

(731) MALCO PRODUCTS, INC. (US)
361 Fairview Avenue, Barberton, Ohio, U.S.A. 44203
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản nhựa và cao su.

Nhóm 02: Chất phủ bằng gốm [sơn] cho ô tô, tàu biển và thiết bị vận chuyển; chế phẩm bảo vệ cho bề mặt đã được sơn, các bộ phận bằng nhôm, thép, nhựa, sợi các bon, sợi thủy tinh fiberglass của ô tô, tàu biển và thiết bị vận chuyển [sơn/lớp phủ].

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch ô tô; chất tẩy nhờn sử dụng cho ô tô; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc; chế phẩm đánh bóng.

---

(111) **4-0554167**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40811
(220) 13/09/2023
(181) 13/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DUKE

(731) CÔNG TY TNHH MYONE HOLDING (VN)
Lầu 5, số 11-13 đường số 11, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ô; ví bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; thắt lưng [trang phục]; ca vát; găng tay [trang phục]; tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0554168**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40806

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

QILISA

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI BÁCH HƯNG (VN)
Số nhà 20/2, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch ốp tường; hóa chất để làm bóng màu/làm sáng màu dùng trong công nghiệp; hóa chất để sản xuất sơn; gôm (chất dính) dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; sợi viscô.

---

(111) **4-0554169**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40758

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HIGHCARE® H&B

(531) 3.7.3; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.1

(591) Xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HIGHCARE H&B (VN)
155 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa (dịch vụ bệnh viện); dịch vụ phẫu thuật chỉnh hình; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0554170**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59590

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Raycore

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9

(731) SHAOPING ZHANG (CN)
A1206, BLK 4, Changcheng BLDG, No. 8, Baihua 4th Rd., Futian Dist., Shenzhen, Guangdong China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; đồng hồ thông minh; phích cắm điện; pin điện; ắc quy điện; máy vi tính; pin quang điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; điện thoại di động; tai nghe choàng đầu; bao đựng điện thoại thông minh; pin dùng cho thuốc lá

điện tử; đèn nháy cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0554171**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59603

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

XFCasa

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHÔM CÔNG NGHIỆP C & T (VN)
Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; cửa cuốn bằng nhôm; thanh nhôm định hình; khung nhôm định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0554172**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59602

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ATUM

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ PHÚC HƯNG (VN)
Thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc [bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ].

---

(111) **4-0554173**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59608

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



MING JIA RUI XIANG
铭家瑞香

(531) 2.1.1; 2.1.5

(591) Đen, nâu, đỏ, trắng

(731) LIU JIAN PENG (CN)
No. 6. Ziminggang Road, Zhongchi Village, Zhongchi Township, Wuping County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; lạp xưởng; chân gà đóng gói ăn liền; trứng; thực phẩm trên cơ sở cá, đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, chân gà đóng gói ăn liền; quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

---

(111) **4-0554174**

(210) 4-2023-59607

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AlCasaLuxury

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111236/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHÔM CÔNG NGHIỆP C & T (VN)
Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; cửa cuốn bằng nhôm; thanh nhôm định hình; khung nhôm định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0554175**

(210) 4-2023-59606

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AlCasaFurniture

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111237/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHÔM CÔNG NGHIỆP C & T (VN)
Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; cửa cuốn bằng nhôm; thanh nhôm định hình; khung nhôm định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0554176**

(210) 4-2023-59605

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AlCasaInterior

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111238/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHÔM CÔNG NGHIỆP C & T (VN)
Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; cửa cuốn bằng nhôm; thanh nhôm định hình; khung nhôm định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0554177**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59604

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AlCasaPremium

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHÔM CÔNG NGHIỆP C & T (VN)
Thửa đất số 223, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; cửa cuốn bằng nhôm; thanh nhôm định hình; khung nhôm định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0554178**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59632

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIETNAM ToyStation

(531) 1.15.11; 18.1.11; 21.1.25

(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, xanh lơ, xanh da trời, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, tím, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) LÊ BÁ ANH (VN)
187/4 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ chơi, khối lắp ghép [đồ chơi], tròchơi, mô hình thu nhỏ của xe cộ, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0554179**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59631

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 18.1.11; 21.1.25

(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, xanh lơ, xanh da trời, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, tím, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) LÊ BÁ ANH (VN)
187/4 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; bản in khắc; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bưu thiếp; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; vali; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; ô.

Nhóm 26: Ghim cài [phụ kiện của trang phục]; đồ để thêu trang trí; chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động; đồ trang trí mũ; đồ trang trí giày; vật trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: tranh ảnh, bản in khắc, tác phẩm nghệ thuật in thạch bản, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, bưu thiếp, văn phòng phẩm, ba lô, túi xách tay, túi du lịch, vali, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân không chứa đồ bên trong, ô, ghim cài [phụ kiện của trang phục], đồ để thêu trang trí, chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động, đồ trang trí mũ, đồ trang trí giày, vật trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0554180**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59630

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ANHKTAY

(731) LÊ BÁ ANH (VN)
187/4 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; bản in khắc; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bưu thiếp; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; vali; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; ô.

Nhóm 26: Ghim cài [phụ kiện của trang phục]; đồ để thêu trang trí; chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động; đồ trang trí mũ; đồ trang trí giày; vật trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: tranh ảnh, bản in khắc, tác phẩm nghệ thuật in thạch bản, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, bưu thiếp, văn phòng phẩm, ba lô, túi xách tay, túi du lịch, vali, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân không chứa đồ bên trong, ô, ghim cài [phụ kiện của trang phục], đồ để thêu trang trí, chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động, đồ trang trí mũ, đồ trang trí giày, vật trang trí dùng cho quần áo, đồ chơi, khối lắp ghép [đồ chơi], trò chơi, mô hình thu nhỏ của xe cộ, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0554181**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59639
(220) 25/12/2023
(181) 25/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TRACHI

(731) HỒ BÁ ĐỨC (VN)
95/3 ấp 6 đường Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh ngọt và bánh kẹo; mật ong; gia vị.

---

(111) **4-0554182**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59643
(220) 25/12/2023
(181) 25/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BATZONE

(731) JIANGXI BESTON ELECTRONICS SCIENCE AND TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Nuo Xiang Road West Extension, Nanfeng County, Fuzhou, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin; thiết bị sạc pin; pin sạc lại được; ắc quy có thể nạp lại; pin lithium; bảng điều khiển điện.

---

(111) **4-0554183**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59641

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CÀ PHÊ BÁ LỘC

(731) HỒ BÁ LỘC (VN)
Thôn 2, xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; mật ong; gia vị.

---

(111) **4-0554184**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59640

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DAHO

(731) VÕ THỊ THANH QUYÊN (VN)
95/3 ấp 6 đường Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0554185**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59682

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RUMIO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG LAN (VN)
Tổ dân phố Long Đằng, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt đóng hộp; lạp xưởng; giò chả; thủy hải sản đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, mua bán các sản phẩm: sữa, trứng, đường, thịt tươi sống, thủy hải sản tươi sống, thịt chế biến sẵn đóng gói, thủy hải sản chế biến sẵn đóng gói, rau củ quả đóng gói, giò chả, xúc xích, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, xốt ướp thực phẩm, tương ớt, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ quả tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mì, miến.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng để bán hàng hóa trong siêu thị, đại siêu thị; cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại (trung tâm mua bán, giới thiệu và trưng bày sản phẩm).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa; quán cà phê; khách sạn.

---

(111) **4-0554186**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59681

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

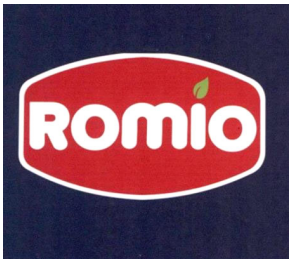

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh than, đỏ, trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG LAN (VN)
Tổ dân phố Long Đằng, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt đóng hộp; lạp xưởng; giò chả; thủy hải sản đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước giải khát không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ngọt (không cồn); nước ép trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, mua bán [thương mại], trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, sữa, trứng, đường, các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước giải khát không chứa cồn, bia, rượu, thịt tươi sống, thủy hải sản tươi sống, thịt chế biến sẵn đóng gói, thủy hải sản chế biến sẵn đóng gói, rau củ quả đóng gói, giò chả, xúc xích, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, xốt ướp thực phẩm, tương ớt, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ quả tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mì, miến, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, thiết bị gia dụng (như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, bàn ủi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện).

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng, gian hàng, quầy hàng để bán hàng hóa trong siêu thị, đại siêu thị; cho thuê gian hàng trong trung tâm thương mại (trung tâm mua bán, giới thiệu và trưng bày sản phẩm).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa; quán cà phê; khách sạn.

---

(111) **4-0554187**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59691

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

THE ANN
HANOI
HOTEL & SPA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH M&C VIỆT NAM (VN)
Số 91 phố Huế, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo (workshop).

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ món bbq (món nướng).

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới hỏi (tổ chức nghi lễ).

---

(111) **4-0554188**

(210) 4-2023-59695

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111250/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(531) 26.4.18

(731) NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG (VN)
Xóm 12, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính; khung nhôm kính; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cửa chống cháy bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm cửa nhôm kính, khung nhôm kính, cửa ra vào bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, cửa cuốn bằng kim loại, cửa chống cháy bằng kim loại.

---

(111) **4-0554189**

(210) 4-2023-59700

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111251/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25

(591) Cam, xanh lam ngọc, xanh navy.

(731) CÔNG TY TNHH KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN CHOICE (VN)
Lầu 2, số 02 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; phân tích giá cả thị trường; đánh giá kinh doanh hộ trợ quản lý kinh doanh; đánh giá công việc thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại thông tin về thương mại; điều tra thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; kinh doanh [mua bán]: đồ chơi, đồ gia dụng, sản phẩm decor đồ trang trí làm bằng tay (handmade) cụ thể là: túi xách, móc khóa, trang sức, đạo cụ chụp ảnh, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, thủ công mỹ nghệ, dụng cụ làm vườn, phụ kiện thú cưng (dây đeo cổ, chuồng, quần áo chó mèo, bình nước), thực phẩm xanh (rau xanh, thực phẩm xanh, vegan food), sản phẩm thời trang, voucher dịch vụ du lịch, văn phòng phẩm; quảng cáo; xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo dành cho người lớn; dịch vụ cố vấn liên quan đến hoạt động đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo kinh doanh; dịch vụ đào tạo kinh doanh; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo); dịch vụ hướng nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo); dịch vụ tham vấn hướng nghiệp (tư vấn đào tạo và giáo dục); đào tạo về quan hệ lao động; đào tạo về công nghiệp; đào tạo về ngôn ngữ; cố vấn nghề nghiệp (giáo dục và đào tạo); cố vấn nghề nghiệp (đào tạo); tổ chức các khóa đào tạo; tổ chức các kế hoạch đào tạo cho thanh thiếu niên; đào tạo phát triển cá nhân; cung cấp các khóa học về đào tạo; cung cấp dịch vụ đào tạo; cung cấp các khóa đào tạo; cung cấp tiện nghi cho hoạt động đào tạo; dịch vụ đào tạo nhân viên; dịch vụ đào tạo giáo viên; đào tạo về công nghệ; tư vấn đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo); dịch vụ đào tạo nghề; cung cấp xuất bản phẩm điện tử (học liệu) trực tuyến; cung cấp video (học liệu) trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu (học liệu) cho việc xuất bản điện tử; khóa đào tạo từ xa (phát triển khóa học online); tổ chức sự kiện, cụ thể là: tổ chức các sự kiện thể thao, tổ chức sự kiện biểu diễn ca nhạc, tổ chức hội thảo, tổ chức hội nghị.

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ; nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ khoa học và công nghệ.

---

(111) **4-0554190**

(210) 4-2023-59709

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Marissa

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111252/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH OMIGOS VIỆT NAM (VN)
85/45 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0554191**

(210) 4-2023-59044

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

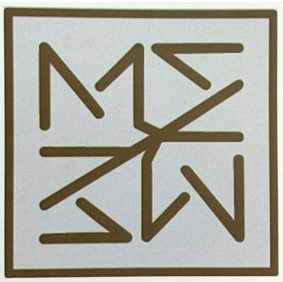

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111259/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/12/2023

(531) 24.15.7; 25.7.17; 26.3.23; 26.4.18

(591) Nâu, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MORIKO SAIGON (VN)
26/39 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; dép; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày, dép, tất (vớ), mũ (nón).

---

(111) **4-0554192**

(210) 4-2023-59041
(181) 21/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TCB

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111260/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/12/2023

(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Đen, đỏ
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc.

---

(111) **4-0554193**

(210) 4-2023-59042
(181) 21/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

TCB

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111261/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/12/2023

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0554194**

(210) 4-2023-59235
(181) 22/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111262/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/12/2023
(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.26; 6.1.2; 6.19.9; 7.1.19; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đỏ đô
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MASA VIỆT NAM (VN)
Số 9 ngõ 442 Phạm Văn Đồng, phường cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán sinh tố; quán nước ép trái cây; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0554195**

(210) 4-2023-59244

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Heeligood

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111263/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA THIÊN NHIÊN (VN)
77 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554196**

(210) 4-2023-59039

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TCB

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111264/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/12/2023

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Đen, đỏ

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0554197**

(210) 4-2023-59026

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111265/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/12/2023

(531) 1.15.3; 5.3.13; 5.7.1; 5.7.27; 26.11.12; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH GIA QUỲNH PHÁT (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không chứa cồn; nước uống tăng lực vị cà phê (nước giải khát).

---

(111) **4-0554198**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59018

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.7.4; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3

(591) Cam, trắng, vàng.

(731) ĐỖ THỊ THANH DIỆU (VN)
Số 2 đường số 3, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cung cấp thực phẩm, đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0554199**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59711

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

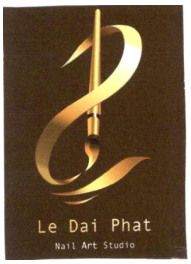

(531) 20.1.5; 26.11.12; 26.15.15

(591) Nâu, vàng, trắng, đen

(731) LÊ ĐẠI PHÁT (VN)
202/10 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: móng (tay, chân) giả, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, dụng cụ giũa móng, kìm bấm, tỉa, cắt móng, sơn móng (tay, chân).

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ dạy nghề làm móng [đào tạo]; cung cấp video trực tuyến về làm móng, không tải xuống được (không phải video quảng cáo); dịch vụ dạy vẽ [đào tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm làm móng.

---

(111) **4-0554200**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59716

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bartali

(731) TRIDENT (SHENZHEN) INVESTMENT CO., LTD. (CN)
609 Service Bldg, Yungu Industrial Park, No. 4093, Liuxian Avenue, Taoyuan St, Nanshan Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe trượt [xe cộ]; lốp cho bánh xe cộ; xe scooter tự cân bằng; xe hai bánh chở hành lý; xe ô tô.

---

(111) **4-0554201**

(210) 4-2023-59721
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

禹鼎YUDING

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111269/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/12/2023

(731) YUDING (BEIJING) ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
829, 8th Floor, Building 2, Courtyard 3, Jinguan North Second Street, Shunyi District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điện động để điều khiển từ xa các ghi đường sắt; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển từ xa; bảng điều khiển [điện].

---

(111) **4-0554202**

(210) 4-2023-59720
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Snowe

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111270/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/12/2023

(731) TIMECULTURE CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm 1702 17/F International Trade Centre 11-19 Sha Tsui Road Tsuen Wan Nt Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay cơ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ đeo tay nữ; đồng hồ chạy điện; dây đeo [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0554203**

(210) 4-2023-59774
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FENGHENG

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111271/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/12/2023

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(731) JIANGMEN FENGHENG ELECTRIC MACHINE CO.,LTD (CN)
(Area A Zibian) No.8 Hefengwei Xiangdong Village, South of Dongxing Street, Lile Jiedao, Jianghai District, Jiangmen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng cho động cơ]; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ cho tàu thuyền; đầu máy, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ và máy thuỷ lực.

---

(111) **4-0554204**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59787

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.15.15

(591) Xanh lục bảo, xanh lục bảo đậm, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VVT (VN)
Số 9 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán sản phẩm, thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông cụ thể là: cột viễn thông, bộ gá ăng ten, tủ rack, thang cáp, khóa cáp, cáp thép, anten, dây cáp viễn thông, đầu nối, dây nhảy; kinh doanh, mua bán sản phẩm cơ khí và giao thông thông minh cụ thể là: giá long môn, cột lắp đặt radar, biển báo giao thông, các loại giá đỡ gắn thiết bị, camera, thẻ, thiết bị vòng từ, thiết bị đọc thẻ RFID, barrier tự động, thiết bị máy tính công nghiệp, tủ điều khiển; kinh doanh, mua bán thiết bị, vật tư điện cụ thể là: tủ điện, tủ chuyển mạch nguồn cấp AC đầu vào, thiết bị cắt lọc sét, điều hòa, thiết bị cảnh báo khói, cảnh báo cửa, bảng điện, aptomat, dây truyền tín hiệu (dây cáp mạng, cáp quang, các dây cáp khác), thiết bị tiếp địa, lạt thít, ống gen nhựa, ống ruột gà, ống PVC; kinh doanh, mua bán sản phẩm thiết bị mạng cụ thể là: máy tính, server, bộ lưu điện, thiết bị chuyển mạch.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển mạng viễn thông; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0554205**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59007

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.1.4; 1.1.9; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, đỏ, xám

(731) ZHANG, GEN (CN)
No. B102 Songnan Motorcycle parts market, no.318 Zengcha road Baiyun district, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và linh kiện xe máy, xe điện; đĩa phanh xe máy.

---

(111) **4-0554206**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59005

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT MÁY NÔNG NGHIỆP ĐA NĂNG HÒA PHÁT (VN)
Thôn An Mỹ, xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ nhựa (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng bằng gỗ nhựa; đồ đạc dùng trong trường học bằng gỗ nhựa; vách ngăn đứng [đồ nội thất]; giá treo đồ; đồ vật trang trí [lưu động].

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm sau: đồ đạc bằng gỗ nhựa (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng bằng gỗ nhựa, đồ đạc dùng trong trường học bằng gỗ nhựa, ghế sofa, vách ngăn đứng [đồ nội thất], giá treo đồ, đồ vật trang trí [lưu động], sàn nhựa PVC, sàn gỗ công nghiệp, tấm ốp tường không bằng kim loại, tấm ốp tường bằng gỗ nhựa, tấm làm sóng bằng gỗ nhựa, vách ngăn bằng gỗ nhựa, cửa bằng gỗ nhựa.

---

(111) **4-0554207**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59009

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN KHÔI (VN)
Thôn Phú Hạng, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nước hoa.

---

(111) **4-0554208**

(210) 4-2023-59248

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111276/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 3.7.3; 3.7.19; 26.1.1

(591) Đỏ nâu, be

(731) TRẦN PHƯƠNG NAM (VN)
50/1/106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554209**

(210) 4-2023-59262

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SICALAB
THE BEST QUALITY

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111277/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 19.11.11

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK SC WHITE (VN)
25A đường số 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 40: Gia công mỹ phẩm cho người khác.

---

(111) **4-0554210**

(210) 4-2023-59288

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NoraLynn

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111278/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(731) SHANGHAI RUININGXIAO INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
1-2F, Building 4, No. 1628, Lizheng Road, Lingang New Area, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Váy cưới; quần áo; quần áo may sẵn; áo dài trung quốc (áo dài xườn xám); bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày.

---

(111) **4-0554211**

(210) 4-2023-59284

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111279/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 17.2.2; 24.9.1; 25.12.1; 26.5.1

(591) Vàng, vàng đồng, đen.

(731) NGUYỄN VĂN HUYÊN (VN)
Thôn Vĩnh An, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử chống trộm; khóa vân tay; khóa từ.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; đèn trang trí; đèn năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang (đèn led); đèn điện.

---

(111) **4-0554212**

(210) 4-2023-59350

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111280/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 1.1.5; 1.1.14; 1.15.11; 3.7.15; 3.7.24; 26.3.1; 26.3.5

(591) Cam, trắng.

(731) LÊ DIỆU LINH (VN)
Số nhà 24 ngõ 20/14 đường Hồ Tùng Mậu, tổ 21, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0554213**

(210) 4-2023-59297

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111281/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 4.3.3; 25.1.6; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM HUẾ (VN)
Số 4 Hoài Thanh, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn trừ bia.

---

(111) **4-0554214**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59353

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

THETIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; yến sào đã qua chế biến.

---

(111) **4-0554215**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59355

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MYTIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; yến sào đã qua chế biến.

---

(111) **4-0554216**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59359

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MELYS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; yến sào đã qua chế biến.

---

(111) **4-0554217**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59356

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MITIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; yến sào đã qua chế biến.

---

(111) **4-0554218**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59384

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.1.10; 1.15.21; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(540)



(591) Trắng, tím đậm, tím nhạt, hồng, vàng, cam, xanh dương, xanh nước biển, xanh lá.

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
34 đường N4, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: đồ chơi trẻ em và đồ chơi, đồ chơi điện tử, đồ chơi xây dựng, đồ chơi vẽ hình, bộ mô hình đồ chơi, bột đồ chơi, khuôn và vật liệu và hợp chất đúc dùng làm đồ chơi, đồ nặn bằng polyme silicon (đồ chơi), đồ chơi slime, đồ chơi ở dạng chất nhờn (toy slime), đồ chơi nấu ăn, bộ đồ nướng đồ chơi, đồ chơi với cát, cát làm đồ chơi [đồ chơi], hộp cát [đồ chơi], bộ dụng cụ thủ công và nghệ thuật [đồ chơi trẻ em hoặc đồ chơi], đồ chơi âm nhạc, trang sức đồ chơi, thiết bị trò chơi video, dụng cụ thể thao và thể dục, đồ trang trí cây thông nôen, đồ chơi mềm, đồ chơi cho trẻ sơ sinh, bộ đồ chơi búp bê, trò chơi cờ bàn, trò chơi cờ, trò chơi giải đố, xe đẩy đồ chơi, đồ chơi tập thể dục cho trẻ sơ sinh, mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm, nước hoa, tinh dầu, phấn trang điểm, kem nền, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), son môi, phấn phủ, phấn nước, dụng cụ trang điểm, bông phấn, keo xịt tóc (mỹ phẩm), chất làm bóng môi, sơn móng tay chân, dầu làm bóng móng tay, keo xức tóc, nước xịt tóc, chế phẩm uốn sóng tóc, nước hoa hồng, xịt khoáng, nước tẩy trang, kem tẩy trang, nước thơm tẩy trang dùng cho mắt, nước tẩy sơn móng tay, kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trị nám (mỹ phẩm), kem ngăn ngừa vết thâm, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, kem trị nứt gót chân (mỹ phẩm), kem làm rụng lông, kem dưỡng tóc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, kem dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, kem dưỡng trắng da toàn thân, kem dưỡng ẩm môi, bột mặt nạ thiên nhiên (mỹ phẩm), kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm), các loại thảo mộc làm đẹp (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp, bột tắm trắng, chế phẩm cạo râu, kem đánh răng, chế phẩm đánh răng không chứa

thuốc, nước súc miệng, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, dầu xả, xà phòng, sữa tắm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, muối dùng để tắm, chế phẩm vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm rửa tay dạng dung dịch, chất khử mùi chống đổ mồ hôi, chất khử mùi dùng cho người, sản phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm tẩy trắng (chất làm phai màu) dùng cho mục đích gia dụng, nước rửa kiếng, kem ủ tóc, thuốc nhuộm tóc, hương liệu, dầu thơm, dầu dừa, kem trắng da, sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt, mặt nạ, sản phẩm trị nám (mỹ phẩm), sản phẩm trị tàn nhang (mỹ phẩm), kem ngăn ngừa chàm, kem ngăn ngừa nứt da, khăn giấy vệ sinh phụ nữ, miếng dán trị mụn (mỹ phẩm), sản phẩm trị mụn (mỹ phẩm), sản phẩm khử mùi cơ thể, kem dưỡng thể, xà phòng thơm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm khử mùi hôi, nước rửa chén, bột giặt, nước lau sàn, chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế và hoạt động sản xuất), kem chống lão hóa, mặt nạ se khít lỗ chân lông, nước làm sạch dùng cho da (mỹ phẩm), lông mi giả, kem dưỡng ẩm chống lão hóa, kem lót trang điểm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, tã, băng vệ sinh, bình sữa, núm vú giả, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, bánh kẹo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm cho mục đích khuyến mại và quảng cáo.

---

(111) **4-0554219**

(210) 4-2023-59465

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

H&G

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111287/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 609 Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

---

(111) **4-0554220**

(210) 4-2023-59576

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Jetzt®

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải; bàn chải đánh răng.

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111288/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/12/2023

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) ZHOU RONG (CN)
Room 701, Unit 183, Building No. 55, Zhonghai Yongcheng Shijia Area, Shounan Street, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

---

(111) **4-0554221**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59885

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Tramoto

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554222**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59884

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Traxito

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554223**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59883

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fegoutra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554224**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59882

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fetogout

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554225**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59889

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.17; 5.3.13; 26.1.2; 26.3.5

(450) 25/07/2025 448

(540)

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, da cam, đỏ

InfoAsia

(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG PHẦN MỀM VIỆT TIN (VN)
Tầng 2, tòa nhà hành chính TTC, số 1 đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; lập trình phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0554226**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60003

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DAFACO
AGROCHEM

(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG DAFACO (VN)
413/42/14/4 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0554227**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60007

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Đen, hồng nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ MAI ANH (VN)
201/58/12 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm gồm: mặt nạ dưỡng da, sữa rửa mặt, nước hoa hồng, serum, kem chống nắng, chất dưỡng ẩm.

---

(111) **4-0554228**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60009

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Trắng, xanh coban đậm, đỏ.

(731) NGUYỄN THỦY LIÊN (VN)
Số D1, khu tập thể Hóa Chất, ngách 26, ngõ 100, đường Hoàng Quốc Việt, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; đánh giá bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; nghiên cứu tài chính; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0554229**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60008

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(591) Trắng, đen, xanh coban đậm, đỏ.

(731) NGUYỄN THỦY LIÊN (VN)
Số D1, khu tập thể Hóa Chất, ngách 26, ngõ 100, đường Hoàng Quốc Việt, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo; đào tạo thực hành; sắp xếp và tiến hành hội thảo; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo và quản lý).

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0554230**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60017

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SAHALA

(531) 1.15.23; 26.5.1

(591) Đen, xanh dương.

(731) MA XIANFENG (CN)
Apartment 705, Building 9, No. 87 Wujialing Road, Kaifu District, Changsha City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cắt CNC dùng trong công nghiệp; máy hút không khí; máy trộn; máy phát điện cho xe đạp; máy lắp ráp xe đạp; đai truyền cho máy móc.

Nhóm 09: Pin dự phòng; phụ kiện điện thoại di động (dây, cáp nguồn, thẻ nhớ); loa.

Nhóm 11: Máy sưởi; máy cấp đông; thiết bị chống chói cho xe cộ (phụ kiện của đèn); đèn ô tô (chiếu sáng); ấm điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0554231**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60014

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ĐẠI PHÚ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YẾN NGỌC (VN)
Số 94 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến) và yến đã qua sơ chế (làm sạch và đóng hộp), (tất cả được dùng làm món ăn); quất muối (tắc xí muội); chanh muối (chanh xí muội); me nhào đường (không phải mứt); mứt ướt.

---

(111) **4-0554232**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60013

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

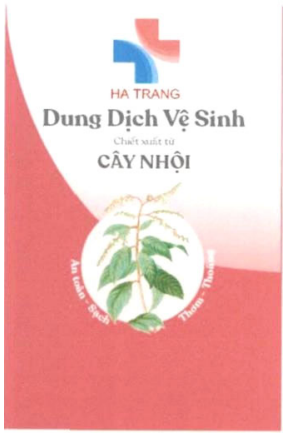

(531) 5.3.20; 24.13.1; 24.17.5; 25.5.3; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, hồng, hồng nhạt, xanh dương, xanh da trời, ngọc lam, đỏ, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HÀ TRANG (VN)
Nhà riêng của ông Nguyễn Văn Khiên, xóm 5 thôn Bình Trật Nam, xã An Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; keo xịt tóc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(111) **4-0554233**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60011

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 3.1.4; 24.15.7; 24.15.21; 25.7.21; 26.4.4

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CAO JIN JIN (CN)
Jiangsu sheng, Qi dong shi, Lu si gang zhen, Yuan Jia zao cun, 1 Zu, 19 hao, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cắt kim loại đặt cố định; máy nén khí; máy phun xịt trực tiếp; máy hàn; máy bơm nước; máy mài.

---

(111) **4-0554234**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60022

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SSAMZIE

(731) PARZIN BRAND MANAGEMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 1911, No.618 Shangcheng Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính thông minh [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị nhận điện khuôn mặt; kính thực tế ảo; kính quang học; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0554235**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60021
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VitalVeil

(220) 27/12/2023

(531) 26.11.12
(731) WENDA LIN (CN)
No. 705, Yuanxi Village, Gaoshan Town, Fuqing City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; nước hoa; kem đánh răng.

---

(111) **4-0554236**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60025
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Since 1989
BẢY SẠP
UY TÍN – CHẤT LƯỢNG

(220) 27/12/2023

(531) 5.3.20; 5.13.4; 24.15.7; 25.1.6; 26.1.1; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH LIÊU MINH ĐỨC (VN)
Số 157, tổ 12, ấp Mỹ An, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống các loại.

---

(111) **4-0554237**

(151) 18/06/2025
Số Quyết định: 111305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60036
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BOGAVIR

(220) 27/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0554238**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60040

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.20; 9.1.10; 25.1.9; 26.5.1

(591) Đỏ, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN VƯỢNG PHÁT (VN)
Số 21 Hạ Hồi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; bánh mỳ; bánh kẹo; cà phê; trà.

Nhóm 43: Trang trí bánh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán trà; cửa hàng bánh ngọt (dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0554239**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38476

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 21.3.13; 26.4.7; 26.4.9

(591) Cam.

(731) TRƯƠNG BẢO NGỌC LINH (VN)
633/22B Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); huấn luyện tập yoga; dịch vụ đào tạo, huấn luyện dạy nhảy; dịch vụ huấn luyện thể dục.

---

(111) **4-0554240**

(151) 18/06/2025

Số Quyết định: 111308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38475

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.1; 26.1.6; 26.4.10; 26.4.18

(591) Nâu, xám.

(731) NGUYỄN LÊ ANH TÚ (VN)
A37.11-179 xa lộ Hà Nội, khu phố 1, Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ mát-xa trị liệu; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ spa làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn thân; dịch vụ tư vấn thẩm mỹ.

---

(111) **4-0554241**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20527
(220) 22/05/2023
(181) 22/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NAKATA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẮC HẢI (VN)
Nhà số 7, ngõ 26, ngách 25, phố Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý ký gửi hàng hóa phụ kiện tủ, bếp: Bản lề, thanh trượt, tay nâng, giá nâng đỡ, bánh xe, ổ khóa, tay nắm tủ.

---

(111) **4-0554242**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18030
(220) 08/05/2023
(181) 08/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MATER

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Số 32, ngách 28, ngõ 180, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện và sơn cách nhiệt).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; bột bả trét tường; vữa dùng cho xây dựng; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(111) **4-0554243**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17850
(220) 08/05/2023
(181) 08/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24; 4.5.15; 22.3.5; 22.3.21
(591) Đỏ, nâu nhạt, cam, nâu, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SUNWOLF ANIMATION (VN)
180/16 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, sơn, vecni, sơn mài, thuốc cắn màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiên, màn hiển thị video có thể đeo, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, điện thoại di động, bao đựng máy vi tính, bao đựng điện thoại di động, móc treo trang trí điện thoại di động, thiết bị dập lửa kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che

khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, sách tô màu, giấy, các tông, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, địu trẻ em, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, áo mưa, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

(111) **4-0554244**

(210) 4-2023-14351

(181) 14/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RIPPLE

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112717/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/04/2023

(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8

(591) Đỏ, đen.

(731) RIPPLE AI TECHNOLOGY (DONGGUAN) CO., LTD (CN)
Room 501, Building 5, Shima Jianshe Road No. 155, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523716, China

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy tính bỏ túi; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị sạc điện thoại di động; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để sử dụng trong nghiên cứu khoa học; thiết bị nghe nhạc cầm tay; loa; thiết bị sạc pin và ắc quy; tai nghe; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; pin, ắc quy điện.

---

(111) **4-0554245**

(210) 4-2023-28398

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ANTAFA

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112718/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/07/2023

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.2; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ.

(731) TRẦN THỤY PHÚC AN (VN)
21 Bạch Đằng, khu phố 1, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị dùng cho nhà bếp như: thớt, chén bát, đĩa, tô, đũa, muỗng (thìa), dao, kéo, nồi, niêu, xoong, chảo, thau, chậu, ly cốc, rổ rá, hộp đựng; mua bán cân điện tử, đồng hồ, thiết bị đo lường; mua bán bàn ghế, giường tủ, giá kệ; mua bán lương thực thực phẩm; mua bán hàng trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0554246**

(210) 4-2023-27201

(181) 27/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

epay

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112719/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/06/2023

(531) 1.13.1; 1.13.15; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ EPAY (VN)
Tầng 10, số 63, đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; ô tô rô bốt; phương tiện giao thông đường bộ tự lái; tàu khu trục; tàu sân bay.

Nhóm 35: Dịch vụ đăng ký thuê bao thu phí điện tử cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số.

Nhóm 36: Nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; ngân hàng hối đoái [tài chính]; tổ chức quyên góp tiền, tổ chức thu gom tiền; ủy thác quản lý tài chính, dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain; bao thanh toán; bao thanh toán [xử lý các khoản nợ thương mại hoặc tín dụng thương mại]; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; dịch vụ ngân hàng di động; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh tài chính; đầu tư vốn.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính, liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ giao hàng; định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển; dịch vụ lái xe; chuyên chở hàng hoá, vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; giáo dục thể chất; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; cung cấp chuyến du lịch thực tế ảo trực tuyến có hướng dẫn.

Nhóm 45: Cho thuê tên miền internet; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu RFPs].

---

(111) **4-0554247**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26573

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 25.1.25; 26.1.18

(540)



(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VINI (VN)
53/11 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), mắt kính.

---

(111) **4-0554248**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23814

(220) 07/06/2023

(181) 07/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.1

(540)



(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ATB GROUP (VN)
Số 17 ngõ 193 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0554249**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23498

(220) 06/06/2023

(181) 06/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.2.7; 26.3.1; 26.3.4

(591) vàng, vàng đậm, cam, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ THIÊN ĐỨC (VN)
161D/2/2A Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554250**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57440

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đen, cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HIỀN VINH (VN)
567 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chuông điện; chuông điện báo động; chuông báo cháy; chuông báo hiệu; chuông cửa điện.

---

(111) **4-0554251**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57439

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY TNHH HIỀN VINH (VN)
567 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chuông điện; chuông điện báo động; chuông báo cháy; chuông báo hiệu; chuông cửa điện.

---

(111) **4-0554252**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57438

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 19.13.22; 24.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ YUVINA (VN)
01 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán : thiết bị y tế, dụng cụ y tế, đồ dùng y tế, dụng cụ hỗ trợ y tế cho cơ thể, dụng cụ làm đẹp và chăm sóc da (máy massage, máy soi da, đệm [nệm] massage, máy rửa mặt, máy xông hơi mặt, máy hút mụn, máy làm mặt nạ dưỡng da mặt, máy triệt lông cơ thể).

---

(111) **4-0554253**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57456

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BUSULFAN

(731) FRESENIUS KABI ONCOLOGY LIMITED (IN)
B-310, Somdatt Chambers -1, Bhikaji Cama Place, New Delhi - 110066, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554254**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57453

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IRINOTEL

(731) FRESENIUS KABI ONCOLOGY LIMITED (IN)
B-310, Somdatt Chambers -1, Bhikaji Cama Place, New Delhi - 110066, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm điều trị bệnh ung thư; thuốc điều trị bệnh ung thư; thuốc, chế phẩm dược và dược chất để sử dụng trong khoa ung thư.

---

(111) **4-0554255**

(210) 4-2023-57459
(181) 13/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112728/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) YIWU WEIBO STATIONERY CO., LTD. (CN)
2F, Unit 3, Building 12, Qingkou East Dist., Jiangdong Street, Yiwu, Zhejiang China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kéo; nhíp; dao trộn, phết (của hoạ sỹ); dao rạch (dao trổ); dụng cụ khắc, chạm trổ (công cụ cầm tay).

---

(111) **4-0554256**

(210) 4-2023-57490
(181) 13/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112729/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINAFA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 129, đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc.

---

(111) **4-0554257**

(210) 4-2023-57011
(181) 11/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112730/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/12/2023

(731) NGUYỄN DUY NAM (VN)
Ấp Tân Điền A, xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0554258**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57519

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.9; 2.1.16; 2.3.16; 5.3.13; 5.13.25; 26.13.1

(591) vàng, xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH COTRA VIETNAM (VN)
Căn B1-72b ngõ Thông Phong, đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); Trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; Đồ uống trên cơ sở trà; Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; Trà ướp lạnh; Chất thay thế trà.

---

(111) **4-0554259**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57525

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.16; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH CANH CUA 1987 (VN)
Số 113 K Hải Thượng Lãn Ông, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bánh canh.

---

(111) **4-0554260**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57527

(220) 13/12/2023

(181) 13/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.9; 3.7.7; 3.7.24; 5.7.3; 9.7.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNC INTERNATIONAL GROUP (VN)
Số 7 Trường Thi 5, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia)

---

(111) **4-0554261**

(210) 4-2023-57529
(181) 13/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112734/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.3.1; 3.7.3; 5.1.1; 5.1.16; 6.1.2; 6.19.9; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, vàng, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, nâu đậm. nâu nhạt,xám đậm, xám nhạt
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG THỊ HẰNG (VN)
Thôn Phiêng Rào, xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng gà; gà sơ chế; thực phẩm chế biến từ thịt gà; thực phẩm chế biến từthịt: lạp sườn; thịt treo khô; thịt chua

---

(111) **4-0554262**

(210) 4-2023-57528
(181) 13/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112735/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.6; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 24.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG THỊ HẰNG (VN)
Thôn Phiêng Rào, xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Ruốc gà; măng khô; măng ớt ngâm; rau đắng khô; hạt đỗ khô; hạt lạc khô

---

(111) **4-0554263**

(210) 4-2023-57153
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

茶巢 CHACHAO

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112736/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/12/2023

(731) XIAMEN CHACHAO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1101-3, No. 2362, Fangzhong Road, Huli District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; lập bản thanh toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn lưu động (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0554264**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57219

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.5

(591) Màu vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM KHẢI CHI ĐĂNG (VN)
Khu 3, xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0554265**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57233

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.3.23; 26.11.9

(591) Nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH QUẾ THÁI TUẤN (VN)
Thôn 4, xã Nậm Dạng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu quế (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 30: Quế sáo (gia vị); gia vị.

---

(111) **4-0554266**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57232
(220) 12/12/2023
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 25.7.2; 25.7.8; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, đồng.
(731) VÕ THỊ ÁI NƯƠNG (VN)
B13, Võ Nguyên Giáp, KV Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554267**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57236
(220) 12/12/2023
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 24.13.1; 25.1.25
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG, LÂM NGHIỆP VẠN AN (VN)
Tại nhà riêng Bà: Ngân Thị Trang, thôn Liêm, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà hoa cúc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0554268**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40730
(220) 12/09/2023
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.3.1; 26.2.7
(591) Xanh nước biển, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0554269**

(210) 4-2023-40706
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Han-Resis plus ew

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112742/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ THÚ Y (VN)
88 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

---

(111) **4-0554270**

(210) 4-2023-40705
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Han-Tephos 1% SG

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112743/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/09/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ THÚ Y (VN)
88 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

---

(111) **4-0554271**

(210) 4-2023-40679
(181) 12/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CO+ATM

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112744/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/09/2023

(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh nước biển, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CP FINTWIN CORPORATION (VN)
Tầng 12, tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (tải xuống được); chương trình máy vi tính (ghi sẵn); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); máy rút tiền tự động (ATM).

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; danh thiếp; phong bì (văn phòng phẩm); ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0554272**

(210) 4-2023-40664

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112745/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/09/2023

(531) 5.7.3; 19.1.12; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, vàng cam, nâu, trắng, trắng ngà.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP YÊN KHOÁI (VN)
Thôn Bản Khoai, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

---

(111) **4-0554273**

(210) 4-2023-40663

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 29: Thịt trâu gác bếp.

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112746/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/09/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Trắng, xanh, cam, vàng cam.

(731) HỘ KINH DOANH ĐÈO THỊ THOAI (VN)
Số nhà 272, tổ 11, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

---

(111) **4-0554274**

(210) 4-2023-40662

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112747/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/09/2023

(531) 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ ĐỒNG LỤC (VN)
Thôn Đồng Lục, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

---

(111) **4-0554275**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-24172
(181) 03/08/2027
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 03/08/2017



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.1; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BAGIACO (VN)
Nhà A3, số 15, ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi; rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0554276**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-20691
(181) 07/07/2027
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 07/07/2017



(531) 3.1.1; 3.1.24
(591) Trắng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ hoa quả; nước giải khát có ga.

---

(111) **4-0554277**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-17466

(220) 20/05/2020

(181) 20/05/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.3.11; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.3; 26.11.9; 26.15.15

(591) Vàng, trắng, nâu đen nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ALLWAYS VIỆT NAM (VN)
Thôn 4, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Kem tươi (sản phẩm từ sữa); sữa; sữa chua; bơ; mứt quả ướt [đã qua chế biến]; trái cây sấy.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; bánh kẹo; bột làm bánh.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; nước sinh tố; xi rô (đồ uống).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm kem tươi (sản phẩm sữa) bơ, sữa, sữa chua, mứt hoa quả, trái cây sấy khô, trái cây ngâm đường, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, hương liệu cho thực phẩm trừ tinh dầu, bột làm bánh, bánh kẹo, nước uống có gaz, nước uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, bột trà sữa, thạch, trân châu, kem lạnh, socola, phô mai, kem béo thực vật, bột baking soda (dùng cho thực phẩm), bột rau câu, bột thạch, bột trà xanh, tinh dầu dùng cho thực phẩm, các loại hạt dinh dưỡng (hạt chia, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt yến mạch, hạt đậu, hạt é), lá gelatin (dùng cho thực phẩm), bột trái cây, xi rô (đồ uống), chai lọ thủy tinh, chai lọ nhựa, cân điện tử, máy ép chậm, máy nấu sữa hạt, máy trộn và nhồi bột, máy đánh trứng cầm tay, nồi ủ hạt trân châu, máy xay sinh tố, máy pha cà phê, máy pha chế đồ uống, khuôn và khay làm bánh.

---

(111) **4-0554278**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02095

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

ale

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58 - 60 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0554279**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02088
(181) 15/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 15/01/2024

(531) 26.11.12

(591) Da cam, trắng, xanh lá cây, tím, hồng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NHÍM XINH SHOP (VN)
Số 37, đội 2, thôn Chi Đông, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn choàng; thắt lưng (trang phục); mũ (nón).

---

(111) **4-0554280**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02776
(181) 18/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

ĐỒNG TIỀN VÀNG

(220) 18/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Dây thừng; dây bện; dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; dây chằng giữ, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn; lưới; lưới mắt cáo; lưới quây (dùng để đánh bắt cá); lưới che chắn bảo vệ cây trồng khỏi côn trùng và chim chóc; lưới che nắng cây trồng; lưới dùng trong nuôi trồng thủy sản; vải bạt.

---

(111) **4-0554281**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02564
(181) 17/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

Smart&gogo

(220) 17/01/2024

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0554282**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02563

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Smart&up

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0554283**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02562

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

BBS4ARK

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; tã lót (bỉm) làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0554284**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02561

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Mom&Me

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy hút sữa; bình sữa cho trẻ em bú; núm ti giả; đai nịt bụng; băng rốn; máy hút mũi dãi.

Nhóm 11: Máy hâm sữa; máy tiệt trùng; thiết bị sấy; dụng cụ nấu nướng dùng điện; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị giữ ấm.

Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em bé; xe đạp; ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em; túi bọc chân (giữ ấm) dùng cho xe nôi trẻ em (sơ sinh).

Nhóm 16: Giấy ướt; khăn khô bằng giấy; giấy lau để làm sạch; tranh tô màu.

Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; cũi trẻ em; ghế rung trẻ em; ghế tắm dùng cho em bé; khung tập đi cho trẻ em; đệm.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; thiết bị trò chơi; nhà chơi cho trẻ em; bột nhào để nặn đồ chơi; thiết bị tập thể dục; phao bơi.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng kinh doanh: máy hút sữa, bình sữa cho trẻ em bú, núm ti giả, đai nịt bụng, băng rốn, máy hút mũi dãi, máy hâm sữa, máy tiệt trùng, thiết bị sấy, thiết bị giữ ấm, thiết bị hút ẩm, dụng cụ nấu nướng dùng điện, đệm sưởi (chạy điện, không dùng cho mục đích y tế), xe đẩy trẻ em bé, xe đạp, ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em, túi bọc chân (giữ ấm) dùng cho xe nôi trẻ em (sơ sinh), giấy ướt, khăn khô bằng giấy, giấy lau để làm sạch, tranh tô màu, sách tô màu, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, ghế ngồi, ghế rung trẻ em, ghế tắm dùng cho em bé, khung tập đi cho trẻ em, đệm, giường, đồ chơi trẻ em, thiết bị trò chơi, nhà chơi cho trẻ em, bột nhào để nặn đồ chơi, thiết bị tập thể dục, phao bơi; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm..

---

(111) **4-0554285**

(210) 4-2024-02560
(181) 17/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

Babys4ark

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112758/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy hút sữa; bình sữa cho trẻ em bú; núm ti giả; đai nịt bụng; băng rốn; máy hút mũi dãi.

Nhóm 11: Máy hâm sữa; máy tiệt trùng; thiết bị sấy; dụng cụ nấu nướng dùng điện; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị giữ ấm.

Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em bé; xe đạp; ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em; túi bọc chân (giữ ấm) dùng cho xe nôi trẻ em (sơ sinh).

Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; cũi trẻ em; ghế rung trẻ em; ghế tắm dùng cho em bé; khung tập đi cho trẻ em; đệm.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước yến sào; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép rau củ; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng kinh doanh (mua bán): máy hút sữa, bình sữa cho trẻ em bú, núm ti giả, đai nịt bụng, băng rốn, máy hút mũi dãi, máy hâm sữa, máy tiệt trùng, thiết bị sấy, thiết bị giữ ẩm, thiết bị hút ẩm, dụng cụ nấu nướng dùng điện, đệm sưởi (chạy điện, không dùng cho mục đích y tế), xe đẩy trẻ em bé, xe đạp, ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em, túi bọc chân (giữ ấm) dùng cho xe nôi trẻ em (sơ sinh), giấy ướt, khăn khô bằng giấy, giấy lau để làm sạch, tranh tô màu, sách tô màu, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, ghế ngồi, ghế rung trẻ em, ghế tắm dùng cho em bé, khung tập đi cho trẻ em, đệm, giường, đồ uống không cồn, nước yến sào, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép rau củ, nước khoáng [đồ uống], nước ngọt; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0554286**

(210) 4-2024-02559
(181) 17/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

Mommy&Me

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112759/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy hút sữa; bình sữa cho trẻ em bú; núm ti giả; đai nịt bụng; băng rốn; máy hút mũi dãi.

Nhóm 11: Máy hâm sữa; máy tiệt trùng; thiết bị sấy; dụng cụ nấu nướng dùng điện; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị giữ ấm.

Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em bé; xe đạp; ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em; túi bọc chân (giữ ấm) dùng cho xe nôi trẻ em (sơ sinh).

Nhóm 16: Giấy ướt; khăn khô bằng giấy; giấy lau để làm sạch; tranh tô màu.

Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; cũi trẻ em; ghế rung trẻ em; ghế tắm dùng cho em bé; khung tập đi cho trẻ em; đệm.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; thiết bị trò chơi; nhà chơi cho trẻ em; bột nhào để nặn đồ chơi; thiết bị tập thể dục; phao bơi.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng kinh doanh (mua bán): máy hút sữa, bình sữa cho trẻ em bú, núm ti giả, đai nịt bụng, băng rốn, máy hút mũi dãi, máy hâm sữa, máy tiệt trùng, thiết bị sấy, thiết bị giữ ấm, thiết bị hút ẩm, dụng cụ nấu nướng dùng điện, đệm sưởi (chạy điện, không dùng cho mục đích y tế), xe đẩy trẻ em bé, xe đạp, ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em, túi bọc chân (giữ ấm) dùng cho xe nôi trẻ em (sơ sinh), giấy ướt, khăn khô bằng giấy, giấy lau để làm sạch, tranh tô màu, sách tô màu, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, ghế ngồi, ghế rung trẻ em, ghế tắm dùng cho em bé, khung tập đi cho trẻ em, đệm, giường, đồ chơi trẻ em, thiết bị trò chơi, nhà chơi cho trẻ em, bột nhào để nặn đồ chơi, thiết bị tập thể dục, phao bơi; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0554287**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02558

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

SOKUCI

(591) Đen, trắng.

(731) ZUO, ZILONG (CN)
Room 3203, Building 6, Greenland Mansion, No. 323 Huanchangnan Road, Changping Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường (đồ ngũ kim); đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; két sắt; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; biển hiệu bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; bình đựng bằng kim loại; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng).

Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; kích đỡ (máy móc); súng phun sơn; búa điện; dụng cụ (bộ phận của máy); máy xay dùng cho gia đình, không phải loại thao tác bằng tay; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kích nâng, thao tác thủ công; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; súng phun, dụng cụ cầm tay; bơm tay, dụng cụ cầm tay; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); bàn là, dụng cụ cầm tay không dùng điện; dụng cụ bào.

Nhóm 09: Cân; thước (dụng cụ đo); máy đếm; la bàn để đo; dụng cụ đo; vi kế.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng dành cho xe cộ; đèn; hệ thống ống dẫn nước; vòi (thiết bị vệ sinh); hệ thống và thiết bị vệ sinh; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; đồ điện lạnh gia dụng như: hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp ga; bếp điện; nồi điện; bếp từ; hệ thống phân phối nước; thiết bị sưởi ấm, dùng điện; nồi chiên không dầu.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; ống bằng vật liệu dệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 21: Nồi áp suất, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; chảo rán, không dùng điện; nắp ấm; ấm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm cụ thể là: thang bằng kim loại, khoá bằng kim loại thường, đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại, két sắt, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, biển hiệu bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, bình đựng bằng kim loại, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng), máy công cụ, dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, kích đỡ (máy móc), súng phun sơn, búa điện, dụng cụ (bộ phận của máy), máy xay dùng cho gia đình, không phải loại thao tác bằng tay,máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, kích nâng (thao tác thủ công), khoan cầm tay (vận hành bằng tay), súng phun (dụng cụ cầm tay), bơm tay (dụng cụ cẩm tay), công cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay), bàn là (dụng cụ cầm tay không dùng điện), dụng cụ bào, cân, thước (dụng cụ đo), máy đếm, la bàn để đo, dụng cụ đo, vi kế, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng dành cho xe cộ, đèn, hệ thống ống dẫn nước, vòi (thiết bị vệ sinh), hệ thống và thiết bị vệ sinh, phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước, đồ điện lạnh gia dụng như: hệ thống điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, bếp ga, bếp điện, nồi điện, bếp từ, hệ thống phân phối nước, thiết bị sưởi ấm (dùng điện), nồi chiên không dầu, ống mềm, không bằng kim loại, ống bằng vật liệu dệt, màng mỏng bằng chất dẻo (không dùng để bao gói), chất dẻo bán thành phẩm, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, nhựa tổng hợp (bán thành phẩm), nồi áp suất, không dùng điện, nồi nấu (không dùng điện), thớt để cắt dùng cho nhà bếp, chảo rán (không dùng điện),nắp ấm, ấm.

---

(111) **4-0554288**

(210) 4-2024-02545

(181) 17/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

NALIGO

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112761/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/01/2024

(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Tổ 15, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0554289**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02544

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

YUKATA

(731) NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Tổ 15, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0554290**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02521

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

FUJSUN-VN

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.10; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH TIMELEX VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; Vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0554291**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02403

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

AQUAFINA
TRẠM TÁI SINH

(531) 1.15.23; 19.7.1; 24.15.1; 24.15.13; 26.1.1; 26.1.5

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 21: Thùng chứa đựng cho mục đích gia dụng, cụ thể là để thu gom chai đồ uống bằng nhựa đã qua sử dụng.

---

(111) **4-0554292**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02402

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

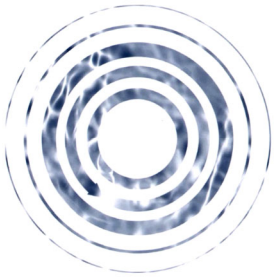

(531) 1.15.23; 24.15.13; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22

(591) Trắng, xám.

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 21: Thùng chứa đựng cho mục đích gia dụng, cụ thể là để thu gom chai đồ uống bằng nhựa đã qua sử dụng.

---

(111) **4-0554293**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02401

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

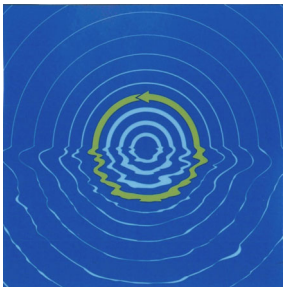

(531) 1.15.23; 24.15.13; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22

(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá mạ.

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 21: Thùng chứa đựng cho mục đích gia dụng, cụ thể là để thu gom chai đồ uống bằng nhựa đã qua sử dụng.

Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống có ga không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; xi rô để làm đồ uống; chế phẩm để làm nước uống có ga; chế phẩm để làm đồ uống có ga không cồn; chế phẩm để làm đồ uống trái cây; chế phẩm để làm nước ép trái cây; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0554294**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02381

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

JINYU

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
Căn 26E, tòa nhà Bình Vượng, 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; máy để tập luyện thể dục; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); thiết bị tập thể dục; dụng cụ chơi bóng bàn; dụng cụ chơi cầu lông.

---

(111) **4-0554295**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02315
(220) 16/01/2024
(181) 16/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

SnowClear-A

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0554296**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47388
(220) 19/10/2023
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.7.20; 6.1.2; 25.12.1; 26.1.1

(591) Xanh đậm, xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP MAI AN TIÊM (VN)
Thôn Phương Phú, xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả được chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; dấm; nước sốt; trà các loại.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; cây và hoa tươi.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý hệ thống cửa hàng; mua bán rau, củ quả tươi, rau củ quả đã qua sơ chế; dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu các loại hàng hóa đã qua sơ chế; mua bán thương mại điện tử các sản phẩm nông sản thực phẩm; cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0554297**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57058
(220) 12/12/2023
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BUEART DESIGN

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0554298**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57057
(220) 12/12/2023
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

YUTONG BEAUTE

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0554299**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56965
(220) 11/12/2023
(181) 11/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AUKOBE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót, bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; tã lót, bỉm dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(111) **4-0554300**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56887
(181) 11/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 11/12/2023

(531) 26.4.18
(731) ZHEJIANG YANPIN TRADING CO.,LTD (CN)
Room 402-58, Putuo Xincai International Plaza, No. 2115 Donghai West Road, Qiandao Street, Dinghai District, Zhoushan City, China (Zhejiang) Pilot Free Trade Zone
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm gồm: mặt nạ dưỡng da, sữa rửa mặt, nước hoa hồng, serum, kem chống nắng, chất dưỡng ẩm.

Nhóm 20: Khung tranh; rèm cửa sổ bằng vải; gương soi; đệm; gối.

---

(111) **4-0554301**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55997
(181) 06/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 06/12/2023

(531) 2.9.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOODY GROUP (VN)
139 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước trái cây có ga.

---

(111) **4-0554302**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55760
(181) 05/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 05/12/2023

(531) 2.9.1; 14.5.21; 14.5.23; 19.8.1; 24.15.7
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) LÂM TRUNG BÌNH (VN)
C39, khóm 1, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm dành cho trẻ em: quần áo, giày dép, mũ nón trẻ em, đồ chơi trẻ em như xe đồ chơi, búp bê, ngôi nhà đồ chơi, thú nhồi bông, thực phẩm đành cho trẻ em như sữa uống, bột ăn dặm, kẹo, bánh, các loại bỉm dành cho trẻ em, tã, giấy ướt, khăn lau, khăn sữa, thảm lót, chén, đũa, muỗng, bình sữa, máy hâm sữa, máy vắt sữa, xe nôi, xe tập đi, tinh dầu xoa bóp cho trẻ, dầu khuynh diệp.

---

(111) **4-0554303**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54773

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LDCOM
BALANCED LIFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUẬN DUNG (VN)
Số 11, ngõ 192/445 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Xích công nghiệp (xích dẫn động trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); vòng bi cho ổ trục; băng tải công nghiệp và phụ tùng của chúng; hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phươngtiện giao thông đường bộ; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; khớp nối trục [máy móc].

---

(111) **4-0554304**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54208

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.15.15; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JUSHIDO VIỆT NAM (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa dinh dưỡng dành cho người trưởng thành (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở rau; sữa; sản phẩm sữa; thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; raucủ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mì; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; cà phê.

---

(111) **4-0554305**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54207

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SUAVEGAN

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.13.1; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ JUSHIDO VIỆT NAM (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa dinh dưỡng dành cho người trưởng thành (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở rau; sữa; sản phẩm sữa; thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mì; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; cà phê.

---

(111) **4-0554306**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53212

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHẢ CÁ CHIÊN

(531) 3.9.1; 26.2.7; 26.3.1; 26.11.9

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỊNH AN TRÀ VINH (VN)
Ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH nghiên cứu và đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Chả cá chiên; chả cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanhtrên cơ sở thịt; cá [được bảo quản].

---

(111) **4-0554307**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53206

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KUCHIMACHIC

(731) DƯƠNG THÀNH NAM (VN)
Thôn 5, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ; áo váy; đồ đi chân; áo phông.

---

(111) **4-0554308**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53145

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ankmilk

(591) Đen, trắng.

(731) HOÀNG THANH TÙNG (VN)
Sav6.11.04 The Sun Avenue, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); chế phẩmdinh dưỡng cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sảnphẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa động vật; sữa giàu vitamin;đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thức ăn nhẹ làm từ ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; chếphẩm ca cao; bánh; kẹo.

---

(111) **4-0554309**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52947

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIETNAM AND FRIENDS

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.15.15

(591) Đỏ, đỏ đậm, đen, xanh dương, vàng, cam, nâu, nâu đậm, xanh ngọc, xanh ngọc đậm.

(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ TRẺ EM KHUYẾT TẬT HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG (VN)
Số 399/65E đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; hướng dẫn các kỹ năng phục hồi chức năng (kỹ năng đi lại bằng gậy dẫn đường, kỹ năng sử dụng đồ nấu ăn, kỹ năng an toàn trong nhà như sử dụng đồ điện, kỹ năng về tin học như: sử dụng máy tính, duyệt web, tin học văn phòng); hoạt động tương tác kết nối người khuyết tật, người khiếm thị nhằm mục đích hướng dẫn và giáo dục.

---

(111) **4-0554310**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52629

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JUNG DIY

(731) HỒ THỊ DUNG (VN)
Lô B23 KQH Bạch Đằng - Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất video giải trí (không bao gồm video quảng cáo) để phát trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ sáng tạo nội dung giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được, trong lĩnh vực thiết kế thủ công đồ gỗ, sửa chữa, lắp đặt các thiết bị và vật dụng trong gia đình; biên tập các video giải trí; cung cấp các video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0554311**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51494

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PROSPERITY GROWTH

(531) 1.15.23; 9.1.10; 26.1.1; 26.11.12

(591) xanh nước biển.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX (VN)
Tầng 16, 23, 24 tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ chứng khoán; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới chứng khoán; các dịch vụ về tín dụng bao gồm cả thẻ tín dụng; dịch vụ về bảo lãnh tài chính; các dịch vụ uỷ thác tài chính; giao dịch và kinh doanh tiền tệ; tư vấn tài chính tiền tệ.

---

(111) **4-0554312**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29684

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.15.15

(591) Xám đậm, xám nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ & XÂY DỰNG TOÀN DIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 9 Hoa Cau, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế; tư vấn thiết kế; thiết kế nội, ngoại thất.

---

(111) **4-0554313**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37275

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh lá, trắng, đen, tím.

(731) MAI THỊ HOÀNG OANH (VN)
Ấp Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đen tóc; dầu gội; dầu gội xả; dầu xả tóc.

---

(111) **4-0554314**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13555

(220) 10/04/2023

(181) 10/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.15; 5.7.22; 5.7.24; 5.11.17

(591) Đỏ, đỏ cam, vàng cam, vàng, xanh lá cây, xanh tím than, nâu, tím nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÀI TÀI (VN)
54 Nguyễn Thị Thử, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh pút đing.

---

(111) **4-0554315**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10842
(181) 27/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 27/03/2023

(531) 18.5.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển.
(731) ĐỖ THỊ NGUYÊN (VN)
Căn 2302 HH1C Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến cư trú.

---

(111) **4-0554316**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09569
(181) 20/03/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/03/2023

(531) 25.5.2; 26.3.3; 26.3.4
(731) NINGBO DEGSON ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No. 1585 Xiaolin Road, Cixi, Ningbo, Zhejiang 315321, China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in phun công nghiệp; máy đánh dấu dùng cho mục đích công nghiệp; máy bao gói; khuôn, bộ phận của máy xử lý chất dẻo; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy sản xuất dây điện và cáp điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; chìa vặn vít, chạy điện; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; van [bộ phận của máy]; lò xo [bộ phận của máy]; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; tua vít, không dùng điện; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; kìm tuốt dây [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; dụng cụ để cuộn dây [dụng cụ cầm tay]; kéo.

Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị chỉ báo định lượng; thiết bị ghi thời gian; máy đếm; hộp mực, không có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; đèn báo hiệu; tổng đài điện thoại; tổng đài điện thoại dùng cáp Ethernet; thiết bị truyền thông mạng; dụng cụ radio; bộ ghép nối âm thanh; linh kiện cho dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị đo, bằng điện; máy dò tìm kim loại dùng cho mục đích công nghiệp hoặc quân sự; dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chất bán dẫn; vật liệu cho điện trở (cụ thể là: màng cacbon chuyên dùng cho điện trở, màng kim loại chuyên dùng cho điện trở, màng oxit kim loại chuyên dùng cho điện trở, dây quấn [điện] chuyên dùng cho điện trở); mạch in; mạch tích hợp; khối mạch tích hợp; chip điện; chiết áp; dây dẫn điện; vật liệu và thiết bị từ tính; tủ phân phối [điện]; thiết bị đầu cuối [điện]; hộp đấu nối [điện]; cầu dao điện; bảng chuyển đổi điện cao áp; phích cắm điện; phích

cắm cho thiết bị điện; bảng điều khiển [điện]; đường nối điện; bộ nối điện; rơle điện; đầu nối dây [điện]; đầu nối cho dây điện; đầu nối âm thanh; bộ nối [điện]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; cảm biến; bộ nguồn điện áp hạ thế; màn hình điện tử hiển thị chữ số; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị tự động cho trạm nạp điện; cột thu lôi; thiết bị báo động; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; máng cáp làm bằng chất dẻo.

Nhóm 12: Thiết bị nối toa xe; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; bộ giảm xóc cho đầu máy, toa xe đường sắt; móc nối toa xe cho xe cộ; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, khác với bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy.

Nhóm 16: Biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; dụng cụ viết; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; ấn phẩm; giấy bao gói; dụng cụ đục lỗ [đồ dùng văn phòng]; văn phòng phẩm.

Nhóm 17: Vòng để bịt kín nước; ống mềm, không bằng kim loại; đệm nối kín; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; sợi bằng vật liệu dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt.

Nhóm 20: Kẹp dây cáp làm bằng chất dẻo.

Nhóm 22: Dây buộc, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; dây chão, không bằng kim loại; dây bện để đóng gói; dây buộc, không bằng kim loại; dải để buộc hoặc bao gói, không bằng kim loại; cáp không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật và duy trì phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng; nghiên cứu công nghệ; kiểm soát chất lượng.

---

(111) **4-0554317**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07305

(220) 07/03/2023

(181) 07/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐI ĐÂU ĐÓ ĐI (VN)
2/13 DHT 11, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; bán lẻ các sản phẩm bao gồm: lều, tăng/bạt, đệm ngủ, túi ngủ, bàn, ghế, võng, thảm, đèn, balo, quần áo, bếp, phụ kiện cắm trại, phụ kiện dã ngoại.

---

(111) **4-0554318**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04181

(220) 15/02/2023

(181) 15/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH IOT (VN)
Lô 131, đường Nguyễn Minh Châu, phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LHD (LHD LAW FIRM) (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0554319**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04180

(220) 15/02/2023

(181) 15/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.1.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.7; 26.11.8

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH IOT (VN)
Lô 131, đường Nguyễn Minh Châu, phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LHD (LHD LAW FIRM) (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Bất động sản: định giá bất động sản, đánh giá bất động sản, mua bán bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ cung cấp thông tin về xây dựng.

---

(111) **4-0554320**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04179

(220) 15/02/2023

(181) 15/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.1.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.7; 26.11.8

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH IOT (VN)
Lô 131, đường Nguyễn Minh Châu, phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LHD (LHD LAW FIRM) (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Bất động sản: định giá bất động sản, đánh giá bất động sản, mua bán bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ cung cấp thông tin về xây dựng.

---

(111) **4-0554321**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04109

(220) 15/02/2023

(181) 15/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.21; 26.15.15

(731) YOUKU INTERNET TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD. (CN)
Room A707, 7th Floor, Block A, Building B-6, North Territory of Dongsheng Science Park, Zhongguancun, 66 Xixiaokou Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; đồng hồ; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; dây đeo chìa khoá; vòng đeo chìa khóa có thể tự thu vào; vòng chìa khoá tách ra được làm bằng kim loại quý.

Nhóm 28: Mô hình nhân vật; thiết bị trò chơi; thiết bị tập thể dục; dụng cụ bắn cung; bóng cho trò chơi; bộ cờ vua; búp bê; máy để tập luyện thể dục; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; nhân vật đồ chơi; đồ chơi; máy trò chơi video.

---

(111) **4-0554322**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22196

(220) 30/05/2023

(181) 30/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh lá đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HIT GROUP (VN)
Tầng 5, 382/17-19 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, sách vở.

Nhóm 41: Hoạt động sáng tác nghệ thuật; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ quay phim; dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; thiết kế chương trình máy tính; cho thuê chương trình phần mềm máy tính; cập nhật chương trình phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0554323**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21555

(220) 26/05/2023

(181) 26/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1; 24.15.21; 25.5.25; 26.3.23; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM CHẤN HÙNG (VN)
Thửa đất 1077+1078+1958 tờ bản đồ số 4, ấp 7, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: nắp nhựa bàn cầu, bộ xả gạt nhựa bàn cầu, bộ xả nhấn nhựa bàn cầu; béc tưới cây (bộ phận của hệ thống tưới).

---

(111) **4-0554324**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21233

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) PHẠM THANH VÂN (VN)
Số 22, hẻm 29, ngách 2 ngõ 129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước rửa bát; dầu gội.

Nhóm 10: Thiết bị vật lý trị liệu; bơm dùng để hút sữa mẹ.

---

(111) **4-0554325**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20989

(220) 23/05/2023

(181) 23/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

COLOR TREND

(591) Đỏ, vàng nghệ, vàng, xanh cốm, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, tím, đen.

(731) CÔNG TY TNHH COLOR TREND VIỆT NAM (VN)
Khu Viêm Xá, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy trộn dùng trong công nghiệp; máy phân ly

---

(111) **4-0554326**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02317

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

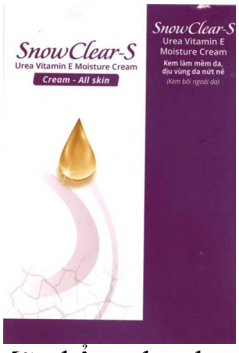

(531) 1.15.15; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1

(591) Tím, tím nhạt, vàng, ghi nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0554327**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02288

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

CaPR

(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ HÒA VÂN (VN)
E6- 1 Hưng Vượng 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn di trú [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ tư vấn định cư [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0554328**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02209

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

VANCONOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI Y TẾ VIỄN ĐÔNG (VN)
20 cư xá Bình Minh, đường Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0554329**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60816

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

锅 圈

GUO QUAN

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp; thịt ướp muối; thịt đã bảo quản; thực phẩm trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0554330**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60808

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ROPO

(731) BETTER WAY BEAUTY (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
987 Serangoon Road Singapore 328147 Singapore

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương/nhang xông làm thơm phòng; chế phẩm để chăm sóc môi, không chứa thuốc; kem chống nắng; mỹ phẩm cho động vật; son môi; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; chế phẩm làm thơm không khí; hương thơm để thắp; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; tinh dầu; sữa rửa mặt; chế phẩm đánh bóng; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0554331**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30888
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 18/07/2023

(531) 1.15.15; 2.9.1; 26.11.12; 26.13.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THIỆN NHÂN (VN)
83 Lê Hồng Phong, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; bánh kem; bánh kẹo; bánh vòng (bánh donut); kem lạnh; sô-cô-la; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0554332**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30885
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

WITESS

(220) 18/07/2023

(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
Căn 26E, tòa nhà Bình Vượng, 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; vợt (dùng để chơi thể thao); thiết bị tập thể dục; dụng cụ chơi bóng bàn; dụng cụ chơi cầu lông.

---

(111) **4-0554333**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30770
(181) 17/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 17/07/2023

(531) 2.1.1; 2.1.11; 11.3.18
(591) Cam, cam nhạt, cam đất, nâu đất, kem, đỏ, đỏ nhạt, vàng cam, trắng.
(731) HOÀNG NGHĨA TÙNG (VN)
14 Hàng Cá, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0554334**

(210) 4-2023-30696

(181) 17/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

hapodigital
grow your business

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112810/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/07/2023

(531) 24.15.21; 26.3.4; 26.3.23; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá mạ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN HAPO DIGITAL (VN)
Tầng 4, tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; quan hệ công chúng.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ thiết kế logo; dịch vụ máy chủ trang web máy tính.

---

(111) **4-0554335**

(210) 4-2023-30478

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Lof Malto Sữa Chua Uống

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112811/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đức Thịnh, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa khuấy.

---

(111) **4-0554336**

(210) 4-2023-30463

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Aquapick
Aquapick

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112812/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2023

(531) 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh da trời.

(731) CHU VĂN TRUNG (VN)
Thôn Cổ Lũng, xã Bình Minh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Máy tăm nước; máy tăm nước chạy bằng điện; máy tăm nước chạy bằng pin; bàn chải đánh răng.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: máy tăm nước, máy tăm nước chạy bằng điện, máy tăm nước chạy bằng pin, bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0554337**

(210) 4-2023-30424

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112813/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh, vàng.

(731) LÊ THỊ HẰNG (VN)
Thôn Bạch Trưng, xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bột đậu, lạc khô, bơ vừng, các loại đậu đã qua chế biến như: đậu hà lan, đậu xanh, đậu đỏ, đậu tương, đậu nành, đậu đen, đậu trắng.

---

(111) **4-0554338**

(210) 4-2023-30250

(181) 13/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BM-DTECH

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112814/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/07/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU DŨNG TECH (VN)
Số 303, đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình (ti-vi); máy tính; điện thoại di động; máy tính xách tay; loa; bảng tương tác điện tử.

---

(111) **4-0554339**

(210) 4-2023-29985

(181) 12/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112815/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/07/2023

(531) 24.15.21

(731) SHANGHAI GEMANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 508, Ling Kong Soho Block 11, No. 968 Road, Changning District, Shanghai City, PRC

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước súc miệng không chứa dược phẩm; nước súc miệng không chứa thuốc; kem đánh răng dạng rắn; kem làm trắng răng; kem đánh răng có thể nuốt; chế phẩm tẩy/rửa răng không chứa thuốc; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; dải băng làm trắng răng.

Nhóm 05: Nước súc miệng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch răng có chứa thuốc; kem đánh răng cóchứa thuốc; nước súc miệng chống sâu răng có chứa thuốc; nước súc miệng có chứa thuốc; nước súcmiệng chống sâu răng dùng trong y tế; chế phẩm làm thơm mát hơi thở dùng trong y tế.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng dùng điện; đầu thay thế của bàn chải đánh răng điện; tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; hộp để bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 30: Kẹo dẻo; kẹo nổ dạng hạt (kẹo dẻo); kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; kẹo cao su làm thơmmát hơi thở.

---

(111) **4-0554340**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47812

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.3.23; 26.4.9

(591) Xanh lam, xanh nước biển, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KHANG CỐ THÁI (VN)
Số 1392đường Huỳnh Văn Lũy, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong xây dựng; keo dán gỗ; keodán silicone; keo vỉ đa năng dán gỗ, đá, kim loại, sứ, gốm; keo làm gioăng máy.

Nhóm 11: Vòi hoa sen; chậu rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bệ xí vệ sinh; chậu vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Gạch men các loại (gạch men lát nền, gạch ốp lát, gạch thẻ); gạch trang trí; keo dán gạch, keo chít mạch, keo chít mạch chà ron (tất cả là hỗn hợp từ xi măng, cát và các phụ gia; bột trét tường.

Nhóm 20: Giường; đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0554341**

(210) 4-2023-29984

(181) 12/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BOP CARES

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112820/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/07/2023

(531) 24.15.21

(731) SHANGHAI GEMANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 508, Ling Kong Soho Block 11, No. 968 Road, Changning District, Shanghai City, PRC

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng dùng điện; đầu thay thế của bàn chải đánh răng điện; tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; hộp để bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa.

---

(111) **4-0554342**

(210) 4-2023-29851

(181) 12/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Sagoxanpi

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112821/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/07/2023

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0554343**

(210) 4-2023-25572

(181) 16/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HS

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112822/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/06/2023

(531) 26.5.2; 26.5.18

(731) HARDWARE SPECIALTY CO. INC. (US)
48-75 36th Street, Long Island City, New York 11101, United States of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn khóa móc điện tử, khóa móc không phải điện tử và đồ ngũ kim, không dành cho hoặc liên quan đến máy tính.

---

(111) **4-0554344**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15553

(220) 20/04/2023

(181) 20/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.6

(591) Đỏ và trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH (VN)
28 đường 278, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà (ở dạng khô và ướt); thức ăn dùng cho chó mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà; pa-tê cho mèo (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0554345**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14968

(220) 18/04/2023

(181) 18/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THỰC PHẨM SẠCH XANH XANH (VN)
580 Cửa Đại, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, xuất nhập khẩu và mua bán các sản phẩm: rau củ quả tươi, rau củ quả đãqua chế biến, trái cây tươi, thịt, cá, bánh kẹo.

---

(111) **4-0554346**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53202

(220) 13/12/2022

(181) 13/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 5.1.16; 13.1.6

(591) Xanh dương, xanh lục, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GEEN GREENLED (VN)
482-484 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim (bằng kim loại).

Nhóm 11: Đèn điện; vòi hoa sen.

---

(111) **4-0554347**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-19496
(181) 17/05/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 17/05/2021

(531) 1.5.1; 1.5.15; 1.13.1; 26.2.7
(731) BUMRUNGRAD HOSPITAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 33 Soi 3 (Nana Nua), Sukhumvit Road, Khlong Toei Nua, Vadhana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 44: Liệu pháp vật lý; dịch vụ hộ sinh; dịch vụ khám và chăm sóc sức khỏe; đánh giá rủi ro sức khỏe phục vụ mục đích y tế; dịch vụ đo thị lực; dịch vụ tư vấn liên quan đến điều trị các bệnh thoái hóa mắt; dịch vụ ngân hàng máu; điều trị y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ điều dưỡng/hộ lý; dịch vụ tư vấn hỗ trợ y tế được cung cấp bởi các bác sĩ và nhân viên y tế chuyên ngành khác; dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn y tế, thuốc và dược phẩm; dịch vụ phân phát dược phẩm (dịch vụ y tế); dịch vụ chuẩn bị đơn thuốc dược sĩ thực hiện; dịch vụ tư vấn dược phẩm; dịch vụ nha khoa; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ và tạo hình; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ, cụ thể là các dịch vụ chăm sóc tóc, da, mặt và cơ thể; dịch vụ chăm sóc da y tế; dịch vụ phục hồi chức năng cơ thể; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân cao tuổi; dịch vụ viện điều dưỡng; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng ngừa, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị ung thư; dịch vụ điều trị ung thư bằng bức xạ; dịch vụ hóa trị liệu; dịch vụ tư vấn về chế độ ăn uống và dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng thí nghiệm y tế để phân tích các mẫu máu lấy từ bệnh nhân; dịch vụ nghiên cứu bệnh lý; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; các dịch vụ phân tích trong phòng thí nghiệm liên quan đến việc điều trị cho người; cung cấp cơ sở dữ liệu trên nền tảng internet về thông tin y tế của bệnh nhân, nơi mà các bệnh nhân có thể hỏi về các thủ tục, vấn đề y tế từ các bệnh nhân khác và có thể chia sẻ thông tin về trải nghiệm y tế của họ nhằm nhận được sự hỗ trợ và tạo thành cộng đồng; dịch vụ lưu giữ hồ sơ và thông tin y tế của bệnh nhân.

---

(111) **4-0554348**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-31708
(181) 07/08/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

嗨吃家
Haichijia

(220) 07/08/2020

(731) HAICHIJIA FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
no. 28 Jiefang West Rd, Lifeng St, Zhongzhan Dist, Jiaozuo, Henan Prov, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; sữa; món đùi vịt nấu mỡ; quả hạch đã chế biến; gia cầm, không còn sống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; váng đậu.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà trọ.

---

(111) **4-0554349**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-18880

(220) 11/06/2018

(181) 11/06/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHÒNG KHÁM
ĐA KHOA QUỐC TẾ CỘNG ĐỒNG

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.11.3; 24.11.3; 24.13.1; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ Y TẾ QUỐC TẾ (VN)
Số 152 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị mụn, làm đẹp.

---

(111) **4-0554350**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36410

(220) 16/08/2023

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Gaabor

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6

(731) UNITED GAIN LIMITED (CN)
Flat/RM 603 6/F Laws Commercial Plaza 788 Cheung Sha Wan Road KL, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy nhào; máy thái thịt, dùng điện; máy nhào trộn; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy trộn; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy bao gói; máy xay dùng trong gia đình, trừ loại vận hành thủ công; máy đập chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; dụng cụ đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện; kéo cắt dùng điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy hút bụi chân không; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không cầm tay.

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; lò nướng; ấm đun nước, dùng điện; nồi nấu đa năng; nồi hấp thức ăn, chạy điện; nồi chiên không dầu; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy sấy tóc; quạt để bàn được cấp điện qua cổng usb; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị phân phối nước.

---

(111) **4-0554351**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36373
(181) 16/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FleetOnMap

(220) 16/08/2023

(531) 24.15.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.5.1

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lơ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Tầng 3 CenXspace, tháp 3-4, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0554352**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36370
(181) 16/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Caffee Ong Ngoai

(220) 16/08/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0554353**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36368
(181) 16/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Caffee Ông Ngoại

(220) 16/08/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0554354**

(210) 4-2023-32169
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LPFan

(511) Nhóm 11: Quạt máy (bằng điện).

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112833/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/07/2023

(591) Cam.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THIẾT BỊ ĐIỆN NAM LỘC (VN)
146 Xuân Diệu, khóm Tây An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0554355**

(210) 4-2023-32171
(181) 25/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NINH

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh bao.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: bánh mì, bánh bao.

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112834/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/07/2023

(731) VŨ THỊ HỒNG NGỌC (VN)
22/6 Nguyễn Trãi, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0554356**

(210) 4-2023-32022
(181) 24/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FAMORA

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112835/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/07/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, con giống như con giống tôm, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0554357**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32020

(220) 24/07/2023

(181) 24/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 4.5.21; 26.1.1

(591) Trắng, vàng cam, xanh tím than, đen.

(731) HOÀNG SỸ VINH (VN)
55/88 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng; thìa phục vụ đồ ăn; bình để uống; đĩa ăn.

---

(111) **4-0554358**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31692

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Simfle stick

(731) SIMFLE-STICK CO., LTD. (KR)
2F, Daegu Techno Park korea medicine industry support center, 136 Sincheondong-ro, Suseong- gu, Daegu, Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm dùng cho mắt; mỹ phẩm dùng cho lông mày; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm dùng cho tóc; mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm tự nhiên; mỹ phẩm để tái tạo da; mặt nạ làm đẹp dùng cho mỹ phẩm; bộ mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm hỗn hợp làm thơm không khí; chế phẩm tổng hợp làm thơm không khí; hương thơm để thắp và chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm tẩy màu tóc; chế phẩm làm trắng da.

---

(111) **4-0554359**

(210) 4-2023-31690
(181) 21/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Simfle stick

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112838/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/07/2023

(731) SIMFLE-STICK CO., LTD. (KR)
2F, Daegu Techno Park korea medicine industry support center, 136 Sincheondong-ro, Suseong- gu, Daegu, Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị trị liệu bằng ánh sáng; thiết bị y tế cải thiện da sử dụng tia laze; thiết bị trị liệu bằng tia laze; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích phẫu thuật; dụng cụ y tế; thiết bị y tế; thiết bị y tế chăm sóc da bằng tia laze; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng ánh sáng laze để điều trị y tế; thiết bị chiếu tia laze dùng cho y tế; thiết bị siêu âm y tế; thiết bị y tế chăm sóc da; thiết bị trị liệu bằng siêu âm; thiết bị y tế chiếu tia laze để điều trị da; thiết bị chiếu tia laze để điều trị da; thiết bị y tế để điều trị da.

---

(111) **4-0554360**

(210) 4-2023-31624
(181) 21/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SOKI

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112839/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/07/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SOKI (VN)
Tầng 1, số 3 Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; lò nướng; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); chậu rửa bát [gắn cố định]; máy hút mùi dùng cho nhà bếp; bếp điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 20: Phụ kiện nhà bếp và đồ nội thất như: bàn; ghế; giá đựng bát đĩa [đồ đạc]; giá đựng dụng cụ nhà bếp [đồ đạc]; tủ bếp; giá để đồ đạc.

---

(111) **4-0554361**

(210) 4-2023-31623
(181) 21/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MDG

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112840/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/07/2023

(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh, đỏ, vàng, xám, trắng.
(731) VÕ THỊ LÝ (VN)
199/38 Ba Tháng Hai, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám.

---

(111) **4-0554362**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31622

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, đỏ, vàng, trắng.

(731) VÕ THỊ LÝ (VN)
199/38 Ba Tháng Hai, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0554363**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31187

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.11; 26.3.23; 26.4.3

(591) Cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VECTOR (VN)
40/31 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Kiểm định (đo lường).

---

(111) **4-0554364**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31096

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.13.25; 25.1.25; 25.7.25

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THÊU MAY XUẤT KHẨU HOÀNG ANH (VN)
An Hòa, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 24: Khăn thêu bằng vải; khăn thêu trải bàn các loại bằng vải; ga trải giường bằng vải; vỏ gối bằng vải; vỏ chăn bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tay bằng vải; khăn cốc tail (khăn ăn bằng vải thêu); rèm vải.

---

(111) **4-0554365**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31066
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

A4 House

(220) 18/07/2023

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.4.4
(731) A4 HOUSE CO., LTD. (KR)
1509ho, 15th floor, 77, Seongsuil-ro, Seongdong-gu, Seoul 04790 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy in laze; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; máy nạp giấy dùng cho văn phòng; dụng cụ xén giấy dùng cho văn phòng; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; giấy in; giấy in phun; máy hủy giấy [sử dụng cho văn phòng].

---

(111) **4-0554366**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31064
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HEALMUSZ

(220) 18/07/2023

(731) JIANGXI ZHONGLETANG PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
Building 1, Oriental Pearl TV Tower, Zhangshu City, Yichun City, Jiangxi Province, Yichun City, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chữa bệnh trĩ; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; chế phẩm tiệt trùng; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; gel kích thích tình dục.

---

(111) **4-0554367**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31020
(181) 18/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HỢP TÁC XÃ NHÃN LỒNG VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN LÀNG NGHỀ ĐIỆN BIÊN

(220) 18/07/2023

(531) 7.1.5; 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10
(591) Trắng, xanh, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NHÃN LỒNG VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN LÀNG NGHỀ ĐIỆN BIÊN (VN)
Nhà văn hóa thôn Điện Biên, xã Hồng Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến: long nhãn đã qua chế biến, táo sấy.

Nhóm 31: Trái cây tươi: nhãn, táo.

---

(111) **4-0554368**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31019

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây dạ quang, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN HƯNG THỊNH XÃ QUANG HƯNG (VN)
Thôn Ngũ Lão, xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến: long nhãn.

Nhóm 31: Trái cây tươi: quả nhãn tươi.

---

(111) **4-0554369**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30949

(220) 18/07/2023

(181) 18/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

THẦY VNA VẬT LÝ

(731) VŨ NGỌC ANH (VN)
Số nhà 103 đường Hữu Nghị, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; giảng dạy; gia sư.

---

(111) **4-0554370**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38448

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.21; 3.7.5; 3.7.24; 26.1.2

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ OFUKURO TEI (VN)
Tầng 1 Hong Kong Tower 243A đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554371**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38411

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Trắng, xanh, vàng, cam, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM BẢO PHÁT (VN)
A2/16 ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; chất tẩy rửa (không dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0554372**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38363

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN HÙNG CƯỜNG (VN)
Phòng 10 tầng 10 HH1C khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa kim loại (không dùng điện); chốt cửa kim loại; bản lề kim loại; ke góc kim loại; phụ kiện cửa kim loại.

Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa vân tay; khóa từ.

---

(111) **4-0554373**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38285

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 18.5.1; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TUỔI THANH XUÂN (VN)
Số 28, lô 4, khu đô thị Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Du lịch; đại lý bán vé máy bay; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch.

---

(111) **4-0554374**

(210) 4-2023-38175

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NOVABERIN

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112853/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554375**

(210) 4-2023-38174

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NOVALOBA

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112854/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554376**

(210) 4-2022-40568

(181) 29/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112855/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/09/2022

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.15; 5.7.3; 26.11.12

(591) Vàng nhạt, đỏ, xanh dương, xanh lá, đen, đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN BẢO MINH (VN)
23/5I ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0554377**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52973

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NUTS FARM GL (VN)
28 Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy; hạt macca, hạt hạnh nhân, hạt óc chó (tất cả đã qua chế biến); hạt điều rang; hạt điều nhân trắng sấy (hạt đã qua chế biến).

---

(111) **4-0554378**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00512

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5

(591) Đen, trắng, cam đỏ

(731) CÔNG TY TNHH HUBBTRONIX VIỆT NAM (VN)
Số 07, đường Tô Vĩnh Diện, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại di động; phụ kiện máy vi tính; thiết bị âm thanh; đồng hồ thông minh; pin, tai nghe.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ trực tuyến (online) các mặt hàng điện tử: thiết bị điện tử cho điện thoại di động và máy vi tính, thiết bị âm thanh, loa, tai nghe, điện thoại, phụ kiện điện thoại, đồng hồ thông minh, pin, sạc pin.

---

(111) **4-0554379**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52992

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LÁP VIỆT NAM (VN)
21/56 Tự Lập, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; nước hoa.

---

(111) **4-0554380**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00519

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(531) 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(540)



(591) Xanh dương, trắng

(731) PHẠM TRƯỜNG LINH (VN)
63 Thủ Lệ, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0554381**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46294

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(591) Xanh cổ vịt.

(540)



(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI CÔNG NAM (VN)
Số 9, ngõ 353/38 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Bình sữa (cho trẻ em bú); núm vú của bình sữa (cho trẻ em bú); van của bình sữa (cho trẻ em bú); túi đựng bình sữa cho em bé; miếng dán bình sữa cho em bé.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bình sữa (cho trẻ em bú), núm vú của bình sữa (cho trẻ em bú), van của bình sữa (cho trẻ em bú), túi đựng bình sữa cho em bé, miếng dán bình sữa cho em bé, bơm dùng để hút sữa mẹ.

---

(111) **4-0554382**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46829

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(531) 2.9.14; 2.9.17; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.7; 26.15.15

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê

xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); mua bán vật tư và thiết bị cho hệ thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tài chính thông minh; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là: thanh khoản và điều chỉnh các giao dịch tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thanh toán hóa đơn; tư vấn về bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; vận tải bằng tắc xi.

Nhóm 42: Cung cấp cổng thông tin internet cho người dùng để tìm kiếm thông tin về xe cộ; cung cấp trang thông tin điện tử (trang web) về xe cộ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0554383**

(210) 4-2023-53049

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112862/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI Á CHÂU (VN)
SN18LK2 KĐT Đông Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, cấp nước, thông gió và mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0554384**

(210) 4-2023-53054

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112863/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/11/2023

(531) 3.13.4; 3.13.24; 16.1.5; 26.4.18; 26.11.22

(591) Xanh lá cây, đen, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH TECH7 (VN)
35 đường số 51, khu phố 5, tổ 45, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; loa.

---

(111) **4-0554385**

(210) 4-2023-46830

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112864/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/10/2023

(531) 2.9.14; 2.9.17; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.7; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, số 22 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); mua bán vật tư và thiết bị cho hệ

thống máy giao dịch tự động (ATM), thiết bị thanh toán thẻ (POS), giải pháp phần mềm thanh toán phục vụ cho các dịch vụ thanh toán qua các phương tiện truyền thông điện tử, thanh toán bằng thẻ, thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tài chính thông minh; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là: thanh khoản và điều chỉnh các giao dịch tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thanh toán hóa đơn; tư vấn về bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; vận tải bằng tắc xi.

Nhóm 42: Cung cấp cổng thông tin internet cho người dùng để tìm kiếm thông tin về xe cộ; cung cấp trang thông tin điện tử (trang web) về xe cộ; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0554386**

(210) 4-2022-11920

(181) 06/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

ANH DOAN

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112865/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/04/2022

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT ANH ĐOÀN (VN)
Tầng 6 tòa nhà New Skyline, đường Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0554387**

(210) 4-2022-11842

(181) 06/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

VINA V&T

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112866/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/04/2022

(531) 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VINA V&T (VN)
Lô C5, đường số 2, KCN Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: thịt chế biến, thủy sản chế biến, nước tương, nước mắm, dưa muối, hạt đã chế biến.

---

(111) **4-0554388**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11779

(220) 05/04/2022

(181) 05/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

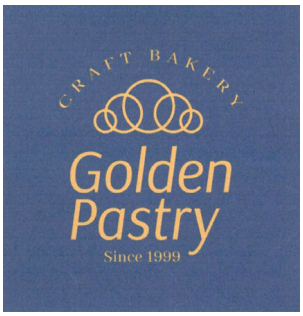

(531) 8.1.8; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN PASTRY BÁNH VÀNG VIỆT NAM (VN)
195 Mạc Đăng Doanh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn [kem lạnh]; mật ong, nước mật đường; men [dùng cho nấu ăn], bột nở; kem lạnh.

---

(111) **4-0554389**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08741

(220) 17/03/2022

(181) 17/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 24.9.1

(591) Xanh ngọc, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KITCHEN WORLD (VN)
84 Xuân Phương, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng, túi giấy, bao bì và đồ đựng dùng để bao gói bằng giấy, bìa; tấm/màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bao bọc và bao gói.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương, khung ảnh.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; lược và bọt biển; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn; sợi thép rối; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thuỷ tinh, sành, sứ không xếp vào các nhóm khác.

---

(111) **4-0554390**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06051
(181) 25/02/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/02/2022

(531) 18.1.8; 18.1.21; 18.1.23
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI HOÀNG HUY (VN)
Thôn 6, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Đệm giảm xóc bằng cao su; đệm cao su giảm chấn; đệm lót (vòng đệm làm cho kín).

---

(111) **4-0554391**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05366
(181) 22/02/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 22/02/2022

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ QUỐC TẾ HÀ NỘI (VN)
Tầng 44, tòa C5, khu đô thị D'Capitale, 224 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; thuốc viên chống oxy hóa; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; chế phẩm dược điều trị da chai cứng; chế phẩm điều trị cháy nắng, rộp da; thuốc viên làm thon người; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vitamin; thuốc giảm đau; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm hóa dược; thuốc nhỏ mắt; gạc y tế; thuốc dùng để trị chứng táo bón; thuốc nhỏ mắt; thuốc dùng cho nha khoa; dược phẩm dùng cho nha khoa; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm để xông dùng cho mục đích y tế; vải gạc để băng bó; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0554392**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05361

(220) 21/02/2022

(181) 21/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

KP
KỲ PHONG

(531) 7.1.1; 7.5.10; 24.7.23; 26.4.6

(591) Trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỲ PHONG (VN)
Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 04: Khí ga (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(111) **4-0554393**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05264

(220) 21/02/2022

(181) 21/02/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

happykids

(531) 2.9.8

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO WIPES VIỆT NAM (VN)
Số 03, đường An Phú Đông 25, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã giấy cho trẻ em (chỉ dùng 1 lần).

Nhóm 16: Khăn ướt [bằng giấy]; khăn giấy.

---

(111) **4-0554394**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53352

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Thanh Tước Farm

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Nâu đất, xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT PHÚC TÂN (VN)
Số 26 lô C3, ngõ 20 Trần Kim Xuyến, KĐT Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây; hoa tự nhiên; củ; cây non; hạt giống để giống.

---

(111) **4-0554395**

(210) 4-2023-53372

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112875/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/11/2023

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PICO RETAIL (VN)
Tầng 3, tòa nhà Xuân Thủy, số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; nước chưng cất/nước cất; hoá chất công nghiệp; muối iốt; hoá chất để làm sạch nước; hoá chất bảo quản thực phẩm.

Nhóm 02: Sơn; mực in; nhựa tự nhiên [dạng thô]; vôi quét tường; chế phẩm bảo vệ kim loại; phẩm màu cho thực phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu]; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; chất tẩy trắng để giặt; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 04: Chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; nến thơm; nhiên liệu; xăng dầu; dầu dùng cho sơn; dầu động cơ.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; tã lót trẻ em; thuốc diệt cỏ; băng vệ sinh.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; đồng thau; thiếc; két sắt đựng tiền an toàn; hợp kim để hàn; công trình xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện; máy khoan; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; hệ thống rửa xe cộ; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thẻ từ được mã hóa; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; túi đá chườm cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy, xe máy điện và phụ tùng của chúng.

Nhóm 13: Pháo hoa; chất nổ; bột thuốc nổ.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; huy chương; hộp đựng đồ trang sức; kim cương; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ; dụng cụ âm nhạc; đàn oóc-gan; đàn piano; bộ phận tạo âm nền cho nhạc cụ; nhạc cụ điện tử tổng hợp.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; lịch; sách; mô hình mẫu của kiến trúc sư.

Nhóm 17: Cao su lỏng; cao su tổng hợp; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; vật liệu cao su để đắp lốp xe; giấy cách điện, cách nhiệt; găng tay cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 18: Ba lô; va li; túi xách tay; ví tiền; da súc vật; vật liệu giả da.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; đá nhân tạo; gỗ xây dựng; ván sàn gỗ; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 20: Đồ đạc văn phòng; đồ đạc trường học; đồ gỗ mỹ thuật; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không băng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; khăn lau đồ đạc; bình cách điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

Nhóm 22: Lều trại; bông thô; lưới; túi đựng thư từ; thang dây; vải bạt.

Nhóm 23: Sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ thêu; sợi len; sợi cao su dùng cho ngành dệt; chỉ bằng kim loại để thêu thùa.

Nhóm 24: Chăn; vải; rèm cửa ra vào; vỏ đệm; khăn lau mặt bằng vải; tấm trải phủ giường.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; ca vát; thắt lưng [trang phục]; váy.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; tóc giả; dụng cụ xâu kim; bộ đồ may vá; khóa kéo; vòng hoa giả.

Nhóm 27: Thảm ô tô; tấm thảm; giấy dán tường; chiếu; thảm dầy trải sàn; giấy dán tường bằng vải.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; lưỡi câu; gậy đánh gôn; thiết bị tập thể dục; bài lá.

Nhóm 29: Thịt; xúc xích; sữa; trái cây, đã chế biến; bơ; pho mát.

Nhóm 30: Cà phê; gạo; bánh kẹo; gia vị; trà (chè búp); chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; quả tươi; thức ăn gia súc; rau củ tươi; gia cầm sống; cá còn sống.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gạo; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýtki.

Nhóm 34: Thuốc lá; hộp diêm; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; hộp xì gà; thuốc lá điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ thanh toán ví điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông cụ thể là dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng điện thoại; dịch vụ truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 40: Xử lý nước; tái chế [tái chế chất thải]; dịch vụ in; xử lý kim loại; xử lý vải; sản xuất năng lượng.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; giải trí trên truyền hình; dịch vụ đại lý bán vé giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn lắp và cài đặt phần mềm; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; phẫu thuật tạo hình; vật lý trị liệu; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; câu lạc bộ gặp gỡ; điều tra thông tin cá nhân; cho thuê tên miền internet; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ hãng thám tử.

---

(111) **4-0554396**

(210) 4-2023-52971

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112876/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/11/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHẨU TRANG Y TẾ DORIO (VN)
880 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Nước muối sinh lý.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu sản phẩm nước muối sinh lý.

---

(111) **4-0554397**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00511

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM TAKARAI (VN)
Thôn 3, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0554398**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52970

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.5.2

(591) Cam, đen, trắng.

(731) NGUYỄN DUY QUANG (VN)
Số nhà 33/1 khu phố 2, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554399**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00513

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm

(731) NGUYỄN VIỆT HỒNG (VN)
Khu 17, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước dùng cho gia đình.

---

(111) **4-0554400**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53371

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PICO RETAIL (VN)
Tầng 3, tòa nhà Xuân Thủy, số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị thanh toán; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0554401**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53370

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PICO RETAIL (VN)
Tầng 3, tòa nhà Xuân Thủy, số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ phân bón, nước cất, hoá chất công nghiệp, muối iốt, hoá chất để làm sạch nước, hoá chất bảo quản thực phẩm, sơn, mực in, vôi quét tường, chế phẩm bảo vệ kim loại, phẩm màu cho thực phẩm, mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, nước giặt, nước xả vải, dung dịch cọ rửa, nến thơm, dầu động cơ, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, băng vệ sinh, tã lót trẻ em, thuốc diệt cỏ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, két sắt đựng tiền an toàn, máy nông nghiệp, máy phát điện, máy khoan, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, thiết bị rửa xe cộ, máy bán hàng tự động, dụng cụ nông nghiệp thao tác thủ công, dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dụng cụ cắt [công cụ cầm tay], dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay], phần cứng máy tính, phần mềm máy tính [ghi sẵn], chương trình điều hành máy vi tính ghi sẵn, chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được], thẻ từ được mã hoá, thiết bị để xử lý dữ liệu, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, ti vi, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, máy móc và thiết bị văn phòng, thiết bị và dụng cụ y tế, bao cao su, thiết bị và dụng cụ nha khoa, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị trị liệu bằng

khí nóng, túi đá chườm cho mục đích y tế, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, lò vi sóng, máy lọc nước, phụ kiện bồn tắm, hệ thống và thiết bị nấu nướng, đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, xe ô tô, xe máy, xe đạp và phụ tùng của chúng, pháo hoa, đồng hồ, đồ trang sức, huy chương, hộp đựng đồ trang sức, kim cương, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, nhạc cụ, dụng cụ âm nhạc, đàn oóc-gan, đàn piano, bộ phận tạo âm nền cho nhạc cụ, nhạc cụ điện tử tổng hợp, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, lịch, sách, mô hình mẫu của kiến trúc sư, cao su tổng hợp, nhựa tổng hợp bán thành phẩm, vật liệu cao su để đắp lốp xe, giấy cách điện và cách nhiệt, găng tay cách điện và cách nhiệt, ba lô, va li, túi xách tay, ví tiền, da súc vật, vật liệu giả da, vật liệu xây dựng phi kim loại, đá nhân tạo, gỗ xây dựng, ván sàn gỗ, gỗ bán thành phẩm, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ gỗ mỹ thuật, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào không bằng kim loại, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đệm, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, khăn lau đồ đạc, bình cách điện, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, lều trại, lưới, túi đựng thư từ, thang dây, vải bạt, sợi và chỉ bằng bông, sợi và chỉ thêu, sợi len, sợi cao su dùng cho ngành dệt, chỉ bằng kim loại để thêu thùa, chăn, ga, gối, vải, rèm cửa ra vào, vỏ đệm, khăn lau mặt bằng vải, tấm trải phủ giường, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ca vát, thắt lưng [trang phục], váy, đồ để thêu trang trí, tóc giả, dụng cụ xâu kim, bộ đồ may vá, khóa kéo, vòng hoa giả, thảm ô tô, tấm thảm, -giấy dán tường, chiếu, thảm trải sàn, thảm yoga, giấy dán tường bằng vải, thiết bị trò chơi; lưỡi câu, gậy đánh gôn, bài lá, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, thực phẩm, hàng nông sản, hàng lâm sản, thịt, xúc xích, sữa, trái cây đã chế biến, bơ, pho mát, cà phê, gạo, bánh kẹo, gia vị, trà, chè, chế phẩm ngũ cốc, hạt ngũ cốc, quả tươi, thức ăn gia súc, rau củ tươi, gia cầm sống, cá còn sống, bia, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước [đồ uống], đồ uống có cồn [trừ bia], rượu gạo, rượu vang, rượu mạnh [đồ uống], thuốc lá, hộp diêm, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, hộp xì gà, thuốc lá điện tử; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

---

(111) **4-0554402**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53379

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.9

(591) Xanh, vàng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MAXLIGHT (VN)
Số 126 phố Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; chất khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm để giặt khô; chất làm khô cho máy rửa bát đĩa; chất làm mềm vải; chế phẩm để giặt; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); nước thơm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải.

---

(111) **4-0554403**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53390

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.17; 5.7.3; 5.13.4; 24.15.21; 26.3.23

(591) Đỏ, vàng, cam và xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
Lầu 3, phòng 26, tòa nhà Garden Gate, số 08 đường Hoàng Minh Giám, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Măng đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến; cá, không còn sống; tôm, không còn sống; nước mắm (thuộc nhóm này); hạt mắc ca sấy; hạt điều sấy; mít sấy; ngô (bắp) ngọt sấy; khoai lang sấy; khoai tây sấy.

Nhóm 30: Đồ gia vị; trà; cà phê; bánh kẹo; chao (gia vị); nước tương (làm từ đậu tương); nước chấm chiết xuất từ đậu nành (gia vị); tương ớt (gia vị).

---

(111) **4-0554404**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53389

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng đậm, cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
Lầu 3, phòng 26, tòa nhà Garden Gate, số 08 đường Hoàng Minh Giám, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Măng đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến; cá, không còn sống; tôm, không còn sống; nước mắm (thuộc nhóm này); hạt mắc ca sấy; hạt điều sấy; mít sấy; ngô (bắp) ngọt sấy; khoai lang sấy; khoai tây sấy.

Nhóm 30: Đồ gia vị; trà; cà phê; bánh kẹo; chao (gia vị); nước tương (làm từ đậu tương); nước chấm chiết xuất từ đậu nành (gia vị); tương ớt (gia vị).

---

(111) **4-0554405**

(210) 4-2023-53398
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

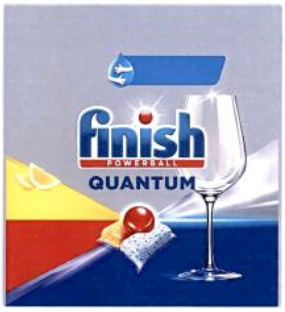

(511) Nhóm 03: Viên rửa bát đĩa.

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112885/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/11/2023
(531) 1.15.9; 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.12; 11.3.2; 25.5.25; 26.7.25
(591) Trắng, đen, xám, xanh da trời, xanh dương, xanh lam đậm, đỏ, vàng.
(731) RECKITT BENCKISER FINISH B.V. (NL)
Siriusdreef 14, 2132 WT, Hoofddorp, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

---

(111) **4-0554406**

(210) 4-2023-53414
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy viết.

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112886/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/11/2023
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh lá, xanh lục, trắng, vàng, cam.
(731) NGUYỄN VĂN HUYỀN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

---

(111) **4-0554407**

(210) 4-2023-53448
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Bún; bún chả.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ bún chả; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; dịch vụ quán cà phê.

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112887/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/11/2023
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ THỊ SỰ (VN)
Thôn Đinh Khu, xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

---

(111) **4-0554408**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53464

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 17.2.2; 26.3.1; 26.3.5; 26.5.1

(540)

(591) Đen, hồng.

(731) HOÀNG VĂN TUẤN (VN)
Thôn Độc Lập, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; phụ kiện bếp ga (van an toàn, bộ phận đánh lửa, thiết bị điều chỉnh ga, dây dẫn ga, đầu đốt); hệ thống và thiết bị nấu nướng; bộ lọc nước uống; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; bếp điện.

---

(111) **4-0554409**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53463

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.7.1; 3.7.16; 19.13.21; 26.1.1

(540)

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC DƯỢC (VN)
Tổ 14, ấp Hưng Thạnh, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); dịch vụ huấn luyện thể thao.

---

(111) **4-0554410**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53492

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.9.19; 26.1.1; 26.4.18; 26.13.25

(450) 25/07/2025 448

(540)

(591) Xanh lá cây, xanh mạ, trắng, nâu nhạt, nâu đậm, be.

(731) TRẦN THU HẰNG (VN)
10 phố 335 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; quán cà phê; quán trà sữa.

Nhóm 44: Dịch vụ spa trị liệu; mát xa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0554411**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53493

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP POSHACO (VN)
Thôn Tử Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; tôn lạnh; tôn mạ màu; tôn mạ kẽm dạng cuộn và dạng tấm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, tôn lạnh, tôn mạ màu, tôn mạkẽm dạng cuộn và dạng tấm, gỗ xây dựng.

---

(111) **4-0554412**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53495

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.18; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HUDOCO VIỆT NAM (VN)
Thôn Minh Hoà 4, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống tăng lực [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước quả cô đặc [không có cồn].

---

(111) **4-0554413**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53494

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP POSHACO (VN)
Thôn Tử Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; tôn lạnh; tôn mạ màu; tôn mạ kẽm dạng cuộn và dạng tấm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, tôn lạnh, tôn mạ màu, tôn mạkẽm dạng cuộn và dạng tấm, gỗ xây dựng.

---

(111) **4-0554414**

(210) 4-2023-53509
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112894/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/11/2023
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.1.12; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VĨNH CHẤP (VN)
Thôn Chấp Lễ, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; dầu gội đầu; nước hoa; nước lau sàn.

---

(111) **4-0554415**

(210) 4-2023-53513
(181) 22/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112895/QĐ-SHTT.IP
(220) 22/11/2023
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.9; 26.1.18

(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TVH (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); bán buôn và bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet bao gồm các sản phẩm: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, món ăn ướp lạnh (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm bơ sữa), món ăn đã nấu chín (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa), cà ri (món ăn chế biến sẵn chủ yếu từ thịt), sản phẩm sữa, món tráng miệng (được làm từ sữa và các sản phẩm sữa), đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), dầu và mỡ ăn được, trứng, trứng nghiền thành bột, các sản phẩm từ trứng, chất chiết xuất (từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), các chế phẩm thực phẩm (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), các món ăn đông lạnh (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sản phẩm từ bơ sữa), rau củ quả đông lạnh, rau củ quả đã được bảo quản, rau củ quả đã được chế biến, rau củ quả đã được sấy khô, rau củ

quả đã được nấu chín, sản phẩm thay thế thịt, các sản phẩm thay thế thịt (được chế biến từ rau, ngũ cốc hoặc thực vật), thịt, cá, thịt gia cầm, thịt thú săn, sữa, món nhão nghiền nhừ (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sữa), món ăn nhẹ chế biến sẵn (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa), rau đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhẹ (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), súp, sữa đậu nành, chất phết lên bánh (trên cơ sở dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), đậu hũ, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, bánh, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, các chế phẩm từ ngũ cốc, thức ăn dặm làm từ ngũ cốc, sô cô la, cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo, hạt đã xử lý dùng làm gia vị, gia vị, cà ri [gia vị], gia vị cho thức ăn, hương liệu (trừ các loại tinh dầu) dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống, bột mì, các sản phẩm thực phẩm (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc), món ăn đông lạnh (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì hoặc ngũ cốc), kem lạnh, kem sorbet (món tráng miệng đông lạnh được làm từ nước ngọt có hương liệu), đá ăn, mì sợi, mì ống, món ăn nấu sẵn hoặc ăn liền (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc), ngũ cốc đã qua chế biến, gạo, nước sốt [gia vị], thực phẩm ăn nhẹ (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc), đường, giấm, cơm cà ri; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền video theo yêu cầu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 41: Sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình và chương trình truyền hình [trừ phim quảng cáo]; dịch vụ phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ làm phụ đề; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; dịch vụ xuất bản các sản phẩm giải trí nghe nhìn kỹ thuật số và các sản phẩm giải trí đa phương tiện; dịch vụ tổ chức biểu diễn văn hóa, nghệ thuật; cho thuê phim, băng video, băng hình.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa máy tính cho trình chiếu hiệu ứng ánh sáng video; thiết kế sân khấu biểu diễn; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật có liên quan khác gồm việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, truyền thông và truyền hình.

Nhóm 45: Theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; trao đổi bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc, trò chơi điện tử, chương trình phát sóng.

(111) **4-0554416**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53512

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.9; 26.1.18

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TVH (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); bán buôn và bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet bao gồm các sản phẩm: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, món ăn ướp lạnh (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm bơ sữa), món ăn đã nấu chín (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa), cà ri (món ăn chế biến sẵn chủ yếu từ thịt), sản phẩm sữa, món tráng miệng (được làm từ sữa và các sản phẩm sữa), đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), dầu và mỡ ăn được, trứng, trứng nghiền thành bột, các sản phẩm từ trứng, chất chiết xuất (từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), các chế phẩm thực phẩm (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), các món ăn đông lạnh (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sản phẩm từ bơ sữa), rau củ quả đông lạnh, rau củ quả đã được bảo quản, rau củ quả đã được chế biến, rau củ quả đã được sấy khô, rau củ quả đã được nấu chín, sản phẩm thay thế thịt, các sản phẩm thay thế thịt (được chế biến từ rau, ngũ cốc hoặc thực vật), thịt, cá, thịt gia cầm, thịt thú săn, sữa, món nhão nghiền nhừ (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc sữa), món ăn nhẹ chế biến sẵn (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc bơ sữa), rau đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhẹ (được làm từ dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt, thịt gia cầm, rau, trái cây, chất thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), súp, sữa đậu nành, chất phết lên bánh (trên cơ sở dầu ăn, thịt, cá, hải sản, thịt thú săn, gia cầm, rau, trái cây, sản phẩm thay thế thịt hoặc các sản phẩm từ bơ sữa), đậu hũ, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, bánh, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, các chế phẩm từ ngũ cốc, thức ăn dặm làm từ ngũ cốc, sô cô la, cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo, hạt đã xử lý dùng làm gia vị, gia vị, cà ri [gia vị], gia vị cho thức ăn, hương liệu (trừ các loại tinh dầu) dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống, bột mì, các sản phẩm thực phẩm (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc), món ăn đông lạnh (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì hoặc ngũ cốc), kem lạnh, kem sorbet (món tráng miệng đông lạnh được làm từ nước ngọt có hương liệu), đá ăn, mì sợi, mì ống, món ăn nấu sẵn hoặc ăn liền (làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc), ngũ cốc đã qua chế biến, gạo, nước sốt [gia vị], thực phẩm ăn nhẹ

(làm từ hỗn hợp bánh mì, ngũ cốc, mì ống, gạo, mì, bột mì, hoặc ngũ cốc), đường, giấm, cơm cà ri; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền video theo yêu cầu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 41: Sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình và chương trình truyền hình [trừ phim quảng cáo]; dịch vụ phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ làm phụ đề; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; dịch vụ kỹ xảo âm thanh; dịch vụ viết kịch bản phim; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; dịch vụ xuất bản các sản phẩm giải trí nghe nhìn kỹ thuật số và các sản phẩm giải trí đa phương tiện; dịch vụ tổ chức biểu diễn văn hóa, nghệ thuật; cho thuê phim, băng video, băng hình.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa máy tính cho trình chiếu hiệu ứng ánh sáng video; thiết kế sân khấu biểudiễn; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; thiết kếđồ họa vật liệu quảng cáo; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thôngqua một trang web; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phụcsự cố phần mềm]; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chươngtrình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật có liênquan khác gồm việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, truyềnthông và truyền hình.

Nhóm 45: Theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; dịch vụ mạng xãhội trực tuyến; trao đổi bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bảnquyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc, trò chơi điện tử,chương trình phát sóng.

---

(111) **4-0554417**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53511

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.12

(591) Vàng nâu, nâu, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BIO-SREP (VN)
Tổ 10, ấp Hòn Me, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0554418**

(210) 4-2023-53188
(181) 21/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112898/QĐ-SHTT.IP
(220) 21/11/2023
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23; 26.4.9; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) TRẦN THỊ VÂN TÂM (VN)
Phòng D12, tầng 12 chung cư cao tầng C4, tổ dân phố Xuân Nhang 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thịt, cá, tôm, cua, hải sản, gia cầm, thú săn, chất chiết ra từ thịt, chất chiết ra từ cá, các loại mắm, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa, sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột, chế phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, miến, măng, mộc nhĩ, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, chất ăn kiêng, yến sào, nước yến; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu hàng hóa; dịch vụ xuất nhập khẩu thịt, cá, tôm, cua, hải sản, gia cầm, thú săn, chất chiết ra từ thịt, chất chiết ra từ cá, các loại mắm, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa, sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột, chế phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, kem ăn, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, miến, măng, mộc nhĩ, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, chất ăn kiêng, yến sào, nước yến.

---

(111) **4-0554419**

(210) 4-2022-41957
(181) 06/10/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112899/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/10/2022

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh coban, cam, ghi xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE (VN)
814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng; phụ gia bê tông, vữa xây dựng và sản phẩm chống thấm (trừ sơn và dầu), cụ thể là chất bảo quản xi măng và chế phẩm chống thấm cho xi măng, chất bảo vệ bê tông; chất chống thấm dùng trong công nghiệp [hóa chất]; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để thoát khí bê tông; keo dán gạch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là Asphan, hắc ín, nhựa đường, bitum.

Nhóm 35: Buôn bán các chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng, phụ gia xi măng, phụ gia bê tông, bê tông, vữa xây dựng, hóa chất chống thấm dùng trong công nghiệp, keo dán gạch.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa, lắp đặt các công trình giao thông, công trình dân dụng, công trình thương mại và cơ sở hạ tầng.

---

(111) **4-0554420**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41956

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MC BIFI
XÂY GIÁ TRỊ - DỰNG NIỀM TIN

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh coban, cam, ghi xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE (VN)
814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng; phụ gia bê tông, vữa xây dựng và sản phẩm chống thấm (trừ sơn và dầu), cụ thể là chất bảo quản xi măng và chế phẩm chống thấm cho xi măng, chất bảo vệ bê tông; chất chống thấm dùng trong công nghiệp [hóa chất]; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để thoát khí bê tông; keo dán gạch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại cụ thể là Asphan, hắc ín, nhựa đường, bitum.

Nhóm 35: Buôn bán các chất trợ nghiền trong sản xuất xi măng, phụ gia xi măng, phụ gia bê tông, bê tông, vữa xây dựng, hóa chất chống thấm dùng trong công nghiệp, keo dán gạch.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa, lắp đặt các công trình giao thông, công trình dân dụng, công trình thương mại và cơ sở hạ tầng.

---

(111) **4-0554421**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34447

(220) 22/08/2022

(181) 22/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

E-GAMAX

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Tím, vàng, hồng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT ĐỨC ANH (VN)
Số 41/40 khu phố 4A, Tân Chánh Hiệp 7, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0554422**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22844
(220) 14/06/2022
(181) 14/06/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.5.3; 26.1.1; 26.11.8; 26.15.1
(591) Trắng, cam, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THANH VÂN (VN)
33 G-H Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0554423**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13230
(220) 15/04/2022
(181) 15/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

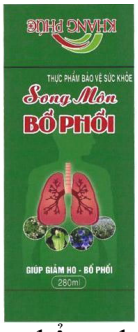

(531) 2.9.24; 5.1.5; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ KHANG PHÚC (VN)
152/5 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc y học dân tộc; thuốc đông y; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0554424**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12720
(220) 13/04/2022
(181) 13/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 17.3.2; 24.1.1
(591) Trắng, vàng, nâu đỏ.
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ TINH THÔNG LUẬT (VN)
111 (tầng trệt) Nguyễn Thị Nhỏ, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ trợ giúp khách hàng; quản lý quyền tác giả; tư vấn sở hữu trí tuệ; thực thi pháp luật; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu [RFPs]; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; tư vấn pháp lý liên

quan đến lập bản đồ sáng chế; dịch vụ chuyển nhượng tài sản [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; phục vụ quy trình pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

---

(111) **4-0554425**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12019

(220) 07/04/2022

(181) 07/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ ĐÀO TẠO KIẾN THIẾT VIỆT (VN)
587 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung tranh.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất, thiết lập bảng vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0554426**

(151) 19/06/2025

Số Quyết định: 112906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11926

(220) 06/04/2022

(181) 06/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.6; 18.3.21; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Cam, xám đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LAM ARCHITECTS (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng (dân dụng và công nghiệp); sửa chữa nhà cửa; thi công công trình xây dựng; tư vấn thi công xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế tổng thể mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội thất và ngoại thất công trình.

---

(111) **4-0554427**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46548
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/10/2023

(531) 14.7.14; 15.7.2; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.9
(591) Trắng, đen, vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU MÀI HÀ NỘI (VN)
Số nhà 10, đường ven sông khu làng nghề sơn mài Hạ Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Đá mài; đá cắt (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 35: Mua bán: đá mài, đá cắt.

---

(111) **4-0554428**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46663
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/10/2023

(531) 2.9.1; 3.7.4; 4.3.20; 5.13.25; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SỰ KIỆN NHƯ Ý CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Pháo phụt bằng giấy dùng trong lễ hội.

---

(111) **4-0554429**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46662
(181) 16/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HOA ĐĂNG

(220) 16/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SỰ KIỆN NHƯ Ý CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Pháo phụt bằng giấy dùng trong lễ hội.

---

(111) **4-0554430**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46867

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng, nâu đậm, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN HƯNG THỊNH VƯỢNG (VN)
72B Lê Văn Sỹ, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0554431**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46906

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng

(731) BEST SCHOOL INTERNATIONAL LLC (US)
841 Worcester Street, Ste 322, Natick, MA 01760, United States

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính; ứng dụng di động; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục; dịch vụ thông tin liên quan đến giáo dục; dịchvụ cung cấp thông tin kể cả thông tin trực tuyến về hoạt động giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; tạo lập trang thông tin điện tử tổng hợp; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác.

---

(111) **4-0554432**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46918

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SAMLEE

(731) VÕ THỊ MỸ CHÂU (VN)
248/2 Bãi Sậy, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554433**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46936

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.22; 1.15.15; 2.9.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554434**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46937

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.4; 17.2.2; 26.3.23; 26.4.18

(591) Da cam, nâu, da cam nhạt, màu da, đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554435**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46938

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.4; 17.2.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, màu da, đen, trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554436**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46939

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Ritotra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554437**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46948

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AN PHƯỚC AUDIO

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN BIÊN (VN)
12-14 đường số 7, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; micro dành cho karaoke; âm ly; mixer [bộ trộn âm thanh]; tai nghe; gậy chống rung dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): Loa kéo, micro dành cho karaoke, âm ly, mixer, tai nghe, gậy chống rung, vang cơ, vang số, micro dùng để thu âm, bo mạch âm thanh, lọc xì âm thanh, cục đẩy công suất, loa sub, loa dành cho karaoke, loa bluetooth, loa cho máy vi tính, micro bluetooth, máy chiếu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát sóng âm thanh, video và truyền thông đa phương tiện.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện.

---

(111) **4-0554438**

(210) 4-2023-46949

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ĐẠI THÀNH AUDIO

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112918/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/10/2023

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN BIÊN (VN)
12-14 đường số 7, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; micro dành cho karaoke; âm ly; mixer [bộ trộn âm thanh]; tai nghe; gậy chống rung dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): Loa kéo, micro dành cho karaoke, âm ly, mixer, tai nghe, gậy chống rung, vang cơ, vang số, micro dùng để thu âm, bo mạch âm thanh, lọc xì âm thanh, cục đẩy công suất, loa sub, loa dành cho karaoke, loa bluetooth, loa cho máy vi tính, micro bluetooth, máy chiếu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát sóng âm thanh,video và truyền thông đa phương tiện.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện.

---

(111) **4-0554439**

(210) 4-2023-46950

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ĐẠI THẮNG AUDIO

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112919/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/10/2023

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN BIÊN (VN)
12-14 đường số 7, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; micro dành cho karaoke; âm ly; mixer [bộ trộn âm thanh]; tai nghe; gậy chống rung dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): Loa kéo, micro dành cho karaoke, âm ly, mixer,tai nghe, gậy chống rung, vang cơ, vang so, micro dùng để thu âm, bo mạch âm thanh, lọc xì âm thanh, cục đẩy công suất, loa sub, loa dành cho karaoke, loa bluetooth, loa cho máy vi tính, micro bluetooth, máy chiếu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát sóng âm thanh,video và truyền thông đa phương tiện.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; dịch vụkỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện.

---

(111) **4-0554440**

(151) 19/06/2025
Số Quyết định: 112920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46951

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SONG THÀNH
PLASTIC

(531) 26.3.1; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15

(591) xanh da trời, xanh nước biển, xám

(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
39 Doãn Khuê, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (bán thành phẩm); nhựa dẻo (bán thành phẩm); nhựatổng hợp (bán thành phẩm).

---

(111) **4-0554441**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02096

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Ale

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58 - 60 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0554442**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50448

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YORIKO

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
601 Handiland 1, tổ 21, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0554443**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50447

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TAUPADEX

(731) LABORATORIOS CINFA, S.A. (ES)
Travesía de Roncesvalles, 1 Polig. Ind. de Olloki 31699 OLLOKI (NAVARRA)-SPAIN

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); chế phẩm dược điều trị tăng huyết áp.

---

(111) **4-0554444**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50429

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.8; 3.7.3; 8.7.11; 17.2.2; 24.15.7; 25.5.25; 25.7.6; 26.3.3; 26.3.4

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, cam, đỏ, nâu, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng gia cầm tươi; trứng gia cầm đã qua chế biến; trứng đã tiệt trùng ăn liền; trứng nghiền thành bột; sản phẩm trứng đã được chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm trứng, trứng gia cầm tươi, trứng gia cầm đã qua chế biến, trứng đã tiệt trùng ăn liền, trứng nghiền thành bột, sản phẩm trứng đã được chế biến.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia cầm đẻ trứng; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0554445**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50428

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.3; 6.19.9; 7.1.9; 7.1.11; 8.7.11; 17.2.2; 24.15.7; 25.5.25; 25.7.25; 26.3.3; 26.3.4

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, ghi, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng gia cầm tươi; trứng gia cầm đã qua chế biến; trứng đã tiệt trùng ăn liền; trứng nghiền thành bột; sản phẩm trứng đã được chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm trứng, trứng gia cầm tươi, trứng gia cầm đã qua chế biến, trứng đã tiệt trùng ăn liền, trứng nghiền thành bột, sản phẩm trứng đã được chế biến.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia cầm đẻ trứng; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0554446**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50427

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.8; 8.7.11

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng gia cầm tươi; trứng gia cầm đã qua chế biến; trứng đã tiệt trùng ăn liền; trứng nghiền thành bột; sản phẩm trứng đã được chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm trứng, trứng gia cầm tươi, trứng gia cầm đã qua chế biến, trứng đã tiệt trùng ăn liền, trứng nghiền thành bột, sản phẩm trứng đã được chế biến.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia cầm đẻ trứng; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0554447**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50426

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Hòa Phát
Smile
Gà hạnh phúc, trứng tươi ngon

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng; trứng gia cầm tươi; trứng gia cầm đã qua chế biến; trứng đã tiệt trùng ăn liền; trứng nghiền thành bột; sản phẩm trứng đã được chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm trứng, trứng gia cầm tươi, trứng gia cầm đã qua chế biến, trứng đã tiệt trùng ăn liền, trứng nghiền thành bột, sản phẩm trứng đã được chế biến.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia cầm đẻ trứng; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0554448**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50406

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FULINDA

(731) GUANGDONG SANREN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area B, Floor 3, Workshop 1, No. 153 Gongye 4th Road, Enping City, Jiangmen City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Micro; bộ khuếch đại âm thanh; loa; bộ trộn âm thanh; chân đế loa; bộ xử lý âm thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm cụ thể là: micrô, bộ khuếch đại âm thanh, loa, bộ trộn âm thanh, chân đế loa, bộ xử lý âm thanh.

---

(111) **4-0554449**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50360

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(591) Đen, xám, vàng đồng, vàng nhạt

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ ADH VIỆT NAM (VN)
Thôn Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch ốp lát; gạch chịu lửa; đá xây dựng; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại

---

(111) **4-0554450**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50359

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.2.7; 26.4.18

(591) Xám, đen, vàng đồng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ ADH VIỆT NAM (VN)
Thôn Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch ốp lát; gạch chịu lửa; đá xây dựng; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0554451**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50285

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.7

(591) Xám, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VIỆT THỐNG NHẤT (VN)
Ấp Bình Tiền II, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì sợi; mì tươi.

---

(111) **4-0554452**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50278

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUBODY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA (VN)
38 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Gel bôi trơn dùng trong y tế; gel dùng trong chẩn đoán siêu âm dùng cho mụcđích y tế; gel dùng trong điện tim dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554453**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50267

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(731) HUWAIS IP HOLDING LLC (US)
4645 Eagle Drive, Jackson MI 49201, United States of America

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị mài dùng trong nha khoa; máy khoan nha khoa; dụng cụ nha khoa để sửdụng trong việc chuẩn bị phẫu thuật đục xương và hướng dẫn định vị đi kèm; dụngcụ nha khoa, cụ thể là thiết bị mài và mũi khoan cho xương và hướng dẫn định vị đikèm; mũi khoan nha khoa và y tế để cắt răng hoặc xương; đồ gá khoan ứng dụngtrong phẫu thuật và nha khoa; máy khoan ứng dụng trong nha khoa; máy khoan dùngtrong nha khoa; dụng cụ và thiết bị phẫu thuật; dụng cụ phẫu thuật để sử dụng trongviệc chuẩn bị phẫu thuật đục xương và hướng dẫn định vị đi kèm; dụng cụ phẫuthuật, cụ thể là thiết bị mài và mũi khoan cho xương và hướng dẫn định vị đi kèm;máy và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật dùng trong y tế, nha khoahoặc thú y.

---

(111) **4-0554454**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50264

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Lugenil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554455**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50263

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Asafegold

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554456**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50261

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HELINGEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554457**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50260

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZO-STRONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554458**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50259

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FULIVIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554459**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50258

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LOTRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554460**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50256

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BROVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554461**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50255

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FUCAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554462**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50254

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ABENLAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554463**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50253

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MYRALAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554464**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50252

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HYZOXA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554465**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50250

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BOLING

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554466**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50249

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FOSAVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554467**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50248

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PRODAVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừđộng vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554468**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50247

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KABLITO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554469**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50246

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CABUTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 2, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừđộng vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554470**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50242

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.12

(591) Vàng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH SANG 2 (VN)
36/27/85A Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho ngườithon thả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; nước hoa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩydấu vết.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm y tếlàm thon nhỏ người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứathuốc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm làm chongười thon thả, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, nước hoa, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vếtmàu, tẩy dấu vết, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩmy tế làm thon nhỏ người, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, chế phẩm vệ sinh cá nhânchứa thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp (spa); xoa bóp (massage); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; vật lý trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0554471**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50239

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) WISETECH HOLDING GROUP LIMITED (CN)
Room 09, 27/F, Ho King Commercial Centre, 2-16 Fayuen Street, Mongkok, Kl, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện; máy lọc không khí; máy pha cà phê chạy điện; lò nấu nướng dùngtrong gia đình; nồi chiên không dầu.

---

(111) **4-0554472**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50238
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 03/11/2023

YUPEI

(731) SHUNDE YUPEI IMPORT AND EXPORT CO., LTD. OF GUANGDONG (CN)
4th Floor, No.1, Hesheng Road, Xijiao, Guangzhu Highway of Ronggui, Shunde Area, Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; đầu đốt khí ga; hệ thống và thiếtbị làm lạnh; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị gia nhiệtcho buồng tắm; máy và thiết bị làm sạch nước; thiết bị khử trùng; thiết bị tản nhiệt, dùngđiện.

---

(111) **4-0554473**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50224
(181) 03/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 03/11/2023

FOTON OLLIN

(731) BEIQI FOTON MOTOR CO., LTD. (CN)
Laoniuwan Village North, Shayang Road, Shahe Town, Changping District, Beijing 102206, China

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 12: Mui xe ô tô; xe tải; xe cộ chạy điện; xe tải tưới đường; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; xe đông lạnh; xe ba gác có thân xe lật được; xe trộn bê tông; xe máy chạy trên tuyết; ô tô rô bốt; xe cẩu kéo; xe cứu hộ giao thông; xe tải chở rác; xe tải có tích hợp tính năng cần cẩu; khung gầm ô tô; gương chiếu hậu; thân xe cộ; ô tô tự lái; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; phanh cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; kính chắn gió; xe ô tô.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng bá hànghoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo ngoài trời; tư vấntổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu;dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máytính.

---

(111) **4-0554474**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50213

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(731) C.F.L. ENTERPRISE LTD. (CN)
12/F, Tower II, Enterprise Square 1, 9 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo khoác; váy đầm; áo choàng; áo sơ mi; áo ba lỗ; áo ngắn; quần; quần dài; quần lửng; quần short; quần jean; đồ ngủ; quần áo ngủ; đồ lót phụ nữ; đồ lót; quần yếm; quần áo liền; áo liền quần; áo khoác ngoài; đồ bơi; áo len; áo khoác; áo thun; áo len đan; quần lót rộng đến đầu gối; quần áo liền bó sát; quần áo liền co giãn; quần short; áo chống nắng; áo khoác ngoài một mảnh; váy xoè; găng tay [quần áo]; găng tay dệt kim; găng tay lông cừu; găng tay lông thú; găng tay da; găng tay mùa đông; găng tay trượt tuyết; áo khoác ngoài dài và rộng rã; yếm dãi không bằng giấy, dành cho em bé.

---

(111) **4-0554475**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50212

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(731) C.F.L. ENTERPRISE LTD. (CN)
12/F, Tower II, Enterprise Square 1, 9 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, điều hành và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; phân tích quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý hàng tồn kho; phân phối, bán lẻ, bán lẻ trực tuyến, bán buôn và đặt hàng qua thư liên quan đến quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; buôn bán; tiếp thị; khuyến mãi; quan hệ công chúng; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác; thương mại ảo; dịch vụ sắp xếp hoặc trưng bày hàng hóa hoặc sản phẩm trong cửa sổ cửa hàng nhằm tiếp thị hoặc chào bán; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tổ chức và điều hành hội chợ thương mại; sáng tạo thương hiệu; quản lý thương hiệu; tư vấn kinh doanh trong việc lựa chọn hàng hóa; phân phối mẫu phẩm thương mại; tất cả các dịch vụ nêu trên liên quan đến kinh doanh quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

---

(111) **4-0554476**

(210) 4-2023-50206

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114547/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/11/2023

(531) 2.3.16; 2.3.28; 26.1.1; 26.4.10

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, tím hồng, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN MINH KIỀU VÂN (VN)
Số 276, tổ 98, khu 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo bầu; váy; váy bầu.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ bán buôn và bán lẻ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áobầu, váy, váy bầu, quần áo giả da, quần áo da, quần áo thể dục, áo váy, quần áo có hoạ tiết thêu, áo vét,quần áo ngủ, áo choàng, quần áo may sẵn, quần áo tắm, quần áo lót, khăn quàng cổ, thắt lưng.

---

(111) **4-0554477**

(210) 4-2023-50204

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NHÂN HẬU

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114548/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ NHÂN HẬU (VN)
522-524-526 Nguyễn Chí Thanh, phường 07, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đa khoa; phòng khám bệnh y học cổ truyền; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc.

---

(111) **4-0554478**

(210) 4-2023-50200

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114549/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/11/2023

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.13.25

(591) Vàng đồng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HDPWINDOW (VN)
688/23/16 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Tư vấn và thi công cửa nhôm; tư vấn và thi công cửa nhựa; tư vấn và thi công tấm ốp nhôm; tư vấn và thi công vách ngăn nhôm kính.

---

(111) **4-0554479**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50190

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.24; 5.7.24; 5.7.25

(591) Đen, xanh, vàng, cam, hồng, đỏ,

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU NGHĨA (VN)
Ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; sốt chua ngọt; muối gia vị.

---

(111) **4-0554480**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50182

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Dr.want

(591) Đen, trắng

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0554481**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50180

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NatureOne

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0554482**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50181

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

delyvely

(591) Đen, trắng

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0554483**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50179

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Dr.Cube

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0554484**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50178

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ATOSOOP

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0554485**

(151) 20/06/2025

Số Quyết định: 114556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50173

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.4; 16.3.1; 26.15.15

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CAMERA ALVAR VIỆT NAM (VN)
Tầng 2A, tòa nhà N09 - B2 KĐT Dịch Vọng, đường Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; camera thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); camera camera kích hoạt chuyển động; camera giám sát video.

---

(111) **4-0554486**

(151) 20/06/2025

Số Quyết định: 114557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50163

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ELIPPAN

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0554487**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50162

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IVISPAN

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0554488**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50160

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

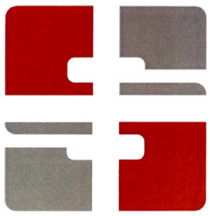

(531) 25.5.5; 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(591) Đỏ, xám.

(731) NGUYỄN HOÀNG SON (VN)
71 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ sạc điện dùng cho bình ắc quy đi kèm với xe đạp điện, xe mô tô gắn động cơ điện; mạch điều khiểntốc độ; mạch hiển thị báo năng lượng.

Nhóm 12: Động cơ điện dùng cho xe đạp điện, xe mô tô; khung xe điện.

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện của xe đạp điện, xe mô tô gắn động cơ điện; mua bán xe đạp điện, xe mô tô gắn động cơ điện, bộ sạc điện dùng cho bình ắc quy đi kèm với xe đạp điện, xe mô tô gắn động cơ điện, mạch điều khiển tốc độ, mạch hiển thị báo năng lượng xe mô tô gắn động cơ điện.

---

(111) **4-0554489**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50159

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SONSU

(731) NGUYỄN HOÀNG SON (VN)
71 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ sạc điện dùng cho bình ắc quy đi kèm với xe đạp điện, xe mô tô gắn động cơ điện; mạch điều khiển tốc độ; mạch hiển thị báo năng lượng.

Nhóm 12: Động cơ điện dùng cho xe đạp điện, xe mô tô; khung xe điện.

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện của xe đạp điện, xe mô tô gắn động cơ điện; mua bán xe đạp điện, xe mô tô gắn động cơ điện, bộ sạc điện dùng cho bình ắc quy đi kèm với xe đạp điện, xe mô tô gắn động cơ điện, mạch điều khiển tốc độ, mạch hiển thị báo năng lượng xe mô tô gắn động cơ điện.

---

(111) **4-0554490**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50155

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

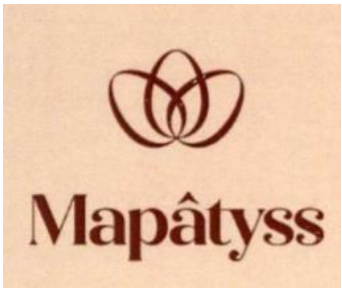

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6

(591) Đỏ nâu, hồng be.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LA MANNE BAKERY (VN)
Tầng 2, tòa nhà Packexim, số 49 ngõ 15 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; bánh sừng bò; bánh mỳ; bánh mì cuộn; sôcôla.

---

(111) **4-0554491**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50149

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THƯỢNG ĐÌNH (VN)
74 Đường số 19, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Ấm sắc thuốc, dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: ấm sắc thuốc.

---

(111) **4-0554492**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50146

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ADELIFUJI

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADELINO (VN)
59A đường tỉnh 830D, ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước ly tâm; máy bơm nước lưu lượng; máy bơm nước tăng áp; máy bơm nước đẩy cao; máy bơm nước đẩy xa; máy bơm nước chân không.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): máy bơm; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing.

---

(111) **4-0554493**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50145

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ADE

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADELINO (VN)
59A đường tỉnh 830D, ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước ly tâm; máy bơm nước lưu lượng; máy bơm nước tăng áp; máy bơm nước đẩy cao; máy bơm nước đẩy xa; máy bơm nước chân không.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): máy bơm; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing.

---

(111) **4-0554494**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50111

(220) 03/11/2023

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TGANGEL

(531) 2.3.1; 24.9.1; 26.1.2

(591) Trắng, xanh, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH FAR EAST VIỆT NAM (VN)
822/33 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu, nước hoa; chất tẩy rửa (bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn); dầu gội xả.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng trong ngành dược; cao dán dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554495**

(210) 4-2023-50071

(181) 03/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114574/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/11/2023

(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ASANA (VN)
Số 334, đường Trần Phú, tổ 3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 29: Hạt macca sấy, điều sấy (đã chế biến).

---

(111) **4-0554496**

(210) 4-2023-49975

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PurePalate

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114575/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/11/2023

(731) ENOVA (SHANGHAI) PET PRODUCTS CO., LTD (CN)
15th Floor, No.7 Building, No.2388 Chenhang Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Tảo, chưa qua chế biến, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; thức ăn động vật; bánh quy cho chó; thức ăn gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn công thức cho động vật; cát đi vệ sinh cho mèo.

---

(111) **4-0554497**

(210) 4-2023-49960

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ATFX

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114576/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/11/2023

(591) Đen, xám, trắng.

(731) ARTEMIS TECHNOLOGY LIMITED (GB)
43-45 Dorset Street, London, United Kingdom, W1U 7NA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; ví điện tử tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Dự báo kinh tế; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 42: Tư vấn điện toán đám mây; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0554498**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49934

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 18.1.19; 26.11.12

(540)



(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, trắng.

(731) DƯƠNG CÔNG ĐỨC (VN)
CH 2207 - CT2B khu nhà ở quận Hoàng Mai, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trong siêu thị, dịch vụ xuất nhập khẩu, quảng cáo, phân phối các sản phẩm cụ thể là: thực phẩm đã qua chế biến và bảo quản, cụ thể là rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả được bảo quản, rau củ quả đóng hộp, rau củ quả tươi, thịt và cá đã qua chế biến, thịt và cá được bảo quản, thịt và cá đóng hộp, hải sản đóng hộp, hải sản đông lạnh, sữa, ngũ cốc và chế phẩm từ ngũ cốc, cà phê, chè, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống từ ngũ cốc, đồ gia vị, bánh kẹo, kem, đồ uống không cồn, nước uống đóng chai, nước hoa quả, bia, rượu, đồ uống có cồn, hóa mỹ phẩm dùng trong gia đình như dầu gội, sữa tắm, xà phòng, kem đánh răng, thuốc diệt muỗi, thuốc diệt kiến, thuốc diệt gián, thuốc diệt động vật có hại dùng trong gia đình, tã bỉm cho trẻ em và người lớn.

---

(111) **4-0554499**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49907

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUMA

(731) CÔNG TY TNHH KINGCEM (VN)
Lầu 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; xi măng; bê tông; vữa.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, xi măng, bê tông, vữa.

---

(111) **4-0554500**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49903

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.24; 5.1.4; 5.1.6; 5.1.16; 5.1.20

(731) RE POT CO, LTD. (JP)
3-31-5, Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Triển lãm động vật.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554501**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49878

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 15.7.1; 26.1.1; 26.11.8

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ DUNG NHẤT (VN)
Thôn 7 (tại nhà Ông Lê Văn Dân), xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ đúc kim loại (gang thép); dịch vụ gia công cơ khí (xử lý) các vật liệu bằng kim loại theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0554502**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49877

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZENSONID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (có mục đích y tế).

---

(111) **4-0554503**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49862

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZAKADO (VN)
30D4, TĐC 3,2ha, thôn Đại La 2, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ví da; túi xách tay; vali; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; cavat; dây lưng [trang phục].

---

(111) **4-0554504**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49859

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 18.2.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25

(731) NGUYỄN TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
Số 19 khu Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đầu gội dầu; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; lăn khử mùi.

Nhóm 10: Máy massage mặt; máy chăm sóc da; máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; máy triệt lông.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy kích nhiệt cho tóc; máy hấp dầu cho tóc; máy xông hơi (không dùng cho mục đích y tế); máy sấy khô móng (tay, chân) dùng cho thẩm mỹ viện; bình đựng đồ uống (chạy điện).

Nhóm 21: Lược; lược điện; lược massage đầu; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải tóc có rung động sóng âm; máy làm trắng răng mini.

---

(111) **4-0554505**

(151) 20/06/2025

Số Quyết định: 114584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49794

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.5.25; 26.5.1

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG THÀNH (VN)
Số 46B phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước ngọt; nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0554506**

(151) 20/06/2025

Số Quyết định: 114585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49793

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.13; 7.1.11; 7.1.24; 16.1.5; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22

(591) Xanh,vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG LINH LAN (VN)
Số 60 đường Liên Thôn 2, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(111) **4-0554507**

(151) 20/06/2025

Số Quyết định: 114586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49787

(220) 02/11/2023

(181) 02/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh ngọc, đen, trắng.

(731) BOXFUL CO., LTD. (KR)
2nd floor, 3, Yeoksam-ro 8-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 39: Kinh doanh vận tải; dịch vụ lưu trữ tạm thời đồ dùng cá nhân; dịch vụ giao nhận đồ dùng cá nhân; dịch vụ lưu giữ tạm thời hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ kho hàng hóa di động; đóng gói hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa; sắp xếp các dịch vụ vận tải hàng hóa cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ chuyển nhà; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải hàng không; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; cung cấp thông tin vận tải; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; dịch vụ khuân vác, bốc dỡ.

---

(111) **4-0554508**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49767

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

COZYTEX

(531) 26.4.9; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh lục lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÁCH ÂM-CÁCH NHIỆT CÁT TƯỜNG (VN)
525/22 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu ngăn cản sự phát xạ nhiệt; vật liệu không dẫn nhiệt để giữ nhiệt; vật liệu đóng gói hàng [vật nhồi; đệm] bằng cao su hoặc bằng chất dẻo; vật liệu cách âm; vật liệu dùng để bao gói không thấm nước; các chất cách nhiệt, cách điện dùng để bảo vệ tòa nhà khỏi bị ẩm.

---

(111) **4-0554509**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49759

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MISS VAN XUAN

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel vệ sinh không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc dược liệu; thuốc đông y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0554510**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49758
(181) 01/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 01/11/2023

Firenon

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554511**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49757
(181) 01/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 01/11/2023

Votidex

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554512**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49755
(181) 01/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 01/11/2023

Tubersol

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554513**

(210) 4-2023-49753

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114592/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AVI (VN)
B-TT5-2 và B-TT5-3, khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0554514**

(210) 4-2024-00797

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

BESTWAY

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114593/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/01/2024

(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM ANH TÚ (VN)
Số 6B ngõ 1/16/65 phố Thúy Lĩnh, tổ 21, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả; dầu hấp tóc; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(111) **4-0554515**

(210) 4-2024-00789

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

ANNA DO

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114594/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/01/2024

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN (VN)
18/1 đường 14, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

---

(111) **4-0554516**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00788

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xám trắng, xanh rêu.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN (VN)
18/1 đường 14, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ đệm; vỏ gối; khăn phủ gối; rèm cửa bằng vải.

---

(111) **4-0554517**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00787

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SACOM VIỆT NAM (VN)
736/205/33Q Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt quần áo; nước xả vải; nước rửa tay; nước tẩy vết bẩn.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn ướt bằng giấy.

---

(111) **4-0554518**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00700

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) VŨ ANH MINH (VN)
371 Trần Nguyên Hãn, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; tất (vớ).

---

(111) **4-0554519**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00584

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.15; 24.13.1

(591) Đen, vàng

(731) ĐẶNG THỊ KIM THOA (VN)
438/43A Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng].

Nhóm 35: Mua bán quần áo, thực phẩm chức năng, sách về thể hình, dụng cụ và thiết bị tập gym (thể hình).

---

(111) **4-0554520**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00583

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
63 đường 6/1, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình (gym và fitness)]; dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0554521**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60817

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

锅 圈

GUO QUAN

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Xốt [gia vị]; tương ớt; đồ gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt]; tương; dầu hào.

---

(111) **4-0554522**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58595

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.5; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Vàng nâu, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THỊ THU YẾN (VN)
59/38A Đỗ Thúc Tịnh, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu các sản phẩm như: trái cây sấy khô, cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn), cơm cháy chà bông, bánh tráng trộn, bánh ngọt, lạp xưởng, khô bò, khô gà, khô heo, khô mực, khô tôm, tóp mỡ rim mắm hành, bánh gấu, muối tôm.

---

(111) **4-0554523**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58594

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Nicolas
COSMETIC

(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THANH NHI (VN)
Lô A1-13 khu dân cư Vượt Lũ, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0554524**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58593

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BONNOON

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH NGUYÊN KHANG PRO (VN)
P702A tầng 7 tòa nhà Centerpoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính bảo hộ; kính áp tròng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: kính mắt, kính bảo hộ, kính áp tròng, va li, ba lô, túi xách, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (trang phục), cà ra vát.

---

(111) **4-0554525**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58568

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.4.18

(591) Xanh tím than, vàng kim

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOMO GOLD (VN)
160/22 Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia)

---

(111) **4-0554526**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58518

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.6; 26.1.1

(591) Đen, trắng, hồng, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN VIỆT TIẾN (VN)
27/35/3 đường số 9, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà (ở dạng khô và ướt); thức ăn dùng cho chó và mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà; pa-tê cho mèo (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, nhập khẩu, xuất khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: lồng cho vật nuôi trong nhà, quần áo cho vật nuôi trong nhà, dây buộc dùng cho vật nuôi trong nhà, giường cho vật nuôi trong nhà, hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà, đệm cho vật nuôi trong nhà, cũi cho vật nuôi trong nhà, máng uống nước cho vật nuôi trong nhà, khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ cắt tỉa lông và móng cho vật nuôi trong nhà, chất khử mùi kháng khuẩn dùng cho động vật, tã quần cho chó mèo, dây dắt vận chuyển cho chó mèo, đồ chơi cho chó mèo, dụng cụ chứa đồ ăn thức uống cho chó mèo, dụng cụ vệ sinh cho chó mèo.

Nhóm 44: Trợ giúp về thú y; chăn nuôi động vật; dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà; spa làm đẹp cho thú cưng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho thú cưng; dịch vụ làm đẹp cho thú cưng.

---

(111) **4-0554527**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58516

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WONINA

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt xả; nước lau sàn; nước rửa chén; nước xịt phòng; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); nước lau kính; dung dịch vệ sinh bếp.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước giặt xả, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xịt phòng, nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế), nước lau kính, dung dịch vệ sinh bếp, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0554528**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58515

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OB'OI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM TAMI NATURAL HOME (VN)
Lô 48, đường số 11, khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt xả; nước lau sàn; nước rửa chén; nước xịt phòng; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); nước lau kính; dung dịch vệ sinh bếp.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước giặt xả, nước lau sàn, nước rửa chén, nước xịt phòng, nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế), nước lau kính, dung dịch vệ sinh bếp, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0554529**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60798

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.9.12; 26.1.2; 26.11.3

(540)



(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây dậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI SƯ (VN)
Tầng 1 tòa nhà CT1 -102 dự án USilk City khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà túi lọc; trà ướp lạnh; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(111) **4-0554530**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60723

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TYTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN (VN)
Tổ 30, phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0554531**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60722

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15

(540)



(591) Trắng, đen, xám, bạc, xanh dương

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nước pha axit để nạp/sạc pin; dung dịch chống tạo bọt cho pin; muối dùng cho bộ pin điện; chất lỏng để khử sunfat cho pin.

Nhóm 09: Pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; pin sạc lại được; pin lithium-ion; pin điện cho xe cộ; phần mềm điều khiển hệ thống pin; trạm sạc pin cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm: hóa chất dùng trong công nghiệp, nước pha axit để nạp/sạc pin, dung dịch chống tạo bọt cho pin, muối dùng cho bộ pin điện, chất lỏng để khử sunfat cho pin, pin, hộp pin, thiết bị sạc pin, pin sạc lại được, pin lithium ion, pin điện cho xe cộ, phần mềm điều khiển hệ thống pin, trạm sạc pin cho xe cộ, xe cộ mặt đất, xe điện, xe ô tô, xe ô tô điện, xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ, xe máy, xe đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe lăn dùng cho người tàn tật, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất.

Nhóm 37: Lắp đặt, tháo dỡ, sửa chữa, bảo trì pin và hệ thống pin; dịch vụ sạc xe điện.

Nhóm 40: Cho thuê pin, hệ thống pin (cho thuê nguồn điện).

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ, công nghiệp, năng lượng và dịch vụ thiết kế liên quan đến lĩnh vực chế tạo và sản xuất pin/ắc quy; thiết kế hệ thống máy móc sử dụng pin; nghiên cứu năng lượng tái tạo.

---

(111) **4-0554532**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60720

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PANCHEM

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỊNH TÂN PHÁT (VN)
126/16 đường 297, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia (hóa chất).

---

(111) **4-0554533**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60692

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15

(591) Vàng, đen, xanh dương

(731) CRAIG P.TRAN (VN)
17 Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bộ thẻ học âm, vần tiếng anh (dụng cụ học tập).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục ngoại ngữ; cung cấp các khóa học giảng dạy trong lĩnh vực ngoại ngữ; đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0554534**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60691
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/12/2023

FEGOUREX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHÂN VY CƯỜNG (VN)
Số 10, đường số 10 KDC Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554535**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60688
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/12/2023

BACOMIC

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Xóm Chợ, thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán: Mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chất dính để cố định lông mi giả, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, lông mi giả, bút chì kẻ lông mày, keo xịt tóc, miếng dán nhấn mí mắt, phấn trang điểm, nước hoa, đồ trang điểm, mặt nạ làm đẹp, son môi, tinh dầu; quảng cáo; marketing; trưng bày giới thiệu sảm phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0554536**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60305
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 28/12/2023

(531) 5.3.13; 5.7.3
(591) Xanh

BB herb
VIÊN SỮA ĂN LIỀN SỐ 1 VIỆT NAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB HERB (VN)
Tầng 2 khối văn phòng tòa nhà CT3 Vimeco, số 4 đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên sữa ăn liền (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng) thích hợp sử dụng cho mục đích y tế hoặc ăn kiêng.

---

(111) **4-0554537**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60285

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh lá, cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHÀ THÔNG MINH (VN)
48 đường số 8, khu dân cư Gia Hòa, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt sửa chữa thiết bị điện; xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ làm kín công trình, dịch vụ chống ẩm (xây dựng); lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ xây, lát.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; làm vườn; chăm sóc bãi cỏ; cho thuê các thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0554538**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60280

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.11.7; 26.15.15

(591) Xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHÀ THÔNG MINH (VN)
48 đường số 8, khu dân cư Gia Hòa, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nông trại.

---

(111) **4-0554539**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60279
(220) 28/12/2023
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHÀ THÔNG MINH (VN)
48 đường số 8, khu dân cư Gia Hòa, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; trắc địa địa chất, khảo sát địa chất; khảo sát, đo đạc đất đai.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê lều trại.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn; dịch vụ trồng cây.

---

(111) **4-0554540**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60275
(220) 28/12/2023
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LE MONT (VN)
Tầng 2, SH 2-17, KĐT Crown Villas, 586 đường CMT8, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Sắt vằn; sắt xoắn; sắt tròn; sắt nẹp; sắt vuông; sắt V.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng, sân golf; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm như: dụng cụ thể thao phục vụ chơi golf, quần áo chơi golf (trừ găng tay golf), giày chơi golf, đế giày đinh, mũ (nón), mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), tấm che nắng (đồ đội đầu), đầu gậy chơi golf, vỏ bọc đầu gậy chơi golf, bóng chơi golf,

găng tay chơi golf, túi đựng vật dụng chơi golf, điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (dụng cụ chơi golf), mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, các loại kính đeo mắt cụ thể là kính dùng để chống bụi, kính râm, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, văn phòng phẩm, túi xách tay, túi xách tay cho phụ nữ, quần áo, giày dép, mũ nón, lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại, sắt, thép.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; sàn bất động sản; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ (bất động sản), văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật); đầu tư vốn; quỹ đầu tư; dịch vụ chào và bán cổ phiếu công ty ra công chúng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước đô thị; san lấp mặt bằng; lắp đặt mạng lưới cấp điện điện áp 35kv; lắp đặt trang thiết bị và trang trí nội - ngoại thất; dịch vụ lau rửa bên trong và bên ngoài tòa nhà; xây dựng sân gôn (goft); xây dựng khu du lịch sinh thái; xây dựng công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng công trình; giám sát việc xây dựng các công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách khách (bao gồm cả khách du lịch) bằng các phương tiện đường bộ, đường thủy và cáp treo; cho thuê xe cộ; cho thuê kho bãi; dịch vụ logistic (dịch vụ hậu cần vận tải).

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà và ngoài trời; dịch vụ trường học, đào tạo; phòng tập thể dục, thể thao; trung tâm trò chơi (chơi game) điện tử; cung cấp các dụng cụ chơi golf; câu lạc bộ chơi golf; dịch vụ khai thác sân golf; dịch vụ kinh doanh sân golf.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế công trình xây dựng; tư vấn kỹ thuật công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ nhà nghỉ [lưu trú tạm thời]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cho thuê hội trường, hội nghị, phòng cưới.

---

(111) **4-0554541**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12407

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) ĐÀO THỊ HẰNG (VN)
Xóm Cao Sơn 1, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn chống thấm.

---

(111) **4-0554542**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28987

(220) 07/07/2023

(181) 07/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(540)

LINH ANH
THẨM MỸ VIỆN

(731) LÊ QUANG SƠN (VN)
P3-12.02 Vinhomes Central Park, số 720A đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo về nghề thẩm mỹ; đào tạo nghề làm đẹp.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(111) **4-0554543**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60297

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ICONDENIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ICON AND DENIM (VN)
12-12Bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo lót (đồ lót); thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo lót (đồ lót), thắt lưng (trang phục), ca vát, ví (đựng tiền), túi xách, khăn quàng cổ, va li, ba lô, mũ, nón.

---

(111) **4-0554544**

(151) 20/06/2025
Số Quyết định: 114821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45073

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(540)

Minhy

(591) Be, cam, vàng, nâu đậm.

(731) NGUYỄN NGỌC THƯƠNG (VN)
Thôn 8, thị trấn Pơng Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Sáp để làm rụng lông; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554545**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51193

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ioutlet

(731) LƯU TÔN HẢI (VN)
Số 1 Ngõ 75, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo: dịch vụ thương mại điện tử (mua bán online các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [trang phục]).

Nhóm 36: Môi giới bất động sản: đại lý bất động sản: sàn giao dịch bất động sản; cho thuê bất động sản: định giá bất động sản; quản lý kinh doanh bất động sản.

---

(111) **4-0554546**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51201

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SKYENTA.VN

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại

---

(111) **4-0554547**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51200

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CADERO

(531) 24.15.7

(731) XIAMEN JASBAO SPORTING GOODS CO., LTD (CN)
1ST FLOOR, #332, Siming Yuan, TongAn Industrial Concentration District, Xiamen, China (361100)

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Bao bọc gậy đánh gôn; tay cầm gậy đánh gôn; băng quấn gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; gậy đánh gôn; túi có bánh xe dùng để đựng thiết bị chơi gôn.

---

(111) **4-0554548**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51202

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.4; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, xanh nước biển.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẢ MỰC GIÃ TAY BẢO NAM (VN)
Thôn Bắc Châu, xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Giò chả; chả mực; chả cá; thịt đã chế biến; xúc xích; lạp xưởng.

---

(111) **4-0554549**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51204

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 26.1.1

(591) Vàng, da cam, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN HUY (VN)
Thôn Nà Pẻo, xã Bắc Lãng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0554550**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51203

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 5.3.11; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.21; 26.5.4

(591) Xanh lá, trắng, vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NIỀM MY (VN)
Ấp 5, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa.

---

(111) **4-0554551**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51205

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THÀNH ĐẠT (VN)
Thôn Nà Háng, xã Châu Sơn, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo nếp cái hoa vàng.

---

(111) **4-0554552**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51208

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ViSyHan

(531) 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHƯƠNG HOÀNG HẢI (VN)
Số 65/418 đường Điện Biên, Tân An, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần áo mặc bên trong; đồ đội đầu; váy.

---

(111) **4-0554553**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51209

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GoNature

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MINABECO (VN)
Quốc lộ 53, ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi cho người leo núi; túi cho người cắm trại; túi xách tay; túi du lịch; ba lô chống nước; túi chống nước.

---

(111) **4-0554554**

(210) 4-2023-51240
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Ruốc bông.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116893/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/11/2023

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THƯƠNG (VN)
Số 8, đường Hà Hoa, tiểu khu 1A, TDP 3, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

---

(111) **4-0554555**

(210) 4-2023-51254
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116894/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/11/2023

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN TRƯỜNG YOFEET (VN)
KĐT Ghẽ, xã Tân Trường. huyện cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0554556**

(210) 4-2023-51253
(181) 09/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: xe điện chở hàng, xe kéo hàng.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116895/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/11/2023

(531) 25.3.3; 26.2.7; 26.11.9
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT DƯƠNG (VN)
Khu phố Mao Trung, phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0554557**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51258

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, vàng, vàng nâu.

(731) HOÀNG CÔNG ĐỨC (VN)
Thôn Bình Minh, xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ spa làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0554558**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51257

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.3; 26.1.1; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh dương, tím, hồng, đỏ, đỏ cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRIPLE.T BRANDING (VN)
Số 22 Nguyễn Trung Trực, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo, bộ nhận diện thương hiệu và bao bì sản phẩm.

---

(111) **4-0554559**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51256

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

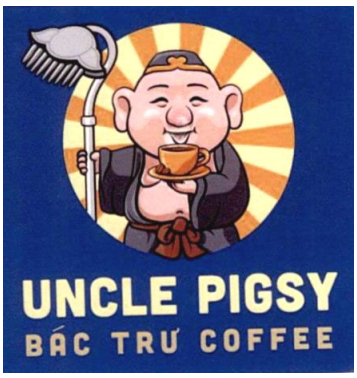

(531) 2.1.7; 2.1.22; 3.4.24; 3.4.25; 11.3.4; 14.9.11; 25.12.1

(591) Xanh dương đậm, vàng nhạt, cam, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, xám, xám đậm, xám nhạt, đen, be, hồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT PHÚC THÀNH (VN)
Thôn Vĩnh Lộc 2, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt.

---

(111) **4-0554560**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51255

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BREMER

(531) 26.4.4; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xám, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO PHÚC (VN)
Xóm 2, thôn 1, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm siêu tốc; bếp từ; nồi chiên không dầu dùng điện; máy hút mùi.

---

(111) **4-0554561**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51262

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

G74
G74 GOLF CLUB

(531) 3.1.4; 3.1.16; 21.3.1; 24.1.1

(591) Xanh tím, xám trắng, vàng, vàng đồng, trắng.

(731) PHAN THỊ THU THỦY (VN)
119 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ thể dục thể thao; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0554562**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55357

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JETTY

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(731) CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 957 Shunda Road, High tech Zone, Changchun City, Jilin Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ kết nối cáp điện; bộ nối điện; thiết bị nạp ắc quy; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; cầu dao điện; mạch tích hợp điện tử; cáp đồng trục; hộp đấu nối [điện]; bộ dây điện cho xe ô tô.

---

(111) **4-0554563**

(210) 4-2023-55351

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Folein

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116902/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0554564**

(210) 4-2023-55132

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CELVITA

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116903/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/11/2023

(591) Đỏ.

(731) CELLVISTA (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
2/313, Mu 13, Bang Rak Phatthana Sub-district, Bang Bua Thong district, Nonthaburi province, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554565**

(210) 4-2023-55054

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

làng hạnh phúc

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116905/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/11/2023

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN ĐOÀN KIM SƠN (VN)
12/45 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ đi chung xe.

Nhóm 40: Gia công gỗ; đốn gỗ và xẻ gỗ; dịch vụ nghề mộc [sản xuất đồ gỗ theo yêu cầu]; dịch vụ khử mùi không khí; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; dịch vụ trồng cây.

---

(111) **4-0554566**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54596

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

warmco

(731) DONGGUAN CHENXUN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 302, Bldg 1, No.10 Yizhan Road, Nancheng Street, Dongguan, Guangdong, China 523077

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Thiết bị giữ ẩm; quạt điện; thảm làm nóng bằng điện; tất làm nóng bằng điện; quần áo làm nóng bằng điện; găng tay làm nóng bằng điện; giày cao cổ làm nóng bằng điện; đèn chiếu rọi; đèn dùng cho xe đạp; thiết bị giữ ẩm phòng; quạt thông gió; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện cầm tay; quạt điện đeo được; quạt thông gió sử dụng trong xe cộ; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB.

---

(111) **4-0554567**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54406

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TAKASHI

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DVMOTOR (VN)
Đồng Vàng, khu công nghiệp Đình Trám, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ xe máy; xe máy điện; động cơ xe máy điện; xe đạp; xe đạp điện.

---

(111) **4-0554568**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54402

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GMC

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554569**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54401

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RMC

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554570**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54400

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Coleva

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554571**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54396

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CGB

(591) Đen, trắng.

(731) YANPING LI (CN)
No.10, Lane 1, Shiwei North, Fengya Road, Yuanshan, Liangying Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm gội đầu; chế phẩm làm thơm mát hơi thở dùng cho vệ sinh cá nhân.

---

(111) **4-0554572**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54395

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

manta bar

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng.

(731) BEIXI CHEN (CN)
Room 402, building 11, No.33 Fuping Tiyu East road, Wuling District, Changde City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Bình chứa dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá dùng điện [thuốc lá điện tử]; bộ hóa hơi giúp biến dung dịch lỏng thành hơi dùng cho thuốc lá điện tử; tổ hợp bình chứa và bộ hóa hơi dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử được dùng thay thế cho thuốc lá truyền thống.

---

(111) **4-0554573**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54049

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CORBIÈRE

(731) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 Paris, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung sức khỏe; chất bổ sung thực phẩm và lợi khuẩn dạng lỏng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất và hoạt chất sinh học.

---

(111) **4-0554574**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53929

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LA KE SI

(731) CÔNG TY TNHH LEYOU (VN)
L11-02 khu đô thị An Khang, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; thiết bị lọc nước; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB.

---

(111) **4-0554575**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53927

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CaiwanKaidi

(731) CÔNG TY TNHH LEYOU (VN)
L11-02 khu đô thị An Khang, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; quần áo; quần áo lót; quần dài; áo lót.

---

(111) **4-0554576**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53185

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VINCENT

(531) 3.3.1; 4.3.9; 24.1.1; 24.9.1; 26.11.8

(591) Đen, trắng.

(731) PHOENIX SYNDICATE (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
899/57 Soi Sukhumvit 101 Bang Chak, Phra Khanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 33: Rượu uýt ki; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang; rượu vang sủi tăm (rượu vang nổ); rượu sâm banh (champagne); rượu brandi (rượu mạnh); rượu cô nhắc (cognac); rượu gin; rượu rum; rượu vốt ca (vodka); rượu tequila; rượu mùi; rượu cốc-tai/ rượu hỗn hợp (có cồn và không trên cơ sở bia); đồ uống ít cồn; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0554577**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53186

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PLUSUK
LEADING THE FUTURE

(531) 24.9.1; 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23; 26.11.9

(591) Tím, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APLUS HOLDINGS (VN)
Tòa nhà 09 Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm ngoại ngữ; tổ chức các lớp học ngôn ngữ; tổ chức khóa học từ xa.

---

(111) **4-0554578**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53170

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 2.9.1; 24.15.7; 26.13.25

(591) Đen, trắng.

(731) TRẦN NGỌC HOÀNG (VN)
Tổ 4, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; ấm siêu tốc (dùng điện); hộp cơm dùng điện.

Nhóm 21: Hộp cơm; đồ dùng nấu nướng không sử dụng điện: nồi, chảo.

---

(111) **4-0554579**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53148

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đen, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THÀNH ÂU VIỆT (VN)
Khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ điện thoại; truyền video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội thảo từ xa; truyền hình cáp.

---

(111) **4-0554580**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53147

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đen, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THÀNH ÂU VIỆT (VN)
Khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ điện thoại; truyền video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội thảo từ xa; truyền hình cáp.

---

(111) **4-0554581**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53027

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Trang Nguyên

(731) NGUYỄN VĂN THẠO (VN)
526 - HH4B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày thể thao (đồ đi chân); mũ thời trang; tất tay [trang phục]; tất chân; dép.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầugối [dụng cụ thể thao]; vợt cầu lông; quả cầu lông; vật dụng bảo vệ đầu lưng [dụng cụ thể thao]; vậtdụng bảo vệ gót chân [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ cổ tay [dụng cụ thể thao].

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: quần áo, giày thể thao (đồ đi chân), mũ thời trang, tất tay, tất chân, dép, vợt tennis, quả bóng bàn, dụng cụ thể dục thể thao, găng tay thể thao [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ vai [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ gót chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bàn chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ lưng [dụng cụ thể thao], vợt cầu lông, quả cầu lông, dây cước cầu lông, lưới cầu lông, sân thảm, trụ cầu lông, dây cước tennis, cuốn cán vợt, bóng tennis, trụ tennis, lưới tennis, bảng điểm, vợt bóng bàn, bàn bóng bàn, máy bắn bóng bàn, máy bắn bóng tennis, gậy bóng chày, quả bóng chày, quả bóng rổ, trụ bóng rổ, lưới bóng rổ, quả bóng đá, khung thành bóng đá, lưới bóng đá, gậy golf, túi xách tay, túi cho thể thao, ba lô.

---

(111) **4-0554582**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53007

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

THỦY NGÂN GLASS

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.3; 26.7.5; 26.15.15

(591) Trắng bạc, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MTV KÍNH THỦY NGÂN (VN)
Tổ dân phố Độc Lập, thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; kính cường lực an toàn (dùng trong xây dựng); kính cách âm cách nhiệt; kính màu dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa không làm bằng kim loại.

---

(111) **4-0554583**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53004

(220) 21/11/2023

(181) 21/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

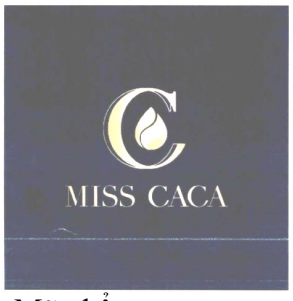

(531) 1.15.15

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN ANH THƯ (VN)
124 Võ Văn Kiệt, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554584**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52946

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Olivfant

(531) 17.1.1; 17.1.2; 17.1.7

(731) ZHANG RUI (CN)
No. 239, Xiaozhai Village, Wujing Town, Fufeng County, Baoji City, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện thoại; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); điện thoại thông minh; máy vi tính bảng; đồng hồ thông minh.

---

(111) **4-0554585**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52941

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BIOSHATO

(731) NGUYỄN NGỌC DOANH (VN)
Thôn An Cư, xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt động vật gây hại; chế phẩm diệt kiến; chất diệt gián; thuốc diệt côn trùng, sâu bọ; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất diệt khuẩn.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm chế phẩm diệt động vật gây hại, chế phẩm diệt kiến, chất diệt gián, thuốc diệt côn trùng, sâu bọ, chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật, chất diệt khuẩn.

---

(111) **4-0554586**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52929

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIKASA

(591) Đen, trắng

(731) LIFETIME BRANDS, INC. (US)
1000 Stewart Avenue, Garden City, New York 11530, USA

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; thìa hoặc muôi to dùng để dọn từng phần thức ăn [dụng cụ nhà bếp]; nĩa phục vụ thức ăn có mũi nhọn hoặc ngạnh; dao bay (bàn xẻng) dùng cho nhà bếp; lược và bọt biển (cho mục đích gia dụng); bàn chải (trừ chổi vẽ); kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính xây dựng); pha lê [đồ chứa dựng bằng thuỷ tinh]; đồ sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng; đồ dùng để uống nước; ly uống rượu có chân; đĩa lớn để phục vụ thức ăn trong các dịp trang trọng; nồi hầm (không dùng điện); bình không có tay cầm để đựng nước; khay đựng bánh; bình; bát [bát to]; bình thon cổ; hũ đựng; giá đỡ nến; muôi (muỗng) múc; thìa có rãnh [dụng cụ nấu ăn]; thìa to có rãnh [dụng cụ nấu ăn]; thìa to bằng gỗ có rãnh [dụng cụ nấu ăn]; thìa đục lỗ [dụng cụ nấu ăn]; thìa to đục lỗ [dụng cụ nấu ăn]; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), trừ dĩa, dao và thìa; bộ bát đĩa phục vụ thức ăn; đồ chứa đựng để phục vụ thức ăn; giỏ bằng pha lê và thủy tinh; bát đựng xúp; chân nến bằng kim loạt quý (không dùng điện); lót cốc không bằng giấy hoặc vải và không phải là khăn trải bàn; bình rót bột kem; giá đựng khăn ăn để bàn; đĩa trang trí bằng pha lê; lọ đựng đường; đĩa đựng kẹo; tượng nhỏ bằng thủy tinh; giá để gia vị; cối xay hạt tiêu, vận hành bằng tay; lọ rắc muối và hạt tiêu; hộp đựng thực phẩm để nấu ăn theo công thức; bộ lọ đựng thực phẩm; hộp đựng bánh mỳ (cho mục đích gia dụng); khay tròn có nhiều ô; giá ba chân [đồ dùng trên bàn]; bộ lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; dụng cụ giữ khăn giấy; giá giữ xà phòng; vật dụng để gác thìa; móc treo chuối (dạng giá treo); bát đựng trái cây; hộp đựng chè; khay phục vụ đồ ăn; khay ăn để giường; bát đựng sa-lát; bát đựng thức ăn và gia vị chấm cùng; bát để trộn thức ăn; đĩa đựng xốt salsa; đồ trang trí cho mục đích gia dụng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; lọ đựng nến để thắp cho mục đích gia dụng; đĩa phẳng dựng nến; dụng cụ giữ nến cầu nguyện; đế nến treo tường không dùng điện [giá đỡ nến]; bình bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; bát [bát to] bằng sứ, gốm đất nung hoặc thủy tinh.

---

(111) **4-0554587**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52928

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MIKASA

(731) LIFETIME BRANDS, INC. (US)
1000 Stewart Avenue, Garden City, New York 11530, USA

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dao kéo; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; thìa; dĩa ăn; bàn xẻng [dụng cụ cầm tay]; đồ dẹt dùng ở bàn ăn [dao, dĩa, thìa]; bộ gá dụng cụ [dụng cụ cầm tay]; dao bay để cạo bình

chứa [dụng cụ cầm tay]; thìa bằng gỗ; thìa bằng gỗ có rãnh để ăn; thìa dùng để lấy mật ong và mứt; thìa đục lỗ để ăn; thìa có rãnh để ăn; thìa nhỏ.

---

(111) **4-0554588**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52897

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHẾ PHẨM EMZEO

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐỨC BÌNH (VN)
Số 57 ngõ 64 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học xử lý môi trường; chế phẩm sinh học xử lý chất thải hữu cơ; chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm vi sinh dùng trong xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp (trừ chế phẩm dùng để diệt nấm, diệt cỏ, diệt sâu bọ và ký sinh trùng); chế phẩm sinh học dùng để phục hồi môi trường.

---

(111) **4-0554589**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52896

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.13.4; 23.1.1; 24.1.1; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, đen, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ ĐẠI PHÁT NHA TRANG (VN)
Số 475 đường 23/10, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ bảo vệ ban đêm; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản).

---

(111) **4-0554590**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52895

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.13.4; 23.1.1; 24.1.1

(591) Đỏ, vàng, đen, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ ĐẠI PHÁT NHA TRANG (VN)
Số 475 đường 23/10, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ bảo vệ ban đêm; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản).

---

(111) **4-0554591**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52867

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TABBY

(731) COACH IP HOLDINGS LLC (US)
10 Hudson Yards, New York, NEW YORK 10001 USA

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bộ; roi ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; túi; ví bỏ túi; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; túi xách tay và dây đeo hành lý bằng da và giả da; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi du lịch và thẻ dính bằng da dùng cho túi; thẻ hành lý và vỏ bọc hành lý; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; cặp bằng vải; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; bao để móc chìa khóa và ví đựng danh thiếp; vali du lịch.

---

(111) **4-0554592**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52866

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SAFUR

(531) 26.1.1

(591) Xanh đậm, xanh da trời, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MTGPHARM (VN)
TT26-28, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng tắm; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; sữa tắm;sữa rửa mặt; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

---

(111) **4-0554593**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52471

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ARDINGTOP

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.3.23; 26.11.13

(731) XU WEIHANG (CN)
A-1, New City Garden, No.9, Jianshe Road, Xinhua Street, Huadu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Da động vật; vật liệu giả da; túi du lịch; túi đựng hành lý; vali [hành lý]; ba lô; miếng đệm đầu gối dùng cho ngựa; dây bện bằng da; ô; gậy leo núi; dây đai cho bộ yên cương.

---

(111) **4-0554594**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52470

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.3.23; 26.11.13

(731) XU WEIHANG (CN)
A-1, New City Garden, No.9, Jianshe Road, Xinhua Street, Huadu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Da động vật; vật liệu giả da; túi du lịch; túi đựng hành lý; vali [hành lý]; ba lô; miếng đệm đầu gối dùng cho ngựa; dây bện bằng da; ô; gậy leo núi; dây đai cho bộ yên cương.

---

(111) **4-0554595**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52464

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2; 24.9.1

(591) đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BEAUTY VALUE (VN)
Số 12 phố Bình Đà, xã Binh Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng kinh doanh các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước hoa, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0554596**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52453

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) vàng, xanh lá cây

(731) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0554597**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52437

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIMPACHI

(731) SHIMODA KOICHI (JP)
1-19-29-A101 Terazuka, Minami-ku, Fukuoka-shi, Japan

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ quảng cáo; marketing và thúc đẩy bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0554598**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52407

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GREENPOINT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO (VN)
Lầu 1. 6B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại hoặc quảng cáo; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0554599**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52409

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GREENCARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO (VN)
Lầu 1. 6B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại hoặc quảng cáo; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0554600**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52408
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GREENWASH

(220) 16/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO (VN)
Lầu 1. 6B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại hoặc quảng cáo; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0554601**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52235
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LEDOMISUNR

(220) 16/11/2023

(531) 1.1.4; 1.1.10; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI OMINSU VIỆT NAM (VN)
Thôn Quy Mông, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, đèn led các loại.

---

(111) **4-0554602**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52228
(181) 16/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

THUẬN THÀNH

(220) 16/11/2023

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Thôn Minh Hiệp 2, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Thìa nhựa, dĩa nhựa, dao nhựa.

---

(111) **4-0554603**

(210) 4-2023-52154

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116943/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/11/2023

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20

(591) Đỏ, cam, xanh lá mạ, xanh lá cây, nâu, vàng.

(731) 1. TRẦN NGỌC LÂN (VN)
P1120 Nơ 10 BĐ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ THU (VN)
12A20-HH1B Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); trà đen; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0554604**

(210) 4-2023-52153

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116944/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/11/2023

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20

(591) Đỏ, cam, xanh lá mạ, xanh lá cây, nâu, vàng.

(731) 1. TRẦN NGỌC LÂN (VN)
P1120 Nơ 10 BĐ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ THU (VN)
12A20-HH1B Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thảo dược dạng cao dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng làm từ thảo dược dùng cho mục đích y tế; tinh dầu thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế), trà đen; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống và nước ép từ thảo mộc (không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; xi rô; đồ uống không chứa cồn.

Nhóm 33: Rượu; rượu thảo dược (không dùng cho mục đích y tế); rượu men lá; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: thảo dược dạng cao dùng cho mục đích y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng làm từ thảo dược dùng cho mục đích y tế, tinh dầu thảo dược dùng cho mục đích y tế, trà, trà túi lọc, trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống và nước ép từ thảo mộc (không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế), nước khoáng, xi rô, đồ uống không chứa cồn, rượu, rượu thảo dược (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0554605**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52004

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BETACLEAR

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0554606**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51868

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LT
LỘC THÀNH
Năng lượng cho cây trồng

(531) 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN LỘC THÀNH (VN)
Số 38, tổ 38, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) phân bón hữu cơ, phân bón vô cơ, phân bón sinh học, phân bón trung vi lượng, phân bón trung lượng, phân bón vi lượng.

---

(111) **4-0554607**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51825

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIETMYGROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ VIỆT MỸ (VN)
L7-8 liền kề, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa loại lớn bằng kim loại.

---

(111) **4-0554608**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51804

(220) 14/11/2023

(181) 14/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 3.7.17

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH DẦU MỠ NHỜN THÀNH ĐÔ (VN)
Thôn Nhuệ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu để bôi trơn; dầu diezel; dầu nhớt dùng trong công nghiệp; dầu nhớt dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0554609**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51775

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.9.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) xanh cổ vịt, vàng

(731) CÔNG TY TNHH ROSIE HONG (VN)
330/6 Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng [trang phục]; đồ lót.

---

(111) **4-0554610**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51761

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.23

(591) xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI THIÊN LÍ (VN)
Thôn Mưỡu Giáp, xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước gội đầu; sữa tắm; nước hoa; nước giặt.

---

(111) **4-0554611**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51756

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.9.1; 9.9.7; 26.1.1

(591) nâu, cam, đen, xám

(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Thượng Yên, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0554612**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51737

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 16.1.13

(591) Vàng, trắng, đen

(731) ĐOÀN NGUYÊN KHANG (VN)
CH11.04 C.Ốc 107 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Tiến hành các sự kiện giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; đạo diễn phim; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ phóng viên tin tức; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; viết kịch bản; giải trí trên truyền hình; trình diễn sân khấu.

---

(111) **4-0554613**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51734

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ CNT (VN)
Số nhà 34, ngõ 169A, đường Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng bánh; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 08: Kéo cắt; dao đa năng; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ để nạo [công cụ cầm tay]; dụng cụmài sắc; bàn là.

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị khử mùi không khí; quạt gió [điều hòa không khí]; bếp nấu; nồi cơm điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; lọ đựng gia vị; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ dùng cho mục đích gia dụng (xoong nồi, bát đĩa, thớt).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, xà phòng bánh, kem đánh răng, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, dung dịch cọ rửa, nước javen, chế phẩm làm sạch, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm để giặt, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy xay bột, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy nạo rau củ, máy rửa bát đĩa, máy giặt kết hợp chức năng sấy khô, máy hút bụi, kéo cắt, dao đa năng, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dụng cụ để nạo [công cụ cầm tay], dụng cụ mài sắc, bàn là, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, nồi nấu đa năng, bếp nấu, nồi cơm điện, nồi nấu đa năng, nồi chiên không dầu, nồi áp suất dùng điện, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], tủ lạnh, ấm đun nước dùng điện, thiết bị lọc nước, bình lọc nước uống, thiết bị khử mùi không khí, hệ thống điều hòa không khí, quạt gió [điều hòa không khí], hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, đồ dùng cho mục đích gia dụng (xoong nồi, bát đĩa, dao thớt), đũa, cốc để uống, bình để uống, chai lọ, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, bộ bát đĩa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, chảo rán, lọ đựng gia vị, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, đồ gốm cho mục đích gia dụng, máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, thiết bị lau bụi không dùng điện, chổi, chậu [đồ chứa đựng], khăn lau đồ đạc, bàn chải vệ sinh, lược, tăm, thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0554614**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51714

(220) 13/11/2023

(181) 13/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

QUANTUM

(731) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State Of Ohio 44111, United States Of America

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Lớp sơn phủ chống dính; sơn phủ cho dụng cụ nấu nướng, dụng cụ làm bánh và các thiết bị điện nhỏ trong nhà bếp.

---

(111) **4-0554615**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51620
(181) 13/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MA Y DU

(220) 13/11/2023

(531) 26.4.2
(591) Đỏ đô
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẤT VỊ TÂM AN (VN)
Số 68, Mai Thị Lưu, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, muối, muối tre, nước mắm, kim chi, củ kiệu, đồ ngâm chua.

---

(111) **4-0554616**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51580
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SUGIWATER

(220) 10/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QFARM (VN)
Tổ 3, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; sinh tố hoa quả (đồ uống); nước uống tinh khiết đóng chai; nước sô đa (đồ uống); bia; nước uống có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột ngũ cốc, đồ uống không chứa cồn, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, nước ép trái cây (đồ uống), nước uống tinh khiết đóng chai, bia, nước khoáng và nước uống có ga.

---

(111) **4-0554617**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51579
(181) 10/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SUGITEA

(220) 10/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QFARM (VN)
Tổ 3, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu: chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống không chứa cồn, nước ép trái cây (đồ uống), nước uống tinh khiết đóng chai, bia, nước khoáng và nước uống có ga, thực phẩm đã qua chế biến (cụ thể là thịt trâu gác bếp, thịt heo gác bếp, lạp xưởng).

---

(111) **4-0554618**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51562

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.3; 26.5.1; 26.15.15

(731) GTWAVE CO., LTD. (KR)
20, Pangyo-ro 289beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển mạch mạng ethernet; thiết bị chuyển mạch mạng có tính năng cấp nguồn điện cho các thiết bị kết nối qua cổng mạng ethernet; thiết bị kết nối mạng máy vi tính; camera CCTV (truyền hình mạch kín) dùng cho giám sát và an ninh; thiết bị liên lạc không dây; thiết bị cung cấp kết nối và truy cập không dây; thiết bị tiếp nhận và tái tạo tín hiệu mạng ethernet.

---

(111) **4-0554619**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51422

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ROBMIX (VN)
82 đường 76, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vữa; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); vữa xi măng chà ron gạch.

---

(111) **4-0554620**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51379

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 11.1.6; 26.1.1

(591) Xanh, trắng, đen, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÝ HUỆ AN (VN)
Tầng 6, tòa nhà Lâm Viên, số 107A Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà fe; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0554621**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51378

(220) 10/11/2023

(181) 10/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

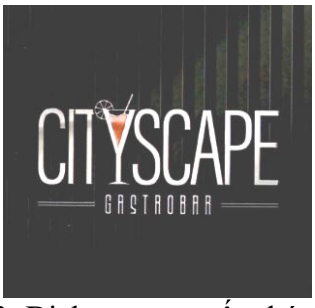

(531) 11.3.2; 25.7.21

(591) Trắng, đen, hồng.

(731) HOÀNG AN HUY (VN)
Căn hộ số 10, tầng 30, tòa E4 (khối nhà Ct2) chung cư The Emerald, TDP số 7 - Đình Thôn,phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà fe; dịch vụ quán ăn tựphục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0554622**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51243

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HQT

(731) CƠ SỞ TOÀN MỸ (VN)
58 - 60 (số cũ E2/52A) đường Đa Phước, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Săm xe (ruột xe); lốp xe (vỏ xe).

---

(111) **4-0554623**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51225

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.1; 26.1.1; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG NEXTIN (VN)
Số 38 đường Đất Đỏ, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; phát triển các ý tưởng quảng cáo; phát triển các ý tưởng marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(111) **4-0554624**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51183

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 3.7.17; 26.13.25

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Quyết Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; mũ nón.

---

(111) **4-0554625**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51179

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.7.5; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đen, xanh lá cây, xanh ô liu, cam, nâu, trắng.

(731) TRIỆU THỊ NGÂN (VN)
Tổ dân phố Văn Nhuế, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịchvụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàngphục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0554626**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51176

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.3; 24.15.21

(591) Đen, xanh lam, trắng, đỏ.

(731) TRẦN ANH GIÁP (VN)
27 Cốt Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô và xe có động cơ khác, phụ tùng và các bộ phận phụtợ của ô tô và xe có động cơ khác; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

Nhóm 37: Trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ sửa chữaxe hỏng; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộtheo yêu cầu [điều chỉnh]; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; đánhbóng xe cộ.

---

(111) **4-0554627**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51095

(220) 09/11/2023

(181) 09/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VIỆT LÊ MIỀN BẮC (VN)
Thôn Đồng Bông, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại; bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); kem ăn (kem lạnh).

---

(111) **4-0554628**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51011

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.7.22; 25.7.8; 26.1.4; 26.4.3; 26.7.25

(591) Xanh, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH TIÊN PHONG (VN)
Tầng 13, tòa nhà Hà Nội Tower, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện (giáo dục); huấn luyện (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ chứng nhận giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo và khảo thí; dịch vụ về giáo dục, hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ chuyển giao bí quyết (dịch vụ đào tạo); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); đào tạo lại nghề.

---

(111) **4-0554629**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51010

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.7.1; 24.9.1; 25.7.8; 26.1.4; 26.7.25

(591) Xanh, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH TIÊN PHONG (VN)
Tầng 13, tòa nhà Hà Nội Tower, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện (giáo dục); huấn luyện (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ chứng nhận giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo và khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục, hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); đào tạo lại nghề; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo), tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo).

---

(111) **4-0554630**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51009

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.7.1; 24.9.1; 25.7.8; 26.1.4; 26.7.25

(591) Xanh, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH TIÊN PHONG (VN)
Tầng 13, tòa nhà Hà Nội Tower, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành các sự kiện thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0554631**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51008

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.7.1; 24.9.1; 26.7.25

(591) Xanh, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH TIÊN PHONG (VN)
Tầng 13, tòa nhà Hà Nội Tower, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện (giáo dục); sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề, tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; huấn luyện (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ chứng nhận giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo và khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục, hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ chuyển giao bí quyết (dịch vụ đào tạo); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); đào tạo lại nghề.

---

(111) **4-0554632**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51007

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 20.7.1; 24.9.1; 26.7.25

(540)



(591) Xanh, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH TIÊN PHONG (VN)
Tầng 13, tòa nhà Hà Nội Tower, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi số; tư vấn tổ chức điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; điều hành các sự kiện thương mại; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0554633**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-51005

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.8

(540)



(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng, cam, hồng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAPLA VIETNAM (VN)
Tầng 14, tháp 1, tòa nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Trung tâm dạy ngoại ngữ; tư vấn giáo dục; đào tạo dạy nghề.

---

(111) **4-0554634**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50981

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.1.6; 3.1.24; 26.1.1

(540)



(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NOTIONAL VIETNAM (VN)
Số nhà 5G, tập thể Dệt, phố Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm ứng dụng di động; nền tảng phần mềm máy vi tính có thể tải về được.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển phần mềm máy vi tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin công nghệ; dịch vụ nghiên cứu khoa học công nghệ.

---

(111) **4-0554635**

(210) 4-2023-50977

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116975/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2023

(591) Đỏ, đỏ đô, trắng, xám, đen, đen xám.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Ô TÔ P&T (VN)
Xóm 1, thôn Rền, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu và mỡ công nghiệp; dầu động cơ; nhiên liệu.

---

(111) **4-0554636**

(210) 4-2023-50975

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116976/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2023

(531) 26.3.1; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG HIỆU THỜI TRANG KATCAN (VN)
Số 17/18/15/7B liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất; cà vạt.

---

(111) **4-0554637**

(210) 4-2023-50942

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

QUASAPHARCO

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116977/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/11/2023

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI - DƯỢC - SÂM NGỌC LINH QUẢNG NAM (VN)
222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống có chiết xuất từ rau củ quả (không chứa cồn).

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0554638**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50933

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VSEACO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ASAKA VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Viên rửa bát; nước làm bóng; muối để tẩy trắng; chất tẩy rửa vệ sinh không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554639**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50932

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VINSEACO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ASAKA VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Viên rửa bát; nước làm bóng; muối để tẩy trắng; chất tẩy rửa vệ sinh không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554640**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50931

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VISEACO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ASAKA VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Viên rửa bát; nước làm bóng; muối để tẩy trắng; chất tẩy rửa vệ sinh không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554641**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50928

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TENSHI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ASAKA VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Viên rửa bát; nước làm bóng; muối để tẩy trắng; chất tẩy rửa vệ sinh không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554642**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50927

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TEMIZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ASAKA VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 84, phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Viên rửa bát; nước làm bóng; muối để tẩy trắng; chất tẩy rửa vệ sinh không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554643**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50925

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KenPink
켄핑크

(531) 2.9.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(111) **4-0554644**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50923

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 5.5.20; 5.9.14; 17.2.2; 18.1.1; 18.1.21; 18.1.23

(591) Hồng, đen, trắng, vàng.

(731) BỒ THỊ HẰNG (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng hồ đeo tay; đá quý; dây bạc [đồ trang sức].

---

(111) **4-0554645**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50882

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.8

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
Xóm 3, thôn Thọ Trung, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống pha chế từ cà phê.

---

(111) **4-0554646**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50880

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG HẢI (VN)
Khối 13, phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Khăn lau vệ sinh [khăn lau khử khuẩn]; băng vệ sinh; quần tã trẻ em; bỉm trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): khăn lau vệ sinh [khăn lau khử khuẩn], băng vệ sinh, quần tã trẻ em, bỉm trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0554647**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50876

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EIKENBI

(731) CÔNG TY TNHH JAPAN TRADE CONNECT (VN)
Số 47A, đường 3 Tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dung dịch xịt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; thảo dược.

---

(111) **4-0554648**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50861

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PRUMI

(531) 2.3.1; 26.1.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH PRUMI (VN)
66 đường D3 - khu Dân Cư Kiến Á, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị điện để làm sạch; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi; vòi hút dùng cho máy hút bụi; máy lau nhà bằng hơi nước.

Nhóm 08: Dụng cụ triệt lông bằng laze, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ làm móng; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện; kẹp ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; tấm đệm bụng; thiết bị rung xoa bóp; thắt lưng dùng điện cho mục đích y tế; máy rửa mặt.

Nhóm 21: Máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; thiết bị thẩm mỹ dùng cho mài da vi điểm; lược điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(111) **4-0554649**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50859

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

UNIQUE TG HOME
INTERIOR ARCHITECTURE

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.11.7

(591) Vàng đồng, đen.

(731) BÙI THỊ GIANG (VN)
Căn 538 HH4A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0554650**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50858

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BABIANA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẢO NINH (VN)
Số 31+31A+33 phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0554651**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50848

(220) 08/11/2023

(181) 08/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GINESTRA

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554652**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50845
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

RECONVAL

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554653**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50844
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BENTOLOX

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554654**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 116994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50842
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VIZULIZE

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554655**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50841
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ESTHETIQUE

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554656**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50840
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

IRIDINA

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554657**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50838
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HIRUSCAR

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554658**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50837
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

REJUVASIL

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554659**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50834
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

OPTIVISC

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554660**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50833
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VISCOPLUS

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554661**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50832
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BENTOLOG

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554662**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50831
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

RECTROCARE

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554663**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50830
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VENOCONTRACT

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554664**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50827
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SILNOZIGYN

(220) 08/11/2023

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554665**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50806
(181) 08/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 08/11/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 1.15.9
(591) Đen, nâu, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ FIVE6 (VN)
Số 8, đường số 4, khu dân cư Kim Sơn, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

---

(111) **4-0554666**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50700
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BlueSpear

(220) 07/11/2023

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, xám, xanh nước biển.
(731) AGSPEC ASIA PTE. LTD (SG)
146 Mackenzie Road, Singapore 228723
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ) và dung dịch tá dược (chất làm ướt và chất dính) dùng với thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0554667**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50648

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

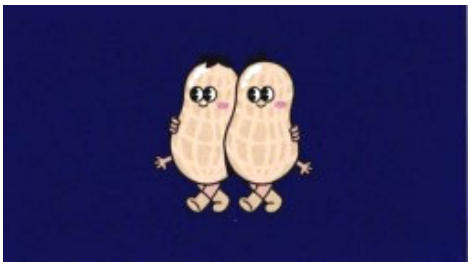

(531) 4.5.1; 5.7.6; 5.9.19

(591) Xanh dương đậm, nâu, vàng, đen, hồng, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT KHÔI FOOD & BEVERAGE (VN)
Số 36/20 Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; hèm mạch nha; cốc-tai trên cơ sở bia; bia không cồn; đồuống không cồn trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0554668**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50647

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Xanh dương đậm; vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT KHÔI FOOD & BEVERAGE (VN)
Số 36/20 Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; hèm mạch nha; cốc-tai trên cơ sở bia; bia không cồn; đồuống không cồn trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0554669**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50646

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.9.1; 9.9.5

(591) Vàng, vàng đồng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH QUYÊN (VN)
Tổ 12, ấp 1, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán giày dép.

---

(111) **4-0554670**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50607

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

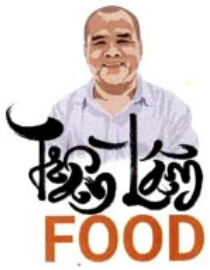

(531) 2.1.1; 2.1.11

(591) Xám, đen, nâu, hồng, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MUỐI TÔM TRẦN LÂM FOOD (VN)
Số F28, ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Muối tôm; muối chay.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sản phẩm muối tôm và muối chay, muối tôm mù tạt.

---

(111) **4-0554671**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50569

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WonderPaws

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI OUR CITY (VN)
P14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; cát vệ sinh cho động vật.

---

(111) **4-0554672**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50568

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Pawkaboo

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI OUR CITY (VN)
P14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; cát vệ sinh cho động vật.

---

(111) **4-0554673**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50561
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Charly Trang Lê

(220) 07/11/2023

(731) LÊ THU TRANG (VN)
Số 8, dãy B5, ngõ 8 phố Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; xuất bản sách và soạn thảo văn bản; viết thuyết minh, phụ đề (cho phim, ảnh).

---

(111) **4-0554674**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50560
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

P.C.D®

(220) 07/11/2023

(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) trắng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ LÊ GIA PHÁT (VN)
Số 53 phố Nguyễn Khắc Nhu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0554675**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50523
(181) 07/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SN

(220) 07/11/2023

(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SINH NAM METAL (VIỆT NAM) (VN)
Số 16 đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn kỹ thuật xây dựng; lắp đặt thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0554676**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50508

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ilike

(731) PHÙNG PHƯƠNG LOAN (VN)
126 tổ 4, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giới thiệu video ca nhạc qua thiết bị di động trên mạng trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc, xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; cung cấp thông tin giải trí và vui chơi qua mạng internet trực tuyến; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instargram, tiktok).

---

(111) **4-0554677**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50503

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.15; 5.9.19; 7.3.11; 25.1.6

(591) Đen, nâu, nâu nhạt, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KENH SOY (VN)
Lô 22LK20C, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt đậu nành đã qua chế biến; sữa đậu nành; đậu phụ; dầu đậu nành.

---

(111) **4-0554678**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50495

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LukaCoco

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AISEE (VN)
P.702A tầng 7, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dầu gội, sữa tắm, núm vú bình sữa, tã, ba lô, đồ chơi trẻ em, quần áo, nệm trẻ em, sữa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc mẹ và bé.

---

(111) **4-0554679**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50485

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LORD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)
75B, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; nước rửa tay; nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước tẩy javen.

---

(111) **4-0554680**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50484

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) TONG SENG PRODUCE PTE LTD (SG)
33 Senoko South Road, Singapore 758085

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0554681**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50480

(220) 06/11/2023

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 7.1.11; 11.3.18; 26.1.1; 26.5.4

(591) Xanh lá cây, đỏ, hồng, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN, DỊCH VỤ DẦU TRÀM XÃ LỘC THỦY (VN)
Thôn Phú Cường Xuyên, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu tràm; tinh dầu bưởi; tinh dầu xả; tinh dầu khuynh diệp; tinh dầu gừng; tất cả dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554682**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50468
(181) 06/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

DANH TRÀ LÂM DŨNG

(220) 06/11/2023

(731) ĐỖ THÀNH TÂM (VN)
Ấp Hoà Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà ướp hương; trà dứa; trà lài.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà (chè), trà ướp hương, trà dứa, trà lài.

---

(111) **4-0554683**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50464
(181) 06/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GREENKINGKALI

(220) 06/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐAN MẠCH (VN)
Kho D2, tổng kho Sacombank, ĐS1, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0554684**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50463
(181) 06/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

INFIGROUP
TECHNOLOGY

(220) 06/11/2023

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, hồng, tím, xám.

(731) TRẦN VĂN TƯỞNG (VN)
Số 3, tổ 7, TDT C2, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế giải pháp hạ tầng mạng và giải pháp công nghệ trên nền tảng đám mây; thiết kế chương trình phần mềm máy tính; thiết kế web; lập trình web; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế mỹ thuật.

---

(111) **4-0554685**

(210) 4-2023-50458

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117047/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/11/2023

(531) 26.1.1; 26.11.8

(731) QINHUANGDAO YUANXINXU BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Bldg 26, Hongyu Villa D, Beidaihe Dist, Qinhuangdao City, Hebei, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bàn bi-a; lơ (phấn) bi-a; vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(111) **4-0554686**

(210) 4-2023-50450

(181) 06/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117048/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/11/2023

(531) 9.9.1

(731) PHÙNG TIẾN ĐỨC (VN)
Xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán giày bóng đá.

---

(111) **4-0554687**

(210) 4-2023-54768

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117049/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/11/2023

(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.23; 5.5.16; 5.5.20

(591) Xám, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH VIỆT NAM (VN)
Số 199, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn sân khấu; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0554688**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54771

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.23; 5.5.20; 5.5.21

(540)



(591) Xám, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH VIỆT NAM (VN)
Số 199, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn sân khấu; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0554689**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54769

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.23; 5.5.16; 5.5.20

(540)



(591) Xám, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH VIỆT NAM (VN)
Số 199, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn sân khấu; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0554690**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54770

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.3.23; 5.5.16; 5.5.20

(540)



(591) Xám, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU LỊCH VIỆT NAM (VN)
Số 199, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn sân khấu; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0554691**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60263

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MÊM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0554692**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60242

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HUANGYANG

(531) 3.7.17; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG DƯƠNG (VN)
Số 20 đường Lương Ngọc Quyến, tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; bông khoáng [cách ly].

Nhóm 19: Đá trân châu đã được làm tơi dùng cho xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; sợi chịu lửa (vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng); lớp phủ bằng xi măng để chống cháy; sợi gốm chịu lửa alumina silica, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; sợi gốm chịu lửa ở dạng tấm liền (vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng); xi măng chịu nhiệt; len đá dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0554693**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60206
(220) 27/12/2023
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.23; 25.7.7; 26.1.1; 26.11.8; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) VŨ XUÂN THẮNG (VN)
Căn hộ chung cư số 2412 tòa S2.02-U35.1 (F1-CH03-2) dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ - Vinhomes Park - Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); chế phẩm vitamin, viên nén hoặc bột.

---

(111) **4-0554694**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09777
(220) 14/03/2024
(181) 14/03/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(591) Đỏ nâu, vàng hổ phách, trắng sữa, đen xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG (VN)
49 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; xuất bản sách; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; đào tạo thực hành [thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0554695**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09776

(220) 14/03/2024

(181) 14/03/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ nâu, vàng hổ phách, trắng sữa, đen xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG (VN)
49 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trựctiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; xuất bản sách; dịch vụ câu lạc bộ [giải tríhoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; giảngdạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; đào tạo thực hành [thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạohoặc giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0554696**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04626

(220) 31/01/2024

(181) 31/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.15.21; 26.3.23

(540)



(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp; các linh kiện, phụ tùng xe đạp; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

---

(111) **4-0554697**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03957

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 18.5.7; 26.1.1

(731) HOÀNG VĂN THỊNH (VN)
Thôn Đồng Lâm, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], đồng hồ, mắt kính.

---

(111) **4-0554698**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03546

(220) 24/01/2024

(181) 24/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.4; 5.5.21; 7.3.2; 26.4.4

(591) Xanh rêu, xanh lá chuối, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TAZANO (VN)
Số 5 ngõ Dã Tượng, phố Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sổ giấy; thiệp giấy; lịch; bao lì xì giấy; văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản và phát hành sách, báo, tạp chí.

---

(111) **4-0554699**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03374

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.9; 26.4.18; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TRÀ VẠN LONG (VN)
Thôn Tham Vè, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc.

---

(111) **4-0554700**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03020

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0554701**

(210) 4-2024-02982

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

SIBOASI

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117063/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(591) Đen, trắng.

(731) VŨ THỊ MAI (VN)
Tòa nhà Bình Vượng, 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; máy để tập luyện thể dục; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); thiết bị tập thể dục; dụng cụ chơi bóng bàn; dụng cụ chơi cầu lông.

---

(111) **4-0554702**

(210) 4-2024-02934

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Makiora

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117064/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(531) 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MAKIORA VIỆT NAM (VN)
Lô CN05 khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh quy; bánh quy Sô-cô-la; bánh quy kem; bánh quy kem hoa quả; bánh quy sữa chua; kẹo.

---

(111) **4-0554703**

(210) 4-2024-02779

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Sức khỏe đủ đầy
Yêu thương vẹn tròn

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117065/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/01/2024

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.6; 5.5.20; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DV TM ÁNH DƯƠNG (VN)
48 Phạm Văn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 05: Sâm; đông trùng hạ thảo; nấm linh chi; thực phẩm chức năng; rượu sâm (tất cả dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0554704**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02791

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

MILLENNIUM
ORGANICS

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KOSEI QUỐC TẾ (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; kem xả; kem dưỡng da; xà phòng; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0554705**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03077

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

koremaz

(731) SHENZHEN CITY DONGJIESHENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 202, Building 2, No.41 Dalang North Rd, Xinshi Community, Dalang St, Longhua District, Shenzhen 518109, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm [tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm]; lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; đồ trang điểm.

---

(111) **4-0554706**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02778

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.6; 5.11.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, cam, nâu, trắng ngà.

(731) CÔNG TY TNHH DV TM ÁNH DƯƠNG (VN)
48 Phạm Vấn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 05: Sâm; đông trùng hạ thảo; nấm linh chi; thực phẩm chức năng; rượu sâm. (tất cả dùng cho mục đích ytế)

---

(111) **4-0554707**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58647
(220) 20/12/2023
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN ĐẠI HƯNG (VN)
336 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm (vật liệu xây dựng); lá nhôm (vật liệu xây dựng); khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0554708**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02099
(220) 15/01/2024
(181) 15/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

LUIS

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58 - 60 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0554709**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02098
(220) 15/01/2024
(181) 15/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

LOIS

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58 - 60 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0554710**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02097

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

RIPPLE

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58 - 60 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0554711**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49751

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RIKI SPORT VN

(731) NGUYỄN HUY (VN)
24/6A3 khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày đá bóng; giày thể thao; miếng đệm lót bên trong giày; tất ngắn cổ; dép.

---

(111) **4-0554712**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49719

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.4

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VN)
Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải về được dùng cho thương mại điện tử (phần mềm) liên quan đến thông tin tài chính, đầu tư và giao dịch chứng khoán, cụ thể là: phần mềm ứng

dụng để sử dụng trong các giao dịch chứng khoán và quản lý các giao dịch thanh toán; phần mềm quản lý danh mục đầu tư; phần mềm cung cấp kết nối điện tử với các sàn giao dịch và thị trường tài chính; phần mềm máy tính tương tác sử dụng cho việc trao đổi thông tin cho mục đích phân tích và xử lý thông tin thị trường tài chính; phần mềm để tìm kiếm và truy hồi thông tin qua mạng máy tính; phần mềm ứng dụng để cung cấp thông tin thông qua mạng truyền thông; phần mềm giao tiếp máy tính cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản giao dịch chứng khoán; phần mềm dùng cho nhắn tin điện tử và thư điện tử; phần mềm cung cấp tin tức, nghiên cứu, cập nhật về thị trường chứng khoán và hợp tác với các chuyên gia để nhận thông tin tư vấn; phần mềm cho phép chia sẻ thông tin, âm thanh, hình ảnh, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác; giao diện chương trình ứng dụng (phần mềm giao diện) cho phép người phát triển tích hợp hình ảnh nội dung và các chức năng có nó lên website, các phần mềm ứng dụng và thiết bị khác; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường nhằm đánh giá kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu thị trường cho mục đích dự báo kinh tế; cung cấp thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0554713**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49718

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.4; 26.15.15; 26.15.25

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VN)
Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải về được dùng cho thương mại điện tử (phần mềm) liên quan đến thông tin tài chính, đầu tư và giao dịch chứng khoán, cụ thể là: phần mềm ứng dụng để sử dụng trong các giao dịch chứng khoán và quản lý các giao dịch thanh toán; phần mềm quản lý danh mục đầu tư; phần mềm cung cấp kết nối điện tử với các sàn giao dịch và thị trường tài chính; phần mềm máy tính tương tác sử dụng cho việc trao đổi thông tin cho mục đích phân tích và xử lý thông tin thị trường tài chính; phần mềm để tìm kiếm và truy hồi thông tin qua mạng máy tính; phần mềm ứng dụng để cung cấp thông tin thông qua mạng truyền thông; phần mềm giao tiếp máy tính cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản giao dịch chứng khoán; phần mềm dùng cho nhắn tin điện tử và thư điện tử; phần mềm cung cấp tin tức, nghiên cứu, cập nhật về thị trường chứng khoán và hợp tác với các chuyên gia để nhận thông tin tư vấn; phần mềm cho phép chia sẻ thông tin, âm thanh, hình ảnh, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác; giao diện chương trình ứng dụng (phần mềm giao diện) cho phép người phát triển tích hợp hình ảnh nội dung và các chức năng có nó lên website, các phần mềm ứng dụng và thiết bị khác; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường nhằm đánh giá kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu thị trường cho mục đích dự báo kinh tế; cung cấp thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Kinh doanh tài chính; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; quỹ đầu tư và quản lý quỹ đầu tư; dịch vụ ủy thác đầu tư; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin về tài chính, đầu tư, quỹ; dịch vụ trực tuyến hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch chứng khoán; dịch vụ đăng ký mở tài khoản giao dịch trực tuyến (qua mạng internet); dịch vụ cung cấp tài chính liên quan đến chứng khoán và các hoạt động tài chính khác, bao gồm cả giao dịch và đầu tư vào chứng khoán và các hoạt động tài chính cho các cá nhân và/hoặc doanh nghiệp khác.

---

(111) **4-0554714**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49685

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MONTAGUT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI MẮT KÍNH TUYẾT HÀ (VN)
Số 1 đường Thân Văn Nhiếp, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt 3D; kính chống loá mắt; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính đeo mắt.

---

(111) **4-0554715**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49684

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOPAZ DENTAL

(531) 2.9.10; 24.17.8

(591) Xanh ngọc.

(731) LÊ THỊ LAN ANH (VN)
146 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa răng hàm mặt; dịch vụchỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0554716**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49683
(220) 01/11/2023
(181) 01/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Nha khoa TOPAZ

(731) LÊ THỊ LAN ANH (VN)
146 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa răng hàm mặt; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0554717**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49667
(220) 01/11/2023
(181) 01/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MY BOOK

(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1; 20.7.2
(591) Xanh nước biển đậm, xanh da trời, vàng, cam, đỏ
(731) NGUYỄN HÙNG MINH (VN)
Phòng 10A04, Ha Noi Aqua Central, 44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sách.

---

(111) **4-0554718**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49665
(220) 01/11/2023
(181) 01/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Lorita

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CALLA (VN)
Số 499, đường Tô Ký, tổ 25, khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem trị mụn (mỹ phẩm); kem trị nám (mỹ phẩm); kem trắng da; kem chống nắng; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm các loại.

Nhóm 41: Đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ massage (xoa bóp); dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0554719**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49664

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.11.8

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh.

(731) VÕ HOÀNG LINH (VN)
Tổ 5, ấp Thuận Chánh, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; thiết bị lọc nước; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bồn cầu.

Nhóm 35: Bán buôn: bồn nước, máy năng lượng mặt trời, vòi sen, máy lọc nước, thiết bị vệ sinh, bồn rửa mặt, bồn tắm, bồn cầu.

---

(111) **4-0554720**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49654

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.4; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG XƯỞNG IN (VN)
Tầng 6, 59 Võ Văn Dũng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in mẫu vẽ; in ảnh chụp; in đá; in trên lụa; in ốp sét.

Nhóm 42: Thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế mỹ thuật công nghiệp; dịch vụ thiết kế logo; thiết kế thời trang; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0554721**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49650

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MASSIU

(731) TRẦN THANH HẢI (VN)
40 Đường số 19E Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho con người.

---

(111) **4-0554722**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49642

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 6.1.2; 26.11.9

(591) Trắng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THE TOP HEALTH (VN)
Phòng 5, tầng 1, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Bán du thuyền; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm (tế bào gốc); dịch vụ bán buôn mỹ phẩm (tế bào gốc); dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quảng cáo.

---

(111) **4-0554723**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49635

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.6

(591) Trắng, vàng, xanh lá, xanh biển, xanh ngọc, đỏ, hồng, hồng nhạt.

(731) VŨ HOÀNG LAN (VN)
93 đường N4, KĐT Sóng Thần, phường Thống Nhất, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0554724**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49626

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xám, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM THẢO NGUYÊN XANH (VN)
470/2 đường Hoàng Văn Bổn, KP8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống] (có ga và không có ga).

---

(111) **4-0554725**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49619

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TOPSSE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY BAO BÌ ĐÔNG VƯƠNG PHÁT (VN)
Số 43A, lô B7, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Giấy dùng để lau chùi vệ sinh; giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang.

---

(111) **4-0554726**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49589

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ARKOC

(731) LÊ THỊ QUÝ HƯƠNG (VN)
33B Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; van bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng, (tất cả không phải là bộ phận của máy).

---

(111) **4-0554727**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49585

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.4.6

(591) Cam, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN HUY SƠN (VN)
F1/20R tổ 5, ấp 6C, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá, tôm, mực, nghêu, sò; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ); xúc xích.

---

(111) **4-0554728**

(210) 4-2023-49582

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GOLDEN ROBUSTA

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117092/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/11/2023

(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN COFFEE (VN)
Một phần lô CN2, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0554729**

(210) 4-2023-49516

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HUGGIES SKIN PERFECT

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117093/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/10/2023

(731) KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC. (US)
Neenah, Wisconsin 54956, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót cho trẻ em và quần tã cho trẻ em.

---

(111) **4-0554730**

(210) 4-2023-49491

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

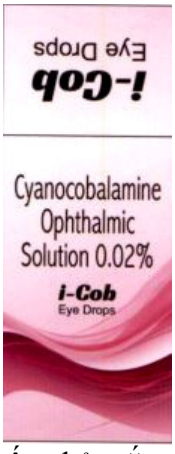

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117094/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/10/2023

(531) 25.7.20; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, hồng, hồng nhạt, hồng đậm

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM PV HEALTHCARE (VN)
4/5 Khu dân cư Vạn Xuân Đất Việt, đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; nước nhỏ mắt chứa thuốc; dung dịch dưỡng mắt chứa thuốc; nước mắt nhân tạo (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0554731**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49496
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HEALTHYUSA NaZin

(220) 31/10/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HEALTHY USA (VN)
17 Đường 1A, khu dân cư Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554732**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49490
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MR.FAME

(220) 31/10/2023

(731) SHENZHEN MAOANDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2217, Building 2, No.56, Nanting Road, Yabian Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thảo mộc dùng để hút, không dùng cho mục đích y tế; hộp đựng thuốc lá điếu; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0554733**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49477
(181) 31/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GIÒN
DELI

(220) 31/10/2023

(531) 3.2.1; 3.2.24
(591) Đỏ, xám, trắng
(731) HỘ KINH DOANH GIÒN DELI (VN)
Số 01-03, đường Nguyễn Trọng Quản, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; rau củ quả, đã chế biến; hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; bánh kẹo; bánh ngọt; bặnh ngọt nhỏ.

---

(111) **4-0554734**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49476

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.14

(591) Màu vàng, nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ R&S (VN)
Số 43 phố Thắng Lợi, khu đô thị Việt Mỹ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị: Mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0554735**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49472

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 24.9.1; 26.1.1

(591) Xanh lục, vàng đồng

(731) TRẦN ĐÌNH VƯƠNG (VN)
164/3 Quyết Tiến, tổ 4, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; tổ yến thô; yến rút lông.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0554736**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49470

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 2.9.1; 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) trăng, xanh lá cây, vàng, xanh nước biển, nâu, hồng, cam, đen

(731) CÔNG TY TNHH FLY YOUNG (VN)
Số 06, đường Cầu Tiên, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (Mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo: Khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy viết.

---

(111) **4-0554737**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49469

(220) 31/10/2023

(181) 31/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 2.9.1; 3.7.6; 3.7.24; 21.1.16

(591) Trắng, xanh nước biển, vàng, hồng, đen

(731) CÔNG TY TNHH FLY YOUNG (VN)
Số 06, đường Cầu Tiên, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo: Khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy viết.

---

(111) **4-0554738**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47498

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

A-KISU

(731) DƯƠNG VĂN THẠO (VN)
Thôn Gia Cốc, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm tự động; máy bơm điện; máy bơm chất lỏng; máy bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm nước cho xe cộ.

---

(111) **4-0554739**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47496

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KEYENLINX

(731) FOSHAN KEYENLINX TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5th floor, No. 5, Dongpo 2nd Road, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(111) **4-0554740**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47495

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KEYENLINX

(731) FOSHAN KEYENLINX TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5th floor, No. 5, Dongpo 2nd Road, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; đồng hồ thông minh [thiết bị xử lý dữ liệu]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; người máy giám sát an ninh; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp.

---

(111) **4-0554741**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47494

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KEYENLINX

(731) FOSHAN KEYENLINX TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5th floor, No. 5, Dongpo 2nd Road, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy kéo sợi; khung xe sợi; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy nhuộm; máy dùng để hồ vải; máy giặt tẩy liên hoàn; máy vắt khô kiểu quay [không gia nhiệt]; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất; người máy công nghiệp; máy lọc ép.

---

(111) **4-0554742**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47493

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ADXTG

(731) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe máy; xe máy điện; xe chạy trên cát; ô tô; động cơ mô tô.

---

(111) **4-0554743**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47485

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

bebioi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thực phẩm trên cơ sở cá, rau, củ, quả đã được chế biến; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); bơ lạc; dầu thực vật.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0554744**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47484

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

greenmebé

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thực phẩm trên cơ sở cá, rau, củ, quả đã được chế biến; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); bơ lạc; dầu thực vật.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0554745**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47483

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

babila

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; sữa rửa mặt; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thực phẩm trên cơ sở cá, rau, củ, quả đã được chế biến; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); bơ lạc; dầu thực vật.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0554746**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47480
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 24.13.1; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(731) COMMONSPIRIT HEALTH (US)
198 Inverness Drive West, Englewood, Colorado 80112, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe tích hợp, chăm sóc sức khỏe đa ngành và tư vấn về y tế; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0554747**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47479
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 24.13.1; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(731) COMMONSPIRIT HEALTH (US)
198 Inverness Drive West, Englewood, Colorado 80112, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe tích hợp, chăm sóc sức khỏe đa ngành và tư vấn về y tế; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0554748**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47478
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

COMMONSPIRIT INTERNATIONAL

(220) 19/10/2023

(731) COMMONSPIRIT HEALTH (US)
198 Inverness Drive West, Englewood, Colorado 80112, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe tích hợp, chăm sóc sức khỏe đa ngành và tư vấn về y tế; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0554749**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47477

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

COMMONSPIRIT HEALTH

(731) COMMONSPIRIT HEALTH (US)
198 Inverness Drive West, Englewood, Colorado 80112, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe tích hợp, chăm sóc sức khỏe đa ngành và tư vấn về y tế; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0554750**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47476

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

COMMONSPIRIT

(731) COMMONSPIRIT HEALTH (US)
198 Inverness Drive West, Englewood, Colorado 80112, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe tích hợp, chăm sóc sức khỏe đa ngành và tư vấn về y tế; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0554751**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47475

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHARP

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
Số 90A3 đường Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0554752**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47474
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/10/2023

SAVANNAH

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
Số 90A3 đường Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0554753**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47466
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/10/2023



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH LOTUS INTERNATIONAL CULTURE MEDIA (VN)
Số nhà BT7-7 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép.

---

(111) **4-0554754**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47455
(181) 19/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/10/2023

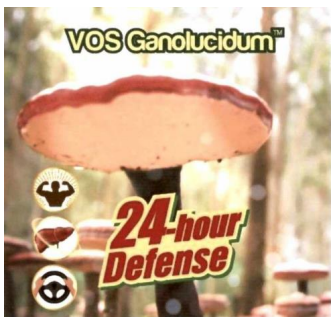

(531) 2.1.16; 2.9.25; 5.11.5; 18.1.21; 26.1.6

(591) Đỏ, cam, vàng, đen, nâu, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI THE VOS (VN)
25 đường Trần Tấn Quốc, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán]: thực phẩm bổ sung (nước uống), dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0554755**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47445

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MẸ SÓC

(731) TẠ THỊ PHƯƠNG (VN)
142/15 Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em bằng gỗ; đồ chơi xếp hình (đồ chơi trẻ em); đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em); đồ chơi học liệu (đồ chơi trẻ em); đồ chơi giáo dục cho trẻ em; mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0554756**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47443

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.7.6; 1.15.24; 26.11.13

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN SÂM THẢO DƯỢC HOA TRÀ MY (VN)
239 Huỳnh Ngọc Huệ, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554757**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47441

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) PHAN THỊ THÙY TRANG (VN)
6 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự chọn; quán ăn uống; quán cơm.

---

(111) **4-0554758**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47435

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHỢ TỐT (VN)
Tầng 18, toà nhà UOA, số 6 đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử được ghi trên phương tiện máy tính; ấn phẩm đa phương tiện điện tử và ghi sẵn; tạp chí được tải xuống từ internet; ấn phẩm điện tử có thể tài xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; vật chứa dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact [CD], đĩa DVD và phương tiện ghi âm kỹ thuật số; tập tin video có thể tải về.

Nhóm 36: Cung cấp dịch vụ bảo hiểm; hỗ trợ tài chính cho khách hàng mua xe; đại lý bảo hiểm; định giá ô tô đã qua sử dụng (định giá tài chính); dịch vụ tài trợ vốn mua và thuê ô tô.

Nhóm 39: Cho thuê xe; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ cứu hộ; dịch vụ lái xe; dịch vụ thông tin vận tải.

Nhóm 41: Giáo dục; giải trí; xuất bản tạp chí điện tử; xuất bản các xuất bản phẩm điện tử; xuất bản tài liệu đa phương tiện trực tuyến; xuất bản các xuất bản phẩm điện tử, không thể tải xuống; dịch vụ xuất bản video kỹ thuật số, âm thanh và đa phương tiện; phóng viên ảnh; xuất bản sách và bài phê bình; xuất bản nội dung biên tập của các trang web có thể truy cập thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp video trực tuyến, không thể tải xuống; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí tương tác; xuất bản các bài phê bình.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới liên quan đến ô tô; lập trình máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn máy tính; quản trị hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cho thuê máy tính; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; cho thuê phần mềm máy tính.

(111) **4-0554759**

(210) 4-2023-47434

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CARAHA

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117123/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/10/2023

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHỢ TỐT (VN)
Tầng 18, toà nhà UOA, số 6 đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảngcáo trên tạp chí; cung cấp không gian quảng cáo trên tạp chí định kỳ, báo và tạp chí; cung cấp quảng cáođã phân loại trực tuyến được đăng bởi người dùng thông qua một trang web; dịch vụ quảng cáo và phânphối thông tin, cụ thể là cung cấp không gian quảng cáo được phân loại thông qua máy tính toàn cầu vàmạng không dây; cung cấp hướng dẫn quảng cáo trực tuyến có thể tìm kiếm được có chứa các sản phẩmvà dịch vụ của người bán hàng trực tuyến; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạngmáy tính toàn cầu; biên soạn và cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin thương mại; thu thập thôngtin nghiên cứu thị trường; sắp xếp báo giá cho người khác; dịch vụ so sánh giá cả; xúc tiến dịch vụ bảohiểm, thay mặt cho bên thứ ba; cung cấp thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng trong việclựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ tư vấn để chuẩn bị và thực hiện các giao dịch thương mại.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa ô tô; dịch vụ rửa ô tô; bảo dưỡng ô tô; dịch vụ cải tạo, nâng cấp ô tô; Dịch vụ sơn, phủ, đánh bóng và làm sạch ô tô; dịch vụ lắp đặt và dán cửa sổ ô tô hoặc dán phim bảo vệ thân xe; dịch vụ sạc pin cho xe ô tô.

---

(111) **4-0554760**

(210) 4-2023-47416

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AMY LIFE

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117124/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/10/2023

(531) 24.1.1; 24.13.1; 24.15.7; 24.17.5; 26.3.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) NGUYỄN THÀNH QUẢNG (VN)
Xóm 11, xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang kháng khuẩn, lọc bin (khẩu trang y tế); mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; găng tay y tế; quần áo bảo hộ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn, lọc bin (khẩu trang y tế), mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế, găng tay y tế, quần áo bảo hộ dùng cho mục đích y tế, khẩu trang (trang phục), khẩu trang vải dệt (trang phục), khẩu trang vải không dệt (trang phục).

---

(111) **4-0554761**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47393

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VANASAN

(731) NGUYỄN QUỐC TIẾN (VN)
33B Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại; van bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; (tất cả không phải là bộ phận của máy).

---

(111) **4-0554762**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47391

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

lumia

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỜI TRANG TÙNG ANH (VN)
Số 10 ngõ 1 phố Bùi Huy Bích, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; cặp xách.

Nhóm 35: Mua bán: túi xách, ví, ba lô, cặp xách, thắt lưng, quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0554763**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47385

(220) 19/10/2023

(181) 19/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HOÀNG LƯU

(531) 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HOÀNG VĂN LƯU (VN)
Số nhà 02 ngõ 278 đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh].

---

(111) **4-0554764**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47337

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Cam, nâu, cam nâu.

(731) CÔNG TY CP VIỆT HÀN (VN)
Khu phố 5, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hóa lưu niệm phục vụ khách du lịch: túi xách, đồ trang sức phụ nữ, quần áo, sản phẩm mỹ nghệ từ ốc sò, nón, mũ.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan (du lịch); sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến đi trên biển.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cung cấp tiện nghi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (SPA); dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0554765**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47308

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 18.2.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) CENTRAL AUTOMOTIVE PRODUCTS LTD (JP)
2-30, 4-Chome, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa xe bọt tuyết; nước phủ bóng xe; nước đánh bóng vỏ xe; nước tẩy trắng máy; nước lau kính; chế phẩm làm sạch; chất lỏng làm sạch kính chắn gió ô tô; chế phẩm làm sạch cho ô tô; sáp để làm sạch và đánh bóng cho ô tô.

---

(111) **4-0554766**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47307

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 18.2.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, nâu đậm, nâu nhạt, xám đậm, xám nhạt.

(731) CENTRAL AUTOMOTIVE PRODUCTS LTD (JP)
2-30, 4-Chome, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa xe bọt tuyết; nước phủ bóng xe; nước đánh bóng vỏ xe; nước tẩy trắng máy; nước lau kính; chế phẩm làm sạch; chất lỏng làm sạch kính chắn gió ô tô; chế phẩm làm sạch cho ô tô; sáp để làm sạch và đánh bóng cho ô tô.

---

(111) **4-0554767**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47246

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TECHCOM

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0554768**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47245

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(450) 25/07/2025 448

(591) Đỏ, trắng

(540)



(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0554769**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47244

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TECHCOMBANK

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0554770**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47243

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TECHCOMBANK

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, trắng

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0554771**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47150
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

JLL

(220) 18/10/2023

(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
6 ngách 199/1, Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); đặt chỗ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0554772**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47148
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CQS

(220) 18/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HẢI LINH (VN)
18 Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; vòng bi; động cơ điện không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; máy hút bụi chạy điện; máy phát điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy bơm nước, vòng bi, động cơ điện không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ, máy hút bụi chạy điện, máy phát điện.

---

(111) **4-0554773**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47061
(181) 18/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HAHUCO SMART

(220) 18/10/2023

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAHUCO VIỆT NAM (VN)
Lô 45 khu đấu giá A1, A2, A3, tổ 5, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tủ khóa bằng kim loại; tủ khóa thông minh bằng kim loại

Nhóm 35: Nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm: tủ khóa bằng kim loại, tủ khóa thông minh bằng kim loại.

Nhóm 39: Cho thuê tủ khóa bằng kim loại; cho thuê tủ khóa thông minh bằng kim loại.

---

(111) **4-0554774**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47047

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

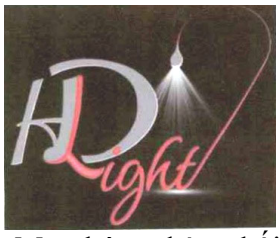

(531) 1.15.9; 13.1.1; 13.1.6

(591) Đen, trắng, xám, hồng, đỏ.

(731) VŨ ĐÌNH SỰ (VN)
Tổ 24B, khu 13, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thiết bị, linh kiện, phụ kiện, phụ tùng, đồ chơi xe máy, xe hơi, sơn xe, sơn phủ, sơn tĩnh diện, màng chống lóa dùng cho cửa sổ xe, phim cách nhiệt ô tô, phim chống nắng cho ô tô, các sản phẩm dùng cho chăm sóc, bảo dưỡng nội thất, ngoại thất xe hơi, chăm sóc xe máy, xe hơi.

---

(111) **4-0554775**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47046

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.9; 13.1.1; 13.1.6

(591) Đen, trắng, xám, hồng, đỏ

(731) VŨ ĐÌNH SỰ (VN)
Tổ 24B, khu 13, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ; linh kiện và phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe máy điện.

---

(111) **4-0554776**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47044

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

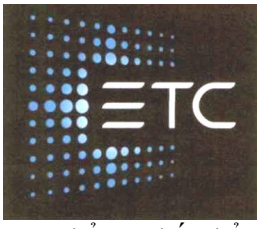

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.8

(591) đen, trắng, xanh

(731) VŨ ĐÌNH SỰ (VN)
Tổ 24B, khu 13, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chăm sóc tóc; kem đánh răng; xà phòng; chất tẩy trắng để giặt.

---

(111) **4-0554777**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47043

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.9.1; 26.2.7

(540)



(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AL FA MEGA (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Mứt trái cây ướt; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Kem trái cây (đá lạnh); bánh; kẹo.

Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán: rau, củ, quả.

---

(111) **4-0554778**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47005

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu hoặc thông tin trên internet; phát sóng qua radio, truyền hình và cáp; cấp quyền truy cập cho người dùng vào các nền tảng trên internet liên quan đến thông tin di động; cấp quyền truy cập vào cổng internet di động; truyền âm thanh và hình ảnh giữa các thiết bị viễn thông di dộng; cấp quyền truy cập vào đường dây nói chuyện, phòng nói chuyện và diễn đàn qua mạng internet di động; phát sóng internet không dây; truyền tin nhắn văn bản và video; vận hành tiện nghi phát sóng; truyền tin và phát sóng tương tác; truyền nhạc trực tuyến; cung cấp dịch vụ phòng nói chuyện hoặc bảng tin trực tuyến; cấp quyền truy cập vào cộng đồng ảo trực tuyến qua internet hoặc thiết bị di động; phát sóng qua internet; truyền phát chương trình truyền hình; cung cấp bảng tin nhằm truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính liên quan đến lĩnh vực giải trí hoặc giáo dục; cung cấp diễn đàn cộng đồng nhằm truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính liên quan đến lĩnh vực giải trí hoặc giáo dục; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến nhằm truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính liên quan đến lĩnh vực giải trí hoặc giáo dục; cung cấp bảng tin điện tử trực tuyến cho dịch vụ mạng xã hội dựa trên địa điểm (SNS) [dịch vụ viễn thông]; truyền phát chương trình phát thanh; truyền phát và nhận âm thanh, hình ảnh, ảnh động và tĩnh, văn bản và dữ liệu; truyền phát chương trinh truyền hình trả tiền; phát và cấp quyền truy

cập viễn thông vào nội dung nghe nhìn được cung cấp bởi dịch vụ video theo yêu cầu qua internet; phát và cấp quyền truy cập viễn thông vào chương trình phim và truyền hình được cung cấp bởi dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ cổng thông tin ứng dụng điện thoại thông minh có bản chất là cấp quyền truy cập vào cổng thông tin ứng dụng điện thoại thông minh; cung cấp dịch vụ cổng viễn thông qua internet; truyền văn bản, hình ảnh, video qua ứng dụng điện thoại thông minh; cung cấp dịch vụ kênh thông tin cộng đồng chia sẻ ứng dụng diện thoại thông minh [dịch vụ viễn thông]; truyền nội dung đi động qua điện thoại thông minh; truyền nội dung truyền hình; truyền nội dung nghe nhìn theo dòng liên tục qua internet và mạng không dây; cho thuê thiết bị phát sóng.

---

(111) **4-0554779**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15161

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

PutraMart

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ô tô, xe gắn máy, phụ tùng xe; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán thiết bị công nghiệp; mua bán máy vi tính và thiết bị máy vi tính.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; san lấp mặt bằng.

---

(111) **4-0554780**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15305

(220) 22/04/2021

(181) 22/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

dreame

(731) DREAME TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No. 1688, Songwei Road, Guoxiang Street, Wuzhong Economic Development Zone, Suzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy hút bụi chân không; bàn chải dùng cho máy hút bụi chân không; thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện; máy rửa bát đĩa; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; rô bốt công nghiệp; máy quét nhà có thể sạc lại được; máy cọ rửa sàn nhà; máy làm sạch cửa sổ dùng điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tăm hơi]; thiết bị giữ ẩm; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(111) **4-0554781**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-23452

(220) 11/06/2021

(181) 11/06/2031

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.1.18

(540)



(591) Xanh rêu, trắng, xám.

(731) NGUYỄN BÀN LÂM ANH (VN)
Phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giày, dép, tất, găng tay, quần, áo, khăn quàng cổ, mũ đội đầu, thắt lưng.

---

(111) **4-0554782**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32733

(220) 17/08/2021

(181) 17/08/2031

(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(450) 25/07/2025 448

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN LẬP PHÁT (VN)
H19-H20-20A, đường số 3 và số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; lá nhôm; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa nhôm; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các sản phẩm thanh nhôm, lá nhôm, cửa nhôm, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ và cửa ra vào bằng kim loại, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép.

---

(111) **4-0554783**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39651

(220) 19/10/2021

(181) 19/10/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

Vetrue

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG THÁI LAN (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; mứt ướt; mứt quả ướt; sữa và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; chất thay thế cà phê.

---

(111) **4-0554784**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45340

(220) 19/11/2021

(181) 19/11/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

GHIỀN
MYSTERY

(731) 1. TRẦN KHẮC NHẤT (VN)
Số 711 đường Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
2. TRẦN THANH TÙNG (VN)
Số 116A Quán Giò, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bài lá; trò chơi cờ bàn; bộ đồ chơi dùng trong các trò chơi cờ bàn.

---

(111) **4-0554785**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-05740

(220) 25/02/2020

(181) 25/02/2030

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.1.1

(540)

VIETLIFE
FACTORY

(591) Đỏ hồng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0554786**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29988

(220) 29/07/2020

(181) 29/07/2030

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.13.1; 3.13.24; 17.2.2

(540)

SHYNH
— PREMIUM —

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SHYNH HOUSE (VN)
278/26 Tô Hiến Thành, phường 15. quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: kem trị mụn (có chứa thuốc), thực phẩm chức năng; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng (showroom).

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp (spa); chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát xa; vật lý trị liệu; xoa bóp.

---

(111) **4-0554787**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04220

(220) 01/02/2021

(181) 01/02/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ALB & PARTNERS (VN)
Số 32 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ liên quan đến mua bán, cho thuê, môi giới, quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0554788**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-00510

(220) 04/01/2019

(181) 04/01/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

Qian Jin

(731) ADVANCE DENIM CO., LTD. (CN)
#3 East Xinyou Road, Shunde HT Ind. Development Zone (Ronggui), Foshan City, Guangdong Province, 528306, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Bông gạo; sợi gai; sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi thuỷ tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ gai dầu; sợi và chỉ làm từ cây lanh; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; giày (đồ đi ở chân); mũ; tất dài; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0554789**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-09731

(220) 28/03/2019

(181) 28/03/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

FORD

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0554790**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-22109

(220) 19/06/2019

(181) 19/06/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.3.1; 1.15.15; 5.3.4; 5.3.14; 6.19.9; 16.3.17

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÀ PHAN (VN)
758/25/2B Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Điều tra thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin thu thập được vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin và tư vấn tiêu dùng.

Nhóm 42: Mã hóa dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu dạng vật lý sang dạng điện tử máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết website trực tuyến với các website khác; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) phương tiện tra cứu cho người khác.

---

(111) **4-0554791**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-26439
(181) 16/07/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

TRAVELOCITY

(220) 16/07/2019

(731) TRAVELSCAPE, LLC (US)
1111 Expedia Group Way W Seattle, Washington 98119, United States

(740) Công ty luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch bán lẻ trực tuyến, cụ thể, giữ chỗ và đặt chỗ cho việc di chuyển/vận chuyển bằng hàng không, các chuyến du lịch, các chuyến đi trên biển bằng tàu thủy, các chuyến đi bằng thuyền, và dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ thông tin du lịch; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể, giữ chỗ và đặt chỗ cho việc di chuyển/vận chuyển; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể, giữ chỗ và đặt chỗ xe cho thuê; dịch vụ cung cấp thông tin vận chuyển.

Nhóm 43: Dịch vụ đại lý du lịch bán lẻ trực tuyến, cụ thể, giữ chỗ và đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể, giữ chỗ và đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể, giữ chỗ và đặt chỗ cho nhà hàng và các bữa ăn; cung cấp thông tin về chỗ ở tạm thời và nơi lưu trú.

---

(111) **4-0554792**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-30792
(181) 13/08/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

Vingin
Vietnamese Ginseng

(220) 13/08/2019

(531) 5.3.11; 5.3.14; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)
Số nhà 17, đường Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung khoáng chất (cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Dầu ăn; thịt, cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đường; gạo; gia vị; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung khoáng chất, dầu ăn, thịt, cá (không còn sống), trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, cà phê, chè (trà), đường, gạo, gia vị, bánh kẹo

---

(111) **4-0554793**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-38490

(220) 01/10/2019

(181) 01/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) FOSHAN TENNE SANITARY WARE CO., LTD (CN)
Room 1103, Unit 2nd, Bld, 2nd, No. 26, RD 1st, Jihua Chancheng, Foshan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gạch; gạch lát sàn không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; nhà nhỏ [công trình xây dựng] không bằng kim loại; kính xây dựng; thủy tinh alabat.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; giàn phơi đồ giặt; khung căng quần áo; dụng cụ vệ sinh; vòng kèm giá treo khăn tắm; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; bàn chải vệ sinh; kính tấm [vật liệu thô].

---

(111) **4-0554794**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-49863

(220) 06/12/2019

(181) 06/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AIKO (VN)
840/143/15 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng), khăn sữa (khăn xô, khăn gạc), khăn vải khô đa năng, tấm lót xu bằng vải, tấm lót vải, bánh, kẹo, nước ép.

---

(111) **4-0554795**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-49866

(220) 06/12/2019

(181) 06/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1

(591) Tím, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HOA ANH ĐÀO (VN)
115 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng và sửa chữa nhà ở; tư vấn xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình.

Nhóm 41: Kinh doanh các dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn).

---

(111) **4-0554796**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-49867

(220) 06/12/2019

(181) 06/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1

(591) Tím, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH HOA ANH ĐÀO (VN)
115 Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng và sửa chữa nhà ở; tư vấn xây dựng; trang trí nội ngoại thất công trình.

Nhóm 41: Kinh doanh các dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn).

---

(111) **4-0554797**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30033

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 3.7.17; 15.7.1

(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THUỐC HÀN HỒ QUANG CHÌM BF (VN)
Số nhà 23, ngách 254/62 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất trợ dung hàn; chất trợ dung hàn đồng; chế phẩm hàn đồng; chất xúc tác; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0554798**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30429

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng, da cam, xanh dương.

(731) TRẦN THANH TÚ (VN)
Khóm 6, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): máy móc, thiết bị và dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0554799**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30482

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BALPORO

(731) TRẦN MINH SƠN (VN)
TDP số 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để làm sạch da và cơ thể.

---

(111) **4-0554800**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50534

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PEGINPOL

(731) NGUYỄN MINH HÀ (VN)
P504, nhà 95B Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0554801**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-42510

(220) 25/10/2019

(181) 25/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) SEVENTH GENERATION, INC. (US)
60 Lake Street, Burlington VT 05401, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch để giặt; chế phẩm làm sạch bát đĩa; chế phẩm làm sạch đồ thủy tinh; chế phẩm làm sạch vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch đa dụng; chất làm mềm vải dùng để giặt; nước trợ xả dùng cho máy rửa bát đĩa; chất tẩy trắng để giặt không chứa clo; chất tẩy để giặt không chứa clo; chất tẩy để làm sạch bát đĩa không chứa clo; chế phẩm làm sạch đồ thủy tinh không chứa clo; chế phẩm làm sạch vệ sinh thân thể không chứa clo; chế phẩm làm sạch không chứa clo đa dụng; khăn lau dùng một lần có tẩm hóa chất hoặc hợp chất làm sạch dùng cho gia đình; xà phòng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; và dầu xả tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất (chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất); chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem bôi dùng cho da (mỹ phẩm); và nước xức dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời; và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); len bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc răng và miệng (không chứa dược chất); thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Sản phẩm vệ sinh phụ nữ, cụ thể là băng vệ sinh; và khăn vệ sinh.

---

(111) **4-0554802**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-40634

(220) 29/09/2022

(181) 29/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT ĐỒNG PHÁT (VN)
84/47/6 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu bọ; thuốc diệt rầy nâu; thuốc diệt cỏ dại.

---

(111) **4-0554803**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51074

(220) 01/12/2022

(181) 01/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN 3C CÔNG NGHIỆP (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Buôn bán máy móc và thiết bị, phụ tùng thay thế ngành cơ khí, điện; đại lý mua, đại lý bán, đại lý ký gửi hàng hóa liên quan đến thiết bị điện, điện tử, các sản phẩm cơ khí như: khung, tủ điện, bảng điện, phế liệu; buôn bán thiết bị phụ tùng phục vụ sản xuất.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo hành và bảo trì các thiết bị điện, điện tử và cơ khí; lắp đặt các máy móc, thiết bị phụ tùng phục vụ sản xuất.

Nhóm 40: Gia công kim loại tấm; lắp ráp các thiết bị điện, điện tử và cơ khí.

---

(111) **4-0554804**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25685

(220) 24/06/2021

(181) 24/06/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.7.9; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.1

(591) Xanh nước biển, hồng, trắng, đen.

(731) VŨ VIỆT CƯỜNG (VN)
Số 44 đường Yên Phú, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 29: Sữa; sữa bột.

---

(111) **4-0554805**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15442

(220) 22/04/2021

(181) 22/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 18.2.1; 24.17.5; 24.17.9

(591) Xanh ngọc.

(731) HYUNJIN C&T CO., LTD. (KR)
#97, Seungga-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10118, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554806**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46370

(220) 06/11/2020

(181) 06/11/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.3; 5.7.3; 25.1.9; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, vàng cam, đen, nâu.

(731) LÊ GIA BẢO (VN)
H1/15 ấp Long Thới, Long Thành Trung, Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 31: Ngũ cốc dành cho gà đá (thức ăn cho gà); thức ăn cho gia cầm.

---

(111) **4-0554807**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-41626

(220) 21/10/2019

(181) 21/10/2029

(300) TO/M/2019/03781 23/04/2019 TO

(450) 25/07/2025 448

(540)

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xám.

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch thương mại nhờ các phương tiện điện tử thông qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và thiết bị truyền thông di động; phần mềm có thể tải xuống được, cụ thể là nền tảng tài chính điện tử để thực hiện nhiều loại giao dịch thanh toán và giao dịch nợ; phần mềm có thể tải xuống được cho phép chuyển tiền điện tử giữa những người dùng; phần mềm có thể tải xuống được cho phép thực hiện chuyển khoản và thanh toán tiền điện tử qua hệ thống thanh toán tự động (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví không dây, ví di động, ví điện tử, séc điện tử và thanh toán điện tử, di động và trực tuyến; phần mềm có thể tải xuống được dùng để tổ chức, lưu trữ, cung cấp kết nối, quy đổi, quét, chia sẻ, và cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ, giảm giá, vé, thẻ lên máy bay, phiếu thưởng, và chương trình khách hàng thân thiết; phần mềm có thể tải xuống được dùng để thu thập, quản lý, và lưu trữ thông tin của thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; phần mềm có thể tải xuống được dùng để xử lý, tạo điều kiện thuận lợi, xác thực, và xác nhận những khoản thanh toán di động và giao dịch không tiếp xúc (không cần tiếp xúc trực tiếp với đơn vị cung cấp dịch vụ) với các nhà bán lẻ, thương nhân và nhà cung cấp sử dụng một thiết bị di động.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử, cụ thể là cho phép xử lý và chuyển điện tử các khoản chuyển tiền điện tử và thanh toán qua hệ thống thanh toán tự động (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví không dây, ví di động, ví điện tử, séc điện tử và thanh toán điện tử, di động và trực tuyến; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp các giao dịch thương mại bảo đảm và các giải pháp thanh toán; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp các giao dịch thương mại bảo đảm và các giải pháp thanh toán sử dụng một thiết bị di động tại nơi thực hiện giao dịch; dịch vụ sử dụng các thiết bị đầu cuối để xử lý giao dịch và thẻ tín dụng sử dụng công nghệ kết nối không dây trong phạm vi tầm ngắn (nfc).

---

(111) **4-0554808**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20713

(220) 01/06/2022

(181) 01/06/2032

(531) 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18

(450) 25/07/2025 448

(540)

(591) Trắng, đỏ, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; mua bán trực tuyến bất động sản; tư vấn quản lý bất động sản; đầu tư tài chính (nhằm mục đích kinh doanh bất động sản); đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính.

---

(111) **4-0554809**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22063

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.22; 5.13.25; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Vàng, nâu, vàng đồng, trắng, đen, xanh dương, hồng, xanh lá cây, tím, cam đậm, hồng nhạt.

(731) DƯƠNG CẨM BIÊN (VN)
184 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu xoa bóp.

---

(111) **4-0554810**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22693

(220) 13/06/2022

(181) 13/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 13.1.6; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TIỆN ÍCH XANH VIỆT NAM (VN)
TT27 - 26 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, phân phối và bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet các sản phẩm gồm: thiết bị nướng (thiết bị bếp), máy xông tinh dầu, hệ thống chiếu sáng, quạt, bếp, thiết bị và dụng cụ nấu nướng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, bàn, ghế, kệ, tủ, giá, giường, đệm, gối, chai, lọ, cốc, chậu (bồn), chổi quét, thùng rác, rổ, rá, bộ bát đũa, bộ cốc, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), khẩu trang (trang phục), thiết bị tập cơ bụng, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0554811**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06879

(220) 01/03/2021

(181) 01/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(591) Xanh lá cây, trắng.

(540)

HAPPS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa tổng hợp (dạng thô), chưa xử lý; phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; thuốc nhuộm; nhựa tự nhiên dạng thô; mực in; phẩm màu cho đồ uống.

Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân (đồ vệ sinh cá nhân); chế phẩm đánh bóng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; nhiên liệu; bấc nến; xăng; chất đốt.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; chất chiết ra từ thịt; trứng; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bột; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến (thịt, cá, gia cầm, thú săn, tôm, mực, động vật giáp xác, thực phẩm trên cơ sở cá, thịt gia súc gia cầm thú săn chế biến, canh ăn liền, nước dùng (xúp), nước mắm, bơ, pho mai, mỡ ăn, dầu ăn, sữa, sữa chua, các sản phẩm từ sữa, lạp xưởng, xúc xích, cơm cuộn, hạt tiêu, nem cuộn, chất chiết ra từ thịt dưới dạng hạt để ăn liền, rau củ quả tươi, rau củ quả sơ chế và bảo quản, tổ chim có thể ăn được, yến sào, hạt đã chế biến, rau câu, thạch dừa, mứt hoa quả, trứng gia cầm, giò chả jam bông, cháo, mì, phở, bún, hủ tiếu, miến, gia vị, hạt nêm, xì dầu (nước tương), tương ớt, xốt ma-don-ne (mayonnaise), tương mù tạc, nước xốt (cà chua), dấm, bánh, kẹo, bánh mỳ, lát mỏng ngũ cốc (sấy khô), bột ngũ cốc, kem lạnh, trà, cà phê, ca cao, đường, bột để làm bánh, bột mì, bột gạo, bột đậu, hương liệu dùng cho thực phẩm, bột nở, bột khoai tây, sô cô la, thực phẩm ăn nhanh (trên cơ sở ngũ cốc, gạo), thực phẩm công nghệ (nước uống tinh khiết, nước giải khát có ga, bia, đồ uống hỗn hợp (không có cồn), nước ép trái cây dùng làm thức uống giải khát, nước ép rau quả dùng làm thức uống giải khát, rượu, đồ uống có chứa cồn (trừ bia), đồ uống có cồn chứa hoa quả, hỗn hợp đồ uống có cồn), thức ăn cho gia súc gia cầm, chế phẩm để vỗ béo động vật, đồ uống cho vật nuôi, động vật còn sống, động vật giáp xác còn sống, thủy hải sản còn sống, hạt ngũ cốc thô chưa xử lý, tảo; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(111) **4-0554812**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03006

(220) 22/01/2021

(181) 22/01/2031

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1

(540)

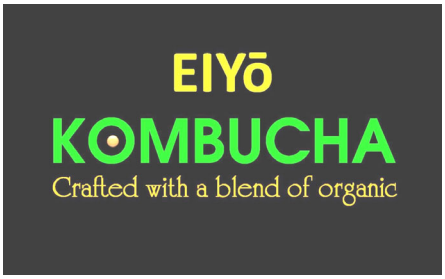

(591) Vàng, xanh lá cây, da cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FOODPLUS (VN)
Số 64, đường Mậu Lương, tổ 9, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (trà lên men thành phần chính bao gồm trà lên men, đường, ga).

---

(111) **4-0554813**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-28496

(220) 18/07/2022

(181) 18/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.3; 26.4.9

(540)



(591) Xanh dương, đỏ, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN ĐỨC TÍN (VN)
Số 1 ngõ 332 đường Ngô Gia Tự, tổ 7, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0554814**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-44841

(220) 25/10/2022

(181) 25/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.11.10; 5.11.23

(540)



(591) Đen, ghi, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) TOYOTA SUNTORY MIDORIE (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 803, Floor 8, No.889 Zhongjiang Road, Putuo District, 200062 Shanghai China

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Glucosit; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất bảo quản hạt giống/mầm hạt; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm để cải tạo đất; phân bón; chậu than bùn dùng cho nghề làm vườn; đất trồng trọt; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; đất sét được làm tơi/làm xốp để trồng cây thủy canh [chất nền]; đất mùn/lớp đất mặt được làm màu; mát tít dùng ghép cây.

---

(111) **4-0554815**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60220

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MASSHU

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH FATA GLOBAL (VN)
TT10B - 07, khu đô thị Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Lăn khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; xịt khử mùi dùng cho người; mỹ phẩm; nước hoa; chất khử mùi cho người; kem trị thâm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0554816**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54505

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

RedCloud
Emotional design - Amazing life design

(531) 1.15.11; 26.11.8

(591) Hồng, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO MÂY ĐỎ (VN)
Lầu 2, 52 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục].

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế logo.

---

(111) **4-0554817**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54495

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TuFaGOLD

(591) Xanh dương, vàng.

(731) TỐNG NGỌC BẢO TRÂN (VN)
23, khóm 2, phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc trị đau răng, viêm nướu răng; gel bôi gây tê bề mặt da.

---

(111) **4-0554818**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54480

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Y PHUONG
Medical Equipment

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ Y PHƯƠNG (VN)
Số 52 đường số 7 - khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0554819**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54475

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Nu Eco BBQ
Inspiring Your Taste

(531) 2.9.14; 2.9.15; 11.3.14; 11.3.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) HOÀNG VĂN THIỆP (VN)
Số 975 đường Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê giải khát.

---

(111) **4-0554820**

(210) 4-2023-55110

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 30: Bún gạo khô.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117247/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/11/2023

(531) 8.7.3; 25.3.3

(591) Đỏ, trắng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG NGUYÊN (VN)
Đội 7B, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0554821**

(210) 4-2023-24135

(181) 09/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mỳ kẹp nhân (bánh xăng-uých); bánh pizza; bánh nướng; bánh bao.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117251/QĐ-SHTT.IP

(220) 09/06/2023

(531) 11.1.20; 25.1.9; 25.1.10

(591) Tím, xanh cốm, cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BMQ (VN)
Số 119 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

---

(111) **4-0554822**

(210) 4-2023-34043

(181) 02/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

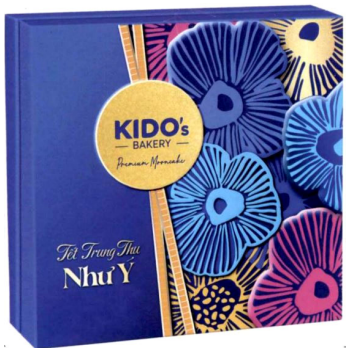

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117252/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/08/2023

(531) 5.5.20; 5.5.22; 19.3.4; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, da cam, vàng kem, vàng, vàng đồng, xanh lam, xanh tím, xanh đen, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

---

(111) **4-0554823**

(210) 4-2023-53791

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WEYTH

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117253/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(731) ZHEJIANG WEYTH INTELLIGENT SCIENCE & TECHNOLOGY CO.LTD (CN)
Cangshan Block, Zhejiang Lijin Hardware Technology Industrial Park, Huzhen Town, Jinyun County, Lishui City, Zhejiang Province China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Khóa sinh trắc học; khóa cửa vân tay; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; khóa điện; khóa cửa kỹ thuật số; khóa điện tử.

---

(111) **4-0554824**

(210) 4-2023-53794

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117254/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(531) 20.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đen, trắng, xám trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh dương, xanh lá cây, tím, hồng.

(731) TRẦN NGỌC ANH TUẤN (VN)
266 khóm Tân Mỹ, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức cuộc thi trang điểm làm đẹp.

---

(111) **4-0554825**

(210) 4-2023-53780

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KH

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117255/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/11/2023

(531) 24.9.1

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM HẢI (VN)
Số 5, đường Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 2, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý.

---

(111) **4-0554826**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53781

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ THANH (VN)
Số 1 ngõ 144, đường Lê Khôi, phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: kim chi, dưa muối, rau củ muối chua.

---

(111) **4-0554827**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53783

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.21

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MESS BRAIN VINA (VN)
Số 15 ngõ 11 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: điện thoại, máy tính, thiết bị và linh kiện điện tử.

---

(111) **4-0554828**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53784

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.3; 1.13.1; 1.13.10; 3.7.16; 3.7.17; 26.1.2

(591) Nâu, vàng nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GIẤY VŨ TÂM (VN)
Số 410 Phai Vệ, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy bao gói; túi giấy; bìa giấy carton.

---

(111) **4-0554829**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53777

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 25.1.25; 26.1.6

(591) Xanh lam, xanh lục, vàng, da cam, hồng, cam cháy, đỏ, đen, chàm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDUCA CORPORATION (VN)
Tầng 4 và tầng 6, tòa nhà D29, số 68 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; giảngdạy.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; điện toán đám mây; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0554830**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53774

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 3.7.17; 24.1.1; 26.11.12

(591) Xanh đen đậm, nâu, đỏ, trắng.

(731) HUỲNH THANH LIÊM (VN)
562/57 Nguyễn Kiệm, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn định cư [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ tư vấn di trú [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0554831**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53775

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 3.7.17; 24.1.1; 26.11.12

(591) Xanh đen đậm, nâu, đỏ, trắng.

(731) HUỲNH THANH LIÊM (VN)
562/57 Nguyễn Kiệm, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn định cư [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ tư vấn di trú [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0554832**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53753

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.4.1; 26.15.15

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KINGMAC (VN)
Số nhà 59 ngõ 2 khu đô thị Cầu Bươu, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt laser; máy hàn laser; máy làm sạch laser dùng trong công nghiệp; máy uốn dùng trong công nghiệp; máy dập - ép; máy chấn (máy định hình kim loại); máy phay; máy tiện [máy công cụ].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt laser, máy hàn laser, máy làm sạch laser dùng trong công nghiệp, máy uốn dùng trong công nghiệp, máy dập - ép, máy chấn (máy định hình kim loại), máy phay, máy tiện.

---

(111) **4-0554833**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53734

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xanh lá, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ENSO DANA (VN)
100 Lê Sỹ, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Hạt khử mùi tủ lạnh; hạt khử mùi giày dép; hạt khử mùi dùng cho nhà bếp; hạt khử mùi dùng cho phòng ngủ; hạt khử mùi dùng cho văn phòng làm việc; hạt khử mùi dùng cho phòng khách sạn [tất cả không dùng cho người và động vật].

---

(111) **4-0554834**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53719

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.9; 2.3.16

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
91/18/34 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0554835**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53681

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

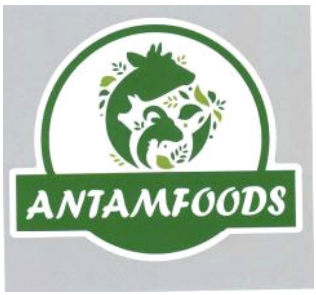

(531) 3.17.0; 5.3.13; 5.3.20; 25.7.25; 26.1.1; 26.7.5; 26.7.25

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH HVL (VN)
Số 9, ngõ 114 Lê Hồng Phong, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thực phẩm đông lạnh như: gà, cá, lợn, bò, thủy hải sản, thủy hải sản khô, thủy hải sản đã qua sơ chế, rau quả tươi.

---

(111) **4-0554836**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23150

(220) 25/06/2019

(181) 25/06/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.2.7; 26.11.7; 26.13.25

(591) Trắng, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HADU (VN)
Số 350 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, túi xách, dây thắt lưng, bóp, ví, đồ trang sức, đồng hồ, nước hoa, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554837**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-03750

(220) 30/01/2019

(181) 30/01/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUASO VIỆT NAM (VN)
G23 đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy hàn điện, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, ống nối bằng kim loại cho ống dẫn, vòi cho ống và đường ống dẫn, đầu vặn cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng công trình nhà ở; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(111) **4-0554838**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-40785

(220) 21/11/2018

(181) 21/11/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1

(591) Nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG SỨC VÀ PHỤ KIỆN ĐĂNG TRIỀU (VN)
589 đường 3/2, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 20: Sừng, xương, râu cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, đá bọt.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0554839**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-28968

(220) 24/08/2018

(181) 24/08/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.5.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) LƯU HUỲNH HẢO (VN)
20-20A-22-24 Lê Đình Dương, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đinh.

---

(111) **4-0554840**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30202

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA NHÔM PRINCE (VN)
Lô A-A6, cụm công nghiệp Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; thanh trượt cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0554841**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30524

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 1.17.11; 21.3.1; 25.5.25; 26.3.1; 26.11.8; 26.15.1

(591) Đỏ, đen, trắng, nâu, xám, vàng, cam.

(731) LÂM THỊ BÍCH VÂN (VN)
526 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chi Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a (billiard balls); vật đệm bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a.

---

(111) **4-0554842**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30525

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

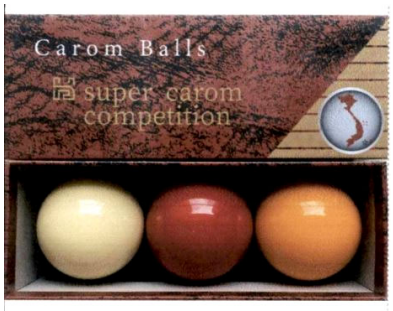

(531) 1.5.1; 1.17.11; 21.3.1; 25.5.25; 26.3.1; 26.11.8; 26.15.1

(591) Xám, đen, nâu, trắng, đỏ, vàng, cam.

(731) LÂM THỊ BÍCH VÂN (VN)
526 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a (billiard balls); vật đệm bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a.

---

(111) **4-0554843**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15140

(220) 18/04/2023

(181) 18/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 4.5.1; 5.9.21; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, ghi, nâu, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH MÌ CAY SEOUL (VN)
78 Hoàng Diệu, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì sợi các loại; xốt [gia vị]; gia vị; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất khẩu, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm: mì sợi các loại, xốt [gia vị].

---

(111) **4-0554844**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14679

(220) 17/04/2023

(181) 17/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.19; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Trắng, xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA TƯƠI BA VÌ (VN)
Xóm 2, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0554845**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14329
(181) 14/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 14/04/2023

(531) 24.17.8; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN LÊ TRANG (VN)
Căn 12, tầng 29, nhà P07, khu đô thị Vinhomes Timescity - Park Hill, số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt khô; dịch vụ giặt là; cho thuê máy giặt là.

---

(111) **4-0554846**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12970
(181) 06/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/04/2023

(531) 17.3.2; 25.1.6; 26.1.1; 26.3.1; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lục.
(731) TRẦN TÂY SƠN (VN)
202/9 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ được cung cấp bởi luật sư, trợ lý pháp lý, và người bào chữa cá nhân cho các cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ bổ trợ tư pháp.

---

(111) **4-0554847**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12942
(181) 06/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 06/04/2023

(531) 1.15.3; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HOÀNG QUỐC ĐẠT (VN)
Phòng 1110, K4 khu đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; nước javen, kali hypoclorit (chất tẩy trắng) chế phẩm làm sạch đồ vật; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt.

---

(111) **4-0554848**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12421

(220) 04/04/2023

(181) 04/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

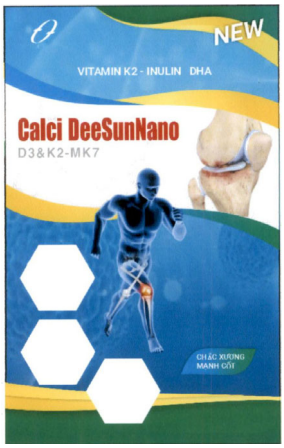

(531) 2.1.8; 2.9.22; 25.5.25; 26.1.2; 26.5.4; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lam, xanh lam nhạt, vàng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DP QUỐC TẾ THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 20 liền kề 4 khu đô thị bắc 32, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0554849**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16614

(220) 26/04/2023

(181) 26/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKOSILT CROP SCIENCE (VN)
154 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừsâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón; phân hữu cơ vi sinh; phân bón qua lá; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt vàngăn chặn tảo.

---

(111) **4-0554850**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15826

(220) 21/04/2023

(181) 21/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 24.13.1; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.4.2; 26.4.7

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INPEC (VN)
Số 165 lô C4 khu đô thị Đại Kim - Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, tiếp thị các sản phẩm: robot hút bụi, máy giặt, máy sấy, máy công nghiệp, máy nông nghiệp, máy công cụ dụng cụ, máy rửa bát, máy in, máy tính, điện thoại, máy tính tiền, máy quét mã vạch, thiết bị đo, máy đo bằng laser, đồng hồ thông minh, phụ kiện điện thoại, thiết bị điện tử, phần mềm, máy massage, va li, túi xách, ví, ba lô, cặp da, bàn chải đánh răng, tăm nước, bàn chải điện, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ vệ sinh, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ chơi trẻ em, đồ chơi công nghệ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; tư vấn và chuyển giao khoa học công nghệ; cung cấp thông tin khoa học và công nghệ; thiết kế công nghiệp; lập trình máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0554851**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30194

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

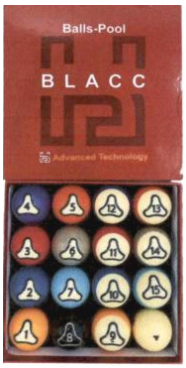

(531) 21.3.1; 25.7.6; 25.7.7; 25.7.8; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen, xám, tím, cam, vàng, xanh dương.

(731) LÂM THỊ BÍCH VÂN (VN)
526 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; vật đệm bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a.

---

(111) **4-0554852**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30193

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 21.3.1; 25.7.6; 25.7.7; 25.7.8; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám, cam, xanh dương, đỏ, hồng, nâu,xanh lá, tím, vàng.

(731) LÂM THỊ BÍCH VÂN (VN)
526 Ngô Gia Tự, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; vật đệm bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a.

---

(111) **4-0554853**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30185

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



VĨNH ANH

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23; 26.11.9

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN VĂN HƯỞNG (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0554854**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29238

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) DOANH NGHIỆP TN TRƯỜNG LỘC (VN)
Ấp Mỹ Hòa A, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước tương, nước mắm, muối tiêu, muối ớt, nước tương tàu vị yểu, nước mắmchay.

---

(111) **4-0554855**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55022

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN LANH (VN)
MPN69, Kp3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0554856**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55028

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU AVIHA (VN)
Số 237/56 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; ốc vít bằng kim loại; cửa bằng kim loại; kim loại hợp kim phổ thông; vật liệu kiến trúc kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: cửa nhôm, ốc vít bằng kim loại, cửa bằng kim loại, kim loại hợp kim phổ thông, vật liệu kiến trúc kim loại, phụ kiện cửa bằng kim loại; quảng cáo các sản phẩm: cửa nhôm, ốc vít bằng kim loại, cửa bằng kim loại, kim loại hợp kim phổ thông, vật liệu kiến trúc kim loại, phụ kiện cửa bằng kim loại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: cửa nhôm, ốc vít bằng kim loại, cửa bằng kim loại, kim loại hợp kim phổ thông, vật liệu kiến trúc kim loại, phụ kiện cửa bằng kim loại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm (cửa nhôm, ốc vít bằng kim loại, cửa bằng kim loại, kim loại hợp kim phổ thông, vật liệu kiến trúc kim loại, phụ kiện cửa bằng kim loại) trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về: cửa nhôm, ốc vít bằng kim loại, cửa bằng kim loại, kim loại hợp kim phổ thông, vật liệu kiến trúc kim loại, phụ kiện cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0554857**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55040

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, xanh tím than, đen, xám.

(731) HỢP TÁC XÃ HƯNG THỊNH 27 (VN)
Bản Nà Tấu 1, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0554858**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55051

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.4.7; 5.1.5; 6.1.2; 6.19.9; 26.3.23

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG TIẾN (VN)
Thôn 4, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nhung hươu đã qua chế biến (đông lạnh, sấy khô, nấu chín), nhung hươu tươi, nhung hươu khô, bột nhung hươu tẩm mật ong (các sản phẩm này đều không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Gạo; chè (trà); cacao; cà phê; chất thay thế cà phê; mật ong.

Nhóm 31: Cây giống; hạt giống (cây trồng); hoa tươi (hoa tự nhiên); trái cây tươi; rau tươi; con giống (hươu giống).

Nhóm 32: Bia; nước giải khát; nước ngọt có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước uống đóng chai.

Nhóm 33: Rượu nhung hươu; rượu sâm nhung; đồ uống có cồn trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; chiết xuất trái cây có cồn; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: nhung hươu đã qua chế biến (đông lạnh sấy khô, nấu chín), nhung hươu tươi, nhung hươu khô, bột nhung hươu tẩm mật ong (các sản

phẩm này đều không dùng cho mục đích y tế), gạo, cà phê, chè (trà), cacao, chất thay thế cà phê, mật ong, cây giống, hạt giống (cây trồng), hoa tươi (hoa tự nhiên), trái cây tươi, con giống (hươu giống), bia, nước giải khát, nước ngọt có ga, đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả, nước uống đóng chai, rượu nhung hươu, rượu sâm nhung, đồ uống có cồn trừ bia, đồ uống có cồn chứa hoa quả, chiết xuất trái cây có cồn, đồ uống được chưng cất; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

---

(111) **4-0554859**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55050

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Khối phố Yên Bình, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0554860**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55053

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương.

(731) NGUYỄN TIẾN NGỌC (VN)
Xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0554861**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55009
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/11/2023

(531) 3.7.1; 3.7.16
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỦY LINH LONG (VN)
Số 243D đường Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa tự động bằng kim loại.

---

(111) **4-0554862**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54987
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/11/2023

(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐẶNG VĂN SĨ (VN)
362/56/5 HT3, tổ 49, KP7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0554863**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54983
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 30/11/2023

(531) 18.5.1; 24.15.7; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TIẾN VIỆT (VN)
94 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics.

---

(111) **4-0554864**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54911

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.6.6; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.11.12

(591) Đen, vàng.

(731) LÊ THỊ XUÂN (VN)
TK Mansions ĐTM LTT Park City, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0554865**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54912

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.6.6; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.11.12

(591) Đen, vàng.

(731) LÊ THỊ XUÂN (VN)
TK Mansions ĐTM LTT Park City, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0554866**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54902

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SINGSONG (VN)
Số 1, ngõ 99, đường Dương Hà, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; sữa tắm.

---

(111) **4-0554867**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54907

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, xanh đá phiến, lan tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ SƠN HỒNG (VN)
Số 271, đường Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần; áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0554868**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56186

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

FK SILICONE

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.5; 3.7.17; 26.4.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG FK (VN)
Thửa đất số 4237, ấp 1, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác.

Nhóm 02: Sơn; véc-ni; sơn mài.

Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum; công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại; đài kỷ niệm, phi kim loại.

---

(111) **4-0554869**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56164

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.5; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng, nâu nhạt.

(731) LIU JIAN PENG (CN)
No. 6, Ziminggang Road, Zhongchi Village, Zhongchi Township, Wuping County, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; lạp xưởng; chân gà đóng gói ăn liền; trứng; thực phẩm trên cơ sở cá đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, chân gà đóng gói ăn liền; quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

---

(111) **4-0554870**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55766

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.7.4

(591) Đỏ, vàng, tím, xanh, hồng, cam, trắng, đen.

(731) 1. VŨ MẠNH TRƯỜNG (VN)
TDP Phố Nối, Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. PHẠM NĂNG QUANG (VN)
Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0554871**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55773

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.16; 3.9.24; 5.1.1; 5.1.16; 7.1.6; 11.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, vàng nhạt.

(731) TỐNG THỊ MAI TRÂM (VN)
295 khu 3, thị Trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0554872**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55758

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.24; 21.3.15

(591) Trắng; cam.

(731) NGÔ TUẤN KIỆT (VN)
21.6 Saphire 1, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0554873**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55759

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YONIQUE

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU YOBE (VN)
29 đường O, khu phố Mỹ Giang 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau quả sấy khô; hạt sấy khô (thực phẩm ăn liền); trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; thựcphẩm khô từ thực vật ăn liền; hạt dinh dưỡng (đã chế biến).

---

(111) **4-0554874**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55711

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

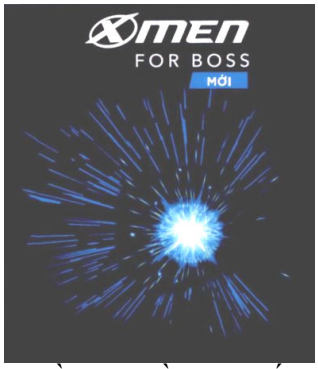

(531) 1.15.9; 2.9.4; 25.12.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; lăn khử mùi cơ thể; chế phẩm khử mùi dạng xịt dùng cho người; nước hoa; gel vuốt tóc; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554875**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55699
(220) 04/12/2023
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Japicare

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/6 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0554876**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55681
(220) 04/12/2023
(181) 04/12/2033
(531) 1.1.2; 1.1.9; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.4.3; 26.4.10
(450) 25/07/2025 448
(540)

(591) Xanh dương, trắng.

PARADOX

(731) CÔNG TY TNHH PARADOX VIETNAM (VN)
Căn A1-18 (18.01) và B1-18 (18.02), tầng 18, toà nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; balô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, quảng cáo các sản phẩm: túi xách, ví, balô.

---

(111) **4-0554877**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55683
(220) 04/12/2023
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(531) 9.9.5; 26.1.1; 26.1.11; 26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ.

SHETOMEVN

(731) ZHAO, XUEFENG (CN)
No 126, Building 20, Maanqiao zone, Hengfeng Street, Wenling City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; giày thể thao; giày cao gót; giày dép các loại.

---

(111) **4-0554878**

(210) 4-2023-55679
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117318/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; 26.3.5; 26.11.9; 26.13.1
(591) Đen, trắng, hồng, tím, hồng tím, xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) NGUYỄN PHẠM THÁI THỊNH (VN)
Số 16 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0554879**

(210) 4-2023-55610
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117319/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM DIAMOND (VN)
209/4/31 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất bảo quản thực phẩm; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm để làm sạch; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 35: Mua bán hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; mua bán hóa chất bảo quản thực phẩm, hóa chất dùng trong công nghiệp; mua bán chế phẩm để làm sạch; mua bán chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất.

---

(111) **4-0554880**

(210) 4-2023-55606
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117320/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, nâu, trắng.
(731) DƯƠNG MINH ĐẠT (VN)
51A/22 Phạm Thế Hiển, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy in nhiệt dùng với máy tính và điện thoại di động; máy in hóa đơn (dùng với máy tính và điện thoại di động); máy in tem nhãn (dùng với máy tính và điện thoại di động); gậy chụp hình dùng cho điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn điện; đèn dùng cho livestream.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy in nhiệt dùng với máy tính và điện thoại di động, máy in hóa đơn (dùng với máy tính và điện thoại di động), máy in tem nhãn (dùng với máy tính và điện thoại di động), gậy chụp hình dùng cho điện thoại di động, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], đèn điện, đèn dùng cho livestream.

---

(111) **4-0554881**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34042

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 13.1.6; 25.7.8; 25.7.25; 26.1.18

(540)

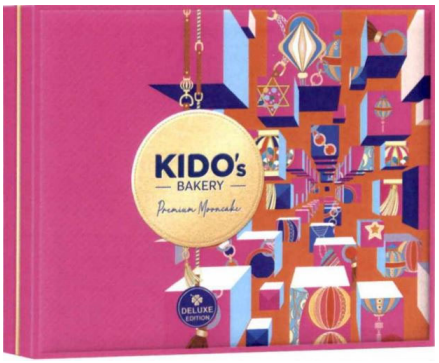

(591) Hồng cánh sen, nâu, vàng, vàng đồng, xanh dương đậm, da cam, xanh da trời, vàng kem, xanh dương, đỏ, vàng nhạt, xanh lá cây, hồng tím, xanh dương nhạt, xanh ngọc, hồng, trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh trung thu; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0554882**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29796

(220) 12/07/2023

(181) 12/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.4.1; 3.4.2; 3.4.13; 6.1.2; 15.7.1; 24.7.3

(540)



(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH VĂN PHÒNG PHẨM TUẤN THƯ (VN)
Đội 12 thôn Dương Trạch, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Thịt chế biến; thịt bò; thịt bò đóng hộp; thịt bò đã chế biến; thịt lợn; thịt gà.

Nhóm 35: Mua bán: thịt bò đóng hộp, thịt bò đã chế biến, bò khô, bò bít tết, thịt lợn, thịt gà.

---

(111) **4-0554883**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29741

(220) 26/07/2022

(181) 26/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.3.23; 26.11.9

(540)



(591) Vàng cam, xanh lá cây.

(731) PHẠM VĂN DUY (VN)
Tổ dân phố 4B, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NHIỆT TÂM VÀ CỘNG SỰ (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ nhựa composite.

---

(111) **4-0554884**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27779

(220) 13/07/2022

(181) 13/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.2; 26.4.18

(540)

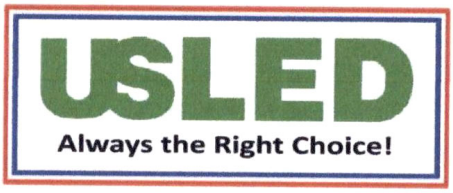

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, đen.

(731) TRẦN NGỌC HAI (VN)
Ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử: thiết bị để chiếu sáng, bóng đèn điện (đèn led, đèn compact), đèn sợi đốt, đèn chiếu sáng, đèn năng lượng mặt trời, ballast (chấn lưu/tăng phô) điện tử dùng cho đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng dân dụng, đèn chiếu sáng công nghiệp, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led), thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu), bồn nước, bồn nước nóng năng lượng mặt trời, bình nước nóng năng lượng mặt trời, xe đạp điện, xe đạp điện năng lượng mặt trời, bình ắc quy, bình ắc quy năng lượng mặt trời, pin năng lượng mặt trời, ấm đun siêu tốc, ấm đun siêu tốc năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh, thiết bị vệ sinh năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0554885**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26993

(220) 07/07/2022

(181) 07/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 9.7.19; 11.1.2; 11.1.25; 26.1.2

(540)



(591) Xám, đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN QUỲNH NGA (VN)
201/121 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; mua bán, quảng cáo, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, ca cao, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố, đồ uống có cồn (trừ bia, nước yến (đồ uống giải khát), nước ngọt, nước khoáng, yến sào, sữa, trái cây sấy khô, chả lụa, chả que, giò thủ, pate, chà bông, xúc xích, bánh bèo, bánh ướt, bánh cuốn, bánh hỏi, bánh canh, bánh tráng.

---

(111) **4-0554886**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56297

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.12; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 9.7.19; 11.1.5; 26.1.1

(591) vàng, vàng đồng, nâu

(731) NGUYỄN BÁ NGHĨA (VN)
Số 538 Lê Thánh Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0554887**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56241

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NEWCENLAB
FOOD & ENVIRONMENT

(531) 26.1.2; 26.1.6

(591) Cam, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (VN)
275 Quốc Lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứukhoa học; kiểm định [đo lường]; kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0554888**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56199

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.7.3; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(540)



(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, da cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MẬT ONG THIÊN NHIÊN NGỌC SU (VN)
Tổ 3, tổ dân phố 1, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột ngũ cốc; tinh bột dùng làm thực phẩm; bánh gạo.

---

(111) **4-0554889**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56200

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.1; 26.11.8; 26.11.9

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU AN PHÁT (VN)
Thôn Hiền An- Ben Củi, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu tràm; tinh dầu sả; tinh dầu quế; tinh dầu bưởi (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0554890**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56195

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.3.23; 26.4.9

(540)



(591) Trắng, đỏ, xanh xám.

(731) ĐÀO VĂN HUỲNH (VN)
Thôn 4, đội 6, xã Nhuế Dương, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát.

Nhóm 11: Bếp điện; máy hút mùi; vòi rửa bát; chậu rửa bát [gắn cố định].

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; thiết bị xay dùng cho nhà bếp; không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0554891**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56196

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 7.15.1; 7.15.5; 26.4.9; 26.15.15

(540)



(591) Trắng, đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NAM HƯNG (VN)
36-A5, Palm Residence, đường số 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Chất gắn/chất kết dính có dầu [mát tít/nhựa gắn].

Nhóm 02: Sơn; thuốc nhuộm; véc-ni; sơn/lớp phủ sàn bê tông gốc polyurethane.

Nhóm 17: Sơn cách điện; sơn cách nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu phủ bề mặt, không làm bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu phủ bề mặt chống trơn, không làm bằng kim loại, dùng cho xây dựng; chất trét và vữa lỏng bảo vệ chống ăn mòn, tất cả dùng làm chất hàn gắn, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: chất gắn/chất kết dính có dầu [mát tít/nhựa gắn], sơn, thuốc nhuộm, véc-ni, sơn cách điện, sơn cách nhiệt, vật liệu phủ bề mặt, không làm bằng kim loại, dùng cho xây dựng, vật liệu phủ bề mặt chống trơn, không làm bằng kim loại, dùng cho xây dựng, chất trét và vữa lỏng bảo vệ chống ăn mòn, tất cả dùng làm chất hàn gắn, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ giám sát và thi công công trìnhxây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ trang trí nội thất và ngoại thất.

---

(111) **4-0554892**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56197

(220) 06/12/2023

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.3.9; 2.3.16; 2.3.24

(540)



(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘC TRÀ (VN)
40/3 đường 18, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554893**

(210) 4-2023-56193

(181) 06/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117337/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/12/2023

(531) 26.1.4; 26.4.6; 26.4.12; 26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TRUNG DŨNG (VN)
F2/2/18, tổ 6, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Máy biến áp.

---

(111) **4-0554894**

(210) 4-2022-23834

(181) 20/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117338/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/06/2022

(531) 24.1.1; 25.5.1; 26.3.23; 26.4.3

(591) Đen, trắng, vàng đồng, ghi, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH BIGCO GROUP (VN)
Số 27/6, đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; chế phẩm xua đuổi côn trùng; chế phẩm diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt động vật gây hại; thuốc xịt muỗi; nhựa dính bắt ruồi.

---

(111) **4-0554895**

(210) 4-2017-40521

(181) 05/12/2027

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117339/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/12/2017

(531) 7.1.6; 7.1.16; 7.1.24; 24.15.11

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XÂY DỰNG HẢI ĐĂNG (VN)
965/16/181B Quang Trung, tổ 63, khu phố 9, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Sản phẩm nhôm; cửa kim loại bọc thép; tấm kim loại để bọc; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0554896**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-36614

(220) 17/11/2016

(181) 17/11/2026

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.3.1; 26.2.7; 26.4.2; 26.13.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NATURE ONE DAIRY PTY LTD. (AU)
C/o Katralis & C0., PO Box 354 Mascot NSW 1460, Australia

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; bột sữa; pho mát; pho mát kem.

---

(111) **4-0554897**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-36616

(220) 17/11/2016

(181) 17/11/2026

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.3.1; 26.2.7; 26.4.2; 26.13.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) NATURE ONE DAIRY PTY LTD. (AU)
C/o Katralis & C0., PO Box 354 Mascot NSW 1460, Australia

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Đồ uống cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; sữa bột làm thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng cho trẻ em; bột sữa làm thực phẩm cho trẻ em; chế phẩm sữa bột làm thực phẩm cho trẻ em; sản phẩm sữa bột làm thực phẩm cho trẻ em; bột sữa cho trẻ em; bột sữa cho thực phẩm cho trẻ em; bột sữa cho mục đích dinh dưỡng cho trẻ em; bột sữa (thực phẩm cho trẻ em).

---

(111) **4-0554898**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-36615

(220) 17/11/2016

(181) 17/11/2026

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.3.1; 26.2.7; 26.4.2; 26.13.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NATURE ONE DAIRY PTY LTD. (AU)
C/o Katralis & C0., PO Box 354 Mascot NSW 1460, Australia

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Đồ uống cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; sữa bột làm thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng cho trẻ em; bột sữa làm thực phẩm cho trẻ em; chế phẩm sữa bột làm thực phẩm cho trẻ em; sản phẩm sữa bột làm thực phẩm cho trẻ em; bột sữa cho trẻ em; bột sữa cho thực phẩm cho trẻ em; bột sữa cho mục đích dinh dưỡng cho trẻ em; bột sữa (thực phẩm cho trẻ em).

---

(111) **4-0554899**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56298

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.12; 11.1.2; 11.1.22; 11.1.25; 16.1.11; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, nâu, xanh than, xanh lá cây, đỏ.

(731) TRẦN NGỌC CƯỜNG (VN)
Số 444 Lê Quý Đôn, khu Đô Thị Trần Lãm, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0554900**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56299

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 24.15.21; 25.1.6; 26.4.4; 26.15.15

(591) Xanh dương, cam, xanh ngọc, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MFC (VN)
549/58/27 Lê Văn Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị và vật tư dùng cho phòng thí nghiệm như: cột xử lý mẫu SPE, màng lọc, đầu lọc, giấy lọc mẫu, cột sắc ký dùng cho phòng thí nghiệm.

---

(111) **4-0554901**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32989

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JANDEC TRAVEL (VN)
Tầng 7, tòa tháp Hà Nội, số 49 đường Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các buổi biểu diễn; đạo diễn các buổi biểu diễn; sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0554902**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32988

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12

(540)



(591) Trắng, cam, vàng đậm, vàng nhạt, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JANDEC TRAVEL (VN)
Tầng 7, tòa Tháp Hà Nội, số 49 đường Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0554903**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32973

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.15.5; 4.3.3

(540)



(591) Xám, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO GIA LONG (VN)
487/47A/44/1 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hồ sơ tài chính sổ sách kế toán; dịch vụ lập báo cáo thống kê tài khoản; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp và tài chính; dịch vụ lập bản khai thuế và khai thuế.

---

(111) **4-0554904**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32965

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lam, đen.

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
45 đường số 48, khu dân cư Bảo Châu, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt ruồi; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; thuốc trừ ve bét; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; muối dùng cho gia súc; cám; thức ăn cho gia súc; bột cho động vật; bột cá làm thức ăn động vật.

---

(111) **4-0554905**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40574

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỨA HỒNG PHƯƠNG (VN)
Ấp Giồng Tra, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống; hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0554906**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40391

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4

(591) Trắng, tím, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ẮC QUY BÌNH MINH (VN)
736 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ ắc quy.

---

(111) **4-0554907**

(210) 4-2023-40383

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117357/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/09/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 21.1.17; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QBOX (VN)
Số 60/116 đường Tân Chánh Hiệp 10, KP8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; quạt gió của máy hút khói; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; đèn; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 35: Mua bán: quạt các loại, quạt ắc quy, cửa cuốn cửa lùa, sạc bình ắc quy, linh kiện điện tử.

---

(111) **4-0554908**

(210) 4-2023-32380

(181) 25/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

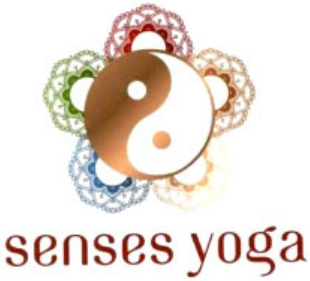

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117358/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/07/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.5.22; 24.17.15; 24.17.21; 25.1.9; 25.7.25; 26.1.6

(591) Đỏ, xanh lục, xanh lam, vàng, vàng đồng, nâu, trắng.

(731) HUỲNH NỮ THÙY TRÂM (VN)
370 thôn Bình Long, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Tổ chức các lớp học yoga; dịch vụ phòng tập yoga; hướng dẫn yoga; tổ chức các khóa đào tạo cho các huấn luyện viên yoga; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; đào tạo trị liệu bằng yoga.

---

(111) **4-0554909**

(210) 4-2023-32329

(181) 25/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117359/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/07/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.21

(591) Đỏ, cam, cam đậm, cam nhạt, vàng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO TỔNG TRANG BP (VN)
214 Cao Bá Quát, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, yến súp).

Nhóm 35: Mua bán: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào đã chưng cất đóng hộp.

---

(111) **4-0554910**

(210) 4-2023-32302

(181) 25/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 30: Gạo nếp.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117360/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/07/2023

(531) 1.3.1; 5.7.3; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.24; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) TỔ HỢP TÁC GẠO XÓM BẢN GẢI (VN)
Xóm Bản Gải, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

---

(111) **4-0554911**

(210) 4-2023-36425

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117361/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/08/2023

(531) 1.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OLIVIN LOGISTICS (VN)
77 Đào Duy Từ, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics; dịch vụ vận tải hàng hoá đa phương thức; dịch vụ vận chuyển hàng khách; dịch vụ đóng gói hàng hoá; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hoá.

---

(111) **4-0554912**

(210) 4-2023-36843

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VĨNH TƯỜNG SẮC NÉT

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117362/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/08/2023

(591) Đen, vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 19: Trần nhà không bằng kim loại; tấm trần thả (la phông) không bằng kim loại, dùngcho xây dựng; tấm lát không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhàkhông bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm xi măng được dùng trang trí nội ngoạithất; thạch cao [vật liệu xây dựng].

---

(111) **4-0554913**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36847

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KSN VIỆT NAM (VN)
193 đường TPK 39, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; vòi; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0554914**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36895

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.4; 16.3.1; 26.4.2; 26.4.10

(591) Trắng, xanh dương, vàng nâu, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VH EDTECH (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rivera Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(111) **4-0554915**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36910

(220) 18/08/2023

(181) 18/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.5.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7

(591) Vàng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH ENTERPHONE (VN)
Số nhà 8 ngõ 124 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại; sạc dự phòng; cáp sạc điện thoại; linh kiện điện thoại; phụ kiện điện thoại; tai nghe.

---

(111) **4-0554916**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37564

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ YOUCAI (VN)
78/3 khu phố Khánh Thạnh, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; tượng bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0554917**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37780

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.3.20; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LOTTE CORALIS VIỆT NAM (VN)
Tầng 25, tòa Đông, trung tâm Lotte Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đài quan sát [dịch vụ giải trí].

---

(111) **4-0554918**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37750

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAREFORE GLOBAL VIỆT NAM (VN)
L6060T09, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dùng cho mục đích y tế như: thực phẩm chức năng, thực phẩm dùng cho chế độ ăn kiêng, nước uống bổ sung muối và khoáng chất cho cơ thể; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Sữa; chất thay thế sữa; sữa chua; phô mát; các sản phẩm sữa; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0554919**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37726

(220) 23/08/2023

(181) 23/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.18

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, vàng nhạt,xám, trắng.

(731) LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
Số 121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Bản Quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0554920**

(210) 4-2023-42856

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



Vì cuộc sống xanh

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117370/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/09/2023

(531) 1.15.15; 1.15.24; 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ TINH KHIẾT HẢI ÂU (VN)
Số 130 Chi Lăng, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0554921**

(210) 4-2023-37786

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117383/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/08/2023

(531) 1.15.15; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh, vàng.

(731) 1. LÊ TRUNG TÍN (VN)
Ấp Chánh Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
2. PHAN THỦY TIÊN (VN)
120A ấp Tân Hoà, xã Đông Hoà, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
3. NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Thôn Minh Hoà, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
4. NGUYỄN TRẦN HOÀN CHÂU (VN)
54/6 ấp Tân Hoà, xã Đông Hoà, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống (do nhà hàng thực hiện) mang về; quán ăn vặt.

---

(111) **4-0554922**

(210) 4-2023-37787

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117384/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/08/2023

(531) 19.11.13; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8; 26.11.12

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH LEWIS VIỆT NAM (VN)
Biệt thự 1, số 262 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; sô đa nung; sô đa thô; xút dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: hóa chất dùng trong công nghiệp (chất rắn hoặc lỏng) làm sạch bề mặt kim loại như sô đa nung, sô đa bicacbonat dùng cho mục đích hóa học, xút, kiềm dùng trong công nghiệp, xút ăn da/ kiềm ăn da dùng trong công nghiệp, kiềm dễ bay hơi [amoniac] dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0554923**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55604

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh da trời, xám nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC AN (VN)
Ấp Hòa Khanh, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ví đựng danh thiếp; ba lô; túi xách tay; vali; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; thắt lưng [trang phục]; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0554924**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56441

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.2; 5.5.20; 25.1.25

(591) Hồng đất, vàng nhạt

(731) NGUYỄN TƯỜNG KHANH (VN)
64 Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng ngoài; áo sơ mi; váy [trang phục]; quần dài.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, áo choàng ngoài, áo sơ mi, váy, quần dài.

---

(111) **4-0554925**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56442

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 2.1.22; 25.1.9; 25.1.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, vàng

(731) CAO ĐỨC THÁI (VN)
5b+6b ngõ 21 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán: tranh, đá, trang sức, tượng, đá phong thủy, vật phẩm tâm linh.

---

(111) **4-0554926**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56425

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.3.3; 4.3.19; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng

(731) NGUYỄN TUẤN TÚ NGUYÊN (VN)
35 Lê Thánh Tông, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức tour du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch, tham quan [du lịch].

Nhóm 41: Dịch vụ dạy nấu ăn.

---

(111) **4-0554927**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56419

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TÓC ĐẸP VIỆT NAM (VN)
F803, toà nhà số 25 phố Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 26: Tóc giả; tóc người; đồ trang trí dùng cho tóc; phần tóc nối thêm; lưới bao tóc.

---

(111) **4-0554928**

(210) 4-2023-56382

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117390/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.10; 5.7.21; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DƯỢC - SÂM NGỌC LINH QUẢNG NAM (VN)
222 Huỳnh Thúc Kháng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống có chiết xuất từ rau, củ, quả, thảo mộc.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0554929**

(210) 4-2023-56323

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117391/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(591) Xanh lá, vàng, xanh dương, trắng.

(731) LÊ HUY AN (VN)
5/102/5 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Phao bơi xỏ tay; phao bơi; áo phao; phao bơm hơi dùng cho bể bơi.

---

(111) **4-0554930**

(210) 4-2023-56321

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117392/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.2.7

(591) Nâu, đen, xanh lá cây.

(731) NGÔ THỊ THANH HẰNG (VN)
Xóm Vườn Thông, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554931**

(210) 4-2023-55456

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117393/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/12/2023

(531) 2.9.10; 26.1.2

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen.

(731) LỄ THÀNH GIANG (VN)
Số 414 nhà A8 tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0554932**

(210) 4-2023-55422

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117394/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/12/2023

(531) 24.9.1; 25.1.6; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Mắm nêm; nước mắm; chao; nước chấm dạng lỏng và dạng sệt làm từ sò biển, cá, mực, tôm.

Nhóm 30: Nước tương; nước xốt (gia vị); sa tế (gia vị); tương ớt (gia vị); bột nêm.

---

(111) **4-0554933**

(210) 4-2023-55419

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117395/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/12/2023

(531) 24.15.21; 24.17.8; 26.3.1; 26.3.23; 26.15.15

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bộ kít xét nghiệm chuẩn đoán nguy cơ bệnh (thiết bị y tế).

---

(111) **4-0554934**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55420

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bộ kít xét nghiệm chuẩn đoán nguy cơ bệnh (thiết bị y tế).

---

(111) **4-0554935**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55402

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.14; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC HIẾU GROUP (VN)
Khu 2, thôn Hoàng Xá, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sản phẩm keo dán gạch đá cao cấp; chất chống thấm gốc xi măng dùng trong xây dựng; keo chà mạch; tất cả là hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia.

---

(111) **4-0554936**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55390

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP POSHACO (VN)
Thôn Tử Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; tôn lạnh; tôn mạ màu; tôn mạ kẽm dạng cuộn và dạng tấm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, tôn lạnh, tôn mạ màu, tôn mạ kẽm dạng cuộn và dạng tấm, gỗ xây dựng.

---

(111) **4-0554937**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55376

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.11.12; 3.11.24; 3.11.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0554938**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55373

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHIC·A·BOO

(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 4.5.12; 4.5.13

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) TRIPLE J FOOD WORKS PTE LTD (SG)
22 Senoko Crescent Singapore 758275

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán đồ ăn uống nhẹ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu và đồ uống có cồn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại nơi yêu cầu do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554939**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55364

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

J FOOD

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN HỌC VIỆT (VN)
P2, B11 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; giò chả; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; cá đã được bảo quản; sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh chưng; bánh dày; bánh gai; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0554940**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42838

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 15.9.11; 26.3.1; 26.3.3; 26.13.25

(591) Trắng, xanh da trời, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH HAZAL CLINIC & BEAUTY (VN)
Văn phòng 02, tầng 8 tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm điều trị da; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, nước hoa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có nguồn gốc thảo dược, sâm (thực phẩm chức năng), dầu ăn, thịt, cá (không còn sống), trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, cà phê, đường, gạo, gia vị, bánh kẹo, nước tinh khiết, cà phê nhân tạo, trà, thảo mộc đã bảo quản, mật ong, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, nước giải khát, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia); quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0554941**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55368

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GIA DANH (VN)
Tổ 25, khu Kim Sơn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc cho xe điện.

---

(111) **4-0554942**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55369

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(591) Đen, xám, trắng.

(731) VŨ VĂN MINH (VN)
1170/54B đường 3 tháng 2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm phụ tùng trang trí xe máy: ốc kiểu chân kính xe máy, ốc chân gương, gương xe, chân chống xe.

---

(111) **4-0554943**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55359

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 1.13.1; 18.5.1; 20.7.1; 26.1.1

(591) Hồng, vàng, xanh da trời, đen, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, cam nhạt, cam, cam đậm.

(731) VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (VN)
Số 275 (N04-LK11), khu Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nhân sự; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; quan hệ công chúng; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tư vấn du học; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; dịch vụ tổ chức sự kiện (tổ chức các cuộc thi giáo dục); hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ dịch thuật.

---

(111) **4-0554944**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56447

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.21; 26.15.15

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, vàng nâu

(731) PHẠM HOÀNG TÙNG (VN)
Tổ 18, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ giải trí; giáo dục thể chất.

---

(111) **4-0554945**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56449

(220) 07/12/2023

(181) 07/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1; 25.5.25

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt

(731) VŨ THỊ THU (VN)
Số 8 tổ 4, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe ô tô, linh kiện xe ô tô, phụ tùng xe ô tô. camera hành trình ô tô, ổ khóa điện cho ô tô, đèn xe ô tô, đèn hậu, đèn pha, đèn gầm, thiết bị lọc dầu, lọc gió, lọc khí là bộ phận của máy móc và động cơ, cảm biến cho xe cộ, cảm biến dùng để xác định nhiệt độ xe.

---

(111) **4-0554946**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42906

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lam, xanh lục, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH KINESS VIỆT NAM (VN)
Số 110 phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện thể dục, thể thao; giáo dục thể chất; đánh giá thể chất cho mục đích đào tạo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(111) **4-0554947**

(210) 4-2023-42908
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 41: Đào tạo bóng chuyền.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117409/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/09/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 21.3.1; 26.1.1; 26.11.12
(591) Cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TT THỂ DỤC BẰNG TÂM (VN)
Số 2 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0554948**

(210) 4-2023-43084
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117410/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/09/2023

(531) 26.11.12
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SILKCHAINSFOOD (VN)
Số 28 ngõ 43 phố Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm chưa qua chế biến (hạt điều, hạt ngũ cốc); rau củ quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0554949**

(210) 4-2023-43086
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 03: Nước hoa.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117411/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/09/2023
(531) 1.15.23; 2.3.5; 2.3.8; 2.3.16; 3.9.24; 4.2.11; 26.13.1
(591) Trắng, xanh ghi, ghi, ghi nhạt, xám, trắng hồng.
(731) LÊ HOÀNG QUYÊN (VN)
16 ngõ 9 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

---

(111) **4-0554950**

(210) 4-2023-43109
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SUPER DRAGON
KEO DÁN GẠCH ĐÁ CAO CẤP

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch.

Nhóm 19: Vữa xây.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117412/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/09/2023

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOLITI VIỆT NAM (VN)
Thôn Hồng Sơn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(111) **4-0554951**

(210) 4-2023-43110
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GREEN STARS
TILE ADHESIVE

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch.

Nhóm 19: Vữa xây.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117414/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/09/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI EURO STARS (VN)
Khu đô thị mới HUD, tổ dân phố Trần Phú, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(111) **4-0554952**

(210) 4-2023-43111
(181) 26/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ERSTARS
KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch.

Nhóm 19: Vữa xây.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117415/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/09/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI EURO STARS (VN)
Khu đô thị mới HUD, tổ dân phố Trần Phú, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(111) **4-0554953**

(210) 4-2023-43113

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BUVALI BOND

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch.

Nhóm 19: Vữa xây.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117416/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/09/2023

(531) 26.3.3; 26.3.4

(591) Xanh lá, cam, xanh dương, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI EURO STARS (VN)
Khu đô thị mới HUD, tổ dân phố Trần Phú, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(111) **4-0554954**

(210) 4-2023-43119

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KB ART TRAINING CENTER

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giáo dục nghệ thuật; đào tạo năng khiếu; trường dạy múa; các khóa học trực tuyến về đào tạo nghệ thuật; dịch vụ giảng dạy về nghệ thuật.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117417/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/09/2023

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây nhạt, hồng nhạt.

(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
Căn hộ B2712, chung cư Tecco Skyville Tower, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

---

(111) **4-0554955**

(210) 4-2023-43120

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHOCO IT'S TMP!

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117418/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/09/2023

(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, nâu, cam, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN MINH PHÁT (VN)
Số 169 đường Trâu Qùy, trị trấn Trâu Qùy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

---

(111) **4-0554956**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43121

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.11; 1.15.15; 1.15.23; 2.9.20; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN THIỀU (VN)
P1509, CT7J, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sứ cho mục đích gia dụng; tác phẩm nghệ thuật làm từ gốm, sứ và đất nung; gốm, sứ mỹ nghệ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: gốm sứ, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ nội thất, đồ trang trí nội thất, tinh dầu, nước hoa, nước xịt quần áo, nước xịt phòng, mỹ phẩm, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, lọc nước, cấp nước và thiết bị vệ sinh, đồ gia dụng bằng gốm sứ (như nồi, niêu, xoong, chảo, bát, đĩa, ấm, chén, dao, thìa, đũa), dao, kéo, thìa và dĩa, đồng hồ, đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ gỗ nội thất, đồ mỹ nghệ mây tre đan, đồ gỗ mỹ thuật dùng để trang trí trong nhà, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, đồ vật trang trí [lưu động], đồ đạc văn phòng, dụng cụ nhà bếp, đồ dùng nhà bếp, trò chơi và đồ chơi trẻ em, thiết bị và dụng cụ thể thao; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị bán hàng.

---

(111) **4-0554957**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08340

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.13.25; 26.15.15

(591) Tím, hồng, trắng, đen.

(731) TRỊNH VĂN DƯƠNG (VN)
Thôn Tri Xuyên, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách thời trang; vali; ví đựng tiền; túi vải thời trang; ô dù.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; tất (vớ); quần áo tập yoga; đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: túi xách, túi xách thời trang, vali, ví đựng tiền, túi vải thời trang, ô dù, quần áo thời trang, giày dép, mũ nón, tất (vớ), quần áo tập yoga, đồ lót nam nữ, thảm yoga, thảm tập thể dục, dụng cụ hỗ trợ tập yoga như: vòng tập yoga, bóng tập yoga, gạch tập yoga, dây đai tập yoga, võng tập yoga.

---

(111) **4-0554958**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08385

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 14.1.13; 18.2.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25

(591) Vàng, đen.

(731) ĐẶNG THỊ NỤ (VN)
Thôn Thượng Đình, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em (đồ lót); bộ quần áo tắm, quần áo tắm, quần áo bơi; quần bơi; quần áo lót phụ nữ (đồ vải); quần ống túm (trang phục); quần áo, trang phục; quần áo thể dục; quần áo giả da; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; cổ tay áo; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; quần áo có họa tiết thêu; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người câu cá; áo khoác choàng (trang phục), áo va rơi (trang phục); áo vét (quần áo), áo vét (trang phục); váy chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu, áo len chui đầu, áo len dài tay; quần áo đan; quần ống bó (đồ giữ ấm chân); quần ống bó (quần dài); áo khoác ngoài; quần yếm {trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc}, bộ áo liền quần {trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc}; quần dài; áo choàng phụ nữ; váy lót dài; áo sơ mi ngắn tay; áo váy choàng không tay; váy; váy trong (quần áo lót); áo may ô/áo lót thể thao; áo khoác ngoài (trang phục); bộ quần áo; quần áo mặc bên trong; áo thun ngắn tay, áo phông ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê, áo lót, áo chẽn không tay.

---

(111) **4-0554959**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38295

(220) 25/08/2023

(181) 25/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 22.1.15; 24.17.12; 26.4.18

(591) Đen, nâu nhạt.

(731) 1. LÊ MINH HIỀN (VN)
45 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
2. PHẠM VŨ THIÊN BẢO (VN)
1/15 khu phố 8, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức giáo dục; dịch vụ biểu diễn nghệ thuật âm nhạc.

---

(111) **4-0554960**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38439

(220) 28/08/2023

(181) 28/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GRANDE FOOD VILLAGE
TRẠM DỪNG CHÂN - ẨM THỰC

(531) 11.1.4; 26.11.8

(591) Cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN HIỀN (GRANDE FOOD VILLAGE) (VN)
Thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm lương thực, thực phẩm đã qua chế biến hoặc tươi sống,hàng nông lâm sản, bánh kẹo, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, văn phòng phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ trạm dừng chân cho phương tiện giao thông và hành khách; dịch vụ bãi đỗ xe.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(111) **4-0554961**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42839

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Anna de Rita

(531) 3.7.17; 25.7.3; 25.7.4; 26.11.12; 26.13.25

(591) Vàng, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH HAZAL CLINIC & BEAUTY (VN)
Văn phòng 02, tầng 8 tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm điều trị da; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, nước hoa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có nguồn gốc thảo dược, sâm (thực phẩm chức năng), dầu ăn, thịt, cá (không còn sống), trái cây đã được bảo quản, rau đã

được bảo quản, sữa, cà phê, đường, gạo, gia vị, bánh kẹo, nước tinh khiết, cà phê nhân tạo, trà, thảo mộc đã bảo quản, mật ong, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây, nước giải khát, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia); quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0554962**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42817

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 9.3.14; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, nâu.

(731) PHẠM TRƯỜNG CHẬM (VN)
38/20 Hoàng Ngọc Phách, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo lót; quần áo tắm; quần áo ngủ; khăn choàng; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0554963**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42818

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 9.3.14; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Đen, trang, vàng, đỏ, nâu.

(731) PHẠM TRƯỜNG CHẬM (VN)
38/20 Hoàng Ngọc Phách, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo lót; quần áo tắm; quần áo ngủ; khăn choàng; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0554964**

(210) 4-2023-42807

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WOOSUNG
The Cradle of Innovation

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117455/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/09/2023

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh cốm.

(731) WOO SUNG PRECISION CO., LTD. (KR)
54, Dongbu-ro 1259beon-gil, Jinseong-myeon, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ cơ khí; máy cắt cỏ chạy điện; máy xén cỏ chạy điện.

---

(111) **4-0554965**

(210) 4-2023-42758

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

YẾN SÀO SAO MAI

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117456/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/09/2023

(531) 1.1.10; 1.1.15; 2.9.14; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh navy, vàng kem, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XÂY DỰNG HOA SONG (VN)
Số 452 Lê Duẩn, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chế biến; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào chế biến, yến sào đã chưng cất và đóng hộp,thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0554966**

(210) 4-2023-38593

(181) 29/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Hatokyo

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117457/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/08/2023

(531) 5.5.1; 5.5.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FRACORA VIỆT NAM (VN)
Số 99B ngõ 55 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0554967**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38920

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MASSAGE FLOWERSOUL

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1

(591) Trắng, xanh rêu, xanh lá cây.

(731) TRẦN THỊ DUNG (VN)
Tổ 5, khu Sơn Thạch, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ spa; vật lý trị liệu; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0554968**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39289

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 19.3.24; 24.1.1; 25.5.25; 26.5.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HÀ TIÊN (VN)
604 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng; cát; gạch; ngói không bằng kim loại; vữa.

---

(111) **4-0554969**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39290

(220) 31/08/2023

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HÀ TIÊN (VN)
604 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng; cát; gạch; ngói không bằng kim loại; vữa.

---

(111) **4-0554970**

(210) 4-2023-39291

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117461/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/08/2023

(531) 24.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HÀ TIÊN (VN)
604 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng; cát; gạch; ngói không bằng kim loại; vữa.

---

(111) **4-0554971**

(210) 4-2023-39315

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

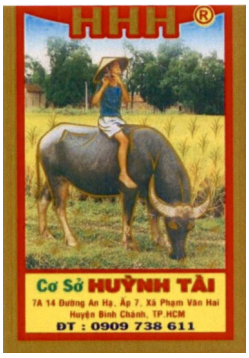

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117462/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/08/2023

(531) 2.5.2; 2.5.21; 3.4.4; 6.19.9

(591) Đỏ, vàng nâu, vàng, xám đen, xanh dương, xanh da trời, trắng, xanh lá cây, vàng nhạt, ghi.

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH PHÁT TÀI (VN)
7A/14/1 ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) trầm; nhang thơm.

---

(111) **4-0554972**

(210) 4-2023-39316

(181) 31/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117463/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/08/2023

(531) 2.3.1; 2.3.22; 2.5.8; 2.7.10; 5.5.19; 5.13.25; 6.1.2; 25.7.25

(591) Trắng, xanh lá cây, tím, đỏ, vàng, xanh dương, hồng, đen, vàng nâu, nâu nhạt, đỏ nhạt, xám.

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH PHÁT TÀI (VN)
7A/14/1 ấp 7, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) trầm; nhang thơm.

---

(111) **4-0554973**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39455

(220) 05/09/2023

(181) 05/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) PERFETTI VAN MELLE S.p.A. (IT)
Via XXV Aprile, 7 - 20045 Lainate (MI), Italy

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cao su có thể thổi bóng; kẹo cao su; sôcôla; cà phê; ca cao; kẹo dẻo; kẹo cứng; kẹo hình giọt nước; thạch (bánh kẹo); kẹo que; kẹo hình thoi; kẹo bạc hà; bánh ngọt; đường; kẹo; kẹo bơ cứng; kẹo cam thảo; kẹo có mùi thơm.

---

(111) **4-0554974**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39789

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) SATURN BIO TECH CO., LTD. (KR)
62 IT valley-gil, Gonggeun-myeon, Hoengseong-gun, Gangwon-do 25209, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Bột xương [phân bón]; phân bón calci superphosphat; superphosphat [phân bón]; silicat (phân bón); khô dầu đóng bánh (phân bón); phân bón cho nông nghiệp; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón mangan; phân bón hỗn hợp; đất mùn để phủ bề mặt; axit boric (phân bón); calci hydroxit (phân bón); phân bón nhân tạo dùng cho sân trại; chế phẩm kích thích tăng trưởng thực vật; chế phẩm điều chỉnh tăng trưởng thực vật; kẽm (phân bón); phân bón tự nhiên; hoá chất để cải tạo đất; phân bón hữu cơ hỗn hợp; phân bón hóa học.

---

(111) **4-0554975**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39908

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh than, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỊNH HONGKONG (VN)
Số 22, khu Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả tóc; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; thuốc uốn tóc.

---

(111) **4-0554976**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39935

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4

(591) Tím, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN QUỐC TRƯỞNG (VN)
Thôn Trung, xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hoà không khí; thiết bị sấy; đèn điện; phụ kiện nhà tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(111) **4-0554977**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39972

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN TUẤN VŨ (VN)
90/46 Đường số 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc pin; loa; đồng hồ thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; dây cáp điện.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 18: Ví tiền; túi; cặp da; vali; ba lô; dây da thuộc.

---

(111) **4-0554978**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39981

(220) 07/09/2023

(181) 07/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

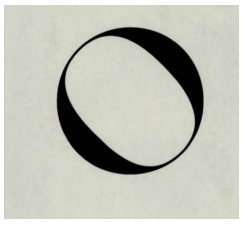

(531) 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh rêu đậm, xanh rêu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH XÍU CÀ PHÊ (VN)
Đường Võ Việt Tân, khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Đá lạnh dùng cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; đồuống trà có sữa.

Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước [đồ uống]; nước uống có ga; nước sinh tố; nước giảikhát bằng trái cây [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uông; dịch vụ nhà hàng phụcvụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0554979**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33765

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lam, đỏ, trắng.

(731) PHẠM VŨ MINH NGUYỆN (VN)
Tầng 18 số 2 ngõ 89 tòa nhà N105 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự; thông tin kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; sản xuất phim quảng cáo.

---

(111) **4-0554980**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41066

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.15.24; 18.3.21; 26.2.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYỀN THOẠI RỒNG (VN)
Ô 11, cụm quy hoạch biệt thự số 1, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống được thực hiện bởi nhà hàng, khách sạn; dịch vụ cung cấp nơi lưu trú tại khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ đặt phòng tại khách sạn, nhà nghỉ.

---

(111) **4-0554981**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58359

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng, đen, xám đậm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XHOME VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà số 168 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, mua bán: chương trình máy tính, phần mềm có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cho thuê phần mềm ứng dụng; dịch vụ phát triển các giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế và bảo trì phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0554982**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58356

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh da trời

(731) PHAN MẠNH HƯỚNG (VN)
Thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; hộ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy xay; máy cắt lát rau củ quả, dùng điện; máy gọt vỏ rau củ, dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy làm bánh mỳ; quạt điện dùng cho cá nhân; lò nướng bánh mỳ; thiết bị sấy; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(111) **4-0554983**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58322

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.4; 26.4.18

(540)



(591) Trắng, đỏ, đen

(731) KWANG-MIN LEE (KR)
66, Sodam-ro, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rong biển ngọt đã chế biến; chuỗi rong biển sợi đã chế biến; cá và động vật có vỏ đã sấy khô; rong biển (đã rang, thực phẩm); kim chi; hạt đậu đông lạnh; tảo bẹ, đã chế biến; cá cơm, không còn sống; rong biển nâu đã chế biến; rau củ quả được bảo quản (trừ những loại đông lạnh); rong biển dùng làm thực phẩm (được bảo quản); cá và động vật có vỏ (được bảo quản); trứng nhím biển lên men muối; dầu hạt bông dùng làm thực phẩm; nhộng tằm dùng làm thức ăn cho con người; chiết xuất rong biển dùng làm thực phẩm; thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ; sợi rong biển đã chế biến; rong biển xanh đã qua chế biến; trai, không còn sống.

---

(111) **4-0554984**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58319

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DALET

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) TRẦN THỊ MẬN (VN)
1.03 lô K tầng 2 Phan Xích Long, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0554985**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58309

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.15.1; 24.15.7

(540)

King Azone

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng

(731) NGUYỄN THẾ QUYẾT (VN)
Thôn Nghi Khúc, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học dùng cho nông nghiệp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất cải tạo đất; chất ủ phân; sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, chất diệt động vật có hại).

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ nấm bệnh; thuốc trừ cỏ; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho thủy sản; phụ gia thực phẩm (chứa thuốc) cho thủy sản; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ sâu bệnh, côn trùng có hại).

---

(111) **4-0554986**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58305

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.2.7; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, đỏ hồng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN VIKOR (VN)
Đường Ngô Gia Khảm, khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại; tôn bằng kim loại dùng trong xây dựng; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0554987**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53666

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH G B Q (VN)
Suối Cạn, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, trái cây, cà phê, nấm rừng.

---

(111) **4-0554988**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53667

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.1.1; 2.1.4; 2.1.18; 2.3.18; 26.4.18

(540)



(591) Xanh rêu đậm, đỏ đậm.

(731) TÚ NHƯ ANH (VN)
11-CP5-15+16+RF, Sky Garden 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554989**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53659

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.15.3; 3.3.1; 3.3.15; 26.3.1

(540)



(591) Xanh lá, đen.

(731) ZHANG, YUFENG (VN)
119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; găng tay [trang phục]; tất dài; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; giầy thể thao.

Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; đồ chơi; bóng bowling; bóng cho trò chơi bi sắt; bóng bi-a; ruột của quả bóng cho trò chơi.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; giặt khô; vệ sinh vật liệu bọc đồ đạt; sửa chữa giày; làm sạch quần áo; sửa chữa quần áo.

---

(111) **4-0554990**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53642

(220) 23/11/2023

(181) 23/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24

(540)



(591) Đỏ đô, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO QUANG MINH (VN)
309/5G Phạm Thị Giây, Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được (chi tiết: yến sào).

---

(111) **4-0554991**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53561

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

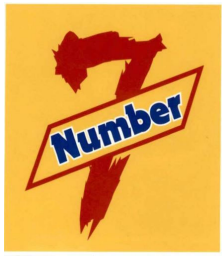

(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONSEN (VN)
Tổ 19, thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết; nước ép trái cây [đồ uống].

---

(111) **4-0554992**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53560

(220) 22/11/2023

(181) 22/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HIKOSEN CARA (VN)
Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường số 1, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; vòng đeo tay [đồ trang sức].

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; va li; cặp học sinh; ô (dù); ví.

Nhóm 20: Gối; đệm ngủ; đệm hình các con thú; đệm các loại bằng vải; tấm trải để ngủ; khung ảnh bằng vải.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; khăn lau chùi bằng vải; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

Nhóm 23: Sợi len; sợi; chỉ; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi tơ và chỉ tơ; sợi và chỉ len.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm; màn (chống muỗi); khăn trải bàn (không bằng giấy); rèm cửa; khăn lau bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; tấm che mắt khi ngủ.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ chơi nhồi bông; lều để chơi trò chơi; con rối; búp bê.

---

(111) **4-0554993**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19822

(220) 27/05/2022

(181) 27/05/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Nâu, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM TÂN HƯƠNG (VN)
Đội 7, thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Cà rốt (đã qua chế biến); hành khô (đã qua chế biến); tỏi khô (đã qua chế biến); rau mùi (đã qua chế biến); gừng đông lạnh; ớt đông lạnh.

Nhóm 30: Hồi (gia vị); quế (gia vị); gừng (gia vị); sả (gia vị); ớt (gia vị); bột gia vị (gia vị).

Nhóm 31: Cà rốt tươi; ớt tươi; hành tươi; gừng tươi; bắp cải tươi; su hào tươi.

---

(111) **4-0554994**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55525

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng, cam, vàng, nâu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀN MỸ (VN)
SN 46, ngõ Vạn Phúc, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy viết.

---

(111) **4-0554995**

(210) 4-2023-55529
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117487/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023
(531) 24.15.7; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG KHÁNH ĐĂNG WINDOW (VN)
Số 1B đường 30, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; tư vấn lắp đặt cửa; lắp đặt và sửa chữa phụ kiện cửa; lắp đặt và sửa chữa rèm cửa.

---

(111) **4-0554996**

(210) 4-2023-55524
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117488/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.16; 15.7.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh lục, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO CAO CẤP ST HIỆP TIẾN (VN)
Số 179, tổ 9, ấp 4, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (thửa đất 2811/5 xã An Viễn)
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; tổ yến thô; yến rút lông.

---

(111) **4-0554997**

(210) 4-2023-55514
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117489/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023
(531) 1.15.5; 26.11.12
(591) Vàng ánh kim.
(731) NGUYỄN THỊ KIM OANH (VN)
19 khu nhà ở Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo bằng chất liệu latex (trang phục bằng chất liệu latex); đồ ngủ; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; đồ bơi.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: quần áo, quần áo bằng chất liệu latex (trang phục bằng chất liệu latex), đồ ngủ, quần áo lót, quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót], đồ bơi; quảng cáo các sản phẩm: quần áo, quần áo bằng chất liệu latex (trang phục bằng chất liệu latex), đồ ngủ, quần áo lót, quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót], đồ bơi; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: quần áo, quần áo bằng chất liệu latex (trang phục bằng chất liệu latex), đồ ngủ, quần áo lót, quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót], đồ bơi; dịch vụ giới thiệu sản phẩm: (quần áo, quần áo bằng chất liệu latex [trang phục bằng chất liệu latex], đồ ngủ, quần áo lót, quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót], đồ bơi) trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về: quần áo, quần áo bằng chất liệu latex (trang phục bằng chất liệu latex), đồ ngủ, quần áo lót, quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót], đồ bơi.

---

(111) **4-0554998**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50256

(220) 01/12/2020

(181) 01/12/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV VINMATE (VN)
Số 36 Nguyễn Hữu Nghiêm, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước ép trái cây; nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ngọt; bia; nước trái cây lên men.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ đồ ăn, đồ uống: kem, sữa chua, rượu, bánh mỳ, xôi, phở, đồ ăn vặt như: xiên que, xúc xích, chả viên, bánh ngọt, bún, gà rán, pate, bún chả, bún đậu, hoa quả sạch.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo pha chế đồ uống; dạy nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0554999**

(210) 4-2020-50255

(181) 01/12/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

BỤI PHỐ FOOD

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117491/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/12/2020

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.7

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV VINMATE (VN)
Số 36 Nguyễn Hữu Nghiêm, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước ép trái cây; nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ngọt; bia; nước trái cây lên men.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ đồ ăn, đồ uống: kem, sữa chua, rượu, bánh mỳ, xôi, phở, đồ ăn vặt như: xiên que, xúc xích, chả viên, bánh ngọt, bún, gà rán, pate, bún chả, bún đậu, hoa quả sạch.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo pha chế đồ uống; dạy nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555000**

(210) 4-2023-05571

(181) 24/02/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MAKE LIFE BETTER
TOKITAR

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117492/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/02/2023

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.9; 26.2.3; 26.3.2

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PIDURO (VN)
Tầng 2, số nhà 12, tổ 3, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim bao gồm: bản lề; thanh trượt; ray bi trượt; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; thùng đựng bằng kim loại; giá nâng hạ bát đĩa (giá bằng kim loại dùng cho đồ đạc).

Nhóm 11: Thiết bị dùng trong nhà tắm bao gồm: vòi hoa sen; bồn rửa; bồn tắm; thiết bị tắm hơi; thiết bị vệ sinh; thiết bị phân phối nước.

Nhóm 21: Phụ kiện tủ bếp bao gồm: thùng rác âm tủ; giá đỡ bảng thực đơn; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; khay dùng cho mục đích gia dụng; giá ba chân [đồ dùng trên bàn]; khay đựng thức ăn rơi vãi.

---

(111) **4-0555001**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42296

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN CHỈNH (VN)
Thôn Ích Phú, xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ gia công quần áo thời trang; dịch vụ may đo; may mặc; gia công may xuất nhập khẩu.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo, trang phục.

---

(111) **4-0555002**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42806

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.24; 6.1.2; 25.7.22; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM O'CYN (VN)
Số 240 đường Trần Nhân Tông, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555003**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42895

(220) 25/09/2023

(181) 25/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xám đen, đen, trắng, cam đất.

(731) CÔNG TY TNHH HDA PHIM (VN)
Số 51 phố Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0555004**

(210) 4-2023-45632
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117499/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/10/2023

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ MỘC HƯƠNG (VN)
Số 2 ngõ 225 Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0555005**

(210) 4-2023-45779
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117500/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/10/2023
(531) 5.5.19; 5.5.21; 6.19.9; 25.3.3; 26.11.3; 26.11.12
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) PHÙNG THỊ THU HƯỜNG (VN)
Số nhà 120, khu Quang Trung, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán café; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555006**

(210) 4-2023-45807
(181) 11/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117501/QĐ-SHTT.IP
(220) 11/10/2023

(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.4.4; 26.4.5
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DỮ LIỆU VÀ ỨNG DỤNG DTA (VN)
Tầng 6 tòa PNC Building số 4 ngõ 181 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy quét (thiết bị xử lý dữ liệu); bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu).

---

(111) **4-0555007**

(210) 4-2023-45809

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

DATA TECHNOLOGIES & APPLICATIONS

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117502/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/10/2023

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.4.9

(591) Xanh dương, tím nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DỮ LIỆU VÀ ỨNG DỤNG DTA (VN)
Tầng 6 tòa PNC Building số 4 ngõ 181 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải về).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ.

---

(111) **4-0555008**

(210) 4-2023-45816

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LÀNH VÀ THẬT

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117503/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/10/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.17; 5.3.13; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, hồng, da cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN THÀNH PHÁT LỤC NGẠN (VN)
TDP Mới, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng làm từ sâm; thực phẩm dinh dưỡng làm từ sâm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng làm từ nấm; thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); trà dược thảo; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đông trùng hạ thảo, dược phẩm, thuốc thú y, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, rượu đông trùng hạ thảo (rượu thuốc), rượu sâm (rượu được chế biến từ củ, rễ, lá, hoa, thân của cây sâm), đồ uống hoa quả có cồn, rượu chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược, thực phẩm chức năng được chế biến từ đông trùng hạ thảo (dạng viên đã chế biến dùng cho mục đích dinh dưỡng và y tế), đông trùng hạ thảo tẩm, ngâm mật ong (dùng cho mục đích dinh dưỡng và y tế), đồ uống không có cồn được chế biến từ đông trùng hạ thảo, yến sào, tổ yến, nước yến, thực phẩm chức năng được chế biến từ yến, sâm, thực phẩm chức năng từ sâm (dạng viên đã chế biến dùng cho mục đích dinh dưỡng và y tế), mật ong, mật ong ngâm, trà (chè) sâm (trà

là thành phần chủ yếu), trà (chè) túi lọc từ nấm (trà là thành phần chủ yếu), bánh kẹo có chứa sâm, bánh kẹo có chứa nấm, nước giải khát có bổ sung sâm hoặc chiết xuất từ sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát có bổ sung thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ hoa quả (đồ uống chiết xuất từ hoa quả), nước giải khát, nước tinh khiết đóng chai, đồ uống có cồn (trừ bia), thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thực phẩm chế biến từ thịt động vật, thực phẩm chế biến từ thủy sản, thực phẩm chế biến từ tinh bột (bánh mỳ, bánh ngọt, mì, miến, bánh đa, bún, phở, cháo), thạch rau câu, mứt, bánh kẹo, hoa quả, hoa quả đã chế biến, hoa quả khô như vải thiều, long nhãn, táo, ngũ cốc chưa chế biến, hạt giống, con giống), đồ gia dụng (nồi xoong, bát đĩa, dao, dĩa, đũa, thìa, bếp ga, bếp từ); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0555009**

(210) 4-2023-45847

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117504/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/10/2023

(531) 1.13.15; 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh, xanh da trời, xanh nước biển.

(731) PHAN HOÀI TRUNG (VN)
P816 - CT5 - X2 Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám bệnh đa khoa; phòng khám y học cổ truyền.

---

(111) **4-0555010**

(210) 4-2023-45956

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117505/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/10/2023

(531) 3.7.3; 3.7.24; 8.7.11

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, cam, xanh tím than, vàng, trắng, nâu.

(731) PHAN VĂN THỤ (VN)
Tòa West 3, Vinhomes West Point, lô đất HH đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu cho trẻ em; sữa tắm cho trẻ em; kem bôi hăm, không chứa thuốc; kem dưỡng da cho em bé; nước rửa bình sữa cho em bé; kem đánh răng cho trẻ em; kem chống nắng dành cho trẻ em; kem ấm cho trẻ em có chứa tinh dầu; kem bôi dịu mẩn đỏ cho trẻ sơ sinh, không chứa thuốc; tinh dầu tràm; tinh dầu khuynh diệp,

Nhóm 05: Bỉm trẻ em dùng một lần; bìm dạng quần; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặmcho bé sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm tăng cường dinh dưỡng thích hợpcho mục đích y tế); thực phẩm chức năng để tăng cường bảo vệ cho hệ tiêu hóa của trẻ em; dược phẩm;thảo dược; xi-rô ho cho trẻ em dùng cho mục đích dược phẩm; vitamin và khoáng chất cho trẻ em; chếphẩm vitamin cho trẻ em; kem trị ngứa; chế phẩm chống muỗi; kem chống muỗi cho trẻ em.

Nhóm 16: Giấy ướt; khăn khô bằng giấy; sách; truyện tranh; tranh tô màu; truyện in màu cho bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; thạch cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa;sản phẩm sữa; xúc xích.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bỉm, sữa, tã, quần áo sơ sinh, quần áo trẻ em, giày dép, quây cũi trẻ em, đồ chơi trẻ em, túi ngủ trẻ em, xe đẩy cho trẻ em, tấm lót bằng khăn vải các loại dành cho trẻ em, tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em, gối giữ cố định đầu dùng cho em bé, máy hâm sữa, máy tiệt trùng bình sữa, ghế nằm trẻ em, ghế ngồi trẻ em, rơ lưỡi em bé, tất (vớ) cho bé, bao tay, chân cho bé, bô (vệ sinh cho bé), đệm lót bồn cầu cho bé, máy báo em bé khóc, túi trữ sữa, thiết bị hâm nóng sữa, túi giữ nhiệt, tông đơ cắt tóc cho bé, băng rốn, khăn giấy ướt, chậu tắm, sữa tắm, dầu gội, khăn tắm, khăn mặt, ca tắm, phao bơi, quần áo bơi, kính bơi, nước giặt xả, mũ tắm, bể tắm, bút, sách vở, bảng chữ cái, truyện, thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, quần tã trẻ em, sách, truyện tranh, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], tranh tô màu, đồ chơi, mô hình đồ chơi, búp bê, dụng cụ rèn luyện hình thể, xe hẩy chân [đồ chơi], xe cộ đồ chơi, tủ, giường, bàn, ghế, ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ, xe đẩy, xe tập đi, xe chòi chân, xe 2 bánh, xe 3 bánh, xe lắc, xe đạp cân bằng, đai đi xe, địu em bé, ghế ngồi ô tô, ghế ngồi xe máy.

---

(111) **4-0555011**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45994

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10

(591) Vàng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DU LỊCH VITAMIN TOURS (VN)
Số nhà 9D, đường Phan Đình Phùng, tổ 8, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch; chuẩn bị thị thực và giấy thông hành cho người nước ngoài (cho mục đích du lịch); dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đặt chỗ du lịch.

---

(111) **4-0555012**

(210) 4-2023-44589
(181) 04/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117507/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/10/2023
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.25
(591) xanh lá cây
(731) HOÀNG THỊ THẮM (VN)
Khu 2, xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo.

---

(111) **4-0555013**

(210) 4-2023-14272
(181) 13/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117508/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/04/2023
(531) 24.15.21; 26.15.15
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH NEVIGROUP (VN)
Tầng 4, tòa nhà công nghệ AC, lô A1A, cụm sản xuất TTCN và CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý; đá bán quý; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 18: Da giả; da động vật (chưa thuộc); túi xách tay; vali [hành lý]; ô; gậy chống khi đi bộ; roi ngựa; bộ yên cương cho động vật; vòng đeo cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt; vật liệu dệt; vải lanh; rèm cửa ra vào; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải].

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; gạo; mì sợi; mì ống; bột sắn; bột cọ; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; kẹo; sô cô la; kem lạnh; kem trái cây chứa sữa (đá lạnh); đường; nước mật đường; mật ong; men làm bánh; bột nở; muối nấu ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; dấm; nước xốt [gia vị].

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ khai thác dầu khí.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ giao nhận hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ vận tải hành khách và khách du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội; tổ chức các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản.

---

(111) **4-0555014**

(210) 4-2023-15327
(181) 19/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117509/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/04/2023

(531) 24.15.7; 26.4.1; 26.4.7
(591) Đen, trắng, xám.
(731) GUANGDONG AIKO SOLAR ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.. (CN)
No.3, Qili Avenue South, Leping Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy cho xe cộ; máy và thiết bị quang điện để tạo ra điện năng lượng mặt trời; thiết bị sạc pin năng lượng mặt trời; pin quang điện; bảng quang điện để tạo ra điện; thiết bị sạc cho pin thông thường; pin điện/ ắc quy điện; tấm pin năng lượng mặt trời; bộ đảo điện; mô-đun (module) pin năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0555015**

(210) 4-2023-17094
(181) 28/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117510/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/04/2023
(531) 1.15.15; 5.1.5; 5.1.16; 25.7.5; 26.1.1; 26.13.1; 26.15.11; 26.15.15
(591) Nâu, xanh lá cây, xanh ngọc, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MỘC THIỀN (VN)
569-571 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chè (trà), cà phê, bình pha chè (pha trà), dụng cụ uống chè (trà), trái cây sấy dẻo, nghệ tây (saffron), gia vị, nước giải khát, đông trùng hạ thảo; phòng trưng bày bán lẻ thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng.

Nhóm 43: Quán cà phê, chè (trà); dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0555016**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18453

(220) 10/05/2023

(181) 10/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 1.13.1; 2.3.9; 2.3.16

(591) Đen, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TRUYỀN THÔNG ĐẠI THẾ GIỚI (VN)
A12A.08, tầng 12A, Block A thuộc khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn, dàn dựng buổi biểu diễn; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu].

---

(111) **4-0555017**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43489

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.4.18

(591) Vàng, xanh rêu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ CHẤT LƯỢNG CAO FINECO (VN)
Số 91 đường 22 khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán cà phê, ca cao, hạt tiêu, hạt điều, mật ong, hạt macca.

---

(111) **4-0555018**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43786

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.17; 5.5.20

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH BÔNG TUYẾT VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 512, cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ đông; khoang làm lạnh; tủ mát.

---

(111) **4-0555019**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43945

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh da trời.

(731) TANG ZHENG (CN)
No. 71, Commerce Road, Hekou County, Honghe Prefecture, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp: moay - ơ, bánh xe, nan hoa, xích xe.

---

(111) **4-0555020**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36101

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

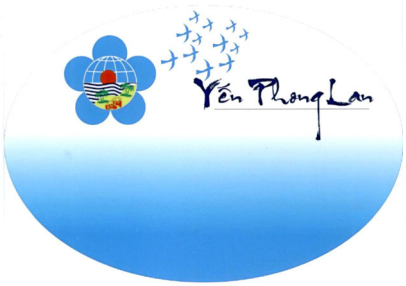

(531) 1.5.1; 3.7.10; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21; 25.5.25; 25.7.22; 26.1.2

(591) Xanh lam nhạt, tím than, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) DƯƠNG VŨ PHONG (VN)
Chung cư Ancora, toà T2 tầng 17 phòng 03, số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào thiên nhiên; yến sào đã qua chế biến; tổ yến tinh chế; yến sào thô; thực phẩm làm từ tổ yến (như cháo yến (yến là thành phần chủ yếu)); tổ yến chưng đóng hũ.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0555021**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09491

(220) 22/03/2022

(181) 22/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24

(591) Đen, trắng, xanh lơ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MONEYLAND (VN)
Số 16/36 Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là mua bán bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0555022**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10082

(220) 25/03/2022

(181) 25/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.9.1

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LISA HD (VN)
Số 11 ngõ 183 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm organic (được sản xuất hoàn toàn từ các nguyên liệu tự nhiên); nước hoa; tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm); chế phẩm sử dụng để làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để làm sạch và chăm sóc da, tóc và móng.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, hương liệu dùng cho mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa; xuất nhập khẩu mỹ phẩm, dược mỹ phẩm; ký gửi hàng dược phẩm, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555023**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12269

(220) 08/04/2022

(181) 08/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 1.5.1

(591) Xanh lá, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN OMMANI (VN)
Tầng 4, nhà số 33 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; nghiên cứu kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(111) **4-0555024**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12270

(220) 08/04/2022

(181) 08/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, xanh thẫm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN OMMANI (VN)
Tầng 4, nhà số 33 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; nghiên cứu kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(111) **4-0555025**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12271

(220) 08/04/2022

(181) 08/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.2.7

(591) Xanh dương, xanh thẫm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN OMMANI (VN)
Tầng 4, nhà số 33 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; nghiên cứu kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(111) **4-0555026**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44493

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.4

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CON ĐƯỜNG VIỆT (VN)
1560/7/26/24 tỉnh lộ 10, khu phố 2, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0555027**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44494

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.4.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng tự dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính có thể tháo ra cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính giấy washi cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy dán có hình dùng để trang trí; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0555028**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44495

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng tự dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính có thể tháo ra cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính giấy washi cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy dán có hình dùng để trang trí; gluten [hồ, keo] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0555029**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44511

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.7; 25.5.2; 26.1.1

(591) trắng, đỏ.

(731) PHẠM HỮU TƯỜNG (VN)
160/34/11 Phan Huy Ích, tổ 81, khu phố 11, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555030**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44537

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 5.1.5; 5.9.3; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, nâu, xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯƠNG MINH TUYỀN (VN)
Ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bột sắn; tinh bột khoai mì.

---

(111) **4-0555031**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44538

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1

(591) Vàng, cam, xanh.

(731) TRẦN THỊ LAN ANH (VN)
Phố Lê Lợi, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; nồi (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện).

---

(111) **4-0555032**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41263

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ ĐOÀN GIA PHÁT (VN)
Thửa đất 604, tờ bản đồ 27-3, đường Hoàng Hoa Thám, khu phố 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: sáp đánh bóng ô tô, chế phẩm làm sạch thảm và ghế ô tô, nước hoa dùng cho ô tô, nước rửa kính ô tô, camera hành trình trên xe ô tô, màn hình DVD dùng cho xe ô tô, cảm biến áp suất lốp, cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ, camera giám sát phía sau dùng cho xe cộ, kính đeo mắt, đèn dùng cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, thiết bị chống lóa mắt dùng cho xe cộ [phụ kiện đèn], đèn phản quang của xe cộ, gương chiếu hậu của xe cộ (ô tô, xe máy), khung gầm ô tô, săm (lốp) ô tô, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, lót phanh xe cộ, bộ ghế nệm cho xe cộ, làm videos quảng cáo về xe cộ, phụ tùng xe cộ.

---

(111) **4-0555033**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41586

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.5.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.2.1

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, đỏ tươi, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN PHƯƠNG BẮC (VN)
Đường 304, tổ dân phố Đông Nam, thị trấn Tam Hồng Huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555034**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41594

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH WISE CORRIDOR VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 tòa nhà Agrex Tower, 58 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Tổ chức tour du lịch; dịch vụ du lịch trải nghiệm; dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng; dịch vụ du lịch nhằm cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần thông qua các trải nghiệm: thiền, ăn uống, luyện tập; lập kế hoạch, lộ trình cho các tour du lịch; dịch vụ tư vấn về việc lập kế hoạch cho các tour du lịch.

---

(111) **4-0555035**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41595

(220) 18/09/2023

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH WISE CORRIDOR VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 tòa nhà Agrex Tower, 58 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Tổ chức tour du lịch; dịch vụ du lịch trải nghiệm; dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng; dịch vụ du lịch nhằm cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần thông qua các trải nghiệm: thiền, ăn uống, luyện tập; lập kế hoạch, lộ trình cho các tour du lịch; dịch vụ tư vấn về việc lập kế hoạch cho các tour du lịch.

---

(111) **4-0555036**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41895

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.9.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THẾ QUYẾT (VN)
Thôn Nghi Khúc, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học dùng cho nông nghiệp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất cải tạo đất; chất ủ phân; sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, chất diệt động vật có hại).

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ nấm bệnh; thuốc trừ cỏ; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho thủy sản; phụ gia thực phẩm (chứa thuốc) cho thủy sản; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ sâu bệnh, côn trùng có hại).

---

(111) **4-0555037**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42246

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, Trắng.

(731) DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG THẢO (VN)
862/116/11 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, hàng không, đường biển; dịch vụ chothuê kho bãi; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ lưu kho; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ thông quan hàng hóa; dịch vụ đóng gói bao bì (đóng kiện bao gói, thay tem, nhãn hàng hóa trước khi gửi đi).

---

(111) **4-0555038**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42256

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Màu xanh lá cây, đen.

(731) BÙI TẤN BẠO (VN)
Thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0555039**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42260
(181) 21/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/09/2023

(531) 26.4.18
(591) màu xanh lá cây, màu trắng.
(731) BÙI TẤN BẠO (VN)
Thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0555040**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43604
(181) 01/11/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

LEADER ARMOUR

(220) 01/11/2019

(731) LƯƠNG THỊ THANH NGA (VN)
3/4B ấp Vạn Hạnh, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi xách; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ (nón); trang phục; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0555041**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35275
(181) 10/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

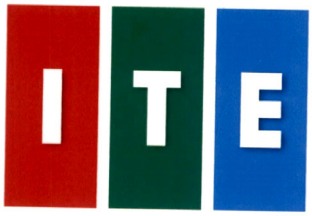

(220) 10/08/2023

(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ITE (VN)
Số nhà 39, ngách 122/135, ngõ 40, phố Do Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); đèn điện; bóng đèn; đèn đường; đèn pha để rọi sáng; đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0555042**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35565

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 5.7.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH SOLEIL (VN)
Số nhà 28 phố Tây Trà, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì tươi; món ăn làm từ bột lúa mì; bột mì; bánh kẹo; bánh mì.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mì ăn liền, mì tươi, món ăn làm từ bột lúa mì, bột mì, bánh kẹo, bánh mì.

---

(111) **4-0555043**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35569

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

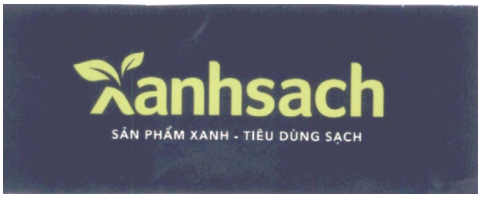

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đen.

(731) NGÔ TÔN QUYỀN (VN)
Phòng 930 nhà CT8A khu đô thị Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm trong siêu thị và cửa hàng tiện lợi: lương thực thực phẩm chưa chế biến và chế biến, hàng nông lâm sản, thủy hải sản tươi sống và chế biến, thịt và các sản phẩm làm từ thịt, thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản, dụng cụ nhà bếp, mỹ phẩm và các chất tẩy rửa, hàng dệt may, da giầy, cơ khí, ti vi, đầu kỹ thuật số, máy nghe nhạc, loa, âm ly, tai nghe, máy ghi âm, phụ kiện thiết bị âm thanh, phụ kiện thiết bị truyền hình, máy tính xách tay, máy tính để bàn, phụ kiện máy tính, điện thoại di động, điện thoại để bàn, phụ kiện đi kèm điện thoại di động và điện thoại để bàn, điện lạnh, thiết bị điện tử; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0555044**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35590

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA TỔNG HỢP LAVIS (VN)
399, ấp Cầu Tre, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Gạo các loại; bột ngọt; hạt nêm; gia vị; nước sốt các loại; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0555045**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41067

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.3.3; 18.3.2; 18.3.5

(591) Xanh, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYỀN THOẠI RỒNG (VN)
Ô 11, cụm quy hoạch biệt thự số 1, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải bằng du thuyền; dịch vụ vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ cho thuê tàu thuyền, phương tiện du lịch.

---

(111) **4-0555046**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33791

(220) 02/08/2023

(181) 02/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.30

(591) Xanh, đen, ghi, đỏ, vàng.

(731) ĐẶNG NGỌC TRÂM (VN)
47 Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Mứt nhão; nước quả nấu đông; ô mai.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; chè (trà).

---

(111) **4-0555047**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41071

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 19.9.3

(591) Xanh lá, xanh nõn chuối, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU BOTAT (VN)
Số 22-24 ngách 86, ngõ 76, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm dược phẩm, dược liệu, dược thảo, thực phẩm chức năng, chế phẩm hóa dược, chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0555048**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29278

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.3.1; 2.3.16

(540)



(591) Vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BN BEAUTY (VN)
462 Lê Duẩn, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; serum dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem dưỡng da, serum dưỡng da, sữa rửa mặt, nước hoa, tinh dầu các loại, dầu gội đầu.

---

(111) **4-0555049**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29285

(220) 10/07/2023

(181) 10/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VTF (VN)
Tầng 6, tòa nhà Fimexco 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sơ chế; yến tinh chế; thực phẩm làm từ yến; yến đóng hộp.

---

(111) **4-0555050**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30113

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.9.10; 19.3.21

(540)



(591) Trắng, xanh dương, xanh tím than, đỏ, vàng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG (VN)
Số 40, ngõ 46 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thuốc chuyên dụng.

---

(111) **4-0555051**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30129
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/07/2023

(531) 26.2.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.12
(591) Da cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HG GLOBAL (VN)
Số 12, ngõ 44 đường Đỗ Thuận, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa.

---

(111) **4-0555052**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30142
(181) 13/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 13/07/2023

(591) Xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE FORTUNE (VN)
Km9 đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho mục đích y tế; thuốc chữa bệnh; dược phẩm.

---

(111) **4-0555053**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44334
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 03/10/2023

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.23
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETRACE365 (VN)
297/17 Vĩnh Viễn, phường 05, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các sự kiện thể thao trực tuyến trên website hoặc các sự kiện thể thao tại một địa điểm nhất định nào đó, liên quan đến chạy bộ, bơi lội, đạp xe; dịch vụ tổ chức các hoạt động, sự kiện thể thao cho phép người chơi đăng ký tham dự trực tuyến trên website.

---

(111) **4-0555054**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44484

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.5.2

(540)



(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, da cam.

(731) JNC CORPORATION (JP)
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Polylysine cho chất bảo quản thực phẩm tự nhiên.

---

(111) **4-0555055**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44486

(220) 04/10/2023

(181) 04/10/2033

(531) 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.13; 11.3.3; 25.1.6; 26.1.1

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THẾ DŨNG (VN)
Tổ 40A, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước mía (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước dừa tươi (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở nước dừa; nước sinh tố.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối (mua bán) nguyên liệu làm nước mía cho các cửa hàng bán lẻ nước mía, cụ thể là: nước mía ép sẵn không cồn, siro để pha chế nước mía không cồn, thân cây mía đã sơ chế.

Nhóm 43: Dịch vụ quán nước mía; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện) mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0555056**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44701

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.2; 26.11.13

(540)



(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ÂM THANH THÔNG MINH (VN)
Tầng 7 tòa nhà 45 Thịnh Hào 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống nội thất studio; lắp đặt hệ thống âm thanh ánh sáng; lắp đặt hệ thống camera quan sát; thi công nội thất; tư vấn xây dựng; thi công ngoại thất.

---

(111) **4-0555057**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44719

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.5.23; 4.5.4; 4.5.5; 4.5.14; 4.5.15

(591) Xanh lá cây đậm, da cam, da cam nhạt, be, trắng, đen, hồng, nâu, nâu nhạt, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ZENPHARMA (VN)
Số 15 đường Gamuda Gardens 2-2, khu đô thị C2 -Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thíc hhợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế,chế phẩm hóa dược, chế phẩm vitamin, chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, chấ tbổ sung dinh dưỡng, chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm, sữa bột cho trẻ em, thực phẩm cho em bé, men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, thảo dược, trà thảo dược, đồ uống y tế, thuốc hạ sốt, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], chế phẩm dược để chăm sóc da, kem đánh răng chứa thuốc, nước rửa tay diệt khuẩn, xà phòng diệt khuẩn, dầu gội chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, cồn y tế, cao dán, bông khử trùng, băng dùng để băng bó, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm tẩy trang, tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, dầu xả tóc, kem đánh răng, chế phẩm để ngâm giặt, chế phẩm làm sạch, trứng, sữa, thịt, cá, gia cầm, gia vị, bánh kẹo, cà phê, ca cao, hạt [ngũ cốc], rau tươi, quả tươi, nước [đồ uống], xi rô dùng cho đồ uống, đồ uống không cồn, nước ngọt, đồ uống tăng lực, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0555058**

(210) 4-2023-44727

(181) 05/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Orgaplus

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117555/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/10/2023

(731) CÔNG TY TNHH BEHN MEYER AGRICARE VIỆT NAM (VN)
Đường D3, khu công nghiệp Phú Mỹ II, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0555059**

(210) 4-2023-44931

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OANH NẤM LÙN

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117556/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/10/2023

(531) 5.11.5

(591) Đen, xanh lơ.

(731) ĐỖ THỊ OANH (VN)
160/3F, Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống; hạt giống; cây giống; rau củ tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nấm tươi, sợi nấm để nhân giống, hạt giống, cây giống, rau củ tươi, trái cây tươi, nấm khô, nấm đã được bảo quản, nấm đã được chế biến.

---

(111) **4-0555060**

(210) 4-2023-44991

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

INOFOOD
improve your nutrition

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117557/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/10/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá mạ, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INOVI (VN)
Lầu 8, tòa nhà Sabay Tower, số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; nếp (gạo nếp); gạo lứt.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: gạo, nếp (gạo nếp), gạo lứt.

---

(111) **4-0555061**

(210) 4-2023-52725
(181) 17/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 25: Giày dép.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117558/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/11/2023

(531) 3.4.1; 3.4.13; 4.5.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) VŨ DUY NHẤT (VN)
Thôn Nghĩa Lập, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(111) **4-0555062**

(210) 4-2022-55497
(181) 28/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

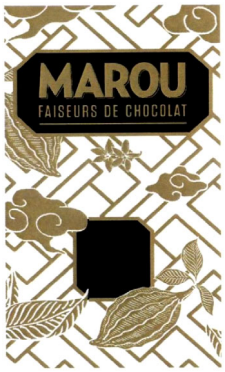

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sôcôla; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; ngũ cốc dạng thanh; bột nhào để làm bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117561/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/12/2022
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.7.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.5.1; 26.5.2
(591) Vàng kim, đen, trắng.
(731) MAROU INTERNATIONAL HOLDING LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

---

(111) **4-0555063**

(210) 4-2023-01682
(181) 16/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

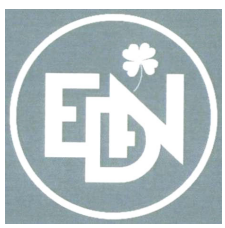

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117562/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/01/2023

(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EDNA HEALTH & BEAUTY (VN)
Số 24 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh cơ thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; sữa cho trẻ em; thuốc trừ sâu.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; trái cây đông lạnh; trái cây đã chế biến; rau đã chế biến; nước rau ép; thực phẩm chay.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm chế biến từ ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; hoa tươi; cây cảnh; giống cây trồng.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn (trừ bia); nước (đồ uống); nước quả (đồ uống).

---

(111) **4-0555064**

(210) 4-2023-01950
(181) 18/01/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Minh Phat Agritek

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117563/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/01/2023
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.3.1; 7.5.10; 26.11.3; 26.15.15

(591) Xanh lá, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO MINH PHÁT (VN)
59 đường số 3, khu dân cư Sông Giồng, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT MỸ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 31: Dưa lưới tươi; hoa quả tươi; hạt giống dưa lưới để trồng; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dưa lưới tươi, hoa quả tươi, hạt giống dưa lưới để trồng, cây giống.

---

(111) **4-0555065**

(210) 4-2023-03812
(181) 14/02/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Eunoia de WU

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117564/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/02/2023

(531) 9.5.1; 9.5.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam cỏ cháy, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHỆ THUẬT & TRUYỀN THÔNG EUNOIA (VN)
Số 1 ngõ 196 phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; vali; balô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; khăn quàng cổ [trang phục]; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; mua bán các sản phẩm sau: quần áo, giày, dép, mũ, khăn quàng cổ [trang phục], váy, túi xách tay, ví đựng tiền, vali, balô.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (thời trang).

---

(111) **4-0555066**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08307

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(540)



(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA MAI ANH QUÂN DNA (VN)
Lô D1, đường số 10, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa bằng gỗ nhựa composite; cửa gỗ; cửa kính; cửa nhựa; cửa nhựa ABS; vỏ bọc cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; ván sàn gỗ; tấm ép không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại, được bọc; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; cửa sổ hai cánh không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; tấm lát mỏng, không bằng kim loại; tấm ván sàn gỗ; vát lát sàn bằng nhựa; ván lát sàn bằng gỗ nhựa composite; ván lợp mái; ván ốp chân tường, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0555067**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-08339

(220) 13/03/2023

(181) 13/03/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.15.7; 26.3.4; 26.11.12

(540)



(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN XUÂN CẦN (VN)
Số 4 Nguyễn Văn Hoa, KP 3, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ làm hộ chiếu (cho mục đích du lịch); dịch vụ làm visa (cho mục đích du lịch); dịch vụ chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; dịch vụ tư vấn pháp lý về đầu tư; dịch vụ tư vấn pháp lý thành lập doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn pháp lý về hôn nhân.

---

(111) **4-0555068**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37789

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.11; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 11.3.18

(591) Đỏ, trắng, vàng, xám, đen.

(731) BÙI VĂN RINH (VN)
390/34/3/29 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555069**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37841

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LOREX (VN)
Nhà số 7, ngách 84/44, đường Yên Bình, tổ 15, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; vòng tránh thai; thiết bị y tế.

---

(111) **4-0555070**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37842

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LOREX (VN)
Nhà số 7, ngách 84/44, đường Yên Bình, tổ 15, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bôi trơn cho bao cao su; gel bôi trơn (chất bôi trơn cho bộ phận sinh dục); thực phẩm chức năng (giúp tăng cường sinh lý nam).

---

(111) **4-0555071**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42379

(220) 10/10/2022

(181) 10/10/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

PENSILIA
BEAUTY CLINIC

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PENSILIA (VN)
10 Trương Quyền, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc, dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình, nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ dạy nghề.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0555072**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48412

(220) 16/11/2022

(181) 16/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHANG
BIRD'S NEST

(531) 1.15.15; 3.7.16; 3.7.24

(591) Vàng thẫm, vàng, trắng.

(731) TRẦN THỊ MINH TRANG (VN)
9.03 CHCC The Vista, An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã được chế biến; thực phẩm trên cơ sở yến sào.

Nhóm 32: Nước yến, đồ uống trên cơ sơ yến sào [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0555073**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48511

(220) 16/11/2022

(181) 16/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.7.3; 26.1.1

(540)



(591) Vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU TRÀ CÀ PHÊ LYON (VN)
564/12 đường Phạm Văn Chiêu, phường 16, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê hạt; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; sôcôla.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, ca cao, sôcôla, ly thủy tinh, ly cầu, ly sứ, ly nhựa, ly giấy; dịch vụ nhượng quyền thương mại (cụ thể là hoạt động kinh doanh và tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê mang đi (take a way).

---

(111) **4-0555074**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53251

(220) 14/12/2022

(181) 14/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.6

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVER VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 86 phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; dược liệu; chế phẩm dược.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; điều hành du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực: khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện làm đẹp; dịch vụ tư vấn y tế; cung cấp thông tin về làm đẹp; tư vấn làm đẹp; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; chăm sóc y tế; cung cấp thông tin về bệnh viện; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0555075**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34179

(220) 03/08/2023

(181) 03/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG - TRUYỀN HÌNH CHỐNG HÀNG GIẢ BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU (VN)
Số 375 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; môi giới quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo, phim - video giới thiệu sản phẩm; sản xuất tvc quảng cáo; tổ chức sự kiện, hội chợ giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ cho quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông, truyền hình, báo chí.

---

(111) **4-0555076**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34835

(220) 08/08/2023

(181) 08/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1

(591) Đỏ tươi, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TRUNG HẢI (VN)
40-42 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị an toàn giao thông đường sắt; phụ kiện phản quang cho trang phục để phòng ngừa tainạn giao thông; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học; thiết bị đèn tín hiệu giao thông [thiếtbị báo hiệu].

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng cầu đường, công trình giao thông; hệthống cấp thoát nước; san lấp mặt bằng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; bãi đỗ xe; cho thuê xe; đặt chỗ cho các chuyến đi;cung cấp thông tin giao thông.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế cụ thể là kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế quy hoạch xây dựng; khảo sát địa chất công trình xây dựng; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0555077**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36146

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.11; 24.15.21; 25.3.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHI HÙNG (VN)
9/33 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: keo dán.

---

(111) **4-0555078**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33225

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24; 15.7.1; 24.9.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) ĐINH MỸ DUNG (VN)
Số 244 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; linh kiện đồng hồ; phụ kiện đồng hồ; đồ trang sức.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm (như: đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ công cộng); dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm (như: đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ công cộng); dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (với mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ (như: đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ công cộng).

---

(111) **4-0555079**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41037

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Màu vàng, màu xám, màu trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG - QUẢNG CÁO ASAP (VN)
214/80 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi; dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc.

---

(111) **4-0555080**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41039

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THẾ GIỚI QUÀ TẶNG (VN)
53/11 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0555081**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41040

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.1

(591) Màu vàng nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THẾ GIỚI QUÀ TẶNG (VN)
53/11 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0555082**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54031

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HCT FARM (VN)
Số 4 đường Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô (thực phẩm); tổ yến tinh chế; yến chưng sẵn; nấm đông trùng hạ thảo (thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0555083**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54004

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.3.16; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH K&TA (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; mũ; nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0555084**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53880

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25

(591) Đỏ, vàng đồng.

(731) NGUYỄN KHẮC THUẬN (VN)
745/284 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ khám, chữa, chăm sóc răng, hàm, mặt.

---

(111) **4-0555085**

(210) 4-2023-53881
(181) 24/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117584/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/11/2023
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xám đậm, xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP DỊCH VỤ - DU LỊCH MÔI TRƯỜNG XANH (VN)
Tổ 9, thôn Trung Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây, đóng hộp; rau đã được bảo quản; rau, củ, đóng hộp; đậu phộng da cá.

---

(111) **4-0555086**

(210) 4-2023-53852
(181) 24/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117585/QĐ-SHTT.IP
(220) 24/11/2023
(531) 1.1.12; 1.15.9; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, xám, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH HỒNG PHÁT (VN)
Số nhà 21, ngách 79/56 ngõ 445 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, làm bóng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và mục đích y tế); chất tẩy rửa thông cống; chế phẩm tẩy rửa hóa học dùng cho gia dụng; chế phẩm làm sạch ống nước.

---

(111) **4-0555087**

(210) 4-2023-54837
(181) 29/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117586/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/11/2023
(531) 1.15.15; 16.1.5; 26.11.3; 26.11.12; 26.11.22
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAREFORE GLOBAL VIỆT NAM (VN)
L606OT09, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dùng cho mục đích y tế như: thực phẩm chức năng, thực phẩm dùng cho chế độ ăn kiêng, nước uống bổ sung muối và khoáng chất cho cơ thể; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Sữa; chất thay thế sữa; sữa chua; phô mát; các sản phẩm sữa; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(111) **4-0555088**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58228

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.1.10; 19.3.4

(591) Trắng, đỏ, đen

(731) CHU NGỌC ÁNH (VN)
Nhà số 9, ngách 10, ngõ 143, đường Phùng Khắc Khoan, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi (ở dạng giỏ); quả tươi; hạt (ngũ cốc); măng tươi; hoa tươi, rau tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước sinh tố.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 39: Dịch vụ gói quà tặng; dịch vụ giao hàng.

---

(111) **4-0555089**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58226

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2

(591) Xanh đậm, xanh dương, đen

(731) TỐNG HƯNG HẢI (VN)
Thôn 7, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn đầu tư quỹ; gọi vốn từ cộng đồng; phát hành phiếu quà tặng; quản lý các vấn đề tài chính; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0555090**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58223

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CÂY DƯỢC LIỆU SẠCH VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP XÃ CỰ NẪM (VN)
Thôn Nam Nẫm, xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0555091**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58180

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT CẦN THƠ (VN)
Khu công nghiệp Trà Nóc 1, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0555092**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58181

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.4.7

(591) Tím đậm, tím nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT CẦN THƠ (VN)
Khu công nghiệp Trà Nóc 1, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước rửa chén; nước làm mềm vải; nước giặt, xà phòng; chất tẩy rửa (không dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0555093**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58152

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.7

(591) Xanh

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG THANH BÌNH (VN)
787 Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính; cửa lật bằng kim loại; phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; thanh nhôm định hình [vật liệu cửa bằng kim loại]; rèm che cửa sổ bằng kim loại; mành che cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 07: Hệ thống đóng mở cửa tự động bằng điện; thiết bị đóng mở cửa ra vào bằng điện; thiết bị đóng mở cửa sổ, dùng điện; thiết bị kéo rèm cửa bằng điện; thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện.

Nhóm 19: Kính xây dựng; kính cửa sổ dùng trong xây dựng; kính thông minh dùng trong xây dựng; kính hộp cửa sổ dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ các loại cửa, khung cửa, phụ kiện và vật liệu ngành cửa, cửa tự động, cửa thông minh, kính cửa sổ, kính hộp dùng cho cửa sổ, kính dùng trong xây dựng, các loại rèm cửa, thiết bị kéo rèm cửa bằng điện, khoá cửa thông minh.

---

(111) **4-0555094**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58153

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4; 26.3.23

(591) Trắng, cam, xanh than

(731) LÊ QUỐC TRUNG (VN)
Số 24 ngõ 15 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0555095**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58150

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3

(591) Nâu, be, trắng, hồng nhạt, cam nhạt, hồng đậm, vàng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ABI SNACK (VN)
Số 443/142A Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây (snack trái cây); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở chất chiết từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm; đồ ăn nhanh làm từ khoai tây (snack khoai tây); rau củ quả đã qua chế biến; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở gạo; cơm cháy sấy giòn; đồ uống trên cơ sở trà, bột trà sữa (trà là chủ yếu).

---

(111) **4-0555096**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58074

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.3.3; 26.4.18

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINHUI VIỆT NAM (VN)
565/24 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy ép phun; máy phun sơn; máy nhuộm; máy khâu; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp].

---

(111) **4-0555097**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57932

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Tím, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ GIẢI TRÍ K&H (VN)
Thôn Mai Nội, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: đồ chơi, thiết bị trò chơi, máy chơi game, máy có khe đút xu để chơi các trò chơi (thiết bị trò chơi), máy trò chơi video, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi, bộ điều khiển đồ chơi, rô-bốt đồ chơi.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị trò chơi và máy chơi game; cho thuê đồ chơi; dịch vụ khu vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0555098**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34744

(220) 10/09/2021

(181) 10/09/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.9

(591) Xanh dương đậm, vàng đậm.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ASIA LEGAL (VN)
Tầng 7, tòa Báo Nông Thôn Ngày Nay, lô E2, đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn nợ, đầu tư quỹ.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; dịch thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về Sở hữu trí tuệ; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hoà giải.

---

(111) **4-0555099**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-04120

(220) 13/02/2020

(181) 13/02/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

PRO TREK

(731) CASIO KEISANKI KABUSHIKI KAISHA (CASIO COMPUTER CO., LTD.) (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; dụng cụ có thể đeo ở tay (đồng hồ thông minh); pin; sạc pin; dây điện dùng để sạc; bộ nắn điện; tai nghe và tai nghe vòng qua đầu; phần mềm điện thoại di động và phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động có thể tải xuống, được dùng để xử lý, xem lại và sắp xếp dữ liệu, không bao gồm dữ liệu thu được từ xe đạp và các hoạt động đạp xe, từ đồng hồ thông minh và thiết bị di động dạng hình cầu có hệ thống định vị toàn cầu, dùng cho la bàn, dùng cho dụng cụ đo khí áp, dùng cho máy đo độ cao, dùng cho thiết bị đếm bước chân, dùng cho máy đo nhịp tim, dùng cho gia tốc kế và dùng cho nhiệt kế, mà chức năng chính của chúng không nhằm mục đích để sử dụng trong khi đạp xe; đồng hồ thông minh có chức năng điều khiển bằng rađiô; linh kiện và phụ tùng của đồng hồ thông minh.

Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện và đồng hồ đeo tay chạy điện; đồng hồ điện tử và đồng hồ đeo tay điện tử; linh kiện và phụ tùng của đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồng hồ bấm giờ; đồng hồ đo thời gian; vỏ đồng hồ dùng trong sản xuất đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); dây đồng hồ đeo tay và dây đeo của đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); đồng hồ và kim đồng hồ; mặt đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; mặt kính của đồng hồ; dây xích đồng hồ; hộp chuyên dụng đựng đồng hồ; túi chuyên dụng đựng đồng hồ; lò xo của đồng hồ; mặt kính đồng hồ; mặt sau của đồng hồ.

---

(111) **4-0555100**

(210) 4-2023-58365

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CAO TRUNG SƠN

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117599/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/12/2023

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CAO ANH TRUNG (VN)
Lô B3-10-11-12-12A đường số 12, khu tái định cư lấn biển Tây Bắc, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Bột sữa hạt.

---

(111) **4-0555101**

(210) 4-2020-31311

(181) 06/08/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

Agalic
Vietnam Herbal Fermentation

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117619/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/08/2020

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.5.19; 5.11.2

(591) Vàng kem, xanh lá, đen, xanh cốm, trắng, xanh dương.

(731) HỢP TÁC XÃ THẢO DƯỢC VIỆT NAM (VN)
Thửa đất 222, 225, tờ bản đồ 07, thôn Xuân Lạc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước tắm thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; trà; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0555102**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07975

(220) 11/03/2022

(181) 11/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Trắng, xanh đen.

(731) LÊ MINH TRANG (VN)
Số 75 Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm từ thịt đã chế biến; thực phẩm từ cá đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; dầu oliu; bơ thực vật; sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Nước sốt cho thực phẩm (gia vị); mỳ sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà, cà phê; kem ăn (lạnh); bánh pizza; bánh ham-bơ-gơ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê giải khát; quán ăn cung cấp đồ ăn kiểu Ý; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); quán pizza.

---

(111) **4-0555103**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12325

(220) 08/04/2022

(181) 08/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

MAHUDO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NHÀ MÁY THÔNG MINH S-FD (VN)
Xóm 4, thôn Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; máy tạo nước ion kiềm; bình nước nóng tắm; cây nước nóng lạnh; thiết bị nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0555104**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12324
(220) 08/04/2022
(181) 08/04/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

EMITA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NHÀ MÁY THÔNG MINH S-FD (VN)
Xóm 4, thôn Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; máy tạo nước ion kiềm; bình nước nóng tắm; cây nước nóng lạnh; thiết bị nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0555105**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41064
(220) 30/09/2022
(181) 30/09/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

(531) 26.1.2; 26.2.7; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NAM NHÂN (VN)
G10/1A ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; thạch trái cây; nước hoa quả; sữa chua; sữa; mứt hoa quả (mứt ướt).

---

(111) **4-0555106**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14452
(220) 14/04/2023
(181) 14/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CHEPOL

(531) 5.5.20; 25.1.25; 26.13.25

(591) Đen,trắng

(731) ĐẶNG VĂN TUẤN MẠNH (VN)
Tổ 6, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0555107**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15748
(181) 21/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 21/04/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.7
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH PHỞ THẮNG CHUẨN VỊ HÀ NỘI (VN)
Số 19, đường Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán phở; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, nước giải khát.

---

(111) **4-0555108**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17172
(181) 28/04/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/04/2023

(531) 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH ATEKO VIỆT NAM (VN)
Số 36A Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm dành cho tóc: kem dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả; chế phẩm uốn tóc; sản phẩm tạo kiểu tóc; bột tẩy tóc; tinh dầu dưỡng tóc phục hồi.

---

(111) **4-0555109**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18605
(181) 11/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SKYHAPPY

(220) 11/05/2023

(591) Đen, trắng.
(731) LÊ DUY TOÀN (VN)
Số 01 Nguyễn Phúc Khê, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột bả chống thấm; bột trét tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên bề mặt; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch.

---

(111) **4-0555110**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18888

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIBERICO (VN)
Tổ 13, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; nước uống có gaz; nước quả (đồ uống), nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước sô đa

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); Đồ uống có cồn chứa hoa quả, đồ uống hoa quả có cồn; Rượu cốc-tai, rượu hỗn hợp; Chiết xuất trái cây [có cồn]; Đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; Rượu vốt ca.

---

(111) **4-0555111**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-18889

(220) 12/05/2023

(181) 12/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.10; 3.4.7; 3.4.24; 24.15.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIBERICO (VN)
Tổ 13, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ rượu bia); rượu; đồ uống được chưng cất; chiết xuất trái cây có cồn; rượu mật ong; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0555112**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19765

(220) 17/05/2023

(181) 17/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 24.9.1

(591) Đen

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ KHÁNH VÂN (VN)
Số 7, đường 46CL, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; Tiến hành các sự kiện giải trí; Dịch vụ giải trí; Dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; Tổ chức biểu diễn; Trình diễn các chương trình tạp kỹ; Sản xuất chương trình biểu diễn; Giải trí trên truyền hình; Dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện.

---

(111) **4-0555113**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20173
(181) 18/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FORLY

(220) 18/05/2023

(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
27TT02 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0555114**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19659
(181) 16/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

SRX

(220) 16/05/2023

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP LÀN DA (VN)
58 Phước Hưng, phường 08, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da dạng serum; chế phẩm mỹ phẩm dạng kem; chế phẩm mỹ phẩm dạng gel; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chống nhăn.

---

(111) **4-0555115**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22521
(181) 31/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KAVOR

(220) 31/05/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ (VN)
Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); bình đun nước nóng chạy điện; máy lọc nước; nồi cơm điện; bếp từ; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm.

---

(111) **4-0555116**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22523
(220) 31/05/2023
(181) 31/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

VELO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ (VN)
Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); bình đun nước nóng chạy điện; máy lọc nước; nồi cơm điện; bếp từ; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm.

---

(111) **4-0555117**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22801
(220) 01/06/2023
(181) 01/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LY TRINANO

(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Trắng, xám, xanh dương, xanh lơ, xanh mạ, hồng, tím, cam.
(731) BÙI VĂN TỚI (VN)
Thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

Nhóm 19: Bột bả.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sơn, bột bả.

---

(111) **4-0555118**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54271
(220) 27/11/2023
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

BODYKIT 365

(731) LÊ HẢI DƯƠNG (VN)
15 Hùng Vương, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô; lắp đặt trang trí nội, ngoại thất xe ô tô.

---

(111) **4-0555119**

(210) 4-2023-54213

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117637/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/11/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN HOA THIÊN (VN)
268 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay các loại làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịchvụ nhà hàng chay.

---

(111) **4-0555120**

(210) 4-2023-54198

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117638/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/11/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.14; 3.1.15; 3.7.17; 5.5.20; 5.11.13; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7; 26.4.6

(591) Đen, trắng, xanh, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIẤY NHẬT MINH PHÁT (VN)
Xóm 11, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0555121**

(210) 4-2023-58358

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117639/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/12/2023

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng

(731) BÙI THỊ HỒNG HẠNH (VN)
10 Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; kẹo; kem ăn [kem lạnh].

Nhóm 43: Quán bánh mỳ.

---

(111) **4-0555122**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-07031

(220) 12/03/2018

(181) 12/03/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIDO GROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 -142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến; thú săn đã qua chế biến; chất chiết ra từ thịt; rau được bảo quản; quả được bảo quản; rau được phơi khô; quả được phơi khô; rau được nấu chín; quả được nấu chín; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn; khoai tây chiên; xúc xích; cá viên.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; bột ngũ cốc; sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì; bánh; mứt; kẹo; kem lạnh; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; nước xốt; gia vị; đá khô; kem ăn trái cây (kem lạnh); bánh bao; bánh mì kẹp thịt; nem cuốn (chả giò); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt); hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga; các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; xi-rô; các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm và thú săn đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt quả ướt, trứng, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, mỡ ăn, khoai tây chiên, xúc xích, cá viên, cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt, gia vị, đá khô, bánh mì kẹp thịt, nem cuốn (chả giò), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt), hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt), kem, kem ăn các loại, bánh bao, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; dịch vụ bán lẻ các sản phẩm: thịt, cá, gia cầm và thú săn đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt quả ướt, trứng, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật, mỡ ăn, khoai tây chiên, xúc xích, cá viên, cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước xốt, gia vị, đá khô, bánh mì kẹp thịt, nem cuốn (chả giò), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt), hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt), kem, kem ăn các loại, bánh bao, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(111) **4-0555123**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45009

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

EVA AKI

(531) 26.11.8

(591) Cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0555124**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44992

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 26.5.3; 26.5.4; 26.15.15

(591) Xanh dương nhạt, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÚC TPC (VN)
Số 483 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức và điều khiển đại hội; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu].

---

(111) **4-0555125**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54162

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ECOZY

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) HOÀNG VĂN THÀNH (VN)
Căn 1207 lô 1 dự án Metropolitan CT36, tổ 24, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0555126**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54074

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.16; 21.1.14; 21.1.15; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh than, vàng.

(731) HOÀNG VĂN THANH (VN)
Tổ 2, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 39: Chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; đóng gói hàng hoá; chuyên chở hàng hoá (vận chuyển hàng hoá); định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển.

---

(111) **4-0555127**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54060

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 24.17.8

(591) Đỏ.

(731) ĐÀO NGUYỄN THU TRANG (VN)
700/15A Ấp Chánh 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0555128**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58992

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 21.1.14; 21.1.15; 25.1.9; 25.1.10

(591) Xanh da trời, xám, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0555129**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58991

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 21.1.14; 21.1.15; 25.1.9; 25.1.10

(591) Xanh da trời, đỏ, xám.

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0555130**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58923

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.4.4; 3.4.24; 26.11.12

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC NHÂN PHÁT (VN)
96 khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang; sữa tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước giặt; nước xả; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và y tế).

Nhóm 05: Tăm bông cho mục đích y tế; bông y tế; tã lót cho trẻ em sơ sinh (không phải quần áo); tã lót cho người lớn (dùng cho người không tự chủ được); băng vệ sinh; tã giấy cho trẻ em (dùng một lần).

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy.

Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai [vật dụng/dụng cụ vệ sinh tai]; chỉ tơ nha khoa; bình giữ nhiệt (không dùng điện); găng tay dùng cho mục đích gia dụng; miếng cọ rửa bát dĩa.

---

(111) **4-0555131**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58303

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.8

(591) Trắng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC DẦU KHÍ BẠCH HỔ (VN)
Thôn Phú Tân, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu nhiên liệu; khí đốt; dầu nhớt; mỡ bôi trơn.

Nhóm 35: Hoạt động mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại sản xuất liên quan đến xăng, dầu nhiên liệu, dầu nhớt, nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm khác liên quan, dầu diezen, dầu hoả.

---

(111) **4-0555132**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58229
(181) 18/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 18/12/2023

(531) 9.1.10; 19.3.4
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) CHU NGỌC ÁNH (VN)
Nhà số 9, ngách 10, ngõ 143, đường Phùng Khắc Khoan, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; văn phòng phẩm; hộp đựng quà làm bằng giấy.

Nhóm 21: Bình nước bằng nhựa; bình giữ nhiệt (không dùng điện); đồ thủ công mỹ nghệ bằng sứ, gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm.

Nhóm 29: Thịt sấy khô; hoa quả sấy khô; hạt đã chế biến; măng khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh snack; bánh tráng; trà (chè); mật ong; miến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán kinh doanh thực phẩm, bánh kẹo, hoa tươi, đồ lưu niệm, sách, văn phòng phẩm, hộp đựng quà làm bằng giấy, bình nước bằng nhựa, bình giữ nhiệt (không dùng điện), đồ thủ công mỹ nghệ bằng sứ và gốm, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ và gốm, thịt sấy khô, hoa quả sấy khô, hạt đã chế biến, măng khô, bánh snack, bánh tráng, trà (chè), mật ong, miến, trái cây tươi (ở dạng giỏ), quả tươi, hạt (ngũ cốc), măng tươi, rau tươi, nước ép trái cây, nước sinh tố, rượu; dịch vụ quà tặng (mua bán quà tặng).

---

(111) **4-0555133**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54608
(181) 28/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 28/11/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16
(591) Vàng, nâu, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH MIỀN THẢO MỘC (VN)
554 - 554A - 554E Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0555134**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54581

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh tím than, trắng.

(731) TANG ZHENG (CN)
No. 71, Commerce Road, Hekou County, Honghe Prefecture, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp: moay - ơ; bánh xe; nan hoa, xích xe.

---

(111) **4-0555135**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54584

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.9; 26.11.9

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) TANG ZHENG (CN)
No. 71 Commerce Road, Hekou County, Honghe Prefecture, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp: moay - ơ; bánh xe; nan hoa; xích xe.

---

(111) **4-0555136**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54560

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VINAGREEN (VN)
Lô 3-2 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa gạo; thủy hải sản tươi (không còn sống); thủy hải sản đã qua sơ chế.

Nhóm 30: Miến; bún; bánh gạo; đồ gia vị; gạo; bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Lúa (thóc) chưa chế biến; trái cây tươi; gừng tươi; tỏi tươi; quả chanh tươi; rau thơm tươi; sả cây tươi.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, bán hàng qua mạng internet (bán hàng online) các sản phẩm: sữa gạo, thủy hải sản tươi (không còn sống), thủy hải sản đã qua sơ chế, hạt điều đã qua chế biến, hạt macca đã qua chế biến, miến, bún, bánh gạo, đồ gia vị, gạo, hồ tiêu, lúa (thóc) chưa chế biến, trái cây tươi, bột ngũ cốc, gừng tươi, tỏi tươi, quả chanh tươi, rau thơm, sả cây tươi, hồ tiêu chưa qua chế biến; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

---

(111) **4-0555137**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54561

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VINAGREEN (VN)
Lô 3-2 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa gạo; thủy hải sản tươi (không còn sống); thủy hải sản đã qua sơ chế.

Nhóm 30: Miến; bún; bánh gạo; đồ gia vị; gạo; bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Lúa (thóc) chưa chế biến; trái cây tươi; gừng tươi; tỏi tươi; quả chanh tươi; rau thơm tươi; sả cây tươi.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, bán hàng qua mạng internet (bán hàng online) các sản phẩm: sữa gạo, thủy hải sản tươi (không còn sống), thủy hải sản đã qua sơ chế, hạt điều đã qua chế biến, hạt macca đã qua chế biến, miến, bún, bánh gạo, đồ gia vị, gạo, hồ tiêu, lúa (thóc) chưa chế biến, trái cây tươi, bột ngũ cốc, gừng tươi, tỏi tươi, quả chanh tươi, rau thơm, sả cây tươi, hồ tiêu chưa qua chế biến; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

---

(111) **4-0555138**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54550

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỲNH VI (VN)
Thôn Chè, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo silicon; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu sản phẩm keo silicon, chất dính dùng trong công nghiệp, keo dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0555139**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60228

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NAGOPA
DESIGN & CONSTRUCTION

(531) 26.3.23

(591) Xanh lá cây, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAGOPA (VN)
Số 119/28 đường Hoàng Hoa Thám, khu 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; cung cấp thông tin về xây dựng; xây dựng nhà cửa; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế công nghiệp và dân dụng.

---

(111) **4-0555140**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-14705

(220) 02/05/2019

(181) 02/05/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

ZOLGENSMA

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen có bản chất là chế phẩm sinh học có thể tiêm được dùng cho các bệnh, các rối loạn và hội chứng về di truyền, thần kinh, tế bào thần kinh vận động hoặc thần kinh cơ; chế phẩm dược phẩm và sản phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen có bản chất là chế phẩm sinh học chứa các vật liệu di truyền dùng để điều trị bệnh teo cơ tủy sống, tổn thương tế bào thần kinh vận động, thoái hóa cơ, suy cơ và bại liệt; chế phẩm điều trị bệnh bằng liệu pháp gen có bản chất là chế phẩm sinh học chứa các vật liệu di truyền dùng để biểu thị protein nơ-ron vận động tồn tại bền vững.

---

(111) **4-0555141**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32170

(220) 25/07/2023

(181) 25/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CÔNG NGHỆ MIỀN NAM (VN)
25 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình AVN; cảm biến áp suất lốp ô tô; màn hình Android cho xe ôto; màn hình LCD cho xe ô tô; camera; loa; tai nghe; bộ chia AV (bộ chia tín hiệu); máy nghe nhạc dành cho xe ôto (xe có động cơ).

---

(111) **4-0555142**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60797

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.9.12; 26.2.7; 26.4.4; 26.4.7

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng, xanh cổ vịt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI SƯ (VN)
Tầng 1 tòa nhà CT1 -102 dự án USilk City khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà túi lọc; trà ướp lạnh; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(111) **4-0555143**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60796

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(450) 25/07/2025 448

(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AN BÌNH THÁI NGUYÊN (VN)
Tổ dân phố Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi; vận chuyển hành khách; vận tải hàng hóa.

---

(111) **4-0555144**

(210) 4-2023-55111
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; thịt bò tươi.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117665/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023

(531) 1.15.15; 3.4.1; 3.4.2; 3.4.13; 3.4.24; 25.3.1; 26.11.8
(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM: TUẤN ANH FOOD (VN)
Thôn Cổ Điển, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0555145**

(210) 4-2023-55112
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Bánh cốm; cốm.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117666/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023

(531) 1.3.1; 5.7.3; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG CỐM GIANG AN (VN)
Tổ dân phố Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0555146**

(210) 4-2023-55113
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Bánh gai; bánh kẹo.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117667/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 8.1.25; 26.1.2
(591) Vàng, nâu đậm, nâu, đen, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN XUÂN SÁNG (VN)
Thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

---

(111) **4-0555147**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55114

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.15.23; 21.3.1; 26.15.1; 26.15.15

(540)



(591) Vàng nâu, vàng nhạt, trắng, ghi xám.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VŨ HIỆP (VN)
Xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Chiếu; chiếu hạt; tấm phủ sàn; tấm thảm; thảm chống trượt; lớp lót dưới thảm.

---

(111) **4-0555148**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55100

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót dùng cho trẻ em.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy ăn; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; giường, cũi cho trẻ em.

Nhóm 24: Bộ đồ trải giường; túi ngủ; vải và hàng dệt vải.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu dành cho người.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; đồ uống từ sữa.

---

(111) **4-0555149**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23715

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(540)



(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN NGOẠI NGỮ (VN)
Số 2 Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị chuyên đề; xuất bản sách; khảo thí giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0555150**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01974

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 2.1.8; 2.1.16; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ORTHOTECH VIỆT NAM (VN)
Lô thương mại M2SH17, DA Eco Green Saigon, 107 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 10: Chân tay giả; mắt giả; dụng cụ chỉnh hình; linh kiện để lắp ráp chân, tay giả; phụ kiện để lắp ráp chân, tay giả.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu các sản phẩm: chân, tay giả, mắt giả, linh kiện để lắp ráp chân, tay giả, phụ kiện để lắp ráp chân, tay giả, thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế, dụng cụ chỉnh hình, vật dụng chỉnh hình, băng hỗ trợ, băng chỉnh hình, đồ đi chân chỉnh hình, đai chỉnh hình.

Nhóm 44: Dịch vụ lắp ráp chân tay giả (dịch vụ chỉnh hình); dịch vụ chỉnh hình các bộ phận bên ngoài cơ thể người theo kích cỡ.

---

(111) **4-0555151**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00906

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.11.22; 26.15.15

(591) Đen, vàng, vàng ánh đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH QUÂN VŨ (VN)
Số 95 Đồng Tiến, thôn Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, túi xách, balo, mũ, nón, tất đi chân, thắt lưng, găng tay, khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0555152**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00916

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MANDU (VN)
Biệt thự LCD2-SL37 lô TT47-E1, khu đô thị Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao kéo [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt lát rau củ quả, vận hành bằng tay; dụng cụ thái sợi rau củ quả, vận hành bằng tay; dụng cụ cắt nhỏ rau củ quả, vận hành bằng tay; dụng cụ mở đồ hộp không dùng điện.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sưởi ấm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sấy khô; ấm đun nước, dùng điện; bình đựng đồ uống, dùng điện.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; đồ gốm cho mục đích gia dụng; thiết bị lau bụi không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dao kéo [dụng cụ cầm tay], dụng cụ cắt lát rau củ quả, vận hành bằng tay, dụng cụ thái sợi rau củ quả, vận hành bằng tay, dụng cụ cắt nhỏ rau củ quả, vận hành bằng tay, dụng cụ mở đồ hộp không dùng điện, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị sưởi ấm, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị sấy khô, ấm đun nước, dùng điện, bình đựng đồ uống, dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, đồ gốm cho mục đích gia dụng, thiết bị lau bụi không dùng điện, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(111) **4-0555153**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54469

(220) 28/11/2023

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH ZON BARBER SHOP (VN)
Số 358, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện chăm sóc tóc; dịch vụ làm tóc cụ thể như: dịch vụ cắt tóc, tạo kiểu tóc, dịch vụ nhuộm tóc); dịch vụ làm móng; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0555154**

(210) 4-2023-54407

(181) 28/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117675/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/11/2023

(531) 9.7.1; 9.9.1; 10.3.15; 25.7.3; 26.4.9

(591) Xanh, trắng, hồng, da cam, xanh lam, tím.

(731) HỘ KINH DOANH LIKE BABY SHOP (VN)
Số 4 hẻm 50/59/13 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ hỗ trợ thương mại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để thúc đẩy bán hàng.

---

(111) **4-0555155**

(210) 4-2023-54358

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117676/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/11/2023

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.4; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CYBERLOTUS (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vinata2B, số 289 Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính dưới dạng cổng thông tin điện tử; chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; giao diện [cho máy tính].

---

(111) **4-0555156**

(210) 4-2023-54350

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117677/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/11/2023

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GEO GROUP (VN)
Số 04 TT 16, Foresa 8, khu đô thị Foresa Villa, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555157**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54344

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.1.10; 5.11.5; 6.1.2; 26.1.2

(540)



(591) Cam, xanh da trời, xanh nước biển, xanh lá cây, tím, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP ĐẠI TRƯỜNG (VN)
Thôn Vân Sa, xã Tản Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; bàn thờ gỗ; đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ; đồ đạc bằng gỗ(giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ thờ bằng gỗ.

---

(111) **4-0555158**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54337

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.13.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(540)



(591) Xanh dương, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHI BÁCH (VN)
154/29/26 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc dùng cho người; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; găng tay y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc dùng cho người, chế phẩm hóa dược, thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, găng tay y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, quần áo chuyên dụng cho phòng mổ, mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc), chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc), tinh dầu.

---

(111) **4-0555159**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54338

(220) 27/11/2023

(181) 27/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.5.15; 5.5.20

(540)



(591) Tím.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHI BÁCH (VN)
154/29/26 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm (không chứa thuốc); nước hoa; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 05: Dược phẩm; trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm (không chứa thuốc), nước hoa, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi, dược phẩm, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh, thiết bị và dụng cụ y tế, giấy vệ sinh, khăn giấy dùng để tẩy trang, khăn lau bằng giấy, giấy lau để làm sạch.

---

(111) **4-0555160**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16934

(220) 18/05/2020

(181) 18/05/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.7; 26.11.9; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG MINH CHÂU (VN)
Số 64, lô 6, khu đô thị mới Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tranh in dầu; tranh màu nước; ảnh chụp.

Nhóm 35: Bán đấu giá; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán các tác phẩm nghệ thuật; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 36: Định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; môi giới.

Nhóm 42: Xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0555161**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60567
(220) 29/12/2023
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ NGHỆ QUỐC TẾ HOÀNG GIA THIÊN PHÚC (VN)
Khu A, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồng mỹ nghệ, đồng thiếc, các sản phẩm đồ gỗ, đồ gốm, đồ nội thất, tượng đồng, tượng gỗ, quà tặng đồ phong thủy (bằng đồng, gỗ, gốm), đồ thờ cúng (bằng đồng, gỗ, gốm), tranh đồng, tranh gỗ, bàn thờ, đồ nội thất bằng gỗ.

Nhóm 40: Mạ vàng; dịch vụ gia công và chế tác vàng; đúc tượng theo yêu cầu.

Nhóm 42: Thiết kế phòng thờ; thiết kế thi công xây dựng (thiết kế công trình thi công).

---

(111) **4-0555162**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60560
(220) 29/12/2023
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 2.9.4; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, xanh đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOBOKO TOÀN CẦU (VN)
Tầng 23 tòa nhà Viwaseen, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm hỗ trợ tuyển dụng [phần mềm máy tính, ghi sẵn]; phần mềm quản lý nhân sự [phần mềm máy tính, ghi sẵn]; phần mềm kiểm tra (test) đầu vào kỹ năng của ứng viên [phần mềm máy tính, ghi sẵn].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; Marketing.

Nhóm 42: Phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0555163**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60543

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 9.7.22; 26.13.25

(540)



(591) Vàng, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUPERBRAIN GROUP (VN)
Số 37, đường số 19, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ giáo dục đào tạo; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(111) **4-0555164**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45560

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.17.0; 25.3.3

(540)



(591) Xanh dương đậm, trắng, tím, hồng cam, đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, cam nhạt, đen.

(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Nước làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm để tẩy trắng dùng khi giặt; xà phòng; chất tẩy dùng để giặt; chất tẩy dùng để rửa bát đĩa; nước tẩy rửa nhà tắm; nước rửa bình sữa; xà phòng dùng cho cơ thể; xà phòng dùng để rửa tay; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; nước xức tóc; nước dưỡng tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng da; nước thơm dùng cho da; nước thơm dưỡng da dành cho em bé; phấn rôm dùng cho em bé; kem mỡ và nước thơm trị hăm tã không chứa thuốc; khăn lau trẻ em tẩm dung dịch tẩy rửa; khăn ướt tẩm dung dịch tẩy rửa; chế phẩm mỹ phẩm cho phòng tắm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm kem chống nắng; nước rửa mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm phòng tắm, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; nước hoa xịt phòng; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 21: Chỉ nha khoa; tăm; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh kẽ răng; bàn chải dùngcho răng giả; bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; hộp đựng đồtrang điểm; bàn chải lưỡi; lược chải tóc; lược chải tóc dùng cho gội đầu; bàn chải; bọt biểncho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0555165**

(210) 4-2023-45563
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 26: Tóc giả.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117691/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/10/2023

(531) 2.3.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THANH AN (VN)
P12-F5, tập thể cao su Sao Vàng, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0555166**

(210) 4-2023-45564
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 26: Tóc giả.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117692/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/10/2023

(531) 2.3.1; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THANH AN (VN)
P12-F5, tập thể cao su Sao Vàng, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0555167**

(210) 4-2023-43347
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117693/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/09/2023

(531) 1.5.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHỰA HÀ LINH (VN)
Lô B2 - 26, 27 đường số 3, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm; màng nhôm dùng để làm bao bì trong dược phẩm (bao gói đựng thuốc, vỉ thuốc) và thực phẩm như màng nhôm thường; màng nhôm ghép giấy; màng nhôm dẻo ghép pe; màng nhôm định hình.

---

(111) **4-0555168**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58832

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.6; 26.7.5; 26.7.25

(591) Đỏ nâu, vàng, xám, trắng.

(731) LÂM NGỌC PHƯƠNG (VN)
25/3 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cơm trái dừa (món cơm trong trái dừa chế biến sẵn); cơm rang; cơm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: cơm trái dừa (món cơm trong trái dừa chế biến sẵn), cơm rang, cơm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cơm trái dừa; quán bán thức ăn sáng (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán giải khát.

---

(111) **4-0555169**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58830

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.3.1; 24.1.1

(591) Đen, trắng, cam, xám.

(731) PHAN QUANG CƯỜNG (VN)
38 T4 C/C 158BIS Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, ẩm thực, thể thao, giải trí); tổ chức và điều hành hội thảo (trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, ẩm thực, thể thao, giải trí); tổ chức các cuộc thi đầu bếp; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp nhằm phát triển mối quan hệ kết nối mạng lưới kinh doanh và thúc đẩy kết nối kinh doanh; dịch vụ giáo dục đào tạo trong lĩnh vực ẩm thực; tư vấn hướng nghiệp.

---

(111) **4-0555170**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58818

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(591) Đỏ đậm, đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ DỮ LIỆU SỐ TDS (VN)
Số 1B hẻm 121/39/26 đường Tây Mỗ, tổ dân phố số 1 Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập chương trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; chuyển giao công nghệ; tạo lập duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0555171**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58803

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 22.1.6; 26.4.18

(591) Cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI TRÍ TRẦN MẠNH TUẤN (VN)
BB4 số nhà 188, Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555172**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58791

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.9

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) LÊ VĂN HIẾU (VN)
Xóm Thịnh, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Rau củ đóng hộp; trái cây được bảo quản; rau đã được sấy khô; nấm đã được bảo quản; hạt đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0555173**

(210) 4-2023-58789

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117699/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/12/2023

(531) 3.7.17; 26.3.1

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) NGUYỄN THẾ QUYẾT (VN)
Thôn Nghi Khúc, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất cải tạo môi trường nuôi thủy sản; chế phẩm hóa chất dùng để xử lý nước nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho nông nghiệp (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất cải tạo đất; sản phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, chất diệt động vật có hại).

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ nấm bệnh; thuốc trừ cỏ; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho thủy sản; phụ gia thực phẩm (chứa thuốc) cho thủy sản; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ sâu bệnh, côn trùng có hại).

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; cám cho thủy sản; con giống thủy sản.

---

(111) **4-0555174**

(210) 4-2023-58777

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117700/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/12/2023

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23; 26.5.2

(591) Xanh ngọc bích, vàng đồng, ghi nhạt pha trắng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM TUẤN HỒNG PHÚ THỌ (VN)
Tổ 11B, phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: cửa gỗ, cửa kính, gạch, ngói, đá, gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 20: Đồ nội thất gia đình bằng gỗ như: gường, tủ, bàn, ghế, kệ, tủ bếp.

Nhóm 40: Dịch vụ đốn gỗ và xẻ gỗ; gia công các sản phẩm gỗ theo yêu cầu; dịch vụ nghề mộc [sản xuất đồ gỗ theo yêu cầu].

---

(111) **4-0555175**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58765

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

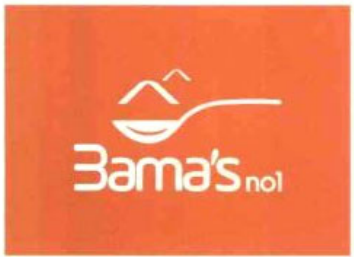

(531) 6.1.2; 11.1.2; 24.15.21; 26.4.18

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỎ MAY FARM (VN)
Khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0555176**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58766

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 11.1.2; 24.15.21; 26.4.18

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỎ MAY FARM (VN)
Khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0555177**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58639

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Trắng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.A.M GLOBAL (VN)
6TM1C-7 The Manor Central Park Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; tinh chất làm bong da và tái tạo làn da [mỹ phẩm]; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0555178**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58632

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.1.3

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VENUS (VN)
Nhà Ông Đỗ Minh Sơn, thôn Giới Tế, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Bút máy.

---

(111) **4-0555179**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58624

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 25.7.22; 26.4.1

(591) Đen, trắng.

(731) SHANGHAI JIEXI TRADING CO., LTD.
(CN)
1st floor, No.258 Pingyang Road, Minhang District, Shanghai City, 201100 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; vòng cổ [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; đồ trang sức cho giày [đồ trang sức gắn lên giày]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chia khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; ví gấp đựng đồ trang sức; ghim cài [đồ kim hoàn, đồ trang sức].

---

(111) **4-0555180**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45433

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.7.1; 24.15.7; 24.15.21

(591) Trắng, đen, đỏ

(731) LÊ ANH HIẾU (VN)
21D/2, HT23, tổ 20, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Chăm sóc, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì, lắp đặt xe ô tô.

---

(111) **4-0555181**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45435
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 7.1.24; 25.7.21; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.7
(591) Đen, xám, vàng đồng, trắng.
(731) ĐẶNG VĂN SĨ (VN)
362/56/5 HT3, tổ 49, KP7, phường Hiệp thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0555182**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45504
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.7
(591) Xanh, vàng xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn Yên Hoành 2, xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Đậu phụ trắng; đậu phụ vàng.

---

(111) **4-0555183**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45519
(220) 10/10/2023
(181) 10/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.11.23; 26.2.7
(591) Xanh lá, xanh đậm
(731) NGUYỄN VŨ MINH THƯ (VN)
50 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0555184**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58584

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.15; 11.3.14

(540)



(591) Nâu, trắng

(731) HỘ KINH DOANH AN NANA (VN)
Số 39M đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555185**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58585

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LUNI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÀ TRIỆU (VN)
Số 19/4 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; bồn inox (bồn chứa).

Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bồn rửa chén.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: bồn chứa nước bằng kim loại, bồn inox, máy nước nóng năng lượng mặt trời, bồn rửa chén. (03 dịch vụ)

---

(111) **4-0555186**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58587

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.20; 26.1.1

(540)



(591) Xanh rêu đậm, trắng, xám nhạt

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA BẠCH (VN)
Thôn Kon Tu 2, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Mứt từ đẳng sâm (Sâm dây) [mứt ướt].

Nhóm 30: Trà sâm dây.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: sâm dây tươi, sâm dây khô, mứt sâm dây, trà sâm dây, khổ qua, chuối hột, măng khô, hạt tiêu, hạt ươi, rau củ quả theo tiêu chuẩn Vietgap, rượu sâm ngâm đóng chai thủy tinh, mật ong ngâm sâm đóng chai thủy tinh. (01 dịch vụ)

---

(111) **4-0555187**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58583

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.11.12

(540)

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV SƠN MIỀN TÂY (VN)
Số 280 đường 3/2, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; mát tít [nhựa tự nhiên]; sơn chống rỉ; vecni.

---

(111) **4-0555188**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58453

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 14.7.20; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1

(591) Đen, cam, xám.

(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH (VN)
Ấp Đồng Tâm, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc và chăm sóc tóc, dịch vụ tạo mẫu tóc, dịch vụ tạo kiểu tóc, dịch vụ gội đầu, salon tóc.

---

(111) **4-0555189**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58451

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.13; 14.3.13; 15.7.1; 25.1.9; 26.13.25

(540)

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) VÕ HOÀNG HẢI (VN)
Số 162B7 Nguyễn Văn Tư, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Mô tơ mở cổng tự động.

Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khoá cửa thông minh; máy chấm công.

Nhóm 11: Máy lọc nước; máy nước nóng lạnh.

---

(111) **4-0555190**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58442

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18

(591) Đen, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH GECKO D.C (VN)
830D Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; bóng đèn; đèn điện; vỏ đèn; đui đèn điện.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ gỗ mỹ thuật; đồ vật trang trí [lưu động]; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối, đại lý ký gửi hàng hóa, trưng bày sản phẩm, quảng cáo các sản phẩm bao gồm: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn, bóng đèn, đèn điện, vỏ đèn, đui đèn điện, đèn chùm, đèn trần, sợi tóc của đèn điện, đèn xoắn, đèn diệt khuẩn để thanh lọc không khí, chao đèn, đèn pha để rọi sáng, chụp đèn, giá đỡ chụp đèn, đèn và bộ đèn điện, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị làm nóng không khí, thiết bị sấy dùng không khí, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị lọc không khí, bồn tắm, phụ kiện nhà tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị làm nóng nước, hệ thống sưởi ấm, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị làm sạch nước, thiết bị làm lạnh đồ uống, thiết bị lọc nước, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, đồ gỗ mỹ thuật, đồ vật trang trí [lưu động], phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải].

---

(111) **4-0555191**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58440

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TRUYỀN THÔNG LÊ GIA (VN)
Số 22 Lý Thường Kiệt, khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; phát triển các ý tưởng quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(111) **4-0555192**

(210) 4-2023-58410

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117718/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG BEST NUTRITION (VN)
411 Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo sấy khô (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã chế biến dùng làm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã được chế biến (không dùng cho mục đích y tế); nấm đông trùng hạ thảo đã bảo quản (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Mật ong; bột nghệ; tinh bột nghệ dùng cho thực phẩm; viên nghệ mật ong (không dùng cho mục đích y tế); trà; cà phê.

---

(111) **4-0555193**

(210) 4-2023-60683

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117719/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 3.11.1

(591) Màu da, vàng, nâu, nâu sữa, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DÂY NHỰA QUYẾT THẮNG (VN)
Số 202 đường 784, khu phố Ninh Nghĩa, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 22: Dây thừng; dây thừng để đóng gói; dây buộc, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dây thừng, dây thừng để đóng gói, dây buộc, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0555194**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60684

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đỏ, đỏ đô.

(731) PHẠM LƯU VINH (VN)
Số 459 đường Trần Phú, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; Dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0555195**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60673

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SORIM

(731) GCCOMPANY GLOBAL CO., LTD. (KR)
2F, 26, Juheung 1-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến; Mì cốc; Mì ramen; Bánh kẹo; Bột mì; Chế phẩm ngũ cốc; Trà (chè); xốt [gia vị]; Cà phê; Mì sợi; Mandu [bánh bao kiểu Hàn Quốc|; Thảo mộc trong vườn được bảo quản dùng làm gia vị; Muối ăn; Nước sốt làm sẵn; Đồ gia vị; Thực phẩm chế biến từ ngũ cốc; Bánh gạo; Bánh mỳ; xốt may-on-ne; Nước sốt cô đặc làm từ rau [gia vị].

---

(111) **4-0555196**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60668

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

unrêve

(591) Đỏ nâu.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ ĐÌNH ĐÔNG GIANG (VN)
167/1 Lê Văn Lương, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0555197**

(210) 4-2023-60578

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SIGOLIGHT MK

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117723/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.8

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH KHANG (VN)
Nhà số 9, đường số 9, cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn led, đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0555198**

(210) 4-2023-60574

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

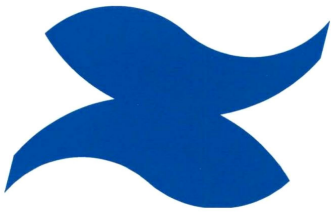

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117724/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 1.15.23; 3.9.24; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(591) Xanh dương đậm.

(731) HÀ NGỌC SƠN (VN)
77 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bàn bi-a; bóng bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; gậy chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: bàn bi-a, bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

---

(111) **4-0555199**

(210) 4-2023-60575

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117725/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 1.15.23; 3.9.24; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(591) Xanh dương đậm và đen

(731) HÀ NGỌC SƠN (VN)
77 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bàn bi-a; bóng bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; gậy chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: bàn bi-a, bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

---

(111) **4-0555200**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45010

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Aki
Best Slim

(591) Xanh lá, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0555201**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45113

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 20.7.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ VÀ PHÁT TRIỂN TƯ DUY THIÊN GIA HÂN (VN)
Thửa đất số 4071, tờ bản đồ số 7, đường D12, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trung tâm đào tạo; trung tâm đào tạo các ngôn ngữ.

---

(111) **4-0555202**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45193

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

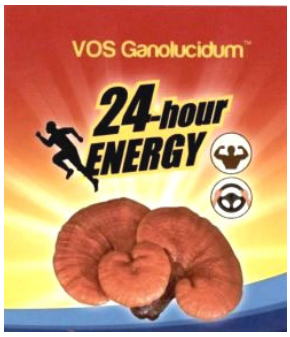

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.9.14; 2.9.15; 5.11.5; 18.1.21; 25.5.25; 25.12.1

(591) Đỏ, cam, vàng, đen, nâu, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ SINH THÁI THE VOS (VN)
25 đường Trần Tấn Quốc, phường Phú Mỹ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán]: thực phẩm bổ sung (nước uống), dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0555203**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45210

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.7; 3.7.24

(591) Xanh lá cây, vàng chanh, xanh nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI DU LỊCH THAN UYÊN (VN)
Xóm mới Mường Cang, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã sơ chế, chế biến và bảo quản; thực phẩm được làm từ thủy, hải sản; nước cốt lẩu; xúc xích; nước mắm; rau củ quả đã qua sơ chế, chế biến.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; rau củ quả tươi; nấm tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thủy hải sản các loại, thực phẩm được làm từ thủy, hải sản, nước cốt lẩu, xúc xích, nước mắm, rau củ quả các loại, nấm.

---

(111) **4-0555204**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45419

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Cam, hồng tím.

(731) CÔNG TY TNHH CÁ SẤU HOA CÀ (VN)
55 TX14, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm từ da và giả da: túi xách, cặp da, ví tiền, ba lô; vật trang trí bằng dathuộc dùng cho đồ đạc; móc chìa khóa bằng da, giả da (vật trang trí dùng cho đồ đạc).

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; giày; dép; quần áo; mũ (nón); cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán: cá sấu, thịt cá sấu, xương cá sấu, các sản phẩm làm từ da và giả da (tủi xách,cặp táp, ví/bóp, dây lưng, giày dép, cá sấu nhồi bông, móc chìa khóa, dây đồng hồ, bao điệnthoại, bao mắt kính, vật dụng kẹp tiền); quảng cáo và tiếp thị sản phẩm để bán hàng.

---

(111) **4-0555205**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45420

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Hoacà

(591) Hồng tím.

(731) CÔNG TY TNHH CÁ SẤU HOA CÀ (VN)
55 TX14, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; cao nấu từ cá sấu; viên kẹongậm (dạng thuốc); rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0555206**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45432

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 26.3.13; 26.4.18

(591) Trắng, xanh

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH PHÚC (VN)
18 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý và môi giới bất động sản;dịch vụ quản lý và cho thuê bất động sản, cho thuê nhà ở, văn phòng

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp với quy mô vừa và nhỏ; dịch vụ xây dựng nhà cửa; sửa chữa nhà cửa; lắp đặt nhà cửa; dịch vụ quản lý dự án xây dựng (giám sát xây dựng công trình).

---

(111) **4-0555207**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40345

(220) 11/09/2023

(181) 11/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHEME

(531) 1.15.15; 1.15.24; 5.3.13; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, cam, đỏ, xanh đọt chuối.

(731) PHÙNG THỊ TUYẾT MAI (VN)
Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước khoáng thiên nhiên đóng bình (đồ uống); nước khoáng thiên nhiên đóng chai (đồ uống); nước khoáng đóng chai (đồ uống).

---

(111) **4-0555208**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60221

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH FATA GLOBAL (VN)
TT10B - 07, khu đô thị Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); yến sào (tổ chim yến); yến chưng đường phèn; yến sào chưng đóng hộp; đông trùng hạ thảo đã được chế biến thành dạng bột dùng làm thực phẩm; tổ chim ăn được.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát làm từ yến sào; nước uống có chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (tất cả đều là đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước uống đóng chai; đồ uống không có cồn; nước uống có ga.

---

(111) **4-0555209**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60129

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

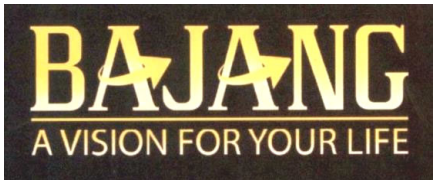

(531) 24.15.2; 24.15.7; 26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN TRINH KA (VN)
Buôn Ba Yang, xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; hương liệu cà phê.

---

(111) **4-0555210**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60122

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.5

(591) Tráng, xanh lá cây nhạt, đỏ, xanh lá cây đậm.

(731) ĐẶNG VĂN HÙNG (VN)
Số nhà 71, ngõ 11, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; thiết bị hàn dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ khoan; dụng cụ mài; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay vận hành bằng tay]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 09: Thiết bị đo khoảng cách; thiết bị cân bằng; thiết bị và dụng cụ trắc địa (thiết bị và dụng cụ khảo sát, thiết bị và dụng cụ đo đạc); thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; trắc địa kế [dụng cụ đo vẽ]; thiết bị ghi khoảng cách.

---

(111) **4-0555211**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44225

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

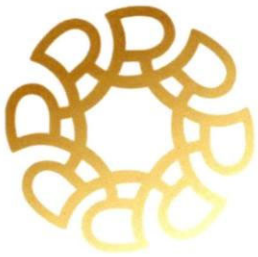

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.7.17

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RUBY KOREA BEAUTY & SPA (VN)
Số 84, đường Nguyễn Thái Sơn, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0555212**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44261

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.5.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG GIÀY DÉP HILO (VN)
F26, đường số 17B, khu phố 3, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0555213**

(210) 4-2023-44262

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HILONO

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117744/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/10/2023

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.2; 26.1.4; 26.3.23

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG GIÀY DÉP HILO (VN)
F26, đường số 17B, khu phố 3, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0555214**

(210) 4-2023-44263

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Giaduli
Aim to be your assured travel advisor!
Chúng tôi "Tôi" hướng đến mục đích trở thành
Công ty "Nhà" tư vấn đáng tin cậy cho chuyến du lịch an tâm của khách hàng!

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117745/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/10/2023

(531) 2.1.1; 2.1.27; 16.1.13

(591) Đỏ, đen, trắng, hồng, vàng nhạt.

(731) TRẦN QUYẾT THẮNG (VN)
CH9T3 353 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành chuyến (tour) du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0555215**

(210) 4-2023-44277

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

fresh studio

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117746/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/10/2023

(531) 20.5.15; 26.5.1; 26.5.18

(591) Hồng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FRESH STUDIO INNOVATIONS ASIA (VN)
Tầng 4, tòa VietTower, số 1, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; marketing; quản lý kinh doanh; tư vấn marketing chiến lược và tư vấn truyền thông doanh nghiệp; nghiên cứu và phân tích thị trường; phát triển chiến lược, chủ đề và ý tưởng trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, cụ thể là trong quản trị dự án kinh doanh và triển khai dự án kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, quản trị marketing và tiếp thị cho các sản phẩm rau, củ quả, và hoa; nghiên cứu thị trường và tư vấn liên quan đến dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức kinh doanh và kinh tế học kinh

doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; tư vấn kinh doanh, cụ thể là tư vấn cho các công ty và các tổ chức trong các ngành nông nghiệp, trồng trọt và thực phẩm.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu..., thiết bị điện, hoá chất...; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt và công nghiệp thực phẩm; phát triển máy móc mới, cụ thể là thiết kế hệ thống tưới tiêu trong lĩnh vực nông nghiệp, hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn RAS trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, phát triển các sản phẩm cụ thể là các vật tư nông nghiệp, như hạt giống, màng nhà kính, thuốc trừ sâu sinh học, thức ăn chăn nuôi, phân bón, chất nền (đất than bùn), và phát triển các ứng dụng phần mềm quản lý trang trại hoặc sau quản lý thu hoạch trong lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt và thực phẩm; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế đồ họa; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tự động hóa thông qua các công nghệ cảm biến và hệ thống giám sát dùng để giám sát môi trường nông nghiệp bao gồm độ ẩm của đất, nhiệt độ, độ PH, các yếu tố khác, và các công nghệ tự động hóa nuôi trồng thủy sản, sử dụng để kiểm soát môi trường ao nuôi, cung cấp thức ăn; thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0555216**

(210) 4-2023-44323

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117747/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/10/2023

(531) 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC EDTEXCO (VN)
Tầng 9, tòa nhà Zodiac, số 1, ngõ 19, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để đánh giá năng lực nhân sự.

---

(111) **4-0555217**

(210) 4-2023-44324

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117748/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/10/2023

(531) 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC EDTEXCO (VN)
Tầng 9, tòa nhà Zodiac, số 1, ngõ 19, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho nguôi khác; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để đánh giá năng lực nhân sự.

---

(111) **4-0555218**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44330
(220) 03/10/2023
(181) 03/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Studii

(531) 1.15.15; 24.17.5; 24.17.8
(591) Xanh dương, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) 1. NGUYỄN VÂN ANH (VN)
29/14 Yên Thế, phường 2,quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. PHAN TRẦN THIÊN THUẬN (VN)
19 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch nội địa; dịch vụ du lịch quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe; đại lý vé máy bay; đại lý môi giới vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo kỹ năng sống; đào tạo kỹ năng mềm; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức trại hè cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách.

---

(111) **4-0555219**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43143
(220) 27/09/2023
(181) 27/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

HUYỀN TRANG
HẢI SẢN QUẢNG NINH

(531) 1.15.15; 3.9.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ TRÍ LỰC (VN)
Tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Cá (không còn sống) và các sản phẩm được làm từ cá; tôm (không còn sống) và các sản phẩm được làm từ tôm; mực (không còn sống) và các sản phẩm được làm từ mực.

Nhóm 31: Cá sống; mực sống; tôm sống; động vật sống.

Nhóm 35: Mua bán: cá và các sản phẩm được làm từ cá, tôm và các sản phẩm được làm từ tôm, mực và các sản phẩm được làm từ mực, cá sống, mực sống, tôm sống, động vật sống.

---

(111) **4-0555220**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36141
(220) 15/08/2023
(181) 15/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT SOMICO (VN)
61/70/6 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị xe máy, phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe đạp điện, pin, bình ắc quy,dầu nhớt.

---

(111) **4-0555221**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-03420
(220) 22/02/2017
(181) 22/02/2027
(450) 25/07/2025 448
(540)

OMELAS

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0555222**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-38715
(220) 06/12/2016
(181) 06/12/2026
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 5.7.13; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.
(731) TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG THƯƠNG MẠI NĂM NGÔI SAO VIỆT NAM V-STARS (VN)
11C Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 31: Táo tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu táo tươi.

---

(111) **4-0555223**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-20723

(220) 07/07/2017

(181) 07/07/2027

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 18.2.1; 26.2.7; 26.13.25

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DGROUP HOLDINGS (VN)
B82 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0555224**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-42194

(220) 13/10/2020

(181) 13/10/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.21

(591) Cam, trắng.

(731) LALA CO., LTD (KR)
86, Yeonsam-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm; nước hoa; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; mặt nạ làm đẹp; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được thấm, tẩm mỹ phẩm; chất dính dùng để gắn tóc giả; dầu gội đa năng; xà phòng làm đẹp; xà phòng dùng cho cá nhân; dầu xả cho tóc; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0555225**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23673

(220) 23/06/2020

(181) 23/06/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.14

(591) Cam, cam nhạt, vàng nhạt, trắng, nâu, đen.

(731) CAO CƯỜNG (VN)
Số 14 ngõ 3, đường Tân Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Nước chấm đa vị dùng cho các món ăn.

---

(111) **4-0555226**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-00568

(220) 24/10/2018

(641) 4-2018-36839

(181) 24/10/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 14.5.2

(591) Vàng nghệ.

(731) LÊ THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
17/16 Nguyễn Văn Trỗi, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn, nhà nghỉ du lịch).

---

(111) **4-0555227**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07176

(220) 02/03/2021

(181) 02/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

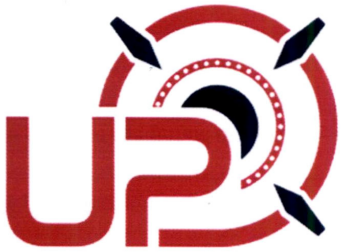

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.5.3

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI UYÊN PHÁT (VN)
D9/262, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; kiềng của bếp gas; phụ tùng điều chỉnh và van an toàn dùng cho ống dẫn gas; ống dẫn gas (phụ kiện dùng cho bếp gas); thiết bị đốt nóng (phụ kiện dùng cho bếp gas); bộ phận chia lửa (phụ kiện dùng cho bếp gas); lò nướng dùng gas; bếp điện từ; vỉ nướng (thiết bị nướng); bếp hồng ngoại; máy hút khói nhà bếp; máy sấy chén bát; lò vi sóng; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; máy khử mùi trong nhà bếp; bồn rửa (lavabo); vòi nước; thiết bị lọc nước; máy nước nóng; máy lọc nước.

Nhóm 21: Nồi; niêu; xoong; chảo, vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng); nồi áp suất (tất cả không dùng điện).

---

(111) **4-0555228**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15123

(220) 20/04/2021

(181) 20/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.5.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐỒ GIA DỤNG CAO CẤP HOÀNG GIA (VN)
Khu Gò Đồn, xóm Đồng Bưng, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ gia dụng làm từ inox như: nồi (không dùng điện), xoong (không dùng điện), chảo (không dùng điện), bát, đũa.

Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ nhà bếp, đồ gia dụng làm từ inox như: nồi, xoong, chảo, bát, đũa.

---

(111) **4-0555229**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18255

(220) 11/05/2021

(181) 11/05/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.7.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HẢI ÂU (VN)
Số 855 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Hộp số, không dùng cho xe cộ mặt đất; bánh răng, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; biến tần, bộ điều khiển tốc độ của máy móc, động cơ điện; máy bơm; máy bơm li tâm; bơm chân không; máy sục khí; quạt dùng để nén không khí và vận chuyển hạt.

Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; pin mặt trời, máy biến thế điện; bộ biến đổi điện, bộ đổi điện; bộ đảo điện.

---

(111) **4-0555230**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08144
(220) 14/03/2022
(181) 14/03/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

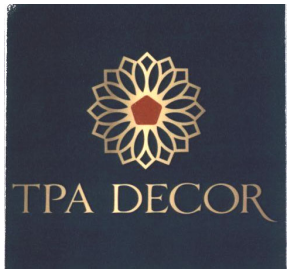

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1
(591) Xanh rêu, vàng đồng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT TPA DECOR (VN)
Tầng 1, số 107 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung tranh; đồ đạc bằng kim loại; gương soi; gương dùng cho đồ đạc và trang điểm.

Nhóm 42: Dịch vụ quy hoạch kiến trúc và đô thị; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế bao bì; thiết kế nghệ thuật đồ họa; thiết kế trang phục.

---

(111) **4-0555231**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44018
(220) 02/10/2023
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH ỐP LÁT HÒA BÌNH MINH (VN)
Tổ 2, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói.

---

(111) **4-0555232**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44020
(220) 02/10/2023
(181) 02/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH ỐP LÁT HÒA BÌNH MINH (VN)
Tổ 2, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói.

---

(111) **4-0555233**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44021

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH ỐP LÁT HÒA BÌNH MINH (VN)
Tổ 2, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói.

---

(111) **4-0555234**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44022

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23

(591) Đen, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH ỐP LÁT HÒA BÌNH MINH (VN)
Tổ 2, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói.

---

(111) **4-0555235**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44027

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.13.1

(591) Xanh biển đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc nước y tế; thuốc uống dùng trong ngành y; thuốc sắc dùng trong ngành dược; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0555236**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44028

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.3.20; 25.1.5; 25.1.9; 25.12.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
43E/5, khu phố 2, Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Miến dong.

---

(111) **4-0555237**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44069

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.16; 2.3.20; 3.3.1

(591) Đen, vàng nhũ.

(731) LÊ ĐỨC SINH (VN)
Nhà số 8, ngách A5, ngõ A, đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm.

---

(111) **4-0555238**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44108

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MathQ

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN MATHQ (VN)
Số 48 đường số 2 (Mã lô B65), khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0555239**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44144

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.6; 24.17.5; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) trắng, đỏ

(731) PHẠM HỮU TƯỜNG (VN)
160/34/11 Phan Huy Ích, tổ 81, khu phố 11, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng.

---

(111) **4-0555240**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44201

(220) 03/10/2023

(181) 03/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.14; 25.1.5; 26.1.1

(591) Ghi, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TRÍ HUỆ MINH (VN)
Số 7/21 đường Đồng Thiện, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà).

Nhóm 42: Thiết kế phòng trà.

---

(111) **4-0555241**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41914

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.4.2; 3.4.13; 3.4.24; 25.5.2; 26.1.1

(591) Đỏ đô, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÒ SỐT HẺM (VN)
Số 280A, đường Võ Thị Sáu, khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịchvụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0555242**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41911

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.7.17; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.12

(540)



(591) Xanh lá cây, xám, xám đậm, đen.

(731) ĐỖ THỊ BÌNH (VN)
2924 Ct2 The Pride, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo vest nam; quần áo vest nữ; quần áo thời trang nam; quần áo thời trang nữ.

---

(111) **4-0555243**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41908

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.5; 2.1.30; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương.

(731) NGUYỄN CÔNG CHUNG (VN)
Cụm 2, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn về đầu tư quản lý bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ cầm đồ.

---

(111) **4-0555244**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41905

(220) 19/09/2023

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.5.7; 24.17.5; 24.17.6; 26.1.2; 26.1.18

(540)



(591) Vàng, đỏ, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HẢI VIỆT (VN)
Lô số 1, cụm công nghiệp Chùa Tổng, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

---

(111) **4-0555245**

(210) 4-2023-40313

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KAHL

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117781/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/09/2023

(531) 5.1.20; 7.15.8; 26.3.1

(591) Nâu, trắng.

(731) PHẠM HỮU LỘC (VN)
7.15 C/c Nhân Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; gỗ dán; sàn nhựa giả gỗ (sàn gỗ nhựa tổng hợp); tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm lát sàn (không bằng kim loại); tấm ốp làm từ tấm PVC (vật liệu xây dựng phi kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, trưng bày sản phẩm: sàn gỗ, gỗ dán, sàn nhựa giả gỗ (sàn gỗ nhựa tổng hợp), tấm ốp tường, tấm lát sàn (không bằng kim loại), tấm ốp làm từ tấm PVC (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0555246**

(210) 4-2023-40295

(181) 08/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JAKIWA

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117782/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/09/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 18.3.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC ION KIỀM JAKIWA (VN)
Số 6 Đông Hưng Thuận 03, KP1, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống ion kiềm [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0555247**

(210) 4-2019-32968

(181) 27/08/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

MÁY ẤP TRỨNG ĐẤT QUẢNG
NEW LIFE .COM

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117783/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/08/2019

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Xanh lục, đỏ, vàng, cam.

(731) PHẠM VĂN LINH (VN)
Tiên Xuân 2, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy bao gói; máy đóng gói hàng

---

(111) **4-0555248**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02139

(220) 18/01/2022

(181) 18/01/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.8; 5.7.23

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VAYO (VN)
5/219 tổ 4A, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Quản lý Li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; tra cứu dữ liệu máy tính cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn nợ; đại lý thu hồi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; thông tin về tài chính; cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ cầm đồ; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0555249**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51591

(220) 24/12/2021

(181) 24/12/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2; 25.7.5; 26.3.4; 26.5.1; 26.15.15

(591) Cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GLEADS (VN)
Số 21 đường số 6, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; dịch vụ thư ký; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ kế toán; chuẩn bị bảng tiền lương; dịch vụ khai thuế; lập bảng khai thuế; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

---

(111) **4-0555250**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-50556

(220) 20/12/2021

(181) 20/12/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

MISO
GLASS & PLASTIC
BOTTLE SUPPLIER
NHỰA & THỦY TINH
THỦY TINH MISO

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV MISO (VN)
20A đường 14A, khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Sản phẩm từ nhựa bao gồm: Bình (lọ); chai lọ; bình nhựa; chai nhựa, hũ nhựa.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm: thủy tinh, chai nhựa, hũ lọ, đồ mỹ nghệ bằng thủy tinh, bao bì bằng nhựa, nắp chai nhựa.

---

(111) **4-0555251**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48536

(220) 08/12/2021

(181) 08/12/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

FREUNDESKREIS FÜR INTERNATIONALE TUBERKULOSEHILFE

(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.24; 26.4.7

(591) Xanh da trời, xanh than, trắng, xám.

(731) FREUNDESKREIS FUR INTERNATIONALE TUBERKULOSEHILFE E.V (FIT) (VN)
Số 1 ngõ 21 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(111) **4-0555252**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45331

(220) 18/11/2021

(181) 18/11/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

CÔNG TY TNHH NẤM DƯỢC LIỆU
Vncordy

(531) 1.15.11; 5.11.5; 6.1.2; 26.1.1

(591) Vàng đồng, nâu cà phê, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NẤM DƯỢC LIỆU VNCORDY (VN)
Số 198/3 Phạm Ngũ Lão, khu 2, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo sấy khô, yến sào.

---

(111) **4-0555253**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-43860

(220) 11/11/2021

(181) 11/11/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.1

(591) Cam, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OREKA VIỆT NAM (VN)
Số nhà B 2.25 Vinhomes Gardenia, Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0555254**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40302

(220) 22/10/2021

(181) 22/10/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 9.7.19; 26.4.18

(591) Cam, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ KIM OANH (VN)
Số 108 đường Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chim câu hầm; gà ác hầm; đùi gà hầm; bắp bò hầm; óc lợn hầm; trứng vịt lộn hầm.

---

(111) **4-0555255**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-36617

(220) 17/11/2016

(181) 17/11/2026

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 8.3.1; 26.2.7; 26.4.2; 26.13.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) NATURE ONE DAIRY PTY LTD. (AU)
C/o Katralis & C0., PO Box 354 Mascot NSW 1460, Australia

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; bột sữa; pho mát; pho mát kem.

---

(111) **4-0555256**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-06556

(220) 07/03/2018

(181) 07/03/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)

VINFAST
Một thương hiệu triệu niềm tin

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.4.3

(591) Đen, xám.

(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính đeo mắt; kính bảo vệ; kính và gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính.

---

(111) **4-0555257**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12896

(220) 13/04/2022

(181) 13/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

HITRUST
LAW

(531) 26.3.23; 26.4.1

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HITRUST (VN)
Số 132, đường D1, khu 4, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng (dịch vụ pháp lý); dịch vụ pháp lý; dịch vụ công chứng; dịch vụ thừa phát lại.

---

(111) **4-0555258**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22725

(220) 13/06/2022

(181) 13/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

CAUSALITY INVESTING
GRATITUDE, LOVE AND LIGHT

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.7.6; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đen, nâu, nâu, nhạt, vàng, vàng, đồng, trắng, xám.

(731) ĐẶNG TRỌNG KHANG (VN)
220 Thích Quảng Đức, tổ 10, khu 2, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; khóa đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0555259**

(210) 4-2022-22726

(181) 13/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117796/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/06/2022

(531) 1.7.6; 1.15.23; 26.11.12

(591) Vàng đồng.

(731) ĐẶNG TRỌNG KHANG (VN)
220 Thích Quảng Đức, tổ 10, khu 2, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; khóa đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0555260**

(210) 4-2020-49573

(181) 26/11/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117797/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/11/2020

(531) 15.9.18; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ UNICLOUD (VN)
Tầng 10, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; thuốc đánh răng; tinh dầu.

Nhóm 07: Động cơ điện dùng cho máy móc công nghiệp, máy sản xuất điện, tất cả không sử dụng cho xe cộ mặt đất; máy công cụ, máy công cụ điều khiển bằng vi tính; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay]; cối xay dùng trong gia đình [không phải loại thao tác bằng tay]; máy là vải áp lực hơi, mang đi được.

Nhóm 09: Máy biến thế; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm; thiết bị viễn thông, cụ thể: thiết bị truyền tải hình ảnh, bộ thiết bị truyền phát, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy phát; băng đĩa âm thanh, hình ảnh; thiết bị nghe nhìn; thiết bị điện như: công tắc cảm ứng, ổ cắm mạng, công tắc điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định, vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường, vỏ bọc cho ổ cắm điện chìm; phần mềm thông minh điều khiển rèm cửa; thiết bị cảm biến điện tử cụ thể là thiết bị cảm biến chuyển động, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, hồng ngoại; chuông hình (chuông cửa có hình); khóa cửa điện tử cụ thể là: chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; bộ điều khiển hồng ngoại; hệ thống thiết bị điện giải pháp cho tòa nhà, cụ thể: thang máy thông minh, thiết bị điện nhận diện khuôn mặt (nhận diện face id), bãi đỗ xe thông minh (thiết bị điều khiển bãi đỗ xe thông minh); đồng hồ đo điện nước; chương trình và phần mềm máy tính không kể

phương tiện ghi hoặc phương pháp truyền, nghĩa là phần mềm được ghi trên vật từ tính hoặc được tải từ mạng máy tính từ xa; ứng dụng di động (Mobile App) cho việc giám sát, điều khiển; phần cứng máy tính; phần mềm hệ thống (Firmware); phần mềm cho Website; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI); học máy (phần mềm trí tuệ nhân tạo Machine learning); ti vi; màn hình ti vi; điện thoại; máy tính bảng (ipad); máy tính; thiết bị điện tử thông minh như: thiết bị điện điều khiển rèm cửa, chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện điều khiển thiết bị điện tử thông minh.

Nhóm 11: Đồ điện gia dụng như: đèn, đèn điện, quạt điện, bếp điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm mát; máy hút mùi; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị thông gió (điều hòa không khí); hệ thống cung cấp cấp nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy điều hoà không khí.

Nhóm 16: Sách; báo; tạp chí; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ nội thất; giấy; ấn phẩm (sản phẩm in); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này).

Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn ghế, tủ văn phòng, giường; sản phẩm bằng gỗ như: bản lề; thiết bị rèm cửa như: thanh ray cho rèm, con lăn cho rèm.

Nhóm 24: Rèm cửa thông minh như: vải rèm dùng cho rèm cửa thông minh, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vải; khăn trải bàn bằng vải; ga trải giường; chăn.

Nhóm 28: Trò chơi, trò chơi điện tử, đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác), đồ chơi xây dựng; thiết bị trò chơi.

Nhóm 35: Đại lí môi giới thương mại; đấu giá hàng hóa; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ siêu thị, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm dùng để giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, thuốc đánh răng, tinh dầu, động cơ điện dùng cho máy móc công nghiệp, máy sản xuất điện, tất cả không sử dụng cho xe cộ mặt đất, máy công cụ, máy công cụ điều khiển bằng vi tính, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy ép thực phẩm, chạy điện, máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy xay dùng trong gia đình [ngoài loại thao thác bằng tay], cối xay dùng trong gia đình [không phải loại thao tác bằng tay], máy là vải áp lực hơi, mang đi được, máy biến thế, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm, thiết bị viễn thông, cụ thể: thiết bị truyền tài hình ảnh, bộ thiết bị truyền phát, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy phát, băng đĩa âm thanh, hình ảnh, thiết bị nghe nhìn, thiết bị điện như: công tắc cảm ứng, ổ cắm mạng, công tắc điện, ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định, vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường, vỏ bọc cho ổ cắm điện chìm, phần mềm thông minh điều khiển rèm cửa, thiết bị cảm biến điện tử cụ thể là thiết bị cảm biến chuyển động, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, hồng ngoại, chuông hình (chuông cửa có hình), khóa cửa điện tử cụ thể là: chìa khóa dạng thẻ được mã hóa, bộ điều khiển hồng ngoại, hệ thống thiết bị điện giải pháp cho tòa nhà, cụ thể: thang máy thông minh, thiết bị điện nhận diện khuôn mặt (nhận diện face id), bãi đỗ xe thông minh (thiết bị điều khiển bãi đỗ xe thông minh), đồng hồ đo điện nước, chương trình và phần mềm máy tính không kể phương tiện ghi hoặc phương pháp truyền, nghĩa là phần mềm được ghi trên vật từ tính hoặc được tải từ mạng máy tính từ xa, ứng dụng di động (Mobile App) cho việc giám sát, điều khiển, phần cứng máy tính, phần mềm hệ thống (Firmware), phần mềm

cho Website, phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (phần mềm trí tuệ nhân tạo Machine Learning), ti vi, màn hình ti vi, ipad, điện thoại, máy tính bảng, máy tính, thiết bị điện tử thông minh như: thiết bị điện điều khiển rèm cửa, chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa, hệ thống điện điều khiển thiết bị điện tử thông minh, đồ điện gia dụng như: đèn, đèn điện, quạt điện, bếp điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị chiếu sáng, thiết bị làm mát, máy hút mùi, thiết bị sưởi ấm, thiết bị sinh hơi nước, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống và thiết bị sấy khô, hệ thống và thiết bị thông gió (điều hòa không khí), hệ thống cung cấp cấp nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy điều hoà không khí, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ nội thất, giấy, ấn phẩm (sản phẩm in), đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này, đồ nội thất: bàn ghế, tủ văn phòng, giường, sản phẩm bằng gỗ như: cửa, bản lề, khung nhà, cửa sổ, thiết bị rèm cửa như: thanh ray cho rèm, con lăn cho rèm, rèm cửa thông minh như: vải rèm dùng cho rèm cửa thông minh, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, vải, khăn trải bàn, ga trải giường, chăn, trò chơi, trò chơi điện tử, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác), đồ chơi xây dựng, thiết bị trò chơi.

Nhóm 37: Xây dựng nhà để ở; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa máy móc thiết bị điện tử; lắp đặt và sửa chữa thiết bị quang học; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa máy tính và thiết bị ngoại vi; lắp đặt và sửa chữa thiết bị liên lạc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị nghe nhìn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện tử gia dụng; lắp đặt và sửa chữa đồ dùng gia đình; lắp đặt và sửa chữa giày dép, hàng da, giả da; lắp đặt và sửa chữa bàn ghế, tủ, đồ nội thất; lắp đặt và sửa chữa xe đạp; lắp đặt và sửa chữa đồng hồ; lắp đặt và sửa chữa đồ dùng gia đình; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa; sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông có dây, không dây; dịch vụ vệ tinh viễn thông; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ truyền hình vệ tinh; dịch vụ truyền hình trả tiền; đại lý dịch vụ viễn thông; dịch vụ cổng thông tin, cổng thông tin điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông; cho thuê lại dịch vụ viễn thông có thu tiền.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi; vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá (kho hàng hóa); du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn phần mềm và phần cứng máy vi tính; tu vấn quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp như: nghiên cứu khoa học, nghiên cứu công nghệ; dịch vụ thiết kế công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế xây dựng phần mềm hệ thống firmware); dịch vụ điện toán đám mây (Cloud Server); dịch vụ thiết kế xây dựng ứng dụng cho điện thoại (Mobile App), website, trí tuệ nhân tại (AI), máy học (Machine leaming).

---

(111) **4-0555261**

(210) 4-2020-47197

(181) 12/11/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117798/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/11/2020

(591) Vàng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LUNA GROUP (VN)
Số 19, đường số 2, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo hạnh nhân; bánh ngọt; bánh trứng; bánh ngọt nhỏ; bánh putđing.

Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0555262**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-39501

(220) 25/09/2020

(181) 25/09/2030

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.1; 24.15.13; 26.1.2

(540)

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MTT (VN)
Lô C8, khu 8, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh kẹo, cà phê, rượu, bia, đường, sữa, nước mắm, gạo, đồ uống có ga, nước uống tinh khiết, thực phẩm qua chế biến; buôn bán mỹ phẩm, nước giặt, dầu gội đầu, nước xả vải.

---

(111) **4-0555263**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-31833

(220) 10/08/2020

(181) 10/08/2030

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.15.23; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.1

(540)

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH QUỐC TẾ HAHA TRAVEL (VN)
Số 120/4 Nguyễn Kim, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý vé máy bay và tàu hỏa; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ đặt chỗ trước du lịch; dịch vụ giao nhận hành hóa xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0555264**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-31834

(220) 10/08/2020

(181) 10/08/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH LỮ HÀNH QUỐC TẾ HAHA TRAVEL (VN)
Số 120/4 Nguyễn Kim, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý vé máy bay và tàu hỏa; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ đặt chỗ trước du lịch; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0555265**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-42074

(220) 23/10/2019

(181) 23/10/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)
Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bình ga mini bằng kim loại, vỏ bình ga bằng kim loại.

---

(111) **4-0555266**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36198

(220) 18/09/2019

(181) 18/09/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh đậm, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TEKO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 21, ngõ 75 phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ứng dụng, có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; ứng dụng dành cho thiết bị di động có thể tải xuống được; phần mềm trí tuệ nhân tạo; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; thẻ từ được mã hoá.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, thực phẩm tươi sống và đã chế biến, hàng nông sản, hàng lâm sản, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); dịch vụ

marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0555267**

(210) 4-2023-22673

(181) 01/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117804/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/06/2023

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.1; 26.3.7; 26.11.12

(591) Xanh, hồng, tím, trắng.

(731) ĐÀO THỊ MINH (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

(111) **4-0555268**

(210) 4-2023-22219

(181) 30/05/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

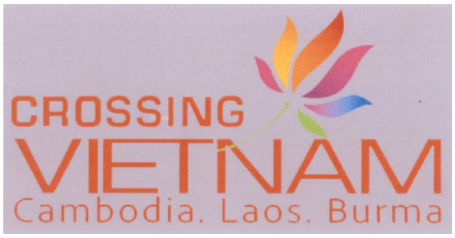

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117805/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/05/2023

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Cam, vàng, hồng, xanh lá cây, xanh nước biển, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH MINH NAM (VN)
Số 47 phố Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0555269**

(210) 4-2023-27988

(181) 03/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 20: Gối; ruột gối; gối ôm cho trẻ em; gối bom hơi; gối tựa đầu; gối đỡ cổ.

Nhóm 24: Ga trải giường; chăn du lịch; chăn bông; vải dệt sử dụng trong sản xuất chăn ga gối đệm; tấm phủ giường; vỏ nệm.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117806/QĐ-SHTT.IP

(220) 03/07/2023

(531) 26.4.18

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ BẠCH VÂN (VN)
49/24/5 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0555270**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25665

(220) 19/06/2023

(181) 19/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(591) Xanh ngọc nhạt, xanh ngọc, hồng nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG LIT (VN)
60 đường 652, ấp Bàu Điều Thượng, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Marketing; tư vấn marketing; khảo sát kinh doanh thương mại; quản lý các hoạt động tư vấn marketing; quảng cáo; tổ chức dàn dựng phim quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0555271**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24932

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.12

(591) Xanh dương.

(731) QUAN THỊ THIÊN KIM (VN)
150 đường 10, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường, bàn, ghế ăn, tủ đựng quần áo, giá treo quần áo, bàn ăn.

---

(111) **4-0555272**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-24717

(220) 13/06/2023

(181) 13/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 48, ngõ 51 khu Trại Xanh, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: than, xỉ than.

---

(111) **4-0555273**

(210) 4-2017-21499
(181) 13/07/2027
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117810/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/07/2017

(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO BỬU LONG (VN)
7 Trương Hoàng Thanh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0555274**

(210) 4-2023-28785
(181) 06/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nguyên hạt (đã chế biến); cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: cà phê, cà phê nguyên hạt (đã chế biến), cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117811/QĐ-SHTT.IP
(220) 06/07/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.6; 25.3.3; 26.2.7
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) ĐINH DUY LONG (VN)
Số 73, đường số 7, khu dân cư CityLand, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0555275**

(210) 4-2023-22190
(181) 30/05/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117812/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/05/2023

(531) 1.15.5; 2.9.1; 11.3.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH WOK OF LOVE (VN)
Tầng trệt, 20 Võ Trường Toản, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0555276**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30403

(220) 22/07/2021

(181) 22/07/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Nâu, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN (VN)
188/16 Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế mỹ phẩm để tắm, chế mỹ phẩm giúp người thon thả, dầu gội đầu, tinh dầu, dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế mỹ phẩm để tắm, chế mỹ phẩm giúp người thon thả, dầu gội đầu, nước hoa, tinh dầu, kem làm trắng da, dầu massage, sửa rửa mặt, sản phẩm trị mụn, bộ mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, son môi, chế mỹ phẩm dùng cho lông mi, lông mi giả, chì kẻ mắt, chì kẻ mày, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem dưỡng ẩm, nước hoa hồng, kem nền, phấn phủ dụng cụ uốn lông mi, bông trang điểm, bông tẩy trang, thực phẩm chức năng, thảo dược.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ chăm sóc da; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc tóc và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0555277**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-52455

(220) 14/12/2020

(181) 14/12/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HALO (VN)
186 bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản, dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ] quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê văn phòng [bất động sản]; quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

---

(111) **4-0555278**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-17705

(220) 22/05/2019

(181) 22/05/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

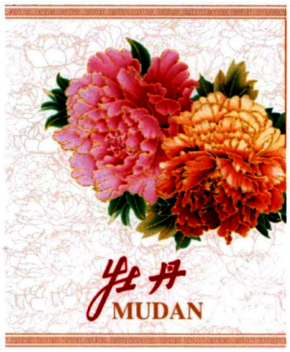

(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.7.25; 26.11.8

(591) vàng, xanh lá cây, đỏ, hồng, nâu, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà.

---

(111) **4-0555279**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-04842

(220) 09/02/2018

(181) 09/02/2028

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.12

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương đậm, đỏ, vàng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 05: Hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; nước mắm; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua; mứt ướt; dừa quả chế biến; hạt điều chế biến; hạt đã chế biến; bơ thực vật; dầu có thể ăn được; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê, đồ gia vị; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; thức ăn cho chim yến; thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản; chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y); giống chim yến; giống thủy hải sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống không cồn); nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống); nước ép trái cây; nước giải khát từ trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yền sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), thủy hải sản đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nước mắm, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mứt, dừa quả chế biến, hạt điều chế biến, hạt đã chế biến, bơ thực vật, dầu có thể ăn được, trái cây được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn, bia, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống), nước ép trái cây, nước giải khát từ trái cây, đồ uống có cồn, rượu, rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn), hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản, thủy hải sản, thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy hải sản (không dùng trong ngành y), giống chim yến, giống thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến/sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi vật tư, thiết bị phục vụ làm vườn và nông nghiệp, phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát thi công xây dựng nhà nuôi chim yến; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hoá; dịch vụ giao nhận hàng hoá; dịch vụ lưu kho; xếp dỡ hàng hoá; vận chuyển hành khách.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ chim yến); bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy hải sản; thu hoạch thủy hải sản.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng khu nghỉ dưỡng, khu du lịch; thiết kế xây dựng nhà nuôi chim yến; thăm dò dưới nước; tư vấn kỹ thuật công nghệ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi trồng đông trùng hạ thảo; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); khai thác thủy hải sản, dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0555280**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60123

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.12

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng nâu.

(731) HỘ KINH DOANH NH (VN)
35A đường số 4, khu phố 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Phân phối, bán sỉ, bán lẻ: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0555281**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42608

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.24; 7.15.22; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Trắng, vàng, vàng đồng, đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
4 ngách 70, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Mành che bằng vải dệt dùng bên trong nhà; mành che cửa sổ bằng vải dệt dùng trong nhà; mành che dùng bên trong nhà; gối; đệm; đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

Nhóm 29: Thịt gia súc và gia cầm đã qua sơ chế và chế biến.

---

(111) **4-0555282**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42601
(220) 22/09/2023
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 9.9.1; 9.9.3; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, cam, đen, trắng.
(731) HUỲNH CHÁNH TÍNH (VN)
16/45 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0555283**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42597
(220) 22/09/2023
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.10
(591) Xanh nước biển, đen.
(731) HUỲNH CHÁNH TÍNH (VN)
16/45 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0555284**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42591
(220) 22/09/2023
(181) 22/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG LÂM (VN)
No01.LK03-04, khu đất dịch vụ cây Quýt, KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nguyên liệu để sản xuất bánh mỳ, bánh ngọt cụ thể là: bột mì, bột ngũ cốc; bột trộn sẵn làm bánh bông lan; phụ gia thực phẩm; hương liệu cho thực phẩm; thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0555285**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42507

(220) 22/09/2023

(181) 22/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG TÂM (VN)
Số 3, đường số 12, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, giấy nhiệt [cụ thể là giấy nhiệt dùng cho máy fax, máy in hóa đơn (bill)].

---

(111) **4-0555286**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42382

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.9.1

(591) Nâu, trắng.

(731) TUO YI (FUJIAN) BUSINESS MANAGEMENT CO., LTD (CN)
No. 11 Yihe Road, Jinjiang Economic Development Zone (Food Park), Jinjiang City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; chê phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo mềm; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo trái cây.

---

(111) **4-0555287**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42251

(220) 21/09/2023

(181) 21/09/2033

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.2; 2.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) LÊ THẾ NGÂN (VN)
P904 - Golden Palace, số 54 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; cung cấp các thông tin về du lịch; cho thuê xe; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng; quán cà phê.

---

(111) **4-0555288**

(210) 4-2023-42234

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117840/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/09/2023

(531) 1.5.1; 1.5.15; 1.13.1

(591) Đen, xanh dương, xanh lá cây, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HUY MINH (VN)
41-43 Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chai làm bằng nhựa, lọ làm bằng nhựa, lọ thuỷ tinh.

---

(111) **4-0555289**

(210) 4-2023-42213

(181) 21/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117841/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/09/2023

(531) 1.15.3; 26.1.1

(591) Trắng, Đỏ, Cam, Vàng, Xanh lá non, Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN DUY THỊNH (VN)
193 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Phần mềm như một dịch vụ (SaaS), nền tàng như một dịch vụ (PaaS); dịch vụ của các kỹ sư và các nhà khoa học thực hiện các nghiên cứu và báo cáo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ; thiết kế phần mềm và hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0555290**

(210) 4-2023-41849

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117842/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/09/2023

(531) 26.3.23; 26.4.7

(731) HIGHPOINT SERVICE NETWORK CORPORATION (TW)
No. 82-7, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 22181, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; cài đặt phần cứng máy tính; bảo trì phần cứng máy tính; sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt đường dây mạng; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị điện gia dụng; lắp đặt và sửa chữa điện thoại; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị thông tin liên lạc; lắp đặt các thiết bị nghe nhìn.

---

(111) **4-0555291**

(210) 4-2023-41816

(181) 19/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117843/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/09/2023

(531) 1.15.5; 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính, tròng kính.

---

(111) **4-0555292**

(210) 4-2023-41610

(181) 18/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117844/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/09/2023

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.4.18

(591) Hồng tím, đỏ cam, trắng, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ HOA, CÂY CẢNH VÀ DỊCH VỤ HỒNG VÂN (VN)
Thôn Vân La, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn và phát triển thương hiệu AMC Việt Nam (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 33: Rượu trắng; rượu ngâm hoa quả (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0555293**

(210) 4-2023-23041

(181) 02/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117845/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/06/2023

(531) 1.15.24; 5.7.24; 25.1.6; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, tím, cam, trắng, đen, xám trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FRUIT OCEAN (VN)
25/2A đường Lái Thiêu 96, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây mỏng, lát quả, lát trái cây sấy khô; thịt lợn ướp; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; quả hạch đã chế biến; trái cây dầm đường, trái cây được rắc đường; mứt nhão, mứt ướt; trái cây được bảo quản.

---

(111) **4-0555294**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25035

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 25.7.25; 26.4.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IDEE (VN)
Tầng 7, số 94 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; khảo sát địa chất; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0555295**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25504

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MEGA VIỆT PHÁT (VN)
SCB 05-15, 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm dùng để đặt, phủ lên thức ăn [topping], cụ thể là topping làm từ kem bơ; thạch cho thực phẩm; mứt ướt; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Bánh tráng miệng đông lạnh: bánh tiramisu; bánh mousse (bánh kem tráng miệng đánh bọt); bánh kem panna cotta trái cây; kem gelato [kem tráng miệng đông lạnh]; bánh ngọt (pastry); kẹo; bánh snack; thức ăn dùng để đặt, phủ lên trên thức ăn khác [topping] bằng đồ ngọt; cà phê; trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm dùng để đặt, phủ lên thức ăn [topping], cụ thể là topping làm từ kem bơ, thạch cho thực phẩm, mứt ướt, mứt quả ướt, bánh tráng miệng đông lạnh: bánh tiramisu, bánh mousse (bánh

kem tráng miệng đánh bọt), bánh kem panna cotta trái cây, kem gelato, bánh ngọt (pastry), kẹo, bánh snack, thức ăn dùng để đặt, phủ lên trên thức ăn khác [topping] bằng đồ ngọt, cà phê, trà, sinh tố, nước ép, chocolate.

Nhóm 43: Dịch vụ quán kem; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0555296**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25527

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.11; 2.3.1; 2.3.11; 25.7.20; 26.1.1

(591) Nâu, đen.

(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
440/13/07 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cháo hàu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555297**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25530

(220) 16/06/2023

(181) 16/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.1.1; 25.7.7; 26.15.15

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHẤN HƯNG (VN)
L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đèn chiếu sáng led các loại (ốp trần, âm trần, đèn trang trí, đèn chùm, đèn pha) và đèn năng lượng mặt trời, đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ], ốc vít bằng kim loại, thiết bị cơ khí (máy nông nghiệp, máy công cụ, máy gia công kim loại, máy gia công gỗ, máy khoan, máy cắt), hệ thống và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0555298**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45093

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Tím, hồng nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN HUY SƠN (VN)
F1/20R, tổ 5, ấp 6c, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá, tôm, mực, nghêu, sò; thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả; các loại thủy sản được chế biến như cá viên; tôm khô.

---

(111) **4-0555299**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45089

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

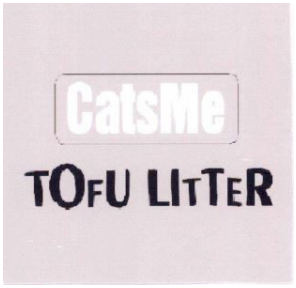

(531) 26.4.18

(591) Xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU J&T VIỆT NAM (VN)
Villa D31 - The Manor, khu đô thị mới Mỹ Đình 1, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0555300**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60124

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) ĐẶNG VĂN HÙNG (VN)
Số nhà 71, ngõ 11, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; thiết bị hàn dùng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ khoan; dụng cụ mài; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay vận hành bằng tay]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 09: Thiết bị đo khoảng cách; thiết bị cân bằng; thiết bị và dụng cụ trắc địa (thiết bị và dụng cụ khảo sát, thiết bị và dụng cụ đo đạc); thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; trắc địa kế [dụng cụ đo vẽ]; thiết bị ghi khoảng cách.

---

(111) **4-0555301**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45087

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.7.17; 4.3.1; 4.3.7

(591) Vàng, cam, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐẰNG THỊNH (VN)
Khu Phố Mỹ Hòa, phường Hòa Hiệp Bắc, thị Xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sạc pin điện thoại di động; dịch vụ sạc xe điện; sạc ác quy cho xe cộ; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; trạm phục vụ xe cộ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(111) **4-0555302**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45078

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Vàng đồng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINH THỊNH VƯỢNG (VN)
Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; chất khử trùng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0555303**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45059

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.6; 5.1.12; 6.1.2; 6.19.11; 26.1.1

(591) Vàng nhạt, vàng, xanh cốm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu nhạt, nâu, xám nhạt, xám, xám đậm, vàng đồng, đen, xanh dươngnhạt.

(731) NGUYỄN THỊ THANH LOAN (VN)
Đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mứt dừa [mứt khô dạng kẹo bánh]; mứt trái cây [mứt khô dạng kẹo bánh].

---

(111) **4-0555304**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45058

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.15; 5.9.3; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng nhạt.

(731) KIM THỊ THẢO (VN)
Ấp Sơn Lang, xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Khoai sắn (đã sơ chế, bảo quản).

---

(111) **4-0555305**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45057

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(531) 5.9.3; 5.9.15; 5.9.23; 8.7.5; 25.12.1; 26.1.1

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Xanh cốm, vàng, đỏ, nâu nhạt, nâu, trắng, trắng ngà, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây.

(731) HUỲNH THÙY TRANG (VN)
Khóm 1, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Củ cải ngâm nước tương.

---

(111) **4-0555306**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45044

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.1.1; 26.4.4

(591) Đỏ, trắng.

(731) TANG ZHENG (CN)
No. 71, Commerce Road, Hekou County, Honghe Prefecture, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp: moay - ơ; bánh xe; nan hoa, xích xe.

---

(111) **4-0555307**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45000

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.6; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3

(591) Đen, cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG NHẬT DELIGHT (VN)
111 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0555308**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44988

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN VŨ SÀI GÒN (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ; đại lý du lịch; điều hành du lịch; cho thuê xe.

Nhóm 40: In ấn; đúc kim loại; gia công thủy sản.

Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật; câu lạc bộ thể thao; dịch vụ giải trí; tổ chức cuộc thi sắc đẹp;sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0555309**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44989

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16; 20.7.1; 25.1.25; 26.1.1

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH NGHỆ THUẬT CESIUM ENTERTAINMENT (VN)
758 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0555310**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44987

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NAVI VIỆT NAM (VN)
2/7A Thới Tam Thôn 17, ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0555311**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44950

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Tím than, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIMON (VN)
Khu đô thị Tiền Châu Hùng Vương, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 31: Giống cây dược liệu; giống cây ăn quả; giống cây lấy gỗ; cây cảnh; cây hoa; rau tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm; cung ứng nhân sự cho các spa khác; nhượng quyền thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính); dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và quản lý công ty.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm từ nhôm, kính, sắt, inox theo đơn đặt hàng của người khác;dịch vụ gia công cơ khí theo đơn đặt hàng; dịch vụ chế tạo máy móc theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 44: Dịch vụ spa như: chăm sóc da, trị mụn nám, gội đầu dưỡng sinh, triệt lông, tắm trắng, nối mi.

---

(111) **4-0555312**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44913

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VISION FIRST (VN)
68 Vĩnh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(111) **4-0555313**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43255

(220) 27/09/2023

(181) 27/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) VIỆN Y DƯỢC HỌC DÂN TỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
273-275 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người, bệnh viện.

---

(111) **4-0555314**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45410

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 4.3.3; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 25.5.25

(591) Vàng, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lục

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ R&D TINH HOA (VN)
Tầng 4 tòa nhà Việt Nam Ơi, số 8 ngõ 28 đường Võ Chí Công, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: trà, trà shan tuyết cổ thụ, đồ uống trên cơ sở trà, trà ướp lạnh, trà túi lọc.

---

(111) **4-0555315**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45413

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.7.1

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BUTANO (VN)
Khu An Nhân Tây, thị trấn Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu mạnh; rượu cồn; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo.

---

(111) **4-0555316**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45401

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.14; 6.1.2; 6.19.11

(591) Xanh dương, vàng, cam, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, chuỗi cửa hàng buôn bán, phân phối các sản phẩm sữa, sữa bột.

---

(111) **4-0555317**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44026

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẤT LINH GOLDEN (VN)
22/20 Lê Thận, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; Yến sào đã qua sơ chế; Yến sào tinh chế;Yến sào chế biến; Thực phẩm làm từ yến sào.

Nhóm 30: Mật ong rừng; Mật ong nuôi.

---

(111) **4-0555318**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43988

(220) 29/09/2023

(181) 29/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.1.1; 24.13.1

(591) Trắng, xanh pastel, xanh lá, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SỸ HOÀI (VN)
196/1/10 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc cho người; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; chăm sóc y tế; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà.

---

(111) **4-0555319**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43565

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.7.6; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.10; 26.4.18

(591) Vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG NAM (VN)
140 đường số 14, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến có thể ăn được (tổ yến thô, tổ yến tinh chế); tổ yến sấy khô có thể ăn được; tổ yến sơ chế; tổ yến đã qua chế biến; các loại thực phẩm chế biến từ tổ yến (súp yến, tổ yến chưng).

Nhóm 30: Kẹo yến sào ngọt; bánh kẹo làm từ tổ yến; cháo yến [cháo có bổ sung tổ yến].

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, cụ thể là đồ uống không cồn chế biến từ yến sào; nước uống đóng chai có hương vị; nước giải khát (không cồn); nước trái cây; nước khoáng (đồ uống không cồn); đồ uống tăng lực.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: tổ yến có thể ăn được (tổ yến thô, tổ yến tinh chế), tổ yến sấy khô có thể ăn được, tổ yến sơ chế, tổ yến đã qua chế biến, các loại thực phẩm chế biến từ tổ yến (súp yến, tổ yến chưng, cháo yến), kẹo yến sào ngọt, bánh kẹo làm từ tổ yến, cháo yến, đồ uống không cồn chế biến từ yến sào, nước giải khát, nước trái cây, nước khoáng (đồ uống không cồn), nước đóng chai có hương vị, đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0555320**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43513

(220) 28/09/2023

(181) 28/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, trắng, xanh dương nhạt

(731) LÝ HOÀNG HẢO (VN)
Số 116 Đs 19, tổ 78 khu phố 9, phường Binh Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp như: (chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, chất dính dùng cho giấy dán tường, chất kết dính cho bê tông, chất dính dùng cho gạch ốp tường).

Nhóm 17: Ống mềm phi kim loại; phụ kiện ngành nhựa mềm phi kim loại như (van nối, T nối, co nối, van khóa); phụ kiện ngành nhựa cứng phi kim loại dùng trong xây dựng như (van nối, T nối, co nối, van khóa).

Nhóm 19: Ống bằng nhựa cứng dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0555321**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11274

(220) 01/04/2022

(181) 01/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

AQUAFIT

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUA ONSEN (VN)
Số nhà 12/39, thôn 1, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0555322**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07852

(220) 11/03/2022

(181) 11/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

SATASA
"Sẵn Sàng - Tận Tâm - Săn Sóc"

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SÀI GÒN SATASA (VN)
684/28A Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn về thuế.

---

(111) **4-0555323**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07434

(220) 08/03/2022

(181) 08/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

TAKE CARE & PROTECT YOUR FAMILY'S HEALTH

(531) 11.3.3; 26.1.2

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) NGUYỄN NGỌC SÁU (VN)
Ấp Tân Thái, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè), cà phê.

---

(111) **4-0555324**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01019

(220) 11/12/2019

(641) 4-2019-50376

(181) 11/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 16.1.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.22

(591) Đen, trắng, xám, xanh nước biển.

(731) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung Sub-district, Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy gặt liên hợp; máy đập lúa; máy gặt; máy cắt mía; máy đào đất và đắp đất; máy đào xúc; máy thu hoạch mía.

Nhóm 12: Máy kéo; các bộ phận phụ trợ của máy kéo, cụ thể là trục quay, lưỡi cày, bộ phận để ủi, bộ phận phụ trợ của máy kéo để thu hoạch, bộ phận phụ trợ của máy kéo để trồng trọt, bộ phận phụ trợ của máy kéo để bảo dưỡng, bộ phận để bón phân, bộ phận để phun, xịt, bộ phận để kẹp, bộ phận gầu xúc, bộ phận để gặt, dụng cụ để đánh luống, máy kéo cỡ nhỏ, thiết bị để đào, máy dọn lá, bộ phận để cắt thân cây, máy chất hàng; máy kéo nông nghiệp.

Nhóm 16: Sách hướng dẫn tham khảo; sổ tay hướng dẫn.

---

(111) **4-0555325**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40587

(220) 25/10/2021

(181) 25/10/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.21

(591) Trắng, xanh lơ, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT SAO MAI (VN)
Số 8, ngách 1, ngõ 33 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm khử trùng; nước muối sinh lý đóng chai (dùng cho mục đích y tế); nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế; nước cất dùng cho mục đích y tế; chế phẩm có tác dụng chống tắc mũi, khô mũi, sưng tấy (rát) mũi.

---

(111) **4-0555326**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40593

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BIG MAO

(531) 3.4.12; 3.4.13

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BIG MAO (VN)
Số 5, xóm Chợ, xã Quang Lãng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt bò; vó bò; gân bò; thịt bò đông lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt bò.

---

(111) **4-0555327**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40594

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 3.7.25; 25.12.1

(591) Xám, đen, đỏ, cam, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH (VN)
Phố Hòa Bình, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; thịt muối; gà ủ muối; gà đã qua chế biến.

---

(111) **4-0555328**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40595

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HXS
HITECH-X-SOLUTIONS

(531) 26.3.23; 26.13.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ HXS VINA (VN)
Tòa nhà Simco Sông Đà, tiểu khu ĐTM Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; mực in; lớp phủ [sơn]; chế phẩm kết dính dùng cho chất màu; sơn lót.

Nhóm 09: Máy tính; thiết bị thu hình; bảng điều khiển [điện]; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị điều khiển từ xa; bàn phím máy vi tính.

Nhóm 11: Lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; tủ lạnh; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; bếp điện; máy chiếu sáng.

---

(111) **4-0555329**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40599

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.2

(540)



(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) LS ELECTRIC CO., LTD. (KR)
LS Tower, 127, LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-Do, 14119, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Bộ xử lý thông tin số cho giao diện người - máy HMI (thiết bị giao tiếp giữa người điều hành với máy móc thiết bị); phần mềm máy tính cho phép khách hàng truy cập trang web và sử dụng nó để tải xuống/tải lên/đặt câu hỏi và trả lời về hỗ trợ kỹ thuật và tài liệu; máy móc và dụng cụ điều khiển tự động hóa nhà máy; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu; phần mềm trực quan hóa cho các quy trình do máy tính điều khiển cục bộ và từ xa; chương trình truyền thông máy tính cho mục đích công nghiệp; phần mềm hệ điều hành máy tính để lập kế hoạch và kiểm soát sản xuất, quản lý đơn hàng, và xử lý và phân tích dữ liệu; bộ biến tần [điện]; trung tâm mạng máy tính; plc - bộ điều khiển logic có thể lập trình.

Nhóm 35: Dịch vụ mạng lưới kinh doanh; dịch vụ cố vấn và tư vấn kinh doanh liên quan đến nhà máy thông minh; mua sắm các hợp đồng cho người khác về dịch vụ liên quan đến nhà máy thông minh; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan đến nhà máy thông minh; dịch vụ môi giới kinh doanh dùng trong xây dựng nhà máy thông minh; dịch vụ môi giới kinh doanh để mua bán hàng hóa và dịch vụ về nhà máy thông minh; cung cấp thông tin cho người tiêu dùng về hàng hóa và dịch vụ liên quan đến nhà máy thông minh; dịch vụ môi giới kinh doanh để xây dựng nhà máy thông minh qua internet; dịch vụ môi giới kinh doanh để mua bán hàng hóa và dịch vụ về nhà máy thông minh qua internet.

Nhóm 37: Bảo trì nhà máy thông minh.

---

(111) **4-0555330**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40613

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.6

(540)



(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGUYÊN KHÔI (VN)
161 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là: củ khoai mì tươi; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0555331**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40967

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.11.12

(540)



(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN QUANG VINH (VN)
Số 9, tổ 6C, khu 6, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; hạt, đã chế biến; rau, củ, quả đã chế biến; thịt; cá [không còn sống]; trứng; sữa; động vật có vỏ cứng, không còn sống; gia cầm, không còn sống; trai, sò, ngao không còn sống; tôm không còn sống; nước dùng cô đặc; cá, đóng hộp; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Gia vị; chế phẩm ngũ cốc; mỳ sợi nhỏ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh ngọt; cà phê; trà; bột mì; tinh bột cho thực phẩm; gạo; bánh gạo; hoa hoặc lá được dùng làm chất thay thế trà.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn chăn nuôi thủy sản (tôm, cá).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ bán hàng siêu thị cho các sản phẩm: trái cây được bảo quản, rau đã được bảo quản, nước quả nấu đông, hạt, đã chế biến, rau, củ, quả đã chế biến, thịt, cá [không còn sống], trứng, sữa, sản phẩm sữa, đồuống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, động vật có vỏ cứng, không còn sống, gia cầm, không còn sống, trai, sò, ngao không còn sống, tôm không còn sống, nước dùng cô đặc, cá, đóng hộp, thịt, đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, gia vị, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, bánh ngọt, cà phê,trà, bột mì, tinh bột cho thực phẩm, bột để làm bánh ngọt, đồ uống cà phê có sữa, mỳ ống, gạo, mỳ sợi nhỏ, yến mạch nghiền, đồ uống trên cơ sở cà phê, bánh gạo, đồ uống trên cơ sở trà, đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi, hoa hoặc lá được dùng làm chất thay thế trà, cơm ăn liền, đồ uống không có cồn, đồ uống làm từ trái cây không có cồn, nước ép trái cây, thuốc lá, thuốc lào, mỹ phẩm, đồ trang điểm, dụng cụ trang điểm, dầu gội đâu, dâu xả, thuốc nhuộm tóc, sữa tắm, kem chống nắng, mặt nạ dưỡng da, kem dưỡng da, xà phòng, bột giặt, chế phẩm làm sạch, nước rửa bát, nước rửa tay nhằm mục đích vệ sinh cá nhân, kem đánh răng, sáp dùng cho râu, ria, bàn chải, nước hoa, tinh dầu, hương, nhang, chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, nước sơn móng, chế phẩm đánh bóng, nến thơm, nến, bật lửa, băng vệ sinh, dao, kéo,

thìa, đũa, dĩa, bát, đĩa, cốc, chén, rổ, giá, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, thùng chứa rác, màng bọc thực phẩm, dụng cụ nhà bếp, bình đựng nước bằng nhựa, bình giữ nhiệt, chổi, lược, kẹp phơi quần áo, móc quần áo, giường, đệm, gối, chăn, thùng rác, lọ hoa, hoa giả, găng tay, lịch, bưu thiếp, văn phòng phẩm, cân, bóng đèn, ổ cắm điện, móc chìa khóa, đồ trang sức, đồng hồ, túi xách, ví, ba lô, vali, ô dù, quần áo cho vật nuôi trong nhà, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng, khăn quàng cổ, thảm, chiếu, hoa tươi, cây cảnh, vật nuôi cảnh trong gia đình, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho động vật, thức ăncho vật nuôi trong nhà, thức ăn chăn nuôi thủy sản (tôm, cá).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường sắt; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ bốc dỡ; đóng gói hàng hóa; giao hàng; dịch vụ cất giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0555332**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40976

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.1; 5.3.9; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) NGÔ MINH LƯƠNG (VN)
Khu vực 3, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0555333**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40995

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.13; 25.12.1; 26.1.2

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SVL (VN)
Toà nhà Sky Center - block A - lầu 12 - A12.06 - số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; que khuếch tán tinh dầu (được bán theo bộ với tinh dầu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử: nước hoa, tinh dầu, que khuếch tán tinh dầu, nến thơm, máy khuếch tán tinh dầu.

---

(111) **4-0555334**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41069

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 9.7.19; 11.1.2; 11.1.25; 26.1.2

(540)



(591) Nâu, trắng.

(731) DƯƠNG MẠNH HIỆP (VN)
K62/1A Nguyễn Trãi, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0555335**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41095

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 6.1.2; 11.3.18; 25.12.1; 26.1.1

(540)



(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI PHÚC HÂN (VN)
Số 1/18, Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng cơm niêu; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555336**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41096

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 11.3.18; 25.12.1; 26.1.1

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI PHÚC HÂN (VN)
Số 1/18, Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng cơm niêu; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555337**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41120

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Airtek

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP CAO TƯỜNG (VN)
Lô D3, KCN Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; tấm lót giày; mút xốp (PU Etylen-vinyl axetat) được bán như một thành phần không thể tách rời của các thành phẩm, cụ thể là tấm lót giầy, phần đế giữa (cho giày), đế ngoài (cho giày).

---

(111) **4-0555338**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41121

(220) 14/09/2023

(181) 14/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

AureRight

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP CAO TƯỜNG (VN)
Lô D3, KCN Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; tấm lót giày; mút xốp (PU etylen-vinyl axetat) được bán như một thành phần không thể tách rời của các thành phẩm, cụ thể là tấm lót giầy, phần đế giữa (cho giày), đế ngoài (cho giày).

---

(111) **4-0555339**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41259

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.11; 8.1.1; 26.1.1

(591) Nâu, cam, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN THÁI SƠN (VN)
3/62 Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp nhân.

---

(111) **4-0555340**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41296

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.3; 26.4.7

(540)



(591) Cam, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI GOGREEN (VN)
Tầng 6 tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555341**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-13075

(220) 26/04/2018

(181) 26/04/2028

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.3.1; 1.15.15; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(540)



(591) Đỏ nhạt, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xanh đen.

(731) BAN QUẢN LÝ KHU DU LỊCH THIÊN CẦM (VN)
Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); thông tin giải trí.

---

(111) **4-0555342**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-23963

(220) 24/06/2020

(181) 24/06/2030

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.2; 26.4.18

(540)



(591) Đen, xám, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ISAMDO VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, toà nhà số 87 Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dược phẩm; các loại trà thảo mộc dùng cho mục đích chữa bệnh; thuốc uống chữa bệnh; dược liệu.

---

(111) **4-0555343**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16285
(220) 13/05/2020
(181) 13/05/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

TANKA
LẨU VÀ MÓN NƯỚNG

(591) Đỏ, đen.
(731) ĐÀO ĐỨC LỘC (VN)
Số 16 Ngách 101/35 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555344**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-15451
(220) 08/05/2020
(181) 08/05/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

ACHAU
REAL ESTATE

(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.11; 26.3.1
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC Á CHÂU (VN)
Số 493, đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố 5, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội, ngoại thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình.

---

(111) **4-0555345**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53588
(220) 21/12/2020
(181) 21/12/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

medhome

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, cam.
(731) TRƯƠNG THẾ VŨ (VN)
Chung cư An Phúc, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm làm thơm phòng.

Nhóm 11: Máy phun sương tạo độ ẩm (không dùng cho mục đích y tế); máy xông tinh dầu; đèn trang trí.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm gồm: tinh dầu, chế phẩm làm thơm phòng, máy phun sương, máy xông tinh dầu, đèn trang trí.

---

(111) **4-0555346**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-50352

(220) 01/12/2020

(181) 01/12/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.7

(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUNNY GROUP (VN)
Số 26 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngô rang nổ, bỏng nổ; thực phẩm giàu tinh bột; hạt lanh làm thức ăn cho người [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0555347**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45470

(220) 03/11/2020

(181) 03/11/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.2

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN 27 (VN)
108 Đông Hưng Thuận 02, KP5, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Hợp chất hấp thu bụi; hợp phần làm lắng bụi; chế phẩm để khử bụi; hợp phần kết dính bụi khi quét dọn; chất kết tụ bụi; chế phẩm dầu đậu nành để chống dính dùng cho dụng cụ nấu nướng.

Nhóm 07: Máy hút bụi dùng cho công nghiệp và dân dụng; máy hút không khí; phụ tùng máy hút bụi; phụ tùng máy hút không khí; máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện); máy lọc.

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị lọc khí gaz; đèn diệt khuẩn để thanh lọc không khí; máy lọc không khí dành cho công nghiệp và dân dụng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0555348**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-45112
(181) 30/10/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 30/10/2020

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.10
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỘI NGUỒN CÀ PHÊ VIỆT (VN)
Thôn Tân Thành, xã Ea Yông, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555349**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-42959
(181) 19/10/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/10/2020

(531) 3.7.3; 3.7.24; 4.5.15; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, nâu, nâu đậm, trắng, đỏ, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH OZ TOKBOKKI (VN)
710 - 712 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555350**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07228
(181) 03/03/2031
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 03/03/2021

(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ MINH (VN)
Thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mực in, máy in, phụ tùng máy in, giấy in; giới thiệu sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0555351**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07039

(220) 02/03/2021

(181) 02/03/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.6; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TM ĐỨC TÍN PHARMA (VN)
Số 52/29 Trường Chinh, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0555352**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-04345

(220) 01/02/2021

(181) 01/02/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6

(591) Vàng, xanh lá, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HIẾU NHÂN (VN)
ấp Phước Trung, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Gạo; sản phẩm từ gạo; các loại bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm, lương thực, nông, lâm, thủy hải sản; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0555353**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24465

(220) 23/06/2022

(181) 23/06/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Vàng, nâu.

(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
Star hill, shop 37 đường số 10, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và cà phê nhân tạo.

---

(111) **4-0555354**

(210) 4-2022-12804

(181) 13/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117938/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/04/2022

(531) 11.3.7

(591) Xanh cô ban, đỏ, lòng đào.

(731) LÊ MINH TÙNG (VN)
Tổ dân phố số 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cơm; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555355**

(210) 4-2023-41325

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117939/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/09/2023

(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.15.9; 26.1.2; 26.1.4

(591) xanh nhạt, xanh đậm, tím, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HALASA VIỆT NAM (VN)
Số nhà A5/31Z đường Liên Ấp 123, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; Chế phẩm ngâm giặt; Chất tẩy trắng để giặt; Chất làm mềm vải dùng để giặt; Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555356**

(210) 4-2023-41316

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117940/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/09/2023

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DUNG HƯNG (VN)
Xóm Vải, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dành cho mục đích y tế; thảo dược; rượu dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(111) **4-0555357**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41307

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.9.18; 16.1.25; 25.1.6; 26.15.15

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HUỲNH ĐỨC DUY (VN)
Số nhà 21 đường 17/3, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thiết bị bay không người lái, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị thu nhận hình ảnh và video từ xa, thiết bị camera quay phim và chụp ảnh, thiết bị thu nhận và phát âm thanh, pin sạc, bao và túi để đựng các thiết bị điện tử.

Nhóm 41: Tổ chức các giải đua thể thao thiết bị bay không người lái; tổ chức sự kiện liên quan lĩnh vực truyền hình, thể thao, giải trí, văn hóa; sản xuất và cung cấp hình ảnh, những thước phim điện ảnh, thước phim (video) quay được từ camera thiết bị bay.

---

(111) **4-0555358**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41301

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.7.27; 24.15.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂM PHÚC MINH (VN)
Ea Lũ, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà (chè).

---

(111) **4-0555359**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41298

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 11.3.3; 26.1.1

(591) Vàng nâu, cam, đen, nâu, nâu đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
CH3112 tầng 31, tòa nhà S2, 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0555360**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-19332

(220) 13/06/2018

(181) 13/06/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.4; 5.5.19; 5.5.22; 9.3.9

(591) Vàng, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACBRIGHT H&H (VN)
Số 51 TT 10 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu, sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0555361**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49710

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 26.1.1

(591) Trắng, nâu, vàng, vàng xám, đỏ tím, đỏ tímđậm, xanh lá.

(731) TRẦN THỊ NGỌC DIỄM (VN)
Thôn An Thuận, xã Cư An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh; tôm, được bảo quản; cá đông lạnh; cá, được bảo quản; mực, được bảo quản; phi-lê cá; thực phẩm trên cơ sở cá; động vật có vỏ cứng, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; xúc xích; lạp xưởng; thịt muối; món khoai tây xắt sợi chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; chiết xuất của thịt; gia cầm, không còn sống; rau củ quả, đã chế biến; xúp.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; muối nấu ăn; xốt may-on-ne; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm, cụ thể là tôm đông lạnh, tôm được bảo quản, cá đông lạnh, cá được bảo quản, mực được bảo quản, Phi-lê cá, thực phẩm trên cơ sở cá, động vật có vỏ cứng không còn sống, động vật giáp xác không còn sống, xúc xích, lạp xưởng, thịt muối, món khoai tây xắt sợi chiên, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, chiết xuất của thịt, gia cầm không còn sống, rau củ quả đã chế biến, xúp, gia vị, đồ gia vị, muối nấu ăn, xốt may-on-ne, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

---

(111) **4-0555362**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49734

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC THIÊN AN (VN)
BT5.8KĐT chức năng Viglacera Tây Mỗ, TDP Tó, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0555363**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49744

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHÚ THÀNH (VN)
233/30 Nguyễn Duy Cung, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0555364**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49764

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.8; 2.3.11; 2.3.23; 2.3.30; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, be, trắng.

(731) NGUYỄN HỒNG QUÂN (VN)
P16 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555365**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49778

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.3; 2.9.14; 2.9.15; 2.9.20; 6.19.5; 25.5.25; 26.11.12

(591) Vàng đậm, xanh lá cây, xanh ngọc, đỏ, xám, trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, đen, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DÂY THUN HIỆP THÀNH (VN)
168/7/1A Lê Đình Cẩn, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 16: Dây thun khoanh tròn (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0555366**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49777

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.3; 3.7.24; 5.3.20; 6.19.9; 9.1.10; 25.5.2; 26.1.1; 26.4.6; 26.4.18; 26.11.12

(591) Vàng, xanh lá cây, da cam, đỏ, xám, trắng, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DÂY THUN HIỆP THÀNH (VN)
168/7/1A Lê Đình Cẩn, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 16: Dây thun khoanh tròn (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0555367**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46199
(181) 13/10/2033
(220) 13/10/2023

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.13.1; 1.13.10; 2.1.1; 2.1.16; 25.5.25

(540)



(591) Đen, trắng, đỏ, xanh tím than, tím, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Đầm Bài, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0555368**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42148
(181) 20/09/2033
(220) 20/09/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)

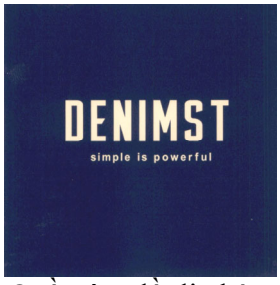

(591) Xám xanh, be nhạt.

(731) TRẦN TRUNG ĐỨC (VN)
Thôn Đức Trung, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0555369**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42114
(181) 20/09/2033
(220) 20/09/2023

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 1.17.2

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC GHR GLOBAL (VN)
Số nhà 55 phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ, tin học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0555370**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42112

(220) 20/09/2023

(181) 20/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.7.1; 25.5.2

(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM & SX TRIỆU CƠ (VN)
Số 48 đường số 4, khu dân cư Phú Lâm C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý khí thải công nghiệp (thiết bị kiểm soát môi trường); thiết bị thu gom bụi (thiết bị làm sạch không khí); quạt hút gió công nghiệp; tháp xử lý khí thải dạng ướt (thiết bị xử lý khí thải công nghiệp); tháp than hoạt tính xử lý các hợp chất hữu cơ bay hơi (voc) (thiết bị xử lý khí thải công nghiệp); thiết bị tái chế và thu hồi dung môi.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý khí thải, nước thải, rác thải, bụi bẩn và xử lý môi trường.

---

(111) **4-0555371**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40552

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.15.11

(591) Xanh lá cây, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RINGO LOGISTICS (VN)
21/7 Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; môi giới vận tải.

---

(111) **4-0555372**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40562

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.15; 18.3.14

(591) Cam, xanh lá cây, trắng.

(731) HOÀNG VĂN TÂM (VN)
Phòng 2307 nhà CT2, chung cư viện 103, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đặc biệt (giáo dục hòa nhập); tập huấn, giáo dục để phục hồi chức năng tâm lý cho trẻ em; huấn luyện chăm sóc sức khỏe để phục hồi và nâng cao thể chất và tinh thần.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ tư vấn tâm lý.

---

(111) **4-0555373**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40585

(220) 12/09/2023

(181) 12/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.9; 17.2.2; 17.2.4

(591) Trắng, xanh lục đậm.

(731) LÊ VĂN HƯNG (VN)
Khu đô thị Toàn Gia 1, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; mặt dây chuyền [đồ trang sức]; dây bạc [đồ trang sức]; bạc thô hoặc dát mỏng.

---

(111) **4-0555374**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21023

(220) 12/06/2019

(181) 12/06/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

BE.COFFEE

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC TRÍ TUỆ (VN)
Số 187 (57 cũ) phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà; ca cao; cà phê.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0555375**

(210) 4-2019-16421
(181) 14/05/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

Natural Core
Balanced Nutrition Formula

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117960/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/05/2019

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Lô L1-06B, lô L1-07B, lô L1-08B khu du lịch sinh thái cao cấp, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chó mèo.

---

(111) **4-0555376**

(210) 4-2019-13121
(181) 19/04/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

AILIFE

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117961/QĐ-SHTT.IP
(220) 19/04/2019

(531) 7.3.11; 16.1.5; 26.3.23; 26.11.22
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ DNTECH (VN)
109 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Camera dùng để giám sát; thiết bị báo động; thiết bị kết nối trung tâm hệ thống nhà thông minh; thiết bị kiểm soát ra vào bằng thẻ hoặc tự động; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối [điện].

---

(111) **4-0555377**

(210) 4-2019-05942
(181) 28/02/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117962/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/02/2019
(531) 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.6; 5.13.4; 8.1.25; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, đỏ, đen, xám, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ HẢI CHÂU (VN)
Số 45 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Lương khô (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc).

---

(111) **4-0555378**

(210) 4-2019-05901

(181) 28/02/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117963/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/02/2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ điện tử; đồng hồ (dạng vòng đeo tay có gắn đồng hồ điện tử).

---

(111) **4-0555379**

(210) 4-2019-03923

(181) 31/01/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117964/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/01/2019

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, xanh, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE (VN)
Số nhà 16, ngõ 269/1 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm hóa đơn điện tử (đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm thanh toán điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ: tư vấn thiết kế, cài đặt, cập nhập, bảo trì, quản lý phần mềm hóa đơn điện tử, phần mềm thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0555380**

(210) 4-2018-36839

(181) 24/10/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117965/QĐ-SHTT.IP

(220) 24/10/2018

(531) 14.5.2

(591) Vàng nghệ.

(731) LÊ THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
17/16 Nguyễn Văn Trỗi, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

---

(111) **4-0555381**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-19333

(220) 13/06/2018

(181) 13/06/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.11.17; 11.1.5

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACBRIGHT H&H (VN)
Số 51 TT 10 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0555382**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45211

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VHPROTIC

(531) 2.9.25; 20.5.7; 26.1.1; 26.11.22

(591) Đen, đỏ tươi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM Y TẾ VIỆT HƯNG (VN)
Số nhà 52, ngõ 1, tập thể Trung Đoàn 17, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0555383**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45207

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

奇富

(531) 3.3.1; 4.3.9; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.10; 5.13.6; 24.1.1; 24.9.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) SOUTHCORP BRANDS PTY LIMITED (AU)
Level 8, 161 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia không có cồn; bia ale; bia porter (bia đen); rượu vang không cồn; rượu vang khử cồn; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước ép nho; chiết xuất từ trái cây không có cồn; chế phẩm không có cồn để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có độ cồn không đáng kể (thấp hơn 0.5% theo thể tích), trừ bia.

---

(111) **4-0555384**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45142

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.1.1

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN L'ABEILLE GLOBAL (VN)
Số 41-BT2 khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0555385**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45139

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 24.15.1

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ XUẤT NHẬP KHẨU TIÊN TIẾN (VN)
798 quốc lộ 1A, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, thiết bị: máy cán, máy nhấn thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0555386**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45129

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.3.1; 24.15.2; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18

(540)



(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNRO VIETNAM (VN)
53c Nam Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chất chống thấm tường (hóa chất); chất chống thấm sàn (hóa chất); chất chống thấm sàn mái (hóa chất); chất chống thấm bể nước (hóa chất).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm ốp trần không bằng kim loại; tấm ốp tường không bằng kim loại.

---

(111) **4-0555387**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45130

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SITY AC (VN)
168/6 đường Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho diện thoại đi động; phần mềm ứng dụng cho máy vi tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; thiết kế phần mềm ứng dụng cho máy vi tính; cho thuê phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động; cho thuê phần mềm ứng dụng trên máy vi tính.

---

(111) **4-0555388**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45122

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 26.4.2

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen, da người, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
36 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán tổng hợp.

---

(111) **4-0555389**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45123

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.3; 3.9.24

(591) Trắng, đen, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
36 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán tổng hợp.

---

(111) **4-0555390**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45124

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.2.7

(591) Trắng, đen, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
36 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng để cố định tóc giả; chất dính dùng để cố định lông giả; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555391**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45120

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.3

(591) Trắng, đen, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
36 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán tổng hợp.

Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn điện; đèn.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; gluten (hồ, keo) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0555392**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45121
(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 24.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen, da người, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
36 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán tổng hợp

---

(111) **4-0555393**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45118
(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA CÁT (VN)
Số 19 đường số 7, khu dân cư Himlam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa tươi.

---

(111) **4-0555394**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45106
(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Đen, vàng.
(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày; cọ chải lông mi; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(111) **4-0555395**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16470

(220) 14/05/2020

(181) 14/05/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.3.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHẠM XUÂN BÌNH (VN)
Thôn 2 Mai Xá, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 06: Nhôm định hình (aluminium profile) (ở các dạng thanh, que và hình) dùng cho xây dựng, đã được xử lý bề mặt bằng sơn tĩnh điện; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại cho cửa sổ.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo và mua bán các sản phẩm sau: phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại cho cửa sổ.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; làm sạch cửa sổ; dịch vụ xây, lát; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0555396**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45999

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.15.15

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HỢP PHÚ (VN)
Thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy; bao bì bằng nhựa để bao gói; túi nilong tự huỷ; túi nilong; màng mỏng bằngchất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 17: Nhựa nguyên liệu bán thành phẩm.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh) nhựa, túi nilon để bao gói.

Nhóm 40: Dịch vụ in trên bao bì nhựa; dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0555397**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45855

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PK2W HOSPITALITY (VN)
384 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0555398**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45854

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.24; 7.11.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TV TNHH HR PLUS (VN)
Số 5 ngõ 543 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cho thuê lao động; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ cung ứng lao động; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0555399**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45852

(220) 11/10/2023

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) NGUYỄN THANH TÚ (VN)
550B Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0555400**

(210) 4-2023-45818

(181) 11/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117988/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/10/2023

(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) LÊ NGỌC HƯNG (VN)
26/19 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng điện; bơm nhiệt; tấm thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(111) **4-0555401**

(210) 4-2023-44157

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117989/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/10/2023

(531) 2.1.30; 2.5.2

(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh da trời, đen, trắng, vàng, tím.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NHƯ SƠN (VN)
Số nhà 02, ngõ 9B, thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: giày dép, quần áo, mũ (nón), thắt lưng trang phục, tất, ví, ba lô, túi xách, vali.

---

(111) **4-0555402**

(210) 4-2023-44138

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117990/QĐ-SHTT.IP

(220) 02/10/2023

(531) 26.11.12; 26.13.1

(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá, xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI NAM THẮNG (VN)
387/17 đường TCH02, khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Silicon.

Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, silicon.

---

(111) **4-0555403**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44136

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.24; 24.15.1; 26.4.4; 26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO LINH (VN)
Số 38/44/14 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết (văn phòng phẩm); tập (vở học sinh); bộ dụng cụ học tập; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm nêu trên: văn phòng phẩm, bút viết (văn phòng phẩm), tập (vở học sinh), bộ dụng cụ học tập, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0555404**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44119

(220) 02/10/2023

(181) 02/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN VIỆT (VN)
Số 08-LK36 KĐT Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống ống dẫn nước, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, phụ kiện nhà tắm, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ gỗ mỹ thuật, gương soi, đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại, đồ đạc bằng kim loại, đồ vật trang trí [lưu động], bình

phong [đồ đạc], tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, mành tre; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0555405**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41342

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) NGUYỄN TRỌNG DOÃN (VN)
989 Phúc Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thép xây dựng các loại bao gồm: thép tấm, thép chữ V, thép chữ U, thép ống, thép làm tôn, hợp kim.

---

(111) **4-0555406**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41349

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(531) 9.7.1; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.8; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.3

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Nâu đất, xám kim loại, đen, trắng, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG VIỆT (VN)
119C/25/4 Đặng Chất, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo thiết kế thương hiệu; dịch vụ đào tạo xây dựng chiến lược thương hiệu; dịch vụ đào tạo nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh.

Nhóm 42: Dịch vụ chứng nhận tiêu chuẩn kinh doanh thương hiệu; dịch vụ đánh giá thẩm định thương hiệu.

---

(111) **4-0555407**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41352

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WASABI

(591) Xanh dương

(731) PHẠM DUY THẮNG (VN)
Thôn 4, xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; đèn led; đèn điện; đèn học

---

(111) **4-0555408**

(210) 4-2023-41361

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117996/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/09/2023

(531) 1.15.15; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CAR GROUP VIỆT NAM (VN)
Thôn Đông, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; hoá chất tách dầu; chất điều chỉnh xăng nhiên liệu trên cơ sở axit béo; chất để sửa chữa săm xe; hóa chất bảo quản sử dụng trong sản xuất chất ức chế ăn mòn cho hệ thống xả khí của xe ô tô; chất làm mát động cơ xe cộ.

---

(111) **4-0555409**

(210) 4-2023-41363

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117997/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/09/2023

(531) 26.11.8; 26.13.25

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN THIỆN VẬT LIỆU MỚI VINECOHOME (VN)
LK156 No 05, khu Cây Quýt, tổ dân phố 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hàng rào, lan can, giàn hoa, vỉ lát sàn, sàn gỗ ngoài trời, sàn bể bơi, tấm ốp tường, tấm ốp làm từ tấm PVC (vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0555410**

(210) 4-2023-41372

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 117998/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/09/2023

(531) 26.4.9; 26.11.8

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRÚC NHƯ SCN (VN)
554/14A Nguyễn Bình, ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng mô tô; phụ tùng xe máy.

Nhóm 35: Mua bán ô tô (cũ và mới), mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, mua bán đồ trang trí nội ngoại thất ô tô, phụ tùng xe máy, mô tô, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, dầu nhớt, phụ gia ô tô, xe máy, mua bán máy móc và phụ tùng, thiết bị máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0555411**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 117999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41374

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.1.5; 26.1.1

(591) Nâu

(731) PHẠM ĐỨC TOÀN (VN)
Số 19, đường Số 14, KP4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thảo dược; Thuốc Đông Y.

---

(111) **4-0555412**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41481

(220) 15/09/2023

(181) 15/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.4.18; 3.4.24

(591) Xanh dương, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
331/7/20 Phan Huy ích, phường 14, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: tuýp đựng tinh, xúc cám nhựa, thẻ đeo tai heo tròn, lọ nhựa đựng tinh heo, gel bôi trơn, máng tập ăn heo con bằng nhựa, sàn nhựa, xilanh nhựa, bút viết thẻ tai, găng tay cao su, kềm bấm nanh inox, kềm cắt đuôi bằng điện, máy mài răng heo con, kềm bấm thẻ tai, máy cắt mỏ gà bán tự động, núm uống gà đẻ, vỉ đựng trứng bằng nhựa, máy pha thuốc, kim tiêm inox, kim tiêm nhựa, bột pha môi trường, tấm lót ấm cho heo con bằng cao su, túi nhựa đựng tinh, tấm giấy làm mát, đèn sưởi hồng ngoại, ủng nylon dùng môt lần, vỉ đựng trứng bằng giấy, bộ bình uống tự động bằng nhựa, ống dẫn tinh.

---

(111) **4-0555413**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45361

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.7.6; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25

(540)



(591) Trắng, xanh lá, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀNG TRĂNG (VN)
567B đường Bình Minh 1, ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đũa gỗ; chén gỗ; tô gỗ; thớt gỗ; muôi gỗ; đĩa gỗ; thìa gỗ để phục vụ đồ ăn.

---

(111) **4-0555414**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45360

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 3.2.1; 3.2.24

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK VÀ THƯƠNG MẠI TƯỜNG AN (VN)
68 đường số 10, khu dân cư Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã quần.

---

(111) **4-0555415**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45353

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BESUNI (VN)
285 Võ Văn Ngân, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn bông; khăn vải; khăn tắm; khăn mặt bằng vải; khăn lau tay bằng vải; vải bông.

---

(111) **4-0555416**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45338

(220) 10/10/2023

(181) 10/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 3.2.1; 3.2.24

(591) Đỏ, cam vàng, xám, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG KIDSMOM MART (VN)
Lô 87-88 MBQH 502, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua, bán: các sản phẩm của mẹ và bé (hệ thống siêu thị) như tã lót, bỉm, sữa, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu như: quần áo cho trẻ sơ sinh, xe đẩy cho trẻ em, gạc răng miệng cho trẻ sơ sinh, đồ chơi cho trẻ em.

---

(111) **4-0555417**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45236

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) PHAN VĂN HẢO (VN)
Xóm Tân Tùng Sơn, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; tinh bột cho thực phẩm; mì; bún; miến; phở.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụquán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng bán thức ăn nhanh;dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0555418**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45225

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.5; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ (cam đỏ), đen, vàng cam.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN (VN)
81 đường Lê Ngung, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: hương (nhang) và các nguyên liệu làm hương, dầu thơm dùng để thắp đèn, bấc đèn, nến, nến thơm; mua bán: rượu, thuốc lá, chè (trà).

---

(111) **4-0555419**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45216

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá mạ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ D4F (VN)
Thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0555420**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45218

(220) 09/10/2023

(181) 09/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.3.3; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng đồng, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌC LONG THIỀNG LIỀNG (VN)
59 tổ 37, ấp Thiềng Liềng, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Muối thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Muối ăn hoặc dùng để nấu ăn bao gồm: muối tôm; muối tiêu; muối ớt.

---

(111) **4-0555421**

(210) 4-2020-45293
(181) 30/10/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Quả chuối đã qua chế biến.

Nhóm 31: Quả chuối tươi.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118013/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/10/2020

(531) 5.7.18; 26.1.1
(591) Xanh, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đen.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG (VN)
Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

---

(111) **4-0555422**

(210) 4-2023-45982
(181) 12/10/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Bánh gai.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118014/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/10/2023

(531) 6.1.2; 6.3.14; 26.4.3
(591) Nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ BÁNH GAI XỨ DỪA TƯỜNG SƠN (VN)
Xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

---

(111) **4-0555423**

(210) 4-2023-54230
(181) 27/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Chè (trà) shan thành phẩm; chè (trà) hồng trà shan thành phẩm; chè (trà) shan ô long thành phẩm.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118015/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/11/2023

(531) 1.15.15; 5.1.5; 5.1.10; 6.1.2; 6.19.9; 26.4.1
(591) Xanh rêu đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TẢ CỦ TỶ (VN)
Thôn Sảng Mào Phố, xã Tả Củ Tỷ, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

---

(111) **4-0555424**

(210) 4-2023-58343
(181) 18/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118016/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/12/2023
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 5.7.3; 26.4.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng xanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LONG THÀNH (VN)
Số 42, ấp Long Thành, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

---

(111) **4-0555425**

(210) 4-2024-07529
(181) 28/02/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 31: Thanh long tươi.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118017/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/02/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.21; 15.7.1
(591) Trắng, xanh lá, nâu đỏ, hồng, vàng xanh, trắng ngà, đen.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CƯ ÊBUR (VN)
Thôn 2, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

---

(111) **4-0555426**

(210) 4-2023-59539
(181) 25/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 31: Con hàu (còn sống).

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118018/QĐ-SHTT.IP
(220) 25/12/2023
(531) 1.1.10; 3.9.18; 7.11.1; 18.3.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng, vàng sữa, nâu, đen,trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH (VN)
Tổ dân phố Văn Hùng, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

---

(111) **4-0555427**

(210) 4-2023-60729

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 30: Mỳ sợi, cụ thể là mỳ gạo.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118019/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1; 26.4.18

(591) Da cam nhạt, đỏ cam, da cam đậm, đỏ đô, vàng, nâu, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HƯƠNG LẠC (VN)
Thôn 9, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

---

(111) **4-0555428**

(210) 4-2024-50078

(181) 18/10/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(511) Nhóm 05: Tinh dầu các loại: tinh dầu tràm, tinh dầu bưởi, tinh dầu sả (dùng cho mục đích y tế).

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118020/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/10/2024

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22

(591) Xanh lá cây, vàng đồng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÙ BÀI
(VN)
Thôn 6, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

---

(111) **4-0555429**

(210) 4-2024-26500

(181) 13/06/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118021/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/06/2024

(531) 1.3.1; 3.7.6; 6.1.2; 6.3.12; 6.19.9; 26.11.12; 26.11.13

(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, trắng, xanh nước biển, tím, đen, cam, xanh cổ vịt.

(731) CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN TỈNH LẠNG SƠN (VN)
Số 118, đường Ba Sơn, thôn Đồi Chè, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Thịt vịt cổ xanh (thịt tươi); trứng vịt cổ xanh (trứng tươi).

Nhóm 31: Vịt cổ xanh còn sống (Vịt thịt còn sống).

---

(111) **4-0555430**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50820

(220) 30/11/2022

(181) 30/11/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.7.21

(540)



(591) Xanh lá cây, kem, nâu nhạt, đen, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP AN THẠNH (VN)
Ấp Bình Thới, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ thú y; chăn nuôi gia súc; chăn nuôi gia cầm

---

(111) **4-0555431**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60201

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.20; 5.7.14; 5.7.21; 26.1.2

(540)



(591) Xanh lá cây, vàng, xám nhạt, đen, nâu vàng, xanh lá cây đậm, vàng nhạt.

(731) PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP (VN)
Số 80, quốc Lộ 80, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Quả nhãn sấy khô; quả nhãn đóng hộp; long nhãn; quả nhãn đã chế biến.

---

(111) **4-0555432**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55524

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.7; 3.7.3; 3.7.6; 3.7.24

(540)



(591) Vàng cam, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LÊ LỢI (VN)
UBND xã Lê Lợi, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm gia cầm, thủy cầm đã qua sơ chế bao gồm: gà, vịt, ngan, ngỗng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý và phân phối các sản phẩm gia cầm, thủy cầm bao gồm: gà, vịt, ngan, ngỗng đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0555433**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-28211

(220) 04/07/2023

(181) 04/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.11; 5.7.12; 5.7.21; 5.7.22; 5.7.23

(591) Da cam, xanh lá.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN (VN)
Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi: Cam lòng vàng, cam ngọt, cam V2.

---

(111) **4-0555434**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-53972

(220) 23/12/2020

(181) 23/12/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng, trắng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ DƯƠNG XUÂN (VN)
Số thửa 58, tờ bản đồ số 02, ấp Mỹ Xuân, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả thanh long tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả thanh long tươi; mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp.

---

(111) **4-0555435**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24583

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 5.1.8; 6.3.14; 6.3.20; 6.19.9

(591) Vàng, nâu, đen, xanh dương, xanh ngọc, xanh lục, xanh đậm, xanh lá, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP AN CƯ (VN)
Thôn Phú Tân 2, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm làm từ cói (đồ thủ công mỹ nghệ): hộp cói, khay cói, giỏ cói;

Nhóm 25: Mũ nón làm bằng cói;

Nhóm 27: Chiếu cói; thảm cói;

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ cói: chiếu cói, thảm cói, mũ nón làm bằng cói, hộp cói, khay cói, giỏ cói.

---

(111) **4-0555436**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15526

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.15; 5.9.15; 5.9.21; 5.9.24; 5.11.13; 6.19.9; 15.7.1

(591) Xanh lá cây, xanh tím than, xanh vàng, Đỏ, nâu, trắng.

(731) CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN TỈNH LẠNG SƠN (VN)
Số 118, đường Ba Sơn, thôn Đồi Chè, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 29: Măng ớt (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán măng ớt (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0555437**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55109

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.4; 5.3.14; 11.3.7; 19.7.16; 26.1.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ đô, trắng, vàng nhạt.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU CỔ ĐÔ (VN)
Thôn Cổ Đô, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0555438**

(210) 4-2023-55108
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118030/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.15; 5.7.21; 11.3.2; 25.1.6; 26.1.2
(591) Tím, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ cam, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG VĂN QUÝ (VN)
Xóm 9, thôn 3, xã Phượng Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu hậu huyết mận; rượu hạ thổ; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0555439**

(210) 4-2023-55107
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118031/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023
(531) 5.5.16; 5.5.20; 19.9.3; 26.1.1
(591) Vàng đồng, vàng, xanh dương, xanh đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ ĐÌNH YÊN (VN)
Thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ.

---

(111) **4-0555440**

(210) 4-2023-55105
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118032/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, vàng, xám, trắng, đỏ, xanh lá mạ.Mô
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM ANH DŨNG (VN)
Thôn Tân Hà, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh chưng.

---

(111) **4-0555441**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59858
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/12/2023

SONICWALL

(731) CÔNG TY TNHH SELLEYS (VN)
Số 35D, ngõ 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ định tuyến mạng máy tính; máy mã hoá từ tính; đi-ốt phát quang [LED].

---

(111) **4-0555442**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59863
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/12/2023

SARANG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0555443**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59864
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/12/2023

SARANGMIE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0555444**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59865
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 26/12/2023

SARANGMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0555445**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60143
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/12/2023

Tunza Vit

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DETECH BIO (VN)
174 Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; phức hợp vitamin tổng hợp và khoáng chất dùng cho con người; chất bổ sung probiotic dùng cho người.

---

(111) **4-0555446**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60145
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 27/12/2023

Buru

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DETECH BIO (VN)
174 Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; phức hợp vitamin tổng hợp và khoáng chất dùng cho con người; chất bổ sung probiotic dùng cho người.

---

(111) **4-0555447**

(210) 4-2023-60168
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Hàu chế biến.

Nhóm 31: Hàu sống.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118042/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/12/2023

(531) 3.9.16; 3.9.18; 25.1.5; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, cam, đen, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, xanh dương, xám đậm, xám, xám nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN NHƯ Ý LONG SƠN (VN)
Số 79 đường Trường Sa, tổ 4, thôn 9, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

---

(111) **4-0555448**

(210) 4-2023-60177
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển.

Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi công viên vui chơi giải trí, rạp xiếc, vườn thú, phòng trưng bày nghệ thuật và bảo tàng; dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; dịch vụ đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, giáo dục và thể thao.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118043/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/12/2023

(531) 2.5.1; 2.5.2; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RỪNG THÔNG MƠ (VN)
Số 11B/2, Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời (do khách sạn nghỉ dưỡng thực hiện); dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời như đặt phòng khách sạn; cho thuê phòng họp, lều và nhà di động; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; các dịch vụ liên quan đến làm vườn, ví dụ, dịch vụ vườn ươm cây, thiết kế cảnh quan, làm vườn hoa cây cảnh, chăm sóc bãi cỏ.

---

(111) **4-0555449**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60182
(220) 27/12/2023
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KHANG

(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP IN VÀ BAO BÌ KHANG (VN)
Tòa nhà Airport Plaza, số 1 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; vật phẩm bằng bìa cứng; văn phòng phẩm; túi giấy.

Nhóm 18: Túi bằng da thuộc để đóng gói hàng hóa.

Nhóm 20: Hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; bảng niêm yết; giá đỡ đạc.

Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói.

Nhóm 35: Mua bán bao bì; mua bán túi xách; mua bán hộp đựng đồ thực phẩm, quà tặng.

---

(111) **4-0555450**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60186
(220) 27/12/2023
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

CỎ MỚI Px2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555451**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60187

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CỎ MỚI Q7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555452**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60223

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BACH DANG
INDUSTRIAL PARK

(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SỬA CHỮA Ô TÔ HẢI PHÒNG (VN)
Khu công nghiệp Bạch Đằng, xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán), quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: nhiên liệu, dầu nhiên liệu, dầu diezel, xăng, khí đốt, nhiên liệu gốc cồn, khí than, dầu gazoin, dầu công nghiệp, dầu hỏa, khí ga để thắp sáng, dầu xăng để thắp sáng, nhiên liệu khoáng, dầu mỏ, nhiên liệu xylen.

Nhóm 37: Xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0555453**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60294

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SAG

(731) MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất kết dính dùng trong công nghiệp; các hợp chất chống tạo bọt để sử dụng trong nghệ thuật công nghiệp, cụ thể là để sử dụng trong các quy trình công nghiệp, nông nghiệp và chế biến thực phẩm.

---

(111) **4-0555454**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60437

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BẢO TÂM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH BẢO TÂM (VN)
Thôn Đại Áng, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; rau, củ, đóng hộp; trái cây, đóng hộp; hạt, đã chế biến; trứng; sữa.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; vận tải; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế.

---

(111) **4-0555455**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60439

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Pyntora

(531) 26.11.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYNT (VN)
274 Thống Nhất, phường 16, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm ngủ; đệm lót giường; đệm mút; đệm lò xo; gối.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu, quảng cáo: đệm ngủ, đệm lót giường, đệm mút, đệm lò xo, gối, chăn, vỏ đệm, vỏ gối, vỏ chăn, ga trải giường.

---

(111) **4-0555456**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57839

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN QUANG MINH (VN)
Số 3, khu A, tập thể Binh Đoàn 12, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp [chạy điện]; máy ép hoa quả; máy xay cà phê [dùng điện]; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi.

Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; tivi; loa; bộ trộn âm thanh; máy ảnh; máy quay phim.

Nhóm 21: Bộ nồi, xoong, chảo (không dùng điện, không bằng thuỷ tinh); chậu rửa (đồ đựng, không bằng thuỷ tinh); bát, đĩa (không bằng thuỷ tinh).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy xay cà phê, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, bộ nồi, xoong, chảo (không dùng điện, không bằng thuỷ tinh), chậu rửa (đồ đựng, không bằng thuỷ tinh), bát đĩa (không bằng thuỷ tinh); dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0555457**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57840

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN QUANG MINH (VN)
Số 3, khu A, tập thể Binh Đoàn 12, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đồ: nồi cơm điện, bếp điện từ, quạt điện, nồi kho cá bằng điện, ấm đun nước bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ: nồi cơm điện, bếp điện từ, quạt điện, nồi kho cá bằng điện, ấm đun nước bằng điện; dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0555458**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-32996
(181) 21/10/2026
(450) 25/07/2025 448
(540)

VILDASAFE

(220) 21/10/2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555459**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-32638
(181) 23/08/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

KBI Cosmolink Vina Cable

(220) 23/08/2019

(731) CÔNG TY TNHH CÁP ĐIỆN KBI COSMOLINK VINA (VN)
Lô 1, khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện.

Nhóm 35: Mua bán dây cáp điện.

---

(111) **4-0555460**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-32639
(181) 23/08/2029
(450) 25/07/2025 448
(540)

KBI GROUP
KBI Cosmolink Vina Cable

(220) 23/08/2019

(531) 25.5.5; 26.1.1
(591) Cam, xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÁP ĐIỆN KBI COSMOLINK VINA (VN)
Lô 1, khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện.

Nhóm 35: Mua bán dây cáp điện.

---

(111) **4-0555461**

(210) 4-2020-02197
(181) 17/01/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118056/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/01/2020
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIFOCO (VN)
Đường Võ Nguyên Giáp, thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ, đóng hộp; táo nghiền nhuyễn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; lát khoai tây rán giòn, khoanh khoai tây rán giòn; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Quả xay nhuyễn [nước xốt]; bánh kẹo trái cây; kem trái cây [đá lạnh]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bột khoai tây; bánh dẹt làm từ khoai tây.

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; quả tươi; các loại quả mọng, tươi; trái cây có múi, tươi; rau cỏ tươi, thảo mộc tươi; bắp ngô ngọt chưa chế biến [đã bóc vỏ hoặc còn nguyên vỏ].

---

(111) **4-0555462**

(210) 4-2020-33147
(181) 18/08/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

TROXEMED

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118057/QĐ-SHTT.IP
(220) 18/08/2020
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM 3S VIỆT NAM (VN)
299/23L Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555463**

(210) 4-2020-36027
(181) 04/09/2030
(450) 25/07/2025 448
(540)

THU HÀ

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118058/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/09/2020
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: ghế; bàn; tủ; kệ; két nhựa; rổ, giỏ, sọt (không bằng kim loại); giá sách; giá đựng gương; bàn trang điểm; khung ảnh; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; móc áo không bằng kim loại; tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet).

Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng như: rổ, giỏ dùng cho gia đình; xô, thùng; chai, lọ; lọ đựng gia vị; đồ chứa đựng cách nhiệt, giữ nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; bộ đồ ăn; khay dùng cho mục đích gia đình; tách, chén, cốc; ca; bình, hũ; gầu; chậu giặt; cái kẹp phơi quần áo; bình cắm hoa; chậu hoa; thùng rác; dụng cụ hốt rác; chổi, bàn chải; lồng bàn; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0555464**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-43262

(220) 20/10/2020

(181) 20/10/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

TRAMITAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0555465**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59403

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Serepok

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEREPOK (VN)
56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

---

(111) **4-0555466**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59443

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.5.7; 3.5.24; 4.5.2; 4.5.15

(591) Đỏ, vàng, nâu, tím, hồng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG HOYODO (VN)
Tổ 3, ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; vật dụng để cắm bút; bao đựng thẻ bảng tên; bút màu, sáp màu; bút (đồ dùng văn phòng); văn phòng phẩm.

Nhóm 21: Rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; lược; dụng cụ mỹ phẩm; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); chỉ nha khoa; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 26: Dải băng để buộc tóc; ghim kẹp tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; nơ cài tóc; trâm cài tóc; băng đeo tay.

Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; con quay; đồ chơi súng ngắn; đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn; bàn cờ.

---

(111) **4-0555467**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59449

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SA-Z

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe tay ga, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng, xe mô tô ba bánh, xe tay ga ba bánh và xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; bộ phận và phụ tùng của những sản phẩm trên.

---

(111) **4-0555468**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59450

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SA-i

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe tay ga, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng, xe mô tô ba bánh, xe tay ga ba bánh và xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; bộ phận và phụ tùng của những sản phẩm trên.

---

(111) **4-0555469**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59451

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MEGASTAR

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe tay ga, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng, xe mô tô ba bánh, xe tay ga ba bánh và xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; bộ phận và phụ tùng của những sản phẩm trên.

---

(111) **4-0555470**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59497

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MAM
HELMET

(531) 26.3.23

(591) Xanh lam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MINH ANH HƯNG YÊN (VN)
KCN Tân Quang, thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp, xe máy; tấm che/lưỡi trai cho mũ bảo hiểm; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao.

---

(111) **4-0555471**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59498

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Cell Grrshula:

(731) HANGZHOU SHENYI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 302, 3rd Floor, No. 5528, Jiangdong 4th Road, Jiangdong Industrial Park, Hezhuang Street, Qiantang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng bánh; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; kem chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn cho người tiêu dùng]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0555472**

(210) 4-2023-59499

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Dr.DH

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118067/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/12/2023

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) HANGZHOU XINYI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, 3rd Floor, No. 5528, Jiangdong 4th Road, Jiangdong Industrial Park, Hezhuang Street, Qiantang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng bánh; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; kem chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn cho người tiêu dùng]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0555473**

(210) 4-2023-59512

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Lời Sự Sống
Việt Nam

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118068/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/12/2023

(531) 20.7.1; 23.1.1; 26.1.1; 26.11.3

(591) Đen, trắng, cam.

(731) NGUYỄN KHÁNH TÙNG (VN)
5 ngách 30/30 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm; lịch; tranh vẽ và tác phẩm thư pháp; xuất bản phẩm dạng in liên quan đến tôn giáo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm sách, ấn phẩm, lịch, tranh vẽ và tác phẩm thư pháp, xuất bản phẩm dạng in liên quan đến tôn giáo; tìm kiếm nguồn tài trợ; quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, Instagram); cung cấp các kênh giải trí, kênh youtube vì mục đích giáo dục giải trí; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0555474**

(210) 4-2023-59668

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118069/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/12/2023

(531) 11.7.7; 15.7.1; 24.3.7; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, cam nhạt, vàng, vàng đậm, xanh lá cây, đen, đỏ, xám nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH CHỔI SẠCH CÔ HA (VN)
SN, tổ 5, Phú Thạch, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 21: Chổi; chổi quét; chổi quét thảm.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu chổi.

---

(111) **4-0555475**

(210) 4-2023-59845

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118070/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/12/2023

(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.21; 5.7.22; 26.2.7

(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lá cây, trắng

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TÂN THƯỢNG (VN)
Tại nhà riêng ông: Phạm Văn Nhất, thôn Tân Lập, xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả hồng tươi; trái cây tươi.

---

(111) **4-0555476**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59847

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

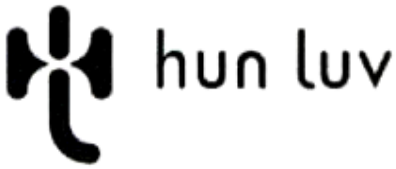

(531) 26.13.25

(731) HAN, XIANG (CN)
Room 1201, No. 5, Fuchang Road, Haizhu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe choàng đầu; màn hình tinh thể lỏng [LCD]; cáp USB cho điện thoại di động; pin cho điện thoại di động; bộ sạc cho pin điện; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0555477**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59848

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) CHEN,YUNBO (CN)
Room 1002, No.20 Huangsha Avenue, Liwan District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng mỏng bảo vệ dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động.

---

(111) **4-0555478**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59850

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) GUANGDONG MEIBAO COSMETICS Co., ltd. (CN)
Beihuan South Road Industrial Estate, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem tắm; nước hoa; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0555479**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59851
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ZAPSMT

(220) 26/12/2023

(731) GUANGZHOU MEIDE ELECTRONIC TRADING CO., LTD. (CN)
Room 3315, third floor, office building, No. 113, Chebei Road, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điện động để điều khiển từ xa các ghi đường sắt; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; tai nghe để liên lạc từ xa.

---

(111) **4-0555480**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59852
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Sttes

(220) 26/12/2023

(731) WU TAOHONG (CN)
Group 3, Chuanbutou Village, Jiangdong Street, Yiwu, Zhejiang China 322000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm chống nắng; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555481**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57240
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/12/2023

(531) 2.9.22; 19.13.21; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18

(731) KIKUBO CO.,LTD (KR)
E1106,11, Dangsan-ro 41-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; phụ phẩm của quá trình xử lý hạt

ngũ cốc dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; collagen dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555482**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57257
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 12/12/2023

(531) 18.3.2; 18.3.23; 25.1.6; 26.1.1

(591) Cam, trắng, xanh dương, đỏ, vàng, đen, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ THU TRANG (VN)
SN 04, Kim Hải, tổ 18, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì; bánh quy.

---

(111) **4-0555483**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57293
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

IMEXVEIN

(220) 12/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng,các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bịvà dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0555484**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57294

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ATEVIS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0555485**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57295

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

IMESUGAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo

dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0555486**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57296

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SUGAMEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0555487**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57297

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BACOSAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0555488**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57298

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SUPRIXIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0555489**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57299

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MELOPE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0555490**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57156

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Newtech Wearcast 2000



(531) 14.1.2

(591) Xanh da trời, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Tầng 1, số 179, tổ 13A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gốm ôxit nhôm, gốm chống mòn; bê tông gốm chống mòn.

---

(111) **4-0555491**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57157

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Newtech Wearcast 1000



(531) 14.1.2

(591) Xanh da trời, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Tầng 1, số 179, tổ 13A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gốm ôxit nhôm, gốm chống mòn; bê tông gốm chống mòn.

---

(111) **4-0555492**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57158

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 14.1.2

(540)

Newtech Wearflex 1000



(591) Xanh da trời, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Tầng 1, số 179, tổ 13A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gốm ôxit nhôm, gốm chống mòn; bê tông gốm chống mòn.

---

(111) **4-0555493**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57159

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 14.1.2

(540)

Newtech Wearflex 3000



(591) Xanh da trời, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Tầng 1, số 179, tổ 13A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gốm ôxit nhôm, gốm chống mòn; bê tông gốm chống mòn.

---

(111) **4-0555494**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57175

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

OtterPaw

(731) ALIBABA SINGAPORE HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
51 Bras Basah Road, #01-21 Lazada One, Singapore 189554

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; giao diện [cho máy tính]; hộp đựng băng trò chơi viđêô;

xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; cập nhật tài liệu quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; phát triển các ý tưởng quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; điều tra thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quan hệ truyền thông; phát triển các ý tưởng marketing; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 38: Phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; truyền hình cáp; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; trò chơi thoát hiểm [giải trí]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức thi đấu thể thao điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn trí tuệ nhân tạo; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; phát triển nền tảng máy vi tính; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; lập trình máy tính; viết mã máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; mua sắm cá nhân cho người khác; chủ trì nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; cho thuê tên miền internet.

(111) **4-0555495**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57176

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Catch Yoo

(731) ALIBABA SINGAPORE HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
51 Bras Basah Road, #01-21 Lazada One, Singapore 189554

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; giao diện [cho máy tính]; hộp đựng băng trò chơi viđêô; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phân phát hàng mẫu; cập nhật tài liệu quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; phát triển các ý tưởng quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; điều tra thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quan hệ truyền thông; phát triển các ý tưởng marketing; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 38: Phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; truyền hình cáp; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người

dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; trò chơi thoát hiểm [giải trí]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức thi đấu thể thao điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn trí tuệ nhân tạo; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; phát triển nền tảng máy vi tính; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; lập trình máy tính; viết mã máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; mua sắm cá nhân cho người khác; chủ trì nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; cho thuê tên miền internet.

---

(111) **4-0555496**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57178
(220) 12/12/2023
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.17.11; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VIET VIBES (VN)
Thôn Thiết Bình, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0555497**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57190
(220) 12/12/2023
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Titan

(731) CÔNG TY TNHH NUTRECO INTERNATIONAL (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 6 và 7, tòa nhà Alpha Tower, 151 - 153 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm; thức ăn cho thủy sản.

---

(111) **4-0555498**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57239

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Ostte

(731) KIKUBO CO.,LTD (KR)
E1106,11, Dangsan-ro 41-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bột quả hạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mỳ; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi.

---

(111) **4-0555499**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55648

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ALTADINE

(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
1648 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555500**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55767

(220) 05/12/2023

(181) 05/12/2033

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 24.13.1; 24.15.1

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Vàng, đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT GREENZONE (VN)
Số 31 đường số 1, KP 7, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; trà thảo dược; cao atiso (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0555501**

(210) 4-2023-56888

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SK VIET NAM

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118116/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/12/2023

(531) 17.2.2; 26.5.1; 26.11.8

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT BỊ SK VIỆT NAM (VN)
Nhà D17, ngõ 76/8 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn led.

---

(111) **4-0555502**

(210) 4-2023-56889

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HuangShan

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118117/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ PHÁT (VN)
Số 22, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; đĩa phanh dùng cho xe cộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; lốp cho bánh xe cộ.

---

(111) **4-0555503**

(210) 4-2023-56890

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

L I N U

NEW LOOK, NEW INSPIRATION

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118118/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/12/2023

(531) 26.3.23; 26.11.12

(591) Hồng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG LONG PHƯỢNG (VN)
Phố Chờ (thuê của Cty TM, dịch vụ và XD Yên Mai - (TNHH), thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Bộ tóc giả; tóc giả; bím tóc; phần tóc nối thêm; tóc người; tóc giả để che phần đầu hói.

Nhóm 35: Buôn, bán, xuất nhập khẩu: bộ tóc giả, tóc giả, bím tóc, phần tóc nối thêm, tóc người, tóc giả để che phần đầu hói.

---

(111) **4-0555504**

(210) 4-2023-56944

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118119/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/12/2023

(531) 6.1.2; 8.5.4; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.4

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) TRẦN MINH THÔNG (VN)
48/4 đường 3, Kp 6, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555505**

(210) 4-2023-56968

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PALLSTON

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118120/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH NAM (VN)
Số 3 ngách 133/13 Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm, chạy điện; đèn sưởi nhà tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; máy hút mùi; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0555506**

(210) 4-2023-56971

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118121/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/12/2023

(591) Tím, hồng, trắng, đen, xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGUYỄN KHẮC (VN)
B2-R3-04 tầng B2 TTTM Royal City, Megamall, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn chơi thể thao; huấn luyện chơi thể thao; các trung tâm hoạt động của trẻ em [dịch vụ giải trí]; các dịch vụ giải trí liên quan đến chơi thể thao và nâng cao sức khỏe; cho thuê dụng cụ chơi thể thao.

---

(111) **4-0555507**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56976

(220) 11/12/2023

(181) 11/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ULan

(731) NGUYỄN QUỐC THẮNG (VN)
Số 19 ngõ 245/116/35 phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi nhồi bông.

---

(111) **4-0555508**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57065

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3; 15.7.1

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) VŨ VĂN LINH (VN)
Số 79, tổ 28, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; dầu động cơ.

---

(111) **4-0555509**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57078

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.9; 26.15.15

(591) Cam vàng, xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PI HI-END (VN)
Số 10D/1 ngõ 4, Quỳnh Lôi, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; đầu đọc thẻ điện tử; bút cảm ứng điện dung cho thiết bị điện từ có màn hình cảm ứng; thiết bị lưu trữ dữ liệu sử dụng giao diện usb; bộ tản nhiệt dùng trong bộ xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy vi tính]; linh kiện dùng cho máy tính xách tay.

---

(111) **4-0555510**

(210) 4-2023-57133
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Teamie

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118125/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/12/2023

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ ANYSOFT (VN)
606/48 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển truyền phát tín hiệu; thiết bị nhận tín hiệu điều khiển từ xa; tai nghe; bộ biến đổi điện AC sang DC; chương trình điều hành máy tính ghi sẵn; loa; micro; tủ sạc pin cho laptop, máy tính bảng; tivi; thiết bị truyền hình hội nghị; máy chiếu vật thể có chức năng phóng to; màn hình hiển thị điện tử; màn hình LED; bộ trắc nghiệm không dây.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ.

---

(111) **4-0555511**

(210) 4-2023-57154
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NEWTECH nt
CÁC GIẢI PHÁP CHỐNG MÒN TOÀN DIỆN

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118126/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/12/2023

(531) 14.1.2
(591) Đỏ tươi, xanh da trời, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Tầng 1, số 179, tổ 13A, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gốm ôxit nhôm, gốm chống mòn; bê tông gốm chống mòn.

---

(111) **4-0555512**

(210) 4-2023-23284
(181) 05/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GENEDTD2

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118127/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/06/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bộ kít xét nghiệm chuẩn đoán nguy cơ bệnh (thiết bị y tế).

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học về gene, nghiên cứu trong lĩnh vực di truyền; dịch vụ giải trình tự gene; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học.

Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế (kiểm tra và phân tích); dịch vụ sàng lọc y tế; dịch vụ tư vấn về bệnh di truyền.

---

(111) **4-0555513**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23283

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

GENETD2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bộ kít xét nghiệm chuẩn đoán nguy cơ bệnh (thiết bị y tế).

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học về gene, nghiên cứu trong lĩnh vực di truyền; dịch vụ giải trình tự gene; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học.

Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế (kiểm tra và phân tích); dịch vụ sàng lọc y tế; dịch vụ tư vấn về bệnh di truyền.

---

(111) **4-0555514**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-05480

(220) 14/03/2017

(181) 14/03/2027

(450) 25/07/2025 448

(540)

GIORCUB

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ TRƯỜNG AN (VN)
Số 117A phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện; động cơ ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện thuộc nhóm 12.

---

(111) **4-0555515**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-12449

(220) 05/05/2017

(181) 05/05/2027

(450) 25/07/2025 448

(540)

COCO JOLI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN DỪA LƯƠNG QUỚI (VN)
Lô A36, A37, khu công nghiệp An Hiệp, ấp Thuận Điền, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Xà phòng, cụ thể là xà phòng dùng cho tay chân, mặt, xà phòng ở dạng lỏng, cụ thể là dầu gội đầu, xà phòng khử mùi, nước hoa, tinh dầu dùng xức tóc.

Nhóm 29: Cơm dừa nạo sấy; dầu dừa nguyên chất, dầu dừa tinh luyện; dầu dừa thô; bột sữa dừa (làm bằng nước cốt cô đặc dùng làm thực phẩm); sữa dừa (nước cốt dừa).

Nhóm 32: Nước dừa dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ dừa gồm: cơm dừa nạo sấy, dầu dừa nguyên chất, dầu dừa tinh luyện, dầu dừa thô, bột sữa dừa, nước cốt dừa (sữa dừa), nước dừa dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

---

(111) **4-0555516**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50779

(220) 13/12/2019

(181) 13/12/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)

YINBA

(731) CÔNG TY TNHH HUY NGHỊ HỒNG PHÁT (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc, phụ tùng máy móc nông nghiệp (như bộ hơi, bình xăng, máy nổ).

---

(111) **4-0555517**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-35298

(220) 12/09/2019

(181) 12/09/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.5.2; 25.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu nhạt, đỏ tươi, vàng, đen.

(731) TỪ THỤY TÚ ANH (VN)
B66/34A Tôn Thất Thuyết, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì; bánh ngọt; kẹo; kem lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả (không có cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0555518**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-37614

(220) 25/11/2016

(181) 25/11/2026

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.6; 26.1.1; 26.4.1

(591) Vàng, nâu, đỏ.

(731) LÂM NGỌC PHƯƠNG (VN)
25/3 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Giò chả; chả gà; chả mực; chả bò; chả cá; bò viên; thịt kho; cá kho; gà sốt; cá nướng; lạp xưởng; dưa góp cay; dưa muối; đồ chua gồm rau, củ, quả ngâm chua ngọt.

Nhóm 30: Bánh tét; bánh chưng; bánh bao; bánh hấp nhân thịt băm; bánh nướng; xôi; bánh mì kẹp thịt; suất ăn đóng hộp gồm cơm và thịt, cá, rau; chè ngọt.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước sâm; nước nha đam; nước giải khát nấu từ rễ tranh, mía lau và râu ngô; nước giải khát nấu từ củ năng và củ sen.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cơm; quán bán thức ăn sáng; quán cà phê; quán giải khát.

---

(111) **4-0555519**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-13089

(220) 27/04/2018

(181) 27/04/2028

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(591) Xanh dương, xanh lá, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAPPY GROUP VIETNAM (VN)
Số 34, Cao Đức Lân, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng: điện lạnh: hệ thống điều hòa không khí, đồ điện gia dụng, máy truyền hình, máy phát nhạc, máy phát phim, loa, bộ khuếch đại âm thanh, thiết bị trộn âm thanh, máy khử mùi, máy tạo mùi thơm, máy hút bụi, máy lau sàn, tủ lạnh, máy giặt, nồi cơm điện, ấm nấu nước, bàn ủi, đèn, quạt máy, thang máy, thiết bị an ninh: camera an ninh, khóa cửa thông minh, hệ thống giữ xe thông minh, thiết bị phòng cháy chữa cháy: xe

chữa cháy, bình chữa cháy, thiết bị - dụng cụ chữa cháy, đồ an toàn cứu hộ: mặt nạ phòng hơi độc, mắt kính bảo hộ, nón bảo hộ, đai bảo hộ, thang thoát hiểm, máng trượt thoát hiểm, quần áo bảo hộ, giày bảo hộ, găng tay bảo hộ, thiết bị viễn thông, thông tin liên lạc, nghe nhìn: hệ thống liên lạc nội bộ thông minh trong tòa nhà, khu căn hộ, khách sạn, trung tâm thương mại, màn hình thông báo, quảng cáo, máy trò chơi điện tử cho trẻ em và người lớn, đèn, hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(111) **4-0555520**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-00511

(220) 04/01/2019

(181) 04/01/2029

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(731) ADVANCE DENIM CO., LTD. (CN)
#3 East Xinyou Road, Shunde HT Ind. Development Zone (Ronggui), Foshan City, Guangdong Province, 528306, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Bông gạo; sợi gai; sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi thuỷ tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ gai dầu; sợi và chỉ làm từ cây lanh; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; giày (đồ đi ở chân); mũ; tất dài; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0555521**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01539

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 17.2.2

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG SỨC VÀ ĐÁ QUÝ PHÚ KHANG (VN)
Số nhà STH 37.14, đường số 8, khu đô thị Lê Hồng Phong 2, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Phụ kiện trang sức; ngọc trai (đồ trang sức); đá quý; trầm hương (đồ trang sức).

---

(111) **4-0555522**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01552

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ V-METAV (VN)
SAV6-01.04 tầng 01 tháp 06, The Sun Avenue, số 28 đại lộ Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0555523**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01564

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ PHƯƠNG (VN)
Tổ 10A, phố Sông Thao, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555524**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01565

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) PEOPLENCO CO., LTD. (KR)
70, Magokjungang 4-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước sơn móng; mỹ phẩm dùng cho da; khăn giấy tẩy da chết.

---

(111) **4-0555525**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01567

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT H&M (VN)
Lô số 10, Khu X1, ngõ 29 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ khoan (công cụ cầm tay); súng (thao tác thủ công dùng để phun); khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay).

---

(111) **4-0555526**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01568

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

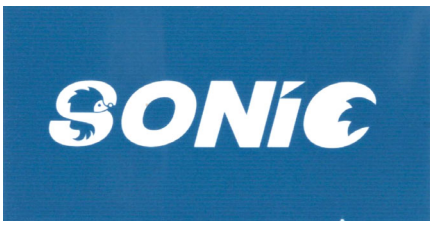

(531) 3.5.9; 3.5.24; 5.5.20; 26.1.2

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT H&M (VN)
Lô số 10, khu X1, ngõ 29 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn.

---

(111) **4-0555527**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01975

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xám đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CƯỜNG THỊNH (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy bao gói; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua bán các sản phẩm: tàu thuyền, cano, khăn giấy, giấy vệ sinh, giấy bao gói, vật liệu đóng gói [lót nhồi] bằng giấy hoặc các tông.

---

(111) **4-0555528**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02015

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.5; 25.1.6; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Tím, tím nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0555529**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02016

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Miapran

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0555530**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02017
(181) 15/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/01/2024

Miaprenon

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0555531**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02018
(181) 15/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/01/2024

Mahimosin

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0555532**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02019
(181) 15/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 15/01/2024

Elomelin

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0555533**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02021

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

BÒ NÉ
THANH TUYỀN

(731) TỪ THỊ THANH THỦY (VN)
65/3 Đoàn Như Hải, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555534**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02080

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

ecozen

(531) 1.15.23; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BONG SIM VINA (VN)
Số 17/53 đường Quang Tiến, phố Giao Quang, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; rau củ quả đã chế biến; thịt đã qua chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); sôcôla; mật ong; đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), rau củ quả đã chế biến, thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế), yến sào đã qua sơ chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào, chế phẩm ngũ cốc, ngũ cốc đã qua chế biến, bánh kẹo, chè (trà), sôcôla, mật ong, đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0555535**

(210) 4-2024-01597
(181) 10/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118150/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/01/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.3; 6.3.4; 18.3.5; 18.3.23; 25.5.2; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng, xanh lá cây, xám, trắng, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DÂY THUN HIỆP THÀNH (VN)
168/7/1A Lê Đình Cẩn, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 16: Dây thun khoanh tròn (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0555536**

(210) 4-2023-58712
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MAGIX

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118151/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/12/2023
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ THÀNH THẮNG (VN)
Số 279 Đào Cam Mộc, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp dùng trong xây dựng; keo dán gạch; keo chà mạch [chất dính hóa học].

---

(111) **4-0555537**

(210) 4-2023-58714
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LYTZ

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118152/QĐ-SHTT.IP
(220) 20/12/2023
(731) YANG SHU QING (CN)
No. 38-2, Zhangqizhai Village, Panzhuang Town, Linqing City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ trục [bộ phận của máy móc]; ổ trục cho trục truyền động; ổ con lăn; ổ trục chống ma sát cho máy; ổ bi.

---

(111) **4-0555538**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58722
(220) 20/12/2023
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Topter rio

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, toà nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0555539**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58871
(220) 21/12/2023
(181) 21/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

beubody
BY BEU OFFICIAL

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Muối tắm tẩy da chết dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555540**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59285
(220) 22/12/2023
(181) 22/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Fury
-LIGHTING-

(531) 24.9.1

(591) Vàng, vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HUYÊN (VN)
Thôn Vĩnh An, xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử chống trộm; khóa vân tay; khóa từ.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; đèn trang trí; đèn năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng bằng đi-ốt phát quang (đèn led); đèn điện.

---

(111) **4-0555541**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59372

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.5.3; 3.5.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) TRẦN TIẾN ANH (VN)
Thôn 8, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; dịch vụ nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0555542**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59373

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.7.2; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, đỏ, xanh dương.

(731) ĐỖNG THỊ XUYẾN (VN)
Thôn Phan Xá, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh ngọt; bánh mặn; bánh mỳ; bánh chưng; bánh nướng.

---

(111) **4-0555543**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59437

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 15.7.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đen, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG YẾN 689 (VN)
Khu Hc Số 2, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Băng tải; đai truyền cho băng tải.

---

(111) **4-0555544**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59661

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3; 2.5.3; 2.5.30; 3.1.14; 20.1.3

(591) Tím, xanh dương, vàng, cam, trắng, nâu, vàng nhạt, đen, hồng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; vỏ bọc cho điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; truyện tranh; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; tranh ảnh.

Nhóm 35: Mua bán: xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, phim hoạt hình, truyện tranh điệntử có thể tải xuống, phần mềm trò chơi máy tính ghi sẵn, thiết bị đọc sách điện tử, phần mềmmáy tính, văn phòng phẩm, truyện tranh, sách, dụng cụ viết, dụng cụ vẽ, tranh ảnh; dịch vụnhượng quyền thương mại về kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua vàbán sản phẩm và dịch vụ; cho thuê giá, kệ bán hàng; cho thuê máy bán hàng tự động; cho thuêmáy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện (cho mục đích văn hóa, giáo dục, thể thao hoặc giải trí); dịch vụ phát hành phim; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0555545**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59664

(220) 25/12/2023

(181) 25/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 10.5.5; 26.4.18

(591) Đen, vàng

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM TÓC NAM BO BARBER SHOP (VN)
02 Lâm Đình Trúc, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(111) **4-0555546**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59708
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

R.E.O

(731) CÔNG TY TNHH OMIGOS VIỆT NAM (VN)
85/45 đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0555547**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59835
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

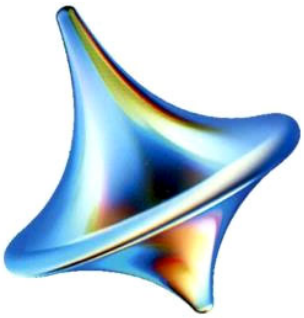

(531) 21.1.25; 26.13.25; 26.15.15; 26.15.25
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh lam, xanh rêu, vàng chanh, vàng, cam, đỏ, hồng, tím, trắng, xám, đen
(731) Lemon Inc. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được để tạo hình ảnh; phần mềm có thể tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo hình ảnh; phần mềm có thể tải xuống được để tạo nội dung AI (trí tuệ nhân tạo), tạo hình ảnh từ văn bản, và tạo hình ảnh từ hình ảnh.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm không tải xuống được để tạo hình ảnh; cung cấp phần mềm không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo hình ảnh; cung cấp phần mềm không tải xuống được để tạo nội dung AI (trí tuệ nhân tạo), tạo hình ảnh từ văn bản, và tạo hình ảnh từ hình ảnh; cung cấp một trang web có các công cụ phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo hình ảnh; cung cấp một trang web có các công cụ phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo hình ảnh; cung cấp một trang web có các công cụ phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo nội dung AI (trí tuệ nhân tạo), tạo hình ảnh từ văn bản, và tạo hình ảnh từ hình ảnh; cung cấp nền tảng cho trí tuệ nhân tạo dưới dạng phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0555548**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59839

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHŌGAWA

(531) 25.3.3

(731) CÔNG TY TNHH TM HOA KHƯƠNG (VN)
123 đường số 26, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm; ống nhựa mềm pvc; ống nhựa mềm hdpe.

---

(111) **4-0555549**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59922

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.5.1; 18.3.2; 18.3.14; 18.3.23

(540)

(591) Đỏ, xanh dương.

PDV
PVT LOGISTICS
TOGETHER WE GO FURTHER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (VN)
Lầu 8, cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển, vận tải hàng hóa đường sông, vận tải hàng hóa đường bộ, vận tải hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ đại lý vận tải biển.

---

(111) **4-0555550**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59923

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (VN)
Lầu 8, cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển, vận tải hàng hóa đường sông, vận tải hàng hóa đường bộ, vận tải hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ đại lý vận tải biển.

---

(111) **4-0555551**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59924
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PHUONG DONG VIET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (VN)
Lầu 8, cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển, vận tải hàng hóa đường sông, vận tải hàng hóa đường bộ, vận tải hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ đại lý vận tải biển.

---

(111) **4-0555552**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59925
(220) 26/12/2023
(181) 26/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

PVT LOGISTICS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (VN)
Lầu 8, cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường biển, vận tải hàng hóa đường sông, vận tải hàng hóa đường bộ, vận tải hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ đại lý vận tải biển.

---

(111) **4-0555553**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60167
(220) 27/12/2023
(181) 27/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

LA OPAL

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LONG THĂNG (VN)
Lô số A1-A2 KCN Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 31: Thức ăn dành cho thủy sản; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; men cho thức ăn động vật; cám tăng trọng cho động vật; vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc chữa bệnh cho thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, thức ăn dành cho thủy sản, thức ăn chăn nuôi, cám tăng trọng, con giống thủy sản; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0555554**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60196

(220) 27/12/2023

(181) 27/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 24.17.20

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CAO ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Trai, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen tắm, vòi sen, chậu rửa, bồn cầu.

Nhóm 20: Gương; mắc quần áo (không bằng kim loại); giá treo áo (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị vệ sinh (sen tắm, vòi sen, chậu rửa, bồn cầu), gương, mắc quần áo (không bằng kim loại), giá treo áo (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0555555**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00387

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3; 1.15.23; 13.1.6; 24.15.2; 26.3.23

(591) Đỏ, đen, trắng

(731) CÔNG TY TNHH AN PHÁT BYD (VN)
Số nhà 95, ngõ 64, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn phản quang; đèn điện; bóng đèn.

---

(111) **4-0555556**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57145

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 3.9.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, nâu, vàng nhạt, vàng đồng, xanh nước biển, đen, xám.

(731) LÊ THỊ MINH TOÀN (VN)
Số 50 Huỳnh Thúc Kháng, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0555557**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57254

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ATKA'FENPRO

(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM ANH TÚ (VN)
Số 6B ngõ 1/16/65 phố Thúy Lĩnh, tổ 21, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả; dầu hấp tóc; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(111) **4-0555558**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57255

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ATSKY

(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM ANH TÚ (VN)
Số 6B ngõ 1/16/65 phố Thúy Lĩnh, tổ 21, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả; dầu hấp tóc; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(111) **4-0555559**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57256
(181) 12/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

AAT

(220) 12/12/2023

(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM ANH TÚ (VN)
Số 6B ngõ 1/16/65 phố Thúy Lĩnh, tổ 21, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả; dầu hấp tóc; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(111) **4-0555560**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54636
(181) 29/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

ASC Relax
- Natural Sleep -

(220) 29/11/2023

(531) 12.1.4; 25.1.25; 26.1.2; 26.4.2; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRẦN GIA PHÁT (VN)
Số 285 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo; đệm mút xốp; đệm bông ép; gối các loại.

Nhóm 24: Ga chải giường; chăn; áo gối; vỏ đệm-nệm; khăn phủ; rèm cửa ra vào.

Nhóm 27: Thảm phủ sàn; thảm tấm; thảm; chiếu; giấy dán tường.

---

(111) **4-0555561**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57842
(181) 15/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

KINCOOL

(220) 15/12/2023

(531) 26.11.9; 26.11.12

(591) Xanh tím than, xanh nước biển.

(731) LÊ VĂN BẮC (VN)
Số 21, ngõ 84/11 Tây Trà, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm mát sử dụng trong gia đình; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị quay xiên thịt nướng.

---

(111) **4-0555562**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58080

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

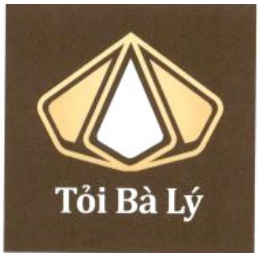

(531) 5.9.6; 17.2.2

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) HÁN THỊ LÝ (VN)
Thôn Cường Tráng, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm từ tỏi được đóng hộp, bảo quản như tỏi sấy khô, tỏi chua ngọt, tỏi ớt, tỏi ngâm giấm.

---

(111) **4-0555563**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58081

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20

(591) Xanh lam, xanh lam nhạt, xanh lam đậm, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Giáp Sau, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, máy lọc nước, máy nước nóng năng lượng mặt trời, đèn lét chiếu sáng, phao nước, máy bơm nước.

---

(111) **4-0555564**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58082

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 5.1.1; 5.1.16; 6.1.2; 6.19.5; 6.19.9; 7.1.24; 24.7.3; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BUA (VN)
Thôn Mang Tà Bể, xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy khô.

Nhóm 30: Mật chuối.

---

(111) **4-0555565**

(210) 4-2023-58083
(181) 15/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 31: Cá tầm tươi sống.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118188/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ nhạt,trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ SƠN TÂY (VN)
Thôn Đăk Trên, xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

---

(111) **4-0555566**

(210) 4-2023-58088
(181) 15/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

FUKYS GOLD

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, máy lọc nước, máy nước nóng năng lượng mặt trời, đèn lét chiếu sáng, phao nước, máy bơm nước.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118189/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/12/2023

(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Giáp Sau, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

---

(111) **4-0555567**

(210) 4-2023-58093
(181) 15/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 40: Gia công chế biến cà phê.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118190/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/12/2023

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.5.1
(591) Đỏ, nâu.
(731) LÊ TUẤN SƠN (VN)
33 Nam Trân, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

(111) **4-0555568**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58094

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 5.7.27; 11.3.3; 20.7.1; 26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NANUM LANGUAGE SCHOOL & CAFE (VN)
177/18 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; dạy ngoại ngữ; đào tạo bằng hình thức trực tuyến; tư vấn quản lý về giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555569**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58095

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PEPSI ELECTRIC

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây; xi-rô cho đồ uống; các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0555570**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58096

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 3.11.9; 9.7.21; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, vàng, xanh lá đậm, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ GIA CÔNG KHỞI NGUYÊN (VN)
49/51/1 Bùi Văn Ngữ, tổ 1, KP3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; vôi quét tường; chế phẩm bảo vệ kim loại.

Nhóm 19: Bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); vữa xi măng chà ron gạch (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0555571**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58184

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

BLAX

(731) PHẠM PHÚ TUÂN (VN)
Thôn Xuân Úc, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Kem làm sạch lốp xe (vỏ xe); dầu lau bóng nội thất ô tô; nước rửa xe (chất tẩy rửa và làm bóng xe); chất làm sạch nhựa, chất làm sạch và phục hồi nhựa vinyl.

---

(111) **4-0555572**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58258

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.5; 2.3.30; 3.4.4; 3.4.24; 3.9.18; 4.2.20; 5.1.5; 6.19.5; 6.19.9

(731) VINA CONCHA Y TORO S.A. (CL)
Nueva Tajamar 481, Torre Norte, Piso 15, Las Condes, Santiago- Chile

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang và rượu vang sủi bọt.

---

(111) **4-0555573**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58470

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CHILLME

(531) 1.15.5

(591) Đen, cam đỏ.

(731) NGUYỄN VŨ QUỐC THẮNG (VN)
144 Võ Như Hưng, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 04: Nến thơm; sáp [nguyên liệu thô]; sáp để thắp sáng; nến làm từ đậu nành.

---

(111) **4-0555574**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58509

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 9.1.10; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NESSAR VIỆT NAM (VN)
Số 82A Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung ăn kiêng; thực phẩm chức năng.

Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện điện tử; thiết bị và linh kiện viễn thông; thiết bị ngoại vi dùng chomáy tính; phần mềm mạng máy tính có thể tải xuống được cung cấp quyền truy cập dựa trên trang web vào các ứng dụng và các dịch vụ thông qua hệ điều hành web và giao diện cổng thông tin; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 10: Vật tư y tế; dụng cụ y tế; thiết bị y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; dụng cụ chỉnh hình.

Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ xẻ; gỗ thành phẩm; gỗ xây dựng; vật liệu bằng gỗ; ván sàn gỗ.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế); đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc trong trường học (bằng gỗ); đồ thủ công mỹ nghệ từ tre, nứa, mây, rơm, rạ, vật liệu tết bện.

Nhóm 24: Vải; vải lanh; vải bông; vải nhung và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác.

Nhóm 29: Món ăn, thức ăn chế biến sẵn (trên cơ sở thịt, cá, gia cầm, trứng, sữa, rau, củ các loại); trái cây sấy khô; rau củ quả sấy khô; trái cây được bảo quản; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; bánh kẹo; sản phẩm làm từ ngũ cốc; kem lạnh.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp: các loại ngũ cốc, hạt thô chưa xử lý, củ (tươi) và quả tươi, thảo mộc tươi, rau tươi.

Nhóm 32: Đồ uống (nước khoáng, nước ngọt, nước ép trái cây); bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (rượu).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trà thảo dược, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống bổ sung ăn kiêng, thực phẩm chức năng, thiết bị và linh kiện điện tử, thiết bị và linh kiện viễn thông, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính, phần mềm mạng máy tính có thể tải xuống được, phần mềm máy tính [ghi sẵn], vật tư y tế, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, dụng cụ chỉnh hình, gỗ dán, gỗ xẻ, gỗ thành phẩm, gỗ xây dựng, vật liệu bằng gỗ, ván sàn gỗ, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế), đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc trong trường học (bằng gỗ), đồ thủ công mỹ nghệ từ tre, nứa, mây,

rơm, rạ, vật liệu tết bện, vải, vải lanh, vải bông, vải nhung và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác, trà (chè), cà phê, ca cao, bánh kẹo, sản phẩm làm từ ngũ cốc, kem lạnh, các sản phẩm nông nghiệp: các loại ngũ cốc, hạt thô chưa xử lý, củ (tươi) và quả tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, đô uông (nước khoáng, nước ngọt, nước ép trái cây), bia, đồ uống có cồn (rượu).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; thông tin về lĩnh vực viễn thông; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp dịch vụ cổng thông tin điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; nghiên cứu công nghệ; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ kỹ thuật công nghệ thông tin; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn; dịch vụ ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0555575**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53912
(220) 19/12/2022
(181) 19/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)

LABONITA

(531) 26.11.12
(731) CHARMZONE NC1 CO., LTD (KR)
F801, 8F, 45, Jojeong-daero, Hanam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, nước thơm dùng để bôi lên da; tinh dầu; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; chế phẩm chống nắng; chế phẩm dùng để làm sạch.

---

(111) **4-0555576**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54997
(220) 26/12/2022
(181) 26/12/2032
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 6.7.4; 7.1.24; 7.3.11
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NHƯ Ý (VN)
N06-LK04 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường ngủ; bàn; đồ gỗ mỹ thuật; ghế [ngồi]; ghế dài; ghế trường kỷ (sofa).

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0555577**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55862

(220) 30/12/2022

(181) 30/12/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

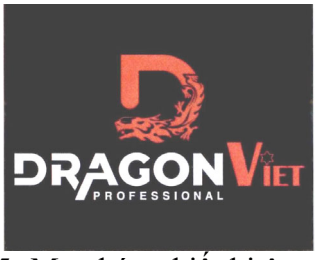

(531) 1.1.2; 1.1.12; 4.3.3

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN HÙNG MINH (VN)
42 Hàm Nghi, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị âm thanh, thiết bị lọc nước, thiết bị sưởi nóng, thiết bị sấy khô, quạt hơi nước, linh kiện máy tính.

---

(111) **4-0555578**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06402

(220) 01/03/2022

(181) 01/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540) SONGSINH

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH (VN)
Thôn Phú Hà, xã Ia Blứ, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sau: mỹ phẩm, dầu gội dầu, chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0555579**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09472

(220) 22/03/2022

(181) 22/03/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

SUNNICA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM NAM TIẾN (VN)
37 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua chế biến; thực phẩm làm từ yến sào; thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến và bảo quản; rau củ quả đã qua chế biến và bảo quản.

Nhóm 31: Động vật, gia cầm, thủy hải sản còn sống; rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, yến sào, các sản phẩm làm từ yến sào, thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến và bảo quản, rau củ quả đã qua chế biến và bảo quản, động vật, thủy hải sản còn sống, rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0555580**

(210) 4-2022-19364

(181) 25/05/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118203/QĐ-SHTT.IP

(220) 25/05/2022

(531) 1.15.15; 3.13.17; 3.13.24; 5.5.20

(731) GUANGZHOU LEYUAN INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 207, Building 7, No. 63, Huangbian North Road, Helong Street, Baiyun District Guangzhou, Guangdong, CHINA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; vật liệu phủ móng dùng trong quá trình tái tạo móng; nước sơn móng; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; dầu làm bóng móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; kem đánh bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; chất dính dùng để gắn tóc giả; mỹ phẩm; nước hoa; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch răng giả; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí; dầu ete; màu vẽ cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí.

Nhóm 11: Đèn; đèn sấy móng tay; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; ðèn điện; đèn điện dùng cho cây nô-en; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn lồng/đèn xách tay dùng nến; đèn dầu; nồi áp suất, dùng điện; ngăn làm lạnh; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị lọc khí gaz; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống xả nước; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng/tẩy uế, không dùng cho mục đích y tế; bộ tản nhiệt, dùng điện; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị hút ẩm; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng usb; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị khử mùi không khí; đèn pha di chuyển được/có thể mang theo; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm.

---

(111) **4-0555581**

(210) 4-2022-20100

(181) 30/05/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

VĨNH PHÁT

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118204/QĐ-SHTT.IP

(220) 30/05/2022

(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV VĨNH PHÁT (VN)
65/5 quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bồn chứa nước bằng nhựa, bồn chứa nước bằng inox, thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bồn cầu, chậu vệ sinh (lavabo), chậu rửa chén bát

---

(111) **4-0555582**

(210) 4-2022-28150

(181) 15/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(540) Jinheng

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118205/QĐ-SHTT.IP

(220) 15/07/2022

(731) CÔNG TY TNHH XIN JIN HENG (VN)
Số 1081, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán: tượng nhỏ bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch

---

(111) **4-0555583**

(210) 4-2023-13556

(181) 10/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118206/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/04/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.15; 5.7.5; 5.7.24; 5.9.24; 5.11.17

(591) Đỏ, đỏ cam, vàng, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh tím than, tím đậm, hồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÀI TÀI (VN)
54 Nguyễn Thị Thử, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Thạch hoa quả dạng bánh kẹo (rau câu).

---

(111) **4-0555584**

(210) 4-2023-13557

(181) 10/04/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118207/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/04/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.15; 5.7.14; 5.7.24; 5.11.17; 8.3.1; 25.5.25

(591) Đỏ, đỏ cam, vàng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI TÀI TÀI (VN)
54 Nguyễn Thị Thử, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

---

(111) **4-0555585**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01179

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.22

(591) Xanh lá.

(731) NGHIÊM HỒNG NGỌC (VN)
Số 196 tổ 5 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ chăm sóc tóc; chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ điều dưỡng; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0555586**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01432

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

HATAKE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HOÀNG TUẤN (VN)
Thôn Ngô Xá, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất làm khô.

---

(111) **4-0555587**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01538

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

iNEWS

(731) CÔNG TY TNHH MAIHI VIỆT NAM (VN)
542 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điều khiển (thiết bị dùng để điều khiển hệ thống năng lượng tái tạo như hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, động cơ gió, điện mặt trời), thiết bị điện dùng để kiểm tra, giám sát thu thập dữ liệu dùng trong lĩnh vực điện, năng lượng tái tạo như hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, động cơ gió, điện mặt trời.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0555588**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00283
(181) 03/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 03/01/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH HEALTHCARE TALENT (VN)
223 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; dịch vụ tổng đài điện thoại; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0555589**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00284
(181) 03/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

ZOWOKI

(220) 03/01/2024

(731) HU GUOJUN (CN)
Room 1304, Wangu Plaza Business Building, Erhuan North Road, Xinshi Subdistrict, Wucheng District, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc hút chân không; ấm đun nước giữ nhiệt, không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; cốc (đồ đựng); cốc nhựa; chảo, không dùng điện.

---

(111) **4-0555590**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00285
(181) 03/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

ZAIZAI

(220) 03/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHARAON (VN)
Tiểu khu Đường, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm nhựa (dùng trong xây dựng); gạch; ngói; đá ốp lát; xi măng.

---

(111) **4-0555591**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00287
(181) 03/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

Potensic

(220) 03/01/2024

(731) SHENZEN DEEPSEA INNOVATIONS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1901, No. 4, Chongwen Garden, No. 1, Tangling Road, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông trên không; máy bay dân dụng không người lái; thiết bị bay để quay phim; thiết bị bay để chụp ảnh.

---

(111) **4-0555592**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00297
(181) 03/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

MORUI

(220) 03/01/2024

(531) 26.13.1
(591) Đen, trắng, ghi

(731) SHANGHAI MORUI TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
12 Pingye Road, Caojing Town, Jinshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bộ thẩm thấu ngược; màng mỏng cho bộ thẩm thấu ngược; thiết bị làm sạch nước; dụng cụ làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị xử lý chất thải; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải.

---

(111) **4-0555593**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00303
(181) 03/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

Pinewoods

(220) 03/01/2024

(531) 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16

(731) KO SONGRIM (VN)
S2.03, Vinhome Smartcity, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy ép hoa quả; máy xay sinh tố; máy vắt cam, dùng điện; máy cắt lát rau củ quả, dùng điện.

Nhóm 08: Bàn là; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dao đa năng; dụng cụ thái rau củ; dao dùng để lạng thịt; bàn nạo (thực phẩm) dùng cho nhà bếp.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp từ; bếp hồng ngoại; nồi nấu đa năng; thiết bị lọc không khí; thiết bị hút ẩm; máy sấy tóc; máy lọc nước; lõi lọc nước.

---

(111) **4-0555594**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00385

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.10; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.6

(731) TIANJIN BAIWEISI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
18-1-1615, Aocheng Commercial Plaza, southwest of the intersection of Binshui West Road and Lingbin Road, Nankai District, Tianjin City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; thịt; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; món sushi của Nhật Bản; đường; mì ống; đồ uống sô-cô-la có sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; bia; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước [đồ uống].

---

(111) **4-0555595**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00433

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

VALLDOW

(731) GUANGZHOU CENKON BIOCHEMICAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
5#, Xingda Road, Pingyi Zhongxing Industrial Area, Shibi Street, Panyu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Este; tác nhân hoá học hoạt động bề mặt; chất bảo quản hóa học để sử dụng trong sản xuất nhiều loại hóa chất; chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm; thuốc thử hoá học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555596**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00434

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

GeneLeï

(731) GUANGZHOU CENKON BIOCHEMICAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
5#, Xingda Road, Pingyi Zhongxing Industrial Area, Shibi Street, Panyu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Este; tác nhân hoá học hoạt động bề mặt; chất bảo quản hóa học để sử dụng trong sản xuất nhiều loại hóa chất; chất phụ gia hoá học cho chất diệt nấm; thuốc thử hoá học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm.

Nhóm 03: Nước xức tóc; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0555597**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00436

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

COLORSHIELD

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế]; chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; xà phòng; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột để giặt là; chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn.

---

(111) **4-0555598**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00471

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.4.18

(591) Xanh than, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẠCH BÀN (VN)
Số 455, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng dùng cho xây dựng; gạch, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng dùng cho xây dựng, bể bơi [kết cấu] không bằng kim loại, lớp phủ [vật liệu xây dựng], cửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch không bằng kim loại, gạch ốp lát không bằng kim loại, ngói không bằng kim loại, vật liệu lợp mái không bằng kim loại.

---

(111) **4-0555599**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00472

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 6.1.2; 6.19.9; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nước biển, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÝ VĂN SINH (VN)
Xóm Bản Phường, xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Miến dong; miến; miến ăn liền.

---

(111) **4-0555600**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00473

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.4; 2.1.16; 2.1.30; 5.3.20; 5.7.3; 25.1.6

(731) ORDOS WANGDAO DISTILLERY COMPANY (CN)
Shagedu Town Industrial Park, Junger Banner, Ordos City, Inner Mongolia, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu Shochu (rượu mạnh của Nhật Bản); rượu uýt ki; rượu rum; rượu mạnh [đồ uống]; rượu Soju; chiết xuất trái cây [có cồn].

---

(111) **4-0555601**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00474

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.11.7; 26.13.25

(540)

(591) Đỏ, trắng.

盈|天|下
YING TIAN XIA

(731) ORDOS WANGDAO DISTILLERY COMPANY (CN)
Shagedu Town Industrial Park, Junger Banner, Ordos City, Inner Mongolia, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu Shochu (rượu mạnh của Nhật Bản); rượu uýt ki; rượu rum; rượu mạnh [đồ uống]; rượu Soju; chiết xuất trái cây [có cồn].

---

(111) **4-0555602**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00475

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

盈天下
YING TIAN XIA

(731) ORDOS WANGDAO DISTILLERY COMPANY (CN)
Shagedu Town Industrial Park, Junger Banner, Ordos City, Inner Mongolia, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu Shochu (rượu mạnh của Nhật Bản); rượu uýt ki; rượu rum; rượu mạnh [đồ uống]; rượu Soju; chiết xuất trái cây [có cồn].

---

(111) **4-0555603**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00477

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHÚ THIÊN HƯNG

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THIÊN HƯNG (VN)
Số 184C Lê Lợi, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào đã chế biến; súp yến.

---

(111) **4-0555604**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00493

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Covetree

(731) HUBEI FEIXUN PLASTIC INDUSTRY CO.,LTD. (CN)
Room 108, No.D1, A district, Huamei zhizao industry new city, Taibai Street, Nancheng street office, Anlu City, 318000 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 20: Hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; khay chia ngăn kéo; tủ đựng quần áo; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; gương soi; tủ nhiều ngăn; tủ sách.

---

(111) **4-0555605**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00494

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Covetree

(731) HUBEI FEIXUN PLASTIC INDUSTRY CO.,LTD. (CN)
Room 108, No.D1, A district, Huamei zhizao industry new city, Taibai Street, Nancheng street office, Anlu City, 318000 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 21: Hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà [khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà]; bát ăn dùng cho vật nuôi; giàn phơi quần áo [giàn phơi quần áo có kẹp]; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng [sọt rác dùng cho mục đích gia dụng]; hộp đựng kẹo; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khuôn làm đá viên [khuôn làm viên nước đá]; túi, ví đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bình để uống; rổ dùng cho mục đích gia dụng [giỏ dùng cho mục đích gia dụng]; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0555606**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00497

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.21; 21.3.15

(731) CHENRUI YE (CN)
No. 104, Building 26, Laiyuan Village, Lusong District, Zhuzhou, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; dụng cụ câu cá; cần câu cá; phao câu; dây câu cá; lưỡi câu cá.

Nhóm 31: Mồi câu cá được xử lý đông khô; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc, cho tiêu dùng động vật; bột cá làm thức ăn động vật; mồi sống để câu; thức ăn gia súc; mồi câu cá [mồi sống].

---

(111) **4-0555607**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00498

(220) 04/01/2024

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CHENRUI YE (CN)
No. 104, Building 26, Laiyuan Village, Lusong District, Zhuzhou, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; dụng cụ câu cá; cần câu cá; phao câu; dây câu cá; lưỡi câu cá.

Nhóm 31: Mồi câu cá được xử lý đông khô; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc, cho tiêu dùng động vật; bột cá làm thức ăn động vật; mồi sống để câu; thức ăn gia súc; mồi câu cá [mồi sống].

---

(111) **4-0555608**

(210) 4-2024-00499

(181) 04/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

doopro

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118231/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/01/2024

(531) 26.1.6

(731) SHENZHEN DOOGEE HENGTONG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
B, 2th floor, Building A4, Silicon valley Digital Industrial Park, 22nd of Dafu industrial area, Aobei Community, Guanlan town, Longhua District, Shenzhen, China (zip code: 518008)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu vật thể; tai nghe không dây; thiết bị đo nhiệt độ (không phải là thiết bị y tế); đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh; máy tính bảng.

---

(111) **4-0555609**

(210) 4-2024-00598

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

VNCPV

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118232/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/01/2024

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ VINACONTROL (VN)
Số 54 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẩm định giá tài sản.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định thương mại; dịch vụ giám định hàng hóa; giám định chất lượng hàng hóa.

---

(111) **4-0555610**

(210) 4-2024-00650

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

HEPAS

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118233/QĐ-SHTT.IP

(220) 05/01/2024

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.7.5; 26.7.25

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KISAMA VN (VN)
Số T2/D2/15, tổ 2, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông.

---

(111) **4-0555611**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00685

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

BOONVEII
邦 唯

(531) 26.11.9

(731) JIANGSU BANGWCI OPTICAL GLASSES CO., LTD. (CN)
319 Yuquan Street, Kaifa District, Danyang City, Jiangsu Province, China 212300

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; bao đựng kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thị kính (kính mắt); mắt kính (thấu kính đeo mắt); kính râm; gọng kính đeo mắt; dây của cho kính đeo mắt; thiết bị và dụng cụ quang học.

---

(111) **4-0555612**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00686

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

沃色 WOSE

(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.1.1; 26.1.18

(731) NANJING WOSE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Rm.1001, No.6 West Area of Jiangning Wanda Plaza, No.68 Zhushan Rd., Dongshan St., Jiangning Dist., Nanjing, Jiangsu 210000, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh dùng cho người; chế phẩm dùng để tránh thai; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; gel (chế phẩm dạng gel) kích thích tình dục; khăn lau dùng một lần được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm dùng để tăng cường sức mạnh tình dục.

Nhóm 10: Búp bê tình yêu (búp bê tình dục); đồ chơi tình dục; thiết bị rung xoa bóp; vú giả (vú nhân tạo); bao cao su; thiết bị kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 25: Quần áo lót (đồ lót); đồng phục; quần áo may sẵn; đồ đi chân; trang phục dệt kim; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(111) **4-0555613**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00689

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 21.3.1

(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc bích.

(731) HỘ KINH DOANH RUBY (VN)
Số 293 đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: lưới cho thể thao, vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông), quả cầu lông, băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt, giầy thể thao, quần áo thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê sân cầu lông; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại tập luyện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; huấn luyện (đào tạo).

---

(111) **4-0555614**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00710

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đen, nâu, trắng.

(731) HOÀNG VĂN LỰC (VN)
Tầng 18 số 2 ngõ 89 tòa nhà N105 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc (dùng cho mục đích y tế); thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược; dược phẩm; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555615**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00711

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.2.7; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐẶNG TRẦN THÙY (VN)
Đồng Lệ, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa điện; thiết bị mã hóa từ tính; còi báo động; chuông (thiết bị báo động).

---

(111) **4-0555616**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00740
(181) 05/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

KINGWE FAST

(220) 05/01/2024

(531) 26.3.1
(731) GUANGDONG KINGWE FASTENER CO., LTD (CN)
03-04-01 of North Park, Xincheng Industrial Park, Xinxing County, Yunfu City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đai ốc bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại.

---

(111) **4-0555617**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00742
(181) 05/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

HEIGOO

(220) 05/01/2024

(731) ZHONGSHAN HANLONG ELECTRONIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Rm.1103, Bldg.2, Bojin Zunhui Appartment, Tianyi Logistics City, No.69 Dongfeng North Avenue, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; mỏ đốt dùng khí; hệ thống điều hòa không khí; nồi nấu đa năng.

---

(111) **4-0555618**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00743
(181) 05/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

wenxiu

(220) 05/01/2024

(731) SHANGHAI MIDU SCIENCE AND TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
Room 301AB, No. 10, Lane 198, Zhangheng Road (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; giao diện [cho máy tính]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải về); chương trình máy tính, ghi sẵn; màn hình [phần cứng máy vi tính]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bảng tương tác điện tử; phần mềm chơi game trên máy tính có thể tải về từ mạng máy tính và thiết bị không dây toàn cầu.

---

(111) **4-0555619**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00753

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

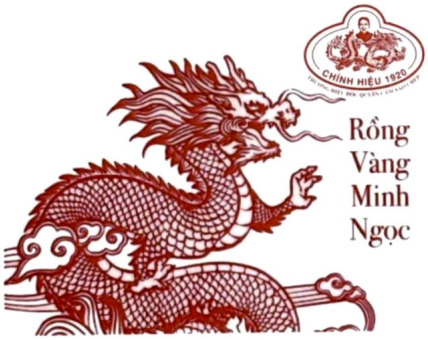

(531) 1.15.11; 2.3.1; 4.3.3; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG RỒNG VÀNG MINH NGỌC (VN)
Khu 6 phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh; bột đậu xanh; bánh gai; bánh cốm; bánh khảo; bánh chả; kẹo lạc.

Nhóm 35: Mua bán: bánh đậu xanh, bột đậu xanh, bánh gai, bánh cốm, bánh khảo, bánh chả, kẹo lạc.

---

(111) **4-0555620**

(151) 23/06/2025

Số Quyết định: 118243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00754

(220) 05/01/2024

(181) 05/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 24.15.2; 24.15.7; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SMART - E (VN)
Bãi xe Phong Thắng, quảng trường 3/2, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

---

(111) **4-0555621**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00795
(181) 05/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 05/01/2024

(531) 8.1.16; 8.7.2; 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ.
(731) VŨ KHÁNH HƯNG (VN)
Tổ 2, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; bánh mì; bánh ngọt.

---

(111) **4-0555622**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00796
(181) 05/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

Scurlies
CURLY HAIRCARE

(220) 05/01/2024

(591) Hồng, hồng đậm, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN KIM PHỤNG (VN)
53/181/10/3 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0555623**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00798
(181) 05/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

DADA DANG

(220) 05/01/2024

(731) ĐẶNG ANH PHƯƠNG (VN)
20.06 tháp W4 chung cư Sunrise City, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo thời trang; mũ (nón); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kinh doanh các sản phẩm sau: quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng, bóp (ví), ba lô, túi xách, va li, khăn choàng cổ, tất (vớ), bao tay, phụ kiện trang phục như ghim cài, băng đeo quanh cánh tay, khóa cài.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0555624**

(210) 4-2024-00799
(181) 05/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118248/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/01/2024

(531) 8.1.18; 11.3.2
(591) Đỏ nâu, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HAKICO (VN)
Số 8 khu Hòa Bình, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0555625**

(210) 4-2023-60459
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118249/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/12/2023

(531) 2.9.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ BẢO HƯNG (VN)
Cụm công nghiệp Tân Minh, xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

---

(111) **4-0555626**

(210) 4-2023-60466
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; vỏ trái cây sấy.

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118250/QĐ-SHTT.IP
(220) 28/12/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 24.1.3; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT TRÁI CÂY (VN)
832 Ấp Thái Hòa, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

---

(111) **4-0555627**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60468

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

WekiIQ

(731) CÔNG TY TNHH SỮA WEMEE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2 - tòa nhà CT2, ban cơ yếu chính phủ, khu đất đơn vị M2, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(111) **4-0555628**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60513

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

JOGARBOLA

(531) 1.1.12; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.3; 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘNG LỰC (VN)
Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giầy để chơi đá bóng; giày [trang phục]; giầy tập thể dục; quần áo bơi; áo thun tay ngắn.

Nhóm 28: Bóng tròn để chơi; cái vợt; bàn bi a; thiết bị rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục, máy để luyện tập thân thể.

---

(111) **4-0555629**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60514

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8

(540)

(591) Đen.

BEBEAU

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK SC WHITE (VN)
25A đường số 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0555630**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60528

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China

Midea PRO SHOP

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ ẩm; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt; hệ thống sưởi ấm (hệ thống làm nóng); thiết bị khử trùng.

---

(111) **4-0555631**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60529

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China

Midea PRO SHOP

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị (marketing); giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, dùng cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng

sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ lập hồ sơ (dữ liệu) người tiêu dùng dùng cho mục đích thương mại hoặc tiếp thị; biên soạn chỉ mục thông tin dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0555632**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60618

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 4.5.1; 4.5.15; 5.7.20; 9.7.22

(540)



(591) Xanh lá cây, vàng, nâu nhạt, hồng nhạt, đen, trắng, đỏ, đỏ cà rốt, xám nhạt, trắng ngà.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau và quả đã chế biến; rau và quả sấy khô; rau và quả cấp đông; mứt ướt; mứt quả (ướt); đồ uống trên cơ sở sữa từ các loại hạt, rau, củ, quả.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; các loại hạt chưa chế biến.

Nhóm 32: Nước ép rau (đồ uống); đồ uống ép từ quả (không có cồn); nước ép trái cây; chiết xuất của trái cây (không có cồn); nước sinh tố; đồ uống từ các loại hạt, không phải chất thay thế sữa.

---

(111) **4-0555633**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60617

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 4.5.1; 4.5.15; 5.7.20

(540)



(591) Xanh lá cây đậm và nhạt, vàng, vàng nâu, vàng sữa (trắng ngà), đen, trắng, đỏ, đỏ cà rốt, cam đào, xanh lam đậm và nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau và quả đã chế biến; rau và quả sấy khô; rau và quả cấp đông; mứt ướt; mứt quả (ướt); đồ uống trên cơ sở sữa từ các loại hạt, rau, củ, quả.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; các loại hạt chưa chế biến.

Nhóm 32: Nước ép rau (đồ uống); đồ uống ép từ quả (không có cồn); nước ép trái cây; chiết xuất của trái cây (không có cồn); nước sinh tố; đồ uống từ các loại hạt, không phải chất thay thế sữa.

---

(111) **4-0555634**

(210) 4-2023-60619

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118258/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 4.5.1; 4.5.15; 5.7.20; 11.1.5

(591) Xanh lá cây, trắng ngọc trai, xanh cốm, xanh cốm nhạt (xanh cốm pastel), hồng đào, đỏ ca rốt, đen, trắng, xanh lam đậm và nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau và quả đã chế biến; rau và quả sấy khô; rau và quả cấp đông; mứt ướt; mứt quả (ướt); đồ uống trên cơ sở sữa từ các loại hạt, rau, củ, quả.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; các loại hạt chưa chế biến.

Nhóm 32: Nước ép rau (đồ uống); đồ uống ép từ quả (không có cồn); nước ép trái cây; chiết xuất của trái cây (không có cồn); nước sinh tố; đồ uống từ các loại hạt, không phải chất thay thế sữa.

---

(111) **4-0555635**

(210) 4-2023-60701

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KAYA DOA
蚊帳ドア

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118259/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 26.5.1

(591) Cam, trắng, đen.

(731) TRẦN ĐÌNH THI (VN)
3X8-03 Sky Garden 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Hàng rào bảo vệ cây bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; lưới bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa chống muỗi bằng kim loại; cửa lưới chống muỗi bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán: hàng rào bảo vệ cây bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, lưới bằng kim loại, cửa xếp bằng kim loại, cửa chống muỗi bằng kim loại, cửa lưới chống muỗi bằng kim loại.

---

(111) **4-0555636**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60702

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.13; 2.1.15; 2.1.23; 26.4.1; 26.4.4

(591) Đen, nâu, trắng, xanh lá.

(731) LÊ VĂN TÂN (VN)
Thôn 3, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

---

(111) **4-0555637**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60704

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HƯNG (VN)
56 Hoàng Lê Kha, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Niềng xe (vành xe) của xe đạp và xe máy.

---

(111) **4-0555638**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60708

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

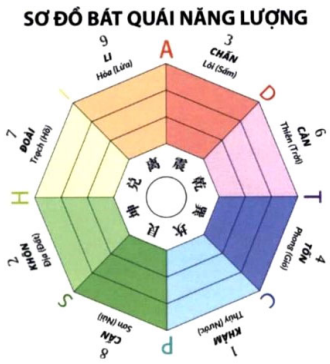

(531) 26.5.1; 26.5.3

(591) Đỏ nhạt, đỏ tươi, hồng cánh sen, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng tươi, vàng da cam, đen, trắng.

(731) MANFRED TAN EE MENG (MY)
C9-G-01, The Sanderson, Jalan Cemara, Taman Bukit Serdang, 43300 Seri Kembangan, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật phẩm phong thủy làm bằng đá, thủy tinh, gỗ, tre, nứa, rơm rạ, nhựa, gốm sứ, sợi; mua bán: đá phong thủy, tranh phong thủy; bán buôn, bán lẻ: tinh dầu, mỹ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, đá quý, đồ kim hoàn, vàng; trưng bày sản phẩm đá quý phong thủy.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; khóa đào tạo từ xa; đào tạo trực tuyến; tổ chức chuỗi sự kiện về phong thủy, tâm linh.

Nhóm 44: Tư vấn tâm lý; trị liệu tâm lý.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; tư vấn tâm linh.

---

(111) **4-0555639**

(210) 4-2023-60710

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HIONE IQ

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118263/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HOÀNG GIA (VN)
Nhà C-TT8-3 khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sữa.

---

(111) **4-0555640**

(210) 4-2023-60711

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NGOC VIN SPA

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118264/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(591) Vàng.

(731) TRẦN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
P6-15.02, V.C.P 720A Điện Biên Phủ, phường 22, Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ spa; chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0555641**

(210) 4-2024-12844

(181) 29/03/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

MD CARE professional

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118314/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/03/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH MD CARE VIỆT NAM (VN)
Số 10 ngõ 14, phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; sữa tắm (mỹ phẩm); sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm.

---

(111) **4-0555642**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02658
(220) 18/01/2024
(181) 18/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1; 26.13.1
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO THIÊN PHÚ (VN)
Thôn Ngân Điền, xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã chế biến (không dùng cho mục đích y tế); nấm đã chế biến; nấm đã sấy khô; nấm truýp đã bảo quản; nhân sâm sấy khô dùng làm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đã chế biến (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0555643**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33551
(220) 01/08/2023
(181) 01/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

NỆM KIM THÀNH

(731) CÔNG TY CP SX TM NỆM KIM THÀNH (VN)
89/7 đường 4-4, ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga, khăn trải giường bằng vải; vỏ gối; vỏ nệm.

---

(111) **4-0555644**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06121
(220) 20/02/2024
(181) 20/02/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

ELLY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ GLAMOR (VN)
Tầng 8, tòa nhà SANNAM, số 78, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; dép; khăn choàng; mũ; ca vát; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; tất cao cổ; tất ngắn cổ; dải băng buộc đầu [trang phục].

---

(111) **4-0555645**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05115

(220) 02/02/2024

(181) 02/02/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

HERSANÌ®

(531) 1.15.23; 26.2.3; 26.2.7; 26.4.7; 26.13.25

(731) CAO QIANGQIANG (CN)
Building 407, Sangda Community, Huaqiang North Street, Futian Districtm, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali; ví (bóp); cặp da; vật liệu giả da.

---

(111) **4-0555646**

(151) 23/06/2025
Số Quyết định: 118319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05655

(220) 06/02/2024

(181) 06/02/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.7.3; 15.7.1; 24.3.7; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đen, xám.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ BẠCH LAN (VN)
Số 401/15A, quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng trộn.

---

(111) **4-0555647**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60712

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Pawkaboo®

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI OUR CITY (VN)
P14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi (không chứa thuốc); chế phẩm nhuộm lông cho vật nuôi; chế phẩm tô màu móng cho vật nuôi; sữa tắm vật nuôi; muối tắm cho vật nuôi.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi (có chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh chuồng cho vật nuôi; chế phẩm vệ sinh lồng cho vật nuôi; thuốc diệt ký sinh trùng trên động vật; bỉm cho vật nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm: quần áo dùng cho vật nuôi, dây dắt dùng cho vật nuôi, vòng cổ dùng cho vật nuôi, đai buộc dùng để lồng dây dắt dùng cho vật nuôi, rọ bịt mõm dùng cho vật nuôi, túi dùng để mang vật nuôi khi di chuyển, đệm, cũi, giường, gối, bậc lên xuống (thang) dùng cho vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thức ăn, đồ uống dành cho vật nuôi, động vật sống, cát thơm lót ổ cho vật nuôi, cát vệ sinh cho vật nuôi, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, chuồng cho vật nuôi, lồng cho vật nuôi, bát đựng thức ăn và nước uống cho vật nuôi, lược, bàn chải, kéo cắt tỉa móng cho vật nuôi, giày, tất, mũ, khăn cho vật nuôi, thẻ tên cho vật nuôi, dây buộc kẹp tóc cho vật nuôi, bỉm cho vật nuôi, tấm lót cho vật nuôi, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, thuốc diệt ký sinh trùng trên động vật, tông đơ cắt lông cho vật nuôi, sàn nhựa lót chuồng cho vật nuôi, bình sữa cho vật nuôi, chuông đeo cổ cho vật nuôi, dụng cụ dọn vệ sinh cho vật nuôi, muối tắm cho vật nuôi, chế phẩm tô màu lông cho vật nuôi, chế phẩm nhuộm lông cho vật nuôi, chế phẩm tô màu móng cho vật nuôi.

---

(111) **4-0555648**

(210) 4-2023-60732

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LAZBAB

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118346/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(731) SHENZHEN LAIZANBAO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2F228-229, Xintianxia Bairuida Building, Wankecheng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; mũ; trang phục dệt kim; váy; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ đồ liền thân.

---

(111) **4-0555649**

(210) 4-2023-60733

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NGX

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118347/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 20.1.3

(731) DONGGUAN XINGBO STATIONERY CO., LTD. (CN)
Room 603, Building 1, No.27, Yingfeng Road, Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523770 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; hộp đựng đồ viết [văn phòng phẩm]; ống cắm bút chì [đồ dùng văn phòng]; com pa để vẽ; ống đựng ruột bút chì.

---

(111) **4-0555650**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60734

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, vàng, đỏ, xanh lá cây, trắng

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HỒNG HIÊN (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Tân An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; hoa tự nhiên; thảo mộc tươi; hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0555651**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60735

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.11; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.11

(591) xanh lá cây, vàng, xanh lá mạ

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CHÈ HỮU CƠ BÌNH SƠN (VN)
Thôn Tân Hợp, xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(111) **4-0555652**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60780

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PRO V5

(731) CÔNG TY TNHH QUICK ONE (VN)
46E đường Cây keo, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0555653**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60781
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/12/2023



(731) CÔNG TY TNHH QUICK ONE (VN)
46E đường Cây keo, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0555654**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60782
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/12/2023



(731) CÔNG TY TNHH QUICK ONE (VN)
46E đường Cây keo, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0555655**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60783
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 29/12/2023



(731) CÔNG TY TNHH QUICK ONE (VN)
46E đường Cây keo, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0555656**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60784

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PRO V9

(731) CÔNG TY TNHH QUICK ONE (VN)
46E đường Cây keo, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0555657**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60813

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

CKTC

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÌA KHÓA THÀNH CÔNG (VN)
Lầu 6, tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; tư vấn về thuế; dịch vụ đại lý thuế; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0555658**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60814

(220) 29/12/2023

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHENGKUN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁNH KHÔN (VN)
Lô CN12, ô số 3B, đường số N4 và đường số 4, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 26: Nút cao cấp bằng: đồng, thiếc, nhôm, nhựa (dùng trong ngành giày, túi xách, tủ, va li, may mặc).

Nhóm 35: Mua bán nút cao cấp bằng: đồng, thiếc, nhôm, nhựa (dùng trong ngành giày, túi xách, tủ, va li, may mặc).

---

(111) **4-0555659**

(210) 4-2023-60830

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HeavenWind

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118357/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(731) LÊ THỊ VÂN (VN)
174 Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt trần; quạt làm mát không khí; quạt tích điện; quạt sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0555660**

(210) 4-2023-60840

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118358/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.5.20

(731) HOÀNG THỊ HƯƠNG (VN)
Số 1/2 Xuân Đỉnh, tổ dân phố số 4, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ví tiền, túi sách học sinh, ví đựng danh thiếp, hộp đựng mũ bằng da thuộc, ô, ba lô, cặp da, túi xách tay, túi du lịch, túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói, bộ đồ du lịch [đồ da], quần áo, quần áo may sẵn, bộ quần áo lót may liền [trang phục], quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo da, quần áo giả da, yếm, đồ đi ở chân, giày, dép, tất cao cổ, tất ngắn cổ, đồ đội đầu, mũ, mũ nồi, mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu, khăng quàng bằng lông [khăn quàng cổ bằng lông thú], khăn choàng, khăn quàng cổ, khăn quàng cổ dạng ống, trang phục dệt kim, dây đeo quần, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục], ca vát; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0555661**

(210) 4-2023-60849

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118359/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 5.7.3; 25.1.6; 26.1.2; 26.2.1; 26.2.3; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.25

(591) Vàng, cam, vàng nâu, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Giấm; gia vị; nước xốt cho món trộn.

---

(111) **4-0555662**

(210) 4-2023-60851

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118360/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.9.24; 10.3.4; 25.1.6

(591) Trắng, vàng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, đỏ, be

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Giấm; gia vị; nước xốt cho món trộn.

---

(111) **4-0555663**

(210) 4-2023-60852

(181) 29/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118361/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/12/2023

(531) 3.4.7; 3.4.11

(731) CÔNG TY TNHH CHANGWON PROFESSION VIỆT NAM (VN)
Số 17 đường Văn Tiến Dũng, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc.

Nhóm 08: Kéo; kẹp uốn tóc; kẹp là thẳng tóc; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm, cụ thể: thuốc nhuộm tóc, chế phẩm uốn tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, keo xịt tóc, kéo, kẹp uốn tóc, kẹp là thẳng tóc, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện], dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí.

---

(111) **4-0555664**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00052

(220) 02/01/2024

(181) 02/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

PHÚC LONG

(731) FULONG (TIANJIN) MACHINERY EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
1605, Building 2, No. 2 Lanyuan Road, Huayuan Industrial Zone,
Binhai High-tech Zone, Tianjin City, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe đạp điện; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp xe bơm khí; xe ô tô; xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0555665**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00068

(220) 02/01/2024

(181) 02/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

HONMAT

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.11.11; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH HÒN MÁT (VN)
Xóm Sơn Hải, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị; dịch vụ vui chơi giải trí mặt nước; dịch vụ cắm trại (camping), trải nghiệm; tổ chức tham quan.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555666**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00069

(220) 02/01/2024

(181) 02/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

ALEX
FITNESS & YOGA

(531) 21.3.13; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) NGUYỄN QUỐC TIẾN (VN)
77 Hoàng Phan Thái, ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng gym, dịch vụ phòng tập yoga, dịch vụ huấn luyện thể hình, dịch vụ huấn luyện viên cá nhân, dịch vụ huấn luyện yoga.

---

(111) **4-0555667**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00070
(220) 02/01/2024
(181) 02/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.7.17; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LARTI'S FARM (VN)
Thôn 1, xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Cao Atisô, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm từ cây Atisô: cao Atisô, trà Atisô, hoa Atisô khô, hoa Atisô tươi, kẹo Atisô.

---

(111) **4-0555668**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00154
(220) 03/01/2024
(181) 03/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 3.1.16; 5.1.4; 24.1.1
(731) TRẦN VĂN NGỌC (VN)
Thôn Chục Quan, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0555669**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00278
(220) 03/01/2024
(181) 03/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 15.7.1; 24.17.17; 26.4.9
(591) Vàng, tím, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh da trời, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN TÀI (VN)
Ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: tủ (làm bằng nhôm, sắt, inox), cửa kính cường lực, cửa kéo, cửa cuốn, nhà tiền chế (bộ lắp ghép) không bằng kim loại, giấy dán tường, nhựa xây dựng, kính xây dựng, máy nước nóng năng lượng mặt trời, phụ kiện máy nước nóng năng lượng mặt trời, sơn, cọ sơn, đá, đá hoa cương, trần thạch cao.

---

(111) **4-0555670**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00279

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.3.3

(731) QIYA GROUP CO., LTD. (CN)
Room 401, Qiya Building, Qiya Road, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm rửa chén bát; chế phẩm rửa chén bát dạng lỏng; chất thơm cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; kem làm trắng da; kem làm giảm đồi mồi cho da; son môi; hương trầm dùng để cúng tế.

---

(111) **4-0555671**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00280

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

瑞丽佳人

RayLiLady

(731) QIYA GROUP CO., LTD. (CN)
Room 401, Qiya Building, Qiya Road, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất làm bóng môi; mặt nạ làm đẹp; phấn mắt; chế phẩm để giặt; chế phẩm rửa chén bát; son môi; mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; nước hoa; phấn má [phấn hồng]; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm cho động vật; chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm rửa chén bát dạng lỏng; kem trị mụn [mỹ phẩm]; sữa rửa mặt; bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0555672**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00281

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.5; 26.3.23

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) VŨ ĐỨC HIẾU (VN)
Số 1, ngách 191/35, tổ 12, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0555673**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00282

(220) 03/01/2024

(181) 03/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 21.1.14; 21.1.15; 24.13.1; 26.4.1; 26.4.9

(591) Da cam, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC HCX COACHING (VN)
223 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(111) **4-0555674**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55647

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ALTADINE

(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
1648 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; găng tay dùng trong y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; bộ xét nghiệm chẩn đoán y tế (thiết bị y tế).

---

(111) **4-0555675**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55638

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Ajiangge

(731) NGUYỄN THỊ LIỄU (VN)
P301 khu tập thể E2 Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng; chất xịt thơm không khí.

---

(111) **4-0555676**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55637

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HERIOS

(531) 1.1.9; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ LIỄU (VN)
P301 khu tập thể E2 Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa, đánh bóng; chất xịt thơm không khí.

---

(111) **4-0555677**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55630

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

VIỆN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN

(531) 3.11.3; 20.7.1; 26.4.18

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN (VN)
Số 4, ngách 21, ngõ 12, Đào Tấn, phường cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ nghiên cứu khoa học; tư vấn chuyển giao công nghệ; hợp tác nghiên cứu y dược với các tổ chức, cá nhân; tư vấn, phản biện khoa học; thực hiện các đề tài, dự án trong lĩnh vực y dược.

---

(111) **4-0555678**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55626

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

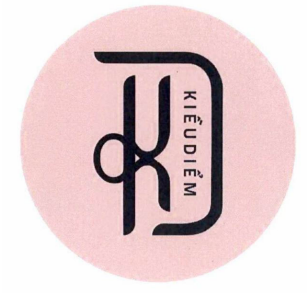

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.14; 26.1.18; 26.13.25

(591) Hồng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH KIỀU DIỄM PILA (VN)
Ấp Cái Đôi, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); đồ đi chân; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: quần áo, giày, dép, mũ (nón), đồ đi chân, khăn quàng cổ; dịch vụ mua bán trực tuyến các sản phẩm: quần áo, giày, dép, mũ (nón), đồ đi chân, khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0555679**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55625

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.20; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỒNG THẮM CÀ MAU (VN)
242 Nguyễn Đình Chiểu, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt; pate thịt nguội; giò (chả); thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở tôm; thịt sấy khô; nem nướng; bò viên.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: thực phẩm trên cơ sở thịt, pate thịt nguội, giò (chả), thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở tôm, thịt sấy khô, nem nướng, bò viên, thủy hải sản tươi sống như: tôm, cua, cá, mực, con sò, gia cầm sống, động vật sống, rau tươi, thủy hải sản đông lạnh như: tôm, cua, cá, mực, con sò, thịt đông lạnh.

---

(111) **4-0555680**

(210) 4-2023-55624
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118378/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.20; 15.7.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỒNG THẮM CÀ MAU (VN)
242 Nguyễn Đình Chiểu, khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Pate thịt nguội; giò (chả); nem nướng; bò viên.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: pate thịt nguội, giò (chả), nem nướng, bò viên.

---

(111) **4-0555681**

(210) 4-2023-55623
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118379/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023

(531) 9.9.1; 9.9.11
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HIỆP HỘI DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
60 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các sự kiện văn hóa; tổ chức các sự kiện giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0555682**

(210) 4-2023-55622
(181) 04/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118380/QĐ-SHTT.IP
(220) 04/12/2023
(531) 22.1.10; 26.4.10; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.7

(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ YALE VIỆT NAM (VN)
Số 483 Nguyễn Khang, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), giới thiệu, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu: các loại đàn piano, bàn phím đàn piano, dây đàn piano, phím đàn piano, bộ điều chỉnh độ mạnh (cường độ) dùng cho piano cơ khí, nhạc cụ điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy về piano; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ tổ chức các lớp ôn luyện và dạy kèm cho học sinh về piano; dịch vụ luyện thi (giáo dục) về piano.

---

(111) **4-0555683**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55143

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MỸ THANH

(531) 25.1.25; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH MỸ THANH (VN)
136/55D Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc.

Nhóm 21: Lược; lược răng to để chải tóc; hộp đựng lược.

Nhóm 26: Kẹp tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; cái kẹp để uốn xoăn tóc; vật dụng uốn tóc không dùng điện; lô cuốn tóc bằng mút.

---

(111) **4-0555684**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55136

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MOUNTAIN FARMERS
Eco farming business

(531) 2.1.13; 2.1.16; 2.3.12; 2.3.16; 5.1.16; 6.1.2; 26.1.1

(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MOUNTAIN FARMERS (VN)
Thôn Kon Klor2, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi; cây trồng; hạt giống thực vật; cây giống con; củ để trồng.

---

(111) **4-0555685**

(210) 4-2023-55130
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118383/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.1.15; 1.7.6; 26.1.2; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BAO SHENG (VN)
237/32/56 đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: màu keo PU, keo dùng trong công nghiệp, hồ dán dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, tinh màu, silicon, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm khử keo/khử gôm, nhựa tổng hợp, dạng thô, nhựa polyurethane, chất tách khuôn, hóa chất dùng trong công nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: màu keo PU, keo dùng trong công nghiệp, hồ dán dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, tinh màu, silicon, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm khử keo/khử gôm, nhựa tổng hợp, dạng thô, nhựa polyurethane, chất tách khuôn, hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0555686**

(210) 4-2023-55129
(181) 30/11/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118384/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/11/2023
(531) 24.17.3; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BAO SHENG (VN)
237/32/56 đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: màu keo PU, keo dùng trong công nghiệp, hồ dán dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, tinh màu, silicon, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm khử keo/khử gôm, nhựa tổng hợp, dạng thô, nhựa polyurethane, chất tách khuôn, hóa chất dùng trong công nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: màu keo PU, keo dùng trong công nghiệp, hồ dán dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, tinh màu, silicon, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm khử keo/khử gôm, nhựa tổng hợp, dạng thô, nhựa polyurethane, chất tách khuôn, hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0555687**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55125

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.1.2; 26.13.25

(540)



(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA ANH (VN)
Thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: kính mắt, mắt kính, gọng kính, trang thiết bị ngành kính mắt: (máy đo mắt, máy chấm tâm mắt, máy mài mắt kính, máy khoan, máy xẻ, hộp đựng kính).

---

(111) **4-0555688**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55124

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đen, trắng, be.

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT GIA ANH (VN)
Thôn Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: kính mắt, mắt kính, gọng kính, trang thiết bị ngành kính mắt: (máy đo mắt, máy chấm tâm mắt, máy mài mắt kính, máy khoan, máy xẻ, hộp đựng kính).

---

(111) **4-0555689**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55106

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 2.9.25; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12; 25.3.3

(540)



(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, xanh lá cây, hồng, ghi xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP GIGAHERBS VIỆT NAM (VN)
Thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dùng cho mục đích y tế gồm: bột rau má đậu xanh collagen, trà bổ phế, trà rau má cà gai leo, trà rau má tía tô, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0555690**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55034

(220) 30/11/2023

(181) 30/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

iKala

(731) IKALA INTERACTIVE MEDIA INC. (TW)
10F., No. 41 Dongxing Rd., Xinyi District, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số.

---

(111) **4-0555691**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54798

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PYL helmets

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH TM DV ZAPA (VN)
61/21 Lưu Nhân Chú, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe đạp; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0555692**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54796

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NORA HELMETS

(531) 26.1.1; 26.11.12; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH TM DV ZAPA (VN)
61/21 Lưu Nhân Chú, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe đạp; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0555693**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54784

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.4.9

(731) SHANGHAI QINWANG ENVIRONMENTAL PROTECTION MATERIAL CO., LTD. (CN)
Room 337, Building 2, NO.456, Liangxin Road, Laogang Town, Pudong New District, Shanghai.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Bê tông; đất để làm gạch; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; sa thạch, dùng cho xây dựng; xỉ quặng [vật liệu xây dựng]; đá balat nung già.

Nhóm 40: Cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; xử lý kim loại; xử lý giấy; dịch vụ đốt rác và chất thải; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm; xử lý rác thải [chuyển hoá].

---

(111) **4-0555694**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54749

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

PKMe

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MTK HỮU THÀNH (VN)
Lô D-10, đường N3, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0555695**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54737

(220) 29/11/2023

(181) 29/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh, đỏ, hồng, vàng.

(731) ĐOÀN TRƯỜNG (VN)
48/10/14 đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần trẻ em [đồ lót]; áo khoác ngoài.

---

(111) **4-0555696**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57675
(181) 14/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 14/12/2023

(531) 7.3.4; 7.3.11; 12.1.9; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÁNG TẠO ZONE1 (VN)
Số 79, đường B8, KDC Hưng phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ hoặc nhựa bao gồm: tủ bếp; tủ đựng đồ; tủ quần áo; tủ đầu giường; tủ giày; tủ tivi; tủ sách; tủ trưng bày; tủ cầu thang; tủ hồ sơ; bàn bếp; quầy bar; giường; sạp giường; hộc kéo; bàn làm việc; bàn trang điểm.

Nhóm 37: Thi công đồ nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế đồ nội thất.

---

(111) **4-0555697**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31183
(181) 19/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

(220) 19/07/2023

(531) 13.1.6

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN PHI HOÀNG ÂN (VN)
138/11/17 tổ 49 khu phố 11A, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ mài; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cắt ống [công cụ cầm tay]; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt.

Nhóm 09: Dây dẫn điện; hộp cầu dao điện [điện]; công tắc điện điều khiển thông minh; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bộ đổi điện; thiết bị tích điện.

---

(111) **4-0555698**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-38158
(181) 25/08/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 25/08/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ÁNH DƯƠNG FOOD (VN)
104 Ngô Gia Tự, tổ 3, khu phố 7, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Bột phô mai; pho mát đã qua chế biến; rong biển ăn được đã qua chế biến; rong biển sấy khô; rong biển sấy khô được tẩm gia vị ăn liền.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị chấm; bánh snack (bim bim); bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm bột phô mai, pho mát đã qua chế biến, rong biển ăn được đã qua chế biến, rong biển sấy khô, rong biển sấy khô được tẩm gia vị ăn liền, gia vị, đồ gia vị chấm, bánh snack (bim bim), bánh kẹo.

---

(111) **4-0555699**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42891
(181) 25/09/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

GERMINIS

(220) 25/09/2023

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TODO SUYO (VN)
1381 đường Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ổ khóa các loại, khóa cửa các loại, thước đo các loại, đá mài các loại, đá cắt các loại, dụng cụ cầm tay, cờ lê các loại, mỏ lết các loại, kìm các loại, kéo các loại, giấy nhám các loại, văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm, văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh như: bút viết các loại, bút chì đen, bút chì màu các loại, thước kẻ các loại, sáp tô màu, hộp đựng bút chì, tủ để hồ sơ (đồ dùng văn phòng), compa, đồ gọt (chuốt) bút chì, gôm tẩy, đồ bấm kim, đồ bấm lỗ giấy, màu để vẽ, giấy ghi chú, giấy than, giấy in màu, giấy sao chụp, bút xóa, bút xóa kiểu kéo, tập vở học sinh, sổ tay, cặp học sinh túi đeo vai học sinh, cặp táp, phấn viết, phấn để đánh dấu, tẩy dùng cho bảng viết, hộp đựng đồ viết, bút lông để viết hoặc vẽ, giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm, bìa đựng hồ sơ các loại dùng cho văn phòng phẩm, bảng nhỏ học sinh, hộp mực dấu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị máy tính,

máy tính xách tay, dụng cụ đóng số tự động, pin, các loại hồ dán, chất keo để dán, chất kết dính cho các loại chất liệu, hàng tiêu dùng như: kem đánh răng, bàn chải đánh răng, các sản phẩm dụng cụ chăm sóc răng miệng, mắt kính, dụng cụ làm tóc, mỹ phẩm, các sản phẩm và dụng cụ chăm sóc sắc đẹp như: dụng cụ làm móng như bấm móng tay, dũa móng tay, dụng cụ móc khóe móng tay và móng chân, bộ dụng cụ làm móng, kéo cắt da, kéo cắt móng tay, kéo cắt lông mũi, kéo cắt tóc, kéo cắt chỉ, kéo cắt lông mi, dụng cụ uốn lông mi, cây ráy tai, cây nặn mụn, nhíp; quảng cáo.

---

(111) **4-0555700**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23196

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.3.1; 10.5.25; 13.1.9; 24.15.7; 26.3.23

(731) MÃ QUANG TRÍ (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô; xà phòng giặt cọ; tinh dầu.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ dụng cụ làm móng tay; bộ dụng cụ làm móng chân.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đồng hồ; hoa tai; huy hiệu bằng kim loại quý; dây chuyền [đồ kim hoàn].

Nhóm 18: Túi da và giả da; ví tiền; vali; túi xách; túi đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; nón; tất.

---

(111) **4-0555701**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23199

(220) 05/06/2023

(181) 05/06/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 7.1.11; 7.1.24; 9.7.19

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, cam, xanh dương.

(731) NGUYỄN VĂN KIỆT (VN)
Thôn Huỳnh Giản Bắc, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bột chiên gà; bột tẩm gà rán; bột mì (bột sắn); bột trộn sẵn dùng để làm bánh; bột thực phẩm; bột nhão thực phẩm.

---

(111) **4-0555702**

(210) 4-2023-23306
(181) 05/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118401/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/06/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.14; 5.7.23
(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan (R.O.C).
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

---

(111) **4-0555703**

(210) 4-2023-23307
(181) 05/06/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118402/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/06/2023

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.14; 5.7.23
(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan (R.O.C).
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

---

(111) **4-0555704**

(210) 4-2016-17430
(181) 13/06/2026
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118403/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/06/2016

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 25.1.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN (VN)
Lô A1-9, đường VL3, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); chất chiết từ quả không chứa cồn; tinh dầu để sản xuất đồ uống; mật hoa quả không có cồn; đồ uống hỗn hợp không có cồn.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cụ thể là: bán buôn, bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, đồ gia dụng như bếp, chén, xoong, nồi, đồ điện tử như điện thoại, ti vi (tất cả thuộc nhóm này); đại lý quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh; thăm dò dư luận.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp; dịch vụ thú y; dịch vụ làm vườn.

---

(111) **4-0555705**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29193

(220) 22/07/2022

(181) 22/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.3.4; 26.5.1

(540)

(591) Xanh đen, vàng nhạt, vàng, da cam nhạt, da cam, da cam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BGS GLOBAL (VN)
Tầng 3, số 596 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; marketing; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0555706**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29887

(220) 26/07/2022

(181) 26/07/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21

(540)

LIÊN HƯƠNG

(591) Xanh dương, trắng, hồng tím, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, đen.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT TINH DẦU THIÊN NHIÊN HƯƠNG VIỆT (VN)
Nhà ông Cao Thế Tiên, cụm 1 thôn Cầu Thăng Long, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa hồng dùng cho da.

---

(111) **4-0555707**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34006

(220) 19/08/2022

(181) 19/08/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

SAPON GROUP

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON (VN)
Số nhà 2, ngách 117/49 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang dùng cho mục đích mỹ phẩm cá nhân; bông gạc dùng cho mục đích mỹ phẩm cá nhân; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm cá nhân; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng.

Nhóm 05: Bông thấm hút dùng cho mục đích y tế; bông khử trùng; bông dùng cho mục đích y tế; tăm bông dùng cho mục đích y tế; bông gạc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 08: Lưỡi dao cạo; hộp dao cạo; dao cạo; bấm móng tay; da liếc dao cạo.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang vải kháng khuẩn dùng trong y tế; quần áo bảo hộ cho mục đích y tế; găng tay dùng phẫu thuật và dùng trong y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; băng để băng bó hỗ trợ; vật dùng để cạo lưỡi.

Nhóm 11: Thiết bị thổi khí nóng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bật lửa gaz; bật lửa.

Nhóm 16: Vở học sinh; sổ công tác; bút viết; dao dọc giấy (đồ dùng văn phòng); văn phòng phẩm.

Nhóm 21: Tăm bông vệ sinh tai; bông phấn trang điểm; đồ dùng tẩy trang; chổi lông trang điểm; bàn chải đánh răng; bông tắm (bùi nhùi để tắm); tăm chỉ nha khoa; bàn chải lưỡi (không phải là dụng cụ dùng để cạo lưỡi thuộc nhóm 10 và không dùng cho mục đích y tế); dụng cụ làm sạch lưỡi (không phải là dụng cụ dùng để cạo lưỡi thuộc nhóm 10 và không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm; khăn ăn bằng vải dệt; giẻ lau kính; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn bông tắm.

Nhóm 28: Đồ chơi; thẻ chơi bài; bài lá; mô hình đồ chơi; bộ điều khiển bằng tay để chơi trò chơi điện tử; xe đồ chơi.

---

(111) **4-0555708**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49881

(220) 15/12/2021

(181) 15/12/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

HANOIROYAL

(731) BÙI ANH THƯ (VN)
4/8/285 Thái Bình, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước mía (đồ uống không cồn); nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ngọt; bia.

---

(111) **4-0555709**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36707

(220) 06/09/2022

(181) 06/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.7

(540)

OHUISKINCARE

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DERMALUX (VN)
44 Lê Đình Lý, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (bồi bổ sức khoẻ, phòng ngừa đột quỵ, tăng sinh lý nam - nữ, (thực phẩm chức năng)).

---

(111) **4-0555710**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38942

(220) 20/09/2022

(181) 20/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540) **MOISI**

(731) PHÍ NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
48A đường 3, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0555711**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41044

(220) 30/09/2022

(181) 30/09/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

CẨM NHUNG

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU CẨM NHUNG (VN)
151/4 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng và các bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sữa chữa xe có động cơ.

---

(111) **4-0555712**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58271

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ForPeasantz

(531) 26.4.18

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FORPEASANTZ (VN)
675 Hoàng Sa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón, chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu diệt cỏ; thuốc diệt trừ nấm; thuốc phòng và trị bệnh cho cây trồng; thuốc diệt chuột và động vật có hại; thuốc dẫn dụ côn trùng; thuốc diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 35: Mua bán nông sản; mua bán lương thực thực phẩm; mua bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0555713**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58259

(220) 18/12/2023

(181) 18/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Slay

(731) CÔNG TY TNHH LOLI & THE WOLF (VN)
698 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; sữa dưỡng thể; dầu gội; dầu xả; nước hoa.

---

(111) **4-0555714**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58428

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU VIỆT (VN)
Số 09 dãy C6, tiểu khu Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau củ quả tươi, trái cây tươi, hạt giống, cây giống, rau củ quả (đóng gói, đông lạnh), trái cây sấy, mứt trái cây, nước ép trái cây, thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến đóng gói, thủy hải sản; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

---

(111) **4-0555715**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58465

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh đậm, vàng.

(731) HTX NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO QUẾ SƠN (VN)
79 Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0555716**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58476

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 1.15.5; 1.15.15

(540)



(591) Trắng, xanh dương, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH FATA GLOBAL (VN)
TT10B - 07, khu đô thị Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0555717**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58479

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

MITOMO

(591) Đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Số 1, xóm Sổ, Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): Khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy viết.

---

(111) **4-0555718**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58481

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

KLEEN

(591) Đen, trắng.

(731) LÊ THỊ ÁNH (VN)
Tầng 4 số 59 đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0555719**

(210) 4-2023-58507

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118418/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/12/2023

(531) 26.4.9; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOP AUTOPARTS (VN)
48 đường số 2, Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu, mỡ công nghiệp.

Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, xe tải và xe cơ giới chuyên dụng.

---

(111) **4-0555720**

(210) 4-2023-58508

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118419/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/12/2023

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, xanh dương, đen, trắng.

(731) VÕ HIẾU THUẬN (VN)
53 đường số 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Cái nối ống bằng nhựa cứng.

Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng (tất cả dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0555721**

(210) 4-2023-58530

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118420/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/12/2023

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.7.5; 25.12.1; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TÂN HẢI (VN)
Tổ 10, thôn Đông Hải, xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây đóng hộp; rau củ quả đã chế biến; các loại hạt đãchế biến; thịt đã chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; hoa tươi; hạt [ngũ cốc]; hạt giống cây trồng; cây giống.

---

(111) **4-0555722**

(210) 4-2023-58543

(181) 19/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118421/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/12/2023

(531) 1.15.15; 25.5.25; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, trắng

(731) VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED (GB)
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Cá viên; xúc xích; cá om dưa chua; chả tôm mực nang; viên mực nang; tàu hủ ky cuộn tôm.

---

(111) **4-0555723**

(210) 4-2023-58643

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118422/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/12/2023

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.1

(591) Đen, trắng.

(731) TRẦN QUANG LỘC (VN)
262/13 Lũy Bán Bích, chung cư Idico, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo võ thuật; dịch vụ câu lạc bộ võ thuật; tổ chức các cuộc thi võ thuật; tổ chứchội thảo về võ thuật; tổ chức biểu diễn võ thuật; cung cấp thông tin giáo dục liên quan đến võ thuật.

---

(111) **4-0555724**

(210) 4-2023-58644

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118423/QĐ-SHTT.IP

(220) 20/12/2023

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.7.25

(591) Đen, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEN (VN)
Số nhà 12, KDC Lucky Dragon, 357 đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B,thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0555725**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58645
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/12/2023

(591) Đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEN (VN)
Số nhà 12, KDC Lucky Dragon, 357 đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0555726**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58652
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/12/2023

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EUROMADE VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy hút bụi chân không; máy lau nhà bằng hơi nước; máy ép thực phẩm, chạy điện.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và máy đông lạnh; thiết bị lọc nước, máy làm nước uống nóng lạnh; nồi cơm điện; máy điều hòa nhiệt độ; thiết bị và hệ thống nấu nướng.

Nhóm 21: bàn chải đánh răng, dùng điện.

---

(111) **4-0555727**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58673
(181) 20/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 20/12/2023

(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VCS TOÀN CẦU (VN)
Số 11 ngõ 21 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: ghế mát-xa toàn thân dùng điện, gối mát-xa dùng điện, máy mát-xa chân chạy điện, máy mát-xa vai chạy điện, máy mát-xa (massage), máy mát-xa giảm béo, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao trong nhà (máy chạy, xe đạp), máy lọc không khí, máy hút ẩm, điều hòa không khí, máy giặt, tủ lạnh, bếp từ, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy tạo nước kiềm.

---

(111) **4-0555728**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58689

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.12; 26.13.1

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TLG VIỆT NAM (VN)
Số CH32 LK, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng.

---

(111) **4-0555729**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58800

(220) 20/12/2023

(181) 20/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, đỏ.

(731) NGUYỄN MINH HOÀNG (VN)
Số 2/145 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt [máy móc]; máy gia công kim loại; máy khoan; máy cưa; máy mài; đá mài [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0555730**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58927

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.3.2; 26.3.5

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ THÀNH TRUNG KIÊN GIANG (VN)
Thửa đất số 1950, tờ bản đồ số 80, đường hành lang ven biển phía nam ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cày; máy gặt đập liên hợp.

---

(111) **4-0555731**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58996

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.9

(591) Trắng, xanh da trời, xanh cô ban.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG IVY (VN)
C2 cư xá Thủy Lợi 301, đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng: dịch vụ tư vấn xây dựng công trình; cải tạo công trình xây dựng.

---

(111) **4-0555732**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58999

(220) 21/12/2023

(181) 21/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.5.1; 26.5.18; 26.15.15

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÝ THỊ UYÊN (VN)
Thôn Yên Thành, xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; thịt trâu sấy; thịt lợn sấy; xúc xích; lạp xưởng.

---

(111) **4-0555733**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60440

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 25.1.25

(731) MOPAK LIMITED (CN)
Room 2107, 21/F., CC Wu Building, 302-308 Hennessy Road, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; túi du lịch; túi xách tay; túi dùng cho thể thao; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi xách; ví tiền; vali du lịch.

---

(111) **4-0555734**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60441

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

mopak

(731) MOPAK LIMITED (CN)
Room 2107, 21/F., CC Wu Building, 302-308 Hennessy Road, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; túi du lịch; túi xách tay; túi dùng cho thể thao; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi xách; ví tiền; vali du lịch.

---

(111) **4-0555735**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60451

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Aloy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RAU CÂU SƠN HẢI (VN)
Thôn Suối Đá, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo trái cây; bánh kẹo; kẹo.

---

(111) **4-0555736**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60452
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

kisame

(220) 28/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RAU CÂU SƠN HẢI (VN)
Thôn Suối Đá, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo trái cây; bánh kẹo; kẹo.

---

(111) **4-0555737**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60453
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

Monaka

(220) 28/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RAU CÂU SƠN HẢI (VN)
Thôn Suối Đá, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo trái cây; bánh kẹo; kẹo.

---

(111) **4-0555738**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60454
(181) 28/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

lunaby

(220) 28/12/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RAU CÂU SƠN HẢI (VN)
Thôn Suối Đá, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo trái cây; bánh kẹo; kẹo.

---

(111) **4-0555739**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60455

(220) 28/12/2023

(181) 28/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bonzella

(731) CÔNG TY TNHH CHANGWON PROFESSION VIỆT NAM (VN)
Số 17 đường Văn Tiến Dũng, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc.

Nhóm 08: Kéo; kẹp uốn tóc; kẹp là thẳng tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm, cụ thể: Thuốc nhuộm tóc, chế phẩm uốn tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, keo xịt tóc, kéo, kẹp uốn tóc, kẹp là thẳng tóc, kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện], dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí.

---

(111) **4-0555740**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59111

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

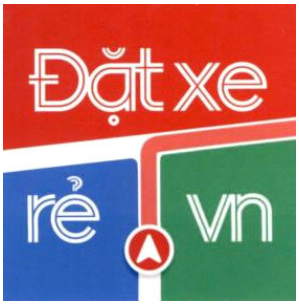

(531) 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh nước biển

(731) HOÀNG VĂN HẬU (VN)
Số 14, hẻm 13/90/25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính cụ thể là các chương trình máy tính dùng cho phương tiện vận chuyển; thiết bị điện tử dùng để truyền, nhận dữ liệu truyền hình và dùng để truyền liên lạc qua mạng trên toàn cầu và chuyển chúng tới thiết bị gắn trên phương tiện vận chuyển; các chương trình chạy trên điện thoại; chương trình máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu.

---

(111) **4-0555741**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59299

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHedrive

(731) ZHONGSHAN BROAD-OCEAN MOTOR CO., LTD. (CN)
NO.22 Xingwan Road, Cuiheng New District, Zhongshan, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; động cơ phản lực, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; đầu máy, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ biến đổi mô men xoắn, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy khí nén; bộ điều khiển bằng thuỷ lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy.

Nhóm 09: Pin nhiên liệu; pin điện, cho xe cộ; bộ pin anôt; pin điện; thiết bị sạc pin; pin sạc dự phòng; ắc quy điện; thiết bị ion hoá, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; cảm biến; bộ điều khiển công suất.

Nhóm 12: Khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0555742**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59300

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

THUMP

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ LONG AN (VN)
Số 08A, quốc lộ 1A, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0555743**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59301

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.18

(731) SHANGHAI ZHENGXIN FOOD GROUP CO., LTD. (CN)
No. 588, Zhongde Road, Xiao Kunshan Town, Songjiang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lát gà rán (bít tết gà); đùi gà; thực phẩm làm từ cá; lát khoai tây rán giòn; sa-lát rau củ; sữa; đậu phụ chiên; trứng; thạch hoa quả; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh mì kẹp thịt; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; bánh patê thịt; bỏng ngô; kem lạnh; đồ gia vị; mì sợi.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quầy bán nước quả; nhà hàng bánh pizza; nhà hàng ăn uống phục vụ đồ mang đi; quầy bán sa-lát; nhà hàng cung cấp gà rán và bánh mì kẹp thịt.

---

(111) **4-0555744**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59308

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP THIÊN MÃ (VN)
Tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Đầu phun áp lực (bộ phận của máy móc).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đầu phun áp lực (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0555745**

(210) 4-2023-59309

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118444/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Hồng, đen

(731) LƯƠNG NHẬT TRINH (VN)
14/16 Ngô Y Linh, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện yoga; dịch vụ phòng tập yoga.

---

(111) **4-0555746**

(210) 4-2023-59310

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118445/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.13.1; 25.1.6

(591) Vàng, vàng đồng, đỏ, nâu, đen, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH SOHEE KIM (VN)
Số nhà 265 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dung dịch nghệ dùng trong y tế (dạng thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0555747**

(210) 4-2023-59311

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118450/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/12/2023

(531) 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT MEGALO (VN)
TDP Lý Viên, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa.

Nhóm 11: Bếp từ; bếp điện; máy hút mùi dùng cho nhà bếp; máy sấy bát chạy bằng điện; lò nướng; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy rửa bát đĩa, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi dùng cho nhà bếp, máy sấy bát chạy bằng điện, lò nướng, hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(111) **4-0555748**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59323

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, ghi, xanh nõn chuối, xanh bạc hà.

(731) WANG YI ER (CN)
No. 35, Fuda Keng Village, Xicheng Street, Yongkang City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh đựng mỹ phẩm; nồi hầm xương dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; nồi chiên không dầu; nồi hấp thức ăn, chạy điện; ấm đun nước, dùng điện; chảo rán dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; quạt điện; máy sấy quần áo dùng điện dùng trong gia đình; máy lọc không khí, dùng điện; thiết bị khử trùng; thiết bị khử trùng cho bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0555749**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29713

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.5; 2.7.2; 3.7.7; 3.7.24; 24.5.5; 25.1.5; 26.1.4

(591) Bạc trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)
8C Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0555750**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29714
(220) 11/07/2023
(181) 11/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.5; 2.7.2; 3.7.7; 3.7.24; 24.5.5; 25.1.5; 26.1.4
(591) Vàng đồng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)
8C Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0555751**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29715
(220) 11/07/2023
(181) 11/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(531) 1.15.5; 2.7.2; 3.7.7; 3.7.24; 24.5.5; 25.1.5; 26.1.4
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỤC QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)
8C Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0555752**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29743
(220) 12/07/2023
(181) 12/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)

MOGI

(731) NGUYỄN THỊ HIỆN (VN)
46 Nguyễn Văn Đậu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, túi xách, dây thắt lưng, bóp, ví, đồ trang sức, nước hoa, mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức uống, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn, đồ uống mang đi.

---

(111) **4-0555753**

(210) 4-2023-30296

(181) 14/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118456/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/07/2023

(531) 3.1.1; 24.9.1; 26.4.1

(591) Đen, xanh tím thanh nhạt, đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH VÀNG (VN)
Số 1166 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Keo dán tổng hợp (dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0555754**

(210) 4-2023-33480

(181) 31/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118457/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/07/2023

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18

(591) Da cam, đỏ, nâu, trắng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP ĐỒNG TÂM (VN)
Thôn 9, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Viên cà gai leo mật nhân (dùng cho mục đích thực phẩm); viên hoàn hà thủ ô đỏ (dùng cho mục đích thực phẩm).

---

(111) **4-0555755**

(210) 4-2023-33487

(181) 31/07/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118458/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/07/2023

(591) Đỏ, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SAMURAI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 20, đường liên xã Thanh Cao - Cao Viên, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm.

---

(111) **4-0555756**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34412

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 17.3.2; 24.1.1; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, đỏ, vàng, xanh lá, trắng.

(731) HOÀNG MINH NHÂN (VN)
32 đường số 3, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ pháp lý; dịch vụ thừa phát lại.

---

(111) **4-0555757**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34413

(220) 04/08/2023

(181) 04/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH PARAMAX CORPORATION (VN)
53 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Chi nhánh văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ khuyếch đại âm thanh (ampli, loa), đầu đĩa VCD-DVD, ống nói (micrô), bộ trộn âm thanh (audio mixers).

---

(111) **4-0555758**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35631

(220) 11/08/2023

(181) 11/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.7.3; 25.7.8; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng, vàng, xanh cốm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NA UY (VN)
Lô A2, khu công nghiệp Tân Kim Mở Rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0555759**

(210) 4-2023-36468

(181) 16/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Revothan

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118462/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/08/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555760**

(210) 4-2023-37160

(181) 21/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

SUTIH3 FOOD

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118463/QĐ-SHTT.IP

(220) 21/08/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 9.7.19; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN ĐỨC HƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Gia Bẩy, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ hải sản tươi sống, đông lạnh và nhập khẩu: thịt bò nhập khẩu, gia vị, đồ ăn nhanh, thực phẩm, nông sản, đồ uống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555761**

(210) 4-2023-37273

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Thiên Điểu Ca

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118464/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/08/2023

(731) NGUYỄN THẾ HIỂN (VN)
Số nhà 3B, ngõ Bảo Khánh, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0555762**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37274

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.15.7; 26.3.23

(540)



(591) Vàng, xanh ngọc.

(731) 1. PHẠM TOÀN THẮNG (VN)
184 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. ĐẶNG HOÀNG KHÁNH NGÂN (VN)
59/9B Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0555763**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37276

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24

(731) VÕ NHẤT THẮNG (VN)
Ấp An Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ cung cấp kế hoạch tài chính; dịch vụ nghiên cứu tài chính; dịch vụ tư vấn quản lý tài chính.

---

(111) **4-0555764**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44897

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.6; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo; sô cô la; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: trà, cà phê, kẹo, sô cô la, chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 40: Rang và chế biến cà phê cho người khác (dạng gia công).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu (quầy bar).

---

(111) **4-0555765**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44898

(220) 06/10/2023

(181) 06/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

TEEMAY
COFFEE ROASTERS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo; sô cô la; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: trà, cà phê, kẹo, sô cô la, chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 40: Rang và chế biến cà phê cho người khác (dạng gia công).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu (quầy bar).

---

(111) **4-0555766**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46093

(220) 12/10/2023

(181) 12/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LIDONOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI Y TẾ VIỄN ĐÔNG (VN)
20 cư xá Bình Minh, đường Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0555767**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46099

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

HA THINH PHAT CO., LTD

SONADI
COLLECTION

(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.15.7; 24.15.11

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀ THỊNH PHÁT (VN)
207 Dương Thị Mười, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp lát; đá hoa cẩm thạch; đá hoa cương.

---

(111) **4-0555768**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46312

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.11.8; 26.13.25

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TẦM NHÌN VIỆT (VN)
Số 29, ngõ 1 phố Tó, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát an ninh; hệ thống giám sát báo động; thiết bị giám sát điện tử; thiết bị vàdụng cụ kiểm tra [giám sát]; camera giám sát; phần mềm.

---

(111) **4-0555769**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52392

(220) 16/11/2023

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Nghệ nhân
Đặng Văn Hậu

(531) 1.15.11; 4.3.3; 4.3.20; 5.5.22; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh cổ vịt, xanh lá cây, vàng, đỏ, hồng, trắng, tím.

(731) HỘ KINH DOANH TÒ HE VIỆT (VN)
Tại nhà ông (bà): Đặng Văn Hậu, thôn Xuân La, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Tò he (đồ chơi); đồ chơi; trò chơi.

---

(111) **4-0555770**

(210) 4-2023-52400

(181) 16/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

ĐỖ SEN

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118473/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/11/2023

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Hồng, tím hồng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ SEN (VN)
Thôn Đan Thê, xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; xúc xích; hạt sen (đã qua chế biến); hạt đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0555771**

(210) 4-2023-52670

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

QUERENCIA

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118474/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/11/2023

(531) 5.5.20; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.11.3; 26.13.25

(591) Màu xanh dương, màu trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUERENCIA (VN)
378 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm gạo.

---

(111) **4-0555772**

(210) 4-2023-52672

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

NABAZOLE

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118475/QĐ-SHTT.IP

(220) 17/11/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555773**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52673

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

nnichseo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừđộng vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555774**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01996

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (CN)
17/F., Siu Ying Commercial Building, 151-155 Queen's Road Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn; sản phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; đồ ngọt làm từ đường; kẹo; mật đường; men; bột nở; tương hạt cải; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0555775**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01997

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.1.18; 26.4.18

(591) Nâu, trắng.

(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (CN)
17/F., Siu Ying Commercial Building, 151-155 Queen's Road Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn; sản phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; đồ ngọt làm từ đường; kẹo; mật đường; men; bột nở; tương hạt cải; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0555776**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02008

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.11.8

(591) Đen, trắng, xám, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH BI DA 771 (VN)
771 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi bida (Billiards); tổ chức các cuộc thi đấu bida; cho thuê thiết bị và dụng cụ chơi bida; dịch vụ vui chơi, giải trí; câu lạc bộ thể thao, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0555777**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02009

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 24.17.2; 26.11.3; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xám, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH BI DA 771 (VN)
771 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi bida (Billiards); tổ chức các cuộc thi đấu bida; cho thuê thiết bị và dụng cụ chơi bida; dịch vụ vui chơi, giải trí; câu lạc bộ thể thao, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0555778**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02025

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.30; 2.5.2; 2.5.4; 2.5.30

(591) Đỏ, hồng, be, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) TAOKAENOI FOOD & MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
337 Bond Street Road, Bang Phut Sub-district, Pak Kret District, Nonthaburi Province 11120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Rong biển chiên giòn; rong biển nướng giòn; rong biển sấy giòn; đồ ăn nhanh rong biển đã chế biến; rong biển nướng; rong biển chiên; rong biển sấy; rong biển ăn được đã chế biến; rong biển bỏ lò; rong biển đã chế biến dùng làm thực phẩm; đồ ăn nhẹ làm từ rong biển; thực phẩm ăn nhanh làm từ trái cây; thực phẩm ăn nhanh làm từ rau củ; khoai tây chiên.

Nhóm 30: Đồ ăn nhanh làm từ ngũ cốc; bánh quy giòn; bánh quy; bánh kẹo; cơm ăn liền; bánh gạo giòn; trà; lá trà; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thanh ngũ cốc giàu protein; ngô (bắp) rang; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mì.

---

(111) **4-0555779**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02026

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.30; 2.5.2; 2.5.4; 2.5.30

(591) Đỏ, hồng, be, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) TAOKAENOI FOOD & MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
337 Bond Street Road, Bang Phut Sub-district, Pak Kret District, Nonthaburi Province 11120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Rong biển chiên giòn; rong biển nướng giòn; rong biển sấy giòn; đồ ăn nhanh rong biển đã chế biến; rong biển nướng; rong biển chiên; rong biển sấy; rong biển ăn được đã chế biến; rong biển bỏ lò; rong biển đã chế biến dùng làm thực phẩm; đồ ăn nhẹ làm từ rong biển; thực phẩm ăn nhanh làm từ trái cây; thực phẩm ăn nhanh làm từ rau củ; khoai tây chiên.

Nhóm 30: Đồ ăn nhanh làm từ ngũ cốc; bánh quy giòn; bánh quy; bánh kẹo; cơm ăn liền; bánh gạo giòn; trà; lá trà; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; thanh ngũ cốc giàu protein; ngô (bắp) rang; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mì.

---

(111) **4-0555780**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02029

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

VINA THAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA THÁI (VN)
Lô 56, đường N2, cụm công nghiệp An Xá (thuê xưởng của Công ty TNHH Quý Minh), phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ gồm: khung gầm xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; săm cho lốp xe cộ.

---

(111) **4-0555781**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02039

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

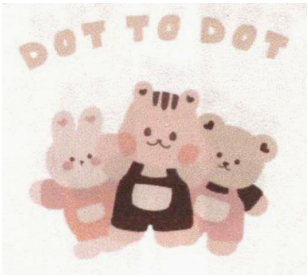

(531) 3.1.6; 3.1.14; 3.5.1; 3.17.0

(591) Vàng nhạt, vàng nâu, hồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG ANH INTERNATIONAL (VN)
Tầng 6 tòa nhà Zen Tower, số 12 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em (tã lót trẻ em dạng quần, dạng dán); khăn mềm (khăn vệ sinh) dùng cho mục đích y tế; thực phẩm (sữa bột, bột ăn dặm) cho em bé.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú bình; núm vú giả (ti giả) cho trẻ em ngậm; van của bình sữa cho trẻ em bú; bộ ống hút của bình sữa cho trẻ em.

---

(111) **4-0555782**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02048

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

CUGAPIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NANO MEDICINE (VN)
Xóm Đông, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555783**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02071
(181) 15/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 15/01/2024

(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.24; 26.1.2
(731) DONGGUAN VAST ELECTRONICS CO., LTD (CN)
No. 881, Jienan Road, Humen Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ nối điện; bộ nối mạch điện tử; bộ chuyển đổi phích cắm điện; đầu nối cáp quang; bộ nối nguồn.

---

(111) **4-0555784**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02264
(181) 16/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/01/2024

(531) 2.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẨM MỸ OTIS (VN)
25H Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh răng; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khoẻ.

---

(111) **4-0555785**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02286
(181) 16/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 16/01/2024

(531) 11.3.3; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng cam, trắng.
(731) PHẠM THỤC TRINH (VN)
Lô 40 khu tái định cư Sao Sáng, tổ 16, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, dùng điện.

Nhóm 11: Máy rang cà phê; máy pha cà phê (dùng điện).

Nhóm 21: Dụng cụ xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê, cốc, tách; bình pha cà phê (không sử dụng điện); dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp làm bằng nhôm và inox.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đội đầu (phụ kiện thời trang).

Nhóm 30: Cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; cà phê; chè (trà); đường; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; cao cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê có sữa; viên nén cà phê, được nạp đầy; sôcôla; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà).

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, cửa hàng tư vấn người tiêu dùng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bầy sản phẩm.

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); dịch vụ chuyển giao bí quyết (dịch vụ đào tạo).

Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát; quán trà (phòng trà); khách sạn; quán giải khát tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555786**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02304

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

KHS

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(111) **4-0555787**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02307

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

CON CÒ

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(111) **4-0555788**

(210) 4-2024-02308

(181) 16/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

RỒNG XANH

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118491/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/01/2024

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Đức Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước uống có ga.

---

(111) **4-0555789**

(210) 4-2024-02331

(181) 16/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

D.ONE PAINT

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118492/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/01/2024

(531) 26.4.18

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SƠN NALIDA (VN)
Khu phố 1, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ; lớp men [vec ni]; sơn nước; sơn bóng.

Nhóm 35: Mua bán sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ, lớp men [vec ni], sơn nước, sơn bóng.

---

(111) **4-0555790**

(210) 4-2024-01102

(181) 08/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Folical

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118493/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng chocây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0555791**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01128

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.10; 2.3.16; 26.4.3; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GIẤY DOLA (VN)
19 đường 12D, KDC Phong Phú 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0555792**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01176

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.2.7; 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA HOÀNG AN (VN)
Số 1 ngách 64/84 Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy, xe máy điện và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0555793**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01177

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA VĨNH TRƯỜNG (VN)
10-12 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Khuôn đỡ rau câu; vỉ đựng nước đá; kệ đựng xà bông; rổ dùng cho mục đích gia dụng; thau (chậu [đồ chứa đựng]); đĩa.

---

(111) **4-0555794**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01178

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DƯƠNG HOÀNG MINH (VN)
104/2 đường 104, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương để thắp); hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 20: Tượng gỗ; tranh gỗ; khung tranh; vòng tay nhận dạng bằng gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức, trầm hương, nhang trầm, vòng trầm, đồ thủ công mỹ nghệ, các mặt hàng trầm hương phong thủy, tinh dầu, tranh tượng; xuất nhập khẩu hàng hóa: nhang trầm (hương trầm để đốt), tranh ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức; marketing.

---

(111) **4-0555795**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01314

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lục đậm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHMED GROUP (VN)
Tầng 3 toà nhà PVV-VINAPHARM, 60B đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0555796**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01315

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Techmedula

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHMED GROUP (VN)
Tầng 3 Toà nhà PVV-VINAPHARM, 60B đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555797**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01316

(220) 09/01/2024

(181) 09/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Techmeddoris

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHMED GROUP (VN)
Tầng 3 Toà nhà PVV-VINAPHARM, 60B đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0555798**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01424

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

eConnect

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính (có thể tải về) sử dụng trong kết nối giao diện giải trí đa phương tiện trên xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc xe điện.

---

(111) **4-0555799**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01454

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.1.4

(591) Trắng, đen, nâu.

(731) BÙI TRUNG KIÊN (VN)
Tổ 6, khu 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chế biến; cà phê bột; cà phê hạt; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán nước giải khát; quán trà (phòng trà).

---

(111) **4-0555800**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01527

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.5.5; 3.5.20

(591) Cam, đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BIDA TRỌNG HIẾU (VN)
309/37 đường TX 38, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 24: Vải phủ bàn chơi bi-a.

Nhóm 28: Bàn chơi bi-a; gậy chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bóng bi-a; vật đệm bàn bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a.

---

(111) **4-0555801**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01547

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

JINZHIAR

(731) SHENZHEN JINGZHI NETWORK EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Rm.501-513, Bldg. 6, Liuxian Cultural Park No.1, Liuxiandong Industrial Zone, Xinwei Community, Xili St. Nanshan Dist., Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tủ máy chuyên dụng để giữ máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; màn hình máy tính; thiết bị truyền thông quang học; thiết bị liên lạc mạng; bộ chuyển mạch mạng máy tính.

---

(111) **4-0555802**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01551

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.5.1

(540)



(591) Xanh ngọc, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUN CITY (VN)
32/38 Ngô Quyền, phường 06, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ homestay; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà nghỉ); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0555803**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01553

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

SHOHO

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay (vận hành bằng tay), dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo (thiết bị đo).

---

(111) **4-0555804**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01563

(220) 10/01/2024

(181) 10/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Zentec

(591) Hồng, xanh, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT EUROTEK VIỆT NAM (VN)
Xóm Nguyễn Hoằng, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu; dầu mỏ; dầu diezel; nhiên liệu.

---

(111) **4-0555805**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01715

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

HALOSTORMS

(731) HALOSTORM INC. (US)
25211 Grogans Mill Road, Ste 180 The Woodlands, Tx 77380, United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn hồ quang; đèn chùm; đèn để sàn; đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(111) **4-0555806**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01716

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

BUBANDI
布班迪

(531) 24.15.7

(731) QUANZHOU TIANJIAO MATERNAL AND CHILD HYGIENE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Shuangyang Overseas Chinese industrial Zone, Luojiang District, Quanzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người lớn; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót cho thú cưng; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng một lần.

---

(111) **4-0555807**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01717

(220) 11/01/2024

(181) 11/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIUKIU

(731) QUANZHOU TIANJIAO MATERNAL AND CHILD HYGIENE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Shuangyang Overseas Chinese industrial Zone, Luojiang District, Quanzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người lớn; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót cho thú cưng; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng một lần.

---

(111) **4-0555808**

(210) 4-2024-01718

(181) 11/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

JisuLife

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118511/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/01/2024

(731) SHENZHENSHI JISU KEJI YOUXIANGONGSI (CN)
Rm.301, Block A, No.8 Changjiangpu 2nd Rd., Heao Community, Yuanshan St., Longgang, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quat điện cầm tay; quạt điện [dùng cho mục đích gia dụng]; thiết bị giữ ẩm; thiết bị giữ ẩm dùng cho mục đích gia dụng; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0555809**

(210) 4-2024-01730

(181) 11/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

cosmetics
TIEN PHU

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118512/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/01/2024

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.3

(591) Trắng, đen, vàng cam, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH TIÊN PHÚ (VN)
Thửa đất 3366, TBĐ số 03, đường số 5, KDC Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555810**

(210) 4-2024-01731

(181) 11/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

gsmart

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118513/QĐ-SHTT.IP

(220) 11/01/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.14

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) SUNLIGHT DAZZLING INVESTMENTS LIMITED (VG)
Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; trung tâm điều khiển nhà tự động; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; ổ cắm điện; cầu dao điện; bộ đóng mạch điện; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; thiết bị cảm biến hồng ngoại; máy dò hồng ngoại; vỏ hộp loa; bộ định tuyến mạng máy tính; thiết bị liên lạc; thiết bị điều khiển từ xa; bộ điều khiển từ xa sử dụng tại nhà; máy điều nhiệt kỹ thuật số kiểm soát khí hậu; thiết bị báo động; khoá điện; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; ắc quy điện; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ nguồn led.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; phát triển nền tảng máy vi tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn điện toán đám mây; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0555811**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01894

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

ALE

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
58 - 60 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; bật lửa dùng để hút thuốc; diêm.

---

(111) **4-0555812**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01900

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

KIYEBEAUTY

(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 20: Tủ nhiều ngăn; ghế ngồi; bàn; giường; giá [đồ đạc]; gương soi.

Nhóm 21: Lược; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; ống nhỏ giọt dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555813**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01950

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.11; 7.3.11; 25.1.9; 25.1.25

(731) GUANGZHOU KAIXUAN YONGSHENG GARMENTS CO., LTD. (CN)
Xinhua Industrial Zone, Xinhua Town, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm tắm dạng gel, không chứa dược chất.

---

(111) **4-0555814**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01972

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

KUNGFU

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MẠNG VÀ MÁY TÍNH TIC (VN)
Số 38, tổ 49, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu máy giặt, máy hút mùi, tủ lạnh, điều hòa, bếp từ, nồi cơm điện, máy xay sinh tố, máy xay sữa hạt, nồi hấp chạy điện, xoong chảo (không dùng điện).

---

(111) **4-0555815**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01976

(220) 12/01/2024

(181) 12/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

DANADO COFFEE

(731) LÊ MINH HẢI (VN)
A216, khu phố Bình Đức, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0555816**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02642

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.11.8; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(591) Đen, trắng, nâu nhạt, nâu đậm.

(731) LÂM MINH QUANG (VN)
Số 44/3 Cầu Câu KP1, phường Bình San, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hạt cà phê rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0555817**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02643

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Autus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555818**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02644

(220) 17/01/2024

(181) 17/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

GRADA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0555819**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02760

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.3.3

(591) Trắng, hồng đậm.

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da [không dùng cho mục đích y tế]; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm dùng để làm sạch, chăm sóc, xử lý và làm đẹp da [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dùng để làm sạch, chăm sóc, xử lý và làm đẹp da dầu [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dùng để làm sạch, chăm sóc, xử lý và làm đẹp tóc [không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0555820**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02764

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 11.3.2; 26.13.25

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) NGỌ ĐỨC SƠN (VN)
CH12A06-HH4A Linh Đàm, tổ 27, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu mạnh; đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây (có cồn).

Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa: rượu, rượu vang, rượu mạnh, đồ uống có cồn, trừ bia; Marketing; quảng cáo; khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày các hàng hóa trong cửa hàng.

---

(111) **4-0555821**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02765

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.7.10; 17.2.2; 25.7.25; 26.5.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGỌ ĐỨC SƠN (VN)
CH12A06-HH4A Linh Đàm, tổ 27, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu mạnh; đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây (có cồn).

Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa: rượu, rượu vang, rượu mạnh, đồ uống có cồn, trừ bia; marketing; quảng cáo; khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày các hàng hóa trong cửa hàng.

---

(111) **4-0555822**

(210) 4-2024-02769

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

BEN NGUYEN folies

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118525/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/01/2024

(591) Vàng, cam, nâu, trắng, tím.

(731) NGUYỄN CÁT TƯỜNG (VN)
B11.04 Chung cư The Hamona, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ biểu diễn âm nhạc; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; dàn dựng chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0555823**

(210) 4-2024-02770

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

THIÊN LONG VƯỢNG

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118526/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/01/2024

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.11.3

(591) Tím, tím đậm, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TÀO THỊ MAI (VN)
Thôn Văn Khê, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo thể dục; giầy tập thể dục; giầy thể thao; tất (vớ).

Nhóm 28: Găng tay chơi bóng đá; dụng cụ thể thao như tạ, quả bóng đá; dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0555824**

(210) 4-2024-02777

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

XANTIS

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118527/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/01/2024

(731) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm xử lý hạt giống; phân bón và phân chuồng.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chất trừ sâu; chế phẩm diệt tuyến trùng.

---

(111) **4-0555825**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02781

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) SHANGHAI JINSIHOU FOOD CO., LTD. (CN)
Room 408, Building 1, No. 18 Hangdu Road, Pudong New Area, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường phèn tinh thể; sôcôla; quả hạch bọc sôcôla; bột nhồi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kẹo mềm.

---

(111) **4-0555826**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02786

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.13.25; 24.15.3; 26.4.3

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG LAN (VN)
60/204 đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0555827**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02787

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18; 26.11.8; 26.13.1

(591) Vàng cam, đỏ.

(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá [không còn sống]; cá được bảo quản; cá muối; cá cơm, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; hạt tiêu [gia vị]: nước mắm chay [gia vị]; muối ớt; muối tiêu.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): mắm nêm, mắm đu đủ, mực rim mặn (đã chế biến), mắm ruốc, ruốc khô, tiêu chín ngào đường; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0555828**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02796

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SAO SÁNG (VN)
Số nhà 166, tổ 5, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo và giảng dạy ngoại ngữ; trường đào tạo (giáo dục).

---

(111) **4-0555829**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02797

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

ELFA TURBO

(731) BLISS PLANET LIMITED (CN)
19H Maxgrand Plaza N0.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi dùng cho người hút thuốc lá; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng trong thuốc lá điện tử; vật dụng chứa (hộp chứa) chất lỏng điện tử được gắn vào đầu điếu thuốc lá điện tử dùng để hút; thiết bị (vật dụng) làm nóng thuốc lá dùng để hút; vật dụng thay thế và dự phòng dùng cho điếu thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0555830**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02798

(220) 18/01/2024

(181) 18/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

ELFA FUEL

(731) BLISS PLANET LIMITED (CN)
19H Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi dùng cho người hút thuốc lá; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng trong thuốc lá điện tử; vật dụng chứa (hộp chứa) chất lỏng điện tử được gắn vào đầu điếu thuốc lá điện tử dùng để hút; thiết bị (vật dụng) làm nóng thuốc lá dùng để hút; vật dụng thay thế và dự phòng dùng cho điếu thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0555831**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02919

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(591) Đen, trắng.

(540)

HZ350e

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0555832**

(210) 4-2024-02920

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

HZ450e

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118535/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(591) Đen, trắng.

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0555833**

(210) 4-2024-02921

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

HZ550e

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118536/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(591) Đen, trắng.

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0555834**

(210) 4-2024-02936

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

KOSANWORLD

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118537/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY TRANG (VN)
350/1/2A Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555835**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02947

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

BUGCAT CAPOO

(731) HUANG YI JUN (CN)
No. 137, Taihe E. St., Beitun Dist., Taichung City 406055, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; bao đựng điện thoại thông minh; mũ bảo hiểm.

Nhóm 16: Bưu thiếp; sổ ghi chép; cục tẩy; dụng cụ viết; hộp bút; bìa cứng đã gập bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; quần dài; giày; bít tất ngắn cổ; áo choàng ngoài.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi ghép hình; mặt nạ [đồ chơi]; đồ chơi bằng nhung; bài lá; nhân vật đồ chơi.

---

(111) **4-0555836**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02948

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 18.2.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng.

(731) CHINAON DEVELOPMENT LIMITED (CN)
Flat/Rm 1009 10/F Vanta Industrial Centre 21-33 Tai Lin Pai Road Kwai Chung Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hộp trưng bày đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồng hồ bấm giờ.

---

(111) **4-0555837**

(210) 4-2024-02949

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

ACEMN

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118540/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12

(591) Đen, trắng.

(731) ACEBULLA ELECTRICAL APPLIANCE (GUANGDONG) CO., LTD (CN)
Room 302, Building 1, No. 3, Lin dong 2# Road, Lincun, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy tính; bàn phím máy vi tính; cầu dao điện; dây điện; pin/ắc quy có thể sạc được; bộ nắn điện; phần mềm ứng dụng, có thể tải về; chuột máy tính; thiết bị sạc điện cầm tay; tai nghe choàng đầu.

---

(111) **4-0555838**

(210) 4-2024-02950

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

UNDECEMBER

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118541/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(591) Đen, trắng.

(731) CHINAON DEVELOPMENT LIMITED (CN)
Flat/Rm 1009 10/F Vanta Industrial Centre 21-33 Tai Lin Pai Road Kwai Chung Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hộp trưng bày đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồng hồ bấm giờ.

---

(111) **4-0555839**

(210) 4-2024-02951

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

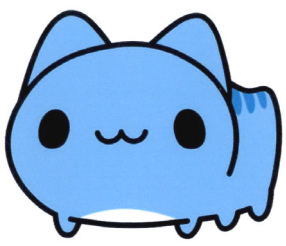

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118542/QĐ-SHTT.IP

(220) 19/01/2024

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15

(591) Xanh nước biển, xanh lam, đen, trắng.

(731) HUANG YI JUN (CN)
No. 137, Taihe E. St., Beitun Dist., Taichung City 406055, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; bao đựng điện thoại thông minh; mũ bảo hiểm.

Nhóm 16: Bưu thiếp; sổ ghi chép; cục tẩy; dụng cụ viết; hộp bút; bìa cứng đã gập bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; quần dài; giày; bít tất ngắn cổ; áo choàng ngoài.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi ghép hình; mặt nạ [đồ chơi]; đồ chơi bằng nhung; bài lá; nhân vật đồ chơi.

---

(111) **4-0555840**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03022

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(591) Đen, đỏ.

(731) ZHANGZHOU JIALIYUAN FOOD CO., LTD. (CN)
No. 353, Houcuo, Qiancuo Village, Haicheng Town, Longhai City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; kẹo; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh nướng.

---

(111) **4-0555841**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03023

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(731) LONGHAI MCLUNE FOOD CO., LTD. (CN)
Room 401, Building 10, Junyu Garden, No. 3, Zhenxing Road, Fugong Town, Longhai City, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; kẹo; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh.

---

(111) **4-0555842**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03024

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

MAISIKAI
麦思凯

(731) ZHANGZHOU JIALIYUAN FOOD CO., LTD. (CN)
No. 353, Houcuo, Qiancuo Village, Haicheng Town, Longhai City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; kẹo; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh.

---

(111) **4-0555843**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03025

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Eratree

(731) TIMES TREE LIQUOR INDUSTRY (INNER MONGOLIA) CO., LTD. (CN)
Rm 206, 2/F, Ordos WangDao Distillery Company, Junge Economic Development Zone, Junge Banner, Ordos City, Inner Mongolia Autonomous Region. 017100 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu shochu (rượu mạnh của nhật bản); rượu uýt ki; rượu rum; rượu mạnh [đồ uống]; rượu soju (rượu chưng cất của hàn quốc); chiết xuất trái cây [có cồn].

---

(111) **4-0555844**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03027

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

VEV

(731) YASGO (HONG KONG) HOLDING CO., LIMITED. (CN)
Room 22, Flat D, 7TH Floor Tak Wing Industrial Building 3 Tsun Wen Road Tuen Mun, N.T., Hong kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùngcho vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh cho mèo; đồ thưởng cho thú cưng, ăn được; thức ăn cho gia súc; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho ngựa; thức ăn cho gia súc; quả tươi.

---

(111) **4-0555845**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03097

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 20.1.17

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VIỆT (VN)
Số 219 Nguyễn Ngọc Vũ (tổ 19), phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ công chứng; tư vấn pháp luật; dịch vụ pháp lý phục vụ hoạt động công chứng (dịch vụ pháp lý); hoạt động chứng thực chữ ký và bản sao; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(111) **4-0555846**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03102

(220) 19/01/2024

(181) 19/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2

(591) Đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP HỆ THỐNG ĐIỆN (VN)
Số 9, ngách 5, ngõ 18, phố Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; bộ đóng mạch điện; thiết bị điều chỉnh điện; cầu chì; vỏ bọc ngoài nhận dạng cho dây điện; bộ nối điện; thiết bị đầu cuối điện; máy biến áp điện; đồng hồ đo.

---

(111) **4-0555847**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03350

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

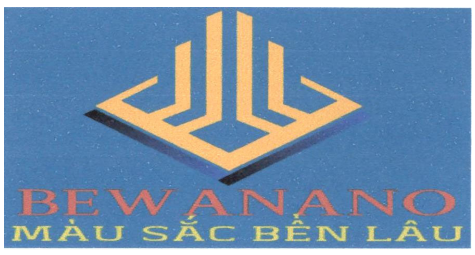

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18

(591) Xanh dương, đỏ, cam, vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ MINH THÀNH (VN)
L4-31 đường Phan Thi Ràng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0555848**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03351

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.11.3; 26.11.8

(540)



(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) KM CO., LTD (JP)
7-6, Ryoge, Gifu-shi, 500-8241 Gifu, Japan

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 07: Máy phục vụ ngành dệt may; máy cắt vải dùng trong dệt may; máy trải vải; máy đánh dấu vải; máy xếp dao.

Nhóm 09: Thiết bị dò kim.

---

(111) **4-0555849**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03467

(220) 23/01/2024

(181) 23/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(531) 26.3.23; 26.11.12

(540)



(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN HUY TÂM (VN)
Thôn 8, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (dây nịt) [trang phục], khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(111) **4-0555850**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03564

(220) 24/01/2024

(181) 24/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

字节跳动
ZI JIE TIAO DONG

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về; vỏ bọc cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng (ốp) cho điện

thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng (ốp) bảo vệ cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng như phụ kiện của điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; điện thoại di động; dây treo/dây đeo cho điện thoại thông minh; pin/ắc quy; thiết bị sạc pin/ắc quy; thiết bị sạc cổng usb (thiết bị sạc pin/ắc quy); cáp usb; tai nghe loại nhét tai; tai nghe loại choàng qua đầu; bộ tai nghe choàng đầu kèm microphone; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; các phụ kiện khác được thiết kế dành cho điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động, cụ thể là miếng gắn vào mặt lưng của thiết bị có thể kéo ra để cầm giữ, túi đựng; nam châm tủ lạnh; phương tiện ghi và lưu trữ kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự, trống; nam châm trang trí; thiết bị báo động; kính râm; thiết bị và dụng cụ quang học; màn hình video.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, vỏ bọc cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng (ốp) cho điện thoại thông minh và điện thoại di động, gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng như phụ kiện của điện thoại thông minh, giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, dây treo/dây đeo cho điện thoại thông minh, pin/ắc quy, thiết bị sạc pin/ắc quy, thiết bị sạc cổng usb (thiết bị sạc pin/ắc quy), cáp usb, tai nghe loại nhét tai, tai nghe loại choàng qua đầu, bộ tai nghe choàng đầu kèm microphone, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động, các phụ kiện khác được thiết kế dành cho điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động, cụ thể là miếng gắn vào mặt lưng của thiết bị có thể kéo ra để cầm giữ, túi đựng, nam châm tủ lạnh, phương tiện ghi và lưu trữ kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự, trống, nam châm trang trí, thiết bị báo động, kính râm, thiết bị và dụng cụ quang học, màn hình video.

Nhóm 36: Bảo hiểm; các vấn đề tài chính, tiền tệ và bất động sản; thanh toán bù trừ và đối chiếu các giao dịch tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý, truyền và thanh toán hóa đơn, và cung cấp bảo hiểm cho các giao dịch tài chính; dịch vụ chuyên vốn; chuyên vốn bằng phương tiện điện tử cho người khác; chuyển tiền thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới hình thức dịch vụ lập hóa đơn và xử lý thanh toán; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; tài chính bất động sản; đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý nhà đất; dịch vụ thống kê/tính toán bảo hiểm; dịch vụ quản lý và tư vấn bất động sản; thu tiền thuê nhà; cho thuê văn phòng; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ thẩm định tài chính; dịch vụ quản lý tài chính và tài sản; các dịch vụ tài chính cung cấp thông qua các phương tiện viễn thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá xe đã qua sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin thuế (dịch vụ tài chính); gây quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; dịch vụ quyên góp từ thiện; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet để thông tin liên lạc; dịch vụ gửi tin nhắn sms; dịch vụ gửi tin nhắn ứng dụng; truyền thông tin ứng dụng qua internet; thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo [vpn]; giao phát điện tử hình ảnh và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản, ảnh hoặc video qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua ứng dụng cho điện thoại thông minh; truyền, phát và thu âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến; dịch vụ chia sẻ ngang hàng (p2p); cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; dịch vụ tìm kiếm ứng dụng điện thoại thông minh cho phép người dùng kết nối liên lạc với người khác qua mạng viễn thông; dịch vụ truyền phát video trực tiếp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn, cuộc thi, trò chơi, buổi hòa nhạc, sự kiện giải trí; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và đăng cai tổ chức các sự kiện giải trí xã hội; tiến hành hội nghị giáo dục.

Nhóm 42: Cung cấp ứng dụng phần mềm qua một trang web; dịch vụ máy chủ lưu trữ tiện nghi web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ lưu trữ nền tảng trên internet; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); điện toán đám mây; cho thuê một trang web để lưu trữ điện tử các ảnh chụp và video kỹ thuật số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ máy chủ lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ máy chủ đặt trang web; thiết kế danh thiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ li-xăng phần mềm máy tính; dịch vụ pháp lý; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0555851**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03565

(220) 24/01/2024

(181) 24/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

字節跳動
ZI JIE TIAO DONG

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về; vỏ bọc cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng (ốp) cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng (ốp) bảo vệ cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng như phụ kiện của điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; điện thoại di động; dây treo/dây đeo cho điện thoại thông minh; pin/ắc quy; thiết bị sạc pin/ắc quy; thiết bị sạc cổng usb (thiết bị sạc pin/ắc quy); cáp usb; tai nghe loại nhét tai; tai nghe loại choàng qua đầu; bộ tai nghe choàng đầu kèm microphone; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; các phụ kiện khác được thiết kế dành cho điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động, cụ thể là miếng gắn vào mặt lưng của thiết bị có thể kéo ra để cầm giữ, túi đựng; nam châm tủ lạnh;

phương tiện ghi và lưu trữ kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự, trống; nam châm trang trí; thiết bị báo động; kính râm; thiết bị và dụng cụ quang học; màn hình video.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin kinh doanh; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, vỏ bọc cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng (ốp) cho điện thoại thông minh và điện thoại di động, gậy dùng để tự chụp ảnh sử dụng như phụ kiện của điện thoại thông minh, giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, dây treo/dây đeo cho điện thoại thông minh, pin/ắc quy, thiết bị sạc pin/ắc quy, thiết bị sạc cổng usb (thiết bị sạc pin/ắc quy), cáp usb, tai nghe loại nhét tai, tai nghe loại choàng qua đầu, bộ tai nghe choàng đầu kèm microphone, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động, các phụ kiện khác được thiết kế dành cho điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động, cụ thể là miếng gắn vào mặt lưng của thiết bị có thể kéo ra để cầm giữ, túi đựng, nam châm tủ lạnh, phương tiện ghi và lưu trữ kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự, trống, nam châm trang trí, thiết bị báo động, kính râm, thiết bị và dụng cụ quang học, màn hình video.

Nhóm 36: Bảo hiểm; các vấn đề tài chính, tiền tệ và bất động sản; thanh toán bù trừ và đối chiếu các giao dịch tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý, truyền và thanh toán hóa đơn, và cung cấp bảo hiểm cho các giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển vốn; chuyển vốn bằng phương tiện điện tử cho người khác; chuyển tiền thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới hình thức dịch vụ lập hóa đơn và xử lý thanh toán; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; tài chính bất động sản; đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý nhà đất; dịch vụ thông kê/tính toán bảo hiểm; dịch vụ quản lý và tư vấn bất động sản; thu tiền thuê nhà; cho thuê văn phòng; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ thẩm định tài chính; dịch vụ quản lý tài chính và tài sản; các dịch vụ tài chính cung cấp thông qua các phương tiện viễn thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin liên qua đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá xe đã qua sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin thuế (dịch vụ tài chính); gây quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; dịch vụ quyên góp từ thiện; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet để thông tin liên lạc; dịch vụ gửi tin nhắn sms; dịch vụ gửi tin nhắn ứng dụng; truyền thông tin ứng dụng qua internet; thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo [vpn]; giao phát điện tử hình ảnh và ảnh chụp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; truyền văn bản, ảnh hoặc video qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua ứng dụng cho điện thoại thông minh; truyền, phát và thu âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến; dịch vụ chia sẻ ngang hàng (p2p); cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; dịch vụ tìm kiếm ứng dụng

điện thoại thông minh cho phép người dùng kết nối liên lạc với người khác qua mạng viễn thông; dịch vụ truyền phát video trực tiếp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn, cuộc thi, trò chơi, buổi hòa nhạc, sự kiện giải trí; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và đăng cai tổ chức các sự kiện giải trí xã hội; tiến hành hội nghị giáo dục.

Nhóm 42: Cung cấp ứng dụng phần mềm qua một trang web; dịch vụ máy chủ lưu trữ tiện nghi web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ lưu trữ nền tảng trên internet; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); điện toán đám mây; cho thuê một trang web để lưu trữ điện tử các ảnh chụp và video kỹ thuật số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ máy chủ lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và tương tác; dịch vụ máy chủ đặt trang web; thiết kế danh thiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ li-xăng phần mềm máy tính; dịch vụ pháp lý; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0555852**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03837
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

HARVEST AT WESTIN

(731) WESTIN HOTEL MANAGEMENT, L.P. (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng chờ/sảnh thư giãn phục vụ đồ uống hỗn hợp; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0555853**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03840
(220) 25/01/2024
(181) 25/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

JOHNSON

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0555854**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03911

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 25.1.9; 25.5.25; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đen, xám.

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0555855**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03950

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

GẠCH MAIKA

(531) 24.15.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAIKA (VN)
289 Liên Phương, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ván lát sàn gỗ; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát.

---

(111) **4-0555856**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03980

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.3.23

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LDD VIỆT NAM (VN)
Số 24 Ngõ 424 phố Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (amply); micro (ống nói); đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số; loa; cáp âm thanh; màn hình cảm ứng.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng tự động thông minh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0555857**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03991
(181) 26/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(220) 26/01/2024

(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15
(591) Vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM PHÚC ĐẠI PHÁT (VN)
39 Bến Lội, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa bột, sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0555858**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04025
(181) 26/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

SoftOK

(220) 26/01/2024

(731) SHINYEYES CORP. (US)
1510 Marengo Ave., South Pasadena, CA 91030
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng và dụng cụ đựng kính; kính đeo mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; mắt kính.

---

(111) **4-0555859**

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04036
(181) 26/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)

福龙
FLONG

(220) 26/01/2024

(731) FULONG (TIANJIN) MACHINERY EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
1605, Building 2, No. 2 Lanyuan Road, Huayuan Industrial Zone, Binhai High-tech Zone, Tianjin City, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe đạp điện; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp xe bơm hơi; xe ô tô; xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0555860**

(210) 4-2024-04062

(181) 26/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Tuni

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118564/QĐ-SHTT.IP

(220) 26/01/2024

(531) 5.7.1; 5.7.27

(731) GUANGDONG PAITE ELECTRICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Shenghui Intersection, Nantou Avenue Middle, Nantou Town, Zhongshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy phay.

Nhóm 11: Máy rang cà phê; bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; viên nén cà phê, rỗng, dùng cho máy pha cà phê dùng điện; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước; bình cà phê, dùng điện.

---

(111) **4-0555861**

(210) 4-2024-23506

(181) 28/05/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

TƯỜNG PHÁT

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118805/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/05/2024

(531) 25.1.5; 25.1.9; 26.4.4; 26.4.8; 26.4.9

(591) Trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÚC ĐỒNG TƯỜNG PHÁT (VN)
Đối diện trường cấp 2, thôn Thạch cầu, xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 06: Sản phẩm bằng đồng dùng cho thờ cúng và mỹ nghệ, bao gồm: lư hương; đỉnh thờ; mâm bồng; hạc thờ [thuộc bộ thờ cúng để trang trí trên bàn thờ].

---

(111) **4-0555862**

(210) 4-2024-25536

(181) 07/06/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

NHÂN QUÁN SÀI GÒN
SINCE 1990

(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118806/QĐ-SHTT.IP

(220) 07/06/2024

(531) 1.15.23; 8.7.3; 11.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng nâu.

(731) HỘ KINH DOANH NHÂN QUÁN SÀI GÒN (VN)
A23/9 ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước qua nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình.

---

(111) **4-0555863**

(210) 4-2023-60509
(181) 29/12/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118807/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/12/2023

(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.15.15

(591) Hồng, vàng, xanh lá, xanh dương, tím, cam, xanh than, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOIKA 10 VIỆT NAM (VN)
Số 559 tổ dân phố Dương, phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; Vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0555864**

(210) 4-2023-28116
(181) 03/07/2033
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118808/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/07/2023

(591) Xanh ngọc, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SABIFA (VN)
Số 15 ngõ 20/5 Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm vitamin; thực phẩm cho em bé; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0555865**

(210) 4-2024-04191
(181) 29/01/2034
(450) 25/07/2025 448
(540)



(151) 24/06/2025
Số Quyết định: 118809/QĐ-SHTT.IP
(220) 29/01/2024
(531) 1.15.15; 7.1.5; 7.1.12; 7.5.10; 26.1.2; 26.11.12

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI (VN)
B101 phố Nguyễn Hiền, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ánh.

Nhóm 35: Mua bán phân mềm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: sách, báo, tạp chí.

Nhóm 41: Giáo dục trực tuyến; giảng dạy trực tuyến.

---

(111) **4-0555866**

(151) 24/06/2025

Số Quyết định: 118810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04192

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 7.1.5; 7.1.12; 7.5.10; 26.1.2

(591) Xanh, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI (VN)
B101 phố Nguyễn Hiền, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; báo; tạp chí; ấn phẩm giảng dạy.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin về giáo dục và đào tạo; khóa đào tạo từ xa; khảo thí giáo dục; tổ chức các cuộc thi.

---

(111) **4-0555867**

(151) 25/06/2025

Số Quyết định: 120152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11589

(220) 22/03/2024

(181) 22/03/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, xám, tím nhạt, nâu, nâu nhạt, be, kem.

(731) CÔNG TY TNHH RS GROUP (VN)
Nhà ông Phạm Bá Thuẫn, thôn Liên Hồng, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; tôm, không còn sống; hạt, đã chế biến; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0555868**

(151) 26/06/2025
Số Quyết định: 120634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03261

(220) 22/01/2024

(181) 22/01/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.5.1; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 17.2.25; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, cam, xanh dương đậm, tím.

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để cải tạo đất; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; phân hữu cơ (phân bón); chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0555869**

(151) 26/06/2025
Số Quyết định: 120635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03000

(220) 22/01/2021

(181) 22/01/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

Đèn Hoàng Gia - Parsa Lustre

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐỨC NAM VINH (VN)
Số 62, phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn chùm; chao đèn; đèn; vỏ đèn; đèn trần.

Nhóm 35: Mua bán các loại đèn trang trí: đèn điện, đèn chùm, chao đèn, đèn, vỏ đèn, đèn trần, gương trang trí, chân nến trang trí, đồng hồ trang trí, bàn và đôn đá trang trí, khay đựng hoa quả, khay đựng trang trí, đồ trang trí bằng pha lê, đồ trang trí bằng thuỷ tinh, đồ trang trí bằng sứ.

---

(111) **4-0555870**

(151) 26/06/2025
Số Quyết định: 120726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33621

(220) 01/08/2023

(181) 01/08/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

Fishermen's Harbour

(731) CÔNG TY TNHH CÁI MÂM (VN)
Số 7 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà và đồ uống liên quan đến trà; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0555871**

(151) 26/06/2025
Số Quyết định: 120727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08207

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Múi Xù

(731) HỒ THỊ QUỲNH NHI (VN)
Thôn Giáp Đông, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 09: Tập hình ảnh có thể tải xuống.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0555872**

(151) 26/06/2025
Số Quyết định: 120728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08208

(220) 05/03/2024

(181) 05/03/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)

Bi Bảo

(731) TÔ TRẦN DI BẢO CHÂU (VN)
12.6 block 1B Lacasa, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 09: Tập hình ảnh có thể tải xuống.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0555873**

(151) 27/06/2025
Số Quyết định: 121060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59036

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 5.1.15; 5.3.20; 5.7.12; 6.1.2; 25.5.2; 25.5.25; 26.1.1

(591) Tím, tím nhạt, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, ghi.

(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LAI CHÂU (VN)
Tầng 3, nhà E khu Hành Chính - Chính Trị tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 31: Quả chanh leo tươi.

---

(111) **4-0555874**

(151) 27/06/2025
Số Quyết định: 121089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-18252

(220) 11/05/2021

(181) 11/05/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 9.9.1; 9.9.5; 26.1.1

(731) HỘ KINH DOANH HẢI LONG (VN)
56/65/11D đường 7, khu phố Long Thuận, phường Long Phước, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép, dây nịt (thắt lưng) [trang phục].

---

(111) **4-0555875**

(151) 27/06/2025
Số Quyết định: 121113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06501

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.17.11; 24.1.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, hồng, vàng, đỏ, trắng.

(731) BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 463 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo y khoa, bao gồm cả đào tạo trực tuyến; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học về y tế; tổ chức sự kiện thể thao và văn hóa; xuất bản các ấn phẩm y học, tạp chí; triển lãm y khoa và thư viện y khoa.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế; nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ công tác khám chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng liên quan tới bệnh lao, phổi; chuyển giao công nghệ khám, chữa bệnh và ứng dụng kỹ thuật cao trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám, chữa bệnh, bao gồm cả khám, chữa bệnh trực tuyến; dịch vụ phòng, khám chữa bệnh phổi và lao; dịch vụ khám và cấp giấy chứng nhận sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo yêu cầu; tra cứu kết quả xét nghiệm y tế thực hiện bởi bác sĩ; tư vấn y tế và sử dụng thuốc; bao gồm cả tư vấn trực tuyến; dịch vụ hộ lý.

---

(111) **4-0555876**

(151) 27/06/2025
Số Quyết định: 121114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06502

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 1.17.11; 24.13.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, hồng, vàng, đỏ, trắng.

(731) BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 463 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo y khoa, bao gồm cả đào tạo trực tuyến; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học về y tế; tổ chức sự kiện thể thao và văn hóa; xuất bản các ấn phẩm y học, tạp chí; triển lãm y khoa và thư viện y khoa.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế; nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ công tác khám chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng liên quan tới bệnh lao, phổi; chuyển giao công nghệ khám, chữa bệnh và ứng dụng kỹ thuật cao trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám, chữa bệnh, bao gồm cả khám, chữa bệnh trực tuyến; dịch vụ phòng, khám chữa bệnh phổi và lao; dịch vụ khám và cấp giấy chứng nhận sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo yêu cầu; tra cứu kết quả xét nghiệm y tế thực hiện bởi bác sĩ; tư vấn y tế và sử dụng thuốc; bao gồm cả tư vấn trực tuyến; dịch vụ hộ lý.

---

(111) **4-0555877**

(151) 27/06/2025
Số Quyết định: 121168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13212

(220) 15/04/2022

(181) 15/04/2032

(450) 25/07/2025 448

(540)

OZONE

(531) 1.5.1; 2.9.14; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BIG SKY (VN)
Nhà số 01 ngõ 93 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0555878**

(151) 27/06/2025
Số Quyết định: 121169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58060

(220) 15/12/2023

(181) 15/12/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ ĐỒ GỖ BÁCH NIÊN (VN)
Khu phố Kim Thiều, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính bảng; đồng hồ thông minh.

---

(111) **4-0555879**

(151) 30/06/2025
Số Quyết định: 123586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-43016

(220) 26/09/2023

(181) 26/09/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 3.7.17; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH BUM HOUSE (VN)
Số 21/9/1 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang;chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0555880**

(151) 30/06/2025
Số Quyết định: 124791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46801

(220) 17/10/2023

(181) 17/10/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)





(531) 5.3.20; 5.5.15; 5.5.19; 5.7.3; 5.13.4; 7.1.1; 7.1.24

(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu uýt ki (rượu whisky); rượu vang; đồ uống có cồn làm từ trái cây; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi kem sữa; rượu cốc-tai.

---

(111) **4-0555881**

(151) 30/06/2025
Số Quyết định: 124792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00741

(220) 09/01/2023

(181) 09/01/2033

(450) 25/07/2025 448

(540)

LAVANO

(731) LÊ THANH HẢI (VN)
Thôn Nhân Phú, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu xả tóc; keo xịt tóc; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0555882**

(151) 30/06/2025
Số Quyết định: 124804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-49242

(220) 24/11/2020

(181) 24/11/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)

DG DUGI

(531) 24.15.1; 24.15.7

(591) Xám đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DUGI VIỆT NAM (VN)
Thôn Vạn Tường, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; hệ thống phân phối nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị tắm hơi; bồn rửa; bình đun nước nóng lạnh chạy điện (dùng trong nhà vệ sinh).

---

(111) **4-0555883**

(151) 30/06/2025
Số Quyết định: 124812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-26795

(220) 09/07/2020

(181) 09/07/2030

(450) 25/07/2025 448

(540)



(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.3.23

(591) Đỏ, da cam.

(731) NGUYỄN TUẤN HẢI (VN)
Số 7/34 Lệnh Cư, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0555884**

(151) 30/06/2025
Số Quyết định: 124816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-15284

(220) 22/04/2021

(181) 22/04/2031

(450) 25/07/2025 448

(540)

ELCHE

(731) ĐẶNG CÔNG TÍNH (VN)
CT1C - 15 - 01 the Zen Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

PHẦN II

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM

THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin

I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ TẠI VIỆT NAM

(111) 0875056

(171) 10 năm

(540)



(511) 06, 07, 08.

(151) 03/05/2024

(531) 26.04.04; 26.04.18; 27.05.01

(732) OMER S.P.A. (IT)
Via Foresto, 42 I-31058 SUSEGANA (TREVISO)

(740) STUDIO TORTA S.r.l.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(111) 1764972

(822) 017638339 DE

(171) 10 năm

(540)

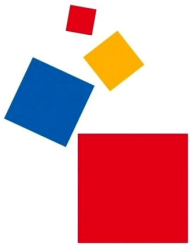

(511) 09, 16, 35, 38, 41.

(151) 22/05/2024

(831) 24.03.2023 VN

(531) 26.04.01; 26.04.03; 26.04.09; 26.04.24; 29.01.13

(591) Red, yellow and blue.Red (Pantone No. 199), Yellow (Pantone No. 130) and Blue (Pantone No. 2145).

(732) MESSE FRANKFURT GMBH (DE)
Ludwig-Erhard-Anlage 1 60327 Frankfurt am Main

(740) PATENTANWÄLTE EDER SCHIESCHKE & PARTNER MBB
Elisabethstr. 34/II 80796 München

---

(111) 1749115
(822) 302023000075102 IT
(171) 10 năm
(540)

BARILLA

(151) 17/05/2023

(732) BARILLA G. E R. FRATELLI - SOCIETÀ PER AZIONI (IT)
Via Mantova 166 I-43122 Parma PR
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza Armando Diaz 7 I-20123 Milano MI

(511) 29, 30, 31, 32, 33, 35, 41, 43.

---

(111) 1785873

(171) 10 năm
(540)

WHITE SHADOW

(151) 13/12/2023

(732) UNIVERSAL GENEVE SA (CH)
Chemin du Grand Puits 38 Case postale 128, CH-1217 Meyrin 2
(740) Brandstock Legal Switzerland GmbH
Alpenstrasse 14 CH-6300 Zug

(511) 14.

---

(111) 1778814
(822) 40202304230Q SG
(171) 10 năm
(540)

THE POTATOZ

(151) 31/08/2023

(732) 9GAG SG PTE. LIMITED (SG)
160 ROBINSON ROAD, #24-09
SINGAPORE 068914
(740) Donaldson & Burkinshaw LLP
50 RAFFLES PLACE, #14-01 SINGAPORE LAND TOWER
SINGAPORE 048623

(511) 09, 35, 36, 41, 42.

---

(111) 1175742

(171) 10 năm

(540)

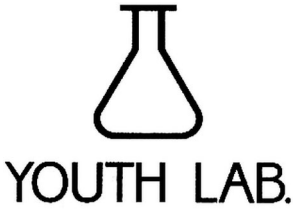

(511) 03, 05.

(151) 07/02/2024

(531) 19.11.04

(732) YOUTH LAB. S.A. (GR)
5 DELFON STREET, CHALANDRI GR-152 33 ATHENS

(740) DR. HELEN G. PAPACONSTANTINOU AND PARTNERS, LAW FIRM
2 Coumbari Street Kolonaki GR-106 74 Athens

---

(111) 1516013

(822) 2018-149309; 2019-029934 JP

(171) 10 năm

(540)

MINOLON

(511) 01, 03, 05, 09, 10, 12, 17, 22, 23, 24, 25, 28.

(151) 01/05/2024

(732) KOWA COMPANY, LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi-ken 460-8625

(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) 1782625

(171) 10 năm

(540)

LEECIAGA

(511) 08, 11, 21.

(151) 04/12/2023

(531) 27.05.17

(732) YIWU DALING ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Room 301, Unit 5, Building 11#, Dayuancun Garden, Jiangdong Street, Yiwu Zhejiang

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1512085
(822) 30023391 CN
(171) 10 năm
(540)

AMO PETRIC

(511) 03.

(151) 24/05/2024

(531) 27.05.01

(732) HANGZHOU AMO PETRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1008-4, Building 3, Haichuang Sci-Tech Center, Cangqian Street, Yuhang District Hangzhou City Zhejiang Province

(740) Beijing Soribong Intellectual Property Agency CO.,ltd
Room 627, 6/F, Building 1, No.18 Yang Fang Dian Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1733687
(822) 97672048 US
(171) 10 năm
(540)

E11EVEN VODKA

(511) 21.

(151) 05/06/2024

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 NE 11th Street Miami FL 33132

(740) Stanley Sneeringer, Esq. Pedersen & Houpt, P.C.
161 N Clark Street, Suite 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1739914
(822) 2236052 CA
(171) 10 năm
(540)

BIG SHOT

(511) 05, 44.

(151) 10/06/2024

(732) BIG SHOT DEVELOPMENTS LTD. (CA)
59 Hayden Street, Suite 700 TORONTO ON M4Y 0E7

(740) McMillan LLP
1500-1055 West Georgia Street Vancouver BC V6E 4N7

---

(111) 1794663
(822) 1260666 NZ
(171) 10 năm
(540)

FloMo

(511) 22.

(151) 03/05/2024

(732) PRECISION SEAFOOD HARVESTING LIMITED (NZ)
Sealord Group Limited, 149 Vickerman Street, Port Nelson Nelson 7010

(740) AJ PARK
Aon Centre, Level 22, 1 Willis Street Wellington 6011

---

(111) 1794678
(822) 017900088 ES
(171) 10 năm
(540)

STIMAX

(511) 01.

(151) 22/05/2024

(732) QUIMICAS MERISTEM, S.L. (ES)
Carretera Moncada Naquera Km. 1,700 E-46113 Moncada (Valencia)

(740) MARIA CONSUELO MARCH CABRELLES
Calle Poeta Querol N°1, Puerta 10, Valencia

---

(111) 1794684
(822) 8393845 CN
(171) 10 năm
(540)

华建铝业
HUAJIAN ALUMINIUM

(511) 06.

(151) 09/03/2024

(531) 27.05.01; 28.03.00

(732) SHANDONG HUAJIAN ALUMINUM GROUP CO., LTD (CN)
No.1777, Nanhuan Road, Dongcheng Street, Linqu County, Weifang City Shandong Province

(740) Weifang Shengshi Hexing trademark Office Co., LTD
Room 817, Jinxiu Building, No. 17577 Yuqing East Street, Zhangshi Street, Economic Development District, Weifang City Shandong Province

---

(111) 1794687
(822) 61773977 CN
(171) 10 năm
(540)

Valuestek

(151) 25/03/2024

(732) VALUE SMART TECH CO., LTD (CN)
9th Floor, No.10 Building, No. 89 JinYu Road, Northern New District 401120 Chongqing
(740) Chuanmo Intellectual Property Law Firm
Room 2603, No.180 Jiangnan Middle Avenue, Haizhu District, Guangzhou Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) 1794705
(822) UK00004017151 US
(171) 10 năm
(540)

SANS INSTITUTE

(151) 22/02/2024

(732) ESCAL INSTITUTE OF ADVANCED TECHNOLOGIES, INC. (US)
11200 Rockville Pike, Suite 200 North Bethesda MD 20852
(740) William Jackson Matney, Jr
1818 Library Street, Suite 500 Reston VA 20190

(511) 41.

---

(111) 1794712
(822) UK00003150488 GB
(171) 10 năm
(540)

INCHDAIRNIE

(151) 19/04/2024

(732) INCHDAIRNIE DISTILLERY LIMITED (GB)
InchDairnie Distillery, Whitecraigs Road Glenrothes, Fife KY6 2RX
(740) Marks & Clerk LLP
The Beacon, 176 St Vincent Street Glasgow G2 5SG

(511) 33.

---

(111) 1794725

(171) 10 năm

(540)



(511) 09, 36, 42.

(151) 29/03/2024

(531) 24.17.25; 27.05.01

(732) JACOB & CO IP HOLDINGS LLC (US)
48 East, 57th Street 10022 New York

(740) Gsmart IP SA
Route de Florissant 81 CH-1206 Genève

---

(111) 1794734
(822) M2303366 HU
(171) 10 năm
(540)

EMEFIA

(511) 05.

(151) 18/03/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

---

(111) 1794741
(822) M2400343 HU
(171) 10 năm
(540)

CIKLANYB

(511) 05.

(151) 10/04/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

---

(111) 1794742
(822) M2303650 HU
(171) 10 năm
(540)

LEXALA

(151) 10/04/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(111) 1794746
(822) M2303605 HU
(171) 10 năm
(540)

AKDRISMA

(151) 10/04/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(111) 1794747
(822) M2303606 HU
(171) 10 năm
(540)

RESMEXA

(151) 10/04/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(111) 1794748
(822) M2303586 HU
(171) 10 năm
(540)

YBRECY

(151) 24/04/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(111) 1794749
(822) M2303588 HU
(171) 10 năm
(540)

INERYB

(511) 05.

(151) 24/04/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

---

(111) 1794752

(171) 10 năm
(540)

FUKUMARU

(511) 31.

(151) 09/05/2024

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG FUWAN PET TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 2205, Bldg 7, No.101, Binkang Rd, Xixing St, Binjiang Dist, Hangzhou 310000 Zhejiang
(740) Shenzhen Yayi Trademark Service Consulting Co., Ltd.
215, 2F, Bldg D, Youth Entrepreneurship Park, Jianshe East Rd, Tsinghua Community, Longhua St, Longhua, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1794754
(171) 10 năm
(540)

Love Around

(511) 31.

(151) 09/05/2024

(732) LOVEAROUND XIAMEN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1205, Block A, Tefang Portman Fortune Center, No.81-85, Zhanhong Road, Siming District, Xiamen Fujian
(740) Wenzhou Shangbiao Intellectual Property Service Co., Ltd
Room 905-2, Building 1, Nature Home, Tangjiaqiao Road, Nanhui Street, Lucheng District, Wenzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1794760
(822) 77109817 CN
(171) 10 năm
(540)

Flycity

(511) 20.

(151) 25/03/2024

(531) 27.05.01; 27.05.11
(732) SHENZHEN ANGNIU INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 701, Block B, Renheng Mengchuang Plaza, Huilongpu Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1794761
(822) 4020240018663 KR
(171) 10 năm
(540)

DERMALSEOULFACE

(511) 03.

(151) 30/04/2024

(531) 01.01.02; 01.01.15; 09.01.10; 27.05.01
(732) DERMAL KOREA CO., LTD (KR)
105, Daeseong-ro 547beon-gil, Samseong-myeon, Eumseong-gun Chungcheongbuk-do
(740) MI PATENT & LAW FIRM
5F, 45, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu Seoul 06240

---

(111) 1794780
(822) 2023/144824 TR
(171) 10 năm
(540)

VALENTEX

(511) 07.

(151) 28/12/2023

(531) 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.24; 29.01.13
(732) AKIŞ ASANSÖR MAKİNA MOTOR DÖKÜM SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ (TR)
BÜYÜKKAYACIKOSB MAH. 6 NOLU SK. 2 SELÇUKLU / KONYA
(740) MEHMET ŞAHİN- ALKANLAR GROUP DANIŞMANLIK TİC. LTD. ŞTİ.
AKABE MAHALLESİ ŞEHİT FURKAN DOĞAN CADDESİ BEY PLAZA A BLOK KAT 5 NO:502 KARATAY/KONYA

---

(111) 1794793
(171) 10 năm
(540)

QueuesClip

(511) 10.

(151) 09/05/2024

(732) HANGZHOU SUNSTONE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
2F, Building 1, NO.460 Fucheng Rd, Qiantang Area, Hangzhou City ZheJiang Province
(740) ZHEJIANG ZHENGDA TRADEMARK OFFICE CO.,LTD.
Room 502, Building No.1, Xicheng District Commercial Building (Zhongtian MCC), No.2, Youzhi Lane, Xihu District, Hangzhou 310012 Zhejiang

---

(111) 1794808
(171) 10 năm
(540)

ClubAvolta

(511) 09, 35, 36.

(151) 21/03/2024
(531) 26.11.07; 26.11.12; 27.05.01

(732) DUFRY INTERNATIONAL AG (DUFRY INTERNATIONAL SA) DUFRY INTERNATIONAL LTD) (CH)
Brunngässlein 12 CH-4052 Basel
(740) AWA Switzerland SA
Rue de la Faïencerie 2 CH-1227 Carouge

---

(111) 1794809
(822) 4970012 FR
(171) 10 năm
(540)

Mistral AI

(511) 09, 35, 42.

(151) 15/12/2023

(732) MISTRAL AI (FR)
21 rue Tandou F-75019 Paris
(740) Monsieur Jestaz Louis Blanche Avocats
43 rue Blanche F-75009 PARIS-9E-ARRONDISSEMENT

---

(111) 1794819
(822) 302023000115074; 302023000154920 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 12, 16, 25.

(151) 07/11/2023

(531) 04.03.03
(732) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25 I-56025 Pontedera, Pisa
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(111) 1794832
(171) 10 năm
(540)

老人100

(511) 09.

(151) 12/04/2024

(531) 27.07.01; 28.03.00
(732) WANG GUANGMING (CN)
No. 3-112, Shangduntou Village, Duqiao Town, Linhai City Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG FANGXIANGZHIHE INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 803/804, Huijin Building, No. 77, He Yi Street, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) 1794834
(822) 74903885 CN
(171) 10 năm
(540)

CCHV

(511) 07.

(151) 18/03/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) GUANGDONG SHENGHUI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Plant 1, No.10 Chuangxin Road, Jindu Town, Gaoyao District, Zhaoqing City 526100 Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1794862
(822) 018965020 BG
(171) 10 năm
(540)

Lyncoo

(511) 05.

(151) 25/04/2024

(732) HUVEPHARMA EOOD (BG)
5th floor, 3 "A" Nikolay Haitov Str BG-1113 Sofia
(740) Deyan Vulchev Ivanov
apt.04, entr. G, Tintyava Str. 126 BG-1172 Sofia

---

(111) 1794864
(171) 10 năm
(540)

GASONE

(511) 07.

(151) 25/03/2024

(531) 27.05.01
(732) NANTONG GUOSHENG INTELLIGENCE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No.2, Yongtong Road, Gangzha Economic And Technological Development Zone, Nantong City 210000 Jiangsu Province
(740) Nanjing Sehor Trademark Agency Co., Ltd.
Room 303, Building 4 of Yuhuaketing, No. 109, Software Avenue, Tiexinqiao Subdistrict, Yuhuatai District, Nanjing Jiangsu Province

---

(111) 1525373
(822) 011736428; 018178606 BE
(171) 10 năm
(540)

ALEXANDRE DE PARIS

(511) 14, 21, 26.

(151) 24/05/2024

(732) ALEXANDRE DE PARIS INTERNATIONAL (BE)
Chaussée de Lille 327 Boîte 0.4 B-7500 TOURNAI
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
31-33 Rue de la Baume F-75008 Paris

---

(111) 1743929
(822) 1483533 NL
(171) 10 năm
(540)

WILDRIDE

(511) 18.

(151) 23/05/2024

(732) WILDRIDE B.V. (NL)
Donkere Spaarne 44 NL-2011 JH Haarlem
(740) LegalMatters.com B.V.
Danzigerbocht 23 NL-1013 AM Amsterdam

---

(111) 1754903
(171) 10 năm
(540)

GJF

(511) 12.

(151) 08/04/2024

(732) GUANGZHOU GJF AUTO PARTS CO., LTD (CN)
No. 20, Checheng Avenue, Huadu District, Guangzhou City 510000 Guangdong
(740) GUANGDONG DEWI I.P. LAW OFFICE
Room 1019, Baiyun Building, No. 111 Baiyun Road, Yuexiu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1755263
(171) 10 năm
(540)

VIKONT

(511) 34.

(151) 26/02/2024

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTIU «PARTNER» (RU)
ul. Sovkhoznaia, 2 A, g. Rostov-na-Donu RU-344055 Rostovskaya oblast
(740) Ivan Aleksandrovich Shcherbinin
POB 100 RU-344092 Rostov-on-Don

---

(111) 1755482
(822) Z.480087 PL
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 17/05/2024

(531) 01.15.23; 05.05.20; 05.05.21; 26.01.05; 26.04.05; 26.04.10; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.10; 27.05.24; 29.01.12

(732) NEW APPROACH SPÓŁKA Z OGRANICZONĄ ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ (PL)
ul. Ostrobramska 75/C PL-04-175 Warszawa

(740) JWP Rzecznicy Patentowi, Dorota Rzążewska Sp.k.
ul. Mińska 75 PL-03-828 Warszawa

---

(111) 1794890

(171) 10 năm
(540)



(511) 25.

(151) 05/04/2024

(531) 06.01.02; 06.01.04; 27.05.01; 29.01.12

(591) The colors deep blue and white are claimed as a feature of the mark.The mark consists of the stylized wording "JOJOURNEY" in deep blue, appearing below three stacked stylized mountain peaks in deep blue with a curved line in deep blue underneath the mountain. The color white appears on the left side of the three mountains, resembling snow.

(732) ENJOY 1688 SHOPPINGONLINE COMPANY LIMITED (TH)
22/2 Moo3, Bang Sai Sub-district 20000 Mueang Chonburi District, Chonburi

(740) Mr.Jiraroj Seeson
TGC International Company Limited of 360 Prasertsut Building, 2nd Floor, Sanambinnam-Nonthaburi Road, Bang Kraso 11000 Mueang Nonthaburi, Nonthaburi

---

(111) 1794936
(822) 4020240076613 KR
(171) 10 năm
(540)

NovaStem

(511) 10.

(151) 30/04/2024

(732) REV-MED, INC. (KR)
301, Sangdaewondong JoongilEines Platz, 464 Dunchon-daero, Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

(740) MUHANN Patent & Law Firm
8F, Truck Welfare Foundation Bldg., 560, Eonju-ro, Gangnam-gu Seoul 06144

---

(111) 1794979
(822) 77565275; 77556316; 77541550 CN
(171) 10 năm
(540)

TruSense

(511) 10, 41, 44.

(151) 29/03/2024

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building, Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD Univation Intellectual Property Agency Ltd.
B1007, 10th Floor, No. 27, Financial Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1794981
(822) 20175555 CN
(171) 10 năm
(540)

WOOYA

(511) 11.

(151) 01/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.19

(732) GUANGDONG WOYA ELECTRICAL APPLIANCE CO.,LTD. (CN)
No.12, Building 1, Minxin Road, Lianjiang City, Zhanjiang City Guangdong Province

(740) SHANGHAI ZENORR INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
21J1, 1800 Zhongshan West Road, Xuhui District Shanghai

---

(111) 1794990
(171) 10 năm
(540)

Emissary.73

(511) 03.

(151) 22/04/2024

(732) COSMAX, INC. (KR)
46, Jaeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwasung-si Gyeonggi-do 18622
(740) KAI IP Law LLC
4F, 19, Nonhyeon-ro 87-gil, Gangnam-gu Seoul 06236

---

(111) 1794993
(822) 73221045 CN
(171) 10 năm
(540)

HatoSea

(511) 07.

(151) 15/05/2024

(531) 27.05.01
(732) DONGGUAN HUANSHENG CNC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, No. 5 West Fourth Road, Yayao Industrial Zone, Humen Town, Dongguan City 523000 Guangdong Province
(740) Hangzhou SEBE Intellectual Property Service Co., Ltd.
Rm.205, Bldg 4, Chuangzhilvgu Center, No. 788, Hongpu Rd., Shangcheng Dist., Hangzhou Zhejiang

---

(111) 1794995
(822) 67379854; 76878049 CN
(171) 10 năm
(540)

ELECFLOW

(511) 09.

(151) 13/05/2024

(732) SHENZHEN BAOLI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Hua Qiang bei Jie Dao Li Cun she qu Zhen Xing Lu, 120 Dong 418, Saikeu Science and Technology Park, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1795040
(822) 4929053 FR
(171) 10 năm
(540)

MULLER AUTOMOTIVE

(151) 15/02/2024

(732) MULLER AUTOMOTIVE (FR)
8 rue de Réaumur Jardin d'Entreprises
F-28000 Chartres
(740) Monsieur DEGRAVE Christophe @MARK
16 rue Milton F-75009 Paris

(511) 09, 11.

---

(111) 1795058

(171) 10 năm
(540)



(151) 26/02/2024

(531) 07.01.24; 27.05.01

(732) THE LITTLE SKOOL-HOUSE INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
229 MOUNTBATTEN ROAD, #02-08 MOUNTBATTEN SQUARE
SINGAPORE 398007
(740) YUSARN AUDREY LLC
4 SHENTON WAY, #14-03 SGX CENTRE II SINGAPORE 068807

(511) 16, 41, 43.

---

(111) 1795068
(822) 018909164 DE
(171) 10 năm
(540)

VISION NEXT

(151) 09/01/2024

(732) FIRST DATA GMBH (DE)
Marienbader Platz 1 61348 Bad Homburg v.d. Höhe
(740) Michael Best & Friedrich LLP
444 West Lake Street, Suite 3200 Chicago IL 60606

(511) 36, 42.

---

(111) 1795105
(171) 10 năm
(540)

KARYMARKET

(511) 35.

(151) 18/04/2024

(732) YUN, JUNG YONG (KR)
5F 501, 16, Hannam-daero 10-gil, Yongsan-gu Seoul

(740) DAE-A Intellectual Property Consulting
3F, Hanyang Bldg., 123, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06243

---

(111) 1795129
(822) 87589746 US
(171) 10 năm
(540)

ONE ROCK CAPITAL PARTNERS

(511) 36.

(151) 27/03/2024

(732) ONE ROCK CAPITAL PARTNERS, LLC (US)
45 Rockefeller Plaza, 39th Floor New York NY 10111

(740) Perry J. Viscounty Latham & Watkins LLP
650 Town Center Drive, Suite 2000 Costa Mesa CA 92626

---

(111) 1795147
(171) 10 năm
(540)

HUANLONG

(511) 17.

(151) 04/01/2024

(732) ZHEJIANG HUANLONG NEW MATERIAL SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 29 Caiyun Road, Fotang Town, Yiwu City Zhejiang Province

(740) Zhejiang Longshu Trademark Service Co., Ltd.
Room 602, 6/F, Zone C, Jinfuyuan building, No. 800, Chouzhou North Road, Choucheng Street, Yiwu City Zhejiang province

---

(111) 1795161

(151) 29/02/2024

(171) 10 năm
(540)

RODEON

(732) PINNACLE TRADE VENTURES PTE. LTD. (SG)
1 KIM SENG PROMENADE, #11-01 GREAT WORLD CITY SINGAPORE 237994

(740) VICKI HENG LAW CORPORATION
140 UPPER BUKIT TIMAH ROAD, #03-08 BEAUTY WORLD PLAZA SINGAPORE 588176

(511) 12.

---

(111) 1795163
(822) 358802 AM

(151) 19/03/2024

(171) 10 năm
(540)

YTsaurus

(732) Y.E. HUB ARMENIA LLC (AM)
35 Moskovyan str. 0002 Yerevan

(740) Melling, Voitishkin & Partners
Office 2002, 20thFloor, Creative Tower, P.O.Box 4422, Fujairah

(511) 09, 35, 39, 42.

---

(111) 1795205
(822) 98049906 GB

(151) 13/10/2023

(171) 10 năm
(540)

ACCESSO HORIZON

(732) ACCESSO TECHNOLOGY GROUP PLC (GB)
Unit 2, The Pavilions, Ruscombe Park Twyford, Berkshire RG10 9NN

(740) Richard S. Vermut Driver, McAfee, Hawthorne & Diebenow, PLLC
One Independent Drive, Suite 1200 Jacksonville FL 32202

(511) 09, 41, 42.

---

(111) 1795216
(822) 74401230; 74390448; 74390483 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 30, 32.

(151) 06/05/2024

(531) 28.03.00
(732) FUJIAN NONGDONG SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 93, Jinglinxincun, Jinglin Village, Dongshi Town, Jinjiang City, Quanzhou City 362000 Fujian Province
(740) Fujian Province Jinxiang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
689-693, 6th Floor, Technology Building, Quanzhou Institute of Technology, Pingshan Road, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City 362000 Fujian Province

---

(111) 1795226
(822) 4020240002367 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 25/04/2024

(531) 27.05.01
(732) ELEVEN CORPORATION CO., LTD (KR)
5F, 78 Namdaemun-ro, Jung-gu Seoul
(740) JE sang-hyun
Leaders International Patent & Law Office, room 703, The Science Technology Center, The first building, 22 Teheran-ro 7-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1795262
(171) 10 năm
(540)



(511) 34.

(151) 30/04/2024

(531) 25.05.03; 25.05.25; 25.07.08; 26.07.25; 26.13.01; 26.13.25
(732) KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu Daejeon
(740) KBK & Associates
(Jamsil-dong Hyundae Building 7th Floor), 82, Olympic-ro, Songpa-gu Seoul

---

(111) 1795268
(822) 27140506 CN
(171) 10 năm
(540)

MaiFix

(511) 07.

(151) 15/05/2024

(531) 27.05.01
(732) DONGGUAN MING ZE HARDWARE MACHINERY CO., LTD. (CN)
Room 108, Building 4, No.54, Chang ’an Zhen ’an Middle Road, Chang ’an Town, Dongguan City 523000 Guangdong Province
(740) Hangzhou SEBE Intellectual Property Service Co., Ltd.
Rm.205, Bldg 4, Chuangzhilvgu Center, No. 788, Hongpu Rd., Shangcheng Dist., Hangzhou Zhejiang

---

(111) 1795285
(822) 018933777 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 11, 37, 38, 39, 41, 42.

(151) 19/12/2023

(531) 25.05.05; 26.03.23; 26.04.01; 26.04.04; 26.04.06; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.05; 27.05.17; 29.01.12
(591) Blue and yellow.
(732) HERMOS AG (DE)
Gartenstraße 19 95490 Mistelgau
(740) HEUKING KÜHN LÜER WOJTEK PARTGMBB
Goetheplatz 5-7 60313 Frankfurt am Main

---

(111) 1795294
(171) 10 năm
(540)

GINSTER

(511) 32, 33.

(151) 28/02/2024

(732) A-BRANDS LLC (RU)
Bolshaya Tatarskaya str., house. 35, building 7-9, office I, room 2 RU-115184 Moscow
(740) Mel'nikova Elena Sergeevna
Card Patent LLC, P.O. Box 9 RU-123298 Moscow

---

(111) 1544530
(822) 01398085; 01408445 BE
(171) 10 năm
(540)

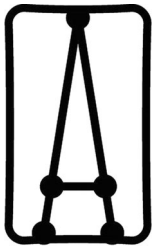

(511) 14, 21, 26.

(151) 24/05/2024

(531) 17.01.01; 26.04.02; 26.04.18; 27.05.08; 27.05.17; 27.05.21; 27.05.25

(732) ALEXANDRE DE PARIS INTERNATIONAL (SOCIÉTÉ DE DROIT BELGE) (BE)
Chaussée de Lille 327, Boîte 0.4 B-7500 Tournai

(740) Cabinet Germain & Maureau
31-33 rue de la Baume F-75008 Paris

---

(111) 1546883
(822) 01411543 BE
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 30.

(151) 29/05/2024

(531) 26.01.01; 26.01.04; 26.01.24; 27.05.24; 27.05.25; 29.01.12

(591) Green and white.

(732) WHAT'S COOKING SAVOURY BELGIUM NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)
Kortrijksesteenweg 1091/bus C, Sint-Denijs-Westrem B-9051 Gent

(740) GEVERS
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(111) 1552104
(171) 10 năm
(540)

TOSUNLUX

(511) 09.

(151) 06/03/2024

(732) WENZHOU TOSUN IMPORT&EXPORT CO.,LTD (CN)
Room 1001, Fortune Center, Station Road, Wenzhou Zhejiang

(740) Wenzhou Xingye Trademark Service Co.,Ltd.
12F, Bali Mansion, Xiaonano Road, Wenzhou Zhejiang

---

(111) 1558438
(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 22/05/2024

(531) 26.01.01; 26.01.05; 26.11.12

(732) NOGUCHI NAOHIKO SAKE INSTITUTE INC. (JP)
1-1, Wa, Kanagaso-machi, Komatsu-shi Ishikawa 923-0171

(740) YANAGINO IP, P.C.
1-15-1, Miyahara, Yodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 532-0003

---

(111) 1761075
(822) 018770393 CY
(171) 10 năm
(540)

JUNKINEERING

(511) 09.

(151) 27/04/2024

(732) COLEPLAY LTD (CY)
Bouboulinas 1, Bouboulinas, Floor 3, Room/Office 31 CY-1060 Nicosia

---

(111) 1762947
(822) 4969386 FR
(171) 10 năm
(540)

SUPERSPARK

(511) 21.

(151) 15/05/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

---

(111) 1795344
(822) 5832272 IN
(171) 10 năm
(540)

SU-POWER

(511) 09.

(151) 22/04/2024

(732) SU-KAM POWER SYSTEMS LIMITED (IN)
100, Vasudha Enclave, Pitampura New Delhi 110034

(740) ANAND AND ANAND
B-41, Nizamuddin East New Delhi 110013

---

(111) 1795345
(822) 76951720 CN
(171) 10 năm
(540)

HOJITA

(511) 20.

(151) 28/03/2024

(732) INGCO TOOLS CO., LIMITED (CN)
Building 2, No.20 Dagang Road, Fuqiao Town, Taicang City 215000 Jiangsu Province
(740) CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street Beijing

---

(111) 1795346
(171) 10 năm
(540)

ACCEA CAFÉ

(511) 36, 43.

(151) 15/04/2024

(531) 01.15.25; 11.03.01; 11.03.04; 24.03.01; 24.03.07; 24.03.11; 24.03.17; 26.01.16; 26.11.22; 29.01.13
(591) Black, white and red.
(732) ACCEA CO., LTD. (JP)
2nd Floor, Kojimachi Square Plaza, 2-4-11, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083
(740) NISHIKI Nobuo
Hohshin IP Firm, 9th Floor, Tanimachi Center Bldg., 2-4-5 Tanimachi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0012

---

(111) 1795348
(822) 71512875 CN
(171) 10 năm
(540)

INGEEK

(511) 12.

(151) 15/04/2024

(732) SHANGHAI INGEEK CYBER SECURITY CO.,LTD. (CN)
Building 34, No. 1387 Zhangdong Road, Pudong New Area 200000 Shanghai
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1795350
(822) 75146000 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 25/03/2024
(531) 26.03.06; 27.05.01
(732) DALA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
PERIOD 6, INDUSTRIAL DEVELOPMENT ZONE, SOUTHWEST AVIATION ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE, XIHANGGANG STREET, SHUANGLIU DISTRICT, CHENGDU CITY 610000 SICHUAN PROVINCE
(740) SICHUAN PEAK INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO. LTD
ROOM 1109, FLOOR 11, BUILDING 8, NO. 388, YIZHOU AVENUE NORTH SECTION, HIGH-TECH ZONE, CHENGDU SICHUAN

---

(111) 1795363
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 02/04/2024
(531) 26.04.05; 26.04.18; 27.05.01; 29.01.13
(591) Blue, white and grey.The words COS and ME are in blue color, the last word COS in grey color, the background is in white color.
(732) COOP ITALIA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)
Via del Lavoro 6-8 I-40033 Casalecchio di Reno (BO)
(740) PGA S.P.A.
Via Mascheroni 31 I-20145 Milano (MI)

---

(111) 1795369
(822) 77133351; 77147012; 77125919; 77145507; 77123700; 77138128; 77128218 CN
(171) 10 năm
(540)

papayami

(511) 07, 09, 10, 11, 12, 21, 28.

(151) 20/03/2024
(732) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou 510623 Guangdong

---

(111) 1795370
(171) 10 năm
(540)

Pacesetter

(511) 10.

(151) 09/05/2024
(732) HANGZHOU SUNSTONE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
2F, Building 1, NO.460 Fucheng Rd, Qiantang Area, Hangzhou City ZheJiang Province
(740) ZHEJIANG ZHENGDA TRADEMARK OFFICE CO.,LTD.
Room 502, Building No.1, Xicheng District Commercial Building (Zhongtian MCC), No.2, Youzhi Lane, Xihu District, Hangzhou 310012 Zhejiang

---

(111) 1795376
(171) 10 năm
(540)

ELONG
me
– HOTEL –

(511) 43.

(151) 15/05/2024
(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.05.10; 27.05.24
(732) ELONGNET INFORMATION TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Unit 102, Building 301, Courtyard No. 10, Jiuxianqiao North Road, Chaoyang District Beijing
(740) Beijing Janlea Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) 1795377
(822) 74846455 CN
(171) 10 năm
(540)

TASTIEN
塔斯汀
TASITING

(511) 28, 29, 32.

(151) 15/05/2024
(531) 26.13.25; 27.05.01; 28.03.00
(732) FUZHOU TASITING CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2301, 23rd Floor, Building 2, Huajian Building, No. 12, 16, and 18 Keji East Road, Fuzhou High Tech Zone 350108 Fujian Province
(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
16A, Floor 13, Building 1-1, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(111) 1795395
(822) 2024-021727 JP
(171) 10 năm
(540)

TAMAGAWA SEIKI

(511) 07, 09, 12.

(151) 25/03/2024

(732) TAMAGAWA SEIKI CO., LTD. (JP)
1879 Ohyasumi, Iida-shi Nagano 395-8515

(740) SOGA Michiharu
c/o S. SOGA & CO., 8th Floor, KDX Mita Building, 43-16, Shiba 3-chome, Minato-ku Tokyo 105-0014

---

(111) 1795397
(822) 73390795 CN
(171) 10 năm
(540)

NICE PRINCESS

(511) 05.

(151) 12/04/2024

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN PURCOTTON TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 660 Bulong Road, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen 518110 Guangdong

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1795416
(822) 69037951; 75057812 CN
(171) 10 năm
(540)

SANWAY GENE 圣维基因

(511) 05, 10.

(151) 05/01/2024

(531) 01.13.15; 26.04.16; 28.03.00
(732) SANWAY GENE TECH. INC. (CN)
5F, Testing Building of Sansure Biotech Inc., No. 680, Lusong Road, Changsha High-tech Industrial Development Zone Hunan

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1795424
(822) 302023000135186 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 22/02/2024

(531) 26.15.07; 27.05.01

(732) SAIDTOOLS SRL (IT)
VIA SCOVIZZE, 1F ISOLA VICENTINA (VICENZA)
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1795449
(822) 2024-15324 JP
(171) 10 năm
(540)

SHIMANO SHADOW ES

(511) 12.

(151) 29/03/2024

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-City OSAKA 590-8577
(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
Tsujimoto Law & Patent Firm, Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(111) 1795450
(822) 2024-15325 JP
(171) 10 năm
(540)

SHIMANO RAPID ES

(511) 12.

(151) 29/03/2024

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-City OSAKA 590-8577
(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
Tsujimoto Law & Patent Firm, Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(111) 1795451
(822) 75586971; 72630917A; 72488982 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 11, 36.

(151) 06/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.19

(732) SHENZHEN SKYWORTH DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit A 14F, Skyworth Bldg., Gaoxin Ave. 1. S., Nanshan District Shenzhen
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1795457
(171) 10 năm
(540)

It's so me

(511) 03.

(151) 10/05/2024

(732) CHOI, JIN WOO (KR)
304-dong 1402-ho, 272, Yanghyeon-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
(740) Tae-Keun HAN
#1402, Kolon Digital Tower Aston bldg, 212, Gasan Digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul 08502

---

(111) 1795470
(171) 10 năm
(540)

Avolta

(511) 35.

(151) 21/03/2024

(531) 26.11.07; 26.11.12; 27.05.01

(732) DUFRY INTERNATIONAL AG (DUFRY INTERNATIONAL SA) DUFRY INTERNATIONAL LTD) (CH)
Brunngässlein 12 CH-4052 Basel
(740) AWA Switzerland SA
Rue de la Faïencerie 2 CH-1227 Carouge

---

(111) 1795472

(171) 10 năm

(540)



(511) 33.

(151) 11/04/2024

(531) 02.09.23; 16.03.13

(732) LODESTAR ANSTALT (LI)
c/o Secura Treuhand Lettstrasse 37 FL-9490 Vaduz

(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1380 GB Weesp

---

(111) 1795481

(171) 10 năm

(540)

ONETOX

(511) 05, 10.

(151) 30/04/2024

(732) KIM, JIN DONG (KR)
133dong 1404ho, 53 Junganggongwon-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

(740) TEHERAN PATENT AND LAW FIRM
9F, KT SeolleungTower West, 420, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1795498

(171) 10 năm

(540)

SIAA

(511) 09.

(151) 03/04/2024

(531) 25.07.01; 25.07.06; 25.07.07; 26.01.06; 26.04.03; 26.04.10; 27.05.17; 29.01.12

(591) Blue green.

(732) SOCIETY OF INTERNATIONAL SUSTAINING GROWTH FOR ANTIMICROBIAL ARTICLES (JP)
NK Building 5th floor, 2-11-14, Yoyogi, Shibuya-ku Tokyo 151-0053

(740) KAMADA Naoya
c/o Kamada Patent Firm, 18-12, Nipponbashi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0073

---

(111) 1795517
(822) 87251943 US
(171) 10 năm
(540)

SHIMODA

(511) 09.

(151) 14/02/2024

(732) MAMIYA AMERICA CORPORATION (US)
75 Virginia Road White Plains NY 10603
(740) Yuval H. Marcus Leason Ellis LLP
One Barker Avenue, Fifth Floor White Plains NY 10601

---

(111) 1795520
(822) 98446091; 98182836 US
(171) 10 năm
(540)

DARKROOM RECORDS

(511) 09, 41.

(151) 15/03/2024

(732) THE DARKROOM LLC (US)
1900 Avenue of the Stars, 25th Floor, c/o Kia Kamran P.C. Los Angeles CA 90067
(740) Kia Kamran, Esq. Kia Kamran P.C.
1900 Avenue of the Stars, 25th Floor Los Angeles CA 90067

---

(111) 1795547
(822) 5039205 FR
(171) 10 năm
(540)

LA BOULE NOIRE

(511) 18, 25, 28.

(151) 17/04/2024

(531) 26.11.02; 26.11.09; 26.13.01; 27.05.01; 27.05.11

(732) LA BOULE OBUT (FR)
ROUTE DU CROS F-42380 SAINT BONNET LE CHATEAU
(740) Madame CONTENSOU Agnès Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 Lyon

---

(111) 1795577
(171) 10 năm
(540)

TAOZI 陶滋

(511) 03.

(151) 08/05/2024

(531) 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 28.03.00
(732) GUANGZHOU PRINCIPLE COSMETICS CO. , LTD. (CN)
Jinpen Village, Zhongluotan, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) GUANG ZHOU BO GUAN ZHI SHI CHAN QUAN ZI XUN YOU XIAN GONG SI
Room 1108, No. 5 Tianyuan Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1795579
(171) 10 năm
(540)

HONOR Master

(511) 09.

(151) 08/05/2024

(732) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen 518040 Guangdong
(740) NTD Univation Intellectual Property Agency Ltd.
B1007, 10th Floor, No. 27, Financial Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1795583
(822) 2000054 AU
(171) 10 năm
(540)

WAKEFIELD

(511) 33.

(151) 10/05/2024

(732) TAYLORS WINES PTY LIMITED (AU)
Suite 2, Shed 72, 4F Huntley Street Alexandria NSW 2015
(740) Anisimoff Legal
Level 3, 162 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(111) 0829902

(151) 01/06/2024

(171) 10 năm
(540)

DYNAROME

(732) FIRMENICH SA (CH)
7 rue de la Bergère CH-1242 Satigny
(740) DSM Intellectual Property
P.O. Box 5526 NL-6202 XA Maastricht

(511) 01, 03, 30.

---

(111) 1268886

(151) 23/05/2024

(171) 10 năm
(540)

RESPECTA

(732) BIOFARMA S.R.L. (IT)
Via Castelliere 2 I-33036 Mereto di Tomba (UD)
(740) MARBEN S.R.L
Via Larga 16 I-20122 MILANO

(511) 05.

---

(111) 1561060
(822) 4054380 FR
(171) 10 năm
(540)

Fertimed

(151) 29/04/2024

(531) 05.03.14; 26.04.04; 26.05.22; 27.05.17; 27.05.24; 29.01.12
(591) Turquoise and white
(732) FERTIMED INTERNATIONAL, S.A.S. (FR)
450 Rue Baden Powell F-34000 Montpellier
(740) PADIMA
Explanada de España, 11, 1° E-03002 Alicante

(511) 35.

---

(111) 1765661
(822) 68769378 CN
(171) 10 năm
(540)

MEIZU

(511) 09.

(151) 20/05/2024

(531) 27.05.01

(732) MEIZU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Meizu Technology Building, Technology & innovation Coast, Zhuhai Guangdong

(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
No. 226, Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No. 1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) 1768022
(171) 10 năm
(540)

JOOP!

(511) 04, 08, 09, 11, 14, 16, 18, 19, 20, 21, 24, 25, 27, 28, 34, 35, 42.

(151) 13/05/2024

(732) STRELLSON AG (CH)
Sonnenwiesenstrasse 21 CH-8280 Kreuzlingen

(740) Leo Schmidt-Hollburg Witte & Frank Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(111) 1769588
(171) 10 năm
(540)

Infivision

(511) 10.

(151) 08/04/2024

(531) 27.05.17

(732) INFIVISION MEDICAL IMAGING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
213, 2nd floor, building 10, No. 9 Tianfu Street, Daxing District Beijing

(740) Beijing Lizhi Intellectual Property Service Co.,Ltd.
Room 1707, Jiajin Building, No. 3 Kaiyang Road, Fengtai District Beijing

---

(111) 1771057
(822) 2023-090354 JP
(171) 10 năm
(540)

NITTO TAPE

(511) 05, 10, 16, 17, 21, 26, 28.

(151) 10/05/2024

(732) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi Osaka 567-8680
(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Osaka Umeda Twin Towers North, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

---

(111) 1773023
(822) 2023-120748 JP
(171) 10 năm
(540)



Retinol TripleLock

(511) 03.

(151) 25/04/2024

(531) 01.15.23; 26.03.03; 26.03.04; 26.03.06; 26.03.07; 26.15.25

(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) 1773523
(822) 1496402 NL
(171) 10 năm
(540)

LACRIFILL

(511) 05, 10.

(151) 03/06/2024

(732) NORDIC GROUP B.V. (NL)
Siriusdreef 41 NL-2132 WT Hoofddorp
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia.
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(111) 1795592
(822) 2341329 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 21, 30.

(151) 12/05/2024

(531) 02.03.04; 11.03.04; 11.03.14; 29.01.14

(732) USANEE MCHUGH (AU)
51/67 Carabella street Kirribilli NSW 2061
(740) Usanee McHugh
51/67 Carabella street Kirribilli NSW 2061

---

(111) 1795652
(822) m201823423 UA
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 13/04/2024

(531) 26.04.18; 26.11.07; 27.05.24; 29.01.13
(591) Dark purple, lilac, white and yellow-gold.
(732) TOVARYSTVO Z OBMEZHENOIU VIDPOVIDALNISTIU "AVK. CONFECTIONERY" (UA)
vul. Mezhyhirska, 82-a, korpus B m. Kyiv 04080
(740) Viktoriia CHOCH
P.O. Box 110 Kyiv-10 01010

---

(111) 1795680
(822) 017882556 DE
(171) 10 năm
(540)

DMEA

(511) 09, 16, 35, 38, 41, 42.

(151) 02/01/2024

(732) BVITG SERVICE GMBH (DE)
Friedrichstraße 200 10117 Berlin
(740) HYAZINTH Partnerschaft von Rechtsanwälten
Lennéstraße 1 10785 Berlin

---

(111) 1795681
(822) 013964598 IT
(171) 10 năm
(540)

CAPTOGASTRIL

(511) 01, 05.

(151) 20/02/2024

(732) S.I.I.T. SRL - SERVIZIO INTERNAZIONALE IMBALLAGGI TERMOSALDANTI (IT)
Via Ariosto, 50/60 I-20090 Trezzano Sul Naviglio
(740) Marco Benedetto
Via Larga 16 I-20122 Milano (MI)

---

(111) 1795689
(822) UK00003967392 US
(171) 10 năm
(540)

TERMIN-8 BIO

(511) 05.

(151) 15/03/2024

(732) ANITOX CORP. (US)
1055 Progress Circle Lawrenceville GA 30043
(740) SHOOSMITHS
1 Bow Churchyard City of London, London EC4M 9DQ

---

(111) 1795702
(822) 40202408811S SG
(171) 10 năm
(540)

AMGRAFT

(511) 05, 10.

(151) 26/04/2024

(732) VENTAS BIO PTE LTD (SG)
2 TUKANG INNOVATION GROVE, #07-02 JTC MEDTECH HUB SINGAPORE 618305
(740) SOROKER AGMON NORDMAN PTE. LTD.
111 SOMERSET ROAD, #09-14 111 SOMERSET SINGAPORE 238164

---

(111) 1795708
(822) 76396792 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 11.

(151) 02/04/2024

(531) 01.15.23; 27.01.01; 27.05.01
(732) GUANGZHOU BEDFORD ELECTRIC EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 201/202, No.11 Yong'An Street, Chajiao, Liwan District Guangzhou
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1795715
(822) 75423044 CN
(171) 10 năm
(540)

HOODBLUE

(511) 09.

(151) 15/05/2024

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN HOODBLUE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1513, Lankun Building, No. 213 Minkang Road, Zhangkeng Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen 518131 Guangdong
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1795717
(822) 88979705 US
(171) 10 năm
(540)

E11EVEN

(511) 35.

(151) 22/05/2024

(531) 27.05.01; 27.05.24; 27.07.01; 27.07.24
(732) GR OPCO, LLC (US)
29 N.E. 11 Street Miami FL 33132
(740) Stanley Sneeringer, Esq. Pedersen & Houpt, P.C.
161 N. Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1795737
(822) 98534396 US
(171) 10 năm
(540)

GLITTER AND LAZERS

(151) 28/05/2024

(732) GLITTER AND LAZERS LLC (US)
5321 Barton Creek Road, Apt. 2402
Austin TX 78735
(740) Shane M. Popp LOSMP
3460 Barry Avenue, Attn: Glitter & Lazers Los Angeles CA 90066

(511) 25.

---

(111) 1795738
(822) 98534394 US
(171) 10 năm
(540)

GLITTER + LAZERS

(151) 28/05/2024

(531) 24.13.05; 24.17.05

(732) GLITTER AND LAZERS LLC (US)
5321 Barton Creek Road, Apt. 2402
Austin TX 78735
(740) Shane M. Popp LOSMP
3460 Barry Avenue, Attn: Glitter & Lazers Los Angeles CA 90066

(511) 25.

---

(111) 1795759
(822) 98210723 US
(171) 10 năm
(540)

SUZANNE COLLINS

(151) 04/04/2024

(732) SUZANNE COLLINS (US)
320 Post Road West Westport CT 06880
(740) Eleanor M. Lackman Mitchell Silberberg & Knupp LLP
437 Madison Avenue, 25th Floor New York NY 10022

(511) 09, 16.

---

(111) 1795765
(822) 97886850 US
(171) 10 năm
(540)

WATERMELON GLOW DEW BALM

(151) 16/05/2024

(732) ARAMARA BEAUTY LLC (US)
Suite 702, 43 West 24th Street New York NY 10010
(740) Matthew D. Asbell
420 Lexington Avenue, Suite 2005 New York, NY 10170

(511) 03.

---

(111) 1795777
(822) 98156810 US
(171) 10 năm
(540)

THERMOFORGED CARBON CROWN

(151) 12/02/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(511) 28.

---

(111) 1795781
(822) 018947483 SE
(171) 10 năm
(540)



(151) 18/03/2024

(531) 26.01.03; 26.01.12; 26.07.04; 26.11.02; 26.11.06; 26.11.13; 29.01.04

(732) GREENCARRIER AB (SE)
P.O. Box 7037 SE-402 31 Göteborg
(740) Zacco Sweden AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

(511) 39.

---

(111) 1795794
(822) 4020230204383 KR
(171) 10 năm
(540)

ABLUR

(151) 09/05/2024

(732) CARPENSTREET INC. (KR)
27, Eonju-ro 93-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) KIM, HYUN SOO
396, Seocho-daero, Seocho-gu Seoul

(511) 09.

---

(111) 1795806
(822) 98533615 US
(171) 10 năm
(540)

REVA DAWN

(151) 28/05/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(511) 28.

---

(111) 1795807
(822) 98533604 US
(171) 10 năm
(540)

REVA RISE

(151) 28/05/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(511) 28.

---

(111) 1795824
(171) 10 năm
(540)



(511) 29.

(151) 15/12/2023

(531) 26.04.05; 26.04.06; 26.04.18; 26.04.24; 27.01.12; 27.05.24; 28.03.00

(732) ANHUI GUANGTAI FOOD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Fenglin Road North, Shuangdun Town Industrial Park, Changfeng County, Hefei City Anhui Province

(740) Anhui Hongdun Trademark Office Co., Ltd
Room 3301, 33F, Building B, Dongyi Financial Plaza, No.169 Funan Rd., Luyang Dist, Hefei City Anhui Province

---

(111) 1795835
(822) 302024000017823 IT
(171) 10 năm
(540)

BLACKSTING

(511) 12.

(151) 01/03/2024

(732) PIRELLI TYRE S.P.A. (IT)
Viale Piero e Alberto Pirelli 25 I-20126 Milano

(740) PORTA & CONSULENTI ASSOCIATI S.p.A.
Via Giovanni Gioacchino Winckelmann, 1 I-20146 Milano

---

(111) 1795836
(822) 302024000017829 IT
(171) 10 năm
(540)

REDCLAW

(511) 12.

(151) 01/03/2024

(732) PIRELLI TYRE S.P.A. (IT)
Viale Piero e Alberto Pirelli 25 I-20126 Milano

(740) PORTA & CONSULENTI ASSOCIATI S.p.A.
Via Giovanni Gioacchino Winckelmann, 1 I-20146 Milano

---

(111) 1795880
(822) 4989003 FR
(171) 10 năm
(540)

ANIS & CARDAMOME

(511) 25, 35.

(151) 06/03/2024

(732) ARBORESCENCE (FR)
18 chemin de Montpellas F-69009 Lyon
(740) Monsieur Doucerain Axel ATLANTIP
39 rue du Calvaire de Grillaud F-44100 Nantes

---

(111) 1795918
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28, 41, 42.

(151) 24/01/2024

(531) 01.15.05; 02.09.04; 05.03.15; 27.05.01; 27.05.03; 27.05.08; 27.05.09; 27.05.10; 29.01.15
(591) Yellow, green, red, orange, blue, pink, purple, white and black.Yellow, green, red, orange, blue, pink, purple, white, black - for the word and figurative elements.
(732) EGT DIGITAL LTD. (BG)
6, "Panorama Sofia" Str., Business Center "Richhill", block A BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1795924
(822) 98130416 US
(171) 10 năm
(540)

CYCORA

(511) 01.

(151) 13/02/2024

(732) AMBERCYCLE, INC. (US)
2611 W Exposition Blvd Los Angeles CA 90018
(740) Catherine H. Stockell Fish & Richardson P.C.
P.O. Box 1022 Minneapolis MN 55440-1022

---

(111) 1795925

(171) 10 năm

(540)



(511) 17.

(151) 04/01/2024

(531) 01.01.04; 01.01.15; 26.01.03; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.01; 27.05.21; 27.05.24

(732) ZHEJIANG HUANLONG NEW MATERIAL SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 29 Caiyun Road, Fotang Town, Yiwu City Zhejiang Province

(740) Zhejiang Longshu Trademark Service Co., Ltd.
Room 602, 6/F, Zone C, Jinfuyuan building, No. 800, Chouzhou North Road, Choucheng Street, Yiwu City Zhejiang province

---

(111) 1795928

(822) 74016503 CN

(171) 10 năm

(540)

Kingchain

(511) 12.

(151) 08/01/2024

(732) QINGDAO CHOHO INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
XIAMEN ROAD 99#, ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE, PINGDU CITY, QINGDAO 266700 SHANDONG PROVINCE

(740) Beijing Globe-Law Intellectual Property Services Co., Ltd.
9/F, Building C, Zhaotai International Center, 3 Chaowai West Street, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1795934
(171) 10 năm
(540)

Fire Crown

(511) 09, 28, 41.

(151) 27/02/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1774739
(822) 2023-141647 JP
(171) 10 năm
(540)

OGIN

(511) 33.

(151) 15/05/2024

(732) NAGAO TOMOAKI (JP)
3-22-1 Nakameguro, Meguro-ku Tokyo 153-0061

(740) INABA Yoshiyuki
23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) 1775030
(171) 10 năm
(540)

Archi-Flame

(511) 11.

(151) 12/04/2024

(732) NINGBO RICHEN ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No. 1, Building 1 (Floor 1 & 2), No. 19,Yongdinghe Road, Xiapu, Beilun, Ningbo 315800 Zhejiang

(740) Ningbo Tianyi Trademark Agency Co., Ltd.
Room 8A05, No.128 Huizhan Road, Yinzhou, Ningbo 315040 Zhejiang

---

(111) 1776039
(822) 2023-033253 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 05, 31.

(151) 11/04/2024

(531) 02.01.16; 03.01.08; 03.01.24; 24.13.01; 24.17.01; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 29.01.13
(591) Blue.The letter "t" in blue.
(732) JAPAN PET COMMUNICATIONS CO., LTD. (JP)
2-5, Nihombashi-ningyocho 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0013
(740) NAKAGAWA Keita
c/o Minato Mirai Patent Firm, 8F, Queen's Tower A, 2-3-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-6008

---

(111) 1776828
(822) 4978187 FR
(171) 10 năm
(540)

ALTO ADVANCED

(511) 03.

(151) 29/05/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(111) 1777696
(822) 73552765; 73571590; 74290218; 73571607 CN
(171) 10 năm
(540)

FLESEA

(511) 07, 09, 11, 12, 37.

(151) 17/05/2024

(732) ZHEJIANG GEELY HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
1760 JIANGLING ROAD, BINJIANG DISTRICT, HANGZHOU ZHEJIANG
(740) Chang Tsi & Partners
7-8th Floor, Tower A, Hundred Island Park, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1778778
(822) 4978220 FR
(171) 10 năm
(540)

EYEMAX

(511) 03.

(151) 29/05/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(111) 1780640
(822) 98336230 US
(171) 10 năm
(540)

Smoke Rise ▪ RED ▪

(511) 18, 25.

(151) 29/05/2024

(531) 26.04.01; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.09
(732) NEW WORLD CREATION INC. OF NEW YORK (US)
610 Grand Ave. Ridgefield NJ 07657
(740) John K. Kim Clark Hill PLC
14850 N. Scottsdale Road, Suite 500 Scottsdale AZ 85254

---

(111) 1780641
(822) 98336229 US
(171) 10 năm
(540)

SMOKE RISE RED

(511) 18, 25.

(151) 29/05/2024

(732) NEW WORLD CREATION INC. OF NEW YORK (US)
610 Grand Ave. Ridgefield NJ 07657
(740) John K. Kim Clark Hill PLC
14850 N. Scottsdale Road, Suite 500 Scottsdale AZ 85254

---

(111) 1780755
(822) 98335243 US
(171) 10 năm
(540)

Smoke Rise

(511) 18, 25.

(151) 29/05/2024

(531) 27.05.01
(732) NEW WORLD CREATION INC. OF NEW YORK (US)
610 Grand Ave. Ridgefield NJ 07657
(740) John K. Kim, Clark Hill PLC
14850 N. Scottsdale Road, Suite 500 Scottsdale AZ 85254

---

(111) 1780760
(822) 98335245 US
(171) 10 năm
(540)

SMOKE RISE

(151) 29/05/2024

(732) NEW WORLD CREATION INC. OF NEW YORK (US)
610 Grand Ave. Ridgefield NJ 07657
(740) John K. Kim, Clark Hill PLC
14850 N. Scottsdale Road, Suite 500 Scottsdale AZ 85254

(511) 18, 25.

---

(111) 1781357
(822) 4999155 FR
(171) 10 năm
(540)

EVEN INTENSIVE

(151) 29/05/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(111) 1795940
(822) 302024000014886 IT
(171) 10 năm
(540)

GERMINAL

(151) 05/02/2024

(732) GERMINAL ITALIA S.R.L. (IT)
Via Staizza 50 I-31033 CASTELFRANCO VENETO (TV)
(740) MONDIAL MARCHI S.P.A.
Via Olindo Malagodi 1 I-44042 CENTO (FE)

(511) 05, 29, 30.

---

(111) 1795953
(822) 230131754 TH
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 12.

(151) 13/05/2024

(531) 26.13.25; 27.05.01
(732) SMARTECH HOLDING CO., LTD. (TH)
87/2 CRC Tower, All Season Place 20th Floor, Witthayu Road, Lumphini 10330 Pathumwan, Bangkok
(740) MISS PICHAMON CHANTARAPAKDEE
Intellectual Design Group Co., Ltd., 194, 196 Nonthaburi Road, Bang krasor 11000 Meuang Nonthaburi, Nonthaburi

---

(111) 1795981
(822) 77341062 CN
(171) 10 năm
(540)

kid eleph

(511) 03, 11, 21.

(151) 21/03/2024
(732) GUANGZHOU TAILAI CAPITAL HOLDINGS CO., LTD (CN)
Room 1407, No. 1022 Xingang East Road, Haizhu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1796036
(171) 10 năm
(540)



(511) 20, 24, 35.

(151) 25/01/2024

(531) 25.01.09; 25.01.25; 25.05.02; 25.07.22; 25.12.25; 26.01.04; 26.01.24; 26.02.16; 26.04.09; 26.04.10; 26.04.16; 26.04.18; 26.13.25; 27.05.01; 28.03.00; 29.01.13
(732) SHENZHEN FUANNA BEDDING AND FURNISHING COMPANY LIMITED (CN)
No. 1 Building Bicycle Processing Factory, Chuangyenan Nanyou Xilu, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003A, Bldg 3, Jade Pearl Garden, Tianxia, Jinji Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1796058

(151) 29/01/2024

(171) 10 năm

(540)



(531) 02.09.04; 27.03.01; 27.03.03; 27.05.01; 27.05.04; 27.05.17

(732) SEVENTH IMPRESSION ENTERTAINMENT (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
620, Building 2, Xinghui Industrial Park, No. 131 Yu'an 2nd Road, District 33 of Shanghe Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen Guangdong

(740) BEIJING CHINASEGA INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY
B1129, Xiwangzhongxin No.35 Shuangyu Road, Mentougou District 102301 Beijing

(511) 09, 16, 21, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 41, 42.

---

(111) 1796060

(151) 12/01/2024

(171) 10 năm

(540)

AMAP

(531) 27.05.17

(732) AMAP SOFTWARE CO. LTD. (CN)
1-5 Floor, Tower B1, No. 18 Changsheng Road, Science and Technology Park, Changping District Beijing

(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
No. 226, Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No. 1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

(511) 09, 35, 38, 39, 42.

---

(111) 1796080
(171) 10 năm
(540)

JOANLAB

(511) 09.

(151) 08/05/2024
(531) 27.05.17
(732) JOAN LAB EQUIPMENT (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
Room 105, Floor 1, Building 1, No. 181, Gangfeng Road, Kangshan Street, Huzhou Zhejiang
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1796082
(822) 75917317 CN
(171) 10 năm
(540)

DENCKERMANN
GEPRÜFTE QUALITÄT

(511) 07.

(151) 08/05/2024
(531) 01.15.24; 26.11.03; 26.11.12; 26.11.13; 27.05.01; 27.05.10; 27.05.11
(732) QAP FILTER (CHINA) LIMITED (CN)
Layer 1 Building 1, No. 851 Chengzhong Road, Fengcheng Town, Fengxian District Shanghai
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang China

---

(111) 1796090
(171) 10 năm
(540)

madeshow

(511) 08.

(151) 10/04/2024
(531) 27.05.17
(732) SHENZHEN ACME ELECTRIC APPLICANCE CO., LTD (CN)
Room 201, Building A, Weiyuan Industrial Park, 3030 Songbai Road, Tianliao Community, Yutang Street, Guangming District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) Shenzhen CIPRUN Intellectual Property Agency Co., Ltd.
801, Office Building, Zhong'ai Garden, No. 040 Longzhu 7th Road, Fengjing Community, Taoyuan Subdistrict, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(111) 1796097
(822) 98484554 US
(171) 10 năm
(540)

CENTRO

(151) 05/04/2024

(732) CTB, INC. (US)
611 North Higbee Street Milford IN 46542-2000
(740) David J. Marr Clark Hill PLC
130 East Randolph Street, Suite 3900 Chicago IL 60601

(511) 09.

---

(111) 1796098
(822) 90828767 US
(171) 10 năm
(540)

PIGCENTRAL

(151) 05/04/2024

(732) CTB, INC. (US)
611 North Higbee Street Milford IN 46542
(740) David J. Marr Clark Hill PLC
130 East Randolph Street, Suite 3900 Chicago IL 60601

(511) 09.

---

(111) 1796139
(822) 4020230177696 KR
(171) 10 năm
(540)



(151) 22/03/2024

(531) 26.01.01; 26.01.18; 27.05.01

(732) NAVER CORPORATION (KR)
(Jeongja-dong) NAVER 1784, 95, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
(740) Y.P.LEE, MOCK & PARTNERS
12F, Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul

(511) 36.

---

(111) 1796152
(822) 62393238 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 08/05/2024

(531) 03.07.04; 03.07.16; 03.07.24; 26.13.25; 27.05.01

(732) SHENZHEN BORN PRETTY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1712-05, E Times Building, Heng Road, No.159 North Pingji Avenue, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1796155
(822) 2024-004816 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 16/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.03; 27.05.11

(732) CHARIS & CO., LTD. (JP)
3-3-11 Kihara, Saga-shi Saga 840-0015
(740) FUKUDA Shin'ichi
Kashiwaya Bldg., 6-13, Nishishinbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1796160
(822) 2024-025635 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 08, 11.

(151) 18/04/2024

(531) 26.11.05; 26.11.08; 27.05.10

(732) COSMO HOLDINGS CO., LTD. (JP)
23-33, Nagaoka 3-chome, Minami-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 815-0075
(740) YOSHII Takeshi
5-8, Johnai-cho, 3-chome, Nagaoka-shi Niigata 940-0061

---

(111) 1796162
(822) 77320521 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 11, 21.

(151) 21/03/2024

(531) 03.02.01; 03.02.15; 03.02.24; 10.05.01; 27.07.24

(732) GUANGZHOU TAILAI CAPITAL HOLDINGS CO., LTD (CN)
Room 1407, No. 1022 Xingang East Road, Haizhu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1796167
(822) 76561256; 76547539 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 11.

(151) 01/04/2024

(531) 26.04.04; 26.04.05; 26.04.18; 27.05.10; 27.05.17; 28.03.00

(732) FOSHAN CHUANGZHEN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 506, Zhengdianhui Creative Building, No. 32 Industrial Avenue, Design City Community Residents Committee, Beijiao Town, Shunde District, Foshan City Guangdong Province

(740) Foshan Dalun Intellectual Property Services Co., Ltd
Unit 4, South Wing 902, Building 8, Jialiyuan Trading Center, No. 4 Xingye Road, Shunjiang Community, Beijiao Town, Shunde District, Foshan City Guangdong Province

---

(111) 1796169
(822) 6106269 CN
(171) 10 năm
(540)

Wanbaojie
万保捷

(511) 09.

(151) 21/03/2024
(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) JIN RU XING (CN)
No.256 Tianbo City, Danyang City Jiangsu Province
(740) WenZhou ZhongBei Intellectual Property Office CO.,LTD
Room 15A, 15th floor, JiaoHang Plaza, CheZhan Road, WenZhou City Zhejiang Province

---

(111) 1796170
(171) 10 năm
(540)

UpsetDuck

(511) 28.

(151) 13/04/2024
(732) FUJIAN 1983 CULTURE & CREATION CO., LTD. (CN)
AP Industrial Zone, Quetang Eastern District, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province
(740) Fujian xunchi intellectual property agency co., ltd
Room 2105, M1 Building, Shimao Yulongwan Office Building, Shuanglong Road, Jinyang Community, Meiling Street, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1796171
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 13/04/2024
(531) 03.11.11; 22.03.05; 26.02.01; 26.02.07; 26.13.25
(732) FUJIAN 1983 CULTURE & CREATION CO., LTD. (CN)
AP Industrial Zone, Quetang Eastern District, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province
(740) Fujian xunchi intellectual property agency co., ltd
Room 2105, M1 Building, Shimao Yulongwan Office Building, Shuanglong Road, Jinyang Community, Meiling Street, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1796175
(822) 40202406284Q SG
(171) 10 năm
(540)

MPF

(151) 17/04/2024

(732) SYAQUA GROUP PTE. LTD. (SG)
1 HARBOURFRONT AVENUE, #14-08 KEPPEL BAY TOWER SINGAPORE 098632
(740) RAJAH & TANN SINGAPORE LLP
9 STRAITS VIEW, #06-07 MARINA ONE WEST TOWER SINGAPORE 018937

(511) 31, 44.

---

(111) 1796179
(822) 40202406289S SG
(171) 10 năm
(540)

ENCAP

(151) 17/04/2024

(732) SYAQUA GROUP PTE. LTD. (SG)
1 HARBOURFRONT AVENUE, #14-08 KEPPEL BAY TOWER SINGAPORE 098632
(740) RAJAH & TANN SINGAPORE LLP
9 STRAITS VIEW, #06-07 MARINA ONE WEST TOWER SINGAPORE 018937

(511) 31, 44.

---

(111) 1796202
(822) 019025295 ES
(171) 10 năm
(540)

OBANDO

(151) 20/05/2024

(732) PANADERIA ARTESANA OBANDO E HIJOS, S.L. (ES)
c/ Cristo de los Afligidos, 8 E-41710 Utrera (Sevilla)
(740) FERNÁNDEZ-PALACIOS ABOGADOS, S.L.P.U.
Plaza de la Magdalena, 9 - 4º E-41001 Sevilla

(511) 30.

---

(111) 1796204

(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 09/01/2024

(531) 26.04.02; 26.04.18; 27.05.13; 29.01.12
(591) White, black and red
(732) FELIX SOLIS, S.L. (ES)
Autovía de Andalucía km. 199 E-13300 VALDEPEÑAS (Ciudad Real)
(740) ANA CANO PEDRERO
Avda/ Cantabria 48, 3°B E-28042 MADRID

---

(111) 1796222
(822) 30 2024 101 722 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 16, 35, 38, 41, 43.

(151) 21/02/2024

(531) 24.13.01; 24.13.05; 27.05.09; 29.01.13
(591) Red, dark blue, grey and white.
(732) Messe Düsseldorf GmbH (DE)
Stockumer Kirchstrasse 61 40474 Düsseldorf
(740) COHAUSZ HANNIG BORKOWSKI WIßGOTT PATENTANWALTSKANZLEI GBR
Grafenberger Allee 337a 40235 Düsseldorf

---

(111) 1206506

(171) 10 năm
(540)

BRIDGEPOINT

(511) 36.

(151) 16/05/2024

(732) BRIDGEPOINT ADVISERS LIMITED (GB)
5 Marble Arch London W1H 7EJ

---

(111) 1589896
(822) 1424178 BE
(171) 10 năm
(540)



(511) 36, 38.

(151) 12/06/2024

(531) 24.17.08; 26.01.24; 27.05.01
(732) INVIBES ADVERTISING NV (BE)
Technologiepark-Zwijnaarde 82 B-9052 Zwijnaarde
(740) IP HILLS NV
Bellevue 5/501 B-9050 Gent

---

(111) 1592485
(822) 2020-102739 JP
(171) 10 năm
(540)

MINOLON

(511) 09, 14, 16, 19.

(151) 01/05/2024

(732) KOWA COMPANY, LTD. (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi-ken 460-8625
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) 1603011
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 17/05/2024

(531) 21.03.21; 26.11.03; 26.11.09; 26.11.12; 26.11.21; 26.13.25; 26.15.15; 29.01.13
(591) Blue, red and orange
(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

---

(111) 1781507
(822) 018965905 SE
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 35, 42.

(151) 10/06/2024

(531) 16.03.17; 27.05.01; 29.01.12
(591) Grey and green.
(732) QLIKTECH INTERNATIONAL AB (SE)
Scheelevägen 24-26 SE-223 63 Lund
(740) HANSSON THYRESSON AB
Norra Vallgatan 58 SE-201 20 Malmö

---

(111) 1783321

(151) 09/06/2024

(171) 10 năm
(540)

noson

(732) KIESER KARL (CH)
Wydlerweg 17 CH-8047 Zürich
(740) ZbindenZbinden GmbH
In der Breiti 2 CH-8047 Zürich

(511) 10, 28.

---

(111) 1785841
(822) 2023-138200 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 07/05/2024

Beauty Artscape

(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku 100-8222 Tokyo

(511) 03, 29, 30, 32, 41, 44.

---

(111) 1787218
(822) 2024-005725 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 07/05/2024

Beauty Artscape

(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

(511) 05.

---

(111) 1787374
(822) 4991715 FR
(171) 10 năm
(540)

MAYBELLINE
SUPERFLUFF

(151) 11/06/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(111) 1796239

(171) 10 năm
(540)

WARMTREE

(151) 28/03/2024

(531) 27.05.01

(732) XIAMEN HENGYI IMPORT AND EXPORT TRADE CO., LTD. (CN)
Unit 101, No. 587, Hengtian Road, Jimei District, Xiamen City Fujian Province

(740) Shenzhen Yunshanhui Intellectual Property Service Co., Ltd.
Room 39H-M8, Fortune Building, No. 88, Fuhua 3rd Road, Gangxia Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 03.

---

(111) 1796241
(822) 70494214 CN
(171) 10 năm
(540)

Tianck Medical

(151) 06/05/2024

(732) TIANCK MEDICAL CO.,LTD (CN)
F1-2, Building C, No.16 Yinkui road, Kuichong street, Dapeng new district, Shenzhen 518119 Guangdong

(511) 10.

---

(111) 1796242
(822) 76157904 CN
(171) 10 năm
(540)

ASTAPLUS

(151) 06/05/2024

(732) GUANGZHOU JUYUAN BIO-CHEM CO., LTD. (CN)
5 Floor, No. 10 Yayingshi Road, Huangpu District, Guangzhou Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 31.

---

(111) 1796252

(171) 10 năm
(540)

MOLKT

(151) 25/03/2024

(732) YONGKANG NANZHENG INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
Plant No.6 and No. 12, Dayuantong Xiaoweiyuan Plot, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City 321300 Zhejiang Province

(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

(511) 07.

---

(111) 1796254

(171) 10 năm
(540)

夜虎
yehu

(511) 07.

(151) 25/03/2024
(531) 28.03.00
(732) YONGKANG NANZHENG INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
Plant No.6 and No. 12, Dayuantong Xiaoweiyuan Plot, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City 321300 Zhejiang Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1796258
(822) 2294905 CA
(171) 10 năm
(540)

GOLDEN ARITZIA

(511) 18, 25, 35.

(151) 21/05/2024

(732) ARITZIA LP (CA)
118 - 611 Alexander Street Vancouver BC V6A 1E1
(740) BORDEN LADNER GERVAIS LLP
1200 WATERFRONT CENTRE, 200 BURRARD STREET, P.O. BOX 48600 VANCOUVER BC V7X 1T2

---

(111) 1796261
(822) 2294904 CA
(171) 10 năm
(540)

GOLDEN BY ARITZIA

(511) 18, 25, 35.

(151) 21/05/2024

(732) ARITZIA LP (CA)
118 - 611 Alexander Street Vancouver BC V6A 1E1
(740) BORDEN LADNER GERVAIS LLP
1200 WATERFRONT CENTRE, 200 BURRARD STREET, P.O. BOX 48600 BC V7X 1T2 VANCOUVER BC V7X 1T2

---

(111) 1796269
(822) 98298282 US
(171) 10 năm
(540)

GAMBIT PRO

(511) 18.

(151) 23/04/2024

(732) OGIO INTERNATIONAL, INC. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1796275
(822) 302023000051354 IT
(171) 10 năm
(540)

Ferrari
296 CHALLENGE

(511) 12.

(151) 04/09/2023

(531) 26.11.01; 26.11.05; 26.11.08; 27.05.01; 27.07.01

(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 MODENA
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1796322
(822) 98456664; 98456571 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 41.

(151) 21/03/2024

(531) 03.07.19; 26.01.15; 29.01.14
(591) Brown, gray, white, and green.Brown three-toed footprint, circle of brown, white, and grey colored land, green plants.
(732) APPLE VIDEO PROGRAMMING LLC (US)
8600 Hayden Place Culver City CA 90232
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS 39-1IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1796331
(822) TM2023027963 MY
(171) 10 năm
(540)

Tradomatix

(511) 09.

(151) 06/03/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09

(732) TRADOMATIX TECHNOLOGIES PLT (MY)
20-33-2, Jalan Kiara, Mont Kiara 50480 Kuala Lumpur

(740) GEETHA KANDIAH
KASS International Sdn. Bhd., Suite 8-13A-2, Menara Mutiara Bangsar, Jalan Liku, Off Jalan Riong Bangsar 59100 Kuala Lumpur

---

(111) 1796339
(822) 2024-014430 JP
(171) 10 năm
(540)

SUNbelievable

(511) 03, 41.

(151) 05/03/2024
(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0061

(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) 1796344
(822) 2024-028867 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 36, 43.

(151) 28/03/2024

(531) 24.17.25; 26.15.25; 29.01.12
(591) Red and blue.
(732) MITSUI FUDOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0022

(740) KISA PATENT & TRADEMARK FIRM
East 8F, TORANOMON TWIN BLDG., 10-1 Toranomon 2-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) 1796352
(822) 019006694 BE
(171) 10 năm
(540) ZIRFON
(511) 07, 17.

(151) 05/04/2024

(732) AGFA-GEVAERT N.V. (BE)
Septestraat 27 B-2640 Mortsel

---

(111) 1796354
(822) 40741816 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 21/03/2024
(531) 26.04.03; 26.04.09; 26.04.24; 29.01.13
(591) Gray, white, red and blue.The trademark consists of two partially overlapping squares, with the stylized lettering “ZZJG” in the middle of the square in front and a small red square in the right corner of it. The square behind is blue and the white letter“Z” is in the gray part of the square in front and the gray letters “ZJG” are in the white part of it.
(732) ZHUZHOU JINGGONG CEMENTED CARBIDE CO., LTD. (CN)
Public station building No. 101, joint factory building No. 101, joint factory building No. 201, No. 335 Xinma South Road, Xinma Industrial Park, Tianyuan District, Zhuzhou City Hunan Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1796370
(171) 10 năm
(540)



(511) 25.

(151) 12/12/2023
(531) 26.04.18; 27.05.01; 28.03.00
(732) WUXI QIAOSE CLOTHING CO.,LTD. (CN)
Industrial Concentration Area, Xinzhuang Street, Yixing City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI HUAFENG INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO., LTD
Room 412, No. 801 Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1796373
(822) 98319355 CA
(171) 10 năm
(540)

BEND THIS

(511) 25, 35.

(151) 03/01/2024

(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue Vancouver BC V6J1C7

(740) David M. Kramer Buchanan Ingersoll & Rooney, P.C.
1700 K Street N.W. Washington DC 20006

---

(111) 1796410
(171) 10 năm
(540)

Hello Sisters

(511) 05.

(151) 29/03/2024

(732) MEGA SOFT(CHINA)CO., LTD. (CN)
No.1, Xinqiang Road, Machinery Printing Base, Gaoxin District, Hongshan Town, Shishi City, Quanzhou 362000 Fujian

(740) Fujian Asia-Pacific Trademark & Patent Agency Co.,Ltd
1st Floor, NO.2 Changsheng Road, Fengze District, Quanzhou Fujian

---

(111) 1796481
(822) 302023000137163 IT
(171) 10 năm
(540)

LORO PIANA LOOM

(511) 18.

(151) 07/03/2024

(732) LORO PIANA S.P.A. (IT)
Corso Rolandi, 10 I-13017 Quarona (VC)

(740) Alessandra GENNA c/o Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

---

(111) 1796517
(822) 2023/665 MK
(171) 10 năm
(540)

MAXWAYS

(511) 09, 28, 41.

(151) 06/12/2023

(732) DRUSTVO ZA TRGOVIJA I USLUGI EVRO GEJMS TEHNOLODŽI DOOEL SKOPJE (MK)
Ul. BORIS TRAJKOVSKI br.214 A, SKOPJE-KISELA VODA 1000 Skopje
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1796518
(822) 98290964 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28.

(151) 14/12/2023

(531) 05.01.05; 05.01.12; 05.01.16; 26.03.01; 26.03.05; 26.03.07; 26.03.15

(732) VOYETRA TURTLE BEACH, INC. (US)
44 South Broadway, 4th Floor White Plains NY 10601
(740) Susan Hwang Sheppard Mullin Richert & Hampton LLP
333 S. Hope Street, 43rd Floor Los Angeles CA 90071-1422

---

(111) 1796521
(822) 1490575 FI
(171) 10 năm
(540)

MOVES WHAT MATTERS

(511) 06, 07, 09, 12, 35, 37, 39, 42.

(151) 27/12/2023

(732) KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI)
Koneenkatu 8 FI-05830 Hyvinkää
(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

---

(111) 1796530

(171) 10 năm

(540)

DONLY

(511) 07.

(151) 18/12/2023

(531) 26.04.03; 26.04.05; 27.05.04; 27.05.17

(732) NINGBO DONLY CO., LTD. (CN)
No.1 Yinhai Road, Jiangbei District, Ningbo City Zhejiang Province

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1316789
(822) 2016-070317 JP
(171) 10 năm
(540)

TAMASHII Lab

(511) 28.

(151) 02/05/2024

(531) 26.01.18; 26.02.05; 26.03.23; 26.13.25; 27.05.01

(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI (BANDAI CO., LTD.) (JP)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku
Tokyo 111-8081

---

(111) 1616612
(171) 10 năm
(540)

Duezvi

(511) 05.

(151) 22/05/2024

(732) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku
Tokyo 103-8426

(740) TANIYAMA Takashi
c/o OFUSA AND TANIYAMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE, AKASAKA-KOYO Bldg., 4th floor, 1 - 4 - 6, Akasaka, Minato-ku
Tokyo 107-0052

---

(111) 1616613
(171) 10 năm
(540)

Eltefzi

(511) 05.

(151) 22/05/2024

(732) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo 103-8426

(740) TANIYAMA Takashi
c/o OFUSA AND TANIYAMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE, AKASAKA-KOYO Bldg., 4th floor, 1 - 4 - 6, Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) 1789927
(822) 98370743 US
(171) 10 năm
(540)

WOO

(511) 42.

(151) 17/05/2024

(732) WOOCOMMERCE, INC. (US)
632 Broadway, 11th Floor Tumblr/Automattic, Attention Legal team New York NY 10012

(740) James R. Davis, II
Morgan, Lewis & Bockius LLP 1111 Pennsylvania Avenue, NW Washington DC 20004-2541

---

(111) 1792164
(822) 40202408111V SG
(171) 10 năm
(540)

Hecera

(511) 03.

(151) 26/04/2024

(732) RXILIENT MEDICAL PTE LTD (SG)
1 COLEMAN STREET, #08-01 THE ADELPHI SINGAPORE 179803

(740) THEIPCO
14, ROBINSON ROAD, #08-01A, FAR EAST FINANCE BUILDING SINGAPORE 048545

---

(111) 1792188
(822) 1496423 BE
(171) 10 năm
(540)

ENDOPATH

(511) 10.

(151) 22/03/2024

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse

---

(111) 1792191
(822) 5001222 MC
(171) 10 năm
(540)

YOUR DREAMS MAKE THEM REAL

(511) 03.

(151) 24/04/2024

(732) S.C.P. INNOVATION PI (MC)
Monte Carlo Sun, Bâtiment E/F, 74 Boulevard d'Italie MC-98000 Monaco
(740) Monsieur SOUTOUL FRANCK INLEX MEA
40 rue du Louvre F-75001 PARIS

---

(111) 1792264
(171) 10 năm
(540)

DEGALAN

(511) 01, 02.

(151) 23/02/2024

(732) Röhm GmbH (DE)
Deutsche-Telekom-Allee 9 64295 Darmstadt

---

(111) 1792283
(822) 2047240 AU
(171) 10 năm
(540)

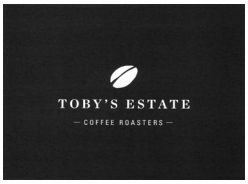

(511) 30, 43.

(151) 27/03/2024

(531) 05.07.27; 27.05.24
(732) TOBY'S ESTATE COFFEE PTY LTD (AU)
32-36 City Road Chippendale NSW 2008
(740) IP SOLVED (ANZ) PTY. LTD.
PO BOX R1791 ROYAL EXCHANGE NSW 1225

---

(111) 1792297
(822) 2024-019553 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 18, 25.

(151) 05/03/2024

(531) 01.01.02; 01.01.10; 27.05.01; 27.05.07; 27.05.13

(732) GSI ABROS CO.,LTD. (JP)
9-9, Nihonbashi Hisamatsucho, Chuo-ku Tokyo 103-0005

(740) OOGAI Hiroshi
VORT402, 1-5-15, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0093

---

(111) 1792298
(822) 2024-000947 JP
(171) 10 năm
(540)

Oji Forests

(511) 16.

(151) 19/03/2024

(732) OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0061

(740) SAEGUSA & PARTNERS
Toranomon Daibiru-East Building, 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1792299
(822) 2024-006342 JP
(171) 10 năm
(540)

COMFORT2B

(511) 25.

(151) 21/03/2024

(732) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)
10717-1, Sayama, Yamaguchi City Yamaguchi 754-0894

(740) KUBOTA
9th floor Kamiyacho Prime Place, 1-17, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

---

(111) 1792319
(822) 7020240000507 KR
(171) 10 năm
(540)

nudake

(151) 29/03/2024

(732) IICOMBINED CO., LTD. (KR)
41, Eoulmadang-ro 5-gil, Mapo-gu Seoul
(740) THEWAVE IP LAW FIRM
6F, 602, Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 43.

---

(111) 1792321
(822) 4020240065652 KR
(171) 10 năm
(540)

Ground're

(151) 09/04/2024

(732) COSMAX, INC. (KR)
46, Jaeyakgongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwasung-si Gyeonggi-do 18622
(740) KAI IP Law LLC
4F, 19, Nonhyeon-ro 87-gil, Gangnam-gu Seoul 06236

(511) 03.

---

(111) 1796536
(822) 2023-076621 JP
(171) 10 năm
(540)

Newton

(151) 09/01/2024

(531) 24.17.25; 26.01.01; 26.01.06; 26.01.12; 26.01.24; 27.05.17; 29.01.13

(732) NEWTON PLUS CO., LTD. (JP)
16-12, Ueno 1-chome, Taito-ku Tokyo 110-0005
(740) NISHIURA & ASSOCIATES
NTT Toranomon Building 8F, 8-8, Toranomon 3-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 06, 07, 37.

---

(111) 1796538
(822) 302023000182112 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 06, 07, 08, 37, 40.

(151) 15/12/2023
(531) 27.05.01; 27.05.09
(732) DELLAS S.P.A. (IT)
12, Via Pernisa, Fraz. Lugo
(740) GREZZANA (VR)
MONDIAL MARCHI S.P.A.
1, VIA OLINDO MALAGODI I-44042 CENTO (FE)

---

(111) 1796541
(822) 5892890 IN
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 05/02/2024
(531) 01.15.15; 24.07.01; 24.17.23; 24.17.25; 25.07.01; 26.11.06; 26.11.13; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.13
(732) APITORIA PHARMA PRIVATE LIMITED (IN)
galaxy, floors 22-24, plot no. 1, survey no. 83/1 hyderabad knowledge city, raidurg hyderabad 500 032
(740) BHARAT DASWANI
daswani & daswani, daswani house, green acres, 23b, ahiripukur 1st lane, kolkata – 700019 west bengal

---

(111) 1796545
(822) 40202328061W SG
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 38, 41, 42.

(151) 20/12/2023
(531) 03.07.24; 14.05.02; 29.01.04
(591) The color(s) blue is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a stylized bird in a right facing profile with a clockwork key above the bird's head. The bird and the key image are both in blue.
(732) SKY MAVIS PTE. LTD. (SG)
10 ANSON ROAD #22-15 INTERNATIONAL PLAZA SINGAPORE 079903
(740) DREW & NAPIER LLC
10 COLLYER QUAY, #10-01 OCEAN FINANCIAL CENTRE Singapore 049315

---

(111) 1796550
(822) 2023-142212 JP
(171) 10 năm
(540)

MITSUBISHI

(511) 41.

(151) 26/12/2023

(531) 27.05.17

(732) MITSUBISHI CORPORATION (JP)
3-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8086

(740) MIYAJIMA Manabu
KYOWA PATENT AND LAW OFFICE, Nippon Life Marunouchi Building, 1-6-6, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1796592
(171) 10 năm
(540)

N&T NANOLOY

(511) 06, 07, 35.

(151) 27/03/2024

(531) 26.01.06; 26.01.18; 27.05.01; 29.01.13

(732) NANOTECH CO.,LTD. (KR)
1249, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu Cheongju-si Chungcheongbuk-do 28139

(740) JEONG, Young Chan
402, 6-1, Beobwon-ro 3gil, Seocho-gu Seoul 06595

---

(111) 1796600
(822) 75595325 IE
(171) 10 năm
(540)

METROFLOR

(511) 19.

(151) 08/04/2024

(732) TOWER IPCO COMPANY LIMITED (IE)
28-32 UPPER PEMBROKE STREET DUBLIN 2

(740) Austin Padgett, Esq. Troutman Pepper Hamilton Sanders LLP
600 Peachtree St. NE, Suite 3000 Atlanta GA 30308

---

(111) 1796610
(822) 88921806 US
(171) 10 năm
(540)

HIYASTA

(151) 11/04/2024

(732) HUYA BIOSCIENCE INTERNATIONAL, LLC (US)
12531 High Bluff Drive, Suite 138 San Diego CA 92130
(740) Jeffrey W. Guise Eversheds Sutherland (US) LLP
12255 El Camino Real, Suite 100 San Diego CA 92130

(511) 05.

---

(111) 1796635
(171) 10 năm
(540)

SükGarden

(151) 20/03/2024

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG SUKGARDEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1815-1816, No. 20, Qide Road, Helong Street, Baiyun District Guangzhou, Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 05.

---

(111) 1796642
(822) 2008-046106; 2024-021728 JP
(171) 10 năm
(540)

Tamagawa

(151) 25/03/2024

(531) 27.05.01
(732) TAMAGAWA SEIKI CO., LTD. (JP)
1879 Ohyasumi, Iida-shi Nagano 395-8515
(740) SOGA Michiharu
c/o S. SOGA & CO., 8th Floor, KDX Mita Building, 43-16, Shiba 3-chome, Minato-ku Tokyo 105-0014

(511) 12.

---

(111) 1796660
(822) 75705782 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 10, 11, 35.

(151) 15/05/2024
(531) 27.05.01
(732) EPLO TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
West Gate of Huahui Glass(China) Co.,Ltd., No.589 Huixi Road, Luoyang Town, Hui'an County, Quanzhou City 362000 Fujian Province
(740) Quanzhou Nuoxin Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 202, Houqin Building, No.62 Jinmei Street, Licheng District, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1796673
(171) 10 năm
(540)



(511) 12.

(151) 29/03/2024
(531) 26.03.23; 27.05.01; 27.05.17
(732) JIANGSU ALC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 103-1, 1st Floor, Jixie Building, No. 151 Fuxing Road, Wuxi City 214000 Jiangsu Province
(740) BEIJING SUPTM INTERNATIONAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LIMITED
6-19, 1F, Building 6, 9th Courtyard, Shuangqiao South Street, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1796675
(822) DID2023091624 ID
(171) 10 năm
(540)



(511) 04.

(151) 20/05/2024
(531) 24.17.02; 27.05.01
(732) PT. ROYAL PESONA INDONESIA (ID)
Bluegreen Integrated Boutique Office, Jl. LKR. Luar Barat No.88, Unit B-Blue dan C-Blue Lantai Ground, Mezanin dan 2, Jakarta Barat DKI Jakarta
(740) LIAH ANGGRAENI BASUKI, S.H., M.H.
PT. BNL PATENT, BNL PATENT BUILDING, Jl. Ngagel Jaya No. 40 Surabaya 60283

---

(111) 1796676
(822) DID2023091779 ID
(171) 10 năm
(540)



(511) 04.

(151) 20/05/2024
(531) 27.05.01
(732) PT. ROYAL PESONA INDONESIA (ID)
Bluegreen Integrated Boutique Office, Jl. LKR. Luar Barat No.88, Unit B-Blue dan C-Blue Lantai Ground, Mezanin dan 2, Jakarta Barat DKI Jakarta
(740) LIAH ANGGRAENI BASUKI, S.H., M.H.
PT. BNL PATENT, BNL PATENT BUILDING, Jl. Ngagel Jaya No. 40 Surabaya 60283

---

(111) 1796677
(822) DID2023091768 ID
(171) 10 năm
(540)



(511) 04.

(151) 20/05/2024
(531) 24.17.02; 26.01.01; 26.13.25
(732) PT. ROYAL PESONA INDONESIA (ID)
Bluegreen Integrated Boutique Office, Jl. LKR. Luar Barat No.88, Unit B-Blue dan C-Blue Lantai Ground, Mezanin dan 2, Jakarta Barat DKI Jakarta
(740) LIAH ANGGRAENI BASUKI, S.H., M.H.
PT. BNL PATENT, BNL PATENT BUILDING, Jl. Ngagel Jaya No. 40 Surabaya 60283

---

(111) 1796685
(822) UK00003975410 GB
(171) 10 năm
(540)

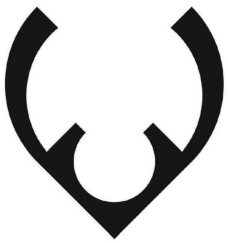

(511) 25.

(151) 30/04/2024
(531) 26.13.25
(732) ATR BRANDS LIMITED (GB)
1st Floor, 38/39 Hampstead High Street London NW3 1QE
(740) Carpmaels & Ransford LLP
One Southampton Row London WC1B 5HA

---

(111) 1796690
(171) 10 năm
(540)

eMylo

(511) 09.

(151) 02/04/2024

(732) SHENZHEN EMYLO TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
415, BLDG A, B, C, Zone B, Yuanfen Industrial Zone, Taoyuan Community, Dalang St., Longhua Dist., Shenzhen 518000 Guangdong Province
(740) Shenzhen Zhushanghui Enterprise Consulting Management Co., Ltd.
Room 512, Block 1, 1970 Tech Town, No. 112, Minkang Road, Minzhi, Longhua District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1796692
(171) 10 năm
(540)

Starlogic

(511) 07.

(151) 24/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) STARLOGIC (JIANGSU) TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
(North side of Zhangyang Road) Wuxin Village, Yangshe Town, Zhangjiagang Jiangsu
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No.101 Xujiang Road, Suzhou City Jiangsu

---

(111) 1796746
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 09, 14.

(151) 19/04/2024

(531) 27.05.21
(732) RIEKER HOLDING AG (CH)
Stockwiesenstrasse 1 CH-8240 Thayngen
(740) Heuking Kühn Lüer Wojtek PartGmbB
Königstrasse 45 70173 Stuttgart

---

(111) 1796759
(822) 2023-057152 JP
(171) 10 năm
(540)

LIBERTY WALK

(151) 22/05/2024

(531) 27.05.17

(732) LB PLANNINGS CO., LTD. (JP)
2-9, Setogawa-cho, Owariasahi-shi Aichi 488-0023
(740) ISHIDA Yoshiki
10-30, Higashisakura 1-chome, Higashi-ku, Nagoya-shi Aichi 461-0005

(511) 25, 28.

---

(111) 1796761
(171) 10 năm
(540)

Jack Captain
杰克船长

(151) 02/04/2024

(531) 27.05.01; 28.03.00

(732) GUANGZHOU BAIYUN DISTRICT SANYUANLI YIMI TRADING CO (CN)
Unit 3086, 3/F, Xiangkang Commercial Building, No. 11-21 Sanyuanli Avenue, Sanyuanli Street, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD
8th Floor, Yuexin Building, 14 Yuetan Nanjie, Xichengqu 100045 Beijing

(511) 18.

---

(111) 1796776
(171) 10 năm
(540)

Alioni

(151) 15/02/2024

(732) BANK OF GEORGIA JSC (GE)
Gagarini str. N°29a Tbilisi
(740) George Taktakishvili (Patent Attorney)
Kato Mikeladze Street 3 0159 Tbilisi

(511) 09, 35, 36.

---

(111) 1796781
(822) 2024/00484 IE
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 21/03/2024

(531) 01.15.15; 08.07.11; 20.07.07; 25.12.03; 27.05.07; 27.05.21; 29.01.12
(591) Blue, light blue, grey and white.
(732) WATERWIPES UC (IE)
Donore Industrial Estate, Drogheda Co Louth
(740) FRKelly
Waterways House, Grand Canal Quay Dublin D02 PD39

---

(111) 1796785
(822) 98216379 US
(171) 10 năm
(540)

JASON MARKK

(511) 37.

(151) 10/04/2024

(732) JASON MARKK, INC., DE (US)
15325 Blackburn Avenue Norwalk CA 92650
(740) Milord A. Keshishian Milord Law Group P.C.
333 S. Hope Street, Suite 4025 Los Angeles CA 90071

---

(111) 1796787
(822) 2024/00565 IE
(171) 10 năm
(540)

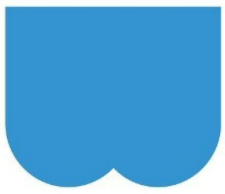

(511) 03.

(151) 04/04/2024

(531) 02.09.25; 10.05.25; 25.01.01; 26.13.25; 29.01.04
(591) Blue.
(732) WATERWIPES UC (IE)
Donore Industrial Estate, Drogheda Co Louth
(740) FRKelly
Waterways House, Grand Canal Quay Dublin D02 PD39

---

(111) 1796805
(822) 77335082 CN
(171) 10 năm
(540)

eyecool

(511) 09, 38, 42.

(151) 11/04/2024

(732) EYECOOL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 306, Building S6, No. 001, North of Baojing Road, Xiongxian County, Xiong'an New Area 071800 Hebei Province
(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
16A, Floor 13, Building 1-1, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(111) 0892848
(171) 10 năm
(540)

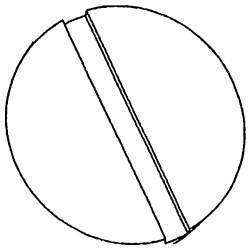

(511) 14.

(151) 13/06/2024

(531) 26.01.01; 26.01.11; 26.11.01

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL SA (CH)
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne
(740) Richemont Intellectual Property Services
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue

---

(111) 1353041
(171) 10 năm
(540)

REVELATOR

(511) 09, 11, 12.

(151) 21/05/2024

(732) KTM FAHRRAD GMBH (AT)
Harlochnerstrasse 13 A-5230 Mattighofen
(740) Patentanwälte Buschhoff Hennicke Althaus
Postfach 19 04 08 50501 Köln

---

(111) 1354970

(151) 21/05/2024

(171) 10 năm
(540)

LYCAN

(732) KTM FAHRRAD GMBH (AT)
Harlochnerstrasse 13 A-5230 Mattighofen
(740) Patentanwälte Buschhoff Hennicke Althaus
Postfach 19 04 08 50501 Köln

(511) 09, 12, 28.

---

(111) 1627206
(822) 87693925 CH

(151) 16/05/2024

(171) 10 năm
(540)

AKLIEF

(732) GALDERMA HOLDING S.A. (CH)
Zählerweg 10 CH-6300 Zug
(740) Katherine P. Califa, Foley & Lardner LLP
Washington Harbour, 3000 K Street, N.W. Suite 600 Washington DC 20007-5109

(511) 05.

---

(111) 1640864

(151) 15/04/2024

(171) 10 năm
(540)

BIZSPOT

(732) ACCEA CO., LTD. (JP)
2nd Floor, Kojimachi Square Plaza, 2-4-11, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083
(740) NISHIKI Nobuo
Hohshin IP Firm, 9th Floor, Tanimachi Center Bldg., 2-4-5 Tanimachi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0012

(511) 09, 35, 36, 42.

---

(111) 1792336
(822) 2023-146189 JP
(171) 10 năm
(540)

KANSOSAN

(151) 27/03/2024

(732) STYLINGLIFE HOLDINGS INC. (JP)
21-1, Kitashinjuku 2-chome, Shinjuku-ku Tokyo 169-0074

(511) 03.

---

(111) 1792340
(822) 4020240028296 KR
(171) 10 năm
(540)

Celltrion Skincure

(151) 03/04/2024

(531) 27.05.01; 29.01.03
(591) Green.
(732) CELLTRION HOLDINGS CO.,LTD. (KR)
5th, 19, Academy-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu Incheon
(740) Jong-Han Oh
23rd Floor, D-Tower (D2), 17 Jongno 3-gil, Jongno-gu Seoul

(511) 03.

---

(111) 1792341
(822) 4020240028318 KR
(171) 10 năm
(540)

Celltrion

(151) 03/04/2024

(531) 27.05.01; 29.01.03
(591) Green.
(732) CELLTRION HOLDINGS CO.,LTD. (KR)
5th, 19, Academy-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu Incheon
(740) Jong-Han Oh
23rd Floor, D-Tower (D2), 17 Jongno 3-gil, Jongno-gu Seoul

(511) 05.

---

(111) 1792346
(171) 10 năm
(540)

Labochy

(511) 03.

(151) 19/04/2024
(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU LABOCHY COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 711, No. 7 Sanheng Road, Shijing Industrial Zone, Shisha Road, Shimen Street, Baiyun District, Guangzhou City 510080 Guangdong Province
(740) Shenzhen Benny Kong Intellectual Property Agent Ltd
Room 1511-1512, Block B, 15/F West., Shenzhen International Trading Center Building, Renmin South Road Shenzhen

---

(111) 1792347
(822) 76563434 CN
(171) 10 năm
(540)

CyMax

(511) 12.

(151) 29/02/2024
(531) 27.05.17
(732) CYBRID TECHNOLOGIES INC. (CN)
No. 369, Yegang Road, Wujiang Economic & Development Zone, Suzhou 215200 Jiangsu
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No. 101 Xujiang Road, Suzhou City Jiangsu

---

(111) 1792348
(171) 10 năm
(540)

SOLERAD

(511) 11.

(151) 20/02/2024
(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG SOLERAD ENVIRONMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.5, Qinwu Road, Diankou Industry Zone, Zhuji City Zhejiang
(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Gongshu District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

---

(111) 1792351
(822) 63443612 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 19/02/2024
(531) 02.07.01; 02.07.10; 02.07.23; 05.03.13; 05.03.15
(732) GUANGZHOU MCHUGS LIMITED. (CN)
Room 1314, No. 23, Zhongshan 8th Road, Liwan District, Guangzhou Guangdong Province
(740) Shenzhen Sboo Intellectual Property Consulting Co., Ltd.
Room 1509-01, Ximenzhengzhong Times Square, 99 Longcheng Avenue, Shangjing Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1792352
(822) 76173917 CN
(171) 10 năm
(540)

CPRFORCE

(511) 08.

(151) 13/03/2024
(732) NINGBO XINJIALV TOOL MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Yuyao Mingwei Village, Ningbo Zhejiang
(740) Shenzhen Knitright IP LTD.
Room 1001, Building B, Lipulu 3, Runchuangxing Gongyu, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518129 Guangdong

---

(111) 1792354
(822) 22371868 CN
(171) 10 năm
(540)

盛利者

(511) 28.

(151) 19/04/2024
(531) 21.03.01; 26.03.23; 26.15.01; 27.07.01; 28.03.00
(732) LAI XUSHAN (CN)
12 Maoling village, Meilin, Wuhua County, Puning, Jieyang Guangdong province
(740) Guangdong Xinchengguohao Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 1405-1, 14th floor, Zhanchuang building, No. 15 Binhe East Road, Zhongkai high-tech zone, Huizhou Guangdong province

---

(111) 1792355
(822) 4020240050857 KR
(171) 10 năm
(540)

meccrom

(151) 12/04/2024

(732) KIM, HEON JUN (KR)
107dong 905ho, 71, Suseong-ro, Suseong-gu Daegu
(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #402, 67, Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

(511) 44.

---

(111) 1792361
(822) 2024-021483 JP
(171) 10 năm
(540)

KERAFFECT PRO

(151) 01/04/2024

(732) TRIANGLE CORPORATION (JP)
ArusuC, 6-8-21, Okusawa, Setagaya-ku Tokyo 158-0083
(740) NAKATANI Mitsuo
5F Kyukan Bldg., 12-5, Hatchobori, 3-Chome, Chuo-ku Tokyo 104-0032

(511) 03.

---

(111) 1792382

(171) 10 năm
(540)

tamburins

(151) 17/04/2024

(732) IICOMBINED CO., LTD. (KR)
41, Eoulmadang-ro 5-gil, Mapo-gu Seoul
(740) THEWAVE IP LAW FIRM
6F, 602, Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 04.

---

(111) 1792383

(151) 04/04/2024

(171) 10 năm
(540)

sienne

(732) SIENNE CO,. LTD. (KR)
3F, 50, Seongsui-ro 24-gil, Seongdong-gu Seoul
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

(511) 18.

---

(111) 1792384

(151) 08/04/2024

(171) 10 năm
(540)

AIBLAB

(732) MIRACLES CORP. (KR)
7F, 27, 60 Jihaeng-ro, Dongducheon-si Gyeonggi-do 11350
(740) PARK, Min Heung
5F, 148 Dogok-ro, Gangnam-gu Seoul 06260

(511) 05.

---

(111) 1792386

(151) 18/04/2024

(171) 10 năm
(540)

OFCOURSEWHYNOT

(732) YUN, JUNG YONG (KR)
5F 501, 16, Hannam-daero 10-gil, Yongsan-gu Seoul
(740) DAE-A Intellectual Property Consulting
3F, Hanyang Bldg., 123, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06243

(511) 25.

---

(111) 1792390
(822) 90903774 CN
(171) 10 năm
(540)

DREO

(151) 26/04/2024

(732) HESUNG INNOVATION LIMITED (CN)
ROOM 803, CHEVALIER HOUSE 45-51, CHATHAM ROAD SOUTH, TSIM SHA TSUI 999077 KOWLOON
(740) DI LI Di Li Law, P.C.
17700 Castleton St, Ste 315 City of Industry CA 91748

(511) 21.

---

(111) 1792398
(822) 98249621 US
(171) 10 năm
(540)

FYBER

(151) 01/05/2024

(732) SIMPLIFYBER, INC. (US)
625 Hutton Street, Suite 106 Raleigh NC 27606
(740) Timothy Johnson Getz Balich LLC
10 Waterside Drive, Suite 205 Farmington CT 06032

(511) 25.

---

(111) 1792409
(822) 98258541 US
(171) 10 năm
(540)

IBTROZI

(151) 06/05/2024

(732) NUVATION BIO INC. (US)
1500 Broadway, Suite 1401 New York NY 10036
(740) Jenifer deWolf Paine FISH & RICHARDSON, P.C.
P.O. BOX 1022 MINNEAPOLIS MN 55440-1022

(511) 05.

---

(111) 1792430
(171) 10 năm
(540)



(511) 14.

(151) 03/04/2024

(531) 03.01.02

(732) MONJOUR WATCH GROUP SA (MONJOUR WATCH GROUP AG) (MONJOUR WATCH GROUP LTD.) (CH)
Zentralstrasse 46 CH-2502 Biel/Bienne

(740) INFOSUISSE, Information Horlogère et Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

---

(111) 1792433
(822) 97813983 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 39, 40, 42.

(151) 19/03/2024

(531) 26.05.01; 26.11.02; 26.15.15; 26.15.25

(732) FUSION TRADE, INC. (US)
10 Fan Pier Blvd., 5th Floor Boston MA 02210

(740) Matthew M. Yospin Law Office of Matthew M. Yospin
One Boston Place, Suite 2600 Boston MA 02108

---

(111) 1792441
(822) 76656872; 76656530 CN
(171) 10 năm
(540)

LAMASTA

(511) 07, 12.

(151) 19/04/2024

(732) CHONGQING AMITY MACHINERY CO., LTD. (CN)
28-5#, No. 200 Zhongshan 2 Road, Yuzhong District 400014 Chongqing

(740) CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1792447
(822) VA 2024 00669 DK
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 17/04/2024

(531) 01.15.21; 04.05.02; 21.01.15; 27.05.01; 29.01.12

(732) LEGO HOLDING A/S (DK)
Koldingvej 2 DK-7190 Billund
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

---

(111) 1792448
(822) VA 2024 00668 DK
(171) 10 năm
(540)

BRICKLINK

(511) 28.

(151) 17/04/2024

(732) LEGO HOLDING A/S (DK)
Koldingvej 2 DK-7190 Billund
(740) Zacco Denmark A/S
Arne Jacobsens Allé 15 DK-2300 Copenhagen S

---

(111) 1792468

(171) 10 năm
(540)



(511) 10.

(151) 25/03/2024

(531) 19.03.03; 19.13.01; 19.13.03; 19.13.25; 26.02.07; 26.15.25; 29.01.04
(591) Blue.
(732) FMW TECHNOLOGY CONSULTING GMBH (DE)
Mühlenberg 2 25355 Barmstedt
(740) BAUER WAGNER PELLENGAHR SROKA Patent- & Rechtsanwalts PartG mbB
Grüner Weg 1 52070 Aachen

---

(111) 1792472

(151) 25/03/2024

(171) 10 năm

(540)

Vulia

(732) OSSTEM IMPLANT CO., LTD. (KR)
3, Magokjungang 12-ro, Gangseo-gu
Seoul

(740) HANA IP LAW FIRM
3F, 5, Teheran-ro 14-gil, Gangnam-gu
Seoul

(511) 10.

---

(111) 1792492

(151) 28/02/2024

(171) 10 năm

(540)

(531) 01.13.01; 01.13.15; 27.03.12; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.13

Biomela

(732) PETIT ELIN CO., LTD. (KR)
(Seocho-dong, Seochoan Building) 5F, 19-12 Seocho-daero 46-gil, Seocho-gu
Seoul

(740) ISQUARE PATENT & LAW FIRM
2F-203, 415, Teheran-ro, Gangnam-gu
Seoul 06160

(511) 05, 29.

---

(111) 1792497

(151) 28/02/2024

(171) 10 năm

(540)

(531) 26.11.01; 26.11.06; 26.11.12; 27.05.08; 27.05.17; 29.01.12

GUARDNER

(732) GUARDNER CO., LTD. (JP)
2-10-7 Maimatsubara, Higashi-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 813-0042

(740) WADA Yasushi
330, Akimoto, Tonami-shi Toyama 939-1304

(511) 10, 25, 28.

---

(111) 1792510
(822) 2441355 AU
(171) 10 năm
(540)

LITTLE LIVE PETS
NEEDEES

(151) 10/04/2024

(732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD (AU)
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192
(740) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

(511) 28.

---

(111) 1792511
(822) 2440742 AU
(171) 10 năm
(540)

BIBI-CHIBIS

(151) 11/04/2024

(732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD (AU)
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192
(740) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

(511) 16, 28.

---

(111) 1796808
(822) 40202324127S SG
(171) 10 năm
(540)

ZUZU
HOSPITALITY

(151) 16/04/2024

(531) 26.04.04; 26.04.09; 27.05.10; 29.01.13

(732) ZUZU HOSPITALITY SOLUTIONS PTE LTD. (SG)
22 CROSS STREET, CROSS STREET EXCHANGE SINGAPORE 048421
(740) RHTLAW ASIA LLP
1 PAYA LEBAR LINK, #06-08 PLQ2, PAYA LEBAR QUARTER SINGAPORE 408533

(511) 35, 42.

---

(111) 1796811
(822) 018823605 PL
(171) 10 năm
(540)



(511) 32.

(151) 13/05/2024

(531) 24.17.04; 27.05.02; 27.05.19; 29.01.12
(591) Red, white.
(732) MARIUSZ SUPADY (PL)
ul. Chabrowa 3 PL-97-300 Piotrków Trybunalski
(740) KANCELARIA PATENTOWA IGOR SAWICKI
ul. Żurawia 45 PL-00-680 Warszawa

---

(111) 1796821
(171) 10 năm
(540)

PLUR

(511) 34.

(151) 25/04/2024
(732) SHENZHEN WANRUISI ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 306, Building 1, Fanghua Industrial Zone, No. 10, Lane 1, Xin'an Third Road, Dalang Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen Guangdong
(740) SHINY Intellectual Property Firm
502, International Science & Technology Building, No. 3007, Shennan Middle Road, Futian District Shenzhen

---

(111) 1796879
(822) 2024-004845 JP
(171) 10 năm
(540)

MAKE KEEP
KOSÉ

(511) 03.

(151) 13/03/2024

(732) KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8251
(740) YAMAKAWA Shigeki
Yamakawa International Patent Office, 4th Floor, Sanno Park Tower 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-6104

---

(111) 1796900
(822) 77468342 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 02/04/2024
(531) 04.05.02; 04.05.03; 04.05.04; 04.05.07; 04.05.14; 04.05.15; 04.05.21; 16.01.14; 29.01.13
(591) Grey, white, golden and black.
(732) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen 518040 Guangdong
(740) NTD Univation Intellectual Property Agency Ltd.
B1007, 10th Floor, No. 27, Financial Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1796901
(822) 76758139 CN
(171) 10 năm
(540)

DESIS

(511) 09.

(151) 15/05/2024
(531) 27.05.01; 27.05.25
(732) SHENZHEN ZIJING OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 301, Building C, No. 1 Tengfeng Avenue, Fenghuang Community, Fuyong Street, Baoan District, Shenzhen 518100 Guangdong
(740) Shenzhen DeHang Intellectual Property Service Co., Ltd
1701 Henggang Building, No. 5008 Gangxinda, Longgang Avenue (Henggang Section), Songbai Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1796904
(822) 4020240049237; 4020240049240; 4020240049249 KR
(171) 10 năm
(540)

CREORA

(511) 23, 24, 25.

(151) 24/04/2024
(531) 26.11.01; 26.11.06; 27.05.11; 27.05.17
(732) HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119 (Gongdeok-dong), Mapo-daero, Mapo-gu Seoul
(740) CHO, Chul Hyun
Oori Patent & Law Office, 5F. Sindo B/D, 11-4, Teheran-ro 8-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1796905
(822) 2024-020887 JP
(171) 10 năm
(540)

SPLASHSHIELD

(511) 25.

(151) 23/04/2024

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-City OSAKA 590-8577
(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
Tsujimoto Law & Patent Firm, Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(111) 1796908
(822) 40202326987S SG
(171) 10 năm
(540)

HMI

(511) 41, 44.

(151) 03/05/2024

(531) 24.15.03; 24.15.21; 26.03.23; 27.05.01
(732) HEALTH MANAGEMENT INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
320 SERANGOON ROAD, #18-08 CENTRIUM SQUARE SINGAPORE 218108
(740) Ravindran Associates LLP
61 STAMFORD ROAD, #02-09 STAMFORD COURT Singapore 178892

---

(111) 1796910
(171) 10 năm
(540)

HMI

(511) 41, 44.

(151) 03/05/2024

(732) HEALTH MANAGEMENT INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
320 SERANGOON ROAD, #18-08 CENTRIUM SQUARE SINGAPORE 218108
(740) Ravindran Associates LLP
61 STAMFORD ROAD, #02-09 STAMFORD COURT Singapore 178892

---

(111) 1796916

(171) 10 năm

(540)



(511) 09.

(151) 20/04/2024

(531) 18.03.21; 26.03.04; 26.03.06; 26.03.24

(732) GUANGZHOU STRONG SOUND ELECTRONIC EQUIPMENT CO., LTD (CN)
No. 301, 3rd Floor, "Gaosha" (Factory Building 4), Zhongyi Village, Zhongcun Street, Panyu District, Guangzhou City 510000 Guangdong province

(740) Jiangsu Shnfan Intellectual Property Service Co., Ltd.
(302 306, A2 of Huaihai Culture and Technology Industrial Park), No. 90 Huanghe North Road, Xuzhou Jiangsu Province

---

(111) 1796918

(822) 74271060 CN

(171) 10 năm

(540)

LANGSHI

(511) 31.

(151) 25/03/2024

(732) HUAXING PET FOOD CO., LTD (CN)
No. 3, Pet Food Industrial Park, Nanhe District, Xingtai City 054400 Hebei Province

(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1796920
(822) 76760266 CN
(171) 10 năm
(540)

Kriki

(511) 09, 14, 42.

(151) 15/05/2024

(531) 27.05.01
(732) CREEK WEARABLE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A910, Block A, Longguang Jiuzuan Plaza, North Tenglong Rd, Hongshan Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen Guangdong
(740) BEIJING STRONG WISDOM INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
Room 0509, 4th Floor, Building 3, No. 7 East Third Ring Middle Road (Buildings 3 and 4), Chaoyang District Beijing

---

(111) 1796922
(171) 10 năm
(540)



(511) 31.

(151) 22/05/2024

(531) 05.03.13; 05.03.14; 26.01.02; 26.01.03; 26.01.20; 26.01.24; 27.03.11; 27.05.01; 27.05.24
(732) HYBREQ SEED & SCI-TECH CO., LTD (CN)
NO.2 ERHOUZHUANG ROAD, WANGWENZHUANG TOWN, XIQING DISTRICT TIANJIN
(740) KINHALO Intellectual Property Law Firm
Room 321708, Floor 17, Unit 2, No. 5 Building, Yard 1, Futong East Street, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1796928
(171) 10 năm
(540)



(511) 41, 44.

(151) 03/05/2024

(531) 24.15.03; 24.15.21; 26.03.23
(732) HEALTH MANAGEMENT INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
320 SERANGOON ROAD, CENTRIUM SQUARE #18-08
SINGAPORE 218108
(740) Ravindran Associates LLP
61 STAMFORD ROAD, #02-09 STAMFORD COURT Singapore 178892

---

(111) 1796930

(171) 10 năm
(540)



(511) 18.

(151) 25/04/2024

(531) 06.01.02; 06.01.04; 14.09.05; 27.05.09

(732) DONG JUN (CN)
No. 60, Houmeng Village, Dongmaying Town, Gaobeidian City, Baoding City Hebei Province
(740) Xinglu (suzhou) intellectual property agency co., LTD.
Factory Building No. 7, No. 578 Xiangshi Road, Bacheng Town, Kunshan City, Suzhou City 215553 Jiangsu

---

(111) 1796937
(822) 5002297 FR
(171) 10 năm
(540)

HELENA POWERS

(511) 41.

(151) 05/04/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

---

(111) 1796938
(822) 76031545 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 25.

(151) 15/04/2024

(531) 06.01.02; 11.07.03; 26.03.01; 27.03.15
(732) GUANGZHOU EYEABLE CLOTHING CO., LTD. (CN)
2nd Floor, Building D, No. 26 Yongxing Road, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD
8th Floor, Yuexin Building, 14 Yuetan Nanjie, Xichengqu 100045 Beijing

---

(111) 1796940
(171) 10 năm
(540)

SHYLON

(511) 09.

(151) 22/05/2024

(531) 26.03.01; 27.05.01; 27.05.17
(732) SHYLON INNOVATION OPTOELECTRONICS (KUNSHAN) CO., LTD. (CN)
Building 3, No. 1186-1, Pengqing Road, Huaqiao, Kunshan 215300 Jiangsu
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1796956
(822) UK00004000089 GB
(171) 10 năm
(540)

iXCELLENCE NETWORK
Centers of excellence for HCP education

(511) 09, 16, 41, 44, 45.

(151) 22/01/2024

(531) 01.13.01; 26.01.05; 26.13.25; 27.05.10; 29.01.13
(732) IPSEN BIOPHARM LIMITED (GB)
Ash Road, Wrexham Industrial Estate WREXHAM LL13 9UF
(740) Hélène Bernard-Boyle, IPSEN PHARMA S.A.S.
65 quai Georges Gorse F-92100 Boulogne-Billancourt

---

(111) 1796964
(822) 302024000025543 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 35.

(151) 27/02/2024

(531) 05.01.05; 05.01.16; 27.05.01; 27.05.11

(732) NATURLAB SRL (IT)
VIA RAIBANO 57 I-47853 CORIANO (Rimini)
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
VIA VIOTTI 9 I-10121 TORINO

---

(111) 1796967
(822) VA 2023 01881 DK
(171) 10 năm
(540)

FIND4NOW

(511) 09, 41, 42.

(151) 25/03/2024

(531) 27.05.01; 27.07.01

(732) CHR. HANSEN A/S (DK)
Bøge Allé 10-12 DK-2970 Hørsholm
(740) Plesner Advokatpartnerselskab
Amerika Plads 37 DK-2100 København Ø

---

(111) 1796983
(822) 4020240080886; 4020240080887; 4020240080888; 4020240080890; 4020240080892; 4020240080894; 4020240080896 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 16, 18, 25, 28, 30, 32.

(151) 09/05/2024

(531) 04.05.05; 27.05.01

(732) YOON, JI WAN (KR)
903ho 210dong, 222 Hwajung-ro, Deogyang-gu Goyang-si, Gyeonggi-do
(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) 1796986
(822) 2024-028395 JP
(171) 10 năm
(540)

WINDFLEX

(511) 25.

(151) 24/04/2024

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai-City OSAKA 590-8577

(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
TSUJIMOTO LAW & PATENT FIRM, NICE-ONE BUILDING, 6-20, UESHIO 2-CHOME, CHUO-KU, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(111) 1796987
(171) 10 năm
(540)

IRON TECHNOLOGY 艾隆科技

(511) 10.

(151) 17/05/2024

(531) 24.15.01; 24.15.02; 24.15.21; 26.11.12; 27.05.10; 28.03.00; 29.01.12
(591) Green and blue.
(732) SUZHOU IRON TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
No.27 Xinfa Road, Suzhou Industrial Park, Suzhou Area Of China (Jiangsu) Pilot Free Trade Zone 215000 Suzhou, Jiangsu Province

(740) Suzhou Wispro Intellectual Property Agency
Room A1502, Phase IV, International Science and Technology Park, No.1355, Jinjihu Avenue, Suzhou Industrial Park Jiangsu Province

---

(111) 0462427
(171) 10 năm
(540)

HORTRILON

(511) 01.

(151) 29/05/2024

(732) COMPO EXPERT GMBH (DE)
Krögerweg 10 48155 Münster

(740) ALPMANN FRÖHLICH, Rechtsanwaltsgesellschaft mbH, Rechtsanwalt Jens Meyer
Verspoel 12 48143 Münster

---

(111) 0905813
(822) 78551479; 78976129 US
(171) 10 năm
(540)

UGG

(511) 25.

(151) 04/06/2024

(732) DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)
250 Coromar Drive Goleta CA 93117
(740) Allyson M. Martin Greer, Burns & Crain, Ltd.
200 W. Madison Street, Suite 2100 Chicago, IL, 60606

---

(111) 0935459
(822) 005389952 DE
(171) 10 năm
(540)

TESIMAX

(511) 09, 17, 20.

(151) 28/05/2024

(732) TESIMAX-ALTINGER GMBH (DE)
Leimenstr. 2 75242 Neuhausen-Steinegg
(740) Jost Wacker
Patent- und Markenrechtskanzlei, Schwarzwaldstraße 7A 75173 Pforzheim

---

(111) 1375489

(171) 10 năm
(540)



(511) 32.

(151) 21/05/2024

(531) 24.09.01; 25.01.15; 26.01.01; 26.01.05; 26.01.16; 26.01.17; 26.01.19; 26.01.20; 26.01.21; 26.01.24; 27.05.10

(732) WARSTEINER BRAUEREI HAUS CRAMER KG (DE)
Domring 4-10 59581 Warstein
(740) Luther Rechtsanwaltsgesellschatt mbH
Gänsemarkt 45 20354 Hamburg

---

(111) 1647810

(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 18/04/2024

(531) 27.05.17; 27.05.22

(732) I-BEAUTY CO., LTD (KR)
402 ho, 124, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

(740) Kim, Sung Jin
402 nex-Center, SK N Techno-Park, 124, Sagimakgol-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

---

(111) 1653048
(822) 017634213 DK
(171) 10 năm
(540)

AQUAZYM

(511) 01.

(151) 22/05/2024

(732) NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36 DK-2880 Bagsvaerd

(740) Plesner Advokatanpartsselskab
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) 1655106
(822) 97162436 US
(171) 10 năm
(540)

SHACK ROSÉ

(511) 33.

(151) 17/05/2024

(732) SSE IP, LLC (US)
Suite 301, 225 Varick Street New York NY 10003

(740) Luna M. Samman
c/o ArentFox Schiff LLP, 1717 K St., NW Washington DC 20006

---

(111) 1655110
(822) 77533716 US
(171) 10 năm
(540)

SHACKMEISTER

(511) 32.

(151) 17/05/2024

(732) SSE IP, LLC (US)
225 Varick Street, Suite 301 New York NY 10003
(740) Luna M. Samman
c/o ArentFox Schiff LLP, 1717 K St., NW Washington DC 20006

---

(111) 1792530
(822) 4020240007203 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 43.

(151) 12/04/2024

(531) 02.03.01; 02.03.18; 02.03.23; 08.05.10; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.13

(732) INC. INFOOD (KR)
#1006, 10Floor, 391 Gangseo-ro, Gangseo-gu Seoul 07803
(740) TAEDONG PATENT & LAW FIRM
3rd Floor, 136 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06250

---

(111) 1792532
(822) 2023-079862 JP
(171) 10 năm
(540)

ALCHROM

(511) 01.

(151) 10/04/2024

(732) NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)
15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0027
(740) NAKA Koichi
c/o IPR CONSULTANT PPC, Tokyotatemonoumeda bldg 7F, 12-12, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0001

---

(111) 1792534
(822) 4020240020694 KR
(171) 10 năm
(540)

HCORE STORE

(511) 35.

(151) 16/04/2024

(732) HYUNDAI STEEL COMPANY (KR)
63 Jungbong-daero, Songhyeon-dong, Dong-gu Incheon

(740) AJU INTERNATIONAL LAW & PATENT GROUP
7th-14th Floors, Donghee Building 302, Gangnam-daero, Gangnam-gu Seoul 06253

---

(111) 1792548
(822) 75156094; 75157264 CN
(171) 10 năm
(540)

bibibat

(511) 12, 20.

(151) 06/03/2024

(531) 01.05.01; 01.13.05; 26.04.13; 27.03.01; 27.03.12; 27.05.01

(732) ZHONGSHAN TOMO E-COMMERCE CO., LTD (CN)
1-2, 1st floor, No.5-1 Haoyuan Road, Shaxi Town, Zhongshan City 528400 Guangdong Province

(740) ZHONGSHAN CHANGING PATENT AND TRADMARK LAW OFFICE
Room A316, The Third Floor of Building A, Lixin Center, NO.56 , Qiwan North Avenue, East District, Zhongshan Guangdong

---

(111) 1792550
(171) 10 năm
(540)

Chicfine

(511) 03.

(151) 08/04/2024

(531) 26.11.01; 26.11.12; 27.05.01

(732) SHANGHAI WANGZHI COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 1802, No. 158 Liuhe Road, Huangpu District 200000 Shanghai

(740) Shanghai Zhida Trademark Agent Co., Ltd
Building 1, No.8218, Jinda Road, Fengxian District Shanghai

---

(111) 1792551
(171) 10 năm
(540)

carpuride

(511) 09.

(151) 21/03/2024

(732) SHENZHENSHI LUTUO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
B612, Niulanqian Bldg, Minzhi Avenue, Xinniu Community, Minzhi St., Longhua, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Shenzhen Yayi Trademark Service Consulting Co., Ltd.
215, 2F, Bldg D, Youth Entrepreneurship Park, Jianshe East Rd, Tsinghua Community, Longhua St, Longhua, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1792554
(822) 77520162; 77490545 CN
(171) 10 năm
(540)

Water Sheild

(511) 07, 11.

(151) 08/04/2024

(732) WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi 214028 Jiangsu
(740) Chang Tsi & Partners
Room 701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) 1792559
(822) 4991816 FR
(171) 10 năm
(540)



(511) 18, 25, 28.

(151) 18/03/2024

(531) 03.07.17; 26.11.06; 26.11.08; 27.05.10
(732) LA BOULE OBUT (FR)
Route du Cros F-42380 SAINT BONNET LE CHATEAU
(740) Madame CONTENSOU Agnès Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 Lyon

---

(111) 1792563
(171) 10 năm
(540)

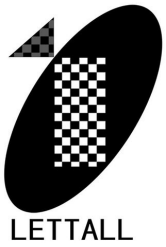

(511) 06, 09.

(151) 05/01/2024

(531) 25.07.01; 26.01.16; 26.03.01
(732) JIANGSU LETTALL ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
No.8, Xufeng Road, Industrial Concentration Zone, Xushe Town, Yixing City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI HUAFENG INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO., LTD
Room 412, No.801 Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1792565
(822) 73277317 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 09.

(151) 19/12/2023

(531) 01.05.02; 26.01.20; 26.02.19; 26.04.18; 27.05.01
(732) KUNSHAN DONGWEI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.505 Dongding Road, Bacheng Town, Kunshan City, Suzhou City Jiangsu Province
(740) Sunshine Intellectual Property International Co., Ltd.
503, Floor 5, Tower A, Zhongguancun Intellectual Property Building, No.21, A, Haidian South Road, Haidian District 100080 Beijing

---

(111) 1792570
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 15/04/2024

(531) 27.05.02; 27.05.17; 27.05.19
(732) CHAENGGIGO CO., LTD. (KR)
Z353, 6F, 602, Yeongdong-daero, Gangnam-gu Seoul
(740) INVENSYNC Intellectual Property Group
5th Floor, 425 Eonju-ro, Gangnam-gu Seoul 06222

---

(111) 1792571

(151) 18/04/2024

(171) 10 năm
(540)

KARYMARKET

(732) YUN, JUNG YONG (KR)
5F 501, 16, Hannam-daero 10-gil, Yongsan-gu Seoul
(740) DAE-A Intellectual Property Consulting
3F, Hanyang Bldg., 123, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06243

(511) 25.

---

(111) 1792578
(822) 2445384 AU
(171) 10 năm
(540)

MAMA SURPRISE FAMILIES

(151) 29/04/2024

(732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD (AU)
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192
(740) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

(511) 28.

---

(111) 1792597
(822) 4997460 FR
(171) 10 năm
(540)

COCO TWIST

(151) 19/03/2024

(732) CHANEL (FR)
135 Avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine

(511) 14.

---

(111) 1792604
(822) 76565276 CN
(171) 10 năm
(540)

Roborock Flexi Lite

(511) 07.

(151) 20/02/2024
(732) BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District Beijing
(740) BEIJING INTELLEGAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENT LTD.
B1605, B1606, B1607, Floor 16th, No. 5, Huizhong Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1792606
(171) 10 năm
(540)

MIYUKI

(511) 14.

(151) 03/04/2024

(531) 04.05.03; 26.13.25; 27.05.01; 29.01.13
(591) Black, gray and pink.
(732) MIYUKI CO., LTD. (JP)
749 Kamiiwanari, Miyuki-cho, Fukuyama-shi Hiroshima 720-0001
(740) AOKI Hiromichi
c/o YUASA AND HARA, Section 206, New Ohtemachi Building 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) 1792611
(171) 10 năm
(540)

MIGHTY HERACLE

(511) 09, 28, 41.

(151) 14/12/2023

(531) 27.05.01; 27.05.02; 27.05.03; 29.01.15
(591) Red, orange, yellow, white and black.Red, orange, yellow, white, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1792626
(822) 302023000120537 IT
(171) 10 năm
(540)

UPPEAL

(511) 12, 16, 18, 20, 25.

(151) 02/02/2024

(732) MABEL S.R.L. (IT)
Via Einstein 25 I-50013 Campi Bisenzio (FI)
(740) Avv. Benedetta Cacialli
Piazza dei Giudici, 2 I-50122 Firenze (FI)

---

(111) 1792639
(822) 98182814; 98437109 US
(171) 10 năm
(540)

THE DARKROOM

(511) 09, 41.

(151) 15/03/2024

(732) THE DARKROOM LLC (US)
1900 Avenue of the Stars, 25th Floor, c/o Kia Kamran P.C. Los Angeles CA 90067
(740) Kia Kamran, Esq. Kia Kamran P.C.
1900 Avenue of the Stars, 25th Floor Los Angeles CA 90067

---

(111) 1792643
(822) 1256786 NZ
(171) 10 năm
(540)

OP3N

(511) 09, 35, 41, 42.

(151) 20/03/2024

(732) FUTUREVERSE IP LIMITED (NZ)
17 South Street, Auckland Central Auckland 1010
(740) Dentons Kensington Swan
Private Bag 92101 Auckland 1142

---

(111) 1792644
(822) 1256787 NZ
(171) 10 năm
(540)

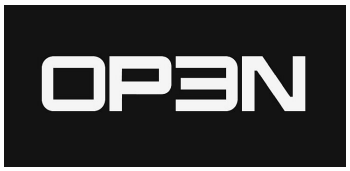

(151) 20/03/2024

(531) 27.05.24; 27.07.24

(732) FUTUREVERSE IP LIMITED (NZ)
17 South Street, Auckland Central
Auckland 1010
(740) Dentons Kensington Swan
Private Bag 92101 Auckland 1142

(511) 09, 35, 41, 42.

---

(111) 1792646

(171) 10 năm
(540)



(151) 29/02/2024

(531) 26.11.02; 26.11.12; 27.05.01; 29.01.12
(591) Orange and blue.
(732) IPG AUTOMOTIVE GMBH (DE)
Bannwaldallee 60 76185 Karlsruhe

(511) 09, 37, 41.

---

(111) 1792661

(171) 10 năm
(540)

Daiertek

(151) 19/04/2024

(732) WENZHOU DAIERTEK ELECTRIC CO.,LTD. (CN)
Xirendang Industry Zone, Liushi Town
325600 Yueqing
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09.

---

(111) 1792662
(822) 72959704 CN
(171) 10 năm
(540)

SONOSEMI

(511) 10.

(151) 19/02/2024

(531) 27.05.01
(732) SONOSEMI MEDICAL CO., LTD. (CN)
1401, Bldg. B, Boton Science Park Phase 2, No. 1044 Chaguang Rd., Shuguang Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1792677
(171) 10 năm
(540)



(511) 25.

(151) 03/04/2024

(531) 05.03.15; 05.05.20; 24.17.21
(732) GUANGZHOU LIFENG CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 23-102-105, No. 26, No. 13-27, Yiyuan South Road, Xingang Middle Road, Haizhu District, Guangzhou Guangdong
(740) Guangzhou Nexip Technology Co., Ltd
Room 703, No. 12, Huajiu Road, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1792682
(822) 2964904 MX
(171) 10 năm
(540)



(511) 12.

(151) 03/01/2024

(531) 24.15.21; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.18; 26.03.23; 26.11.03; 27.05.01
(732) SHIDE LAN (MX)
FLORENCIA 31, INTER 1101, JUAREZ, CUAUHTEMOC 06600 CIUDAD DE MEXICO
(740) SURINA WANG
FLORENCIA 31, INTER 1101, JUAREZ, CUAUHTEMOC 06600 CIUDAD DE MEXICO

---

(111) 1792684
(171) 10 năm
(540)

生生不息 Sheng Sheng Bu Xi

(511) 09, 28, 41.

(151) 14/12/2023

(531) 28.03.00

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1792712
(822) 2011-033315 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 07/03/2024

(531) 07.05.05; 07.05.08; 25.12.25; 26.04.02; 27.05.01; 28.03.00

(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI (BANDAI CO., LTD.) (JP)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku Tokyo 111-8081

---

(111) 1792716
(822) 98325800 SG
(171) 10 năm
(540)

THINKAI

(511) 09, 42.

(151) 04/01/2024

(732) LENOVO (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
151 Lorong Chuan #02-01 New Tech Park 556741
(740) Becky Williams
222 West Merchandise Mart Plaza, Suite 1800 Chicago IL 60654

---

(111) 0970655

(151) 30/05/2024

(171) 10 năm
(540)

ALTAÏR

(531) 27.05.01

(732) DIEHL METERING SAS (FR)
67 rue du Rhône F-68300 SAINT-LOUIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex

(511) 09.

---

(111) 1380558
(822) 016800286 NL

(151) 28/05/2024

(171) 10 năm
(540)

JOOLZ HUB

(732) MILK HOLDING B.V. (NL)
Distelweg 89 NL-1031 HD Amsterdam
(740) V.O.
Carnegieplein 5 NL-2517 KJ The Hague

(511) 12.

---

(111) 1656662
(822) 85878848 US

(151) 17/05/2024

(171) 10 năm
(540)

SHACK WHITE

(732) SSE IP, LLC (US)
225 Varick Street, Suite 301 New York NY 10003
(740) Luna M. Samman
c/o ArentFox Schiff LLP, 1717 K St., NW Washington DC 20006

(511) 33.

---

(111) 1657901
(822) 77671403 US
(171) 10 năm
(540)

SHACK STACK

(151) 17/05/2024

(732) SSE IP, LLC (US)
225 Varick Street, Suite 301 New York NY 10003
(740) Luna M. Samman
c/o ArentFox Schiff LLP, 1717 K St., NW Washington DC 20006

(511) 30.

---

(111) 1657902
(822) 85878841 US
(171) 10 năm
(540)

SHACK RED

(151) 17/05/2024

(732) SSE IP, LLC (US)
225 Varick Street, Suite 301 New York NY 10003
(740) Luna M. Samman
c/o ArentFox Schiff LLP, 1717 K St., NW Washington DC 20006

(511) 33.

---

(111) 1668741

(171) 10 năm
(540)

MYTREX

(151) 07/05/2024

(732) SOTSU MEDICAL CO.,LTD. (JP)
5F URBAN CENTER HAKATA, 3-1-10 HAKATA EKIMINAMI, HAKATAKU, FUKUOKA CITY FUKUOKA 812-0016
(740) TRY International IP Law Firm
Kudan Fujiyama Building 2F, 4-7-10, Kudanminami, Chiyoda-ku Tokyo 102-0074

(511) 03, 10, 11, 28.

---

(111) 1669464
(822) 85541039 US
(171) 10 năm
(540)

SMOKESHACK

(151) 17/05/2024

(732) SSE IP, LLC (US)
225 Varick Street, Suite 301 New York NY 10003
(740) Luna M. Samman
c/o ArentFox Schiff LLP, 1717 K St., NW Washington DC 20006

(511) 30.

---

(111) 1792733
(822) 50197902 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 12/01/2024

(531) 26.02.07; 26.11.03; 26.11.12; 27.05.17

(732) SHENZHEN INTELLIROCKS TECH. CO., LTD. (CN)
No.3301, Block C, Section 1, Chuangzhi Yuncheng Building, Liuxian Avenue, Xili Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province

(511) 11.

---

(111) 1792738
(822) 1251410 NZ
(171) 10 năm
(540)



(151) 23/02/2024

(531) 05.03.13; 05.03.14; 24.17.25; 27.03.11; 27.05.01

(732) GRIFFIN'S FOODS LIMITED (NZ)
Millennium Centre, Building C, Level 2, 600 Great South Road, Ellerslie Auckland 1051
(740) AJ PARK
Aon Centre, Level 22, 1 Willis Street Wellington 6011

(511) 29, 30.

---

(111) 1792740
(822) 302023000014070 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 06.

(151) 23/01/2024

(531) 02.01.16; 02.03.16; 02.07.02; 02.07.23

(732) CLUB MOTORS ASSOCIAZIONE SPORTIVA DILETTANTISTICA (IT)
Via Federico Salomone 3 I-66100 Chieti (CH)

(740) Bugnion S.p.A.
Via Sallustiana n. 15 I-00187 Roma (RM)

---

(111) 1792742
(171) 10 năm
(540)

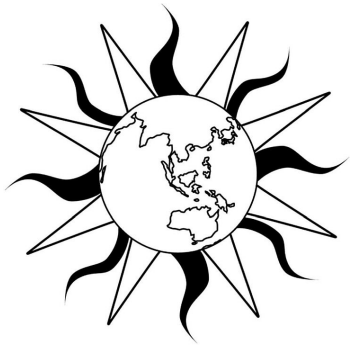

(511) 03.

(151) 28/02/2024

(531) 01.03.02; 01.03.10; 01.03.16; 01.03.17; 01.05.01; 01.05.10

(732) WACK PLANNING CO. (JP)
13-11, Takaokanishi 3-chome, Chuo-ku, Hamamatsu-City Shizuoka 433-8118

(740) KIMURA Mitsuru
Kyohan Building 2nd Floor, 2-7 Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0054

---

(111) 1792762
(822) 4996840 FR
(171) 10 năm
(540)

ALMA 103

(511) 18.

(151) 05/04/2024

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

(740) Madame REGISSER Sophie SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Département de la Propriété Intellectuelle, 2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

---

(111) 1792778
(822) 98250624 US
(171) 10 năm
(540)

GRIDAWARE

(151) 03/11/2023

(732) X DEVELOPMENT LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043
(740) Fabricio Vayra Perkins Coie LLP
P.O. Box 2608 Seattle WA 98111

(511) 09, 38, 39, 42.

---

(111) 1792787
(822) 97638874 US
(171) 10 năm
(540)

COHERENT

(151) 06/12/2023

(531) 01.13.01; 26.01.06; 27.05.01

(732) II-VI DELAWARE, INC. (US)
1110 North Market Street, 4th Floor Wilmington DE 19890
(740) Timothy D. Pecsenye Blank Rome LLP
One Logan Square, 8th Floor Philadelphia PA 19103

(511) 09, 35, 37.

---

(111) 1792810
(822) 1488381 NL
(171) 10 năm
(540)

INPHOCAL

(151) 26/01/2024

(732) INPHOCAL B.V. (NL)
High Tech Campus 27 NL-5656 AE Eindhoven
(740) V.O.
Carnegieplein 5 NL-2517 KJ Den Haag

(511) 07, 09, 26, 37, 40, 42.

---

(111) 1792831
(822) 302023000172365 IT
(171) 10 năm
(540)

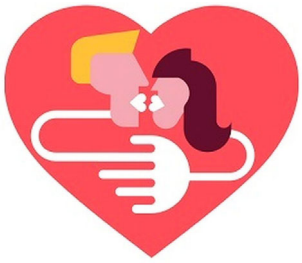

(511) 06.

(151) 23/01/2024
(531) 02.07.01; 02.07.02; 02.07.23; 02.09.01; 02.09.14; 29.01.15
(591) Red, pink, yellow, black and white.
(732) CLUB MOTORS ASSOCIAZIONE SPORTIVA DILETTANTISTICA (IT)
Via Federico Salomone 3 I-66100 Chieti (CH)
(740) Bugnion S.p.A.
Via Sallustiana n. 15 I-00187 Roma (RM)

---

(111) 1792834
(822) 30 2023 121 895 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 30, 35.

(151) 06/02/2024
(531) 26.01.05; 26.01.24; 26.11.08; 27.05.10; 27.05.15; 29.01.13
(591) Blue, bronze, black.
(732) Backshop Tiefkühl GmbH (DE)
Leverkusenstraße 54-VII 22761 Hamburg
(740) Gramm, Lins & Partner Patent- und Rechtsanwälte PartGmbB
Freundallee 13a 30173 Hannover

---

(111) 1792850
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 28/02/2024
(531) 26.01.18; 27.01.01; 27.05.22
(732) GESTER INTERNATIONAL CO.,LTD (CN)
Unit 1 and Unit 2, No. 12, Nan'an high-end equipment park, No. 99 Renbing, Dang village, Xiamei town 362300 Nan'an city of Fujian
(740) Quanzhou Fengze Xinhua Trademark Agency Co., Ltd
Room. A706-A707, Office Building of Huachuangyuan, No. 801 Xifu Road, Huacheng Residential District, Huada Street, Fengze District, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1792860
(822) 018940939 DE
(171) 10 năm
(540)

Werk 1

(151) 22/04/2024

(732) DR. ING. H.C. F. PORSCHE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Porscheplatz 1 70435 Stuttgart
(740) UNIT4 IP RECHTSANWÄLTE
Jägerstraße 40 70174 Stuttgart

(511) 12, 14, 16, 18, 25, 27, 28, 35, 37, 41.

---

(111) 1792865

(171) 10 năm
(540)

VITAMIN HOUSE

(151) 23/04/2024

(531) 20.05.25; 26.11.01; 26.11.13; 29.01.12

(732) VITAMIN HOUSE INC. (KR)
219 Seoam-daero, Buk-gu Gwangju 61218
(740) HWANG, E-NAM
1317ho, 127, Beobwon-ro, Songpa-gu Seoul 05836

(511) 05.

---

(111) 1792875
(822) 2023-124300 JP
(171) 10 năm
(540)

ENLOW

(151) 29/03/2024

(732) COLOURS INC. (JP)
6-11-1, MINAMIAOYAMA, MINATO-KU TOKYO 107-0062
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

(511) 03.

---

(111) 1792898
(822) 97936432; 97936396 US
(171) 10 năm
(540)

DigiKey

(511) 09, 35, 38, 41, 42.

(151) 25/10/2023

(531) 27.05.01

(732) DIGI-KEY CORPORATION (US)
701 Brooks Avenue South Thief River Falls MN 56701
(740) Joel D. Leviton Stinson LLP
50 South Sixth Street, Suite 2600 Minneapolis MN 55402

---

(111) 1792909

(171) 10 năm
(540)

SUPREME RED SELECTION

(511) 09, 28, 41.

(151) 30/01/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1792922
(822) UK00003956938 GB
(171) 10 năm
(540)

ECOURA

(511) 12.

(151) 06/03/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.19

(732) DAVANTI TYRES LIMITED (GB)
OAK HOUSE, WOODLANDS PARK, ASHTON ROAD NEWTON-LE-WILLOWS WA12 0HF
(740) ASENDA LAW Ltd
9 Alexandra Road, West Kirby Wirral CH48 0RT

---

(111) 1792936
(171) 10 năm
(540)

DELICA BEADS

(151) 03/04/2024

(732) MIYUKI CO., LTD. (JP)
749 Kamiiwanari, Miyuki-cho, Fukuyama-shi Hiroshima 720-0001

(740) AOKI Hiromichi
c/o YUASA AND HARA, Section 206, New Ohtemachi Building 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

(511) 14.

---

(111) 1792954
(822) 2324339 CA
(171) 10 năm
(540)

ATPOWER

(151) 30/04/2024

(732) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd. Agincourt ON M1S 3K9

(740) Smart & Biggar LP
Scotia Plaza, 40 King Street West, 40th Floor Toronto ON M5H 3Y2

(511) 03.

---

(111) 1792977
(822) 74673476 CN
(171) 10 năm
(540)

葫芦娃HULUWA

(151) 21/12/2023

(531) 28.03.00

(732) HAINAN HULUWA PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 8, Yaogu 4th Road, Phase II, Yaogu Industrial Park, Haikou National High-tech Zone, Haikou Hainan

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 05.

---

(111) 1792986
(822) 4237723 ES
(171) 10 năm
(540)



(511) 39, 41.

(151) 02/02/2024

(531) 26.01.03; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.24; 29.01.12
(732) HELLO TICKET, S.L. (ES)
Paseo Santa María de la Cabeza 42, Bis E-28045 MADRID (MADRID)
(740) María Virtudes González Gómez
C/Pedro Teixeira, 10 5° oficina 1 E-28020 MADRID

---

(111) 1793012
(822) VA 2023 01144 DK
(171) 10 năm
(540)

BILLIGBLOMST

(511) 20, 21, 28, 31.

(151) 08/12/2023

(732) BILLIGBLOMST ADM. A/S (DK)
True Møllevej 7, True DK-8381 Tilst
(740) Otello Law Firm
Sommervej 31F, 3. tv DK-8210 Aarhus V

---

(111) 1010777
(822) 007473168 DE
(171) 10 năm
(540)

DIEHL METERING

(511) 09, 11, 35, 37, 38, 42.

(151) 10/06/2024

(732) DIEHL STIFTUNG & CO. KG (DE)
Stephanstr. 49 90478 Nürnberg

---

(111) 1012166
(171) 10 năm
(540)

FIVE LAKES

(151) 17/05/2024

(732) FIVE LAKES CYPRUS LTD (CY)
Stasikratous, 16, Fiduciana Business Center, 2nd floor, Flat/Office A CY-1065 Nicosia
(740) Irina Angelova, Patent agent N° 1219
P. O. Box 117 RU-142000 Domodedovo, Moscow region

(511) 33.

---

(111) 1015463
(822) 09 3 635 936 FR
(171) 10 năm
(540)

IZAR

(151) 30/05/2024

(732) DIEHL METERING SAS (FR)
67 rue du Rhône F-68300 SAINT-LOUIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex

(511) 09.

---

(111) 1017338
(822) TO2009C002611 IT
(171) 10 năm
(540)

MASERATI GRANCABRIO

(151) 05/03/2024

(732) MASERATI S.P.A. (IT)
Via Ciro Menotti 322 I-41121 Modena
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

(511) 12.

---

(111) 1404750
(822) 86026194 US
(171) 10 năm
(540)

E11EVEN MIAMI

(511) 41.

(151) 05/06/2024

(531) 27.05.01; 27.05.10; 27.07.01

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 N.E. 11 Street Miami FL 33132
(740) Stan Sneeringer Pedersen & Houpt, a professional corporation
161 N. Clark Street, Suite 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1416573
(822) 4414518 FR
(171) 10 năm
(540)

ARIES

(511) 09.

(151) 30/05/2024

(732) DIEHL METERING SAS (FR)
67 rue du Rhône F-68300 SAINT-LOUIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS 90017 F-92665 ASNIERES-SUR-SEINE CEDEX

---

(111) 1417399
(822) 1370304 BE
(171) 10 năm
(540)

invibes

(511) 09, 35, 42.

(151) 12/06/2024

(531) 24.17.08; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.24; 27.05.04; 27.05.25
(732) INVIBES ADVERTISING NV (BE)
Technologiepark Zwijnaarde 82 B-9052 Gent
(740) IP HILLS NV
Bellevue 5/501 B-9050 Gent

---

(111) 1673430
(822) Z.534199 PL
(171) 10 năm
(540)

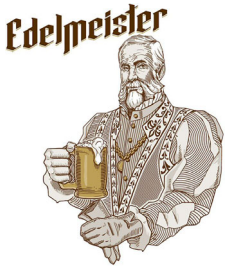

(511) 32.

(151) 29/04/2024

(531) 02.01.01; 02.01.04; 02.01.18; 27.05.01; 29.01.14
(591) Brown, gold, grey and white.
(732) VAN PUR S.A. (PL)
Rakszawa 334 PL-37-111 Rakszawa
(740) Anna Sokołowska-Ławniczak
Twarda 4, PL-00-105 Warszawa

---

(111) 1674551
(822) 97195595 US
(171) 10 năm
(540)

E11EVEN CRYPTO

(511) 09, 36.

(151) 05/06/2024

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 NE 11th Street Miami FL 33132
(740) Stanley Sneeringer Pedersen & Houpt P.C.
161 N Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1674661
(822) 97218221 US
(171) 10 năm
(540)

Non-Fungible Nightlife

(511) 09, 33, 36, 41, 43.

(151) 29/05/2024

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 NE 11th Street Miami FL 33132
(740) Stanley Sneeringer Pedersen & Houpt P.C.
161 N Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1675419
(822) 97195616 US
(171) 10 năm
(540)

E11EVEN TOKEN

(511) 09, 36.

(151) 28/05/2024
(732) GR OPCO, LLC (US)
29 NE 11th Street Miami FL 33132
(740) Stanley Sneeringer Pedersen & Houpt P.C.
161 N Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1675446
(822) 97195609 US
(171) 10 năm
(540)

E11EVEN NFT

(151) 24/05/2024

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 NE 11th Street Miami FL 33132
(740) Stanley Sneeringer Pedersen & Houpt P.C.
161 N Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

(511) 09, 36.

---

(111) 1793058
(822) 40202404618W SG
(171) 10 năm
(540)



(151) 18/03/2024

(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.05.02

(732) PHARMAGEND GLOBAL MEDICAL SERVICES PTE LTD (SG)
3 TUAS SOUTH AVENUE 4
SINGAPORE 637610

(511) 01, 05, 35, 40, 42.

---

(111) 1675747
(822) UK00002355273 CH
(171) 10 năm
(540)

SCULPTRA

(151) 16/05/2024

(732) GALDERMA HOLDING SA (CH)
CH-6300 Zählerweg 10, Zug
(740) Katherine P. Califa, Foley & Lardner LLP
Washington Harbour, 3000 K Street, N.W. Suite 600 Washington DC 20007-5109

(511) 05, 10, 44.

---

(111) 1676152
(822) 97232468 US
(171) 10 năm
(540)

E11evenverse

(151) 28/05/2024

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 NE 11th Street Miami FL 33132
(740) Stanley Sneeringer Pedersen & Houpt P.C.
161 N Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

(511) 09, 33, 36, 41, 43.

---

(111) 1793053

(171) 10 năm
(540)



(151) 22/03/2024

(531) 26.04.05; 26.04.12; 26.04.18; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.15
(591) Black, yellow, dark yellow, green, red and blue.
(732) TALIPOV RAMIL RINATOVICH (RU)
st. Oktyabrskaya, 107, apt. 160 RU-644007 Omsk
(740) Toderich Nonna Martiianovna
ul. Krupskoi, d. 4, kv. 3, g. Omsk RU-644119 Omskaia obl.

(511) 03.

---

(111) 1793060
(822) 40202401078T SG
(171) 10 năm
(540)

KA KEE

(151) 30/03/2024

(732) JI FAN GROUP PTE. LTD. (SG)
1 KAKI BUKIT ROAD 1, #03-47 ENTERPRISE ONE SINGAPORE 415934
(740) CAT AND PILLAR PTE. LTD.
9 TAI SENG LINK, LEE KING HWA BUILDING SINGAPORE 534053

(511) 43.

---

(111) 1793075
(822) 2321726 CA
(171) 10 năm
(540)

ECOSCAPES

(151) 25/04/2024

(732) RADIAL ENGINEERING LTD. (CA)
1845 Kingsway Ave, Unit 1165 Port Coquitlam BC V3C 0H3
(740) Smart & Biggar LP
Scotia Plaza, 40 King Street West, 40th Floor Toronto ON M5H 3Y2

(511) 17.

---

(111) 1793115
(822) 018991805 DK
(171) 10 năm
(540)

THAT'S REFRESHING, THAT'S SOMERSBY

(151) 29/04/2024

(732) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1 DK-1799 Copenhagen V

(511) 32, 33.

---

(111) 1793124

(171) 10 năm
(540)

ABERCROMBIE & FITCH IRIS GROVE

(151) 05/03/2024

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree CH-6850 Mendrisio

(511) 03.

---

(111) 1793125
(171) 10 năm
(540)

CLEOPATRA'S LEGACY

(511) 09, 28, 41.

(151) 22/12/2023
(531) 03.07.17; 17.02.25; 27.03.15; 27.05.03; 27.05.04; 29.01.15
(591) Blue, orange, yellow, red, white and black.Blue, orange, yellow, red, white, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1793128
(822) 4020240028350 KR
(171) 10 năm
(540)

Collanetinal

(511) 03, 35.

(151) 11/04/2024
(732) NEWDEA CORPORATION (KR)
#2-216, 589 Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul 06526
(740) SEUM IP
13F, 211, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06141

---

(111) 1793129
(822) 4020230189387 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 11/04/2024
(531) 01.15.25; 05.05.20; 05.05.21; 26.11.13; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.17; 27.05.21
(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Young-chol Kim
KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) 1793132
(822) 2024-033284 JP
(171) 10 năm
(540)

KISSME

(511) 03.

(151) 10/04/2024

(531) 27.05.10; 27.05.17

(732) ISEHAN COMPANY LIMITED (JP)
7, Goban-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0076
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) 1793140
(822) 40202403633W SG
(171) 10 năm
(540)

SMmotor

(511) 07.

(151) 27/03/2024

(531) 15.07.01; 15.07.11; 27.01.01; 27.03.15; 29.01.04

(732) SUMITOMO (SHI) CYCLO DRIVE ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
15 KWONG MIN ROAD
SINGAPORE 628718

---

(111) 1793145
(822) 44381 LA
(171) 10 năm
(540)

ເຂົ້າລາວ KhaoLao
Lao natural sticky rice crackers

(511) 30.

(151) 26/04/2024

(531) 02.01.13; 02.01.16; 02.03.12; 02.03.16; 06.19.09; 07.01.24; 08.07.02; 26.02.07; 26.02.14; 26.02.16; 27.05.03; 27.05.09; 28.19.00; 29.01.12
(591) Gold and white.
(732) MS. KHAMLY PHILAVONG (LA)
Xieng nheun village, Chanthabuly district Vientiane Capital

---

(111) 1793166
(822) 98322450; 98406212 US
(171) 10 năm
(540)

CALLAWAY QUANTUM

(151) 14/02/2024

(732) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Sonia Lari Topgolf Callaway Brands Corp.
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(511) 28.

---

(111) 1793173
(822) 98177913 US
(171) 10 năm
(540)

NATIONAL GINGHAM WEEK

(151) 07/03/2024

(732) BATH & BODY WORKS BRAND MANAGEMENT, INC. (US)
Seven Limited Parkway Reynoldsburg OH 43068

(511) 35.

---

(111) 1793182
(822) 2023-144772 JP
(171) 10 năm
(540)

PERFORMANCE
XENVIRONMENT

(151) 09/04/2024

(531) 26.03.23; 27.05.01; 27.05.17; 27.05.22

(732) MIZUNO CORPORATION (JP)
1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8538

(511) 18, 25, 28.

---

(111) 1793183
(822) 2018-009739 JP
(171) 10 năm
(540)

ECOFIORE

(511) 02.

(151) 12/04/2024

(732) SAKATA INKUSU KABUSHIKIGAISHA (SAKATA INX CORPORATION) (JP)
1-23-37, Edobori, Nishi-ku, Osaka-shi Osaka 550-0002

(740) RAI RYOSUKE
WENPING INTERNATIONAL PATENT & TRADEMARK FIRM, 8F WENPING KANDA BLDG., 6-7 KANDA-KAJICHO 3-CHOME, CHIYODA-KU Tokyo 101-0045

---

(111) 1793187
(822) 40202407325S SG
(171) 10 năm
(540)

SUSTAINABILITY IMPACT AWARDS

(511) 16, 35, 41.

(151) 25/04/2024

(531) 05.03.14; 27.05.24
(732) SPH MEDIA LIMITED (SG)
1000 Toa Payoh North, News Centre SINGAPORE 318994

(740) WONG & LEOW LLC
8 MARINA BOULEVARD, #05-01 MARINA BAY FINANCIAL CENTRE TOWER 1 SINGAPORE 018981

---

(111) 1793188
(822) 4020240070989 KR
(171) 10 năm
(540)

RCC

(511) 25.

(151) 22/04/2024

(531) 26.01.04; 27.05.22; 27.05.25
(732) ALIKA CO., LTD. (KR)
16, Hannam-daero 46-gil, Yongsan-gu Seoul

(740) LEE, Kang Wook
12th Floor, S-TOWER, 469, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul 06096

---

(111) 1793189
(822) 4020230238059 KR
(171) 10 năm
(540)

CELLTERMI REVIVE

(151) 18/04/2024

(732) CHAMEDITECH CO., LTD. (KR)
1, 1646 Yuseong-daero, Yuseong-gu Daejeon
(740) B&IP-JOOWON Patent and Law Firm
6th Floor, 157, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul

(511) 03.

---

(111) 1793190
(822) 4020240070984 KR
(171) 10 năm
(540)

RECTO

(151) 22/04/2024

(732) ALIKA CO., LTD. (KR)
16, Hannam-daero 46-gil, Yongsan-gu Seoul
(740) LEE, Kang Wook
12th Floor, S-TOWER, 469, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul 06096

(511) 18.

---

(111) 1793191
(822) 4020240070985 KR
(171) 10 năm
(540)

RECTO

(151) 22/04/2024

(732) ALIKA CO., LTD. (KR)
16, Hannam-daero 46-gil, Yongsan-gu Seoul
(740) LEE, Kang Wook
12th Floor, S-TOWER, 469, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul 06096

(511) 25.

---

(111) 1793192
(822) 4020240070988 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 18.

(151) 22/04/2024

(531) 26.01.04; 26.01.18; 27.05.22

(732) ALIKA CO., LTD. (KR)
16, Hannam-daero 46-gil, Yongsan-gu Seoul

(740) LEE, Kang Wook
12th Floor, S-TOWER, 469, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul 06096

---

(111) 1793197
(822) 9692097 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 20/03/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) ZHEJIANG YIDUAN PRECISION MACHINERY CO., LTD. (CN)
Dalin Village, HuangBiAo Town, XiangShan Ningbo 315000 Zhejiang Province

(740) Ningbo Boce Intellectual Property Agency Co. LTD
Room 9-7, Building 61, 99 Jiangbei Avenue, Jiangbei District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) 1793198
(822) VA 2024 00344 DK
(171) 10 năm
(540)

NOVONESIS AMPLIFY

(511) 01.

(151) 26/04/2024

(732) CHR. HANSEN A/S (DK)
Bøge Allé 10-12 DK-2970 Hørsholm

(740) Plesner Advokatanpartsselskab
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) 1793200
(822) 2236605 CA
(171) 10 năm
(540)



(511) 25, 28.

(151) 29/04/2024
(531) 03.01.01; 03.01.16; 03.01.24
(732) MIRGOLD INC. (CA)
78 Humbervale Blvd Etobicoke ON M8Y 3P4
(740) HEER LAW
25 Adelaide Street East, Suite 1000 Toronto ON M5C 3A1

---

(111) 1793206
(171) 10 năm
(540)



(511) 04.

(151) 08/03/2024
(531) 15.09.18; 20.05.07; 21.03.21; 26.11.13; 27.03.15; 27.05.01
(732) NATOR LUBRICATION (SHANGHAI) CO.,LTD (CN)
Room 106, Building 5, No.2310 TangLu Road, Pudong New Area 200000 Shanghai
(740) SBZL IP Law (Guangdong) Office
Suite 1208, 12 / F, Building 5A, Shenzhen Bay Science and Technology Ecological Park, Gaoxin Nanhuan Road, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(111) 1793208
(171) 10 năm
(540)



(511) 01.

(151) 08/03/2024
(531) 15.09.18; 20.05.07; 26.03.23; 26.11.01; 26.11.13; 27.05.10; 27.05.17; 29.01.12
(591) Blue and orange.
(732) NATOR LUBRICATION (SHANGHAI) CO.,LTD (CN)
Room 106, Building 5, No.2310 TangLu Road, Pudong New Area 200000 Shanghai
(740) SBZL IP Law (Guangdong) Office
Suite 1208, 12 / F, Building 5A, Shenzhen Bay Science and Technology Ecological Park, Gaoxin Nanhuan Road, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(111) 1793229
(822) 302023000142908 IT
(171) 10 năm
(540)

bheysé
PROFESSIONAL

(511) 03.

(151) 08/02/2024

(531) 27.05.10
(732) RENÉE BLANCHE S.R.L. (IT)
Via Orria snc Fraz. Omignano Scalo I-84070 Salento (Salerno)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(111) 1793239
(822) 2023-116984 JP
(171) 10 năm
(540)

RiKANATURA

(511) 01, 03.

(151) 12/04/2024

(732) NEW JAPAN CHEMICAL CO., LTD. (JP)
13, Yoshijima Yagura-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi Kyoto 612-8224
(740) AOKI Satoshi
K&T IP, 1-14-9F, Kitahama 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0041

---

(111) 1793241
(822) 1493628 NL
(171) 10 năm
(540)

STAHL

(511) 01, 02.

(151) 23/04/2024

(732) STAHL INTERNATIONAL B.V. (NL)
Sluisweg 10 NL-5145 PE Waalwijk
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(111) 1420978
(171) 10 năm
(540)

PROWLER

(511) 09, 12.

(151) 21/05/2024

(732) KTM FAHRRAD GMBH (AT)
Harlochnerstrasse 13 A-5230 Mattighofen
(740) Patentanwälte Buschhoff Hennicke Althaus
Postfach 19 04 08 50501 Köln

---

(111) 1432331
(822) 4428513 FR
(171) 10 năm
(540)

BEAUTERRA

(511) 03, 05.

(151) 28/05/2024

(732) LABORATOIRE BEAUTERRA (FR)
3 Place Louis Renault F-92500 RUEIL-MALMAISON
(740) GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(111) 1685921
(822) 1464982 BE
(171) 10 năm
(540)

GROLEAF

(511) 01.

(151) 05/06/2024

(732) RAEYCO BVBA (BE)
Eikenstraat 206 B-2840 Rumst

---

(111) 1688071
(822) 61334555 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 12.

(151) 28/03/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) GUANGZHOU XAIRCRAFT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Block C, 115 Gaopu Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong
(740) Beijing Mengzhiwang Technology Co., Ltd.
Room 1203, unit 3, floor 12, building 3, Yard 42, Qibei road, Changping District Beijing

---

(111) 1691950
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 30.

(151) 25/05/2024

(531) 28.05.00
(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU «ALYANS» (RU)
ul. Central'naya, str. 1, kom. 4, r.p. Sverdlovskyi, g. Losino-Petrovsky RU-141140 Moscow region
(740) Grigoryeva Anna
p.o. box 21 RU-125476 Moscow

---

(111) 1793242
(822) 1493631 NL
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 02.

(151) 23/04/2024

(531) 01.03.01; 25.07.21; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.10; 26.11.03; 26.11.05; 26.11.06; 26.11.08; 26.11.21; 27.05.01; 27.05.17
(732) STAHL INTERNATIONAL B.V. (NL)
Sluisweg 10 NL-5145 PE Waalwijk
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(111) 1793250
(171) 10 năm
(540)

Mova

(511) 07, 11.

(151) 12/04/2024

(732) SPACEWALKER TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
Room 1125, Building 3, No. 288 Jiushenggang Road, Guoxiang Street, Economic Development Zone, Wuzhong District, Suzhou City Jiangsu Province

(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) 1793256

(171) 10 năm
(540)

DUNAMIS

(511) 09.

(151) 29/03/2024

(732) MARCOLIN S.P.A. (IT)
Zona industriale Villanova 4 I-32013 Longarone (BL)

(740) GALLO & PARTNERS S.R.L.
Via Rezzonico, 6 I-35131 Padova

---

(111) 1793258

(171) 10 năm
(540)

abvickers

(511) 01.

(151) 20/03/2024

(531) 26.11.02; 26.11.06; 26.11.12; 26.11.13; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.12
(591) Orange and blue
(732) DANSTAR FERMENT AG (CH)
Poststrasse 30 CH-6300 Zug
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Vienna

---

(111) 1793269

(171) 10 năm
(540)

BIOENGINEERING

(511) 06, 07, 09, 37, 42.

(151) 21/03/2024

(531) 26.04.06; 26.11.12; 27.05.01

(732) BIOENGINEERING AG (CH)
Sagenrain 7 CH-8636 Wald
(740) Frei Patentanwaltsbüro AG
Hagenholzstrasse 85 CH-8050 Zürich

---

(111) 1793300
(822) 1494017 NL
(171) 10 năm
(540)

IntelliZyme

(511) 01, 05.

(151) 01/05/2024

(732) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Wilhelminasingel 39 NL-6221 BE Maastricht
(740) DSM Intellectual Property
P.O. Box 5526 NL-6202 XA Maastricht

---

(111) 1793308
(822) 98308962 US
(171) 10 năm
(540)

SIGNALPRO

(151) 25/03/2024

(732) CTB, INC. (US)
611 North Higbee Street Milford IN 46542-2000
(740) David J. Marr Clark Hill PLC
130 East Randolph Street, Suite 3900 Chicago IL 60601

(511) 07.

---

(111) 1793340
(822) 86342095 US
(171) 10 năm
(540)

ACUMATICA

(151) 29/03/2024

(732) ACUMATICA, INC. (US)
3075 112th Avenue NE, Suite 200 Bellevue WA 98004
(740) MARGARET M. POWERS SHAY GLENN LLP
155 BOVET ROAD, SUITE 710 SAN MATEO CA 94402

(511) 09, 42.

---

(111) 1793378
(822) 302023000187629 IT
(171) 10 năm
(540)

VLOGO

(151) 22/12/2023

(732) VALENTINO S.P.A. (IT)
Via Turati 16/18 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 Milano

(511) 18, 25, 35.

---

(111) 1793393
(822) 76551470 CN
(171) 10 năm
(540)

CyMax

(511) 17.

(151) 29/02/2024

(531) 27.05.09; 27.05.17

(732) CYBRID TECHNOLOGIES INC. (CN)
No.369,Yegang Road, Wujiang Economic & Development Zone, Suzhou 215200 Jiangsu
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No.101 Xujiang Road, Suzhou City Jiangsu

---

(111) 1793403
(822) 2321727 CA
(171) 10 năm
(540)

TELASCAPES

(511) 17.

(151) 25/04/2024

(732) RADIAL ENGINEERING LTD. (CA)
1845 Kingsway Ave, Unit 1165 Port Coquitlam BC V3C 0H3
(740) Smart & Biggar LP
Scotia Plaza, 40 King Street West, 40th Floor Toronto ON M5H 3Y2

---

(111) 1793405
(822) 018935624 DE
(171) 10 năm
(540)

CustomEyes

(511) 09, 44.

(151) 02/04/2024

(732) SCHWIND EYE-TECH-SOLUTIONS GMBH (DE)
Mainparkstr. 6-10 63801 Kleinostheim
(740) Hofstetter, Schurack & Partner- Patent- und Rechtsanwaltskanzlei, PartG mbB
Balanstr. 73, Haus 31A 81541 München

---

(111) 1793438
(171) 10 năm
(540)



(511) 31.

(151) 04/04/2024

(531) 25.01.06; 26.13.25; 27.05.01; 29.01.13
(591) The colors black, yellow and orange are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a stylized wording "OSTECH" in black, the ribbon and animal specimen in orange, all elements in the background in yellow.
(732) MR. WATCHARA PANVOON (TH)
223/83 Chaengwattana Road, Pakkret, 11120 Pakkret, Nonthaburi
(740) MISS PICHAMON CHANTARAPAKDEE
Intellectual Design Group Co., Ltd.
194,196 Nonthaburi Road, Bang krasor 11000 Meuang Nonthaburi, Nonthaburi

---

(111) 1793451
(171) 10 năm
(540)



(511) 10.

(151) 26/03/2024

(531) 27.05.17; 28.03.00

(732) CHANGZHOU ANKANG MEDICAL INSTRUMENTS CO., LTD. (CN)
Standard Workshop, Hutang Science & Technology Industrial Park, HutangTown, Wujin District, Changzhou Jiangsu
(740) Beijing Newsbaba lP Agency Co. Ltd.
3F-3, Building A, 1#, No.26, Lugu East Street, Shijingshan District, Beijing

---

(111) 1793452

(171) 10 năm

(540)

Solus Baby

(511) 03.

(151) 12/04/2024

(531) 27.05.01

(732) YIWU MEIKA COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 815, Block 19, Phase 2, Lugang E-commerce Town, No. 266, Kaiyun Road, Chengxi Street, Yiwu City, Jinhua City Zhejiang Province

(740) Zhejiang Longshu Trademark Service Co., Ltd.
Room 602, 6/F, Zone C, Jinfuyuan building, No. 800, Chouzhou North Road, Choucheng Street, Yiwu City Zhejiang province

---

(111) 1793455

(171) 10 năm

(540)

SUNUA 尚华新材

(511) 17.

(151) 28/03/2024

(531) 01.15.21; 26.01.01; 27.05.01; 28.03.00; 29.01.13

(591) Orange, green and blue.The English letter SUNUA on the left side of the logo, the Chinese character “shanghua xin cai” on the right side is blue, and the three solid circles of different colors and sizes above the letter U are orange, blue, and green from top to bottom.

(732) HEBEI SUNUA ADVANCED MATERIAL CO., LTD. (CN)
No.1, Landian Road, Tianshan International Manufacturing Industrial Park, Hongqi Street, Suyang Township, Yuanshi County, Shijiazhuang City Hebei Province

(740) Hebei Gowell Intellectual Property Agency Co.LTD
Floor 9, Block B, Huigu Building, No.95 Qilian Street, Gaoxin District, Shijiazhuang City Hebei Province

---

(111) 1793457
(171) 10 năm
(540)

MUNDIAL DE CLUBES
FIFA

(151) 05/03/2024

(732) FÉDÉRATION INTERNATIONALE DE FOOTBALL ASSOCIATION (FIFA) (CH)
FIFA-Strasse 20 CH-8044 Zurich
(740) HOYNG ROKH MONEGIER ESPAÑA, S.L.U.
C/ Príncipe de Vergara 36, 5º Dcha E-28001 Madrid (ES)

(511) 01, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 45.

---

(111) 1793488
(822) 4020230147272 KR
(171) 10 năm
(540)

Risky

(151) 09/04/2024

(732) HONG, YU KYUNG (KR)
7 Sinheung-ro 36ga-gil, Yongsan-gu Seoul 04337
(740) MARQ VISION INC.
10250 Constellation Blvd. (Suite 2300) Los Angeles CA 90067

(511) 03, 21.

---

(111) 1793490
(171) 10 năm
(540)



(151) 28/03/2024

(531) 24.13.01; 24.13.02; 24.13.03; 24.13.04; 24.13.05; 24.13.25; 27.05.01; 27.05.17; 28.17.00

(732) TRPX CORPORATION (JP)
2-14-4, YOTSUYA, SHINJUKU-KU TOKYO 160-0004
(740) HARADA Hiroshi
Nakamura Harada International Patent And Trademark Office, Azuma building, 2-3, Senju Adachi-ku Tokyo 120-0034

(511) 25, 28.

---

(111) 1793499
(822) 1501353 NL
(171) 10 năm
(540)

DEBRIX

(511) 05.

(151) 05/04/2024

(732) DEBX MEDICAL B.V. (NL)
Barbara Strozzilaan 362 Eurocenter I NL-1083 HN Amsterdam
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21 A NL-2595 DA Den Haag

---

(111) 1793514
(822) 69933952; 69952578; 69957207; 72471649; 69939505 CN
(171) 10 năm
(540)

Agibot

(511) 07, 09, 42.

(151) 05/12/2023

(732) SHANGHAI ZHIYUAN INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building C, No. 888, Huanhu West 2nd Road, Lin-gang Special Area China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone
(740) Linda Liu & Partners
F16 Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring East Road, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(111) 1793523
(171) 10 năm
(540)

TIGER TOOTH

(511) 12.

(151) 21/03/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) HEBEI TIGER TOOTH MACHINERY PARTS CO., LTD (CN)
Fujia Village, Shimenqiao Town, Renqiu City Hebei Province
(740) Zhejiang Deheng Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 645, 6th Floor, Building 5, No. 408 Wensan Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang Province

---

(111) 1793531
(822) 302023000145548 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 03/04/2024

(531) 05.03.14; 05.07.06; 08.01.19; 08.01.22; 26.04.04; 26.04.12; 26.04.15; 26.04.16; 26.04.18; 27.05.24; 29.01.15
(591) Brown, red, white, beige and green.
(732) FERRERO S.P.A. (IT)
Piazzale Pietro Ferrero, 1 I-12051 Alba, Cuneo
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) 1793534

(171) 10 năm
(540)

MASTERLAM

(511) 07.

(151) 20/03/2024

(732) BOBST ITALIA S.P.A (IT)
Strada della Bosella 14/16 I-29121 Piacenza
(740) BOBST MEX SA Group Intellectual Property
Case Postale CH-1001 Lausanne

---

(111) 1793535

(171) 10 năm
(540)

NOVALAM

(511) 07.

(151) 20/03/2024

(732) BOBST ITALIA S.P.A (IT)
Strada della Bosella 14/16 I-29121 PIACENZA
(740) BOBST MEX SA Group Intellectual Property
Case Postale CH-1001 Lausanne

---

(111) 1793536

(151) 20/03/2024

(171) 10 năm
(540)

VISIONLAM

(732) BOBST ITALIA S.P.A (IT)
Strada della Bosella 14/16 I-29121 Piacenza
(740) BOBST MEX SA Group Intellectual Property
Case Postale CH-1001 Lausanne

(511) 07.

---

(111) 1793537

(151) 20/03/2024

(171) 10 năm
(540)

EXPERTLAM

(732) BOBST ITALIA S.P.A (IT)
Strada della Bosella 14/16 I-29121 PIACENZA
(740) BOBST MEX SA Group Intellectual Property
Case Postale CH-1001 Lausanne

(511) 07.

---

(111) 1793538

(151) 21/03/2024

(171) 10 năm
(540)

VISIONCOAT

(732) BOBST ITALIA S.P.A (IT)
Strada della Bosella 14/16 I-29121 PIACENZA
(740) BOBST MEX SA
Group Intellectual Property, Case Postale CH-1001 Lausanne

(511) 07.

---

(111) 1793539

(151) 21/03/2024

(171) 10 năm
(540)

EXPERTCOAT

(732) BOBST ITALIA S.P.A (IT)
Strada della Bosella 14/16 I-29121 PIACENZA
(740) BOBST MEX SA
Group Intellectual Property, Case Postale CH-1001 Lausanne

(511) 07.

---

(111) 1698585

(151) 17/05/2024

(171) 10 năm
(540)

PLUVICTO

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(111) 1701149
(822) 11913809 CN

(151) 24/04/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.19

(732) PLANET(SUZHOU)MEDICAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Xuguan Industrial Park, Suzhou Hi-Tech Development Zone, Suzhou City Jiangsu Province
(740) Suzhou Zhitu Intellectual Property Agency (General Partnership)
No. 9, Xuesen Road, Science and Technology Town, Suzhou High Tech Zone, Suzhou City Jiangsu Province

(511) 28.

---

(111) 1702325
(171) 10 năm
(540)

Fanttest

(511) 05, 10.

(151) 13/03/2024

(531) 04.05.21; 27.03.02; 27.05.01; 29.01.03
(591) Green (Pantone 3272C).
(732) HANGZHOU FANTTEST BIOTECH CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 1, No. 37-3, Futang Road, Tangqi Town, Yuhang District, Hangzhou City 310000 Zhejiang Province
(740) Hangzhou Shentong Trademark Agency Co., Ltd.
Room 706, Building 2, Haiyun International Mansion, Shangcheng District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) 1793541
(171) 10 năm
(540)

MASTERCOAT

(511) 07.

(151) 21/03/2024

(732) BOBST ITALIA S.P.A (IT)
Strada della Bosella 14/16 I-29121 PIACENZA
(740) BOBST MEX SA
Group Intellectual Property, Case Postale CH-1001 Lausanne

---

(111) 1793556
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 09, 42.

(151) 05/12/2023

(531) 01.01.02; 01.01.09; 01.15.15; 26.13.25; 29.01.13
(732) SHANGHAI ZHIYUAN INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building C, No. 888, Huanhu West 2nd Road, Lin-gang Special Area China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone
(740) Linda Liu & Partners
F16 Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring East Road, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(111) 1793566
(822) 98428406 US
(171) 10 năm
(540)

UNTIL DAWN

(151) 12/03/2024

(732) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT LLC (US)
2207 Bridgepointe Parkway San Mateo CA 94404
(740) Jennifer D. Arkowitz Kilpatrick Townsend & Stockton LLP
1100 Peachtree Street NE, Suite 2800 Mailstop: IP Docketting Atlanta GA 30309

(511) 09, 41.

---

(111) 1793573
(822) 302024000017841 IT
(171) 10 năm
(540)

DEATHSTALKER

(151) 01/03/2024

(732) PIRELLI TYRE S.P.A. (IT)
Viale Piero e Alberto Pirelli 25 I-20126 Milano
(740) PORTA & CONSULENTI ASSOCIATI S.p.A.
Via Giovanni Gioacchino Winckelmann, 1 I-20146 Milano

(511) 12.

---

(111) 1793575

(171) 10 năm
(540)

VelvetBunny 벨벳바니

(151) 27/03/2024

(531) 28.03.00

(732) IKOKO CO., LTD. (KR)
8F 807-ho, 133 Seogang-ro, Mapo-gu Seoul

(511) 03, 35.

---

(111) 1793595

(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 06/05/2024

(531) 02.09.19; 03.07.03; 27.03.03; 27.05.01

(732) FOSHAN AOLANDO CARE PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room 806, Building 1, IFC International Financial Center, No. 24, Ronghe Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan city 528000 Guangdong
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1793613
(822) 5005240 FR
(171) 10 năm
(540)

SOPHIA ANTIPOLIS

(511) 35, 36, 41, 45.

(151) 07/12/2023

(732) FONDATION SOPHIA ANTIPOLIS (FR)
Place Sophie Laffitte F-06560 VALBONNE
(740) Madame BEACCO Marine ICOSA
83 Avenue Denfert-Rochereau F-75014 PARIS

---

(111) 1793622
(822) 018912985 FR
(171) 10 năm
(540)

VALEO ANSWER

(511) 09, 42.

(151) 30/01/2024

(732) VALEO (FR)
100 rue de Courcelles F-75017 Paris
(740) T MARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 Paris

---

(111) 1793636
(822) 007460281 FR
(171) 10 năm
(540)

MERITENA

(151) 22/04/2024

(732) TEREOS STARCH & SWEETENERS EUROPE (FR)
Zone Industrielle et Portuaire F-67390 MARCKOLSHEIM
(740) HARLAY AVOCATS
83 Boulevard Haussmann F-75008 PARIS

(511) 01, 30.

---

(111) 1793637
(822) 018758315 FR
(171) 10 năm
(540)

PLAYFETISH

(151) 02/05/2024

(732) DEUS COMMUNICATION (FR)
47 rue Marcel Dassault F-92100 Boulogne-Billancourt
(740) DELEPORTE WENTZ AVOCAT
5 rue Tronchet F-75008 Paris

(511) 35, 38, 45.

---

(111) 1793649
(822) 98403223 US
(171) 10 năm
(540)

ARKHAM

(151) 15/02/2024

(732) ARKHAM INTELLIGENCE, INC. (US)
5473 Blair Road, Suite 100 #54019 Dallas TX 75231
(740) Kristen Ruisi Venable LLP
151 West 42nd Street, 49th Floor New York NY 10036

(511) 35, 41, 42.

---

(111) 1793666
(822) 018754374 CY
(171) 10 năm
(540)

IQpari

(151) 19/03/2023

(732) SARF LTD (CY)
christaki kranou 3, office 101 CY-4047 Limassol

(511) 09, 41.

---

(111) 1793669

(171) 10 năm
(540)

SUPREME FRUITS SELECTION

(151) 30/01/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1793677
(822) 2024-014720 JP
(171) 10 năm
(540)

The 1st Cosmetics.
ISEHAN

(151) 21/02/2024

(732) ISEHAN COMPANY LIMITED (JP)
7, Goban-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0076
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

(511) 03.

---

(111) 1793695
(822) 372233 IL
(171) 10 năm
(540)

SENSEHUB

(151) 10/04/2024

(732) S.C.R. (ENGINEERS) LTD (IL)
18 Hamelacha St. 4250553 Netanya
(740) Jenny Mazor- Gordon, Adv.
Aluf David 183 Street 5222220 Ramat Gan

(511) 42, 44.

---

(111) 1793727
(822) 5001521 FR
(171) 10 năm
(540)

ella

(151) 18/04/2024

(531) 27.05.01; 27.05.14; 27.05.15; 27.05.17; 27.05.25

(732) L'OREAL (FR)
14 Rue Royale F-75008 Paris

(511) 03.

---

(111) 1793740
(822) M2303651 HU
(171) 10 năm
(540)

XEMCYLA

(151) 10/04/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(111) 1793741
(822) M2400565 HU
(171) 10 năm
(540)

SYMPLITEX

(151) 10/04/2024

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38. H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(111) 1793743
(822) 2446405 AU
(171) 10 năm
(540)

laggingselect

(151) 02/05/2024

(531) 27.05.01; 29.01.12

(732) ELASTOTEC PTY LTD (AU)
1/61 Somersby Falls Rd Somersby NSW 2250
(740) Spruson & Ferguson
Level 24, Tower 2, Darling Park, 201 Sussex Street Sydney NSW 2000

(511) 42.

---

(111) 1793776

(171) 10 năm
(540)

SUPREME GREEN SELECTION

(151) 30/01/2024

(531) 26.04.09; 26.04.18; 27.05.03; 27.05.15; 27.05.17; 29.01.13
(591) Green, white and black.Green, white, black - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd., Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1793799
(822) 2008-045047 JP
(171) 10 năm
(540)

NanoLápre

(511) 11.

(151) 30/11/2023

(531) 27.05.01; 27.05.09
(732) TOS CORPORATION (JP)
824, Zezeikenouchicho, Otsu-shi Shiga 520-0825
(740) FUJITA Norihiko
Fujita Patent & Law Office, 3F Osaka Hoso Bldg., 3-6, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

---

(111) 1793807
(171) 10 năm
(540)

ZHOU LIU FU

(511) 35.

(151) 16/11/2023

(732) ZHOU LIU FU JEWELRY CO., LTD. (CN)
Room 2301-2409, Zhongguan Business Building, No. 3031 Taibai Road, Dongxiao Community, Dongxiao Street, Luohu District, Shenzhen Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1793813
(822) 72035633; 72070602; 72061150; 72085720; 72076306 CN
(171) 10 năm
(540)

Midea

(511) 05, 09, 10, 12, 40.

(151) 01/12/2023

(531) 26.11.02; 26.11.12; 27.05.01; 27.05.08

(732) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan Guangdong
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street, Xicheng Beijing

---

(111) 1793819
(822) UK00003940975 GB
(171) 10 năm
(540)

FGW

(511) 07, 09, 11, 37, 40.

(151) 20/12/2023

(732) CATERPILLAR (NI) LIMITED (GB)
Old Glenarm Road, Larne Co Antrim BT40 1EJ

(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia.
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(111) 1120102
(822) 2011743090 RU
(171) 10 năm
(540)

OMCARB

(511) 01, 17, 35, 39.

(151) 26/04/2024

(531) 01.15.05; 26.01.01; 26.01.13; 29.01.04
(591) Dark blue and white.The graphic and verbal elements are made of dark blue on a white background.

(732) "OMSKIY ZAVOD TEHNICHESKOGO UGLERODA", LLC (RU)
building 1, floor 18, suite 1 - room 15B 31 A, Leningradskiy prospect RU-125284 Moscow

(740) Leonov Alexander
Of. 96, Bldg. 14, Bolshaya Dorogomilovskaya Str. RU-121059 Moscow

---

(111) 1122223
(822) 2012-018736 JP
(171) 10 năm
(540)

TORAYMICRON

(511) 11.

(151) 24/04/2024

(732) TORAY KABUSHIKI KAISHA (TORAY INDUSTRIES, INC.) (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8666

(740) TACHIBANA, Tetsuo
c/o Tachibana International Patent Office, 3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) 1135329

(151) 15/04/2024

(171) 10 năm
(540)

ACCEA

(732) ACCEA CO., LTD. (JP)
2-4-11, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(740) NISHIKI Nobuo
Hohshin IP Firm, 9th Floor, Tanimachi Center Bldg., 2-4-5 Tanimachi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0012

(511) 18, 35, 40.

---

(111) 1710427
(822) 018678180 CH

(151) 16/05/2024

(171) 10 năm
(540)



(531) 26.01.05; 26.01.06; 27.01.06

(732) ABB ASEA BROWN BOVERI LTD (CH)
Affolternstrasse 44 CH-8050 Zürich

(740) Taylor Wessing Partnerschaftsgesellschaft mbB
Thurn-und-Taxis-Platz 6 60313 Frankfurt am Main

(511) 07, 09, 16, 35, 40, 41, 42, 45.

---

(111) 1714503
(822) 97630589 US

(151) 04/06/2024

(171) 10 năm
(540)

WORK SHARP

(732) DAREX, LLC (US)
210 E. Hersey Street Ashland OR 97520

(740) Brent P. Lorimer, Thomas R. Vuksinick, Jonathan W. Workman Nydegger
60 East South Temple, Suite 1000 Salt Lake City UT 84111

(511) 08.

---

(111) 1793829

(151) 05/01/2024

(171) 10 năm
(540)

MINIMAX

(732) MINIMAX GMBH (DE)
Industriestr. 10/12 23843 Bad Oldesloe

(740) Göhmann Rechtsanwälte Abogados Advokat Steuerberater Partnerschaft mbB
Landschaftstr. 6 30159 Hannover

(511) 35, 42.

---

(111) 1793839

(151) 04/01/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01

DynamiCode

(732) DYNAMICODE COMPANY LTD (CN)
Room 501, Building 1, Lane 707, Wuxing Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone 201204 Shanghai

(740) SHANGHAI JINDA TRADEMARK AGENCY
Room 1211 No.400 Middle Zhejiang Road, Huangpu District 200001 Shanghai

(511) 09.

---

(111) 1793917

(151) 26/03/2024

(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01

Arntz

(732) ARNTZ GMBH + CO. KG (DE)
Lenneper Strasse 35 42855 Remscheid

(740) Dr. Solf & Zapf Patent- und Rechtsanwalts PartG mbB
Candidplatz 15 81543 München

(511) 07, 08.

---

(111) 1793928
(822) 76727960 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 10.

(151) 11/04/2024
(531) 27.05.01; 27.05.09
(732) ZHEJIANG SHUYOU SURGICAL INSTRUMENT CO., LTD. (CN)
NO.3689, East Section Of Sunshine Avenue, Dipu Sub-district, Huzhou City 313000 Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG KG IP LAW FIRM
Room 701 & 702, Bldg.1, No. 399 Danfeng Road, Xixing Sub-district, Binjiang District, Hangzhou City 310051 Zhejiang Province

---

(111) 1793929
(171) 10 năm
(540)



(511) 17.

(151) 11/04/2024
(531) 02.01.22; 02.09.01; 19.03.25; 26.01.26; 27.01.12; 27.05.01; 28.03.00
(732) CHONGQING HUAYI CHANGSHOU CHEMICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.5, Hua Bei Second Road, Changshou District Chongqing City
(740) Chongqing Kingdonn Intellectual Property Services Co., Ltd.
Room 203, Qilin D Block, Middle Section No.55-2, Mt Huang Avenue, YuBei District Chongqing City

---

(111) 1793931
(822) 20232102 BY
(171) 10 năm
(540)



(511) 06, 19, 35.

(151) 05/03/2024
(531) 03.05.05; 03.05.24; 26.11.01; 26.11.12; 27.05.11; 27.05.17
(732) OBSHCHESTVO S DOPOLNITELNOY OTVETSTVENNOSTYU "BELLESIZDELIE" (BY)
komn.20, Promyshlennaya 10 220075 Minsk
(740) Goryachko Mariam Sh.
Goryachko, Niadzvetski & Partners DLC, P.O. Box 133 220012 Minsk

---

(111) 1793958
(171) 10 năm
(540)



(511) 35, 43.

(151) 19/04/2024

(531) 26.11.06; 26.11.12; 28.03.00
(732) ELONGNET INFORMATION TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Unit 102, Building 301, Courtyard No. 10, Jiuxianqiao North Road, Chaoyang District Beijing
(740) Beijing Janlea Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) 1793992
(822) 018300109 ES
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 30/04/2024

(531) 26.01.02; 26.01.06; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.12
(591) Red and white
(732) OX-COMPAÑIA DE TRATAMIENTO DE AGUAS S.L. (ES)
PARQUE TECNOLÓGICO WALQA, CARRETERA ZARAGOZA, KM 566 E-22197 CUARTE (HUESCA)
(740) ISERN PATENTES Y MARCAS, S.L.
Avenida Diagonal, 463 bis, 2 piso E-08036 Barcelona

---

(111) 1794001
(171) 10 năm
(540)

Cloudleap

(511) 25.

(151) 15/03/2024

(732) ON CLOUDS GMBH (CH)
Förrlibuckstrasse 190 CH-8005 Zürich

---

(111) 1794071
(822) 5039753 FR
(171) 10 năm
(540)

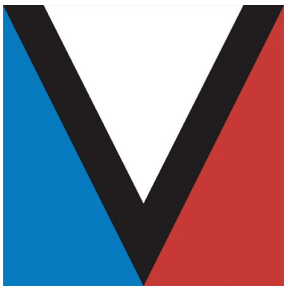

(151) 18/03/2024

(531) 26.03.04; 27.05.01; 27.05.21; 29.01.14

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris
(740) Madame REGISSER Sophie SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Département de la Propriété Intellectuelle, 2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

(511) 09, 14, 18, 25.

---

(111) 1794130
(822) 1497499 NL
(171) 10 năm
(540)

OXIGUARD

(151) 16/04/2024

(732) KONINKLIJKE DE HEUS B.V. (NL)
Rubensstraat 175 NL-6717 VE EDE
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

(511) 31.

---

(111) 1794170
(822) UK00003678442 GB
(171) 10 năm
(540)

Zevero

(151) 11/03/2024

(732) ZEVERO LTD (GB)
81-87 High Holborn, London High Holborn London WC1V 6DF
(740) Maucher Jenkins
Seventh Floor Offices, Artillery House 11-19 Artillery Row London SW1P 1RT

(511) 35, 42.

---

(111) 1794211
(822) 018014993 PL
(171) 10 năm
(540)

Feelo

(151) 03/01/2024

(732) WOJCIECH MADEJ (PL)
ul. Dziupli 12 PL-02-454 Warszawa
(740) CHMURA & WSPÓLNICY
ul. J.P. Woronicza 31/142 PL-02-640 Warszawa

(511) 03, 10, 21, 35.

---

(111) 1794213
(822) 018014994 PL
(171) 10 năm
(540)

SEYSSO

(151) 29/12/2023

(732) WOJCIECH MADEJ (PL)
ul. Dziupli 12 PL-02-454 Warszawa
(740) CHMURA & WSPÓLNICY
ul. J.P. Woronicza 31/142 PL-02-640 Warszawa

(511) 03, 10, 21, 35.

---

(111) 1162328
(822) 1547028 AU
(171) 10 năm
(540)

AIRLOCKER

(151) 09/05/2024

(531) 26.03.16; 26.03.17; 26.03.18; 26.03.23; 27.05.01

(732) ARB CORPORATION LTD (AU)
42-44 Garden Street KILSYTH VIC 3137
(740) FB Rice Pty Ltd
Level 14, 90 Collins Street MELBOURNE VIC 3000

(511) 12.

---

(111) 1164169

(171) 10 năm
(540)

tesa

(151) 11/06/2024

(732) TESA SE (DE)
Hugo-Kirchberg-Straße 1 22848 Norderstedt

(511) 16, 17.

---

(111) 1717073
(822) 4901157 FR
(171) 10 năm
(540)

SERVIER

(151) 08/05/2024

(531) 01.01.02; 01.01.10; 27.05.01; 27.05.02; 29.01.12
(591) Tangerine orange Pantone 171C and midnight blue Pantone 2756C
(732) LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
50 rue Carnot F-92284 Suresnes cedex

(511) 05, 09, 10, 42, 44.

---

(111) 1718808

(171) 10 năm
(540)

YDB

(151) 10/06/2024

(531) 26.01.03; 26.01.16; 26.01.24; 26.13.25; 29.01.13
(591) Blue, white and black
(732) Y.E. HUB ARMENIA LLC (AM)
35 Moskovyan str. 0002 Yerevan
(740) Melling, Voitishkin & Partners
Office 2002, 20thFloor, Creative Tower, P.O.Box 4422, Fujairah

(511) 09, 35, 38, 39, 41, 42.

---

(111) 1721369
(822) 97391698 US
(171) 10 năm
(540)

E11EVEN APE

(511) 09, 36.

(151) 09/05/2024

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 NE 11th Street Miami FL 33132
(740) Stanley Sneeringer, Esq. Pedersen & Houpt P.C.
161 N Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1794229
(822) 75679640 CN
(171) 10 năm
(540)

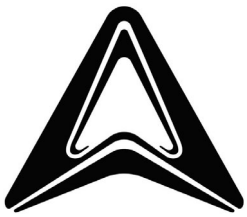

(511) 07.

(151) 27/12/2023

(531) 24.15.01; 24.15.21; 26.03.06; 26.03.23
(732) SHENZHEN CREALITY 3D TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1808 Jinxiuhongdu Bldg., Meilong Blvd. Xinniu Comm., Minzhi St., Longhua Dist. 518131 Shenzhen City
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1794236
(822) AE/404030 AE
(171) 10 năm
(540)



(511) 36.

(151) 19/02/2024

(531) 24.15.01; 24.15.08; 24.15.21; 25.07.21; 26.13.25; 27.05.09; 27.05.17; 27.05.24; 29.01.12
(591) Red and White.
(732) PARUS REAL ESTATE L.L.C. (AE)
Office No. 2901 Al Marsa Dubai, Property MB Overs eas Company Limited 63 P.O. Box: 119165
(740) JAH Intellectual Property
Zone 18, Street No. 950, Golden Tower No.18, 2nd Floor, Office No.4, PO. Box: 24955 Doha

---

(111) 1794252
(822) AM 21332/2023 AT
(171) 10 năm
(540)



(511) 15.

(151) 15/02/2024

(531) 27.05.19; 27.05.22

(732) ZDENKA INFELD ASSET MANAGEMENT GMBH (AT)
Diehlgasse 27 A-1050 Wien
(740) Dr. Müllner Dipl.-Ing. Katschinka OG Patentanwaltskanzlei
Weihburggasse 9/24 A-1010 Wien

---

(111) 1794258
(822) UK00004022379 GB
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 16, 25, 41.

(151) 04/04/2024

(531) 24.01.05; 27.05.22

(732) ALPHA PLUS GROUP LIMITED (GB)
Sixth Floor, 3 Burlington Gardens
London W1S 3EP
(740) BALDER IP Law, S.L.
Paseo de la Castellana, 93, Planta 5 E-28046 Madrid

---

(111) 1794267
(822) 2023-094084 JP
(171) 10 năm
(540)

SUMIFEND

(511) 01, 05.

(151) 30/04/2024

(732) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6020
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) 1794268
(822) Z-202370800 SI
(171) 10 năm
(540)

DAGRAFORS

(511) 05.

(151) 11/06/2024

(732) KRKA, TOVARNA ZDRAVIL, D.D., NOVO MESTO (SI)
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(111) 1794298
(822) 5008736 FR
(171) 10 năm
(540)

IDÔLE
POWER

(511) 03.

(151) 02/05/2024

(531) 27.05.09; 27.05.10

(732) L'OREAL (FR)
14 Rue Royale F-75008 Paris

---

(111) 1794299
(822) 5008684 FR
(171) 10 năm
(540)

TEINT IDOLE ULTRA WEAR N.C. DUAL FIX CONCEALER

(511) 03.

(151) 02/05/2024

(732) L'OREAL (FR)
14 Rue Royale F-75008 Paris

---

(111) 1794316
(822) 4998336 FR
(171) 10 năm
(540)

ARTIS PRIME

(511) 10.

(151) 09/04/2024

(732) CRISTALENS INDUSTRIE (FR)
4 rue Louis de Broglie F-22300 Lannion
(740) Monsieur LE GUEN Denis CABINET LE GUEN MAILLET
3 IMPASSE DE LA VIGIE, CS 71840
F-35418 SAINT MALO CEDEX

---

(111) 1794327
(822) 5006687 FR
(171) 10 năm
(540)

ECLAT PREMIER
CHANEL

(151) 03/05/2024

(732) CHANEL (FR)
135 Avenue Charles de Gaulle F-92521 Neuilly-sur-Seine

(511) 03.

---

(111) 1794335
(822) 75683937 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 27/12/2023

(531) 24.15.21; 26.03.02; 26.03.06; 26.15.15; 26.15.25; 29.01.03
(591) Green.The whole mark is green.
(732) SHENZHEN CREALITY 3D TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1808 Jinxiuhongdu Bldg., Meilong Blvd. Xinniu Comm., Minzhi St., Longhua Dist. 518131 Shenzhen City
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 07.

---

(111) 1794361
(822) 4020240061890; 4020240061891 KR
(171) 10 năm
(540)

Lediffer

(151) 18/04/2024

(732) DE MI DE GLOBAL CO.,LTD (KR)
#4-1, 8th floor, 8 Gangnam-daero 53-gil, Seocho-gu Seoul 06621
(740) TAEDONG PATENT & LAW FIRM
3rd Floor, 136 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06250

(511) 03, 21.

---

(111) 1794365

(151) 08/03/2024

(171) 10 năm
(540)

NATOR

(732) NATOR LUBRICATION（SHANGHAI）CO.,LTD (CN)
Room 106, Building 5, No.2310 TangLu Road, Pudong New Area 200000 Shanghai

(740) SBZL IP Law (Guangdong) Office
Suite 1208, 12 / F, Building 5A, Shenzhen Bay Science and Technology Ecological Park, Gaoxin Nanhuan Road, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

(511) 04.

---

(111) 1794368
(822) 74431074 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 28/03/2024

(531) 27.05.01; 27.05.15

(732) SHENZHEN FUTURE TECH CO., LIMITED (CN)
601, Block 1, Wanting Mansion, Labor Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) SHENZHEN 51REG INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Rm 3205B, Modern International Building, Jintian Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 34.

---

(111) 1794388
(171) 10 năm
(540)



(511) 25.

(151) 03/04/2024

(531) 26.04.03; 28.03.00

(732) A FISH NETWORK TECHNOLOGY (GUANGZHOU) CO., LTD. (CN)
Room 627, No. 195 Commercial Avenue, Xinhua Street, Huadu District, Guangzhou Guangdong

(740) Zhejiang Huichenghuoban Intellectual Property Rights Agent Co., Ltd.
Room 15-1, No. 37, Zhenru Center, Haishu District, Ningbo Zhejiang

---

(111) 1794389
(822) 76314685 CN
(171) 10 năm
(540)

FlexiArm Edge Design

(511) 07.

(151) 20/03/2024

(732) BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District Beijing

(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1794390
(171) 10 năm
(540)



(511) 31.

(151) 10/04/2024

(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.05.24

(732) WELLHOPE FOODS CO., LTD. (CN)
No. 169, Huishan Street, Shenbei New District, Shenyang 110000 Liaoning Province

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1794393
(822) 77479743 CN
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI TruSense

(511) 09.

(151) 28/03/2024

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD UNIVATION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
B1007, 10th Floor, No. 27, Financial Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1794395
(822) 33375774 CN
(171) 10 năm
(540)

iRoom

(511) 07.

(151) 06/05/2024

(531) 27.05.17
(732) SHENZHEN TUHAO ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 2, No. 22, First Industrial Zone, Houting Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen 518104 Guangdong Province
(740) Wayne Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 401, Yishang Creative Technology Building, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1794419
(822) 018950559 ES
(171) 10 năm
(540)

IBEROSTAR WAVES BEACHFRONT RESORTS

(511) 43.

(151) 13/05/2024

(732) IBEROSTAR HOTELES Y APARTAMENTOS, S.L. (ES)
General Riera, 154 E-07010 PALMA DE MALLORCA (ILLES BALEARS)
(740) HERRERO & ASOCIADOS
Edificio Aqua, C/ Agustín de Foxá, nº 4-10 E-28036 Madrid

---

(111) 1794457
(822) 2024-033253 JP
(171) 10 năm
(540)

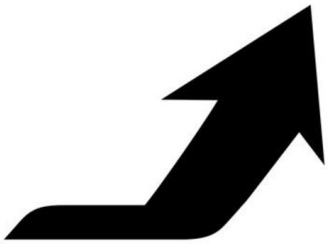

(511) 35.

(151) 01/04/2024

(531) 24.15.01; 24.15.15

(732) MISUMI GROUP INC. (JP)
6-5, Kudanminami 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-8583
(740) HIROSE Fumihiko
Broderie Bldg. 6F, 1-9-1 Nishi-shimbashi, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1794467
(171) 10 năm
(540)

ZSUN

(511) 09.

(151) 04/03/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) ZHEJIANG ZHENGRI ELECTRICAL CO.,LTD (CN)
No. 599, Binhai 15th Road, Binhai Park, Wenzhou Economic and Technological Development Zone Zhejiang Province
(740) Wenzhou Xingye Trademark Service Co.,Ltd.
12F, Bali Mansion, Xiaonan Road, Lucheng District, Wenzhou Zhejiang

---

(111) 1794471
(171) 10 năm
(540)

SHCHEMICAL

(511) 18.

(151) 19/03/2024

(531) 03.06.11; 26.05.16; 27.05.01; 27.05.22
(732) KEMIKLE MICROFIBER (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
E2, Room 205, 2nd Floor, No. 13, Lane 16299, Puwei Road, Shanyang Town, Jinshan District Shanghai
(740) Wenzhou Zhenan Trademark & Patent Service Co., Ltd.
Room 1204, Bali Mansion, Xiaonan Road, Lucheng District, Wenzhou Zhejiang

---

(111) 1794472
(171) 10 năm
(540)

CAK

(511) 10.

(151) 26/03/2024

(531) 27.05.01
(732) CHANGZHOU ANKANG MEDICAL INSTRUMENTS CO.,LTD. (CN)
Standard Workshop, Hutang Science & Technology Industrial Park, HutangTown, Wujin District, Changzhou Jiangsu
(740) Beijing Newsbaba lP Agency Co. Ltd.
3F-3, Building A, 1#, No.26, Lugu East Street, Shijingshan District Beijing

---

(111) 1794476
(171) 10 năm
(540)

GIROMAG

(511) 28.

(151) 06/05/2024

(531) 27.03.01; 27.05.01
(732) HANGZHOU ZHUMA INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.2889, Weiwu Road, dajiangdong Industrial Cluster District, Xiaoshan District, Hangzhou City 310000 Zhejiang Province
(740) Shenzhen Yayi Trademark Service Consulting Co., Ltd.
215, 2F, Bldg D, Youth Entrepreneurship Park, Jianshe East Rd, Tsinghua Community, Longhua St, Longhua, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1794477
(171) 10 năm
(540)

奇遇派

(511) 43.

(151) 28/03/2024

(531) 05.03.11; 28.03.00
(732) HANGZHOU QIYUPAI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
E5-1-150, No. 643 Shuangliu, Zhuantang Street, Hangzhou City Zhejiang Province
(740) Beijing Zhiguo Technology Co., Ltd.
Room 505, Building 4, Greenland Central Plaza, No. 38 Linfeng 2nd Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1495739
(171) 10 năm
(540)

GAURA

(151) 11/06/2024

(732) GAURA CO., LTD. (JP)
Shibuya HANA Building, 2-26-16 Higashi, Shibuya-ku Tokyo 150-0011

(740) YAGISAWA, Fumihiko
c/o BY International Patent & Trademark Firm, Suite 804, LXS Muromachi, 1-10-10 Nihonbashi-Muromachi, Chuo-ku Tokyo 103-0022

(511) 11.

---

(111) 1794484
(171) 10 năm
(540)

CONP

(151) 03/04/2024

(732) GUANGZHOU LIFENG CLOTHING CO., LTD. (CN)
Room 23-102-105, No. 26, No. 13-27, Yiyuan South Road, Xingang Middle Road, Haizhu District, Guangzhou Guangdong

(740) Guangzhou Nexip Technology Co., Ltd
Room 703, No. 12, Huajiu Road, Guangzhou Guangdong

(511) 25.

---

(111) 1794486
(171) 10 năm
(540)

HAGiBiS

(151) 03/04/2024

(531) 27.05.01

(732) SHANGHAI XINXIE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
ROOM 1517, NO. 69, NO. 1399 LANE, HUSONG ROAD, JIUTING TOWN, SONGJIANG DISTRICT SHANGHAI CITY

(740) Beijing Zhiguo Technology Co., Ltd.
Room 505, Building 4, Greenland Central Plaza, No. 38 Linfeng 2nd Road, Haidian District Beijing

(511) 09.

---

(111) 1794502
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 08/05/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17; 29.01.11
(732) SHENZHEN ZEQI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 201, Building D, Phase II Factory, Hongmen Industrial Park, No. 399 Jihua Road, Shuijing Community, Jihua Street, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province
(740) SHENZHEN 51REG INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Rm 3205B, Modern International Building, Jintian Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

(111) 1794506
(171) 10 năm
(540)



(511) 41.

(151) 01/04/2024

(531) 02.01.01; 02.01.16; 02.03.01; 26.04.05; 26.04.14; 26.04.24
(732) SUZHOU GONGYING INTERNET TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Area A, Floor 5, No. 15, Qichang Road, the Taihu Lake National Tourism Resort, Suzhou Jiangsu Province
(740) Suzhou Yongjia Intellectual Property Agency
No. 101 Xujiang Road, Suzhou City Jiangsu

---

(111) 1794541
(171) 10 năm
(540)



(511) 41.

(151) 15/03/2024

(531) 26.04.04; 26.04.05; 26.04.18; 27.05.17; 28.03.00; 29.01.04
(591) Blue.Frame, character and SUNDAI are blue.
(732) GAKKOHOJIN SURUGADAI GAKUEN (JP)
2-12 Kandasurugadai, Chiyoda-ku Tokyo 101-0062
(740) KAWANAMI Keisuke
6F, Sagamiya Building No. 5, 4-25 Ichibancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0082

---

(111) 1794559
(822) 009557265 ES
(171) 10 năm
(540)



(511) 25.

(151) 26/09/2024

(531) 26.13.25; 27.05.01
(732) CALZADOS LARO, S.A. (ES)
Carretera Prejano, Km. 0,6 E-26580 Arnedo (La Rioja)
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 Madrid

---

(111) 1794573
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 01/04/2024

(531) 26.11.08; 27.05.01
(732) MAXPHOTONICS CO., LTD. (CN)
201, No.6, 3rd Furong Road, Xinqiao Community, Xinqiao Street, Bao'an, Shenzhen Guangdong
(740) Jiaquan IP Law Firm Shenzhen Branch
Floor 5, Building B, Tongfang Information Harbor, 11 Langshan Road, Songpingshan Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong

---

(111) 1794576
(822) 11611334 CN
(171) 10 năm
(540)

Transfar

(511) 01.

(151) 07/05/2024

(531) 27.05.17
(732) TRANSFAR ZHILIAN CO., LTD. (CN)
Economic Technological Development Zone, Xiaoshan District, Hangzhou City 311200 Zhejiang Province
(740) Zhejiang Junrui Intellectual Property Services Co., LTD
Room B525, 328 Wen'er Road, Cuiyuan Street, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) 1794578
(822) DID2023092215 ID
(171) 10 năm
(540)

HINT

(511) 04.

(151) 07/05/2024

(531) 27.05.01
(732) PT. ROYAL PESONA INDONESIA (ID)
Bluegreen Integrated Boutique Office, Jl. LKR. Luar Barat No.88, Unit B-Blue dan C-Blue Lantai Ground, Mezanin dan 2, Jakarta Barat DKI Jakarta
(740) LIAH ANGGRAENI BASUKI, S.H., M.H.
PT. BNL PATENT, BNL PATENT BUILDING, Jl. Ngagel Jaya No. 40 Surabaya 60283

---

(111) 1794579
(822) 74885444 CN
(171) 10 năm
(540)

Transfar

(511) 25.

(151) 08/05/2024

(531) 27.05.17
(732) TRANSFAR GROUP CO., LTD. (CN)
Ningwei Town, Xiaoshan District, Hangzhou City 311200 Zhejiang Province
(740) Zhejiang Junrui Intellectual Property Services Co., LTD
Room B525, 328 Wen'er Road, Cuiyuan Street, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) 1794588
(171) 10 năm
(540)

YASHU

(511) 07.

(151) 17/01/2024
(732) GUANGDONG YASHU INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.01, 8th Floor, Building 1, No.7 Rongguang Road, Rongli Community, Ronggui Street, Shunde District, Foshan City Guangdong Province

---

(111) 1794589

(171) 10 năm

(540)



(511) 30.

(151) 04/03/2024

(531) 02.01.01; 02.03.01; 05.03.20; 05.07.03; 05.13.01; 05.13.03; 05.13.04; 26.04.14; 27.05.01

(732) BIOCREATIONS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
1550 BEDOK NORTH AVENUE 4, #02-29 SINGAPORE 489950

(740) Synergy IP Pte. Ltd.
370F ALEXANDRA ROAD, #01-03 THE ANCHORAGE SINGAPORE 159959

---

(111) 1794592

(822) 2023-056197 JP

(171) 10 năm

(540)

ARTLOCK

(511) 11, 35, 39, 40.

(151) 16/02/2024

(531) 01.15.19; 26.05.01; 26.15.25; 27.01.25; 27.05.01; 27.05.09

(732) DAYBREAK CO., LTD. (JP)
2-Chome, 6-4 Higashishinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

(740) FUJITA, Takaharu
37F The Landmark Tower Yokohama, 2-2-1, Minatomi rai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-8137

---

(111) 1794598

(171) 10 năm

(540)

NOLTY

(511) 09, 16, 18, 41.

(151) 06/02/2024

(531) 27.05.01

(732) JMA MANAGEMENT CENTER INC. (JP)
Tokyo Nihonbashi Tower, 2-7-1 Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6009

(740) NOMOTO Kentaro
KLO Minami-Aoyama Bldg., 2-4-9 Minami Aoyama, Minato-ku, Tokyo 107-0062

---

(111) 1794602
(822) 4020240001883; 4020240001884; 4020240001885; 4020240001886; 4020240001887 KR
(171) 10 năm
(540)

coupang play

(511) 09, 35, 38, 41, 42.

(151) 05/03/2024
(531) 24.15.21; 27.05.01; 29.01.13
(591) Sky blue, pink and orange.
(732) COUPANG CORP. (KR)
18th Floor (Sincheon-dong), 570 Songpa-daero, Songpa-gu Seoul
(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

---

(111) 1794615
(822) 1497541-01 CA
(171) 10 năm
(540)

SUN-SPOT

(511) 11.

(151) 29/04/2024
(732) 9063-8974 QUÉBEC INC. (CA)
386 Boul Manseau Joliette QC J6E 3E1
(740) ROBIC AGENCE PI S.E.C./ ROBIC IP AGENCY LP
630, boul. René-Lévesque Ouest, 20e étage Montréal QC H3B 1S6

---

(111) 1794622
(822) 76635970 CN
(171) 10 năm
(540)

Panny&Panddy

(511) 12.

(151) 06/05/2024
(531) 24.17.25; 27.05.01; 27.05.17; 27.05.22
(732) JIAXING XINGCHAO INFANT TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Building 5, No. 239, Dongfu Road, Qixing Street, Nanhu District, Jiaxing City 314002 Zhejiang Province
(740) Suzhou creator patent &trademark Agency Ltd.
Room 419, No.93 West Ganjiang Road, Suzhou 215002 Jiangsu Province

---

(111) 1794626
(822) 77278628 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 02/04/2024
(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.22
(732) ZHEJIANG MEIMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 86 Xiangyi Road, Yiting Town, Yiwu Zhejiang
(740) ZHEJIANG TOURIN CONSULTANCY LTD.
Room 2205, Dachang Building, No. 8 Guangnan Road, Jindong District, Jinhua Zhejiang

---

(111) 1794629
(822) 76637587 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 11.

(151) 11/03/2024
(531) 01.15.03; 05.03.15; 27.05.01
(732) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1794630
(822) 68321640 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 08, 09, 21, 28.

(151) 07/03/2024
(531) 04.03.03; 27.03.03
(732) SHENZHEN JINKUNYI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 1105, Building B, Zhongshe Plaza, No. 1028 Buji Road, Lvjing Community, Dongxiao Street, Luohu District, Shenzhen Guangdong
(740) Tianyi Intellectual Property (Shenzhen) Co., Ltd
B802-45, Building 1, Longgang Tian'an Cyber Innovation Park, No. 524, Qinglin Road, Huanggekeng Community, Longcheng Subdistrict, Longgang District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1794635
(822) 71628994 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 02.

(151) 06/05/2024
(531) 26.03.03; 26.03.05; 26.03.24; 28.03.00
(732) JIUJIANG FUDA INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 18 Zheji Road, High-tech Industrial Park, Hukou County, Jiujiang City 332000 Jiangxi Province
(740) Beijing Gaofengda International Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 509-1, Building No.1, Yard No.6, Maliandao South Road, Xicheng District Beijing

---

(111) 1794637
(822) 3720889 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 06.

(151) 21/03/2024
(531) 26.04.03; 26.04.07; 26.04.24
(732) ZHUZHOU JINGGONG CEMENTED CARBIDE CO., LTD. (CN)
Public station building No. 101, joint factory building No. 101, joint factory building No. 201, No. 335 Xinma South Road, Xinma Industrial Park, Tianyuan District, Zhuzhou City Hunan Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1794638
(171) 10 năm
(540)

SHYLON

(511) 11.

(151) 15/03/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) SHANGHAI SHYLON OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 52, Lane 2, Suide Road, Putuo District 215331 Shanghai
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1794642
(171) 10 năm
(540)

AMPSENTRIX

(511) 09.

(151) 06/05/2024
(531) 27.05.01
(732) AMPSENTRIX LTD. (CN)
Room 501, Building 7, No. 7 Luoqunpu 1st Road, Qingxi Town, Dongguan City 523000 Guangdong Province
(740) Shenzhen DeHang Intellectual Property Service Co., Ltd
1701 Henggang Building, No. 5008 Gangxinda, Longgang Avenue (Henggang Section), Songbai Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1794644
(822) 49873485; 49878421 CN
(171) 10 năm
(540)

LOOKAH

(511) 09, 34.

(151) 21/03/2024
(732) SHENZHEN GREENECIGS TECHNOLOGY LIMITED COMPANY (CN)
4F, Block B, HuiChao Industrial Park, GuShu Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) CENFO Intellectual Property Agency
201, Auto Electric Power Building, No. 3, Songping Mountain Road, North Zone, High-Tech Industrial Park, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1794646
(171) 10 năm
(540)

亚士
ASIAE

(511) 02, 17, 19.

(151) 06/05/2024
(531) 28.03.00
(732) ASIA CUANON TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
3rd and 4th floors of Comprehensive Building, No. 28 Xintao Road, Qingpu Industrial Park 201707 Shanghai
(740) G&W PARTNERS
8/F Building C, Tower Two Wangjing SOHO Plaza, No.1 Courtyard, East Futong Street, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1794647

(171) 10 năm

(540)



(511) 34.

(151) 26/03/2024

(531) 01.15.11; 18.03.14; 18.03.23; 26.01.07; 26.04.13; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.24

(732) FUUMY TECHNOLOGY(DONGGUAN) CO., LTD. (CN)
Building 7, No. 224, Changan Section Taian Road, Changan Town, Dongguan 523846 Guangdong

(740) Beijing Keyi Intellectual Property Agency (General Partnership) Foshan Branch
Room 1804, Kint Plaza Building 11, No. 928 Hefu Road, Hecheng, Gaoming District, Foshan Guangdong

---

(111) 1794661

(171) 10 năm

(540)

LI-NING 1990

(511) 35.

(151) 18/03/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.07.01; 27.07.17

(732) LINING SPORTS (SHANGHAI) COMPANY LIMITED (CN)
Room 1001, No. 666 Zhaohua Road, Changning District 200050 Shanghai

(740) Beijing ZhiZhengXiangYu Intellectual Property Agency Ltd.
Room 601, Floor 6th, JinTaiXinQiao Building, No. 10 Building, No. 15 Xinxing East Lane, Xicheng District 100044 Beijing

---

II. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC CHẤP NHẬN BẢO HỘ SAU TỪ CHỐI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	SỐ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ	NGÀY BAN HÀNH
1	63736/QĐ-SHTT.ip	1330458	29/04/2025
2	63737/QĐ-SHTT.ip	1269365	29/04/2025
3	91246/QĐ-SHTT.ip	1037303	29/04/2025
4	91247/QĐ-SHTT.ip	1192099	29/04/2025
5	91248/QĐ-SHTT.ip	1343555	29/04/2025
6	91249/QĐ-SHTT.ip	1345869	29/04/2025
7	91250/QĐ-SHTT.ip	1427394	29/04/2025
8	91251/QĐ-SHTT.ip	1449469	29/04/2025
9	91252/QĐ-SHTT.ip	1543348	29/04/2025
10	91253/QĐ-SHTT.ip	1581387	29/04/2025
11	91254/QĐ-SHTT.ip	1593335	29/04/2025
12	91255/QĐ-SHTT.ip	1593337	29/04/2025
13	91256/QĐ-SHTT.ip	620722A	29/04/2025
14	91257/QĐ-SHTT.ip	1679829	29/04/2025
15	91277/QĐ-SHTT.ip	1163016	29/04/2025
16	91278/QĐ-SHTT.ip	1224231	29/04/2025
17	91279/QĐ-SHTT.ip	1356093	29/04/2025
18	91280/QĐ-SHTT.ip	1360051	29/04/2025
19	91281/QĐ-SHTT.ip	1379379	29/04/2025
20	91282/QĐ-SHTT.ip	1428067	29/04/2025
21	91283/QĐ-SHTT.ip	1456179	29/04/2025
22	91284/QĐ-SHTT.ip	1551725	29/04/2025
23	91285/QĐ-SHTT.ip	1577352	29/04/2025
24	91286/QĐ-SHTT.ip	1603331	29/04/2025
25	91287/QĐ-SHTT.ip	1609024	29/04/2025
26	91288/QĐ-SHTT.ip	1622560	29/04/2025
27	91289/QĐ-SHTT.ip	1622561	29/04/2025
28	91290/QĐ-SHTT.ip	1646328	29/04/2025
29	91291/QĐ-SHTT.ip	1661676	29/04/2025
30	91305/QĐ-SHTT.ip	887704	29/04/2025
31	91306/QĐ-SHTT.ip	1358163	29/04/2025
32	91307/QĐ-SHTT.ip	1358165	29/04/2025
33	91308/QĐ-SHTT.ip	1409242	29/04/2025
34	91309/QĐ-SHTT.ip	1429997	29/04/2025
35	92131/QĐ-SHTT.ip	1148521	30/05/2025
36	92132/QĐ-SHTT.ip	1373319	30/05/2025
37	92133/QĐ-SHTT.ip	1389801	30/05/2025
38	92134/QĐ-SHTT.ip	1411219	30/05/2025

39	92135/QĐ-SHTT.ip	1415937	30/05/2025
40	92136/QĐ-SHTT.ip	1431475	30/05/2025
41	92137/QĐ-SHTT.ip	1435274	30/05/2025
42	92138/QĐ-SHTT.ip	1485834	30/05/2025
43	92139/QĐ-SHTT.ip	1534481	30/05/2025
44	92140/QĐ-SHTT.ip	1647984	30/05/2025
45	92141/QĐ-SHTT.ip	1647985	30/05/2025
46	92142/QĐ-SHTT.ip	1652453	30/05/2025
47	92169/QĐ-SHTT.ip	1545374	30/05/2025
48	92170/QĐ-SHTT.ip	1553627	30/05/2025
49	92171/QĐ-SHTT.ip	1553639	30/05/2025
50	92172/QĐ-SHTT.ip	1557890	30/05/2025
51	92173/QĐ-SHTT.ip	1557924	30/05/2025
52	92174/QĐ-SHTT.ip	1659384	30/05/2025
53	92175/QĐ-SHTT.ip	1659385	30/05/2025
54	92176/QĐ-SHTT.ip	1661556	30/05/2025
55	92177/QĐ-SHTT.ip	1680305	30/05/2025
56	92178/QĐ-SHTT.ip	1682089	30/05/2025
57	92179/QĐ-SHTT.ip	1682950	30/05/2025
58	92180/QĐ-SHTT.ip	1685151	30/05/2025
59	92181/QĐ-SHTT.ip	1686424	30/05/2025
60	92182/QĐ-SHTT.ip	1686426	30/05/2025
61	92183/QĐ-SHTT.ip	1686427	30/05/2025
62	92184/QĐ-SHTT.ip	1686428	30/05/2025
63	92185/QĐ-SHTT.ip	1686544	30/05/2025
64	92186/QĐ-SHTT.ip	1699878	30/05/2025
65	92187/QĐ-SHTT.ip	1701289	30/05/2025
66	92227/QĐ-SHTT.ip	1371992	30/05/2025
67	92228/QĐ-SHTT.ip	1450254	30/05/2025
68	92229/QĐ-SHTT.ip	1486097	30/05/2025
69	92230/QĐ-SHTT.ip	1488130	30/05/2025
70	92231/QĐ-SHTT.ip	1494323	30/05/2025
71	92232/QĐ-SHTT.ip	1558703	30/05/2025
72	92233/QĐ-SHTT.ip	1560001	30/05/2025
73	92234/QĐ-SHTT.ip	1628319	30/05/2025
74	92235/QĐ-SHTT.ip	1628511	30/05/2025
75	92236/QĐ-SHTT.ip	1646686	30/05/2025
76	92237/QĐ-SHTT.ip	1651768	30/05/2025
77	92238/QĐ-SHTT.ip	1653615	30/05/2025
78	92239/QĐ-SHTT.ip	1654958	30/05/2025
79	92240/QĐ-SHTT.ip	1657475	30/05/2025
80	92241/QĐ-SHTT.ip	1658364	30/05/2025

81	92242/QĐ-SHTT.ip	1658368	30/05/2025
82	92655/QĐ-SHTT.ip	1332536	30/05/2025
83	92656/QĐ-SHTT.ip	1636278	30/05/2025
84	92657/QĐ-SHTT.ip	1648204	30/05/2025
85	92658/QĐ-SHTT.ip	1654596	30/05/2025
86	92659/QĐ-SHTT.ip	1654786	30/05/2025
87	92660/QĐ-SHTT.ip	1656069	30/05/2025
88	92661/QĐ-SHTT.ip	1666459	30/05/2025
89	92662/QĐ-SHTT.ip	1672822	30/05/2025
90	92663/QĐ-SHTT.ip	1676222	30/05/2025
91	92664/QĐ-SHTT.ip	1685034	30/05/2025
92	92665/QĐ-SHTT.ip	1686512	30/05/2025
93	92666/QĐ-SHTT.ip	1689269	30/05/2025
94	92667/QĐ-SHTT.ip	1693828	30/05/2025
95	92668/QĐ-SHTT.ip	1695565	30/05/2025
96	92669/QĐ-SHTT.ip	1697605	30/05/2025
97	92670/QĐ-SHTT.ip	1698439	30/05/2025
98	92671/QĐ-SHTT.ip	1699139	30/05/2025
99	92672/QĐ-SHTT.ip	1699140	30/05/2025
100	92673/QĐ-SHTT.ip	1724034	30/05/2025
101	92674/QĐ-SHTT.ip	1725112	30/05/2025
102	92675/QĐ-SHTT.ip	1727522	30/05/2025
103	92676/QĐ-SHTT.ip	1728525	30/05/2025
104	92677/QĐ-SHTT.ip	1729871	30/05/2025
105	92678/QĐ-SHTT.ip	1729873	30/05/2025
106	93822/QĐ-SHTT.ip	1089158	02/06/2025
107	93823/QĐ-SHTT.ip	1134881	02/06/2025
108	93824/QĐ-SHTT.ip	1669183	02/06/2025
109	93825/QĐ-SHTT.ip	1669184	02/06/2025
110	93826/QĐ-SHTT.ip	1675813	02/06/2025
111	93828/QĐ-SHTT.ip	1680255	02/06/2025
112	93829/QĐ-SHTT.ip	1700570	02/06/2025
113	94627/QĐ-SHTT.ip	1386077	03/06/2025
114	94628/QĐ-SHTT.ip	1419736	03/06/2025
115	94629/QĐ-SHTT.ip	1421175	03/06/2025
116	94630/QĐ-SHTT.ip	1461999	03/06/2025
117	94631/QĐ-SHTT.ip	1554241	03/06/2025
118	94632/QĐ-SHTT.ip	1558532	03/06/2025
119	94633/QĐ-SHTT.ip	1576475	03/06/2025
120	94634/QĐ-SHTT.ip	1619692	03/06/2025
121	94635/QĐ-SHTT.ip	1650393	03/06/2025
122	94636/QĐ-SHTT.ip	1656292	03/06/2025

123	94637/QĐ-SHTT.ip	1663945	03/06/2025
124	94638/QĐ-SHTT.ip	1668043	03/06/2025
125	94639/QĐ-SHTT.ip	1723577	03/06/2025
126	94640/QĐ-SHTT.ip	1733244	03/06/2025
127	94978/QĐ-SHTT.ip	1169133	03/06/2025
128	94979/QĐ-SHTT.ip	1350927	03/06/2025
129	94980/QĐ-SHTT.ip	1383863	03/06/2025
130	94981/QĐ-SHTT.ip	1415451	03/06/2025
131	94982/QĐ-SHTT.ip	1419142	03/06/2025
132	94983/QĐ-SHTT.ip	1419277	03/06/2025
133	94984/QĐ-SHTT.ip	1427532	03/06/2025
134	94985/QĐ-SHTT.ip	1437897	03/06/2025
135	94986/QĐ-SHTT.ip	1461832	03/06/2025
136	94987/QĐ-SHTT.ip	1528606	03/06/2025
137	94988/QĐ-SHTT.ip	1541231	03/06/2025
138	94989/QĐ-SHTT.ip	1556524	03/06/2025
139	94990/QĐ-SHTT.ip	1567000	03/06/2025
140	94991/QĐ-SHTT.ip	1626555	03/06/2025
141	95013/QĐ-SHTT.ip	952841	03/06/2025
142	95014/QĐ-SHTT.ip	1026648	03/06/2025
143	95015/QĐ-SHTT.ip	1338919	03/06/2025
144	95016/QĐ-SHTT.ip	1346962	03/06/2025
145	95017/QĐ-SHTT.ip	1406894	03/06/2025
146	95018/QĐ-SHTT.ip	1410128	03/06/2025
147	95020/QĐ-SHTT.ip	1419062	03/06/2025
148	95021/QĐ-SHTT.ip	1442067	03/06/2025
149	95022/QĐ-SHTT.ip	1445301	03/06/2025
150	95023/QĐ-SHTT.ip	1446637	03/06/2025
151	95024/QĐ-SHTT.ip	1447977	03/06/2025
152	95025/QĐ-SHTT.ip	1467877	03/06/2025
153	95026/QĐ-SHTT.ip	1562268	03/06/2025
154	95271/QĐ-SHTT.ip	1712266	04/06/2025
155	95272/QĐ-SHTT.ip	1717181	04/06/2025
156	95273/QĐ-SHTT.ip	1493388	04/06/2025
157	95274/QĐ-SHTT.ip	1491977	04/06/2025
158	95275/QĐ-SHTT.ip	1410266	04/06/2025
159	95276/QĐ-SHTT.ip	1334447	04/06/2025
160	95277/QĐ-SHTT.ip	1519361	04/06/2025
161	95278/QĐ-SHTT.ip	1589809	04/06/2025
162	95279/QĐ-SHTT.ip	1658479	04/06/2025
163	95280/QĐ-SHTT.ip	1659629	04/06/2025
164	95281/QĐ-SHTT.ip	1720812	04/06/2025

165	95282/QĐ-SHTT.ip	1551244	04/06/2025
166	95283/QĐ-SHTT.ip	1683985	04/06/2025
167	95284/QĐ-SHTT.ip	1695408	04/06/2025
168	95401/QĐ-SHTT.ip	1126518	04/06/2025
169	95402/QĐ-SHTT.ip	923699	04/06/2025
170	95403/QĐ-SHTT.ip	1595367	04/06/2025
171	95404/QĐ-SHTT.ip	1485721	04/06/2025
172	95406/QĐ-SHTT.ip	1429220	04/06/2025
173	95407/QĐ-SHTT.ip	1431318	04/06/2025
174	95408/QĐ-SHTT.ip	1430423	04/06/2025
175	95409/QĐ-SHTT.ip	1366499	04/06/2025
176	95410/QĐ-SHTT.ip	1650168	04/06/2025
177	95411/QĐ-SHTT.ip	1660431	04/06/2025
178	95412/QĐ-SHTT.ip	1661572	04/06/2025
179	95413/QĐ-SHTT.ip	1432783	04/06/2025
180	95414/QĐ-SHTT.ip	1431111	04/06/2025
181	95415/QĐ-SHTT.ip	1431075	04/06/2025
182	95416/QĐ-SHTT.ip	1657731	04/06/2025
183	95669/QĐ-SHTT.ip	1586055	04/06/2025
184	95670/QĐ-SHTT.ip	1546621	04/06/2025
185	95671/QĐ-SHTT.ip	1651783	04/06/2025
186	95672/QĐ-SHTT.ip	1546601	04/06/2025
187	95673/QĐ-SHTT.ip	1573721	04/06/2025
188	95674/QĐ-SHTT.ip	1585777	04/06/2025
189	95675/QĐ-SHTT.ip	1604990	04/06/2025
190	95676/QĐ-SHTT.ip	1546609	04/06/2025
191	95677/QĐ-SHTT.ip	1559844	04/06/2025
192	95678/QĐ-SHTT.ip	1569072	04/06/2025
193	95679/QĐ-SHTT.ip	1585629	04/06/2025
194	95708/QĐ-SHTT.ip	1596055	04/06/2025
195	95709/QĐ-SHTT.ip	1353608	04/06/2025
196	95710/QĐ-SHTT.ip	1437826	04/06/2025
197	95711/QĐ-SHTT.ip	1411919	04/06/2025
198	95712/QĐ-SHTT.ip	1414694	04/06/2025
199	95713/QĐ-SHTT.ip	1633204	04/06/2025
200	95714/QĐ-SHTT.ip	1429246	04/06/2025
201	95715/QĐ-SHTT.ip	1359703	04/06/2025
202	95716/QĐ-SHTT.ip	1412701	04/06/2025
203	95717/QĐ-SHTT.ip	1393057	04/06/2025
204	95718/QĐ-SHTT.ip	1574911	04/06/2025
205	95719/QĐ-SHTT.ip	1417608	04/06/2025
206	95720/QĐ-SHTT.ip	1732342	04/06/2025

207	95721/QĐ-SHTT.ip	1732343	04/06/2025
208	95722/QĐ-SHTT.ip	1445778	04/06/2025
209	95764/QĐ-SHTT.ip	1351886	04/06/2025
210	95765/QĐ-SHTT.ip	1655560	04/06/2025
211	95766/QĐ-SHTT.ip	1260142	04/06/2025
212	95767/QĐ-SHTT.ip	1621617	04/06/2025
213	95768/QĐ-SHTT.ip	1619685	04/06/2025
214	95769/QĐ-SHTT.ip	1603405	04/06/2025
215	95770/QĐ-SHTT.ip	1611374	04/06/2025
216	95771/QĐ-SHTT.ip	1611345	04/06/2025
217	95772/QĐ-SHTT.ip	1598822	04/06/2025
218	95773/QĐ-SHTT.ip	1576709	04/06/2025
219	95774/QĐ-SHTT.ip	1602633	04/06/2025
220	95775/QĐ-SHTT.ip	1602623	04/06/2025
221	95776/QĐ-SHTT.ip	1590745	04/06/2025
222	95777/QĐ-SHTT.ip	1586425	04/06/2025
223	95778/QĐ-SHTT.ip	1603465	04/06/2025
224	95848/QĐ-SHTT.ip	1702157	04/06/2025
225	96817/QĐ-SHTT.ip	1645773	05/06/2025
226	96818/QĐ-SHTT.ip	1487005	05/06/2025
227	96819/QĐ-SHTT.ip	1407690	05/06/2025
228	96820/QĐ-SHTT.ip	1480052	05/06/2025
229	96821/QĐ-SHTT.ip	1485083	05/06/2025
230	96822/QĐ-SHTT.ip	1607442	05/06/2025
231	96823/QĐ-SHTT.ip	1473371	05/06/2025
232	96824/QĐ-SHTT.ip	1486185	05/06/2025
233	96825/QĐ-SHTT.ip	1644689	05/06/2025
234	96826/QĐ-SHTT.ip	1580010	05/06/2025
235	97002/QĐ-SHTT.ip	1696150	05/06/2025
236	97003/QĐ-SHTT.ip	1697418	05/06/2025
237	97004/QĐ-SHTT.ip	1697447	05/06/2025
238	97005/QĐ-SHTT.ip	1700660	05/06/2025
239	97006/QĐ-SHTT.ip	1702137	05/06/2025
240	97007/QĐ-SHTT.ip	1707983	05/06/2025
241	97008/QĐ-SHTT.ip	1708015	05/06/2025
242	97009/QĐ-SHTT.ip	1710231	05/06/2025
243	97010/QĐ-SHTT.ip	1710258	05/06/2025
244	97011/QĐ-SHTT.ip	1647819	05/06/2025
245	97012/QĐ-SHTT.ip	1685048	05/06/2025
246	97013/QĐ-SHTT.ip	1692455	05/06/2025
247	97014/QĐ-SHTT.ip	1693829	05/06/2025
248	97015/QĐ-SHTT.ip	702772A	05/06/2025

249	97016/QĐ-SHTT.ip	1707170	05/06/2025
250	98061/QĐ-SHTT.ip	901664	06/06/2025
251	98062/QĐ-SHTT.ip	1574038	06/06/2025
252	98063/QĐ-SHTT.ip	1440325	06/06/2025
253	98064/QĐ-SHTT.ip	951735	06/06/2025
254	98065/QĐ-SHTT.ip	1047036	06/06/2025
255	98066/QĐ-SHTT.ip	1469889	06/06/2025
256	98067/QĐ-SHTT.ip	1469021	06/06/2025
257	98068/QĐ-SHTT.ip	1391041	06/06/2025
258	98069/QĐ-SHTT.ip	1398228	06/06/2025
259	98070/QĐ-SHTT.ip	1030290	06/06/2025
260	98071/QĐ-SHTT.ip	1434737	06/06/2025
261	98073/QĐ-SHTT.ip	1390962	06/06/2025
262	98074/QĐ-SHTT.ip	1428458	06/06/2025
263	98075/QĐ-SHTT.ip	1522485	06/06/2025
264	98076/QĐ-SHTT.ip	1587588	06/06/2025
265	98077/QĐ-SHTT.ip	1660799	06/06/2025
266	98740/QĐ-SHTT.ip	1705026	06/06/2025
267	98745/QĐ-SHTT.ip	1693830	06/06/2025
268	98749/QĐ-SHTT.ip	1474511	06/06/2025
269	98750/QĐ-SHTT.ip	1491205	06/06/2025
270	98751/QĐ-SHTT.ip	1491606	06/06/2025
271	98752/QĐ-SHTT.ip	1580549	06/06/2025
272	98753/QĐ-SHTT.ip	1645555	06/06/2025
273	98754/QĐ-SHTT.ip	1656412	06/06/2025
274	98755/QĐ-SHTT.ip	1657604	06/06/2025
275	98756/QĐ-SHTT.ip	1664686	06/06/2025
276	98757/QĐ-SHTT.ip	1665742	06/06/2025
277	98758/QĐ-SHTT.ip	1673103	06/06/2025
278	98759/QĐ-SHTT.ip	1673662	06/06/2025
279	98760/QĐ-SHTT.ip	1673980	06/06/2025
280	98767/QĐ-SHTT.ip	1414576	06/06/2025
281	98768/QĐ-SHTT.ip	1448454	06/06/2025
282	98769/QĐ-SHTT.ip	1454003	06/06/2025
283	98770/QĐ-SHTT.ip	1455363	06/06/2025
284	98771/QĐ-SHTT.ip	1463479	06/06/2025
285	98772/QĐ-SHTT.ip	1471527	06/06/2025
286	98773/QĐ-SHTT.ip	1529831	06/06/2025
287	98774/QĐ-SHTT.ip	1536526	06/06/2025
288	98775/QĐ-SHTT.ip	1607500	06/06/2025
289	98776/QĐ-SHTT.ip	1674471	06/06/2025
290	98777/QĐ-SHTT.ip	1720851	06/06/2025

291	98824/QĐ-SHTT.ip	1368435	06/06/2025
292	98825/QĐ-SHTT.ip	1371316	06/06/2025
293	98826/QĐ-SHTT.ip	1441495	06/06/2025
294	98827/QĐ-SHTT.ip	1449910	06/06/2025
295	98828/QĐ-SHTT.ip	1495060	06/06/2025
296	98829/QĐ-SHTT.ip	1504776	06/06/2025
297	98830/QĐ-SHTT.ip	1536158	06/06/2025
298	98831/QĐ-SHTT.ip	1536906	06/06/2025
299	98832/QĐ-SHTT.ip	1552537	06/06/2025
300	98833/QĐ-SHTT.ip	1557341	06/06/2025
301	98834/QĐ-SHTT.ip	1597006	06/06/2025
302	98835/QĐ-SHTT.ip	1607428	06/06/2025
303	98836/QĐ-SHTT.ip	1610550	06/06/2025
304	98837/QĐ-SHTT.ip	1610594	06/06/2025
305	98838/QĐ-SHTT.ip	1620711	06/06/2025
306	98839/QĐ-SHTT.ip	1687266	06/06/2025
307	98840/QĐ-SHTT.ip	1692424	06/06/2025
308	98841/QĐ-SHTT.ip	1724345	06/06/2025
309	99083/QĐ-SHTT.ip	1556560	06/06/2025
310	101658/QĐ-SHTT.ip	1449945	09/06/2025
311	101659/QĐ-SHTT.ip	1467586	09/06/2025
312	101660/QĐ-SHTT.ip	1491263	09/06/2025
313	101661/QĐ-SHTT.ip	1492448	09/06/2025
314	102023/QĐ-SHTT.ip	1218393	10/06/2025
315	102024/QĐ-SHTT.ip	1218407	10/06/2025
316	103146/QĐ-SHTT.ip	1701160	11/06/2025
317	103147/QĐ-SHTT.ip	1503504	11/06/2025
318	103148/QĐ-SHTT.ip	1581182	11/06/2025
319	103149/QĐ-SHTT.ip	1677647	11/06/2025
320	103150/QĐ-SHTT.ip	1650927	11/06/2025
321	103151/QĐ-SHTT.ip	1295724	11/06/2025
322	103152/QĐ-SHTT.ip	1650979	11/06/2025
323	103279/QĐ-SHTT.ip	1441378	11/06/2025
324	103320/QĐ-SHTT.ip	1695047	11/06/2025
325	109414/QĐ-SHTT.ip	1512660	16/06/2025
326	109415/QĐ-SHTT.ip	1367846	16/06/2025
327	109759/QĐ-SHTT.ip	1475396	16/06/2025
328	109760/QĐ-SHTT.ip	1597813	16/06/2025
329	109761/QĐ-SHTT.ip	1597865	16/06/2025
330	109762/QĐ-SHTT.ip	1618474	16/06/2025
331	109763/QĐ-SHTT.ip	1638527	16/06/2025
332	109764/QĐ-SHTT.ip	1668772	16/06/2025

333	109765/QĐ-SHTT.ip	1669060	16/06/2025
334	109766/QĐ-SHTT.ip	1674155	16/06/2025
335	109767/QĐ-SHTT.ip	1674649	16/06/2025
336	109768/QĐ-SHTT.ip	1675331	16/06/2025
337	109769/QĐ-SHTT.ip	1704995	16/06/2025
338	109770/QĐ-SHTT.ip	1715451	16/06/2025
339	109771/QĐ-SHTT.ip	1715486	16/06/2025
340	109772/QĐ-SHTT.ip	1715504	16/06/2025
341	109773/QĐ-SHTT.ip	1716579	16/06/2025
342	109774/QĐ-SHTT.ip	1716670	16/06/2025
343	109775/QĐ-SHTT.ip	1719950	16/06/2025
344	109776/QĐ-SHTT.ip	1721020	16/06/2025
345	109777/QĐ-SHTT.ip	1723209	16/06/2025
346	109778/QĐ-SHTT.ip	1746070	16/06/2025
347	110523/QĐ-SHTT.ip	1525197	17/06/2025
348	110525/QĐ-SHTT.ip	1657134	17/06/2025
349	110536/QĐ-SHTT.ip	1743388	17/06/2025
350	112602/QĐ-SHTT.ip	1578371	19/06/2025
351	112603/QĐ-SHTT.ip	1580024	19/06/2025
352	112604/QĐ-SHTT.ip	1589201	19/06/2025
353	112605/QĐ-SHTT.ip	1574611	19/06/2025
354	112606/QĐ-SHTT.ip	1552744	19/06/2025
355	112684/QĐ-SHTT.ip	1741988	19/06/2025
356	112694/QĐ-SHTT.ip	1408761	19/06/2025
357	114408/QĐ-SHTT.ip	1355992	20/06/2025
358	114411/QĐ-SHTT.ip	1370400	20/06/2025
359	114414/QĐ-SHTT.ip	1370885	20/06/2025
360	114416/QĐ-SHTT.ip	1370986	20/06/2025
361	114421/QĐ-SHTT.ip	1371358	20/06/2025
362	114424/QĐ-SHTT.ip	1462237	20/06/2025
363	117166/QĐ-SHTT.ip	707882	23/06/2025
364	117167/QĐ-SHTT.ip	1404057	23/06/2025
365	117168/QĐ-SHTT.ip	1438294	23/06/2025
366	117169/QĐ-SHTT.ip	1461195	23/06/2025
367	117170/QĐ-SHTT.ip	1467821	23/06/2025
368	117171/QĐ-SHTT.ip	1488936	23/06/2025
369	117172/QĐ-SHTT.ip	1546069	23/06/2025
370	117173/QĐ-SHTT.ip	1611582	23/06/2025
371	117174/QĐ-SHTT.ip	1619199	23/06/2025
372	117182/QĐ-SHTT.ip	491501	23/06/2025
373	117183/QĐ-SHTT.ip	681460	23/06/2025
374	117184/QĐ-SHTT.ip	1208682	23/06/2025

375	117185/QĐ-SHTT.ip	1222122	23/06/2025
376	117186/QĐ-SHTT.ip	1278449	23/06/2025
377	117187/QĐ-SHTT.ip	1368777	23/06/2025
378	117188/QĐ-SHTT.ip	1391094	23/06/2025
379	117189/QĐ-SHTT.ip	1424229	23/06/2025
380	117190/QĐ-SHTT.ip	1434316	23/06/2025
381	117191/QĐ-SHTT.ip	1439571	23/06/2025
382	117192/QĐ-SHTT.ip	1460279	23/06/2025
383	117193/QĐ-SHTT.ip	1499805	23/06/2025
384	117194/QĐ-SHTT.ip	1501865	23/06/2025
385	117195/QĐ-SHTT.ip	1512071	23/06/2025
386	117207/QĐ-SHTT.ip	1520683	23/06/2025
387	117208/QĐ-SHTT.ip	1523277	23/06/2025
388	117209/QĐ-SHTT.ip	1549563	23/06/2025
389	117210/QĐ-SHTT.ip	1552842	23/06/2025
390	117211/QĐ-SHTT.ip	1553007	23/06/2025
391	117212/QĐ-SHTT.ip	1556004	23/06/2025
392	117213/QĐ-SHTT.ip	1561441	23/06/2025
393	117214/QĐ-SHTT.ip	1580935	23/06/2025
394	117215/QĐ-SHTT.ip	1642187	23/06/2025
395	117216/QĐ-SHTT.ip	1685506	23/06/2025
396	117217/QĐ-SHTT.ip	1692285	23/06/2025
397	117218/QĐ-SHTT.ip	1696513	23/06/2025
398	117219/QĐ-SHTT.ip	1696514	23/06/2025
399	117376/QĐ-SHTT.ip	1357418	23/06/2025
400	117434/QĐ-SHTT.ip	1348338	23/06/2025
401	117435/QĐ-SHTT.ip	1367258	23/06/2025
402	117436/QĐ-SHTT.ip	1367286	23/06/2025
403	117437/QĐ-SHTT.ip	1374508	23/06/2025
404	117438/QĐ-SHTT.ip	1377819	23/06/2025
405	117439/QĐ-SHTT.ip	1473078	23/06/2025
406	117440/QĐ-SHTT.ip	1474760	23/06/2025
407	117441/QĐ-SHTT.ip	1556417	23/06/2025
408	117442/QĐ-SHTT.ip	1568009	23/06/2025
409	117443/QĐ-SHTT.ip	1601073	23/06/2025
410	117682/QĐ-SHTT.ip	1370174	23/06/2025
411	117683/QĐ-SHTT.ip	1565124	23/06/2025
412	117684/QĐ-SHTT.ip	1576636	23/06/2025
413	117685/QĐ-SHTT.ip	1651821	23/06/2025
414	117728/QĐ-SHTT.ip	1702830	23/06/2025
415	117818/QĐ-SHTT.ip	849259	23/06/2025
416	117819/QĐ-SHTT.ip	1358864	23/06/2025

417	117820/QĐ-SHTT.ip	1372236	23/06/2025
418	117821/QĐ-SHTT.ip	1392819	23/06/2025
419	117822/QĐ-SHTT.ip	1485249	23/06/2025
420	117823/QĐ-SHTT.ip	1498733	23/06/2025
421	117824/QĐ-SHTT.ip	1577971	23/06/2025
422	117825/QĐ-SHTT.ip	1578132	23/06/2025
423	117826/QĐ-SHTT.ip	1601096	23/06/2025
424	117827/QĐ-SHTT.ip	1631129	23/06/2025
425	120170/QĐ-SHTT.ip	1740574	25/06/2025
426	120179/QĐ-SHTT.ip	1747919	25/06/2025
427	120916/QĐ-SHTT.ip	946310	27/06/2025
428	120917/QĐ-SHTT.ip	1144527	27/06/2025
429	120918/QĐ-SHTT.ip	735419	27/06/2025
430	120919/QĐ-SHTT.ip	760818	27/06/2025
431	120920/QĐ-SHTT.ip	1018635	27/06/2025
432	120921/QĐ-SHTT.ip	1137194	27/06/2025
433	120922/QĐ-SHTT.ip	1240818	27/06/2025
434	120923/QĐ-SHTT.ip	1017595	27/06/2025
435	120924/QĐ-SHTT.ip	1066154	27/06/2025
436	120925/QĐ-SHTT.ip	1143413	27/06/2025
437	120926/QĐ-SHTT.ip	413942	27/06/2025
438	120927/QĐ-SHTT.ip	1282332	27/06/2025
439	120928/QĐ-SHTT.ip	1170404	27/06/2025
440	120929/QĐ-SHTT.ip	1329328	27/06/2025
441	120930/QĐ-SHTT.ip	1300965	27/06/2025
442	120931/QĐ-SHTT.ip	730941	27/06/2025
443	120932/QĐ-SHTT.ip	779269	27/06/2025
444	120933/QĐ-SHTT.ip	1283982	27/06/2025
445	120934/QĐ-SHTT.ip	1295385	27/06/2025
446	120935/QĐ-SHTT.ip	1290425	27/06/2025
447	120936/QĐ-SHTT.ip	1281618	27/06/2025
448	120937/QĐ-SHTT.ip	1094770	27/06/2025
449	120938/QĐ-SHTT.ip	1209976	27/06/2025
450	120939/QĐ-SHTT.ip	1280228	27/06/2025
451	120940/QĐ-SHTT.ip	1218574	27/06/2025
452	120941/QĐ-SHTT.ip	1005683	27/06/2025
453	120942/QĐ-SHTT.ip	1281759	27/06/2025
454	120943/QĐ-SHTT.ip	1233088	27/06/2025
455	120944/QĐ-SHTT.ip	1280442	27/06/2025
456	120945/QĐ-SHTT.ip	1249754	27/06/2025
457	120946/QĐ-SHTT.ip	1230366	27/06/2025
458	123568/QĐ-SHTT.ip	1211931	30/06/2025

459	123569/QĐ-SHTT.ip	1356569	30/06/2025
460	123570/QĐ-SHTT.ip	1364415	30/06/2025
461	123571/QĐ-SHTT.ip	1373225	30/06/2025
462	123572/QĐ-SHTT.ip	1379004	30/06/2025
463	123573/QĐ-SHTT.ip	1385713	30/06/2025
464	123574/QĐ-SHTT.ip	458165A	30/06/2025
465	123575/QĐ-SHTT.ip	1458880	30/06/2025
466	123576/QĐ-SHTT.ip	1463548	30/06/2025
467	123577/QĐ-SHTT.ip	1551299	30/06/2025
468	123578/QĐ-SHTT.ip	1557482	30/06/2025
469	123579/QĐ-SHTT.ip	1577689	30/06/2025
470	123741/QĐ-SHTT.ip	1313134	30/06/2025
471	123742/QĐ-SHTT.ip	1360540	30/06/2025
472	123743/QĐ-SHTT.ip	1397707	30/06/2025
473	123744/QĐ-SHTT.ip	1454080	30/06/2025
474	123745/QĐ-SHTT.ip	1496773	30/06/2025
475	123746/QĐ-SHTT.ip	1517194	30/06/2025
476	123747/QĐ-SHTT.ip	1539770	30/06/2025
477	123748/QĐ-SHTT.ip	1566869	30/06/2025
478	123749/QĐ-SHTT.ip	1679255	30/06/2025
479	123750/QĐ-SHTT.ip	1690869	30/06/2025
480	123751/QĐ-SHTT.ip	1716125	30/06/2025
481	123918/QĐ-SHTT.ip	804523	30/06/2025
482	123919/QĐ-SHTT.ip	1231192	30/06/2025
483	123920/QĐ-SHTT.ip	1279850	30/06/2025
484	123921/QĐ-SHTT.ip	1319368	30/06/2025
485	123922/QĐ-SHTT.ip	1340921	30/06/2025
486	123923/QĐ-SHTT.ip	1374545	30/06/2025
487	123924/QĐ-SHTT.ip	1376929	30/06/2025
488	123925/QĐ-SHTT.ip	1381441	30/06/2025
489	123926/QĐ-SHTT.ip	1387802	30/06/2025
490	123927/QĐ-SHTT.ip	1389259	30/06/2025
491	123928/QĐ-SHTT.ip	1390241	30/06/2025
492	123929/QĐ-SHTT.ip	1394196	30/06/2025
493	123930/QĐ-SHTT.ip	1394421	30/06/2025
494	123931/QĐ-SHTT.ip	1397949	30/06/2025
495	123932/QĐ-SHTT.ip	1402608	30/06/2025
496	123933/QĐ-SHTT.ip	1408728	30/06/2025
497	123934/QĐ-SHTT.ip	1416935	30/06/2025
498	123935/QĐ-SHTT.ip	1426829	30/06/2025
499	123936/QĐ-SHTT.ip	1435012	30/06/2025
500	123937/QĐ-SHTT.ip	1441117	30/06/2025

501	123938/QĐ-SHTT.ip	1447988	30/06/2025
502	123939/QĐ-SHTT.ip	1462109	30/06/2025
503	123940/QĐ-SHTT.ip	1465447	30/06/2025
504	123941/QĐ-SHTT.ip	1504060	30/06/2025
505	123942/QĐ-SHTT.ip	1535915	30/06/2025
506	123943/QĐ-SHTT.ip	1544564	30/06/2025
507	123944/QĐ-SHTT.ip	1548046	30/06/2025
508	123945/QĐ-SHTT.ip	1569986	30/06/2025
509	123946/QĐ-SHTT.ip	1570758	30/06/2025
510	123947/QĐ-SHTT.ip	1576366	30/06/2025
511	123948/QĐ-SHTT.ip	1577970	30/06/2025
512	123949/QĐ-SHTT.ip	1578126	30/06/2025
513	123950/QĐ-SHTT.ip	1596670	30/06/2025
514	123951/QĐ-SHTT.ip	1598207	30/06/2025
515	123952/QĐ-SHTT.ip	1634514	30/06/2025
516	123953/QĐ-SHTT.ip	1649703	30/06/2025
517	123954/QĐ-SHTT.ip	1649704	30/06/2025
518	123955/QĐ-SHTT.ip	1654384	30/06/2025
519	123956/QĐ-SHTT.ip	1654997	30/06/2025
520	124041/QĐ-SHTT.ip	1397124	30/06/2025
521	124297/QĐ-SHTT.ip	446458	30/06/2025
522	124298/QĐ-SHTT.ip	549376	30/06/2025
523	124299/QĐ-SHTT.ip	644752	30/06/2025
524	124300/QĐ-SHTT.ip	863818	30/06/2025
525	124301/QĐ-SHTT.ip	879264	30/06/2025
526	124302/QĐ-SHTT.ip	900179	30/06/2025
527	124303/QĐ-SHTT.ip	906980	30/06/2025
528	124304/QĐ-SHTT.ip	907141	30/06/2025
529	124305/QĐ-SHTT.ip	972561	30/06/2025
530	124306/QĐ-SHTT.ip	977757	30/06/2025
531	124307/QĐ-SHTT.ip	983102	30/06/2025
532	124308/QĐ-SHTT.ip	1032788	30/06/2025
533	124309/QĐ-SHTT.ip	1071173	30/06/2025
534	124310/QĐ-SHTT.ip	1075411	30/06/2025
535	124311/QĐ-SHTT.ip	1089413	30/06/2025
536	124312/QĐ-SHTT.ip	1098640	30/06/2025
537	124313/QĐ-SHTT.ip	1111869	30/06/2025
538	124314/QĐ-SHTT.ip	1128540	30/06/2025
539	124315/QĐ-SHTT.ip	1134620	30/06/2025
540	124316/QĐ-SHTT.ip	1136918	30/06/2025
541	124317/QĐ-SHTT.ip	1141139	30/06/2025
542	124318/QĐ-SHTT.ip	1150316	30/06/2025

543	124319/QĐ-SHTT.ip	1158133	30/06/2025
544	124320/QĐ-SHTT.ip	1164644	30/06/2025
545	124321/QĐ-SHTT.ip	1168339	30/06/2025
546	124322/QĐ-SHTT.ip	1172466	30/06/2025
547	124323/QĐ-SHTT.ip	1174138	30/06/2025
548	124324/QĐ-SHTT.ip	1177207	30/06/2025
549	124325/QĐ-SHTT.ip	1181983	30/06/2025
550	124326/QĐ-SHTT.ip	1184072	30/06/2025
551	124327/QĐ-SHTT.ip	1196853	30/06/2025
552	124328/QĐ-SHTT.ip	1197462	30/06/2025
553	124329/QĐ-SHTT.ip	1204052	30/06/2025
554	124330/QĐ-SHTT.ip	1207045	30/06/2025
555	124331/QĐ-SHTT.ip	1209048	30/06/2025
556	124332/QĐ-SHTT.ip	1216180	30/06/2025
557	124333/QĐ-SHTT.ip	1216184	30/06/2025
558	124334/QĐ-SHTT.ip	1216803	30/06/2025
559	124335/QĐ-SHTT.ip	1242342	30/06/2025
560	124336/QĐ-SHTT.ip	1245236	30/06/2025
561	124337/QĐ-SHTT.ip	1246335	30/06/2025
562	124338/QĐ-SHTT.ip	1258745	30/06/2025
563	124339/QĐ-SHTT.ip	1259172	30/06/2025
564	124340/QĐ-SHTT.ip	1268624	30/06/2025
565	124341/QĐ-SHTT.ip	1269789	30/06/2025
566	124342/QĐ-SHTT.ip	1276622	30/06/2025
567	124343/QĐ-SHTT.ip	1283191	30/06/2025
568	124344/QĐ-SHTT.ip	1283984	30/06/2025
569	124345/QĐ-SHTT.ip	1292392	30/06/2025
570	124346/QĐ-SHTT.ip	1292470	30/06/2025
571	124347/QĐ-SHTT.ip	1301267	30/06/2025
572	124348/QĐ-SHTT.ip	1304878	30/06/2025
573	124349/QĐ-SHTT.ip	1305631	30/06/2025
574	124350/QĐ-SHTT.ip	1305735	30/06/2025
575	124351/QĐ-SHTT.ip	1305736	30/06/2025
576	124352/QĐ-SHTT.ip	1307011	30/06/2025
577	124353/QĐ-SHTT.ip	1307704	30/06/2025
578	124354/QĐ-SHTT.ip	1312431	30/06/2025
579	124355/QĐ-SHTT.ip	1314047	30/06/2025
580	124356/QĐ-SHTT.ip	1316736	30/06/2025
581	124357/QĐ-SHTT.ip	1317408	30/06/2025
582	124358/QĐ-SHTT.ip	1317996	30/06/2025
583	124359/QĐ-SHTT.ip	1319015	30/06/2025
584	124360/QĐ-SHTT.ip	1326591	30/06/2025

585	124361/QĐ-SHTT.ip	1328572	30/06/2025
586	124442/QĐ-SHTT.ip	780734	30/06/2025
587	124443/QĐ-SHTT.ip	782158	30/06/2025
588	124444/QĐ-SHTT.ip	846704	30/06/2025
589	124445/QĐ-SHTT.ip	892622	30/06/2025
590	124446/QĐ-SHTT.ip	921922	30/06/2025
591	124447/QĐ-SHTT.ip	1012773	30/06/2025
592	124448/QĐ-SHTT.ip	1040725	30/06/2025
593	124449/QĐ-SHTT.ip	1063549	30/06/2025
594	124450/QĐ-SHTT.ip	1083376	30/06/2025
595	124451/QĐ-SHTT.ip	1096843	30/06/2025
596	124452/QĐ-SHTT.ip	1100016	30/06/2025
597	124453/QĐ-SHTT.ip	1119739	30/06/2025
598	124454/QĐ-SHTT.ip	1123594	30/06/2025
599	124455/QĐ-SHTT.ip	1126785	30/06/2025
600	124456/QĐ-SHTT.ip	1138029	30/06/2025
601	124457/QĐ-SHTT.ip	1150684	30/06/2025
602	124458/QĐ-SHTT.ip	1158586	30/06/2025
603	124459/QĐ-SHTT.ip	1158714	30/06/2025
604	124460/QĐ-SHTT.ip	1159232	30/06/2025
605	124461/QĐ-SHTT.ip	1160114	30/06/2025
606	124462/QĐ-SHTT.ip	1160121	30/06/2025
607	124464/QĐ-SHTT.ip	1166479	30/06/2025
608	124465/QĐ-SHTT.ip	1166998	30/06/2025
609	124466/QĐ-SHTT.ip	1167011	30/06/2025
610	124467/QĐ-SHTT.ip	1170081	30/06/2025
611	124468/QĐ-SHTT.ip	1171488	30/06/2025
612	124469/QĐ-SHTT.ip	1185075	30/06/2025
613	124470/QĐ-SHTT.ip	1193627	30/06/2025
614	124471/QĐ-SHTT.ip	1197512	30/06/2025
615	124472/QĐ-SHTT.ip	1233397	30/06/2025
616	124473/QĐ-SHTT.ip	1236253	30/06/2025
617	124474/QĐ-SHTT.ip	1240393	30/06/2025
618	124475/QĐ-SHTT.ip	1246699	30/06/2025
619	124476/QĐ-SHTT.ip	1255349	30/06/2025
620	124477/QĐ-SHTT.ip	1267809	30/06/2025
621	124478/QĐ-SHTT.ip	1268917	30/06/2025
622	124479/QĐ-SHTT.ip	1272038	30/06/2025
623	124480/QĐ-SHTT.ip	1272039	30/06/2025
624	124481/QĐ-SHTT.ip	1278936	30/06/2025
625	124482/QĐ-SHTT.ip	1281809	30/06/2025
626	124483/QĐ-SHTT.ip	1281857	30/06/2025

627	124484/QĐ-SHTT.ip	1284457	30/06/2025
628	124485/QĐ-SHTT.ip	1284802	30/06/2025
629	124486/QĐ-SHTT.ip	1290743	30/06/2025
630	124487/QĐ-SHTT.ip	1306275	30/06/2025
631	124488/QĐ-SHTT.ip	1307298	30/06/2025
632	124489/QĐ-SHTT.ip	1311584	30/06/2025
633	124490/QĐ-SHTT.ip	1313655	30/06/2025
634	124491/QĐ-SHTT.ip	1314583	30/06/2025
635	124492/QĐ-SHTT.ip	1316066	30/06/2025
636	124493/QĐ-SHTT.ip	1322525	30/06/2025
637	124494/QĐ-SHTT.ip	1323865	30/06/2025
638	124495/QĐ-SHTT.ip	1324839	30/06/2025
639	124505/QĐ-SHTT.ip	1122038	30/06/2025
640	124506/QĐ-SHTT.ip	1138928	30/06/2025
641	124508/QĐ-SHTT.ip	1247684	30/06/2025
642	124509/QĐ-SHTT.ip	1053096	30/06/2025
643	124510/QĐ-SHTT.ip	1298014	30/06/2025
644	124511/QĐ-SHTT.ip	1321092	30/06/2025
645	124512/QĐ-SHTT.ip	494741	30/06/2025
646	124513/QĐ-SHTT.ip	1115178	30/06/2025
647	124514/QĐ-SHTT.ip	1115191	30/06/2025
648	124515/QĐ-SHTT.ip	1272184	30/06/2025
649	124516/QĐ-SHTT.ip	1281758	30/06/2025
650	124517/QĐ-SHTT.ip	1242108	30/06/2025
651	124518/QĐ-SHTT.ip	1155996	30/06/2025
652	124519/QĐ-SHTT.ip	1247227	30/06/2025
653	124520/QĐ-SHTT.ip	938849	30/06/2025
654	124521/QĐ-SHTT.ip	1258880	30/06/2025
655	124522/QĐ-SHTT.ip	1221794	30/06/2025
656	124523/QĐ-SHTT.ip	1283193	30/06/2025
657	124524/QĐ-SHTT.ip	1283194	30/06/2025
658	124525/QĐ-SHTT.ip	1219816	30/06/2025
659	124526/QĐ-SHTT.ip	1200849	30/06/2025
660	124527/QĐ-SHTT.ip	976913	30/06/2025
661	124528/QĐ-SHTT.ip	1242222	30/06/2025
662	124529/QĐ-SHTT.ip	890447	30/06/2025
663	124530/QĐ-SHTT.ip	1292512	30/06/2025
664	124531/QĐ-SHTT.ip	1250904	30/06/2025
665	124532/QĐ-SHTT.ip	1258753	30/06/2025
666	124533/QĐ-SHTT.ip	1280156	30/06/2025
667	124534/QĐ-SHTT.ip	1277304	30/06/2025
668	124535/QĐ-SHTT.ip	1304251	30/06/2025

669	124536/QĐ-SHTT.ip	1192461	30/06/2025
670	124537/QĐ-SHTT.ip	1164210	30/06/2025
671	124538/QĐ-SHTT.ip	1072024	30/06/2025
672	124539/QĐ-SHTT.ip	1307910	30/06/2025
673	124540/QĐ-SHTT.ip	1242013	30/06/2025
674	124541/QĐ-SHTT.ip	1102604	30/06/2025
675	124542/QĐ-SHTT.ip	766296	30/06/2025
676	124543/QĐ-SHTT.ip	1154078	30/06/2025
677	124544/QĐ-SHTT.ip	1113060	30/06/2025
678	124545/QĐ-SHTT.ip	1312465	30/06/2025
679	124546/QĐ-SHTT.ip	1309998	30/06/2025
680	124547/QĐ-SHTT.ip	1313593	30/06/2025
681	124548/QĐ-SHTT.ip	1298576	30/06/2025
682	124549/QĐ-SHTT.ip	1263942	30/06/2025
683	124550/QĐ-SHTT.ip	1195523	30/06/2025
684	124551/QĐ-SHTT.ip	1216804	30/06/2025
685	124552/QĐ-SHTT.ip	1248478	30/06/2025
686	124553/QĐ-SHTT.ip	1124266	30/06/2025
687	124554/QĐ-SHTT.ip	1280814	30/06/2025
688	124555/QĐ-SHTT.ip	1287092	30/06/2025
689	124556/QĐ-SHTT.ip	1277943	30/06/2025
690	124557/QĐ-SHTT.ip	1294063	30/06/2025
691	124558/QĐ-SHTT.ip	1264710	30/06/2025
692	124559/QĐ-SHTT.ip	1312034	30/06/2025
693	124560/QĐ-SHTT.ip	1316688	30/06/2025
694	124561/QĐ-SHTT.ip	1070423	30/06/2025
695	124562/QĐ-SHTT.ip	1086220	30/06/2025
696	124563/QĐ-SHTT.ip	1090855	30/06/2025
697	124564/QĐ-SHTT.ip	1088657	30/06/2025
698	124565/QĐ-SHTT.ip	923225	30/06/2025
699	124566/QĐ-SHTT.ip	1280755	30/06/2025
700	124567/QĐ-SHTT.ip	1295187	30/06/2025
701	124573/QĐ-SHTT.ip	1686296	30/06/2025
702	124575/QĐ-SHTT.ip	1694053	30/06/2025
703	124590/QĐ-SHTT.ip	1745737	30/06/2025

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 63736/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1059/QĐ-SHTT.IP ngày 03/01/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1330458**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 63737/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 4543/QĐ-SHTT ngày 23/9/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1269365**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "TRAVELER' CHOICE", "tripadvisor".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời

hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91246/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1037303** được công bố trên Công báo số 2018/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/3/2020 của Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực, đại diện cho Ace Bayou Corp. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1037303**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "X".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91247/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1192099** được công bố trên Công báo số 2019/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/5/2020, 08/5/2020, 10/01/2024 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP, đại diện cho Mitsubishi Heavy Industries Thermal Systems, Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1192099**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Air to Water".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91248/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1343555** được công bố trên Công báo số 2017/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/7/2018, 28/8/2018 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho TAMURAKOMA & CO., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1343555**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91249/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1345869** được công bố trên Công báo số 2017/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/8/2018, 06/8/2018 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho PLZN S.à r.l. (LU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1345869**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91250/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1427394** được công bố trên Công báo số 2018/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/10/2019, 27/8/2021 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho Apple Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1427394**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91251/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1449469** được công bố trên Công báo số 2019/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/3/2020 của Văn phòng Luật sư MINERVAS, đại diện cho Alcon Inc. (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1449469**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91252/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1543348** được công bố trên Công báo số 2020/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/3/2022, 09/12/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Huawei Technologies Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1543348**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91253/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1581387** được công bố trên Công báo số 2021/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 19/8/2022 của Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự, đại diện cho Woods Goods, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1581387**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "GOODS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91254/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1593335** được công bố trên Công báo số 2021/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/7/2022 và 06/9/2024 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho ENEOS Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1593335**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91255/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1593337** được công bố trên Công báo số 2021/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/7/2022 và 06/9/2024 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho ENEOS Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1593337**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91256/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1620722A** được công bố trên Công báo số 2022/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/01/2023 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Dayco IP Holdings, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1620722A**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "POWER".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91257/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1679829** được công bố trên Công báo số 2022/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/10/2023 của Công ty TNHH Quốc tế D &N, đại diện cho Southcorp Brands Pty Limited (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1679829**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "1".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91277/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1163016** được công bố trên Công báo số 2017/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/12/2018 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Gambro Lundia AB (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1163016**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91278/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1224231** được công bố trên Công báo số 2021/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/10/2022 và 11/10/2022 của Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT), đại diện cho Primark Limited (IE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1224231** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 25, "Business management; business administration; office functions; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods namely, clothing, footwear, headgear, lingerie, nightwear, babywear, sportswear, clothing accessories, cosmetics, jewellery, eyewear, homeware and home furnishings, enabling customers to conveniently view and purchase those goods in a department store, in a retail clothing store, in a retail homeware store or in a retail home furnishing store; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods enabling customers to conveniently view and purchase those goods from a clothing and clothing accessories catalogue by mail order or by means of telecommunications or through an internet website; retail services, mail order services and on-line retail services relating to soaps, perfumery, essential oils, cosmetics, hair lotions, eyewear, sunglasses, goggles, swimming goggles, precious metals and their alloys and goods in precious metals or coated therewith, jewellery, horological and chronometric instruments, hair accessories, printed matter, furniture, mirrors, picture frames, small portable domestic utensils and containers, combs and sponges, brushes (other than paint brushes), instruments and materials for cleaning purposes, glassware, porcelain and earthenware, leather and imitations of leather and goods made of these materials, trunks and travelling bags, umbrellas, parasols, walking sticks, luggage, beach bags, beach umbrellas, parasols, handbags, purses, wallets, belts, bags, cases, backpacks, briefcases, satchels, suitcases, duffle bags, holdalls, rucksacks, belt bags, cases, vanity cases, briefcases, attaché cases, travel bags, portfolios, card holders, pouches, textiles and textile goods, bed and table covers, bed and table linen, towels, beach towels, piece goods, sewing accessories, clothing, footwear, headgear, gloves, underclothing, lingerie, underwear, brassieres, swimwear, bikinis, swimming costumes, swimming shorts, swimming suits, swimming trunks, swimming caps, beachwear, beach caps, beach hats, beach dresses, beach robes, beach shorts, beach wraps, sarongs, kaftans, beach shoes, sandals, flip-flops, home furnishings, toys, games, playthings, and sporting articles" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Advertising" trong nhóm 35.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc gia số 282475 đối với dịch vụ "Advertising" trong nhóm 35.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám

đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91279/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1356093** được công bố trên Công báo số 2017/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/10/2018, 16/01/2019, 26/3/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho LIVEDO CORPORATION (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1356093**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91280/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1360051** được công bố trên Công báo số 2017/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/10/2018, 31/10/2018, 19/11/2021 của Công ty TNHH BANCA, đại diện cho Relife S.r.l. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1360051**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "group".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91281/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1379379** được công bố trên Công báo số 2017/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/02/2019, 28/02/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho REGENYAL LABORATORIES S.R.L. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1379379**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91282/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1428067** được công bố trên Công báo số 2018/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/12/2019, 20/01/2020, 29/12/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho DELORBIS PHARMACEUTICALS LTD (CY);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1428067**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91283/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1456179** được công bố trên Công báo số 2019/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 08/6/2020, 14/9/2020, 21/9/2021, 30/11/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho POSITEC Germany GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1456179**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91284/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1551725** được công bố trên Công báo số 2022/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 26/10/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Cohesity, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1551725** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 41, 42, "Hyperconverged infrastructure (HCI) data management platform comprising computer hardware and downloadable software for integrating computer servers, computer networks, and data storage into a single solution for purposes of data management and managing information technology infrastructure and applications; downloadable computer software, namely, a single data management downloadable computer software platform for managing data distributed across multiple locations, data centers, public clouds, private clouds and hybrid clouds; downloadable computer software analytics platform in the nature of downloadable cloud computing software for analyzing, visualizing, and manipulating large quantities of unstructured, structured, and semi-structured data distributed across multiple locations, data centers, public clouds, private clouds and hybrid clouds; downloadable computer software that enables management of distributed data sources in a single user interface; computer hardware; computer hardware for data management; computer hardware for data storage and data backup; downloadable computer software for data management; downloadable computer software for data storage, data backup, data protection, data migration, data archival, data analytics, data searching, data indexing, data retrieval, data reporting, data deduplication, data redundancy and data recovery and replication; downloadable database management computer software for use in the field of enterprise data and information management; downloadable computer software for data disaster recovery and replication; downloadable computer software development tools; downloadable cloud-based software for data management; downloadable educational software featuring instruction in software application development for third-party developers; downloadable electronic publications featuring instruction in software application development for third-party developers; downloadable electronic publications in the nature of white papers, briefs, articles, factsheets, and eBooks all in the field of data management; downloadable mobile application for data management in the nature of data storage, data backup, data protection, data migration, data archival, data analytics, data searching, data indexing, data retrieval, data notifications, data monitoring, data reporting, data deduplication, data redundancy and data recovery and replication; downloadable mobile application for data disaster recovery and replication; downloadable mobile application for managing and operating software in the fields of data security, compliance assessment, and cybersecurity" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "downloadable computer software for data management" trong nhóm 09.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý xóa bỏ phần danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 496_2022/36_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 21/9/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu

công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91285/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1577352** được công bố trên Công báo số 2021/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/4/2022 và 06/5/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho LORO PIANA S.p.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1577352**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91286/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1603331** được công bố trên Công báo số 2021/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/10/2022, 25/10/2022, 15/11/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho MSC MEDITERRANEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1603331**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91287/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1609024** được công bố trên Công báo số 2021/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/11/2022, 02/12/2022 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho TTM Technologies, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1609024**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Technologies".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91288/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1622560** được công bố trên Công báo số 2021/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/01/2023, 27/02/2023, 03/3/2023 của Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME, đại diện cho Steinway & Sons (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1622560**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CERTIFIED PRE-OWNED".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91289/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1622561** được công bố trên Công báo số 2021/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/01/2023, 27/02/2023, 03/3/2023 của Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME, đại diện cho Steinway & Sons (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1622561**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CPO".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91290/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1646328** được công bố trên Công báo số 2022/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/4/2023 và 25/4/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1646328**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91291/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1661676** được công bố trên Công báo số 2022/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/8/2023 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho FUJITSU LIMITED (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1661676** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11, 16, 35, 36, 37, 38, 40, 41, "Cash registers; automated teller machines [ATM]; fire alarms; gas alarms; burglar alarms; laboratory apparatus and instruments; photographic equipment; cinematographic machines and apparatus; optical apparatus and instruments; measuring apparatus; surveying apparatus and instruments; regulating apparatus, electric; batteries, electric; solar batteries; ohmmeters; oscillographs; galvanometers; electric loss indicators; wavemeters; cables, electric; telecommunications equipment; intercommunication apparatus; transmitters [telecommunication]; remote control apparatus; radiotelegraphy sets; radiotelephony sets; radio beacon machines and apparatus; personal digital assistants; smartphones; wearable computers; wearable video display monitors; optical character readers; credit card terminals; interfaces for computers; computer keyboards; monitors [computer hardware]; thin client computers; electronic tags for goods; integrated circuit cards [smart cards]; chips [integrated circuits]; downloadable cryptographic keys for receiving and spending cryptocurrency; central processing units [processors]; data processing apparatus; transistors [electronic]; laptop computers; bar code readers; light-emitting diodes [LED]; microprocessors; mouse [computer peripheral]; identity cards, magnetic; USB flash drives; readers [data processing equipment]; quantum dot light-emitting diodes [QLED]; computers; computer programs, recorded; computer programs, downloadable; computer peripheral devices; scanners [data processing equipment]; printers for use with computers; hard disk drives; semi-conductors; printed circuits; printed circuit boards; wafers for integrated circuits; computer memory devices; computer hardware; computer servers; computer software, recorded; industrial X-ray apparatus; magnetic object detectors; ultrasonic flaw detectors; ultrasonic sensors; virtual reality headsets adapted for use in playing video games; game programs for home video game machines; electronic circuits and CD-ROMs recorded with programs for hand-held games with liquid crystal displays; electronic circuits and CD-ROMs recorded with automatic performance programs for electronic musical instruments; phonograph records; downloadable music files; prerecorded videotapes; compact discs [audio-video]; downloadable image files; electronic publications, downloadable; game programs for arcade video game machines; simulators for the steering and control of vehicles; sports training simulators; magnetic cores; resistance wires; electrodes, other than welding electrodes or medical electrodes; humanoid robots with artificial intelligence for use in scientific research; virtual private network [VPN] hardware; virtual private network [VPN] operating software" trong nhóm 09, "Computer aided design for manufacturing operations; industrial design; computer aided graphic design; computer programming; monitoring of telecommunication signals; design and development of wireless computer networks; data encryption services; data decryption services; configuration, installation, fault diagnosis, repair, upgrading and maintenance of computer software; diagnosis of computer software problems; data conversion of computer program data or information [not physical conversion]; duplication of computer

programs; creation, design, development, and maintenance of websites; providing Internet search engines with specific search options; computer software design; maintenance of computer software; computer software consultancy; technical advice relating to operation of computers; chemistry services; development of new technology for others; energy auditing; providing information relating to computer technology and programming via a website; computer system analysis; testing of computer software; computer technology consultancy; quality control; information technology [IT] consultancy; scientific research; calibration [measuring]; rental of computers; providing temporary use of online non-downloadable software; electronic data storage; rental of web servers; server hosting; cloud computing; software as a service [SaaS]; platform as a service [PaaS]; weather forecasting; architectural design; geological research; consultancy in the design and development of computer hardware; creating and maintaining websites for others; Internet security consultancy; rental of measuring apparatus; rental of laboratory apparatus; rental of technical drawing instruments; computer virus protection services; technological research; design and development of computer hardware, software and databases; computer system design and development; providing information about the design and development of computer software; advisory and consultancy services relating to computer software; design, development, installation and maintenance of computer software; design of computer software, computer firmware, computer hardware and computer systems; database design and development; design and development of computer networks; design and development of computer hardware; design and development of computer firmware; design and development of computer peripherals; design and development of data processing apparatus; research in the field of computer software; research and development services relating to computer hardware; research in the field of data processing technology; research in the field of hair care; design and development of medical technology; research in the area of semiconductor processing technology; consultancy and research services in the field of information technology; research relating to mechanical engineering; research in the field of communications technology; provision of technical information in relation to computers; advisory and information services relating to the design and development of computer hardware; consultancy services in the field of design, selection, implementation and use of computer hardware and software systems; advisory services relating to computer software; advisory and consultancy services relating to the design and development of computer hardware; advisory services relating to the design of interior decor; consultancy relating to the creation and design of web sites; consultancy in the field of energy efficiency; professional consultancy relating to computer security; design consultancy; consultancy services in the fields of science, engineering and information technology; consultancy in the field of telecommunications engineering" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Monitors [computer hardware]; central processing units [processors]; microprocessors" trong nhóm 09, "Providing information relating to computer technology and programming via a

website; consultancy and research services in the field of information technology; computer system analysis; information technology [IT] consultancy" trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c – Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Các hàng hóa, dịch vụ nêu trên bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91305/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0887704** được công bố trên Công báo số 2017/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/12/2018, 11/01/2019, 18/01/2019, 13/3/2019, 13/6/2019 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho MAGGY LONDON INTERNATIONAL, LTD. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0887704**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LONDON".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91306/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1358163** được công bố trên Công báo số 2017/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/11/2018, 26/11/2018, 01/02/2019, 11/11/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Caravan Canopy Int'l, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1358163**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91307/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1358165** được công bố trên Công báo số 2017/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/11/2018, 26/11/2018, 01/02/2019, 11/11/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Caravan Canopy Int'l, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1358165**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91308/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1409242** được công bố trên Công báo số 2018/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/9/2019, 31/8/2021, 23/8/2024 của Công ty TNHH Quốc tế D &N, đại diện cho Institute of Certified Management Accountants (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1409242**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91309/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1429997** được công bố trên Công báo số 2018/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/01/2020, 24/10/2024 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho SOLUXURY HMC (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1429997**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92131/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1148521** được công bố trên Công báo số 2018/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/11/2019, 29/10/2021 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1148521**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92132/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1373319** được công bố trên Công báo số 2017/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 19/12/2018, 08/04/2019 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho ESPOIR CORPORATION (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1373319**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92133/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1389801** được công bố trên Công báo số 2018/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/5/2019, 30/5/2019 của Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực, đại diện cho Signify Holding B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1389801**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92134/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1411219** được công bố trên Công báo số 2018/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/9/2019, 01/10/2019, 10/10/2019 và 12/9/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho SoGal Ventures, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1411219** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, dù được trình bày theo hình thức khác nhau, vẫn có thể được phát âm giống nhau là "So-gan";
- Sau khi loại bỏ hai dịch vụ trong nhóm 35, danh mục dịch vụ còn lại trong nhóm 35 của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký vẫn còn nhiều dịch vụ tương tự với danh mục dịch vụ trong nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể là, sau khi giới hạn, danh mục dịch vụ nhóm 35 của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký vẫn còn lại những dịch vụ liên quan đến quảng cáo và marketing như "phát triển chiến lược, khái niệm, chiến thuật marketing, …quan hệ khách hàng…; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác…, kinh doanh trưng bày tại các sự kiện trực tiếp…; thiết kế các chất liệu quảng cáo cho người khác;…" và các dịch vụ liên quan đến tư vấn, hỗ trợ quản lý doanh nghiệp khác.

Như vậy, phần lớn dịch vụ nhóm 35 của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký vẫn tương tự về mặt bản chất với dịch vụ nhóm 35 của nhãn hiệu đối chứng. Do đó, hai nhãn hiệu vẫn có khả năng tương tự gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92135/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1415937** được công bố trên Công báo số 2021/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/01/2023 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho RADISSON HOSPITALITY BELGIUM BV/SRL (BE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1415937**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92136/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1431475** được công bố trên Công báo số 2018/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/11/2019 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Bayer Aktiengesellschaft (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1431475**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92137/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ điểm 41.6.g của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1435274** được công bố trên Công báo số 2018/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/02/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Marukyu Koyamaen Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số 1435274:

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2a Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn sửa chữa không đạt yêu cầu/có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng đối với Thông báo tạm thời từ chối số 2018/45 TDH33 ngày 15/11/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký chỉ bao gồm các ký tự thuộc ngôn ngữ mà người tiêu dùng Việt Nam có hiểu biết thông thường không thể nhận biết và ghi nhớ được nên không có khả năng phân biệt theo quy định của các văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ ở Việt Nam.

Điều 2. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục và Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92138/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1485834** được công bố trên Công báo số 2020/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/11/2020 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Daiso Industries Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1485834**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92139/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1534481** được công bố trên Công báo số 2020/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/7/2021, 05/8/2021, 31/8/2021, 11/10/2021 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Commonwealth of Australia c/- Australian Trade and Investment Commission (Austrade) (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1534481**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92140/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1647984** được công bố trên Công báo số 2022/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/4/2023, 18/5/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho HANJIN KAL CORP. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1647984**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92141/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1647985** được công bố trên Công báo số 2022/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/4/2023, 18/5/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho HANJIN KAL CORP. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1647985**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "KOREAN", "AIR".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92142/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1652453** được công bố trên Công báo số 2022/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/4/2023, 18/5/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho HANJIN KAL CORP. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1652453**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "KOREAN".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92169/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1545374** được công bố trên Công báo số 2020/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/10/2021 của Công ty TNHH BANCA, đại diện cho ANKER INNOVATIONS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1545374**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92170/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1553627** được công bố trên Công báo số 2020/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1553627** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming halls, Internet casinos, online gaming services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "GS".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2020/39 NDT11 ngày 01/9/2021.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92171/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1553639** được công bố trên Công báo số 2020/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1553639** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming halls, Internet casinos, online gaming services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "GS".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2020/39 NDT12 ngày 01/9/2021.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92172/QĐ-SHTT.TP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1557890** được công bố trên Công báo số 2020/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1557890** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; rental of gambling machines for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; entertainment services provided by gaming establishments, gaming halls, Internet casinos and via online gambling sites" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2020/42 NDT02 ngày 30/9/2021.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92173/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1557924** được công bố trên Công báo số 2020/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1557924** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; rental of gambling machines for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; entertainment services provided by gaming establishments, gaming halls, Internet casinos and via online gambling sites" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2020/42 NDT05 ngày 30/9/2021.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92174/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1659384** được công bố trên Công báo số 2022/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/5/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1659384** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "100", "6 REELS".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2022/16 NDT26 ngày 28/4/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92175/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1659385** được công bố trên Công báo số 2022/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/5/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1659385** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2022/16 NDT27 ngày 28/4/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92176/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1661556** được công bố trên Công báo số 2022/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/5/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1661556** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "JACKPOT".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2022/18 NDT20 ngày 15/5/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92177/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1680305** được công bố trên Công báo số 2022/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/11/2023 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho INDUSTRIA DE DISEÑO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.) (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1680305** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Precious metals and their alloys; jewelry articles; precious and semi-precious stones; timepieces; chronometric instruments; time-measuring instruments; ornamental pins; tie pins; works of art of precious metal; novelty key rings of precious metals; medals; coins; badges of precious metal; footwear ornaments of precious metal; hat ornaments of precious metal; cuff links; pendants for watch chains; watch chains; watch cases; threads of precious metal (jewelry); jewelry cases; ornamental pins [jewelry]; decorative brooches [jewelry]; jewelry of yellow amber; amulets; rings (jewelry); jet ornaments; bracelets (jewelry); brooches (jewelry); chains (jewelry); boxes of precious metal; necklaces (jewelry); tie clips; watch glasses; chronographs (watches); alarm clocks; diamonds; charms (jewelry); costume jewelry; cases for timepieces; medallions (jewelry); earrings; pearls (jewelry); watch straps; grandfather clocks; rosaries; wristwatches; leather key holders" trong nhóm 14, "Leather and imitation leather; animal skins; trunks and suitcases; umbrellas; parasols; walking sticks; whips; saddlery; bags for climbers; bags for campers; beach bags; handbag frames; frames for umbrellas or parasols; mountaineering sticks; sports bags; net bags for shopping; travel bags; bags [envelopes, pouches] of leather, for packaging; bags (purses); bags; traveling cases [leatherware]; key cases; attaché cases; coin purses, not of precious metal; backpacks for carrying babies; wheeled shopping bags; boxes of leather or leather board; boxes of vulcanized fiber; card cases [notecases]; wallets; satchels [handbags]; school satchels; vanity cases; collars for animals; leashes for animals; clothing for animals; leather laces; umbrella covers; covers for horse-saddles; haversacks; backpacks; reins; suitcase handles; walking stick handles; umbrella handles; horse blankets; furniture coverings of leather; umbrella rings; blinkers [harness]; harnesses for animals; harness for animals; harness fittings; walking stick seats; shoulder belts [straps] of leather; empty tool bags of leather; muzzles; bridles [harness]; halters; leather board; bands of leather; traveling trunks; textile shopping bags; straps for soldiers' equipment; straps (thongs) of leather; harness straps; straps for skates; trimmings of leather for furniture; leather straps; butts [parts of hides]; curried skins; covers and blankets for animals; stirrups; parts of rubber for stirrups; bits for animals [harness]; reins made of rope; moleskin [imitation of leather]; chamois leather other than for cleaning purposes; nosebags; casings, of leather, for springs; knee-pads for horses; riding saddles; fastenings for saddles; traces [harness]; valves of leather" trong nhóm 18, "Clothing; footwear; headwear; bibs not of paper; headbands (clothing); bath robes; bathing suits; bath sandals; boas (necklets); scarves; hoods [clothing]; shawls; belts (clothing); money belts (clothing); wet suits for water-skiing; neckties; girdles [corsets]; fur stoles; foulards; caps [headwear]; caps; gloves (clothing); raincoats; girdles (underwear); body linen [garments]; mantillas; stockings; socks; neckerchiefs; furs [clothing]; pajamas; soles (for footwear); heels; veils [clothing]; suspenders; layettes (clothing); capes; sports jerseys; mittens; ear muffs (clothing); inner soles; wristbands (clothing); dress shields; beach wear; dressing gowns; pockets for clothing; sock suspenders; stocking suspenders;

petticoats; tights; aprons (clothing); masquerade costumes; uniforms; visors [headgear]; wooden shoes; coats; esparto shoes or sandals; non-slip devices for footwear; bath slippers; academic caps; blouses; bodies [clothing]; berets; footmuffs, not electrically heated; lace boots; boots; boot uppers; studs for football boots; half-boots; fittings of metal for footwear; tips for footwear; heelpieces for footwear; shirts; shirt yokes; shirt fronts; T-shirts; short-sleeved tee-shirts; bodices [lingerie]; vests; jackets; fishing vests; stuff jackets; slips (underwear); ready-made clothing; detachable collars; clothing of leather; clothing of imitation leather; shower caps; slippers; skirts; trousers; ready-made linings (parts of clothing); top coats; trench coats (clothing); gymnastic shoes; jerseys (clothing); pullovers; sweaters; liveries; muffs (clothing); footwear uppers; pocket squares; parkas; pelerines; pelisses; spats; leggings (trousers); knitwear [clothing]; clothing for gymnastics; underwear; sandals; saris; underpants; hats; wimples (clothing); togas; suits; turbans; dresses; sports shoes; shoes; sports footwear; motorists' clothing; clothing for cyclists; beach shoes" trong nhóm 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Costume jewelry" trong nhóm 14, "Whips; attaché cases; leather laces" trong nhóm 18, "Caps; slippers" trong nhóm 25.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c – Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Các hàng hóa nêu trên bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92178/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1682089** được công bố trên Công báo số 2022/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/11/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho MEDIQUITOUS Co., Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1682089**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92179/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1682950** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/11/2023 và 29/11/2023 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho BRIDGESTONE CORPORATION (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1682950**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "B", "E8", "COMMITMENT", "Energy", "Ecology", "Efficiency", "Extension", "Economy", "Emotion", "Ease", "Empowerment".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92180/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1685151** được công bố trên Công báo số 2022/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/9/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1685151** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 504_2022/36_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 21/9/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92181/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1686424** được công bố trên Công báo số 2022/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 06/11/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1686424** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "6 REELS".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 592_2022/37_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 28/9/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92182/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1686426** được công bố trên Công báo số 2022/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 31/10/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1686426** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Cash".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 589_2022/37_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 28/9/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92183/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1686427** được công bố trên Công báo số 2022/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/11/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1686427** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "9".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 587_2022/37_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 28/9/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92184/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1686428** được công bố trên Công báo số 2022/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/11/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1686428** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 588_2022/37_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 28/9/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92185/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1686544** được công bố trên Công báo số 2022/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/11/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1686544** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "EASY SPIN", "7".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c – Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Phần dịch vụ nêu trên bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92186/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1699878** được công bố trên Công báo số 2022/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 02/01/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1699878** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 28, 41, "Operating computer software for main frame computers; monitors (computer hardware); computer hardware; apparatus for recording images; monitors (computer programs); computer game programs; recorded computer game programs; apparatus for recording, transmission or reproduction of sound or images; communications servers (computer hardware); electronic components for gambling machines; computer application software featuring games and gaming; computer software for the administration of on-line games and gaming; computer hardware for games and gaming; computer hardware for games and gambling on the Internet and via telecommunication network; downloadable computer game software for gambling machines on the Internet and via telecommunication network; computer systems; computer operating system software; computer terminals; interactive terminals; multimedia terminals; electronic terminals for generating lottery tickets; interactive touch screen terminals; computer touchscreens; electronic display panels; liquid crystal display screens; digital signage display panels; multimedia software; multimedia apparatus and instruments; interactive multimedia software for playing games; computer screens; led large-screen displays; liquid crystal displays [leds] for home theatres; media streaming software; computer application software for streaming audio-visual media content via the Internet; software; computer gaming software; computer software packages; computer software, recorded; software drivers; virtual reality software; games software; entertainment software for computer games; computer programs for network management; electronic lottery tickets; computer software platforms; operating systems; interactive computer systems; operating system programs; computer game software for use with on-line interactive games" trong nhóm 09.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "40".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "computer operating system software" trong nhóm 09.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 1272_2022/47_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 05/12/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm

Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92187/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1701289** được công bố trên Công báo số 2022/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 09/01/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1701289** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services; providing on-line games and games of chance" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "40".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 1367_2022/48_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 13/12/2023.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92227/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1371992** được công bố trên Công báo số 2017/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/01/2019 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Gloster Furniture Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1371992**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92228/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1450254** được công bố trên Công báo số 2019/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/5/2020, 07/7/2020, 08/9/2020 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, đại diện cho Apple Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1450254**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ML".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92229/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1486097** được công bố trên Công báo số 2019/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/11/2020 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho Apple Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1486097**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92230/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1488130** được công bố trên Công báo số 2019/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/12/2020, 24/5/2021 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho Apple Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1488130**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92231/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1494323** được công bố trên Công báo số 2019/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/11/2020 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho APPLE INC. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1494323**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92232/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1558703** được công bố trên Công báo số 2020/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/02/2022, 22/4/2022, 21/11/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho DSM Austria GmbH (AT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1558703**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92233/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1560001** được công bố trên Công báo số 2020/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/02/2022, 22/4/2022, 21/11/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho DSM Austria GmbH (AT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1560001**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phạm Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92234/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1628319** được công bố trên Công báo số 2021/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/7/2023 của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ, đại diện cho Fédération Internationale de Football Association (FIFA) (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1628319** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 04, 09, 12, 14, 16, 18, 21, 25, 28, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 43, "Non-alcoholic beverages; juices, beverages containing juice and flavored with juice; concentrates, syrups and powders for making non-alcoholic beverages; mineral and aerated waters; energy drinks, isotonic drinks, hypertonic drinks, hypotonic drinks; fruit and vegetable drinks and juices; diet beverages; sports beverages; iced fruit beverages; flavored, iced drinks, non-carbonated and non-alcoholic; beverages enriched with added vitamins (not for medical purposes); beers; lagers and ales; strong beers (stout); low-alcohol beers; non-alcoholic beers" trong nhóm 32.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "e".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Non-alcoholic beverages" trong nhóm 32.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c – Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Phần hàng hóa nêu trên bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92235/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1628511** được công bố trên Công báo số 2021/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/02/2023, 27/02/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho SONGZIO International Co.,Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1628511**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92236/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1646686** được công bố trên Công báo số 2022/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/04/2023, 05/11/2024 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho PROTEOS BIOTECH S.L. (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1646686**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92237/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1651768** được công bố trên Công báo số 2022/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/6/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho PARKER NETSUSHORI KOGYO Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1651768**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "TF2".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92238/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1653615** được công bố trên Công báo số 2022/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/6/2023 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho Bumble Holding Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1653615** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 14, 16, 18, 25, 35, 38, 41, 42, 45, "Household or kitchen utensils and containers; cookware and tableware, except forks, knives and spoons; combs and sponges; hair brushes; make-up brushes; powder compacts; glassware, porcelain and earthenware not included in other classes; dishes [household utensils]; drinking vessels; cups; disposable cups; mugs; beer mugs; insulating sleeves for holding beverage cups or bottles; tankards; jugs; picnic baskets (fitted) including dishes; bottle openers; cork screws; travel mugs; shakers; cocktail shakers; cocktail stirrers; drinking straws; paper straws; crockery; chopsticks; coasters, not of paper and other than table linen; teapots; cake stands; paper drinking straws; cup sleeves of cardboard; fragrant oil burners; loofahs; jars; bottles; flasks; apothecary jars; vases; porcelain articles for decorative purposes" trong nhóm 21.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CLUB".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Cocktail shakers; cocktail stirrers" trong nhóm 21.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c – Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Phần hàng hóa nêu trên bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92239/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1654958** được công bố trên Công báo số 2022/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/06/2023 của Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự, đại diện cho HYPONeX JAPAN Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1654958**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92240/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1657475** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 06/06/2023, 22/06/2023 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Synthomer Deutschland GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1657475**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92241/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1658364** được công bố trên Công báo số 2022/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/7/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Sa Majesté le Roi Mohammed VI (MA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1658364**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "6".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92242/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1658368** được công bố trên Công báo số 2022/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/7/2023 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Sa Majesté le Roi Mohammed VI (MA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1658368**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "6".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92655/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1332536** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1332536** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Wholesale and retail services including retail store services and on-line retail store services featuring sporting goods and equipment, sports and fitness products and accessories; operation and administration of loyalty and incentive programs in relation to sporting goods and equipment, sports and fitness products and accessories" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retailing of goods (by any means); wholesale and retail services including retail store services and on-line retail store services featuring apparel (clothing, footwear, headgear), apparel accessories, aprons (clothing), arm warmers (clothing) headwear and accessories; operation and administration of loyalty and incentive programs in relation to apparel (clothing, footwear, headgear), apparel accessories, aprons (clothing), arm warmers (clothing) headwear and accessories" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c - Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/26 PTH04 ngày 30/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92656/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1636278** được công bố trên Công báo số 2022/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1636278** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 14, 16, 18, 21, 25, 28, 38, 41, "Advertising; commercial management services; commercial administration; clerical services (office functions); advertising, marketing and promotional services; public relations services; product presentation and demonstration services; organization of trade shows and commercial exhibitions; promotion services for the sale of goods and services of others, through advertisements, promotional contests, discounts and bonuses in the form of promotional lotteries, discounts, reduction points, and value-added offers in relation to the use of payment cards; distribution of advertising, marketing and promotional material; consulting, advisory and assistance services for advertising, marketing and promotion; provision and rental of advertising space, time and media; auctioneering services; rental of automatic vending machines; business support and management services and administrative services; accounting, book-keeping and auditing; administrative support and data processing services; data processing, systematization and management; human resources management and personnel recruitment services; business consulting and advisory services; business analysis and information services and market studies; rental of office machines and equipment; retail and wholesale services in relation to chemicals for industry, science and photography, as well as in agriculture, horticulture and forestry, unprocessed artificial resins, unprocessed plastics, compost, manures, fertilizers, biological preparations for use in industry and science, synthetic resins, chemical intermediates, chemicals, biochemicals and reagents for use in industry, science and research, chemical preparations for cell separation and culture, chemical preparations for the purification of nucleic acid, nucleotides, florescent nucleotides, oligonucleotides, peptides, proteins, amino acids, organic molecules and markers for DNA/RNA synthesis, specialized chemicals for use in industry, science and research, gases and gas mixtures for use in industry, research and science, chemical products and substances for the manufacture of pharmaceutical products, diagnostic products and substances, chemical testing reagents, saline solution and paper coated with reagents, all for scientific use and for use in laboratories, radioactive elements and isotopes for use in industry, science and research, radiopharmaceuticals for scientific use and for research; retail and wholesale services in relation to non-medicated cosmetics and toiletry preparations, perfumery products, essential oils, body cleaning and beauty care preparations including make-up, soaps and gels, cosmetic bath products, deodorants and antiperspirants, skin, eye and nail care products, hair preparations and treatments, hair removal and shaving preparations, cleaning and fragrancing preparations, including household fragrances; retail and wholesale services in relation to pharmaceutical products, medical and veterinary preparations, sanitary products for medical use, dietetic food and substances adapted for medical or veterinary use, food for babies, dietary

supplements for humans and animals, plasters, materials for dressings, material for stopping teeth, dental wax, disinfectants, fungicides, herbicides, pharmaceutical products for diagnosis, diagnostic substances for medical use, radiopharmaceuticals for clinical and medical use, disposable paper or cellulose diaper-pants, diapers and napkins; retail and wholesale services in relation to machines, machine tools, power-operated tools, motors and engines, except for land vehicles, apparatus, equipment and instruments for electricity production, namely electrical and wind energy generators generating electricity, wind turbines linked to wind farms, turbine-powered production installations, namely installations for electricity production and parts and components of all the aforesaid goods, solar powered energy electricity generators, machines and machine systems, including parts and accessories for electricity production, transformation and conversion dynamos, electric motors of all kinds, steam and gas turbines and their parts, electrical generators and their parts, aircraft engines, compressors, laundry washing and drying machines, dishwashers, waste grinders and compactors, electrical tools, electric motors, electric generators, garden tools, electric lawnmowers, garden vaporizers for disinfectants and insecticides, hand-held electric tools and implements, blenders, centrifuges, hand-held mixers, food processors; retail and wholesale services of apparatus and instruments for recording, transmission, reproduction or processing of sound, images or data, recorded and downloadable media, computer software, blank, digital or analog recording and storage media, computers and computer peripherals, recorded content, media content, software, including game software, application software, including communication, networking and social networking software, data and file management software and databases, media and publishing software, office and business applications, web and server application software, including e-commerce and e-payment software, communication devices such as computer and data communication networks, point-to-point communication apparatus, broadcasting, aerials as communication apparatus, data storage devices and media, calculators, ticket dispensers, payment terminal apparatus, cash dispensers and money sorting devices including mechanisms for coin-operated apparatus, peripherals adapted for use with computers and other intelligent devices, computers and computer hardware, components and parts for computers, audio/visual and photographic devices including audio devices and radio receivers, display devices, television receivers and cinematographic devices and video, image capturing and developing devices, glasses [optical], sunglasses, safety, security, protection and signaling devices, including alarms and warning equipment, access control devices, measuring devices, including time measuring instruments [not including clocks and watches], weight measuring instruments, distance and dimension measuring instruments, speed measuring instruments, temperature measuring instruments, electricity measuring instruments, controllers, voltage and power regulators, data loggers, sensors, detectors and monitoring instruments; retail and wholesale services in relation to surgical, medical,

dental and veterinary apparatus and instruments, prosthetics and artificial limbs, eyes and teeth, orthoses, mobility aids, orthopedic articles, suture materials, therapeutic and assistive devices adapted for the disabled, massage apparatus, apparatus, devices and articles for nursing infants, systems comprising medical apparatus and accessories for administering measured doses of pharmaceutical preparations, medical diagnosis devices, namely bone densitometers, ultrasound imaging machines for medical diagnosis, imaging devices for screening and diagnostic applications for planning operations and surgery, and their parts and accessories, mobile x-ray devices, x-ray film viewers, CAT scans for medical diagnosis, laser apparatus for medical treatment, ultrasound diagnosis equipment, acoustic apparatus, medical apparatus for measuring bone density; retail and wholesale services in relation to vehicles, apparatus for locomotion by land, air or water, electric motors and diesel engines for land vehicles, bicycles, tires and inner tubes for bicycles, automatic vehicles, electric bicycles, tires, inner tubes for vehicle tires, wheels and rims [for automobiles]; retail and wholesale services of precious metals and their alloys, jewelry, precious and semi-precious stones, horological and chronometric instruments, gemstones, pearls and precious metals, and imitations thereof, time measuring instruments, other articles of precious metals and precious stones, and imitations thereof including statues and figurines, made of or coated with precious or semi-precious metals or stones, or imitations thereof, ornaments, made of or coated with precious or semi-precious metals or stones, or imitations thereof, jewelry boxes and watch boxes, key rings and key chains, and charms thereof, medallions, medals; retail and wholesale services in relation to paper and cardboard, printed matter, photographs [printed], instructional material with the exception of apparatus, bags, sachets, films and sheets of plastic and paper for packaging, works of art and figurines of paper and cardboard, decoration and art materials and media, including arts, crafts and modelling equipment, bags and articles for packaging, wrapping and storage of paper, cardboard or plastics, educational equipment, photo albums and collectors' albums, printed matter including books, disposable paper products; retail and wholesale services of leather and imitation leather, luggage, bags, wallets and all-purpose carrier bags, umbrellas and parasols, collars, leashes and clothing for animals, retail and wholesale services for non metallic building materials, non metallic rigid pipes for building, pitch, tar, bitumen and asphalt, thermoplastic building materials and building materials, namely molded and extruded thermoplastic materials used as substitutes for wood, metal or glass, for supporting or covering, plastic panels for building and construction; retail and wholesale services in relation to household or kitchen utensils and containers, cookware and tableware, except forks, knives and spoons, combs and sponges, brushes (except paintbrushes), glassware, porcelain and earthenware, kitchen utensils and containers, cleaning articles, statues, figurines, plaques and works of art, made of materials such as porcelain, terracotta or glass, included in the class, household utensils for cleaning, air

fragrancing apparatus, glasses, drinking vessels and bar accessories, coin banks (piggy banks), cosmetic and toilet utensils; retail and wholesale services in relation to clothing, footwear, headwear, parts of clothing, footwear and headwear articles, fashion accessories; retail and wholesale services in relation to games and toys, video game apparatus, gymnastic and sporting articles, sporting articles and equipment, hunting and fishing equipment, swimming equipment, tabletop games and gambling devices; retail and wholesale services in relation to preserved, frozen, dried and cooked fruits and vegetables, milk, cheese, butter, yogurt and other milk products; retail and wholesale services in relation to coffee, tea, cocoa and coffee substitutes, chocolate, ice cream, sorbets and other edible ices, ice [frozen water]; retail and wholesale services in relation to beers, non-alcoholic beverages, mineral and aerated waters, fruit juices [beverages], syrups and other non-alcoholic preparations for making beverages" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "26".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail and wholesale services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/12 NTL42 ngày 05/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92657/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1648204** được công bố trên Công báo số 2022/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1648204** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 09, 12, 39, 41, "Common metals and their alloys; metal building materials; transportable buildings of metal; non-electric cables and wires of metal; small items of metal hardware; metal containers for storage or transport; safes; raw or semi-finished steel; stainless steel; stainless steel in strip form; sheet stainless steel; carbon steel; coated steel plates and sheets; hardened coated steel; chromium alloys; galvanized steel; pre-painted steel; colored steel; aluminum and its alloys; scrap iron or steel; unworked or semi-worked iron; raw metal ores; processed metal ores; metal building materials in the form of panels; metal building materials in the form of plates; metal building material in the form of sheets; steel building materials; metal profiles; steel profiles; joists of iron or steel; reinforcing materials, of metal, for concrete; slabs of metal for building; building sheets of metal; metal floors; curtain walling of metal; metallic multilayer panels; coatings of metal; roofing of metal; shelters of metal and parts of shelters of metal; metal constructions; frames of metal for buildings; railway material of metal; metal tracks and parts thereof; metal soldering wire; razor wire; pipes and tubes of metal (building materials); locks of metal; locks, padlocks and keys, of metal; metal grids; metal fences; metal nets; springs (metal hardware); nails of metal; screw bolts of metal; ferrules of metal; frames of metal; tanks of metal; metal boxes, welding materials of metal; soldering preparations comprising flux solder metal; sealing rings of metal; caps of metal; metal cans; lids of metal for cans; metal beverage cans; common metal packaging; metal moulds; moulds of metal for foundry; sheets of metal; tapes of metal; circles of metal; coils of metal; bars of metal; beams of metal; rods of metal; ingots; steel balls; unwrought or semi-wrought common metals; hardware of metal; forged, cast, molten, stamped, welded or machined metal parts, used in all sectors; sleepers" trong nhóm 06, "Steel material processing; processing of minerals, steel, common metals and their alloys; metal processing services; heat treatment of metal surfaces; treatment and coating of metal surfaces; hardening of metals; metal fabrication and finishing services; metal brazing; metal casting; anodising services; chromium plating; agglomeration; zinc plating, phosphating; grinding; shaping of metal components; tin plating; nickel plating; lamination; shielding; cutting of metal; polishing; magnetization; plating; printing; stripping finishes; welding; recycling of metal products; processing of materials; blacksmithing; deburring; enamelling; embossing printing; metal surface processing; nitriding (material processing); custom assembling of materials for others; boiler material treatment" trong nhóm 40.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Acciaierie d'Italia".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Metal building materials; coated steel plates and sheets; metal profiles" trong nhóm 06, "Lamination" trong nhóm 40 bị lặp lại.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/07 NTL50 ngày 27/02/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92658/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1654596** được công bố trên Công báo số 2022/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1654596** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Electric vehicles; remote control vehicles, other than toys; vehicles for locomotion by land, air, water or rail; cars; driverless cars [autonomous cars]; automobile turn signal device; self guided (driverless) material handling vehicle; land transport vehicle; tyres for vehicle wheels; camera drones; space vehicles; orbital vehicle; rolling stock for railways; forklift trucks; unmanned carrier; robotic cars; camping cars; land vehicles; trolleys; helicams; air vehicles; aeronautical apparatus, machines and appliances; vehicle chassis" trong nhóm 12.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Remote control vehicles, other than toys; vehicles for locomotion by land, air, water or rail; electric vehicles; driverless cars [autonomous cars]" trong nhóm 12 bị lặp lại.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/12 NTL35 ngày 05/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92659/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1654786** được công bố trên Công báo số 2023/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1654786** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 14, 16, 18, 21, 25, 28, 38, 41, "Advertising; commercial management services; commercial administration; clerical services (office functions); advertising, marketing and promotional services; public relations services; product presentation and demonstration services; organization of trade shows and commercial exhibitions; promotion services for the sale of goods and services of others, through advertisements, promotional contests, discounts and bonuses in the form of promotional lotteries, discounts, reduction points, and value-added offers in relation to the use of payment cards; distribution of advertising, marketing and promotional material; consulting, advisory and assistance services for advertising, marketing and promotion; provision and rental of advertising space, time and media; auctioneering services; rental of automatic vending machines; business support and management services and administrative services; accounting, book-keeping and auditing; administrative support and data processing services; data processing, systematization and management; human resources management and personnel recruitment services; business consulting and advisory services; business analysis and information services and market studies; rental of office machines and equipment; retail and wholesale services in relation to chemicals for industry, science and photography, as well as in agriculture, horticulture and forestry, unprocessed artificial resins, unprocessed plastics, compost, manures, fertilizers, biological preparations for use in industry and science, synthetic resins, chemical intermediates, chemicals, biochemicals and reagents for use in industry, science and research, chemical preparations for cell separation and culture, chemical preparations for the purification of nucleic acid, nucleotides, florescent nucleotides, oligonucleotides, peptides, proteins, amino acids, organic molecules and markers for DNA/RNA synthesis, specialized chemicals for use in industry, science and research, gases and gas mixtures for use in industry, research and science, chemical products and substances for the manufacture of pharmaceutical products, diagnostic products and substances, chemical testing reagents, saline solution and paper coated with reagents, all for scientific use and for use in laboratories, radioactive elements and isotopes for use in industry, science and research, radiopharmaceuticals for scientific use and for research; retail and wholesale services in relation to non-medicated cosmetics and toiletry preparations, perfumery products, essential oils, body cleaning and beauty care preparations including make-up, soaps and gels, cosmetic bath products, deodorants and antiperspirants, skin, eye and nail care products, hair preparations and treatments, hair removal and shaving preparations, cleaning and fragrancing preparations, including household fragrances; retail and wholesale services in relation to pharmaceutical products, medical and veterinary preparations, sanitary products for medical use, dietetic food and substances adapted for medical or veterinary use, food for babies, dietary

supplements for humans and animals, plasters, materials for dressings, material for stopping teeth, dental wax, disinfectants, fungicides, herbicides, pharmaceutical products for diagnosis, diagnostic substances for medical use, radiopharmaceuticals for clinical and medical use, disposable paper or cellulose diaper-pants, diapers and napkins; retail and wholesale services in relation to machines, machine tools, power-operated tools, motors and engines, except for land vehicles, apparatus, equipment and instruments for electricity production, namely electrical and wind energy generators generating electricity, wind turbines linked to wind farms, turbine-powered production installations, namely installations for electricity production and parts and components of all the aforesaid goods, solar powered energy electricity generators, machines and machine systems, including parts and accessories for electricity production, transformation and conversion dynamos, electric motors of all kinds, steam and gas turbines and their parts, electrical generators and their parts, aircraft engines, compressors, laundry washing and drying machines, dishwashers, waste grinders and compactors, electrical tools, electric motors, electric generators, garden tools, electric lawnmowers, garden vaporizers for disinfectants and insecticides, hand-held electric tools and implements, blenders, centrifuges, hand-held mixers, food processors; retail and wholesale services of apparatus and instruments for recording, transmission, reproduction or processing of sound, images or data, recorded and downloadable media, computer software, blank, digital or analog recording and storage media, computers and computer peripherals, recorded content, media content, software, including game software, application software, including communication, networking and social networking software, data and file management software and databases, media and publishing software, office and business applications, web and server application software, including e-commerce and e-payment software, communication devices such as computer and data communication networks, point-to-point communication apparatus, broadcasting, aerials as communication apparatus, data storage devices and media, calculators, ticket dispensers, payment terminal apparatus, cash dispensers and money sorting devices including mechanisms for coin-operated apparatus, peripherals adapted for use with computers and other intelligent devices, computers and computer hardware, components and parts for computers, audio/visual and photographic devices including audio devices and radio receivers, display devices, television receivers and cinematographic devices and video, image capturing and developing devices, glasses (optical), sunglasses, safety, security, protection and signaling devices, including alarms and warning equipment, access control devices, measuring devices, including time measuring instruments (not including clocks and watches), weight measuring instruments, distance and dimension measuring instruments, speed measuring instruments, temperature measuring instruments, electricity measuring instruments, controllers, voltage and power regulators, data loggers, sensors, detectors and monitoring instruments; retail and wholesale services in relation to surgical, medical,

dental and veterinary apparatus and instruments, prosthetics and artificial limbs, eyes and teeth, orthoses, mobility aids, orthopedic articles, suture materials, therapeutic and assistive devices adapted for the disabled, massage apparatus, apparatus, devices and articles for nursing infants, systems comprising medical apparatus and accessories for administering measured doses of pharmaceutical preparations, medical diagnosis devices, namely bone densitometers, ultrasound imaging machines for medical diagnosis, imaging devices for screening and diagnostic applications for planning operations and surgery, and their parts and accessories, mobile x-ray devices, x-ray film viewers, CAT scans for medical diagnosis, laser apparatus for medical treatment, ultrasound diagnosis equipment, acoustic apparatus, medical apparatus for measuring bone density; retail and wholesale services in relation to vehicles, apparatus for locomotion by land, air or water, electric motors and diesel engines for land vehicles, bicycles, tires and inner tubes for bicycles, automatic vehicles, electric bicycles, tires, inner tubes for vehicle tires, wheels and rims [for automobiles]; retail and wholesale services in relation to precious metals and their alloys, jewelry, precious and semi-precious stones, timepieces and chronometric instruments, gemstones, pearls and precious metals, and imitations thereof, time measuring instruments, other articles of precious metals and precious stones, and imitations thereof including statues and figurines, made of or coated with precious or semi-precious metals or stones, or imitations thereof, ornaments, made of or coated with precious or semi-precious metals or stones, or imitations thereof, jewelry boxes and watch boxes, key rings and key chains, and charms therefor, medallions, medals; retail and wholesale services in relation to paper and cardboard, printed matter, photographs [printed], instructional material with the exception of apparatus, bags, sachets, films and sheets of plastic and paper for packaging, works of art and figurines of paper and cardboard, decoration and art materials and media, including arts, crafts and modelling equipment, bags and articles for packaging, wrapping and storage of paper, cardboard or plastics, educational equipment, photo albums and collectors' albums, printed matter including books, disposable paper products; retail and wholesale services in relation to leather and imitations of leather, luggage, bags, wallets and all-purpose carrying bags, umbrellas and parasols, collars, leashes and clothing for animals; retail and wholesale services in relation to non-metallic building materials, non-metallic rigid pipes for building, asphalt, pitch, tar and bitumen, thermoplastic building and construction materials, namely thermoplastic molded and extruded materials used as substitutes for wood, metal or glass, for supporting or covering, plastic panels for building and construction; retail and wholesale services in relation to household or kitchen utensils and containers, cookware and tableware, except forks, knives and spoons, combs and sponges, brushes (except paintbrushes), glassware, porcelain and earthenware, kitchen utensils and containers, cleaning articles, statues, figurines, plaques and works of art, made of materials such as porcelain, terracotta or glass, included in the class, household

utensils for cleaning, air fragrancing apparatus, glasses, drinking vessels and bar accessories, coin banks (piggy banks), cosmetic and toilet utensils; retail and wholesale services in relation to clothing, footwear, headwear, parts of clothing, footwear and headwear articles, fashion accessories; retail and wholesale services in relation to games and toys, video game apparatus, gymnastic and sporting articles, sporting articles and equipment, hunting and fishing equipment, swimming equipment, tabletop games and gambling devices; retail and wholesale services in relation to preserved, frozen, dried and cooked fruits and vegetables, milk, cheese, butter, yogurt and other milk products; retail and wholesale services in relation to coffee, tea, cocoa and coffee substitutes, chocolate, ice cream, sorbets and other edible ices, ice [frozen water]; retail and wholesale services in relation to beers, non-alcoholic beverages, mineral and aerated waters, fruit juices [beverages], syrups and other non-alcoholic preparations for making beverages" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "26", "MILANO", "CORTINA", "2026".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "retail and wholesale services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 806_2023/11_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 27/3/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92660/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1656069** được công bố trên Công báo số 2022/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1656069** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Banking services; brokerage of mobile and Internet payment; finance information services for purchase of vehicles; financial planning, [financial] analysis, management and organisation assistance, advisory and consultancy; financial risk assessment services; integrated services of mobile electronic wallet and mobile payment; issuance of commercial electronic coupon via smartphones; mobile and Internet payment services; payment administration services via global communications networks; provision of financial information services; remittance services; arranging of loans; life assurance services; bill payment services; bill payment services provided through a web site; charitable fundraising services; charity fundraising services; consigned collection of payments for goods and services; consultancy relating to financial assistance for education; fundraising services by creating strategic partnerships for education, health, public welfare, civic and community support, the arts, science, the environment, sustainability, diversity, culture, social entrepreneurship, and support of philanthropy; credit and loan services; credit card services; credit card, debit card, and stored value card payment authorization, verification, and transaction processing services; credit verification via global computer information network; debit card services; digital currency exchange transaction services for transferable electronic cash equivalent units having a specified cash value; electronic banking via a global computer network [Internet banking]; electronic commerce payment services; electronic payment services; electronic processing and transmission of bill payment data for users of the Internet and communication networks; electronic processing of payments; electronic purchase payment and electronic bill payment services; electronic wallet services; finance lease purchase; financial affairs; financial analysis; financial consulting services; financial information; financial management; financial management of reimbursement payments for others; financial services; financial services in the field of money lending; financial services provided over the Internet; financial services, namely, providing for the acceptance, management, and payout of funds via a computer network; financial sponsorship services; financial transaction services; installment loans; insurance consultancy; insurance information; insurance underwriting services; investment of funds; issuance of tokens of value as a reward for customer loyalty; issuance of tokens of value in the nature of gift vouchers; issuance of tokens of value in the nature of restaurant vouchers; issuing of shopping vouchers and gift certificates; issuing tokens of value as part of a customer membership scheme, including customer loyalty card schemes, incentive schemes, bonus schemes, reward cards and discount cards; lease purchase of land vehicles; loyalty coupon payment processing services; management of listed securities; management of portfolios of transferable securities; mobile banking; monetary affairs; money exchange; office rental; on-line bill payment services; online banking and

financial services; online charitable fundraising services and financial donation services; online financial transaction; payment collection agency services; payment processing services; payment services; payment services provided via wireless telecommunications apparatus and devices; processing of debit card payments; processing of electronic bill payments; processing of payment transactions; processing of payment transactions via the Internet; collection of monetary donations for charitable purposes; providing educational scholarships; providing electronic processing of credit and debit card transactions and electronic payments via a global computer network; providing financial information via a web site; providing secure financial transactions; provision of electronic contactless payment services; financial supervisor; issuing the coupons, discount codes and points for customer loyalty programs; building management; reward services based on value (point reward); shopping vouchers and gift certificates; fund raising; purchase, sale and exchange of virtual currency or brokerage of purchase, sale and exchange of virtual currency; redemption of shopping vouchers and gift certificates; rental of office space; rental of offices for co-working; securities brokerage services; securities services; securities trading services; transfer of payments for others via the Internet" trong nhóm 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Electronic commerce payment services; financial management of reimbursement payments for others; on-line bill payment services; issuing tokens of value as part of a customer membership scheme, including customer loyalty card schemes, incentive schemes, bonus schemes, reward cards and discount cards; lease purchase of land vehicles; loyalty coupon payment processing services; management of listed securities; management of portfolios of transferable securities; mobile banking; monetary affairs; money exchange; office rental; online banking and financial services; online charitable fundraising services and financial donation services; online financial transaction; payment collection agency services; payment processing services; payment services; payment services provided via wireless telecommunications apparatus and devices; processing of debit card payments; processing of electronic bill payments; processing of payment transactions; processing of payment transactions via the Internet; collection of monetary donations for charitable purposes; providing educational scholarships; providing electronic processing of credit and debit card transactions and electronic payments via a global computer network; providing financial information via a web site; providing secure financial transactions; provision of electronic contactless payment services; rental of offices for co-working" bị lặp lại và dịch vụ "meeting room providers" bị phân nhóm sai trong nhóm 36.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản

đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/13 NTL68 ngày 13/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92661/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1666459** được công bố trên Công báo số 2022/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1666459** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 08, 11, 18, 25, "Cleaning apparatus for magnetic or optical data carriers; apparatus for cleaning magnetic heads; ultrasonic cleaning apparatus [scientific apparatus]; software for system cleaning and optimization; compact disk laser lens cleaning devices; radial cleaning devices for compact disks; cleaning devices for magnetic tapes; cleaning devices for playback heads for audio tapes; cleaning apparatus for sound recording discs; cleaning devices for audio disks; tapes for cleaning the playback heads of audio cassette recorders; cleaning tapes for audio playback heads; head cleaning tapes; tapes for cleaning playback heads for apparatus for recording, storing, transmitting or reproducing data, or sound or images or video content; scientific, nautical, surveying, photographic, cinematographic, optical, weighing, measuring, signaling, checking (supervision), life-saving and teaching apparatus and instruments; apparatus and instruments for conducting, switching, transforming, accumulating, regulating or controlling electricity; apparatus and instruments for recording, transmitting, reproducing sound or images; apparatus and media for recording, transmission and reproduction of analog or digital data for sounds, images; radio and television sets, radio-alarm clocks; software and software packages; data processing equipment; computers; fire extinguishers; equipment, computer peripheral devices, namely screens, keyboards, computer mice, controllers and joysticks, digital, optical and magnetic disk and diskette drives, scanners, printers, modems, speakers, headsets; telephone, fax and telecommunication apparatus; local networks, namely, data processing equipment, integrated set-top receivers; television sets; cabinets for loudspeakers, loudspeakers; sound recording media; audio tape recorders; video recorders; high-fidelity sound systems; amplifiers, player-recorders for music, images, texts, videos and multimedia data; cameras, namely, photographic cameras, digital cameras, cinematographic cameras, video cameras; telephones, cell phones, telephones over the Internet and related accessories for the aforementioned products, namely, headphones, microphones, audio speakers, batteries; battery chargers; fire and smoke detection apparatus, including fire alarms and smoke detectors; electric locks, weather stations; videophones, electric monitoring apparatus; intercommunication apparatus; video telephones; radars; protective plug for electric apparatus; radio control, receivers for remote control; electric or electronic apparatus and instruments for processing, storage, transmission, dissemination and reception of data relating to the automation and management of the home and home equipment; computer interfaces for home automation applications; mobile applications and software for connected electronic apparatus intended for use in the fields of connected health, sports and well-being and home automation; mobile software and applications for monitoring and security in the home, control and monitoring of electronic, electric apparatus and electric household appliances,

for household energy management, remote control and management of apparatus for health and personal well-being; apparatus and sensors for monitoring, control and remote control of electric, electronic and household apparatus; electric sensors; connected sensors; sensors for connected well-being and apparatus; connected bracelets and spectacles; thermometers (not for medical use); connected thermometers (not for medical purposes); connected scales; apparatus and instruments, particularly modular, for the supply of low or medium voltage electricity, conducting, distribution, switching, transformation, accumulation, regulation or control of low or medium voltage electricity; temperature control devices for vehicles [electric contactors]; electric relays; thermostats; load controllers; light dimmers; electric sockets; electric conductors, particularly wires, cables, rails and buses; transformers; inverters (electricity); junction blocks (electricity); branch boxes (electricity); terminals (electricity); circuit breakers; breakers, circuit breakers, switches, isolating switches; bags, boxes, briefcases or cases specially designed for the transport or protection of the aforementioned products; computer memory devices; recorded computer programs; computer peripheral devices; computer hardware; computer cables; components for computers; headsets and virtual reality headsets, for playing video games; sleeves for laptops; smartphones; smart watches; USB flash drives; video screens" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Fire extinguishers" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/22 NPQ23 ngày 15/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92662/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1672822** được công bố trên Công báo số 2022/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1672822** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Presentation of goods on communication media, for retail purposes; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; the bringing together, for the benefit of others, a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase the goods; auctioneering; bartering services (facilitating the trade exchange of goods and services); advertising; advertising services provided over the internet; discount store services (retail, wholesale, or sales promotion services); sales promotion services; sales promotion (for others)" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "OFFLOAD IT ONLINE".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail services; online retail services; retail services for goods [by any means]" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/27 NTD01 ngày 19/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92663/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1676222** được công bố trên Công báo số 2022/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1676222** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 21, 26.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "EMI-free".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 18, 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 12_29/2022_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 02/8/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92664/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1685034** được công bố trên Công báo số 2022/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1685034** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 11, 37, 39, "Apparatus and instruments for measuring, dosage and checking the operation, proper function and proper pressure of pumps, including automated pump monitoring systems consisting primarily of computer hardware, computer monitors, downloadable computer software, and electronic sensors; downloadable application software for the operation and supervision of pumps and pump operating systems and computer hardware, fire-extinguishing apparatus and sprinkler systems for fire protection; and parts and accessories not included in other classes for these goods; downloadable application software for the operation and supervision of pumps and pump operating systems; data processing software; downloadable software for the operation and supervision of pumps and pump operating systems; downloadable software for tablet computers for the operation and supervision of pumps and pump operating systems; downloadable application software for the operation and supervision of pumps; electric and electronic control units in the nature of regulators, including electrical controllers for use with pumps and pump operating systems; electronic indicator panels for pumps" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Downloadable application software for the operation and supervision of pumps and pump operating systems" bị lặp lại trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 501_2022/36_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 21/9/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92665/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1686512** được công bố trên Công báo số 2022/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1686512** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 04, 09, 37, 39, 40, "Installations for producing fuels; installations for producing motor fuel; installations and equipment for producing electricity; cogeneration plants (electricity production); electric machines and machine tools; electric motors; electricity generators; fuel reformers, namely, apparatus that process fuel into synthesis gas; machines and apparatus for producing electrical energy and heat; machines and apparatus for producing electrical energy and cold; machines and apparatus for producing electrical energy and heat and cold; emergency generators; electricity generators for producing electrical energy and heat and cold; thermo-photovoltaic generators" trong nhóm 07.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M99", hình giọt chất lỏng.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Electricity generators" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 565_2022/37_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 28/9/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92666/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1689269** được công bố trên Công báo số 2022/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1689269** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 29, 30, "Advertising, marketing and public relations; organization of exhibitions and trade fairs for commercial or advertising purposes; office functions; secretarial services; arranging newspaper subscriptions for others; compilation of statistics; rental of office machines; systemization of information into computer databases; telephone answering for unavailable subscribers; business management, business administration and business consultancy; accounting; commercial consultancy services; personnel recruitment, personnel placement, employment agencies, import-export agencies; temporary personnel placement services; auctioneering; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods, namely; meat, fish, poultry and game; processed meat products; dried pulses; soups, bouillon; processed olives, olive paste; milk and milk products, butter; edible oils; dried, preserved, frozen, cooked, smoked or salted fruits and vegetables; tomato paste; prepared nuts and dried fruits as snacks; hazelnut spreads and peanut butter; tahini (sesame seed paste); eggs and powdered eggs; potato chips; coffee, cocoa; coffee or cocoa based beverages, chocolate based beverages; pasta, stuffed dumplings, noodles; pastries and bakery products based on flour; desserts based on flour and chocolate; bread, simit [Turkish ring-shaped bagel covered with sesame seeds], poğaça [Turkish bagel], pita, sandwiches, katmer [Turkish pastry], pies, cakes, baklava [Turkish dessert based on dough coated with syrup], kadayıf [Turkish dessert based on dough]; desserts based on dough coated with syrup; puddings, custard, kazandibi [Turkish pudding], rice pudding, keşkül [Turkish pudding]; honey, bee glue for human consumption, propolis for food purposes; condiments for foodstuff, vanilla (flavoring), spices, sauces (condiments), tomato sauce; yeast, baking powder; flour, semolina, starch for food; sugar, cube sugar, powdered sugar; tea, ice tea; confectionery, chocolate, biscuits, crackers, wafers; chewing gums; ice-cream, edible ices; salt; cereal-based snack food, popcorn, crushed oats, corn chips, breakfast cereals, processed wheat for human consumption, crushed barley for human consumption, processed oats for human consumption, processed rye for human consumption, rice" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Molasses for food, enabling customers to conveniently view and purchase those goods, such services may be provided by retail stores, wholesale outlets, by means of electronic media or through mail order catalogues" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản

đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 734_2022/39_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 11/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92667/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1693828** được công bố trên Công báo số 2022/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1693828** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 10, 44, "Pharmaceutical and sanitary preparations; pharmaceutical preparations and substances; dietetic substances

adapted for medical use; plasters, materials for dressings; disinfectants;medicinal preparations and substances; medicines for human purposes; medicines in the form of tablets; medicinal preparations for the mouth in the form of drops, capsules, tablets or compressed tablets; pharmaceutical preparations for human use; pharmaceuticals; pills for pharmaceutical purposes; pharmaceutical preparations for the treatment of infectious diseases; pharmaceuticals for the treatment of infectious diseases; hair growth shampoo; hair growth stimulants; medicated hair care preparations; medicated hair lotions; medicinal hair growth preparations; preparations for the diagnosis and treatment of disorders relating to sexual reproduction and fertility; preparations for increasing sexual arousal; personal sexual lubricants; nutritional supplements; food supplements; healthcare preparations" trong nhóm 05, "Retail or wholesale services [by any means] for cosmetics, cosmetics and personal care preparations, non-medicated cosmetics, non-medicated cosmetics and toiletry preparations, non-medicated skin care lotions [cosmetics], perfumery, essential oils, hair lotions, non-medicated hair lotions, pharmaceutical and sanitary preparations, pharmaceutical preparations and substances, dietetic substances adapted for medical use, plasters, materials for dressings, disinfectants, medicinal preparations and substances, medicines for human purposes, medicines in the form of tablets, medicinal preparations for the mouth in the form of drops, capsules, tablets or compressed tablets, pharmaceutical preparations for human use, pharmaceuticals, pills for pharmaceutical purposes, pharmaceutical preparations for the treatment of infectious diseases, pharmaceuticals for the treatment of infectious diseases, hair growth shampoo, hair growth stimulants, medicated hair care preparations, medicated hair lotions, medicinal hair growth preparations, preparations for the diagnosis and treatment of disorders relating to sexual reproduction and fertility, preparations for increasing sexual arousal, personal sexual lubricants, nutritional supplements, food supplements, healthcare preparations and supplements, dietary supplements, herbal supplements, mineral supplements, probiotic supplements, vitamin supplements, acne treatment preparations, nutritional and dietary supplements for anti-aging immune system, pharmaceutical preparations for skincare; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods, excluding the transport thereof, enabling customers to conveniently view and purchase those goods; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods from a general merchandise web site in the global communications network; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods from a general merchandise catalogue by means of telecommunications" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Pharmaceutical preparations and substances" trong nhóm 05, "Administration of incentive award programs to promote the sale of the goods and services of others; administrative processing of computerized purchase orders; administrative processing of orders;

administrative processing of purchase orders; administrative processing of purchase orders placed by telephone or computer; advertising and commercial information services provided via the internet; advertising through all public communication means; advertising via the internet; advertising; arranging and conducting of promotional events; arranging of trading transactions and commercial contracts; business data analysis; business evaluations; business file management; business invoicing; business organization; collating of data in computer databases; collection, systematization, compilation and analysis of business data and information stored in computer databases; compilation of information into computer databases; creation of advertising material; dissemination of advertisements via the internet; office functions; providing business information via the internet; providing commercial and business contact information; provision of commercial and business contact information via the internet; retail or wholesale services [by any means] for cosmetics, non-medicated cosmetics, perfumery, essential oils, pharmaceutical preparations and substances" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được bổ sung, sửa đổi theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 938_2022/42_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 30/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92668/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1695565** được công bố trên Công báo số 2022/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1695565** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Chemicals used in industry, science and photography; unprocessed artificial resins, unprocessed plastics; manures; fire extinguishing compositions; tempering and soldering preparations; chemical substances for preserving foodstuffs; tanning substances; adhesives used in industry" trong nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals used in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1021_2022/43_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 06/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92669/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1697605** được công bố trên Công báo số 2022/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1697605** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 38, 41, 42, "Online advertising on computer networks; advertising; advertising space rental; production of commercials; display of goods on communication media for retail purposes; business management of franchising; import and export agency; rental of vending machines" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail sale services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1153_2022/45_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 21/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92670/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1698439** được công bố trên Công báo số 2022/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1698439** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Coffee, tea, cocoa and coffee substitutes; decaffeinated coffee; espresso coffee; ground coffee; instant coffee; roasted coffee beans; coffee beans; flavoured coffee; coffee blends; ready-to-drink coffee beverages; coffee-based beverages; coffee capsules, filled; coffee pods, filled; disposable coffee filter bags, filled; coffee-based preparations for making beverages; coffee-based beverages containing ice cream; ice cream; sugar; spices" trong nhóm 30.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CAFFÈ".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Pastry and confectionery; chocolate; chocolate products; chocolate-covered coffee beans" trong nhóm 30.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1225_2022/46_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 30/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92671/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1699139** được công bố trên Công báo số 2022/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1699139** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 04, 37, 38, 40, 41, 42, "Trailers [vehicles]; cars; trolley buses; electric trains; self-generating electric locomotives [diesel-electric locomotives]; trams [vehicles]; trains [vehicles]; railcars; rail wagons; rail vehicles; vehicles; diesel-electric trains; electric locomotives" trong nhóm 12.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 07, 09, 11, "Electric trains" trong nhóm 12.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1166_2022/46_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 29/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92672/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1699140** được công bố trên Công báo số 2022/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1699140** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 04, 37, 38, 40, 41, 42, "Trailers [vehicles]; cars; trolley buses; electric trains; self-generating electric locomotives [diesel-electric locomotives]; trams [vehicles]; trains [vehicles]; railcars; rail wagons; rail vehicles; vehicles; diesel-electric trains; electric locomotives" trong nhóm 12.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 07, 09, 11, "Electric trains" trong nhóm 12.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1167_2022/46_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 29/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92673/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1724034** được công bố trên Công báo số 2023/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1724034** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 41, "Providing on-line marketplaces that offer training courses and educational materials; online retail services for educational materials and courses; advisory services relating to business organization and management in educational courses industry; retail services for digital educational information" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "advertising, marketing and promotional services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 961_2023/13_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 11/4/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92674/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1725112** được công bố trên Công báo số 2023/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1725112** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11, 20, 27, 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 24.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1013_2023/14_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 17/4/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92675/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số 1727522 được công bố trên Công báo số 2023/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1727522** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 05, 09, 10, 35, 36, 39, 40, 43, 44, "Stem cells for research purposes; chemical preparations for scientific or research purposes; industrial chemicals; reagents for research purposes; biological preparations other than for medical or veterinary use; biological preparations for use in industry and science; reagents for laboratory use; reagents for use in molecular biology; cell culture reagents other than for medical or veterinary use; reagents for cell separations other than for medical or veterinary use; biological preparation for use in cell cultures other than for medical or veterinary use; chemical preparations for cell processing other than for medical or veterinary use; recombinant genetic chemical preparations other than for medical or veterinary use; chemical preparations for use in the manufacture of pharmaceuticals; chemical preparations for use in the manufacture of cosmetics; chemical preparations for use in the manufacture of food; chemical reagents other than for medical or veterinary use; polynucleotide; nucleic acids for scientific purposes; deoxyribonucleic acids; ribonucleic acids; nucleic acid sequences other than for medical or veterinary use" trong nhóm 01, "Stem cell research; testing, inspection or research of pharmaceuticals, cosmetics or foodstuffs; computer programming and maintenance of computer programs; technological advice relating to computers, automobiles and industrial machines; testing, inspection or research on agriculture, livestock breeding or fisheries; testing or research on machines, apparatus and instruments; rental of computers; providing online non-downloadable computer programs [application service provider]; leasing of laboratory apparatus and instruments; cloud computing; providing online non-downloadable computer software for digital medical chart management; providing online non-downloadable computer software for medical data management; providing online non-downloadable computer software for biometric identification; data authentication services; providing temporary use of online non-downloadable software; design, development and programming of computer software; data mining; analysis of technical data; electronic data storage; electronic storage of files and documents; electronic storage of medical records; cell culture services for scientific and research purposes for others, and information services relating thereto; testing, inspection, research and development services relating to cells, stem cells and cell culture, and information services relating thereto; genetic testing for scientific research purposes; testing, inspection, research and development services relating to medical method and technology; testing, inspection, research and development services in the fields of pharmaceuticals, cosmetics and foodstuffs; scientific and medical research and development; scientific research, testing and analysis services; conducting technical project studies; quality testing services; quality control; providing quality assurance services; research and development of new products for others; research and development services in the field of cytology; research

and development services in the field of immunology; research and development services in the field of gene expression systems; research and development of vaccines and medicines of cancer; research and development of vaccines and medicines; research in the field of gene therapy; research services in the field of recombinant proteins; functional analysis of gene and proteins; testing, inspection, and research services relating to manufacturing technology for genetically engineered animals, plants, and vectors; testing, inspection, research and development services relating to vector technology; testing, inspection, research and development services relating to chemicals for life sciences; structural and functional analysis of genomes; research and development services relating to pharmaceutical preparations for animals" trong nhóm 42.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "i".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Biological preparations other than for medical or veterinary use" trong nhóm 01, "Design services" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1095_2023/16_NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 02/5/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92676/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1728525** được công bố trên Công báo số 2023/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1728525** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Entertainment services in the nature of fantasy sports leagues; organizing and conducting fantasy sports contests and leagues; providing online fantasy sports news information; providing sports information via wireless communication devices and the internet; providing information in the field of sports, namely, sports scores, sports statistics, player statistics, play-by-play sports commentary, and sports editorial commentary via the internet; entertainment services in the nature of fantasy esports leagues; organizing and conducting fantasy esports video gaming contests and leagues; providing online fantasy esports news information; providing esports information via wireless communication devices and the internet; providing information in the field of esports, namely, esports scores, esports statistics, player statistics, play-by-play esports commentary, and esports editorial commentary via the internet" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Providing a website featuring entertainment information in the fields of sports; providing a website featuring entertainment information in the fields of esports" trong nhóm 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1135_2023/17_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 09/5/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92677/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1729871** được công bố trên Công báo số 2023/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1729871** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 14, 18, 24, 25, 38, "Advertising; dissemination of advertising material (leaflets, prospectuses, printed matter, samples); newspaper subscription services (for third parties); arranging subscriptions to telecommunication services for others; presentation of goods on all communication media for retailing; accounting; document reproduction; employment agencies; computer file management; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; online advertising on a computer network; rental of advertising time on all communication media; publication of advertising texts; rental of advertising space; dissemination of advertisements; retail and mail order services and particularly via and on the Internet of various goods and services, namely, in the fields of fashion (clothing, shoes, hats, jewels, watches, spectacles, belts, hair accessories and haberdashery), leather goods and luggage, beauty and hygiene (cosmetics, soaps, perfumery, essential oils, sanitary products, toiletries), child care, namely, strollers, baby carriers, feeding bottles, products for protection against accidents), food (dietetic and slimming products, food supplements, gastronomic products including wine and alcohol), interior and exterior design (table linen and dinnerware, household linen, bed linen, toilet linen, decorative objects, namely, lamps, trinkets, furniture), electronics and electrical household appliances (computer and electronic products, namely, DVD players, MP3 players, personal digital assistants, TVs, hi-fis, videos, telephony, robotics, namely, food processors, electrical household appliances), sports articles, games and toys, stationery; sales promotion for others" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Commercial business management; commercial administration; office functions; business management and organization consultancy; public relations" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1275_2023/18_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 17/5/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92678/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1729873** được công bố trên Công báo số 2023/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1729873** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 07, 08, 35, "Chemicals used in industry, science and photography; unprocessed artificial resins, unprocessed plastics; fertilizers; fire extinguishing compositions; tempering and soldering preparations; chemical substances for preserving foodstuffs; tanning substances; adhesives for industrial purposes; compositions for the manufacture of technical ceramics; thallium; oxides; metallic oxides; cobalt oxides for industrial purposes; aluminium oxides (alumina); titanium oxides; tungsten oxides; thallium oxides; ceramic compositions for sintering (granules and powders); ceramic materials in granule form for use in industry; chemical reagent mixtures other than for medical or veterinary use; carbides; tungsten carbide; ceramic frits; wear resistant ceramic compounds; compositions for the manufacture of industrial or technical ceramics and of carbides; chemical materials for the manufacture of ceramic materials; ceramic materials in granule form, in paste form or in the form of powder, for use in industry" trong nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals used in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1247_2023/18_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 16/5/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93822/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1089158** được công bố trên Công báo số 2021/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1089158**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93823/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1134881** được công bố trên Công báo số 2022/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1134881** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 38.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35, 44.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 74.2h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/23 HBN22 ngày 20/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93824/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1669183** được công bố trên Công báo số 2022/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1669183** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 11, 37, 40, "Organic waste composting machines; filtering machines, separators and centrifuges; filtering machines used in sewage handling; filter presses for chemical processing; filtering machines for chemical processing; filter presses; feeding machines; feeding machines for presses; feeding units for size reduction machines; feeding apparatus for engine boilers; agitators for chemical processing; industrial washing machines; machines for pressure washing; bagging machines; absorbing machines for chemical processing; dewatering machines; separating machines for chemical processing; separators [machines]; robotic separators; waste and trash separator machines; separators for separating solids from liquids; machines for compacting waste and trash; waste disposal machines; waste crushing machines; waste sorting machines; waste extraction machines; waste converters (machines); waste and trash conveying machines; food waste disposal machines; shredders (machines) for waste; air and liquid ejectors (machines); injectors for machines; compressors; pneumatic transporters and conveyors; screw conveyors; exhausters (machines); valves (parts of machines); machines for the treatment of waste and wastewater; machine tools; wind turbines; power control systems for wind turbines; parts and fittings for the aforesaid goods; all of the aforementioned goods to be used in the field of water and waste water collection and treatment solutions, including vacuum toilets, as well as for waste collection and treatment solutions for the marine (shipbuilding) and offshore industry, as well as in the fields of corrosion protection and marine growth prevention, and for ballast water management and fresh water generation; as well as in the field of hydrothermal carbonization; all the aforementioned for the building, marine (shipbuilding) and offshore industry" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Pipes [fitted parts of machines]; pressure pipes of metal [parts of machines]; blowers (machines); pumps; pumps (vacuum -) [machines]; electric water pumps; macerator pumps" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/24 DTH41 ngày 28/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám

đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93825/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1669184** được công bố trên Công báo số 2022/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1669184** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 11, 37, 40, "Organic waste composting machines; filtering machines, separators and centrifuges; filtering machines used in sewage handling; filter presses for chemical processing; filtering machines for chemical processing; filter presses; feeding machines; feeding machines for presses; feeding units for size reduction machines; feeding apparatus for engine boilers; agitators for chemical processing; industrial washing machines; machines for pressure washing; bagging machines; absorbing machines for chemical processing; dewatering machines; separating machines for chemical processing; separators [machines]; robotic separators; waste and trash separator machines; separators for separating solids from liquids; machines for compacting waste and trash; waste disposal machines; waste crushing machines; waste sorting machines; waste extraction machines; waste converters (machines); waste and trash conveying machines; food waste disposal machines; shredders (machines) for waste; air and liquid ejectors (machines); injectors for machines; compressors; pneumatic transporters and conveyors; screw conveyors; exhausters (machines); valves (parts of machines); machines for the treatment of waste and wastewater; machine tools; wind turbines; power control systems for wind turbines; parts and fittings for the aforesaid goods; all of the aforementioned goods to be used in the field of water and waste water collection and treatment solutions, including vacuum toilets, as well as for waste collection and treatment solutions for the marine (shipbuilding) and offshore industry, as well as in the fields of corrosion protection and marine growth prevention, and for ballast water management and fresh water generation; as well as in the field of hydrothermal carbonization; all the aforementioned for the building, marine (shipbuilding) and offshore industry" trong nhóm 07.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "nothing to waste".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Pipes [fitted parts of machines]; pressure pipes of metal [parts of machines]; blowers (machines); pumps; pumps (vacuum -) [machines]; electric water pumps; macerator pumps" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/24 DTH54 ngày 29/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93826/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1675813** được công bố trên Công báo số 2022/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1675813** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 50_2022/29_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 02/08/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93828/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1680255** được công bố trên Công báo số 2022/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1680255** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Pharmaceutical preparations; alcohol for pharmaceutical purposes; medicated toiletry preparations; medicinal tea; reagent paper for medical purposes; dietary supplements for humans; dietetic beverages adapted for medical purposes; dietetic foods adapted for medical purposes" trong nhóm 05.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LABO".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, "Antimicrobials for dermatologic use; bath preparations for medical purposes; bath salts for medical purposes; medicated hair lotions; massage gels for medical purposes" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 258_2022/33_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 30/08/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93829/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1700570** được công bố trên Công báo số 2022/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1700570** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36, 45, "Computerised data processing verification in relation to identity verification; computerised data processing verification in relation to a variety of background checks including without limitation know your customer (KYC) checks, employment history checks, criminal history checks, driving licence checks, address checks, right to work checks, credit checks, adverse financial history checks, watch list checks (namely, governmental sanctions, politically exposed persons, anti-terrorism, anti-money laundering and CIA watch lists), education checks, professional qualifications checks, insurance checks; advertising; business management; business administration; office functions; database management services; management and compilation of computerised databases; business analysis; computer data processing services; management of commercial undertakings; document preparation; corporate identity services; preparation of commercial and business reports; data processing; computerised data processing; analysis of business data; compilation of business statistics; compilation of data into computer databases; business investigations; employment services; personality testing for the selection of personnel; business advisory services; business services; data management services; computerised data management; systemization of information into computer databases; updating and maintenance of data in computer databases; computerised data verification; business data analysis; information, advisory and consultancy services relating to all the aforesaid" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42, "Retail and online retail services in relation to the sale of computer software and apps; management and compilation of computerised databases; data processing" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1254_2022/47_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 04/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám

đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94627/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1386077** được công bố trên Công báo số 2018/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/3/2019, 23/02/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Jaguar Land Rover Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1386077**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94628/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1419736** được công bố trên Công báo số 2018/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/11/2019, 07/11/2019 của Công ty TNHH Trường Xuân, ngày 25/8/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho LACOSTE (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1419736**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94629/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1421175** được công bố trên Công báo số 2018/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/9/2019, 25/3/2024 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Hospital for Special Surgery (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1421175**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94630/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1461999** được công bố trên Công báo số 2019/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/7/2020, 02/11/2020, 25/12/2020, 10/4/2024 của Công ty TNHH Trà và cộng sự, đại diện cho SHANGHAI HUGONG ELECTRIC (GROUP) CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1461999**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94631/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1554241** được công bố trên Công báo số 2020/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/12/2021, 17/12/2021, 12/7/2024 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T&G (TGVN), đại diện cho RADISSON HOSPITALITY BELGIUM BV/SRL (BE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1554241**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "INDIVIDUALS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94632/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1558532** được công bố trên Công báo số 2020/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/01/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho OSSTEM IMPLANT CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1558532**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94633/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1576475** được công bố trên Công báo số 2021/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/5/2022, 28/6/2022 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho PARADOX, INC. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1576475**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94634/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1619692** được công bố trên Công báo số 2021/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/12/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho DZS Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1619692**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94635/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1650393** được công bố trên Công báo số 2022/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/4/2023 và 18/5/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho HANJIN KAL CORP. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1650393**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "KOREAN", "AIR".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94636/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1656292** được công bố trên Công báo số 2022/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/9/2023 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho fujimak corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1656292**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94637/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1663945** được công bố trên Công báo số 2022/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/8/2023 của Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt, đại diện cho Castrol Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1663945**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "360".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94638/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1668043** được công bố trên Công báo số 2022/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/9/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Virtual Internship Partners Ltd (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1668043**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "VIRTUAL INTERNSHIPS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94639/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1723577** được công bố trên Công báo số 2023/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/8/2024 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho GN Hearing A/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1723577**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, 41, "Retail services also online regarding sales of computers, hardware and software, also for gaining and their parts and accessories, apparatus for recording, transmission or reproduction of sound and images and then parts and accessories, including loudspeakers, microphones, headsets, headphones and ear buds; retail services also online regarding sales of virtual reality headsets, virtual reality headsets and helmets adapted for use in playing video games, computers, computer hardware, software (downloadable), virtual reality software, virtual reality game software; retail services also online regarding sales of apps; retail services also online regarding sales of computer software for security, namely firewall software and anti-virus software, keyboards, computer keyboard controllers, computer controllers, keycaps, mouse pads, mice, audio mixers (computer accessories), ear cushions for headsets (headsets accessories); retail services also online regarding sales of games (software), joysticks and steering wheel for use with computers, game consoles, controllers for game consoles and for playing computer games, including wireless controllers, handheld game consoles, joysticks and steering wheel for use with game consoles, game controllers for use with game consoles, including touchscreen gaming controls, accessories for gaming equipment for use with game consoles, game consoles adapted for use with mobile phones and/or with monitors and/or with computers and bags specially adapted for video game consoles, bags and holders specially adapted for video game joysticks; retail services also online regarding sales of gaming keyboards and gaming mice, video game interactive control floor pads or mats; online retail stores relating to sales of hardware, software and their parts and accessories for computers and gaming; import and export agencies" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "Retail services also online regarding sales of clothing, including beanies, hats, caps, t-shirts, athletic shirts, sweatshirts and hoodies" trong nhóm 35.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Chủ đơn đồng ý xóa bỏ dịch vụ bị từ chối trong nhóm 35.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94640/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1733244** được công bố trên Công báo số 2023/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/7/2024, 05/8/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho MUSINSA Co., Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1733244**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94978/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1169133** được công bố trên Công báo số 2019/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/5/2020, 02/6/2020, 26/8/2020 của Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự, đại diện cho AN SHAN INTERNATIONAL CO LTD. (VN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1169133** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 30, 31, "Peanuts, processed; beans, preserved; soya beans, preserved, for food; ginger jam; peas, preserved; mushrooms, preserved; fruit jellies; fruit-based snack food; raisins; sauerkraut; vegetables, tinned [canned (am.)]; fruits, tinned [canned (am.)]; gherkins; roasted laminaria; onions, preserved; piccalilli; peanut butter; cocoa butter; coconut butter; almonds, ground; fruit pulp; vegetables, preserved; vegetables, dried; vegetables, cooked; potato fritters; olives, preserved; coconut, desiccated; nuts, prepared; tomato purée; jams; kimchi [fermented vegetable dish]; pollen prepared as foodstuff; cranberry sauce [compote]; apple purée; vegetable salads; fruit salads; tomato juice for cooking; vegetable juices for cooking; soups; vegetable soup preparations; tahini [sesame seed paste]; truffles, preserved; dates; crystallized fruits; frozen fruits; fruit, preserved; fruit preserved in alcohol; fruit, stewed; potato flakes; hummus [chickpea paste]; fruit peel; lentils, preserved; potato chips; fruit chips; seaweed extracts for food" trong nhóm 29.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SOY".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "vegetable oils" trong nhóm 29.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký "SEN SOY" có phần chữ "SEN" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Sen", phần còn lại "Soy" có nghĩa là "đậu tương, đậu nành" là thành phần mang tính mô tả về nguyên liệu làm ra sản phẩm, không có khả năng phân biệt. Đồng thời, sản phẩm "Dầu thực vật" thuộc danh mục hàng hóa đăng ký trong nhóm 29 tương tự gây nhầm lẫn với "Dầu ăn" trong nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh thương mại.

Các nhãn hiệu có chứa chữ "Sen" đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ mà người nộp đơn viện dẫn trong công văn trả lời có thể vì nhiều lý do khác nhau và không thuộc phạm vi xem xét của đơn này.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94979/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1350927** được công bố trên Công báo số 2017/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/9/2018, 13/9/2018 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho F-Secure Corporation (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1350927**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94980/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1383863** được công bố trên Công báo số 2018/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/12/2019, 07/01/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho ABC Design GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1383863**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94981/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1415451** được công bố trên Công báo số 2018/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/9/2019, 12/11/2019 của Văn phòng Luật sư MINERVAS, đại diện cho Alcon Inc. (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1415451**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94982/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1419142** được công bố trên Công báo số 2018/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/10/2019 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho M. A. Ford Mfg. Co., Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1419142**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94983/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1419277** được công bố trên Công báo số 2018/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/9/2019, 25/3/2024 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Hospital for Special Surgery (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1419277**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94984/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1427532** được công bố trên Công báo số 2018/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/01/2020 của Công ty cổ phần FAS INVEST, đại diện cho YUKINO PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1427532** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 31, 32.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Organic Life Time", phần chữ Nhật.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 30.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu không được bảo hộ cho nhóm 30 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được đăng ký theo đơn số 4-2017-42919.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94985/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1437897** được công bố trên Công báo số 2018/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/3/2020 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T&G (TGVN), đại diện cho SUN-S Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1437897**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94986/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1461832** được công bố trên Công báo số 2019/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/8/2020, 26/8/2020 của Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự, đại diện cho AN SHAN INTERNATIONAL CO. LTD (VN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1461832** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 30, 31, "Ajvar [preserved peppers]; aloe vera prepared for human consumption; alginates for culinary purposes; peanuts, prepared; albumen for culinary purposes; white of eggs; beans, preserved; soya beans, preserved, for food; bouillon; ginger jam; ham; fatty substances for the manufacture of edible fats; toasted laver; edible birds' nests; peas, preserved; mushrooms, preserved; game, not live; gelatine; meat jellies; jellies for food; fruit jellies; yolk of eggs; lard; suet for food; fruit-based snack food; charcuterie; raisins; caviar; fish roe, prepared; yogurt; sauerkraut; kephir [milk beverage]; isinglass for food; clams, not live; milk shakes; black pudding; compotes; meat, tinned; vegetables, tinned; fish, tinned; fruits, tinned; bouillon concentrates; gherkins; shrimps, not live; prawns, not live; buttercream; croquettes; silkworm chrysalis for human consumption; kumys [milk beverage]; spiny lobsters, not live; lecithin for culinary purposes; onions, preserved; margarine; marmalade; peanut butter; coconut butter; butter; shellfish, not live; almonds, ground; animal marrow for food; mussels, not live; milk; condensed milk; albumin milk; soya milk [milk substitute]; fish meal for human consumption; vegetable mousses; fish mousses; fruit pulp; meat; meat, preserved; milk beverages, milk predominating; vegetables, preserved; vegetables, dried; vegetables, cooked; potato fritters; olives, preserved; lobsters, not live; coconut, desiccated; nuts, prepared; tomato purée; liver pâté; pectin for culinary purposes; liver; pickles; jams; powdered eggs; milk products; food products made from fish; prostokvasha [soured milk]; poultry, not live; pollen prepared as foodstuff; cranberry compote; apple purée; crayfish, not live; crustaceans, not live; fish, preserved; fish, not live; salted fish; vegetable salads; fruit salads; bacon; pork; seeds, prepared; sunflower seeds, prepared; cream [dairy products]; whipped cream; fat-containing mixtures for bread slices; smetana [sour cream]; tomato juice for cooking; vegetable juices for cooking; salted meats; sausages; sausages in batter; preparations for making bouillon; preparations for making soup; tripe; soups; vegetable soup preparations; whey; cheese; tahini [sesame seed paste]; tofu; truffles, preserved; tuna fish; oysters, not live; milk ferments for culinary purposes; rennet; dates; crystallized fruits; frozen fruits; fruit, preserved; fruit preserved in alcohol; fruit, stewed; potato flakes; hummus [chickpea paste]; fruit peel; preserved garlic; lentils, preserved; potato chips; low-fat potato chips; fruit chips; non-alcoholic eggnog; seaweed extracts for food; meat extracts; snail eggs for consumption; eggs; anchovy, not live; salmon, not live; cocoa butter for food; kimchi [fermented vegetable dish]; ryazhenka [fermented baked milk]; sardines, not live; herrings, not live; sea-cucumbers, not live; fish fillets" trong nhóm 29.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SOY", "PREMIUM".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "coconut fat; bone oil for food; edible fats; oils for food; corn oil for food; sesame oil for food; olive oil for food; palm oil for food; palm kernel oil for food; sunflower oil for food; colza oil for food; coconut oil for food; linseed oil for food" trong nhóm 29.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký "SEN SOY" có phần chữ "SEN" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Sen", phần còn lại "Soy" có nghĩa là "đậu tương, đậu nành" là thành phần mang tính mô tả về nguyên liệu làm ra sản phẩm, không có khả năng phân biệt. Đồng thời, các sản phẩm dầu thực vật thuộc danh mục hàng hóa đăng ký trong nhóm 29 tương tự gây nhầm lẫn với "Dầu ăn" trong nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh thương mại.

Các nhãn hiệu có chứa chữ "Sen" đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ mà người nộp đơn viện dẫn trong công văn trả lời có thể vì nhiều lý do khác nhau và không thuộc phạm vi xem xét của đơn này.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94987/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1528606** được công bố trên Công báo số 2020/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/6/2021 của Công ty TNHH Banca, đại diện cho Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1528606**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94988/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1541231** được công bố trên Công báo số 2020/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/9/2021, 19/10/2021 của Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT, đại diện cho INDUSTRIAL TÉCNICA PECUARIA, S.A. (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1541231**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94989/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1556524** được công bố trên Công báo số 2020/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1556524** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; rental of gambling machines for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; entertainment services provided by gaming establishments, gaming halls, Internet casinos and via online gambling sites" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94990/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1567000** được công bố trên Công báo số 2020/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/01/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1567000** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; providing halls with gaming machines; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of casino services; provision of gaming establishments, gaming halls, internet casinos" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "GAMBLE".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Online gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: "Online gambling services" trong nhóm 41 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94991/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1626555** được công bố trên Công báo số 2021/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/12/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1626555** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95013/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0952841** được công bố trên Công báo số 2017/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/8/2018, 27/9/2018 của Công ty TNHH Lê & Lê, đại diện cho EUROLUB GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **0952841** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 04.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký trùng về cấu trúc và cách phát âm với nhãn hiệu đối chứng số 4-2016-39395 (Văn bằng bảo hộ số 385841).

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95014/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1026648** được công bố trên Công báo số 2017/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/5/2018, 24/8/2018, 10/9/2018, 13/3/2019, 25/3/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho K-ARRAY S.R.L. - UNIPERSONALE (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1026648**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "array", "K".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95015/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1338919** được công bố trên Công báo số 2017/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/6/2018 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1338919**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95016/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1346962** được công bố trên Công báo số 2017/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/8/2018, 27/8/2018, 28/10/2021, 21/10/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Caleel+Hayden, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1346962**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SKIN BEAUTY".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95017/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1406894** được công bố trên Công báo số 2018/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/8/2019, 22/4/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Guangdong SACA Precision Manufacturing Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1406894**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95018/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1410128** được công bố trên Công báo số 2018/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/9/2019, 07/01/2020, 10/4/2020, 12/6/2020 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Pharmalys Laboratories SA (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1410128**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95020/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1419062** được công bố trên Công báo số 2018/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/11/2019, 11/11/2019, 06/02/2020, 03/8/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho R RAYMON Bicycles GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1419062**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "R".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95021/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1442067** được công bố trên Công báo số 2019/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/5/2020, 17/6/2020 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Renolit SE (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1442067**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95022/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1445301** được công bố trên Công báo số 2019/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/4/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho FOSHAN ELECTRICAL AND LIGHTING CO., LTD (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1445301**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95023/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1446637** được công bố trên Công báo số 2019/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/4/2020 của Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS, đại diện cho Aman Group S.à.r.l. (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1446637**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95024/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1447977** được công bố trên Công báo số 2019/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/5/2020, 12/6/2020, 27/7/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho ARENA, Societé par actions simplifiée (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1447977**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95025/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1467877** được công bố trên Công báo số 2019/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/7/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho H. Lundbeck A/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1467877**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95026/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1562268** được công bố trên Công báo số 2020/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/02/2022 của Công ty TNHH Trà và cộng sự, đại diện cho EFL Global Logistics (Pte.) Ltd (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1562268**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Administration of consumer loyalty programs; administrative services relating to customs clearance; advertising agency services; advertising analysis; advertising and marketing consultancy; advertising and marketing services; advertising and promotion services; advertising consultation; advertising planning; advertising relating to transport and delivery; advertising research services; advertising services; advertising, marketing and promotional consultancy, advisory and assistance services; advertising; advisory services relating to advertising; advisory services relating to marketing; business administration in the field of transport and delivery; business advice relating to advertising; business advice relating to marketing; business advice relating to strategic marketing; business consultancy relating to advertising; business consultancy services; business consultancy services relating to marketing; business consultancy, in the field of transport and delivery; business consulting services relating to logistics; business management consultancy; business management consultancy in the field of transport and delivery; business management in the field of transport and delivery; business marketing services; business recruitment consultancy; collection of data; consultancy relating to advertising; consultancy relating to business advertising; consultancy relating to marketing; creating advertising material; logistics services consisting of business management and organisation of facilities and resources; market analysis and research; market research for advertising; marketing advisory services; marketing analysis services; merchandising; online advertising on a computer network; online retail store services in relation to automobiles, its parts and accessories, pharmaceuticals, clothing, footwear, bags, furniture, mobile phones, smart phones, laptops, personal computers and its parts and accessories, meat, fresh fruits, fresh vegetables and animal foodstuff; online wholesale store services in relation to automobiles, its parts and accessories, pharmaceuticals, clothing, footwear, bags, furniture, mobile phones, smart phones, laptops, personal computers and its parts and accessories, meat, fresh fruits, fresh vegetables and animal foodstuff; product marketing; production of advertising films; production of advertising matter and commercials; production of visual advertising matter; promotional marketing; providing information in the field of marketing; providing marketing consulting in the field of social media; provision of advice relating to marketing; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; provision of information relating to advertising; recruitment and placement services; recruitment consultancy services; research services relating to advertising; retailing in relation to automobiles, its parts and accessories, pharmaceuticals, clothing, footwear, bags, furniture, mobile phones, smart phones, laptops, personal computers and its parts and accessories, meat, fresh fruits, fresh vegetables and animal foodstuff by any means; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods from a general merchandise catalogue by mail order; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods

(excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods from a general merchandise catalogue by means of telecommunications; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods from a general merchandise web site in the global communications network; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods from a retail outlet" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Global".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "online retail store services; online wholesale store services; retailing of goods by any means" trong nhóm 35.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã làm rõ các dịch vụ bị từ chối trong công văn phản hồi Thông báo tạm thời từ chối số 2020/46 NLT29 ngày 08/11/2021 nhưng chưa nộp yêu cầu giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ lên Văn phòng quốc tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95271/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1712266** được công bố trên Công báo số 2023/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/05/2024, 21/05/2024, 02/08/2024 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Treasure Studio, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1712266**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95272/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1717181** được công bố trên Công báo số 2023/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/05/2024 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho QSC, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1717181** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Providing temporary use of non-downloadable software for monitoring and management of audio, video and control systems; monitoring of computer systems by remote access to ensure proper functioning; electronic storage of electronic media, namely, images, text and audio data; design, maintenance and updating of computer software for transmitting, delivering, receiving, reproducing, mixing, processing and streaming audio, video and digital media, and for controlling amplifiers and loudspeakers; design and development of computer hardware and software; computer services, namely, remote management of information technology (IT) systems of others comprised of audio, image, or video processing devices; computer services, namely, integration of computer software into multiple systems and networks; providing temporary use of non-downloadable software for audio control, transmitting, delivering, receiving, reproducing, mixing, processing and streaming audio, video, control and digital media; providing temporary use of non-downloadable audio calibration software; providing temporary use of non-downloadable software for use in controlling microphones; providing temporary use of non-downloadable software for use in recording, processing and optimizing sound, music, voice, and performance of loudspeakers and audio equipment; providing temporary use of non-downloadable software for monitoring, managing and controlling amplifiers on a network; providing temporary use of non-downloadable software for designing, programming, commissioning, managing, troubleshooting and creating user graphical user interfaces for audio, video and control in professional AV integrated audio and video installations, audio conferencing, video conferencing, teleconferencing, Unified Communications and Collaboration applications, live sound systems, recording systems and cinema video equipment; providing temporary use of non-downloadable software for audio signal manipulation and acoustic echo cancellation; providing temporary use of non-downloadable software that employ acoustic echo cancellation technology for removing audio echoes, reverberation, and unwanted added sounds; providing temporary use of non-downloadable software for audio signal manipulation and microphone array beamforming; providing temporary use of non-downloadable software that employ microphone array beamforming technology for focusing a wireless signal towards a specific receiving device; providing temporary use of non-downloadable software for audio signal manipulation in virtual machines; providing temporary use of non-downloadable software for video signal analytics in virtual machines; providing temporary use of non-downloadable software for controlling systems in virtual machines; providing temporary use of non-downloadable software that employ virtualization technology for allowing individuals to use software on various hardware platforms; providing temporary use of non-downloadable software for voice control of audio, video and control systems; providing temporary use of non-downloadable software for controlling audio systems via voice; providing temporary use of non-downloadable software for audio and video signal analytics; providing temporary use of non-

downloadable software that employ audio and video signal analytics technology for improving performance, usage, and reliability of computer systems; providing temporary use of non-downloadable software used to accept, modify, process, mix, route, transport, amplify, monitor, interface with and control audio signals and control data, and to control audio equipment on a network; providing temporary use of non-downloadable software for controlling and processing audio; providing temporary use of non-downloadable software for use in creating graphic user interfaces for control and monitoring of video routers and media-presentation equipment" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Providing temporary use of non-downloadable software for monitoring, managing and controlling amplifiers on a network" bị lặp lại trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN. Chủ đơn đã có văn bản đề nghị loại bỏ dịch vụ nêu trên khỏi danh mục hàng hóa/dịch vụ yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95273/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1493388** được công bố trên Công báo số 2019/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 29/12/2020, 14/04/2021, 27/8/2024 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho SMA Solar Technology AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1493388**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95274/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1491977** được công bố trên Công báo số 2019/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/12/2020, 25/12/2020, 07/4/2021, 14/4/2021, 27/8/2024 của Văn phòng Luật sư Ân Nam, đại diện cho SMA Solar Technology AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1491977**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95275/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1410266** được công bố trên Công báo số 2018/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 19/12/2019, 05/3/2020, 13/11/2023 của Văn phòng Luật sư MINERVAS, đại diện cho KITSUNE CREATIVE (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1410266** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 21, 30, 43.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Café".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Đơn số 4-2016-24859 cho nhóm 25. Nhãn hiệu theo Đơn số 4-2016-24859 đã có thông báo cấp văn bằng bảo hộ số 1729/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 05/01/2024 và đang xử lý các bước tiếp theo.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95276/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1334447** được công bố trên Công báo số 2017/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/10/2018 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Pomelo Fashion Pte. Ltd. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1334447**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "The bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods; distribution of advertising material for retail and wholesale services and marketing of goods; advertising; business management; business administration; online advertising on a computer network; presentation of goods on communication media, for retail purposes; all included in this class" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25, "online wholesale and retail store services" trong nhóm 35.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng số 1136270 về cấu trúc và phát âm: Hai nhãn hiệu có 4/5 ký tự giống nhau và có cùng trật tự sắp xếp, chỉ khác nhau ký tự l/n không tạo nên sự khác biệt giữa nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng. Vì cấu trúc nhãn hiệu gần giống nhau nên phát âm của các nhãn hiệu này cũng tương tự gây nhầm lẫn với là "a-li-ta" và "a-ni-ta".

Đồng thời, danh mục hàng hóa nhóm 25 tương tự gây nhầm lẫn với danh mục nhóm 25 của nhãn hiệu đối chứng vì có cùng bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, kênh phân phối và "online wholesale and retail store services" thuộc nhóm 35 có thể bao gồm mua bán các hàng hóa thuộc nhóm 25.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95277/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1519361** được công bố trên Công báo số 2020/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 31/5/2021 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho 3M Company (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1519361**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95278/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1589809** được công bố trên Công báo số 2021/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/5/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1589809** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; on-line gaming services; providing casino facilities [gambling]; providing entertainment services in the halls with gaming machines; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing casino facilities; online gambling services; casino services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TTBKHCN.

Cụ thể: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95279/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1658479** được công bố trên Công báo số 2022/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/5/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1658479** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CASH".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95280/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1659629** được công bố trên Công báo số 2022/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/5/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1659629** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Cash".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95281/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1720812** được công bố trên Công báo số 2023/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/4/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho EGT DIGITAL LTD. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1720812** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 28, 42, "Operating computer software for main frame computers; monitors (computer hardware); computer hardware; apparatus for recording images; monitors (computer programs); computer game programs; recorded computer game programs; apparatus for recording, transmission or reproduction of sound or images; communications servers (computer hardware); electronic components for gambling machines; computer application software featuring games and gaming; computer software for the administration of on-line games and gaming; computer hardware for games and gaming; hardware and software for gambling, gambling machines, gambling games on the internet and via telecommunication network; computer systems; computer operating system software; computer terminals; interactive terminals; multimedia terminals; electronic terminals for generating lottery tickets; interactive touch screen terminals; computer touchscreens; electronic display panels; liquid crystal display screens; digital signage display panels; multimedia software; multimedia apparatus and instruments; interactive multimedia software for playing games; computer screens; led large-screen displays; liquid crystal displays [leds] for home theatres; media streaming software; computer application software for streaming audio-visual media content via the internet; software; computer gaming software; computer software packages; computer software, recorded; software drivers; virtual reality software; games software; entertainment software for computer games; computer programs for network management; electronic lottery tickets; computer software platforms; operating systems; interactive computer systems; operating system programs; computer game software for use with on-line interactive games; interactive casino games provided through a computer or mobile platform; software for slot machines, betting software, software for video slot games, for casino games, for gambling and bingo games, provided online or through computer networks and that can be played on any type of computer device, including arcade games, personal computers, portable devices and mobile phones; automated ticket printing apparatus; automatic ticket dispensing machines; lottery ticket dispensing apparatus; electronic ticket examination machines" trong nhóm 09, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; providing halls with gaming machines; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; services related to operation of amusement arcades, on-line casinos and on-line betting websites; online interactive entertainment; on-line casino services; online game services through mobile

devices; providing online entertainment in the nature of game tournaments; providing on-line information in the field of computer gaming entertainment; sports betting services; online sports betting services; providing on-line computer games and games of chance, in particular use of non-downloadable game software; lottery services; organization of lotteries; conducting lotteries; prize draws [lotteries]; conducting lotteries for others; providing slot machine parlors; rental of slot machines [gaming machines]" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Computer operating system software" trong nhóm 09, "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Sản phẩm "Computer operating system software" trong nhóm 09, dịch vụ "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95282/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1551244** được công bố trên Công báo số 2020/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1551244**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming halls, Internet casinos, online gaming services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95283/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1683985** được công bố trên Công báo số 2022/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/12/2023, 26/12/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Cookies SF LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1683985** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18, 34, "Sunglasses; electronic cigarette batteries" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25, "Wireless speakers" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Đăng ký quốc tế và nhãn hiệu đối chứng có cùng cách đọc, tương tự về danh mục hàng hóa.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95284/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1695408** được công bố trên Công báo số 2022/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/12/2023, 04/5/2024, 08/11/2024 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho Apple Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1695408**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PRO".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95401/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1126518** được công bố trên Công báo số 2018/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/3/2020, 19/12/2023 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho MARTIDERM SL. (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1126518**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95402/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0923699** được công bố trên Công báo số 2018/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/8/2019, 05/9/2019 của Văn phòng Luật sư MINERVAS, đại diện cho DUSYMA Kindergartenbedarf GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0923699**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95403/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1595367** được công bố trên Công báo số 2021/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/8/2022, 26/10/2023, 16/5/2024 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho Denka Company Limited (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1595367**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95404/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1485721** được công bố trên Công báo số 2019/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/11/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1485721** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming establishments, gaming halls, Internet casinos, online gaming services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ danh mục bị lặp lại trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2019/34 NDT22 ngày 28/8/2020.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95406/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1429220** được công bố trên Công báo số 2018/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/01/2020, 14/02/2020, 17/02/2020, 13/04/2020 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Coles Group Limited (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1429220**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95407/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1431318** được công bố trên Công báo số 2018/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/01/2020, 21/02/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho ASOS PLC (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1431318** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 18, 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký "ASOS" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "assos" về cấu trúc và phát âm: Cấu trúc của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng gần giống nhau, sự khác nhau 1 ký tự "s" trong nhãn hiệu đối chứng không tạo nên sự phân biệt cho hai nhãn hiệu. Do đó, cách phát âm của hai nhãn hiệu tương tự gây nhầm lẫn là "a-sos" hoặc "as-sos". Đồng thời, danh mục các nhóm 03, 18 và 41 trong nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với danh mục các nhóm 03, 18, 41 của nhãn hiệu đối chứng về bản chất, chức năng và mục đích sử dụng.

Vì vậy, việc chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng có Thư đồng ý cho phép đăng ký và sử dụng Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1431318 ở Việt Nam không bổ trợ cho việc tạo nên sự phân biệt giữa hai nhãn hiệu và người tiêu dùng có khả năng nhầm lẫn nguồn gốc thương mại của các hàng hóa và dịch vụ mang các nhãn hiệu này với nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95408/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1430423** được công bố trên Công báo số 2018/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 06/12/2019 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân, đại diện cho Foshan Nanhai District Shishan Hongguang Lock Factory (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1430423**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95409/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1366499** được công bố trên Công báo số 2018/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 21/01/2020, 30/01/2020, 20/05/2020 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Winterhalter Gastronom GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1366499** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 38.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CONNECTED".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 07, 09, 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký "CONNECTED WASH" có thể hiểu là "việc giặt giũ (rửa sạch) được kết nối, được liên thông", mang tính mô tả đối với danh mục hàng hóa liên quan đến việc giặt giũ hoặc rửa sạch trong các nhóm 03, 07, 09 và 11.

Các tài liệu mà người nộp đơn cung cấp chưa đủ chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn. Đặc biệt, nhãn hiệu đăng ký là cụm từ được sử dụng rất thông dụng trong thời đại Internet hiện nay.

Việc nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ không phải là căn cứ để được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam vì mỗi nước có hệ thống quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khác nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95410/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1650168** được công bố trên Công báo số 2022/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/6/2023, ngày 05/7/2023 của CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE, đại diện cho Inventec Performance Chemicals USA LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1650168** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Đăng ký quốc tế và nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm giống nhau do đó tương tự gây nhầm lẫn đối với nhóm 01

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95411/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1660431** được công bố trên Công báo số 2022/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 10/8/2023 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho Probasco, Timothy P (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1660431**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Washer".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95412/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1661572** được công bố trên Công báo số 2022/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/8/2023, 12/9/2023 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho Probasco, Timothy P (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1661572**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "WIPER".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95413/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1432783** được công bố trên Công báo số 2018/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/12/2019 của Văn phòng Luật sư MINERVAS, đại diện cho UCHIHARA Holdings Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1432783**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LESOTHO", phần chữ Nhật.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95414/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1431111** được công bố trên Công báo số 2018/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/12/2019, 06/01/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Eva's Esthetics, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1431111**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95415/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1431075** được công bố trên Công báo số 2018/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/01/2020, 21/01/2020 của Công ty TNHH BANCA, đại diện cho BEIJING JINGDONG 360 DU E-COMMERCE LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1431075**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95416/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1657731** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/7/2023 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho Microsoft Corporation (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1657731**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95669/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1586055** được công bố trên Công báo số 2021/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/7/2022, 03/8/2022, 19/02/2025 của Công ty Luật TNHH ELITE, đại diện cho LX Holdings Corp. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1586055**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "L", "LX".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95670/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1546621** được công bố trên Công báo số 2020/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/11/2021, 03/12/2021 của Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn Chuyển giao Công nghệ và Đầu tư (CONCETTI), đại diện cho Röhm GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1546621** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 02, 17, 19, "Chemical preparations for use in industry; chemical preparations used in science; chemical preparations for use in photography; chemical preparations and materials for films, photography and printing; detergents for use in manufacture and industry; chemical substances, chemical materials and chemical preparations; compositions for fire extinguishing and prevention; chemicals and materials used in science; chemicals and materials for use in the manufacture of cosmetics; chemical compositions for use in construction; chemical compositions for water treatment; chemical and organic compositions and substances for treatment of leather and textile; salts for industrial purposes; starches for use in manufacturing and industry; putties, fillers and pastes for use in industry; fillers for vehicle body and tyre repair; synthetic resins, unprocessed; unprocessed plastics; unprocessed and synthetic resins; filtering materials [chemical, mineral, vegetable and other unprocessed materials]; tempering and soldering preparations; chemical substances for preserving foodstuffs; chemical and organic compositions for use in the manufacture of food and beverages; tanning substances; adhesives for use in industry" trong nhóm 01.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "THE ORIGINAL BY".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals for use in agriculture; chemicals used in horticulture; chemicals used in forestry; growing media, fertilizers and chemicals for use in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Các hàng hóa nêu trên bị từ chối do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ và Người nộp đơn đã loại bỏ các hàng hóa đó ra khỏi danh mục hàng hóa yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95671/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1651783** được công bố trên Công báo số 2022/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/5/2023 và 11/7/2024 của Văn phòng Luật sư A Hoà, đại diện cho SHOEI CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1651783** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 10, 14, 16, 18, 24, 25, 26.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 21.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo Đăng ký quốc tế số 1368615.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95672/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1546601** được công bố trên Công báo số 2020/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 03/11/2021, 03/12/2021, 07/12/2021 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Douglas Pharmaceuticals Limited (NZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1546601**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95673/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1573721** được công bố trên Công báo số 2021/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/07/2022, 24/10/2024 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Radisson Hospitality Belgium BV/SRL (BE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1573721**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95674/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1585777** được công bố trên Công báo số 2021/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/07/2022, 03/08/2022 của Công ty Luật TNHH ELITE, đại diện cho LX Holdings Corp. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1585777**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "L", "LX ".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95675/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1604990** được công bố trên Công báo số 2021/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/09/2022, 30/09/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Coreelle Inc. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1604990**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95676/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1546609** được công bố trên Công báo số 2020/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 03/11/2021 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho Orca Corporation Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1546609** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 12, "Retail and wholesale services, including online, in relation to kayaks, boats, canoes, paddle boards, kneeboards and swags and all components, parts, accessories and fittings therefor" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail and wholesale services, including online" trong nhóm 35.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/BKHCN.

Cụ thể: Dịch vụ nêu trên bị từ chối do chưa đủ cụ thể để xác định phạm vi bảo hộ và Người nộp đơn đã đồng ý loại bỏ dịch vụ này ra khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95677/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1559844** được công bố trên Công báo số 2020/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/3/2022, 20/4/2022 của Công ty TNHH Quốc tế D&N, đại diện cho Clas Ohlson AB (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1559844**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95678/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1569072** được công bố trên Công báo số 2021/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 13/05/2022, 31/10/2024 của Công ty TNHH Quốc tế D &N, đại diện cho Dong-A Pharmaceutical Co., Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1569072**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "RX".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95679/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1585629** được công bố trên Công báo số 2021/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 16/6/2022, 18/01/2024 của Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N International Co., Ltd.), đại diện cho Samsung Electronics Co., Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1585629**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "OLED", "Provided by".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95708/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1596055** được công bố trên Công báo số 2021/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/9/2022, 01/12/2022, 09/12/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Envision Digital International Pte. Ltd. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1596055**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95709/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1353608** được công bố trên Công báo số 2017/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/8/2018 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, 12/9/2023 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho Specialized Bicycle Components, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1353608**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95710/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1437826** được công bố trên Công báo số 2018/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/01/2020 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho TREND MICRO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Trend Micro Incorporated) (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1437826**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Antivirus".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95711/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1411919** được công bố trên Công báo số 2018/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/9/2019, 01/10/2019 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho SAGITAS (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1411919**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95712/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1414694** được công bố trên Công báo số 2018/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/10/2019, 07/11/2019, 15/01/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET), đại diện cho Cala Health, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1414694**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95713/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1633204** được công bố trên Công báo số 2021/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/3/2023, 31/3/2023 và 12/6/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Tensar International Corporation (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1633204**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95714/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1429246** được công bố trên Công báo số 2018/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 08/01/2020, 10/6/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho GU ZHI PING (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1429246**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95715/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1359703** được công bố trên Công báo số 2019/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/02/2020, 03/3/2020, 28/4/2023 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Società Italo Britannica L. Manetti - H. Roberts & C. p.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1359703**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95716/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1412701** được công bố trên Công báo số 2018/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/10/2019, 05/11/2019 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho Tea Living, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1412701**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95717/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1393057** được công bố trên Công báo số 2018/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/5/2019, 18/6/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho METAROM GLOBAL (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1393057**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "GROUP".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95718/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1574911** được công bố trên Công báo số 2021/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/4/2022, 04/5/2022, 26/7/2022 và 09/9/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Rx4 LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1574911**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95719/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1417608** được công bố trên Công báo số 2018/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/11/2019, 02/12/2019 của CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPHOUSE VÀ CỘNG SỰ, đại diện cho TCI CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1417608**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "MASK".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95720/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1732342** được công bố trên Công báo số 2023/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/7/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1732342**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 28, 41, "Operating computer software for main frame computers; monitors (computer hardware); computer hardware; apparatus for recording images; monitors (computer programs); computer game programs; computer programs for recorded games; apparatus for recording, transmission or reproduction of sound or images; communications servers [computer hardware]; electronic components for gambling machines; computer application software featuring games and gaming; computer software for the administration of on-line games and gaming; computer hardware for games and gaming; computer hardware and software for gambling, gambling machines, gambling games on the Internet and via telecommunication network; computer systems; computer operating system software; computer terminals; interactive terminals; multimedia terminals; electronic terminals for generating lottery tickets; interactive touch screen terminals; computer touchscreens; electronic display panels; liquid crystal display screens; digital signage display panels; multimedia software; multimedia apparatus and instruments; interactive multimedia software for playing games; computer screens; LCD large-screen displays; liquid crystal displays [LCDs] for home theatres; media streaming software; computer application software for streaming audio-visual media content via the Internet; software; computer gaming software; computer software packages; computer software, recorded; software drivers; virtual reality software; games software; entertainment software for computer games; computer programs for network management; electronic lottery tickets; computer software platforms; operating systems; interactive computer systems; operating system programs; computer game software for use with on-line interactive games; games software for use with video game consoles; electronic game software provided via a global computer network or delivered via electronic multimedia broadcasting or by telecommunications or electronic transmission or via the Internet" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "Computer operating system software" trong nhóm 09.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: "Computer operating system software" trong nhóm 09 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95721/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1732343** được công bố trên Công báo số 2023/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/7/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1732343**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 28, 41, "Software; games software; computer gaming software; computer software packages; computer operating system software; computer software for the administration of on-line games and gaming; computer software, recorded; software drivers; virtual reality software; entertainment software for computer games; computer programs for network management; hardware and software for gambling, gambling machines, gambling games on the Internet and via telecommunication network; operating computer software for main frame computers; monitors (computer hardware); computer hardware; apparatus for recording images; monitors (computer programs); computer game programs; computer programs for recorded games; apparatus for recording, transmission or reproduction of sound or images; communications installations [computer hardware]; electronic components for gambling machines; computer application software featuring games and gaming; computer hardware for games and gaming; computer systems; computer terminals; interactive terminals; multimedia terminals; electronic terminals for generating lottery tickets; interactive touch screen terminals; computer touchscreens; electronic display panels; liquid crystal display screens; digital signage display panels; multimedia software; multimedia apparatus and instruments; interactive multimedia software for playing games; computer screens; LCD large-screen displays; liquid crystal displays [LCDs] for home theatres; media streaming software; computer application software for streaming audio-visual media content via the internet; utility software; computer programs, recorded; electronic lottery tickets; computer software platforms; operating systems; interactive computer systems; operating system programs; computer game software for use with on-line interactive games; interactive casino games provided through a computer or mobile platform; software for slot machine games, betting and wagering games, video slot games, casino games, games of chance and bingo games provided online and via computer networks and playable on any type of computing device including arcade games, personal computers, handheld devices and mobile phones" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "Virtual reality software; games software; computer programs for network management" trong nhóm 09.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: "Virtual reality software; games software; computer programs for network management" trong nhóm 09 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám

đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95722/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1445778** được công bố trên Công báo số 2019/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/3/2020, 24/4/2020 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Medigene Immunotherapies GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1445778**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95764/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1351886** được công bố trên Công báo số 2017/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/9/2018, 11/10/2018, 10/3/2021, 21/7/2022, 24/5/2024 của Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES), đại diện cho XIAMEN BETTER TRADING CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1351886**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LEADER TECH UNITED", hình địa cầu.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95765/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1655560** được công bố trên Công báo số 2022/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/06/2023 và 12/03/2025 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho HANKOOK & COMPANY CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1655560**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SmartLife Solutions".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95766/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1260142** được công bố trên Công báo số 2021/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/04/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho YUHAN CORPORATION (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1260142**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95767/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1621617** được công bố trên Công báo số 2021/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/01/2023 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho DZS Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1621617**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95768/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1619685** được công bố trên Công báo số 2021/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/12/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho DZS Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1619685**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95769/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1603405** được công bố trên Công báo số 2021/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/10/2022, 08/11/2022 và 15/5/2023 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho Mercedes-Benz Group AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1603405**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95770/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1611374** được công bố trên Công báo số 2021/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/09/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Honor Device Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1611374**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Floating Keyboard".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95771/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1611345** được công bố trên Công báo số 2021/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/11/2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5, đại diện cho ZHUHAI AKON TECHNOLOGY CO., LTD (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1611345** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Accumulators, electric; optical lanterns; surveying apparatus and instruments; speed measuring apparatus [photography]; precision balances" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Photocopiers [photographic, electrostatic, thermic]" trong nhóm 09.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đã có văn bản đề nghị loại bỏ hàng hóa bị từ chối khỏi danh mục hàng hóa/dịch vụ yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95772/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1598822** được công bố trên Công báo số 2021/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 13/09/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1598822**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95773/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1576709** được công bố trên Công báo số 2021/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 06/05/2022, 23/05/2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5, đại diện cho SHENZHEN BORN PRETTY TECHNOLOGY CO., LTD (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1576709**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PRETTY".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95774/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1602633** được công bố trên Công báo số 2021/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/09/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, đại diện cho ETVOS CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1602633**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "The Moist Fullness".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95775/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1602623** được công bố trên Công báo số 2021/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/09/2022, 29/09/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho ETVOS CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1602623**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "empower your skin".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95776/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1590745** được công bố trên Công báo số 2021/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/8/2022 và 17/8/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho JIANGSU XINGDA STEEL TYRE CORD CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1590745**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95777/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1586425** được công bố trên Công báo số 2021/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/6/2022 của Công ty TNHH Trà và cộng sự, đại diện cho BANK OF AFRICA (MA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1586425**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BANK OF AFRICA", "GROUP", hình bản đồ châu Phi.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95778/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1603465** được công bố trên Công báo số 2021/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/10/2022, 15/10/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP), đại diện cho Honor Device Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1603465**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SuperCharge".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95848/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1702157** được công bố trên Công báo số 2022/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1702157** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Hand electric drill (not including electric coal drill); computer numerical control [CNC] machine tools for cutting machines; hydraulic oil filter; blow torches; electric welding equipment; arc welding equipment; hot welding torches; electric jacks" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 08, "Blow torches" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1347_2022/48_NTT397/Nguyễn Thị Thanh Tú ngày 13/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96817/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1645773** được công bố trên Công báo số 2022/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/5/2023 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Ramisons, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1645773**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PIZZA".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96818/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1487005** được công bố trên Công báo số 2019/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/12/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1487005** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming establishments, gaming halls, internet casinos, online gaming services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "8", "dice".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" bị lặp lại trong nhóm 41.

Lý do:

Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ dịch vụ "Casino, gaming and gambling services" bị lặp lại trong nhóm 41.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96819/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1407690** được công bố trên Công báo số 2018/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 30/8/2019, 25/10/2019 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho BALENCIAGA (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1407690**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BB".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96820/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1480052** được công bố trên Công báo số 2019/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/9/2020, 06/4/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho AMKCO PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1480052**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96821/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1485083** được công bố trên Công báo số 2019/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/9/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho H. Lundbeck A/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1485083**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96822/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1607442** được công bố trên Công báo số 2021/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/10/2022, 21/5/2024 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho KAWASAKI KISEN KAISHA, LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1607442**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "K".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96823/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1473371** được công bố trên Công báo số 2019/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/7/2020, 31/8/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho AMKCO PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1473371**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96824/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1486185** được công bố trên Công báo số 2019/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/11/2020, 09/12/2020, 06/01/2021 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho Chrysal International B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1486185**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96825/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1644689** được công bố trên Công báo số 2022/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/5/2023 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Ramisons, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1644689**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PIZZA".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96826/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1580010** được công bố trên Công báo số 2021/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/5/2022 của Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự, đại diện cho SHENZHEN BORN PRETTY TECHNOLOGY CO.,LTD (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1580010**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PRETTY".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97002/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1696150** được công bố trên Công báo số 2022/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1696150** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 38, 41, 42, "Recorded and downloadable media files, namely, video files, audio files, image files and text files in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events; downloadable computer software for use as an electronic wallets; interfaces for computers; memory cards for video game machines; integrated circuit cards (smart cards); video game cartridges; computer game software, downloadable; computer game software, recorded; computer programs, downloadable, in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events and for providing access to the related content; computer programs, recorded, in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events and for providing access to the related content; computer operating programs, recorded, in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events and for providing access to the related content; computer software applications, downloadable, in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events and for providing access to the related content; computer software platforms, recorded and downloadable, in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events and for providing access to the related content; downloadable computer software and computer programs in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events; downloadable computer software platforms in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events, for use in social networks; downloadable computer software applications in the field of gambling, betting, wagering,

lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events; downloadable video game software; downloadable interactive video game software; downloadable computer programs for playing electronic games and computer software platforms downloaded via the Internet, electronic mail or via portable, mobile, handheld or tablet devices, for use in accessing social networks; electronic downloadable publications in the nature of blogs and podcasts, namely, in video, audio and text format in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events; electronic downloadable publications in the nature of blogs and podcasts, namely, in video, audio and text format in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events, distributed via the Internet, electronic mail or portable, mobile, handheld and tablet devices; recorded or downloadable applications for electronic games; computer software downloadable and recorded for a game engine for developing and using video games; downloadable and recorded computer game software for generating and displaying slot machine betting results; downloadable or recorded computer software for casino games, slot machines and online electronic games; downloadable game software for electronic devices; downloadable sports betting game software; downloadable graphical user interface software; interactive entertainment software for creating, using, managing, monitoring and supervising on-line gaming, betting and gambling portals, contests and tournaments, and for managing customer relationships and customer accounts, used for computers; downloadable computer software used in the provision of entertainment services, namely, in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance; entertainment systems consisting of computer hardware and downloadable game software in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events and for providing access to the related content; computer software and computers with multimedia and interactive functions in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events and for providing access to the related content; apparatus and devices for recording, transmission, reproduction of sound, data and images in the field of gambling, betting,

wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events and for providing access to the related content; downloadable computer software and downloadable computer software platform, incorporating a single or multiple computer applications featuring functional and graphical elements for creating, operating, managing, monitoring and supervising on-line gaming, betting and gambling portals, contests and tournaments, and for management of customer relationship and customer accounts; downloadable computer game software and computer software for gambling used for slot machines; downloadable computer game programs and computer programs for gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, for electronic mobile devices and cell phones; downloadable computer game software applications and computer software applications for gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance; downloadable computer software, in particular, for gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, for playing via telecommunications networks and the Internet, with or without prizes; electronic virtual reality motion simulators; virtual reality headsets for games; downloadable virtual reality software for simulation while playing video games; virtual reality software for education while playing video games; downloadable virtual and augmented reality software for playing video games; downloadable virtual reality software for telecommunications; downloadable virtual reality game software; electronic number generators in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events; downloadable computer operating systems software; recorded computer game programs with sports elements; telecommunication equipment for computer networks and for data transmission in the field of gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events and for providing access to the related content; computer screen saver software, recorded or downloadable; blank smart cards; magnetically encoded credit cards as overdraft cards; magnetically encoded credit cards as stored value cards; magnetically encoded credit cards as debit cards; magnetically encoded credit cards as payment cards; magnetically encoded credit cards as prepaid cards; magnetically encoded credit cards as cards with magnetic memory and memory module; encoded electronic chip cards containing data for use in financial applications

programs, loyalty programs, incentive programs and benefits for cardholders; protected encoded identity cards; identity cards with encoded protective features; magnetic encoded identity cards with holograms; photographic and cinematographic apparatus and instruments for use in gambling, betting, wagering, lotteries, casinos, card games, educational games, games, where the result depends on mastery, skill of the player and other games of chance, including for arranging tournaments, competitions, game shows, events and for providing access to the related content; downloadable computer game programs for pocket devices" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "magnetically encoded credit cards as stored value cards" bị lặp lại trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1103_2022/44_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 16/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97003/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1697418** được công bố trên Công báo số 2022/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1697418** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 07, 08, 11, 17, 18, 20, 25, 28, 31.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 21.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1158_2022/45_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 21/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97004/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1697447** được công bố trên Công báo số 2022/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1697447** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 14, 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 18.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1149_2022/45_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 21/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97005/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1700660** được công bố trên Công báo số 2022/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1700660** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "temporary accommodation" trong nhóm 43.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Services for providing food and drink" trong nhóm 43.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1284_2022/47_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 05/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA ... BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG ... SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97006/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1702137** được công bố trên Công báo số 2022/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1702137** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 02, "detergents; shining preparations [polish]; polishing creams; metal polishes" trong nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Cosmetics and cosmetic preparations; cosmetic creams; beauty masks; cosmetics in the form of powders; body lotions; body milks; body powder; toilet powders; make-up; facial concealer; powder for make-up; lip conditioners; colour cosmetics; hair dyes; hair preparations and treatments; hair spray; face and body glitter; decorative cosmetics; decorative transfers for cosmetic purposes; adhesives for cosmetic purposes; massage oils; bath oil; nail varnish; artificial fingernails of precious metal; make-up pencils; perfumery" trong nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1323_2022/48_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 12/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97007/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1707983** được công bố trên Công báo số 2023/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1707983** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Board games; parlor games; party games; tabletop games" trong nhóm 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "equipment sold as a unit for playing board games" trong nhóm 28.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 138_2023/01_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 17/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97008/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1708015** được công bố trên Công báo số 2023/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1708015** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 04, 08, 21.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PALM", "COLLECTION" đối với nhóm 04; "COLLECTION" đối với nhóm 08, 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 141_2023/01_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 17/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97009/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1710231** được công bố trên Công báo số 2023/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1710231** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 08, 35, "Tableware, kitchen utensils and containers for household or kitchen use; non-electric kitchen mixers; pouring spouts for culinary use; cooking pot sets; metal lunch boxes; tea caddies; mixing bowls; bottles; non-electric kettles; perfume burner; stew-pans; coffee machines; non-electric candelabras; lazy susans [kitchenware]; ceramics for kitchen use; casseroles; cups; pot and pan lids; non-electric couscous pans; mixing spoons [kitchen utensils]; steam cooking apparatus [cookware]; trivets [table utensils]; non-electric devices for making pasta for domestic use; paper towel dispensers; spice racks; skimmers [non-electric kitchen utensils]; vacuum flasks for household use; whisks [kitchen utensils]; non-electric deep fryers; vegetable dishes; grills [cooking utensils]; infusers [tea filters] not of precious metal; coffee machines, non-electric; cake molds; mugs; salt and pepper mills; molds [kitchen utensils]; cooking pots and pans [non-electric]; strainers [kitchen utensils]; kitchen brushes; non-electric percolators for brewing coffee; candle jars [holders]; chopping boards; trays for household use; roasting dishes; dishes; earthenware saucepans; non-electric cooking pans; spice pots; pottery; non-electric fruit presses for household use; graters [non-electric utensils for household purposes]; all-purpose portable household containers; salad bowls; gravy boats; skillets; coffee services; condiment sets; spatulas; teapots; woks" trong nhóm 21, "Organization of conferences, exhibitions and competitions; consultancy with respect to organizing culinary competitions; organization of award ceremonies; organization of demonstrations for cultural purposes; organization of quizzes; arranging, coordination and organization of workshops; consulting services in the field of culinary competitions; museum services; theme park services; production of talent competitions; production of training videos; television, radio and film production; presentation of live entertainment events; wine tastings [entertainment services]; conducting of guided tours; organization of local cultural events; organization of festivals; organizing and conducting of exhibitions for cultural or educational purposes; library services; tutoring; publication of documents; multimedia publication of journals; blog writing services; coaching [training]; conducting of online nutrition courses; conducting courses on diet via the Internet; training related to food presentation; organization of courses relating to nutrition; business mentoring services; educational services relating to Japanese cuisine; educational services concerning tea ceremony; transmission of know-how [training]; preparation, coordination and organization of seminars" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "cups" bị lặp lại trong nhóm 21, "autoclaves; spice mills; vegetable presses" trong nhóm 21, "professional skills validation" trong nhóm 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 293_2023/03_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 31/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97010/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1710258** được công bố trên Công báo số 2023/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1710258** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 28, 41, "Game programs for arcade video game machines; video game programs for mobile phones; video game programs for hand-held game machines with liquid crystal displays; video game programs for consumer video game machines; cell phone straps; downloadable computer programs; recorded computer programs; recorded computer game programs; downloadable computer game programs; downloadable image files; downloadable sound files; additional data for computer games (downloadable); additional data for computer games for mobile phones (downloadable); additional data for computer games for consumer video game machines (downloadable); downloadable video files" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "printed circuit boards for video game machines" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 289_2023/03_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 31/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97011/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1647819** được công bố trên Công báo số 2022/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1647819** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 09, 35, 39, 42, "Chemicals for use in industry, science and photography; fertilizers" trong nhóm 01, "Construction" trong nhóm 37.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals for use in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01, "Repair; installation services" trong nhóm 37.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/07 NTL60 ngày 01/3/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97012/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1685048** được công bố trên Công báo số 2022/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1685048** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 18, 22, 23, 29, 31, 42, "Chemicals used in industry, science and photography, aquaculture; manures; Asparagopsis seaweeds (fertilisers); Asparagopsis seaweed plant food; Asparagopsis seaweed extracts for use as fertilizer; Asparagopsis seaweed based compost; Asparagopsis seaweed based compost accelerators; Asparagopsis seaweed based soil conditioning products; biological preparations for use in industry and science; nutrients for algae; chemical substances for preserving foodstuffs; chemical substances for analyses in laboratories; chemical and biological preparations for seed preserving; fertiliser namely Asparagopsis powder; fertiliser namely Asparagopsis pellets; fertiliser namely Asparagopsis concentrates; Asparagopsis preparations for use in the treatment of manure; bromoform stabilizing excipients used in the manufacture of animal feed grade edible oil" trong nhóm 01, "Advertising; arranging and conducting promotional and marketing events; association services being the promotion of the interests of members of the association; association services being the provision of business support or advice; commercial advocacy (promoting, publicising or otherwise representing the interests or concerns of others); product launch services; product sampling; retail and wholesale of agricultural produce; retail and wholesale of animal feed and beverages; retail and wholesale of raw and manufactured goods for the manufacture of textile products; retail and wholesale of textile products in raw and manufactured form; farm produce and supplies wholesaling; seaweed retailing and wholesaling; wholesaling of meat, dairy, textiles and fibres; wholesaling of goods for use in hatcheries and plant nurseries; fresh meat, fish and dairy retailing" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M", "FARMED TO LOWER METHANE".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals used in agriculture, horticulture" trong nhóm 01, "Wholesaling of smallgoods; specialised food retailing" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 486_2022/36_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 21/9/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97013/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1692455** được công bố trên Công báo số 2022/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1692455** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 24, "Spectacles; sunglasses; eyewear; electronic data media; magnetic recording media; optical recording media; sound recording media; downloadable publications; DVDs; musical audio recordings; musical video recordings; video films; luminous tubes for advertising; electronic devices for advertising display; illuminated signs used for advertising purposes; illuminated advertising signboards; power units (batteries); decorative magnets" trong nhóm 09, "Retail and wholesale services, including via telecommunications and/or computer networks, for spectacles, eyewear, downloadable publications, electronic data media, magnetic recording media, optical recording media, sound recording media, DVDs, musical sound recordings, musical video recordings, video films, luminous tubes for advertising, electronic advertising display devices, advertising signs (mechanical), luminous advertising signs, power supply units (batteries), decorative magnets, horological articles, jewelry items, packaging paper, packaging cardboard, bags and sachets (envelopes, pouches) made of paper or plastic materials for packaging, boxes of cardboard or paper, cloth for bookbinding, bags, leather goods, furniture, crockery, art objects, household linen, beach sheets, beach towels, fabrics, curtain and hangings of textile or plastic, banners of textile or plastic, pocket handkerchiefs of textile, labels of fabric, lace, embroidery, ribbons, braids, buttons, haberdashery (except thread), lace trimmings, shoulder pads for clothing, buckles for clothing, ornamental fabric patches, patches for clothing, sewing box, hat ornaments, ornamental badges, hair ornaments, wigs, false mustaches, beards and hair, numbered racing bibs, brooches (accessories for apparel); consulting services relating to personnel management; website traffic optimization; accounting; sponsorship search" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PARIS".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, "Software; software applications for mobile telephones; downloadable computer software applications" trong nhóm 09, "Retail and wholesale services, including via telecommunications and/or computer networks, for perfumery and cosmetics products, software, software applications for mobile telephones, downloadable computer software applications, paper, stationery, printed products, posters, advertising posters, advertising publications, calendars, photo albums, writing and drawing implements, office requisites (except furniture), envelopes, engraved or lithographic art objects, pictures (paintings), framed or unframed, watercolors, drawings, artists' materials, clothing, shoes, headwear; advertising; presentation of goods on all communication media for retailing; providing services of strategic business information; marketing; providing online marketplaces for buyers and sellers of goods and services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 74.2h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 891_2022/41_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 25/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97014/QĐ-SHTT.TP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1693829** được công bố trên Công báo số 2022/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1693829** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11, 40, "Scientific and technological services; testing, authentication and quality control; engineering design and consultancy; engineering services; engineering design; engineering research; engineering project studies; engineering project management services; provision of engineering reports; engineering surveying; engineering services for others; engineering consultancy services" trong nhóm 42.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "THE PURE ECO".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Design services" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 920_2022/42_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 30/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97015/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1702772A** được công bố trên Công báo số 2022/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1702772A** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Batteries, battery charger devices, and energy storage systems consisting of batteries" trong nhóm 09.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ENERGY".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Software to manage battery charge and load" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1434_2022/49_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 20/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97016/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1707170** được công bố trên Công báo số 2022/52 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1707170** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35, 41, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 74.2h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 109_2022/52_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 10/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98061/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **0901664** được công bố trên Công báo số 2018/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/7/2019, 19/7/2019, 15/11/2019, 10/6/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho GROUPE ADEO (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **0901664** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 11, 16, 19, 20, 21, 24, 27, 28, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 02.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ nhóm 02 ra khỏi danh mục sản phẩm, dịch vụ đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98062/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1574038** được công bố trên Công báo số 2021/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/04/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho OKULAB,Inc. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1574038** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 11, 36, 37.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Laundry Place", hình máy giặt.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Phần chữ "Baluko" trong nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và "BALUCO" trong nhãn hiệu đối chứng đều là hai thành phần chính và chủ yếu tạo khả năng phân biệt cho nhãn hiệu. Hai thành phần này trùng lặp hai âm tiết đầu, âm tiết cuối "ko" và "co" có cách phát âm rất tương tự. Người nộp đơn xóa bỏ một số dịch vụ trong nhóm 35, tuy nhiên các dịch vụ còn lại vẫn tương tự gây nhầm lẫn với dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng do các dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng được cung cấp cho các lĩnh vực bán hàng nói chung nên sẽ bao gồm cả lĩnh vực mà dịch vụ nhóm 35 mang nhãn hiệu yêu cầu đăng ký cung cấp. Do đó, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Hai nhãn hiệu đồng tồn tại ở một số quốc gia trên thế giới là kết quả của các quy trình khác nhau phụ thuộc vào thực tế thẩm định và quy định pháp luật khác nhau nên việc đồng tồn tại của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng ở các nước nêu trong Công văn chỉ mang tính tham khảo.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98063/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1440325** được công bố trên Công báo số 2021/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/5/2022 của Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự, đại diện cho Rigo Trading S.A. (LU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1440325**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98064/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0951735** được công bố trên Công báo số 2019/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/9/2020, 12/10/2020, 30/11/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho MARQUES DE MURRIETA, S.A. (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0951735**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M", "MARQUÉS DE", hình vương miện.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98065/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1047036** được công bố trên Công báo số 2019/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 31/8/2020, 03/9/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Quincy Bioscience, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1047036**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1469889** được công bố trên Công báo số 2019/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/7/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Tomasz STEFAŃSKI (PL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1469889**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Ngô Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98067/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1469021** được công bố trên Công báo số 2019/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/8/2020 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho BYK-Chemie GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1469021**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98068/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1391041** được công bố trên Công báo số 2018/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/3/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho "GRAND TOBACCO" LLC (AM);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1391041**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Collection".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98069/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1398228** được công bố trên Công báo số 2018/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 03/7/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho The Chancellor, Masters and Scholars of the University of Cambridge (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1398228**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ASSESSMENT".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98070/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1030290** được công bố trên Công báo số 2018/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/8/2019 của Công ty TNHH BANCA, đại diện cho HELIER FASHION FZE (AE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1030290**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98071/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1434737** được công bố trên Công báo số 2018/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 07/02/2020, 21/02/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Ipee NV (BE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1434737**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98073/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1390962** được công bố trên Công báo số 2018/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/4/2019, 09/02/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho SHIMANO INC. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1390962**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98074/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1428458** được công bố trên Công báo số 2018/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/12/2019, 30/12/2019 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO, đại diện cho Qingdao Elite Machinery Manufacture Co., Ltd (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1428458** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, "Valves [parts of machines]; clack valves [parts of machines]" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Mixing machines; diggers [machines]; universal joints [cardan joints]; pneumatic transporters; pneumatic tools; pneumatic component; pneumatic door openers and closers [parts of machines]; universal shaft couplings [cardan joints]." trong nhóm 07.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ các sản phẩm nêu trên ra khỏi danh mục sản phẩm đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98075/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1522485** được công bố trên Công báo số 2021/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/8/2022, 21/9/2022, 03/5/2024 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho DNV AS (NO);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1522485**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98076/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1587588** được công bố trên Công báo số 2021/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 19/7/2022, 14/9/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP, đại diện cho MANG INASAL PHILIPPINES INC. (PH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1587588**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98077/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1660799** được công bố trên Công báo số 2022/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/06/2023, 30/06/2023 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP, đại diện cho APPLECRUMBY SDN. BHD. (MY) (hiện nay là DUCHESS MERCANTILES SDN. BHD.);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1660799** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, "After-shave lotions; air fragrancing preparations; almond oil; almond soap; almond milk for cosmetic purposes; aloe vera preparations for cosmetic purposes; antiperspirant soap; antiperspirants [toiletries]; antistatic preparations for household purposes; aromatics [essential oils]; balms, other than for medical purposes; extracts of flowers [perfumes]; bath salts, not for medical purposes; bath preparations, not for medical purposes; beauty masks; cakes of toilet soap; canned pressurized air for cleaning and dusting purposes; cleaning chalk; cleaning preparations; preparations for cleaning dentures; cleansers for intimate personal hygiene purposes, non medicated; cleansing milk for toilet purposes; cloths impregnated with a detergent for cleaning; color-brightening chemicals for household purposes [laundry]; colorants for toilet purposes; colour-removing preparations; cosmetic preparations for baths; cosmetic preparations for eyelashes; cosmetic kits; cosmetic pencils; cosmetic creams; cosmetic preparations for skin care; cosmetic dyes; cosmetic preparations for slimming purposes; cosmetics for animals; cosmetics; cotton swabs for cosmetic purposes; cotton wool for cosmetic purposes; decorative transfers for cosmetic purposes; denture polishes; deodorant soap; deodorants for human beings or for animals; deodorants for pets; descaling preparations for household purposes; detergents, other than for use in manufacturing operations and for medical purposes; douching preparations for personal sanitary or deodorant purposes [toiletries]; dry shampoos; dry-cleaning preparations; drying agents for dishwashing machines; eau de cologne; emery paper; emery cloth; emery; essential oils of cedarwood; essential oils of lemon; essential oils of citron; ethereal essences; ethereal oils; eye-washes, not for medical purposes; eyebrow cosmetics; eyebrow pencils; fabric softeners for laundry use; false eyelashes; false nails; flavourings for beverages [essential oils]; food flavourings [essential oils]; hair lotions; hair dyes; hair waving preparations; hair spray; hair conditioners; hair straightening preparations; herbal extracts for cosmetic purposes; hydrogen peroxide for cosmetic purposes; jasmine oil; lacquer-removing preparations; laundry soaking preparations; laundry preparations; lavender water; lavender oil; lip glosses; lipstick cases; lipsticks; lotions for cosmetic purposes; make-up preparations; make-up removing preparations; make-up; make-up powder; mascara; massage gels, other than for medical purposes; mint essence [essential oil]; mint for perfumery; mouthwashes, not for medical purposes; musk [perfumery]; nail varnish; nail care preparations; nail art stickers; nail varnish removers; non-slipping wax for floors; non-slipping liquids for floors; oils for cosmetic purposes; oils for cleaning purposes; oils for perfumes and scents; oils for toilet purposes; perfumery; perfumes; potpourris [fragrances]; rose oil; sachets for perfuming linen; scented water; shampoos; shampoos for pets [non-medicated grooming preparations]; shampoos for animals [non-medicated grooming preparations]; shaving stones [astringents]; shaving soap; shaving preparations; skin whitening creams; soap; soap for foot perspiration; soda lye; stain removers; starch glaze for laundry purposes; starch for laundry purposes; sunscreen preparations; talcum powder, for toilet use; tissues

impregnated with cosmetic lotions; tissues impregnated with make-up removing preparations; toiletry preparations; vaginal washes for personal sanitary or deodorant purposes; washing soda, for cleaning" trong nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "extracts of flowers [perfumes]" bị lặp lại trong nhóm 03.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/BKHCN.

Cụ thể: Hàng hóa nêu trên bị lặp trong nhóm 03 và Người nộp đơn đề nghị loại bỏ hàng hóa đó ra khỏi danh mục hàng hóa yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98740/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1705026** được công bố trên Công báo số 2022/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1705026**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98745/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1693830** được công bố trên Công báo số 2022/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1693830** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11, 40, "Scientific and technological services; testing, authentication and quality control; engineering design and consultancy; engineering services; engineering design; engineering research; engineering project studies; engineering project management services; provision of engineering reports; engineering surveying; engineering services for others; engineering consultancy services" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Design services" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 918_2022/42_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 30/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98749/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1474511** được công bố trên Công báo số 2019/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1474511** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 37, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/25 VTB30 ngày 26/6/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98750/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1491205** được công bố trên Công báo số 2019/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1491205** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 04, 06, 07, 12, 19, 35, 37, 39, 40, 41, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/39 TDH20 ngày 05/10/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98751/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1491606** được công bố trên Công báo số 2019/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1491606** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 04, 06, 07, 12, 19, 35, 37, 39, 40, 41, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/39 HBN27 ngày 05/10/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98752/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1580549** được công bố trên Công báo số 2021/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1580549** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 38.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: ".tv".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/35 NTT21 ngày 13/9/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98753/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1645555** được công bố trên Công báo số 2022/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1645555** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Các nhóm 07, 09, 11, 36, 37, "Design and development of photovoltaic systems; monitoring of computer systems by remote access; computer software design, computer programming, or maintenance of computer software; rental of computers; providing computer programs on data networks; research and development services relating to solar cells and electricity generation; provision of information concerning research and technical project studies relating to the use of natural energy; data encryption and decoding services; cloud computing; design of electric power inverters; advisory and providing information services relating to information technology [IT]; update of computer software; design of AC-DC converters for electric power; consulting relating to design of AC-DC converters for electric power; remote monitoring of computer systems for solar photovoltaic installations; hosting computer software platforms by using blockchain technology; design of power generating apparatus with AC-DC converters for electric power; consulting relating to design of power generating apparatus with AC-DC converters for electric power; research services relating to electric power generation, transmission, distribution and use; testing, research, measuring and evaluation services for AC-DC converters for electric power; testing, research, measuring and evaluation services for power generating apparatus with AC-DC converters for electric power; providing research information and research results in the field of blockchain technology; design of electric power generators, electric power generation facilities, electric power supplying machines, apparatus, instruments or systems composed of such machines, apparatus and instruments, not including building and construction design; remote monitoring of operation conditions for solar photovoltaic installations for quality control purposes" trong nhóm 42.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ELECTRIC".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Designing, other than for advertising purposes" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/05 NTT17 ngày 15/2/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận

được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98754/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1656412** được công bố trên Công báo số 2022/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1656412** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18, "Casualwear; knitted underwear; dresses; blue jeans; blazers; bikinis; sweat-absorbent underwear; thermal underwear; underwear; berets; bermuda shorts; bandanas [neckerchiefs]; clothing; bath robes; bomber jackets; braces [suspenders] for clothing; waist cinchers; skull caps; leotards; footwear; leisure shoes; training shoes; stockings; sweat-absorbent stockings; socks; non-slip socks; anti-perspirant socks; breeches for wear; thermal socks; blouses; shirts; tank tops; vest tops; waterproof capes; headgear; hats; tights; money belts [clothing]; waist belts; plastic slippers; stuff jackets [clothing]; cardigans; hoods [clothing]; casual jackets; puttees; bonnets; cravats; bathing suits; masquerade costumes; corselets; knit tops; over-trousers; sundresses; thermal headgear; headscarves; sweat shirts; foulards [clothing articles]; sashes for wear; gaiters; jackets [clothing]; cagoules; down jackets; polar fleece jackets; fur jackets; leather jackets; raincoats; gloves [clothing]; fingerless gloves; overalls; skirts; blousons; shell jackets; wind vests; ski jackets; overcoats; rainproof jackets; weatherproof clothing; flip-flops; denim jeans; leggings [leg warmers]; lingerie; liveries; maillots [hosiery]; sports jerseys; sweaters; trousers; shorts; deck shoes; spats; mantillas; pelerines; snow pants; ski trousers; snowboard trousers; stretch pants; weatherproof pants; warm-up pants; slippers; coverups; ski balaclavas; pelisses; pyjamas; polo shirts; ponchos; shoes; neck tube scarves; sandals; fleece pullovers; waterproof shoes; infants' boots; mountaineering boots; ski boots; snowboard shoes; military boots; shawls; neck gaiters; sneakers; galoshes; outerclothing; gaiter straps; tops [clothing]; tee-shirts; waterproof boots; boots; lace boots; dust coats; trench coats; snow suits; veils [clothing]; dressing gowns; cap peaks; wooden shoes" trong nhóm 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Trousers" trong nhóm 25 do bị lặp lại.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/13 NTT35 ngày 11/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám

đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98755/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1657604** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1657604** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Clothing, namely, sweatshirts, hoodies, sweaters, trousers, shorts, shirts, dresses, skirts; footwear; underwear; hosiery; socks; bedroom slippers; slippers; sports footwear; beach shoes" trong nhóm 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 16, 41, "Footwear" trong nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/14 NTT28 ngày 18/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98756/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1664686** được công bố trên Công báo số 2022/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1664686** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Chemicals for use in industry, science and photography; unprocessed artificial resins, unprocessed plastics; fire extinguishing and fire prevention compositions; tempering and soldering preparations; substances for tanning animal skins and hides, adhesives for use in industry; putties and other paste fillers; compost, manures, fertilizers; biological preparations for use in industry and science" trong nhóm 01.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "N".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals for use in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/20 NTT08 ngày 29/5/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98757/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1665742** được công bố trên Công báo số 2022/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1665742** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 42, "Power regulating apparatus; heat regulating apparatus; apparatus and instruments for regulating electricity; regulating apparatus, electric; electric control apparatus; regulating modules (electric -); industrial automation controls; control modules (electric or electronic -); electrical adapters; electricity storage apparatus; electricity mains apparatus; electricity measuring instruments; apparatus and instruments for switching electricity; apparatus and instruments for transforming electricity; apparatus and instruments for conducting electricity; apparatus and instruments for accumulating electricity; apparatus and instruments for controlling electricity; apparatus and instruments for accumulating and storing electricity; apparatus and instruments for accumulating the use of electricity; apparatus and instruments for conducting the use of electricity; apparatus and instruments for regulating the distribution of electricity; apparatus and instruments for controlling the distribution of electricity; apparatus and instruments for transforming the use of electricity; apparatus and instruments for accumulating the distribution of electricity; apparatus and instruments for switching the use of electricity; apparatus and instruments for regulating the use of electricity; apparatus and instruments for controlling the use of electricity; photovoltaic apparatus for generating electricity; apparatus, instruments and cables for electricity; apparatus for measuring, monitoring and analyzing electricity consumption; switchboxes [electricity]; junction boxes [electricity]; connectors [electricity]; electricity indicators; photovoltaic installations for generating electricity [photovoltaic power plants]; panels for the distribution of electricity; panels for the connection of electricity; solar panels for the production of electricity; control panels [electricity]; transformers [electricity]; photovoltaic cells; accumulators for photovoltaic power; calibrated photovoltaic reference cells; photovoltaic apparatus and installations for generating solar electricity; photovoltaic inverters; photovoltaic modules; photovoltaic solar modules; photovoltaic apparatus for converting solar radiation to electrical energy; solar panels; solar panel arrays; solar energy collectors for electricity generation; igniting apparatus, electric, for igniting at a distance; diodes" trong nhóm 09, "Electric lamps; light assemblies; lamps; incandescent lamps and their fittings; chandeliers; lamp shades; lampshade holders; luminaires; lighting apparatus and installations; light-emitting diodes [led] lighting apparatus; lighting apparatus; luminous tubes for lighting; light shades; hanging lamps; light diffusers; lamp reflectors" trong nhóm 11, "Retail services in relation to power regulating apparatus; wholesale services in relation to power regulating apparatus; retail services in relation to heat regulating apparatus; wholesale services in relation to heat regulating apparatus; retail services in relation to apparatus and instruments for regulating electricity; wholesale services in relation to apparatus and instruments for regulating electricity; retail services in relation

to regulating apparatus, electric; wholesale services in relation to regulating apparatus, electric; retail services in relation to electric control apparatus; wholesale services in relation to electric control apparatus; retail services in relation to regulating modules (electric -); wholesale services in relation to regulating modules (electric -); retailing in relation to industrial automation controls; wholesaling in relation to industrial automation controls; retail services in relation to control modules (electric or electronic -); wholesale services in relation to control modules (electric or electronic -); retail services in relation to electrical adapters; wholesale services in relation to electrical adapters; retail services in relation to electricity storage apparatus; wholesale services in relation to electricity storage apparatus; retail services in relation to electricity mains apparatus; wholesale services in relation to electricity mains apparatus; retail services in relation to electricity measuring instruments; wholesale services in relation to electricity measuring instruments; retail services in relation to apparatus and instruments for switching electricity; wholesale services in relation to apparatus and instruments for switching electricity; retail services in relation to apparatus and instruments for transforming electricity; wholesale services in relation to apparatus and instruments for transforming electricity; retail services in relation to apparatus and instruments for conducting electricity; wholesale services in relation to apparatus and instruments for conducting electricity; retail services in relation to apparatus and instruments for accumulating electricity; wholesale services in relation to apparatus and instruments for accumulating electricity; retail services in relation to apparatus and instruments for controlling electricity; wholesale services in relation to apparatus and instruments for controlling electricity; retail services in relation to apparatus and instruments for accumulating and storing electricity; wholesale services in relation to apparatus and instruments for accumulating and storing electricity; retail services, in relation to the following goods: apparatus and instruments for accumulating the use of electricity; wholesaling, in relation to the following goods: apparatus and instruments for accumulating the use of electricity; retail services, in relation to the following goods: apparatus and instruments for conducting the use of electricity; wholesaling, in relation to the following goods: apparatus and instruments for conducting the use of electricity; retail services, in relation to the following goods: apparatus and instruments for regulating the distribution of electricity; wholesaling, in relation to the following goods: apparatus and instruments for regulating the distribution of electricity; retail services, in relation to the following goods: apparatus and instruments for controlling the distribution of electricity; wholesaling, in relation to the following goods: apparatus and instruments for controlling the distribution of electricity; retailing of apparatus and instruments for transforming the use of electricity; wholesaling, in relation to the following goods: apparatus and instruments for transforming the use of electricity; retail services, in relation to the following goods: apparatus and instruments for accumulating the distribution of electricity; wholesaling, in

relation to the following goods: apparatus and instruments for accumulating the distribution of electricity; retail services, in relation to the following goods: apparatus and instruments for switching the use of electricity; wholesaling, in relation to the following goods: apparatus and instruments for switching the use of electricity; retail services, in relation to the following goods: apparatus and instruments for regulating the use of electricity; wholesaling, in relation to the following goods: apparatus and instruments for regulating the use of electricity; retail services, in relation to the following goods: apparatus and instruments for controlling the use of electricity; wholesaling, in relation to the following goods: apparatus and instruments for controlling the use of electricity; retail services in relation to photovoltaic apparatus for generating electricity; wholesale services in relation to photovoltaic apparatus for generating electricity; retail services in relation to apparatus, instruments and cables for electricity; wholesale services in relation to apparatus, instruments and cables for electricity; retail services in relation to apparatus for measuring, monitoring and analyzing electricity consumption; wholesale services in relation to apparatus for measuring, monitoring and analyzing electricity consumption; retail services in relation to switchboxes [electricity]; wholesale services in relation to switchboxes [electricity]; retail services in relation to junction boxes [electricity]; wholesale services in relation to junction boxes [electricity]; retail services in relation to connectors [electricity]; wholesale services in relation to connectors [electricity]; retail services in relation to electricity indicators; wholesale services in relation to electricity indicators; retail services in relation to photovoltaic installations for generating electricity [photovoltaic power plants]; wholesale services in relation to photovoltaic installations for generating electricity [photovoltaic power plants]; retail services in relation to panels for the distribution of electricity; wholesale services in relation to panels for the distribution of electricity; retail services in relation to panels for the connection of electricity; wholesale services in relation to panels for the connection of electricity; retail services in relation to solar panels for the production of electricity; wholesale services in relation to solar panels for the production of electricity; retail services in relation to control panels [electricity]; wholesale services in relation to control panels [electricity]; retail services in relation to transformers [electricity]; wholesale services in relation to transformers [electricity]; retail services in relation to photovoltaic cells; wholesale services in relation to photovoltaic cells; retail services in relation to accumulators for photovoltaic power; wholesale services in relation to accumulators for photovoltaic power; retail services in relation to calibrated photovoltaic reference cells; wholesale services in relation to calibrated photovoltaic reference cells; retail services in relation to photovoltaic apparatus and installations for generating solar electricity; wholesale services in relation to photovoltaic apparatus and installations for generating solar electricity; retail services in relation to photovoltaic inverters; wholesale services in relation to photovoltaic inverters; retail services in relation to photovoltaic modules;

wholesale services in relation to photovoltaic modules; retail services in relation to photovoltaic solar modules; wholesale services in relation to photovoltaic solar modules; retail services in relation to photovoltaic apparatus for converting solar radiation to electrical energy; wholesale services in relation to photovoltaic apparatus for converting solar radiation to electrical energy; retail services in relation to solar panels; wholesale services in relation to solar panels; retail services in relation to solar panel arrays; wholesale services in relation to solar panel arrays; retail services in relation to solar energy collectors for electricity generation; wholesale services in relation to solar energy collectors for electricity generation; retail services in relation to igniting apparatus, electric, for igniting at a distance; wholesale services in relation to igniting apparatus, electric, for igniting at a distance; retail services in relation to diodes; wholesale services in relation to diodes; retail services in relation to electric lamps; wholesale services in relation to electric lamps; retail services in relation to light assemblies; wholesale services in relation to light assemblies; retail services in relation to lamps; wholesale services in relation to lamps; retail services in relation to incandescent lamps and their fittings; wholesale services in relation to incandescent lamps and their fittings; retail services in relation to chandeliers; wholesale services in relation to chandeliers; retail services in relation to lamp shades; wholesale services in relation to lamp shades; retail services in relation to lampshade holders; wholesale services in relation to lampshade holders; retail services in relation to luminaires; wholesale services in relation to luminaires; retail services in relation to lighting apparatus and installations; wholesale services in relation to lighting apparatus and installations; retail services in relation to light-emitting diodes [led] lighting apparatus; wholesale services in relation to light-emitting diodes [led] lighting apparatus; retail services in relation to lighting apparatus; wholesale services in relation to lighting apparatus; retail services in relation to luminous tubes for lighting; wholesale services in relation to luminous tubes for lighting; retail services in relation to light shades; wholesale services in relation to light shades; retail services in relation to hanging lamps; wholesale services in relation to hanging lamps; retail services in relation to light diffusers; wholesale services in relation to light diffusers; retail services in relation to lamp reflectors; wholesale services in relation to lamp reflectors" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Regulating apparatus, electric; electricity measuring instruments; switchboxes [electricity]; panels for the distribution of electricity; photovoltaic apparatus and installations for generating solar electricity; solar panels" trong nhóm 09, "Lighting apparatus" trong nhóm 11, "Retail services in relation to electric control apparatus; wholesale services in relation to electric control apparatus; retail services in relation to electricity measuring instruments; wholesale services in relation to electricity measuring instruments; retail services in relation to switchboxes [electricity]; wholesale services in relation to switchboxes

[electricity]; retail services in relation to panels for the distribution of electricity; wholesale services in relation to panels for the distribution of electricity; retail services in relation to photovoltaic apparatus and installations for generating solar electricity; wholesale services in relation to photovoltaic apparatus and installations for generating solar electricity; retail services in relation to solar panels; wholesale services in relation to solar panels; retail services in relation to lighting apparatus; wholesale services in relation to lighting apparatus" trong nhóm 35 do bị lặp lại.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/21 NTT07 ngày 02/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98758/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1673103** được công bố trên Công báo số 2022/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1673103** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 40.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/27 HHN14 ngày 18/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98759/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1673662** được công bố trên Công báo số 2022/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1673662** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 04.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/27 DTH08 ngày 19/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98760/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1673980** được công bố trên Công báo số 2022/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1673980** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "care".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 05, 10.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối nhãn hiệu đăng ký quốc tế số 1673980 gửi Văn phòng quốc tế ngày 21/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98767/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1414576** được công bố trên Công báo số 2018/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/9/2019, 12/11/2019 của Văn phòng Luật sư MINERVAS, đại diện cho Alcon Inc. (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1414576**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98768/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1448454** được công bố trên Công báo số 2019/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/3/2020 của Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP, đại diện cho Taiga Concept Oy (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1448454**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CONCEPT", "®".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98769/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1454003** được công bố trên Công báo số 2019/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 02/6/2020, 12/6/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho HEGII SANITARY WARE GROUP CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1454003**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98770/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1455363** được công bố trên Công báo số 2019/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 20/5/2020, 09/9/2020 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1455363**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98771/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1463479** được công bố trên Công báo số 2019/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 05/8/2020, 01/10/2020 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1463479**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98772/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1471527** được công bố trên Công báo số 2019/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 10/9/2020, 01/10/2020 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1471527**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98773/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1529831** được công bố trên Công báo số 2020/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/10/2021, 07/02/2025 của Công ty Nghiên cứu và Tư vấn Chuyển giao Công nghệ và Đầu tư (CONCETTI), đại diện cho Evonik Operations GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1529831**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "e²X".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98774/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1536526** được công bố trên Công báo số 2020/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/11/2021, 28/02/2022 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho Salesforce, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1536526** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36, 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 35, 38, 42, 45.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký là hình đám mây màu xanh, đây là hình ảnh đặc trưng và thông dụng của điện toán đám mây. Do đó, nhãn hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt đối với các nhóm 09, 35, 38, 42, 45 trong danh mục đăng ký bao gồm các hàng hóa và dịch vụ liên quan đến máy tính, phần mềm máy tính, quản lý và lưu trữ dữ liệu, lập trình và phát triển phần mềm…

Các tài liệu mà người nộp đơn cung cấp chưa đủ chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn do hình đám mây màu xanh luôn đi cùng với tên chủ sở hữu nhãn hiệu là "Salesforce" hoặc kết hợp với các yếu tố khác.

Việc nhãn hiệu đăng ký đã được chấp nhận bảo hộ một số quốc gia trên thế giới không phải là căn cứ để được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam vì mỗi nước có hệ thống quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khác nhau.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98775/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1607500** được công bố trên Công báo số 2021/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/10/2022, 21/5/2024 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho KAWASAKI KISEN KAISHA, LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1607500**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "K", "LINE", "LOGISTICS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98776/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1674471** được công bố trên Công báo số 2022/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/9/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho SCHENK ITALIA S.p.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1674471**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98777/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1720851** được công bố trên Công báo số 2023/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 02/4/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho EGT DIGITAL LTD. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1720851** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 28, 42, "Operating computer software for main frame computers; monitors (computer hardware); computer hardware; apparatus for recording images; monitors (computer programs); computer game programs; recorded computer game programs; apparatus for recording, transmission or reproduction of sound or images; communications servers (computer hardware); electronic components for gambling machines; computer application software featuring games and gaming; computer software for the administration of on-line games and gaming; computer hardware for games and gaming; hardware and software for gambling, gambling machines, gambling games on the internet and via telecommunication network; computer systems; computer operating system software; computer terminals; interactive terminals; multimedia terminals; electronic terminals for generating lottery tickets; interactive touch screen terminals; computer touchscreens; electronic display panels; liquid crystal display screens; digital signage display panels; multimedia software; multimedia apparatus and instruments; interactive multimedia software for playing games; computer screens; led large-screen displays; liquid crystal displays [leds] for home theatres; media streaming software; computer application software for streaming audio-visual media content via the internet; software; computer gaming software; computer software packages; computer software, recorded; software drivers; virtual reality software; games software; entertainment software for computer games; computer programs for network management; electronic lottery tickets; computer software platforms; operating systems; interactive computer systems; operating system programs; computer game software for use with on-line interactive games; interactive casino games provided through a computer or mobile platform; software for slot machines, betting software, software for video slot games, for casino games, for gambling and bingo games, provided online or through computer networks and that can be played on any type of computer device, including arcade games, personal computers, portable devices and mobile phones; automated ticket printing apparatus; automatic ticket dispensing machines; lottery ticket dispensing apparatus; electronic ticket examination machines" trong nhóm 09, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; providing halls with gaming machines; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; services related to operation of amusement arcades, on-line casinos and on-line betting websites; online interactive entertainment; on-line casino services; online game services through mobile

devices; providing online entertainment in the nature of game tournaments; providing on-line information in the field of computer gaming entertainment; sports betting services; online sports betting services; providing on-line computer games and games of chance, in particular use of non-downloadable game software; lottery services; organization of lotteries; conducting lotteries; prize draws [lotteries]; conducting lotteries for others; providing slot machine parlors; rental of slot machines [gaming machines]" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Computer operating system software" trong nhóm 09, "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Sản phẩm "Computer operating system software" trong nhóm 09, dịch vụ "Casino, gaming and gambling services" tromg nhóm 42 bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98824/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1368435** được công bố trên Công báo số 2017/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/12/2018, 09/10/2019 và 20/9/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho TRILUS S.R.L. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1368435**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98825/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1371316** được công bố trên Công báo số 2017/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 12/11/2018 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Kaesler Nutrition GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1371316** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 02, 31, "Veterinary preparations for animals, for animal use; nutritional additives to foodstuffs for animals, for medical purposes; preparations of trace element for animal use; dietary supplements for animals (foodstuff additives)" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Veterinary preparations" trong nhóm 05.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Hàng hóa "Veterinary preparations" (Nhóm 05) đã được giới hạn thành "Veterinary preparations for animals, for animal use" theo yêu cầu của chủ sở hữu.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98826/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1441495** được công bố trên Công báo số 2018/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/02/2020, 11/02/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Chevron Phillips Chemical Company LP (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1441495**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98827/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1449910** được công bố trên Công báo số 2019/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/4/2020, 26/11/2020, 29/7/2024 của Công ty TNHH Quốc tế D &N, đại diện cho Samsung C&T Corporation (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1449910**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98828/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1495060** được công bố trên Công báo số 2020/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/9/2021, 01/10/2021, 16/02/2022, 20/01/2025 của CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX, đại diện cho DUCHESNAY INC. (CA);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1495060**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98829/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1504776** được công bố trên Công báo số 2019/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/3/2021, 19/3/2021 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho PayPal, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1504776**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98830/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1536158** được công bố trên Công báo số 2020/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/06/2021 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho Espressif Systems (Shanghai) Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1536158** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 42, "Wireless local area network devices; adapters for wireless network access" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "measuring apparatus" trong nhóm 09.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký bị từ chối "measuring apparatus" trong nhóm 09. Người nộp đơn đã từ bỏ phần danh mục bị từ chối theo công văn ngày 28/6/2021 nhưng không giới hạn qua văn phòng quốc tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98831/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1536906** được công bố trên Công báo số 2020/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/6/2021 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho Espressif Systems (Shanghai) Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1536906** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 42, "Adapters for wireless network access; wireless local area network devices" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Measuring apparatus" trong nhóm 09.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ sản phẩm bị từ chối "Measuring apparatus" ra khỏi danh mục nhóm 09.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98832/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1552537** được công bố trên Công báo số 2020/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1552537** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; rental of gambling machines for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; organisation and provision of games in gaming establishments and gaming halls, Internet casino services, online gaming services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Phần dịch vụ nêu trên bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98833/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1557341** được công bố trên Công báo số 2020/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1557341** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gambling services for entertainment purposes; casino and gambling services; provision of equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gambling machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gambling hall services; amusement arcade services in the field of gambling; arcade game services in the field of gambling; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gambling establishments, gambling halls, online casinos, online betting sites (entertainment)" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "6", phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Phần dịch vụ nêu trên bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98834/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1597006** được công bố trên Công báo số 2021/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/9/2022, 05/10/2022, 12/10/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Celotech chemical Co., Ltd (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1597006**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98835/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1607428** được công bố trên Công báo số 2021/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/10/2022, 21/5/2024 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho KAWASAKI KISEN KAISHA, LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1607428**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "K".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98836/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1610550** được công bố trên Công báo số 2021/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/11/2022 của Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN, đại diện cho Paula's Choice, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1610550**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BEAUTY".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98837/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1610594** được công bố trên Công báo số 2021/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 24/11/2022, 29/11/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Foursquare Labs, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1610594**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98838/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1620711** được công bố trên Công báo số 2021/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 03/01/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho Guangzhou Qiandama Agricultural Products Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1620711**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98839/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1687266** được công bố trên Công báo số 2022/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/10/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1687266** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Cash".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Phần dịch vụ nêu trên bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98840/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1692424** được công bố trên Công báo số 2022/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1692424** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Bearings for transmission shafts; crank shafts; axles for machines; mechanical seals elements; pulleys [parts of machines]; ball-bearings; bearings [parts of machines]; ball rings for bearings; bearing bushings" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Bearings for vehicles" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 888_2022/41_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 25/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98841/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1724345** được công bố trên Công báo số 2023/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/5/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1724345** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, 42, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; providing halls with gaming machines; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; providing amusement arcade services, on-line casino services and on-line betting services via websites; online interactive entertainment; on-line casino services; online game services through mobile devices; providing online entertainment in the nature of game tournaments; providing on-line information in the field of computer gaming entertainment; sports betting services; online sports betting services; providing on-line computer games and games of chance; lottery services; organization of lotteries; conducting lotteries; prize draws [lotteries]; conducting lotteries for others; providing slot machine parlors; rental of slot machines [gaming machines]" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Phần dịch vụ nêu trên bị lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99083/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1556560** được công bố trên Công báo số 2020/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1556560**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101658/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1449945** được công bố trên Công báo số 2019/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 13/5/2020, 14/5/2020, 07/10/2021 của Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5, đại diện cho Flora Food Global Principal B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1449945**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101659/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1467586** được công bố trên Công báo số 2019/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/8/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho BEIJING SHENMO CULTURE COMMUNICATION CO.,LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1467586**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "EDUCATION INT.", "SINCE 1998".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101660/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1491263** được công bố trên Công báo số 2019/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1491263** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 03, 05, 40, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 29, 30, 32, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/39 TDH21 ngày 05/10/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101661/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1492448** được công bố trên Công báo số 2019/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1492448** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 09, 14, 28, 35, "Paper and cardboard; printing products (printed matter); photographs; stationery and office supplies, except furniture; adhesives (glues) for stationery or household use; artists' materials and drawing materials; paintbrushes; instructional or teaching material; sheets, films and bags of plastic materials for wrapping and packaging; printing type, printing blocks; works of art (engravings); boxes of cardboard or paper; printed patterns for dressmaking; tissues of paper for removing make-up; stencil cases; labels of paper or cardboard; table linen of paper; table napkins of paper; handkerchiefs (of paper); pen cases; cases for checkbooks; writing cases [sets]; inking sheets for duplicators [duplicators]; pouches of plastic materials for packaging; tailors' chalk tailors' soap; face towels of paper; hat boxes of cardboard; tracing cloth; bookbinding cloth; painting cloth (linens); towels of paper; albums; almanacs; hand-labeling apparatus; files [office requisites]; writing instruments; transfers (decals); calendars; posters; document files; catalogs; trading cards; drawing sets; newspapers; periodicals; magazines (periodicals); books; lithographs; wrapping paper; toilet paper; paperweights; mats for beer glasses; bookmarkers; bookends; inks; inkwells; bibs of paper; drawing materials; drawings (graphic); school supplies [stationery]; writing slates; comic books; trays for sorting and counting money; embroidery designs [patterns]; garbage bags made of paper or plastic; geographical maps; terrestrial globes; moisteners [office requisites]; modeling materials; plans; stencils (stationery); placards of paper or cardboard; cards; steel letters; steel pens; aquarelles; adhesive tape dispensers (stationery); adhesive tapes for stationery or household use and adhesive strips for stationery or household use; stickers (stationery goods); rings cigar (bands); files (office requisites); modeling clay; arithmetical tables; drawer liners of paper, perfumed or not; architects' models; atlases; flags of paper; tickets; pads; ball-point pens; bags for microwave cooking; writing board erasers; rubber erasers; erasing products; bottle wrappers of cardboard or paper; painters' easels; song books; charcoal pencils; letter paper (finished products); advertisement boards of paper or cardboard; booklets; ink sticks; modeling wax not for dental use; sealing wax; pins (stationery); paper gift wrapping ribbons; paper gift wrapping bows; inking ribbons for computer printers; ribbons for typewriters; clip boards (office requisites); stationery sets (office requisites); compasses for drawing; paper clasps; paper knives (letter openers); writing or drawing books; paintings (pictures), framed or unframed; finger-stalls (office requisites); bookbinding material; gummed cloth for stationery purposes; inking pads; drawing squares (rulers); shields (paper seals); greeting cards; filter paper; book covers; photograph stands; rubber bands for office use; staplers (stationery); clips (office requisites); loose leaf paper (stationery); electric or non-electric pencil sharpeners; pencil holders; luminous paper; palettes for painters; silver paper; waxed paper; modeling paste;

punches (office requisites); painters' brushes; house painters' rollers; postcards; printed publications; desk blotters; envelopes (stationery); stickers" trong nhóm 16, "Leather and imitation leather; animal skins; luggage and carrier bags; umbrellas and parasols; walking sticks; whips, harness and saddlery items; collars, leashes and clothing for animals; bags for climbers; bags for campers; beach bags; handbag frames; frames for umbrellas or parasols; alpenstocks; bags for sports; net bags for shopping; travel bags; bags (envelopes, pouches) of leather, for packaging; bags ; traveling sets (leatherware); key cases; attaché cases; coin purses, not of precious metal; boxes of leather; leather backpacks for carrying infants; wheeled shopping bags boxes of leather or leather board; boxes of vulcanized fiber; card cases (wallets); wallets; school satchels; vanity cases; leather laces; umbrella covers; saddle covers; haversacks; backpacks; reins made of rope; leather thread; suitcase handles; walking stick handles; umbrella handles; horse blankets; furniture coverings of leather; umbrella rings; blinders (harness); harness fittings; canes incorporating seats; shoulder belts [straps] of leather; empty tool bags of leather; muzzles; bridles [harness]; horse halters; leather board; traveling trunks; shopping bags; straps for soldiers' equipment; harness straps; straps (thongs) of leather; straps for skates; leather straps; leather butt hides; curried skins; whips; blankets for animals; stirrups; parts of rubber for stirrups; bits for animals; reins (harness); suitcases; moleskin (imitation of leather); nosebags; casings, of leather, for springs; knee-pads for horses; horse-riding saddles; bands of leather; harness for animals; valves of leather" trong nhóm 18, "Fabrics and their substitutes; curtains of textile or plastic materials; bed linen; table linen of textile; bath linen, except clothing; tissues of cloth for removing make-up; labels of cloth; linings [textile]; wall hangings of textile; handkerchiefs of textile; washing mitts; shrouds; household linen; towels of textile; traveling rugs (lap robes); net curtains; curtain holders of textile; banners and flags (not of paper); duvets (down coverlets); covers [loose] for furniture; covers for cushions; mattress covers; pillowcases; mosquito nets; glass cloths [towels]; billiard cloth; tablecloths, not of paper; traced cloths for embroidery; face towels of textile; sheets sewn in the shape of sleeping bags; cotton fabrics; hair sackcloth (cloth); brocades; lining fabric for footwear; fabric for footwear; bed covers; bed blankets; trellis (hemp cloth); zephyr (cloth); cheviots (textiles); tick (mattress cover); shower curtains of textile or plastic; crepe fabric; crepon; coverlets [bedspreads]; damask; elastic fabrics; oil cloths (tablecloth); gummed cloth other than for stationery; esparto fabric; chenille fabric; felt; flannel (fabric); toilet covers of textile; gauze (cloth); jersey (fabric); woolen fabrics; lingerie fabric; linen fabrics; place mats, not of paper; non-paper tablecloths; printer's blankets of textile; marabout (cloth); woven fabrics for furniture; fabric of imitation animal skins; knitted fabrics; cheese cloth; ramie fabric; rayon fabrics; silk [cloth]; taffeta (cloth); fiberglass fabrics for textile use; adhesive fabric for application by heat; textiles with designs for use in embroidery; velvet; tulle; table runners, not of paper" trong nhóm 24, "Clothing, footwear, headwear;

clothing for motorists and cyclists; bibs not of paper; headbands (clothing); bath robes; bathing suits; bathing caps and sandals; boas (necklets); scarves; footwear for sports and beach shoes; hoods [clothing]; shawls; belts (clothing); money belts (clothing); wet suits for water-skiing; neckties; corsets (girdles); fur stoles; foulards; caps [headwear]; gloves (clothing); raincoats; girdles (underwear); body linen [garments]; mantillas; stockings; socks; neckerchiefs; furs (clothing); pajamas; soles (for footwear); heels; veils [clothing]; suspenders; layettes (clothing); capes; sports jerseys; mittens; ear muffs (clothing); inner soles; wristbands (clothing); dress shields; beach wear; dressing gowns; pockets for clothing; sock suspenders; stocking suspenders; petticoats; tights; aprons (clothing); masquerade costumes; uniforms; visors (headwear); wooden shoes; caps; coats; esparto shoes or sandals; non-slip devices for footwear; bath slippers; birettas; blouses; body suits (clothing); berets; footmuffs, not electrically heated; lace boots; boots; boot uppers; studs for football boots; half-boots; fittings of metal for footwear; toe caps for footwear; heelpieces for footwear; shirts; shirt yokes; shirt fronts; T-shirts; short-sleeved tee-shirts; bodices [lingerie]; vests; jackets; fishing vests; stuff jackets; slips (underwear); ready-made clothing; detachable collars and collars; clothing of leather; clothing of imitation leather; shower caps; skirts; trousers; ready-made linings (parts of clothing); top coats; trench coats (clothing); gymnastic shoes; jerseys (clothing); pullovers; sweaters; liveries; muffs (clothing); footwear uppers; pocket squares; parkas; pelerines; pelisses; spats; leggings (trousers); knitwear [clothing]; clothing for gymnastics; underwear; sandals; saris; underpants; hats; wimples (clothing); togas; trouser straps; suits; turbans; clothing; slippers; shoes; footwear for sports" trong nhóm 25, "Lace and embroidery, ribbons and braid; buttons, hooks and eyes, pins and needles; artificial flowers; hair ornaments; hairpieces; boxes for needles; pin and needle cushions; shoe ornaments, not of precious metal; ornaments and for hats not of precious metal; haberdashery, except threads; hair bands; armbands; brooches [clothing accessories]; sewing boxes; belt clasps; shoe laces; wreaths of artificial flowers; ornamental badges; thimbles [for sewing]; needle cases; buckles [clothing accessories]; buckles [for footwear]; shoulder pads for clothing; hair pins; badges for wear not of precious metal; spangles for clothing; numbers or letters for marking linen; bodkins; hair slides; lace trimmings; feathers [clothing accessories]; top-knots (pompoms); picot [lace]; zipper fasteners [haberdashery]; competitors' numbers; heat-adhesive patches for decorating textile articles [haberdashery]; rug hooks; snap fasteners; ostrich feathers [clothing accessories]; whalebones for corsets; prize ribbons; rimming cords for clothing; tassels [haberdashery]; expanding bands for holding sleeves; hair nets; shoe eyelets; chenille [passementerie]; frills [lacework]; trouser clips for cyclists; fastenings for clothing; self adhesive tapes [haberdashery]; elastic ribbons; tapes for curtain headings; cords for clothing; collar supports; false hems; rosettes [passementerie]; festoons [embroidery]; fringes; artificial fruit; hair coloring caps; artificial garlands; darning lasts; trimmings for clothing; tresses of hair; wigs; silver

embroidery for clothing; edgings for clothing; rosettes [haberdashery]; fastenings for braces; skirt flounces; braids; toupees; shoe hooks" trong nhóm 26.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Bookbinding material" trong nhóm 16, "Bags; whips; harness for animals; bands of leather" trong nhóm 18, " Household linen; woolen fabrics" trong nhóm 24, "Caps; slippers" trong nhóm 25, "Trimmings for clothing; braids" trong nhóm 26.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c – Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi thông tư 16/2016/ TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/40 TDH33 ngày 14/10/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102023/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64409/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1218393**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 102024/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 80161/QĐ-SHTT.IP ngày 19/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1218407**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103146/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1701160** được công bố trên Công báo số 2022/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1701160** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 10.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "34".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1328_2022/48_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 13/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103147/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1503504** được công bố trên Công báo số 2022/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1503504** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 02, 04.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1235_2022/46_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 30/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103148/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1581182** được công bố trên Công báo số 2021/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1581182** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 39.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 35, 36, 38, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/09 NLT20 ngày 01/3/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103149/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1677647** được công bố trên Công báo số 2022/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1677647** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 19, 20, 37, 42, "Apparatus and instruments for conducting, distributing, transforming, regulating or controlling electric current; Electrical connecting cables, electrical cables, conductors and wires; screw connections for electrical cables; screw connections for electrical cables, connecting elements for electrical cables, connecting sleeves for electrical cables; connecting elements for electrical cables, plug cables, electrical plugs and sockets, electrical couplings; connection boxes and cabinets (electricity); junction boxes; electrical terminals; static grounding systems and devices; foundation grounding; connecting parts for electrical cables; electrical connections; electrical connecting cables; junction boxes and cabinets; junction boxes, electrical plugs and sockets; boxes and cabinets for electrical equipment, especially for under-voltage use; electrical installation boxes for the introduction and fixing of electrical cables in enclosures and switch systems; sheaths for electrical cables, namely cable protection tubes and sheaths for electrical cables; cable entries and raceways for electrical cables and high-voltage cables for commercial vehicles; electronic components; cable glands for the introduction of electrical cables in land vehicles, especially commercial vehicles; cable entries and electrical cable and high-voltage raceways for commercial vehicles" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 07, 12, "Junction boxes, electrical plugs and sockets; electrical installation boxes for the introduction and fixing of electrical cables in enclosures and switch systems" bị lặp lại trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 74.2h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 115_2022/30_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 10/08/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103150/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1650927** được công bố trên Công báo số 2022/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1650927** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 36, 37, 38, 41, 42, 44, 45, "Subscriptions to a radio paging service; telematic subscriptions, subscriptions to a database, subscriptions to a database server, subscriptions to a central supplier providing access to a computer or data transmission network, especially for global communication (such as the Internet) or to a private or restricted network (such as Intranets); subscriptions to a telecommunication service; computer file management; compilation of data in computer databases; updating of data in computer databases; information service with respect to updating databases; services of disseminating advertisements, publishing advertising texts, sales promotion for others, bill-posting; promotion services; advertising literature updating services, sample distribution services; services for organizing, exhibiting at trade shows for commercial or advertising purposes; conducting online surveys; advertising services for promoting public awareness concerning health issues; public relations; business management assistance services; business management and organization consultancy; commercial or industrial management assistance services; business administration services in the field of health care; business organization and management advice for companies to conduct searches on the Internet; data processing services; commercial advice and expertise in the field of information research via an Internet search engine; business assistance services; outsourcing services for document and data processing for a company, namely, collection and systematization of data in a central file, input and processing of data, information (data), images, documents, updating of databases and images; administrative management of computer operations for others; outsourcing services for managing customer relations and job processes; outsourcing of services in the field of commercial operations; customer relationship management services; providing outsourcing services in the field of managing customer relations; management of files and records concerning the medical condition of individuals; secretarial tasks; tele-secretarial services; outsourcing services (business assistance); collection of financial information." trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "W", "Webhelp".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "providing outsourcing services in the field of managing customer relations" bị lặp lại trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/09 LTN59 ngày 10/03/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về

sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103151/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1295724** được công bố trên Công báo số 2022/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1295724** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 43, 44, 45, "Filtering media of chemical and non-chemical substances included in the class; chemical preparations and materials for film, photography and printing; unprocessed plastics; adhesives for use in industry; fertilisers; detergents for use in manufacture and industry; industrial chemicals; acids; alcohol; aldehydes; hydrogen; barium; sulphonic acids; potassium hydroxide; mercuric oxide; borax; ethane; glycol; ethyl ether; thiourea; ketones; furfural; glycerides; agar-agar; cellulose; ferments for chemical purposes; tensio-active agents; silica gel; neptunium; antifreeze; bentonite; silver salt solutions for silvering; flocculants; disincrustants; chemicals for the manufacture of paints; antioxidants for use in manufacture; wallpaper removing preparations; animal carbon; acid proof chemical compositions; carbon for filters; chemicals for manufacture of pigments; bauxite; biochemical catalysts; silicones; brazing fluxes; viscose; compositions for fire extinguishing and prevention; sensitized paper; chemical compositions and materials for use in science; chemical compositions and materials for use in in cosmetics; chemical compositions for use in construction; chemical compositions for water treatment; chemical compositions and substances for treatment of leather and textile; gambier, tan; salts for industrial purposes; unprocessed and synthetic resins; starches for use in manufacturing and industry; putties, and fillers and pastes for use in industry; chemical additives for food; chemical substances for preserving foodstuffs; saccharin; lactose for the food industry" trong nhóm 01, "Meats; dairy products and dairy substitutes; cheese; birds eggs and egg products; oils and fats; processed fruits, fungi and vegetables (including nuts and pulses); jellies, jams, compotes, fruit and vegetable spreads; meat-based snack foods; nut-based snack foods; potato-based snack foods; vegetable-based snack foods; fruit-based snack food; prepared meals made from meat (meat predominating); prepared meals consisting substantially of seafood; frozen prepared meals consisting principally of vegetables; preparations for making soups; soups; fruit desserts; dairy desserts; prepared salads; tofu" trong nhóm 29, "Live animals, organisms for breeding; algae for human or animal consumption; plants; fresh fruits, nuts, vegetables and herbs; fungi; foodstuffs and fodder for animals; bedding and litter for animals" trong nhóm 31, "Kvass [non-alcoholic beverage]; malt wort; non-alcoholic beverages; juices; waters; preparations for making beverages" trong nhóm 32, "IT programming services; software development, programming and implementation; computer hardware development; hosting services and software as a service and rental of software; rental of computer hardware and facilities; IT consultancy, advisory and information services; computer virus protection services; recovery of computer data; conversion of computer programs and data [not physical conversion]; digitization of

documents [scanning]; copying of document software; natural science services; earth science services; scientific research; cosmetic research; chemical research; biological research; physics research; mechanical research; scientific laboratory services; medical and pharmacological research services; engineering services; surveying and exploration; architectural and urban planning services; testing, authentication and quality control; advice, consultancy and information for the aforesaid, included in the class" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 33, "Chemicals for use in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01, "Fish, seafood and molluscs" trong nhóm 29, "Agricultural and aquacultural crops, horticulture and forestry products" trong nhóm 31, "Beer and beer-based beverages" trong nhóm 32, "Design services" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1039_2022/43_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 06/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103152/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1650979** được công bố trên Công báo số 2022/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1650979** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 08, 10, 12, 16, 18, 28, 29, 30, 35, "Coat hangers; racks [furniture]; playpens for babies; ottoman; valet stands; shower chairs; showcases [furniture]; beds; chairs [seats]; bassinettes; bed rails; desks; baby diaper replacement table; mattresses; high chairs for babies; rocking chair; sofas; dining chair; chests for toys; plastic storage container; ladders of wood or plastics; picture frames; works of art of bamboo and wood; works of art of wood, wax, plaster or plastic; display boards; decorations of plastic for foodstuffs; pet cushions; identification bracelets, not of metal; furniture with anti-collision strip; pillow for pregnant women; pillows; head positioning pillows for babies; breast pillows; cushions; door stops, not of metal or rubber; locks, other than electric, not of metal; suction cup hooks, not of metal" trong nhóm 20, "Basins [receptacles]; lunch boxes; training cups for babies; bowl cover; place mats of plastic, not being a textile substitute, for tableware; utensils for household purposes; table plates; dish drying rack; cups; tableware, other than knives, forks and spoons; bowls [basins]; kitchen grinders, non-electric; chopsticks; place mats, not of paper or textile; cutting boards for the kitchen; glassware for daily use (including cup, plate, kettle, and jar); ceramics for household purposes; works of art of crystal; drinking glasses; drinking cup; drinking straws; thermos cup; sprinklers; boxes for dispensing paper towels; baby baths, portable; brushes; combs; brushes for cleaning tanks and containers; bottle washing brush; toothpicks; ice cube molds [moulds]; thermally insulated containers for food; cleaning instruments, hand-operated; crystal [glassware]; pet feeding bowls; plug-in diffusers for mosquito repellents; insect traps" trong nhóm 21, "Fabric; plastic material [substitute for fabrics]; tapestry [wall hangings], of textile; felt; handkerchiefs of textile; towel; face towels of textile; bath towel; household linen; crib bumpers [bed linen]; bedspreads; mosquito nets; pillow cloth; children's blanket; sleeping bags; sleeping bags for babies; quilts; baby buntings; quilt cover; hada [traditional ceremonial or offering fabric made of silk]" trong nhóm 24.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, "playpens for babies" trong nhóm 20, "soap boxes; bath brush; heads for electric toothbrushes; toothbrushes; toothbrushes, electric; cosmetic utensils" trong nhóm 21, "household linen" trong nhóm 24.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/09 LTN49 ngày 10/03/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về

sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103279/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1441378** được công bố trên Công báo số 2018/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1441378** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, "Cutlery; table forks; spoons; side arms, other than firearms; razors; apparatus and instruments for slaughtering butchers' animals; shearers (hand instruments)" trong nhóm 08.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "®", hình cái cưa.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Hand-operated hand tools and implements; hand-operated hand tools" trong nhóm 08.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2018/50 NTL34 ngày 23/12/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103320/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1695047** được công bố trên Công báo số 2022/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1695047** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 08, 21, 35, "Key cases; cosmetic cases, empty; luggage; walking sticks; vanity cases, not fitted; trunks [luggage]; beauty cases [not fitted]; bags; beach bags; bags for sports; key bags; souvenir bags; cosmetic bags sold empty; purses; handbags; travelling sets [leatherware]; pouches for holding make-up, keys and other personal items; leatherboard; shoulder belts [straps] of leather; dog collars and leads; collars for animals; leather and imitations of leather; leather, unworked or semi-worked; document holders [carrying cases]; moleskin [imitation of leather]; umbrella covers; pouch baby carriers; parasols; credit card cases [wallets]; business card cases; card cases [notecases]; pocket wallets; music cases; haversacks; travelling bags; boxes of leather or leatherboard; attaché cases; valises; suitcases with wheels; daypacks; backpacks for carrying infants; rucksacks." trong nhóm 18.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "cosmetics".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Handbags; travelling sets [leatherware]; pouches for holding make-up, keys and other personal items" bị lặp lại trong nhóm 18.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 989_2022/43_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 06/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109414/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1512660** được công bố trên Công báo số 2020/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/02/2022 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho SANTOKU CORPORATION (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1512660**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 12, 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ các sản phẩm bị từ chối theo Thông báo tạm thời từ chối số 2020/10 NLT61 ngày 17/3/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ ra khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu bảo hộ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109415/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1367846** được công bố trên Công báo số 2017/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 03/01/2019 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET), đại diện cho Helinox Pte. Ltd. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1367846**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109759/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1475396** được công bố trên Công báo số 2019/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1475396** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 40, "Chemicals used in science and photography; unprocessed artificial resins, unprocessed plastics; fire extinguishing compositions; tempering and soldering preparations; chemical substances for preserving foodstuffs, tanning substances, adhesives for use in industry" trong nhóm 01, "Pharmaceutical and veterinary preparations; sanitary preparations for medical purposes; dietetic substances adapted for medical use, food for babies; plasters, materials for dressings; material for stopping teeth, dental wax; disinfectants" trong nhóm 05.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Pioneering Nanotechnology".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals used in industry, as well as in agriculture, horticulture and forestry; manures" trong nhóm 01, "preparations for destroying vermin; fungicides, herbicides." trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/25 NDT23 ngày 26/6/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109760/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1597813** được công bố trên Công báo số 2021/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1597813** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, "hygienic and sanitary products for medical use; dietetic food and substances for medical or veterinary use, food for babies; food supplements for humans or animals; disinfectants" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Pharmaceutical products, preparations for medical and veterinary use" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/23 LVH67 ngày 21/6/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109761/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1597865** được công bố trên Công báo số 2021/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1597865** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, "hygienic and sanitary products for medical use; dietetic food and substances for medical or veterinary use, food for babies; food supplements for humans or animals; disinfectants" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Pharmaceutical products, preparations for medical and veterinary use" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/23 LVH68 ngày 21/6/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109762/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1618474** được công bố trên Công báo số 2021/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1618474** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Metalworking machinery; anchor cable tensioning machines; welding torches; concrete vibrator; hydraulic controls for engines and motors, other than for land vehicles; railway construction machinery; steel bar stretching machines; marble cutters [machines]; reinforcing steel cutting machine" trong nhóm 07.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "electric grinders" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/39 LVH54 ngày 12/10/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109763/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1638527** được công bố trên Công báo số 2022/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1638527** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, 41, "Stationery and educational supplies; gums [adhesives] for stationery or household purposes; paper and cardboard; filtering materials of paper; drawing materials, modeling materials and materials for artists; works of art and figurines of paper and cardboard, and architects' models; printed matter; bags and articles for packaging, wrapping and storage of paper, cardboard or plastics; decorative paper centerpieces; banners of paper; paper wipes; bibs, sleeved, of paper; bibs of paper; paper baby bibs; coin mats; paper pet crate mats; place cards; paper lace; table decorations of paper; decorations of cardboard for foodstuffs; paper pennants; absorbent sheets of paper or plastic for foodstuff packaging; humidity control sheets of paper or plastic for foodstuff packaging; paper garlands; absorbent paper; food-wrapping paper; toilet paper; scented paper drawer liners; shelf paper; drawer liners of paper, perfumed or not; tissue paper; parchment paper; tablemats of paper; table place setting mats of card; table linen of paper; placards of paper or cardboard; placards of paper; face towels of paper; kitchen towels of paper; paper handtowels; paper wipes for cleaning; towels of paper; hygienic hand towels of paper; bags for packaging made of biodegradable paper; flower-pot covers of paper; bags for microwave cooking; kitchen rolls [paper]; toilet rolls; bunting of paper; flags of paper; cocktail mats of paper; coasters of cardboard; coasters of paper; dinner mats of cardboard; paper tissues for cosmetic use; tablecloths of paper; handkerchiefs of paper; paper doilies; napkins made of paper for household use; table napkins of paper; disposable napkins; cellulose wipes; napkins of cellulose for household purposes; napkins of cellulose for cosmetic purposes; facial tissues of paper; tissues of paper for removing make-up; drip mats of paper; mats of paper for drinking glasses; drip mats of cardboard; table runners of cellulose; table runners of paper; paper cocktail parasols" trong nhóm 16, "Business assistance, management and administrative services; advertising, marketing and promotional services; book club services retailing books to its members; retail services connected with the sale of clothing and clothing accessories; retail services in relation to computer hardware; retail services connected with stationery; retail services in relation to computer software; retail services for works of art provided by art galleries; online retail services for downloadable digital music; online retail services for downloadable and pre-recorded music and movies; online retail services for downloadable ring tones; mail order retail services connected with clothing accessories; retail services in relation to cups and glasses; retail services relating to bakery products; shop retail services connected with carpets; wholesale services in relation to computer hardware; wholesale services in relation to computer software; wholesale services in relation to kitchen appliances; wholesale services in relation to domestic electronic equipment; wholesale services in relation to cups and glasses; wholesale services in relation to domestic electrical

equipment; retail services connected with the sale of furniture; retail services in relation to wearable computers; retail services in relation to smartwatches; retail services in relation to downloadable electronic publications; retail services in relation to foodstuffs; retail services in relation to preparations for making beverages; retail services in relation to printed matter; retail services in relation to fabrics; retail services in relation to time instruments; retail services in relation to lighting; retail services in relation to meats; retail services in relation to teas; retail services in relation to coffee; retail services in relation to cocoa; retail services in relation to beer; retail services in relation to gardening articles; retail services in relation to headgear; retail services relating to food; retail services in relation to clothing; retail services in relation to umbrellas; retail services in relation to toiletries; retail services in relation to preparations for making alcoholic beverages; retail services in relation to stationery supplies; retail services in relation to art materials; retail services in relation to works of art; retail services in relation to musical instruments; retail services in relation to non-alcoholic beverages; retail services in relation to jewellery; retail services in relation to luggage; retail services in relation to sorbets; retail services in relation to ice creams; retail services in relation to cleaning preparations; retail services in relation to frozen yogurts; retail services in relation to bags; retail services in relation to sporting equipment; retail services in relation to information technology equipment; retail services in relation to festive decorations; retail services in relation to sporting articles; retail services in relation to saddlery; retail services in relation to footwear; retail services in relation to tableware; retail services in relation to cutlery; retail services in relation to disposable paper products; retail services in relation to confectionery; retail services in relation to furniture; retail services in relation to educational supplies; retail services in relation to yarns; retail services in relation to threads; retail services relating to audiovisual equipment; retail services in relation to recorded content; retail services in relation to chocolate; retail services in relation to alcoholic beverages (except beer); retail services in relation to furnishings; retail services in relation to sewing articles; retail services in relation to cleaning articles; retail services in relation to dairy products; retail services in relation to baked goods; retail services in relation to toys; retail services in relation to games; retail services in relation to beauty implements for humans; retail services in relation to beauty implements for animals; retail services in relation to seafood; retail services in relation to desserts; retail store services in the field of clothing; retail services via global computer networks related to foodstuffs; retail services via global computer networks related to nonalcoholic beverages; retail services via global computer networks related to alcoholic beverages (except beer); retail services via global computer networks related to beer; mail order retail services related to foodstuffs; mail order retail services related to non-alcoholic beverages; mail order retail services related to alcoholic beverages (except beer); mail order retail services related to beer; retail services via catalogues related to foodstuffs;

retail services via catalogues related to non-alcoholic drinks; retail services via catalogues related to alcoholic beverages (except beer); retail services via catalogues related to beer; retail services in relation to mobile phones; retail services in relation to smartphones; retail services in relation to hair products; retail services in relation to downloadable music files; retail services in relation to domestic electronic equipment; retail services relating to fruit; retail services relating to candy; retail services relating to delicatessen products; retail services relating to fake furs; retail services relating to furs; retail services relating to sporting goods; online retail services relating to cosmetics; online retail services relating to toys; online retail services relating to handbags; online retail services relating to jewelry; online retail services relating to clothing; online retail services relating to luggage; mail order retail services for cosmetics; mail order retail services for clothing; wholesale services in relation to toiletries; retail services connected with the sale of subscription boxes containing cosmetics; retail services connected with the sale of subscription boxes containing beers; retail services connected with the sale of subscription boxes containing food; retail services relating to food preparation implements; retail services in relation to pet products; retail services in relation to gardening products; retail services relating to fragrancing preparations; retail services in relation to domestic electrical equipment; retail services relating to kitchen knives; retail services connected with the sale of subscription boxes containing chocolates; retail services relating to alcoholic beverages; retail services in relation to clothing accessories; retail services in relation to fashion accessories; retail services relating to home textiles; retail services in relation to pushchairs; wholesale services in relation to umbrellas; wholesale services in relation to preparations for making beverages; wholesale services in relation to fragrancing preparations; wholesale services in relation to stationery supplies; wholesale services in relation to furniture; wholesale services in relation to fabrics; wholesale services in relation to art materials; wholesale services in relation to works of art; wholesale services in relation to yarns; wholesale services in relation to meats; wholesale services in relation to non-alcoholic beverages; wholesale services in relation to jewellery; wholesale services in relation to luggage; wholesale services in relation to headgear; wholesale services in relation to ice creams; wholesale services in relation to footwear; wholesale services in relation to clothing; wholesale services in relation to tableware; wholesale services in relation to printed matter; wholesale services in relation to educational supplies; wholesale services in relation to frozen yogurts; wholesale services in relation to bags; wholesale services in relation to threads; wholesale services in relation to festive decorations; wholesale services in relation to alcoholic beverages (except beer); wholesale services in relation to beer; wholesale services in relation to saddlery; wholesale services in relation to furnishings; wholesale services in relation to sewing articles; wholesale services in relation to cookware; wholesale services in relation to dairy products; wholesale services in relation to baked goods; wholesale services in

relation to preparations for making alcoholic beverages; wholesale services in relation to cleaning preparations; wholesale services in relation to toys; wholesale services in relation to games; wholesale services in relation to beauty implements for humans; wholesale services in relation to beauty implements for animals; wholesale services in relation to seafood; wholesale services in relation to sporting equipment; wholesale services in relation to information technology equipment; wholesale services in relation to desserts; wholesale services in relation to kitchen knives; wholesale services in relation to sporting articles; wholesale services in relation to cleaning articles; wholesale services in relation to sorbets; wholesale services in relation to cutlery; wholesale services in relation to confectionery; wholesale services in relation to foodstuffs; wholesale services in relation to audio-visual equipment; wholesale services in relation to chocolate; wholesale services in relation to teas; wholesale services in relation to coffee; wholesale services in relation to cocoa; wholesale services in relation to bedding for animals; wholesale services relating to fake furs; wholesale services relating to furs; wholesale services relating to sporting goods; retail of third-party pre-paid cards for the purchase of entertainment services; retail of third party pre-paid cards for the purchase of clothing; retail of third-party pre-paid cards for the purchase of multimedia content; online retail store services relating to cosmetic and beauty products; online retail store services relating to clothing; unmanned retail store services relating to drink; unmanned retail store services relating to food; wholesale services relating to candy; auctioneering services; subscription to a television channel; subscription to an information media package; subscriptions to electronic journals; arranging subscriptions to telecommunication services for others; newspaper subscriptions; procurement of goods on behalf of other businesses; purchasing of goods and services for other businesses; administration of newspaper subscription [for others]; commercial administration of the licensing of the goods and services of others; sales administration; import-export agency services; price analysis services; provision of commercial and business contact information; computerised stock ordering; providing consumer product advice; providing consumer product advice relating to laptops; providing consumer product advice relating to cosmetics; consultancy relating to costing of sales orders; consumer advice relating to goods and services; consulting in sales techniques and sales programmes; goods or services price quotations; bidding quotation; providing commercial information to consumers; provision of information concerning commercial sales; providing consumer product information via the internet; providing consumer information relating to goods and services; provision of information and advice to consumers regarding the selection of products and items to be purchased; providing consumer product advice relating to software; providing consumer product information; providing market information in relation to consumer products; providing consumer product information relating to software; providing consumer product information relating to cosmetics; providing

recommendations of goods to consumers for commercial purposes; provision of online financial services comparisons; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; providing consumer product information relating to food or drink products; providing consumer product information relating to laptops; foreign trade information and consultation; information about sales methods; product sales rankings information; commercial information and advice for consumers in the choice of products and services; mediation of trade business for third parties; procuring of contracts for the purchase and sale of goods; procurement of contracts [for others]; arranging of contracts for the purchase and sale of goods and services, for others; arranging of contracts for others for the buying and selling of goods; arranging of contracts, for others, for the providing of services; arranging the buying of goods for others; mediation of agreements regarding the sale and purchase of goods; mediation of contracts for purchase and sale of products; arranging of buying and selling contracts for third parties; arranging of commercial and business contacts; management on behalf of industrial and commercial enterprises in terms of supplying them with office requisites; mediation and conclusion of commercial transactions for others; negotiation of contracts relating to the purchase and sale of goods; negotiation of commercial transactions for third parties; negotiation and conclusion of commercial transactions for third parties; negotiation and conclusion of commercial transactions for third parties via telecommunication systems; procurement of contracts for others relating to the sale of goods; procurement of contracts for the purchase and sale of goods and services; arranging subscriptions to information media; arranging subscriptions to media packages; arranging subscriptions to internet services; arranging subscriptions to a television channel; arranging subscriptions to electronic journals; arranging of collective buying; arranging business introductions relating to the buying and selling of products; arranging commercial transactions, for others, via online shops; arranging of trading transactions and commercial contracts; arranging of contractual [trade] services with third parties; arranging newspaper subscriptions; administrative processing of warranty claims; administrative processing of computerized purchase orders; administrative processing of purchase orders placed by telephone or computer; administrative processing of purchase orders; electronic order processing; administrative processing and organising of mail order services; administrative processing of purchase orders within the framework of services provided by mail order companies; production of teleshopping programmes; advertising of the services of other vendors, enabling customers to conveniently view and compare the services of those vendors; arranging subscriptions to information packages; subscriptions (arranging of -) to books, reviews, newspapers or comic books; subscriptions (arranging -) to a telematics, telephone or computer service [internet]; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of telecommunications services, enabling consumers to conveniently compare and purchase those services; clerical services for the taking of

sales orders; administrative services relating to warranty claims processing; export agency services; import agency services; arranging subscriptions of the online publications of others; arranging newspaper subscriptions for others; purchasing agency services; business administration services for processing sales made on the internet; procurement services for others [purchasing goods and services for other businesses]; ordering services for third parties; wholesale ordering services; automatic re-ordering service for business; online ordering services; computerized on-line ordering services; price comparison services; advisory services relating to commercial transactions; advisory and consultancy services relating to the procurement of goods for others; advisory services relating to the purchase of goods on behalf of business; advisory services relating to the purchase of goods on behalf of others; consultancy services relating to the procurement of goods and services; comparison shopping services; outsourcing services in the nature of arranging procurement of goods for others; sales management services; goods or services price quotations information and advisory services; commercial information and advice services for consumers in the field of beauty products; commercial information and advice services for consumers in the field of cosmetic products; commercial information and advice services for consumers in the field of make-up products; intermediary services relating to advertising; business intermediary and advisory services in the field of selling products and rendering services; telephone ordertaking services for others; telemarketing services; export promotion services; arranging of subscriptions for the publications of others; arranging subscriptions to telecommunication services for others" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Kids".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "face towels of paper" trong nhóm 16, "import-export agency services; purchasing agency services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/18 NLT58 ngày 18/5/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm

Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109764/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1668772** được công bố trên Công báo số 2022/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1668772** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Asbestos gloves for protection against accidents; disposable latex gloves for laboratory use; disposable plastic gloves for laboratory use; diving gloves; fire resistant gloves; gloves for laboratory purposes; gloves for protection against accidents; gloves for protection against X-rays for industrial purposes; protective electrostatic discharge (ESD) grounding gloves; protective gloves for industrial use; protective metal gloves for meat cutting; protective work gloves; dust protective goggles and masks; protective sports helmet accessories that attach to the helmets, namely, mouth guards, ear pads, throat protectors, chin straps, face masks, jaw pads and eyeshields; safety goggles; visors for helmets" trong nhóm 09, "Dental gloves; gloves for massage; gloves for medical purposes; gloves for medical purposes, namely, tight gloves with weights that provide traction to the muscles of the hand and fingers to relieve hand and wrist pain; gloves for medical use; gloves for use in hospitals; medical gloves that block UV rays for skin health purposes; latex medical gloves; medical examination gloves; medical gloves; medical waste containers for the disposal of needles; surgical gloves; nitrile gloves for medical use; protective gloves for medical use; sanitary masks for medical purposes; surgical masks." trong nhóm 10, "Abrasive gloves for scrubbing vegetables; barbecue mitts; car washing mitts; cotton gloves for household purposes; disposable gloves for home use; disposable latex gloves for general use; disposable latex and nitrile gloves for general use; disposable plastic gloves for general use; disposable plastic gloves for use in the food service industry; dust gloves; dusting gloves; gardening gloves; glove stretchers; gloves for household purposes; household gloves for general use; household plastic gloves; kitchen mitts; rubber gloves for domestic use; oven mitts; plastic household gloves; polishing gloves; rubber household gloves; stretchers for gloves" trong nhóm 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Boots for protection of medical worker's feet against injury caused by spills and accidents; bullet-proof waist coats; clothing for protection against fire; protective industrial boots; protective industrial shoes; reflective safety vests; shoes for protection against accidents and fire; shoes for protection against accidents, irradiation and fire" trong nhóm 09, "Medical apparel in the nature of tops, bottoms, jumpsuits for use in medical examination and treatment; occlusive suits for medical purposes; surgical gloves" trong nhóm 10, "Gardening gloves" trong nhóm 21.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu

sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/24 HHN32 ngày 28/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109765/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1669060** được công bố trên Công báo số 2022/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1669060** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Cameras; virtual reality headsets; earphones" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Smartphones; batteries, electric" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/24 VTN35 ngày 28/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109766/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1674155** được công bố trên Công báo số 2022/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1674155** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Advertising, marketing and public relations; organization of exhibitions and trade fairs for commercial or advertising purposes; office functions; secretarial services; arranging newspaper subscriptions for others; compilation of statistics; rental of office machines; systemization of information into computer databases; telephone answering for unavailable subscribers; business management, business administration and business consultancy; accounting; commercial consultancy services; personnel recruitment, personnel placement, employment agencies, import-export agencies; temporary personnel placement services; auctioneering" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "doğal olarak".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 29, "The bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods, namely; meat, fish, poultry and game; processed meat products; dried pulses; soups, bouillon; processed olives, olive paste; milk and milk products, butter; edible oils; dried, preserved, frozen, cooked, smoked or salted fruits and vegetables; tomato paste; prepared nuts and dried fruits as snacks; hazelnut spreads and peanut butter; tahini (sesame seed paste); eggs and powdered eggs; potato chips; enabling customers to conveniently view and purchase those goods, such services may be provided by retail stores, wholesale outlets, by means of electronic media or through mail order catalogues (term considered too vague by the International Bureau - Rule 13 (2) (b) of the Regulations)" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/28 ĐMH01 ngày 26/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109767/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1674649** được công bố trên Công báo số 2022/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1674649** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 10, "Baby wipes impregnated with cleaning preparations; baby shampoo; baby lotion; baby shower creams" trong nhóm 03.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BaBy", phần chữ Nhật.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: " Baby laundry detergent; baby bottle cleaner" trong nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/28 PMT06 ngày 26/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109768/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1675331** được công bố trên Công báo số 2022/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1675331** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 12, 37.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 39.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/28 TTH41 ngày 28/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109769/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1704995** được công bố trên Công báo số 2022/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 27/3/2024 của Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam, đại diện cho Apple Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1704995**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109770/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1715451** được công bố trên Công báo số 2023/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1715451** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 05, 10, 42, 44, "Laboratory apparatus and instruments and apparatus and instruments for scientific use for polynucleotide synthesis, namely DNA and RNA, as well as parts and accessories for such apparatus and instruments, namely, bottles, flasks, cartridges, vials, reaction plates, synthesis supports, reaction tubes, as well as computer hardware and downloadable computer software relating thereto for use in operating and interfacing with apparatus and instruments for synthesizing polynucleotides; laboratory apparatus and instruments and apparatus and instruments for scientific use using or storing nucleic acid molecules, particularly for amplification, assembly or modification of genetic fragments, genotyping, gene modification and analysis of biological cells, samples or systems; DNA chips; apparatus for scientific use for preservation, storage or processing of DNA chips containing information; computer hardware and computer software for use in apparatus and instruments for synthesizing polynucleotides; computer hardware and computer software for polynucleotide synthesis, namely, DNA and RNA; computer hardware and computer software for use in amplifying, assembling or modifying genetic fragments, genotyping, gene modification and analysis of biological cells, samples or systems; computer hardware and computer software for use in preserving, storing or processing DNA chips containing information; biochips; all the aforesaid goods other than those directly for use in the cardiovascular field" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "DNA chips" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 516_2023/06_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 21/02/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109771/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1715486** được công bố trên Công báo số 2023/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1715486** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18, "Clothing for men, women and children, including sportswear (excluding diving suits), headwear; hats; hosiery; lingerie; caps; headgear for wear; bandeaux [clothing]; berets, gloves [clothing]; furs [clothing]; jackets; coats; trousers; dresses; skirts; chasubles; shirts; tee-shirts; singlets; pullovers, knitted and jersey fabric clothing, waterproof clothing, leather clothing; combinations [clothing]; bathing suits; bathing caps; bathrobes; neckties; long scarves; shawls; socks; belts; underwear (including stockings and tights); corsets; aprons [clothing]; dungarees; underpants; jersey [clothing]; fingerless gloves; pajamas; footwear (except orthopedic footwear); boots; half-boots; pumps [footwear]; heel shoes; sneakers; slippers; flip-flops; suspenders; crop tops; neck warmers; briefs; suits; stoles; kimonos; bow ties; evening dress; veil [clothing]" trong nhóm 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Caps; bathing suits; suspenders" trong nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 474_2023/06_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 19/02/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109772/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1715504** được công bố trên Công báo số 2023/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1715504** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 520_2023/06_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 21/02/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109773/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1716579** được công bố trên Công báo số 2023/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1716579** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 16, 25, 28, 38, 41, "Business assistance, management and administrative services; advertising, marketing and promotional services; auctioneering services; subscription to a television channel; subscription to an information media package; subscriptions to electronic journals; arranging subscriptions to telecommunications services for others; newspaper subscriptions; procurement of goods on behalf of other businesses; purchasing of goods and services for other businesses; arranging newspaper subscriptions for others; commercial administration of the licensing of the goods and services of others; sales administration; import-export agency services; price analysis services; provision of commercial and business contact information; computerised stock ordering; providing consumer product advice; consultancy relating to costing of sales orders; business advice relating to barter trade; consulting in sales techniques and sales programmes; goods or services price quotations; bidding quotation; providing commercial information to consumers; provision of information concerning commercial sales; providing consumer product information via the internet; providing consumer information relating to goods and services; provision of information and advice to consumers regarding the selection of products and items to be purchased; providing consumer product recommendations; providing consumer product advice relating to software; providing consumer product information; providing market information in relation to consumer products; providing consumer product information relating to software; providing recommendations of goods to consumers for commercial purposes; provision of financing rate comparison information online; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; providing consumer product information relating to laptops; foreign trade information and consultation; information about sales methods; product sales rankings information; commercial information and advice for consumers in the choice of products and services; procuring of contracts for the purchase and sale of goods; mediation of trade business for third parties; procurement of contracts [for others]; arranging of contracts for the purchase and sale of goods and services, for others; arranging of contracts for others for the buying and selling of goods; arranging of contracts, for others, for the providing of services; arranging the buying of goods for others; mediation of agreements regarding the sale and purchase of goods; mediation of contracts for purchase and sale of products; arranging of buying and selling contracts for third parties; arranging of commercial and business contacts; mediation and conclusion of commercial transactions for others; negotiation of contracts relating to the purchase and sale of goods; negotiation of commercial transactions for third parties; negotiation and conclusion of commercial transactions for third parties; negotiation and conclusion of commercial transactions for third parties via telecommunication systems; procurement of contracts

for others relating to the sale of goods; procurement of contracts for the purchase and sale of goods and services; arranging subscriptions to information media; arranging subscriptions to media packages; arranging subscriptions to internet services; arranging subscriptions to a television channel; arranging subscriptions to electronic journals; arranging of collective buying; arranging business introductions relating to the buying and selling of products; arranging commercial transactions, for others, via online shops; arranging of trading transactions and commercial contracts; arranging of contractual [trade]services with third parties; arranging newspaper subscriptions; administrative processing of warranty claims; administrative processing of computerized purchase orders; administrative processing of purchase orders placed by telephone or computer; administrative processing of purchase orders; electronic order processing; administrative processing and organising of mail order services; administrative processing of purchase orders within the framework of services provided by mail-order companies; production of teleshopping programmes; advertising of the services of other vendors, enabling customers to conveniently view and compare the services of those vendors; arranging subscriptions to information packages; subscriptions (arranging of) to books, reviews, newspapers or comic books; subscriptions (arranging -) to a telematics, telephone or computer service [internet]; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of telecommunications services, enabling consumers to conveniently compare and purchase those services; clerical services for the taking of sales orders; administrative services relating to warranty claims processing; export agency services; import agency services; arranging subscriptions of the online publications of others; purchasing agency services; business administration services for processing sales made on the internet; procurement services for others [purchasing goods and services for other businesses]; ordering services for third parties; wholesale ordering services; online ordering services; computerized on-line ordering services; advisory services relating to commercial transactions; advisory and consultancy services relating to the procurement of goods for others; advisory services relating to the purchase of goods on behalf of business; advisory services relating to the purchase of goods on behalf of others; consultancy services relating to the procurement of goods and services; comparison shopping services; outsourcing services in the nature of arranging procurement of goods for others; sales management services; import-export agencies; goods or services price quotations information and advisory services; business intermediary services relating to the matching of potential private investors with entrepreneurs needing funding; intermediary services relating to advertising; business intermediary and advisory services in the field of selling products and rendering services; telephone order-taking services for others; telemarketing services; export promotion services; arranging of subscriptions for the publications of others; arranging subscriptions to telecommunication services for others; retail services for books to members of book clubs; retail services connected with the sale

of clothing and clothing accessories; retail services in relation to computer hardware; retail services connected with stationery; retail services in relation to computer software; online retail services for downloadable digital music; online retail services for downloadable and pre-recorded music and movies; online retail services for downloadable ring tones; mail order retail services connected with clothing accessories; retail services in relation to cups and glasses; wholesale services in relation to computer hardware; wholesale services in relation to computer software; wholesale services in relation to cups and glasses; retail store services in the field of clothing; retail services in relation to headgear; retail services in relation to printed matter; retail services in relation to fabrics; retail services in relation to works of art; retail services in relation to art materials; retail services in relation to stationery supplies; retail services in relation to sporting articles; retail services in relation to festive decorations; retail services in relation to navigation devices; retail services in relation to information technology equipment; retail services in relation to sporting equipment; retail services in relation to bags; retail services in relation to educational supplies; retail services in relation to recorded content; retail services in relation to hearing protection devices; retail services relating to audiovisual equipment; retail services in relation to disposable paper products; retail services in relation to footwear; mail order retail services for clothing; online retail services relating to clothing; online retail services relating to jewelry; retail services relating to sporting goods; retail services in relation to wearable computers; retail services in relation to smartwatches; retail services in relation to downloadable music files; retail services in relation to games; retail services in relation to toys; retail services in relation to downloadable electronic publications; retail services in relation to smartphones; retail services in relation to mobile phones; online retail services relating to toys; retail services in relation to clothing accessories; retail services in relation to fashion accessories; wholesale services in relation to jewellery; retail services in relation to pushchairs; online retail services relating to handbags; online retail services relating to luggage; wholesale services in relation to headgear; wholesale services in relation to luggage; wholesale services in relation to works of art; wholesale services in relation to art materials; wholesale services in relation to fabrics; wholesale services in relation to stationery supplies; wholesale services in relation to umbrellas; wholesale services in relation to sewing articles; wholesale services in relation to festive decorations; wholesale services in relation to bags; wholesale services in relation to educational supplies; wholesale services in relation to printed matter; wholesale services in relation to clothing; wholesale services in relation to footwear; wholesale services in relation to sporting articles; wholesale services in relation to information technology equipment; wholesale services in relation to sporting equipment; wholesale services in relation to navigation devices; wholesale services in relation to games; wholesale services in relation to toys; wholesale services relating to automobile accessories; wholesale services relating to sporting goods;

wholesale services relating to furs; wholesale services in relation to audiovisual equipment; online retail store services relating to clothing; retail of third-party pre-paid cards for the purchase of multimedia content; retail of third-party pre-paid cards for the purchase of clothing; retail of third-party pre-paid cards for the purchase of entertainment services; retail of third-party pre-paid cards for the purchase of telecommunication services; retail services in relation to time instruments; retail services in relation to luggage; retail services in relation to jewellery; retail services in relation to diving equipment; retail services in relation to umbrellas; retail services in relation to clothing; retail services in relation to sewing articles; retail services in relation to tableware; retail services in relation to cutlery; retail services relating to furs; retail services in relation to bicycle accessories; retail services in relation to gardening products; retail services in relation to bicycles; wholesale services in relation to tableware" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Arranging newspaper subscriptions for others; purchasing agency services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 558_2023/07_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 27/02/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109774/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1716670** được công bố trên Công báo số 2023/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1716670** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 16, 20, 21, "Advertising; presentation of products services; presentation of goods on communication media, for retail sale purposes; retail sale services for spectacles, spectacle cases, protective cases for smartphones, protective cases for tablets, protective cases for laptops, stationery, furniture, cushions, crockery" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 14, 18, 24, 25, "Retail sale services for bags, clothing, long scarves, square scarves, shawls, cosmetic products, perfumes, jewels and watches, fabrics and linens for the home" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 559_2023/07_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 27/02/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109775/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1719950** được công bố trên Công báo số 2023/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1719950** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 41, "Child day-care center services; nurseries and day care centers; creche services; day nursery services; child minding services; day care services for children; day-care centres [day-nurseries]; day-care center services; day-nursery [crèche] services; preschooler and infant care at daycare centers; providing child care centers; provision of child care centres; provision of day nurseries, other than schools; provision of after-school care; provision of before-school care" trong nhóm 43.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "U", "first campus".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 16, "Nurseries and day care centers" trong nhóm 43.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 729_2023/10_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 19/03/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109776/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1721020** được công bố trên Công báo số 2023/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1721020** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Filters for respiratory masks; dust masks; respiratory masks, not for medical purposes; dust masks incorporating air purification; respiratory masks, not for medical purposes" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "In-ear headphones; wireless headphones; stereo amplifiers; audio equipment for household purposes; stereo headphones; headsets for telephones; audio amplifiers; headphones; stereo headsets; headsets for smartphones; earphones for smartphones; telephone headsets; audio speakers; headphones for smartphones" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 776_2023/11_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 27/3/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109777/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1723209** được công bố trên Công báo số 2023/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1723209** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 39.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 12, 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 888_2023/12_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 01/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109778/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1746070** được công bố trên Công báo số 2023/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1746070**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110523/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1525197** được công bố trên Công báo số 2020/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1525197** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 11, 14, 20, 21, 25.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "COLLECTION by GERMAN POOL".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/14 TDH04 ngày 09/04/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110525/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1657134** được công bố trên Công báo số 2022/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1657134**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "H", "V".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110536/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1743388** được công bố trên Công báo số 2023/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1743388** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 39, 41, 43.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 74.2h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1912_2023/29_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 30/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112602/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1578371** được công bố trên Công báo số 2021/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1578371** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Advertising, marketing and promotion services; business assistance, management and administrative services; internet marketing; import-export agency services; import and export agency services; preparing and placing of advertisements; public relations; marketing services; foreign trade information and consultation; online ordering services; electronic order processing; sales administration; advisory services relating to the purchase of goods on behalf of others; arranging of buying and selling contracts for third parties; arranging of trading transactions and commercial contracts; arranging subscriptions to internet services; arranging commercial transactions, for others, via online shops; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; arranging of contracts for the purchase and sale of goods and services, for others; procurement of goods on behalf of other businesses; retail services in relation to lubricants; online advertising; online marketing; video recordings for marketing purposes (production of -); production of video recordings for marketing purposes; producing promotional videotapes, video discs, and audio visual recordings; sales promotion using audiovisual media; advertising and marketing services provided by means of social media; television advertising; radio and television advertising; organizing and conducting trade shows and exhibitions for commercial or advertising purposes; organization of events, exhibitions, fairs and shows for commercial, promotional and advertising purposes; arranging and conducting trade show exhibitions; arranging and conducting of commercial exhibitions and shows; conducting virtual trade show exhibitions online; business analysis and information services, and market research; commercial administration of the licensing of the goods and services of others; promotion of goods and services through sponsorship; retail services in relation to bags; commercial information services; providing trade information" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 12, "wholesale services in relation to vehicles; retail services in relation to vehicles" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/07 LVH65 ngày 24/02/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112603/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1580024** được công bố trên Công báo số 2021/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1580024** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 14, 19, 20, 21, "wholesale services in relation to homewares, plant pots, ceramics, earthenware and jewelry; retail services in relation to homewares, plant pots, ceramics, earthenware and jewelry; retail store services featuring homewares, plant pots, ceramics, earthenware and jewelry; retail and online retail store services featuring homewares, plant pots, ceramics, earthenware and jewelry; wholesale and online wholesale store services featuring homewares, plant pots, ceramics, earthenware and jewelry; the bringing together, for the benefit of others, a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase the goods; the provision of the aforesaid services online; none of the forementioned services being in relation to drinking vessels, coasters, teapots, coffee grinders, coffee, tea, hot chocolate, articles or apparatus or equipment for making or drinking coffee or tea or hot chocolate, cleaning products for coffee or tea making apparatus or equipment, milk jugs, tamper mats, tampers, knock boxes for coffee grounds and tea bag infusers" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "DESIGNS".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Wholesale services; retail services; retail shop store services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/08 LVH44 ngày 04/3/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112604/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1589201** được công bố trên Công báo số 2021/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1589201** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Advertising, namely rental of advertising space on the Internet; dissemination of advertisements via online communication networks; marketing; organization of events, exhibitions, fairs and shows for commercial promotional and advertising purposes; advertising sponsorship; promotion of third-party goods and services via global computer networks; advertising in virtual spaces and areas; classified ad services; digital advertising services; business management, namely updating and maintenance of data in computer databases; data search in third-party computer files; business management, namely management of files and records relating to patient health status; collection, systematization, compilation and analysis of personal and commercial data and information stored in computer databases; providing business information directory services via a global computer network; information, advisory and consultancy services relating to business management and commercial administration provided online or via the Internet; systematization of data in computer databases; providing business information about business contacts; transcription of communications; commercial administration, namely compilation of data and information in computer databases; electronic data processing; personnel selection; commercial administration services for processing of sales carried out on a global computer network; provision of personal and commercial information from online databases" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "provision of online marketplaces for buyers and sellers of goods and services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/16 LVH48 ngày 04/5/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112605/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1574611** được công bố trên Công báo số 2021/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1574611**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112606/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1552744** được công bố trên Công báo số 2020/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1552744** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Beers; mineral water and aerated water; fruit beverages and fruit juices; syrups and other non-alcoholic preparations for making beverages; tonic water [non-medicated beverages]; non-alcoholic beverages; syrups for making non-alcoholic beverages; juices; mineral water [beverages]; carbonated mineral water; fruit-based beverages; non-alcoholic sparkling fruit juice drinks" trong nhóm 32, "Alcopops; spirits [beverages]; alcoholic energy drinks; liqueurs; grappa; wine; alcoholic beverages (except beers); distilled beverages; vodka; bitters; rum; whisky; alcoholic beverages of fruit; preparations for making alcoholic beverages; pre-mixed alcoholic beverages, other than beer-based" trong nhóm 33.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "beers; mineral water [beverages]" trong nhóm 32, "spirits [beverages]" trong nhóm 33.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/38 NLT35 ngày 06/9/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112684/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1741988** được công bố trên Công báo số 2023/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1741988** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Apparatus and installations for lighting; portable electric radiators; thermal-conversion solar collectors [heating]; heat-accumulating stoves; electric fans for personal use; refrigeration installations and machines; heating apparatus; sanitary apparatus and installations; ionization apparatus for the treatment of air or water" trong nhóm 11.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 37, 42, "Electric hot-water bottles" trong nhóm 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1803_2023/27_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 17/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112694/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1408761** được công bố trên Công báo số 2018/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1408761**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114408/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1355992** được công bố trên Công báo số 2017/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1355992**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114411/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1370400** được công bố trên Công báo số 2017/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1370400**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114414/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1370885** được công bố trên Công báo số 2017/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1370885**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "INTERNATIONAL LOGISTICS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114416/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1370986** được công bố trên Công báo số 2017/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1370986**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114419/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ điểm 41.6.g của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1371343** được công bố trên Công báo số / của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1371343**:

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2017/40 NKL34 ngày 17/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 2. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114421/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1371358** được công bố trên Công báo số 2017/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1371358** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SEAFOOD FROM NORWAY".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 29, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2a, c, đ Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2017/40 LMT19 ngày 17/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114424/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1462237** được công bố trên Công báo số 14/2019 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1462237** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, "photographic emulsions; leather-dressing chemicals; adhesives for industrial purposes; bacteriological preparations for acetification; fireproofing preparations; soldering fluxes; paper pulp" trong nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 02, "Industrial chemicals; acrylic resins, unprocessed" trong nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/14 NLT55 ngày 29/4/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117166/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0707882** được công bố trên Công báo số 2019/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/9/2020, 22/9/2022 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho CORPORACIÓN CUBA RON, S.A. (CU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0707882**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117167/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1404057** được công bố trên Công báo số 2018/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/8/2019, 19/8/2019, 17/9/2019, 10/8/2020 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Aktiebolaget Electrolux (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1404057** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11, 21, 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ nhóm 09 ra khỏi danh mục sản phẩm, dịch vụ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117168/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1438294** được công bố trên Công báo số 2018/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 03/3/2020, 03/6/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho FAST RETAILING CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1438294**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117169/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1461195** được công bố trên Công báo số 2019/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/7/2020, 13/10/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP, đại diện cho Siemens Healthineers AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1461195**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117170/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1467821** được công bố trên Công báo số 2019/19 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/8/2020, 11/9/2020, 21/10/2024 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho KMC Commander, LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1467821**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117171/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1488936** được công bố trên Công báo số / của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/12/2020, 25/3/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO, đại diện cho MODETOUR NETWORK INC (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1488936**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hàn.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117172/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1546069** được công bố trên Công báo số / của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét các công văn nộp ngày 28/10/2021, 28/01/2022, 08/02/2022, 13/4/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân và các công văn nộp ngày 16/10/2024, 10/01/2025 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T&G (TGVN), đại diện cho DB Ventures Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1546069**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại

thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "D", "B".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117173/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1611582** được công bố trên Công báo số 2021/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/12/2022, 27/12/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho DREAM MAKER TECHNOLOGIE GMBH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1611582**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117174/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1619199** được công bố trên Công báo số 2021/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/12/2022, 03/01/2023 của CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT, đại diện cho INCRIN LIMITED (CY);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1619199** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 16, 39, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ các hàng hóa thuộc nhóm 25.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117182/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0491501** được công bố trên Công báo số 2018/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/9/2019, 19/02/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho THE RITZ HOTEL LIMITED (GB) nay là RITZ ENTERPRISE SA (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0491501**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117183/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0681460** được công bố trên Công báo số 2019/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/9/2020, 16/9/2020 của Công ty nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI), đại diện cho Evonik Operations GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0681460**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

[redacted]UC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117184/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1208682** được công bố trên Công báo số 2018/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 06/9/2019, 20/9/2019 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP, đại diện cho VETPROM AD (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1208682**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Kirin.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117185/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1222122** được công bố trên Công báo số 2018/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/9/2019, 09/12/2019, 28/11/2022, 25/11/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho Pathway IP II GmbH (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1222122**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SPACES" cho nhóm 36.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117186/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1278449** được công bố trên Công báo số 2018/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/9/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho THE RITZ HOTEL LIMITED (GB) nay là RITZ ENTERPRISE SA (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1278449**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PARIS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117187/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1368777** được công bố trên Công báo số 2017/39 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/10/2018, 17/12/2018 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Aquanova AG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1368777** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 05, 30.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 02.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Mặc dù có thư đồng ý của chủ Nhãn hiệu đối chứng cho phép đăng ký và sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam, nhưng sự khác nhau giữa hai nhãn hiệu không đủ tạo nên sự khác biệt do phần chữ trùng nhau, gây ấn tượng thị giác mạnh, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117188/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1391094** được công bố trên Công báo số 2018/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/5/2019 của Công Ty TNHH Trường Xuân (Ageless)*
, đại diện cho EHJ IP LIMITED (NZ);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1391094**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117189/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1424229** được công bố trên Công báo số 2018/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/12/2019, 14/02/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho INNOVACIONES TECNICAS APLICADAS A CERAMICAS AVANZADAS, S.A. (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1424229** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Printing ink" trong nhóm 02.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 01, "Paints, enamels and colors; dyes, colorants; pigments, inks; thinners and thickeners for coatings, lacquers and varnishes; pottery enamels; drying additives for printing inks; primers; enamels (varnishes); fixatives (varnishes); primers; coatings; coatings for use as primers; sealant primers; synthetic resin primers (paints); enamel coatings in the nature of paints; industrial coatings in the nature of paints; materials in the nature of coatings for building purposes (paints); powder coatings; protective coatings for application in liquid form for use on metals; protective surface coatings for wood; resinous coatings; inks contained in cartridges; ink jet printer ink; inks for printing, marking and engraving, toner contained in cartridges; toner cartridges, filled, for printers and photocopiers" trong nhóm 02.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ nhóm 01 và các sản phẩm nêu trên trong nhóm 02.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117190/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1434316** được công bố trên Công báo số 2018/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/02/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho DEA COSMETICS INC. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1434316**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117191/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1439571** được công bố trên Công báo số 2018/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/02/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho THE RITZ HOTEL LIMITED nay là RITZ ENTERPRISE SA (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1439571**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PARIS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117192/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1460279** được công bố trên Công báo số 2019/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/8/2020, 14/8/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho Li Shizhen Pharmaceutical Group Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1460279**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "1518", phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117193/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1499805** được công bố trên Công báo số 2019/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/01/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho CHANEL (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1499805**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SECONDS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117194/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1501865** được công bố trên Công báo số 2019/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/02/2021, 08/3/2021, 28/5/2021 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho MARTINI S.R.L. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1501865**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Weighing and packaging solutions".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117195/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1512071** được công bố trên Công báo số 2020/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/4/2021, 13/4/2021 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Songuo Motors Co., Ltd (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1512071**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117207/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1520683** được công bố trên Công báo số 2020/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/10/2021, 16/10/2024, 28/04/2025 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho HALEON UK IP LIMITED (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1520683**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117208/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1523277** được công bố trên Công báo số 2020/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/05/2021, 20/08/2021, 16/08/2024 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Zhejiang Geely Holding Group Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1523277**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117209/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1549563** được công bố trên Công báo số 2020/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/09/2021, 28/09/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Pharming Intellectual Property B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1549563**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117210/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1552842** được công bố trên Công báo số 2020/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 01/11/2021 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Engelbert Strauss GmbH & Co. KG (DE) (nay là Strauss IP GmbH & Co. KG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1552842**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117211/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1553007** được công bố trên Công báo số 2020/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 26/11/2021 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Vieabio Technology Co., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1553007**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117212/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1556004** được công bố trên Công báo số 2020/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1556004** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; rental of gambling machines for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; entertainment services provided by gaming establishments, gaming halls, Internet casinos and via online gambling sites" trong nhóm 41.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" bị lặp lại trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN. Người nộp đơn đã có văn bản đề nghị loại bỏ dịch vụ bị từ chối khỏi danh mục dịch vụ yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117213/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1561441** được công bố trên Công báo số 2021/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/5/2022, 06/6/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Moonbug Entertainment Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1561441**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117214/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1580935** được công bố trên Công báo số 2021/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/04/2022 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho CAREST BEDDING SDN. BHD. (MY);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1580935**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117215/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1642187** được công bố trên Công báo số 2022/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/02/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Euro Games Technology Ltd. (BG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1642187** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 28, "Gambling; entertainment services related to gambling; gaming services for entertainment purposes; casino, gaming and gambling services; training in the development of software systems; provision of gaming equipment for gambling halls; providing casino equipment [gambling]; gaming machine entertainment services; providing casino facilities [gambling]; gaming hall services; amusement arcade services; games equipment rental; rental of gaming machines; providing amusement arcade services; rental of gaming machines with images of fruits; editing or recording of sounds and images; sound recording and video entertainment services; hire of sound reproducing apparatus; provision of gaming equipment for casinos; providing of casino facilities; online gambling services; provision of gaming facilities, gaming hall facilities, Internet casinos and online gambling services" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Casino, gaming and gambling services" bị lặp lại trong nhóm 41.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/BKHCN.

Cụ thể: Dịch vụ nêu trên bị lặp lại trong danh mục và Người nộp đơn đề nghị xóa bỏ dịch vụ đó ra khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117216/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1685506** được công bố trên Công báo số 2022/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 02/11/2023, 29/11/2023 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates), đại diện cho BRIDGESTONE CORPORATION (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1685506**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại

thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "E8", "Commitment".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117217/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1692285** được công bố trên Công báo số 2022/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/01/2024 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Jagex Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1692285**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117218/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1696513** được công bố trên Công báo số 2022/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 31/01/2024 của Công ty TNHH nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI), đại diện cho Röhm GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1696513** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 02, 17, 19, "Chemical preparations for use in industry; chemical preparations used in science; chemical preparations for use in photography; chemical preparations and materials for films, photography and printing; detergents for use in manufacture and industry; chemicals for use in industry; compositions for fire extinguishing and prevention; chemicals and materials used in science; chemicals and materials for use in the manufacture of cosmetics; chemical compositions for use in construction; chemical compositions for water treatment; chemical and organic compositions and substances for treatment of leather and textile; salts for industrial purposes; starches for use in manufacturing and industry; putties, fillers and pastes for use in industry; fillers for vehicle body and tyre repair; synthetic resins, unprocessed; unprocessed plastics; unprocessed and synthetic resins; filtering materials [chemical, mineral, vegetable and other unprocessed materials]; fire extinguishing compositions; metal tempering and soldering preparations; chemical substances for preserving foodstuffs; chemical and organic compositions for use in the manufacture of food and beverages; tanning substances; adhesives for use in industry" trong nhóm 01.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "TRADITIONALLY INNOVATIVE".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals for use in agriculture; chemicals used in horticulture; chemicals used in forestry; growing media, fertilizers and chemicals for use in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN. Người nộp đơn đã có văn bản đề nghị loại bỏ hàng hóa bị từ chối khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117219/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1696514** được công bố trên Công báo số 2022/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 31/01/2024 của Công ty Nghiên cứu và Tư vấn Chuyển giao Công nghệ và Đầu tư (CONCETTI), đại diện cho Röhm GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1696514** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 02, 17, 19, "Chemical preparations for use in industry; chemical preparations used in science; chemical preparations for use in photography; chemical preparations and materials for films, photography and printing; detergents for use in manufacture and industry; chemicals for use in industry; compositions for fire extinguishing and prevention; chemicals and materials used in science; chemicals and materials for use in the manufacture of cosmetics; chemical compositions for use in construction; chemical compositions for water treatment; chemical and organic compositions and substances for treatment of leather and textile; salts for industrial purposes; starches for use in manufacturing and industry; putties, fillers and pastes for use in industry; fillers for vehicle body and tyre repair; synthetic resins, unprocessed; unprocessed plastics; unprocessed and synthetic resins; filtering materials [chemical, mineral, vegetable and other unprocessed materials]; fire extinguishing compositions; metal tempering and soldering preparations; chemical substances for preserving foodstuffs; chemical and organic compositions for use in the manufacture of food and beverages; tanning substances; adhesives for use in industry" trong nhóm 01.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "TRADITIONALLY INNOVATIVE".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals for use in agriculture; chemicals used in horticulture; chemicals used in forestry; growing media, fertilizers and chemicals for use in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN. Người nộp đơn đã có văn bản đề nghị loại bỏ hàng hóa bị từ chối khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117376/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1357418** được công bố trên Công báo số 2017/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/10/2018, 31/10/2018, 19/11/2021 của Công ty TNHH Banca, đại diện cho Relife S.r.l. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1357418** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05, 10.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Cục Sở hữu trí tuệ không chấp nhận Thư đồng ý của chủ nhãn hiệu đối chứng nộp kèm theo công văn trả lời Thông báo dự định từ chối của người nộp đơn do sự tương tự cao về cấu trúc và cách phát âm giữa nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng cho sản phẩm tương tự. Do đó, việc đồng tồn tại hai nhãn hiệu sẽ gây cho người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc của sản phẩm, vì thế ảnh hưởng đến lợi ích của người tiêu dùng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117434/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1348338** được công bố trên Công báo số 2017/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 19/09/2018, 06/11/2019 của Công ty TNHH Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho Mast Group Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1348338**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117435/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1367258** được công bố trên Công báo số 2017/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/12/2018 của Công ty Luật TNHH Thắng Phạm & Cộng Sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM), đại diện cho MiMedx Group, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1367258**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117436/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1367286** được công bố trên Công báo số 2017/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/12/2018, 30/01/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho MX INTERNATIONAL S.r.l.(IT) (nay là ALESSANDERX S.p.A. (IT));*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1367286**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117437/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1374508** được công bố trên Công báo số 2017/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/12/2018 và 02/01/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Guangzhou Colornow Cosmetic Co., Ltd (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1374508**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117438/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1377819** được công bố trên Công báo số 2017/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/02/2019, 18/3/2019 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN, đại diện cho Svenska Cellulosa Aktiebolaget SCA (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1377819**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 04, 09, 16, 19, 31, 35, 39, 40, 41, 42, 44, "dyes and inks; turpentine; raw natural resins and additives for or in relation to the aforesaid, included in this class" trong nhóm 02.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "Thinners and thickeners for coatings" trong nhóm 02.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ hàng hóa bị từ chối trong nhóm 02 ra khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu bảo hộ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117439/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1473078** được công bố trên Công báo số 2019/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/7/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho Urenco Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1473078** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "The energy to succeed".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 39.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và phát âm. Danh mục nhóm 39 sau khi loại bỏ còn "Vận chuyển và lưu trữ uranium và uranium đã làm giàu; đóng gói uranium và uranium đã làm giàu; tư vấn, thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các vấn đề này" (Transportation and storage of uranium and enriched uranium; packaging of uranium and enriched uranium; consultancy, information and advisory services relating to the aforesaid). Các dịch vụ này vẫn tương tự gây nhầm lẫn với dịch vụ "Thu gom và vận chuyển chất thải công nghiệp, chất thải y tế" thuộc nhóm 39 trong các nhãn hiệu đối chứng về chức năng và đối tượng sử dụng do "chất thải công nghiệp, chất thải y tế" có thể bao gồm các chất thải phóng xạ uranium đã được dùng cho công nghiệp hoặc trong y tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117440/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1474760** được công bố trên Công báo số 2019/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/10/2020, 12/10/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho VALENTINO S.P.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1474760**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BORN IN ROMA".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117441/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1556417** được công bố trên Công báo số 2020/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/12/2021, 05/04/2022 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Konecranes Global Corporation (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1556417**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117442/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1568009** được công bố trên Công báo số 2020/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/3/2022, 06/4/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho EIDER Co., Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1568009**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117443/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1601073** được công bố trên Công báo số 2021/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/10/2022, 18/11/2022 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates, đại diện cho Wellchem Pharmaceuticals Pte. Ltd. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1601073**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117682/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1370174** được công bố trên Công báo số / của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1370174** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 16, 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2017/40 VTB01 ngày 17/10/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117683/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1565124** được công bố trên Công báo số 49/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1565124** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11, "Automobile and machinery filters" trong nhóm 07.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Oil, Fuel and Air filters".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "automobile and machinery filters" bị lặp lại trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2020/49 NLT13 ngày 26/11/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117684/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1576636** được công bố trên Công báo số 2021/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1576636**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LINE REPAIR".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117685/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1651821** được công bố trên Công báo số 2022/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1651821** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Stuffed toy animals" trong nhóm 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "stuffed toy animals" bị lặp lại trong nhóm 28.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/10 NLT26 ngày 21/3/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117728/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1702830** được công bố trên Công báo số 2022/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1702830** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 36, 45.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "COMMODITIES".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1431_2022/49_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 20/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117818/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0849259** được công bố trên Công báo số 2018/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/11/2019, 14/02/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho CAMPER, S.L. (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0849259**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117819/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1358864** được công bố trên Công báo số 2017/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 12/10/2018, 24/01/2019, 28/01/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Kaesler Nutrition GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1358864**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Animal Nutrition".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117820/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1372236** được công bố trên Công báo số 2017/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/12/2018 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho AIR WATER, INC. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1372236**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117821/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1392819** được công bố trên Công báo số 2018/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/3/2019 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN, đại diện cho Svenska Cellulosa Aktiebolaget SCA (SE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1392819**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 04, 09, 16, 19, 31, 35, 39, 40, 41, 42, 44, "dyes and inks; turpentine; raw natural resins and additives for or in relation to the aforesaid, included in this class" trong nhóm 02.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "Thinners and thickeners for coatings" trong nhóm 02.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đã đồng ý xóa bỏ hàng hóa bị từ chối trong nhóm 02 ra khỏi danh mục hàng hóa, dịch vụ yêu cầu bảo hộ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117822/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1485249** được công bố trên Công báo số 2019/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/11/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho OMRON Corporation (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1485249**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117823/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1498733** được công bố trên Công báo số 2019/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/02/2021 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho Shiseido Americas Corporation (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1498733**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "skin".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117824/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1577971** được công bố trên Công báo số 2021/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/5/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Piiman Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1577971**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117825/QĐ-SHTT.JP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1578132** được công bố trên Công báo số 2021/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn 09/5/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Piiman Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1578132**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117826/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1601096** được công bố trên Công báo số 2021/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/01/2023, 10/02/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho GUANGDONG BRIGHT DREAM ROBOTICS CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1601096**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117827/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1631129** được công bố trên Công báo số 2021/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/01/2023, 16/01/2023 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (Daitin & Associates Co., Ltd.), đại diện cho SOCIETE PARISIENNE DE PARFUMS ET COSMETIQUES (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1631129**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "S", "PARIS", "®".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120170/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1740574** được công bố trên Công báo số 2023/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1740574** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, "IT consultancy, advisory and information services; scientific and technological services; testing, authentication and quality control" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Design services" trong nhóm 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1782_2023/26_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 11/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120179/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1747919** được công bố trên Công báo số 2023/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1747919** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 30, 32.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2183_2023/33_VHN430/Vũ Hồng Ngọc ngày 27/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120916/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 51985/QĐ-SHTT.IP ngày 05/7/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0946310**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SMS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120917/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93320/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1144527**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120918/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 63270/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0735419**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120919/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69033/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0760818**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Nga.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120920/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68431/QĐ-SHTT.IP ngày 08/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1018635**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120921/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69533/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1137194**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120922/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 60497/QĐ-SHTT.IP ngày 26/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1240818**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120923/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69212/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1017595**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120924/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58677/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1066154**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120925/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86307/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1143413**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CLinic".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120926/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64287/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0413942**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120927/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93322/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1282332**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "V7".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120928/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93349/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1170404**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HOLLAND IMPORT".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120929/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 92473/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1329328**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120930/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 56397/QĐ-SHTT.IP ngày 23/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1300965**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120931/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86393/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0730941**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120932/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86392/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0779269**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120933/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86366/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1283982**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120934/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86409/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1295385**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PET CARE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120935/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106580/QĐ-SHTT.IP ngày 10/9/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1290425**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CG".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120936/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 81552/QĐ-SHTT.IP ngày 08/7/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1281618**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120937/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 61880/QĐ-SHTT.IP ngày 27/5/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1094770**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120938/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 75339/QĐ-SHTT.IP ngày 25/6/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1209976**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120939/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 107378/QĐ-SHTT.IP ngày 11/9/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1280228**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120940/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 88274/QĐ-SHTT.IP ngày 27/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1218574**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120941/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69214/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1005683**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120942/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93321/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1281759**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120943/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93330/QĐ-SHTT.IP ngày ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1233088**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120944/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93178/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1280442**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120945/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85814/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1249754**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 120946/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69215/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1230366**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123568/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1211931** được công bố trên Công báo số 2018/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/7/2019, 13/8/2019, 28/10/2019 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho GROUPE ADEO (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1211931**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 11, "Apparatus and instruments for conducting, switching, transforming, accumulating, regulating or controlling electricity; electric locks, branch boxes (electricity), junction boxes (electricity), branch boxes (electricity), flush-mounting boxes for electric sockets, light

dimmers (regulators), switches, sockets, plugs and other contacts (electric connections), covers for electric outlets, TV sockets, network plugs (connectors), connectors, multi-outlet power strips, electric cells (batteries), electric batteries, battery chargers, electric fuses, electric switch boxes and boards, electric boards, circuit breakers, electrical transformers, electric relays" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "Electric wires and cables, fiber-optic cables, telephone wires and cables, sheaths for electric cables, identification sheaths for electric wires, electrical extension cords, reels for electric cables" trong nhóm 09.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ (hiện tại, nhãn hiệu đối chứng đã được gia hạn hiệu lực đến 27/3/2029).

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, phát âm và ấn tượng thị giác. Trong cấu trúc của 2 nhãn hiệu có 5/6 ký tự giống nhau và có cùng trật tự sắp xếp, chỉ khác nhau ký tự "N" ở cuối nhãn hiệu đăng ký nên không tạo nên sự khác biệt giữa 2 nhãn hiệu về cấu trúc và ấn tượng thị giác. Do cấu trúc nhãn hiệu gần giống nhau nên phát âm tương tự gây nhầm lẫn với nhau là "lếch-man" và "lếch-ma".

Đồng thời, trong danh mục nhóm 09 theo nhãn hiệu đăng ký có các hàng hóa "electric wires and cables, fiber-optic cables, telephone wires and cables, sheaths for electric cables, identification sheaths for electric wires, electrical extension cords, reels for electric cables" tương tự gây nhầm lẫn với "cáp điện; cáp quang" trong nhãn hiệu đối chứng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123569/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1356569** được công bố trên Công báo số 2017/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/8/2018, 10/02/2020 của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho Hobie Brands International, LC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1356569**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đàm Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123570/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1364415** được công bố trên Công báo số 2017/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/11/2018 và 27/5/2025 của Công ty TNHH Trà và cộng sự, đại diện cho Davis Schottlander & Davis Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1364415**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123571/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1373225** được công bố trên Công báo số 2017/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/01/2019 và 28/01/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Qianjiang-KEEWAY (Európa) Ipari és Kereskedelmi Zártkörüen Müködõ Részvénytársaság (HU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1373225**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123572/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1379004** được công bố trên Công báo số 2017/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/3/2019 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT, đại diện cho LABORATOIRES PARIS DOME (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1379004**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123573/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1385713** được công bố trên Công báo số 2018/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/4/2019 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho LOU Keng Shen (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1385713** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 29, 30, 32, 35.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "1", phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 43.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng tương tự đến mức gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.
- Người nộp đơn không cung cấp được tài liệu chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình thực tế sử dụng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123574/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1458165A** được công bố trên Công báo số 2019/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/6/2020, 07/7/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Huhtamäki Oyj (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1458165A**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PUSH TAB".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123575/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1458880** được công bố trên Công báo số 2019/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/6/2020 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho PACIFIC PHARMACEUTICALS PTE LTD (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1458880**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: hình hộp đựng, hình chữ thập.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123576/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1463548** được công bố trên Công báo số 2019/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 24/7/2020 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho OTS Logistics Group Ltd. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1463548**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123577/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1551299** được công bố trên Công báo số 2020/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/10/2021 của Văn phòng Luật sư MINERVAS, đại diện cho Alcon Inc. (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1551299**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123578/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1557482** được công bố trên Công báo số 2020/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/01/2022, 27/01/2022, 02/12/2022 của Công ty TNHH Dương và Trần, đại diện cho BIGO TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1557482**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123579/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1577689** được công bố trên Công báo số 2021/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 28/3/2022, 02/12/2022 của Công ty TNHH Dương và Trần, đại diện cho BIGO TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1577689**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123741/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1313134** được công bố trên Công báo số 2017/47 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/02/2019, 22/4/2019 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Roche Diagnostics GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1313134**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123742/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1360540** được công bố trên Công báo số 2017/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/10/2018, 17/8/2021, 25/8/2022 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho LACOSTE (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1360540**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123743/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1397707** được công bố trên Công báo số 2018/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/7/2019, 18/9/2019, 13/8/2021 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Südwolle GmbH & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1397707**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123744/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1454080** được công bố trên Công báo số 2019/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/5/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho MING YANG MACHINERY CO., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1454080**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123745/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.a của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1496773** được công bố trên Công báo số 2019/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 02/02/2021, 04/02/2021, 17/3/2021 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Verlinde SAS (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1496773**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LIFTING EQUIPMENT", hình móc.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123746/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1517194** được công bố trên Công báo số 2021/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 07/3/2022 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho ALK-Abelló A/S (DK);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1517194**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123747/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1539770** được công bố trên Công báo số 2019/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/8/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Lonza Consumer Health Inc. (hiện nay là Lonza Greenwood LLC) (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1539770**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại

thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "II".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123748/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1566869** được công bố trên Công báo số 2020/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 17/3/2022, 29/3/2022 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Maxell, Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1566869** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 17, 19, "Hydraulic, pneumatic and electric crimping and compression tools for electrical construction (for connecting wires); hydraulic puncher; hydraulic cutter; hydraulic pipe bender; hydraulic intensifier; hydraulic pumps of manual type, step type, electric type, engine driven type; electric wire peeler; apron bands made of rubber for textile as part of spinning and weaving machinery; rubber strips made of rubber as part of spinning and weaving machinery; parts and accessories for textile machines and apparatus; hydraulic pumps; metalworking machines and machine tools; machines for manufacturing semi-conductors; plastic processing machines and apparatus; machines and apparatus for manufacturing rubber goods; adhesive tape dispensing machines; electric compressors; punching presses for metalworking; cutting machines for metalworking; oil hydraulic presses for metalworking; pumps, not for specified purposes; transmissions, other than for land vehicles" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Electric drills, hand-held; screwdrivers [power driven, hand-operated]" trong nhóm 07.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ các sản phẩm "Electric drills, hand-held; screwdrivers [power driven, hand-operated]" trong nhóm 07 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123749/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thong tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1679255** được công bố trên Công báo số 2022/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 30/10/2023, 06/11/2023 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho MIXSCIENCE (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1679255**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123750/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1690869** được công bố trên Công báo số 2022/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/12/2023 của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T&G (TGVN), đại diện cho Instalimb, Inc. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1690869** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 09, 10, 16, 17, 35, 40, 41, 44, "Testing or research on machines, apparatus and instruments; testing or research on medical machines, apparatus and instruments, and providing information thereof; testing or research on artificial limbs, and providing information thereof; analysis and evaluation of product design; analysis and evaluation of design of artificial limbs; product quality testing; quality testing of artificial limbs; providing computer programs on data networks; providing computer programs for designing artificial limbs on data networks; providing computer programs for manufacturing artificial limbs on data networks; providing computer programs for strength analysis of artificial limbs on data networks; providing computer programs for generating prosthesis shapes using machine learning on data networks; providing application software on data networks; providing application software for scanning stump shapes of patients on data networks; providing application software for recommending appropriate artificial limbs based on clinical record information of patients on data networks; providing computer programs for computer-aided design [CAD] and computer-aided manufacturing [CAM] on data networks; providing computer programs in the field of artificial intelligence on data networks; providing computer programs for analyzing walking on data networks; design, programming and maintenance of computer software; design, programming and maintenance of computer software for designing artificial limbs; design, programming and maintenance of computer software for manufacturing artificial limbs; design, programming and maintenance of computer software for strength analysis of artificial limbs; design, programming and maintenance of computer software for generating prosthesis shapes using machine learning; design, programming and maintenance of application software; design, programming and maintenance of application software for scanning stump shapes of patients; design, programming and maintenance of application software for recommending appropriate artificial limbs based on clinical record information of patients; design, programming and maintenance of computer software for computer-aided design [CAD] and computer-aided manufacturing [CAM]; design, programming and maintenance of computer software in the field of artificial intelligence; design, programming and maintenance of computer software for analyzing walking; technical consultancy relating to the application and use of computer software" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Design, programming and maintenance of computer software for strength analysis of artificial limbs" trong nhóm 42.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ dịch vụ "Design, programming and maintenance of computer software for strength analysis of artificial limbs" trong nhóm 42 do lặp lại.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123751/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1716125** được công bố trên Công báo số 2023/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 16/5/2024 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho Acumatica, Inc. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1716125**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "a", "The Cloud ERP".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123918/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0804523** được công bố trên Công báo số 2020/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 16/8/2021, 11/10/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho AGC GLASS EUROPE (BE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0804523**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123919/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1231192** được công bố trên Công báo số 2017/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/11/2018 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Jaguar Land Rover Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1231192**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123920/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1279850** được công bố trên Công báo số 2018/7 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 16/5/2019 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho Gloster Furniture Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1279850**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123921/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1319368** được công bố trên Công báo số 2017/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/9/2018 và 25/12/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Parasol Co. (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1319368**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123922/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1340921** được công bố trên Công báo số 2017/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/6/2018, 02/7/2018, 27/7/2018, 12/10/2018 của Công ty TNHH Quốc tế D &N, đại diện cho Samsung Electronics Co., Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1340921**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "GEAR", "S3".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123923/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1374545** được công bố trên Công báo số 43/2017 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 29/01/2019, 25/6/2019 của Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam, đại diện cho Philosophy Brands GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1374545**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123924/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1376929** được công bố trên Công báo số 2018/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 03/9/2019 và 09/9/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho MAXAMCORP INTERNATIONAL, S.L. (ES);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1376929** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 13, "Wholesaling, retailing and sale via global computer networks of chemicals used in industry, fertilisers, firearms, ammunition and projectiles, explosives, fireworks, detonators, shoulder straps for weapons, gun stocks, belts adapted for ammunition, gun barrels, detonating caps other than toys, cartridge loading apparatus, cartridge belts, apparatus for filling cartridge belts, cartridge cases, primings (fuses), automatic firearm ammunition belts; wholesaling, retailing and sale via global computer networks of detonating fuses for explosives, powder horns, breeches of firearms, gun carriages (artillery), cleaning brushes for firearms, gun cases, trigger guards for guns and rifles, fuses for explosives, fuses for explosives, for use in mines; wholesaling, retailing and sale via global computer networks of sighting mirrors for guns and rifles, sights, other than telescopic sights, for firearms, trunnions for heavy weapons, hammers for guns and rifles, firing platforms, noise-suppressors for guns, detonating plugs, tear-gas weapons, signal rockets, temporary defence sprays" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Advertising; business management; business administration; office functions; business research; import-export agencies; market research; promotional sponsorship" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng theo đơn đăng ký số 4-2017-22180 đều bao gồm các chữ cái "M", "A", "X", "A", M", trong đó chữ "X" đứng ở vị trí trung tâm được cách điệu với phông chữ lớn hơn, được thiết kế như hai nét chéo nhau hoặc hình người cách điệu với hai tay và hai chân dang rộng. Cả hai nhãn hiệu đều có cấu trúc đối xứng, ấn tượng thị giác và cách phát âm tương tự nhau;

- Ngoài ra, dịch vụ "Promotional sponsorship" (tạm dịch: tài trợ thúc đẩy bán hàng) trong nhóm 35 của nhãn hiệu yêu cầu đăng ký tương tự về bản chất và chức năng với dịch vụ đăng ký của nhãn hiệu đối chứng (đều liên quan đến việc quảng bá thương mại nhằm tăng nhận diện và doanh số, hỗ trợ quá trình tiếp cận thị trường cho người khác);

- Việc giới hạn lại dịch vụ "Promotional sponsorship" chỉ liên quan đến các hàng hóa như: vũ khí, thuốc nổ, pháo hoa...không tạo nên khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng vì chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn có khả năng cung cấp các dịch vụ tương tự cho một bên thứ ba.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ đối với các dịch vụ kể trên.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123925/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1381441** được công bố trên Công báo số 2017/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/4/2019, 07/5/2019, 13/12/2024 và 05/6/2025 của Công ty TNHH Trường Xuân, đại diện cho EHJ IP LIMITED (NZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1381441**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123926/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1387802** được công bố trên Công báo số 2018/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/3/2019 của Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự, đại diện cho NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1387802**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123927/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1389259** được công bố trên Công báo số 2018/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/3/2019, 19/5/2020 của Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu, ngày 13/5/2022 của Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam, đại diện cho LA MONTRE HERMES S.A. (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1389259**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "H".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123928/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1390241** được công bố trên Công báo số 2018/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 20/5/2019, 24/5/2019 của Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam), ngày 30/3/2022 của Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam), đại diện cho Lenzing Aktiengesellschaft (AT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1390241**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123929/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn và cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1394196** được công bố trên Công báo số 2018/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 13/6/2019, 18/01/2021 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho LG Display Co., Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1394196**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123930/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1394421** được công bố trên Công báo số 2018/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 18/6/2019, 23/7/2019, 16/9/2019, 30/9/2019 của Công ty Luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Jaguar Land Rover Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1394421**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123931/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1397949** được công bố trên Công báo số 2018/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/6/2019, 06/12/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho TRILUS S.R.L. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1397949**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123932/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1402608** được công bố trên Công báo số 18/2018 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 21/6/2019, 16/8/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho LTN MEDIA LLC (US);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1402608**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123933/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1408728** được công bố trên Công báo số 2018/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/9/2019, 13/9/2019, 17/9/2019, 11/02/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless), đại diện cho Enza Zaden Beheer B.V. (NL);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1408728**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123934/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1416935** được công bố trên Công báo số 2018/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 01/10/2019 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho L-ACOUSTICS (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1416935**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "NETWORK MANAGER".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123935/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1426829** được công bố trên Công báo số 2018/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/12/2019, 25/3/2020, 25/6/2020, 06/8/2020 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho NIPPON EXPRESS CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1426829**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "EXPRESS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123936/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1435012** được công bố trên Công báo số 2018/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 11/02/2020, 11/5/2020 và 06/8/2020 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho NIPPON EXPRESS CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1435012**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "EXPRESS", phần chữ Nhật.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123937/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1441117** được công bố trên Công báo số 2018/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/02/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Piiman Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1441117**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123938/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1447988** được công bố trên Công báo số 2019/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 22/5/2020, 01/6/2020, 28/5/2025 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1447988**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123939/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1462109** được công bố trên Công báo số 2019/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 23/6/2020, 20/8/2021, 12/5/2025 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Uster Technologies AG (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1462109**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123940/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1465447** được công bố trên Công báo số 2019/17 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 17/7/2020 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho SIEMAG TECBERG GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1465447**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

[redacted]UC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123941/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1504060** được công bố trên Công báo số 2019/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 18/3/2021 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho GALAXY POWER VENTURES LIMITED (VG);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1504060**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123942/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1535915** được công bố trên Công báo số 2020/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/8/2021 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho HLB Life & Healthcare Co., Ltd. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1535915**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123943/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1544564** được công bố trên Công báo số 2020/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 05/10/2021 của Công ty TNHH BANCA, đại diện cho BEIJING JINGDONG 360 DU E-COMMERCE LTD. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1544564**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123944/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1548046** được công bố trên Công báo số 2020/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 04/10/2021, 14/10/2021, 19/10/2021 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Adolf Würth GmbH & Co. KG (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1548046**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123945/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1569986** được công bố trên Công báo số 52/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 04/4/2022, 22/4/2022 của Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự, đại diện cho TF Intellectual Property Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1569986**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 25, "Advertising; advertising by mail order; advertising services provided over the internet; advertising services provided by a database; arranging exhibitions for advertising purposes; online advertising on a computer network; promotional marketing; promotional services; retail services, retailing of goods, retail and wholesale services concerning department stores and retail stores in respect of consumer goods and equipment, retailing via global computer networks, all the aforementioned being in relation to clothing and articles of clothing including but not limited to shirts, trousers, skirts, dresses, suits, underwear, coats, dressing gowns, headbands, neck ties, hosiery, socks, jackets, knitwear, mittens, outerclothing, pyjamas, bathrobes, scarfs, shawls, swimsuits, belts, jeans, footwear, headgear including but not limited to berets, caps, hats, bandannas; mail and telephone order services" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "retail services; retailing of goods; retail and wholesale services concerning department stores and retail stores in respect of consumer goods and equipment; retailing via global computer networks" trong nhóm 35.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã làm rõ các dịch vụ bị từ chối trong công văn phản hồi Thông báo tạm thời từ chối số 2020/52 NLT23 ngày 29/12/2021 nhưng chưa nộp yêu cầu giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ lên Văn phòng quốc tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123946/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1570758** được công bố trên Công báo số 53/2020 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 08/4/2022, 22/4/2022 của Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự, đại diện cho TF Intellectual Property Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1570758**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 25, "Advertising; advertising by mail order; advertising services provided over the internet; advertising services provided by a database; arranging exhibitions for advertising purposes; online advertising on a computer network; promotional advertising services; retail services, online retail services, retailing of goods (by any means), department stores (retailing), all the aforementioned being in relation to clothing and articles of clothing including but not limited to apparel (clothing, footwear, headgear), clothing and articles of clothing, pants (clothing), polo shirts, printed t-shirts, shirts, short-sleeve shirts, t-shirts, tee-shirts, skirts, dresses, suits, underwear, coats, dressing gowns, headbands (clothing), neckties, hosiery, socks, shoes, jackets (clothing), knitwear (clothing), mittens, slippers, outerclothing, pyjamas, baseball caps, beach caps, caps being headwear, flat caps, jumpers (pullovers), jumpers (sweaters), polo neck jumpers, sports jumpers, singlets, sport singlets, shorts, scarfs, shawls, swimsuits, footwear, berets, bandannas (neckerchiefs); telephone order services for goods" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "C", hình vương miện, hình bông lúa.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "retail services; online retail services; retailing of goods (by any means); department stores (retailing)" trong nhóm 35.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã làm rõ các dịch vụ bị từ chối trong công văn phản hồi Thông báo tạm thời từ chối số 2020/53 NTT13 ngày 05/01/2022 nhưng chưa nộp yêu cầu giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ lên Văn phòng quốc tế.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123947/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1576366** được công bố trên Công báo số 2021/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/5/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Piiman Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1576366**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123948/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1577970** được công bố trên Công báo số 2021/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 06/5/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Piiman Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1577970**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123949/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1578126** được công bố trên Công báo số 2021/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 09/5/2022 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Piiman Co., Ltd. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1578126**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123950/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1596670** được công bố trên Công báo số 2021/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/9/2022, 04/11/2022 của Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự, đại diện cho TF Intellectual Property Pty Ltd (AU);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1596670** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 14, 24, 25, "Advertising; advertising by mail order; advertising services provided over the internet; advertising services provided via a data base; arranging exhibitions for advertising purposes; online advertising on a computer network; promotional advertising services; online retail services, retail services, retailing of goods (by any means), department store retailing, all the aforementioned being in relation to protective masks, articles of jewellery, bracelets (jewellery), cases adapted to contain items of jewellery, chains (jewellery), charms for jewellery, ear ornaments in the nature of jewellery, gold jewellery, gold thread (jewellery), jewellery, jewellery fashioned from non-precious metals, jewellery fashioned of cultured pearls, jewellery fashioned of precious metals, jewellery fashioned of semi-precious stones, jewellery items, jewellery made from gold, jewellery made from silver, jewellery made of bronze, jewellery made of crystal, jewellery made of glass, jewellery made of non-precious metal, jewellery products, jewellery stones, jewellery watches, neck chains (jewellery), pendants (jewellery), pewter jewellery, precious jewellery, ring bands (jewellery), rings (jewellery), sterling silver jewellery, trinkets (jewellery), bands for watches, bracelets and watches combined, bracelets for watches, cases (fitted) for watches, cases of precious metals for watches, chronographs (watches), digital watches with automatic timers, electrically operated movements for watches, electronic watches, mechanical watches with automatic winding, mechanical watches with manual winding, ornaments of precious metals incorporating watches, pendant watches, pocket watches, presentation boxes for watches, presentation cases for watches, quartz movements for watches, quartz watches, sports watches, stop watches, watches, watches made of gold, watches made of plated gold, watches made of precious metals, watches made of rolled gold, wrist straps for watches, wrist watches, face cloths of textile, apparel fabrics, cotton fabrics, fabric, fabrics made from synthetic threads, apparel (clothing, footwear, headgear), clothing and articles of clothing, clothing, pants (clothing), polo shirts, printed t-shirts, shirts, short-sleeve shirts, t-shirts, tee-shirts, skirts, dresses, suits, underwear, coats, dressing gowns, headbands (clothing), neckties, hosiery, socks, shoes, jackets (clothing), knitwear (clothing), mittens, slippers, outer clothing, pyjamas, baseball caps, beach caps, caps being headwear, flat caps, jumpers (pullovers), jumpers (sweaters), polo neck jumpers, sports jumpers, singlets, sport singlets, shorts, scarfs, shawls, swimsuits, footwear, berets, bandannas (neckerchiefs); telephone order services for goods" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "C", hình vương miện, hình bông lúa.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "online retail services; retail services; retailing of goods (by any means); department store retailing" trong nhóm 35.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đã làm rõ danh mục nói trên trong công văn trả lời Thông báo tạm thời từ chối số 2021/22 NDT39 ngày 14/6/2022.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123951/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1598207** được công bố trên Công báo số 2022/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/05/2023 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho Suomen Luonnonsuojeluliitto R.Y. (FI);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1598207**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: hình phích cắm điện.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123952/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1634514** được công bố trên Công báo số 2021/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 16/02/2023 của Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP, đại diện cho Hangzhou Huacheng Network Technology Co., Ltd. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1634514**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123953/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1649703** được công bố trên Công báo số 2022/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/05/2023, 18/12/2024 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho SOLUM CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1649703**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123954/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1649704** được công bố trên Công báo số 2022/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 22/05/2023, 18/12/2024 của CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI, đại diện cho SOLUM CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1649704**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Solution provider.".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123955/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1654384** được công bố trên Công báo số 2022/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 28/04/2023, 09/05/2023 của CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT, đại diện cho BESTWAY INFLATABLES & MATERIAL CORP. (CN);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1654384** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 07, 08, 12, 19, 20, 22, "Swimming pool water filtering machines; pool water filtering machines; spas in the nature of heated pools; bath tubs; hydromassage bath apparatus; water filtering apparatus; swimming pool chlorinating apparatus; disinfectant dispensers for swimming pools and bath tubs" trong nhóm 11, "Play balloons; swimming pool air floats; parlour games, parlor games; surfboards; surf skis; climbers' harness; bags especially designed for skis and surfboards; mast for sailboards; inflatable swimming pools; flippers for swimming; swimming belts; swimming jackets; paddleboards; inflatable pools for recreational use; inflatable bouncers in the nature of inflatable toys and structures for recreational use; swimming rings; water slides; inflatable water and playground slides; inflatable ride-on toys; inflatable floating beds in the nature of mattress and floats for swimming pool; darts; dart games" trong nhóm 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Cleaning machine for pools, namely, water cleaning and filtering units" trong nhóm 11, "Specially adapted for use with inflatables and recreational equipment, namely, air floats" trong nhóm 28.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN. Người nộp đơn đã có văn bản đề nghị loại bỏ hàng hóa bị từ chối nêu trên khỏi danh mục hàng hóa/dịch vụ yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123956/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1654997** được công bố trên Công báo số 2022/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 11/05/2023 của Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ (INVESTCONSULT GROUP), đại diện cho Fédération Internationale de Football Association (FIFA) (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1654997** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 04, 09, 12, 16, 18, 21, 25, 28, 32, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 43, "Jewelry; necklaces; precious stones; jewelry articles made of crystal; gemstones; watches; wristwatches; watch bands; clocks; wall clocks; chronographs; chronometers, cases for watches, pendulums; medallions, pendants, brooches; bracelets, bracelets of leather; silicone bracelets (jewelry); pins (jewelry); team and player pins (jewelry); tie clips and tie pins; cuff links; medals; commemorative medals of precious metal; medallions, trophies, statues and sculptures of precious metal; decorative pins (jewelry) for hats, all of precious metal; key rings [trinkets or fobs]; coins; medals and badges for clothing of precious metal; decorative key holders; lanyards [key cords]; medallions, not of precious metal; collectors' printed caps (pogs) made of precious metal" trong nhóm 14.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BEYOND GREATNESS".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Jewelry" bị lặp lại trong nhóm 14.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đã có văn bản đề nghị loại bỏ hàng hóa bị từ chối nêu trên khỏi danh mục hàng hóa/dịch vụ yêu cầu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124041/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1397124** được công bố trên Công báo số 2018/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 23/5/2019, 23/6/2022 của Công ty TNHH Quốc tế D &N, đại diện cho Sicit 2000 S.p.A (hiện nay là Sicit Group S.p.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1397124**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124297/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 76370/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0446458**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124298/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64438/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0549376**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124299/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1037/QĐ-SHTT.IP ngày 03/01/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0644752**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124300/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 56396/QĐ-SHTT.IP ngày 23/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0863818**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "medical devices".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124301/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85341/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0879264**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124302/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64285/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0900179**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124303/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69048/QĐ-SHTT.IP ngày 09/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0906980**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "haircare".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124304/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64449/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0907141**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124305/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69075/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0972561**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "THE REAL BELGIAN CHOCOLATE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124306/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58905/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0977757**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124307/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 88301/QĐ-SHTT.IP ngày 27/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0983102**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124308/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69597/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1032788**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124309/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 78198/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1071173**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124310/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 75005/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1075411**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124311/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 78262/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1089413**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124312/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 47796/QĐ-SHTT.IP ngày 14/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1098640**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Nhật.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124313/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 70510/QĐ-SHTT.IP ngày 12/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1111869**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124314/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016; Căn cứ khoản 8 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 81828/QĐ-SHTT ngày 21/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1128540** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 05.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "dr.", hình chữ thập.

Điều 2. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 của Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124315/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69519/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1134620**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124316/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58896/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1136918**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124317/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 78233/QĐ-SHTT.IP ngày 16/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1141139**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124318/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 28331/QĐ-SHTT.IP ngày 19/3/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1150316**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PARIS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124319/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64476/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1158133**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124320/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 76355/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1164644**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124321/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 75030/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1168339**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "TECHNOLOGIES".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124322/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58901/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1172466**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124323/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 80159/QĐ-SHTT.IP ngày 19/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1174138**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124324/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 80166/QĐ-SHTT.IP ngày 19/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1177207**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124325/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85311/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1181983**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124326/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 56418/QĐ-SHTT.IP ngày 23/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1184072**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124327/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58893/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1196853**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Hình giọt chất lỏng.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124328/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 45039/QĐ-SHTT.IP ngày 22/6/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1197462**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124329/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 76396/QĐ-SHTT.IP ngày 16/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1204052**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "FAMOUSLY EFFECTIVE SINCE 1917".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124330/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69072/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1207045**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124331/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69023/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1209048**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124332/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68435/QĐ-SHTT.IP ngày 08/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1216180**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124333/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58899/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1216184**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124334/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69593/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1216803**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Air Manager".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124335/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1035/QĐ-SHTT.IP ngày 03/01/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1242342**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124336/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58894/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1245236**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124337/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 76356/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1246335**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124338/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64250/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1258745**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124339/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58902/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1259172**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124340/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64437/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1268624**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124341/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 3014/QĐ-SHTT ngày 28/8/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1269789**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124342/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69398/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1276622**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "protect & white".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124343/QĐ-SHTT.JP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1042/QĐ-SHTT.JP ngày 03/01/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1283191**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124344/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68997/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1283984**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124345/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 61675/QĐ-SHTT.IP ngày 28/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1292392**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124346/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 44097/QĐ-SHTT.IP ngày 09/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1292470**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124347/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 77851/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1301267**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "M840".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124348/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68229/QĐ-SHTT.IP ngày 08/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1304878**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "V".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124349/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 78030/QĐ-SHTT.IP ngày 16/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1305631**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124350/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 81984/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1305735**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124351/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58904/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1305736**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124352/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 63783/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1307011**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124353/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58909/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1307704**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124354/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 78209/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1312431**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "K2".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124355/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64284/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1314047**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124356/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64469/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1316736**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "INTERNATIONAL SCHOOL".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124357/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64271/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1317408**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124358/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58676/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1317996**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124359/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58898/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1319015**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "& Co".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124360/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 76410/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1326591**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124361/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 78263/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1328572**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "CAP".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124442/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86359/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0780734**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Phạm Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124443/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 77843/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0782158**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124444/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 81848/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0846704**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124445/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85903/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0892622**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124446/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68979/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0921922**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124447/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85825/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1012773**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124448/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ .nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85846/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1040725**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124449/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 77828/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1063549**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124450/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69036/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1083376**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ESTER".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124451/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85942/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1096843**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124452/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69074/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1100016**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "B", "BAROSSA VALLEY", "WINE COMPANY".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời

hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124453/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86478/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1119739**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124454/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64263/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1123594**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124455/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85900/QĐ-SHTT.IP ngày 23/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1126785**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "STRONGBOND".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124456/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86304/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1138029**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124458/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86309/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1158586**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "PROTECT".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124457/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 102526/QĐ-SHTT.IP ngày 27/8/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1150684**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124459/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 81946/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1158714**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124460/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 77829/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1159232**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124461/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85951/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1160114**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA ... BỘ KHOA HỌC VÀ ... CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đoàn Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124462/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69094/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1160121**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124464/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85899/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1166479**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124465/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 87165/QĐ-SHTT.IP ngày 26/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1166998**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ELEVATORS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124466/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64246/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1167011**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124467/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64326/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1170081**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124468/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69070/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1171488**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124469/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64266/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1185075**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124470/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85930/QĐ-SHTT.IP ngày 23/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1193627**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124471/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 75065/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1197512**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124472/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58895/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1233397**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "IMPACTING PEOPLE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124473/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64306/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1236253**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124474/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69222/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1240393**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124475/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 81932/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1246699**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "N".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124476/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 82004/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1255349**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SNACK".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124477/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64265/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1267809**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124478/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85953/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1268917**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124479/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85959/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1272038**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124480/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85960/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1272039**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124481/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 87162/QĐ-SHTT.IP ngày 26/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1278936**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124482/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 76366/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1281809**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124483/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 61674/QĐ-SHTT.IP ngày 28/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1281857**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124484/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86364/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1284457**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124485/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86363/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1284802**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124486/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69042/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1290743**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124487/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86361/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1306275**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "W".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124488/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85362/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1307298**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124489/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58907/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1311584**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124490/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 60505/QĐ-SHTT.IP ngày 26/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1313655**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124491/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86360/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1314583**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124492/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64307/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1316066**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124493/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86358/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1322525**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124494/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86357/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1323865**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124495/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85955/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1324839**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "®".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124505/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86302/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1122038**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BIO".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124506/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106207/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1138928**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "H", "B", "Jeans".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124508/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109227/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1247684**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "A".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124509/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106097/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1053096**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124510/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101013/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1298014**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124511/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106000/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1321092**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124512/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101098/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0494741**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124513/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101204/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1115178**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124514/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101100/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1115191**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BIO".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124515/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101067/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1272184**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124516/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101205/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1281758**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124517/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101220/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1242108**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124518/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 95389/QĐ-SHTT.IP ngày 04/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1155996**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124519/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106105/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1247227**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124520/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109393/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0938849**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124521/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69314/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1258880**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124522/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 76362/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1221794**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124523/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68227/QĐ-SHTT.IP ngày 08/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1283193**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Nhật.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124524/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69211/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1283194**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Nhật.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124525/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68434/QĐ-SHTT.IP ngày 08/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1219816**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124526/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93345/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1200849**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124527/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106096/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0976913**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124528/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101321/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1242222**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124529/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109381/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0890447**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Cục Sở hữu trí tuệ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124530/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109369/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1292512**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124531/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 106206/QĐ-SHTT.IP ngày 13/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1250904**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124532/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101233/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1258753**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124533/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101086/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1280156**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124534/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101313/QĐ-SHTT.IP ngày ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1277304**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124535/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101246/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1304251**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124536/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 77838/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1192461**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124537/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 75028/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1164210**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "II".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124538/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 82097/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1072024**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124539/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 81940/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1307910**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "U".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124540/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 95372/QĐ-SHTT.IP ngày 04/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1242013**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124541/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93348/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1102604**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124542/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93316/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0766296**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124543/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93318/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1154078**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124544/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 92475/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1113060**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124545/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93195/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1312465**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124546/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93177/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1309998**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124547/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93344/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1313593**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hán, hình quả địa cầu.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124548/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93350/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1298576**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124549/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93333/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1263942**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: Phần chữ Hàn, ®.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124550/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93179/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1195523**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124551/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93180/QĐ-SHTT.IP ngày 30/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1216804**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Control".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124552/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93343/QĐ-SHTT.IP ngày 02/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1248478**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "THE JUICE", "COFFEE, JUICE AND MUCH MORE", hình tách cà phê.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời

hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124553/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93175/QĐ-SHTT.IP ngày ngày 30/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1124266**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124554/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 93323/QĐ-SHTT.IP ngày 02/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1280814**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "+".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124555/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101291/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1287092**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "28".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124556/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101206/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1277943**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124557/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101209/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1294063**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124558/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69087/QĐ-SHTT.IP ngày ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1264710**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124559/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64264/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1312034**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "+".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124560/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 58897/QĐ-SHTT.IP ngày 25/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1316688**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124561/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 60498/QĐ-SHTT.IP ngày 26/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1070423**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "MOBILE".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124562/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68133/QĐ-SHTT.IP ngày 08/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1086220**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hàn.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124563/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64431/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1090855**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124564/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 64327/QĐ-SHTT.IP ngày 29/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1088657**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124565/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 68128/QĐ-SHTT.IP ngày 08/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0923225**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Ècaffè".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124566/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109310/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1280755**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "E".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 124567/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 69184/QĐ-SHTT.IP ngày 09/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1295187**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124573/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1686296** được công bố trên Công báo số 2023/34 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1686296** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Battery charging devices for motor vehicles; battery packs; power banks; charging stations for electric vehicles; solar batteries; accumulators, electric; batteries, electric; galvanic batteries; battery chargers; high tension batteries; plates for batteries; battery boxes; battery jars; batteries, electric, for vehicles; chargers for smartphones" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Downloadable smart phone application [software]; computer software platforms, recorded or downloadable; computer software applications, downloadable" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2281_2023/34_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 06/9/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124575/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1694053** được công bố trên Công báo số 2022/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1694053** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Pharmaceutical products, medical and veterinary preparations; dietetic food and substances for veterinary use; dietary supplements for animals; plasters, materials for dressings; materials for dental fillings and dental impressions; disinfectants; products for destroying vermin; fungicides, herbicides" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "sanitary products for medical purposes; dietetic food and substances for medical, food for babies; dietary supplements for humans" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2h, 90.2 và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 956_2022/42_LVH166/Lã Việt Hùng ngày 30/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124590/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1745737** được công bố trên Công báo số 2023/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1745737** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16, 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2009_2023/31_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 13/8/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng